

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại !

V.I. LÊ-NIN

Toàn tập

13

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP

13

Tháng Năm - tháng Chín 1906

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia
Hà Nội - 2005

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimia Ilich Lê-nin (22 - 4 - 1870 — 22 - 4 - 2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý **V. I. Lê-nin — Toàn tập** gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách **V. I. Lê-nin — Toàn tập** ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ **V. I. Lê-nin — Toàn tập**, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcova, xuất bản vào những năm 70 - 80 thế kỷ XX.

Tập 13 trong Bộ **V. I. Lê-nin - Toàn tập** này gồm những tác phẩm của Lê-nin viết vào giai đoạn từ tháng Năm đến tháng Chín năm 1906. Đa phần các tác phẩm của tập này phản ánh cuộc đấu tranh tư tưởng trong và sau Đại hội IV (Đại hội thống nhất), đấu tranh trong nội bộ

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1979

JI $\frac{10102-093}{014(01)-80}$ — 903— 79

0101020000

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong Đuma nhà nước I giữa hai sách lược bôn-sê-vích và mensêvích.

Nội dung chủ yếu của các bài viết đó giúp ta nhận thức được luận điểm rất cơ bản của Lênin là: Muốn Đảng có sức mạnh, tạo ra sự thống nhất nội bộ phải thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trên thực tế chứ không phải ở lời nói; phải lôi kéo được nhân dân vào cuộc đấu tranh, mở rộng mặt trận đấu tranh; kiên trì, bền bỉ vạch trần những tư tưởng phá hoại của bọn phản động, cơ hội, làm tâm thường hóa chủ nghĩa Mác của bọn cánh hữu... Kinh nghiệm sách lược đấu tranh tư tưởng của Lênin đã thành công trong thời kỳ này là mẫu mực cho các Đảng cộng sản học tập, sử dụng chế độ đại nghị, vận dụng cho đấu tranh nghị trường, tập hợp lực lượng dân chủ chống các thế lực phản động, tất nhiên không được buông lời vũ khí.

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lênin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V. I. Lênin; chú thích bằng chữ số Ả-rập ⁽¹⁾ là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

Tháng 5 năm 2005

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập mười ba trong Toàn tập của V. I. Lê-nin gồm những tác phẩm viết trong khoảng thời gian từ tháng Năm đến tháng Chín 1906.

Phần lớn những tác phẩm trong tập này là nhằm nói về những vấn đề có liên quan đến cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng sau Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đến hoạt động và việc giải tán Đu-ma nhà nước I, nhằm phân tích sách lược của những người bôn-sê-vích đối với Đu-ma và phê phán đường lối sách lược men-sê-vích.

Đại hội IV của đảng chỉ thực hiện sự thống nhất Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga về mặt hình thức. Bọn men-sê-vích và những người bôn-sê-vích vẫn tiếp tục đứng trên những lập trường chính trị khác nhau, và thực tế đã đại biểu cho hai tổ chức có những trung tâm lãnh đạo độc lập. Đối địch với Ban chấp hành trung ương men-sê-vích được đại hội bầu ra, là Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do Lê-nin lãnh đạo. Tuân theo luận điểm của Lê-nin cho rằng không thể lẫn lộn chính sách thống nhất phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích với việc đồng nhất họ, với việc đồng nhất những lập trường tư tưởng và chính trị của họ, ngay sau đại hội, những người bôn-sê-vích đã tiếp tục cuộc đấu tranh triệt để và có tính nguyên tắc chống chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân.

Mở đầu tập này là tác phẩm lớn của V. I. Lê-nin "Báo cáo về Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Thư gửi công nhân Pê-téc-bua)" do Lê-nin viết ngay sau đại hội. Trong tác phẩm này, một tác phẩm đã đóng một vai trò to lớn trong sự phát triển ý thức chính trị của công nhân, Lê-nin đã phân tích sâu sắc hoạt động của Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những nghị quyết của đại hội, đã vạch trần chủ nghĩa cơ hội của bọn men-sê-vích và đã luận chứng cho lập trường của những người bôn-sê-vích về những vấn đề căn bản của cách mạng: đánh giá tình hình cách mạng và nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản, vấn đề ruộng đất, thái độ đối với Đu-ma nhà nước, khởi nghĩa vũ trang. Lê-nin đã tổng kết đại hội và xác định nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích. Người nhấn mạnh rằng cần phải "thực sự thực hiện những nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức đảng, — bằng một công tác bền bỉ, tìm cách làm cho tổ chức cơ sở, trên thực tế chứ không phải trên lời nói, trở thành hạt nhân tổ chức cơ bản của đảng, làm cho tất cả các cơ quan cấp trên đều thực sự được bầu ra, có trách nhiệm phải báo cáo công tác và có thể bị bãi miễn. Phải bằng một công tác bền bỉ — Lê-nin chỉ ra như vậy — xây dựng một tổ chức bao gồm tất cả những công nhân dân chủ - xã hội giác ngộ và có sinh hoạt chính trị độc lập" (tập này, tr.77).

Lê-nin viết rằng những người bôn-sê-vích phải tiến hành một cuộc đấu tranh tư tưởng quyết liệt nhất, công khai và không thương tiếc chống lại những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa của cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội, Người chỉ ra rằng cần phải thảo luận tự do những vấn đề sinh hoạt nội bộ đảng. Người chỉ ra rằng cần phải phấn đấu để có thể thảo luận rộng rãi các nghị quyết của đại hội, cần đòi hỏi tất cả đảng viên phải có thái độ tự giác và phê phán đối với những nghị quyết đó. Lê-nin viết: "Cần phải tiến hành cuộc thảo luận ấy trên báo chí, trong

các cuộc họp, trong các tiểu tổ và các nhóm nếu chúng ta quyết định, một cách thực sự nghiêm túc, thực hiện chế độ tập trung dân chủ trong đảng chúng ta, nếu chúng ta quyết định lôi cuốn quần chúng công nhân vào việc giải quyết một cách tự giác các vấn đề của đảng" (tr.82).

Sau đại hội, tại các tổ chức đảng ở địa phương thường có hai báo cáo viên cùng báo cáo về đại hội — một của những người bôn-sê-vích, một của những người men-sê-vích. Báo cáo viên chính của những người bôn-sê-vích là Lê-nin. Người đã báo cáo về đại hội trước các cán bộ đảng ở thủ đô, trong các cuộc họp của công nhân dân chủ - xã hội tiểu khu Nga - Pháp, các khu Mát-xcơ-va và Nác-va ở Pê-téc-bua, v.v.. Những lời phát biểu của Người đã giúp cho các đảng viên thường hiểu được tư tưởng và ý nghĩa các nghị quyết của đại hội và xác định được thái độ đúng đắn đối với các nghị quyết đó.

Mùa xuân và mùa hè 1906 phong trào cách mạng sôi động hơn đôi chút. Nếu như quý một 1906 số người bãi công là 269 nghìn, thì đến quý hai con số đó đã tăng lên đến 479 nghìn. Chỉ riêng tháng Sáu số người tham gia các cuộc bãi công kinh tế đã lên tới 90 nghìn, là con số cao nhất trong năm 1906.

Phong trào nông dân cũng được đẩy mạnh. Làn sóng công phần của nông dân đã bao trùm 215 huyện, tức là một nửa số huyện của phần nước Nga thuộc châu Âu. Phong trào trong quân đội và hải quân cũng phát triển rộng hơn nhiều so với thời kỳ từ tháng Mười đến tháng Chạp 1905. Tháng Sáu 1906 nổi lên những làn sóng công phần trong các đơn vị quân đội ở Xê-va-xtô-pôn, Ri-a-dan, Ba-tu-mi, Vla-đi-cáp-ca-dơ, Tam-bốp, và đến tháng Bảy nổ ra những cuộc khởi nghĩa của binh lính và lính thủy ở Xvi-boóc-gơ, Crôn-stát, Rê-ven. Đầu tháng Năm 1906 trong bài báo "Cao trào mới", Lê-nin viết: "Chúng ta đang trải qua bước đầu của một cao trào xã hội mới. Cả phong trào của những người thất nghiệp,

cả ngày mông một tháng Năm, cả tình trạng bất mãn ngày càng tăng trong nông dân, trong quân đội, cả những cuộc mít-tinh, cả báo chí và cả các đoàn thể, — tất cả những cái đó đều chứng tỏ hết sức rõ ràng về một cao trào mới" (tr.91). Trong bài báo này, Lê-nin đã đặt ra trước đảng nhiệm vụ hướng toàn bộ công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức vào việc chuẩn bị cho giai cấp vô sản và giai cấp nông dân tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt mới. Sau này Lê-nin vẫn nhiều lần quay lại phân tích tình hình chính trị và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản và của đảng của nó trong giai đoạn cách mạng hiện tại (xem những bài báo "Về tình hình chính trị hiện nay", "Quân đội và nhân dân", "Trước cơn bão táp", v.v.). Lê-nin vạch ra rằng cách mạng Nga đang đi trên con đường khó khăn gian khổ. "Tiếp sau mỗi cao trào, tiếp sau mỗi thắng lợi bộ phận là thất bại, là đổ máu, là sự nhục mạ của chế độ chuyên chế đối với những chiến sĩ đấu tranh cho tự do. Nhưng sau mỗi "thất bại", phong trào càng mở rộng hơn, cuộc đấu tranh càng tiến vào bề sâu hơn, những giai cấp và những nhóm nhân dân được lôi cuốn vào cuộc đấu tranh và tham gia đấu tranh ngày càng đông hơn" (tr.417).

Bên cạnh cao trào cách mạng tuy còn có tính chất cục bộ nhưng đã có cơ sở rộng rãi, trong giai đoạn này còn diễn ra thoái trào chung, tuy là chậm rãi, của cách mạng. Cả hai xu thế của giai đoạn lịch sử đó của cách mạng không thể không phản ánh vào tính chất cuộc chiến đấu, vào những đặc điểm, hình thức và phương pháp của nó.

Sau thất bại của cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905 — một thời điểm có tính chất bước ngoặt của cách mạng, — chính phủ Nga hoàng đã chuyển từ phòng ngự sang tấn công. Bao trùm khắp đất nước là những cuộc hành quân càn quét, hết tỉnh này đến tỉnh khác bị đặt trong tình trạng chiến tranh, các toà án quân sự đã chiến được thiết lập, bọn Trăm đen tăng cường những vụ tàn sát. Tuy nhiên,

chế độ Nga hoàng không phải chỉ cố tiêu diệt cách mạng bằng phương pháp đàn áp, mà còn bằng cả cách triệu tập một Đu-ma mới, "lập pháp". Chế độ chuyên chế hy vọng rằng làm như vậy sẽ lôi cuốn được quần chúng ra khỏi cuộc đấu tranh cách mạng, rằng bằng cách lập ra Đu-ma nó có thể chia rẽ được các lực lượng cách mạng, tách được giai cấp nông dân khỏi giai cấp vô sản.

Vào mùa xuân và mùa hè 1906, vấn đề thái độ đối với Đu-ma đã trở thành vấn đề trung tâm mà xung quanh nó diễn ra cuộc đấu tranh ác liệt giữa các đảng phái và phe cánh chính trị. Vấn đề này được đem ra thảo luận trong nhiều cuộc mít-tinh, hội họp và trên báo chí; trong vấn đề này thể hiện đặc biệt rõ ràng, sáng tỏ, ranh giới giữa những lực lượng chống đối nhau, thể hiện rõ ràng thái độ thật sự của các đảng khác nhau với cách mạng.

Sự xác định khác nhau về tính chất và nhiệm vụ của cách mạng là cơ sở của những bất đồng ý kiến giữa những người men-sê-vích và những người bôn-sê-vích trong thái độ đối với Đu-ma nhà nước I. Lê-nin đã viết về cánh men-sê-vích trong Đảng dân chủ - xã hội Nga như sau: "Nó bao giờ cũng rơi vào cái tư tưởng sai lầm về căn bản, tầm thường hoá chủ nghĩa Mác, cho rằng chỉ có giai cấp tư sản mới có thể độc lập "làm" cuộc cách mạng tư sản hoặc là cách mạng tư sản chỉ nên do giai cấp tư sản tiến hành. Vai trò của giai cấp vô sản với tư cách là chiến sĩ tiên phong đấu tranh cho thắng lợi hoàn toàn và triệt để của cách mạng tư sản thì cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội không biết rõ" (tr.79).

Khi bảo vệ sách lược cách mạng, mác-xít, những người bôn-sê-vích đã hướng quần chúng tiếp tục mở rộng hơn nữa cuộc đấu tranh cách mạng và kêu gọi tẩy chay Đu-ma; những người men-sê-vích không tin vào thắng lợi hoàn toàn của cách mạng dân chủ - tư sản, đã thi hành sách lược vô nguyên tắc là tẩy chay một nửa (sách lược tham gia bầu cử ở những

vòng đầu), sách lược này đã chia rẽ công nhân và làm lan truyền những ảo tưởng lập hiến.

Mặc dù số công nhân giác ngộ cao nhất và cả một bộ phận tầng lớp trí thức có tinh thần dân chủ không tham gia bầu cử, nhưng vẫn không làm thất bại được Đu-ma nhà nước I, bởi vì việc tẩy chay được tiến hành trong những điều kiện thoái trào cách mạng. Những hoạt động phá hoại tổ chức của bọn men-sê-vích và tình trạng giai cấp nông dân còn mang nặng những ảo tưởng lập hiến cũng là những nguyên nhân dẫn tới thất bại của việc tẩy chay.

Việc tẩy chay Đu-ma nhà nước I, như Lê-nin đã nhận xét sau đó, là một khuyết điểm nhỏ, đã được sửa chữa dễ dàng khi bầu Đu-ma II. Nhưng mặc dù tẩy chay bị thất bại, sách lược của những người bôn-sê-vích cũng vô cùng quý giá so với sách lược tẩy chay một nửa, đầy mâu thuẫn và không nhất quán của bọn men-sê-vích. Việc tẩy chay do những người bôn-sê-vích tiến hành đóng một vai trò to lớn trong việc phát triển ý thức giai cấp của giai cấp vô sản, nó đã làm cho Đu-ma mất uy tín rất nhiều và đã làm giảm lòng tin của nhân dân vào Đu-ma.

Đu-ma nhà nước I (cái gọi là Đu-ma Vít-te) họp ngày 27 tháng Tư (10 tháng Năm) 1906. Đa số ghế đại biểu trong Đu-ma thuộc về bọn dân chủ-lập hiến. Lê-nin đã đề ra trước đảng nhiệm vụ phải sử dụng Đu-ma, nhưng không phải để làm công việc lập pháp ở trong Đu-ma, mà nhằm mục đích cổ động và tuyên truyền cách mạng, nhằm mục đích vạch trần bộ mặt giả mạo bỉ ổi đó của cơ quan đại diện nhân dân. Người viết: "Chúng ta cần phải làm và chúng ta đã làm tất cả để ngăn cản không cho triệu tập một cơ quan đại diện bù nhìn. Sự thật là như thế đó. Nhưng nếu, bất chấp mọi sự cố gắng của chúng ta, cơ quan ấy vẫn được triệu tập, thì chúng ta không thể từ chối nhiệm vụ lợi dụng nó. Chỉ có những nhà chính trị tư sản, không coi trọng cuộc đấu tranh cách mạng và cuộc đấu tranh cho thắng lợi

hoàn toàn của cách mạng, mới có thể coi đó là không lô-gích" (tr.353).

Trong những tác phẩm được đưa vào tập này, Lê-nin lần đầu tiên đã soi sáng rộng rãi những vấn đề có liên quan đến việc giai cấp công nhân và đảng của nó sử dụng chế độ đại nghị.

Những người bôn-sê-vích cho rằng giai cấp vô sản có thể và phải áp dụng hình thức đấu tranh nghị trường. Trong "Báo cáo về Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", Lê-nin viết: "Những người dân chủ - xã hội chủ trương lợi dụng đấu tranh nghị trường, tham gia đấu tranh nghị trường, nhưng họ thẳng tay bóc trần "thói ngu ngốc nghị trường", nghĩa là thẳng tay bóc trần lòng tin rằng đấu tranh nghị trường là hình thức đấu tranh chính trị *duy nhất* hay *chủ yếu trong mọi điều kiện*" (tr.46).

Ở nước Nga lúc đó chưa có chế độ đại nghị ổn định, chưa có hiến pháp. Đu-ma nhà nước, được triệu tập trong không khí đàn áp và trong điều kiện duy trì toàn bộ chính quyền trong tay chính phủ Nga hoàng, chỉ là chiếc lá nhỏ che đậy chế độ chuyên chế. Trong những điều kiện đó, Lê-nin cho rằng những ảo tưởng lập hiến là điều nguy hiểm nhất và tai hại nhất. Người viết: "Những ảo tưởng lập hiến, đó là lòng tin hão huyền đối với hiến pháp. Những ảo tưởng lập hiến xuất hiện ở địa vị hàng đầu khi hiến pháp hình như tồn tại nhưng trong thực tế thì lại không có..." (tr.46). Lê-nin cho rằng nhiệm vụ cơ bản của đảng vô sản là đấu tranh chống những ảo tưởng đó, là giải thích cho công nhân và nông dân thấy rằng hình thức đấu tranh cách mạng trực tiếp của quần đại quần chúng vẫn là hình thức chủ yếu như cũ.

Trong một số bài báo được đưa vào tập này, Lê-nin bóc trần mặt nạ của bọn dân chủ - lập hiến là bọn chủ yếu cầu những cải cách nhỏ mọn nhằm "trấn an" nhân dân; Người vạch trần tính chất hai mặt và sự hèn nhát của bọn

phản cách mạng đó, bọn chúng núp sau những lời lẽ dân chủ giả dối. Lê-nin chỉ ra rằng: "Giai cấp vô sản đấu tranh, — còn giai cấp tư sản thì chui vào chính quyền. Bằng đấu tranh, giai cấp vô sản đập tan chế độ chuyên chế, — còn giai cấp tư sản thì bám chặt lấy những cửa bố thí của chế độ chuyên chế đang suy yếu. Trước toàn dân, giai cấp vô sản giương cao ngọn cờ đấu tranh, — còn giai cấp tư sản thì giương cao ngọn cờ của những nhượng bộ nhỏ, câu kết và mặc cả" (tr.279-280).

Trong các bài báo "Đu-ma và nhân dân", "Những người dân chủ - lập hiến ngăn cản không cho Đu-ma nói với nhân dân", "Ngay đến mặc cả người ta cũng không muốn!", "Cứu giúp những người bị đoi và sách lược của Đu-ma", "Đu-ma dân chủ - lập hiến đã cấp tiền cho chính phủ của bọn sát nhân", "Công kích dũng cảm và phòng ngự nhứt nhát", v.v. Lê-nin chỉ ra rằng lợi ích của Đu-ma dân chủ - lập hiến đối lập với lợi ích của quần chúng nhân dân, rằng Đu-ma thể hiện lợi ích của giai cấp tư sản, những lợi ích này gắn bó chặt chẽ với những lợi ích của chính phủ Nga hoàng. Lê-nin vạch trần tính chất phản nhân dân trong những dự luật mà bọn dân chủ-lập hiến đưa ra Đu-ma; Người chỉ ra rằng chỉ có cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng lao động, chứ không phải là Đu-ma, mới giải quyết được những vấn đề ruộng đất và tự do. Lời phát biểu của Lê-nin trong cuộc mít-tinh tại Cung nhân dân Pa-ni-na ngày 9 (22) tháng Năm 1906 có ý nghĩa to lớn trong việc vạch trần chính sách của bọn dân chủ - lập hiến là câu kết với chế độ Nga hoàng để làm hại nhân dân. Đó là lời phát biểu công khai đầu tiên của Lê-nin trước quần chúng nước Nga. Trong bài phát biểu xuất sắc và giàu hình tượng ấy, Lê-nin đã phân tích tình hình trong nước, đã xác định rõ ràng thái độ của những người bôn-sê-vích đối với Đu-ma, đối với các đảng phái và phe cánh trong Đu-ma. Những người dự mít-tinh đã nhất trí thông qua nghị quyết do Lê-nin đưa ra. Nghị quyết

này vạch trần chính sách thoả hiệp của bọn dân chủ - lập hiến, kêu gọi các nhóm công nhân và nông dân hành động độc lập, và tuyên bố một cách kiên quyết rằng cần phải có cuộc đấu tranh cách mạng ở ngoài Đu-ma. Nghị quyết nói: "Cuộc họp nói lên lòng tin tưởng rằng giai cấp vô sản sẽ vẫn đứng đầu tất cả những phần tử cách mạng trong nhân dân như cũ" (tr.123). Lời phát biểu của Lê-nin trong cuộc mít-tinh tại Cung nhân dân Pa-ni-na đã gây tác động cách mạng to lớn đến quần chúng vô sản.

Trong những bài báo "Những lời khuyên tồi", "Đồng chí Plê-kha-nốp lập luận như thế nào về sách lược của Đảng dân chủ - xã hội?", "Ai tán thành liên minh với những người dân chủ-lập hiến?", "Những tên tay sai của Đảng dân chủ - lập hiến" được đưa vào tập này, Lê-nin đã vạch trần vai trò nhục nhã của bọn men-sê-vích là làm tay sai cho bọn dân chủ-lập hiến, bán "quyền con cả của cách mạng để đổi lấy một bát cháo loãng của chủ nghĩa cải lương dân chủ-lập hiến". Không xét tới bản chất giai cấp của Đu-ma, bọn men-sê-vích coi nó là "trung tâm đoàn kết" các lực lượng cách mạng, là công cụ tốt nhất để giải quyết những vấn đề cách mạng. Trong sách lược về Đu-ma của mình, họ xuất phát từ chỗ cho rằng cách mạng đã chấm dứt và thời kỳ phát triển hợp hiến hoà bình đã bắt đầu. Lê-nin chỉ ra rằng sách lược men-sê-vích đã dẫn tới chỗ làm cho lợi ích của đảng vô sản phụ thuộc vào lợi ích của giai cấp tư sản, tới chỗ làm mê hoặc ý thức của công nhân và nông dân.

Lê-nin đã đấu tranh quyết liệt chống khẩu hiệu của bọn dân chủ-lập hiến, khẩu hiệu lập ra một "nội các Đu-ma có trách nhiệm", một khẩu hiệu được bọn men-sê-vích ủng hộ. Trong những bài báo "Sách lược của giai cấp vô sản và nhiệm vụ trước mắt", "Hãy để cho công nhân quyết định", "Đấu tranh giành chính quyền và "đấu tranh" đòi bố thí", "Làm gì thì làm cho nhanh!", "Những cuộc đàm phán về nội các", "Lại bàn về nội các Đu-ma", v.v., khi vạch

trần chủ trương thành lập nội các dân chủ - lập hiến, Lê-nin chỉ ra rằng khẩu hiệu đó đã trở thành một trong những công cụ làm đôi trụy nhân dân bằng những ảo tưởng lập hiến và là một mưu toan của bọn dân chủ - lập hiến muốn thoả hiệp với chế độ chuyên chế.

Lê-nin viết rằng nội các Đu-ma hay là nội các dân chủ lập hiến chỉ là trò cải lương đối trá, hai mặt, theo kiểu Đu-ba-tốp. Tất cả những cuộc đàm thoại của bọn dân chủ - lập hiến về một chính quyền hành pháp, có trách nhiệm trước cơ quan đại diện nhân dân, là một sự đối trá hết sức lớn. Việc xây dựng nội các dân chủ - lập hiến sẽ là một tấm bình phong tự do chủ nghĩa mới của chế độ chuyên chế, là sự nguy trang của chính phủ Nga hoàng dưới bộ áo lập hiến lừa đảo. Giai cấp vô sản ủng hộ khẩu hiệu đó tức là từ bỏ đấu tranh, tức là giao sự nghiệp tự do vào tay giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.

Trong tập này còn có những nghị quyết "Về thái độ đối với Đu-ma nhà nước" và "Về vấn đề nội các Đu-ma" được thông qua trong Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những Nghị quyết này là cương lĩnh sách lược của những người bên-sê-vích trong cuộc đấu tranh chống bọn men-sê-vích về vấn đề thái độ đối với Đu-ma nhà nước. Trong những nghị quyết này Lê-nin đã đặc biệt chú ý đến việc tổ chức những hoạt động chung của công nhân và nông dân, đến việc chuẩn bị một đòn quyết định giáng vào chế độ chuyên chế. Đối lập với khẩu hiệu nội các Đu-ma, Lê-nin đưa ra chủ trương thành lập Ban chấp hành gồm những phần tử cách mạng trong Đu-ma nhằm mục đích thống nhất hành động trong cuộc đấu tranh chống chính phủ Nga hoàng. Những nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua được thảo luận rộng rãi trong các cuộc hội họp của đảng ở Pê-téc-bua và được tuyệt đại đa số đảng viên tán thành: đường lối sách lược của những người bên-sê-vích được 1 760 phiếu ủng hộ, còn cương

lĩnh của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích có 952 phiếu ủng hộ. Những nghị quyết của Lê-nin đã được thông qua tại hội nghị liên khu của tổ chức Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Sáu 1906 do Ban chấp hành Pê-téc-bua triệu tập nhằm vạch ra sách lược của giai cấp vô sản đối với Đu-ma.

Những bài báo "Nhóm công nhân trong Đu-ma nhà nước", "Thắng lợi trong bầu cử của những người dân chủ - xã hội ở Ti-phlít", "Về lời kêu gọi của các đại biểu công nhân", "Hãy đoàn kết lại!", "Về bản tuyên bố của đảng đoàn chúng ta trong Đu-ma", "Những lời khiển trách của giai cấp tư sản và những lời kêu gọi của giai cấp vô sản", "Những đảng trong Đu-ma và nhân dân", v.v., được viết nhân các hoạt động của các nghị sĩ công nhân đầu tiên ở Nga. Tại Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bọn men-sê-vích đã đưa ra đề nghị tổ chức một đảng đoàn dân chủ-xã hội trong Đu-ma. Lê-nin đã đấu tranh chống lại đề nghị đó, Người chỉ ra rằng về thực chất đảng không thể giao phó quyền đại diện của mình vào tay bất kỳ ai, bởi vì giai cấp vô sản giác ngộ đã không được bầu các đại biểu của mình, đã tẩy chay bầu cử. Nhưng đến khi có quyết định thành lập đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma thì theo đòi hỏi của những người bên-sê-vích, đại hội đã thông qua một chỉ thị đặc biệt của Ban chấp hành trung ương đảng thực sự đặt hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội dưới sự kiểm soát của các tổ chức đảng.

Các đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma I đã chấp nhận những quan điểm men-sê-vích. Họ vào Đu-ma không qua con đường của đảng, mà bằng cách thoả hiệp với bọn dân chủ - lập hiến một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, thâm lặng hoặc công khai.

Lê-nin cố gắng hướng hoạt động của các đại biểu công nhân vào con đường đúng đắn, hàng ngày Người khuyên bảo, giúp đỡ họ, đánh giá thành tích, phê phán những thiếu

sót và khuyết điểm của họ. Lê-nin coi lời tuyên bố của họ tại Đu-ma ngày 16 (29) tháng Sáu 1906 là một sai lầm nghiêm trọng của đảng đoàn dân chủ-xã hội. Bản tuyên bố này đã công nhận Đu-ma là trung tâm của phong trào có tính chất toàn dân, là một giai đoạn của cuộc đấu tranh cho quốc hội lập hiến. Khi soạn bản tuyên bố này, đảng đoàn dân chủ - xã hội đã bỏ qua bản dự thảo do Lê-nin viết (bản dự thảo có lược bỏ đôi chỗ đã được Lê-nin đưa vào bài báo "Về bản tuyên bố của đảng đoàn chúng ta trong Đu-ma"), và đã lấy bản dự thảo được Ban chấp hành trung ương men-sê-vích tán thành, làm cơ sở. Bản dự thảo của Lê-nin đã đánh giá theo tinh thần mác-xít tình hình trong nước, đã đề ra những nhiệm vụ trước mắt của đảng và của giai cấp vô sản, đã chỉ ra con đường cách mạng trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng nhất của đời sống kinh tế và chính trị ở Nga. Khi đưa ra cho quần chúng xét những bất đồng ý kiến về bản tuyên bố, Lê-nin chỉ ra rằng đảng đoàn dân chủ - xã hội, vì chấp nhận một bản tuyên bố không cách mạng, nên đã bước một bước dài sang phía hữu, thậm chí là so với những nghị quyết của Đại hội IV của đảng. Lê-nin viết: "Đương nhiên, chúng tôi hoàn toàn hiểu hoàn cảnh của những nghị viên mới là khó khăn. Chúng tôi biết rất rõ rằng cần phải có thái độ rộng lượng đối với những khuyết điểm của những người nào trong số họ bắt đầu chuyển từ dân chủ - lập hiến sang dân chủ - xã hội. Nhưng nếu họ nhất định sẽ phải triệt để hoàn thành sự chuyển biến ấy thì chỉ bằng con đường công khai và thẳng thắn phê phán những sai lầm ấy" (tr.113).

Lê-nin đã kêu gọi các đại biểu dân chủ - xã hội hãy phát biểu một cách độc lập và kiên quyết, hãy đưa ra những khẩu hiệu dân chủ triệt để và đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản vì chủ nghĩa xã hội. Khi thảo luận trong Đu-ma vấn đề cứu giúp những người bị đói, bọn dân chủ - lập hiến đồng ý giao việc giải quyết vấn đề này vào

tay chính phủ Nga hoàng, và đề nghị chi cho chính phủ 15 triệu rúp, còn đảng đoàn dân chủ - xã hội thì không phát biểu chống lại việc đó. Trong bài "Cứu giúp những người bị đói và sách lược của Đu-ma", khi phê phán sai lầm đó của các đại biểu công nhân, Lê-nin đã đề ra cho họ một nhiệm vụ: vạch trần trò chơi hai mặt của bọn dân chủ - lập hiến, phanh phui những bí mật trong ngân sách của Nga hoàng, trong đó hàng trăm triệu rúp đã đổ vào cuộc đấu tranh chống lại phong trào cách mạng, vào những cuộc phiêu lưu quân sự, v.v., trình bày nghị quyết của mình về vấn đề lương thực để tăng cường sự đồng tình của tất cả quần chúng lao động đối với đảng của giai cấp vô sản. Sau này đảng đoàn dân chủ - xã hội đã giữ được lập trường đúng đắn trong vấn đề này. Trong nghị quyết của mình, các đại biểu công nhân đã vạch trần chính phủ, coi nó là thủ phạm thực sự của nạn đói. Các đại biểu đã đòi phải thoả mãn nhu cầu của những người bị đói bằng cách cắt bớt lương của các viên chức, rút bớt thu nhập của các trang trại của nhà vua, của hoàng tộc, của giáo hội, của nhà tu, và đã đề nghị không trao tiền cho chính phủ của bọn sát nhân, mà thành lập một uỷ ban đặc biệt trực thuộc Đu-ma để cứu giúp những người bị đói; những thành viên của uỷ ban này phải tổ chức tại các địa phương những uỷ ban lương thực của địa phương gồm chính những người bị đói. Nhờ phát biểu như thế mà các đại biểu dân chủ - xã hội đã thu hút được những người thuộc Nhóm lao động. Đánh giá sự kiện này, trong bài báo "Đu-ma dân chủ - lập hiến đã cấp tiền cho chính phủ của bọn sát nhân", Lê-nin đã viết: "Lại một lần nữa, sự phân nhóm chính trị được xác định rõ. Đảng tháng Mười và Đảng dân chủ - lập hiến chủ trương câu kết với chính quyền cũ. Đảng dân chủ - xã hội và phái lao động thì cương quyết chống lại" (tr.322).

Nhờ có tác động thường xuyên của những người bôn-sê-vích, của Lê-nin đến đảng đoàn dân chủ - xã hội, những

đại biểu công nhân, mặc dù hết sức không triệt để, nhưng trong hàng loạt vấn đề trong Đu-ma đã giữ được lập trường đúng đắn. Đó là kinh nghiệm đầu tiên trong công tác của những người bên-sê-vích đối với đảng đoàn công nhân trong Đu-ma, và lại trong những điều kiện độc đáo, rất khó khăn, khi mà, xét về thành phần, đảng đoàn này là đảng đoàn men-sê-vích, còn những người bên-sê-vích thì không có đại biểu của mình trong Đu-ma và phải tác động đến các đại biểu dân chủ - xã hội chỉ từ bên ngoài, tức là phê phán những sai lầm của họ và hoan nghênh những thành công của họ trên báo chí của đảng và trong các cuộc họp của công nhân. Chính trong giai đoạn này lần đầu tiên đã xây dựng được những cơ sở và đã vạch ra được những luận điểm có tính nguyên tắc quan trọng nhất về sách lược của những người bên-sê-vích đối với Đu-ma; sách lược đã được họ áp dụng rất thành công trong các Đu-ma II, III, IV. Sách lược này đã và ngày nay đang là mẫu mực cho các đảng cộng sản các nước khác trong hoạt động nghị trường của họ, trong cuộc đấu tranh của họ nhằm đoàn kết các lực lượng dân chủ - cách mạng chống lại các thế lực phản động. Sách lược này đã bổ sung cho họ kinh nghiệm kết hợp các hình thức đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp, trong nghị trường và ngoài nghị trường, bổ sung kinh nghiệm lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và của tất cả các lực lượng dân chủ.

Hàng loạt bài báo trong tập này ("Nhóm nông dân hay Nhóm "lao động" và Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", "Vấn đề ruộng đất tại Đu-ma", "Không cho ruộng đất mà cũng không cho tự do", "Vấn đề ruộng đất và cuộc đấu tranh cho tự do", v.v.) đề cập tới một trong những vấn đề cơ bản của cách mạng là vấn đề ruộng đất. Trong thời kỳ hoạt động của Đu-ma nhà nước I, cũng như trước đây, trong cuộc đấu tranh lôi kéo giai cấp nông dân, có hai thế lực xung đột nhau: giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và giai

cấp vô sản. Trước mắt, những người bên-sê-vích có nhiệm vụ tách giai cấp nông dân ra khỏi ảnh hưởng của bọn dân chủ - lập hiến, lôi kéo họ sang phía mình, hợp nhất phong trào nông dân và phong trào công nhân vào một quỹ đạo. Lê-nin đã chỉ ra rằng nông dân quan tâm nhiều nhất đến vấn đề ruộng đất, rằng việc giải quyết vấn đề đó phụ thuộc vào chỗ giai cấp nông dân đi theo ai: theo giai cấp tư sản hay theo giai cấp vô sản. Lê-nin giải thích rằng có thể và cần phải giải quyết vấn đề ruộng đất không thông qua Đu-ma, mà chỉ bằng con đường cách mạng. Điều kiện cơ bản đảm bảo thủ tiêu được quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và tất cả các tàn dư của chế độ nông nô là lật đổ chế độ Nga hoàng và tiến hành quốc hữu hoá ruộng đất. Yêu sách quốc hữu hoá ruộng đất là một bộ phận tổ thành trong lý luận của Lê-nin về việc chuyển cách mạng dân chủ - tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chính phủ Nga hoàng cố không cho thảo luận vấn đề ruộng đất trong Đu-ma. Nhưng Đu-ma không thể bỏ qua vấn đề đó, một vấn đề chiếm vị trí trung tâm trong đời sống chính trị và kinh tế của đất nước. Qua vấn đề ruộng đất, người ta xác định được rõ rệt lập trường của các đảng phái và phe cánh trong Đu-ma. Dự án ruộng đất của bọn dân chủ - lập hiến ("dự án của 42 người") quy định duy trì quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, chỉ cho phép chuyển nhượng, nhưng phải chuộc, những ruộng đất của địa chủ được canh tác bằng công cụ của nông dân hoặc được phát canh thu tô. Trong những bài báo "Vấn đề ruộng đất tại Đu-ma", "Vấn đề ruộng đất và cuộc đấu tranh cho tự do", v. v., Lê-nin đã vạch trần bản chất phản động của "dự án của 42 người", đã chỉ ra rằng đó là mưu đồ lặp lại cuộc cải cách năm 1861, câu kết với bọn địa chủ để bóc lột nông dân.

Các đại biểu nông dân đã lên tiếng kiên quyết chống lại cương lĩnh của bọn dân chủ - lập hiến. Đối lập với "dự án của 42 người", các đại biểu nông dân đưa ra Đu-ma một

dự án của họ, "dự án của 104 người", trong đó đòi cưỡng bức chuyển nhượng ruộng đất của địa chủ, của nhà nước, của hoàng tộc, của nhà vua, của nhà tu, của giáo hội nhằm lập ra "quỹ ruộng đất của toàn dân" để chia ruộng đất cho nông dân "theo mức lao động". Lê-nin đã phê phán "tính bình quân" trong dự án của "104 người", coi đó là chủ nghĩa xã hội không tưởng tiểu tư sản, đã giải thích rằng trong khuôn khổ chế độ hiện nay thì không thể giải quyết được vấn đề ruộng đất, bởi vì việc duy trì những nền tảng của chủ nghĩa tư bản, ngay cả trong điều kiện chia ruộng đất một cách "công bằng" nhất, cũng sẽ lại để ra bóc lột và bất bình đẳng. Đồng thời Lê-nin đã chỉ ra rằng dự án đó sẽ là ngọn cờ đấu tranh quyết liệt chống những tàn dư của chế độ nông nô ở Nga. Lê-nin đã phê phán kịch liệt bọn men-sê-vích, vì bọn này coi cương lĩnh ruộng đất của bọn dân chủ - lập hiến là tiến bộ hơn so với cương lĩnh của những người thuộc Nhóm lao động. Lê-nin viết: sai lầm cơ bản của bọn men-sê-vích là ở chỗ họ không biết phân biệt nền dân chủ cách mạng với toàn bộ nền dân chủ tư sản, rằng vì sợ bước gần đến bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, họ đã bước quá gần đến với bọn dân chủ - lập hiến.

Các yêu sách của những người thuộc Nhóm lao động, những lời phát biểu của họ trong Đu-ma đã có tiếng vang rộng rãi trong toàn quốc. Tuyệt đại đa số nông dân tán thành quốc hữu hoá ruộng đất. Lê-nin viết rằng thực chất là nông dân đòi cách mạng ruộng đất, chứ không phải là cải cách ruộng đất.

Hoảng hốt trước sự phát triển của phong trào cách mạng, ngày 20 tháng Sáu (3 tháng Bảy) 1906 chính phủ đã ra một thông báo công bố quyền bất khả xâm phạm tài sản của địa chủ và không cho phép cưỡng bức chuyển nhượng ruộng đất. Lê-nin viết: "Đó là một lời tuyên chiến thật sự với cách mạng. Đó là một Đạo dụ thật sự của chế độ chuyên chế phản động gửi cho nhân dân: ta sẽ không dung thứ! ta sẽ tiêu

diệt !" (tr.372). Trong các bài báo "Công kích dững cảm và phòng ngự nhút nhát", "Những đảng trong Đu-ma và nhân dân", Lê-nin đã phê phán đảng đoàn dân chủ - xã hội vì họ không thấy điều cần thiết lúc đó là phải tự mình nói với nhân dân và phải giành lấy quyền chủ động đấu tranh chống chính phủ. Người vạch ra rằng một dự thảo lời kêu gọi của Đảng dân chủ - xã hội gửi nhân dân sẽ có tác dụng vô cùng có lợi cho sự đoàn kết và phát triển cuộc đấu tranh cách mạng, sẽ thu hút được những phần tử ưu tú của giai cấp nông dân cách mạng sang phía những người dân chủ - xã hội.

Với tất cả sự non yếu và nửa vời trong các quyết định của mình, Đu-ma nhà nước I đã không đáp ứng được những hy vọng của chính phủ. Ngày 8 (21) tháng Bảy 1906 nó bị giải tán. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa không hạn chế được phong trào cách mạng trong phạm vi chật hẹp của chính sách dân chủ - lập hiến nghèo nàn và không lái được cách mạng vào quỹ đạo chế độ đại nghị. Hoạt động vô bổ của Đu-ma và việc giải tán Đu-ma đã đóng một vai trò to lớn trong việc làm cho nhân dân tránh khỏi những ảo tưởng lập hiến. Quảng đại quần chúng lao động ngày càng nhận thức được tính chất không thể điều hoà của chính quyền cũ với cơ quan đại diện có đầy đủ quyền lực của nhân dân. Những hy vọng của nhân dân về việc kết thúc một cách hoà bình cuộc đấu tranh, đã bị sụp đổ; người ta càng ngày càng thấy rõ hơn rằng con đường duy nhất đúng đắn để tiến tới tự do là con đường dùng bạo lực lật đổ chế độ chuyên chế.

Trong tập sách nhỏ "Việc giải tán Đu-ma và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản" viết hồi tháng Bảy 1906, in trong tập này, Lê-nin đã đánh giá về mặt chính trị việc giải tán Đu-ma nhà nước I, đã kêu gọi kiên trì chuẩn bị cho quần chúng bước vào cuộc đấu tranh quyết liệt và có tổ chức. Trong tác phẩm này Lê-nin đã nói đến sự cần thiết phải

chuẩn bị cuộc đấu tranh chung, kim giữ không để công nhân tiến hành những cuộc bãi công có tính chất cục bộ, phải chuẩn bị một cuộc tổng bãi công chính trị nhằm mục đích có thể biến nó thành khởi nghĩa vũ trang. Trong tập sách nhỏ "Việc giải tán Đu-ma và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản" cũng như trong bài báo "Khủng hoảng chính trị và sự phá sản của sách lược cơ hội chủ nghĩa", Lê-nin đã phê phán gay gắt đường lối sách lược của bọn men-sê-vích sau khi Đu-ma bị giải tán. Đáng lẽ phải kêu gọi quần chúng chuẩn bị và tổ chức khởi nghĩa vũ trang thì bọn men-sê-vích lại kêu gọi thực hiện những hình thức biểu thị phản kháng có tính chất cục bộ chống lại việc giải tán Đu-ma. Khi vạch trần những quan điểm sai lầm như vậy, Lê-nin chỉ ra rằng tình hình khách quan đã đề ra cuộc đấu tranh không phải để giành cơ quan đại diện nhân dân, mà là để tạo ra những điều kiện khiến không thể thủ tiêu hoặc huỷ bỏ cơ quan đại diện nhân dân.

Đêm 17 (30) rạng ngày 18 (31) tháng Bảy 1906 đã nổ ra cuộc khởi nghĩa của quân đội ở pháo đài Xvi-boóc-gơ, sau đó là cuộc khởi nghĩa ở Crôn-stát và trên tuần dương hạm "Kỷ niệm A-dốp", ở Rê-ven. Một ngày trước khi cuộc khởi nghĩa tự phát nổ ra ở Xvi-boóc-gơ đã có cuộc họp của Ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, cuộc họp đó đã thông qua quyết định do Lê-nin thảo ra về việc cử một phái đoàn đến Xvi-boóc-gơ (xem tr.413). Phái đoàn này được giao nhiệm vụ tìm hiểu tình hình tại chỗ và cố gắng trì hoãn cuộc đấu tranh đó. Trong trường hợp không ngăn cản được cuộc khởi nghĩa thì phái đoàn phải hết sức tích cực tham gia vào đó: giúp những người khởi nghĩa trong việc tổ chức, đập tan các lực lượng phản động, đề ra những khẩu hiệu đúng đắn và thực sự cách mạng có khả năng thu hút được toàn dân. Nhưng vì nổ ra non nên những cuộc khởi nghĩa

ở Xvi-boóc-gơ, Crôn-stát, Rê-ven đã bị đàn áp nhanh chóng. Mặc dù bị thất bại, những cuộc khởi nghĩa đó đã chứng minh nghị lực và lòng quyết tâm lớn lao của các binh sĩ và lính thủy có tinh thần cách mạng.

Những người bôn-sê-vích đã kêu gọi giai cấp công nhân, giai cấp nông dân cách mạng và bộ phận tiến bộ trong quân đội phải tính đến kinh nghiệm của những cuộc xung đột vũ trang, kiên trì và quyết tâm chuẩn bị cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế. Không phải ngẫu nhiên mà thời kỳ này, trong những tác phẩm của mình, Lê-nin đã nói tới các sự kiện của cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp ở Mát-xcơ-va và kêu gọi nghiên cứu sâu sắc kinh nghiệm lịch sử của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản Mát-xcơ-va hồi tháng Chạp 1905. Tập này còn có những bài báo của Lê-nin "Những bài học của cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va", "Cút đi !" đề cập đến những vấn đề tổ chức và sách lược của khởi nghĩa vũ trang.

Tác phẩm "Những bài học của cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va" là một giai đoạn quan trọng trong sự phát triển lý luận mác-xít về khởi nghĩa vũ trang. Trong tác phẩm này Lê-nin đã phân tích toàn diện các sự kiện cụ thể của cuộc đấu tranh vũ trang hồi tháng Chạp 1905, đã vạch rõ những nguyên nhân của các mặt mạnh và mặt yếu của cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va, đã có những tổng kết quan trọng về lý luận và những kết luận thực tiễn về việc đảng vô sản tổ chức và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa, cũng như về những hình thức, phương pháp và biện pháp đấu tranh vũ trang của giai cấp công nhân trong cách mạng.

Trong bài "Những bài học của cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va", Lê-nin đã dựa vào luận điểm nổi tiếng của Mác và Ăng-ghe-n cho rằng phải coi khởi nghĩa như một nghệ thuật, lần đầu tiên Người đã soi sáng toàn diện vấn đề đó gắn với hoàn cảnh lịch sử mới và những điều kiện đấu tranh mới của giai cấp vô sản. Những luận điểm được nghiên cứu trong

bài báo này về việc lãnh đạo khởi nghĩa đã được tiếp tục phát triển hơn nữa và cụ thể hoá trong các tác phẩm sau này của Lê-nin và đặc biệt trong các tác phẩm của Người viết trong thời kỳ chuẩn bị cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại: "Những người bên-sê-vích phải nắm lấy chính quyền", "Chủ nghĩa Mác và khởi nghĩa", "Ý kiến của người vắng mặt".

Trong bài báo "Những bài học của cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va", Lê-nin đã vạch trần hành vi đầu hàng của bọn men-sê-vích muốn lợi dụng thất bại của cuộc khởi nghĩa tháng Chạp để chứng minh sự đúng đắn của đường lối cơ hội chủ nghĩa chủ trương từ bỏ lãnh đạo khởi nghĩa. Đối với lời tuyên bố của Plê-kha-nốp được toàn thể bọn cơ hội chủ nghĩa tán dương: "đáng lẽ không nên cầm vũ khí", Lê-nin đã trả lời: "Trái lại, phải cầm vũ khí một cách kiên quyết hơn, mạnh mẽ hơn và với một tinh thần tấn công cao hơn; phải giải thích cho quần chúng biết rằng chỉ có bãi công hoà bình thì không thể được, và cần phải đấu tranh vũ trang dũng cảm và quyết liệt" (tr.466).

Trong tác phẩm này Lê-nin chú ý nhiều đến vấn đề chuyển cuộc tổng bãi công sang hình thức đấu tranh giai cấp cao nhất của giai cấp vô sản, tức là khởi nghĩa vũ trang. Việc chuyển cuộc đấu tranh của quần chúng vô sản hồi tháng Chạp 1905 từ bãi công sang khởi nghĩa được Lê-nin gọi là thành quả lịch sử vĩ đại nhất của cách mạng Nga.

Lê-nin cho rằng điều kiện cần thiết để giành thắng lợi cho khởi nghĩa là phải đấu tranh kiên quyết, kiên trì và linh hoạt để lôi kéo quân đội sang phía cách mạng. Khi phê phán bọn men-sê-vích tuyên truyền sự thụ động chờ đợi cho đến khi quân đội trở thành quân đội cách mạng, Lê-nin đã dẫn ra cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va để chứng minh rằng việc lôi kéo quân đội sang phía những người khởi nghĩa không thể được thực hiện như một hành động đơn độc —

cần phải có một cuộc đấu tranh dũng cảm, có tính chất tấn công để giành điều đó.

Trong tác phẩm "Những bài học của cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va", Lê-nin đã bàn tỉ mỉ đến những vấn đề sách lược và tổ chức lực lượng khởi nghĩa. Vạch ra những lời chỉ giáo của Ph. Ăng-ghe-n cho rằng chiến thuật quân sự phụ thuộc vào trình độ kỹ thuật quân sự, Lê-nin đã nói về chiến thuật chiến luỹ mới được đề ra hồi tháng Chạp 1905, — chiến thuật chiến tranh du kích. Chiến thuật này dẫn tới xuất hiện các hình thức tổ chức quân sự mới của những người khởi nghĩa phù hợp với chiến thuật ấy — tổ chức những đơn vị nhỏ cơ động gồm mười người, ba người và thậm chí là hai người. Trong khi nhấn mạnh toàn bộ tầm quan trọng của việc nghiên cứu chiến thuật mới của cuộc đấu tranh vũ trang, Lê-nin đồng thời đòi hỏi phải thẳng tay vạch trần những sự xuyên tạc "tầm thường" đối với chiến thuật đó của chiến tranh du kích. Lê-nin cũng nói đến điều đó trong những bài báo viết vào thời kỳ này "Về những sự kiện trước mắt" và "Về những hoạt động du kích của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan", trong đó Người thẳng tay vạch trần cả những sự xuyên tạc của các đảng tiểu tư sản (Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng) đối với chiến thuật hoạt động du kích, cả những mưu đồ của bọn men-sê-vích muốn bôi nhọ chiến thuật hoạt động du kích nói chung.

Lê-nin đã gắn cuộc khởi nghĩa tháng Chạp 1905 với các sự kiện cách mạng năm 1906. Người vạch ra rằng cuộc khởi nghĩa đó "được tiếp tục dưới hình thức hàng loạt những cuộc binh biến và bãi công lẻ tẻ và cục bộ vào mùa hè 1906. Khẩu hiệu tẩy chay Đu-ma Vít-te là khẩu hiệu đấu tranh để tập trung và tổng hợp các cuộc khởi nghĩa đó" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr.7-8).

Sau khi chế độ chuyên chế đã đẩy lui được làn sóng cách mạng hồi mùa xuân-mùa hè 1906, đã đàn áp được

những cuộc khởi nghĩa ở Xvi-boóc-gơ và Crôn-stát, nhiệm vụ đề ra trước mắt những người bôn-sê-vích là phải thay đổi sách lược của mình cho phù hợp với tình hình mới, và nói riêng phải xem xét lại vấn đề tẩy chay Đu-ma. Tháng Tám 1906, trong bài báo "Bàn về tẩy chay", Lê-nin viết: "Giờ đây, chính là đã đến lúc những người dân chủ - xã hội cách mạng phải từ bỏ tẩy chay. Chúng ta sẽ không từ chối tham gia Đu-ma II khi (hoặc: "nếu") Đu-ma đó được thành lập. Chúng ta sẽ không từ chối việc lợi dụng vũ đài đấu tranh đó, sẽ hoàn toàn không khuếch đại cái tác dụng nhỏ bé của nó, mà trái lại, chúng ta sẽ dựa vào kinh nghiệm mà lịch sử đã đem lại cho chúng ta, để làm cho vũ đài đó hoàn toàn phục tùng một phương thức đấu tranh khác: bãi công, khởi nghĩa v.v." (tập này, tr.431 - 432).

Sách lược của những người bôn-sê-vích về Đu-ma do Lê-nin vạch ra, có một ý nghĩa to lớn trong việc duy trì đảng với tính cách là một tổ chức của quần chúng vô sản, trong việc giáo dục chính trị cho giai cấp công nhân. Nhiệm vụ quan trọng nhất trong sách lược của những người bôn-sê-vích về Đu-ma là đấu tranh để giải phóng giai cấp nông dân khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, để thành lập trong Đu-ma một khối cách mạng của những người đại diện cho giai cấp vô sản và nông dân. Sách lược này đã đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố sự liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân trong cuộc đấu tranh cách mạng trong những năm 1905 - 1907.

*

* *

Tập mười ba còn gồm năm bài báo ngắn mới với nhan đề "Điểm báo" mà V. I. Lê-nin viết cho mục bình luận báo chí của báo "Tiếng vang". Những bài báo ngắn có tính chất

bút chiến đó có nội dung hết sức rõ ràng, đề cập đến những vấn đề nóng hổi trong đời sống chính trị của đất nước và tiêu biểu cho loại tác phẩm này của Lê-nin.

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô*

BÁO CÁO VỀ ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT CỦA
ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI
NGA

(THƯ GỬI CÔNG NHÂN PÊ - TẾC - BUA)¹

*Viết vào nửa đầu
tháng Năm 1906*

*In thành sách riêng vào tháng
Sáu 1906 ở Mát-xcơ-va*

*Theo đúng bản in
trong sách*

Н. ЛЕНИНЪ.

ДОКЛАДЪ

ОБЪ ОБЪЕДИНИТЕЛЬНОМЪ СЪЪЗДЪ

— РОССІЙСКОЙ —

— СОЦІАЛЪ-ДЕМОКРАТИЧЕСКОЙ —

— РАБОЧЕЙ ПАРТИИ —

(Письмо къ петербургскимъ рабочимъ).

Цѣна 25 коп.

МОСКВА.
1906.

Bìa cuốn sách của V. I. Lê-nin
"Báo cáo về Đại hội thống nhất
của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". — 1906

Ảnh thu nhỏ

Các đồng chí ! Các đồng chí đã bầu tôi làm đại biểu đi dự Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga². Lúc này bản thân tôi không thể có mặt ở Pê-téc-bua, nên tôi xin trình bày bản báo cáo viết của tôi về đại hội và nhân tiện trình bày một số ý nghĩ về đại hội.

Trước khi đi vào vấn đề, phải nói rào trước một điều quan trọng. Nhớ lại chính xác tất cả những điều đã xảy ra ở một đại hội gồm 120 người hoặc hơn nữa và có gần 30 phiên họp, đó là điều hoàn toàn không thể được. Bản công việc đoàn chủ tịch đại hội với tư cách là một trong những chủ tịch, ngoài ra còn tham gia một số tiểu ban nên tôi không thể ghi chép trong thời gian đại hội. Hoàn toàn chỉ dựa vào trí nhớ của mình mà không ghi chép là không thể được. Vì vắng mặt ở hội trường do phải làm việc ở tiểu ban hoặc do những nguyên nhân ngẫu nhiên và cá nhân nên thực ra tôi không nghe được một số tình tiết cá biệt và một số lời phát biểu cá biệt ở đại hội. Kinh nghiệm các đại hội trước (II và III)³ trong đó số đại biểu ít hơn, đã chỉ cho tôi thấy rằng ngay cả khi hết sức tập trung chú ý cũng hoàn toàn không thể dựng lại bằng trí nhớ một bức tranh chính xác về đại hội. Khi những biên bản của Đại hội II và III được công bố, tôi đã đọc những biên bản đó như những sách mới, mặc dầu bản thân tôi đã tham gia đại hội, vì những quyển sách đó thực sự đã đem lại cho tôi nhiều cái mới và buộc phải sửa chữa nhiều ấn tượng cá nhân không đúng hoặc không đầy đủ về đại hội. Cho nên

tôi hết sức yêu cầu các đồng chí chú ý rằng bức thư này chỉ là một bản phác thảo báo cáo, dù sao cũng phải được sửa chữa căn cứ vào những biên bản của đại hội.

I

THÀNH PHẦN ĐẠI HỘI

Tôi xin bắt đầu từ thành phần chung của đại hội. Như mọi người đều biết, những đại biểu có quyền biểu quyết đã được bầu ra theo nguyên tắc cứ 300 đảng viên được cử một người. Cộng tất cả những đại biểu này là khoảng 110 người — lúc đại hội mới bắt đầu hình như là ít hơn một tí (không phải mọi người đều đã đến); vào cuối đại hội số đó gần lên đến 113 người. Những đại biểu không có quyền biểu quyết là 5 biên tập viên của Cơ quan ngôn luận trung ương (3 thuộc phái "thiếu số" và 2 thuộc phái "đa số", vì tôi đã được các đồng chí uỷ nhiệm làm đại biểu có quyền biểu quyết) và 5, nếu tôi không nhầm, uỷ viên của Ban chấp hành trung ương thống nhất. Sau đó, những đại biểu không có quyền biểu quyết còn gồm có đại biểu không có quyền biểu quyết của các tổ chức, một số được đặc biệt mời đến đại hội (hai uỷ viên của "tiểu ban ruộng đất"⁴, rồi đến Plê-kha-nốp và Ác-xen-rốt, sau đó là đồng chí A-ki-mốp và một số khác). Những đại biểu không có quyền biểu quyết còn gồm có một số đại biểu của các tổ chức lớn có hơn 900 công nhân (ở Pê-téc-bua, ở Mát-xcơ-va và tổ chức miền Nam, v.v.). Cuối cùng, các đại biểu không có quyền biểu quyết còn gồm có những đại biểu của các đảng dân chủ - xã hội của các dân tộc; ba người của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan⁵, cũng một số như vậy của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a⁶, Do-thái (phái Bun)⁷, một của Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na (sự thật thì tên gọi đó được Đảng cách mạng U-cra-i-na thông qua tại hội nghị gần đây nhất của họ⁸). Tổng cộng là 30 hay nhiều hơn một ít là

đại biểu không có quyền biểu quyết. Nghĩa là tất cả không phải là 120 mà trên 140 người.

Xét theo "khuynh hướng" về phương diện cương lĩnh sách lược, hay cũng có thể nói, xét theo lập trường phe phái, thì các đại biểu có quyền biểu quyết được phân phối gần gần như sau: 62 người men-sê-vích và 46 người bôn-sê-vích. Ít ra là tôi đã nhớ kỹ hơn hết những con số đó do tất cả những cuộc bỏ phiếu "có tính chất bè phái" được tiến hành rất nhiều lần ở đại hội. Cố nhiên có một bộ phận đại biểu không kiên định hoặc đã dao động về một số vấn đề, — nói theo ngôn từ nghị trường thì đó là cái gọi là "phái giữa" hay phái "đâm lầy". Trong đại hội "phái giữa" ấy hết sức yếu, mặc dầu một số trong những đồng chí mà tôi căn cứ trên các cuộc bỏ phiếu để xếp vào những người men-sê-vích, cũng muốn được mang danh hiệu là phái "điều hoà" hoặc "phái giữa". Trong một số cuộc bỏ phiếu đôi chút quan trọng ở đại hội tôi chỉ nhớ có một cuộc (bỏ phiếu về vấn đề hợp nhất phái Bun với đảng), trong đó "những người men-sê-vích - điều hoà" đó thực sự đã bỏ phiếu một cách không có tính chất bè phái. Về cuộc bỏ phiếu đó tôi sẽ nói kỹ ở đoạn sau — trong cuộc bỏ phiếu này những người men-sê-vích hoàn toàn có tính chất bè phái đã bị một đa số, tôi nhớ là 59 phiếu, đánh bại.

Như vậy, 62 và 46. Đại hội có tính chất men-sê-vích. Những người men-sê-vích có một ưu thế vững chắc và bảo đảm, thậm chí cho phép họ thoả thuận với nhau từ trước và do đó quyết định trước những quyết nghị của đại hội. Thực ra, khi có một đa số vững chắc nhất định thì những sự thoả thuận riêng rẽ trong những cuộc họp của phái là hoàn toàn tự nhiên, và khi một số đại biểu, đặc biệt là một số trong cái gọi là phái giữa phàn nàn về điều đó, thì trong các cuộc nói chuyện với các đại biểu, tôi đã gọi đó là "sự phàn nàn của phái giữa về sự yếu đuối của bản thân họ". Trong đại hội, người ta toan đem vấn đề các cuộc họp

của phái ra thảo luận, nhưng vấn đề đó đã bị gạt đi, vì trên thực tế các phái dù sao cũng đã đoàn kết lại, những người ngoài cũng có thể tham gia các cuộc họp của phái, biến những cuộc họp ấy thành "công khai"⁹. Chẳng hạn, vào thời gian cuối đại hội, vấn đề thành phần của Ban chấp hành trung ương, như tôi sẽ nói sau đây, thực ra đã được giải quyết không phải bằng bầu cử ở đại hội, mà chỉ bằng "sự thoả thuận" đơn giản giữa các phái. Tôi sẽ không đánh giá hiện tượng đó. Theo tôi, than phiền về cái đó là vô ích, vì hiện tượng đó là hoàn toàn không tránh được, khi mà những sự phân chia bè phái cũ chưa chấm dứt.

Về những sự khác nhau bên trong các phái tôi muốn chỉ ra rằng những sự khác nhau đó chỉ lộ ra rõ ràng trong vấn đề ruộng đất (một bộ phận những người men-sê-vích đã phản đối chủ trương địa phương công hữu hoá, còn những người bôn-sê-vích thì phân ra thành phái "Rô-giơ-cốp", những người chủ trương chia, và những người chủ trương tịch thu và quốc hữu hoá trong điều kiện chế độ cộng hoà) và trong vấn đề hợp nhất với phái Bun. Sau nữa, một điều mà ai cũng thấy rõ là trong những người men-sê-vích hoàn toàn không thấy có cái trào lưu lộ ra rõ ràng trong tờ "Bước đầu"¹⁰ và trong đảng người ta quen gắn liền với tên các đồng chí Pác-vu-xơ và Tô-rốt-xki. Đành rằng trong những người men-sê-vích có thể có những người thuộc phái "Pác-vu-xơ" và phái "Tô-rốt-xki", — chẳng hạn người ta khẳng định với tôi rằng họ có đến 8 người, — nhưng vì vấn đề chính phủ cách mạng lâm thời bị gạt bỏ, nên họ đã không thể tự bộc lộ ra được. Nhưng điều chắc chắn hơn là: do chỗ trong đại hội những người men-sê-vích chuyển một cách phổ biến sang phía Plê-kha-nốp, — trước đại hội họ không đồng ý với tờ "Nhật ký"¹¹ của Plê-kha-nốp, — cho nên phái "Pác-vu-xơ" cũng đã ngã sang hữu một bước nào đó. Tôi chỉ nhớ một tình tiết, đó có lẽ là khi những người thuộc phái "Pác-vu-xơ" trong

số những người men-sê-vích buộc tất cả những người men-sê-vích phải quay một ít về hướng khác. Đó chính là sự kiện về vấn đề khởi nghĩa vũ trang. Plê-kha-nốp, người lãnh đạo tiểu ban, đã sửa đổi quyết nghị men-sê-vích cũ, đã viết "giành quyền lợi bằng vũ lực" (hoặc "đoạt quyền lợi" — tôi nhớ không rõ) thay cho "giành chính quyền" (chỗ này của nghị quyết nói đến nhiệm vụ của phong trào). Chủ nghĩa cơ hội trong sự sửa chữa ấy rõ ràng đến nỗi là ở đại hội đã có những lời phản đối hết sức kịch liệt. Chúng tôi đã công kích sự sửa chữa ấy mạnh mẽ hơn gấp đôi. Hàng ngũ những người men-sê-vích đã dao động. Tôi không biết chính xác có những cuộc họp của phái không, và trong các cuộc họp đó đã xảy ra việc gì; tôi không biết, tin tức được chuyển đến cho tôi cho biết rằng mười người men-sê-vích ngã về "chủ nghĩa Pác-vu-xơ" đã tuyên bố họ kiên quyết không đồng ý với sự sửa chữa, có đúng không. Sự thực là Plê-kha-nốp, sau các cuộc tranh luận ở đại hội, đã tự rút bỏ sự sửa chữa, không để cho vấn đề được đưa ra biểu quyết, đã rút bỏ với lý do (về mặt ngoại giao, có thể là khéo léo, nhưng làm cho người ta bật cười) là không đáng đặc biệt tranh luận về "cách hành văn".

Cuối cùng, để kết thúc vấn đề thành phần của đại hội, tôi còn muốn nói về tiểu ban thẩm tra tư cách đại biểu (tiểu ban thẩm tra thành phần đại hội). Có hai tiểu ban như thế, vì tất cả uỷ viên của tiểu ban thứ nhất do đại hội bầu ra đã từ chức¹². Đó là sự việc hết sức đột xuất, chưa từng có trong các đại hội trước. Dù sao nó cũng chứng minh một cái gì hết sức bất thường trong công tác thẩm tra thành phần đại hội. Tôi nhớ rằng chủ tịch tiểu ban thứ nhất là một người điều hoà chủ nghĩa, lúc đầu còn được cả phái chúng ta tín nhiệm. Nếu đồng chí ấy không thể thống nhất tiểu ban của mình thành một chỉnh thể, nếu đồng chí ấy cùng với toàn thể tiểu ban thứ nhất buộc phải từ chức, thì như thế có nghĩa là người điều hoà không

thể điều hoà được. Tình hình chi tiết của cuộc đấu tranh ở đại hội xung quanh các báo cáo của tiểu ban thẩm tra tư cách đại biểu thì tôi không chú ý đến hơn cả. Đấu tranh nhiều lần rất sôi nổi, giấy uỷ nhiệm của những người môn-sê-vích bị tuyên bố là vô hiệu, nhiệt tình bùng cháy, tình hình đã đi tới bùng nổ khi tiểu ban thứ nhất từ chức, — nhưng chính lúc đó tôi không có mặt trong phòng họp. Tôi còn nhớ một sự việc, hiển nhiên là khá lớn, có liên quan tới việc xác định thành phần của đại hội. Đó là bản kháng nghị của công nhân Ti-phlít (có lẽ tới 200 người) chống lại tư cách đại biểu của đoàn đại biểu Ti-phlít, đoàn này hầu như toàn là những người môn-sê-vích và xét về số người thì rất nổi bật, có lẽ tới 11 người. Bản kháng nghị đó đã được đọc ở đại hội, do đó phải được ghi vào biên bản¹³.

Công tác của các tiểu ban thẩm tra tư cách đại biểu cũng phải được trình bày trong biên bản, chỉ cần những tiểu ban ấy hoàn thành công tác của mình một cách có chú ý đôi chút và làm báo cáo thực sự về việc thẩm tra tư cách đại biểu và về tất cả các cuộc bầu cử đại biểu đại hội. Việc đó có được làm không, trong biên bản có ghi báo cáo không, tôi không được biết. Nếu không thì không nghi ngờ gì cả là các tiểu ban không có sự chú ý và thận trọng cần thiết đối với nhiệm vụ của mình. Nếu có thì có lẽ tôi phải sửa chữa nhiều chỗ trong những điều đã nói ở trên, vì rằng trong một vấn đề không có tính nguyên tắc, mà chỉ có tính chất cụ thể và thực tế như thế, thì dựa vào những ấn tượng chung sẽ đặc biệt dễ sai lầm và việc nghiên cứu tài liệu một cách cẩn thận là đặc biệt quan trọng.

Nhân tiện, để nói hết mọi vấn đề thuộc về hình thức và nhanh chóng chuyển sang những vấn đề về nguyên tắc đáng chú ý hơn, tôi sẽ nói về các biên bản. Tôi sợ rằng cả về phương diện đó, đại hội này của chúng ta kém hơn cả Đại hội II và Đại hội III. Trong cả hai đại hội này các biên bản hoàn toàn được đại hội phê chuẩn. Trong đại hội thống

nhất, lần đầu tiên các thư ký đã tỏ ra thiếu tận tâm, đại hội đã vội vã kết thúc (mặc dầu rất nhiều vấn đề hết sức quan trọng đã bị gạt ra khỏi chương trình nghị sự của đại hội) đến nỗi tất cả các biên bản đều *không được* đưa ra đại hội phê chuẩn. Tiểu ban biên bản (hai người môn-sê-vích và hai người môn-sê-vích) sau khi đại hội kết thúc đã có được quyền rộng rãi chưa từng có và không rõ ràng: phê chuẩn những biên bản chưa hoàn thành. Trong trường hợp phân kỳ ý kiến, tiểu ban đó phải kêu gọi đến các đại biểu đại hội có mặt ở Pê-téc-bua. Tất cả những điều đó rất đáng buồn. Tôi sợ rằng chúng ta sẽ không có được những biên bản tốt như biên bản Đại hội II và Đại hội III. Đành rằng chúng ta có hai người ghi tốc ký và một số bài phát biểu có được ghi gần như toàn văn chứ không phải dưới hình thức tóm tắt như trước kia, — nhưng không thể nói đến chuyện có một bản tốc ký đầy đủ về các cuộc tranh luận ở đại hội, vì như hai người ghi tốc ký đã nhiều lần tuyên bố trước đại hội, họ tuyệt đối không thể làm xuê một công tác như thế. Với tư cách là một chủ tịch, tôi đã đặc biệt đòi hỏi rằng thư ký vô luận thế nào cũng phải cung cấp những bản tóm tắt tốt, mặc dù rất ngắn; theo tôi những bản tốc ký về những lời phát biểu cá biệt là những bản bổ sung quá phong phú cho các biên bản, nhưng cần có một điều cơ bản là không phải chỉ những lời phát biểu cá biệt mà tất cả những cuộc tranh luận, không loại trừ cuộc tranh luận nào, ít ra đều phải có tóm tắt¹⁴.

II

BẦU CỬ ĐOÀN CHỦ TỊCH. CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI

Giờ đây tôi xin chuyển sang nói về công tác của đại hội theo trình tự các cuộc họp. Biểu quyết về bầu cử đoàn chủ tịch là cuộc biểu quyết đầu tiên, thực ra cuộc biểu quyết

này đã quyết định trước (dù là người ngoài cuộc thấy điều đó lạ lùng như thế nào) tất cả những cuộc biểu quyết quan trọng nhất của đại hội. Gần 60 phiếu (có lẽ 58 phiếu, nếu tôi không nhớ sai) đã bầu cho Plê-kha-nốp và Đan, trên phiếu bầu chỗ đáng lẽ có tên người ứng cử thứ ba thì thường lại bỏ trống. Tôi được hơn 40 phiếu một ít hoặc gần 40 phiếu. Về sau "phái giữa" tự bộc lộ, thêm mười hoặc mười lăm phiếu khi thì bỏ cho ứng cử viên này, khi thì bỏ cho ứng cử viên khác. Người trúng cử là: Plê-kha-nốp hình như được 69 phiếu (hay 71 ?), Đan - 67 và tôi - 60.

Các cuộc tranh luận về vấn đề chương trình nghị sự của đại hội có hai lần đáng chú ý, vì nó soi sáng cho thành phần và tính chất đại hội. Một là, tranh luận xem có đặt vấn đề hợp nhất với các đảng dân chủ - xã hội của các dân tộc lên hàng đầu không. Các đảng của các dân tộc đương nhiên là mong muốn điều đó. Chúng tôi cũng tán thành. Những người men-sê-vích gạt bỏ điều đó, lấy cớ là: trước hết để cho Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tự xác định, sau đó sẽ hợp nhất với các đảng khác, trước hết "chúng ta" hãy tự xác định xem "chúng ta" là *như thế nào*, rồi sau đó chúng ta sẽ hợp nhất với "họ". Chúng tôi phản đối lý do đó (về mặt tâm lý, lý do đó hoàn toàn có thể hiểu được và xét theo quan điểm bè phái - men-sê-vích thì là đúng): phủ nhận những đảng của các dân tộc có quyền tự quyết định *cùng với* chúng ta, điều đó há không phải là kỳ quái hay sao? Nếu "họ" hợp nhất với "chúng ta" thì "chúng ta", kể cả họ, sẽ và phải cùng nhau xác định xem "chúng ta" là *như thế nào*. Còn phải chỉ ra rằng về Đảng dân chủ-xã hội Ba-lan, thì Ban chấp hành trung ương thống nhất đã ký hiệp nghị hợp nhất hoàn toàn ngay từ trước đại hội. Tuy nhiên người ta vẫn gạt bỏ việc đặt vấn đề đó lên hàng đầu. Đồng chí Vác-sáp-xki, một thành viên của đoàn đại biểu Ba-lan đã phát biểu phản đối việc đó một cách công khai đến nỗi đồng chí ấy thậm chí đã kêu lên, làm cho cả đại

hội phá lên cười, đồng chí ấy nói với những người men-sê-vích: các đồng chí muốn trước hết là "nuốt trứng" hoặc "cắt cổ" những người bôn-sê-vích, rồi mới hợp nhất với chúng tôi! Cố nhiên đó là một câu nói đùa, và tôi không mấy may bắt bẻ về "những chữ khủng khiếp" như chữ "nuốt trứng", nhưng câu nói đùa đó biểu hiện một cách nổi bật việc đánh giá rất đúng tình hình chính trị độc đáo đó.

Cuộc tranh luận đáng chú ý thứ hai là có nên đưa vấn đề tình hình hiện nay của cuộc cách mạng của chúng ta và những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản vào chương trình nghị sự không. Chúng tôi, những người bôn-sê-vích, cố nhiên chúng tôi tán thành, căn cứ theo tuyên bố¹⁾ của chúng tôi trong tờ "Tin tức của Đảng"¹⁵, số 2. Đứng trên quan điểm nguyên tắc không thể nói đến chuyện tránh vấn đề căn bản: cách mạng có thực sự đang đi lên không, và hiện nay do điều kiện khách quan của thời cuộc những hình thức vận động cách mạng nào là chủ yếu, do đó nảy ra những nhiệm vụ nào của giai cấp vô sản. Trong khi tranh luận phản đối việc đưa vấn đề đó nói chung vào chương trình nghị sự của đại hội, những người men-sê-vích rơi vào tình trạng khó lòng mà thích thú được. Những lý do của họ đại loại là như sau: đó là vấn đề lý luận, không thể ràng buộc đảng bằng những nghị quyết về những vấn đề như thế, v.v., những lý do của họ trực tiếp làm người ta ngạc nhiên vì tính giả tạo và không tự nhiên của chúng. Người ta phá lên cười khi thấy rằng để trả lời ý kiến phát biểu hình như của Đan, là người đã kịch liệt phản đối việc đưa vấn đề đó vào chương trình nghị sự, thì một trong những diễn giả đã rút ra tờ "Tin tức của Đảng" số 2, và bình tĩnh đọc "những lời trí mệnh" của cương lĩnh sách lược men-sê-vích: "chúng tôi" — chính chúng tôi, những người men-sê-vích, —

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr.263.

"chúng tôi thừa nhận và *đề nghị đại hội thừa nhận*". Làm sao mà lại như thế, các đồng chí? diễn giả hỏi như vậy. Ngày hôm qua "chúng tôi đã đề nghị đại hội thừa nhận", mà ngày hôm nay "chúng tôi đề nghị đại hội" không thảo luận vấn đề đó? Vấn đề đã được đặt vào chương trình nghị sự của đại hội, nhưng về sau những người men-sê-vích vẫn kiên trì ý kiến của mình như chúng ta sẽ thấy sau này.

III

VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT

Vấn đề ruộng đất, hay nói đúng hơn, vấn đề cương lĩnh ruộng đất được đại hội đặt vào hàng đầu. Cuộc tranh luận rất lớn. Nhiều vấn đề nguyên tắc hết sức đáng chú ý đã được đề ra. Có tất cả năm người báo cáo: tôi đã bảo vệ dự án của tiểu ban ruộng đất (in trong cuốn sách nhỏ: "Sửa đổi cương lĩnh ruộng đất của đảng công nhân")¹⁾ và đả kích chủ trương địa phương công hữu hoá của Ma-xlốp. Đồng chí Giôn đã bảo vệ chủ trương này. Người báo cáo thứ ba, Plê-kha-nốp, đã bảo vệ Ma-xlốp và tìm cách làm cho đại hội tin rằng chủ trương quốc hữu hoá của Lê-nin là chủ trương của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và của phái Dân ý. Người báo cáo thứ tư là Smít, đã bảo vệ dự án của tiểu ban ruộng đất với những sự sửa chữa theo tinh thần "phương án A" (xem phương án này trong cuốn sách nhỏ đã nói ở trên²⁾). Người báo cáo thứ năm là Bô-ri-xốp đã bảo vệ sự phân chia. Xét về kết cấu, cương lĩnh của đồng chí này là độc đáo, nhưng xét về thực chất thì nó gần với cương lĩnh của chúng tôi hơn hết, nó thay thế việc quốc hữu hoá, — mà tiền đề là việc thành lập chế độ cộng hoà, — bằng việc chia ruộng đất thành sở hữu của nông dân.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t.12, tr.317 - 318.

²⁾ Như trên, tr. 317.

Không cần nói ai cũng hiểu rằng trong bản báo cáo này mà trình bày tất cả những chi tiết của các cuộc thảo luận hết sức rộng rãi thì là quá sức đối với tôi. Tôi cố gắng chỉ phác ra điều chủ yếu, nghĩa là bản chất của "chủ trương địa phương công hữu hoá" và những lý do chống lại chủ trương quốc hữu hoá mà tiền đề là việc xây dựng chế độ cộng hoà, v. v.. Đồng thời tôi chỉ ra rằng trung tâm tất cả các cuộc tranh luận là cách đặt vấn đề của Plê-kha-nốp, do chỗ nó có tính chất luận chiến kịch liệt, bao giờ cũng có ích và đáng mong mỗi xét về phương diện phân chia rõ ràng những khuynh hướng căn bản của trào lưu tư tưởng này hoặc trào lưu tư tưởng khác.

Thực chất của "chủ trương địa phương công hữu hoá" là gì? Là giao ruộng đất của địa chủ (hoặc nói đúng hơn: tất cả ruộng đất tư hữu lớn) vào tay các hội đồng địa phương hoặc nói chung vào tay các cơ quan tự trị địa phương. Phần ruộng được chia của nông dân và ruộng đất của những người tư hữu nhỏ vẫn phải là sở hữu của họ. Những địa sản lớn "được chuyển nhượng" và thuộc sở hữu của những cơ quan tự trị địa phương tổ chức một cách dân chủ. Có thể diễn đạt điều đó một cách đơn giản như sau: ruộng đất của nông dân vẫn sẽ là sở hữu của nông dân, còn ruộng đất của địa chủ thì nông dân có thể thuê ở hội đồng địa phương, có điều là thuê ở các hội đồng địa phương dân chủ.

Với tư cách là người báo cáo đầu tiên, tôi đã kiên quyết phản đối đề án đó. Đề án đó không cách mạng. Nông dân sẽ không ủng hộ đề án đó. Đề án đó là có hại, nếu không có một chế độ nhà nước dân chủ hoàn toàn triệt để, cho đến cả chế độ cộng hoà, nếu không có chế độ các quan chức phải do nhân dân bầu ra, nếu không có sự thủ tiêu quân đội thường trực, v.v.. Đó là ba lý do chủ yếu của tôi.

Tôi coi đề án đó là không cách mạng, một là, vì trong đề án đó nói đến chuyển nhượng nói chung chứ không phải

tịch thu (chuyển nhượng không chuộc lại); hai là, và đây là điều chủ yếu, vì trong đề án ấy không thấy kêu gọi dùng *phương thức cách mạng* để thực hiện cách mạng ruộng đất. Những lời nói suông về chế độ dân chủ vẫn không nói gì hết khi mà những người thoả hiệp giả nhân giả nghĩa chủ trương nhân dân thoả hiệp với chế độ chuyên chế, tức những người dân chủ - lập hiến¹⁶, tự xưng là những người dân chủ. Bất cứ phương thức cách mạng ruộng đất nào cũng đều quy lại thành *cải lương* quan liêu - tự do chủ nghĩa, thành cải lương theo kiểu dân chủ - lập hiến, chứ không phải thành cách mạng nông dân nếu không đề ra khẩu hiệu bản thân nông dân, tức các uỷ ban nông dân cách mạng, *lập tức* giành lấy ruộng đất tại chỗ, để bản thân người nông dân *xử lý* những ruộng đất đã giành được ấy* trước khi Quốc hội lập hiến toàn dân được triệu tập. Không có khẩu hiệu ấy thì chúng ta sẽ có cương lĩnh cải cách ruộng đất theo kiểu dân chủ - lập hiến hoặc nửa dân chủ - lập hiến, chứ không phải cương lĩnh của cách mạng nông dân.

Chúng ta bàn tiếp. Nông dân sẽ không ủng hộ chủ trương địa phương công hữu hoá. Địa phương công hữu hoá có nghĩa là: ruộng đất được chia thì lấy không phải trả tiền, còn ruộng đất của địa chủ thì phải trả tiền thuê cho hội đồng địa phương. Nông dân cách mạng không đồng ý điều đó. Họ nói: hoặc là chúng tôi sẽ chia tất cả ruộng đất, hoặc là chúng tôi sẽ biến tất cả ruộng đất thành sở hữu của toàn

* Trong dự án của tôi đã nói: "bị tịch thu". Đồng chí Bô-ri-xốp chỉ ra một cách chính xác rằng đó là một cách nói sai lầm. Cần nói: "được giành lại". Tịch thu là sự thừa nhận về mặt pháp lý việc giành lại, là việc dùng pháp luật phê chuẩn việc giành lại. Chúng ta phải đề ra khẩu hiệu tịch thu. Để thực hiện khẩu hiệu đó chúng ta phải kêu gọi nông dân *giành lại*. Việc nông dân giành lại ấy phải được thừa nhận, hợp pháp hoá bởi Quốc hội lập hiến toàn dân, quốc hội này với tư cách là một cơ quan chuyên chính tối cao của nhân dân sẽ biến sự giành lại thành một sự *tịch thu* trên cơ sở pháp luật do Quốc hội lập hiến ban bố.

dân. Khẩu hiệu địa phương công hữu hoá không bao giờ trở thành khẩu hiệu của nông dân cách mạng. Nếu cách mạng thắng lợi, thì lúc đó *vô luận thế nào* nó cũng không thể dừng lại ở chủ trương địa phương công hữu hoá. Nếu cách mạng không thắng lợi, thì lúc đó "chủ trương địa phương công hữu hoá" chỉ thành ra một biện pháp mới để lừa dối nông dân theo kiểu cải cách năm 1861¹⁷.

Lý do cơ bản thứ ba của tôi như sau. Chủ trương địa phương công hữu hoá là có hại nếu lấy "chế độ dân chủ" nói chung làm tiền đề cho nó, chứ không phải đặc biệt lấy chế độ cộng hoà và việc nhân dân bầu ra các quan chức làm tiền đề cho nó. Địa phương công hữu hoá là giao ruộng đất cho các cơ quan chính quyền địa phương, cho các cơ quan tự trị. Nếu chính quyền trung ương không phải là chính quyền *hoàn toàn* dân chủ (chế độ cộng hoà, v. v.), thì lúc đó chính quyền địa phương có thể vẫn chỉ là "tự trị" trong những cái nhỏ nhặt, chỉ là độc lập trong vấn đề tráng men cho các chậu giặt, chỉ là "dân chủ" ngang như "dân chủ" của các hội đồng địa phương ở nước ta dưới triều A-lếch-xan-đrơ III chẳng hạn. Còn trong những vấn đề quan trọng và đặc biệt là trong một vấn đề cơ bản như chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, thì chế độ dân chủ của chính quyền địa phương so với chính quyền trung ương phản dân chủ chỉ là một trò chơi. Nếu không có chế độ cộng hoà và quan chức không do nhân dân bầu ra, thì địa phương công hữu hoá có nghĩa là: giao ruộng đất của địa chủ cho chính quyền địa phương được bầu ra, mặc dù ngay cả chính quyền trung ương vẫn nằm trong tay Tơ-rê-pốp và Đu-ba-xốp. Cải cách như thế sẽ là một trò chơi và một trò chơi có hại, vì bọn Tơ-rê-pốp và Đu-ba-xốp sẽ để cho chính quyền địa phương được bầu ra có quyền xây dựng những ống dẫn nước, những tàu chạy điện, v. v., nhưng *không* bao giờ *có thể* để cho họ được quản lý những ruộng đất đoạt được của địa chủ. Bọn Tơ-rê-pốp và Đu-ba-

xếp lúc đó sẽ *chuyển* những ruộng đất đó từ những "cơ quan chủ quản" của hội đồng địa phương sang "cơ quan chủ quản" của bộ nội vụ, và nông dân sẽ bị ba lần lừa dối. Cần kêu gọi lật đổ bọn Tơ-rê-pốp và Đu-ba-xốp, kêu gọi nhân dân bầu ra tất cả các quan chức, chứ không nên đáng lẽ làm việc đó và trước khi làm việc đó thì lại vẽ ra những mô hình đồ chơi của một cuộc cải lương địa phương tự do chủ nghĩa nào đó.

Còn những lý do của Plê-kha-nốp để bảo vệ chủ trương địa phương công hữu hoá là gì? Trong cả hai lần phát biểu đồng chí ấy đều đưa ra một cách nổi bật nhất vấn đề *đảm bảo tránh khỏi sự phục hồi*. Lý do độc đáo đó là như sau. Quốc hữu hoá ruộng đất đã từng là cơ sở kinh tế của nước Nga Mát-xcơ-va của thời đại trước triều Pi-ốt. Cách mạng của chúng ta hiện nay, cũng như mọi cuộc cách mạng khác, không bao hàm những đảm bảo tránh khỏi sự phục hồi. Cho nên vì để tránh sự phục hồi (nghĩa là khôi phục trật tự cũ, trước cách mạng) thì đặc biệt phải đề phòng chính việc quốc hữu hoá.

Lý do đó của Plê-kha-nốp được những người men-sê-vích coi là rất có sức thuyết phục, và họ đã vỗ tay nhiệt liệt tán thành Plê-kha-nốp đặc biệt là về "những lời gay gắt" đối với chủ trương quốc hữu hoá (tư tưởng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, v. v.). Kỳ thực nếu nghĩ một tí, thì sẽ dễ dàng tin chắc rằng lý do đó chỉ là thuần tuý nguy hiểm.

Thực vậy, trước hết hãy nhìn vào "chủ trương quốc hữu hoá ấy ở nước Nga Mát-xcơ-va, trước triều Pi-ốt". Chúng ta hẳn chưa nói rằng quan điểm lịch sử của Plê-kha-nốp là ở chỗ khuếch đại quan điểm dân tụy - tự do chủ nghĩa về nước Nga Mát-xcơ-va. Nói về quốc hữu hoá ruộng đất ở nước Nga trước triều Pi-ốt không phải là một cách nói nghiêm túc, - chúng ta chỉ dẫn ra những tác phẩm của Cli-u-tép-xki, Ê-phi-men-cô và những người khác cũng rõ. Nhưng chúng ta hãy gạt bỏ những công việc tìm tòi về mặt lịch

sử ấy. Chúng ta hãy giả thiết một lúc rằng nước Nga Mát-xcơ-va, trước triều Pi-ốt, trong thế kỷ XVII đã thực sự thực hiện quốc hữu hoá ruộng đất. Từ đó có thể rút ra kết luận gì? Theo lô-gích của Plê-kha-nốp thì từ đó có thể rút ra kết luận là tiến hành quốc hữu hoá có nghĩa là làm dễ dàng cho việc phục hồi nước Nga Mát-xcơ-va. Nhưng lô-gích đó chính là nguy hiểm, chứ không phải là lô-gích, hoặc đó là chơi chữ mà không phân tích cơ sở kinh tế của các hiện tượng hoặc nội dung kinh tế của các khái niệm. Trong chừng mực ở nước Nga Mát-xcơ-va đã có (hoặc là: nếu ở nước Nga Mát-xcơ-va đã có) quốc hữu hoá ruộng đất, thì cơ sở kinh tế của sự quốc hữu hoá là *phương thức sản xuất châu Á*. Kỳ thực, ở nước Nga *phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa* từ nửa thứ hai thế kỷ XIX đã được xác lập và trong thế kỷ XX đã chiếm ưu thế tuyệt đối. Vậy thì trong lý do của Plê-kha-nốp còn lại cái gì? Đồng chí ấy đã lẫn lộn quốc hữu hoá dựa trên phương thức sản xuất châu Á với quốc hữu hoá dựa trên phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Do sự đồng nhất về từ, đồng chí ấy không thấy sự khác nhau căn bản của các quan hệ kinh tế, tức quan hệ sản xuất. Trong khi xây dựng luận cứ của mình về sự phục hồi nước Nga Mát-xcơ-va (nghĩa là hình như sự phục hồi phương thức sản xuất châu Á), thực tế đồng chí ấy đã nói về sự phục hồi về chính trị, như sự phục hồi của triều Bốc-bông (mà đồng chí ấy đã dẫn ra), nghĩa là về sự phục hồi hình thức quản lý phi cộng hoà trên cơ sở quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Ở đại hội, đã có ai chỉ cho Plê-kha-nốp rằng đồng chí ấy lầm lẫn chưa? Có. Có đồng chí, ở đại hội gọi là Đê-mi-an, đã nói trong lời phát biểu của mình rằng từ "sự phục hồi" mà Plê-kha-nốp định dùng để làm cho chúng ta sợ, hoàn toàn không rút ra được gì cả. Từ tiền đề của luận chứng của đồng chí ấy rút ra được sự phục hồi nước Nga Mát-xcơ-va, nghĩa là sự phục hồi của phương thức sản xuất

châu Á, nghĩa là một sự phi lý hoàn toàn trong thời đại chủ nghĩa tư bản. Còn từ những kết luận và những thí dụ của đồng chí ấy thì rút ra được việc Na-pô-lê-ông phục hồi đế chế hoặc sự phục hồi của dòng họ Buốc-bông sau Đại cách mạng tư sản Pháp. Nhưng một sự phục hồi như thế không có gì giống với phương thức sản xuất tiền tư bản. Đó là điều thứ nhất. Và thứ hai là, một sự phục hồi *như thế* chính không phải là hậu quả của việc quốc hữu hoá ruộng đất, mà là hậu quả của việc bán ruộng đất của địa chủ, nghĩa là hậu quả của biện pháp hết sức tư sản, thuần túy tư sản và hiển nhiên là củng cố quan hệ sản xuất tư sản, nghĩa là tư bản chủ nghĩa. Như thế nghĩa là tuyệt đối *không một* sự phục hồi nào mà Plê-kha-nốp đã gán ghép vào, — bất kể là phục hồi phương thức sản xuất châu Á (sự phục hồi nước Nga Mát-xcơ-va), hay phục hồi thế kỷ XIX ở Pháp, — lại có quan hệ với vấn đề quốc hữu hoá.

Vậy đồng chí Plê-kha-nốp đã trả lời những lý do hoàn toàn không thể bác bỏ được ấy của đồng chí Đê-mi-an như thế nào? Đồng chí ấy đã trả lời hết sức khéo léo. Đồng chí ấy kêu lên rằng Lê-nin là một phần tử xã hội chủ nghĩa-cách mạng, còn đồng chí Đê-mi-an thì cho tôi ăn một món cháo cá nào đó kiểu Đê-mi-an¹⁾.

Những người men-sê-vích thích thú quá chừng. Họ cười đến vỡ bụng khi nghe câu nói ý nhị đặc sắc của Plê-kha-nốp. Những tiếng vỗ tay vang dội cả hội trường. Plê-kha-nốp có thể chấp vạ được lý luận về sự phục hồi của mình hay không, vấn đề đó vĩnh viễn bị gạt ra khỏi đại hội men-sê-vích.

Đương nhiên, tôi hoàn toàn không có ý phủ nhận rằng câu trả lời của Plê-kha-nốp không những chỉ là một điều

¹⁾ Thành ngữ "món cháo cá kiểu Đê-mi-an" được lấy từ truyện ngụ ngôn của nhà văn I. A. Crư-lốp cũng cùng tên gọi. Nội dung trong truyện ngụ ngôn này muốn nói rằng món cháo cá mà Đê-mi-an đãi khách quá nhiều đã làm cho vị khách của Đê-mi-an ghê sợ món cháo cá ấy.

châu ngọc của một cách nói ý nhị đặc sắc, mà có thể nói còn là một tư tưởng sâu sắc của người mác-xít. Nhưng tôi vẫn cứ nghĩ rằng đồng chí Plê-kha-nốp lúng túng một cách bất lực giữa sự phục hồi nước Nga Mát-xcơ-va và sự phục hồi thế kỷ XIX ở Pháp. Tôi cứ nghĩ rằng "món cháo cá kiểu Đê-mi-an" trở thành "một thành ngữ lịch sử" không phải đối với đồng chí Đê-mi-an (như những người men-sê-vích say sưa với cái sắc sảo của trí tuệ Plê-kha-nốp vẫn tưởng) *mà đối với đồng chí Plê-kha-nốp*. Ít ra là, trong Đại hội thống nhất, một số đại biểu đã nói tới những lời phát biểu của Plê-kha-nốp về "món súp thập cẩm kiểu Mát-xcơ-va" và về "những lời ý nhị kiểu xúc xích", khi nói về vấn đề giành chính quyền trong cuộc cách mạng Nga hiện nay đồng chí Plê-kha-nốp đã mua vui những người men-sê-vích của mình bằng câu chuyện một chiến sĩ công xã trong một thành phố nhỏ nào đó ở Pháp, đã chén xúc xích sau khi cuộc "giành chính quyền" thất bại.

Như đã nói ở trên, trong đại hội, tôi là người báo cáo đầu tiên về vấn đề ruộng đất. Người ta cho tôi kết luận không phải cuối cùng mà cũng lại là đầu tiên trong số năm người báo cáo. Cho nên tôi đã nói *sau* đồng chí Đê-mi-an và *trước* đồng chí Plê-kha-nốp. Do đó, tôi không thể thấy trước sự biện hộ thiên tài của Plê-kha-nốp chống những lý lẽ của Đê-mi-an. Tôi chỉ nhắc lại vắn tắt những lý lẽ ấy và trọng tâm không phải là chỉ ra sự trống rỗng hoàn toàn của lập luận về sự phục hồi coi như luận cứ cho chủ trương địa phương công hữu hoá, mà là phân tích về thực chất vấn đề phục hồi. Tôi đã hỏi đồng chí Plê-kha-nốp: đồng chí nói về những đảm bảo nào để tránh sự phục hồi? Phải chăng là nói về đảm bảo tuyệt đối hiệu theo nghĩa xoá bỏ cơ sở kinh tế để ra sự phục hồi? Hay là nói về đảm bảo tương đối và tạm thời, nghĩa là nói về sự sáng tạo ra những điều kiện chính trị không xoá bỏ bản thân khả năng phục hồi, mà chỉ làm cho sự phục hồi đó thành ra ít có

khả năng hơn, chỉ làm khó khăn cho sự phục hồi đó? Nếu nói về đảm bảo tuyệt đối thì tôi sẽ trả lời: đảm bảo hoàn toàn để tránh sự phục hồi ở Nga (sau cuộc cách mạng thắng lợi ở Nga) *chỉ* có thể là cách mạng xã hội chủ nghĩa ở phương Tây. Hiện nay không có và không thể có đảm bảo nào khác. Như thế nghĩa là về phương diện đó, vấn đề quy lại ở chỗ cách mạng dân chủ - tư sản ở Nga rút cục có thể làm thế nào và dùng cái gì để làm dễ dàng hoặc đẩy nhanh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở phương Tây. Chúng tôi nghĩ rằng chỉ có một câu trả lời vấn đề đó: nếu ngày 17 tháng Mười¹⁸ thảm hại gây nên một cao trào mạnh mẽ của phong trào công nhân ở châu Âu, thì thắng lợi *hoàn toàn* của cách mạng tư sản ở Nga hầu như không tránh khỏi (hay ít ra cũng rất có khả năng) gây nên một loạt chấn động về chính trị ở châu Âu, những chấn động này sẽ là sự thúc đẩy mạnh mẽ nhất cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Giờ đây chúng ta hãy xét đảm bảo "thứ hai", nghĩa là đảm bảo tương đối để tránh sự phục hồi. Cơ sở kinh tế của sự phục hồi trên cơ sở phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nghĩa là không phải của "sự phục hồi" khô khan "nước Nga Mát-xơ-va", mà của sự phục hồi theo kiểu nước Pháp hồi đầu thế kỷ XIX, là ở chỗ nào? Là ở địa vị của người sản xuất hàng hoá nhỏ trong mọi xã hội tư bản. Người sản xuất hàng hoá nhỏ dao động giữa lao động và tư bản. Cùng với giai cấp công nhân họ đấu tranh chống chế độ nông nô và nền chuyên chế cảnh sát. Nhưng đồng thời họ lại có xu hướng muốn củng cố địa vị người tư hữu của họ trong xã hội tư sản, và do đó, nếu những điều kiện phát triển của xã hội *đó* ít nhiều thuận lợi (chẳng hạn như sự phồn vinh của công nghiệp, sự mở rộng thị trường bên trong do cuộc cách mạng ruộng đất, v.v.) thì người sản xuất hàng hoá nhỏ *nhất định* sẽ quay ra chống lại người vô sản đang đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Do đó, tôi đã nói, sự phục hồi trên cơ sở

sản xuất hàng hoá nhỏ, trên cơ sở sở hữu nhỏ của nông dân trong xã hội tư bản chủ nghĩa, không những có khả năng xảy ra ở nước Nga, mà thậm chí còn *không tránh khỏi*, vì nước Nga chủ yếu là một nước tiểu tư sản. Sau đó tôi lại nói, xét về phương diện phục hồi, có thể nói lên tình hình cách mạng Nga bằng luận điểm sau đây: cách mạng Nga có đủ lực lượng của mình để thắng lợi. Nhưng nó không có đủ lực lượng để giữ kết quả của thắng lợi. Nó có thể thắng lợi vì giai cấp vô sản cùng với nông dân cách mạng có thể hợp thành một lực lượng không gì thắng nổi. Nó không thể giữ được thắng lợi vì trong một nước có nền kinh tế nhỏ rất phát triển thì những người sản xuất hàng hoá nhỏ (kể cả nông dân) nhất định sẽ quay ra chống lại người vô sản, khi người vô sản *từ* chỗ giành tự do, tiến *lên* chủ nghĩa xã hội. Để giữ được thắng lợi, để tránh sự phục hồi, cách mạng Nga cần có *hậu bị* không phải ở nước Nga, cần có sự giúp đỡ bên ngoài. Trên thế giới có một hậu bị như vậy không? Có: giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa ở phương Tây.

Kẻ nào nói về phục hồi mà quên điều đó, thì kẻ ấy tỏ ra có cách nhìn cực kỳ chật hẹp về cách mạng Nga. Kẻ ấy quên rằng nước Pháp hồi cuối thế kỷ XVIII trong thời đại cách mạng dân chủ - tư sản đã bị những nước nửa phong kiến lạc hậu hơn nhiều bao vây, những nước này là hậu bị của sự phục hồi, còn nước Nga đầu thế kỷ XX, trong thời đại cách mạng dân chủ - tư sản của mình, thì lại được những nước tiên tiến hơn nhiều bao vây, trong những nước này có một lực lượng xã hội có khả năng trở thành hậu bị của cách mạng.

Tóm lại: sau khi đã đề ra vấn đề đảm bảo tránh khỏi sự phục hồi, Plê-kha-nốp đề cập đến một loạt vấn đề hết sức lý thú, nhưng không may giải thích bản chất của vấn đề và chỉ đi ra ngoài (đưa những thí nghiệm giả men-sê-vích đi ra ngoài) vấn đề địa phương công hữu hoá. Thật

thế, nếu cột trụ của sự phục hồi tư bản chủ nghĩa (để được gọn, chúng ta gọi sự phục hồi không phải trên cơ sở phương thức sản xuất châu Á, mà trên cơ sở phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, là như vậy) là giai cấp những người sản xuất hàng hoá nhỏ với tính cách một giai cấp, thì điều đó có quan hệ gì với chủ trương địa phương công hữu hoá? Địa phương công hữu hoá là một trong những hình thức *chiếm hữu ruộng đất*, nhưng há chẳng rõ ràng là những đặc điểm cơ bản và chủ yếu của *giai cấp* không thay đổi do hình thức chiếm hữu ruộng đất, hay sao? Người tiểu tư sản nhất định và tất nhiên là thành trì của sự phục hồi chống lại người vô sản cả trong việc quốc hữu hoá, cả trong việc địa phương công hữu hoá và cả trong việc phân chia ruộng đất. Nếu có thể về phương diện đó vạch ra một giới hạn rõ rệt giữa các hình thức chiếm hữu ruộng đất thì họa chẳng chỉ là biện hộ cho sự phân chia, vì sự phân chia là một sự liên hệ chặt chẽ hơn giữa người tiểu chủ với ruộng đất, — một sự liên hệ chặt chẽ hơn và do đó khó cắt đứt hơn*. Còn bên vực chủ trương địa phương công hữu hoá bằng luận cứ về sự phục hồi thì thật là buồn cười.

Trong tiến trình tranh luận ở đại hội, các đồng chí Giôn và Plê-kha-nốp phát biểu kết luận sau tôi, đã một lần nữa tìm cách kín đáo chuyển từ luận điểm không thoả đáng đó về sự phục hồi sang một luận điểm khác, bề ngoài tựa hồ như tương tự, nhưng hoàn toàn khác về nội dung. Họ đã bảo vệ chủ trương địa phương công hữu hoá không phải theo quan điểm đảm bảo tránh sự phục hồi nền quân chủ sau khi thành lập chế độ cộng hoà, nghĩa là không phải

* Chúng tôi nói "họa chẳng chỉ", bởi vì vấn đề: chính mối liên hệ mật thiết nhất của người tiểu chủ với "mảnh đất bé nhỏ" của mình có phải là thành trì tốt nhất của chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ không, vẫn còn là một vấn đề chưa được giải quyết. Ở đây nói một cách tỉ mỉ về vấn đề cụ thể đó là không phải chỗ.

như là biện pháp đảm bảo nền cộng hoà, không phải như là một thiết chế thường xuyên, mà như là cơ sở trong *quá trình đấu tranh* chống chế độ quân chủ để giành nền cộng hoà, nghĩa là như một biện pháp làm dễ dàng cho những thành tựu về sau, như một thiết chế lâm thời và quá độ. Lúc đó Plê-kha-nốp đã đi tới chỗ gọi là các cơ quan tự trị địa phương lớn đã thực hiện địa phương công hữu hoá ruộng đất là "những cộng hoà" địa phương, những cộng hoà này cũng là cột trụ trong cuộc chiến tranh với chế độ quân chủ.

Về luận điểm đó cần vạch ra như sau:

Một là, cương lĩnh đầu tiên của Ma-xlốp và cương lĩnh của Giôn — Plê-kha-nốp — Cô-xơ-rốp mà đại hội đã thông qua, *không có lấy một chữ* chỉ ra rằng địa phương công hữu hoá được coi như là một biện pháp lâm thời, quá độ *trong tiến trình* cách mạng, nghĩa là như một *công cụ đấu tranh cho thành tựu về sau*. Do đó sự giải thích ấy là một "sự bịa đặt tùy tiện" mà văn bản của cương lĩnh bác bỏ chứ không chứng thực. Chẳng hạn như, trong khi đề ra trong cương lĩnh của mình những uỷ ban nông dân cách mạng với tính cách là công cụ của cách mạng, với tính cách là cơ sở của cuộc đấu tranh cho thành tựu sau này, tôi cũng đã nói thẳng ra như sau trong cương lĩnh của tôi: đảng khuyên các uỷ ban nông dân giành lấy ruộng đất và xử lý những ruộng đất ấy *trước khi có Quốc hội lập hiến*. Trong cương lĩnh Ma-xlốp — Giôn — Plê-kha-nốp — Cô-xơ-rốp không những không nói đến điều đó* mà, trái lại, đã trình

* Chính vì trong cương lĩnh của Plê-kha-nốp không nói đến điều đó, trong đại hội chúng tôi hoàn toàn có quyền so sánh sự giải thích mới về chủ trương địa phương công hữu hoá với "tự trị cách mạng" của những người men-sê-vích. Và không phải ai khác mà chính Plê-kha-nốp, sau những lời giải thích lâu dài của những người bôn-sê-vích về vấn đề đó, đã buộc phải thừa nhận rằng khẩu hiệu "tự trị cách mạng" không giải thích được gì cho ai cả mà lại làm cho nhiều người mất phương

bày một cách khẳng định kế hoạch sắp đặt lâu dài việc sử dụng ruộng đất.

Hai là, luận cứ chủ yếu và căn bản chống lại luận điểm nói trên là ở chỗ dưới cái vẻ đảm bảo tránh khỏi sự phục hồi hoặc sự phản động, cương lĩnh của Plê-kha-nốp dẫn tới *thỏa hiệp với phái phản động*. Các đồng chí hãy nghĩ đến bản thân sự thật: chẳng lẽ chúng ta không viết cương lĩnh và đặc biệt là cương lĩnh ruộng đất (nông dân) cho đồng đảo quần chúng mà chúng ta muốn lãnh đạo hay sao? Và kết quả như thế nào? Những đảng viên cá biệt, ngay cả đến lãnh tụ của đảng, sẽ nói rằng những hội đồng địa phương đã tiến hành địa phương công hữu hoá ruộng đất đều là những cộng hoà chống lại nền quân chủ ở trung ương. Còn trong cương lĩnh thì cách mạng ruộng đất trực tiếp liên hệ rõ rệt với chế độ dân chủ trong việc quản lý địa phương, nhưng *không có lấy một chữ nào* nói đến sự liên hệ với chế độ dân chủ *hoàn toàn* của sự quản lý trung ương và của cơ cấu nhà nước! Tôi hỏi các đồng chí: đồng đảo cán bộ của đảng sẽ lấy gì làm kim chỉ nam trong công tác cổ động và tuyên truyền hàng ngày của chúng ta: lấy những lời lẽ của Plê-kha-nốp về "những cộng hoà" địa phương chống chế độ quân chủ trung ương, hay lấy bản thân văn bản của cương lĩnh mới của đảng ta trong đó yêu cầu về ruộng đất cho nông dân rõ ràng là chỉ liên hệ với chế độ dân chủ của sự quản lý địa phương và hoàn toàn không

hướng (xem "Nhật ký", số 5). Ngay trong tờ "Tiến lên"¹⁹ và "Người vô sản"²⁰, những người bôn-sê-vích đã nói rằng khẩu hiệu "tự trị cách mạng" là không đầy đủ, không hoàn toàn, không biểu thị những điều kiện thắng lợi hoàn toàn của cách mạng. Muốn có thắng lợi đó không cần phải có tự trị cách mạng mà cần có chính quyền cách mạng, và không phải chỉ chính quyền cách mạng địa phương, mà cả chính quyền cách mạng trung ương¹⁾.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 212 - 222, 246 - 264, 443 - 466.

liên hệ gì với chế độ dân chủ của chính quyền trung ương và của cơ cấu nhà nước? Bản thân những lời lẽ mơ hồ của Plê-kha-nốp không tránh khỏi có tác dụng của cái khẩu hiệu "*làm cho người ta mất phương hướng*" như khẩu hiệu "tự trị cách mạng *nổi tiếng*" (Plê-kha-nốp cho là "nổi tiếng"). *Thực ra*, cương lĩnh của đảng ta vẫn là cương lĩnh *thỏa hiệp với phái phản động*. Đó không phải là cương lĩnh dân chủ - xã hội mà là cương lĩnh dân chủ - lập hiến, nếu chúng ta căn cứ vào ý nghĩa *chính trị thực tế của nó* trong tình hình nước Nga hiện nay, chứ không phải căn cứ vào những lý do đã được nói đến trong những lời phát biểu cá biệt của các diễn giả của chúng ta. Những lý do của họ rất hay, ý định của họ cũng là những ý định rất dân chủ - xã hội, nhưng cương lĩnh thực ra lại là cương lĩnh dân chủ - lập hiến nhằm đầy tinh thần "thỏa hiệp", chứ không phải tinh thần "cách mạng nông dân" (Plê-kha-nốp nhân tiện đã nói rằng trước kia chúng ta sợ cách mạng nông dân, nhưng hiện nay phải vứt bỏ sự sợ hãi đó đi).

Trên kia tôi đã phân tích ý nghĩa *khoa học* của lý lẽ "đảm bảo tránh khỏi sự phục hồi". Giờ đây tôi đề cập đến ý nghĩa *chính trị* của lý lẽ đó trong thời đại chế độ lập hiến của Đu-ba-xốp và Đu-ma nhà nước của phái dân chủ - lập hiến²¹. Ý nghĩa khoa học của lý lẽ đó bằng số không hoặc bằng trừ một. Về phương diện chính trị đó là vũ khí lấy trong kho vũ khí của phái dân chủ - lập hiến và là một sự tiếp tay cho phái dân chủ - lập hiến. Các đồng chí hãy nhìn xem xung quanh mình: *trào lưu chính trị* nào đã hầu như độc quyền chỉ ra nguy cơ của sự phục hồi? Trào lưu dân chủ - lập hiến. Câu trả lời mà phái dân chủ - lập hiến dùng để trả lời hàng triệu lần cho các đồng chí trong đảng chúng ta, những người đã chỉ ra mâu thuẫn giữa "chế độ dân chủ" của phái dân chủ - lập hiến và cương lĩnh quân chủ, v.v. của họ, câu trả lời đó là gì? Là: đừng chạm đến chế độ quân chủ có nghĩa là gây nên nguy cơ phục hồi.

Đừng có đụng đến chế độ quân chủ, — hàng nghìn người dân chủ - lập hiến kêu lên như thế với những người dân chủ - xã hội — đừng đụng chạm đến chế độ quân chủ, vì các anh không có những đảm bảo tránh khỏi sự phục hồi. Thoả hiệp với phái phản động còn hơn là rước lấy nguy cơ phục hồi, nguy cơ phản động, — đó là toàn bộ bản chất của sự anh minh về chính trị của phái dân chủ - lập hiến, toàn bộ cương lĩnh của họ, toàn bộ sách lược của họ, những cái đó tất nhiên xuất phát từ lập trường giai cấp của người tiểu tư sản, từ nguy cơ cho giai cấp tư sản về một cuộc cách mạng dân chủ được tiến hành đến cùng.

Tôi chỉ cử ra hai ví dụ để chứng thực những điều đã nói ở trên. "Tự do nhân dân"²², cơ quan ngôn luận của Mi-li-u-cốp và Ghét-xen, đã viết hồi tháng Chạp 1905 rằng Mát-xcơ-va đã chứng minh khả năng khởi nghĩa vũ trang, nhưng khởi nghĩa vẫn là nguy hại, và không phải vì khởi nghĩa là vô hy vọng, mà vì những thành quả của khởi nghĩa rút cục vẫn bị thế lực phản động quét sạch (dẫn ra trong cuốn sách của tôi: "Đảng dân chủ - xã hội và Đu-ma nhà nước"²³). Một ví dụ khác. Ngay trong tờ "Người vô sản" năm 1905 tôi đã dẫn ra những đoạn trong bài của Vi-nô-gra-đốp¹⁾ đăng trên tờ "Tin tức nước Nga"²⁴. Vi-nô-gra-đốp đã nói lên nguyện vọng muốn cách mạng Nga phỏng theo kiểu 1848 - 1849 chứ không phải theo kiểu 1789 - 1793, nghĩa là muốn ở nước ta không có những cuộc khởi nghĩa *thắng lợi*, muốn cách mạng của chúng ta không đi đến cùng, muốn cho nó phải chấm dứt nửa chừng vì sự phản bội của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, vì sự thoả hiệp của giai cấp này với chế độ quân chủ. Vi-nô-gra-đốp đem sự phục hồi dưới hình dạng một tên thượng sĩ Phổ để làm cho chúng ta sợ hãi, đương nhiên là ông ta không nói một lời nào về một "đảm bảo cho cách mạng" như giai cấp vô sản Đức.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.11, tr.285-292.

Viện đến sự thiếu những đảm bảo tránh khỏi sự phục hồi, đó là một tư tưởng dân chủ - lập hiến thuần túy, là một *vũ khí chính trị của giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản*. Lợi ích của giai cấp tư sản buộc nó phải đấu tranh chống lại việc giai cấp vô sản cùng với nông dân cách mạng tiến hành cách mạng dân chủ - tư sản đến cùng. Trong cuộc đấu tranh đó, những nhà triết học và những nhà chính trị của giai cấp tư sản tất nhiên sẽ nắm lấy những lý do lịch sử, những thí dụ lấy trong quá khứ. Trong quá khứ tình hình bao giờ cũng xảy ra như sau: công nhân bị người ta lừa bịp, thậm chí sau thắng lợi của cách mạng cũng xảy ra sự phục hồi, — có nghĩa là cả ở nước ta cũng không thể khác thế được, — giai cấp tư sản nói như vậy, tất nhiên là nhằm làm suy yếu lòng tin tưởng của giai cấp vô sản Nga vào lực lượng của mình và vào lực lượng của chủ nghĩa xã hội châu Âu. Mâu thuẫn chính trị sâu sắc thêm và đấu tranh chính trị gay gắt thêm, tình hình đó dẫn tới sự phản động, — người tư sản dạy công nhân như vậy, — có nghĩa là cần *hoà hoãn* những mâu thuẫn đó: đừng đấu tranh cho thắng lợi mà cứ thoả hiệp với phái phản động còn tốt hơn là liều với nguy cơ phản động sau thắng lợi.

Plê-kha-nốp bám lấy vũ khí tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản, điều đó có phải ngẫu nhiên không? Không, điều đó là tất nhiên sau khi Plê-kha-nốp đánh giá không đúng cuộc khởi nghĩa tháng Chạp ("đáng lẽ không nên cầm vũ khí") và đã tuyên truyền trong tờ "Nhật ký" — mà không nói thẳng ra — là đảng công nhân phải ủng hộ Đảng dân chủ - lập hiến. Trong đại hội vấn đề đó đã được đề cập đến trong thời gian tranh luận về một điểm khác của chương trình nghị sự, khi cuộc tranh luận chuyển sang vấn đề vì sao giai cấp tư sản ngợi khen Plê-kha-nốp. Về cuộc tranh luận đó sau này tôi sẽ nói đến đúng chỗ của nó, ở đây tôi chỉ nói rằng những lý lẽ mà tôi đã trình bày ở trên thì trong đại hội tôi chỉ vạch ra trên những nét

chung nhất chứ không phát triển lên. "Đảm bảo" của chúng ta để "tránh khỏi sự phục hồi" là tiến hành cách mạng đến cùng, chứ không phải thoả hiệp với phái phản động¹⁾ — tôi đã nói như vậy. Và cương lĩnh ruộng đất của tôi, hoàn toàn là cương lĩnh của cuộc khởi nghĩa nông dân và của công cuộc triệt để hoàn thành cách mạng dân chủ - tư sản, cũng chỉ nói điều đó. Chẳng hạn như "các uỷ ban cách mạng nông dân" là con đường duy nhất mà khởi nghĩa nông dân có thể đi (đồng thời tôi hoàn toàn không đối lập các uỷ ban nông dân với chính quyền cách mạng như những người men-sê-vích đã đối lập chế độ tự trị cách mạng với chính quyền cách mạng; tôi thấy những uỷ ban đó là một trong những cơ quan của chính quyền đó, một trong những cơ quan đòi hỏi được bổ sung bằng những cơ quan trung ương khác, bằng chính phủ cách mạng lâm thời và bằng quốc hội lập hiến toàn dân). *Chỉ có* quy định cương lĩnh ruộng đất như vậy thì mới có thể gạt bỏ biện pháp giải quyết vấn đề ruộng đất của bọn quan liêu - tư sản, của bọn Pê-tơ-run-kê-vích, Rô-đi-tsep, Cau-phman và Cút-le.

Plê-kha-nốp không thể không nhận thấy đặc điểm cơ bản đó trong cương lĩnh của tôi. Đồng chí ấy đã chú ý đến và thừa nhận đặc điểm đó trong đại hội. Nhưng đồng chí ấy nói lên sự thừa nhận của mình (bản tính của đồng chí ấy vốn là như vậy) dưới hình thức món cháo cá kiểu Đê-mi-an hoặc dưới hình thức cháo thiu kiểu Plê-kha-nốp. Phải, phải, trong cương lĩnh của Lê-nin có tư tưởng giành chính quyền. Bản thân Lê-nin thừa nhận điều đó. Nhưng chính điều đó là không tốt. Đó là tư tưởng của phái Dân ý. Lê-nin đang khôi phục tư tưởng của phái Dân ý. Các đồng chí, các đồng chí hãy đấu tranh chống lại sự khôi phục tư tưởng của phái Dân ý. Lê-nin thậm chí nói đến một "tính sáng tạo của nhân

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr.431.

dân" nào đó. Đó không phải là tư tưởng của phái Dân ý hay sao? v. v và v. v..

Chúng tôi, những người bôn-sê-vích, cả tôi và Vôi-nốp, chúng tôi vô cùng cảm tạ Plê-kha-nốp về những luận điểm đó. Những lý lẽ đó chỉ có lợi cho chúng tôi và chúng tôi hoan nghênh. Thực thế, các đồng chí hãy nghĩ một tí về luận điểm đó: "vì cương lĩnh của Lê-nin có tư tưởng giành chính quyền, cho nên Lê-nin là người Dân ý". Đây là nói đến cương lĩnh nào? Đến cương lĩnh ruộng đất. Trong cương lĩnh đó dự định ai là kẻ sẽ giành chính quyền? Nông dân cách mạng. Lê-nin có lẫn lộn giai cấp vô sản với nông dân đó không? Không những không lẫn lộn, mà còn đặc biệt chú ý đến giai cấp vô sản trong phần thứ ba của cương lĩnh của mình, phần đó (phần thứ ba) đã được đại hội men-sê-vích hoàn toàn chép lại để đưa vào nghị quyết sách lược của mình!

Điều đó thật là tuyệt, có phải không? Bản thân Plê-kha-nốp đã nói rằng chúng ta, những người mác-xít, không được *sợ cách mạng nông dân*. Và đồng thời đồng chí ấy lại thấy hình như việc *nông dân cách mạng giành chính quyền* là tư tưởng của phái Dân ý !! Nông dân cách mạng không giành chính quyền thì làm sao mà có thể có cách mạng nông dân thắng lợi được?? Plê-kha-nốp thực đã đi thẳng tới chỗ nói những điều phi lý. Một khi đã rơi vào một mặt dốc nghiêng thì đồng chí ấy trượt xuống không gì kìm hãm nổi. Lúc đầu đồng chí ấy phủ nhận khả năng giai cấp vô sản giành chính quyền trong cuộc cách mạng hiện nay. Giờ đây đồng chí ấy lại phủ nhận khả năng nông dân cách mạng giành chính quyền trong cuộc cách mạng hiện nay. Nhưng nếu *cả* giai cấp vô sản *lẫn* nông dân cách mạng đều không thể giành chính quyền, thì như thế nghĩa là chính quyền *phải nằm nguyên trong tay Nga hoàng và trong tay Đu-ba-xốp*. Hay là chính quyền phải do những người dân chủ - lập hiến nắm? Nhưng bản thân những người dân chủ - lập hiến không muốn giành chính quyền, họ muốn giữ lại chế độ quân chủ, quân

đội thường trực, thượng nghị viện và những cái tuyệt diệu khác.

Trong đại hội tôi nói rằng Plê-kha-nốp sợ *giành chính quyền tức là sợ cách mạng nông dân*¹⁾, nói như thế không đúng hay sao? Vôi-nốp nói rằng Plê-kha-nốp hồi còn trẻ đã bị phái Dân ý²⁵ làm cho sợ hãi đến nỗi ngay cả khi bản thân đồng chí ấy thừa nhận tính tất nhiên của cách mạng nông dân và khi không một người nào trong những người dân chủ - xã hội còn có ảo tưởng về chủ nghĩa xã hội nông dân, đồng chí ấy vẫn còn bị phái Dân ý ám ảnh; nói như thế không đúng hay sao? Khi ở đại hội Vôi-nốp châm biếm nghị quyết của phái men-sê-vích về khởi nghĩa vũ trang (trong nghị quyết đó, điểm thứ nhất bắt đầu bằng sự thừa nhận nhiệm vụ "đoạt chính quyền trong tay chính phủ chuyên chế"), — nghị quyết ấy nói rằng "giành chính quyền" là tư tưởng của phái Dân ý, còn "đoạt chính quyền" là chủ nghĩa Mác chân chính và sâu sắc, thì châm biếm như thế không đúng hay sao? Kết quả chính là như thế này: vì cuộc đấu tranh chống tư tưởng của phái Dân ý trong Đảng dân chủ - xã hội, những người men-sê-vích đã tặng cho đảng ta cương lĩnh "đoạt chính quyền"... bởi những người dân chủ - lập hiến.

Cố nhiên, không một tiếng kêu gào nào về tư tưởng của phái Dân ý làm cho tôi kinh ngạc. Tôi nhớ rất rõ rằng những người cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội bao giờ (ngay trong những năm 1898 - 1900) cũng nắm lấy con ngoáo ộp đó để chống lại những người dân chủ - xã hội cách mạng. Và đồng chí A-ki-mốp, trong Đại hội thống nhất của chúng ta đã phát biểu những lời biện hộ xuất sắc cho bọn Ác-xen-rốt và bọn dân chủ - lập hiến, chính đã nhắc lại điều đó đúng lúc. Tôi hy vọng sẽ trở lại vấn đề này trên sách báo.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr.435.

Tôi muốn nói vài lời về "tính sáng tạo của nhân dân". Trong đại hội tôi đã nói đến tính sáng tạo của nhân dân theo ý nghĩa nào?¹⁾ Theo ý nghĩa mà tôi đã nói trong cuốn sách của tôi: "Thắng lợi của phái dân chủ - lập hiến và nhiệm vụ của đảng công nhân" (cuốn sách này đã được phân phát cho các đại biểu đại hội)²⁾. Tôi so sánh thời kỳ tháng Mười - tháng Chạp 1905 với thời kỳ hiện nay của phái dân chủ - lập hiến, và nói rằng trong thời kỳ cách mạng tính sáng tạo của nhân dân (nông dân cách mạng cộng với những người vô sản) phong phú hơn và có hiệu quả hơn thời kỳ của phái dân chủ - lập hiến. Plê-kha-nốp coi đó là tư tưởng của phái Dân ý. Theo quan điểm khoa học, tôi coi đó là mảnh khoé lẫn tránh vấn đề quan trọng nhất về việc đánh giá thời kỳ tháng Mười - tháng Chạp 1905. (Plê-kha-nốp cũng không nghĩ đến việc phân tích *hình thức vận động* của thời kỳ ấy trong "Nhật ký" của đồng chí ấy, và chỉ hạn chế ở chỗ nói đạo đức!). Về phương diện chính trị, đó chỉ là một bằng chứng mới chỉ rõ trong sách lược Plê-kha-nốp gắn với ngài Blan-cơ và bọn dân chủ - lập hiến nói chung như thế nào.

Để kết thúc vấn đề ruộng đất, tôi muốn đề cập đến luận điểm quan trọng cuối cùng của Plê-kha-nốp. Plê-kha-nốp đã nói: Lê-nin là người mơ ước hão, đồng chí ấy có ảo tưởng về việc nhân dân bầu cử các viên chức, v. v.. Viết một bản cương lĩnh có kết cục hay như thế thì không khó. Không, đồng chí hãy viết cho một kết cục xấu đi. Đồng chí hãy làm sao cho cương lĩnh của đồng chí được "xây dựng hết sức chu đáo" đi.

Không nghi ngờ gì cả, trong lý lẽ đó có một ý mà bất cứ người mác-xít nào cũng buộc phải hết sức chú ý. Thực

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 435.

²⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 374 - 411.

vậy, cương lĩnh nào *chỉ* tính đến kết cục tốt thì cương lĩnh đó không thích dụng. Nhưng chính về phương diện đó, cương lĩnh của tôi rõ ràng là cao hơn cương lĩnh của Ma-xlốp — ở đại hội tôi trả lời Plê-kha-nốp như thế. Để tin chắc điều đó, chỉ cần nhớ lại sự tồn tại của *việc cho thuê ruộng đất* là đủ. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa (và nửa tư bản chủ nghĩa) trong nông nghiệp có đặc điểm gì? Đầu đầu cũng có sự phát triển của việc cho thuê ruộng đất. Ở nước Nga có như vậy không? Có, ở mức độ rất lớn. Và đồng chí Giôn đã sai lầm khi đồng chí ấy bác bỏ tôi, tựa hồ trong cương lĩnh của tôi có điều vô lý: sau khi tịch thu ruộng đất của địa chủ vẫn còn việc cho thuê ruộng đất. Về điều đó, đồng chí Giôn sai lầm ở ba chỗ: một là, trong cương lĩnh của tôi *tất cả* phần đầu nói về những bước đầu của cách mạng nông dân (giành lại ruộng đất *trước khi* triệu tập Quốc hội lập hiến toàn dân); có nghĩa là trong cương lĩnh của tôi việc cho thuê ruộng đất "không còn sau khi" tịch thu, nhưng được thừa nhận là sự thật, vì nó là một sự thật. Hai là, tịch thu là chuyển sở hữu ruộng đất sang tay người khác, còn việc chuyển sở hữu thì tự nó không mảy may đụng chạm đến việc cho thuê ruộng đất; ba là, việc cho thuê, như mọi người đều biết, tồn tại cả ở ruộng đất của nông dân lẫn ở phần ruộng được chia.

Các đồng chí hãy xem về mặt "xây dựng hết sức chu đáo", về mặt chú ý không những điều kiện tốt mà cả đến những điều kiện xấu, chúng ta đi tới cái gì. Ma-xlốp số toẹt một cách oai nghiêm việc cho thuê ruộng đất. Đồng chí ấy trực tiếp và lập tức dự tính một cuộc cách mạng có thể xoá bỏ việc cho thuê ruộng đất. Như tôi đã chỉ ra, xét theo quan điểm "hiện thực xấu" và sự cần thiết phải tính đến hiện thực đó, thì dự tính đó là hoàn toàn phi lý. Trái lại, *tất cả* phần thứ nhất trong cương lĩnh của tôi *hoàn toàn* được xây dựng trên cơ sở "hiện thực xấu" mà nông dân cách mạng nổi dậy chống lại. Cho nên trong cương

lĩnh của tôi việc cho thuê ruộng đất không biến vào cõi hư vô (xét theo quan điểm "tư tưởng lành mạnh" của Plê-kha-nốp sự thủ tiêu việc cho thuê ruộng đất trong xã hội tư bản là một sự cải tạo có tính chất "ảo tưởng" nếu không hơn thì cũng không kém sự thủ tiêu quân đội thường trực, v. v.). Do đó có thể thấy rằng tôi chú ý đến "hiện thực *xấu*" một cách nghiêm túc hơn Ma-xlốp nhiều, còn hiện thực *tốt* thì tôi tuyên truyền cho nông dân không phải theo quan điểm thoả hiệp của Đảng dân chủ - lập hiến (cộng hoà địa phương chống lại chế độ quân chủ trung ương), mà theo quan điểm thắng lợi hoàn toàn của cách mạng và thắng lợi của chế độ cộng hoà dân chủ thực sự.

Trong đại hội, tôi đặc biệt nhấn mạnh yếu tố đó của công tác tuyên truyền chính trị, nhất là trong cương lĩnh ruộng đất, và có thể là tôi còn phải nói đến vấn đề đó nhiều lần trên sách báo. Trong đại hội, người ta bác bỏ chúng tôi, những người bôn-sê-vích: chúng ta có cương lĩnh chính trị, chính đó mới là nơi nói về chế độ cộng hoà. Sự bác bỏ đó chúng tôi vấn đề hoàn toàn không được suy nghĩ kỹ. Thực vậy, chúng ta có một cương lĩnh chung về nguyên tắc (phần đầu trong cương lĩnh của đảng) và những cương lĩnh riêng: về chính trị, về công nhân, về nông dân. Trong phần cương lĩnh nói về công nhân (ngày làm việc 8 giờ, v. v.) *không ai* đề nghị nói trước đặc biệt và riêng đến những điều kiện chính trị của cuộc cải tạo này hoặc của cuộc cải tạo khác. Vì sao? Vì ngày làm việc 8 giờ và những cải cách tương tự trong *bất cứ* điều kiện chính trị nào cũng *không tránh khỏi* trở thành công cụ của sự vận động tiến lên. Còn trong cương lĩnh nông dân thì có nên *nói trước đặc biệt và riêng* đến những điều kiện chính trị không? Nên, vì rằng việc phân phối lại ruộng đất một cách tốt nhất *có thể* trở thành công cụ của sự vận động giật lùi dưới sự thống trị của bọn Tơ-rê-pốp và bọn Đu-ba-xốp. Các đồng chí hãy xét dù chỉ là cương lĩnh của

Ma-xlốp: trong đó có nói về việc giao ruộng đất cho nhà nước *dân chủ* và các cơ quan tự trị địa phương *dân chủ*, nghĩa là mặc dù đã có cương lĩnh chính trị của đảng, trong đó vẫn nói trước đặc biệt và riêng về những điều kiện chính trị của những cuộc cải cách ruộng đất hiện nay. Như thế nghĩa là không thể có tranh luận về sự cần thiết phải lấy những điều kiện chính trị đặc biệt để nói trước những yêu cầu về ruộng đất. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ xét theo quan điểm khoa học cũng như xét theo quan điểm chế độ dân chủ vô sản triệt để có thể hay không có thể gắn liền cuộc cách mạng ruộng đất căn bản không phải với việc nhân dân bầu ra các viên chức, không phải với chế độ cộng hoà, mà với "chế độ dân chủ" nói chung, nghĩa là do đó cả với chế độ dân chủ của bọn dân chủ - lập hiến, hiện nay chế độ này, không phụ thuộc vào ý chí của chúng ta, là hình thức giả dân chủ chủ yếu và phổ biến nhất, có ảnh hưởng nhất trên báo chí và trong "xã hội". Tôi nghĩ rằng điều đó là không thể được. Tôi dự đoán rằng ngay bây giờ thực tiễn tất phải sửa chữa và sẽ sửa chữa sai lầm của cương lĩnh ruộng đất của chúng ta, nghĩa là hoàn cảnh chính trị sẽ *buộc* những người tuyên truyền và cổ động của chúng ta, trong cuộc đấu tranh với bọn dân chủ - lập hiến, chính là phải nhấn mạnh việc nhân dân bầu ra các viên chức và chế độ cộng hoà, chứ không phải nhấn mạnh chế độ dân chủ của phái dân chủ - lập hiến.

Còn nói đến cương lĩnh phân chia ruộng đất, thì trong đại hội tôi đã nói lên thái độ của tôi đối với cương lĩnh đó bằng những lời sau như: chủ trương địa phương công hữu hoá là sai lầm và có hại, phân chia với tính cách là cương lĩnh, là sai lầm nhưng không có hại. Cho nên cố nhiên tôi gán với chủ trương phân chia hơn và sẵn sàng bỏ phiếu tán thành Bô-ri-xốp chống lại Ma-xlốp. Phân chia không thể có hại, vì nông dân tán thành phân chia, đó là điểm thứ nhất; phân chia không cần lấy việc triệt để cải tổ nhà nước

làm điều kiện, đó là điểm thứ hai. Vì sao nó lại sai? Vì rằng nó xem xét một cách phiến diện phong trào nông dân, chỉ theo quan điểm quá khứ và hiện đại, mà không chú ý đến quan điểm tương lai. "Phái chủ trương phân chia" nói với tôi, khi tranh luận chống lại chủ trương quốc hữu hoá, như sau: nông dân không muốn cái mà họ nói, khi đồng chí nghe họ nói về quốc hữu hoá. Đồng chí hãy nhìn vào thực chất của vấn đề chứ không phải nhìn vào lời nói. Người nông dân muốn có tư hữu, quyền bán ruộng đất, còn những lời nói như "ruộng đất của trời", v.v. thì đó chỉ là cái vỏ tư tưởng khoác lên nguyện vọng muốn lấy ruộng đất trong tay địa chủ.

Tôi đã trả lời "phái chủ trương phân chia" như sau: tất cả điều đó là đúng; nhưng sự bất đồng ý kiến giữa chúng tôi với các đồng chí chỉ bắt đầu ở chỗ là các đồng chí coi vấn đề đã được giải quyết xong xuôi. Các đồng chí phạm lại sai lầm của chủ nghĩa duy vật cũ mà Mác đã nói: những nhà duy vật cũ đã biết giải thích thế giới, nhưng chúng ta thì cần phải cải tạo thế giới²⁶. Cũng đúng như vậy, những người chủ trương phân chia hiểu *đúng* lời nói của nông dân về quốc hữu hoá, *giải thích đúng* lời nói đó, nhưng — toàn bộ thực chất là ở chỗ này — nhưng họ không biết biến sự giải thích đúng đắn đó thành *đòn bẩy để cải tạo thế giới*, thành công cụ của sự vận động tiến lên hơn nữa. Vấn đề không phải là buộc nông dân phải quốc hữu hoá thay cho phân chia (phương án A trong cương lĩnh của tôi tước bỏ mọi cơ sở của những tư tưởng vô lý ấy, nếu những tư tưởng này nảy ra ở một người nào đó). Vấn đề là ở chỗ người xã hội chủ nghĩa, trong khi thắng tay bóc trần những ảo tưởng tiểu tư sản của nông dân về "ruộng đất của trời", phải biết chỉ cho nông dân con đường tiến lên. Tôi đã nói với Plê-kha-nốp ở đại hội, và tôi nhắc lại điều đó hàng nghìn lần: những nhà thực tiễn sẽ tầm thường hoá cương lĩnh hiện nay như họ đã tầm thường hoá ruộng

đất cày, — họ làm cho sai lầm nhỏ thành sai lầm lớn. Họ sẽ chứng minh tính ưu việt của sự phân chia cho đám nông dân đang kêu lên rằng ruộng đất không phải của ai cả mà của trời, của nhà nước, bằng cách đó họ sẽ làm nhục và tâm thường hoá chủ nghĩa Mác. Chúng ta phải nói với nông dân không phải điều đó. Chúng ta phải nói: trong những lời nói về ruộng đất của trời, không phải của ai cả, hoặc của nhà nước, có một chân lý to lớn, chỉ cần phân tích kỹ chân lý đó. Nếu ruộng đất là của nhà nước và quốc khố do Tơ-rê-pốp nắm, thì như thế có nghĩa là ruộng đất là của Tơ-rê-pốp. Các anh có muốn điều đó không? Các anh có muốn rằng ruộng đất rơi vào trong tay bọn Rô-đi-tsép và bọn Pê-tơ-run-kê-vích không, nếu theo nguyện vọng của bọn đó, chúng có thể nắm chính quyền, do đó nắm cả quốc khố nữa? Và dĩ nhiên, nông dân sẽ trả lời: không, chúng tôi không muốn. Chúng tôi sẽ không giao ruộng đất đã tước đoạt được trong tay địa chủ cho bọn Tơ-rê-pốp cũng như cho bọn Rô-đi-tsép. Nếu như vậy thì tất cả các viên chức cần phải do nhân dân bầu ra, phải thủ tiêu quân đội thường trực, phải thiết lập nền cộng hoà, — *chỉ* lúc đó việc chuyển ruộng đất cho "quốc khố", việc chuyển ruộng đất cho "nhân dân" mới sẽ là biện pháp không có hại, mà có lợi. Và xét theo quan điểm khoa học chặt chẽ, theo quan điểm điều kiện phát triển của chủ nghĩa tư bản nói chung, chúng ta nhất định phải nói, — nếu chúng ta không muốn xa rời quyển III của bộ "Tư bản", — rằng quốc hữu hoá ruộng đất là điều có thể thực hiện được trong xã hội tư sản, rằng nó xúc tiến sự phát triển kinh tế, làm cho tư bản dễ dàng cạnh tranh và tuôn vào nông nghiệp, hạ thấp giá lúa mì, v. v.. Do đó, trong thời đại cách mạng nông dân thật sự, trong điều kiện chủ nghĩa tư bản phát triển khá cao, vô luận thế nào chúng ta cũng *không thể* có thái độ phủ định một cách giản đơn và chung chung đối với quốc hữu hoá. Đó là một biểu hiện chặt hẹp, phiến diện, thô lỗ

và thiên cận. Chúng ta chỉ nên giải thích cho nông dân những tiền đề chính trị tất yếu của quốc hữu hoá, coi như một biện pháp có ích, và sau đó phải chỉ ra tính chất tư sản của nó (phần thứ ba trong cương lĩnh của tôi hiện nay đã được đưa vào nghị quyết của Đại hội thống nhất cũng làm như thế).

Kết thúc câu chuyện của mình về các cuộc tranh luận về vấn đề ruộng đất ở đại hội, tôi còn muốn chỉ ra những sự sửa chữa nào đã được đưa vào dự thảo cương lĩnh của Ma-xlốp. Khi vấn đề lấy dự thảo cương lĩnh này hay dự thảo cương lĩnh kia làm cơ sở được đưa ra biểu quyết thì lúc đầu tất cả có 52 phiếu, *tức chưa quá bán*, tán thành Ma-xlốp. Gần 40 phiếu tán thành việc phân chia (tôi đứng về phía "phái chủ trương phân chia" để không phân tán số phiếu phản đối chủ trương địa phương công hữu hoá). Chỉ khi bỏ phiếu lại, dự thảo của Ma-xlốp mới thu được hơn 60 phiếu, khi đó tất cả những người dao động đều đã bỏ phiếu tán thành để khỏi có tình trạng đảng hoàn toàn không có cương lĩnh ruộng đất.

Trong những điểm sửa chữa, những người men-sê-vích đã phủ quyết một sự sửa chữa có quan hệ đến định nghĩa chính xác hơn của khái niệm: nhà nước dân chủ. Chúng tôi đề nghị nói: "nước cộng hoà dân chủ đảm bảo đầy đủ chế độ chuyên chính của nhân dân". Điểm sửa chữa đó xuất phát từ tư tưởng đã vạch ra ở trên cho rằng chủ trương địa phương công hữu hoá mà không có chế độ dân chủ *đầy đủ* của chính quyền nhà nước trung ương, thì thật sự là có hại và có thể thoái hoá thành cải cách ruộng đất của Đảng dân chủ - lập hiến. Sự sửa chữa đã gây nên một trận phong ba. Chính lúc này tôi lại không có mặt trong hội trường. Tôi nhớ rằng khi tôi trở về và đi qua phòng bên cạnh thì tiếng ồn ào bất thường ở "hành lang" và nhiều tiếng kêu hài hước làm tôi kinh ngạc: "Đồng chí Giôn đã tuyên bố - thành lập nước cộng hoà !". "Trong cương lĩnh của đồng chí

ấy không tìm thấy những đảm bảo tránh khỏi sự phục hồi". "Đồng chí Plê-kha-nốp đã phục hồi chế độ quân chủ".

Như người ta đã kể cho tôi nghe, tình hình xảy ra như sau. Theo bản tính men-sê-vích dễ bực tức vốn có của họ, những người men-sê-vích đã bực tức về sự sửa chữa đó, thấy trong sự sửa chữa đó có ý đồ bóc trần chủ nghĩa cơ hội: đẩy những người men-sê-vích phản đối chế độ cộng hoà. Những lời nói và những tiếng kêu công phẫn nổi lên. Những người bên-sê-vích cũng bị khích động lên như thường tình vẫn thế. Người ta đòi hỏi phải tiến hành bỏ phiếu có ghi tên. Lúc đó nhiệt tình đã sôi lên cực độ. Đồng chí Giôn đã bối rối và không muốn gây ra tranh chấp, cố nhiên đồng chí ấy không may mắn có gì "phản đối chế độ cộng hoà" đồng chí ấy đã đứng dậy và tuyên bố rằng bản thân đồng chí ấy thủ tiêu công thức của mình và tán thành sửa chữa. Những người bên-sê-vích vỗ tay hoan nghênh "việc tuyên bố thành lập nền cộng hoà". Nhưng đồng chí Plê-kha-nốp hay một người nào khác trong số những người men-sê-vích can thiệp vào, tranh cãi, yêu cầu bỏ phiếu lại, và "chế độ quân chủ được phục hồi" — theo người ta kể lại với tôi — tất cả là 38 phiếu tán thành, 34 phiếu chống, (rõ ràng là nhiều người không có mặt ở hội trường hoặc không bỏ phiếu).

Trong những sửa chữa đã được thông qua, cần chỉ ra việc thay thế chữ "chuyển nhượng" bằng chữ "tịch thu". Sau nữa "phái chủ trương địa phương công hữu hoá" rút cục cũng phải nhượng bộ "phái chủ trương phân chia", và đồng chí Cô-xtơ-rốp đã đề ra một sự sửa chữa thừa nhận một cách có điều kiện sự phân chia. Đáng lẽ là cương lĩnh ban đầu của Ma-xlốp thì, như có người đã nói một cách ý nhị ở đại hội, người ta đã có một cương lĩnh "bị cắt xén". Về thực chất, trong cương lĩnh đó lẫn lộn cả quốc hữu hoá (một số ruộng đất nào đó biến thành sở hữu *toàn dân*) cả địa phương công hữu hoá (một bộ phận ruộng đất thuộc quyền

chi phối của các cơ quan tự trị địa phương lớn) và cuối cùng cả phân chia. Đồng thời, cả trong cương lĩnh và trong nghị quyết sách lược đều không có sự quy định hoàn toàn chính xác khi nào thì thực hành địa phương công hữu hoá, khi nào thì thực hành phân chia. Rút cục không phải có một cương lĩnh được xây dựng hết sức chu đáo, mà có một cương lĩnh xây dựng rất không chu đáo*.

IV

ĐÁNH GIÁ THỜI CUỘC CÁCH MẠNG VÀ NHIỆM VỤ GIAI CẤP CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN

Vấn đề nêu lên trong tiêu đề đã được đặt ra thành vấn đề thứ hai để đại hội thảo luận. Báo cáo viên là Mác-tư-nốp và tôi. Trong báo cáo của mình đồng chí Mác-tư-nốp không bảo vệ đơn thuần dự thảo nghị quyết của phái men-sê-vích, in trong số 2 tờ "Tin tức của Đảng". Đồng chí ấy chủ yếu "trình bày chung" về những quan điểm của mình và phê bình chung cái mà những người men-sê-vích gọi là quan điểm bên-sê-vích.

Đồng chí ấy đã nói về Đu-ma như là trung tâm chính trị, về sự nguy hại của tư tưởng giành chính quyền, về tầm quan trọng của công cuộc xây dựng hiến pháp trong thời đại cách mạng. Đồng chí ấy đã phê phán khởi nghĩa tháng Chạp, kêu gọi công khai thừa nhận thất bại của chúng ta, chỉ trích nghị quyết của chúng ta là đã nêu ra "mặt kỹ

* Ở đại hội một đồng chí men-sê-vích (Xtơ-ru-mi-lin), thuộc phái phân chia bộ phận, đã phê phán hết sức gay gắt cương lĩnh "bị cắt xén" của Ma-xlốp. Đồng chí ấy đọc một bản tuyên bố viết trong đó đã chỉ ra một cách hết sức trúng và thẳng tay — thậm chí có thể nói chính xác hơn, là đã công kích — mâu thuẫn bên trong của cương lĩnh vừa được xây dựng đó. Tiếc thay, tôi không ghi tóm tắt những đoạn trích trong bài diễn văn của đồng chí đó.

thuật" vấn đề bãi công và khởi nghĩa. Đồng chí ấy nói rằng "mặc dầu tính chất phản cách mạng của họ, những người dân chủ - lập hiến đang chuẩn bị cho sự phát triển hơn nữa của cách mạng" (chúng tôi xin hỏi: vì sao trong nghị quyết của các đồng chí không nói đến điều đó?). Đồng chí ấy đã nói: "chúng ta đang ở vào đêm trước của một cuộc bùng nổ cách mạng"* (chúng tôi lại hỏi: vì sao trong nghị quyết của các đồng chí không có điều đó?). Đồng chí ấy nhân tiện đã nói: "khách quan mà nói, những người dân chủ - lập hiến đóng một vai trò to lớn hơn những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng". So sánh việc giành chính quyền với tư tưởng của Tơ-ca-tép, đưa Đu-ma lên hàng đầu coi như khởi đầu của "công cuộc xây dựng hiến pháp", coi như hòn đá tảng trong chế độ "cơ quan đại biểu", — đó là tư tưởng cơ bản trong báo cáo của đồng chí Mác-tư-nốp. Cũng như tất cả những người men-sê-vích khác, đồng chí ấy làm cho sách lược của chúng ta thích ứng một cách tiêu cực với sự quanh co nhỏ nhất trong tiến trình của sự biến, làm cho nó phải phụ thuộc vào những lợi ích trước mắt, những nhu cầu (hay những cái có vẻ là nhu cầu) tạm thời và vô tình hạ thấp những nhiệm vụ chủ yếu và căn bản của giai cấp vô sản là chiến sĩ tiên phong trong cách mạng dân chủ - tư sản.

Tôi đã xây dựng một bản báo cáo dựa trên sự so sánh một cách chính xác cả hai nghị quyết trình bày trước đại hội. Tôi nói, trong cả hai nghị quyết đó đều thừa nhận rằng cách mạng đang tiến lên một cao trào mới, rằng nhiệm vụ của chúng ta là cố gắng tiến hành cách mạng đến cùng, và cuối cùng chỉ có giai cấp vô sản cùng với nông dân cách mạng mới có thể hoàn thành nhiệm vụ đó. Hình như ba luận điểm đó phải quy định sự thống nhất hoàn toàn của

* Tôi đặt những câu mà tôi đã ghi trong ghi chú của tôi vào dấu ngoặc.

đường lối sách lược. Nhưng các đồng chí hãy xem nghị quyết nào trong hai nghị quyết đó quán triệt một cách triệt để hơn quan điểm cơ bản đó? Nghị quyết nào luận chứng quan điểm đó một cách đúng đắn hơn và chỉ ra chính xác hơn những kết luận rút ra từ quan điểm đó?

Và tôi đã chỉ ra rằng luận chứng trong nghị quyết men-sê-vích là hoàn toàn vô dụng, rằng đó là một câu nói suông thuần túy, chứ không phải là luận chứng ("đấu tranh không để cho chính phủ có sự lựa chọn khác". Đó là điển hình của lời nói suông hoàn toàn! Chính là cần phải chứng minh điều đó, cả khi không phải dưới hình thức như thế. Những người men-sê-vích lại bắt đầu từ một luận điểm chưa được chứng minh và không thể chứng minh được). Tôi đã nói rằng kể nào *thực sự* thừa nhận cao trào cách mạng là không tránh khỏi, thì kẻ đó phải rút ra kết luận tương ứng về hình thức vận động *chủ yếu*. Vấn đề khoa học và chính trị cơ bản mà chúng ta phải giải quyết và những người men-sê-vích lẩn tránh chính là ở chỗ đó: theo họ, khi có Đu-ma thì chúng ta đi theo Đu-ma, khi có bãi công và khởi nghĩa thì chúng ta đi theo bãi công và khởi nghĩa, nhưng họ không muốn hoặc không thể chú ý đến tính tất yếu của hình thức vận động này hoặc hình thức vận động khác. Họ không dám nói với giai cấp vô sản và toàn dân hình thức vận động nào là *chủ yếu*. Và nếu như thế thì câu nói về cao trào cách mạng và về việc tiến hành cách mạng đến cùng (những người men-sê-vích đã nói hết sức không thoả đáng: đến kết cục *lô-gích*) là một lời nói suông trống rỗng. Như thế chính là: không nâng giai cấp vô sản lên vai trò người lãnh tụ tiên phong của cách mạng, người biết đánh giá cách mạng sâu hơn và rộng hơn, hiểu sách lược của mình qua những lợi ích chung và căn bản của chế độ dân chủ, mà lại hạ thấp giai cấp vô sản xuống vai trò của người tham gia thụ động và của người "công nhân bình thường" khiêm tốn của cách mạng dân chủ - tư sản.

Tôi đã nói, những người men-sê-vích chỉ nắm lấy nửa đầu của luận điểm nổi tiếng của Hê-ghe: "tất cả cái gì hiện thực đều hợp lý, tất cả cái gì hợp lý đều hiện thực". Đu-ma là hiện thực. Như thế nghĩa là Đu-ma là hợp lý, họ nói như vậy và thoả mãn với điều đó. Đấu tranh ngoài Đu-ma là "hợp lý", — chúng tôi trả lời như vậy. Cuộc đấu tranh đó sinh ra từ toàn bộ hoàn cảnh hiện nay một cách tất yếu khách quan. Như thế nghĩa là nó là "hiện thực", mặc dù trong lúc này bị trấn áp. Chúng ta không nên theo đuôi thời cuộc một cách nô lệ; đó sẽ là chủ nghĩa cơ hội. Chúng ta phải suy nghĩ kỹ về những nguyên nhân sâu xa hơn của sự biến và những hậu quả xa hơn của sách lược của chúng ta.

Những người men-sê-vích thừa nhận trong nghị quyết của họ rằng cách mạng đang đi lên cao trào, rằng giai cấp vô sản cùng với nông dân phải tiến hành cách mạng đến cùng. Nhưng kẻ nào nghĩ một cách thực sự như vậy thì kẻ đó cũng phải biết rút ra kết luận. Nếu là cùng với nông dân, thì có nghĩa là các đồng chí coi giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa (phái dân chủ - lập hiến, v.v.) là không tin cậy được. Vậy thì vì sao các đồng chí không nói điều đó như đã chỉ ra trong nghị quyết của chúng tôi? Vì sao các đồng chí không nhắc đến một lời nào về sự cần thiết phải đấu tranh với những ảo tưởng lập hiến, nghĩa là với lòng tin vào những lời hứa và luật pháp của chính phủ chuyên chế cũ? Những người dân chủ - lập hiến thường quên cuộc đấu tranh đó; bản thân những người dân chủ - lập hiến truyền bá những ảo tưởng lập hiến. Nhưng người dân chủ - xã hội nào quên nhiệm vụ đấu tranh chống những ảo tưởng lập hiến trong thời kỳ cách mạng, thì về chính trị người đó xếp mình ngang với người dân chủ - lập hiến. Tất cả những câu nói về "cao trào cách mạng", về "tiến hành cách mạng đến cùng", về "sự bùng nổ mới của cách mạng" có giá trị gì, nếu trong thực tế người dân chủ - xã hội không vạch trần những ảo tưởng lập hiến trong nhân dân?

Vấn đề những ảo tưởng lập hiến, đó chính là vấn đề mà căn cứ vào đó hiện nay người ta có thể phân biệt một cách dễ dàng nhất, đáng tin cậy nhất, người cơ hội chủ nghĩa với người ủng hộ sự phát triển hơn nữa của cách mạng. Người cơ hội chủ nghĩa tránh bóc trần những ảo tưởng đó. Người ủng hộ cách mạng thẳng tay chỉ rõ tính chất lừa dối của những ảo tưởng đó. Ấy thế mà những người men-sê-vích dân chủ - xã hội lại làm thinh không nói đến vấn đề đó!

Không dám công khai và thẳng thắn nói rằng những hình thức đấu tranh hồi tháng Mười - tháng Chạp là không thích dụng và không đáng mong muốn, những người men-sê-vích nói điều đó dưới một hình thức kềm còi, che giấu, gián tiếp, quanh co nhất. Điều đó hoàn toàn không xứng đáng với người dân chủ - xã hội.

Những luận điểm cơ bản trong báo cáo của tôi là như thế.

Từ những cuộc tranh luận về những báo cáo đó cần phải chỉ ra những sự kiện điển hình như sau. Trong đại hội có một đồng chí tự gọi là Bô-ri-xơ Ni-cô-la-ê-vích đã làm cho tôi phải thốt lên trong lời kết luận của tôi như sau: người sẵn giỏi thì thú chạy đến¹⁾. Khó có gì nổi bật hơn điều mà đồng chí ấy làm là tập trung toàn bộ "bản chất" của chủ nghĩa men-sê-vích lại. Đồng chí ấy nói rằng những người men-sê-vích coi "hình thức vận động *chủ yếu*" không phải là hình thức hợp pháp và lập hiến, mà là những cuộc vận động cách mạng của quần chúng nhân dân đông đảo, đó là "điều kỳ lạ". Điều đó là "buồn cười", vì không có những cuộc vận động như thế, còn Đu-ma thì có thật. Những câu về vai trò của giai cấp vô sản với tư cách là "thủ lĩnh" hay "lãnh tụ", về khả năng của giai cấp vô sản biến thành "cái đuôi", v.v. — đó là "siêu hình" và là "lời nói trống rỗng".

Hãy cất cặp kính dân chủ - lập hiến của đồng chí đi! — tôi đã trả lời người men-sê-vích triết để ấy như thế. — Lúc

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr.444.

đó đồng chí sẽ thấy cả phong trào nông dân ở Nga, cả sự bất mãn trong quân đội và cả phong trào của những người thất nghiệp, đồng chí sẽ thấy những hình thức đấu tranh hiện đã "ẩn nấp" mà thậm chí người tư sản ôn hoà cũng không dám phủ nhận. Họ nói thẳng về sự có hại và sự không cần thiết của những hình thức đấu tranh ấy. Và những người men-sê-vích dân chủ - xã hội *chế giễu* những hình thức đó. Sự khác nhau giữa giai cấp tư sản và những người men-sê-vích dân chủ - xã hội là như thế. Đúng hết như tình hình đã xảy đến với Béc-stanh, một người men-sê-vích Đức, một người dân chủ - xã hội Đức cánh hữu. Giai cấp tư sản đã nhận thấy và tuyên bố thẳng ra rằng những hình thức đấu tranh cách mạng ở Đức cuối thế kỷ XIX là có hại. Béc-stanh đã *chế giễu* những hình thức đấu tranh ấy.

Vấn đề Béc-stanh được đề cập đến ở đại hội đã dẫn đến vấn đề sau đây một cách tự nhiên: vì sao giai cấp tư sản khen ngợi Plê-kha-nốp? Sự thực là cả một khối lớn sách báo tư sản - tự do chủ nghĩa ở Nga, cả đến tờ "Lời nói"²⁷ của phái tháng Mười, đã ngợi khen Plê-kha-nốp một cách hết sức nhiệt tình, — sự thực ấy đại hội không thể không nói đến.

Plê-kha-nốp đã ứng chiến. Đồng chí ấy nói: giai cấp tư sản ngợi khen Béc-stanh không phải về chỗ nó đã ngợi khen tôi. Họ ngợi khen Béc-stanh về chỗ ông ta trao cho giai cấp tư sản vũ khí lý luận của chúng ta: chủ nghĩa Mác. Còn tôi thì họ ngợi khen về sách lược. Tình hình không phải giống nhau.

Đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và tôi đã trả lời về điều đó cho Plê-kha-nốp. Cả hai chúng tôi đều đã chỉ ra rằng Plê-kha-nốp *sai*. Giai cấp tư sản ngợi khen Béc-stanh không phải chỉ về lý luận, và thậm chí hoàn toàn không phải về lý luận. Giai cấp tư sản phỉ nhổ vào mọi lý luận. Giai cấp tư sản đã ngợi khen những người dân chủ - xã hội Đức cánh hữu về chỗ họ đã chỉ ra một *sách lược* khác. Họ ngợi khen những người dân chủ - xã hội về sách lược. Về sách lược của bọn cải lương khác với sách lược

cách mạng. Về sự thừa nhận đấu tranh hợp pháp, nghị trường, cải lương chủ nghĩa là cuộc đấu tranh chủ yếu và hầu như duy nhất. Về ý đồ muốn biến Đảng dân chủ - xã hội thành đảng cải lương dân chủ - xã hội. Người ta ngợi khen Béc-stanh chính là vì những điều đó. Người tư sản ngợi khen ông ta về chỗ ông ta *hoà hoãn* mâu thuẫn giữa lao động và tư bản trong thời đại đêm trước của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Giai cấp tư sản ngợi khen Plê-kha-nốp về chỗ đồng chí này *hoà hoãn* mâu thuẫn giữa nhân dân cách mạng và chế độ chuyên chế trong thời đại cách mạng dân chủ - tư sản. Người ta ngợi khen Plê-kha-nốp về chỗ đồng chí này thừa nhận đấu tranh "nghị trường" là hình thức đấu tranh chủ yếu, về chỗ đồng chí này chỉ trích cuộc đấu tranh hôi tháng Mười - tháng Chạp và đặc biệt là chỉ trích khởi nghĩa vũ trang. Người ta ngợi khen Plê-kha-nốp về chỗ đồng chí ấy đã trở thành lãnh tụ cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội trong các vấn đề sách lược hiện nay.

Tôi đã quên nói thêm những người men-sê-vích đã có lập trường như thế nào trong các cuộc tranh luận về vấn đề những ảo tưởng lập hiến. Họ không có lập trường ít nhiều vững chắc: một số người trong bọn họ nói rằng đấu tranh với những ảo tưởng lập hiến là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng dân chủ - xã hội, chứ hoàn toàn không phải là nhiệm vụ đặc biệt trước mắt. Những người khác (Plê-kha-nốp) đã tuyên bố đấu tranh với những ảo tưởng lập hiến là chủ nghĩa vô chính phủ. Trong những ý kiến cực đoan và trái ngược đó của những người men-sê-vích về vấn đề những ảo tưởng lập hiến lộ ra một cách đặc biệt nổi bật sự bất lực hoàn toàn của lập trường của họ. Khi chế độ lập hiến đã được củng cố, khi đấu tranh lập hiến, trong một thời kỳ nhất định, đã trở thành hình thức chủ yếu của đấu tranh giai cấp và đấu tranh chính trị nói chung, thì việc bác trừ những ảo tưởng lập hiến không phải là nhiệm vụ đặc biệt của Đảng dân chủ - xã hội, không phải là nhiệm

vụ trước mắt. Vì sao ? Vì trong những lúc đó, các công việc trong nhà nước lập hiến được xử lý *đúng như* chúng được quyết định trong nghị viện. Những ảo tưởng lập hiến, đó là lòng tin hào huyền đối với hiến pháp. Những ảo tưởng lập hiến xuất hiện ở địa vị hàng đầu khi hiến pháp hình như tồn tại nhưng trong thực tế thì lại không có, — nói cách khác: khi công việc được xử lý trong nhà nước *không phải như* chúng được quyết định trong nghị viện. Khi nào và *chỉ khi nào* sinh hoạt chính trị hiện thực *không nhất trí* với phản ánh của nó trong đấu tranh nghị trường, thì đấu tranh với ảo tưởng lập hiến mới trở thành nhiệm vụ trước mắt của giai cấp cách mạng tiên tiến, tức của giai cấp vô sản. Những người tư sản tự do chủ nghĩa vì sợ đấu tranh ngoài nghị trường nên truyền bá ảo tưởng lập hiến cả khi nghị viện bất lực. Những người vô chính phủ hoàn toàn phủ nhận việc tham gia nghị viện trong bất cứ hoàn cảnh nào. Những người dân chủ - xã hội chủ trương lợi dụng đấu tranh nghị trường, tham gia đấu tranh nghị trường, nhưng họ thẳng tay bóc trần "thói ngu ngốc nghị trường", nghĩa là thẳng tay bóc trần lòng tin rằng đấu tranh nghị trường là hình thức đấu tranh chính trị *duy nhất* hay *chủ yếu trong mọi điều kiện*.

Hiện thực chính trị ở Nga có ăn khớp với các quyết định và các bài diễn văn ở Đu-ma không ? Ở nước ta công việc trong nhà nước có được xử lý như chúng được quyết định trong Đu-ma không? Các đảng ở "Đu-ma" có phản ánh ít nhiều trung thành những lực lượng chính trị *hiện thực* trong một thời kỳ cách mạng nào đó không ? Đặt ra những vấn đề đó là đủ để hiểu sự bối rối bất lực của những người men-sê-vích về vấn đề ảo tưởng lập hiến.

Sự bối rối đó biểu hiện tại đại hội một cách hết sức nổi bật ở chỗ những người men-sê-vích chiếm đa số thậm chí đã không đưa ra biểu quyết nghị quyết của mình về sự đánh giá tình hình trước mắt. Họ đã rút bỏ nghị quyết của

họ! Ở đại hội, những người men-sê-vích chế giễu rất nhiều về điều đó. Những kẻ thắng lợi rút bỏ nghị quyết thắng lợi của mình, — người ta nói như thế về hành vi khác thường và chưa từng có của những người men-sê-vích trong lịch sử các đại hội. Người ta đã đòi hỏi và thậm chí đã tiến hành được việc biểu quyết có ghi tên về vấn đề đó, mặc dù những người men-sê-vích tức giận về điều đó một cách hết sức nực cười, đã đưa cho đoàn chủ tịch những bản tuyên bố viết nói rằng "Lê-nin thu thập tài liệu cổ động chống lại quyết định của đại hội". Tựa hồ như quyền thu thập tài liệu đó không phải là quyền và nghĩa vụ của mọi phái đối lập ! Và tựa hồ như những người thắng lợi của chúng ta đã không nhấn mạnh, bằng sự oán hận của mình, cái tình cảnh hết sức khó chịu trong đó họ đã rơi vào vì họ đã từ bỏ nghị quyết của chính họ ! Những kẻ thất bại kiên trì rằng những người thắng lợi đã thông qua nghị quyết thắng lợi của mình. Chúng ta cũng không thể mong muốn một thắng lợi tinh thần rõ rệt hơn nào.

Đương nhiên, những người men-sê-vích đã nói rằng họ không muốn buộc chúng ta tiếp nhận cái mà chúng ta không đồng ý, không muốn dùng bạo lực, v.v.. Ai cũng hiểu rằng những sự dè dặt như thế đã bị người ta cười và người ta lại yêu cầu bỏ phiếu có ghi tên. Chính là về những vấn đề mà họ tin rằng họ đúng, thì những người men-sê-vích không sợ "gán ép" ý kiến của họ cho chúng ta, không sợ dùng "bạo lực" (dùng cái chữ khủng khiếp ấy làm gì vậy ?), v.v.. Nghị quyết về việc đánh giá tình hình không kêu gọi đảng đi tới hành động nào cả. Nhưng không có nghị quyết đó, đảng không thể *hiểu* những căn cứ và *lý do* có tính chất nguyên tắc của toàn bộ sách lược của đại hội.

Về phương diện đó, rút bỏ nghị quyết là biểu hiện cao nhất của chủ nghĩa cơ hội thực tiễn. Công việc của chúng ta là tham gia Đu-ma khi có Đu-ma, và chúng ta không mảy may biết một suy luận chung nào cả, một sự đánh giá

chung nào cả, một sách lược chín chắn nào cả. Đó là điều mà những người men-sê-vích đã nói với giai cấp vô sản thông qua việc họ rút bỏ nghị quyết.

Không nghi ngờ gì nữa, những người men-sê-vích tin tưởng rằng nghị quyết của họ là vô dụng và không chính xác. Không thể có chuyện là những người đã tin chắc quan điểm của mình là đúng đắn lại từ chối nói lên thẳng thắn và rõ ràng những quan điểm đó. Nhưng mấu chốt của vấn đề chính là ở chỗ những người men-sê-vích thậm chí không thể đưa ra một sự sửa chữa nào vào trong nghị quyết của họ. Do đó, họ không thể nhất trí với nhau về bất kỳ một vấn đề căn bản nào trong việc đánh giá tình hình và đánh giá những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản nói chung. Họ chỉ có thể nhất trí với nhau về quyết nghị phủ định: hoàn toàn rút bỏ nghị quyết. Những người men-sê-vích cảm thấy một cách lờ mờ rằng sau khi thông qua nghị quyết về *nguyên tắc* của mình, họ sẽ phá hoại những nghị quyết *thực tiễn* của mình. Nhưng họ đã không giúp gì cho công việc. Những nghị quyết của những người men-sê-vích và của những người bôn-sê-vích về việc đánh giá tình hình có thể và cần phải do *toàn* đảng và *tất cả* các tổ chức đảng thảo luận và so sánh. Vấn đề vẫn chưa được giải quyết. Và cần phải giải quyết nó. Và sự so sánh hai nghị quyết nói trên với kinh nghiệm sinh hoạt chính trị, với những bài học dù chỉ là của Đu-ma dân chủ - lập hiến chứng thực một cách tuyệt diệu tính chất đúng đắn của những quan điểm của phái bôn-sê-vích về thời cuộc của cách mạng Nga và về những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản.

V

THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI ĐU-MA NHÀ NƯỚC

Báo cáo viên của phái chiếm ưu thế ở đại hội về vấn đề Đu-ma nhà nước là đồng chí Ác-xen-rốt. Trong một diễn

văn dài, đồng chí ấy cũng đã không nêu lên một sự đánh giá so sánh hai nghị quyết (tiểu ban đã đưa ra hai nghị quyết, vì những người men-sê-vích và những người bôn-sê-vích đã không thoả thuận với nhau), một sự trình bày chính xác tất cả các quan điểm của phái thiểu số về vấn đề tương ứng, mà đã nêu lên "một sự phác họa chung" về ý nghĩa của chế độ nghị trường. Người báo cáo đã nói rất rộng, nắm lấy một đề tài lịch sử lớn và — và đã vẽ ra bức tranh nói lên chế độ nghị trường là gì, ý nghĩa của nó như thế nào, nó giữ vai trò nào trong sự phát triển của tổ chức của giai cấp vô sản, trong việc cổ động, soi sáng ý thức của họ v.v.. Trong khi luôn luôn hất đầu che bai những quan điểm "âm mưu-vô chính phủ", người báo cáo hoàn toàn bay lượn trong lĩnh vực trừu tượng, trên chín tầng mây của những đoạn nói chung chung và của những kiến giải lịch sử tuyệt diệu thích dụng cho mọi thời đại, cho mọi dân tộc, cho mọi thời kỳ lịch sử nói chung — chỉ do tính trừu tượng của chúng mà không thích dụng cho việc bao quát những đặc điểm cụ thể của vấn đề cụ thể đặt ra trước mắt chúng ta. Tôi còn nhớ biểu hiện đặc biệt nổi bật sau đây về cách đặt vấn đề hết sức trừu tượng, chung chung không có nội dung đó của Ác-xen-rốt. Trong diễn văn của mình, đồng chí ấy đã hai lần (tôi đã ghi nhớ điều đó) đề cập đến vấn đề thoả hiệp hoặc hiệp nghị giữa những người dân chủ - xã hội và những người dân chủ - lập hiến. Một lần đồng chí ấy đã nhân tiện nói qua về vấn đề đó với một thái độ khinh thị và dùng hai chữ để phản đối mọi hiệp nghị. Một lần khác đồng chí ấy đã nói về vấn đề đó một cách chi tiết hơn và đã nói rằng nói chung cũng có thể cho phép ký kết hiệp nghị. Chỉ cần là những hiệp nghị ấy không phải là những lời rí tai của những uỷ ban nào đó, mà là những hiệp nghị công khai, rõ ràng và toàn thể quần chúng công nhân đều biết, hiệp nghị đó phải là một biện pháp hoặc sự kiện chính trị trọng đại. Nó sẽ nâng cao vai

trò của giai cấp vô sản là một lực lượng chính trị, sẽ chỉ cho giai cấp vô sản thấy cơ cấu chính trị một cách rõ ràng hơn, sáng tỏ hơn và địa vị khác nhau, lợi ích khác nhau của những giai cấp này hoặc những giai cấp khác. Nó sẽ lôi cuốn giai cấp vô sản vào những quan hệ chính trị nhất định, sẽ dạy cho họ phân biệt kẻ địch và những kẻ chống đối, v.v. và v.v.. Bản "Báo cáo" dài của đồng chí Ác-xen-rốt bao gồm chính những nghị luận thuộc loại đó, — không thể kể lại những nghị luận ấy, chỉ có thể lấy một ví dụ cá biệt nào đó để miêu tả chúng mà thôi.

Trong bản báo cáo trả lời, trước hết tôi đã tuyên bố rằng Ác-xen-rốt đã vẽ một bức tranh rất đẹp, và có thể nói là tuyệt diệu nữa. Đồng chí ấy đã vẽ bức tranh đó một cách nhiệt tình, có nghệ thuật, đã tô những màu sắc sáng sủa, đã vẽ những nét tinh tế. Chỉ tiếc một điều là bức tranh đó không giống cảnh thực. Hiển nhiên là một bức tranh đẹp, nhưng mà đề tài bức tranh thì hoang đường. Một công trình tuyệt diệu về đề tài ý nghĩa của chế độ nghị trường nói chung, một bài giảng phổ thông hay về vai trò của các cơ quan đại biểu. Chỉ tiếc một điều là không nói gì đến những điều kiện lịch sử cụ thể của — xin cho phép tôi nói như thế — "nghị viện" Nga hiện nay và về phương diện đó hoàn toàn không giải thích gì cả. Tôi đã nói rằng Ác-xen-rốt để lộ chân tướng một cách xuất sắc qua nghị luận của đồng chí ấy về hiệp nghị với những người dân chủ - lập hiến. Đồng chí ấy đã thừa nhận rằng ý nghĩa của những hiệp nghị ấy, — đôi khi không thể tránh được trong chế độ nghị trường thực sự, — tùy thuộc vào lời phát biểu công khai trước quần chúng, vào khả năng bài trừ "lời rí tai" cũ kỹ và thay thế lời rí tai bằng sự cổ động trong quần chúng, tính độc lập của quần chúng, sự phát biểu trước quần chúng.

Chả phải bàn, thật là những điều tuyệt diệu. Nhưng trong chế độ "nghị trường" Nga có thể có những cái đó

không? Hay là, nói đúng hơn, theo những điều kiện khách quan của thực tế hiện thực của chúng ta (chứ không phải trên bức tranh) thì những hoạt động thực sự có tính chất quần chúng ở nước Nga có được tiến hành dưới hình thức ấy không? Đồng chí Ác-xen-rốt, kết quả há chẳng phải những hoạt động của những người dân chủ - xã hội trước quần chúng mà đồng chí mong muốn, quy lại chỉ là những truyền đơn bí mật, còn những người dân chủ - lập hiến thì có hàng triệu số báo? Không trình bày một cách vô dụng về những cái mỹ miều của chế độ nghị trường (mà không ai phủ nhận cả) mà chỉ phác họa xem thực tế hiện thực của các báo chí, các cuộc họp, các câu lạc bộ, các hội của Đảng dân chủ - xã hội như thế nào, như vậy chẳng tốt hơn hay sao? Không phải là với đồng chí, người châu Âu, tôi sẽ chứng minh rằng những nghị luận chung của đồng chí về chế độ nghị trường mặc nhiên giả định là phải có cả báo chí, hội họp, câu lạc bộ và các hội, rằng tất cả những cái đó đều là bộ phận của chế độ nghị trường, chẳng phải thế sao?

Vì sao trong báo cáo của mình, Ác-xen-rốt lại hạn chế ở những đoạn nói chung chung và những quan điểm trừu tượng? Vì rằng đồng chí ấy cần phải che giấu hiện thực chính trị cụ thể ở Nga trong thời kỳ tháng Hai - tháng Tư 1906. Hiện thực đó chỉ ra những mâu thuẫn hết sức gay gắt giữa *chế độ chuyên chế* và *giai cấp vô sản và nông dân* bị áp bức nhưng đang phấn nộ. Để hấp dẫn người nghe bằng bức tranh về chế độ nghị trường nói chung, đáng lẽ phải trình bày những mâu thuẫn ấy là ít gay gắt hơn, phải *hoà hoãn* chúng, vẽ ra một kế hoạch "lý tưởng" về hiệp nghị lý tưởng, công khai với Đảng dân chủ - lập hiến, và điều chủ yếu là phải *trừu tượng hoá* những mâu thuẫn gay gắt ấy, quên chúng đi, tránh không nói đến chúng.

Để tính đến những sự bất đồng thực tế và không bay lượn trên chín tầng mây, trong báo cáo của tôi, tôi đã so sánh cả hai nghị quyết và phân tích chúng một cách chi

tiết¹⁾. Do đó bốn chỗ khác nhau cơ bản giữa nghị quyết của những người men-sê-vích và nghị quyết của những người bôn-sê-vích về Đu-ma, đã bị vạch ra.

Một là, những người men-sê-vích không có một sự đánh giá nào về các cuộc bầu cử. Trong thời gian đại hội, cuộc bầu cử trong 9/10 nước Nga đã kết thúc. Không nghi ngờ gì cả, những cuộc bầu cử ấy đã cung cấp rất nhiều tài liệu chính trị, những tài liệu này đem lại một bức tranh về hiện thực chứ không phải một bức tranh về ảo tưởng của chúng ta. Chúng ta đã tính đến tài liệu ấy một cách thẳng thắn và chính xác và đã nói: tài liệu ấy chứng minh rằng ở rất nhiều địa phương tại nước Nga, tham gia bầu cử có nghĩa là ủng hộ những người dân chủ - lập hiến, rằng trên thực tế, đó không phải là chính sách dân chủ - xã hội. Những người men-sê-vích *không có lấy một chữ* nào về điều đó. Họ sợ đặt vấn đề như thế trên cơ sở cụ thể. Họ sợ nhìn thẳng vào hiện thực và rút ra những kết luận tất yếu từ tình hình ấy giữa những người dân chủ - lập hiến và bọn Trăm đen. Họ không đánh giá những cuộc bầu cử *thực tế*, sự tổng kết về *toàn bộ* cuộc bầu cử, vì một sự đánh giá như thế *bác lại họ*.

Hai là, trong toàn bộ nghị quyết của mình, những người men-sê-vích chỉ xét hoặc coi Đu-ma như là một cơ quan tư pháp, chứ không phải như một cơ quan biểu thị ý chí (hoặc sự thiếu ý chí) của những phần tử tư sản nhất định, không phải như một cơ quan phục vụ lợi ích của các đảng tư sản nhất định. Trong nghị quyết của mình những người men-sê-vích nói về Đu-ma nói chung, về Đu-ma với tính cách một "thiết chế", về Đu-ma với tính cách cơ quan đại biểu nhân dân "thuần túy". Đó là phương pháp nghị luận không phải của người mác-xít, mà thuần túy của người dân chủ - lập hiến, không phải của chủ nghĩa duy vật, mà

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 451 - 457.

của chủ nghĩa duy tâm hiểu theo nghĩa xấu nhất của chữ đó, không phải của giai cấp vô sản, mà của bọn tiểu thị dân mơ hồ.

Tôi đã nói ở đại hội rằng hãy lấy chẳng hạn một đoạn sau đây hết sức đặc trưng của nghị quyết men-sê-vích: ..."4) những cuộc xung đột đó (với phái phản động) buộc Đu-ma nhà nước phải đi tìm chỗ dựa trong quần chúng đồng đảo".... (tôi dẫn ra dự thảo mà những người men-sê-vích đưa ra trước đại hội). Có đúng là Đu-ma có thể và sẽ tìm chỗ dựa trong quần chúng đồng đảo không? Đu-ma *nào*? Đu-ma của phái thặng Mười phải không? Chắc hẳn là không. Đu-ma của đại biểu nông dân và công nhân phải không? Nó bắt tất phải đi *tìm* chỗ dựa, vì nó đang, đã và sẽ có chỗ dựa. Đu-ma của Đảng dân chủ - lập hiến ư? Đúng, điều ấy đúng đối với Đu-ma này và chỉ đúng đối với Đu-ma này. Đu-ma dân chủ - lập hiến thực sự cần *tìm chỗ dựa* trong quần chúng đồng đảo. Nhưng chỉ cần các đồng chí đem nội dung giai cấp cụ thể đặt dưới công thức chung trừu tượng và duy tâm của những người men-sê-vích, là lập tức các đồng chí sẽ thấy công thức của họ là không đầy đủ, và do đó không đúng. Những người dân chủ - lập hiến *mong muốn* dựa vào nhân dân. Đó là sự thật. Nghị quyết của chúng ta (của những người bôn-sê-vích) về thái độ đối với các đảng tư sản nói về những người dân chủ - lập hiến đúng như thế, không sai một chữ. Nhưng nghị quyết của chúng ta nói thêm: những người dân chủ - lập hiến *dao động* giữa nguyện vọng dựa vào nhân dân và sự *sợ hãi tính chủ động cách mạng của họ*. Không một người xã hội chủ nghĩa nào dám phủ nhận tính chính xác của những chữ được nhấn mạnh. Khi ai cũng đã biết Đu-ma là của Đảng dân chủ - lập hiến thì tại sao trong nghị quyết về Đu-ma những người men-sê-vích lại chỉ nói có *một nửa sự thật*? Vì sao họ chỉ nói *mặt sáng sủa* của những người dân chủ - lập hiến, mà làm thinh không nói đến mặt trái của tám huy chương?

Đu-ma ở Nga không phải là hiện thân của "tư tưởng thuần túy" về cơ quan đại biểu của nhân dân. Chỉ có bọn tầm thường tư sản trong số các giáo sư dân chủ - lập hiến mới có thể nghĩ như vậy. Đu-ma ở Nga chính là cái mà các đại biểu của những *giai cấp* nhất định và những chính đảng nhất định có chân trong đó tạo ra từ Đu-ma này. Đu-ma ở Nga là Đu-ma dân chủ - lập hiến. Nếu chúng ta nói rằng nó mong muốn dựa vào nhân dân và không nói thêm rằng nó sợ tính chủ động cách mạng của nhân dân thì chúng ta nói một điều hoàn toàn không đúng, chúng ta làm cho giai cấp vô sản và toàn thể nhân dân lầm lạc, chúng ta tỏ ra thích ứng một cách hết sức không thể tha thứ được với tâm trạng tạm thời, say sưa với những thắng lợi của chính đảng dao động giữa tự do và chế độ quân chủ, và không biết đánh giá bản chất thực sự của đảng đó. Những người dân chủ - lập hiến đương nhiên sẽ ngợi khen các đồng chí về một sự lạng thình như thế, nhưng những công nhân giác ngộ có ngợi khen các đồng chí không?

Một ví dụ nữa. "Chính phủ Nga hoàng mong muốn làm yếu cao trào cách mạng", — những người men-sê-vích viết như vậy trong nghị quyết của họ. Điều đó đúng. Nhưng có phải chỉ một mình chính phủ Nga hoàng mong muốn làm như thế không? Há rằng những người dân chủ - lập hiến đã không chứng minh hàng nghìn lần rằng họ cũng mong muốn *vừa* dựa vào nhân dân, *vừa* làm yếu cao trào cách mạng của nhân dân, hay sao? Những người dân chủ - xã hội mà đi tô son vẽ phấn cho những người dân chủ - lập hiến thì còn mặt mũi nào?

Và tôi đã rút ra kết luận như sau. Nghị quyết của chúng ta nói rằng Đu-ma *gián tiếp* xúc tiến sự phát triển của cách mạng. *Chỉ* có cách diễn đạt như thế mới đúng, vì những người dân chủ - lập hiến dao động giữa cách mạng và phản động. *Khi bàn đến Đu-ma*, nghị quyết của chúng ta nói một cách thẳng thắn và rõ ràng rằng cần phải bóc

trần tính dao động của những người dân chủ - lập hiến. Làm thình không nói đến điều đó trong nghị quyết về Đu-ma có nghĩa là rơi vào chỗ lý tưởng hoá theo lối tư sản "cơ quan đại biểu nhân dân thuần túy".

Và kinh nghiệm thực tế đã bắt đầu bác bỏ ảo tưởng của những người men-sê-vích. Trong "Báo Nê-va"²⁸, các đồng chí sẽ tìm thấy những đoạn chỉ ra (tiếc thay không có hệ thống) rằng trong Đu-ma những người dân chủ - lập hiến có thái độ không cách mạng, rằng giai cấp vô sản không dung thứ "sự câu kết của các ngài Mi-li-u-cốp với chế độ cũ". Trong khi nói như thế, những người men-sê-vích hoàn toàn chứng thực tính chất đúng đắn của sự phê phán của tôi ở đại hội đối với nghị quyết của họ. Trong khi nói như thế, họ đi theo làn sóng của cao trào cách mạng, mặc dầu tương đối yếu, cao trào cách mạng này đã bắt đầu chỉ ra bản chất thực sự của những người dân chủ - lập hiến, đã bắt đầu vạch ra sự đúng đắn trong cách đặt vấn đề của những người bôn-sê-vích.

Ba là, tôi đã nói, nghị quyết của những người men-sê-vích, xét theo quan điểm sách lược của giai cấp vô sản, không phân chia một cách rõ rệt phái dân chủ tư sản. Giai cấp vô sản, trên một mức độ nhất định, phải đi tới phái dân chủ tư sản, hoặc phải "đi riêng rẽ nhưng cùng nhau đánh". Vậy thì hiện nay, trong thời đại Đu-ma, nó phải "cùng nhau đánh" với chính bộ phận nào của phái dân chủ tư sản? Các đồng chí men-sê-vích, chính các đồng chí tự hiểu rằng Đu-ma đặt vấn đề ấy vào chương trình nghị sự, nhưng các đồng chí lại lẩn tránh vấn đề đó. Còn chúng tôi đã nói thẳng thắn và rõ ràng: cùng nhau đánh với phái dân chủ nông dân hoặc phái dân chủ cách mạng, đồng thời bằng cách thoả thuận với họ mà trung hoà tính dao động và tính không triệt để của những người dân chủ - lập hiến.

Những người men-sê-vích (đặc biệt là Plê-kha-nốp — tôi xin nhắc lại — là lãnh tụ tư tưởng thực sự của những

người men-sê-vích ở đại hội) đã tìm cách "đào sâu" lập trường của mình để trả lời sự phê phán đó. Họ kêu lên: phải, các đồng chí muốn bóc trần bọn dân chủ - lập hiến. Còn chúng tôi thì lại bóc trần *tất cả* các chính đảng tư sản; hãy xem đoạn cuối trong nghị quyết của chúng tôi: "bóc trần trước mắt quần chúng tính không triệt để của *tất cả* các chính đảng tư sản", v.v.. Và Plê-kha-nốp nói thêm một cách kiêu hãnh: chỉ có những người cấp tiến tư sản mới đặc biệt đả kích những người dân chủ - lập hiến, còn chúng tôi, những người xã hội chủ nghĩa, chúng tôi bóc trần *tất cả* các chính đảng tư sản.

Sự nguy hiểm được che giấu trong sự "đào sâu" vấn đề một cách bề ngoài đó thường được sử dụng nhiều ở đại hội và hiện đang được sử dụng nhiều đến mức cần phải nói tới nó vài lời.

Trong nghị quyết đó nói đến cái gì? Nói đến việc bóc trần theo quan điểm xã hội chủ nghĩa *tất cả* các chính đảng tư sản hay là nói đến việc xác định *xem hiện nay* tầng lớp nào của phái dân chủ tư sản có thể giúp giai cấp vô sản đưa cách mạng tư sản tiến lên nữa?

Rõ ràng là nói đến cái thứ hai chứ không phải nói đến cái thứ nhất.

Và nếu điều đó là rõ ràng thì không lý do gì lại dùng cái thứ nhất thay cho cái thứ hai. Nghị quyết men-sê-vích về thái độ đối với các chính đảng tư sản nói rõ ràng về việc bóc trần theo quan điểm xã hội chủ nghĩa bất cứ phái dân chủ tư sản nào, kể cả phái dân chủ tư sản cách mạng và phái dân chủ tư sản nông dân, nhưng trong vấn đề sách lược hiện nay của giai cấp vô sản không phải là nói đến sự phê phán theo quan điểm xã hội chủ nghĩa, mà nói đến sự ủng hộ lẫn nhau về chính trị.

Cách mạng tư sản càng tiến xa hơn giai cấp vô sản càng phải tìm cho mình những đồng minh tả hơn trong phái dân chủ tư sản, càng phải tách xa khỏi tầng lớp trên của

phái dân chủ tư sản để đi sâu hơn xuống tầng lớp dưới. Đã có một thời, bọn thủ lĩnh quý tộc và ngài Xtơ-ru-vê, người đã đề ra (năm 1901) khẩu hiệu của Si-pốp: "quyền lợi và hội đồng địa phương có quyền lực"²⁹, cũng có thể ủng hộ. Cách mạng đã phát triển lên rất mạnh. Tầng lớp trên của phái dân chủ tư sản bắt đầu xa rời cách mạng. Tầng lớp dưới bắt đầu tỉnh giấc. Giai cấp vô sản bắt đầu tìm đồng minh (cho cách mạng *tư sản*) trong các tầng lớp dưới của phái dân chủ tư sản. Và hiện nay về phương diện đó sự quy định một cách duy nhất đúng sách lược của giai cấp vô sản sẽ là: cùng với nông dân (nông dân chính cũng thuộc phái dân chủ tư sản, đừng có quên điều đó, các đồng chí men-sê-vích ạ!) và cùng với phái dân chủ cách mạng, làm tê liệt tính dao động của những người dân chủ - lập hiến.

Lại nói thêm ít điều nữa. Những bước đầu của Đu-ma dân chủ - lập hiến xác nhận đường lối nào? Những cuộc tranh luận của chúng ta đã bị cuộc sống vượt qua rồi. Cuộc sống đã buộc ngay cả "Báo Nê-va" chú ý hơn đến nhóm nông dân ("Lao động")³⁰, coi trọng nhóm này hơn những người dân chủ - lập hiến, xích lại gần nhóm nông dân và vạch trần những người dân chủ - lập hiến. Cuộc sống đã dạy cho mọi người khẩu hiệu của chúng ta: bạn đồng minh của giai cấp vô sản cho tới khi cách mạng tư sản thắng lợi là phái dân chủ nông dân và phái dân chủ cách mạng.

Bốn là, tôi đã phê phán điểm cuối cùng của nghị quyết men-sê-vích là điểm đề cập đến đảng đoàn nghị viện của Đảng dân chủ - xã hội ở Đu-ma. Tôi đã chỉ ra rằng toàn thể quần chúng vô sản giác ngộ không tham gia bầu cử. Trong những điều kiện như thế mà buộc quần chúng công nhân đó thừa nhận các đại biểu chính thức của đảng thì có hợp lý không? Đảng có thể đảm bảo những người ứng cử đó là do đảng thực sự bầu ra không? Những ứng cử viên dân chủ - xã hội đầu tiên vào Đu-ma là từ những đoàn

cử tri tiểu tư sản thành thị và *nông dân* bầu ra, điều đó không tạo ra nguy cơ nhất định và một tình hình không bình thường hay sao? Những người ứng cử đầu tiên của Đảng công nhân dân chủ - xã hội vào Đu-ma không được các tổ chức công nhân bầu ra và không chịu sự giám sát của họ... Sự sửa chữa của đồng chí Na-da-rơ, yêu cầu rằng những ứng cử viên dân chủ - xã hội vào Đu-ma phải do các tổ chức công nhân địa phương *đề ra*, thì đã bị những người men-sê-vích bác bỏ. Chúng tôi đã yêu cầu bỏ phiếu có ghi tên và đã ghi vào biên bản ý kiến riêng của chúng tôi¹⁾.

Chúng tôi bỏ phiếu tán thành sự sửa chữa của những người Cáp-ca-dơ (tham gia bầu cử ở những nơi chưa bầu cử, nhưng không liên minh với các đảng phái khác), vì việc cấm liên minh, cấm thoả thuận với các đảng phái khác nhất định có một ý nghĩa chính trị to lớn đối với đảng.

Tôi còn muốn chỉ ra rằng đại hội đã bác điều sửa chữa của đồng chí Êc-man-xki (người men-sê-vích tự nhận mình là người điều hòa), đồng chí này muốn rằng chỉ khi nào có khả năng cổ động trong quần chúng và tổ chức quần chúng một cách rộng rãi thì mới cho phép tham gia bầu cử.

Những đại biểu của các đảng dân chủ - xã hội của các dân tộc, những người Ba-lan, những người thuộc phái Bun và theo tôi nhớ thì cả những người Lát-vi-a đều đã phát biểu về vấn đề đó và kiên quyết ủng hộ tẩy chay, đồng thời nhấn mạnh những điều kiện địa phương và cụ thể, phản đối việc quyết định vấn đề như thế trên cơ sở những lý do trừu tượng.

Về vấn đề đảng đoàn dân chủ - xã hội trong nghị viện, đại hội cũng thông qua chỉ thị cho Ban chấp hành trung ương. Chỉ thị đó, — tiếc thay không được đưa vào những quyết định của đại hội mà Ban chấp hành trung ương đã công bố — giao cho Ban chấp hành trung ương thông tri cho *tất*

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 460 - 461.

cả các tổ chức đảng — 1) cụ thể là ai, 2) cụ thể là khi nào và 3) cụ thể trong những điều kiện nào đã được Ban chấp hành trung ương chỉ định làm đại biểu của đảng trong đảng đoàn nghị viện, sau đó định kỳ báo cáo hoạt động của những đại biểu ấy của đảng. Nghị quyết đó giao cho các tổ chức công nhân địa phương có thành viên tham gia Đu-ma với tư cách là đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội, giám sát những "đại biểu toàn quyền" của mình ở Đu-ma³¹. Tôi xin mở ngoặc nói rằng nghị quyết quan trọng đó chỉ rõ rằng những người dân chủ - xã hội không nhìn chế độ nghị trường như các chính khách tư sản, nghị quyết này gặp phải sự phẫn nộ hoặc sự chế giễu nhất loạt cả trong tờ "Đu-ma"³², báo của ngài Xtơ-ru-vê, lẫn trong tờ "Thời mới"³³.

Cuối cùng, kết thúc việc kể những cuộc tranh luận, về vấn đề Đu-ma nhà nước, tôi xin kể ra hai sự việc nữa. Thứ nhất là lời phát biểu của đồng chí A-ki-mốp, người được mời đến đại hội với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết. Tôi xin nói với những đồng chí không hiểu rõ lịch sử đảng ta rằng từ cuối những năm 90, đồng chí A-ki-mốp là một người cơ hội chủ nghĩa triệt để nhất hoặc một trong những người cơ hội chủ nghĩa triệt để nhất trong đảng. Ngay cả tờ "Tia lửa"³⁴ mới cũng phải thừa nhận điều đó. A-ki-mốp là một người thuộc "phái kinh tế"³⁵ năm 1899 và những năm sau vẫn kiên trì ý kiến của mình. Trên tờ "Giải phóng"³⁶ ngài Xtơ-ru-vê đã nhiều lần ngợi khen đồng chí ấy về "chủ nghĩa hiện thực" và về tính khoa học của chủ nghĩa Mác của đồng chí ấy. Đồng chí A-ki-mốp vị tất đã khác về căn bản với phái Béc-stanh của tờ "Vô đề"³⁷ (ngài Prô-cô-pô-vích, v.v.). Ai cũng biết rằng sự có mặt của một đồng chí như thế không thể không được coi trọng ở đại hội khi xảy ra đấu tranh giữa cánh hữu và cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội.

Đồng chí A-ki-mốp chính là người đầu tiên đã nói về vấn đề Đu-ma nhà nước sau các báo cáo viên. Đồng chí

ấy tuyên bố rằng không đồng ý với những người men-sê-vích về nhiều điểm, nhưng hoàn toàn đồng ý với đồng chí Ác-xen-rốt. Đồng chí ấy không những chỉ tán thành tham gia Đu-ma, mà còn tán thành sự ủng hộ những người dân chủ - lập hiến. Đồng chí A-ki-mốp là người men-sê-vích triệt để duy nhất xét về phương diện công khai đứng lên bảo vệ những người dân chủ - lập hiến (chứ không phải dưới hình thức che giấu như nói rằng những người dân chủ - lập hiến quan trọng hơn những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng³⁸). Đồng chí ấy công khai phản đối sự đánh giá của tôi về những người dân chủ - lập hiến trong cuốn "Thắng lợi của phái dân chủ - lập hiến và nhiệm vụ của đảng công nhân". Theo lời đồng chí ấy thì Đảng dân chủ - lập hiến "thật sự là đảng tự do nhân dân, nhưng ôn hoà hơn". Những người dân chủ - lập hiến là "những người dân chủ mô côi", người dân chủ - xã hội mô côi của chúng ta đã nói như thế. "Những người men-sê-vích phải đưa ra một cách giả tạo những chương ngại để không trở thành những kẻ đồng lõa của những người dân chủ - lập hiến".

Như độc giả thấy được, diễn văn của đồng chí A-ki-mốp chỉ ra rất rõ ràng một lần nữa những đồng chí men-sê-vích của chúng ta ngả về phía nào.

Sự việc thứ hai đã chỉ ra điều đó từ một mặt khác. Tình hình đã xảy ra như sau. Trong dự thảo đầu tiên của nghị quyết men-sê-vích về Đu-ma nhà nước, mà tiểu ban đã đề ra, điểm thứ năm (về quân đội) có một câu như thế này: ".. Lân đầu tiên thấy ở trên miếng đất của nước Nga một chính quyền mới *do bản thân Nga hoàng lập ra, được pháp luật thừa nhận*, nảy ra từ trong lòng dân tộc", v.v.. Trong khi phê phán nghị quyết của những người men-sê-vích về thái độ (nói một cách nhẹ nhàng) không thận trọng và lạc quan của nó đối với Đu-ma nhà nước, nhân tiện tôi cũng đã phê phán cả những chữ được nhấn mạnh và đã nói đùa: sao không nói thêm: (chính quyền?) "do thượng

đế ban cho". Đồng chí Plê-kha-nốp, uỷ viên tiểu ban, hết sức giận tôi về lời nói đùa đó. Khi phát biểu đồng chí ấy kêu lên: Sao ! Tôi phải nghe "những sự nghi ngờ về chủ nghĩa cơ hội" như thế ư (theo đúng lời nói của đồng chí ấy mà tôi đã ghi lại). Phải, bản thân tôi là quân nhân và tôi biết những người quân nhân đối xử với chính quyền như thế nào, việc Nga hoàng thừa nhận chính quyền có ý nghĩa như thế nào đối với quân nhân, v.v. và v.v.. Sự bực tức của đồng chí Plê-kha-nốp đã bộc lộ chỗ yếu của đồng chí đó và đã chỉ ra còn rõ ràng hơn rằng đồng chí ấy "đã đi quá trớn". Trong lời kết thúc của tôi, tôi đã trả lời rằng vấn đề hoàn toàn không phải ở những sự "nghi ngờ", và nói những lời đáng thương như thế thì thật là buồn cười. Không ai chê trách Plê-kha-nốp tin tưởng ở Nga hoàng. Nhưng nghị quyết không phải viết cho Plê-kha-nốp, mà viết cho nhân dân. Mà đưa ra cho nhân dân những lý lẽ nước đôi chỉ phù hợp với các ngài Vít-te và đồng bọn như thế thì thật là không còn mặt mũi nào. Những lý lẽ đó sẽ quay lại chống lại chúng ta, bởi vì nếu nhấn mạnh rằng Đu-ma nhà nước là "chính quyền" (?? hai chữ đó cũng đủ chỉ rõ sự lạc quan quá độ của những người men-sê-vích của chúng ta), và là chính quyền mà Nga hoàng lập ra, thì từ đó sẽ rút ra kết luận rằng chính quyền hợp pháp đó cũng phải hành động một cách hợp pháp, nghe theo kẻ đã "lập ra nó".

Những người men-sê-vích cũng tự thấy rằng Plê-kha-nốp đã đi quá trớn. Theo đề nghị của những người trong bọn họ, những chữ được nhấn mạnh đã bị xoá bỏ khỏi nghị quyết.

VI KHỞI NGHĨA VŨ TRANG

Hai vấn đề chủ yếu, vấn đề ruộng đất và vấn đề Đu-ma nhà nước, cùng với những cuộc tranh luận về sự đánh giá

tình hình là những điều quan tâm chính của đại hội. Tôi không nhớ chúng ta đã mất bao nhiêu ngày về những vấn đề đó, nhưng một sự thực là nhiều người dự đại hội đã tỏ ra mệt mỏi, — và không phải chỉ mệt mỏi, có thể họ còn muốn gạt bỏ một số vấn đề khỏi chương trình nghị sự. Đề nghị đẩy nhanh công việc của đại hội đã được thông qua, và về vấn đề khởi nghĩa vũ trang những người báo cáo phải rút ngắn thời gian còn 15 phút (về những vấn đề trước, đã nhiều lần người ta cho phép báo cáo viên kéo dài thời gian báo cáo lâu hơn số thời gian quy định là nửa giờ). Đó là bước đầu vo ngắn các vấn đề lại.

Đồng chí Tsê-rê-va-nin, báo cáo viên của phái "thiểu số" chiếm ưu thế ở đại hội báo cáo về vấn đề khởi nghĩa vũ trang, như người ta dự tính trước, như những người bên-sê-vích đã nhiều lần đoán trước, "đã lặn về phía Plê-kha-nốp", nghĩa là về thực chất đã đứng trên quan điểm của "Nhật ký" mà trước đại hội nhiều người bên-sê-vích tuyên bố không đồng ý. Trong tập bút ký của tôi có ghi những câu của đồng chí ấy như: "khởi nghĩa tháng Chạp chỉ là kết quả của tuyệt vọng" hay là: "thất bại của khởi nghĩa tháng Chạp đã được định trước ngay trong những ngày đầu". Câu nói của Plê-kha-nốp: "đáng lẽ không nên cầm vũ khí" xuyên qua bản trình bày của đồng chí đó như sợi chỉ đỏ, bản trình bày này, như thường lệ, được tô điểm bằng những lời công kích "những kẻ âm mưu" và "sự thối phồng kỹ thuật".

Đồng chí Vin-te, báo cáo viên của chúng ta, trong lời phát biểu ngắn của mình đã uống công tìm cách gợi lên cho đại hội đánh giá văn bản chính xác của cả hai nghị quyết. Có một lần đồng chí ấy thậm chí đã phải từ chối tiếp tục báo cáo. Đó là lúc đồng chí ấy nói được nửa chừng, khi đồng chí ấy đọc điểm đầu của nghị quyết bên-sê-vích: "đấu tranh để ra một nhiệm vụ trực tiếp là giành lấy chính quyền trong tay chính phủ chuyên chế". Hoá ra báo cáo

viên của chúng ta, một uỷ viên của tiểu ban khởi thảo nghị quyết về khởi nghĩa vũ trang, đã không biết rằng tiểu ban đó vừa mới trình đại hội một văn bản mới trong dự thảo nghị quyết in thạch. Chính là: bộ phận bên-sê-vích của tiểu ban đứng đầu là Plê-kha-nốp đã đề nghị nói: "*giành quyền lợi bằng vũ lực*" chứ không phải "*giành chính quyền*".

Sự thay đổi đó trong văn bản của nghị quyết được đưa ra đại hội mà người báo cáo, uỷ viên của tiểu ban, không được biết, đã vi phạm một cách thô bạo mọi tập quán và quy tắc làm việc của đại hội đến nỗi báo cáo viên của chúng ta đã phẫn nộ, từ chối không tiếp tục báo cáo. Chỉ sau khi những người bên-sê-vích "giải thích" một hồi lâu đồng chí ấy mới đồng ý nói một vài lời kết thúc.

Sự thay đổi đó thực là kinh khủng. Trong nghị quyết về khởi nghĩa nói đến đấu tranh giành quyền lợi chứ không phải đấu tranh giành chính quyền! Các đồng chí hãy suy nghĩ xem, công thức cơ hội chủ nghĩa ấy đã gieo rắc vào ý thức của quần chúng một sự lộn xộn khác thường như thế nào và tình trạng không tương xứng rõ rệt giữa sự vĩ đại của thủ đoạn (khởi nghĩa) và sự khiêm tốn của mục đích (giành quyền lợi, nghĩa là giành quyền lợi ở chính quyền cũ, buộc chính quyền cũ nhượng bộ chứ không đánh đổ nó) là vô lý biết chừng nào.

Dĩ nhiên là những người bên-sê-vích đã công kích sự sửa chữa ấy một cách hết sức mãnh liệt. Hàng ngũ những người bên-sê-vích đã rung chuyển. Rõ ràng là họ nhận thấy rõ ràng Plê-kha-nốp lại một lần nữa đã đi quá trớn, và với một sự đánh giá ôn hoà và cẩn thận như thế về nhiệm vụ khởi nghĩa thì trong thực tiễn họ sẽ khốn đốn. Plê-kha-nốp bị buộc phải quay trở lại. Đồng chí ấy rút bỏ sự sửa chữa của mình, nói rằng đồng chí ấy không coi sự khác nhau là quan trọng, thực sự chỉ là sự khác nhau về "cách hành văn". Đương nhiên, đó là che giấu sự việc bằng những lời nói đẹp đẽ. Mọi người hiểu rằng vấn đề hoàn toàn không phải ở cách hành văn.

Sự sửa chữa của Plê-kha-nốp bộc lộ rõ ràng khuynh hướng cơ bản của những người men-sê-vích về vấn đề khởi nghĩa: nghĩ ra một số lý do để từ chối khởi nghĩa, cự tuyệt cuộc khởi nghĩa tháng Chạp, khuyên đừng tiến hành một cuộc khởi nghĩa thứ hai, thủ tiêu nhiệm vụ khởi nghĩa hay xác định những nhiệm vụ ấy như thế nào để muốn hoàn thành những nhiệm vụ ấy thì không thể nói đến khởi nghĩa. Nhưng những người men-sê-vích không dám nói điều đó một cách thẳng thắn, cương quyết, công khai và rõ ràng. Thái độ của họ hết sức lập lờ: nói lên tư tưởng sâu kín của mình dưới hình thức che đậy và bằng sự ám chỉ. Những đại biểu của giai cấp vô sản có thể và phải công khai phê phán những sai lầm của nó, nhưng nếu làm việc đó dưới hình thức che giấu, mập mờ nước đôi, không rõ ràng thì hoàn toàn không xứng đáng với Đảng dân chủ - xã hội. Và nghị quyết của những người men-sê-vích đã vô tình phản ánh cái lập trường mập mờ nước đôi ấy: viện lý do để từ chối khởi nghĩa đồng thời lại tựa hồ cùng "nhân dân" thừa nhận nó.

Nói đến kỹ thuật và hoạt động âm mưu, đó là cách làm cho người ta nhìn chệch đi một cách hết sức rõ ràng, là che giấu một cách hết sức thô bạo những sự bất đồng trong việc đánh giá khởi nghĩa về mặt chính trị. Muốn tránh sự đánh giá đó, muốn khởi nói thẳng ra khởi nghĩa tháng Chạp có phải là một bước tiến và một sự vận động tiến lên một giai đoạn cao nhất hay không, muốn làm như thế thì cần phải nói chệch sang một bên, chuyển từ chính trị sang kỹ thuật, từ sự đánh giá cụ thể sự kiện tháng Chạp 1905 sang những lời lẽ chung chung về hoạt động âm mưu. Nói rằng một phong trào *nhân dân* như cuộc đấu tranh hồi tháng Chạp ở Mát-xcơ-va là hoạt động âm mưu, nói như thế là để lại cho Đảng dân chủ - xã hội một vết nhơ lớn biết bao!

Chúng tôi đã nói với các đồng chí men-sê-vích: các đồng chí muốn luận chiến, các đồng chí định "châm chọc" những

người men-sê-vích, nghị quyết của các đồng chí về khởi nghĩa đầy những lời công kích đối với những người không cùng tư tưởng với mình. Các đồng chí hãy luận chiến đi, bao nhiêu cũng được. Đó là quyền của các đồng chí và nghĩa vụ của các đồng chí. Nhưng đừng có biến vấn đề lớn, là đánh giá những ngày lịch sử, thành một cuộc luận chiến nhỏ nhặt và vụn vặt. Đừng có hạ thấp đảng bằng cách làm cho đảng không biết nói gì trong vấn đề cuộc đấu tranh tháng Chạp của công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị, ngoài những lời châm chọc đối với một phái khác. Các đồng chí hãy tự nâng lên cao hơn một tí, nếu các đồng chí muốn thì hãy viết một nghị quyết luận chiến đặc biệt chống lại những người men-sê-vích đi, nhưng hãy trả lời cho giai cấp vô sản và cho toàn dân một cách thẳng thắn và rõ ràng, không úp mở về vấn đề khởi nghĩa.

Các đồng chí kêu lên về sự thổi phồng quá đáng kỹ thuật và về hoạt động âm mưu. Nhưng hãy nhìn vào cả hai bản dự thảo nghị quyết. Các đồng chí sẽ thấy chính là trong nghị quyết của chúng tôi không có tài liệu kỹ thuật mà chỉ có tài liệu *lịch sử và chính trị*. Các đồng chí sẽ thấy chúng tôi có những lý do rút ra chính từ *lịch sử phong trào*, từ kinh nghiệm chính trị của quý tư năm 1905 chứ không phải từ những lời sáo cũ trống rỗng và không được chứng minh ("nhiệm vụ của đấu tranh giành chính quyền"). Các đồng chí đổ tội lên đầu người khác vì chính nghị quyết của các đồng chí hết sức nghèo nàn về tài liệu lịch sử - chính trị. Nó nói về khởi nghĩa, mà không có một lời nào về quan hệ giữa bãi công và khởi nghĩa, không có một lời nào cho biết cuộc đấu tranh sau tháng Mười đã dẫn tới sự cần thiết và tất yếu của khởi nghĩa như thế nào, không có một lời thẳng thắn và rõ ràng nào về sự kiện tháng Chạp. Chính trong nghị quyết của chúng tôi khởi nghĩa biểu hiện ra không phải như một lời kêu gọi có tính chất âm mưu, không phải như một vấn đề kỹ thuật, mà như là *kết quả chính trị* của

hiện thực lịch sử hoàn toàn cụ thể, do cuộc bãi công tháng Mười, lời hứa hẹn về tự do, mưu đồ tước bỏ tự do và cuộc đấu tranh bảo vệ tự do tạo thành.

Những lời nói suông về kỹ thuật và về hoạt động âm mưu chỉ là sự che giấu việc các đồng chí *thoái lui* trong vấn đề khởi nghĩa.

Ở đại hội người ta gọi nghị quyết của những người men-sê-vích về vấn đề khởi nghĩa như sau: "nghị quyết chống khởi nghĩa vũ trang". Và kẻ nào đã ít nhiều chú ý đọc văn bản của hai nghị quyết đưa ra trước đại hội thì vị tất đã dám phủ nhận tính chất đúng đắn của lời khẳng định đó*.

Những lý lẽ của chúng tôi chỉ có ảnh hưởng một phần tới những người men-sê-vích. Kẻ nào so sánh *dự thảo* nghị quyết của họ với nghị quyết cuối cùng mà họ thông qua thì đều thấy rằng họ đã vứt bỏ cả một loạt quan điểm và những điều công kích thực sự nhỏ nhặt. Nhưng dĩ nhiên là tinh thần chung vẫn như cũ. Sự thực lịch sử là sau cuộc khởi nghĩa vũ trang đầu tiên ở Nga đại hội men-sê-vích đã biểu hiện sự hoang mang, đã tránh việc trả lời trực tiếp, đã không dám nói thẳng với giai cấp vô sản rằng cuộc khởi nghĩa này là sai lầm hay là một bước tiến, một cuộc khởi nghĩa thứ hai có cần thiết không và cuộc khởi nghĩa thứ hai liên hệ về mặt lịch sử với cuộc khởi nghĩa thứ nhất như thế nào.

Thái độ lẩn tránh của những người men-sê-vích, — muốn xoá bỏ khỏi chương trình nghị sự vấn đề khởi nghĩa, có khuynh hướng như vậy nhưng không dám thừa nhận điều đó, — dẫn tới chỗ về thực chất vấn đề vẫn không được giải

* Để làm cho độc giả dễ dàng có thái độ phê phán tự giác đối với các cuộc tranh luận ở đại hội, tôi đem nguyên văn các dự thảo nghị quyết đầu tiên của phái bên-sê-vích và phái men-sê-vích và nguyên văn các nghị quyết mà đại hội đã thông qua làm phụ lục. Chỉ có nghiên cứu cẩn thận và so sánh những văn bản đó mới có thể độc lập phân tích những vấn đề sách lược của Đảng dân chủ - xã hội.

quyết. *Đảng vẫn còn* phải nghiên cứu đánh giá cuộc khởi nghĩa tháng Chạp, và tất cả các tổ chức phải chú ý một cách hết sức nghiêm túc đến vấn đề đó.

Vấn đề thực tiễn về khởi nghĩa cũng vẫn chưa được giải quyết. Nhân danh đại hội người ta đã thừa nhận rằng nhiệm vụ *trực tiếp* (xin chú ý điểm này !) của phong trào là "*giành chính quyền*". Chính đó cũng là một cách diễn đạt quá ư bên-sê-vích, nếu có thể nói như vậy, chính cách diễn đạt đó sẽ quy công việc thành lời nói suông mà người ta kết tội chúng tôi là đã mắc phải. Nhưng một khi đại hội đã nói như thế thì chúng ta phải tuân theo lời nói đó, chúng ta phải *căn cứ vào cơ sở đó* mà phê phán một cách kiên quyết nhất những cơ quan và tổ chức đảng nào ở địa phương và trung ương lại có thể quên nhiệm vụ *trực tiếp* ấy. Chúng ta có thể và phải căn cứ vào nghị quyết của đại hội mà đề *lên hàng đầu* nhiệm vụ *trực tiếp* ấy trong những thời kỳ chính trị nhất định. Không ai có quyền cản trở điều đó, điều đó sẽ hoàn toàn ở trong giới hạn các chỉ thị của đại hội, một khi chúng ta đã vứt bỏ những chữ "giành quyền lợi" và buộc đại hội phải thừa nhận "*nhiệm vụ trực tiếp là giành chính quyền*".

Chúng tôi khuyên các tổ chức đảng đừng quên điều đó, đặc biệt là trong những lúc mà Đu-ma lừng tiếng ở nước ta bị chính phủ chuyên chế làm nhục.

Trong cuộc tranh luận về khởi nghĩa vũ trang đồng chí Vôi-nốp đã chỉ ra rất đúng rằng những người men-sê-vích đã rơi vào chỗ bế tắc như thế nào. Nói "giành quyền lợi" đó là cách nói hết sức cơ hội chủ nghĩa. Nói "giành chính quyền", như thế có nghĩa là vứt bỏ khỏi tay mình mọi vũ khí chống lại những người bên-sê-vích. Vôi-nốp châm biếm: hiện nay chúng ta mới biết chủ nghĩa Mác chính thống là gì và tà thuyết của những kẻ âm mưu là gì. "Giành chính quyền" là chính thống, "đoạt chính quyền" là hoạt động âm mưu...

Cũng diễn giả đó đã vẽ ra điển hình chung của người men-sê-vích về vấn đề đó. Đồng chí ấy nói: những người men-sê-vích là những người theo chủ nghĩa ẩn tượng, những người sống theo tâm trạng, những người xu thời. Làn sóng dâng lên, tháng Mười - tháng Mười một 1905 diễn ra, — thế là từ "Bước đầu" bằng mình tiến lên, nó thậm chí còn tỏ ra bên-sê-vích hơn những người bên-sê-vích. Nó đã nhảy từ chuyên chính dân chủ sang chuyên chính xã hội chủ nghĩa. Làn sóng hạ xuống, tâm trạng xuống thấp, những người dân chủ - lập hiến dấy lên, — những người men-sê-vích lại vội vã thích ứng với tâm trạng đã bị hạ thấp, vừa chạy vừa nhảy theo sau những người dân chủ - lập hiến, phủ nhận hình thức đấu tranh hồi tháng Mười - tháng Chạp với một thái độ khinh rẻ.

Bản tuyên bố viết của La-rin, một người men-sê-vích, ở đại hội chứng thực một cách cực kỳ lý thú điều nói trên. La-rin giao bản tuyên bố đó cho đoàn chủ tịch và do đó bản tuyên bố phải hoàn toàn được ghi vào biên bản. Trong bản tuyên bố đó La-rin nói rằng những người men-sê-vích đã phạm sai lầm hồi tháng Mười - tháng Chạp vì đã hành động theo kiểu bên-sê-vích. Ở đại hội tôi đã nghe những lời phản đối riêng, bằng miệng của một số người men-sê-vích đối với "sự thừa nhận quý báu" đó, nhưng những sự phản đối ấy có được diễn đạt trong lời phát biểu hay trong lời tuyên bố không thì tôi không khẳng định.

Lời phát biểu của Plê-kha-nốp cũng đáng chú ý. Đồng chí ấy đã nói (nếu tôi không nhầm) về việc đoạt chính quyền. Đồng chí ấy, khi nói lên điều đó, đã buột miệng lỡ lời một cách hết sức độc đáo. Đồng chí ấy thốt lên: tôi phản đối việc đoạt chính quyền theo lối âm mưu, nhưng tôi hoàn toàn ủng hộ việc đoạt chính quyền như Hội nghị quốc ước³⁹ trong Đại cách mạng Pháp, chẳng hạn.

Ở đây chúng ta đã chộp được câu nói hớ của Plê-kha-nốp. Tôi trả lời đồng chí ấy: tuyệt diệu, đồng chí Plê-

kha-nốp ạ. — Hãy viết vào nghị quyết điều mà đồng chí đã nói. Hay cứ tha hồ mà chê trách hoạt động âm mưu, — những người bên-sê-vích chúng tôi dù sao cũng vẫn hoàn toàn nhất trí bỏ phiếu cho một nghị quyết trong đó thừa nhận và khuyến khích cấp vô sản đoạt chính quyền theo kiểu Hội nghị quốc ước. Hãy cứ chê trách hoạt động âm mưu đi, nhưng hãy thừa nhận trong nghị quyết một nền chuyên chính giống như Hội nghị quốc ước, và chúng tôi sẽ hoàn toàn đồng ý với đồng chí một cách vô điều kiện. Không chỉ có thế thôi. Tôi đảm bảo với đồng chí rằng từ lúc đồng chí ký một nghị quyết như thế thì *những người dân chủ - lập hiến sẽ thôi không ngợi khen đồng chí nữa!*

Đồng chí Vôi-nốp cũng chỉ ra mâu thuẫn quá rõ ràng mà đồng chí Plê-kha-nốp vấp phải khi đã vô tình "buột miệng lỡ lời" nói đến Hội nghị quốc ước. Hội nghị quốc ước chính là nền chuyên chính của các tầng lớp dưới, nghĩa là của những tầng lớp thấp nhất của dân nghèo nông thôn và thành thị. Trong cách mạng tư sản, đó chính là cơ quan toàn quyền, trong đó không phải đại tư sản hay trung tư sản, mà nhân dân bình thường, dân nghèo, tức chính là cái mà chúng ta gọi là "giai cấp vô sản và nông dân", thống trị một cách hoàn toàn và không phân chia. Thừa nhận Hội nghị quốc ước và chống lại việc đoạt chính quyền thì có nghĩa là chơi chữ. Thừa nhận Hội nghị quốc ước mà lại giương cổ phản đối "chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân" — như thế có nghĩa là tự mình lại tát vào mặt mình. Còn những người bên-sê-vích thì bao giờ cũng nói đến việc chính là quần chúng nhân dân, chính là giai cấp vô sản và nông dân, chứ hoàn toàn không phải "một thiểu số giác ngộ" nào đó giành chính quyền. Những câu nói suông về hoạt động âm mưu và chủ nghĩa Bălăng-ki là một sự rêu rao thông thường vô hại mà chỉ cần nhắc đến Hội nghị quốc ước là đã tiêu tan.

VII KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Vấn đề khởi nghĩa vũ trang là vấn đề cuối cùng được thảo luận ít nhiều tỉ mỉ và có tính nguyên tắc ở đại hội. Những vấn đề còn lại hoàn toàn bị thảo luận quấy quá hoặc giải quyết mà không có tranh luận.

Nghị quyết về hoạt động chiến đấu du kích được thông qua như một phần phụ vào nghị quyết về khởi nghĩa vũ trang. Lúc đó tôi không có mặt trong hội trường và không nghe các đồng chí nói lại về cuộc thảo luận nào ít nhiều lý thú về vấn đề đó. Và lại đương nhiên vấn đề đó không phải là một vấn đề nguyên tắc.

Nghị quyết về các công đoàn và về thái độ đối với phong trào nông dân được nhất trí thông qua. Trong các tiểu ban thảo luận nghị quyết những người bên-sê-vích và những người men-sê-vích đã đi tới thoả thuận với nhau về những vấn đề đó. Tôi nhận thấy rằng nghị quyết về phong trào nông dân đã đánh giá hoàn toàn đúng đắn Đảng dân chủ - lập hiến và đã thừa nhận khởi nghĩa là "biện pháp duy nhất" để giành tự do. Trong công tác cổ động hàng ngày của chúng ta, cần phải luôn luôn chú ý đến cả hai điểm đó.

Vấn đề hợp nhất với các đảng dân chủ - xã hội của các dân tộc chiếm một số thời gian lâu hơn chút ít. Sự hợp nhất với những người Ba-lan được nhất trí thông qua. Sự hợp nhất với người Lát-vi-a, theo tôi nhớ, thì cũng vậy, dù sao cũng không có những cuộc tranh luận lớn. Về vấn đề hợp nhất với phái Bun thì đã nảy ra một cuộc kịch chiến lớn. Vấn đề hợp nhất được thông qua, theo tôi nhớ, với 54 phiếu hay khoảng ấy. Bỏ phiếu *tán thành* thì có những người bên-sê-vích (hầu hết), phái giữa và những người men-sê-vích ít có tâm trạng bè phái nhất. Người ta đã thông qua vấn đề thống nhất các ban lãnh đạo địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và việc bầu cử đại biểu đại

hội căn cứ trên những nguyên tắc chung. Đại hội đã thông qua nghị quyết thừa nhận sự cần thiết phải đấu tranh cho những nguyên tắc tổ chức tập trung (chúng tôi đã đưa ra một nghị quyết khác về cách thảo luận nhất trí về ý nghĩa, trong đó nhấn mạnh ý nghĩa thực tiễn của sự nhượng bộ của chúng tôi đối với phái Bun và thừa nhận sự cần thiết phải không ngừng đấu tranh cho một sự đoàn kết chặt chẽ hơn và mới hơn các lực lượng của giai cấp vô sản).

Một số người men-sê-vích nổi nóng lên về sự hợp nhất với phái Bun và chèn trách chúng tôi là đã xa rời những nguyên tắc của Đại hội II. Cứ tham khảo số 2 của tờ "Tin tức của Đảng" thì đó sẽ là câu trả lời tốt nhất cho sự chèn trách đó. Trong tờ báo đó, những người bên-sê-vích đã đăng, *trước đại hội rất lâu*, một dự thảo nghị quyết đề nghị nhiều sự nhượng bộ *thêm nữa* đối với *tất cả* các đảng dân chủ - xã hội của các dân tộc, cho đến cả "chế độ đại biểu theo tỷ lệ trong những cơ quan địa phương, tỉnh và trung ương của đảng"¹⁾. Cũng trong số 2 của tờ "Tin tức của Đảng", những người men-sê-vích đã trả lời những nghị quyết của chúng tôi bằng những phần nghị quyết của mình, nhưng đã *không có một chữ nào* nói về sự bất đồng ý kiến của họ đối với kế hoạch của chúng tôi, kế hoạch nhằm nhượng bộ thêm nữa đối với phái Bun và những đảng dân chủ - xã hội của các dân tộc khác.

Tôi thấy hình như sự kiện đó là câu trả lời tốt nhất cho vấn đề tranh chấp: những người bên-sê-vích bỏ phiếu cho phái Bun có phải vì bè phái không, hay là những người men-sê-vích bỏ phiếu phản đối phái Bun có phải vì bè phái không.

Điều lệ của đảng được thông qua rất nhanh. Tôi đã tham gia tiểu ban khởi thảo dự thảo điều lệ. Những người men-

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 276.

sê-vích muốn nâng số đảng viên cần thiết để triệu tập đại hội bất thường lên đến 2/3 tổng số đảng viên. Lúc đó tôi đã cùng các đồng sự bôn-sê-vích của tôi tuyên bố dứt khoát rằng mọi mưu toan dù rất nhỏ nhằm hạ thấp mức tối thiểu của sự tự trị và quyền lợi của phái đối lập mà Đại hội III có tính chất bè phái đã thừa nhận trong điều lệ, sẽ có nghĩa là không tránh khỏi phân liệt. Vấn đề tùy ở các đồng chí, các đồng chí men-sê-vích ạ: nếu các đồng chí muốn giữ thái độ trung thực, tôn trọng mọi quyền lợi của phái thiểu số, mọi quyền lợi của phái đối lập*, thì chúng tôi sẽ phục tùng, sẽ cử những đồng chí cùng tư tưởng với chúng tôi tham gia Ban chấp hành trung ương và lên án sự phân liệt. Nếu không thì lúc đó sự phân liệt sẽ không tránh khỏi.

Những người men-sê-vích đồng ý hạ mức $\frac{2}{3}$ xuống $\frac{1}{2}$. Điều lệ được nhất trí thông qua: cả § I và nguyên tắc tập trung dân chủ. Chỉ bất đồng ý kiến về hai điểm.

Một là, chúng tôi đề nghị ghi chú thêm vào § I theo ý nghĩa là các đảng viên thay đổi chỗ ở có quyền tham gia các tổ chức đảng ở địa phương.

Ghi chú đó có ý nghĩa là khiến cho không thể có những sự cãi vã, xích mích nhỏ nhặt, không thể có việc đuổi những người bất đồng ý kiến ra khỏi tổ chức, không thể có việc những người men-sê-vích từ chối không chấp nhận những người bôn-sê-vích và ngược lại. Đảng đang lớn lên. Nó trở nên một đảng lớn. Phải chấm dứt việc đấu tranh giành địa bàn. Tất cả các cơ quan của đảng đều phải được bầu ra. Các tổ chức cơ sở của đảng phải được hoàn toàn mở rộng

* Tôi nhớ rằng trong cuốn sách nhỏ của tôi: "Đảng dân chủ - xã hội và Đu-ma nhà nước" (cùng với bài của Đan), tôi đã chỉ ra trước khi đại hội họp rằng cần phải đảm bảo cho phái bị thiểu số được *tự do phê bình quyết định của đại hội và tự do cổ động cho đại hội mới* (tr. 8)¹⁾.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 203.

của cho tất cả các đảng viên. Chỉ lúc đó đấu tranh tư tưởng mới không bị những xích mích về tổ chức làm như bản.

Mặc dù chúng tôi đã kiên trì, những người men-sê-vích vẫn bác bỏ ghi chú đó. Nhưng để chứng minh ý đồ trung thực của họ, họ đồng ý thông qua nghị quyết: "Đại hội bác bỏ ghi chú đó chỉ vì thấy ghi chú đó là thừa và là *đương nhiên*" (tôi dẫn ra theo trí nhớ, vì nguyên văn nghị quyết đó không được ghi trong tập ghi chép của tôi). Trong mọi cuộc tranh luận và cuộc tranh cãi về tổ chức có thể xảy ra thì chú ý đến nghị quyết đó là một điều rất quan trọng.

Điểm bất đồng ý kiến thứ hai là về quan hệ giữa Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương. Những người men-sê-vích đã tiến hành bầu cử Cơ quan ngôn luận trung ương ở đại hội và việc Cơ quan ngôn luận trung ương tham gia Ban chấp hành trung ương trong những vấn đề chính trị (điểm không rõ ràng này chắc chắn sẽ gây ra sự hiểu lầm). Những người bôn-sê-vích viện đến kinh nghiệm đáng buồn về cuộc xung đột trên sách báo trong đảng Nga và đảng Đức* đã chủ trương ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương do Ban chấp hành trung ương chỉ định và Ban chấp hành trung ương có quyền thay đổi ban biên tập. Theo quan điểm tôi, quyết định của những người men-sê-vích rõ ràng chứng minh rằng trong cánh hữu của đảng ta cũng có sự không bình thường cả trong quan hệ giữa một bên là những người viết sách báo và một bên là những người lãnh đạo chính trị - thực tiễn.

Một điều kỳ lạ còn cần phải chỉ ra là ở đại hội những người men-sê-vích đã khẳng định nghị quyết của Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Am-xtéc-đam về thái độ đối với các đảng tư sản⁴². Quyết định đó chính là một điều kỳ lạ trong

* "Câu chuyện" cách đây không lâu, có sáu biên tập viên tờ "Vorwärts"⁴⁰, vì bị Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức⁴¹ cách chức nên đã gây chuyện tai tiếng.

lịch sử các đại hội dân chủ - xã hội của chúng ta. Thực tế, há chẳng phải là *tất cả* các quyết định của các đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế đều bắt buộc đối với các đảng dân chủ - xã hội *tất cả* các nước hay sao? Lấy ra một trong những quyết định như thế và thừa nhận nó thì có ý nghĩa gì? Người ta đã thấy ở đâu và bao giờ có những đảng dân chủ - xã hội của các dân tộc chỉ viện đến thái độ chung cho tất cả các nước đối với tất cả các đảng tư sản nói chung, chứ không quyết định vấn đề thái độ đối với một đảng tư sản này hay một đảng tư sản khác của nước *mình*? Trước đại hội, vào năm *tháng 1906* kể từ ngày thiên chúa giáng sinh, cả những người bôn-sê-vích lẫn những người men-sê-vích đều đã chuẩn bị những dự thảo nghị quyết về thái độ đối với các đảng tư sản ở *Nga*. Nếu không còn thời gian ở đại hội để nghiên cứu vấn đề đó thì cần phải dứt khoát gác nó lại. Cứ chọn con đường "trung gian" như thế: không xét vấn đề các chính đảng ở *Nga*, mà xác nhận quyết định của quốc tế về vấn đề chung, như thế chỉ có nghĩa là chỉ ra trước toàn thế giới sự hoang mang của mình. Người ta nói rằng chúng ta không biết dùng đầu não của chúng ta như thế nào để giải quyết vấn đề các chính đảng ở *Nga*, cho nên chúng ta chỉ nhắc lại quyết định của quốc tế thôi! Đó là hình thức không thoả đáng nhất, chỉ có thể làm cho người ta chế giễu, để gác vấn đề lại không giải quyết.

Nhưng vấn đề lại hết sức trọng yếu. Dự thảo các nghị quyết tương ứng của phái đa số và của phái thiểu số thì độc giả sẽ tìm thấy trong phụ lục. Chúng tôi đề nghị những người quan tâm đến vấn đề đó (mà có người thực tiễn nào, người cổ động hoặc người tuyên truyền nào lại có thể không quan tâm đến vấn đề ấy?) thỉnh thoảng đối chiếu những dự thảo ấy với "những bài học của cách mạng", nghĩa là với những sự kiện chính trị trong sinh hoạt đảng mà hiện nay cuộc sống của nước *Nga* đang cung cấp rất nhiều. Kể nào muốn đối chiếu như thế thì kẻ đó sẽ thấy rằng cách mạng

ngày càng chứng thực sự đánh giá của chúng ta về hai trào lưu chủ yếu trong phái dân chủ tư sản: phái quân chủ - tự do chủ nghĩa (chủ yếu là những người dân chủ - lập hiến) và phái dân chủ - cách mạng.

Còn nghị quyết của phái men-sê-vích thì mang dấu vết rõ ràng của sự bất lực và sự hoang mang dẫn tới một lối thoát buồn cười ở đại hội: xác nhận quyết định quốc tế. Nghị quyết men-sê-vích chỉ gồm có những lời lẽ chung chung mà không có toan tính giải quyết (hoặc phác thảo giải quyết) những vấn đề cụ thể của thực tế chính trị ở *Nga*. Nghị quyết hoang mang đó nói cần phải phê phán tất cả các đảng, cần phải vạch trần các đảng đó, cần phải thừa nhận rằng không có đảng dân chủ hoàn toàn triệt để. Còn như *chính là* phải "phê phán và vạch trần" các đảng tư sản *khác nhau* ở *Nga* hoặc những loại hình khác nhau của các đảng đó như thế nào, thì nghị quyết không biết đến điều đó. Nghị quyết nói rằng phải "phê phán", nhưng nó lại *không biết* phê phán, vì phê phán theo quan điểm mác-xít các đảng tư sản chính là ở chỗ phân tích *cụ thể* cơ sở *giai cấp* nào đó của các đảng tư sản khác nhau. Nghị quyết nói một cách bất lực: không có những đảng dân chủ hoàn toàn triệt để — và nó không biết xác định những *sự khác nhau* về tính triệt để của các đảng dân chủ - tư sản ở *Nga* đã và đang biểu lộ ra trong tiến trình cách mạng của chúng ta. Thậm chí những giới hạn của ba loại hình cơ bản của các đảng tư sản ở nước *Nga* là Đảng tháng Mười, Đảng dân chủ - lập hiến, Đảng dân chủ - cách mạng, đều biến mất đằng sau những lời nói suông, sau những câu sáo cũ của nghị quyết men-sê-vích. Và những người dân chủ - xã hội cánh hữu ấy của chúng ta không biết đánh giá cơ sở *giai cấp* và khuynh hướng của các đảng khác nhau ở nước *Nga* tư sản đến mức khiến người ta phải buồn cười, họ còn buộc tội những người dân chủ - xã hội cánh tả là đã phạm phải "chủ nghĩa xã hội chân chính", nghĩa là những người đó xem thường vai trò

lịch sử - cụ thể của phái dân chủ tư sản! Xin nói một lần nữa: quả thực là đổ tội lên đầu người khác.

Tôi đã đi chệch chút ít đối tượng trình bày của tôi. Nhưng mở đầu cuốn sách của tôi, tôi đã nói trước rằng tôi định nói thêm một số ý nghĩ về đại hội trong khi báo cáo về đại hội. Và tôi nghĩ rằng các đảng viên muốn đánh giá đại hội một cách thông minh thì không phải chỉ nghĩ đến điều mà đại hội đã làm, mà còn phải nghĩ đến điều mà đại hội đáng lẽ phải làm nhưng lại không làm. Và mỗi người dân chủ - xã hội biết suy nghĩ càng ngày càng có ý thức rõ rệt hơn về sự cần thiết phải phân tích theo quan điểm mác - xít những đảng dân chủ - tư sản khác nhau ở Nga.

Ở đại hội, bầu cử đã tiến hành trong mấy phút. Thực ra, mọi việc đều đã được sắp xếp chu đáo trước phiên họp toàn thể của đại hội. Những người men-sê-vích đã bố trí năm người trong Cơ quan ngôn luận trung ương toàn là những người men-sê-vích; trong Ban chấp hành trung ương chúng tôi đồng ý đưa vào ba người với bảy người men-sê-vích. Với tính cách là những người giám sát và những người bảo vệ quyền lợi của phái đối lập, thì địa vị của những người đó như thế nào, điều đó tương lai sẽ cho biết.

VIII TỔNG KẾT ĐẠI HỘI

Nhìn chung công tác của đại hội và tình hình do công tác của đại hội tạo ra trong đảng ta, chúng ta đi tới những kết luận chủ yếu sau đây.

Công việc thực tiễn to lớn của đại hội là sự hợp nhất đã được xác định (một phần đã được thực hiện) với các đảng dân chủ - xã hội của các dân tộc. Sự hợp nhất đó củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Nó giúp xóa bỏ những dấu vết cuối cùng của lề lối tiểu tổ. Nó đem lại một luồng sinh khí vào công tác của đảng. Trên một mức độ

lớn, nó tăng cường sức mạnh của giai cấp vô sản thuộc tất cả các dân tộc ở Nga.

Công việc thực tiễn to lớn là sự hợp nhất các phái thiểu số và đa số. Sự phân liệt đã chấm dứt. Giai cấp vô sản dân chủ - xã hội và đảng của nó phải thống nhất. Những ý kiến bất đồng về tổ chức hầu như hoàn toàn bị gạt bỏ. Hiện nay còn lại một nhiệm vụ quan trọng, nghiêm túc và vô cùng trọng đại: thực sự thực hiện những nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức đảng, — bằng một công tác bền bỉ, tìm cách làm cho tổ chức cơ sở, trên thực tế chứ không phải trên lời nói, trở thành hạt nhân tổ chức cơ bản của đảng, làm cho tất cả các cơ quan cấp trên đều thực sự được bầu ra, có trách nhiệm phải báo cáo công tác và có thể bị bãi miễn. Phải bằng một công tác bền bỉ xây dựng một tổ chức bao gồm tất cả những công nhân dân chủ - xã hội giác ngộ và có sinh hoạt chính trị độc lập. Chế độ tự trị của mọi tổ chức đảng từ trước đến nay được thừa nhận phần lớn trên giấy tờ, phải được thực hiện và thực hiện bằng được. Cần phải xóa bỏ và xóa bỏ bằng được cuộc đấu tranh giành địa bàn, sự lo sợ "phái" khác. Mong rằng trên thực tế chúng ta sẽ có những tổ chức đảng thống nhất, đồng thời lại có sự đấu tranh thuần túy về tư tưởng giữa các trào lưu tư tưởng dân chủ - xã hội khác nhau trong nội bộ các tổ chức ấy. Chưa dễ dàng đạt được điều đó, chúng ta không thể lập tức đạt được điều đó ngay. Nhưng con đường đã được vạch ra, những nguyên tắc đã được tuyên bố, và chúng ta phải tìm cách đạt tới chỗ thực hiện hoàn toàn và triệt để lý tưởng về tổ chức đó.

Chúng ta coi việc vạch ranh giới rõ hơn và xác định hơn giữa cánh hữu và cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội là công việc to lớn của đại hội về mặt tư tưởng. Trong tất cả các đảng dân chủ - xã hội ở châu Âu đều có hai cánh đó, — ở trong đảng ta hai cánh đó cũng đã biểu hiện từ lâu. Vạch ranh giới giữa hai cánh đó một cách rõ rệt hơn, xác định rõ

rệt hơn nguyên nhân tranh luận là cần thiết để phát triển đảng một cách lành mạnh, để giáo dục giai cấp vô sản về chính trị, để cho Đảng dân chủ - xã hội tránh được mọi sự đi chệch quá đáng khỏi con đường đúng đắn.

Đại hội thống nhất đã cung cấp rất nhiều văn kiện thiết thực để xác định — xác định một cách chính xác và không thể tranh cãi được rằng chúng ta nhất trí về những điểm nào và chúng ta bất đồng ở những điểm nào và cụ thể là bất đồng đến mức nào. Cần phải *nghiên cứu* những văn kiện đó, cần phải biết những *sự kiện* chỉ ra một cách chính xác nội dung và mức độ bất đồng, cần phải vứt bỏ thói quen hoạt động theo lối tiểu tổ cũ — tức là thích kêu gào, thích những lời khùng khiếp, những lời buộc tội ghê gớm, chứ không phân tích một cách thực sự cầu thị những ý kiến bất đồng nào đó biểu hiện ra trên một vấn đề nào đó. Và chúng tôi cho là cần phải đưa vào phụ lục cuốn sách này càng đầy đủ càng hay những *văn kiện* có liên quan đến Đại hội thống nhất để cho các đảng viên có thể thực sự đọc lập *nghiên cứu* những sự bất đồng chứ không lặp lại một cách tin tưởng những luận điệu sáo cũ đã học được. Đương nhiên, những văn kiện đó là khô khan. Không phải ai cũng có đủ sự chú ý và kiên nhẫn để đọc những dự thảo nghị quyết, so sánh chúng với những nghị quyết đã được thông qua, suy nghĩ kỹ về ý nghĩa của những cách diễn đạt khác nhau về mỗi điểm, mỗi câu. Nhưng không làm việc nghiêm túc như thế thì không thể có thái độ tự giác đối với các nghị quyết của đại hội.

Thế là tổng kết những điều mà tôi đã nói ở trên về các cuộc tranh luận ở đại hội, tổng kết những khuynh hướng khác nhau của những dự thảo nghị quyết mà đại hội không nghiên cứu (hoặc gác lại), tôi đi tới kết luận là đại hội đã giúp được nhiều vào việc vạch ra một cách rõ ràng hơn ranh giới giữa cánh hữu và cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội.

Cánh hữu của chúng ta không tin tưởng vào thắng lợi hoàn toàn của cuộc cách mạng hiện nay, tức cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở Nga, sợ thắng lợi đó, không đề ra một cách kiên quyết và rõ ràng trước nhân dân khẩu hiệu giành thắng lợi đó. Nó bao giờ cũng rơi vào cái tư tưởng sai lầm về căn bản, tầm thường hoá chủ nghĩa Mác, cho rằng chỉ có giai cấp tư sản mới có thể độc lập "làm" cuộc cách mạng tư sản hoặc là cách mạng tư sản chỉ nên do giai cấp tư sản tiến hành. Vai trò của giai cấp vô sản với tư cách là chiến sĩ tiên phong đấu tranh cho thắng lợi hoàn toàn và triệt để của cách mạng tư sản thì cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội không biết rõ.

Chẳng hạn như cánh hữu đưa ra, — ít ra là trong lời phát biểu của một số diễn giả của họ ở đại hội — khẩu hiệu *cách mạng nông dân*, nhưng không quán triệt đến cùng khẩu hiệu ấy. Trong cương lĩnh, nó không nêu lên con đường cách mạng rõ ràng để tuyên truyền và cổ động trong nhân dân (việc các uỷ ban nông dân cách mạng *giành* ruộng đất *trước khi* triệu tập Quốc hội lập hiến toàn dân). Nó sợ tỏ ra trong cương lĩnh cách mạng nông dân tư tưởng nông dân cách mạng giành chính quyền. Trái với lời hứa hẹn của nó, chính là nó không tiến hành cuộc cách mạng dân chủ - tư sản trong nông nghiệp đến kết cục "lô-gích" của nó, vì trong chế độ tư bản kết cục "lô-gích" (*và kinh tế*) đó chỉ là quốc hữu hoá ruộng đất, coi như xoá bỏ địa tô tuyệt đối. Nó đặt ra một đường lối trung gian hết sức giả tạo với việc quốc hữu hoá ruộng đất được tiến hành phân tán ở các địa khu, với những hội đồng địa phương dân chủ dưới một chính quyền trung ương không dân chủ. Nó đem bóng ma phục hồi ra dọa giai cấp vô sản, mà không chú ý đến chỗ nó đang nắm vũ khí chính trị của giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản, không chú ý đến chỗ nó tiếp tay cho giai cấp tư sản bảo hoàng.

Và trong toàn bộ đường lối sách lược của mình, cánh

hữu dân chủ - xã hội ở ta đánh giá quá cao ý nghĩa và vai trò của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa dao động, ngả nghiêng (những người dân chủ - lập hiến, v.v.) và đánh giá quá thấp ý nghĩa của phái dân chủ tư sản cách mạng ("Hội liên hiệp nông dân"⁴³, "Nhóm lao động" trong Đu-ma, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, rất nhiều tổ chức nửa chính trị, nửa nghề nghiệp, v.v.). Việc đánh giá quá cao những người dân chủ - lập hiến và việc đánh giá quá thấp "những bộ phận dưới" của phái dân chủ cách mạng như vậy liên hệ rất mật thiết với quan niệm không đúng đã nói ở trên về cách mạng tư sản. Những thành tựu hào nhoáng bề ngoài, những thắng lợi "nghị trường" rực rỡ, những bài diễn văn "lập hiến" nổi bật của những người dân chủ - lập hiến làm cho những người dân chủ - xã hội cánh hữu ở ta loá mắt đi. Bị mê hoặc bởi chính sách trước mắt, họ quên mất những lợi ích căn bản hơn, trọng yếu hơn của phái dân chủ, quên mất những lực lượng ít "làm ồn ào" hơn trên bề mặt của "chế độ lập hiến" mà bọn Tơ-rê-pốp và Đu-ba-xốp cho phép, nhưng lại tiến hành một công tác sâu sắc hơn, mặc dù khó thấy hơn, trong những bộ phận dưới của phái dân chủ - cách mạng, bằng cách chuẩn bị những cuộc xung đột không hoàn toàn có tính chất nghị trường.

Do đó sinh ra thái độ hoài nghi (nói một cách nhẹ nhàng) của những người dân chủ - xã hội cánh hữu ở ta đối với khởi nghĩa, do đó có ý đồ từ bỏ kinh nghiệm của tháng Mười và tháng Chạp, những hình thức đấu tranh được tạo ra lúc đó. Do đó mà sinh ra sự do dự và tính tiêu cực của họ trong cuộc đấu tranh với những ảo tưởng lập hiến, — cuộc đấu tranh mà mọi thời kỳ thực sự cách mạng đều đề lên hàng đầu. Do đó mà họ không hiểu vai trò lịch sử của việc tẩy chay Đu-ma, mà có ý đồ dùng lời châm chọc "chủ nghĩa vô chính phủ" để tránh tính đến những điều kiện cụ thể của phong trào trong một thời kỳ nhất

định*, do đó mà có tình trạng quá vội vã tham gia cơ quan lập hiến tưởng tượng, do đó mà đánh giá quá cao vai trò tích cực của cơ quan đó.

Chúng ta phải tiến hành một cuộc đấu tranh tư tưởng kiên quyết nhất, công khai và thẳng cánh chống những xu hướng ấy của cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội chúng ta. Cần phải phấn đấu để thảo luận hết sức rộng rãi những quyết định của đại hội, cần phải yêu cầu tất cả các đảng

* Tôi vừa mới nhận được một cuốn sách mới của Các-ơ Cau-xky "Đu-ma nhà nước". Cách Cau-xky đặt vấn đề tẩy chay khác xa cách đặt vấn đề của những người men-sê-vich một trời một vực. Những người cũng gọi là dân chủ - xã hội ở ta như loại Nê-gô-rép của tờ "Báo Nê-va" công khai nói bậy: tẩy chay là chủ nghĩa vô chính phủ ! Còn Cau-xky thì phân tích những điều kiện cụ thể và viết: "Trong những điều kiện như thế thì không có gì là đáng ngạc nhiên nếu đa số những đồng chí của chúng ta ở Nga coi Đu-ma được triệu tập bằng cách đó chẳng qua chỉ là cơ quan đại biểu nhân dân giả mạo đáng căm ghét nhất, và quyết định tẩy chay nó...". "Không có gì là đáng ngạc nhiên, nếu đa số các đồng chí của chúng ta ở Nga nhận thấy rằng điều hợp lý hơn là đấu tranh nhằm mục đích làm thất bại Đu-ma đó và phấn đấu để có Quốc hội lập hiến chứ không tham gia vận động bầu cử để sau đó được vào trong Đu-ma".

Chúng tôi hết sức mong muốn rằng những câu nói chung chung của Ác-xen-rốt về ích lợi của chế độ nghị trường và sự có hại của chủ nghĩa vô chính phủ mau mau xuất hiện song song với sự đánh giá cụ thể lịch sử đó của Cau-xky !

Nhân tiện xin nói qua. Sau đây là lời Cau-xky nói về thắng lợi của cách mạng trong cùng cuốn sách đó: "Nông dân và giai cấp vô sản sẽ đẩy những uỷ viên của Đu-ma sang tả một cách ngày càng kiên quyết hơn và thẳng cánh hơn..." (dùng cách nói khinh miệt của tờ "Báo Nê-va" là "bóc trần bọn dân chủ - lập hiến") "... sẽ làm cho địch thủ của mình ngày càng suy yếu và tê liệt, cho tới khi họ hoàn toàn chiến thắng những địch thủ đó". Như vậy *nông dân và giai cấp vô sản* chiến thắng "họ", nghĩa là cả chính phủ lẫn giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Cau-xky đáng thương ! Ông ta không hiểu rằng chỉ có giai cấp tư sản mới có thể làm cách mạng tư sản. Ông ta rơi vào tà thuyết "Blăng-ki": thắng lợi ("chuyên chính") của giai cấp vô sản và nông dân.

viên phải có thái độ hoàn toàn tự giác và có tính chất phê phán đối với những quyết định ấy. Cần phải phấn đấu sao cho mọi tổ chức công nhân am hiểu đầy đủ tình hình nói lên sự tán thành hoặc sự phản đối của mình đối với những quyết định này hoặc những quyết định kia. Cần phải tiến hành cuộc thảo luận ấy trên báo chí, trong các cuộc họp, trong các tiểu tổ và các nhóm nếu chúng ta quyết định, một cách thực sự nghiêm túc, thực hiện chế độ tập trung dân chủ trong đảng chúng ta, nếu chúng ta quyết định lôi cuốn quần chúng công nhân vào việc giải quyết một cách tự giác các vấn đề của đảng.

Nhưng trong một đảng thống nhất, cuộc đấu tranh tư tưởng đó không được chia rẽ tổ chức, không được phá hoại sự thống nhất hành động của giai cấp vô sản. Đó là một nguyên tắc còn mới trong thực tiễn của đảng ta, và phải làm nhiều công tác nữa để thực hiện nó một cách đúng đắn.

Tự do thảo luận, thống nhất hành động, — đó là những điều mà chúng ta cần phải đạt được. Và về phương diện đó những quyết định của Đại hội thống nhất để lại cho tất cả các đảng viên dân chủ - xã hội một địa bàn khá rộng. Từ nay cho đến khi có hành động thực tiễn theo tinh thần "địa phương công hữu hoá" không gằn lăm, mà tất cả những người dân chủ - xã hội thì đã đồng ý với nhau trong việc ủng hộ những hành động cách mạng của nông dân, trong việc phê bình những ảo tưởng tiểu tư sản. Do đó, chúng ta cần phải thảo luận chủ trương địa phương công hữu hoá và lên án chủ trương đó mà không sợ phá hoại mất sự thống nhất hành động của giai cấp vô sản.

Về Đu-ma tình hình có khác chút ít. Trong các cuộc bầu cử thì *bắt buộc phải* có sự thống nhất hành động hoàn toàn. Đại hội đã quyết định rằng *tất cả* chúng ta sẽ tham gia bầu cử ở những nơi nào tiến hành bầu cử. Trong thời gian bầu cử, không được tiến hành một sự phê bình nào

đối với việc tham gia bầu cử. *Hành động* của giai cấp vô sản phải thống nhất. Tất cả chúng ta bao giờ cũng sẽ thừa nhận đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma, — khi có đảng đoàn đó — là đảng đoàn *của chúng ta*.

Nhưng ngoài giới hạn của sự thống nhất hành động thì có thể thảo luận và lên án một cách rộng rãi và tự do nhất về những biện pháp, quyết định, khuynh hướng mà chúng ta cho là có hại. Chỉ trong những cuộc thảo luận, những nghị quyết và kháng nghị như thế mới có thể hình thành được dư luận thật sự của đảng ta. Chỉ trong điều kiện như thế mới có được một chính đảng thật sự biết *luôn luôn* nói lên ý kiến của mình và tìm ra những con đường đúng đắn để biến *ý kiến* đã được xác định thành *quyết định* của một đại hội mới.

Các đồng chí hãy xét nghị quyết thứ ba, đã gây nên ý kiến bất đồng — tức nghị quyết về khởi nghĩa. Ở đây sự thống nhất hành động trong thời kỳ đấu tranh là tuyệt đối cần thiết. Trong thời gian đấu tranh kịch liệt như thế thì không thể dung thứ *bất cứ* một sự phê bình nào trong nội bộ đạo quân đang dốc toàn lực ra của giai cấp vô sản. Khi chưa kêu gọi hành động, có thể thảo luận một cách rộng rãi và tự do nhất và đánh giá nghị quyết, lý do của nó và những quan điểm riêng biệt của nó.

Như vậy, phạm vi hoạt động rất rộng. Các nghị quyết của đại hội đã đem lại địa bàn rộng rãi. Bất cứ sự say mê nào đối với chế độ lập hiến giả hiệu, — bất cứ sự thổi phồng nào của bất kỳ ai đối với vai trò "tích cực" của Đu-ma, — bất cứ lời kêu gọi giữ thái độ ôn hoà và cẩn thận nào của cánh cực hữu trong Đảng dân chủ - xã hội, — trong tay chúng ta có những vũ khí mạnh mẽ nhất để chống lại những cái đó. Vũ khí đó là điều thứ nhất của nghị quyết của đại hội về khởi nghĩa.

Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã thừa nhận nhiệm vụ *trực tiếp* của phong trào là

giành chính quyền trong tay chính phủ chuyên chế. Bất cứ ai quên nhiệm vụ trực tiếp ấy, ai đẩy lùi nó xuống hàng thứ yếu, — thì đều *phá hoại* ý chí của đại hội, và chúng ta sẽ đấu tranh với những kẻ phá hoại ấy một cách hết sức kịch liệt.

Tôi xin nhắc lại: địa bàn rộng rãi. Từ đảng đoàn nghị viện đến nhiệm vụ trực tiếp giành *chính quyền*. Trong điều kiện giữ vững sự thống nhất hành động của giai cấp vô sản, đấu tranh tư tưởng trong những khuôn khổ rộng rãi ấy có thể và phải diễn ra mà không có phân liệt.

Chúng tôi kêu gọi tất cả các đảng viên dân chủ - xã hội không muốn để cho đảng chúng ta đi chệch quá về phía hữu, hãy tiến hành cuộc đấu tranh tư tưởng.

Phụ lục

TÀI LIỆU ĐỂ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CỦA ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

Để cho độc giả có thể phân tích, căn cứ theo các văn kiện trước khi xuất bản các biên bản của đại hội, những vấn đề đã được thảo luận ở đại hội, chúng tôi dẫn ra ở đây những dự thảo nghị quyết mà những người men-sê-vích và những người bôn-sê-vích đã đưa ra đại hội, và cả văn bản của những nghị quyết đã được đại hội thông qua. Như đã chỉ ra trong nguyên văn cuốn sách, chỉ có nghiên cứu những tài liệu đó thì mỗi người mới có thể có một quan niệm rõ ràng và chính xác về ý nghĩa thật sự của cuộc đấu tranh tư tưởng ở đại hội. Chúng tôi cũng căn cứ vào tờ "Tin tức của Đảng", số 2, để dẫn ra ở đây những nghị quyết quan trọng nhất trong số những nghị quyết không

được đại hội xét đến và không được đưa ra đại hội, vì tất cả các đại biểu đều đã nói đến những nghị quyết ấy trong khi tranh luận, đôi lúc đã viện dẫn những nghị quyết ấy, và nếu không biết đến những nghị quyết ấy thì không thể hoàn toàn hiểu rõ những ý kiến bất đồng.

ĐẤU TRANH GIÀNH TỰ DO VÀ ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN

Tờ "Thời mới" đang vạch trần. Tờ báo này phục vụ một chính phủ thực tế vẫn còn là chính phủ chuyên chế, đã đưa ra một loạt những lời kết tội ghê gớm chống lại tờ báo⁴⁴ của chúng ta, đồng thời báo trước cho những người dân chủ - lập hiến thấy nguy cơ của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản. Trong số những điều tố cáo thông thường lên cấp trên, những lập luận của tờ "Thời mới" có những điểm có ý nghĩa sinh động nhất và đáng được toàn dân chú ý.

Tờ "Thời mới" nói: "Những người dân chủ - lập hiến mô tả những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng (đây là nói tờ "Làn sóng") là "những chiến sĩ tiên phong đấu tranh cho tự do chính trị", mà không thấy hổ thẹn ư? Hoàn toàn không phải như vậy. Họ đấu tranh không phải để giành tự do, mà để giành chính quyền, và để thay cho chế độ chuyên chế cũ, họ đề ra nền chuyên chế của mình, chuyên chế của giai cấp vô sản".

Tờ "Thời mới" phục vụ chính phủ chuyên chế một cách trung thành và chân thực. Vì lợi ích của chủ, kẻ tội đồ tìm mọi cách dùng bóng ma cách mạng xã hội chủ nghĩa làm cho giai cấp tư sản hoảng sợ. Đó là nhiệm vụ thứ nhất. Nhiệm vụ thứ hai là trình bày cuộc cách mạng hiện nay là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, là lẫn lộn "chuyên chế nhân dân" với "chuyên chế của giai cấp vô sản".

Những thủ đoạn xảo trá và những sự giả mạo của bọn tội đồ của chế độ chuyên chế đang tìm cách hoàn thành cả hai nhiệm vụ nói trên, không phải là ngẫu nhiên. Bao giờ và ở đâu, bọn tội đồ của chính quyền chuyên chế cũ cũng đã và hiện đang tìm cách "giả mạo" như thế, đang tìm cách không phải chỉ trên các bài mà cả trong toàn bộ chính sách của mình nữa.

Cho nên việc phân tích sự lừa bịp của tờ "Thời mới" có một ý nghĩa rất trọng yếu. Trước hết chúng ta hãy nói đến cái phát hiện "khủng khiếp" ấy: "họ" đấu tranh *không* phải để giành tự do, *mà* để giành chính quyền. Chúng ta hãy xem điều đó có nghĩa gì. Tự do của nhân dân chỉ được đảm bảo khi nào nhân dân, không bị cản trở gì, thực sự tổ chức các đoàn thể, các cuộc họp, ra báo, tự mình ban hành pháp luật, tự mình bầu ra và bãi miễn tất cả các viên chức nhà nước được uỷ nhiệm thi hành pháp luật và quản lý trên cơ sở pháp luật. Do đó, tự do của nhân dân chỉ được đảm bảo hoàn toàn và thực sự khi nào toàn bộ chính quyền trong nhà nước hoàn toàn và thực sự thuộc về nhân dân. Điều đó là hoàn toàn hiển nhiên, và chỉ có ý muốn cố ý làm cho ý thức nhân dân bị mơ hồ mới chi phối bọn tội đồ của chính phủ như tờ "Thời mới". Cương lĩnh của đảng công nhân cũng nêu lên chân lý hiển nhiên đó. Trong cương lĩnh đó, *chuyên chế của nhân dân* giữ địa vị hàng đầu trong số những yêu sách *chính trị* có thể thực hiện được trên cơ sở xã hội tư sản, nghĩa là trong điều kiện bảo tồn chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất là nền kinh tế thị trường. Kể nào đấu tranh cho tự do của nhân dân mà không đấu tranh giành toàn bộ chính quyền của nhân dân trong nhà nước thì kẻ đó hoặc là không triệt để, hoặc là không thành thực.

Nếu chỉ nói về lô-gích trong suy luận của chúng ta thì quan hệ giữa đấu tranh giành tự do và đấu tranh giành chính quyền là như vậy. Trong lịch sử đấu tranh giành tự do,

bao giờ cũng có tình hình là trong khi phấn đấu để đạt tới tự do, trong bước đầu của cuộc đấu tranh của mình, nhân dân được chính quyền cũ *hứa* đảm bảo tự do. Chính quyền nhà nước cũ, không tùy thuộc vào nhân dân, đứng trên nhân dân, do sợ cách mạng mà *hứa hẹn với nhân dân* sẽ đảm bảo tự do. Những lời hứa hẹn vẫn không được thực hiện, toàn bộ những lời hứa hẹn không được thực hiện một khi chính quyền vẫn như cũ, chưa bị nhân dân thay thế. Do đó trong lịch sử tất cả các cuộc cách mạng, khi cách mạng phát triển đến một giai đoạn nhất định, thì có một lúc lô-gích hiển nhiên của suy luận mà chúng tôi chỉ ra ở trên, đã thâm nhập vào ý thức của quần chúng nhân dân đồng đảo do ảnh hưởng của những bài học của đời sống.

Ở Nga, cái giờ phút ấy cũng đang đến. Cuộc đấu tranh hồi tháng Mười 1905, xét theo ý nghĩa lịch sử của nó, là một cuộc đấu tranh đòi chính quyền cũ *hứa* hẹn đảm bảo tự do. Ngoài những lời hứa hẹn ra, ngay cho đến nay, nhân dân không giành thêm được cái gì. Nhưng nhiều lần mưu toan không thành công trong cuộc đấu tranh giành thêm một cái gì đó không phải là vô ích. Những lần mưu toan đó đã chuẩn bị cho nhân dân tiến lên một cuộc đấu tranh quan trọng hơn. Mâu thuẫn giữa sự *hứa* hẹn về tự do và sự thiếu tự do, giữa quyền lực vô hạn của chính quyền cũ là chính quyền "quyết định mọi việc" và tình trạng không có quyền của "các đại biểu nhân dân" ở Đu-ma là những người chỉ nói suông, — mâu thuẫn đó chính hiện nay, chính là căn cứ vào kinh nghiệm của Đu-ma, đang thâm nhập vào quần chúng nhân dân ngày càng mạnh mẽ hơn, sâu sắc hơn, gay gắt hơn. Cuộc đấu tranh giành toàn bộ chính quyền của nhân dân để thực tế đảm bảo tự do hoàn toàn của nhân dân, cuộc đấu tranh đó đang tiến tới với một tốc độ kinh người, đang tiến tới không phải chỉ do lô-gích chủ quan của suy luận của chúng ta, mà do lô-gích khách quan của các sự biến chính trị. Đó là lẽ tại sao chỉ cần mấy ngày

họp của Đu-ma là đủ để có một luồng gió mát. Đu-ma là vũ khí tuyệt diệu để bóc trần, và nó đang bóc trần một cách đặc biệt xuất sắc những tư tưởng lừa bịp về sức mạnh của một Đu-ma *như thế*, về ý nghĩa của những lời hứa hẹn, về lợi ích của những hiến pháp đã được ban cấp hoặc của những thỏa ước giữa chính quyền cũ và nền tự do mới. Và đó là lẽ tại sao những dấu hiệu của một bước tiến mới và thực tế do phong trào giải phóng tạo ra, đang bắt đầu lộ ra một cách nhanh chóng như thế. Thắng lợi của những người dân chủ - lập hiến trong các cuộc bầu cử đã làm cho mọi người choáng váng đầu óc. Hành vi của những người dân chủ - lập hiến trong Đu-ma đã bắt đầu làm tổn thương danh dự của những người dân chủ - lập hiến. Cuộc đấu tranh giành toàn bộ chính quyền của nhân dân để đảm bảo tự do thực sự của nhân dân càng tiến tới thì những người chủ trương điều hoà chính quyền cũ và nền tự do mới càng mất và nhất định sẽ mất vẻ huy hoàng của mình trước con mắt của nhân dân.

*Viết ngày 4 (17) tháng Năm
1906*

*Đăng ngày 5 tháng Năm 1906
trên báo "Làn sóng", số 9
Ký tên: N. L — n*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

CAO TRÀO MỚI ⁴⁵

Bắt đầu những phiên họp của Đu-ma là bắt đầu những hành động tàn sát của bọn Trăm đen. Bắt đầu con đường "nghị trường hoà bình" làm cho những người dân chủ - lập hiến và tất cả những người phi-li-xtanh trong chính trị hân hoan và cảm động, là bắt đầu những biểu hiện thô bạo nhất, thẳng nhất, trực tiếp nhất của nội chiến. Bắt đầu phương thức "hợp pháp" để giải quyết những vấn đề nhà nước, giải quyết bằng những lá phiếu và việc kiểm phiếu, là bắt đầu bùng nổ một bạo lực trắng trợn nhất để giải quyết những vấn đề nhà nước bằng cách diệt những người có tư tưởng bất đồng, bằng cách tiêu diệt (nói trắng ra là: bằng súng và lưỡi lê) những kẻ địch chính trị*.

Sự trùng hợp ấy có phải là ngẫu nhiên không? Cố nhiên là không. Nếu giải thích rằng cảnh sát tổ chức những vụ tàn sát nhằm mục đích khiêu khích, nhằm mục đích làm tổn hại uy tín của Đu-ma thì sẽ không đủ. Dĩ nhiên, về sự tham gia trực tiếp của cảnh sát thì không thể nghi ngờ tí nào cả. Dĩ nhiên cảnh sát đang tổ chức, xúi giục và khiêu khích. Tất cả những điều đó là sự thực. Trong một cuộc chiến tranh mà bọn quan liêu tiến hành thật sự một mất

* Việc một đám đông, do cảnh sát xúi giục, thiêu huỷ Cung nhân dân ở Vô-lô-gđa, việc tàn sát những người biểu tình ở Xim-biéc-xcơ, đó là hai trường hợp nổi bật nhất của những vụ tàn sát trong những ngày gần đây.

một còn, trong cuộc chiến tranh đó bọn tôi tớ của bọn quan liêu và bọn ủng hộ chúng thật không dùng bước trước bất cứ thủ đoạn nào. Nhưng vì sao chính hiện nay họ lại phải dùng trên một quy mô rộng rãi chính những phương thức đấu tranh như thế? Cần phải suy nghĩ về vấn đề đó để không coi cả thời kỳ phát triển cách mạng là kết quả của ác ý đặc biệt, của sự hung ác đặc biệt và của sự tàn bạo đặc biệt của những kẻ giao chiến.

Chúng ta đang trải qua bước đầu của một cao trào xã hội mới. Cả phong trào của những người thất nghiệp, cả ngày mồng một tháng Năm, cả tình trạng bất mãn ngày càng tăng trong nông dân, trong quân đội, cả những cuộc mít-tinh, cả báo chí và cả các đoàn thể, — tất cả những cái đó đều chứng tỏ hết sức rõ ràng về một cao trào mới. Trong một ít ngày mà cao trào của phong trào nhân dân rộng rãi đã vượt quá cao trào biểu hiện ra trong thắng lợi của những người dân chủ - lập hiến và "phái tả" nói chung trong các cuộc bầu cử. Những người dân chủ - lập hiến đã lạc hậu. Đu-ma dân chủ - lập hiến đã héo đi, tàn tạ đi, không nảy nở được. Biểu hiện rõ rệt nhất của sự tàn tạ đó của đoá hoa tiểu tư sản không kết quả ở ta, của sự hoang mang đó của những người dân chủ - lập hiến, tiện thể nói thêm là bài viết của ông Đ. Prô-tô-pô-pốp (một phần tử dân chủ - lập hiến, đại biểu Đu-ma nhà nước) trên tờ "Đu-ma" ngày hôm qua. Ông Prô-tô-pô-pốp than phiền và kêu khóc: "Đất nước đang chờ đợi Đu-ma nhà nước triệt để và lập tức giải quyết một loạt vấn đề phức tạp nhất, và chủ yếu là cũng lập tức thực hiện trên thực tế những cải cách mong đợi". Người dân chủ - lập hiến cầu khẩn: hỡi đồng bào, xin hãy rộng lượng. Thật ra chúng ta không có "gậy thần" mà cũng không có "đầy đủ quyền lực" (người dân chủ - lập hiến quên nói thêm rằng cả trong cương lĩnh, nghĩa là trong lý tưởng chính trị của Đảng dân chủ - lập hiến cũng không có đầy đủ quyền lực

cho nhân dân). Thật ra Đu-ma nhà nước không phải là Hội nghị quốc ước. Và người dân chủ - lập hiến buột miệng nói lên sự thú nhận tuyệt diệu, gần như cảm động của người phi-li-xtanh bị hoảng sợ: "Chỉ có một Đu-ma - Hội nghị quốc ước như thế mới có thể thoả mãn yêu cầu của một bộ phận lớn trong xã hội chúng ta". Sự thật là sự thật. "Một bộ phận lớn", có lẽ ngay cả quần chúng nông dân và công nhân đòi hỏi có Hội nghị quốc ước nhưng lại nhận được... Đu-ma dân chủ - lập hiến. Những người dân chủ - lập hiến đáng thương, thật đáng thương ! Liệu họ có thể nghĩ rằng cao trào vượt quá họ một cách nhanh chóng như thế và vô hy vọng như thế không ?

Và cao trào to lớn đó là cơ sở vật chất của hiện tượng dưới đây: cuộc đấu tranh trở nên gay gắt một cách khác thường, "chế độ nghị trường hoà bình" đang héo đi và lùi xuống hàng thứ yếu, trò chơi lập hiến được thay thế bởi việc quyết định trực tiếp bằng bạo lực những vấn đề nhà nước. Một cao trào tháng Mười xuất hiện trở lại, chỉ có điều là trên một cơ sở rộng rãi hơn nhiều, với một quy mô rộng hơn, với một sự giác ngộ cao hơn của quần chúng nông dân và giai cấp công nhân, khi họ có kinh nghiệm chính trị vô cùng phong phú (nhờ đã trải qua thời kỳ tháng Mười - tháng Chạp). Trong tháng Mười lực lượng của những bên đấu tranh ngang nhau. Chế độ chuyên chế cũ *không còn* đủ sức thống trị đất nước nữa. Nhân dân *chưa* đủ sức giành được toàn bộ chính quyền để đảm bảo tự do hoàn toàn. Đạo dụ ngày 17 tháng Mười là biểu hiện pháp lý của sự ngang sức đó. Sự ngang sức đó làm cho chính quyền cũ nhượng bộ, buộc nó phải thừa nhận tự do trên giấy tờ, nhưng cũng chỉ có nghĩa là tạm ngừng, chứ hoàn toàn không phải là chấm dứt đấu tranh. Trong tháng Mười và tháng Mười một người ta nói về chính phủ ở ta rằng nó đã "bãi công", "đứng rình" cách mạng, hoàn toàn ngừng hoạt động và chờ cơ hội đến thì

lao mình vào cuộc chiến đấu quyết liệt, kết thúc bằng thắng lợi của nó. Những kẻ phi-li-xtanh về chính trị luôn luôn bị hạn chế, với sự nhút nhát và "chủ nghĩa lý tưởng" mềm yếu, giả dối cố hữu của họ, thì đã bất mãn, than vãn, căm phẫn đối với "hành vi vô đạo đức" của "sự bãi công" đó của chính phủ, của việc đứng rình cách mạng đó. Ở đây bất mãn không ích lợi gì cả. "Đã là chiến tranh thì phải theo lối chiến tranh". Trong bất cứ cuộc chiến tranh nào, những bên đối địch ngang sức nhau thì trong một thời gian nào đó đều ngừng lại tích lũy lực lượng, nghỉ ngơi, nghiền ngẫm lại kinh nghiệm đã qua, chuẩn bị và lao vào một cuộc chiến đấu mới. Khi quân đội của Cu-rô-pát-kin và Ô-i-a-ma giao chiến, tình hình là như vậy. Trong bất cứ cuộc nội chiến vĩ đại nào, tình hình đã như vậy và sẽ mãi mãi như vậy. "Đã là chiến tranh thì phải theo lối chiến tranh".

Nhưng nội chiến khác với chiến tranh thông thường ở chỗ thành phần của các bên giao chiến vô cùng phức tạp, không xác định và không thể xác định được — vì có sự chuyển từ phe này sang phe kia (khi thì những người thuộc Đảng tháng Mười⁴⁶ chạy sang phía chính phủ, khi thì một bộ phận quân đội chạy sang phía nhân dân), vì không thể vạch rõ ranh giới giữa "những người chiến đấu" và "những người không chiến đấu", nghĩa là giữa những người được liệt vào hàng ngũ những người chiến đấu và những người không được liệt vào hàng ngũ đó. Khi chính phủ "bãi công", khi cảnh sát đứng yên "rình", — chiến tranh vẫn không chấm dứt chính là vì cuộc chiến tranh đó là nội chiến, vì trong nội bộ bản thân dân cư có những người quan tâm bảo vệ chính quyền cũ và những người bảo vệ tự do. Đó là lẽ tại sao cao trào hiện nay làm cho lực lượng cân bằng, một mặt hết sức tất nhiên là lại làm cho chính phủ suy yếu, khiến chính phủ "bãi công", "đứng rình cách mạng" lần nữa, — mặt khác sẽ làm xuất hiện trở lại những hình thức đấu tranh tháng Mười, tháng Mười một và tháng Chạp.

Bất cứ ai muốn có thái độ tự giác đối với những sự kiện vĩ đại đang bày ra trước mắt chúng ta, bất cứ ai muốn học tập cách mạng đều phải hoàn toàn hiểu rõ tính tất yếu của những hình thức đấu tranh đó, đều phải suy nghĩ kỹ về những nhiệm vụ mà những hình thức đấu tranh đó đặt lên vai chúng ta.

Những người dân chủ - lập hiến say sưa với những thắng lợi bầu cử của mình đã viết hàng đống giấy về việc nước Nga đi vào con đường của chế độ nghị trường. Những người dân chủ - xã hội cánh hữu của đảng ta đã rơi vào tình trạng say mê chung. Trong Đại hội thống nhất của đảng, họ là những người thắng lợi, bất chấp sự phản đối của những người dân chủ - xã hội cánh tả, họ đã tự mình xoá bỏ nghị quyết về cao trào cách mạng, về những hình thức vận động chủ yếu trước mắt, về nhiệm vụ của giai cấp vô sản. Về phương diện đó, họ giống như ngài Mi-li-u-cốp là người mà trong đại hội vừa qua của bọn dân chủ - lập hiến⁴⁷ đã đặt ra vấn đề nhân dân có tinh thần cách mạng hơn Đu-ma không, đấu tranh cách mạng hiểu theo nghĩa hẹp có phải là tất nhiên không, nhưng lập tức lại khiếp nhược không đưa vấn đề đó ra thảo luận. Người dân chủ - lập hiến lẩn tránh vấn đề ấy thì đó là một điều tự nhiên. Người dân chủ - xã hội mà lẩn tránh như vậy thì không còn mặt mũi nào. Và cuộc sống đã trả thù cách làm như thế. Với một sức mạnh tự phát, cuộc sống đã đề ra những hình thức đấu tranh khiến Đu-ma bị đẩy lùi xuống hàng thứ yếu và một tháng Mười mới, một tháng Chạp mới lại tới mà hoàn toàn không phụ thuộc vào chỗ chúng ta muốn hay không muốn điều đó.

Trong đại hội một người dân chủ - xã hội cánh hữu đã chế giễu nghị quyết của những người dân chủ - xã hội cánh tả là nghị quyết công khai và thẳng thắn thừa nhận "hình thức vận động *chủ yếu*" không phải là hình thức trò chơi - lập hiến mà là hình thức tháng Mười - tháng

Chạp, nghĩa là hành động của quần chúng đông đảo trực tiếp loại bỏ cả những luật pháp cũ lẫn những cơ quan chính quyền cũ, sử dụng chính quyền mới được lập ra trong chính ngay cuộc đấu tranh với tính cách là công cụ để giành tự do. Hiện nay chúng ta không thấy những hình thức đấu tranh đó, diễn giả của những người dân chủ - xã hội cánh hữu kêu lên như vậy. Đó không phải là hiện thực mà là sự bịa đặt của phái tả của chúng ta, của những người ô-mả tưởng, những người phiến loạn, những người vô chính phủ đó. Trong đại hội chúng tôi đã trả lời đồng chí đó: hãy cất cặp kính dân chủ - lập hiến của đồng chí đi ! Lúc đó đồng chí sẽ thấy không những chỉ những cái xảy ra trên bề mặt. Đồng chí sẽ thấy rằng chính ra không phải đấu tranh ở Đu-ma là *chủ yếu*, đồng chí sẽ hiểu rằng những điều kiện khách quan sẽ làm cho những hình thức vận động *bên ngoài Đu-ma* trở nên tất nhiên, sẽ biến chính những hình thức đó thành những hình thức chủ yếu, trọng yếu, căn bản, quyết định.

Một tuần rồi một tuần nữa đã trôi qua sau những cuộc tranh luận đó ở đại hội. Và cách mạng đang đập rơi cặp kính dân chủ - lập hiến không những của những người dân chủ - xã hội cánh hữu mà cả của đông đảo quần chúng nhân dân. Đu-ma đang héo đi, những ảo tưởng lập hiến đang sụp đổ rồi. Những hình thức đấu tranh hồi tháng Mười - tháng Chạp mà ngày hôm qua những người cận thị và quá tuý thời còn chưa muốn thấy, đang xuất hiện rồi. Và Đảng dân chủ - xã hội sẽ không làm tròn nghĩa vụ của mình trước giai cấp vô sản, nếu nó không biết đánh giá sự lớn mạnh và sự phát triển tất nhiên của những hình thức đấu tranh ấy, nếu nó không đặt hẳn ra trước quần chúng những nhiệm vụ mà cuộc sống đang đặt ra và sẽ nhanh chóng đặt ra trước mắt họ. Đảng dân chủ - xã hội sẽ tỏ ra không xứng đáng với giai cấp mà nó đại biểu, nếu nó lảng tránh từ chối nghiên cứu và đánh giá những

hình thức ấy, bằng cách dùng những lời rẻ rúng như phiến loạn và chủ nghĩa Dân ý mà cánh hữu trong đảng ta thường hay dùng. Làn sóng tự phát đang dâng lên, — cần phải lập tức tập trung toàn bộ lực lượng để làm cho cao trào đó có nhiều tính tự giác hơn, nhiều tính tổ chức hơn so với mức độ mà chúng ta đã làm được hồi tháng Mười và tháng Chạp.

Chúng ta không nên thúc đẩy các sự biến. Đẩy nhanh sự bùng nổ lúc này là không có lợi cho chúng ta. Đó là điều không nghi ngờ gì cả. Chúng ta phải rút ra bài học đó từ kinh nghiệm cuối năm 1905. Nhưng đó chỉ là một bộ phận không lớn của nhiệm vụ, đó chỉ là xác định một cách thuần túy tiêu cực sách lược của chúng ta. Kể nào chỉ hạn chế ở phương diện đó của vấn đề, kể nào biến nhiệm vụ tiêu cực đó thành một cái gì tích cực thì sẽ không tránh khỏi rơi xuống làm vai trò của tên thoả hiệp tư sản muốn điều hoà tự do của nhân dân với chế độ chuyên chế.

Trước đảng của giai cấp công nhân đang đặt ra một nhiệm vụ hết sức trọng yếu, bức thiết và căn bản. Chúng ta phải hướng toàn bộ tư tưởng, toàn bộ cố gắng của chúng ta, toàn bộ công tác tuyên truyền, cổ động, tổ chức và thực tiễn trực tiếp của chúng ta sao cho giai cấp vô sản và nông dân được chuẩn bị đầy đủ hơn cho cuộc đấu tranh mới có tính chất quyết định. Việc lựa chọn hình thức của cuộc đấu tranh đó không phụ thuộc vào ý chí của chúng ta, — sự phát triển lịch sử của cách mạng Nga quyết định những hình thức đó một cách thật tất yếu. Chúng ta đã biết — qua kinh nghiệm mà biết — chính phủ "đứng rình" nghĩa là gì, quân chúng ngày càng bị kích động do cuộc tổng khủng hoảng chính trị đang chín muồi nhanh chóng nghĩa là gì. Chúng ta biết cuộc đấu tranh tháng Mười phát triển nhanh khiến phải chóng mặt như thế nào, và cuộc đấu tranh đó đã chuyển thành cuộc đấu tranh tháng Chạp một cách tất yếu như thế nào. Tất cả mọi người hãy ở trên cương

vì của mình. Không một người nào có thể dự đoán bao giờ thì kết thúc, không một người nào biết những hình thức tháng Chạp và tháng Mười của phong trào cuối cùng sẽ triển khai theo trật tự nào và trong sự kết hợp nào. Nhưng những hình thức đó đang triển khai rồi. Những cơ quan của chúng đang xuất hiện. Nhiều cái, nếu không phải là tất cả mọi cái, trong kết cục của cuộc cách mạng vĩ đại là tùy thuộc vào sự đoàn kết, sự giác ngộ, sự kiên định và sự quyết tâm của giai cấp tiên tiến.

*"Làn sóng" số 10, ngày 6
tháng Năm 1906
Ký tên: N. L — n*

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Làn sóng"*

VỀ TỔNG KẾT ĐẠI HỘI

Hôm nay tờ "Ngôn luận"⁴⁸ viết: "Có những dấu hiệu chỉ rõ thành công huy hoàng của phái đối lập đã làm sống lại những ảo tưởng cũ hình như đã bị chôn vùi, và đe dọa quay phong trào cách mạng trở về con đường chủ nghĩa Blăng-ki; sau thất bại của "cuộc khởi nghĩa vũ trang" tháng Chạp "phái thiểu số" anh minh của Đảng dân chủ - xã hội Nga đã tích cực tìm cách đưa phong trào cách mạng thoát khỏi con đường đó".

Sự thú nhận quý báu đáng được công nhân Nga suy nghĩ. Vì sao giai cấp tư sản lại làm nhục một số người dân chủ - xã hội bằng cách vỗ vai khen họ là biết điều ? Vì họ đã tích cực tìm cách đưa phong trào thoát khỏi con đường chủ nghĩa Blăng-ki, khỏi con đường "tháng Chạp". Có thật là cuộc đấu tranh tháng Chạp là chủ nghĩa Blăng-ki không? Không, không phải. Chủ nghĩa Blăng-ki là lý luận phủ nhận cuộc đấu tranh giai cấp. Chủ nghĩa Blăng-ki hy vọng giải thoát loài người khỏi ách nô lệ làm thuê, không phải bằng con đường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, mà bằng con đường hoạt động âm mưu của một thiểu số trí thức nhỏ bé. Trong tháng Chạp có âm mưu đó hay một cái gì giống như âm mưu đó không ? Không có gì giống với âm mưu cả. Đó là một phong trào giai cấp của đông đảo quần chúng

trong giai cấp vô sản, dùng vũ khí đấu tranh thuần túy vô sản tức bãi công và đoàn kết xung quanh mình quần chúng nửa vô sản (công nhân xe lửa, nhân viên bưu điện, v.v.), nông dân (miền Nam, Cáp-ca-dơ, cửa vùng Pri-ban-tích) và tiểu tư sản thành thị (Mát-xcơ-va) chưa từng thấy trên vũ đài chính trị Nga. Giai cấp tư sản muốn dùng con ngoáo ộp "chủ nghĩa Blăng-ki" để hạ thấp, làm nhục, phủ bóng cuộc đấu tranh của nhân dân giành chính quyền. Điều có lợi cho giai cấp tư sản là nhằm làm cho người vô sản và nông dân chỉ đấu tranh giành sự nhượng bộ của chính quyền cũ.

Những người dân chủ - xã hội cánh hữu khi dùng "chủ nghĩa Blăng-ki" chỉ là dùng lời đẹp trong khi luận chiến. Giai cấp tư sản biến lời đẹp đó thành vũ khí chống giai cấp vô sản: "Hỡi những người công nhân, hãy biết điều một tí ! Hãy đấu tranh để mở rộng quyền hạn của Đu-ma dân chủ - lập hiến, hãy còng lưng làm cho giai cấp tư sản hưởng, nhưng đừng có nghĩ đến một sự ngu xuẩn, một thứ chủ nghĩa vô chính phủ, một thứ chủ nghĩa Blăng-ki như là đấu tranh giành toàn bộ chính quyền của nhân dân !"

Những người tư sản tự do chủ nghĩa nói tựa hồ những người dân chủ - xã hội cánh hữu tích cực tìm cách đưa phong trào ra khỏi con đường và phương pháp của tháng Mười và tháng Chạp, điều đó có phải là sự thực không? Tiếc thay, đó là sự thực. Không phải tất cả những người dân chủ - xã hội cánh hữu đều nhận thức được ý nghĩa đó của sách lược của mình, nhưng ý nghĩa thực sự của sách lược đó chính là như vậy. Đòi hỏi tham gia bầu cử Đu-ma về thực chất có nghĩa là ủng hộ những người dân chủ - lập hiến, những người đã chôn vùi cách mạng và đã gọi đấu tranh cách mạng là "ảo tưởng cũ". Tất cả ba nghị quyết quan trọng nhất về nguyên tắc của Đại hội thống nhất mà cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội đã thông qua, mặc dầu những người dân chủ - xã hội cánh tả quyết liệt phản đối, — cương lĩnh ruộng đất, nghị quyết về Đu-ma

nhà nước và nghị quyết về khởi nghĩa vũ trang — đều mang dấu vết rõ ràng của nguyện vọng của "bộ phận biết điều trong Đảng dân chủ - xã hội" muốn đưa phong trào cách mạng ra khỏi con đường tháng Mười - tháng Chạp. Hãy lấy "chủ trương địa phương công hữu hoá" lừng tiếng mà nói. Đành rằng dưới áp lực của chúng tôi, dự án đầu tiên của Ma-xlốp về chủ trương địa phương công hữu hoá rõ ràng là đã chuyển sang tả. Thay "chuyển nhượng" bằng "tịch thu", chấp nhận việc chia ruộng đất, ghi thêm sự ủng hộ "các hành động cách mạng của nông dân cho đến cả việc tịch thu", v.v.. Nhưng dù sao vẫn còn lại chủ trương địa phương công hữu hoá, mặc dù là bị cắt xén. Địa phương công hữu hoá là chuyển ruộng đất của địa chủ cho các hội đồng địa phương dân chủ. Nông dân cách mạng không đồng ý với điều đó. Họ có lý do chính đáng để không tin và sẽ không tin các hội đồng địa phương, dù là hội đồng địa phương dân chủ, một khi chế độ dân chủ đó ở địa phương cùng tồn tại với chính quyền trung ương không dân chủ. Họ có lý do chính đáng để cự tuyệt chuyển ruộng đất cho cơ quan chính quyền cả địa phương cũng như trung ương, một khi toàn bộ, chắc chắn là toàn bộ, chính quyền không phải do nhân dân bầu ra, không báo cáo công tác và không thể bị bãi miễn. Và mặc dù những người dân chủ - xã hội cánh tả phản đối, đại hội vẫn bác bỏ điều kiện đó. Đáng lẽ thông qua việc chuyển giao ruộng đất cho nhân dân khi nhân dân bầu ra toàn bộ chính quyền nhà nước, thì đại hội lại thông qua việc chuyển ruộng đất cho các cơ quan chính quyền địa phương được bầu cử? Và lý do của đại hội là gì? Các bạn có thấy không, trong cương lĩnh không cần có tư tưởng giành chính quyền; cần có những đảm bảo để tránh khỏi sự phục hồi. Nhưng sợ nông dân cách mạng giành chính quyền là một sự sợ hãi thuần túy dân chủ - lập hiến đối với cách mạng nông dân.

Còn đảm bảo để tránh khỏi sự phục hồi hiểu theo ý nghĩa thực sự của chữ đó thì chỉ có một, đó là: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở phương Tây. Ngoài điều kiện ấy ra không có gì trên thế giới này có thể đảm bảo cho chúng ta tránh khỏi sự phục hồi của chính quyền trung ương không dân chủ, một khi vẫn còn tồn tại chủ nghĩa tư bản và người sản xuất hàng hoá nhỏ luôn luôn lung lay, luôn luôn không ổn định. Do đó thay cho những mơ tưởng vô ích về những đảm bảo tương đối để tránh khỏi sự phục hồi, chúng ta phải nghĩ đến việc tiến hành cách mạng của chúng ta đến cùng. Còn ở đại hội, cánh hữu của những người dân chủ - xã hội đã tìm thấy đảm bảo tránh khỏi sự phục hồi ở chỗ họ đã thông qua cương lĩnh giống với sự câu kết với thế lực phục hồi: chúng ta đảm bảo cho mình tránh khỏi sự phục hồi của chính quyền trung ương không dân chủ, nếu trong cương lĩnh ruộng đất, chúng ta làm thành không nói đến sự cần thiết phải có chế độ dân chủ hoàn toàn trong chính quyền đó...

Hãy lấy nghị quyết về Đu-ma nhà nước mà xét. Đại hội đã thông qua nghị quyết đó, khi thắng lợi bầu cử của những người dân chủ - lập hiến đã thành sự thực. Và mặc dù chúng tôi phản đối, đại hội vẫn nói đến Đu-ma đại biểu nhân dân nói chung, chứ không nói đến Đu-ma dân chủ - lập hiến hiện thực. Cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội không muốn chỉ ra tính chất hai mặt của Đu-ma đó, — nó không nhắc trước cho công nhân thấy vai trò phản cách mạng mà Đu-ma *dân chủ - lập hiến* tìm cách thực hiện, — nó không đồng ý nói thẳng và rõ ràng: công nhân xã hội chủ nghĩa phải đi với phái dân chủ nông dân và phái dân chủ cách mạng chống lại những người dân chủ - lập hiến. Nó đã nói lên nguyện vọng muốn có một đảng đoàn nghị viện dân chủ - xã hội mà không nghĩ kỹ xem ở nước ta có nghị viện không, ở nước ta có những nghị viên dân chủ - xã hội không.

Hãy lấy nghị quyết lần thứ ba trong số những nghị quyết đã nói trên. Nghị quyết đó bắt đầu bằng những lời lẽ cách mạng cực đoan, tuy nhiên nó vẫn thấm đầy tinh thần của thái độ hoài nghi, nếu không phải là phủ định, đối với cuộc đấu tranh tháng Mười - tháng Chạp. Trong nghị quyết đó không có lấy một lời nói về việc chú ý đến kinh nghiệm *lịch sử* mà giai cấp vô sản Nga và nhân dân Nga thu được hồi cuối năm 1905. Trong nghị quyết đó không có sự thừa nhận những hình thức đấu tranh hoàn toàn xác định mà trước kia đã phát triển lên và hiện nay lại đang phát triển lên một cách tất yếu lịch sử như thế nào. Chúng tôi chỉ vạch ra trên những nét vắn tắt nhất và chung nhất những thiếu sót căn bản nào của nghị quyết đã gây nên cuộc đấu tranh ở đại hội. Chúng tôi còn trở lại nhiều lần những vấn đề đã được đề cập tới ở đây. Đảng của giai cấp vô sản phải thảo luận cẩn thận và xét lại những vấn đề đó, căn cứ vào những tài liệu mới mà Đu-ma dân chủ - lập hiến và cục diện đang phát triển nhanh chóng của cao trào mới đem lại cho chúng ta. Đảng của giai cấp vô sản phải làm cho mình biết giữ thái độ phê phán nghiêm khắc đối với những nghị quyết của đại biểu của mình. Còn bản đồng ca nhịp nhàng của báo chí tư sản tán dương những đứa trẻ dễ bảo, biết điều của Đảng dân chủ - xã hội Nga, thì chỉ rõ cho giai cấp vô sản thấy rằng trong đảng có một bệnh tật nào đó.

Chúng ta phải chữa lành và chúng ta sẽ chữa lành bệnh ấy.

*Viết ngày 6 (19) tháng Năm
1906*

*Đăng ngày 7 tháng Năm 1906
trên báo "Lên sóng", số 11
Ký tên: N. L — n*

*Theo đúng bản
đăng trên báo*

ĐU-MA VÀ NHÂN DÂN

Vấn đề quan hệ của Đu-ma với nhân dân đã được đưa vào chương trình nghị sự. Mọi người đều thảo luận vấn đề đó, và những người dân chủ - lập hiến chiếm địa vị thống trị trong Đu-ma, đặc biệt hăng hái thảo luận vấn đề đó. Sau đây là một trong những ý kiến nhận xét đáng chú ý nhất rút trong tờ "Đời sống chúng ta"⁴⁹ của cánh tả Đảng dân chủ - lập hiến, một tờ báo thường biểu thị quan điểm của những người dân chủ - lập hiến khá nhất.

"Vấn đề đầu là giới hạn của sự thống nhất của Đu-ma với nhân dân nảy sinh một cách tự nhiên. Đầu là những giới hạn mà vượt quá những giới hạn đó thì Đu-ma hoặc là trở thành đồ chơi của nhiệt tình của nhân dân hoặc là trái lại, tách rời khỏi nhân dân và các chính đảng? Quan hệ của dân cư đối với Đu-ma sẽ nguy hiểm trong trường hợp những quan hệ đó là tự phát. Một sự kiện lớn nào đó sẽ xảy ra, — và sự bùng nổ của tâm trạng bất mãn sinh ra một cách tự phát lập tức ảnh hưởng đến Đu-ma, Đu-ma sẽ khó lòng giữ vững địa vị của một cơ quan độc lập và hoạt động có tổ chức của ý chí nhân dân. Lịch sử, ngay cả của cách mạng Pháp, đã nhiều lần cung cấp những ví dụ khi đại biểu nhân dân là đồ chơi của đám đông. Nhưng cũng có thể ngược lại — có thái độ lãnh đạm hoàn toàn. Liệu chúng ta có thể nói chắc rằng trong trường hợp Đu-ma bị giải tán thì nó thực sự sẽ được nhân dân ủng hộ không, liệu những người hiện nay yêu cầu Đu-ma ra những quyết nghị đặc biệt cấp tiến có đứng tách ra một bên mà cười một cách hoài nghi không, liệu họ sẽ có nói: chúng tôi đã nói trước rằng Đu-ma là bất lực không. Nhưng họ làm cái gì và bao giờ thì làm ?".

Rồi tác giả kêu gọi tổ chức mọi thứ câu lạc bộ và cuộc họp để xác lập liên hệ sinh động giữa Đu-ma và dân cư. "Phê phán Đu-ma một cách có thiện ý và tích cực ủng hộ nó, đó là nhiệm vụ cao quý hiện nay".

Những lời đầy thiện ý ấy của người dân chủ - lập hiến suy nghĩ một cách cao thượng phản ánh một cách nổi bật biết bao sự bất lực của đảng mình và của Đu-ma trong đó đảng ấy chi phối ! Câu lạc bộ, các cuộc họp, liên hệ sinh động với nhân dân... Vì sao nói đến những cái tự nó đã dễ hiểu, với một thái độ quan trọng như thế? Chẳng lẽ cần phải chứng minh lợi ích của câu lạc bộ và các cuộc hội họp hay sao ? Gắn với cao trào mà chúng ta đang trải qua, một làn gió tự do nhẹ đầu tiên đã đưa lại các cuộc mít - tinh, sự thành lập các câu lạc bộ, sự phát triển của báo chí. Tình hình đó sẽ tiếp tục chừng nào không có những trở ngại bên ngoài. Nhưng thật ra tất cả những điều đó chỉ dừng đến vấn đề có thể nói có tính chất kỹ thuật: câu lạc bộ, hội họp, báo chí, thỉnh nguyện (những người dân chủ - xã hội cánh hữu của chúng ta đặc biệt coi trọng những cái đó) — tất cả những cái đó giúp Đu-ma hiểu ý kiến của nhân dân, giúp nhân dân hiểu Đu-ma. Cố nhiên, tất cả những cái đó là hết sức cần thiết. Tất cả những cái đó có tác dụng tổ chức và thông báo, đó là điều không nghi ngờ gì cả. Tất cả những cái đó tạo nên "mối liên hệ", — nhưng chỉ xin suy nghĩ một tí, vấn đề là mối liên hệ nào ? Là mối liên hệ thuần túy kỹ thuật. Những tổ chức công nhân dân chủ - xã hội cần phải theo dõi cẩn thận Đu-ma dân chủ - lập hiến. Điều đó là không thể tranh cãi được. Nhưng trong điều kiện thông báo tốt nhất, trong điều kiện tổ chức tốt nhất, "mối liên hệ" của chúng sẽ không phải là mối liên hệ về lợi ích, sự nhất trí về nhiệm vụ, sự thống nhất hành động chính trị. Mà thực chất của vấn đề lại là ở chỗ đó. Người cấp tiến cao quý của chúng ta không thấy *nội dung* của cái đã liên hệ đằng sau vấn đề *phương tiện* liên hệ,

không thấy sự khác nhau của những lợi ích giai cấp, sự bất đồng của những nhiệm vụ chính trị.

Tại sao anh ta không thấy những cái đó ? Vì rằng anh ta là một người dân chủ - lập hiến, không có khả năng nhận thấy hoặc sợ phải thừa nhận rằng Đu-ma dân chủ - lập hiến ở *đằng sau* quần chúng nhân dân đông đảo. Đu-ma không lôi kéo quần chúng nông dân giác ngộ đi theo mình trong cuộc đấu tranh giành ruộng đất và giành tự do, — Đu-ma lạc hậu đằng sau nông dân, *thu hẹp* quy mô đấu tranh của nông dân. Đu-ma lạc hậu đằng sau giai cấp vô sản đến mức nào, điều đó không cần phải nói. Đu-ma dân chủ - lập hiến không phải là lãnh tụ của quần chúng nông dân và của giai cấp công nhân, mà là người trung gian "cao quý" mơ ước sự liên hợp với phái hữu và sự đồng tình của phái tả. Đu-ma dân chủ - lập hiến là cái mà những người dân chủ - lập hiến dùng Đu-ma để tạo ra. Còn đảng "tự do nhân dân" thì là một đảng tư sản dao động giữa giai cấp tiểu tư sản dân chủ và giai cấp đại tư sản phản cách mạng, giữa nguyện vọng muốn dựa vào nhân dân và sự sợ hãi tính chủ động cách mạng của nhân dân. Cuộc đấu tranh giữa nhân dân và chính quyền cũ càng trở nên gay gắt thì địa vị của người trung gian càng khó đứng vững, những người dao động càng bất lực. Do đó mà có cái luận điệu buồn bã mà người ta nhận thấy trong đoạn trích dẫn nói trên và trong tất cả những lời nói của những người dân chủ - lập hiến. Do đó mà có những lời than vãn chua chát của họ về sự bất lực vốn có của mình. Do đó mà luôn luôn có những mưu toan đem sự yếu đuối, sự do dự và sự thiếu kiên định của mình trút lên đầu nhân dân.

Hãy suy nghĩ kỹ xem, sự sợ hãi đó của người cấp tiến tư sản "cao quý" có ý nghĩa như thế nào: e rằng Đu-ma trở thành đồ chơi của nhiệt tình của nhân dân, đồ chơi của đám đông mất ! Những con người đáng thương đó cảm thấy rằng họ không thể là cơ quan của nhiệt tình nhân dân, là

lãnh tụ của nhân dân, — và thế là họ đem sự bất lực của mình, sự lạc hậu của mình trút lên đầu nhân dân, gọi nhân dân một cách khinh miệt là đám đông, từ chối một cách kiêu ngạo vai trò "đồ chơi". Trong khi đó thì toàn bộ tự do còn có được ở Nga chỉ là do "đám đông" giành được, chỉ là do nhân dân giành được, nhân dân đã chiến đấu quên mình trên đường phố, đã hy sinh vô số người trong đấu tranh, đã ủng hộ bằng hành động của mình khẩu hiệu vĩ đại: chết hay là tự do. Tất cả những hành động ấy của nhân dân đều là hành động của đám đông. Toàn bộ kỷ nguyên mới ở Nga chỉ là do nhiệt tình của nhân dân mà giành được và duy trì được.

Còn các anh, một chính đảng luôn nói về "tự do nhân dân", các anh lại sợ nhiệt tình của nhân dân, các anh lại sợ đám đông. Ấy thế mà các anh còn dám chê trách "đám đông" là lãnh đạm ! Các anh, xét theo bản tính, là những người có tư tưởng hoài nghi, hoài nghi trong toàn bộ cương lĩnh của mình, hoài nghi trong toàn bộ sách lược nữa vởi của mình, các anh lại gọi sự không tín nhiệm của nhân dân đối với những lời nói suông của các anh là "chủ nghĩa hoài nghi" của nhân dân ! Tâm mắt chính trị của các anh không vượt quá phạm vi của vấn đề: nhân dân có ủng hộ Đu-ma không ?

Chúng ta hãy lật ngược lại vấn đề đó. Những người dân chủ - lập hiến trong Đu-ma có ủng hộ nhân dân không? Hay là họ đi sau nhân dân? Khi nhân dân sẽ "làm" cái mà họ *đã làm* vì tự do thì những người hoài nghi đó có ủng hộ họ không? Hay là chúng sẽ làm trở ngại họ, làm nguội nghị lực của họ, buộc tội họ là phạm chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa Blăng-ki, là có tính tự phát của sự điên rồ và tính điên rồ của sự tự phát ?

Nhưng quần chúng nông dân và giai cấp công nhân sẽ hoàn thành sự nghiệp của mình, vứt bỏ ra một bên một cách khinh miệt những sự sợ hãi thảm hại và sự hoài nghi

của giới trí thức tư sản nhu nhược. Họ sẽ không ủng hộ Đu-ma, — họ ủng hộ những yêu sách của họ mà Đu-ma dân chủ - lập hiến phản ánh rất không đầy đủ và không hoàn toàn.

Những người dân chủ - lập hiến tưởng mình là trung tâm của trái đất. Họ ước mơ chế độ nghị trường hoà bình. Họ đã coi ước mơ là hiện thực. Hãy nhìn đây, họ đang đấu tranh, phải ủng hộ họ. Thừa các ngài, há chẳng phải ngược lại hay sao ? Há chẳng phải bản thân các ngài luôn luôn nói đến cái câu mà ở những nước có chế độ đại nghị thực sự không một người nào nghĩ đến, tức cái câu: "người ta sẽ giải tán Đu-ma"? Kể nào muốn suy nghĩ một cách nghiêm túc về ý nghĩa của câu ấy, về tình hình trong đó người ta phải nói câu ấy, thì kẻ đó sẽ hiểu rằng chúng ta sẽ thấy hoặc là một sự khổ ải ghê gớm được tô điểm bằng những lời lẽ giả dối, hoặc là một sự nghiệp mới của đám đông, sự nghiệp mới của nhiệt tình vĩ đại của nhân dân.

Chúng ta không thể trông mong những người dân chủ - lập hiến giúp đỡ sự nghiệp đó. Chúng ta hy vọng là phải thiếu số ở Đu-ma, "Nhóm lao động" và "nhóm công nhân", sẽ đặt vấn đề không phải theo lối dân chủ - lập hiến. Họ sẽ không yêu cầu nhân dân ủng hộ họ, sẽ không tuyên bố mình là lực lượng trong nghị viện trò chơi ở nước ta, — họ sẽ hướng mọi cố gắng của mình, toàn bộ công tác của mình nhằm ủng hộ sự nghiệp vĩ đại tương lai ấy dù chỉ về một phương diện nào đó.

"Làn sóng", số 12,
ngày 9 tháng Năm 1906

Theo đúng bản đăng trên
báo "Làn sóng"

ĐIỂM BÁO ⁵⁰

Trong bài " Những lời khen ngợi của phái tự do" đăng trên tờ "Báo Nê-va", số 6, đồng chí L. M. muốn chứng minh rằng giai cấp tư sản khen ngợi những người dân chủ - xã hội cánh hữu là những người dân chủ - xã hội chân chính và trách mắng những người dân chủ - xã hội cánh tả là những người vô chính phủ. Theo đồng chí ấy nói thì giai cấp tư sản đặc biệt sợ chủ nghĩa vô chính phủ như một thủ đoạn đấu tranh thô bạo, sợ những quả bom, v.v..

Cách nhìn đó là một sự chế giễu trực tiếp đối với sự thật.

Chẳng lẽ đồng chí L. M. không biết rằng giai cấp tư sản đã khen ngợi những người thuộc phái Béc-stanh ở Đức, những người thuộc phái Min-lơ-răng⁵¹ ở Pháp chính là vì chủ nghĩa cơ hội của họ, vì họ hoà hoãn mâu thuẫn trong cuộc đấu tranh gay gắt hay sao? Chẳng lẽ L. M. đã "trở nên thông minh" đến mức có khuynh hướng coi những người thuộc phái Béc-stanh và thuộc phái Min-lơ-răng là những người dân chủ - xã hội chân chính hay sao ?

Hay là xin đồng chí L. M. hãy nghĩ đến dù chỉ là thái độ của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở Nga đối với hành động khủng bố của phái Dân ý và của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng trước kia và đối với những hình thức đấu tranh thánh Chạp hiện nay. Thật ra khi hành động khủng bố là nhằm chống lại chế độ chuyên chế mà giai cấp tư

sản tự do chủ nghĩa căm ghét, thì giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã khen những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng nhiều hơn khen những người dân chủ - xã hội. Không phải như thế hay sao, đồng chí L.M.? Và đồng chí L.M., đồng chí nghĩ thế nào, nếu những người dân chủ - xã hội cánh hữu rời bỏ lập trường *hiện nay* của mình và đứng trên quan điểm của chế độ nghị trường thuần túy, thì giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa sẽ khen ngợi những người dân chủ - xã hội cánh hữu ư ? Nếu thế thì sao, đồng chí L. M., liệu đồng chí có sẽ nói rằng giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa chẳng qua không hiểu rằng chủ nghĩa nghị trường thuần túy của Đảng dân chủ - xã hội *lúc này* có hại cho nó hơn nhiều và có lợi cho giai cấp vô sản hơn nhiều so với lập trường hiện nay của những người dân chủ - xã hội cánh hữu hay không ?

"Làn sóng", số 12,
ngày 9 tháng Năm 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Làn sóng"

BÀN VỀ NGHỊ QUYẾT CỦA NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH VỀ ĐU-MA NHÀ NƯỚC⁵²

Trong khi in dự thảo nghị quyết này, chúng tôi đề nghị những người không thiên vị xét định: dự thảo này có cung cấp dù chỉ một tí lý do nào đó để chơi chữ: "chủ nghĩa vô chính phủ", "chủ nghĩa Blăng-ki", v.v. hay không. Ngoài ra, cuộc sống đã chứng minh cho nghị quyết nào là đúng: nghị quyết mà đại hội đã thông qua, hay nghị quyết này? Há rằng hiện nay không rõ ràng là chỉ có thể lợi dụng Đu-ma một cách gián tiếp hay sao? Há rằng hiện nay không rõ ràng là trong hai nghị quyết ấy, nghị quyết nào trực tiếp phù hợp hơn với nguyện vọng của phái dân chủ thật sự cách mạng và đánh giá đúng đắn hơn về "chủ nghĩa dân chủ - lập hiến", xem chủ nghĩa dân chủ - lập hiến biểu hiện như thế nào trong Đu-ma, trong thực tiễn?

*"Làn sóng", số 12,
ngày 9 tháng Năm 1906*

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Làn sóng"*

NHÓM CÔNG NHÂN TRONG ĐU-MA NHÀ NƯỚC

Trong Đu-ma nhà nước có một nhóm công nhân gồm 15 người. Những đại biểu ấy được vào Đu-ma như thế nào? Các tổ chức công nhân đã không giới thiệu họ ra ứng cử. Đảng không giao cho họ quyền đại biểu cho lợi ích của đảng trong Đu-ma. Không một tổ chức địa phương nào của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ra quyết định (mặc dù có thể ra quyết định đó) đưa đảng viên của mình vào Đu-ma nhà nước.

Các đại biểu công nhân đã được vào Đu-ma bằng con đường không phải của đảng. Hầu hết tất cả hay thậm chí tất cả đều được vào Đu-ma thông qua những sự thoả thuận trực tiếp hoặc gián tiếp, mặc nhiên hoặc được công nhận với những người dân chủ - lập hiến. Nhiều người được vào Đu-ma không thể phân rõ họ được vào với tư cách là người dân chủ - lập hiến hay với tư cách là người dân chủ - xã hội. Đó là sự thực và là một sự thực có một tầm quan trọng to lớn về chính trị. Im lặng không nói đến sự thực đó, như nhiều người dân chủ - xã hội hiện đang làm, thì vừa không thể tha thứ được, vừa là không có ích. Không thể tha thứ được vì rằng như thế có nghĩa là chơi trò bịt mắt với các cử tri nói chung và với đảng công nhân nói riêng. Không có ích vì rằng sự kiện đó tất nhiên sẽ lộ ra trong tiến trình của sự biến.

Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong khi thừa nhận việc thành lập đảng đoàn dân chủ - xã hội tại nghị viện là điều cần thiết, đã phạm sai lầm vì không tính đến sự thực đó. Nghị quyết của những người dân chủ - xã hội cánh tả¹⁾ mà chúng tôi đã in ngày hôm qua cho thấy rõ ràng rằng sự thực đó đã được chỉ ra cho đại hội thấy. Nhưng sự công bằng đòi hỏi phải nói rằng theo đòi hỏi của cánh tả, đại hội đã thông qua một chỉ thị rất quan trọng cho Ban chấp hành trung ương đảng. Việc không công bố nghị quyết ấy là một khuyết điểm lớn trong bản in của Ban chấp hành trung ương, bản in mà căn cứ vào đó chúng tôi đã in lại các nghị quyết của đại hội. Nghị quyết về đảng đoàn nghị viện giao cho Ban chấp hành trung ương thông tri cho *tất cả* các tổ chức của đảng biết: 1) cụ thể ai, 2) cụ thể lúc nào và 3) cụ thể là trong điều kiện nào đã được Ban chấp hành trung ương thừa nhận là đại biểu của đảng trong Đu-ma nhà nước. Sau nữa, nghị quyết đó đã giao cho Ban chấp hành trung ương phải định kỳ thông báo về hoạt động của đảng đoàn nghị viện và, cuối cùng, đặt cho các tổ chức công nhân có thành viên là đại biểu dân chủ - xã hội ở Đu-ma nhà nước, nghĩa vụ phải đặc biệt giám sát những đại biểu đó.

Sau khi đã chỉ ra nghị quyết hết sức quan trọng đó, chúng ta lại chuyển tiếp sang nghiên cứu vấn đề nhóm công nhân ở Đu-ma. Được vào Đu-ma, lãnh tụ của nhóm đó là Mi-khai-li-tsen-cô đã tuyên bố mình là người dân chủ - xã hội. Thông qua Mi-khai-li-tsen-cô, nhóm công nhân biểu thị nguyện vọng rõ ràng là muốn tách khỏi những người dân chủ - lập hiến và trở thành nhóm dân chủ - xã hội thực sự.

Nguyện vọng đó đáng được hoàn toàn đồng tình. Ở đại hội, chúng tôi đã phản đối việc thành lập đảng đoàn nghị

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr.448-450.

viện chính thức. Lý do của chúng tôi đã được trình bày chính xác và tỉ mỉ trong nghị quyết đã in hôm qua của chúng tôi. Nhưng dĩ nhiên, cách nhìn phủ định của chúng tôi — coi việc thành lập đảng đoàn nghị viện chính thức là không thích hợp — không may mắn ngăn cản chúng tôi ủng hộ *bất cứ* nguyện vọng nào của *bất cứ* đại biểu công nhân nào muốn *chuyển* từ những người dân chủ - lập hiến sang phía những người dân chủ - xã hội.

Nhưng từ nguyện vọng đến thực hiện còn có một khoảng cách nhất định. Chỉ tuyên bố mình là người dân chủ - xã hội thì không đủ. Cần phải thực sự chấp hành chính sách công nhân dân chủ - xã hội. Đương nhiên, chúng tôi hoàn toàn hiểu hoàn cảnh của những nghị viên mới là khó khăn. Chúng tôi biết rất rõ rằng cần phải có thái độ rộng lượng đối với những khuyết điểm của những người nào trong số họ bắt đầu chuyển từ dân chủ - lập hiến sang dân chủ - xã hội. Nhưng nếu họ nhất định sẽ phải triệt để hoàn thành sự chuyển biến ấy thì chỉ bằng con đường công khai và thẳng thắn phê phán những sai lầm ấy. Nhắm mắt trước những sai lầm ấy sẽ là một tội không thể tha thứ được đối với cả Đảng dân chủ - xã hội cũng như đối với toàn thể giai cấp vô sản.

Giờ đây, cần phải chỉ ra một sai lầm của nhóm công nhân trong Đu-ma. Mấy ngày sau khi bỏ phiếu trả lời bài diễn văn của Nga hoàng, những thành viên của nhóm công nhân đã tuyên bố trên báo rằng họ "từ chối không tham gia bỏ phiếu và không muốn chỉ biến sự từ chối của mình thành một sự biểu thị phản đối để khỏi lẫn lộn với nhóm của bá tước Gây-đen"⁵³. Đảng dân chủ - lập hiến là một chính đảng dao động giữa cách mạng và phản động. Bọn Gây-đen từ phía hữu và những người dân chủ - xã hội từ phía tả bao giờ cũng phải biểu thị thái độ phản đối và mãi mãi vẫn sẽ biểu thị thái độ phản đối đảng đó. Từ chối biểu thị thái độ phản đối là một sai lầm của nhóm công

nhân. Nhóm công nhân phải thẳng thắn và lớn tiếng nói với toàn dân bất chấp bọn dân chủ - lập hiến: "Các ngài dân chủ - lập hiến, các ngài hát sai điệu rồi. Trong thư của các ngài lộ ra tinh thần thoả hiệp. Hãy vứt bỏ cái ngoại giao đó đi. Hãy lớn tiếng nói rằng nông dân đòi được toàn bộ ruộng đất, nông dân phải nhận được toàn bộ ruộng đất mà không phải bồi thường. Hãy nói rằng nhân dân đòi có được tự do hoàn toàn, rằng nhân dân sẽ giành lấy cho mình toàn bộ chính quyền để đảm bảo tự do trên thực tế chứ không phải chỉ trên giấy tờ. Đừng có tin "hiến pháp" viết, chỉ tin lực lượng của nhân dân đang đấu tranh ! Chúng tôi sẽ bỏ phiếu chống thư của các ngài".

Nếu nhóm công nhân nói điều đó, thì nó đã thực hiện được một điều của chính sách thực sự công nhân dân chủ - xã hội. Như vậy nó không những chỉ đại biểu cho lợi ích của công nhân mà còn đại biểu cho lợi ích của toàn thể nhân dân cách mạng đang đấu tranh cho tự do. Và lúc đó nó sẽ nói về việc từ chối tiếp kiến: "Các ngài dân chủ - lập hiến, hãy xem, các ngài đã có một bài học tốt. Các ngài bị trừng phạt một cách xứng đáng vì giọng điệu giả dối trong bức thư của các ngài. Nếu các ngài cứ tiếp tục cái điệu đó, thì sẽ có một ngày, và ngày đó không xa, nhân dân sẽ nhắc đến các ngài bằng "sự chế giễu chua chát của đứa con bị lừa dối đối với người cha nói huyền thiên quá nhiều"⁵⁴.

Chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa để tránh việc giải thích sai một cách có ác ý những lời nói của chúng tôi: chúng tôi phê phán hành vi của nhóm công nhân không phải để chỉ trích các thành viên của nhóm đó, mà để giúp cho sự phát triển về chính trị của giai cấp vô sản và nông dân Nga.

Cũng xuất phát từ quan điểm đó, chúng tôi phải chỉ ra sai lầm nghiêm trọng của "Báo Nê-va". Báo này viết: "Chúng ta không thể coi sự kiện về bức thư là lý do để đình chỉ

hoạt động của Đu-ma"... "Chúng tôi không thấy hiện nay có căn cứ để đặt thẳng vấn đề ra" (№ 6). Đó là một giọng điệu giả dối. Những người dân chủ - xã hội không mặt mũi nào mà cố làm ra vẻ là người có thể chịu trách nhiệm về Đu-ma. Nếu những người dân chủ - xã hội chiếm đa số trong Đu-ma thì Đu-ma sẽ không phải là Đu-ma, hoặc những người dân chủ - xã hội sẽ không phải là những người dân chủ - xã hội. Hãy để cho những người dân chủ - lập hiến hoàn toàn chịu trách nhiệm về Đu-ma. Hãy để cho nhân dân học tập thoát khỏi ảo tưởng lập hiến thông qua những người dân chủ - lập hiến, chứ không phải thông qua chúng ta.

Các đồng chí, bản thân các đồng chí đã nói: "giai cấp vô sản không để cho các ngài Mi-li-u-cốp được tự do câu kết với chế độ cũ". Câu đó thật là tuyệt. Nhưng thực chất của những sự câu kết của những người dân chủ - lập hiến là ở chỗ nào? Cố nhiên, không phải ở sự phản bội của cá nhân. Cách nhìn thô lỗ đó căn bản xa lạ với chủ nghĩa Mác. Thực chất của những sự câu kết là ở chỗ và chỉ là ở chỗ những người dân chủ - lập hiến không ly khai và không muốn ly khai cơ sở bảo tồn chính quyền cho chế độ cũ, cơ sở của những mệnh lệnh xuất phát từ chế độ cũ. Những người dân chủ - lập hiến vẫn là những người dân chủ - lập hiến, họ hoàn toàn đúng khi nói: ly khai cơ sở đó có nghĩa là đặt thẳng vấn đề ra, có nghĩa là cung cấp lý do để đình chỉ hoạt động của Đu-ma.

Những người dân chủ - xã hội không mặt mũi nào mà nghị luận theo cách khiến cho nhân dân có thể coi nghị luận của họ là một sự biện hộ cho những người dân chủ - lập hiến. Chúng ta không nên biện hộ cho những lời lẽ giả dối của họ cho rằng mọi cái hầu như đều là ở "sự lễ độ" của Đu-ma và ở "sự thiếu lễ độ" của Tơ-rê-pốp (lời của Xtơ-ru-vê trong tờ "Đu-ma"). Chúng ta phải bóc trần sự giả dối đó và gắn "bài học đầu tiên" mà những người dân chủ - lập hiến thu được, với sự giả dối tổ tông của toàn

bộ lập trường của họ và của toàn bộ bức thư của họ. Chúng ta không nên xuất phát từ quan điểm bên trong Đu-ma để đánh giá tình hình cách mạng trong nước. Trái lại: chúng ta phải xuất phát từ quan điểm tình hình cách mạng trong nước để đánh giá những vấn đề và những sự cố trong Đu-ma.

*Viết ngày 9 (22) tháng Năm
1906*

*Đăng ngày 10 tháng Năm 1906
trên báo "Làn sóng", số 13*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

BÀN VỀ VẤN ĐỀ TỔ CHỨC ⁵⁵

Ở đại hội trong tiểu ban khởi thảo điều lệ đảng, những người bên-sê-vích đã tuyên bố thẳng rằng bất cứ mưu toan nào nhằm thu hẹp sự tự trị của các tổ chức địa phương và quyền lợi của phái đối lập so với những tiêu chuẩn của Đại hội III bè phái cũng sẽ có nghĩa là sự phân liệt không tránh khỏi. Cho nên những người bên-sê-vích cũng đã đòi hỏi, chẳng hạn, sao cho quyền triệu tập đại hội mới không bị thu hẹp lại, v.v.. Những người bên-sê-vích đề nghị ghi vào điều lệ một điều quy định rằng khi thay đổi chỗ ở, các đảng viên có quyền gia nhập các tổ chức địa phương. Đại hội đã bác bỏ quy định đó, *nhưng đã thông qua nghị quyết nói rằng đại hội bác bỏ điều quy định đó hoàn toàn vì điều đó là thừa và không nói cũng đã rõ.*

Do đó, những người men-sê-vích đã hứa sẽ tỏ ra trung thành và không dùng đến thủ đoạn "tống cổ" nhỏ nhen. Đảng hãy theo dõi chặt chẽ việc thực hiện lời hứa đó, — sự giám sát của đảng là đảm bảo duy nhất để xoá bỏ khả năng phân liệt.

*"Làn sóng", số 13,
ngày 10 tháng Năm 1906*

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Làn sóng"*

DIỄN VĂN
TRONG CUỘC MÍT - TINH NHÂN DÂN
TẠI NHÀ BÀ BÁ TƯỚC PA-NI-NA
NGÀY 9 (22) THÁNG NĂM 1906⁵⁶

1

TƯỜNG THUẬT TÓM TẮT CỦA "BÁO NÊ-VA"

Đồng chí Các-pốp cho rằng Đu-ma thực tế sẽ không bị giải tán, vì rằng những người dân chủ - lập hiến sẽ làm tất cả những gì có thể được để cho nó không bị giải tán. Điều đó đã lộ ra từ trong hoạt động của họ ở Đu-ma. Những người dân chủ - lập hiến ra sức kết hợp chính quyền cũ với tự do của nhân dân. Tiếp đó diễn giả chuyển sang sách lược của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Theo ý kiến đồng chí ấy thì đại hội đã thông qua nghị quyết về thái độ đối với Đu-ma "một cách hết sức không đầy đủ, hết sức không đúng đắn. Chúng ta sẽ phải chấp hành quyết định của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thống nhất, nhưng chúng ta sẽ bổ sung quyết định của đảng trong hoạt động của chúng ta".

Theo ý kiến của diễn giả thì tẩy chay không phải là sai lầm. Giai cấp vô sản đã nói với họ rằng giai cấp vô sản phải đánh đổ Đu-ma đó. Việc đó đã không thành công, nhưng kết quả của việc đó như thế nào? Đương nhiên, từ Đu-ma nhân dân sẽ chỉ rút ra được lợi ích mà thôi. Những đại biểu nông dân và công nhân hành động triệt để sẽ đem lại nhiều lợi ích. Nhưng áp lực đối với Đu-ma là vô ích. Khi chính phủ chống lại nhân dân thì chúng ta phải nhớ rằng

chỉ có những bên đấu tranh với nhau mới có thể giải quyết được xung đột.

Chúng ta nói với nông dân rằng: các đồng chí nông dân, hãy học tập để khi thời cơ đến, các đồng chí cũng đã được chuẩn bị để ủng hộ phong trào cách mạng. (Vỗ tay vang dội).

*"Báo Nê-va", số 8,
ngày 11 (24) tháng Năm 1906*

*Theo đúng bản đăng
trên "Báo Nê-va"*

2

TƯỜNG THUẬT TÓM TẮT CỦA BÁO "LÀN SÓNG"

Đồng chí Các-pốp đã bác lại ông ta và cả ông Mi-a-cô-tin. Đồng chí ấy đã giải thích cho ông Mi-a-cô-tin rằng câu kết là kết quả thực tế của đàm phán, còn đàm phán thì là sự chuẩn bị để câu kết, rằng do đó về thái độ đối với Đảng dân chủ - lập hiến, ông Mi-a-cô-tin hoàn toàn không đúng. Trong khi hoàn toàn thừa nhận tính chất bắt buộc của những quyết định của Đại hội thống nhất đối với toàn đảng, diễn giả đã chỉ ra sai lầm của một số quyết định của đại hội, sai lầm đó đã là nguồn gốc của thái độ sai lầm của đồng chí Bác-tê-ni-ép⁵⁷ đối với Đảng dân chủ - lập hiến. Diễn giả nói việc vạch trần Đảng dân chủ - lập hiến không phải là một sự lăng mạ thuần túy mà là một thủ đoạn cần thiết, hợp lý nhất để tách đồng đảo quần chúng nhân dân khỏi giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa mập mờ nước đôi, do dự, đang tìm cách câu kết với chính quyền cũ, làm cho họ ngả về phía giai cấp tư sản dân chủ - cách mạng đang sẵn sàng kiên quyết đấu tranh giành chính quyền. Làm cho một chính đảng như Đảng dân chủ - lập hiến mất tín nhiệm có nghĩa là thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển chính trị của quần chúng nhân dân. Đương nhiên, bản thân thời điểm xung đột không phụ thuộc vào ý chí của chúng ta mà phụ thuộc vào hành động của chính phủ, vào trình độ tự giác về chính trị và tâm trạng của quần chúng nhân dân. Nhiệm vụ

của chúng ta là đem mọi cố gắng ra để làm cho cả trong cao trào mới cũng như trong cuộc chiến đấu quyết định tương lai không tránh khỏi, giai cấp vô sản có tổ chức giữ được vai trò lãnh tụ của đạo quân cách mạng chiến thắng.

*"Làn sóng", số 14,
ngày 11 tháng Năm 1906*

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Làn sóng"*

**NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC THÔNG QUA
TRONG CUỘC MÍT-TINH NHÂN DÂN
TẠI NHÀ BÀ BÁ TƯỚC PA-NI-NA
NGÀY 9 (22) THÁNG NĂM 1906**

Cuộc họp lưu ý toàn thể công dân rằng trong khi tổ chức các cuộc tàn sát và trong khi không ngừng tăng cường những hành vi độc đoán cảnh sát và quân sự, chính phủ chuyên chế rõ ràng là đang giễu cợt cơ quan đại biểu nhân dân và chuẩn bị bạo lực để trả lời yêu sách chung về tự do, yêu sách chuẩn bị của nông dân về ruộng đất.

Cuộc họp tuyên bố rằng Đảng "tự do nhân dân" (Đảng dân chủ - lập hiến) chỉ nói lên một cách dè dặt và không đầy đủ những yêu sách của nhân dân, không thực hiện lời hứa của mình là tuyên bố triệu tập quốc hội lập hiến toàn dân. Chúng tôi đề nghị nhân dân phải đề phòng đảng đó, một đảng đang dao động giữa tự do của nhân dân và chính quyền chuyên chế cũ áp bức nhân dân.

Cuộc họp kêu gọi nhóm nông dân ("Nhóm lao động") và nhóm công nhân trong Đu-ma nhà nước, mỗi nhóm đưa ra một cách kiên quyết, hoàn toàn độc lập đối với những người dân chủ - lập hiến, những yêu sách độc lập của mình và tuyên bố một cách đầy đủ những yêu sách của nhân dân.

Cuộc họp lưu ý tất cả những người coi trọng sự nghiệp của tự do rằng hành động của chính phủ chuyên chế và việc hoàn toàn không thoả mãn nhu cầu của nông dân và của toàn dân sẽ làm cho cuộc đấu tranh quyết định bên ngoài Đu-ma, cuộc đấu tranh giành toàn bộ chính quyền của nhân

dân, một cuộc đấu tranh duy nhất có khả năng đảm bảo tự do và nhu cầu của nhân dân, trở nên không tránh khỏi.

Cuộc họp nói lên lòng tin tưởng rằng giai cấp vô sản sẽ vẫn đứng đầu tất cả những phân tử cách mạng trong nhân dân như cũ.

*"Làn sóng", số 14,
ngày 11 tháng Năm 1906*

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Làn sóng"*

NHÓM NÔNG DÂN HAY NHÓM "LAO ĐỘNG" VÀ ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ

Hôm qua, chúng ta đã xét đến thái độ của Đảng dân chủ - xã hội đối với nhóm công nhân trong Đu-ma¹⁾. Bây giờ chúng ta xét đến vấn đề Nhóm lao động.

Người ta dùng tên đó để gọi những đại biểu nông dân trong Đu-ma, gồm từ 130 đến 140 người, họ đã bắt đầu tách khỏi phái dân chủ - lập hiến và thành lập một đảng độc lập. Sự ly khai đó còn xa mới hoàn thành, nhưng đã thể hiện hoàn toàn rõ rệt. Gô-rê-mư-kin đã miêu tả sự việc đó một cách tuyệt diệu bằng một câu có tính chất danh ngôn của mình: một phần ba số đại biểu của Đu-ma (tức là cả nhóm công nhân và Nhóm lao động tính gộp lại gần bằng con số đó) tự dẫn thân tới giá treo cổ⁵⁸.

Câu nói có tính chất danh ngôn ấy nói lên rõ ràng sự khác nhau giữa phái dân chủ tư sản cách mạng và phái dân chủ tư sản không cách mạng (phái dân chủ - lập hiến). Tinh thần cách mạng của nhóm nông dân là ở chỗ nào? Tinh thần đó thể hiện chủ yếu không phải ở những yêu sách chính trị còn xa mới được thoả thuận triệt để của mình, mà chủ yếu ở những yêu sách của họ về ruộng đất. Nông dân đòi ruộng đất, và hơn nữa, đòi toàn bộ ruộng đất. Họ đòi ruộng đất với những điều kiện thực sự cải thiện được tình cảnh của họ, nghĩa là hoàn toàn không phải trả một món tiền

¹⁾ Xem tập này, tr.111 - 116.

chuộc nào, hoặc là chỉ trả một số tiền chuộc hết sức nhỏ. Nói cách khác: về thực chất, nông dân không phải đòi cải cách ruộng đất, mà đòi làm cách mạng ruộng đất. Họ đòi hỏi một cuộc cách mạng không mảy may đụng đến quyền lực của tiền bạc và nền móng của xã hội tư sản, nhưng lại phá huỷ kiên quyết nhất những cơ sở *kinh tế* của chế độ nông nô cũ, của toàn bộ nước Nga dưới chế độ nông nô — tức là nước Nga vừa của bọn địa chủ vừa của bọn quan lại. Vì thế, giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa sẽ hết lòng hết sức giúp đỡ nông dân triệt để thực hiện những yêu sách của nó. Nếu nông dân không hoàn toàn đánh bại được tất cả những bọn áp bức họ do chế độ cũ để lại, thì cuộc cách mạng dân chủ - tư sản không thể nào hoàn toàn thắng lợi được. Mà thắng lợi đó lại cần thiết cho toàn dân và cần thiết cho giai cấp vô sản vì lợi ích của cuộc đấu tranh vĩ đại của họ cho chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, trong khi ủng hộ nông dân cách mạng, giai cấp vô sản không được một phút nào quên tính độc lập giai cấp của mình, những nhiệm vụ giai cấp riêng của mình. Phong trào nông dân là phong trào của một giai cấp khác; đó không phải là một cuộc đấu tranh vô sản, mà là cuộc đấu tranh của những người sở hữu nhỏ; đó không phải là cuộc đấu tranh chống những cơ sở của chủ nghĩa tư bản, mà là cuộc đấu tranh để tẩy sạch những tàn tích của chế độ nông nô ra khỏi những cơ sở đó. Say sưa với cuộc đấu tranh vĩ đại của mình, quần chúng nông dân tất nhiên phải cảm thấy rằng giành được toàn bộ ruộng đất tức là giải quyết xong vấn đề ruộng đất. Họ mơ ước phân chia bình quân ruộng đất, trao ruộng đất cho tất cả những người lao động, mà không nghĩ đến quyền lực của tư bản, đến sức mạnh của tiền bạc, đến nền kinh tế hàng hoá là cái nhất định sẽ lại để ra tình trạng bất bình đẳng và nạn bóc lột, dù cho sự phân chia có "công bằng" đến đâu đi nữa. Say sưa với cuộc đấu tranh chống chế độ nông nô, quần chúng nông

dân không nhìn thấy được cuộc đấu tranh về sau, còn lớn hơn nữa và gian khổ hơn nữa, chống lại toàn bộ xã hội tư bản chủ nghĩa đang thực hiện hoàn toàn chủ nghĩa xã hội. Giai cấp công nhân sẽ luôn luôn tiến hành cuộc đấu tranh ấy, và vì thế mà tự tổ chức thành một chính đảng độc lập. Và những bài học tàn khốc của chủ nghĩa tư bản nhất định sẽ giáo dục ngày càng nhanh chóng những người tiểu chủ và buộc phải tin tưởng vào sự đúng đắn của những quan điểm của phái dân chủ - xã hội và đứng về phía Đảng dân chủ - xã hội vô sản.

Ngày nay, giai cấp vô sản thường được nghe giai cấp tư sản nói: cần phải cùng đi với phái dân chủ tư sản. Không có phái đó, giai cấp vô sản sẽ không thể hoàn thành được cách mạng. Đúng vậy. Nhưng vấn đề là phải xem *ngày nay* giai cấp vô sản có thể và phải cùng đi với phái dân chủ nào, với phái dân chủ của bọn dân chủ - lập hiến hay phái dân chủ nông dân, với phái dân chủ cách mạng? Chỉ có một giải đáp thôi: giai cấp vô sản cùng đi với phái dân chủ cách mạng, chứ không đi với phái dân chủ của bọn dân chủ - lập hiến, cùng đi với quần chúng nông dân, chứ không đi với phái tự do.

Nhớ lời giải đáp đó, chúng ta không được quên rằng nông dân càng giác ngộ nhanh chóng, càng công nhiên biểu thị ý chí của mình về mặt chính trị, thì người ta càng thấy tất cả những phần tử cách mạng của phái dân chủ tư sản ngã về phía nông dân, và đương nhiên là cũng ngã về phía giai cấp tiểu tư sản thành thị nữa. Những sự phân biệt nhỏ nhất trở nên không quan trọng. Một vấn đề căn bản được đặt lên hàng đầu: những đảng, những nhóm, những tổ chức nào đó sẽ đi với nông dân cách mạng đến cùng. Cả những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, cả một số người xã hội chủ nghĩa độc lập, cả những người cấp tiến tả nhất và nhiều tổ chức nông dân càng ngày càng kết hợp về mặt *chính trị*, một cách rõ rệt hơn, thành một *phái dân chủ cách mạng*.

Vì vậy, phái dân chủ - xã hội cánh hữu đã phạm sai lầm lớn tại đại hội khi thốt lên (Mác-tư-nốp và Plê-kha-nốp) rằng: "về mặt là một chính đảng, thì phái dân chủ - lập hiến quan trọng hơn phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng". Bản thân phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng không ra cái gì cả. Nhưng về mặt là đại biểu cho những nguyện vọng tự phát của nông dân thì phái đó là một bộ phận của chính phái dân chủ cách mạng rộng lớn và mạnh mẽ, mà nếu không có phái ấy thì giai cấp vô sản thậm chí cũng không thể nghĩ đến sự toàn thắng của cuộc cách mạng của chúng ta. Việc nhóm nông dân hay Nhóm "lao động" trong Đu-ma xích lại gần phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng không phải là ngẫu nhiên. Dĩ nhiên, một bộ phận nông dân sẽ có thể hiểu được quan điểm triệt để của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội, nhưng bộ phận khác trong nông dân nhất định sẽ xem việc sử dụng "binh quân" ruộng đất là biện pháp giải quyết vấn đề ruộng đất.

Nhóm lao động chắc chắn sẽ có vai trò lớn cả trong Đu-ma và — điều này còn quan trọng hơn — cả bên ngoài Đu-ma. Công nhân giác ngộ phải ra sức tăng cường công tác cổ động trong nông dân, tách rời Nhóm lao động khỏi phái dân chủ - lập hiến, khiến cho nhóm này đề xuất được những yêu sách chính trị triệt để và đầy đủ. Nhóm lao động hãy tự tổ chức một cách chặt chẽ hơn và độc lập hơn, hãy mở rộng những mối liên hệ của mình ở ngoài Đu-ma, hãy nhớ rằng không phải trong Đu-ma sẽ giải quyết được vấn đề trọng đại về ruộng đất. Giải quyết vấn đề này là do cuộc đấu tranh của nhân dân chống chính quyền cũ, chứ không phải do sự bỏ phiếu tại Đu-ma.

Hiện nay, việc quan trọng hơn hết để cách mạng thắng lợi là đoàn kết, giáo dục và rèn luyện về chính trị cho phái dân chủ tư sản cách mạng. Giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa sẽ ủng hộ sự nghiệp vĩ đại ấy bằng đủ mọi cách, đồng thời thẳng tay bóc trần tính dao động của phái dân chủ - lập hiến.

Làm như vậy, giai cấp đó sẽ không rơi vào một ảo tưởng tiểu tư sản nào. Giai cấp đó vẫn đứng trên lập trường một cuộc đấu tranh thật sự có tính giai cấp và có tính vô sản vì chủ nghĩa xã hội.

Giai cấp vô sản sẽ hô: thắng lợi hoàn toàn của nông dân đối với tất cả những kẻ áp bức họ muôn năm ! Thắng lợi đó là bảo đảm chắc chắn nhất cho sự thành công của cuộc đấu tranh vô sản của chúng ta vì chủ nghĩa xã hội.

*Viết ngày 10 (23) tháng Năm
1906*

*Đăng ngày 11 tháng Năm 1906
trên báo "Làn sóng", số 14*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT TẠI ĐU-MA

Việc làm đầu tiên của những người dân chủ - lập hiến ở Đu-ma là thảo một bức thư để phúc đáp lại bài diễn văn của Nga hoàng. Họ không soạn một yêu sách, mà là một thỉnh nguyện rụt rè. "Việc làm" thứ hai là họ im lặng chuyển sang những công việc thường ngày, khi thư do đoàn đại biểu của họ đệ trình lên không được chấp nhận. Họ đã hành động rụt rè hơn nữa. Giờ đây là việc làm thứ ba, tức là việc nghiên cứu vấn đề ruộng đất đã được ghi vào chương trình nghị sự của Đu-ma.

Toàn thể công nhân phải hết sức chú ý theo dõi vấn đề này. Vấn đề ruộng đất đang làm cho quần chúng nông dân xao xuyến nhất. Mà hiện nay nông dân là bạn đồng minh chủ yếu và hầu như là duy nhất của công nhân trong cách mạng. Chính vấn đề ruộng đất sẽ làm cho ta thấy được đặc biệt rõ ràng, Đảng dân chủ - lập hiến, tự nhận là Đảng tự do nhân dân, có thật sự trung thành với nền tự do của nhân dân không.

Nhân dân, trước hết là giai cấp nông dân, muốn gì ? Giai cấp nông dân muốn có ruộng đất. Ai cũng biết thế. Nông dân đòi tất cả ruộng đất trong nước phải về tay họ. Họ muốn vứt bỏ ách của địa chủ và của bọn quan lại đi. Họ muốn lấy lại ruộng đất trong tay địa chủ để bọn này không bắt buộc người mu-gích phải chịu đựng chế độ lao

dịch, chế độ này thực chất vẫn là chế độ điều dịch như trước mà thôi; họ muốn tước quyền hành của bọn quan lại để bọn này không thể ngược đãi dân thường được nữa, đó là nguyện vọng của nông dân. Chính công nhân cần phải giúp đỡ nông dân trong cuộc đấu tranh đòi ruộng đất, cũng như trong việc đặt thẳng vấn đề ruộng đất một cách rõ ràng và hết sức minh xác.

Vấn đề ruộng đất là một vấn đề rất dễ làm cho rối tung và mờ tối đi. Người ta dễ trình bày sự việc như thế này: nhất định nông dân phải được chia ruộng đất, nhưng bản thân việc chia ruộng đất đó sẽ phải chịu những điều kiện làm tiêu tan mọi cái lợi mà nó đem lại cho nông dân. Nếu việc chia ruộng đất lại do bọn quan lại thực hiện, nếu mọi "viên trọng tài hoà giải" lại một lần nữa đều là những địa chủ thuộc phái tự do, nếu "số lượng ít ỏi" của tiền chuộc lại do chính quyền chuyên chế cũ ấn định, thì nông dân sẽ không thu được lợi ích gì mà lại sẽ bị lừa gạt như năm 1861, một sợi dây mới lại trông vào cổ họ. Bởi vậy, những công nhân giác ngộ phải hết sức tích cực giải thích cho nông dân hiểu rằng trong vấn đề ruộng đất, họ cần phải hết sức thận trọng và cảnh giác. Trong tình hình hiện nay, vấn đề chuộc lại ruộng đất và vấn đề chính quyền nào sẽ "phân chia" ruộng đất, là những vấn đề có một tầm quan trọng rất lớn. Trên vấn đề chuộc lại chúng ta có thể nhận định ngay và không sai lầm xem ai đứng về phía nông dân và ai đứng về phía địa chủ, cũng như ai là kẻ địch chạy từ phía này sang phía khác. Người nông dân Nga hiểu — ô, hiểu rõ ràng biết bao! — thế nào là chuộc lại. Về vấn đề này, lợi ích của nông dân và lợi ích của địa chủ có ranh giới rất rõ ràng. Vì thế cho nên Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hoàn toàn đứng đắn khi dùng từ "tịch thu" (nghĩa là chuyển nhượng không phải trả tiền chuộc) thay từ "chuyển nhượng" trong bản dự thảo ban đầu của cương lĩnh ruộng đất.

Trong vấn đề chính quyền nào tiến hành phân chia ruộng đất, lợi ích của nông dân và lợi ích của quan lại cũng hết sức khác nhau, như lợi ích của nông dân với lợi ích của địa chủ trong vấn đề chuộc lại. Cho nên những công nhân xã hội chủ nghĩa phải đặc biệt kiên trì giải thích cho nông dân biết tầm quan trọng của việc không giao vấn đề ruộng đất cho chính quyền cũ giải quyết. Cần làm cho nông dân biết rằng không có một cuộc cải cách ruộng đất nào do chính quyền cũ thực hiện mà lại có lợi cho họ cả. May thay, cả trong vấn đề đó nữa, Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thực chất cũng đã đi đến chỗ nhất trí, vì nghị quyết của đại hội đã tuyệt đối tán thành việc ủng hộ những hành động cách mạng của nông dân. Đáng rằng, theo chúng tôi thì đại hội đã phạm sai lầm vì không nói thẳng ra rằng người ta chỉ có thể giao phó việc cải cách ruộng đất cho một chính quyền nhà nước *hoàn toàn* dân chủ, cho những nhà chức trách được nhân dân bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân và có thể bị nhân dân bãi miễn. Nhưng chúng tôi có ý định nói chi tiết hơn nữa về điểm này vào dịp khác.

Hai cương lĩnh cơ bản về ruộng đất sẽ được đưa ra trình bày ở Đu-ma. Những người dân chủ - lập hiến thống trị trong Đu-ma, muốn vừa làm hài lòng bọn địa chủ vừa không làm thiệt hại đến nông dân. Họ tán thành việc cưỡng bức chuyển nhượng phần lớn ruộng đất của địa chủ, nhưng một là, họ chủ trương chuộc lại và, hai là, họ ủng hộ việc giải quyết vấn đề thủ đoạn và phương pháp thực hiện cải cách ruộng đất theo kiểu của phái tự do - quan lại, chứ không phải theo kiểu của nông dân - cách mạng. Trong cương lĩnh ruộng đất của họ, cũng như bất cứ bao giờ, phái dân chủ - lập hiến cũng đều uốn mình như con rắn giữa địa chủ và nông dân, giữa chính quyền cũ và quyền tự do của nhân dân.

Nhóm lao động hay nông dân chưa xác định rõ cương lĩnh ruộng đất của họ. Tất cả ruộng đất phải thuộc về nhân dân lao động, nhưng vấn đề chuộc lại, cũng như vấn đề chính quyền cũ, hiện nay lại không được nói đến. Chúng tôi sẽ có nhiều dịp bàn đến bản cương lĩnh này khi nó đã được trình bày rõ ràng.

Chính phủ quan lại tất nhiên cũng không muốn nghe nói ngay cả đến cải cách ruộng đất của phái dân chủ - lập hiến. Cái chính phủ quan lại đứng đầu là bọn quan lại - địa chủ giàu có nhất, mỗi tên thường có hàng vạn đê-xi-a-ti-na ruộng đất, (theo cách nói của một nhà văn hóm hỉnh) "thà theo đạo Hồi" còn hơn là chấp nhận việc cưỡng bức chuyển nhượng ruộng đất của địa chủ. Cho nên "*giải pháp*" về vấn đề ruộng đất ở Đu-ma sẽ không phải là một giải pháp thực tế, mà chỉ là sự tuyên bố, chỉ là sự đề đạt yêu cầu mà thôi. Một lần nữa, phái dân chủ - lập hiến lại bày tỏ những điều thỉnh cầu rụt rè, chứ không phải là những yêu sách đàng hoàng và mạnh dạn, trung thực và thẳng thắn của các đại biểu của nhân dân. Chúng tôi mong rằng Nhóm lao động, ít ra là trong lần này, sẽ hành động hoàn toàn độc lập và không phụ thuộc vào phái dân chủ - lập hiến.

Còn về phần những công nhân xã hội chủ nghĩa, thì hiện nay họ có một nhiệm vụ đặc biệt lớn lao. Họ phải hết sức cố gắng và dùng tất cả mọi biện pháp để mở rộng tổ chức nói chung và mở rộng quan hệ với nông dân nói riêng. Cần phải ra sức giải thích một cách hết sức rộng rãi, rõ ràng, tỉ mỉ và thấu suốt cho nông dân hiểu tất cả ý nghĩa của vấn đề chuộc lại, cũng như vấn đề xem xét có thể để việc cải cách ruộng đất cho chính quyền cũ đảm nhiệm không. Phải hết sức làm cho liên minh giữa giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa và nông dân cách mạng được củng cố và phát triển cho tới khi đạt được tới kết cục tất yếu sắp tới của cuộc khủng hoảng chính trị hiện nay. Chính sự liên minh đó và

chỉ có sự liên minh đó mới bảo đảm giải quyết thắng lợi vấn đề giao "toàn bộ ruộng đất" cho nông dân, vấn đề đem lại tự do đầy đủ và toàn bộ chính quyền cho nhân dân.

"Làn sóng", số 15,
ngày 12 tháng Năm 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Làn sóng"

NGHỊ QUYẾT VÀ CÁCH MẠNG

Hôm qua bài xã luận của tờ "Đời sống chúng ta", hôm nay bài xã luận của tờ "Ngôn luận", tờ "Đu-ma", tờ "Đời sống chúng ta", tờ "Nước nhà"⁵⁹ và tờ "Lời nói" — toàn bộ báo chí tư sản không trừ tờ nào đều tấn công vào cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội. Cái gì đã xảy ra? Thái độ kiêu ngạo đó của "những kẻ chiến thắng" — của những người dân chủ - lập hiến, khiến họ cách đây không lâu còn không thèm đếm xỉa đến "phái tẩy chay", — thái độ ấy đã biến mất đâu rồi? Thời đại hoàng kim trong đó Đảng dân chủ - lập hiến nắm quyền bá chủ, — trong khi đó các ngài ấy, vì thương tình giai cấp vô sản phạm sai lầm, đã dạy cho giai cấp vô sản về đạo trị quốc chân chính, — đã qua rồi. Cái gì đã xảy ra vậy?

Ngài Xto-ru-vê trả lời trên bài xã luận tờ "Đu-ma" ngày 11 tháng Năm: chủ nghĩa cách mạng đang sống lại. Ông ta nói đúng. Những hy vọng vào Đu-ma đang tiêu tan từng giờ. Quan niệm về việc tranh thủ tự do của nhân dân như thế nào, đã trở nên sáng tỏ thêm theo mức độ bộc lộ rõ bộ mặt thật của cái đảng lợi dụng danh nghĩa tự do để lừa bịp, trong thời gian bầu cử biết tính đến cả một số mọt mòi của nhân dân cũng như chính sách của Vít-te — Đuốc - nô-vô — một chính sách đóng cửa vũ đài bầu cử đối với những người đại biểu chân chính cho lợi ích chân chính của nhân dân. Hoạt động của tổ chức phản cách mạng lộ

liễu vạch ra rõ ràng rằng không tránh khỏi có những hình thức đấu tranh mới. Phải, trong thời gian bầu cử giai cấp tư sản đã nghĩ rằng cách mạng đã kết thúc, rằng thời cơ nó lợi dụng thành quả đấu tranh của công nhân và nông dân để mưu lợi cho mình, đã đến. Nhưng nó đã nhầm. Nó đã coi sự yên tĩnh tạm thời là sự kiệt sức hoàn toàn, là sự kết thúc cách mạng. Nó chỉ vừa mới ngồi một cách vững hơn trên ghế Đu-ma, vừa mới bắt đầu tiến hành đàm phán một cách hoà hợp, tốt đẹp với chính quyền cũ về việc câu kết thân thiện, có hại đến công nhân và nông dân, thì bỗng nhiên xảy ra chuyện công nhân và nông dân sẵn sàng can dự vào trò chơi đó và phá hoại sự câu kết đó.

Cuộc họp nhân dân trong toà nhà của Pa-ni-na đã làm cho các ngài dân chủ - lập hiến bực tức đặc biệt. Những lời phát biểu của những người dân chủ - xã hội trong cuộc họp này đã khuấy động bùn thối đó lên. Các ngài dân chủ - lập hiến kêu lên: xin lỗi các anh, các anh phê phán đảng chúng tôi là các anh giúp cho chính phủ đấy. Đó là một luận cứ quen thuộc. Mỗi khi những người dân chủ - xã hội đứng ra để giải thích cho giai cấp vô sản và toàn dân về ý nghĩa thực sự của những sự biến đang diễn ra, để xua tan đám mây mù mà các nhà chính trị tư sản đưa vào trong công nhân, để cho công nhân đề phòng những phần tử tư sản phản bội tự do của nhân dân, để chỉ cho công nhân địa vị thực sự của họ trong cách mạng, — thì các ngài thuộc phái tự do liền kêu lên rằng như thế là làm suy yếu cách mạng. Mỗi khi những người dân chủ - xã hội nói rằng công nhân không nên đứng dưới ngọn cờ tư sản, rằng họ có ngọn cờ riêng, ngọn cờ của Đảng dân chủ - xã hội, — thì những người thuộc phái tự do bắt đầu la lối rằng như thế là giúp đỡ chính phủ. Không đúng. Sức mạnh của cách mạng là ở chỗ phát triển ý thức giai cấp của giai cấp vô sản, phát triển ý thức chính trị của giai cấp nông dân. Khi người dân chủ - xã hội phê phán chính sách của Đảng dân

chủ - lập hiến, thì người đó phát triển ý thức ấy, thì người đó tăng cường lực lượng cách mạng. Khi người dân chủ - lập hiến dùng những luận điệu tuyên truyền của mình làm cho nhân dân mê muội đi thì chính là người đó làm mờ hồ ý thức ấy, làm suy yếu lực lượng cách mạng. Nói với những người dân chủ - lập hiến: chúng tôi không tin các anh, vì các anh nói lên một cách không thật đầy đủ và không thật kiên quyết những yêu cầu của nhân dân, vì các anh thích mặc cả với chính phủ chứ không phải đấu tranh với nó, — như thế không có nghĩa là vì những người dân chủ - lập hiến mà quên mất chính phủ.

Như thế có nghĩa là chỉ cho nhân dân con đường đấu tranh thực sự và con đường thắng lợi thực sự. Khi quần chúng vô sản và nông dân có ý niệm rõ ràng về con đường đó — thì những người dân chủ - lập hiến sẽ không còn ai để mặc cả nữa, vì chính quyền cũ sẽ không tránh khỏi bị đập tan.

Những người dân chủ - lập hiến kêu lên: các anh đẩy giai cấp vô sản tới hành động công khai. Hãy khoan, các ngài ạ ! Các ngài không đủ tư cách để nói đến hành động, các ngài, những người đã xây dựng danh vọng chính trị của mình trên xương máu của công nhân và nông dân, các ngài không đủ tư cách để đọc những bài diễn thuyết kiểu I-u-đa về "những hy sinh vô ích".

Cũng trong cuộc mít-tinh đó đã có những lời lẽ hoàn toàn đúng đắn và phản ánh đầy đủ lòng tin chung của những người dân chủ - xã hội, cho rằng không cần phải "thúc" giai cấp vô sản. Bất cứ ai cũng có thể đọc thấy trên tờ "Làn sóng" có nói rằng không cần phải thúc đẩy các sự biến¹⁾. Nhưng thúc đẩy là một việc, còn những điều kiện trong đó màn tiếp theo của tấn kịch vĩ đại phải diễn ra lại là một việc khác. Chúng ta kêu gọi giai cấp vô sản và nông dân chuẩn

¹⁾ Xem tập này, tr.96.

bị đón thời điểm đó, — thời điểm đó không chỉ tùy thuộc vào một mình chúng ta mà đồng thời còn tùy thuộc vào mức độ các ngài dân chủ - lập hiến phản bội sự nghiệp tự do. Làm sáng tỏ những điều kiện của cuộc đấu tranh, chỉ ra những hình thức đấu tranh có thể có, chỉ cho giai cấp vô sản thấy địa vị của họ trong cuộc đấu tranh tương lai, tiến hành tổ chức lực lượng của giai cấp vô sản, giáo dục ý thức của họ — đó là nhiệm vụ của chúng ta. Mà như thế có nghĩa là trong lúc này đồng thời phải không ngừng vạch trần những người dân chủ - lập hiến, để phòng Đảng dân chủ - lập hiến. Chúng ta chính đang làm việc đó, chúng ta cũng sẽ làm việc đó. Và khi những người dân chủ - lập hiến vì thế mà cảm thấy không yên và nổi nóng lên thì điều đó có nghĩa là chúng ta làm công việc của chúng ta không đến nỗi tồi. Và những người dân chủ - lập hiến nhân đó mà thốt ra những lời thăm thương về sự suy yếu của cách mạng — điều đó có nghĩa là họ đã cảm thấy trước một cách rõ ràng rằng cách mạng thực sự, cách mạng của công nhân và nông dân, sẵn sàng cuốn trôi Đu-ma dân chủ - lập hiến đi. Những người dân chủ - lập hiến sợ rằng cách mạng vượt quá cái giới hạn do giai cấp tư sản quy định và có lợi cho giai cấp tư sản. Giai cấp công nhân và nông dân phải nhớ rằng lợi ích của họ rộng hơn những giới hạn đó, rằng nhiệm vụ của họ là tiến hành cách mạng đến cùng.

Nghị quyết của hội nghị nhân dân chính cũng đã nói điều đó, nghị quyết đó khiến Prô-tô-pô-pốp, một người dân chủ - lập hiến, đã phải thở dài tiếc là không có mặt các quận trưởng cảnh sát. Các ngài dân chủ - lập hiến, các ngài hãy viết cần thận hơn.

"Làn sóng", số 16,
ngày 13 tháng Năm 1906
Ký tên: — Ъ

Theo đúng bản đăng
trên báo "Làn sóng"

KHÔNG CHO RUỘNG ĐẤT MÀ CŨNG KHÔNG CHO TỰ DO

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng đã thông báo cho Đu-ma nhà nước biết bản "tuyên bố" trả lời thư của Đu-ma.

Mọi người đã nóng lòng chờ đợi bản tuyên bố đó. Bản tuyên bố đó phải trình bày cương lĩnh của chính phủ.

Và thực vậy, "cương lĩnh" của chính phủ đã được trình bày hết sức rõ ràng. Chúng tôi xin trích ra toàn bộ hai điểm trọng yếu của bản tuyên bố:

"Về việc giải quyết vấn đề ruộng đất của nông dân bằng biện pháp mà Đu-ma nhà nước đã đề ra, tức biện pháp đem dùng vào mục đích đó những ruộng đất của hoàng tộc, của nhà vua, của nhà tu, của giáo hội và ruộng đất tư nhân bị cưỡng bức chuyển nhượng, kể cả ruộng đất của những nông dân tư hữu đã mua được, Hội đồng bộ trưởng tự nhận có nghĩa vụ tuyên bố rằng giải quyết vấn đề đó cần cứ vào những cơ sở mà Đu-ma nhà nước đã đề ra là tuyệt đối không thể được. Chính quyền nhà nước không thể thừa nhận quyền sở hữu về ruộng đất cho những người này và đồng thời lại tước mất quyền đó của những người khác. Chính quyền nhà nước cũng không thể phủ nhận nói chung quyền tư hữu về ruộng đất mà đồng thời không phủ nhận quyền sở hữu về tất cả những tài sản khác. Trên toàn thế giới và trong tất cả các giai đoạn phát triển của sinh hoạt công dân, cơ sở của tính không thể tước đoạt và của tính không thể xâm phạm của quyền sở hữu là hòn đá tảng của phúc lợi nhân dân và của sự phát triển xã hội, là nền tảng của sự tồn tại của nhà nước, không có nền tảng đó thì bản thân sự tồn tại của nhà nước là không thể tưởng tượng được. Biện pháp đề ra không phải là xuất phát từ bản chất của vấn đề. Với những thủ đoạn rộng rãi và còn xa mới được sử

dụng hết mà nhà nước nắm trong tay và với việc áp dụng rộng rãi tất cả những biện pháp hợp pháp, vấn đề ruộng đất chắc chắn có thể được giải quyết thắng lợi mà không phá hoại bản thân cơ sở nhà nước của chúng ta và làm suy yếu sức sống của tổ quốc ta.

Những ý kiến khác trong thư của Đu-ma nhà nước có tính chất lập pháp quy lại là xác lập chế độ các bộ trưởng được đa số trong Đu-ma tín nhiệm, chịu trách nhiệm trước cơ quan đại biểu nhân dân, xoá bỏ Hội đồng nhà nước và xoá bỏ những giới hạn hoạt động lập pháp của Đu-ma nhà nước do những pháp lệnh đặc biệt quy định. Hội đồng bộ trưởng cho rằng mình không có quyền đề cập đến những ý kiến đó. Những ý kiến đó đụng đến một sự biến đổi căn bản của những đạo luật căn bản của nhà nước, mà theo quy định của những đạo luật này thì chúng không bị sửa đổi theo ý kiến đề xuất của Đu-ma nhà nước".

Như vậy về *ruộng đất*: "tuyệt đối không thể được". Về *tự do*, nghĩa là về quyền thực sự của cơ quan đại biểu nhân dân: "không bị sửa đổi theo sáng kiến đề xuất của Đu-ma".

Về ruộng đất, nông dân phải hoàn toàn trông đợi tất cả ở thiện ý của địa chủ, hoàn toàn trông đợi ở sự đồng ý của địa chủ. Cường bức chuyển nhượng là tuyệt đối không thể được. Bất cứ sự cải thiện nghiêm túc dù nhỏ nhất nhất nào trong đời sống của nông dân cũng là điều tuyệt đối không thể được.

Về tự do, nhân dân phải hoàn toàn trông đợi tất cả ở bản thân các quan lại. Không được họ đồng ý thì các đại biểu nhân dân không dám quyết định gì hết. Hội đồng bộ trưởng cho rằng mình thậm chí không có quyền đề cập đến những nguyện vọng của Đu-ma muốn mở rộng quyền hạn của cơ quan đại biểu nhân dân. Các đại biểu nhân dân không dám nghĩ ngay cả tới quyền hạn. Công việc của họ là thỉnh cầu. Công việc của những quan lại là xét những điều thỉnh cầu ấy, như đã xét những "điều thỉnh cầu" của Đu-ma ngay trong bản tuyên bố mà chúng tôi đưa ra trên đây.

Không cho ruộng đất mà cũng không cho tự do.

Chúng tôi không thể phân tích thêm nữa thực chất của bản tuyên bố.

Chúng ta hãy xem, các đại biểu của Đu-ma có học được gì từ trong bản tuyên bố ấy không. Những người dân chủ - lập hiến chắc chắn là sẽ không học tập được gì cả. Hiện nay Nhóm lao động và nhóm công nhân phải tỏ ra rằng họ đã biết trở thành ít nhiều độc lập và không phụ thuộc vào những người dân chủ - lập hiến chưa, họ đã hiểu sự cần thiết phải vứt bỏ những điều thỉnh cầu chưa, họ có biết nói một ngôn ngữ thẳng thắn và rõ ràng với nhân dân không.

*Viết ngày 13 (26) tháng Năm
1906*

*Đăng ngày 14 tháng Năm 1906
trên báo "Làn sóng", số 17*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

THẮNG LỢI TRONG BẦU CỬ CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI Ở TI-PHLÍT

Như điện báo đã cho biết, những người dân chủ - xã hội đã thu được thắng lợi hoàn toàn trong cuộc bầu cử ở Ti-phlít. Trong số 81 đại biểu cử tri có 72 người dân chủ - xã hội và chỉ có 9 người dân chủ - lập hiến⁶⁰. Ở Cu-tai-xi bầu 4 đại biểu thì tất cả đều là người dân chủ - xã hội⁶¹. Nôi Gioóc-đa-ni-a, một người dân chủ - xã hội có ảnh hưởng nhất ở địa phương, được đưa ra làm ứng cử viên của Ti-phlít vào Đu-ma.

Chúng ta hãy chào mừng thắng lợi của các đồng chí Cáp-ca-dơ của chúng ta. Sau quyết định của Đại hội thống nhất của đảng ta, việc tham gia bầu cử trở thành bắt buộc với điều kiện là đảng công nhân không liên minh, nghĩa là không thoả thuận với các đảng khác⁶². Nếu các đồng chí Cáp-ca-dơ đã đưa người ứng cử của mình ra một cách hoàn toàn độc lập, — người ta có thể nghĩ như vậy đối với Ti-phlít, — thì do đó họ đã tránh được sai lầm của các đồng chí ở Ác-ma-via⁶³. Như vậy chúng ta hoàn toàn tuân theo quyết định của đại hội, như vậy những người dân chủ - xã hội hoàn toàn theo đảng sẽ được vào Đu-ma, được vào bằng con đường thật sự của đảng, như vậy chúng ta sẽ nhanh chóng nghe nói đến việc Ban chấp hành trung ương chỉ định các đại biểu chính thức của đảng ta ở Đu-ma.

Các độc giả của chúng ta biết rằng chúng ta chủ trương tẩy chay Đu-ma. Trong đại hội chúng ta bỏ phiếu phản đối việc thành lập đảng đoàn nghị viện dân chủ - xã hội với những lý do đã được trình bày chính xác trong nghị quyết đăng trên báo "Làn sóng", số 12¹⁾. Đó là những lý do không có tính nguyên tắc, mà là những lý do về sự thận trọng và về những điều kiện thực tế trước mắt. Nhưng hiển nhiên là hiện nay nếu những người dân chủ - xã hội thực sự có tính đảng đã được vào Đu-ma bằng con đường thực sự của đảng thì tất cả chúng ta, với tư cách là đảng viên của một đảng thống nhất, sẽ hết sức giúp đỡ họ hoàn thành công việc khó khăn của họ.

Chúng ta sẽ không đặc biệt có ảo tưởng đối với ý nghĩa của thắng lợi ở Ti-phlít. Chỉ trong điều kiện chế độ nghị trường đã thực sự hình thành và dù chỉ "ngghiêm túc" đôi chút, những thắng lợi nghị trường của Đảng dân chủ - xã hội mới làm cho chúng ta vui mừng và có thể làm cho chúng ta vui mừng một cách hoàn toàn và vô điều kiện. Ở Nga không có thứ chế độ nghị trường đó. Ở Nga, những điều kiện trước mắt đặt ra cho Đảng dân chủ - xã hội những nhiệm vụ vĩ đại mà không một Đảng dân chủ - xã hội nào ở Tây Âu có được. Chúng ta còn cách xa cách mạng xã hội chủ nghĩa hơn nhiều so với các đồng chí ở phương Tây, nhưng chúng ta đang đứng trước một cuộc cách mạng nông dân dân chủ - tư sản, trong đó giai cấp vô sản giữ vai trò lãnh đạo. Những đặc điểm đó của tình hình hiện nay tất yếu sẽ làm cho cuộc khủng hoảng chính trị đang chín muồi nhanh chóng sẽ được giải quyết không phải trong Đu-ma.

Trong một thời kỳ như thời kỳ mà nước Nga đang trải qua, những người dân chủ - xã hội tham gia bầu cử hoàn

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr.448 -450.

toàn chưa có nghĩa là quân chúng thực sự mạnh lên trong quá trình vận động bầu cử. Không có báo chí tự do, không có các cuộc hội họp của nhân dân, không có động rộng rãi thì việc bầu những người dân chủ - xã hội thường không biểu thị sự đoàn kết của đảng vô sản và hoàn toàn dân chủ - xã hội mà chỉ biểu thị sự phản kháng mãnh liệt của dân cư. Trong những điều kiện đó, các tầng lớp đông đảo của giai cấp tiểu tư sản đôi khi bỏ phiếu cho bất cứ ứng cử viên nào phản đối chính phủ. Xác định việc đánh giá toàn bộ sách lược tẩy chay trong toàn nước Nga mà chỉ căn cứ vào các cuộc bầu cử ở Ti-phlít thì sẽ quá vội vàng và thiếu suy nghĩ.

Chưa người nào hiểu rằng xét chung và về toàn bộ, xét đến cùng Đu-ma dân chủ - lập hiến sẽ giữ vai trò như thế nào. Việc những người dân chủ - lập hiến là chủ nhân của Đu-ma, đó là một sự thực. Còn như những người dân chủ - lập hiến hành động trong Đu-ma như những người dân chủ tồi, những người ủng hộ tự do của nhân dân một cách rụt rè và không triệt để, lung lay và dao động, thì tất cả những người dân chủ - xã hội đều nhất trí công nhận. Năm được Đu-ma, những người dân chủ - lập hiến hiện nay đang truyền bá mạnh mẽ hơn bao giờ hết những ảo tưởng lập hiến trong nhân dân, do đó làm mờ hồ ý thức chính trị của công nhân và nông dân.

Chúng ta chờ đợi sự chỉ dẫn của kinh nghiệm để phán đoán xem ngay từ trong nội bộ Đu-ma sẽ có khả năng nổi dậy chống những ý đồ phản động ấy của những người dân chủ - lập hiến đến mức nào. Chúng ta hy vọng các đồng chí Cấp-ca-dơ của chúng ta, những thành viên của Đu-ma là những người đầu tiên lớn tiếng phát biểu từ trên diễn đàn mới ấy, không mảy may cất xén sự thật chua chát, thẳng tay bóc trần lòng tin vào lời nói, vào lời hứa, vào giấy tờ, lấp những lỗ trống trên báo chí của chúng ta — vẫn bị người ta cất xén và bức hại như trước kia vì đã công khai phát

biểu — kêu gọi giai cấp vô sản và nông dân cách mạng đặt vấn đề một cách hoàn toàn rõ ràng và minh bạch, giải quyết ở ngoài Đu-ma cuộc đọ sức quyết định sắp tới để giành tự do.

"Làn sóng", số 17,
ngày 14 tháng Năm 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Làn sóng"

CHÍNH PHỦ, ĐU-MA VÀ NHÂN DÂN

Đu-ma đang bất hoà với chính phủ. Nó đã biểu thị thái độ không tin nhiệm nội các và đã yêu cầu nội các từ chức. Nội các để ngoài tai lời tuyên bố của Đu-ma và càng chế giễu Đu-ma một cách công khai hơn, đề nghị Đu-ma nghiên cứu vấn đề buông giắt cho nhân viên bảo vệ cơ quan ở thành phố I-u-ri-ép.

Thực chất của sự bất hoà đó, của sự xung đột đó giữa Đu-ma và chính phủ là ở chỗ nào? Quần chúng nông dân đông đảo, công chúng thông thường nói chung, cuối cùng là nhiều nhà chính trị tư sản (những người dân chủ - lập hiến) hình dung hoặc tìm cách làm cho mình và những người khác tin rằng sự xung đột đó là do chính phủ không hiểu nhiệm vụ của mình và địa vị của mình mà ra. Khi điều không hiểu sẽ trở nên sáng tỏ, khi người ta quen với cái mới, tức chế độ lập hiến, người ta quen với sự cần thiết phải giải quyết những vấn đề nhà nước bằng sự bỏ phiếu của công dân chứ không phải bằng mệnh lệnh của chính quyền cũ, thì lúc đó mọi việc sẽ trở nên bình thường. Theo cách nhìn đó thì trước mặt chúng ta là "một cuộc xung đột lập hiến", nghĩa là một cuộc xung đột giữa các cơ quan khác nhau của một nhà nước lập hiến thực tế thừa nhận chính quyền của các đại biểu nhân dân bên cạnh chính quyền cũ. Cứ chịu đựng đi rồi sẽ quen và yêu thích, người tầm thường nghĩ như thế và nhà chính trị tư sản lập luận như

thế. Người tầm thường nghĩ như thế do tính giản đơn và do họ thiếu kinh nghiệm chính trị. Nhà chính trị tư sản nghĩ như thế vì tư tưởng đó phù hợp với lợi ích giai cấp của anh ta.

Ví dụ như báo "Ngôn luận", cơ quan ngôn luận chính của những người dân chủ - lập hiến nói: "Về mặt lý luận và thực tiễn của chế độ lập hiến, các bộ trưởng của chúng ta còn ít kinh nghiệm hơn đa số các đại biểu của chúng ta". Các anh thấy không, vấn đề là ở chỗ các bộ trưởng thiếu kinh nghiệm, không học môn học về nhà nước ở các giáo sư Cô-va-lép-xki và Mi-li-u-cốp. Tất cả thực chất vấn đề là ở chỗ đó. Được, trước đây đã không học trên sách, thì nay học trong các bài diễn thuyết ở Đu-ma vậy. Cứ chịu đựng đi rồi sẽ quen và yêu thích. Và tờ "Ngôn luận" của Đảng dân chủ - lập hiến viện dẫn giai cấp tư sản Đức. Giai cấp tư sản đó cũng đã — nói một cách ôn hoà — bất hoà với chính phủ năm 1848. Nó cũng đã tìm cách giành lấy hoặc muốn tìm cách giành lấy toàn bộ chính quyền cho nhân dân và toàn bộ tự do cho nhân dân. Sau khi chính phủ Đức trấn áp cuộc đấu tranh của nhân dân, người ta cho phép giai cấp tư sản có đại biểu của mình trong nghị viện. Các đại biểu đã nói, còn chính quyền cũ thì đã làm việc. Các đại biểu đã nói và giải thích cho các bộ trưởng "điều không hiểu" của họ, đã dạy cho họ "chế độ lập hiến", đã dạy khoảng mười lăm năm, từ cuối những năm 40 đến đầu những năm 60. Trong những năm 60, Bi-xmác đã công khai tranh chấp với "các đại biểu nhân dân" trong giai cấp tư sản, nhưng đó là cuộc bùng nổ cuối cùng của sự tranh cãi trong gia đình. Giai cấp tư sản đã say mê với những thắng lợi của quân đội Đức và đã hoàn toàn thoả mãn với quyền đầu phiếu phổ thông trong điều kiện hoàn toàn giữ lại chính quyền cho chính phủ quý tộc - quan liêu.

Ấy thế là tờ "Ngôn luận" của Đảng dân chủ - lập hiến đặc biệt thích thú cái ví dụ về sự tranh chấp quan trọng

cuối cùng giữa Bi-xmác và các đại biểu "nhân dân". Giai cấp tư sản Đức (mười lăm năm sau khi cách mạng bị hoàn toàn trấn áp) đã nhượng bộ Bi-xmác. Còn ở nước ta thì giai cấp tư sản Nga lập tức tranh thủ được sự nhượng bộ của Gô-rê-mư-kin. Và những người dân chủ - lập hiến mừng quá sớm: ở ta Gô-rê-mư-kin phải nhượng bộ nhiều hơn Bi-xmác trước kia.

Chúng ta sẵn sàng đồng ý rằng Gô-rê-mư-kin còn kém xa Bi-xmác. Nhưng chúng ta nghĩ rằng điều đặc biệt quan trọng đối với giai cấp công nhân hiện nay là phải hiểu *thực chất* của sự câu kết giữa giai cấp tư sản và đủ các loại Bi-xmác, còn vấn đề mức độ nhượng bộ tương lai thì đó là công việc của tương lai. Bọn Bi-xmác chỉ hoà giải với giai cấp tư sản khi cách mạng đã hoàn toàn bị trấn áp, khi giai cấp tư sản đã hoàn toàn đánh lừa "tự do của nhân dân", khi nó sống thân mật, hoà hợp với chính quyền quý tộc - quan liêu cũ là chính quyền bảo vệ địa chủ chống lại nông dân và trước nhất là bảo vệ nhà tư bản chống lại công nhân.

Đó là cơ sở chân chính, thật sự của sự hoà giải giữa Bi-xmác với những người dân chủ - lập hiến Đức, nghĩa là với phái tiến bộ Phổ. Đó là bối cảnh sinh động của cái "chế độ lập hiến" mà 15 năm sau khi cách mạng bị trấn áp bọn Cô-va-lép-xki và Mi-li-u-cốp của Đức đã dạy cho Bi-xmác. Các giáo sư của chúng ta có lẽ cũng không biết điều đó: các giáo sư biết sách vở mà không biết cuộc sống, nhưng công nhân phải biết điều đó.

Ở nước Nga chúng ta một cuộc đấu tranh nghiêm trọng hiện đang diễn ra, hoàn toàn không phải để giải quyết vấn đề với những nhượng bộ nào thì bọn Gô-rê-mư-kin và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa sẽ có thể thoả thuận với nhau. Đấu tranh đang diễn ra giữa quần chúng nhân dân không thể sống dưới chế độ cũ và chính quyền nông nô - quan liêu cũ không thể tồn tại dưới chế độ lập hiến thực sự. Đấu tranh đang diễn ra không phải để giải quyết vấn đề phải

áp dụng đúng đắn bài học của chế độ lập hiến như thế nào, mà để giải quyết vấn đề chế độ lập hiến nói chung có thể tồn tại được không.

Đó không phải là một cuộc xung đột nghị trường, và bản thân Đu-ma hoàn toàn chưa phải là nghị viện, chưa phải là một cơ quan của "chế độ" tư sản với một hiến pháp đã được xác lập. Nó chỉ là dấu hiệu và là biểu hiện rất yếu ớt của phong trào nhân dân đang lớn lên bên ngoài nó hoặc bất chấp nó.

Sự xung đột của nó với chính phủ chỉ *gián tiếp* chỉ ra sự xung đột của tất cả những nguyện vọng cơ bản và đã chín muồi của quần chúng nông dân và của giai cấp công nhân với tất cả tính toàn vẹn và tính bất khả xâm phạm của chính quyền cũ. Những nguyện vọng đã chín muồi đó thường thường được diễn đạt bằng những từ ngắn gọn như sau: ruộng đất và tự do. Những nguyện vọng đó không được thoả mãn. Những lực lượng ủng hộ những yêu cầu đó còn xa lắm mới được phát huy đầy đủ. Những điều kiện để những lực lượng ấy lộ ra đầy đủ chỉ mới đang chín muồi.

Hiện nay chúng ta phải hướng sự chú ý của nhân dân không phải vào những bài học của chế độ lập hiến mà bọn Cô-va-lép-xki đang dạy cho bọn Gô-rê-mư-kin. Hiện nay chúng ta phải luôn luôn nhớ lại không phải những cuộc tranh cãi nhỏ nhặt của bọn Bi-xmác với tầng lớp trên của giai cấp tư sản. Giai cấp công nhân và nông dân không cho phép những người dân chủ - lập hiến biến Đu-ma thành một cơ quan tiến hành những cuộc tranh cãi như thế và những thoả thuận như thế. Bất cứ hành động nào của những người dân chủ - lập hiến biểu thị sự dao động của họ về phía đó thì đều phải vạch trần ra. Nhóm lao động và nhóm công nhân trong Đu-ma hãy biết rằng chỉ có tách mình khỏi những người dân chủ - lập hiến, chỉ có vươn cao lên trên những bài học ở trường sơ cấp của chế độ lập hiến, chỉ có lớn tiếng nói lên mọi yêu cầu của nhân dân, mọi nhu cầu

của nhân dân, chỉ có nói lên toàn bộ sự thật chua chát thì họ mới có thể cố gắng đúng sức mình cho cuộc đấu tranh giành tự do thật sự.

*Viết ngày 17 (30) tháng Năm
1906*

*Đăng ngày 18 tháng Năm 1906
trên báo "Làn sóng", số 20*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN NGĂN CẢN KHÔNG CHO ĐU-MA NÓI VỚI NHÂN DÂN

Chúng tôi vừa nhận được tin cho biết là tại phiên họp ngày hôm nay của Đu-ma đã xảy ra một việc như sau. Đã có những cuộc thảo luận về vấn đề dự luật bãi bỏ án tử hình. A-la-đin, một đại biểu thuộc Nhóm lao động, đã đặt vấn đề một cách kiên quyết hơn bất cứ ai từ trước đến nay. Ông nói: "Chúng ta phải đấu tranh chống chính quyền hành pháp" (chúng tôi trích theo bản phụ trương bất thường cho số ra buổi chiều của tờ "Tin tức Sở giao dịch"⁶⁴). "Chúng ta định làm các vị bộ trưởng phải thất điên bát đảo vì những lời chất vấn, nhưng phải chăng không rõ ràng rằng những vị bộ trưởng ấy sẽ không đếm xỉa đến những lời chất vấn ấy? Không, chúng ta phải chọn lấy một trong hai con đường: hoặc là cứ tiếp tục cái trò chất vấn, hoặc là *nắm lấy sự nghiệp của nhân dân vào tay mình*". A-la-đin đề nghị phải giải quyết vấn đề ngay lập tức, không hoãn lại một tháng, không trao dự luật cho tiểu ban. Ông kết thúc bài diễn văn của mình bằng những lời như sau: "Mối bất hạnh sẽ đến với chúng ta, *nếu chúng ta không để cho nhân dân biết tất cả sự thật*, nếu chúng ta không nói rõ ràng với nhân dân là lỗi tại những kẻ có đại bác và liên thanh".

Viên cố đạo Pô-i-ác-cốp cũng phát biểu ý kiến theo tinh thần như thế. Ông ta nói: "Chính phủ đang *nhạo báng* Đu-ma nhà nước. Chúng ta không được xin mà phải đòi: bãi bỏ án tử hình ngay hôm nay hay ngày mai, nếu không tôi đề nghị bỏ về nhà, vì tôi cho rằng làm việc và nhận lương trước khi bãi bỏ án tử hình, là một điều không vinh dự".

Như vậy là từ trong Nhóm lao động đã có lời đề nghị mà ý nghĩa của nó đã rõ ràng: nói với nhân dân; đòi chứ không phải xin; không đếm xỉa đến các quy định kiểu bàn giấy; không trì hoãn vấn đề và không trao những vấn đề ấy cho tiểu ban.

Những người dân chủ - lập hiến đã ngăn cản không cho Đu-ma nói với nhân dân. Na-bô-cốp, một người dân chủ - lập hiến, phát biểu sau Pô-i-ác-cốp, đã kêu gọi "đi theo con đường hợp pháp". Ông ta đòi trao dự luật cho tiểu ban.

Khi cuộc thảo luận chấm dứt, viên chủ tịch Đu-ma (tức Đôn-gô-ru-cốp, một người dân chủ - lập hiến) đã tuyên bố: "Chúng ta có *bốn* đề nghị: trong số những đề nghị ấy có hai đề nghị mà *tôi không thể đưa ra biểu quyết được*, vì hai đề nghị ấy *không phù hợp với lẽ lối làm việc của nghị viện*. Hai đề nghị đó là: nói với nhân dân và nói với nhà vua".

Trong hai đề nghị còn lại là — 1) trao dự luật cho tiểu ban và 2) thảo luận ngay dự luật — thì đề nghị thứ nhất đã được *nhất trí* thông qua, vì đề nghị thứ hai đã bị bác.

Hiển nhiên là Nhóm lao động một lần nữa lại nhượng bộ trước những lời yêu cầu và dọa dẫm của những người dân chủ - lập hiến và không giữ được lập trường kiên quyết trước kia của mình.

Nhân dân có ý thức về cuộc đấu tranh cho tự do, phải chống lại hành vi của những người dân chủ - lập hiến trong Đu-ma và phải kêu gọi Nhóm lao động hãy tuyên bố một cách kiên quyết, dứt khoát và *thực hiện* việc nói với nhân dân!

*Viết ngày 18 (31) tháng Năm
1906*

*Đăng ngày 19 tháng Năm 1906
trên báo "Làn sóng", số 21
Ký tên: N. L — n*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

NGAY ĐẾN MẶC CẢ NGƯỜI TA CŨNG KHÔNG MUỐN !

Những tình cảm tốt đẹp nhất của Xơ-ru-vê đã bị xúc phạm. Chính phủ tỏ ra ngu xuẩn hơn ông ta tưởng, và giao dịch với chính phủ thật chẳng có lợi gì về mặt buôn bán. Ông Xơ-ru-vê quan niệm chính trị rất giản đơn: Đu-ma, nghĩa là đa số dân chủ - lập hiến trong Đu-ma, dùng những cách diễn đạt đúng đắn và quen dùng trong giới thương nhân văn minh nhất để đề ra yêu sách; chính phủ nhượng bộ một ít, Đu-ma đến lượt mình lại giảm bớt, và như vậy là ở nước Nga đã có tự do của nhân dân. Để đạt được điều đó thì có gì mà các ngài dân chủ - lập hiến tại không làm! Nhưng bỗng nhiên chính phủ lại không hiểu biết đến như thế, không có tí nào đầu óc thương mại đến như thế!

Ông Xơ-ru-vê phẫn nộ:

Trong số những yêu sách và đề nghị của Đu-ma, nó (chính phủ) vốn còn có thể bỏ qua những yêu sách và đề nghị này, tiếp thu và biến những yêu sách và đề nghị kia thành của mình. Nó vốn có thể tiến hành những nhượng bộ căn bản trong lĩnh vực chính trị và ra sức giảm bớt một cái gì đó trong lĩnh vực kinh tế. Nó vốn có thể làm ngược lại. Nhưng chỉ có những người mà trình độ hiểu biết về những vấn đề nhà nước hết sức thấp thì mới có thể bác bỏ tất cả những cái trọng yếu trong mọi lĩnh vực *tranh luận* và mới có thể khiêu chiến với nhu cầu của nhân dân và với ý thức về quyền lợi của nhân dân bằng cách từ chối

cuộc cải cách ruộng đất dựa trên cơ sở cưỡng bức chuyển nhượng ruộng đất tư hữu.

Như vậy: những yêu sách của Đu-ma được đề ra trong thư của nó, là lĩnh vực *tranh luận*. Đó không phải là *cái cần thiết* phải được giành lại bằng tất cả và mọi thứ thủ đoạn và phải lập tức được mở rộng hơn nữa, đó chỉ là vũ đài cho sự mặc cả.

Ân xá, quyền đầu phiếu phổ thông, những quyền tự do và sự cưỡng bức chuyển nhượng ruộng đất — tất cả những cái đó là có thể tranh cãi, về tất cả những cái đó đều có thể mặc cả và... nhượng bộ với điều kiện là chính phủ cũng đưa ra một cái gì đó để đổi lại.

Cần phải nhớ điều đó. Ông Xơ-ru-vê trong cơn phẫn nộ đã vô tình tiết lộ cái sách lược ấy của những người dân chủ - lập hiến mà những người dân chủ - xã hội đã luôn luôn chỉ ra cho nhân dân.

Những yêu sách của nhân dân ngay cả dưới hình thức bị cắt xén, bị bóp méo theo lối dân chủ - lập hiến, như đã được nêu lên trong thư, — đó không phải là cái tối thiểu cần thiết đối với Đảng dân chủ - lập hiến, mà chỉ là cái giá cao nhất mà người ta đã dự tính hạ thấp từ trước. Tiếc thay cho ông Xơ-ru-vê, việc câu kết đã không thành... vì chính phủ thiếu sự "hiểu biết về những vấn đề nhà nước". Theo sự chứng minh của ông Xơ-ru-vê thì sự hiểu biết đó ở vào một trình độ hết sức thấp. Vì sao? — Vì rằng các ngài Tô-rê-pốp và Gô-rê-mư-kin và Xti-sin-xki không muốn mặc cả với những người dân chủ - lập hiến về quyền lợi của nhân dân, mà bác bỏ thẳng cánh những quyền lợi đó.

Còn trình độ cao của sự "hiểu biết về những vấn đề nhà nước" rõ ràng là ở chỗ trắng trợn buôn bán tự do của nhân dân.

Hỡi công nhân và nông dân ! Các bạn hãy nhớ lấy ! Ngay trước khi Gô-rê-mư-kin diễn thuyết ở Đu-ma, các ngài dân chủ - lập hiến đã cho rằng sự "hiểu biết về những vấn đề

nhà nước" là ở chỗ mặc cả với Tơ-rê-pốp về việc cắt xén những yêu sách của nhân dân đã được nêu lên trong thư.

Điều hết sức buồn cho các ngài dân chủ - lập hiến là sự câu kết không thành. Sự xung đột giữa những lợi ích thực tế của giai cấp vô sản và nông dân với những lợi ích cũng thực tế của chính quyền cũ trong đấu tranh để sinh tồn của nó không thể đặt vào trong khuôn khổ của những sự câu kết về ngoại giao. Cách mạng Nga không thể đi trên quỹ đạo của những người dân chủ - lập hiến, tình hình đó bắt nguồn không phải ở chỗ "trình độ hiểu biết về những vấn đề nhà nước" của ông Xtơ-ru-vê và ông Tơ-rê-pốp là cao hay thấp. Bản thân tính chất của những lợi ích xung đột nhau thúc đẩy cách mạng Nga đi vào con đường đấu tranh công khai của các lực lượng cách mạng và phản cách mạng.

Chính vì thế cho nên những ngài buôn bán tự do của nhân dân, những ngài mối lái trong cách mạng, những ngài ngoại giao trong thời chiến đều nhất định luôn luôn bị thất vọng.

"Làn sóng", số 21,
ngày 19 tháng Năm 1906
Ký tên: — Ъ

Theo đúng bản đăng trên
báo "Làn sóng"

VỀ LỜI KÊU GỌI CỦA CÁC ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN⁶⁵

Chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh lời kêu gọi của nhóm đại biểu công nhân trong Đu-ma, là nhóm đã có những niềm tin gần với những niềm tin của chúng tôi nhất, — đó là lời kêu gọi trực tiếp thứ nhất của các đại biểu gửi cho nhân dân, chứ không phải cho chính phủ. Chúng tôi cho rằng gương của các đại biểu công nhân sẽ được Nhóm lao động hay nhóm nông dân trong Đu-ma phải noi theo.

Lời kêu gọi của các đại biểu công nhân có nhiều ý kiến chính xác, nhưng theo ý chúng tôi, trong đó cũng có một số khuyết điểm.

Các đồng chí công nhân muốn "cố gắng đưa Đu-ma đến chỗ sửa soạn triệu tập quốc hội lập hiến". Nhưng về điểm này vị tất họ đã có thể trông cậy được vào toàn thể Đu-ma, hay ít ra là vào đa số trong Đu-ma. Phái tự do thống trị tại Đu-ma đã nhiều lần hứa với nhân dân là sẽ triệu tập quốc hội lập hiến, nhưng chẳng những họ không giữ lời hứa đó, mà thậm chí cũng không đường hoàng và kiên quyết đề ra yêu cầu đó trước Đu-ma. Trong vấn đề này, các đại biểu công nhân chỉ có thể tin cậy phần nào vào Nhóm lao động, tức các đại biểu nông dân. Cho nên giai cấp công nhân không thể tự đặt cho mình nhiệm vụ ủng hộ *toàn thể* Đu-ma được — vì phái tự do Nga là những người rất không thể tin cậy được; tốt nhất là công nhân nên tập trung cố gắng của mình vào việc ủng hộ các *đại biểu nông dân* và

thúc đẩy họ hành động hoàn toàn độc lập, hành động xứng đáng là những đại diện chân chính của nông dân cách mạng.

Giai cấp vô sản đã tỏ rõ năng lực chiến đấu của mình. Hiện thời, họ tập hợp lực lượng để bắt đầu một cuộc đấu tranh quyết định mới, nhưng bắt đầu cuộc đấu tranh đó cùng với nông dân chứ không phải bằng cách nào khác. Do đó, các đại biểu công nhân đã có lý khi kêu gọi giai cấp vô sản đừng để cho bất cứ ai khiêu khích và không cần thiết thì không gây ra những vụ xung đột lẻ tẻ với các kẻ thù. Máu của giai cấp vô sản rất quý nên không thể để chảy khi không cần thiết, khi không nắm chắc được thắng lợi.

Chỉ có quần chúng nông dân, khi đã nhận rõ sự bất lực và nhược điểm của Đu-ma hiện tại, mới có thể là một chỗ dựa vững chắc cho công nhân, chỗ dựa này sẽ mang lại thắng lợi chắc chắn. Tuy những phán quyết và quyết định của các hội nghị công nhân về mặt tổ chức giai cấp công nhân để đấu tranh là rất có ích, nhưng không thể lấy đó làm chỗ dựa thực sự để chống lại kẻ thù đã sẵn sàng dùng bạo lực dã man nhất để trả lời những yêu sách của nhân dân. Trái lại, giai cấp công nhân phải giải thích cho cả quần chúng nông dân hiểu rằng họ đã lầm khi họ thật thà đặt hy vọng vào các bản thỉnh nguyện, các phán quyết, các sự cầu xin và các lời khiêu nại.

Hiện nay toàn bộ tình hình diễn ra ở nước Nga không cho phép dùng những bài diễn văn và những cuộc biểu quyết để giải quyết cuộc tranh chấp lớn về vận mệnh nhân dân — về ruộng đất và tự do.

*Viết ngày 18 (31) tháng Năm
1906*

*Đăng ngày 19 tháng Năm 1906
trên báo "Làn sóng", số 21*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT VÀ CUỘC ĐẤU TRANH CHO TỰ DO

Vấn đề ruộng đất đã được tranh luận ở Đu-ma. Hai giải pháp chính cho vấn đề đó được đề ra: giải pháp của phái dân chủ - lập hiến và giải pháp của phái "lao động", tức là của những đại biểu nông dân.

Về những giải pháp đó, Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong nghị quyết về thái độ đối với phong trào nông dân, đã nhận định hoàn toàn đúng đắn rằng: "các đảng tư sản muốn lợi dụng và chi phối phong trào nông dân; một bọn (phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng) thì nhằm phục vụ chủ nghĩa xã hội không tưởng tiểu tư sản, bọn khác (phái dân chủ - lập hiến) thì nhằm bảo tồn, đến một mức độ nhất định, chế độ tư hữu ruộng đất lớn, và đồng thời nhằm làm yếu phong trào cách mạng bằng cách đưa ra những nhượng bộ nhỏ để thoả mãn bản năng tư hữu của nông dân".

Chúng ta hãy nghiên cứu ý nghĩa của nghị quyết ấy của Đại hội của Đảng dân chủ - xã hội. Đảng dân chủ - lập hiến là một đảng của bọn nửa địa chủ. Trong đảng này có rất nhiều địa chủ thuộc phái tự do. Đảng này cố gắng bành vực lợi ích của bọn địa chủ, chỉ cho nông dân những *nhượng bộ* không thể tránh được. Bọn dân chủ - lập hiến hết sức cố gắng bảo vệ chế độ tư hữu ruộng đất lớn, không ủng hộ chủ trương chuyển nhượng tất cả ruộng đất của địa chủ cho nông dân. Khi ủng hộ chủ trương cho nông dân

chuộc lại ruộng đất, nghĩa là chủ trương cho nông dân *mua* ruộng đất của địa chủ thông qua nhà nước, bọn dân chủ - lập hiến tìm cách biến tầng lớp trên trong nông dân thành "đảng của trật tự". Kỳ thực, mặc dầu việc chuộc lại được tổ chức như thế nào, giá cả "công bằng" được ấn định ra sao, việc chuộc lại vẫn là việc dễ chấp nhận hơn đối với nông dân khá giả và là gánh nặng cho nông dân nghèo. Mặc dầu trên giấy tờ có ghi những quy định như thế nào về việc các công xã chuộc lại ruộng đất, v.v., trên thực tế ruộng đất tất nhiên sẽ rơi vào tay những người có khả năng chuộc lại ruộng đất đó. Cho nên, việc chuộc lại ruộng đất chung quy là làm tăng thêm thế lực cho nông dân giàu bằng cách làm thiệt hại đến nông dân nghèo, chia rẽ giai cấp nông dân để do đó làm yếu cuộc đấu tranh của họ nhằm giành tự do hoàn toàn và toàn bộ ruộng đất. Việc chuộc lại ruộng đất chung quy là làm cho nông dân khá giả *lià bỏ* sự nghiệp tự do, để đi theo *chính quyền cũ*. Chuộc lại ruộng đất tức là bỏ tiền ra để thoát khỏi cuộc đấu tranh cho tự do. Chuộc lại tức là dùng tiền để lôi kéo một số chiến sĩ của tự do đi sang phía kẻ thù của tự do. Chuộc lại ruộng đất của mình, người nông dân khá giả trở thành một địa chủ nhỏ, và việc người đó chạy sang phía chính quyền cũ, chính quyền của bọn địa chủ và quan lại, sẽ là một việc đặc biệt dễ dàng và lâu bền.

Bởi thế cho nên Đại hội của Đảng dân chủ - xã hội đã hoàn toàn có lý khi nói rằng Đảng dân chủ - lập hiến (đảng nửa địa chủ ấy) bênh vực những biện pháp nhằm *làm yếu* phong trào cách mạng, nghĩa là làm yếu cuộc đấu tranh giành tự do.

Bây giờ chúng ta hãy xem phái "lao động" hay là những đại biểu nông dân ở Đu-ma giải quyết vấn đề ruộng đất như thế nào. Những người này vẫn chưa hoàn toàn làm sáng rõ quan điểm của họ. Họ đứng giữa đường: giữa phái dân chủ - lập hiến và phái "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" (đảng

xã hội chủ nghĩa - dân túy), giữa chủ trương chuộc lại một phần ruộng đất (những người dân chủ - lập hiến) và chủ trương tịch thu tất cả ruộng đất (những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng), nhưng họ ngày càng xa phái dân chủ - lập hiến và ngày càng gần phái "xã hội chủ nghĩa - cách mạng".

Đại hội của Đảng dân chủ - xã hội nói rằng phái "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" là một đảng tư sản, mà mục đích là mục đích của chủ nghĩa xã hội không tưởng tiểu tư sản, như thế có đúng không ?

Ta hãy xem bản dự án cuối cùng về cải cách ruộng đất⁶⁶ mà phái "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" đã đưa ra và hôm qua đã được đăng trên tờ "Truyền tin nhân dân" (số 9)⁶⁷ của họ. Đó là một đạo luật về việc huỷ bỏ tất cả mọi quyền tư hữu ruộng đất và về "chế độ sử dụng bình quân ruộng đất đối với mọi người". Tại sao phái "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" lại muốn thực hiện việc sử dụng bình quân ruộng đất? Vì họ muốn xoá bỏ sự khác nhau giữa người giàu và người nghèo. Đó là một nguyện vọng có tính chất xã hội chủ nghĩa. Tất cả những người xã hội chủ nghĩa đều muốn như thế. Nhưng có nhiều loại chủ nghĩa xã hội; thậm chí trên thế giới có chủ nghĩa xã hội tăng lữ, chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản, chủ nghĩa xã hội vô sản.

Chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản là giấc mơ của người tiểu chủ muốn xoá bỏ sự cách biệt giữa người giàu và người nghèo. Chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản tưởng rằng có thể làm cho tất cả mọi người trở thành những người tiểu chủ "như nhau", không có kẻ nghèo, người giàu. Chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản thảo ra những dự luật về việc sử dụng bình quân ruộng đất đối với mọi người. Nhưng trên thực tế không thể nào xoá bỏ được tình trạng nghèo khổ và bần cùng theo phương pháp mà người tiểu chủ muốn làm. Chừng nào mà quyền lực của tiền bạc và của tư bản còn tồn tại, thì sẽ không thể có việc *sử dụng* bình quân ruộng đất. Không một đạo luật nào trên thế giới này lại có thể

xoá bỏ được sự bất bình đẳng và bóc lột, nếu kinh tế thị trường còn tồn tại, nếu quyền lực của đồng tiền và sức mạnh của tư bản còn được giữ vững. Chỉ có tổ chức một nền kinh tế lớn xã hội hoá và có kế hoạch, với điều kiện là toàn bộ ruộng đất, công xưởng và công cụ sản xuất đều thuộc quyền sở hữu của giai cấp công nhân, thì mới có thể chấm dứt được mọi sự bóc lột. Chủ nghĩa xã hội vô sản (chủ nghĩa Mác) vì thế vạch trần mọi hy vọng không có căn cứ của chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản cho rằng có thể thực hiện một nền kinh tế nhỏ "bình quân", và thậm chí, nói chung, có thể duy trì nền kinh tế ấy dưới chế độ tư bản chủ nghĩa.

Giai cấp vô sản giác ngộ hết sức ủng hộ cuộc đấu tranh của nông dân giành lại tất cả ruộng đất và toàn bộ quyền tự do, nhưng họ cũng khuyên nông dân đề phòng mọi hy vọng hão huyền. Được giai cấp vô sản ủng hộ, nông dân có thể lật đổ toàn bộ quyền lực của bọn địa chủ, hoàn toàn xoá bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và nhà nước của bọn địa chủ và quan lại. Nông dân có thể xoá bỏ ngay cả chế độ tư hữu về ruộng đất nói chung nữa. Tất cả những biện pháp ấy đều có lợi rất lớn cho nông dân, cho công nhân và cho toàn thể nhân dân. Lợi ích của giai cấp công nhân đòi hỏi họ phải hoàn toàn nhất trí ủng hộ cuộc đấu tranh của nông dân. Nhưng việc lật đổ một cách triệt để nhất quyền lực của bọn địa chủ và bọn quan lại cũng sẽ không hề làm lung lay một chút nào quyền lực của tư bản. Chỉ trong một xã hội không có chính quyền của bọn địa chủ và quan lại thì mới có thể giải quyết được cuộc chiến đấu vĩ đại và cuối cùng của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, cuộc chiến đấu để thành lập chế độ xã hội chủ nghĩa.

Đó là lý do tại sao những người dân chủ - xã hội lại kiên quyết đấu tranh chống lại cương lĩnh phản bội của bọn dân chủ - lập hiến và tại sao họ lại nhắc nông dân phải đề

phòng những ảo tưởng về việc "sử dụng bình quân". Muốn thắng trong cuộc đấu tranh ngày nay để giành ruộng đất và tự do, nông dân phải hành động hoàn toàn độc lập và không lệ thuộc vào bọn dân chủ - lập hiến. Nông dân không nên vui đầu nghiên cứu hết thảy những loại dự án về chế độ ruộng đất. Chừng nào chính quyền còn nằm trong tay chính phủ chuyên chế cũ của bọn địa chủ và quan lại, thì tất cả những dự án ấy về những "định mức lao động", về việc "sử dụng bình quân", v. v., đều là hão huyền và vô dụng. Cái mớ những mục và quy tắc trong những dự án mà chính quyền cũ sẽ vứt bỏ hoàn toàn hay sẽ dùng làm một phương thức mới để đánh lừa nông dân, cái mớ đó chỉ có thể làm yếu cuộc đấu tranh của nông dân giành ruộng đất mà thôi. Các "dự án về chế độ ruộng đất" không giúp nông dân dễ dàng hiểu được phương pháp lấy lại ruộng đất, trái lại, khiến cho họ khó mà hiểu được đúng đắn vấn đề ấy. Những dự án đó đã che đậy vấn đề quyền lực cũ của chính phủ quan liêu bằng những điều bịa đặt quan liêu, nhỏ nhặt và vụn vặt. Nó nhồi vào đầu óc người ta những mơ tưởng về nhà cầm quyền nhân từ trong khi trên thực tế những nhà cầm quyền dã man cũ vẫn tồn tại với toàn bộ bạo lực vô hạn của nó. Xin các ngài đừng giở trò thảo những "dự án về chế độ ruộng đất" trên giấy tờ nữa; nông dân sẽ giải quyết vấn đề ruộng đất một cách dễ dàng, một khi những trở lực do chính quyền cũ gây ra không còn nữa, tốt hơn là các ngài hãy tập trung mọi chú ý vào cuộc đấu tranh của nông dân nhằm trừ bỏ hoàn toàn tất cả những trở lực đó.

*Viết ngày 19 tháng Năm
(1 tháng Sáu) 1906*

*Đăng ngày 20 tháng Năm 1906
trên báo "Làn sóng", số 22*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

PHÁI GÔ-RÊ-MƯ-KIN, PHÁI THẮNG MƯỜI VÀ NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN

Hôm qua chúng tôi đã chỉ ra cái thắng lợi mới không vẻ vang của những người dân chủ - lập hiến đối với những người thuộc Nhóm lao động trong Đu-ma nhà nước ¹⁾. Những người dân chủ - lập hiến đã buộc phái lao động rút lui việc họ đề nghị kêu gọi nhân dân và thảo luận dự luật xoá bỏ án tử hình, mà không tuân theo những thủ tục khiến Đu-ma biến thành cái đuôi thảm hại và bất lực của chế độ quan liêu.

Hôm nay phái Gô-rê-mư-kin⁶⁸ của tờ "Thời mới" và phái thắng Mười của tờ "Lời nói" hoàn toàn chứng thực sự đánh giá ấy về những thắng lợi của những người dân chủ - lập hiến đối với phái lao động. Tờ "Thời mới" viết: "Nhóm lao động đề ra một cái gì... đi ngược lại điều lệ tổ chức Đu-ma. Cụ thể là nó yêu cầu Đu-ma nhà nước chuyển sang xét thực chất của dự luật, rồi tiến hành biểu quyết mà không cần tuân theo thời hạn một tháng, và do đó không để cho bộ trưởng Bộ tư pháp có khả năng phát biểu ý kiến của mình. Bất cứ ý định nhỏ nào nhằm biểu thị lòng khoan đại — người Nga đôi khi có thiên hướng biểu thị lòng khoan đại có hại cho pháp chế, — nhất định sẽ dẫn Đu-ma tới những hành động hiển nhiên là vi phạm pháp luật với tất cả những hậu quả gây nên bởi con đường trơn và dốc của "chế độ tiền trạm hậu tấu".

¹⁾ Xem tập này, tr.150-151.

Tờ "Thời mới" viết tiếp: các diễn giả của Đảng dân chủ - lập hiến "phản đối mãnh liệt những biện pháp phi pháp mà những người thuộc Nhóm lao động đề ra" và "đã thu được thắng lợi rực rỡ". Về việc những người thuộc Nhóm lao động rút lui đề nghị của mình, tờ "Thời mới" nhận xét: "Mọi việc đã kết thúc bằng sự tốt lành chung và bằng sự thắng lợi lớn của pháp chế". Phái Gô-rê-mư-kin hân hoan mừng rỡ thắng lợi của pháp chế *đó*, *đó* là điều tự nhiên, không ai hy vọng ở họ một cái gì khác. Tiếc thay quá nhiều người chờ đợi ở những người dân chủ - lập hiến. "Bất cứ đại biểu nào, — tờ "Thời mới" kết thúc, — mà noi gương ông A-la-đin thì chắc chắn là cũng đáng bị chê trách là đã có tính nhẹ dạ không thể tha thứ được".

Trong tờ "Lời nói" của phái thắng Mười ông Íp-pô-lít Gô-phơ-stết-te quở trách những người dân chủ - lập hiến và dạy họ như cha dạy con: "Trong không khí bắt đầu bốc lên mùi cách mạng thực sự". Những người dân chủ - lập hiến không muốn cách mạng và phải tỏ ra cẩn thận. "Trong khi luật pháp hiện hành cho phép dù chỉ một khả năng nào đó để giành thêm những thành quả pháp lý hoàn toàn hợp quy luật trong lĩnh vực chính trị và xã hội với quy luật, thì nghĩa vụ thiêng liêng của đại biểu tiên tiến giác ngộ ở Đu-ma nhà nước là làm một phái đối lập kiên định trên cơ sở pháp luật chứ không phải là bất kể thế nào cũng cứ gây xung đột".

Lập trường của phái Gô-rê-mư-kin và của phái thắng Mười là rõ ràng. Đã đến lúc đánh giá một cách rõ ràng hơn, tỉnh táo hơn, lập trường của những người dân chủ - lập hiến gần gũi với họ.

*Viết ngày 19 tháng Năm
(1 tháng Sáu) 1906*

*Đăng ngày 20 tháng Năm 1906
trên báo "Làn sóng", số 22
Ký tên: N. L — n*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

TỰ DO PHÊ BÌNH VÀ THỐNG NHẤT HÀNH ĐỘNG⁶⁹

Ban biên tập nhận được tờ truyền đơn sau đây ký tên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga:

"Xét thấy một số tổ chức đảng đã gọi lên vấn đề *giới hạn của việc tự do phê bình các quyết định của các đại hội đảng*, chú ý rằng lợi ích của giai cấp vô sản Nga bao giờ cũng đòi hỏi một sự thống nhất cao nhất trong sách lược của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và hiện nay *sự thống nhất hành động chính trị* ấy của các bộ phận của đảng ta là cần thiết hơn bao giờ hết, Ban chấp hành trung ương cho rằng:

- 1) mọi người đều phải được *hoàn toàn tự do* phát biểu ý kiến cá nhân của mình và bảo vệ quan điểm riêng của mình trên báo của đảng và trong các cuộc họp của đảng;
- 2) trong các hội nghị chính trị rộng rãi, các đảng viên không được tiến hành công tác *cố động* trái với quyết định của đại hội;
- 3) trong những hội nghị đó không một đảng viên nào được *kêu gọi hành động trái với quyết định của đại hội*, không được đề nghị những nghị quyết không phù hợp với quyết định của đại hội". (Những chỗ viết ngả đều do chúng tôi).

Lấy nghị quyết ấy mà xét về thực chất, chúng ta thấy có rất nhiều điều quái lạ. Nghị quyết nói rằng: "trong các cuộc họp của đảng" được "hoàn toàn tự do" phát biểu ý kiến cá nhân và phê bình (§ 1), còn trong "các hội nghị rộng rãi" (§ 2) thì "không một đảng viên nào được kêu gọi hành động trái với quyết định của đại hội". Hãy suy nghĩ

xem như thế là thế nào: trong các cuộc họp của đảng các đảng viên *có quyền* kêu gọi hành động trái với quyết định của đại hội, — trong các hội nghị rộng rãi *không* "được" hoàn toàn tự do "phát biểu ý kiến cá nhân" !!

Những người thảo nghị quyết hiểu hoàn toàn không đúng tương quan giữa *tự do phê bình* trong nội bộ đảng và *sự thống nhất hành động* của đảng. Trong phạm vi *những cơ sở* của cương lĩnh của đảng, sự phê bình phải được hoàn toàn tự do (chúng ta hãy nhớ lại dù chỉ là lời phát biểu của Plê-kha-nốp về vấn đề đó ở Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga) và không chỉ trong các cuộc họp của đảng mà cả trong các hội nghị rộng rãi. Ngăn cấm một sự phê bình như thế hoặc một "sự cố động" như thế (vì không thể tách phê bình với cố động) là không thể được. Hành động chính trị của đảng phải nhất trí. Dù là trong các hội nghị rộng rãi, hay trong các cuộc họp của đảng hay trên báo đảng đều không được có một "lời kêu gọi" nào phá hoại sự thống nhất của những hành động đã được xác định.

Hiển nhiên là Ban chấp hành trung ương đã quy định sự tự do phê bình một cách không chính xác và quá hẹp, còn sự thống nhất hành động thì lại quy định không chính xác và quá rộng.

Chúng ta hãy lấy một ví dụ. Đại hội đã quyết định tham gia bầu cử vào Đu-ma. Cuộc bầu cử là một hành động hoàn toàn xác định. Trong thời gian bầu cử (chẳng hạn như ở Ba-cu hiện nay) *bất cứ ở đâu*, các đảng viên cũng tuyệt đối không được phép có một lời *nào* kêu gọi *không tham gia bầu cử*. Trong thời gian đó cũng không được phép "phê bình" quyết định về bầu cử, vì trong thực tiễn phê bình như thế thì sẽ phá hoại thành tựu của việc cố động bầu cử. Trái lại, khi cuộc bầu cử chưa ấn định thì khi *đó bất cứ ở đâu*, các đảng viên cũng được phép *phê bình* quyết định tham gia bầu cử. Đương nhiên, việc áp dụng nguyên tắc đó trong thực tiễn đôi khi cũng gây

ra những sự tranh cãi và những sự hiểu lầm, nhưng *chỉ* có trên cơ sở của *chính* nguyên tắc đó, *mọi* sự tranh cãi và mọi sự hiểu lầm mới có thể được giải quyết một cách vinh dự đối với đảng. Nhưng nghị quyết của Ban chấp hành trung ương thì lại tạo ra một cái gì không thể thực hiện được.

Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về thực chất là không đúng và *trái với điều lệ của đảng*. Nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tự trị của các cơ quan địa phương chính có nghĩa là *tự do phê bình* hoàn toàn và ở mọi nơi, chỉ cần sự phê bình đó không phá hoại sự thống nhất *hành động đã được xác định*, — và không cho phép tiến hành *bất cứ một* sự phê bình *nào* phá hoại hoặc làm trở ngại *sự thống nhất* hành động đã được đảng quyết định.

Chúng tôi coi việc công bố nghị quyết về vấn đề quan trọng đó mà không có bất cứ một sự thảo luận trước nào của báo chí đảng và của các tổ chức đảng là một sai lầm lớn của Ban chấp hành trung ương; một sự thảo luận như thế giúp cho Ban chấp hành trung ương tránh được sai lầm mà chúng tôi đã chỉ ra.

Chúng tôi kêu gọi tất cả các tổ chức đảng giờ đây thảo luận nghị quyết của Ban chấp hành trung ương và tỏ rõ thái độ của mình đối với nghị quyết đó.

"Làn sóng", số 22,
ngày 20 tháng Năm 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Làn sóng"

NHỮNG LỜI KHUYÊN TỐT⁷⁰

Trên tờ "Người đưa tin" ⁷¹, đồng chí Plê-kha-nốp có viết một bức thư gửi công nhân. Đồng chí ấy khuyên công nhân nên hành động như thế nào. Đồng chí ấy lập luận như sau. Chính phủ không ngăn trở việc phê bình gay gắt nhất đối với Đu-ma. Nó làm như thế để làm suy yếu sự ủng hộ của nhân dân đối với Đu-ma. Chính phủ muốn khiêu chiến công nhân khi công nhân chưa được chuẩn bị. Công nhân phải đả phá kế hoạch của chính phủ. Họ không nên bối rối về chỗ các đảng tư sản thống trị trong Đu-ma. Giai cấp tư sản chiếm ưu thế trong Đu-ma, đang đòi hỏi tự do cho mọi người và ruộng đất cho nông dân. Cho nên toàn dân phải ủng hộ Đu-ma.

Trong lập luận đó có lẫn lộn những cái đúng và những cái sai. Chúng ta hãy phân tích một cách bình tĩnh và tỉ mỉ những tư tưởng và những lời khuyên của đồng chí Plê-kha-nốp.

Tư tưởng thứ nhất của đồng chí Plê-kha-nốp. Chính phủ không ngăn trở việc phê bình gay gắt nhất đối với Đu-ma để làm suy yếu sự ủng hộ của nhân dân đối với Đu-ma.

Điều đó có đúng không? Chúng ta hãy xem trong thời gian gần đây ở đâu đã vang lên lời phê bình gay gắt nhất đối với Đu-ma? Trên các trang của các tờ báo như "Báo Nê-va", "Sự nghiệp nhân dân" ⁷², "Làn sóng", rồi trong các cuộc họp nhân dân. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa,

những người dân chủ - lập hiến chiếm đa số trong Đu-ma, đã tức giận điên tiết lên với sự phê bình đó và đặc biệt là với các cuộc họp nhân dân ở Pê-téc-bua. Những người dân chủ - lập hiến đã đi tới chỗ ngạc nhiên không hiểu vì sao quan cảnh sát không chú ý đến các cuộc mít-tinh của những người xã hội chủ nghĩa.

Chính phủ đã hành động như thế nào? Nó đã đóng cửa tờ "Sự nghiệp nhân dân" và tờ "Báo Nê-va", nó đã ba lần đưa tờ "Làn sóng" ra trước toà án. Nó đã cấm các cuộc mít-tinh và tuyên bố truy tố trước pháp luật về tội tham dự cuộc mít-tinh ngày 9 tháng Năm tại nhà của Pa-ni-na.

Do đó chúng ta thấy rõ rằng đồng chí Plê-kha-nốp *sai*. Đồng chí ấy đã rơi vào một sai lầm rất lớn.

Giờ đây chúng ta hãy xem tư tưởng thứ hai của đồng chí Plê-kha-nốp. Chính phủ muốn khiêu chiến công nhân khi công nhân chưa được chuẩn bị. Mắc mưu khiêu khích là không thông minh, giờ đây mà kêu gọi cầm vũ khí là không thông minh.

Đó là một tư tưởng đúng. Nhưng đồng chí Plê-kha-nốp trình bày tư tưởng đó không đầy đủ đến nỗi đã gây nên những sự hiểu lầm hết sức có hại. Cụ thể là đồng chí ấy quên nói thêm: một là mọi hành động của chính phủ và toàn bộ thái độ của nó đối với Đu-ma sẽ làm cho một cuộc đấu tranh mới bên ngoài Đu-ma trở lên không tránh khỏi. Hai là đồng chí ấy không chỉ ra rằng công nhân sẽ phải cùng nông dân tiến hành cuộc đấu tranh đó, bất chấp giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đang dao động và phản bội.

Trong khi trình bày không đầy đủ một tư tưởng đúng, Plê-kha-nốp không nhận thức được một điều là đồng chí ấy đang tiếp tay cho giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, giai cấp này đã đạt được việc ngăn cấm các cuộc mít-tinh của những người xã hội chủ nghĩa. Giai cấp tư sản ra sức trình bày sự việc tựa hồ như *bất cứ* lời nhận xét nào của những người xã hội chủ nghĩa về tính chất vô dụng của

những người dân chủ - lập hiến, về cuộc đấu tranh ở bên ngoài Đu-ma cũng là một sự kêu gọi có hại, kêu gọi công nhân *lập tức* chiến đấu. Giai cấp tư sản vu khống một cách có ý thức những người xã hội chủ nghĩa, còn Plê-kha-nốp thì do phạm sai lầm trong việc đánh giá tình hình chính trị mà giúp cho sự vu khống đó.

Hãy xét chẳng hạn tờ "Làn sóng" mà giai cấp tư sản nhiệt mắng và phỉ báng nhiều nhất. Báo "Làn sóng" có kêu gọi lập tức chiến đấu không? Không, nó không kêu gọi. Giai cấp tư sản đã vu khống tờ "Làn sóng?". Ngay *trước đây hai tuần* tờ "Làn sóng" (số 10) đã nói: "Chúng ta không nên thúc đẩy (nghĩa là đẩy nhanh, thúc, xúc tiến một cách giả tạo) các sự biến. Đẩy nhanh sự bùng nổ lúc này là không có lợi cho chúng ta. Đó là điều không nghi ngờ gì cả"¹⁾. Như thế có lẽ rõ ràng chứ? Vì sao giai cấp tư sản lại vu khống và phỉ báng những người xã hội chủ nghĩa? Vì rằng những người xã hội chủ nghĩa đã nói sự thật về tính tất yếu của cuộc đấu tranh ở ngoài Đu-ma và về việc giai cấp vô sản và nông dân sẽ tiến hành cuộc đấu tranh *bất chấp* sự phản bội của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.

Hãy lấy nghị quyết đã được thông qua ở nhà của Pa-ni-na (nghị quyết đó đã được đăng trên báo "Làn sóng", số 14 và trên nhiều tờ báo khác²⁾). Nghị quyết đó có kêu gọi *lập tức* chiến đấu không? Không, không kêu gọi. Vậy thì vì sao giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và toàn thể những người dân chủ - lập hiến lại tức phát điên lên trong cơn giận man rợ đối với nghị quyết đó? Vì rằng nghị quyết đó nói sự thật, trước hết vạch trần chính phủ ("chế giễu cơ quan đại biểu nhân dân", "chuẩn bị trả lời bằng vũ lực"), sau đó lại vạch trần phái tự do ("phản ánh một cách *do dự và không đầy đủ* những yêu sách của nhân dân", "dao

¹⁾ Xem tập này tr.96.

²⁾ Xem tập này, tr.122-123.

động giữa tự do và chính quyền cũ"); — vì rằng nghị quyết ấy kêu gọi phá bỏ lao động, những đại biểu của nông dân hành động một cách kiên quyết, hoàn toàn không phụ thuộc vào những người dân chủ - lập hiến; — cuối cùng vì rằng nghị quyết đó công khai nói về tính tất yếu của cuộc đấu tranh có tính chất quyết định ở ngoài Đu-ma. Giai cấp tư sản đã xuyên tạc ý nghĩa của nghị quyết ấy để trình bày những người xã hội chủ nghĩa là những người kêu gọi một cách không hợp lý lập tức chiến đấu và để làm cho người ta không chú ý đến những lời buộc tội thực sự nhằm chống giai cấp tư sản. Giai cấp tư sản đã hành động như vậy là vì họ hiểu đúng đắn lợi ích của họ. Đồng chí Plê-kha-nốp đã phạm sai lầm, phụ họa với giai cấp tư sản, vì đồng chí ấy đánh giá không đúng thái độ thực sự của giai cấp vô sản đối với chính phủ và đối với giai cấp tư sản.

Hãy xét tư tưởng thứ ba của đồng chí Plê-kha-nốp. "Giai cấp tư sản trong Đu-ma đang đòi hỏi tự do cho mọi người và ruộng đất cho nông dân". Điều đó có đúng không? Không, đó chỉ là một nửa sự thật, hoặc thậm chí là một phần tư sự thật. Giai cấp tư sản không đòi hỏi mà cầu xin chính quyền cũ. Trong Đu-ma giai cấp tư sản đã cấm nói đến "những yêu sách". Giai cấp tư sản (những người dân chủ - lập hiến) đòi hỏi cái thứ "tự do", chẳng hạn như tự do báo chí, để có thể bắt vào nhà cải tạo hoặc đưa đi đày khổ sai vì đăng những diễn văn của những người xã hội chủ nghĩa ¹⁾. Giai cấp tư sản không yêu cầu ruộng đất cho nông dân mà yêu cầu bán một phần ruộng đất cho nông dân (vì chuộc cũng là một thứ mua bán). Làm thỉnh không nói đến tính chất không đầy đủ đó, tính chất do dự đó của các dự án của giai cấp tư sản, sự dao động đó của những người dân chủ - lập hiến, đồng chí Plê-kha-nốp hành động có đúng không? Không, đồng chí ấy hành động hoàn

¹⁾ Xem "Làn sóng", số 22, bài "Dự luật khổ sai mới".

toàn không đúng. Sai lầm ấy của đồng chí Plê-kha-nốp có ý nghĩa như thế nào? Sai lầm đó hết sức nguy hiểm đối với giai cấp vô sản và đối với thắng lợi của cuộc đấu tranh giành tự do. Tất cả những người xã hội chủ nghĩa đều đồng ý rằng cuộc đấu tranh đó sẽ được quyết định ở ngoài Đu-ma, và nó có thể bùng nổ, thậm chí không kể chúng ta muốn hay không, không phải trong một tương lai xa lắm. Trong cuộc đấu tranh đó giai cấp vô sản có thể và phải đi với nông dân, chứ không tin giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, dao động, phản bội, hay chạy từ phe này sang phe khác. Trong đấu tranh không có gì nguy hiểm hơn là tin vào những kẻ thay đổi quan điểm như chong chóng. Làm thỉnh không nói đến tính chất do dự, những sự dao động và những sự phản bội của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ngay trước khi có chuyển hướng mới sang cuộc đấu tranh mới, chúng ta sẽ làm hại cho giai cấp vô sản và cho sự nghiệp của tự do.

Giờ đây, hãy xem tư tưởng cuối cùng hay lời khuyên cuối cùng của đồng chí Plê-kha-nốp. "Toàn thể nhân dân phải nhất trí ủng hộ Đu-ma". Công nhân không nên bối rối về chỗ các đảng tư sản thống trị trong Đu-ma.

Đúng là công nhân không nên vì thế mà "bối rối". Họ cũng không vì thế mà bối rối. Họ sẵn sàng ủng hộ giai cấp tư sản trong cuộc đấu tranh với chính phủ. Nhưng vấn đề là ở chỗ, ủng hộ như thế nào giai cấp tư sản nào trong cuộc đấu tranh nào. Những người dân chủ - lập hiến quen làm thỉnh không nói đến những vấn đề đó, vì những vấn đề đó sẽ vạch trần tính dao động của họ. Đồng chí Plê-kha-nốp, một người dân chủ - xã hội thì mặt mũi nào mà lại làm thỉnh không nói đến những vấn đề đó.

Ủng hộ "Đu-ma" nói chung có nghĩa là ủng hộ Đu-ma dân chủ - lập hiến, vì những người dân chủ - lập hiến thống trị trong Đu-ma. Người mác-xít không nên coi Đu-ma như là cơ quan đại biểu "nhân dân" nói chung. Người mác-xít

phải phân tích xem chính những giai cấp nào đang lấy danh nghĩa Đu-ma đó để nói.

Có thể ủng hộ Đu-ma dân chủ - lập hiến nói chung không? Không, không thể, vì giai cấp vô sản phải vạch trần và lên án mỗi bước dao động và không vững vàng của Đu-ma. Trên cùng một trang báo đã đăng bài của đồng chí Plê-kha-nốp, những đồng chí trong tờ "Người đưa tin" viết: "bộ phận tả của Đu-ma (nghĩa là Nhóm lao động và nhóm công nhân) ngoan ngoãn chịu đựng sự đờ đẫn nhục nhã và *phản động* của các ngài Mu-rôm-txép và Đôn-gô-ru-cốp" (chủ tịch Đu-ma, cả hai đều là người dân chủ - lập hiến). Đó là sự thật. Đó là lời lẽ thật sự của người xã hội chủ nghĩa. "Nhân dân" hoặc giai cấp vô sản có thể nhất trí ủng hộ cái "Đu-ma" đang là công cụ đờ đẫn *phản động* của phái tự do đối với những người thuộc Nhóm lao động không? Không, không thể ủng hộ và không ủng hộ.

Trong Đu-ma có hai đảng tư sản chủ yếu: những người dân chủ - lập hiến và những người thuộc Nhóm lao động. Những người thứ nhất là giai cấp tư sản thoả hiệp, phản bội, rõ ràng chuẩn bị câu kết với chế độ chuyên chế, rõ ràng không có năng lực tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết. Những người thứ hai là giai cấp tiểu tư sản, có lao động, bị áp bức ghê gớm, đang ước mơ chia đều ruộng đất, có năng lực tiến hành một cuộc đấu tranh hy sinh quên mình, kiên quyết nhất, bị đẩy tới cuộc đấu tranh đó bởi toàn bộ tiến trình của sự biến và bởi toàn bộ hành động của chính phủ. Giai cấp vô sản phải *"lập tức"* ủng hộ giai cấp tư sản *nào?* Ủng hộ thứ giai cấp tư sản *thứ hai*, đồng thời nhắc nhở "nhân dân" phải đề phòng tính không chắc chắn của loại giai cấp tư sản thứ nhất. Giai cấp vô sản phải ủng hộ và sẽ ủng hộ những người thuộc Nhóm lao động chống những người dân chủ - lập hiến, bằng cách vạch trần "sự đờ đẫn phản động" của những người dân chủ -

lập hiến đối với những người thuộc Nhóm lao động, kêu gọi những người này rút bỏ sự đờ đẫn đó.

Giờ đây, xin nói một vấn đề cuối cùng: ủng hộ như thế nào và trong cuộc đấu tranh nào? Trong Đu-ma, ủng hộ một người nào đó có nghĩa là bỏ phiếu ủng hộ người ấy. Nhóm công nhân, như mọi người đều biết, đã từ chối bỏ phiếu ủng hộ sự trả lời của những người dân chủ - lập hiến ("của Đu-ma" nói chung) cho bức thư. Các đại biểu công nhân đã từ chối không *nhất trí* ủng hộ Đu-ma". Thế thì phải chăng ngay cả ở đây công nhân cũng đã phạm "sai lầm"? Nếu đồng chí Plê-kha-nốp nghĩ như thế thì đồng chí ấy hãy nói thẳng điều đó ra, — những điều như thế cần phải nói không chút úp mở.

Một sự ủng hộ nghiêm túc, một sự ủng hộ thật sự sẽ có ở ngoài Đu-ma. Điều đó không tùy thuộc ở chúng ta mà tùy thuộc ở toàn bộ tiến trình của sự biến, ở ngay bản chất của cuộc đấu tranh hiện nay, vì đó là cuộc đấu tranh không phải của Đu-ma với nội các mà của nhân dân với chính quyền cũ. Gọi "sự ủng hộ Đu-ma" như thế chỉ là một "sự ủng hộ" thôi thì thật là kỳ quái và không đúng. Đó sẽ là một cuộc đấu tranh có tính chất quyết định ở ngoài Đu-ma; giai cấp vô sản phải bắt đầu cuộc đấu tranh đó chỉ cùng với nông dân mà thôi; mặc cho giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, dân chủ - lập hiến "trong Đu-ma" lung lay, dao động, phản bội và ve vãn phái phản động như thế nào, giai cấp vô sản và nông dân cũng sẽ thắng lợi trong cuộc đấu tranh đó.

Giờ đây chúng ta thấy những lời khuyên của đồng chí Plê-kha-nốp nói với giai cấp công nhân là tôi như thế nào. Đại hội thống nhất của Đảng dân chủ - xã hội chúng ta đã phạm một sai lầm nào đó, khi đẩy đảng dịch sang hữu chút ít và đánh giá không đầy đủ nguy cơ của bệnh say mê ủng hộ những người dân chủ - lập hiến. Đồng chí Plê-kha-nốp phạm sai lầm lớn chạy quá xa về phía hữu, kêu gọi

giai cấp vô sản ủng hộ hoàn toàn, toàn bộ và không điều kiện những người dân chủ - lập hiến và Đu-ma dân chủ - lập hiến.

*Viết ngày 20 tháng Năm
(2 tháng Sáu) 1906*

*Đăng ngày 21 tháng Năm 1906
trên báo "Làn sóng", số 23*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

NHỮNG LỜI BÀN TÁN VÀ NHỮNG LỜI ĐÔN ĐẠI VỀ VIỆC GIẢI TÁN ĐU-MA NHÀ NƯỚC

Các báo đã đăng bản tin ngắn của tờ "Truyền tin của chính phủ" ⁷³ về việc dự định giải tán Đu-ma nhà nước ngày 15 tháng Sáu để nghỉ hè ! Hiện nay điện báo của các hãng thông tấn lại cải chính tin tức đó, nhưng cải chính, như tờ "Ngôn luận" nói đúng, một cách mập mờ nước đôi, mà không làm cho ai tin được về một điểm nào.

Khả năng qua một vài tuần sẽ giải tán Đu-ma để "nghỉ hè" vẫn tồn tại. Do đó vấn đề Đu-ma có bị *giải tán* không mà tờ "Người đưa tin" đề ra, rất đáng chú ý. Tờ "Người đưa tin" dẫn lời của ông Rô-đi-tsep nói trong Đu-ma nhà nước: "chúng ta sẽ không bao giờ tự giải tán chừng nào chúng ta chưa làm tròn cái mà vì đó người ta đã bầu chúng ta vào đây", và lời của một người dân chủ - lập hiến khác là ngài Grê-đê-xcun: "Ở Đu-ma trong cuộc đấu tranh đó (với chính phủ) vẫn còn một nguồn hết sức quan trọng — quyền lập pháp của nó và, chỉ có sau khi dùng hết nguồn đó rồi thì Đu-ma mới có quyền rút lui và tuyên bố với nhân dân sự bất lực của mình".

Tờ "Người đưa tin" *hy vọng* rằng ông Rô-đi-tsep đề nghị "một cách nghiêm túc" với Đu-ma nhà nước đừng tự giải tán, nếu chính phủ giải tán nó. Cho nên tờ "Người đưa tin" quyết tâm ủng hộ Rô-đi-tsep chống lại Grê-đê-xcun. Đồng thời tờ "Người đưa tin" nói với một thái độ

khinh miệt hoàn toàn chính đáng về triển vọng: "chất đồng pháp luật" (chúng tôi xin thêm: một phần là pháp luật hoàn toàn có tính chất khổ dịch, một phần là pháp luật dè dặt và không quả quyết), "chỉ để sau đó chúng mình trước toàn thể nhân dân sự bất lực của mình và rút lui".

Chúng tôi rất vui mừng về việc các đồng chí của tờ "Người đưa tin" thừa nhận như thế vai trò lối bịch và bần tiện của Đu-ma, nếu nó chỉ "chất đồng pháp luật", "chứng minh sự bất lực của mình". Chúng tôi cũng vui mừng rằng các đồng chí của tờ "Người đưa tin" cho là *chỉ* có gắn liền với viễn cảnh Đu-ma *từ chối* tự giải tán thì mới có thể nói về Đu-ma như là một "trung tâm tập hợp những lực lượng nhân dân, là hạt nhân mà xung quanh đó tổ chức của các lực lượng ấy được hình thành và phong trào được thống nhất lại". Chúng ta sẵn sàng thừa nhận rằng Đu-ma *từ chối* không chịu hạn chế ở cơ sở pháp luật thì sẽ có thể phục vụ phong trào nhiều hơn hiện nay. Nhưng cho tới nay chúng ta chỉ thấy Đu-ma dân chủ - lập hiến đấu tranh với những mưu toan dè dặt của những người thuộc Nhóm lao động định đi vào con đường đó. Và chúng tôi không "hy vọng" rằng ông Rô-đi-tsép đã nói "một cách nghiêm túc". Ngoài ra, chúng tôi nghĩ rằng nếu các ngài Rô-đi-tsép có năng lực dù chỉ một lúc nào đó, đi ra khỏi cơ sở pháp luật và dùng một thủ đoạn giống như kiểu từ chối tự giải tán, thì *không nên để cho chính phủ lựa chọn một thời cơ như thế*. Từ chối tự giải tán là lựa chọn một thời cơ cho cuộc xung đột quyết định, thời cơ đó tùy thuộc ở chính phủ, vì chính phủ sẽ ban bố lệnh giải tán Đu-ma. Trong khi đó kẻ nào muốn lựa chọn thời cơ tốt nhất cho cuộc xung đột (tức những người thuộc Nhóm lao động, vì chúng ta không có quyền hy vọng ở những người dân chủ - lập hiến) thì phải tiến hành công việc như thế nào để *tự mình lựa chọn* thời cơ đó, chứ không để cho chính phủ lựa chọn thời cơ đó. Vì có khả năng là chính phủ sẽ không ngăn cản những người

dân chủ - lập hiến "chất đồng pháp luật", nói theo cách nói rất trúng và ác độc của tờ "Người đưa tin".

Viết ngày 20 tháng Năm
(2 tháng Sáu) 1906

Đăng ngày 21 tháng Năm 1906
trên báo "Làn sóng", số 23

Theo đúng bản đăng
trên báo

CAU-XKY BÀN VỀ ĐU-MA NHÀ NƯỚC⁷⁴

Cuốn sách mới của C. Cau-xky: "Đu-ma nhà nước" (nhà xuất bản "A-mi-ran", Xanh Pê-téc-bua. 1906, giá 3 cô-pêch) đã xuất bản. Vạch ra một số tư tưởng của tác giả nói về những vấn đề tranh cãi của Đảng dân chủ - xã hội Nga là một điều vô cùng thú vị. Trước hết là về việc tẩy chay Đu-ma. Đương nhiên, độc giả biết những người dân chủ - xã hội cánh hữu của chúng ta đã và đang tránh vấn đề đó bằng một biện pháp rẻ tiền như thế nào. Họ lập luận một cách giản đơn. Tham gia đấu tranh nghị trường là chủ nghĩa dân chủ - xã hội, không tham gia là chủ nghĩa vô chính phủ. *Do đó* tẩy chay là sai lầm và những người bên-sê-vích là người vô chính phủ. Chẳng hạn như đồng chí Nê-gô-rép, một người gọi là dân chủ - xã hội đã lập luận như thế. Một bọn đồng tình với đồng chí ấy cũng lập luận như thế.

Cau-xky là một người mác-xít. *Cho nên* ông ta lập luận một cách khác. Ông ta cho là cần phải xét những điều kiện *lịch sử cụ thể* của nước Nga, chứ không cần phải lập lại những lời sáo rỗng đối với người Âu.

"Trong những điều kiện như thế, — Cau-xky viết sau khi đã phác qua một cách vắn tắt chế độ Đu-ba-xốp, — trong những điều kiện như thế *không có gì là lạ* nếu đa số những đồng chí Nga của chúng ta đã coi Đu-ma được triệu tập bằng cách đó chẳng qua chỉ là một sự giả mạo đáng căm

ghét cơ quan đại biểu nhân dân, và đã quyết định tẩy chay nó và không tham gia vận động bầu cử".

Cau-xky không thấy có gì là lạ trong sách lược của "chủ nghĩa Bălăng-ki" và "chủ nghĩa vô chính phủ". Đồng chí Plê-kha-nốp và tất cả những người men-sê-vích mà suy nghĩ về điều đó thì có ích biết bao, có phải không?

"Hoàn toàn không có gì là lạ, — Cau-xky viết tiếp — nếu đa số các đồng chí Nga của chúng ta cho rằng đấu tranh để làm thất bại Đu-ma này và để triệu tập được quốc hội lập hiến thì *hợp lý hơn* là tham gia vận động bầu cử để sau đó tham gia Đu-ma".

Từ đó rút ra một kết luận rõ ràng. Những người mác-xít phải giải quyết những vấn đề lịch sử cụ thể căn cứ vào việc phân tích tỉ mỉ tất cả những điều kiện chính trị trước mắt, chứ không phải căn cứ vào những lời nói suông về sự đối lập của chủ nghĩa Bălăng-ki — chủ nghĩa vô chính phủ, v.v..

Trong khi ở nước ta, trong những người dân chủ - xã hội có cái một là theo đuôi những người dân chủ - lập hiến nhắc lại rằng tẩy chay là một sai lầm, thì Cau-xky phân tích các vấn đề một cách hoàn toàn không thiên vị, và trong tư tưởng không có một cái gì giống với kết luận như thế. Ông không vội vã cúi mình một cách nô lệ trước việc triệu tập Đu-ma, mặc dù ông đã viết cuốn sách này vào lúc sự thất bại trong mưu toan "làm thất bại Đu-ma" đã trở thành sự thực. Nhưng Cau-xky không phải là hạng người vội vã hối hận và thừa nhận "sai lầm" sau mỗi thất bại (dù là thất bại tháng Chạp chẳng hạn). Cau-xky biết rằng thất bại trong đấu tranh của giai cấp vô sản quyết không phải bao giờ cũng có nghĩa là "sai lầm" của giai cấp vô sản.

Một đoạn quan trọng khác trong cuốn sách của Cau-xky đề cập đến vấn đề ai, nghĩa là những giai cấp nào hay những tập đoàn nào trong xã hội, có thể giành được thắng lợi trong cuộc cách mạng Nga hiện nay. Cau-xky viết: "Nông

dân và giai cấp vô sản sẽ đẩy các đại biểu Đu-ma sang tả ngày càng kiên quyết hơn và thắng cánh hơn" (các đồng chí trong tờ "Báo Nê-va", những người đã tán dương sự "anh minh" của những người dân chủ - lập hiến, các đồng chí hãy nhớ lấy điều ấy!), "sẽ ngày càng củng cố *cánh tả trong Đu-ma*, sẽ ngày càng làm yếu và làm tê liệt những đối thủ của mình cho tới khi *họ hoàn toàn chiến thắng những đối thủ đó*" (tr.8).

Như vậy, Cau-xky hy vọng rằng *nông dân và giai cấp vô sản* sẽ chiến thắng trong cuộc cách mạng Nga hiện tại. Các đồng chí men-sê-vích có giải thích cho chúng ta hiểu sự khác nhau giữa chuyên chính dân chủ - cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân với thắng lợi của họ là ở chỗ nào không? Có buộc tội Cau-xky là phạm phải chủ nghĩa Blăng-ki hay tư tưởng Dân ý vì ông đã có tư tưởng cho rằng nông dân và giai cấp vô sản chứ không phải giai cấp tư sản có thể *thắng lợi* trong cách mạng *tư sản* không?

Kẻ nào muốn suy nghĩ về vấn đề đó thì sẽ tiến gần đến chỗ hiểu được sai lầm căn bản của những người men-sê-vích, là những người bao giờ cũng có khuynh hướng cho rằng trong cách mạng tư sản chỉ có thể nói đến sự lãnh đạo của giai cấp tư sản, do đó bao giờ cũng sợ tư tưởng nông dân và giai cấp vô sản giành chính quyền (mà thắng lợi trong cách mạng chính là giành chính quyền).

Tư tưởng quan trọng và quý báu thứ ba của C. Cau-xky là tư tưởng về tác dụng của Đu-ma như một trung tâm mới, như một bước quan trọng trong sự nghiệp tổ chức phong trào. Cau-xky nói: "Không kể Đu-ma đi theo hướng nào, những sự thúc đẩy trực tiếp và gián tiếp, cố ý hay vô tình mà hiện nay nó đem lại cho cách mạng, cũng sẽ phát sinh tác dụng đồng thời khắp nước Nga và sẽ đồng thời gây nên phản tác dụng khắp mọi nơi".

Điều đó là hoàn toàn đúng. Kẻ nào hiện nay gán cho những người men-sê-vích cái tư tưởng tựa hồ họ đề nghị

"xa lánh" Đu-ma hoặc thậm chí xua đuổi Đu-ma, tựa hồ họ không muốn biết đến Đu-ma, thì kẻ đó nói không đúng. Ngay trong Đại hội thống nhất, những người men-sê-vích đã đưa ra một nghị quyết trong đó có nói:

"Đảng dân chủ - xã hội *phải lợi dụng* Đu-ma nhà nước và sự xung đột của Đu-ma với chính phủ hay những sự xung đột trong nội bộ Đu-ma, đồng thời đấu tranh với những phần tử phản động trong Đu-ma, bóc trần thắng tay tính không triệt để và tính dao động của những người dân chủ - lập hiến, *đặc biệt chú ý* đi sát những phần tử của phái dân chủ cách mạng nông dân, thống nhất họ lại, đem họ đối lập với những người dân chủ - lập hiến, ủng hộ những hành động nào của họ phù hợp với lợi ích của giai cấp vô sản"¹⁾, và v. v..

Kẻ nào muốn phán đoán về những người men-sê-vích căn cứ vào những nghị quyết của họ chứ không phải căn cứ vào những lời bậy bạ của bọn Nê-gô-rép, thì kẻ đó sẽ thấy rằng giữa Cau-xky và những người men-sê-vích *không có sự bất đồng ý kiến* nào về vấn đề *Đu-ma nhà nước*.

Trong cuốn sách nói trên Cau-xky hoàn toàn không nói đến đảng đoàn nghị viện của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma.

"Truyền tin đời sống", số 6,
ngày 23 tháng Năm 1906
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản đăng trên
tạp chí "Truyền tin đời sống"

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr.449.

NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN, NHỮNG NGƯỜI THUỘC NHÓM LAO ĐỘNG VÀ ĐẢNG CÔNG NHÂN

Dù sao sự đại diện nhân dân trong Đu-ma nhà nước có do luật bầu cử và tình hình bầu cử mà bị bóp méo đi như thế nào chăng nữa, nó cũng vẫn cung cấp không ít tài liệu cho việc nghiên cứu chính sách của các giai cấp khác nhau ở Nga. Và nó giúp sửa chữa những cách nhìn sai lầm hoặc hẹp hòi về vấn đề đó.

Sự chính xác của việc phân chia các đảng tư sản thành ba loại hình chủ yếu mà những người bôn-sê-vích đã bảo vệ trong dự thảo nghị quyết của mình đưa ra trước Đại hội thống nhất ¹⁾, ngày càng trở nên rõ ràng. Phải tháng Mười, những người dân chủ - lập hiến, những người dân chủ cách mạng hay những người dân chủ nông dân — đó là ba loại hình chủ yếu. Hiển nhiên là không thể trông mong sự đoàn kết hoàn toàn và triệt để của các đảng phái thuộc mỗi loại hình: các giai cấp khác nhau của xã hội Nga vừa mới bắt đầu hoạt động công khai trên một vũ đài chính trị tự do.

Phải tháng Mười, đó là tổ chức giai cấp thật sự của địa chủ và đại tư bản. Tính chất phản cách mạng (chống cách mạng) của bộ phận đó của giai cấp tư sản là hoàn toàn rõ ràng. Nó đứng về phía chính phủ, mặc dầu vẫn còn tiếp tục tranh cãi với nó về vấn đề phân quyền. Bọn Gáy-đen và

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr.273-275.

bè lũ thậm chí đôi lúc cũng hợp nhất với những người dân chủ - lập hiến trong việc phản đối chính quyền cũ, nhưng cả đến những người dễ say mê với bất cứ "sự phản đối" nào cũng không vì thế mà quên bản chất thật sự của Đảng tháng Mười.

Đảng dân chủ - lập hiến là một đảng chủ yếu thuộc loại hình thứ hai. Đảng đó không đặc biệt liên hệ với một giai cấp nào đó của xã hội tư sản, nhưng dù sao nó vẫn có tính chất tư sản từ đầu đến cuối. Lý tưởng của nó là một xã hội tư sản có quy củ, không còn chế độ nông nô, trong đó để chống lại sự xâm phạm của giai cấp vô sản phải có sự bảo hộ như... thương nghị viện, quân đội thường trực, chế độ quan lại không do bầu cử, những đạo luật khổ sai về báo chí, v. v.. Đảng dân chủ - lập hiến là đảng nửa địa chủ. Nó mơ ước được thoát khỏi cách mạng. Nó khao khát câu kết với chính quyền cũ. Nó sợ tính chủ động cách mạng của nhân dân. Tính dao động và tính không kiên định của đảng ấy ngày càng bộc lộ rõ rệt tùy theo sự phát triển của hoạt động chính trị công khai của đảng ấy, đặc biệt là ở trong Đu-ma nhà nước. Do đó, luận điệu ủng hộ những người dân chủ - lập hiến của những người thiển cận, loá mắt vì thành tích tạm thời, không bao giờ có được sự hưởng ứng rộng rãi trong giai cấp công nhân.

Loại hình thứ ba của đảng tư sản là những người thuộc Nhóm lao động, nghĩa là những đại biểu nông dân ở Đu-ma nhà nước, gần đây đã đề ra cương lĩnh của mình. Những người dân chủ - xã hội cách mạng đã từ lâu theo dõi sự xuất hiện của loại chính đảng này ở Nga. Hội liên hiệp nông dân là một trong những tế bào của đảng ấy, những hội cấp tiến của những phần tử trí thức bán cùng, trên một mức độ nhất định, cũng có khuynh hướng ngả về đảng ấy, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cũng phát triển theo cùng phương hướng đó, lớn lên từ cái vỏ chật hẹp của nhóm trí thức. Tính nhiều vẻ của những loại

hình và màu sắc của trào lưu đó hoàn toàn phù hợp với tính nhiều vẻ của những loại hình và của số rất đông những người thuộc giai cấp tiểu tư sản "có tham gia lao động" ở Nga. Nông dân là trụ cột chủ yếu của trào lưu đó, của những đảng đó. Điều kiện khách quan buộc nông dân phải kiên quyết đấu tranh chống chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, chống chính quyền của địa chủ và nói chung chống toàn bộ chính quyền nhà nước cũ liên hệ chặt chẽ với chính quyền đó. Phái dân chủ tư sản *đó buộc phải* có tính chất cách mạng, trong khi đó thì những người thuộc phái tự do, những người dân chủ - lập hiến, v. v. đại diện cho giai cấp tư sản là giai cấp do điều kiện sinh tồn của nó, *buộc phải* tìm kiếm một sự cân kết với chính quyền cũ. Sau nữa, hiển nhiên là nông dân khao khát cho những nguyện vọng của mình một hình thức không tưởng, nghĩa là hình thức những nguyện vọng không thể thực hiện được như bình quân sử dụng ruộng đất trong điều kiện duy trì sự thống trị của tư bản.

Ý thức về tính đặc thù của lợi ích giai cấp của mình so với lợi ích của phái dân chủ cách mạng buộc giai cấp vô sản phải tổ chức lại thành một chính đảng có tính chất giai cấp, thật sự độc lập. Nhưng giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa không bao giờ vì nhiệm vụ phê phán của mình đối với những mơ ước hão huyền mà quên nhiệm vụ tích cực của mình: đem toàn lực lượng ủng hộ phái dân chủ cách mạng trong cuộc đấu tranh với chính quyền cũ và chế độ cũ, nhắc nhở nhân dân đề phòng tính không kiên định của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, giảm bớt sự nguy hại của tính không kiên định ấy bằng sự liên minh chiến đấu của mình với nông dân cách mạng.

Cơ sở của toàn bộ sách lược, của toàn bộ hành động chính trị của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội trong lúc này phải là như vậy. Để cùng với nông dân hành động, giai cấp vô sản phải ra sức giáo dục, phát động và lôi kéo nông

dân tham gia đấu tranh, đồng thời kiên quyết vạch trần lòng tin của họ vào "sự thỉnh nguyện", "sự phán quyết", vào Đu-ma nhà nước — tức cơ quan thỉnh nguyện toàn Nga. "Làm cho quần chúng đông đảo nhận thức được sự vô dụng hoàn toàn của Đu-ma" (các nghị quyết của Đại hội thống nhất) — đó là nhiệm vụ của giai cấp vô sản. Để hành động chung với nông dân, giai cấp vô sản phải tuyệt đối tránh những hành động bột phát đơn độc, không hợp thời. Nhưng cũng vì để tiến hành một cách thắng lợi cuộc đấu tranh không tránh khỏi sắp tới, cần phải bóc trần một cách thẳng cánh nhất tính dao động của những người dân chủ - lập hiến, đặt một cách rõ ràng nhất vấn đề "sự vô dụng hoàn toàn của Đu-ma", đấu tranh kiên quyết nhất với những mưu toan xóa nhòa sự khác nhau giữa những người dân chủ - lập hiến và những người thuộc Nhóm lao động.

Giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa phải đứng trên quan điểm như vậy để đánh giá quan hệ giữa những người dân chủ - lập hiến và những người thuộc Nhóm lao động. Hãy xét vấn đề cải cách ruộng đất. Những người dân chủ - lập hiến muốn *chuộc lại*. Những người thuộc Nhóm lao động muốn chỉ *bồi thường* về ruộng đất, — có thể dưới hình thức tiền trợ cấp hoặc chỗ nằm không mất tiền ở nhà dưỡng lão. Báo "Làn sóng" đã giải thích sự khác nhau to lớn giữa chuộc lại và chỗ ở trong nhà dưỡng lão⁷⁵. Đảng công nhân đòi *tịch thu*, nghĩa là chuyển nhượng mà không chuộc lại và không bồi thường; mặc dầu đương nhiên là đảng công nhân không từ chối cứu tế những địa chủ bản cùng trong nhà dưỡng lão. Rõ ràng là đảng công nhân phải ủng hộ những người thuộc Nhóm lao động chống lại những người dân chủ - lập hiến. Ở nước Nga việc chuộc lại ruộng đất đã từng có lúc có một tác dụng hết sức có hại, làm phá sản nông dân, làm giàu cho địa chủ, tăng cường chính quyền nhà nước cũ. Ở Nga hiện nay chỉ

có những người một nửa ủng hộ chính phủ mới có thể là người ủng hộ việc chuộc lại.

Hãy xét cương lĩnh chính trị. Những người dân chủ - lập hiến muốn có thượng nghị viện và một chính quyền nhân dân không đầy đủ. Những người thuộc Nhóm lao động kiên quyết chủ trương không nên có "kiến trúc thượng tầng và vật chướng ngại nào thuộc kiểu Hội đồng nhà nước, thượng nghị viện, hạ nghị viện, v.v."⁷⁶ đứng trên nghị viện do đầu phiếu phổ thông v. v., bầu ra. Nhóm lao động hầu như hoàn toàn tán thành cương lĩnh tối thiểu của công nhân về chế độ ngày làm việc 8 giờ, v.v.. Rõ ràng là cả ở đây đảng công nhân cũng phải ủng hộ những người thuộc Nhóm lao động chống lại những người dân chủ - lập hiến.

Hãy lấy vấn đề xử lý ruộng đất mà xét. Những người dân chủ - lập hiến muốn một bộ phận ruộng đất vẫn thuộc sở hữu của nông dân và địa chủ, một bộ phận thì giao cho nhà nước. Những người thuộc Nhóm lao động muốn chuyển toàn bộ ruộng đất cho nhà nước, mặc dầu không phải ngay lập tức, đồng thời thiết lập chế độ bình quân sử dụng ruộng đất. Rõ ràng là những người thuộc Nhóm lao động *đi xa hơn* trong cuộc đấu tranh với chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và với chế độ tư hữu về ruộng đất nói chung. Cả trong vấn đề này, không ủng hộ những người thuộc Nhóm lao động chống lại những người dân chủ - lập hiến thì sẽ là một sai lầm thô bạo của đảng công nhân. Sai lầm của những người này cũng như của những người kia hoàn toàn không phải là lý do để cho đảng công nhân không ủng hộ phái dân chủ tư sản thực sự cách mạng. Cả những người dân chủ - lập hiến lẫn những người thuộc Nhóm lao động đều sai lầm khi họ cho rằng có khả năng giao dù chỉ là một bộ phận ruộng đất vào tay một nhà nước còn xa mới là nhà nước hoàn toàn dân chủ. Phân chia tốt hơn là giao ruộng đất cho một nhà nước như thế. Nhưng tiếc thay, cả đến đại hội của Đảng công nhân dân chủ - xã

hội Nga cũng đã phạm sai lầm đó, khi nó đồng ý chuyển giao một bộ phận ruộng đất vào tay nhà nước "dân chủ" mà không xác định một cách *chính xác trình độ* của chế độ dân chủ ấy và tính hoàn bị của nó. Việc so sánh cương lĩnh của những người dân chủ - lập hiến và của Nhóm lao động chỉ ra đặc biệt rõ ràng sai lầm của đại hội của Đảng dân chủ - xã hội.

Sau nữa, những người thuộc Nhóm lao động sai lầm ở chỗ họ cho rằng trong điều kiện duy trì nền kinh tế hàng hoá có thể thực hiện việc "bình quân" sử dụng ruộng đất. Đảng công nhân phải vạch trần và bác bỏ một cách kiên quyết nhất điều không tưởng tiểu tư sản đó.

Nhưng sẽ là ngu xuẩn nếu vì đấu tranh với *ước mơ* nhỏ bé của người tiểu chủ mà quên mất *sự nghiệp* cách mạng thực sự của giai cấp đó trong cuộc cách mạng hiện nay. Người mác-xít không thể hành động như thế. Tờ "Người đưa tin" chẳng hạn đã phạm sai lầm nói trên khi viết (№ 5): "trên những nét cơ bản dự luật của Nhóm lao động còn xa mới làm cho người ta thoả mãn" (đúng !) "và không đáng được giai cấp công nhân ủng hộ" (không đúng!).

Cả ở đây đảng công nhân, trong khi giữ tính độc lập hoàn toàn của mình, cũng phải ủng hộ những người thuộc Nhóm lao động chống lại những người dân chủ - lập hiến. Trong khi vạch trần sai lầm của những người này và của những người kia, không thể quên rằng những người thuộc Nhóm lao động đi xa hơn những người dân chủ - lập hiến, rằng so với sai lầm của những người dân chủ - lập hiến, thì sai lầm của những người thuộc Nhóm lao động có một ý nghĩa thực tiễn ở một giai đoạn phát triển cao hơn của cách mạng. Thông qua những người dân chủ - lập hiến, nhân dân *đang loại bỏ* những ảo tưởng của mình về khả năng kết hợp tự do của nhân dân với chính quyền cũ. Thông qua những người thuộc Nhóm lao động, nhân dân *sẽ loại bỏ* những ảo tưởng của mình về khả năng kết hợp

"sự bình quân" với chủ nghĩa tư bản. Thông qua những người dân chủ - lập hiến, nhân dân đang loại bỏ những ảo tưởng tư sản đầu tiên; thông qua những người thuộc Nhóm lao động, họ sẽ loại bỏ những ảo tưởng tư sản cuối cùng của mình. Những ảo tưởng của những người dân chủ - lập hiến ngăn cản thắng lợi của cách mạng tư sản. Sai lầm của những người thuộc Nhóm lao động sẽ ngăn cản thắng lợi tức khắc của chủ nghĩa xã hội (công nhân cũng không mơ ước một cách vô ích thắng lợi tức khắc như thế). Do đó sự khác nhau to lớn giữa những người dân chủ - lập hiến và những người thuộc Nhóm lao động là rõ ràng, và đảng công nhân phải tính đến sự khác nhau đó một cách chặt chẽ.

Không làm như thế, chúng ta sẽ biến giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa từ đội tiền phong của cách mạng, từ người cố vấn giác ngộ hơn của nông dân thành kẻ đồng lõa không tự giác của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.

*"Làn sóng", số 25,
ngày 24 tháng Năm 1906*

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Làn sóng"*

ĐỒNG CHÍ PLÊ-KHA-NỐP LẬP LUẬN NHƯ THẾ NÀO VỀ SÁCH LƯỢC CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI ?⁷⁷

Trên hai số "Người đưa tin" gần đây có đăng bức thư đầu tiên của đồng chí Plê-kha-nốp "bàn về sách lược và sự không tế nhị". Báo chí tư sản - tự do chủ nghĩa đã nhận xét hoàn toàn đúng rằng so với báo "Người đưa tin" thì đồng chí Plê-kha-nốp đi xa hơn nhiều về phía hữu. Toàn bộ báo chí đó đều hết lời tán dương đồng chí Plê-kha-nốp và đem đồng chí ấy đối lập với tất cả những người khác trong Đảng dân chủ - xã hội.

Chúng ta hãy xét một cách bình tĩnh hơn về những lập luận ấy của đồng chí Plê-kha-nốp.

Đồng chí Plê-kha-nốp luận chiến với tờ "Cái chuông"⁷⁸ dân chủ - xã hội ở Pôn-ta-va. Đồng chí ấy trích dẫn những đoạn như sau của tờ báo đó:

"Chỉ tiếp thu cương lĩnh dân chủ - xã hội — tờ "Cái chuông" viết — chưa làm cho một người cá biệt, thậm chí cả một nhóm, trở thành thành viên của Đảng dân chủ - xã hội. Muốn thế cần phải tiếp thu hoàn toàn cả những nguyên tắc sách lược của Đảng dân chủ - xã hội.

Ngoài cương lĩnh của nó ra, dấu hiệu đặc biệt của Đảng dân chủ - xã hội phân biệt nó với những đảng khác là lập trường giai cấp không điều hoà của nó đối với tất cả các đảng tư sản khác".

Đồng chí Plê-kha-nốp "giơ nắm tay lên" chỉ trích nghiêm khắc đoạn trích dẫn này. Một là, đồng chí ấy yêu cầu thay chữ "lập trường" bằng chữ "sự đối lập". Chúng ta thấy hình như sự sửa chữa ấy không may mắn hoàn thiện mà trái

lại thậm chí còn làm tôi thêm ý trình bày của tác giả. Hai là, đồng chí Plê-kha-nốp làm công việc của người sửa bài. Trong nguyên bản không có dấu phẩy sau chữ "khác". Những người sửa bài không tự phụ thường sửa chữa những sai lầm như thế một cách im lặng. Những người sửa bài tự phụ thì viết gần nửa cột báo đả kích về điểm đó!

Xin nói vào đề. Về thực chất đồng chí Plê-kha-nốp phản đối cái gì? Đồng chí ấy nói: "Tác giả trình bày tất cả các đảng tư sản còn lại * như là một khối phản động từ đầu chí cuối".

Điều đó *không đúng*. Trong những câu trích dẫn không may có ý đó. Và trong những câu sau của tác giả mà bản thân Plê-kha-nốp đã dẫn ra, các đảng tư sản đã bị *phân chia thẳng ra* làm hai loại :1) "dân chủ - lập hiến - đối lập" và 2) "cánh hữu". Mưu toan của đồng chí Plê-kha-nốp định gán cho tác giả tư tưởng về "một khối phản động từ đầu chí cuối" không những là không công bằng, mà còn thực sự không xứng đáng với một người xã hội chủ nghĩa muốn tranh luận về thực chất.

Đồng chí Plê-kha-nốp nói: "Những đảng tư sản khác nhau được tô vẽ bằng những màu sắc khác nhau". Chúng tôi đã chỉ ra rằng tư tưởng chính đáng đó hoàn toàn không xa lạ với tác giả bài đăng trên báo "Cái chuông" là người đã phân biệt "màu sắc" dân chủ - lập hiến - đối lập và "màu sắc" hữu. Do đó trái với ý kiến của nhà phê bình hay gây gổ nhưng không khéo léo, tác giả đã không làm trái với "những cơ sở" của sách lược dân chủ - xã hội. Nhưng muốn xác định sách lược của Đảng dân chủ - xã hội *Nga trong thời kỳ cách mạng* mà chỉ phân biệt hai "màu sắc" ấy của các đảng tư sản thì *không đủ*. Đây là một lỗ hổng thật sự

* Đồng chí Plê-kha-nốp cũng quên thêm ở đây một dấu phẩy hoặc bỏ chữ "còn lại", nghĩa là *tự mình lập lại* lỗi viết nhầm mà đồng chí ấy đã chê trách đồng chí kia một cách rất nghiêm khắc!

trong tư tưởng hoặc trong sự trình bày của tờ "Cái chuông" và lỗ hổng đó thì đồng chí Plê-kha-nốp đã không thấy. Đồng chí ấy bịa ra những lỗ hổng không có, và bỏ qua lỗ hổng có thật.

Nếu đồng chí Plê-kha-nốp muốn tranh luận với những người bên-sê-vích* về thực chất chứ không phải để mua vui và làm vui lòng các báo dân chủ - lập hiến, thì đồng chí ấy không thể làm thình không nói đến một điều là chính những người bên-sê-vích đã từ lâu đòi hỏi cần phải phân biệt các đảng tư sản, ít ra là theo *ba* "màu sắc" chủ yếu. Chính đây là một trong những sự khác nhau căn bản của *hai sách lược*, và hy vọng của đồng chí Plê-kha-nốp muốn xoá nhoà sự khác nhau đó về sách lược chính trị bằng những sự than vãn phi-li-xtanh- tầm thường về "sự không tế nhị" là uống công vô ích.

Cách đây một năm ở nước ngoài đã xuất bản cuốn sách bên-sê-vích "Hai sách lược"¹⁾ về sau được tái bản ở Nga. Trong cuốn đó đã chứng minh rằng sai lầm căn bản của toàn bộ chủ nghĩa men-sê-vích là ở chỗ không hiểu chính những phần tử nào của giai cấp tư sản có thể cùng với giai cấp vô sản tiến hành cách mạng dân chủ - tư sản ở Nga đến cùng. Cho đến nay, những người men-sê-vích luôn luôn nhận sai rằng cách mạng tư sản phải do chính "giai cấp tư sản" làm (giai cấp tư sản nói chung, không phân biệt "màu sắc"!); còn giai cấp vô sản thì phải giúp đỡ. Do đó những người men-sê-vích (kể cả Plê-kha-nốp) không bao

* Chúng tôi không biết cả tác giả bài trên báo "Cái chuông" lẫn ban biên tập và khuynh hướng của tờ báo dân chủ - xã hội đó nói chung. Ở đây chúng tôi nói tới tư tưởng chung của "sự phê bình" của Plê-kha-nốp, chứ không phải đặc biệt nói tới sự luận chiến của đồng chí ấy chống tờ "Cái chuông".

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va t. 11, tr. 3 - 168.

giờ có thể xác định, ít nhiều theo lối mác-xít, xem đúng về phương diện sắp xếp lại các giai cấp về mặt chính trị thì "thắng lợi quyết định của cuộc cách mạng hiện nay" sẽ là gì, mặc dù họ không từ chối nói đến thắng lợi quyết định, ngay cả trong các nghị quyết. Lời khẳng định của những người bên-sê-vích cho rằng thắng lợi quyết định chỉ có thể là chuyên chính của giai cấp vô sản và của nông dân, không làm cho họ vui lòng, nhưng họ không thể bác bỏ, cũng không thể sửa chữa hoặc thay đổi lời khẳng định đó.

Những người bên-sê-vích đã và đang khẳng định rằng chính trong thời đại cách mạng dân chủ - tư sản chỉ có nông dân mới có thể là đồng minh chắc chắn và trọng yếu của giai cấp vô sản (cho đến khi cuộc cách mạng đó thắng lợi). Nông dân cũng là "phái dân chủ tư sản", nhưng có "màu sắc" hoàn toàn khác với những người dân chủ - lập hiến hoặc những người thuộc phái thặng Mười. Không kể phái dân chủ tư sản đó muốn hay không, lịch sử đã đặt ra trước nó những mục đích thực sự cách mạng đối với "chế độ cũ" ở nước Nga. Phái dân chủ tư sản ấy buộc phải đấu tranh chống bản thân những cơ sở của chính quyền địa chủ và của chính quyền nhà nước cũ liên hệ với chính quyền đó. Điều kiện khách quan không "buộc" phái dân chủ tư sản ấy phải dùng toàn lực để duy trì chính quyền cũ, hoàn thành cuộc cách mạng bằng con đường cầu kết với chính quyền cũ. Do đó, xét theo những xu hướng của nó, — những xu hướng được quyết định bởi cái mà nó buộc phải làm, — phái dân chủ tư sản ấy là phái dân chủ cách mạng. Và những người bên-sê-vích đã quy định sách lược của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản như sau: giai cấp vô sản phải lãnh đạo nông dân theo mình mà không hoà lẫn với họ, phải lãnh đạo chống chính quyền cũ và chế độ cũ, đồng thời làm tê liệt tính không vững vàng và tính dao động của giai cấp tư sản tự

do chủ nghĩa đang ngả nghiêng giữa tự do của nhân dân và chính quyền cũ.

Những người men-sê-vích chính là không hiểu những nguyên tắc sách lược đó của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội Nga trong thời đại hiện nay. Đồng chí Plê-kha-nốp cũng không hiểu những nguyên tắc ấy. Đồng chí ấy ra sức lẩn tránh, xoá nhoà, che giấu chính vấn đề cụ thể ấy về sách lược của chúng ta bằng những lập luận của mình về lối viết nhầm, lỗi in nhầm và bằng những đoạn trích dẫn lựa chọn một cách không đúng chỗ của mình, v.v..

Xin các bạn hãy tự mình xét đoán. Trong tờ "Người đưa tin", số 5, Plê-kha-nốp đi tới chỗ gán cho những người bên-sê-vích tư tưởng sau đây: "giai cấp vô sản không thể đi bên cạnh giai cấp tư sản... đó là chủ nghĩa cơ hội".

Chúng tôi chưa chết đâu, đồng chí Plê-kha-nốp ạ ! Để cho chúng tôi những chuyện không đâu như đổ cho người chết thì chỉ có nghĩa là tự bêu xấu mình mà thôi. Bất cứ người nào chỉ làm quen một tí với "Tiến lên", "Người vô sản", "Hai sách lược", "Thắng lợi của những người dân chủ - lập hiến" và những cuốn sách khác của những người bên-sê-vích cũng đều lập tức thấy rằng Plê-kha-nốp nói không đúng sự thật.

Những người bên-sê-vích đã một năm rưỡi nay khẳng định rằng sai lầm của những người men-sê-vích là không biết tách phái dân chủ tư sản cách mạng từ trong toàn bộ phái dân chủ tư sản chính hiện đang nhanh chóng mất tinh thần cách mạng của mình. Những người bên-sê-vích đã một năm rưỡi nay khẳng định rằng do sợ hãi một cách lố bịch không dám "xích lại gần" những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, mà những người men-sê-vích xích lại gần những người dân chủ - lập hiến một cách quá đáng, đánh giá không đầy đủ phái dân chủ tư sản có màu sắc cách mạng. Những người bên-sê-vích khẳng định rằng chủ nghĩa cơ hội của những người men-sê-vích là ở chỗ: vì

những thắng lợi tạm thời của chủ nghĩa tự do, họ quên những lợi ích căn bản của phái dân chủ, và do đó cả của *chủ nghĩa xã hội*, vì rằng trong thời đại cách mạng tư sản không thể có thắng lợi thực tế của chủ nghĩa xã hội ngoài những thắng lợi của phái dân chủ; ở chỗ họ mù quáng nghiêng mình trước những thắng lợi hào nhoáng bề ngoài của phái hội đồng địa phương hoặc của những người dân chủ - lập hiến.

Đó là *chủ nghĩa cơ hội* của đồng chí, đồng chí Plê-kha-nốp ạ !

Plê-kha-nốp kêu lên: Mác đã dạy chúng ta "không nên hỏi rằng người tư sản *muốn* gì, mà nên hỏi rằng họ *buộc phải* làm gì".

Chính là như vậy, đồng chí Plê-kha-nốp ạ. Đồng chí quên mất chính khoa học ấy của Mác trong khi đồng chí uống công dẫn lời của Mác cũng như trước kia Béc-stanh phá hoại chủ nghĩa Mác đã uống công dẫn lời của Mác vậy. Đồng chí quên rằng *những người dân chủ - lập hiến* "buộc phải" đi tới *câu kết* với chính quyền cũ, còn *phái dân chủ nông dân hay phái dân chủ cách mạng* thì "buộc phải" kiên quyết đấu tranh với chính quyền đó, — hay ít ra là, — đồng chí quên rằng những người dân chủ - lập hiến chỉ có năng lực câu kết, còn nông dân thì có năng lực đấu tranh nghiêm chỉnh. Bằng những lời nói *chung chung* "người tư sản" *nói chung* buộc phải làm gì, đồng chí Plê-kha-nốp *xóa nhòa* vấn đề cụ thể "người tư sản" với *màu sắc* dân chủ - lập hiến và người tư sản với *màu sắc* dân chủ cách mạng buộc phải làm gì.

Giờ đây hãy xét đoán xem *trong thực tế* ai không biết phân biệt những màu sắc khác nhau của giai cấp tư sản *Nga* trong thời đại chúng ta ? Ai dùng triết học kinh viện, thói thông thái rỗng và "chân lý chết cứng" để thết đãi công nhân chứ không chỉ ra sự khác biệt cơ bản vào đúng lúc này trong nội bộ phái dân chủ tư sản?

Những độc giả quan tâm một cách nghiêm túc đến vấn đề này phải giải quyết nó không phải căn cứ vào những ấn tượng ngẫu nhiên mà bằng con đường nghiên cứu một cách nghiêm túc các sách báo dân chủ - xã hội và các quyết định của các đại hội. Hãy lấy nghị quyết của đại hội về Đu-ma nhà nước và so sánh nghị quyết đó với dự thảo nghị quyết của những người bôn-sê-vích¹⁾. Các bạn sẽ thấy rằng chính nghị quyết của đại hội (của phái men-sê-vích) *không biết* phân ra một cách rõ ràng phái dân chủ nông dân và phái dân chủ - lập hiến. Trái lại, nghị quyết của những người bôn-sê-vích chính là nhấn mạnh sự khác nhau đó. Nghị quyết của đại hội chỉ hạn chế ở chỗ khuyên vạch trần tính không triệt để của *tất cả* các đảng tư sản, còn nghị quyết của chúng ta thì nói về tính dao động của những người dân chủ - lập hiến và sự cần thiết phải đoàn kết phái dân chủ nông dân và đối lập phái đó với những người dân chủ - lập hiến. Nghị quyết của đại hội hoàn toàn vô dụng về phương diện đó, vì những người xã hội chủ nghĩa ở *tất cả* các nước trong *tất cả* các thời kỳ đều phải vạch trần *tất cả* các đảng tư sản; kể nào chỉ hạn chế ở chỗ đó thì sẽ chỉ lặp lại như ở trường sơ cấp những câu chữ học thuộc lòng của chủ nghĩa Mác, nhưng không biết tiêu hoá chúng và vận dụng vào nước Nga. Chính trong thời đại cách mạng tư sản mà nói: "hãy vạch trần tất cả các đảng tư sản" thì có nghĩa là không nói cái gì hết và thậm chí là nói sai sự thật, vì chỉ có tùy theo sự xuất hiện về *mặt lịch sử* của những đảng tư sản *này hay những đảng tư sản kia* trên tiền đài thì mới vạch trần được một cách nghiêm túc và thiết thực. Trái lại, nghị quyết của chúng ta chính là phân biệt những "màu sắc" có một vai trò chính trị *trước mắt*. Và do đó những bước đầu của Đu-ma nhà nước *chính*

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr.448-450.

đã chứng thực nghị quyết của *chúng ta*, chỉ cho mọi người thấy tận mắt tính dao động của những người dân chủ - lập hiến và bản chất cách mạng hơn của "phái lao động".

Một ví dụ khác. Vấn đề thái độ đối với các đảng tư sản. Trước khi triệu tập đại hội, những người men-sê-vích đã giải quyết vấn đề đó như thế nào? Bằng những lời chung chung: hãy xem dự thảo nghị quyết của họ. Còn những người bôn-sê-vích? Bằng cách phân phái đối lập tư sản ra *ba* loại: những người thuộc phái thặng Mười, những người dân chủ - lập hiến và những người dân chủ cách mạng (xem dự thảo nghị quyết bôn-sê-vích)¹⁾. Đại hội đã giải quyết vấn đề đó như thế nào? Những người men-sê-vích đã *không dám* đề ra nghị quyết của mình và đã *xác nhận nghị quyết Am-xtéc-đam*! Những người dân chủ - xã hội Nga thời đại cách mạng tư sản không biết nói gì về giai cấp tư sản Nga đủ mọi màu sắc, ngoài việc nhắc lại điều mà một trăm năm sau cách mạng tư sản, những người Âu ở tất cả các nước đã nói !!

Há không rõ ràng là Plê-kha-nốp đáng kính đở sai lầm của mình lên đầu người khác hay sao?

Hãy lấy những lập luận của đồng chí Plê-kha-nốp về "chủ nghĩa xã hội chân chính" ở Đức những năm 40. Thực chất của "chủ nghĩa xã hội chân chính" đó là ở chỗ nào? Một mặt, ở chỗ không hiểu biết đấu tranh giai cấp và ý nghĩa của tự do chính trị. Sau nữa, ở chỗ không biết phân biệt tác dụng của tầng lớp này hay tầng lớp kia của giai cấp tư sản trong cuộc đấu tranh chính trị hiện nay. Đồng chí Plê-kha-nốp tìm cách trách *chúng ta* về chỗ đó, khi chính đồng chí ấy đứng đầu những người men-sê-vích đang *xoá nhoà* sự khác nhau căn bản, xét theo tình hình hiện nay, giữa giai cấp tư sản thuộc phái dân chủ - lập hiến -

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr.273 - 275.

đối lập và giai cấp tư sản dân chủ - cách mạng, điều đó há không lồ bịch hay sao?

Nói chung chê trách những người bôn-sê-vích là gần với "những người xã hội chủ nghĩa chân chính" thì đó chỉ đáng cho người ta chê cười mà thôi. Các bạn hãy suy nghĩ một chút: tất cả mọi người bao giờ cũng đồng thanh lên án chúng tôi là quá thẳng, quá cứng nhắc, quá cứng đầu cứng cổ. Đồng thời những người tranh luận với chúng tôi gọi chúng tôi là "những người theo phái Blăng-ki", là "những người vô chính phủ", là "những người xã hội chủ nghĩa chân chính". Những người theo phái Blăng-ki là những người âm mưu (không bao giờ tán thành tổng bãi công), họ thổi phồng ý nghĩa của chính quyền cách mạng. Những người vô chính phủ hoàn toàn phủ định chính quyền cách mạng cũng như mọi chính quyền khác, đem tính tàn bạo hoàn toàn vô tổ chức đối lập với tổ chức chặt chẽ của chủ nghĩa Blăng-ki. "Những người xã hội chủ nghĩa chân chính" là những người đại loại như những phần tử La-vrốp hoà bình chủ nghĩa, những nhà văn hoá một nửa, những người không cách mạng, những anh hùng chuyên đưa ra những lập luận quái lạ và thuyết giáo trừu tượng. Những người men-sê-vích không thể đập lại mình bằng cách nào hơn là bịa ra những lời buộc tội loại *trừ lẫn nhau* ấy đối với những người bôn-sê-vích. Chúng ta chỉ cần chỉ thẳng ra sự mơ hồ ấy của những người men-sê-vích là đủ để trả lời những lời buộc tội của họ.

Trái lại, chúng tôi luôn luôn đã nói và hiện nay vẫn nói rằng những người men-sê-vích là cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội, có khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa, nghĩa là có khuynh hướng vì những lợi ích trước mắt, vì những khả năng tựa hồ có thể "thích ứng" với những tâm trạng, tình hình và quan hệ trước mắt mà quên mất những lợi ích lâu dài, chủ yếu, căn bản của giai cấp vô sản.

Toàn bộ sách lược hiện nay của đồng chí Plê-kha-nốp

quy lại là gì ? Là cú đầu nô lệ trước thắng lợi của những người dân chủ - lập hiến, là lãng quên những mặt tiêu cực to lớn của hành vi hiện nay của họ, là che giấu tính phản động của những người dân chủ - lập hiến *so với* yếu tố cách mạng của phái dân chủ tư sản, làm mơ hồ ý thức của những công nhân và nông dân có khả năng tin vào "thư thỉnh nguyện" và nghị viện trò chơi.

Những người dân chủ - lập hiến ra sức trình bày mình là phái dân chủ - tư sản nói chung, che giấu sự bất đồng của mình với Nhóm lao động, che giấu sự bất hoà của mình với phái dân chủ nông dân, tìm cách ủng hộ chính cánh hữu không đáng tin cậy của phái dân chủ - tư sản. Dù cho đồng chí Plê-kha-nốp muốn đạt được điều gì, đồng chí ấy cũng chỉ đạt được có một điều: *trên thực tế* đồng chí ấy *đang ủng hộ* những ý đồ phản động ấy của những người dân chủ - lập hiến. Vì lý do đó, những người dân chủ - lập hiến mới hết lời tán dương đồng chí ấy.

Đồng chí Plê-kha-nốp nói: ngay năm 1903 (Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga), tôi đã phản đối cánh hữu ở trong đảng lúc đó (A-ki-mốp, Mác-tư-nốp và những người khác), đồng thời bảo vệ sự cần thiết phải ủng hộ mọi phong trào *đổi lập* chống chế độ chuyên chế. Năm 1847 Mác cũng có cách nhìn như vậy. Và Plê-kha-nốp muốn làm cho độc giả tin rằng những người bên-sê-vích đã quên mất chân lý đó.

Đồng chí Plê-kha-nốp nhầm. Những ai giải quyết vấn đề cụ thể về sự ủng hộ trong một thời kỳ *nào đó bộ phận này hoặc bộ phận khác* của giai cấp tư sản thuộc phái đối lập và cách mạng đó, thì không phủ nhận nguyên lý chung về sự ủng hộ phái đối lập. Sai lầm của đồng chí Plê-kha-nốp là thay thế vấn đề lịch sử *cụ thể* bằng lý lẽ *trừu tượng*. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai, sai lầm của đồng chí Plê-kha-nốp là ở chỗ đồng chí ấy có quan điểm hoàn toàn *phi lịch sử* về phái dân chủ tư sản ở Nga. Plê-kha-nốp quên

là tùy theo sự tiến triển của cách mạng mà địa vị của các tầng lớp khác nhau của phái dân chủ tư sản ấy sẽ thay đổi như thế nào. Phong trào cách mạng càng lên cao thì những tầng lớp ít cách mạng nhất của giai cấp tư sản càng nhanh chóng xa rời cách mạng. Ai không hiểu điều đó thì sẽ không giải thích gì trong tiến trình của cách mạng tư sản nói chung.

Hai ví dụ để làm sáng tỏ điều đó.

Năm 1847 Mác ủng hộ phái đối lập do dự nhất của giai cấp tư sản Đức chống lại chính phủ⁷⁹. Năm 1848 Mác chỉ trích và chê trách một cách thẳng cánh, dữ dội những người dân chủ - lập hiến Đức rất cấp tiến, — tả hơn những người dân chủ - lập hiến của chúng ta rất nhiều — là những người đã tiến hành "công tác hữu cơ" trong nghị viện Phran-pho⁸⁰, làm cho toàn thế giới tin rằng công tác hữu cơ đó có một tác dụng cổ động hết sức lớn, và không hiểu rằng đấu tranh giành chính quyền thực tế là không tránh khỏi⁸¹. Mác có tự phản bội mình không? có chuyển sang một quan điểm khác không? có rơi vào chủ nghĩa Blăng-ki (như phái Béc-stanh và các giáo sư Đức thuộc phái tự do vẫn nghĩ) không? Hoàn toàn không. *Cách mạng đã phát triển lên*. Không những chỉ "phái Si-pốp" Đức năm 1847 mà cả những "người dân chủ - lập hiến" Đức năm 1848 đã *lạc hậu* so với cách mạng. Với tư cách là một người bảo vệ trung thành lợi ích của giai cấp tiên tiến, Mác thẳng tay chỉ trích sự lạc hậu của chính những người có ảnh hưởng nhất trong số những người lạc hậu.

Trong khi viện dẫn Mác, Plê-kha-nốp đã xuyên tạc Mác.

Ví dụ thứ hai.

Năm 1903 và thậm chí sớm hơn: năm 1901 - 1902 tờ "Tia lửa" cũ đã ủng hộ "phái Si-pốp", nghĩa là phái hội đồng địa phương do dự tự do chủ nghĩa lúc đó, là những người đã cùng ông Xto-ru-vê đưa ra khẩu hiệu "quyền hạn và hội đồng địa phương có quyền lực". Cách mạng đã phát

triển lên, — và những người dân chủ - xã hội đã chuyển, có thể nói như vậy, từ các tầng lớp trên thuộc phái đối lập của giai cấp tư sản sang tầng lớp dưới cách mạng của giai cấp này. Tùy theo sự phát triển, mở rộng và đi sâu của toàn bộ phong trào dân chủ, họ "công kích" phái Si-pốp về yêu sách lập hiến không rõ ràng; — công kích phái lập hiến về việc phái này coi nhẹ quyền đầu phiếu phổ thông, v.v.; — công kích những người thừa nhận quyền này về việc họ không thừa nhận cách mạng, v.v.. Những người dân chủ - xã hội cách mạng có tự phản bội mình không, nếu họ chuyển từ chỗ ủng hộ "phái Si-pốp" đối lập trong thời kỳ 1901 - 1902 sang chỗ ủng hộ nông dân cách mạng năm 1905 - 1906 ? Hoàn toàn không. Họ vẫn trung thành với bản thân mình.

Đồng chí Plê-kha-nốp đã tự phản bội mình, đàng sau thắng lợi tạm thời của những người dân chủ - lập hiến đồng chí không thấy những nhiệm vụ dân chủ cao hơn mà cuộc sống đã đề ra.

Chúng ta hãy tiếp tục. Sau đây là một ví dụ đặc biệt rõ ràng về thái độ hết sức không có tinh thần phê phán của Plê-kha-nốp đối với Đu-ma dân chủ - lập hiến.

Đồng chí Plê-kha-nốp dẫn ra đoạn trích sau đây rút trong tờ "Cái chuông":

"Áp dụng những quan điểm chung ấy vào nhóm công nhân trong nghị viện, chúng ta có thể nói rằng nhóm ấy sẽ chỉ biểu thị nguyện vọng thực sự của bộ phận chiến đấu và giác ngộ nhất của giai cấp vô sản Nga, nói cách khác: sẽ chỉ được coi là nhóm dân chủ - xã hội khi mà trong những hoạt động của mình ở Đu-ma, nó quán triệt được những nguyên tắc sách lược cơ bản của Đảng dân chủ - xã hội.

Không rơi vào vũng bùn chung của phái dân chủ - lập hiến - đối lập trong Đu-ma, không làm cái đuôi theo sau đa số dân chủ - lập hiến trong Đu-ma, mà tự đối lập với đa số đó, vạch trần tính hạn chế của những ý đồ của đa số đó, khuynh hướng của đa số đó muốn thoả hiệp với các đảng "phái hữu" và với chính phủ — đó là sách lược duy nhất xứng đáng với các đại biểu của giai cấp vô sản và đồng thời thực sự

có tính chất dân chủ - xã hội, mà chúng ta phải kiên nhẫn đề xuất với các đại biểu công nhân ở Đu-ma nhà nước. Còn mọi sách lược khác làm mơ hồ ý thức giai cấp của giai cấp vô sản — những người của nhóm đó tự nhận là đại biểu của giai cấp vô sản trong Đu-ma — sẽ biến họ thành những tay sai của các đảng tư sản và thành công cụ nhằm chống lại những nhiệm vụ độc lập của giai cấp vô sản trong tiến trình chung của cách mạng Nga".

Về đoạn đó Plê-kha-nốp nói:

"Nếu đồng chí từ vùng Pôn-ta-va của chúng ta phải áp dụng những quan điểm chung của mình vào Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp thì đồng chí đó không cần đưa ra một sự sửa chữa ít nhiều quan trọng nào vào những dòng kết luận trong bài báo của mình. Đồng chí ấy có thể hạn chế ở chỗ thay những chữ "những người dân chủ - lập hiến, có tính chất dân chủ - lập hiến" bằng những chữ: "những người cấp tiến, có tính chất cấp tiến"; chữ "Đu-ma" bằng những chữ: "Viện dân biểu"; cuối cùng những chữ "cách mạng Nga" bằng những chữ: "cuộc vận động xã hội - lịch sử". Như thế là vô cùng tiện lợi".

Chúng tôi xin đọc giả đọc lại lần nữa đoạn trích dẫn rút ra trong tờ "Cái chuông" và đoạn nhận xét của Plê-kha-nốp. Đoạn nhận xét đó vạch ra trước mặt chúng ta một cách hết sức rõ ràng một trong những nguyên nhân khiến Plê-kha-nốp chuyển sang Béc-stanh.

Chỉ xin suy nghĩ một tí: trong những dòng kết luận của bài báo, tờ "Cái chuông" *có thể hạn chế ở chỗ* thay chữ: "những người dân chủ - lập hiến" bằng những chữ: "những người cấp tiến" và chữ: "Đu-ma" bằng những chữ: "Viện dân biểu".

Bằng cách lập luận như thế, đồng chí Plê-kha-nốp đã triệt để bộc lộ mình. Đồng chí ấy đã chỉ ra một cách rõ ràng rằng đồng chí ấy không mảy may hiểu ảo tưởng lập hiến là gì và cho nên không mảy may hiểu tình hình hiện nay của cách mạng tư sản Nga.

Giữa những người dân chủ - lập hiến Nga và Đu-ma Nga, giữa những người cấp tiến Pháp⁸² và Viện dân biểu Pháp, giữa mối tương quan của những người này và của

những người kia có một sự khác nhau *căn bản* mà Plê-kha-nốp đã bỏ qua. Plê-kha-nốp đã không thấy *một chữ nhỏ* trong bài của tờ "Cái chuông", — nhỏ nhưng hết sức tiêu biểu và trọng yếu. Chữ nhỏ đó là: "*thoả hiệp với chính phủ*".

Hãy suy nghĩ một tí, đồng chí Plê-kha-nốp ạ: ở Pháp có thể nói đến "thoả hiệp" của Viện dân biểu với chính phủ không? Không, không thể. Vì sao? Vì rằng ở đây chính phủ phục tùng Viện dân biểu trong mọi vấn đề quan trọng nhất. Bản thân đa số trong Viện dân biểu chính cũng là *chính phủ* thực sự, vì đa số đó cử ra những người họ vừa ý để làm bộ trưởng. Khi phái cấp tiến đạt được đa số trong Viện dân biểu thì *do đó trở thành* chính phủ. Đối với thời kỳ ấy, quan hệ nghị trường phù hợp ít nhiều với tương quan lực lượng thực tế trong nhân dân cũng như với quan hệ của chính quyền nhà nước với nhân dân. Đối với thời kỳ ấy, hiến pháp thành văn về thực chất không khác với hiến pháp thực tế, hiện thực, với tương quan lực lượng.

Ở Nga có thể *và phải* nói đến sự thoả hiệp của đa số trong Đu-ma với chính phủ. Vì sao? Vì rằng ở nước ta chính quyền thực tế, xét về mặt pháp luật cũng như xét về tình hình thực tế, đều *hoàn toàn không thuộc về Đu-ma*, mà thuộc về chính phủ chuyên chế cũ. Đu-ma không phải là một cơ quan chính quyền nhà nước giống như Viện dân biểu mà chỉ là một cơ quan thỉnh nguyện, thỉnh cầu, tuyên bố yêu cầu của một bộ phận nhân dân trước chính quyền cũ. Do đó đa số trong Đu-ma có thể "thoả hiệp" với chính phủ, — ở nước Pháp điều đó là vô lý. Quan hệ nghị trường không phù hợp hoàn toàn với tương quan thực tế của các lực lượng trong nước cũng như với quan hệ của chính quyền nhà nước với nhân dân.

Ở Pháp đấu tranh giai cấp thực tế chính là diễn ra giữa những lực lượng có đại biểu trong Viện dân biểu, và thậm chí trong một thời kỳ đó, đại biểu những lực

lượng ấy ít nhiều phù hợp với "tác dụng chiến đấu" so sánh của họ.

Ở Nga đấu tranh thực sự diễn ra *hoàn toàn không phải giữa những lực lượng* có đại biểu trong Đu-ma, và đại biểu của các lực lượng ấy trong Đu-ma chính trong thời kỳ hiện nay đang không phù hợp một cách đặc biệt rõ rệt và căn bản với "tác dụng chiến đấu" so sánh của họ. Chính phủ thực tế ở Nga hầu như hoàn toàn không có đại biểu ở Đu-ma, nó có những "cơ quan" khác; giai cấp vô sản cũng hầu như không có đại biểu, nông dân có một số đại biểu không đáng kể, không cân xứng.

Mưu toan so sánh nước Nga với nước Pháp chỉ ra rằng đồng chí Plê-kha-nốp hoàn toàn rơi vào những ảo tưởng lập hiến. Đồng chí ấy coi câu chữ (nghị viện, viện dân biểu) là bản chất, coi chiêu bài là nội dung. Do đó đồng chí ấy hoàn toàn bỏ qua mọi đặc điểm quan trọng nhất hiện nay ở Nga, khi mà cuộc đấu tranh đang chín muồi giữa "nhân dân" có hết sức ít đại biểu ở Đu-ma với chính quyền cũ, khi mà vai trò của "những người thoả hiệp", của những người đào ngũ trong cuộc đấu tranh ấy *đang trở nên* đặc biệt quan trọng và đặc biệt *nguy hiểm*.

Cũng như Béc-stanh năm 1899 đã làm thiệt hại lớn cho giai cấp vô sản Đức, bằng cách coi "những người thoả hiệp" trí thức tiểu tư sản (những người xã hội chủ nghĩa thuộc phái tự do điều hoà giai cấp vô sản với giai cấp tư sản) là bản thân giai cấp tư sản có quyền lực thực tế trong tay, — năm 1906 Plê-kha-nốp cũng làm thiệt hại lớn cho giai cấp vô sản Nga bằng cách coi "những người thoả hiệp" tư sản nửa phản động (những người dân chủ - lập hiến điều hoà tự do của nhân dân với chính quyền cũ) là lực lượng chính trị độc lập trong nhà nước, là quyền lực mà người ta có thể và cần phải ủng hộ.

Béc-stanh kêu gọi phải có thái độ "tế nhị" đối với những người xã hội chủ nghĩa thuộc phái tự do, ủng hộ họ, không

đẩy họ sang phe phản động, do đó đã kêu gọi ủng hộ một điều *hư ảo*. Ông ta say mê với *ảo ảnh* hoà bình xã hội và quên mất những nhiệm vụ căn bản của cuộc đấu tranh để giành chính quyền.

Plê-kha-nốp kêu gọi phải có thái độ "tế nhị" đối với những người dân chủ - lập hiến, ủng hộ họ, không đẩy họ sang phe phản động, — do đó đang kêu gọi ủng hộ một *hư ảo*. Đồng chí ấy đã say mê với *ảo ảnh* của chế độ nghị trường (trong thời đại cách mạng tư sản, chứ không phải cách mạng xã hội chủ nghĩa) và quên mất những nhiệm vụ căn bản của cuộc đấu tranh để giành chính quyền.

Giai cấp tư sản xã hội - tự do và giai cấp tư sản dân chủ - lập hiến môn trốn, đề cao tận mây xanh, quảng cáo cả Béc-stanh lẫn Plê-kha-nốp, in lại tác phẩm của họ vì cả hai người này đều *phục vụ* nó trong cuộc đấu tranh của nó với giai cấp vô sản.

Các bạn công nhân, xin đừng có mắc lầm về vấn đề đó. Những lời lẽ về "tính tế nhị" của Đảng dân chủ - xã hội và về "sự ủng hộ" những người dân chủ - lập hiến trong chính trị hiện thực có ý nghĩa của chúng, ý nghĩa này không phải do thiện ý của Plê-kha-nốp mà do tương quan lực lượng thực tế quyết định. Plê-kha-nốp tự mình có thể nghĩ và làm cho những người khác tin rằng đồng chí ấy không hề định làm yếu hoặc hoà hoãn đối kháng chính trị và xã hội giữa các giai cấp và giữa nhân dân với chính quyền cũ. Nhưng trong tình hình chính trị hiện nay những lời nói của Plê-kha-nốp chính là có một tác dụng như thế không kể ý nguyện của đồng chí ấy như thế nào.

Béc-stanh không muốn hoà bình xã hội (ít ra là ông ta quả quyết rằng ông ta không muốn), nhưng giai cấp tư sản hiểu một cách đúng đắn rằng ý nghĩa thực sự của những lời nói của ông ta là như thế. Xin hãy nhìn qua báo chí của những người dân chủ - lập hiến ở ngay nước ta, ở nước Nga. Báo chí đó khen ngợi Plê-kha-nốp và rút ra

kết luận của mình từ những lời của đồng chí ấy không kể đồng chí ấy có đồng ý hay không. Hôm qua trong tờ "Đu-ma" (số 22) ông Côt-li-a-rép-xki đã chứng minh rằng bất cứ "cuộc đấu tranh *giai cấp* và lòng căm thù *giai cấp*" nào cũng đều cản trở sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ông ta trực tiếp đối chiếu cuộc đấu tranh của tờ "Làn sóng" với cuộc đấu tranh của phái Ghe-đơ chống phái Giô-re-xơ, của Phe-ri chống Tu-ra-ti, của Cau-xky chống Béc-stanh; ông ta sợ rằng "một sự tuyên truyền lòng căm thù *giai cấp* như hiện đang diễn ra ở nước Nga chúng ta, một sự tuyên truyền làm tổn hại sự đoàn kết hết sức cần thiết cho hành động chính trị chung của các tập đoàn xã hội khác nhau, có thể phá hoại về căn bản (hãy nghe đấy!) cơ sở hành động của mọi cơ quan đại biểu nhân dân đúng đắn". "Bản thân tinh thần của chế độ lập hiến có bị nó (lòng căm thù *giai cấp*) phá hoại không?"

Hôm nay trong tờ "Tự do và văn hoá" (số 7)⁸³, ông Xtơ-ru-vê kêu la về chỗ những người dân chủ - xã hội "giao tự do cho *sự cuồng giận của mỗi bất hoà giai cấp* xé nát ra", rằng họ "say mê một chiều và bệnh hoạn đến mức điên loạn với *những tư tưởng về đấu tranh giai cấp*" (tr.458), rằng "*hoà bình chính trị*" (xin nhớ lấy "hoà bình xã hội" mà bọn tư sản châu Âu nói ra!) "đưa ra cho chúng ta những yêu cầu hoàn toàn mới" (tr. 514). Giai cấp tư sản hiểu một cách thấu triệt rằng những tư tưởng của Plê-kha-nốp đang gieo rắc chính là ý nghĩa đối trá về "hoà bình chính trị" và thực tế đang hoà hoãn một sự bất hoà *giai cấp*, mọi cuộc đấu tranh *giai cấp*. Về thái độ đối với chính trị hiện nay, cái vượt của đồng chí Plê-kha-nốp bị buộc lại rồi thế là cả "con chim nhỏ" đã rơi vào lồng của ông Xtơ-ru-vê¹⁾

¹⁾ Ở đây Lê-nin dẫn ra câu tục ngữ Nga: "Chỉ cần cái móng bị mắc là cả con chim bị sa vào lồng" để nhận định Plê-kha-nốp, với ý là nếu đã một lần xa rời chủ nghĩa Mác thì Plê-kha-nốp càng ngày càng rơi vào quan điểm của chủ nghĩa cơ hội.

Đồng chí Plê-kha-nốp viết: "Những lời gay gắt không phải là phê bình". "Sự phê bình thực sự phát triển ý thức, còn những lời gay gắt thì trái lại làm cho ý thức mơ hồ. Chúng ta hãy xét đến lời gay gắt này: phản bội. Chúng ta thường kêu lên về sự phản bội của giai cấp tư sản, cho nên khi giai cấp tư sản thực sự "phản bội", — nghĩa là hoà giải với bọn quan liêu, — và khi chúng ta thực sự sẽ phải kêu lên điều đó ở khắp mọi nơi, thì những lời kêu của chúng ta đã không còn gây nên được một hiệu quả cần thiết, và chúng ta lại sẽ diễn lại câu chuyện một em bé kêu lên "chó sói ! chó sói !" khi chó sói chưa xuất hiện".

Đó là một đoạn ngắn trong lập luận của Plê-kha-nốp, một điển hình tuyệt diệu biết bao về chủ nghĩa Béc-stanh Nga !

Một là, hãy xem đồng chí Plê-kha-nốp lập luận thiếu cơ sở một cách rõ ràng biết bao. Tháng Mười một năm 1905, đồng chí ấy viết trong tờ "Nhật ký", số 3: "... Trong thời gian gần đây ở nước ta người ta kêu nhiều về một sự phản bội nào đó (!) của giai cấp tư sản. Nhưng giai cấp tư sản thật ra có thể phản bội cái gì ? Dù sao cũng không phải là phản bội cách mạng, bởi vì nó chưa hề bao giờ phục vụ tư tưởng cách mạng".

Hãy xem: tháng Mười một năm 1905 đồng chí Plê-kha-nốp thậm chí nói chung không hiểu giai cấp tư sản *có thể* phản bội cái gì. Hiện nay đồng chí ấy đã hiểu điều đó. Đồng chí ấy không chỉ cho rằng giai cấp tư sản *có thể* phản bội một cái gì đó, đồng chí ấy đã thấy rằng giai cấp tư sản *sẽ thực sự phản bội*. Mới nửa năm đồng chí Plê-kha-nốp đã thay đổi lập trường: lúc đầu nói rằng giai cấp tư sản nói chung không phản bội gì. Giờ đây lại nói nó sẽ thực sự phản bội, nghĩa là hoà giải với bọn quan liêu.

Chúng tôi rất vui mừng về sự tiến bộ đó của đồng chí Plê-kha-nốp, nếu về những phương diện khác, quan điểm của đồng chí ấy không lung lay như thế. Phản bội là một

lời gay gắt, đồng chí ấy nói như thế. Quan điểm đó không phải là mới. Đó là quan điểm của tất cả những người tư sản tự do chủ nghĩa. Hàng nghìn bài trên báo chí dân chủ - lập hiến gieo vào đầu óc công chúng Nga tư tưởng cho rằng lời nói về "sự phản bội" của giai cấp tư sản chỉ là những lời gay gắt của những người bôn-sê-vích "cuồng bạo". Hiện nay giai cấp tư sản đã tìm thấy một đồng minh mới về vấn đề đó. Đồng chí Plê-kha-nốp cũng đã đi tới chỗ khẳng định rằng "sự phản bội" là "một lời gay gắt".

Trước kia người ta đã phải lặp lại và nhai lại những điều nhập môn của chủ nghĩa Mác để chống lại Béc-stanh, hiện nay người ta cũng phải lặp lại như thế để chống lại Plê-kha-nốp. Đồng chí Plê-kha-nốp hết sức nhầm. "Sự phản bội" không phải là "một lời gay gắt", mà là một cách diễn đạt duy nhất đúng đắn về phương diện khoa học và chính trị, nói lên những sự kiện hiện thực và những nguyện vọng thực sự của giai cấp tư sản. Chữ "sự phản bội" diễn đạt cùng một tư tưởng như chữ "câu kết". Bản thân Plê-kha-nốp không thể không thừa nhận điều đó, vì đồng chí ấy coi sự phản bội và hoà giải với bọn quan liêu là một. Xin hãy xem tờ "Làn sóng" "cuồng bạo" đã nói về khái niệm "câu kết" đó như thế nào.

Chúng ta đọc thấy trong báo "Làn sóng", số 13: "Thực chất của những sự câu kết của Đảng dân chủ - lập hiến là ở chỗ nào ?" "*Cố nhiên, không phải ở sự phản bội của cá nhân. Cách nhìn thô lỗ đó căn bản xa lạ với chủ nghĩa Mác.* Thực chất của những sự câu kết là ở chỗ và chỉ là ở chỗ những người dân chủ - lập hiến không ly khai và không muốn ly khai cơ sở bảo tồn chính quyền cho chế độ cũ, cơ sở của những mệnh lệnh xuất phát chế độ này"¹⁾.

¹⁾ Xem tập này, tr. 115.

Như vậy, thực chất của sự phản bội hay của những sự câu kết hoàn toàn không phải là ở sự phản bội cá nhân. Thực chất của sự phản bội hay những sự câu kết *chỉ* ở chỗ Đảng tự do "nhân dân" (xin đọc là tư sản) muốn duy trì chính quyền cho chế độ chuyên chế cũ, muốn *phân chia* chính quyền giữa chế độ chuyên chế và giai cấp tư sản.

Đảng "tự do nhân dân" phản bội tự do của nhân dân chính là vì nó nhường phần lớn quyền lợi của nhân dân và chính quyền nhân dân cho các đại biểu của *chính quyền cũ*. Đồng chí Plê-kha-nốp không muốn hiểu chân lý đơn giản đó, rõ ràng đó là điều kỳ quái. Đồng chí ấy mô tả vấn đề như sau: giai cấp tư sản ở nước ta *chưa* phản bội, chỉ sau này nó mới phản bội.

Đó là hoàn toàn không hiểu bản chất của sự phản bội và những sự câu kết.

Giai cấp tư sản và những người dân chủ - lập hiến đã *hàng nghìn lần* phản bội tự do và *hoà giải* với bọn quan liêu. Cương lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến là gì? Nó có phải là một bước chính trị nhất định của giai cấp tư sản không? Không nghi ngờ gì cả. Chính cương lĩnh ấy là một cương lĩnh phản bội và một cương lĩnh câu kết! Và, *mỗi* bước chính trị của những người dân chủ - lập hiến về mặt này hay mặt kia đều thi hành, thực hiện *chính* cương lĩnh đó. Bài nói của Tô-ru-bê-txơ-côi trong mùa hè năm 1905, thái độ quanh co trong vấn đề bốn nguyên tắc bầu cử, dự luật khổ dịch về tự do báo chí — tất cả những cái đó chính là những bước của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, những bước đó chính đang thực hiện cương lĩnh phản bội của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.

Từ nghị luận của đồng chí Plê-kha-nốp có thể rút ra kết luận: nếu giai cấp tư sản chưa làm một bước *đặc biệt* nào thì lúc đó sẽ không có một sự phản bội nào từ phía nó. Điều đó không đúng. Nếu giai cấp tư sản và chính những

người dân chủ - lập hiến sẽ tiếp tục làm cái mà từ trước cho đến nay họ đã làm thì *toàn bộ hành động của họ cũng sẽ cung cấp một bức tranh đầy đủ nhất về sự phản bội*. Thực chất của chủ nghĩa cơ hội trong Đảng dân chủ - xã hội hiện nay chính là ở chỗ không hiểu điều đó.

Nếu mơ ước Phi-li-xtanh của những người dân chủ - lập hiến được thực hiện, nếu "áp lực hoà bình" của Đu-ma và "dư luận xã hội" buộc chính phủ phải có những nhượng bộ nhỏ, nếu Hội đồng nhà nước⁸⁴ nhượng bộ một chút — căn cứ theo công thức của một thành viên của Hội đồng nhà nước là ngài Khô-mi-a-cốp, mà kế hoạch của ông thì ngày hôm qua đã được tờ "Đu-ma" dân chủ - lập hiến cho biết, — nếu chính quyền cũ cải tổ nội các, giao một số chức vị cho những người dân chủ - lập hiến thuộc cánh hữu, v.v., thì chúng ta rút cục sẽ thu được *chính là* "sự hoà giải" của những người dân chủ - lập hiến với bọn quan liêu. Tất cả sai lầm của Plê-kha-nốp là ở chỗ cho rằng tựa hồ con đường "phản bội" hiện đang là hoặc sẽ là con đường "mới" của giai cấp tư sản ở nước ta, và nếu nói theo ngôn ngữ pháp lý thì trong thực tế chính sự tiếp tục con đường cũ của giai cấp tư sản cũng sẽ là toàn bộ "cấu thành" của sự phản bội.

Plê-kha-nốp nói: khi giai cấp tư sản "thực sự" phản bội thì người ta sẽ không tin lời kêu của chúng ta, vì mọi người quá quen với chữ: sự phản bội.

Một sự ngây thơ biết bao về chính trị! Toàn bộ chính sách của Đảng dân chủ - xã hội là ở chỗ *soi sáng* con đường mà *quần chúng* nhân dân *sẽ phải* đi. Chúng ta giơ cao bỏ đuốc mác-xít của chúng ta và qua mỗi bước của các giai cấp riêng biệt, qua mỗi sự biến chính trị và kinh tế, chúng ta chỉ ra rằng cuộc sống *xác nhận* học thuyết của chúng ta. Chủ nghĩa tư bản càng phát triển, đấu tranh chính trị càng gay gắt thì bộ phận nhân dân tin ở những lời nói của chúng ta sẽ ngày càng đông hơn, sẽ tin rằng những lời nói đó được

cuộc sống (hoặc lịch sử) *xác nhận*. Hiện nay chẳng hạn hàng trăm ngàn người ở Nga đã tin ở sự đúng đắn trong sự đánh giá của chúng ta về những người dân chủ - lập hiến. Với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng hoặc với sự chuyển hướng mạnh mẽ của cách mạng sang một sự câu kết lớn nào đó của những người dân chủ - lập hiến với chế độ chuyên chế thì hàng triệu và thậm chí hàng chục triệu người sẽ tin rằng sự đánh giá của chúng ta là chính xác.

Do đó nói rằng hiện nay chúng ta *quá hay* lấp lại những tiếng kêu la về sự phản bội, cho nên về sau người ta không tin ở tiếng kêu của chúng ta về sự phản bội nữa, đó là nói một điều hết sức phi lý. Đồng chí Plê-kha-nốp ra sức uống công che giấu sự phi lý đó bằng những suy luận thuộc loại những suy luận mà những trinh nữ già, những bà giám thị, v.v. thường nói với các nữ sinh trung học. Đồng chí ấy nói với một giọng dạy đời: "Phê bình phải có căn cứ".

Thật là vừa mới vừa thông minh. Và sự phê bình của đồng chí cũng phải có căn cứ, đồng chí Plê-kha-nốp ạ. Nhưng xin hãy xem đây: đồng chí *không đưa ra* một ví dụ *thực tế* và ít nhiều quan trọng nào chúng tỏ sự phê bình của chúng tôi đối với những người dân chủ - lập hiến là không có căn cứ, mà đồng chí lại dùng những lập luận chung chung của mình để gieo rắc vào đầu óc độc giả một đồng ý kiến *không có căn cứ* ! Chỉ có quy khái niệm "phản bội" thành một lời gay gắt thì có giá trị gì !

Câu này của đồng chí có giá trị gì: "Trong hàng ngũ chúng ta, ý thức về sự đối lập đó (sự đối lập giữa lợi ích của giai cấp tư sản và lợi ích giai cấp vô sản) đã có được, có thể nói là, *sự vững bền của thành kiến*". Trong "hàng ngũ chúng ta" nào vậy, hả đồng chí Plê-kha-nốp? Trong hàng ngũ những người Nga tâm thường ở Giơ-ne-vơ ư?

Trong hàng ngũ đảng viên của đảng ta nói chung ư? Nhưng há không cần phải nghĩ đến những hàng ngũ rộng rãi của quần chúng nhân dân, hay sao?

Trên báo "Lời kêu gọi"⁸⁵, một công nhân đã nói đúng rằng Plê-kha-nốp xét đoán "*từ đằng xa*". Quần chúng vô sản và nửa vô sản chưa có khái niệm về sự đối lập đó nói chung cũng như chưa có khái niệm về tính chất tư sản của những người dân chủ - lập hiến. Vậy mà chính hiện nay báo chí dân chủ - lập hiến chắc chắn đã vượt quá báo chí dân chủ - xã hội của chúng ta mười lần. Những người dân chủ - lập hiến cũng tăng cường việc làm hư hỏng nhân dân thông qua cả Đu-ma dân chủ - lập hiến và thông qua bất cứ tổ chức nào của phái tự do. Chỉ có hoàn toàn mất hết cảm giác đối với hiện thực thì mới có thể nghĩ rằng tựa hồ chúng ta *vượt quá* tiến trình của sự biến và yêu cầu của quần chúng khi chúng ta vạch trần tính dao động và sự phản bội của những người dân chủ - lập hiến. Trái lại, trong vấn đề này chúng ta cũng *lạc hậu* so với cả tiến trình của sự biến lẫn yêu cầu của quần chúng! Tốt nhất xin đồng chí hãy viết một bài phê bình phổ thông và "có căn cứ" về những người dân chủ - lập hiến, đồng chí Plê-kha-nốp ạ: như thế sẽ có lợi hơn.

Giờ đây chúng ta hãy chuyển sang những kết luận của Plê-kha-nốp về Đu-ma.

Đồng chí ấy viết: "Chính phủ của chúng ta đã phạm nhiều sai lầm không thể tha thứ được". "Những sai lầm đó đã dẫn chính phủ ấy tới bờ vực thẳm, nhưng chưa đẩy nó xuống đó. Nó sẽ rơi vào vực thẳm khi Đu-ma bị *giải tán*... Đu-ma thức tỉnh cả những người ngủ say nhất; nó đẩy cả những người lạc hậu nhất tiến lên; nó đập tan trong quần chúng những ảo tưởng chính trị cuối cùng mà lịch sử để lại... Công tác hữu cơ của Đu-ma sẽ có một tác dụng cổ động lớn nhất".

Hãy xin nghiên cứu những lập luận đó. Chính phủ sẽ

đó khi Đu-ma bị giải tán. Chúng ta hãy cho là như thế. Nhưng nếu Đu-ma chỉ hạn chế trong công tác hữu cơ thì từ đâu mà có thể kết luận là nó sẽ bị giải tán? Công tác hữu cơ là gì? Là công tác của Đu-ma tiến hành dựa vào pháp luật. Đu-ma giao dự luật cho Hội đồng nhà nước, chất vấn các bộ trưởng. Hội đồng nhà nước và các bộ trưởng trì hoãn vấn đề và ra sức làm nhụt tất cả những xung đột đang xuất hiện. Cơ quan ngôn luận của chính phủ Nga, tờ "Nhà nước Nga"⁸⁶, đã nói từ lâu: hãy để cho Đu-ma thành ra phá vỡ đối lập, nhưng chỉ có điều là đừng thành ra phá vỡ cách mạng. Nói cách khác: hãy làm công tác hữu cơ, nhưng đừng tiến thêm một bước nào nữa.

Hà tất phải giải tán Đu-ma vì nó tiến hành công tác hữu cơ?? Nếu nó không làm một bước tiến cách mạng, hoàn toàn không hữu cơ, hoặc nếu một phong trào, trong đó Đu-ma dân chủ - lập hiến cũng sẽ trở thành chướng ngại cho chính phủ, không bùng lên ở bên ngoài Đu-ma, thì không bao giờ Đu-ma bị giải tán. Chúng tôi thấy giả thiết đó có lẽ đúng hơn nhiều so với lời nói suông "người ta sẽ giải tán Đu-ma".

Chính phủ đó không phải chỉ trong trường hợp Đu-ma bị giải tán. Nó đổ cả trong những trường hợp khác, vì Đu-ma hoàn toàn không phải là nhân tố *chủ yếu* cũng không phải là dấu hiệu chính xác nhất của phong trào. Nó không phải tự nhiên mà đổ, mà chỉ đổ khi có hành động tích cực... của một người thứ ba nào đó (không phải chính phủ cũng không phải Đu-ma). Giải thích tính tất yếu của hành động đó, — những hình thức có thể có của nó, tính chất và thành phần giai cấp của những người hoạt động có khả năng tiến hành "hành động" đó, — điều kiện thành công của hành động đó, v.v. và v.v., — tất cả những điều đó, những người dân chủ - xã hội phải làm. Và chính những người dân chủ - lập hiến phản đối một cách thẳng tay nhất công tác đó của những người dân

chủ - xã hội. Chính việc làm mất uy tín của những người dân chủ - lập hiến là một trong những điều kiện của công tác đó và là đảm bảo để làm cho quần chúng đồng tình với công tác đó.

Kẻ nào nói về việc chính phủ "rơi vào" vực thẳm và đồng thời nói về sự không hợp thời của việc phê phán và lên án những người dân chủ - lập hiến về sự phản bội, thì lập luận của kẻ đó không nhất quán. Rơi vào "vực thẳm" chỉ là một cách nói hình tượng, — đó là một *câu nói* cách mạng suông, nếu muốn bắt chước cách nói của Plê-kha-nốp thì tôi sẽ nói như thế. Chính quyền sẽ rơi vào tay ai? Công nhân và nông dân có thể để cho chính quyền rơi vào tay những người dân chủ - lập hiến là những kẻ sẽ lập tức chia chính quyền với chế độ chuyên chế cũ không? Há không phải chính là từ quan điểm đó mà đặc biệt cần phải nói cho nhân dân *để phòng* những người dân chủ - lập hiến hay sao?

Chúng tôi cho là phải. Chúng tôi nghĩ rằng chủ nghĩa cơ hội của Plê-kha-nốp làm trở ngại và nguy hại cho công tác cần thiết đó, tức là công tác giáo dục quần chúng nhận rõ những người dân chủ - lập hiến, đồng chí đó phản đối, một cách hoàn toàn không có cơ sở, sách lược vạch trần bản chất thực sự của Đảng dân chủ - lập hiến.

Khi nói rằng công tác hữu cơ của Đu-ma có một tác dụng cổ động lớn nhất, Plê-kha-nốp bộc lộ một cách nhìn phiến diện nhất đối với sự vật. Như chúng tôi đã chỉ ra trong tờ "Làn sóng", ở đây những người men-sê-vich đã tự mình sửa chữa cho Plê-kha-nốp, họ chế giễu một cách hoàn toàn chính đáng triển vọng "chất đóng pháp luật" của "Đu-ma"¹⁾. Cho tới nay nước Nga là nước có một số lượng nhiều nhất những pháp luật kiểu cảnh sát trên giấy tờ. Nếu Đu-ma bao giờ cũng tiến hành công tác "hữu cơ" thì nước Nga có thể nhanh chóng thành ra một nước có một số lượng nhiều

¹⁾ Xem tập này, tr. 175 - 177.

nhất những pháp luật cấp tiến trên giấy tờ. Tưởng rằng tác dụng cổ động của những pháp luật đó hay của những dự luật trực tiếp tỉ lệ với sự dài ngắn và số lượng của chúng thì là một sự thông thái rởm quá mức. Muốn nghĩ như vậy, cần phải quên ví dụ về nghị viện Phran-pho, nghị viện này đã tiến hành một cách có căn cứ nhất "công tác hữu cơ" của mình và đã tưởng tượng như Plê-kha-nốp, rằng chính công tác hữu cơ có một tác dụng cổ động lớn nhất. Muốn nghĩ như vậy, cần phải không thấy điều đã xảy ra ở Nga; cần phải không thấy những dấu hiệu mệt mỏi của công chúng gây ra bởi bài diễn thuyết tràn giang đại hải của những người dân chủ - lập hiến trong Đu-ma, không thấy những dự luật "khổ dịch" của những người dân chủ - lập hiến và những lời lẽ hồ đồ thảm hại của họ trong việc tự biện hộ nhân những dự luật đó, gây ra ấn tượng như thế nào, không thấy sự sợ hãi kiểu phi-li-xtanh vô cùng ghê tởm của những người dân chủ - lập hiến trước làn sóng mới đang tới gần, trước cuộc đấu tranh mới không tránh khỏi, trước cái mà Plê-kha-nốp gọi là "rơi vào vực thẳm". Đồng chí Plê-kha-nốp ạ, vạch trần những người dân chủ - lập hiến, đó cũng là chuẩn bị cho quần chúng nhân dân đồng đảo giác ngộ về sự rơi đó, tham gia tích cực vào sự rơi đó, *gạt* những người dân chủ - lập hiến khỏi "chiếc bánh" khi chính phủ rơi, chuẩn bị cho sự rơi đó một cách anh dũng và quả cảm.

Đu-ma đang đánh thức, Đu-ma đang vạch trần những ảo tưởng cuối cùng, người ta nói với chúng ta như vậy. Đúng. Nhưng "Đu-ma" làm điều đó chỉ trong chừng mực *chúng ta* vạch trần tính do dự và tính dao động của Đu-ma *dân chủ - lập hiến*, — chỉ trong chừng mực *chúng ta* giải thích rõ những sự kiện có liên hệ với Đu-ma, những sự kiện chỉ ra sự sụp đổ của ảo tưởng. Những người dân chủ - lập hiến không làm việc đó. Những người dân chủ - lập hiến phản đối việc đó. Những người dân chủ - lập hiến truyền

bá những ảo tưởng lập hiến. Chính sách Du-ba-tốp⁸⁷ cũng đã thức tỉnh công nhân, cũng đã vạch trần những ảo tưởng, nhưng cũng chỉ trong chừng mực chúng ta đấu tranh với việc dùng chính sách Du-ba-tốp để làm hư hỏng nhân dân, thì nó mới làm như thế. Đừng có tìm cách bác bỏ luận cứ đó bằng cách tuyên bố rằng Đu-ma không theo chính sách Du-ba-tốp. So sánh không phải là đồng nhất hoá. Hãy thử tìm ra cho tôi một tờ báo dân chủ - lập hiến hay một bài phát biểu chính trị quan trọng của những người dân chủ - lập hiến trong đó (trong báo hoặc lời phát biểu) không có những nhân tố *làm hư hỏng* ý thức chính trị của nhân dân.

Đó là điều mà đồng chí Plê-kha-nốp quên khi đồng chí ấy tuyên bố một cách trang nghiêm và trịnh trọng: "Đây là ý nghĩa của toàn bộ triết học: tất cả những cái gì giúp vào việc giáo dục chính trị cho nhân dân đều là tốt, tất cả những cái gì trở ngại cho công tác đó đều là xấu". Tất cả những cái khác đều là thiên kiến, là triết học kinh viện.

Phải, phải, một phái nào đó trong những người dân chủ - xã hội thực sự rơi vào triết học kinh viện tuyệt vọng. Chỉ có điều là phái nào, phái hữu hay là phái tả? Có thể tưởng tượng một cái gì thông thái rởm, thiếu sinh khí, thực sự kinh viện hơn việc quy sách lược của giai cấp vô sản trong thời đại cách mạng thành nhiệm vụ giáo dục chính trị cho nhân dân, được không? Nếu có thì lúc đó giới hạn giữa cuộc đấu tranh giai cấp của Đảng dân chủ - xã hội và cuộc đấu tranh của phái văn hoá tư sản tầm thường là ở chỗ nào? Cách mạng đang sôi sục, các giai cấp khác nhau đang hành động, quần chúng đang bắt tay vào công tác lịch sử, những màu sắc khác nhau của các đảng tư sản được hình thành, cuộc khủng hoảng chính trị phức tạp đang gay gắt thêm, một giai đoạn đấu tranh mới trên cơ sở được chuẩn bị bởi những sự biến và kinh nghiệm phong phú chưa từng thấy trong năm 1905 đang hình thành — thế mà

quy tất cả những điều đó thành mỗi một điều: giáo dục chính trị cho nhân dân ! Thực sự đó là một phát hiện thiên tài của cô giáo của chúng ta. Thực sự, đó là một cái "chìa khoá" tốt để giải quyết mọi vấn đề chính trị cụ thể, và hơn nữa một cái chìa khoá mà bất cứ người dân chủ - lập hiến nào và thậm chí cả đảng cải cách dân chủ và thậm chí cả Gây-đen đều có thể hoàn toàn tiếp thu được, nắm lấy bằng cả hai tay. Phải, phải, đó chính là tiêu chuẩn "rộng rãi" mà chúng ta cần đến, chính là cái làm cho các giai cấp tập hợp lại và đoàn kết lại, chứ không phải là cái gieo rắc căm thù và bất hoà. Tất cả những người lương thiện đó sẽ nói: Chính như vậy ! Hoan hô Plê-kha-nốp ! Thật ra, "sự giải quyết" như thế không tránh khỏi làm mơ hồ hoặc đẩy ra xa vấn đề về "thời kỳ điên cuồng" mới, về "con gió xoáy" mới mà giai cấp tư sản hết sức sợ hãi. Không có cơn gió xoáy nào cả, — không có tai biến nào cả, đồng chí Plê-kha-nốp ạ, hãy trước sau như một, — không có một vực thẳm nào cả. Giáo dục chính trị cho nhân dân — đó là ngọn cờ của chúng ta, đó là ý nghĩa của toàn bộ triết học.

Bằng cách đó, đồng chí Plê-kha-nốp hoàn toàn và về toàn bộ đã coi mình giống với người dân chủ - lập hiến trung bình của nước Đức trong nghị viện Phran-pho. Ô, những người nói suông ấy đã nói biết bao nhiêu những lời tuyệt diệu về ý thức chính trị của nhân dân ! Họ đã thảo ra biết bao nhiêu đạo luật "hữu cơ" đẹp đẽ vì những mục đích đó ! Và họ đã phản đối một cách cao quý biết bao, khi người ta giải tán họ *sau khi* rút cục họ bị nhân dân chán ngấy và mất hết mọi ý nghĩa cách mạng.

Người ta nói với chúng tôi: cách mạng Nga sâu sắc hơn, nó đang đi lên cao trào, cái đập Đu-ma dân chủ - lập hiến, những lời lẽ dân chủ - lập hiến, tính do dự của Đảng dân chủ - lập hiến, các dự luật khổ dịch của Đảng dân chủ - lập hiến không ngăn chặn được cách mạng. Phải, chính như

vậy, các ngài ạ: cách mạng Nga rộng rãi hơn, mạnh mẽ hơn và sâu sắc hơn. Nó đang đi lên cao trào. Nó đang vượt qua những người dân chủ - lập hiến mà đi. Và chúng tôi, những người dân chủ - xã hội cách mạng, chúng tôi chính là đại biểu của phong trào sâu sắc hơn đó, chúng tôi chính đang ra sức giải thích nhiệm vụ cao cả đó cho công nhân và nông dân, chúng tôi hết sức giúp đỡ họ chính để vượt qua cái đập của người dân chủ - lập hiến.

"Tiến lên", số 1,
ngày 26 tháng Năm 1906
Ký tên: N. L.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Tiến lên"

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH PÊ-TÉC-BUA CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI ĐU-MA NHÀ NƯỚC⁸⁸

Chính phủ chuyên chế chế giễu và làm nhục một cách hết sức thô bạo những đại biểu được dân cư Nga cử vào Đu-ma nhà nước. Chính phủ bác bỏ tất cả những lời tuyên bố của Đu-ma trong đó biểu hiện ít nhiều nhu cầu và yêu cầu của nhân dân, và kiên trì tiếp tục chính sách giết chóc và bạo lực.

Đu-ma bất lực. Nó sợ dĩ bất lực không những chỉ vì trong tay nó không có lưỡi lê và súng máy mà chính phủ có sẵn, mà còn vì nhìn chung nó không có tinh thần cách mạng và không có năng lực đấu tranh kiên quyết. Các đảng tự do chủ nghĩa ở Đu-ma chỉ ủng hộ một cách không đầy đủ và do dự những nguyện vọng của nhân dân, họ lo lắng đến việc làm dịu và làm yếu cuộc đấu tranh cách mạng đang diễn ra hơn là việc tiêu diệt kẻ thù của nhân dân. Ngoài những đại biểu công nhân ra, chỉ có Nhóm lao động là tỏ ra có khuynh hướng công khai vì mạnh dạn tuyên bố yêu cầu của nhân dân, nhưng cho đến nay về phương diện này nó cũng còn bị cản trở bởi ảnh hưởng của những đảng tự do chủ nghĩa đó, bởi sự thiếu độc lập đối với các đảng ấy.

Chúng tôi kêu gọi Nhóm lao động thực hành một chính sách kiên quyết hơn và triệt để hơn. Chúng tôi đề nghị họ yêu cầu Đu-ma trực tiếp và công khai kêu gọi nhân dân, nếu đa số trong Đu-ma cự tuyệt kêu gọi một cách độc lập như vậy thì Nhóm lao động phải nói với nhân

dân *tình hình chân thực* : rằng Đu-ma bất lực, rằng không thể chờ đợi ở Đu-ma ruộng đất và tự do, rằng hiển nhiên là nhân dân phải tự mình nắm lấy tất cả những cái đó, rằng tình hình đang đi tới một cuộc đấu tranh kiên quyết ngoài Đu-ma.

Nhóm lao động phải tuyên bố rằng chỉ có hành động chiến đấu *chung* của công nhân cùng với nông dân mới có thể lật đổ chính quyền cũ, rằng cần phải chuẩn bị cho những hành động đó, tổ chức lại để tiến hành những hành động đó, khi mà thời cơ quyết định của hành động cách mạng chưa đến. Trước thời cơ đó cần phải tích lũy và giữ gìn lực lượng của nhân dân, không phân tán những lực lượng đó trong cuộc đấu tranh nhỏ nhặt vô bổ, không mắc mưu khiêu khích của chính phủ.

Nếu Nhóm lao động làm tất cả những điều đó thì nó sẽ làm tròn nghĩa vụ của mình trước nhân dân, và chỉ lúc ấy nhóm đó mới có thể cùng với tổ chức cách mạng của giai cấp vô sản lãnh đạo phong trào nhân dân vĩ đại, phong trào này sẽ đập tan những xiềng xích cũ trói buộc sự phát triển của xã hội.

*In hồi tháng Năm 1906 thành
truyền đơn riêng của Ban chấp
hành Pê-téc-bua của Đảng công
nhân dân chủ - xã hội Nga*

*Theo đúng bản in
trong truyền đơn*

VỀ KHẨU HIỆU NỘI CÁC ĐU-MA⁸⁹

Những văn kiện in trên đây vạch rõ cuộc tranh luận hết sức trọng yếu trong Ban chấp hành Xanh Pê-téc-bua của đảng. Cuộc tranh luận đó là quan trọng về hai phương diện.

Một là, về phương diện hình thức, mọi tổ chức tự trị của đảng đều có quyền thông qua nghị quyết độc lập chứ không phải chỉ đơn giản tán đồng nghị quyết của Ban chấp hành trung ương, đó là một điều hoàn toàn không thể tranh cãi được.

Nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua không mâu thuẫn với một quyết định nào của Đại hội thống nhất cả, điều đó là rõ ràng. Trong phạm vi những quyết nghị của đại hội, chính những tổ chức địa phương cũng phải độc lập đề ra những ý kiến chỉ đạo của mình.

Hai là, xét theo thực chất vấn đề, nghị quyết của Ban chấp hành trung ương rõ ràng là không làm cho người ta thỏa mãn và *trái với quyết nghị của đại hội*. Nghị quyết đó không mấy may vạch rõ "sự vô dụng của Đu-ma", — không mở rộng và không làm gay gắt thêm những xung đột bên trong Đu-ma. Nghị quyết đó đề ra một khẩu hiệu ("thay thế nội các hiện nay bằng một nội các do Đu-ma chỉ định") *không mấy may có thể rút ra được từ nghị quyết của đại hội*. Khẩu hiệu đó có tính chất nước đôi, nó làm mơ hồ ý thức của giai cấp vô sản, vì những người

dân chủ - lập hiến che giấu đằng sau yêu cầu về nội các Đu-ma ý đồ câu kết với chính phủ chuyên chế và làm yếu cách mạng, gây khó khăn cho việc triệu tập quốc hội lập hiến.

Phân tích nghị quyết một cách tỉ mỉ hơn thì chúng tôi dành lại một lần sau¹⁾, giờ đây chúng tôi yêu cầu toàn thể các đảng viên hết sức chú ý đến cuộc tranh luận vô cùng quan trọng trong Ban chấp hành Xanh Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

"Tiến lên", số 2,
ngày 27 tháng Năm 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Tiến lên"

¹⁾ Xem tập này, tr. 241 - 247.

VỀ TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

Tình hình chính trị sáng sửa lên nhanh chóng khiến chúng ta thật sự phấn chấn. Sống trong một thời đại mà quần chúng nhân dân bắt đầu sống một cuộc sống chính trị thì thật là vui. Tất cả những nhóm xã hội chủ yếu ở nước Nga hiện nay bằng cách này hoặc cách khác đã đi vào con đường hành động chính trị công khai và có tính chất quần chúng. Hoạt động công khai vạch ra một cách thẳng tay những sự khác nhau căn bản về lợi ích. Các chính đảng đang lộ rõ bộ mặt thật của mình. Các sự biến phân ranh giới một cách đặc biệt rõ ràng giữa những người ủng hộ các giai cấp khác nhau, buộc phải xác định ai đi với ai, ai chống lại ai.

Trong Đu-ma nhà nước, những sự khác nhau căn bản đó về lợi ích giai cấp vạch ra ranh giới về chính trị, lộ ra một cách mờ nhạt và kém rõ ràng hơn nhiều so với trong sinh hoạt của nhân dân ở bên dưới. Trong Đu-ma có một đảng đặc biệt, tức Đảng dân chủ - lập hiến, để làm việc đó, đảng này đang tìm mọi cách xoá nhoà những giới hạn rõ rệt, hoà hoãn những mâu thuẫn gay gắt, dập tắt những ngọn lửa đấu tranh đang bùng lên nơi này nơi khác. Nhưng ở "bên dưới" thì sự sôi sục ngày càng tăng. Người vô sản, nông dân, binh lính, nhân viên đường sắt lại vùng dậy với toàn bộ sức mạnh to lớn của mình. Phong trào bãi

công đang lên, những hình thức bãi công mới xuất hiện ("bãi công luân phiên" ở một ngành sản xuất này tiếp sau một ngành sản xuất khác — chúng tôi còn quay trở lại những cuộc bãi công luân phiên này), cuộc đấu tranh trực tiếp của nông dân để giành ruộng đất gay gắt thêm, những tin tức về sự thức tỉnh ngày càng nhiều của binh lính và lính thuỷ bị áp bức, công nhân đường sắt bắt đầu "hồi phục lại". Một cái gì mới và tươi tắn đang vận động, huyền não, sục sôi và náo động khắp mọi nơi. Từ những đống điều tàn, những mầm non mới đang nảy lên không gì ngăn cản nổi.

Và mặc dù những người dân chủ - lập hiến ra sức đóng chặt cánh cửa trong cung điện Ta-vrich, cuộc sống vẫn phát triển, ngọn gió mát vẫn thổi vào tận đó. Công tác vạch ranh giới giai cấp và soi sáng lập trường chính trị vẫn được tiến hành cả ở đấy. Những người dân chủ - lập hiến còn chi phối những người thuộc Nhóm lao động. Hôm nay họ cũng còn vui mừng thắng lợi ngày hôm qua của họ, khi họ phủ quyết đề nghị của những người thuộc Nhóm lao động về việc lập tức thông qua đạo luật về án tử hình, — khi họ buộc những người thuộc Nhóm lao động rút lui đề nghị lập tức thiết lập những uỷ ban ruộng đất, những uỷ ban địa phương được bầu ra một cách tự do để giải quyết vấn đề ruộng đất.

Nhưng bản thân việc những người dân chủ - lập hiến ngày càng phải thường xuyên đấu tranh giữ địa vị ưu thế ở Đu-ma chỉ ra rõ ràng một sự khác nhau sâu sắc nào đó giữa họ và những người thuộc Nhóm lao động. Những cuộc xung đột có tính chất chiến đấu ấy ngày càng thường xuyên và ngày càng gay gắt thì sự khác nhau giữa địa chủ thuộc phái tự do, chủ xưởng, luật sư, giáo sư và người mu-gích biểu lộ ra ngày càng rõ rệt trước quần chúng nhân dân. Người mu-gích tha thiết đi tìm tự do của nhân dân, chính vì thế họ không sống hoà bình được với đảng "tự do

nhân dân". Người mu-gích cố gắng đi tìm ruộng đất và tự do, và chỉ vì những cố gắng đó mà lòng yêu dân lòng tiếng của đảng "tự do nhân dân" lòng tiếng bị rạn vỡ hoàn toàn.

Những người dân chủ - lập hiến vẫn còn chiến thắng những người thuộc Nhóm lao động, nhưng thắng lợi của họ hoặc là gây ra những tiếng xấu trực tiếp cho đảng họ, hoặc là vạch trần tất cả "bản chất" của họ một cách thẳng thắn nhất khiến giai cấp vô sản vui thích.

Trường hợp thứ nhất chính đã xảy ra với dự luật khố dịch của những người dân chủ - lập hiến về tự do báo chí. Họ tự bào chữa, ra sức trốn tránh trách nhiệm. Nhưng những thủ đoạn xảo trá thâm hại đó càng làm cho họ lúng túng hơn. Họ thú nhận đó là "sai lầm", là in "bản nháp", nhưng cho đến nay họ không thể công khai sửa chữa sai lầm, không thể chỉ ra bản chính.

Trường hợp thứ hai xảy ra với những uỷ ban ruộng đất địa phương⁹⁰. Cuộc đấu tranh chính trị công khai tức khấc đoàn kết tất cả những người "phái tả", nghĩa là những người thuộc Nhóm lao động và giai cấp vô sản dân chủ - xã hội chống lại những người dân chủ - lập hiến. Những người men-sê-vích đã đồng ý với những người bên-sê-vích trong việc đánh giá những ý định thật sự của những người dân chủ - lập hiến: phản bội cách mạng, bóp nghẹt cách mạng bằng những đề án "quan liêu chủ nghĩa", bằng *sự liên hợp giữa bọn quan chức và phái tự do chống lại những người mu-gích*. Vấn đề đã rõ ràng: bọn quan chức và bọn địa chủ theo phái tự do phải phục tùng hàng chục triệu nông dân hay là hàng chục triệu nông dân ấy phải phục tùng một nhóm quan chức và phái tự do? Toàn thể giai cấp công nhân, tất cả những đại biểu dân chủ - xã hội của giai cấp vô sản đã đứng dậy muôn người như một ủng hộ nông dân chống lại bọn quan chức và phái tự do. Còn những người dân chủ - lập hiến thì

đã tự làm nhục mình quá sức. Chúng ta buộc họ phải công khai thú nhận rằng *họ không muốn đem lại tự do hoàn toàn và toàn bộ ruộng đất cho nông dân, rằng họ đang đi tìm sự giúp đỡ của bọn quan chức chống lại nông dân*. Một số người nói: trong các uỷ ban ruộng đất địa phương nông dân phải chiếm ưu thế tuyệt đối vì nông dân có đến hàng chục triệu người, còn bọn quan chức và địa chủ thì chỉ có hàng chục vạn người mà thôi. Một số người khác trả lời: địa chủ và nông dân phải có đại biểu ngang nhau, còn bọn quan chức thì sẽ tham gia và "kiểm soát".

Giai cấp vô sản và nông dân giác ngộ một bên, bọn quan chức và bọn dân chủ - lập hiến một bên. Đó là cách sắp xếp lực lượng mà cuộc sống quy định trong cuộc đấu tranh hiện nay, ngay trước mắt.

Khen cho các anh, những nhà đại chính khách dân chủ - lập hiến ! Khen cho các anh, những nhà viết báo "Ngôn luận" và "Đu-ma", — các anh giúp chúng tôi, những người dân chủ - xã hội cách mạng, một cách chưa từng thấy trong việc giải thích cho nhân dân rõ hiện thực chính trị không tô vẽ ! Các anh giúp chúng tôi vừa bằng lý luận của các anh, vừa bằng hành động của các anh.

Trong lý luận của các anh, các anh *phải* đi ngày càng xa hơn. Hôm nay, các anh đặt vấn đề ra một cách tuyệt diệu: vấn đề quy lại là "sự khác nhau về nguyên tắc của các quan điểm" ("Ngôn luận", số 84). "Theo quan điểm này, Đu-ma chỉ là một trong những "giai đoạn của cách mạng"*, còn theo quan điểm khác thì Đu-ma là con đường đi tới củng cố chế độ lập hiến trên cơ sở dân chủ rộng rãi".

Tuyệt, hay tuyệt, các ngài viết báo "Ngôn luận" ạ ! Chính là như thế này: trước chúng ta có *hai* quan điểm căn bản

* Nghị quyết của Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gọi là "Công cụ của cách mạng".

về nguyên tắc. Hoặc giả Đu-ma là một giai đoạn của cách mạng. Hoặc giả Đu-ma là công cụ thoả hiệp của quan chức và người dân chủ - lập hiến chống lại giai cấp vô sản và nông dân cách mạng. Các anh không bằng lòng với cách trình bày như vậy ư? Các anh phản đối ư? Các anh thật là hay đùa! Há rằng các anh đã không hoàn toàn tự vạch trần mình về vấn đề uỷ ban ruộng đất địa phương? Hiện nay, có kẻ ngu ngốc nào lại không hiểu rằng sau "cơ sở dân chủ rộng rãi" che giấu một chế độ đại biểu *cố gắng ngang nhau* của những người mu-gích và những người thuộc phái tự do với *sự tham gia và quyền kiểm soát* của các ngài Gô-rê-mư-kin hoặc của những bọn quan chức khác?

Và nếu hôm nay có người nào vẫn không hiểu rõ rất cả những lời lẽ, những bài nói chuyện, những lời tuyên bố và những lý luận của những người dân chủ - lập hiến thì ngay ngày mai *hành động* của những người dân chủ - lập hiến cũng sẽ làm cho họ hiểu. Điều đó không còn xa nữa. Chúng ta chỉ nói với đảng "tự do nhân dân" có một điều: làm gì thì làm cho nhanh!

Mà đảng đó cụ thể đang làm gì, cần nói vài điểm về điều đó.

Sự chuyển biến trong chính sách của chính phủ nước ta đang được báo chí thảo luận hăng say. Các nhà ngân hàng Pháp không cấp tiền, cự tuyệt không giao những khoản tiền trả thường kỳ. Tờ báo có ảnh hưởng nhất của bọn tư bản Pháp, "Le Temps"⁹¹ dùng lời lẽ gắt gao khuyên chính phủ Nga nhượng bộ những người dân chủ - lập hiến. Vít-te và Đuốc-nô-vô ra nước ngoài để thuyết phục các nhà ngân hàng Pháp. Không đạt được kết quả. Người ta không tin. Tơ-rê-pốp tích cực bàn đến vấn đề thành phần của nội các mới. Người ta dự định cử Cô-cốp-txốp hoặc một quan chức khác đảm nhiệm chức thủ tướng. Những người dân chủ - lập hiến phái hữu được dự định cử làm bộ trưởng.

Có lẽ có người nói với chúng ta rằng tất cả những điều đó là những lời bàn tán trên báo. Có thể là như vậy. Nhưng cũng có thể là ở đó có một mẩu sự thật. Không có lửa thì làm gì có khói. Báo "Thời mới" là một cái chong chóng nổi tiếng từ lâu. Hàng chục năm nay đã chứng minh báo đó có năng lực gió chiều nào xoay chiều ấy và bợ đỡ cấp trên. Chính trong những ngày gần đây tờ báo đó đã thay đổi rõ rệt thái độ. Thay cho những lời nhiếc mắng liên tiếp đối với những người dân chủ - lập hiến, chúng ta đọc thấy trên báo đó những lời kêu gọi nồng nhiệt nhất khuyên chính phủ nhượng bộ những người dân chủ - lập hiến và *thành lập nội các dân chủ - lập hiến*. Nhưng, có thể là những người dân chủ - lập hiến phẫn nộ vì lời nói dối của báo "Thời mới" chẳng? Hoàn toàn không. Tờ "Ngôn luận" đã *hai lần* (số 82 và số 84) *trích dẫn* tờ "Thời mới" về vấn đề đó với sự đồng tình rõ rệt chứ không có lấy một lời phản đối, chỉ đôi khi phàn nàn về những tiếng vọng của thời xưa trên cùng tờ "Thời mới" ấy mà thôi.

Như vậy, có thể là một nội các dân chủ - lập hiến với một người thuộc kiểu Cô-cốp-txốp đứng đầu sắp được thành lập nay mai. Hôm nay các báo buổi chiều thậm chí đều báo tin rằng nội các Gô-rê-mư-kin đã đệ đơn từ chức hôm qua⁹². Và chúng ta nói với đảng "tự do nhân dân" một lần nữa: làm gì thì làm cho nhanh! Không có gì làm cho tình hình chính trị hiện nay sáng sủa đầy đủ và đầy đủ nhất như việc chính quyền tối cao chỉ định nội các dân chủ - lập hiến. Chính lúc đó sẽ tiêu tan hết mọi hy vọng thiển cận cuối cùng đối với những người dân chủ - lập hiến. Chính lúc đó tất cả "phái tả" sẽ đoàn kết hẳn trong hành động chính trị sinh động, chính lúc đó sẽ tiêu tan hết mọi sự tranh luận về vấn đề ủng hộ Đu-ma và nội các Đu-ma, chính lúc đó sự sắp xếp lực lượng chính trị mà hiện nay mới phác ra sẽ trở thành sự việc thực tế và cơ sở của một "giai đoạn" mới.

"Giai đoạn" đó sẽ đến, hơn nữa sẽ đến mà không có nội các dân chủ - lập hiến. Chúng tôi đã "chuẩn bị đầy đủ", các ngài dân chủ - lập hiến ạ !

*Viết ngày 27 tháng Năm
(9 tháng Sáu) 1906*

*Đăng ngày 28 tháng Năm 1906
trên báo "Tiến lên", số 3*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

SÁCH LƯỢC CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN VÀ NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT

Tin tức về việc nội các Gô-rê-mư-kin từ chức mà chúng tôi đưa ra ngày hôm kia đã được chính thức bác bỏ. Nhưng những tờ báo có đôi chút khả năng biết được một cái gì đó từ những nguồn "gân gūi" thì không tin vào sự bác bỏ ấy. Chiến dịch của báo "Thời mới" nhằm tuyên truyền cho việc thành lập nội các dân chủ - lập hiến đã trở nên thận trọng hơn, nhưng không ngừng lại. Tờ "Thời mới" đã phát hiện một nhà ngoại giao Nhật cho rằng "Đảng dân chủ - lập hiến theo đuổi những nhiệm vụ quốc gia", — thậm chí qua miệng ông Rô-da-nốp nó khẳng định "những người dân chủ - lập hiến sẽ không buông rời sự nghiệp văn hoá ngay cả cho cách mạng", rằng "hiện nay đó là tất cả những điều có thể có được". Báo "Ngôn luận", đến lượt nó, lại cho rằng "có thể coi việc từ chức của nội các Gô-rê-mư-kin là một việc đã được quyết định và vấn đề quy lại là ai sẽ là người kế thừa nó". Nói tóm lại, vấn đề nội các dân chủ - lập hiến vẫn tiếp tục được đặt vào chương trình nghị sự.

Những người dân chủ - lập hiến cảm thấy điều đó, — thậm chí có lẽ không phải chỉ điều đó. Họ đứng tán đê "rình". Họ cố bám lấy bất cứ sự ủng hộ nào dù rất nhỏ của phía tả có thể giúp họ thực hiện kế hoạch của họ. Cơ quan ngôn luận chủ yếu của Đảng dân chủ - lập hiến, tờ "Ngôn luận", không phải ngẫu nhiên đã dành bài xã luận vừa qua để nói về vấn đề thái độ của những người dân chủ - xã

hội đối với nội các dân chủ - lập hiến. Chúng tôi in lại dưới đây toàn văn bài đó coi như một dấu hiệu có ý nghĩa giáo dục nhất của thời đại.

Tư tưởng chủ yếu của bài xã luận đó được các tác giả diễn đạt trong những câu như sau: xây dựng "cơ sở chung trên đó phong trào giải phóng có thể được giữ vững với một sự nhất trí hoàn toàn, *không có sự phân biệt về màu sắc*". Thực ra, đó là mục đích chủ yếu của toàn bộ chính sách dân chủ - lập hiến. Không phải chỉ có thế. Đó là mục đích chủ yếu của toàn bộ chính sách của phái tự do - tư sản trong cách mạng Nga nói chung. Xóa bỏ những "màu sắc khác nhau" trong phong trào giải phóng, điều đó có nghĩa là xóa bỏ sự khác nhau của những yêu sách dân chủ của giai cấp tư sản, nông dân và giai cấp vô sản. Điều đó có nghĩa là thừa nhận, "với một sự nhất trí hoàn toàn", giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa là người phát ngôn và người truyền đạt nguyện vọng của toàn bộ phong trào giải phóng. Điều đó có nghĩa là biến giai cấp vô sản thành công cụ mù quáng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Vì mọi người đều biết rằng lý tưởng chính trị cao nhất của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa — và lợi ích giai cấp sâu xa nhất của nó — là câu kết với chính quyền cũ, cho nên chúng ta còn có thể diễn đạt một cách khác câu mà chúng ta vừa mới nói đó. Chúng ta có thể nói rằng tờ "Ngôn luận" tư sản muốn biến giai cấp vô sản thành kẻ đồng lõa mù quáng trong việc câu kết của phái tự do với chính quyền cũ. Mà sự câu kết đó thì chủ yếu nhằm chống lại giai cấp vô sản, và cố nhiên sau nữa là chống lại nông dân cách mạng.

Tác dụng thực sự của nội các dân chủ - lập hiến là như thế. Sự xung đột cách đây không lâu trong Đu-ma nhà nước về vấn đề uỷ ban ruộng đất địa phương đã làm sáng tỏ hết sức rõ ràng chính sách dân chủ - lập hiến. Các uỷ ban phải là chính quyền địa phương, nội các phải trở thành

chính quyền trung ương, nhưng thực chất của chính sách dân chủ - lập hiến thì bao giờ và ở đâu cũng vẫn là một. Những người dân chủ - lập hiến phản đối việc dùng đầu phiếu phổ thông bầu ra các uỷ ban địa phương, họ chủ trương "quyền đại biểu ngang nhau của địa chủ và nông dân với sự tham gia kiểm soát của chính quyền cũ". Những người dân chủ - lập hiến *buộc phải* thừa nhận điều đó, trái với ý muốn của họ, vì họ đã từ lâu *che giấu sự thật*, đã tung ra một đám hoả mù, khẳng định rằng "*nói chung*" họ kiên quyết ủng hộ cả uỷ ban ruộng đất địa phương lẫn quyền đầu phiếu phổ thông. Những người dân chủ - lập hiến cũng hoàn toàn đúng như vậy — phản đối quốc hội lập hiến, họ chủ trương thành lập nội các dân chủ - lập hiến do chính quyền tối cao chỉ định. Một nội các như thế, với tính cách là một cơ quan chính quyền trung ương, sẽ hoàn toàn đồng dạng với các uỷ ban địa phương được thành lập trên cơ sở quyền đại biểu ngang nhau lừng tiếng, v.v..

Do chính sách đó của những người dân chủ - lập hiến, giai cấp vô sản phải áp dụng sách lược nào, điều đó đã rõ ràng. Giai cấp vô sản phải thẳng tay vạch trần thực chất của chính sách đó, không cho phép có sự mơ hồ nào, không mây may để cho ý thức chính trị của công nhân và nông dân bị mơ hồ. Giai cấp vô sản phải ra sức lợi dụng mọi sự dao động trong chính sách "những kẻ nắm chính quyền" và "những kẻ phân chia chính quyền" để mở rộng và củng cố tổ chức giai cấp *của mình*, để tăng cường liên hệ của mình với nông dân cách mạng là giai cấp duy nhất có năng lực đưa phong trào giải phóng *vượt qua* cái "đê" dân chủ - lập hiến, vượt qua sự câu kết của bọn dân chủ - lập hiến với chính quyền cũ.

Nhưng phải chăng giai cấp vô sản nên *ủng hộ* yêu sách của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, nghĩa là việc chính quyền tối cao thành lập nội các dân chủ - lập hiến? Phải

chăng giai cấp vô sản phải làm điều đó vì nội các dân chủ - lập hiến sẽ làm cho họ dễ dàng trong cuộc đấu tranh giành tự do và cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội?

Không, làm như thế thì sẽ phạm sai lầm nghiêm trọng nhất và sẽ *phản bội* lợi ích của giai cấp vô sản. Làm như thế sẽ có nghĩa là chạy theo thành quả nhất thời mà hy sinh những lợi ích căn bản của giai cấp vô sản trong cách mạng. Làm như thế sẽ có nghĩa là say sưa với ảo ảnh và khuyến khích giai cấp vô sản "hạ vũ khí" khi không có dù chỉ là những đảm bảo *thực tế* nhỏ nhất khiến cuộc đấu tranh của họ được *thực sự* dễ dàng. Đó sẽ là một thứ chủ nghĩa cơ hội xấu xa nhất.

Việc chính quyền tối cao chỉ định nội các dân chủ - lập hiến vẫn chưa lay chuyển tí nào những cơ sở của chính quyền cũ. Với tình hình đó tương quan lực lượng thực tế hoàn toàn không nhất thiết phải thay đổi một cách có lợi cho các giai cấp thực sự cách mạng. Cuộc đấu tranh của nhân dân với chính quyền cũ quyết không bị thủ tiêu vì một cuộc "cải cách" như vậy. Lịch sử các cuộc cách mạng có những ví dụ chứng tỏ rằng một nội các thuộc phái tự do được chính quyền cũ chỉ định như vậy (ví như ở nước Đức năm 1848) chỉ dùng làm bình phong cho chế độ chuyên chế và giúp vào việc dập tắt cách mạng một cách đắc lực hơn một nội các quan liêu khác.

Giai cấp vô sản Nga không có lý do để sợ nội các dân chủ - lập hiến, vì trong mọi trường hợp nội các này đều giúp nhân dân hiểu bản chất thật sự của những người dân chủ - lập hiến, nhưng giai cấp vô sản dù sao cũng không nên ủng hộ biện pháp đó, vì xét về bản chất của nó, biện pháp này là một biện pháp hết sức mập mờ nước đôi, phản bội, tráo trở.

Những người dân chủ - lập hiến mà chiếm được đa số trong bầu cử thì — khi không quét sạch được Đu-ma — điều đó sẽ có lợi cho giai cấp vô sản. Trong trường hợp đó,

họ sẽ tự "tiêu vong" nhanh chóng hơn khi họ chiếm thiểu số. Nhưng giai cấp vô sản đã từ chối mọi sự ủng hộ đối với những người dân chủ - lập hiến trong các cuộc bầu cử, và Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã phê chuẩn quyết định đó, không cho phép liên minh (thoả hiệp, đồng minh) với các đảng phái khác. Nội các dân chủ - lập hiến có lợi cho giai cấp vô sản *theo ý nghĩa* là trong tình hình đó những người dân chủ - lập hiến sẽ tự "tiêu vong", "khuyh gia bại sản" nhanh chóng hơn cả, sẽ "tiêu tan" và tự vạch trần nhanh chóng hơn cả. Nhưng giai cấp vô sản sẽ không bao giờ ủng hộ sự *câu kết* của giai cấp tư sản với Tơ-rê-pốp về việc phân chia tự do của nhân dân.

Sự "ủng hộ" thực sự đối với phong trào giải phóng, sự phát triển thực sự của phong trào giải phóng đặc biệt làm cho các tổ chức chính trị và kinh tế của giai cấp vô sản phát triển và củng cố sự liên hệ của giai cấp vô sản với nông dân cách mạng. Chỉ có như vậy mới thực sự làm yếu chính quyền cũ và chuẩn bị cho sự sụp đổ của nó. Còn sự câu kết của những người dân chủ - lập hiến thì là một trò chơi hai mặt, ủng hộ trò chơi này vừa là vô ích xét về phương diện những thành quả thực sự vững chắc của cách mạng, vừa là có hại xét về phương diện nâng cao ý thức, tinh thần đoàn kết và tính tổ chức của các giai cấp cách mạng.

"Tiến lên", số 4,
ngày 30 tháng Năm 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Tiến lên"

ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI ĐỨC BÀN VỀ NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN

Báo chí của phái tư sản tự do chủ nghĩa trong toàn nước Nga cố hết sức làm cho độc giả của họ tin rằng những người "bôn-sê-vích" dân chủ - xã hội Nga không có gì chung với Đảng dân chủ - xã hội quốc tế. Hãy nhìn xem, đó là những người vô chính phủ, những người phản loạn, những người âm mưu; họ phải học tập những người dân chủ - xã hội Đức; họ phải thừa nhận phương pháp "nghị trường" là phương pháp chủ yếu như những người dân chủ - xã hội Đức đã thừa nhận. Những lời lẽ đó và những lời lẽ tương tự đây rầy trên hàng chục tờ báo của Đảng dân chủ - lập hiến.

Đối với công chúng Nga cuộc đấu tranh chính trị công khai vẫn là điều mới lạ. Công chúng Nga vẫn chưa biết rằng đó là phương pháp thông thường nhất của *giai cấp tư sản tất cả các nước* : bao giờ cũng khẳng định rằng những người xã hội chủ nghĩa ở nước mình là những kẻ đê tiện, là những kẻ phản loạn v.v., còn những người xã hội chủ nghĩa của nước láng giềng mới là những người "biết điều". Giai cấp tư sản Pháp lăng nhục Giô-re-xơ và khen ngợi Bê-ben. Giai cấp tư sản Đức lăng nhục Bê-ben và khen ngợi Giô-re-xơ. Giai cấp tư sản Nga lăng nhục những người dân chủ - xã hội Nga và khen ngợi những người dân chủ - xã hội Đức. Thật là một phương pháp cũ, cũ rồi !

Các bạn hãy nhìn xem, đây là sự thực. Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức là tờ "Vorwärts" ("Tiến lên") — chúng ta rất ít nhận được báo đó, vì "sự cố gắng" của cơ quan kiểm duyệt kiểu cảnh sát ở Nga — có đăng cách đây không lâu hai bài "Đu-ma và những người dân chủ - lập hiến". Ban biên tập không những đã đăng "những bức thư Nga" ấy với tính cách là xã luận, mà còn thêm vào một ghi chú: "một sự đánh giá đúng đắn về địa vị của những người dân chủ - lập hiến trong phong trào cách mạng Nga".

Chúng ta hãy xem cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức coi sự đánh giá như thế nào về những người dân chủ - lập hiến là *đúng đắn*. Xin độc giả đừng phàn nàn chúng tôi về việc trích dẫn dài dòng: cần phải vĩnh viễn làm cho các nhà báo thuộc phái tự do ở Nga bỏ cái thói bịa ra sự bất đồng giữa Đảng dân chủ - xã hội Nga và Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Bài "Đu-ma và những người dân chủ - lập hiến" viết: "Trước đây không lâu, người ta còn chưa nghe nói gì về những người dân chủ - lập hiến. Những nơi nào có máu chảy và tiếng súng rền vang thì ở nơi đó không có mặt họ. Những nơi nào quần chúng nhân dân say sưa với chủ nghĩa anh hùng trong đấu tranh cách mạng, quyết tâm hy sinh hoặc chiến thắng dưới lá cờ tự do của giai cấp vô sản, đã hy sinh tính mạng, thì ở nơi đó không có mặt họ. Những nhà chính trị thực tế đó quá anh minh trong những việc quốc sự, quá nhìn xa thấy rộng nên họ không để cho phong trào quần chúng lôi cuốn, phong trào này là do "những người bị hất hủi", những người không tương, "những người cuồng tín" trong cách mạng lãnh đạo. Họ, những nhà hiền triết bình tĩnh, những anh hùng nói suông, những hiệp sĩ của chủ nghĩa tự do giả hiệu, hào nhoáng bề ngoài, thì thản nhiên ngồi nhà bên lò sưởi. Họ lác đác buồn bã, lòng đầy lo sợ cách mạng đi quá xa, lo sợ cách mạng lay chuyển cơ sở xưa nay vẫn được thần thánh hoá của cuộc sống tư sản, của chế độ sở hữu, của thuần phong mỹ tục về chính trị và của trật tự.

Từ lâu những người dân chủ - lập hiến đã tỏ rõ tính chất nhiều mặt của họ trong việc "sẵn sàng phục vụ". Ngay trong thời kỳ Đu-ma Bul-ghin họ đã mơ ước bắc một chiếc cầu nhỏ từ Vít-te lúc đó còn "trong trắng" sang chủ nghĩa tự do là thứ chủ nghĩa công khai ve vãn sở giao

địch ngoại quốc. Sở giao dịch, nói chung đó là chỗ yếu của đảng "tự do nhân dân" ở nước ta. Mới mấy ngày trước đây, những người dân chủ - lập hiến bác bỏ một cách công phần lời buộc tội cho rằng họ đã tiến hành một công tác cổ động có tính chất "phản bội" chống lại việc vay một khoản nợ mới lên đến hàng tỉ đồng. Hành vi đó của họ là hoàn toàn dễ hiểu. Trong thời gian bọn cảnh sát hoành hành không gì kim hãm nổi, họ đã tìm cách giải thích đó là vì những hành động của phái dân chủ. Trong thời gian bọn gian thần tổ chức những cuộc đốt phá và tàn sát, họ đã một lòng bảo vệ ngôi vua và bàn thờ⁹³ chống lại cuộc tấn công của những người xã hội chủ nghĩa không công nhận cái gì cả, phủ nhận tất cả, phá hoại tất cả.

Thời kỳ tẩy chay nổi tiếng đã đến, cuộc bãi công tháng Mười đại, thời kỳ đổ máu của khởi nghĩa quần chúng, của nội chiến, của các cuộc bạo động của quân đội ở trên biển và trên đất liền đã đến. Những người dân chủ - lập hiến bị làn sóng dữ dội vĩ đại quét sạch.

Lúc đó người ta không nghe nói đến những người dân chủ - lập hiến nữa. Các hiệp sĩ giữ đạo trung dung đã lẩn trốn mất. Trong trường hợp tốt nhất họ cũng chỉ to tiếng phản đối, to tiếng phàn nàn, nhưng trong tiếng sấm của cơn bão táp cách mạng, tiếng kêu của họ không ai nghe thấy.

Phái phản động đã giúp rất nhiều cho những người dân chủ - lập hiến. Khi mà nhà tù lại đã chật ních, khi mà những nơi đi đày đã từng chôn vùi các chiến sĩ Nga lại đã náo nhiệt lên, thì khi đó thời đại của những người dân chủ - lập hiến đã đến. Những địch thủ phái tả của họ buộc phải im lặng. Những người dân chủ - lập hiến đã nắm được báo chí, những vụ bức hại của bọn phản cách mạng tương đối ít đụng chạm đến những người dân chủ - lập hiến. Những đội quân trừng phạt không phải nhằm chống lại họ, không phải nhà cửa họ bị thiêu huỷ, không phải con cái họ bị bọn Cò-dắc hành hung, những biện pháp "bình định" của các ngài Vít-te — Đuốc-nô-vô không phải nhằm chống lại họ, đại bác, súng máy, pháo binh, bộ binh, hạm đội và bọn Cò-dắc không phải nhằm tấn công họ. Và những người dân chủ - lập hiến nhảy lên hàng đầu. Cuộc đấu tranh bằng lời nói bắt đầu. Luận chiến thay thế cách mạng, và trên mặt trận này thì những người dân chủ - lập hiến tỏ ra là người tài giỏi và thiện nghệ không ai bằng. Trước hết, họ kịch liệt công kích cách mạng và những người cách mạng, bôi nhọ những người xã hội chủ nghĩa, vu khống đảng công nhân. Họ luận chiến với địch thủ bị bịt mồm bịt miệng. Họ buộc tội những kẻ không thể trả lời, cũng không thể tự bảo vệ. Nhưng chủ nghĩa tự do Nga không thoả mãn cả với điều đó. Qua miệng của một trong những lãnh tụ xuất sắc nhất của mình, chủ nghĩa tự do Nga đã tuyên bố rằng toàn bộ phong trào giải

phóng anh dũng ở Nga là sự nghiệp của nó, rằng công lao của nó là lật đổ chế độ chuyên chế. Những người dân chủ - lập hiến bóc lột một cách trắng trợn máu mà những người vô sản đã đổ, khoác những mẩu cờ đỏ rách bươm, tuyên bố chủ nghĩa tự do là linh hồn của cuộc đấu tranh giải phóng, là kẻ đã giải thoát tổ quốc khỏi bọn bạo tặc. Và mặc dù nhà tù vẫn đầy ắp, giá treo cổ vẫn tiếp tục dựng lên, nhưng những người dân chủ - lập hiến cũng cứ tán dương mình và kịch liệt công kích những người cách mạng không yên phận, táo bạo, không dùng lại trước một cái gì cả".

Sau đó tác giả miêu tả địa vị pháp lý của Đu-ma chúng ta, đạo luật về Hội đồng nhà nước, vai trò của những người dân chủ - lập hiến trong bầu cử.

"Những người dân chủ - lập hiến dễ thương khao khát thay thế cách mạng bằng tiến hoá, tình trạng cách mạng hỗn loạn và nội chiến bằng pháp chế". Nhưng trong các cuộc bầu cử, nhân dân đã đem lại cho họ những nhiệm vụ cách mạng hoàn toàn không làm cho những người dân chủ - lập hiến vui thích.

"Là những nhà ngoại giao bẩm sinh và những người môi giới trung thực, họ tự mê hoặc bằng hy vọng làm yên cách mạng, làm sống lại số giao dịch, cải thiện chế độ chuyên chế, điều hoà tất cả các mâu thuẫn, xoá bỏ tất cả những xung đột. Họ tuyên truyền hoà bình, nhưng thực tế đem lại một cái gì khác. Họ xuất hiện trước cử tri như "những người dân chủ - lập hiến", người ta bầu họ như là đảng đối lập *nói chung*, như là đảng đối lập duy nhất hoặc chủ yếu. Họ tìm cách đi tới thoả hiệp, nhưng người ta lại giao cho họ những nhiệm vụ cách mạng. Họ nói ba hoa, nhưng người ta phái họ đi đấu tranh, bắt họ phải tuyên thệ, hứa với họ là sẽ ủng hộ bằng mọi cách kể cả bằng đấu tranh vũ trang.

Say sưa vì thắng lợi, say sưa với những câu cách mạng suông trong thời gian vận động tranh cử, đứng giữa những cử tri cách mạng, những người dân chủ - lập hiến đã đi xa hơn họ muốn. Họ không thấy rằng sau lưng họ một lực lượng mới đã lớn lên, lực lượng này đã đẩy họ vào cuộc đấu tranh.

Những người dân chủ - lập hiến hiểu quá chậm ai đã đưa họ vào nghị viện, ai đã giao cho họ toàn quyền với mệnh lệnh tuyệt đối, ai đã buộc họ phải đảm nhiệm vai trò mà họ sợ hơn hết và tìm mọi cách để từ chối. Cách mạng Nga đã đưa họ vào nghị viện để san bằng con

đường tiến lên hơn nữa của cách mạng. Nhân dân Nga đã đưa họ vào nghị viện, lợi dụng những người dân chủ - lập hiến làm mồi nhử để chọc một lỗ thủng mới trong những bức thành của chế độ chuyên chế, mà thành lũy chính của chế độ này thì sau đó sẽ do quần chúng nhân dân đồng đảo, chứ không phải do những người dân chủ - lập hiến, chiếm lấy".

Những người dân chủ - lập hiến không vui lòng thấy trong Đu-ma có những đại biểu nông dân cách mạng đe dọa làm hỏng trò chơi của họ. Họ mơ ước một "*Đu-ma dân chủ - lập hiến nhất trí*". "Lúc đó sẽ có thể bằng cách nào đó thoai thác những nhiệm vụ cách mạng, nhận chìm mọi hành động thật sự trong dòng suối diễn văn hay ho.... Có thể hạn chế ở những nghị quyết và những đề án, đạt được cái lớn nhất là nội các dân chủ - lập hiến, củng cố chế độ quân chủ lập hiến, nhờ những nhượng bộ nhỏ mà bóp nghẹt cách mạng, trì hoãn vô thời hạn tất cả những cuộc cải cách và cuối cùng đạt được mục đích: thực hành chế độ nghị trường tư sản - tự do chủ nghĩa... Đúng, tất cả những điều đó sẽ có thể thực hiện được nếu trong Đu-ma không có nông dân!" Và tác giả bài báo miêu tả — đôi lúc diễn đạt thẳng ra bằng những lời lẽ phẫn chấn — tinh thần cách mạng của các đại biểu nông dân trong Đu-ma. "Cách mạng không những chỉ đưa những người dân chủ - lập hiến vào Đu-ma, nó còn sáng tạo ra một "phái Núi", một "đảng Núi" không chịu thoả hiệp. Trong Đu-ma cũng có cả đại biểu của cách mạng".

"Những người dân chủ - lập hiến đáng thương, phái Gi-rông-đanh Nga đáng thương! Họ rơi vào cảnh trên đe dưới búa, giữa lưỡi lê của chính phủ và cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân.

Không phải không có lý do mà giờ đây những người dân chủ - lập hiến đã bắt đầu cất giấu một cách vô sỉ đến như thế bộ y phục đỏ của mình. Không phải không có lý do mà họ đang vứt bỏ những khẩu hiệu rất kêu của họ. Không phải không có lý do mà hiện nay họ đã nói đến lòng tôn trọng của họ đối với những đặc quyền của chính quyền cũ. Tình hình đang trở nên nghiêm trọng. Chính phủ không đùa, và bằng hai bàn tay trắng thì đừng có hòng lấy được gì ở nó. Nhưng cách

mạng đã đưa những người dân chủ - lập hiến vào Đu-ma, cách mạng cũng không đùa. Nó sẽ không tha thứ cho hành vi phản bội của những người dân chủ - lập hiến. Nó sẽ không thương xót những kẻ hèn nhát đã đảm nhiệm vai trò cách mạng nhưng đã mất hết dũng khí.

Một bên là chế độ chuyên chế, một bên là cách mạng. Những người dân chủ - lập hiến sẽ làm thế nào đây?"

Bài báo kết thúc như vậy, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức biểu thị sự đồng tình với bài báo đó. "Những người bôn-sê-vích" đã bị những người dân chủ - xã hội Đức "biết điều" đó làm nhục biết chừng nào, có phải không? Sự suy xét của họ và sự suy xét của chúng ta về những người dân chủ - lập hiến khác nhau biết bao, có phải không? Khẩu hiệu của họ và khẩu hiệu của chúng ta: cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân, cách xa nhau biết bao, có phải không?

Xin độc giả cũng hãy suy nghĩ xem chúng ta có bất đồng ý kiến với những người ấy trong việc đánh giá nội các dân chủ - lập hiến không?

Không, về thái độ đối với chế độ chuyên chế, về thái độ đối với người tư sản tự do chủ nghĩa thì hiện nay cũng như bất cứ lúc nào phong trào dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế hoàn toàn nhất trí!

"*Tiến lên*", số 5,
ngày 31 tháng Năm 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Tiến lên*"

ĐIỂM BÁO

Trong tờ "Ngôn luận", số 86, ông G. P. Mi-li-u-cốp tổng kết "một tháng công tác đầu tiên của Đu-ma".

Nói chung, tác giả đáng kính viết:

"Tất cả những điều mà chúng tôi đã dẫn ra ở đây, coi như bằng cứ chứng minh cho thành tựu to lớn của hoạt động của Đu-ma chỉ trong có một tháng tồn tại của nó, — tất cả những điều đó là những lượng không đáng kể".

Nhưng trong kết quả của "một tháng công tác đầu tiên của Đu-ma" dù sao cũng vẫn có những kết quả tương đối "đáng kể" ... ít ra là trong tương lai.

"Khi tờ "Temps" ở nước ngoài và tờ "Thời mới" ở Pê-téc-bua yêu cầu thành lập nội các "dân chủ - lập hiến" thì bất cứ ai cũng hiểu được điều đó có ý nghĩa gì".

Còn về ý kiến cho rằng "bất cứ ai cũng hiểu được" thì đó có lẽ cũng là nói hơi quá đi, ông Mi-li-u-cốp ạ. Nhưng không nghi ngờ gì cả, ngay cả hiện nay, rất, rất nhiều người đã thực sự hiểu "điều đó có ý nghĩa gì". Một lần nữa và một lần nữa lại phải yêu cầu các ngài dân chủ - lập hiến cũng vẫn một điều là: làm gì thì làm cho nhanh! Lúc đó, ông Mi-li-u-cốp ạ, mọi người đều sẽ thực sự nhanh chóng hiểu "điều đó có ý nghĩa gì".

"Tiến lên", số 5,
ngày 31 tháng Năm 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Tiến lên"

HÃY ĐỂ CHO CÔNG NHÂN QUYẾT ĐỊNH

Trước giai cấp vô sản dân chủ - xã hội Nga và đặc biệt là giai cấp vô sản dân chủ - xã hội Pê-téc-bua có một vấn đề quan trọng nhất, đó là tiến hành cuộc vận động chính trị trước mắt đối với Đu-ma nhà nước như thế nào. Không cần phải nói cũng đã rõ là đối với một Đảng dân chủ - xã hội thống nhất, vấn đề cuộc vận động *trước mắt* ấy chỉ được đặt ra *trong phạm vi* nghị quyết của Đại hội thống nhất.

Người ta đề ra cho giai cấp vô sản dân chủ - xã hội Pê-téc-bua *hai* kế hoạch vận động: một ở trong nghị quyết của Ban chấp hành trung ương, một nữa ở trong nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua¹⁾. Chúng tôi đã đăng trong tờ "Tiến lên"⁹⁴, số 2, cả hai nghị quyết đó, và giờ đây định nói về sự khác nhau chủ yếu trong nội dung của hai nghị quyết đó. Điểm chủ yếu trong nghị quyết của Ban chấp hành trung ương nói: "chúng ta sẽ ủng hộ Đu-ma trong tất cả các biện pháp của nó nhằm lật đổ nội các hiện nay và thay thế nội các đó bằng một nội các do Đu-ma chỉ định, coi sự thay thế đó là điều kiện xúc tiến việc triệu tập quốc hội lập hiến". Nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua không nói gì về việc ủng hộ một yêu sách như thế, đồng thời chủ yếu chú ý vào hành động giễu cợt của chính phủ, sự bất lực của Đu-ma, sự cần thiết phải làm cho Nhóm

¹⁾ Xem tập này, tr. 218 - 219.

lao động hướng về nhân dân, tính tất yếu của cuộc đấu tranh mới mà công nhân và nông dân cùng tiến hành.

Như vậy, điểm tranh luận chủ yếu quy lại là: có ủng hộ những biện pháp của Đu-ma nhằm thành lập nội các dân chủ - lập hiến hay không. Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương phát biểu không rõ ràng khi nói về "một nội các do Đu-ma chỉ định". Nhưng mọi người đều biết và toàn bộ báo chí tư sản - tự do chủ nghĩa đều nhấn mạnh rằng vấn đề thực ra chính là chính quyền tối cao chỉ định một nội các phù hợp với Đu-ma, nghĩa là một nội các dân chủ - lập hiến. Chỉ có theo ý nghĩa đó quần chúng đông đảo trong giai cấp công nhân mới có thể hiểu được nghị quyết của Ban chấp hành trung ương.

Giai cấp vô sản dân chủ - xã hội có thể ủng hộ yêu sách đòi chính quyền tối cao chỉ định nội các dân chủ - lập hiến không? Không, không thể. Nội các dân chủ - lập hiến chỉ có thể là một sự *câu kết* giữa chế độ chuyên chế và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa chống lại những công nhân xã hội chủ nghĩa và chống lại nông dân cách mạng. Đương nhiên, những người dân chủ - xã hội sẽ ra sức lợi dụng cái tình hình mới do sự câu kết đó tạo ra; những người dân chủ - xã hội sẽ cân nhắc cẩn thận sách lược của mình, nếu sự câu kết đó làm dễ dàng, dù chỉ là tạm thời, cho cuộc đấu tranh vì tự do và chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi sẽ cố gắng làm cho ngay cả sự câu kết ấy nhằm chống lại cách mạng cũng có lợi cho cách mạng. Nhưng chúng tôi không thể *ủng hộ* sự câu kết *giữa tư sản và bọn quan lại* tiến hành *sau lưng nhân dân*. Kêu gọi nhân dân hay giai cấp vô sản ủng hộ, như thế có nghĩa là làm đôi bại ý thức của họ, có nghĩa là che giấu không cho họ thấy sự thật về *thực chất* của sự câu kết đó, về *sự nguy hiểm* của nó, về ý đồ của giai cấp tư sản và của giới quan lại nhằm dùng cách đó *làm khó khăn* cho việc triệu tập quốc hội lập hiến.

Chúng ta phải kêu gọi công nhân và nông dân đấu tranh

chứ không phải kêu gọi ủng hộ những sự câu kết. Chỉ có chuẩn bị một cách nghiêm túc cuộc đấu tranh thì mới *thực sự* làm yếu chế độ chuyên chế, chỉ có đấu tranh mới là đảm bảo khiến *tất cả và mọi* biện pháp của chế độ chuyên chế cũng như của giai cấp tư sản đều thật sự có lợi cho cách mạng. Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương là *không đúng*. Những công nhân dân chủ - xã hội giác ngộ *không thể* chấp nhận cái nghị quyết đề ra cho họ đó.

Giờ đây xin nói đến vấn đề thứ hai. Vì kỷ luật, vì phục tùng đại hội, có buộc phải chấp nhận nghị quyết đó hay không? Hãy xem nghị quyết của Đại hội thống nhất về Đu-ma nhà nước và các đồng chí sẽ thấy rằng từ nghị quyết đó không thể rút ra kết luận ủng hộ yêu sách thành lập nội các dân chủ - lập hiến, trong nghị quyết đó thậm chí *không có lấy một chữ* nói về "việc ủng hộ" Đu-ma nói chung. Sau đây là *toàn bộ* phần nghị quyết của đại hội *quy định* thái độ đối với bản thân Đu-ma: "Đảng dân chủ - xã hội phải: 1) *lợi dụng* một cách có kế hoạch mọi cuộc xung đột nảy ra giữa chính phủ và Đu-ma cũng như bên trong bản thân Đu-ma, để mở rộng và làm sâu thêm phong trào cách mạng, và muốn thế thì phải: a) tìm cách *mở rộng và làm gay gắt thêm những cuộc xung đột* ấy cho đến mức khiến có thể biến những cuộc xung đột ấy thành *khởi điểm của những cuộc vận động quần chúng rộng rãi* nhằm *lật đổ* chế độ chính trị hiện nay; b) trong mỗi trường hợp cụ thể, ra sức gắn nhiệm vụ chính trị của phong trào với những yêu sách kinh tế - xã hội của quần chúng công nhân và nông dân; c) bằng cách *cổ động rộng rãi* trong quần chúng nhân dân để đề ra cho Đu-ma nhà nước *những yêu sách cách mạng*, — tạo ra *một áp lực từ bên ngoài đối với Đu-ma* khiến cho Đu-ma được *cách mạng hoá*. 2) Hướng *sự can thiệp* đó của mình sao cho những xung đột ngày càng gay gắt ấy: a) vạch trần trước quần chúng tính không triệt để của tất cả các đảng tư sản đang đảm nhiệm vai

trò kẻ phát ngôn cho ý chí của nhân dân trong Đu-ma, và b) làm cho đồng đảo quần chúng (giai cấp vô sản, nông dân và tiểu tư sản thành thị) giác ngộ rằng *Đu-ma hoàn toàn không có năng lực* làm một cơ quan đại biểu, và cần phải triệu tập quốc hội lập hiến toàn dân" v. v..

Từ những chỗ mà chúng tôi đã nhấn mạnh, có thể thấy rõ ràng là nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về việc ủng hộ yêu sách tổ chức nội các dân chủ - lập hiến không những không phù hợp mà còn *trái hẳn* với nghị quyết của đại hội. Nội các dân chủ - lập hiến là yêu sách *không cách mạng*. Nó *làm yếu* và *làm lu mờ* những xung đột với Đu-ma và bên trong Đu-ma, che giấu sự bất lực của Đu-ma, v. v., v. v.. Chúng tôi xin nói thêm rằng nghị quyết của đại hội *không một lần* nào nói về việc "ủng hộ" Đu-ma, mà chỉ nói về việc "làm áp lực", "lợi dụng", "can thiệp".

Từ đó kết luận rút ra rất là hiển nhiên. Ban chấp hành trung ương *tuyệt đối không có quyền* yêu cầu các tổ chức đảng chấp nhận nghị quyết của nó về việc ủng hộ yêu sách tổ chức nội các dân chủ - lập hiến. Toàn thể đảng viên *buộc phải* có thái độ hoàn toàn độc lập và phê phán đối với vấn đề và biểu thị tán thành nghị quyết nào mà họ cho là giải quyết nhiệm vụ *đúng đắn hơn* trong phạm vi quyết định của Đại hội thống nhất. Những người công nhân dân chủ - xã hội Pê-téc-bua biết rằng toàn bộ tổ chức của đảng hiện nay được xây dựng *một cách dân chủ*. Như thế có nghĩa là *toàn thể* đảng viên bầu ra những người lãnh đạo, những uỷ viên các ban chấp hành, v.v., rằng *toàn thể* đảng viên thảo luận và *quyết định* vấn đề vận động chính trị của giai cấp vô sản, rằng *toàn thể* đảng viên *xác định* phương hướng sách lược của tổ chức đảng.

Chúng tôi tin chắc rằng giai cấp vô sản dân chủ - xã hội Pê-téc-bua cũng có thái độ như thế đối với vấn đề tranh luận, thảo luận vấn đề đó một cách toàn diện, tỉ mỉ,

thiết thực, và đưa ra một số quyết định độc lập: *có ủng hộ yêu sách thành lập nội các dân chủ - lập hiến hay không?*

Bất cứ điều nguy hiểm nào, tức là bất cứ lập luận sai lầm hiển nhiên nào cũng không thể làm cho công nhân Pê-téc-bua từ bỏ *quyền* ấy của mình, *nghĩa vụ* dân chủ - xã hội và có tính đảng của mình. Chúng tôi chỉ vạch ra một cách tóm tắt những điều nguy hiểm đó. L. Mác-tốp viết trong tờ "Người đưa tin" (số 13): vì kỷ luật đảng có phá hoại cuộc vận động chính trị của Ban chấp hành trung ương. Đó là điều nguy hiểm. Không có kỷ luật nào buộc đảng viên phải mù quáng tán thành mọi dự thảo nghị quyết do Ban chấp hành trung ương thảo ra. Trên thế giới không có nơi nào, không khi nào có một quy tắc buộc các tổ chức đảng từ bỏ quyền phán xét của mình và biến thành *kẻ tán thành* nghị quyết của Ban chấp hành trung ương. L. Mác-tốp nói: những người men-sê-vích đã phục tùng quyết định tẩu chay, giờ đây các đồng chí phải phục tùng. Đó là điều nguy hiểm. *Tất cả chúng ta* đều đã phục tùng các quyết định của đại hội. *Không một người nào trong chúng ta* kêu gọi đấu tranh chống các cuộc bầu cử vào Đu-ma và chống việc chỉ định đảng đoàn nghị viện của Đảng dân chủ - xã hội. Chúng tôi đã phục tùng, chúng tôi đã từ bỏ tẩu chay thể theo ý chí của đại hội. Nhưng chúng tôi có quyền và có nghĩa vụ đấu tranh *trong phạm vi quyết định của đại hội*, chống lại chủ trương ủng hộ nội các dân chủ - lập hiến, là chủ trương mà *không một đại hội nào quy định*. L. Mác-tốp lẩn tránh thực chất của vấn đề chỉ bằng những lời lẽ khùng khiếp và bằng việc vu khống là những phần tử phá hoại tổ chức. Đồng chí ấy không nói một lời nào về việc xét xem nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua có trái với quyết định của đại hội không. Đồng chí ấy không nói một lời nào về quyền *phản đối*, nghĩa là về quyền của *bất cứ* tổ chức nào của đảng có thể, trong phạm vi ý chí của đại hội, bác bỏ sách lược của Ban chấp hành trung ương và sửa chữa lệch lạc

và sai lầm của Ban chấp hành trung ương. Do đó chúng tôi bình tĩnh trả lời đồng chí Mác-tốp: kẻ nào phá hoại quyền hợp pháp của các tổ chức đảng thì kẻ đó phá hoại tổ chức.

Chúng tôi bình tĩnh chỉ ra rằng ngay cả đến những người men-sê-vích (xem thư của đồng chí Vla-xốp gửi ban biên tập trong cùng số báo này) cũng không đồng ý ủng hộ nội các dân chủ - lập hiến. Ngay cả đến đồng chí Ri-an-sép cũng kêu gọi, trong tờ "Người đưa tin", số 13, "*Nhóm công nhân và Nhóm lao động*", "đem toàn lực đấu tranh" chống dự luật của Đảng dân chủ - lập hiến về tự do hội họp, nghĩa là đề ra một sách lược *thuần túy bôn-sê-vích* là sách lược *cự tuyệt* ủng hộ nội các của chính những người dân chủ - lập hiến đó.

Nếu Ban chấp hành quận Vư-boóc-gơ đề nghị triệu tập hội nghị đại biểu hoàn thành và bầu đại biểu "mà không phân biệt các phái, nghĩa là *không có bất cứ cuộc thảo luận nào cả*", — không thảo luận vấn đề đang tranh luận !! — thì đương nhiên những công nhân dân chủ - xã hội Pê-téc-bua chỉ sẽ cười cái quyết định đó mà thôi. Những người công nhân giác ngộ sẽ không bao giờ quyết định một vấn đề quan trọng mà *không thảo luận*. Bất kể những lời thảm hại nào nói về "sự gay gắt" nào đó trong khi thảo luận, bất kể L. Mác-tốp khóc lóc như thế nào về sự gay gắt nào đó làm tổn thương lòng tự trọng của đồng chí ấy, bất kể những lời của L. Mác-tốp đó hoặc của người nào đi nữa đe dọa phân liệt, cũng đều không thể buộc công nhân phải cự tuyệt quyết định vấn đề *một cách độc lập*. Đe dọa phân biệt, khiêu khích phân biệt, đó là một thủ đoạn không xứng đáng, chỉ làm vui lòng giai cấp tư sản (xem báo "Đu-ma", số 29). Công nhân sẽ *căn cứ vào đa số* quyết định vấn đề có ủng hộ nội các dân chủ - lập hiến hay không và làm cho *không* một người nào, thậm chí cả đến Ban chấp hành trung ương, *dám phá hoại quyết định của họ căn cứ vào quyết nghị*

của Đại hội thống nhất, một quyết định được đề ra một cách hoàn toàn tự do, hoàn toàn độc lập, hoàn toàn hợp lý.

Viết ngày 31 tháng Năm
(13 tháng Sáu) 1906

Đăng ngày 1 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiến lên", số 6

Theo đúng bản đăng
trên báo

"KHÔNG NÊN NHÌN LÊN, MÀ NÊN NHÌN XUỐNG"

Ông I. Gin-kin hôm nay nói như thế trên báo "Đời sống chúng ta", một tờ báo của những người dân chủ - lập hiến cánh tả. Ông ta nói một cách buồn bã đến "sự tự mãn đang toả chiếu" trên những bộ mặt của người dân chủ - lập hiến. Lời tuyên bố đắc thắng của ông Mi-li-u-cốp: "Những người dân chủ - lập hiến khác với phái cực tả" làm cho ông ta phản đối. Ông ta chế giễu "sự anh minh phi thường về chính trị" của những người dân chủ - lập hiến, những người thừa nhận tình hình "không có lối thoát" và đồng thời khoe khoang về phương hướng đúng cảm của con tàu quốc gia trong lạch hẹp...

Chúng ta hãy nói về những lập luận này đụng chạm đến vấn đề căn bản nhất trong tình hình chính trị hiện nay. Và, theo quan điểm của chúng tôi thì điều đặc biệt quan trọng là phải nhấn mạnh rằng sức mạnh của sự biến hiện đang *bước* ngay cả những người hoàn toàn không tán đồng quan điểm của những người dân chủ - xã hội cánh tả và phản đối chúng tôi một cách hết sức kịch liệt cũng phải đánh giá tình hình đó một cách chính xác.

Những lời đồn đại từ câu lạc bộ Pa-ri của bọn phản động Nga cho biết rằng "mọi sự dao động ở Pê-téc-gốp-phơ đã chấm dứt. Gô-rê-mur-kin đã có đầy đủ tự do hành động"⁹⁵, nghĩa là tự do trừng phạt Đu-ma. Và tờ "Đời sống chúng ta", xa lạ với những ý đồ của người bôn-sê-vích muốn tô

đen tất cả mọi cái, viết: "Chúng ta có mọi căn cứ để hoàn toàn tin vào những lời đồn đại ấy"... Bài xã luận tờ báo đó kết thúc: "Cuộc đấu tranh đang gay gắt thêm... Kẻ nào giờ kiếm lên thì kẻ đó sẽ chết vì kiếm". Và ngài I. Gin-kin viết: "Ồ Nga có nhiều người tin vào kết quả thắng lợi hoà bình của hoạt động nghị trường không? Chỉ có người lãng mạn, người mơ mộng, người lý tưởng chủ nghĩa mới có thể say sưa với cái mơ ước mỹ miều đó". Đồng thời, ngài V. Khi-giơ-ni-a-cốp cũng tuyên bố: "Chúng ta không thể tránh khỏi cơn bão táp cách mạng, — phải thừa nhận điều đó. Đu-ma bất lực không thể làm cho phong trào chuyển vào con đường hoà bình, vì nó không có quyền lực cải thiện đời sống của nhân dân, mà không có quyền lực đó thì không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng. Và giờ đây người ta đã cảm thấy rõ ràng cảm giác bất mãn đang không ngừng tăng lên như thế nào, lòng tin ở tính vạn năng của Đu-ma đang nhanh chóng tiêu tan đi như thế nào và đồng thời tuyệt vọng đang tăng lên như thế nào" (không tin Đu-ma cũng như không tin Chúa chưa phải là "tuyệt vọng"). "Bầu không khí dần dần chứa đựng đầy điện, đôi lúc đã có thể nghe tiếng sấm rền trầm trầm, và có lẽ không lâu nữa thì những thế lực tự phát sẽ bùng nổ".

Có những người nói như thế, sự suy xét của họ đặc biệt quý báu đối với chúng ta vì họ có một thái độ phủ định sẵn từ trước đối với Đảng dân chủ - xã hội cách mạng. Sự biến *bước* những người đó lặp lại chính những luận điểm mà chúng ta luôn luôn kiên trì, và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa thì luôn luôn công kích, lăng mạ, bôi nhọ chúng ta vì những luận điểm ấy, bằng cách tung ra hàng đống những lời bàn tán, đối trá và vu khống về "những người bôn-sê-vích".

"Không nên nhìn lên, mà nên nhìn xuống". Điều đó có nghĩa là do những điều kiện lịch sử khách quan, không tùy

thuộc vào ý chí của chúng ta, hiện nay đấu tranh nghị trường không thể trở thành hình thức *chủ yếu* của phong trào giải phóng ở nước Nga. Vấn đề ở đây không phải là "phủ nhận" đấu tranh nghị trường, từ chối lợi dụng nó, — điều đó khỏi cần phải nói, — mà vấn đề là ở chỗ cuộc đấu tranh *chủ yếu* và có tính chất quyết định, do toàn bộ tiến trình của sự biến, đang tiến lên trên một vũ đài khác. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã rất nhiều lần vu khống chúng tôi, những người bôn-sê-vích, rằng chúng tôi "thúc đẩy người ta một cách thiếu thận trọng tới những thủ đoạn cực đoan" ("Ngôn luận", số 88). Vậy các ngài hãy xem, chẳng lẽ chúng tôi "đã thúc đẩy" Gin-kin, Khi-giơ-ni-a-cốp, người viết xã luận báo "Đời sống chúng ta" hay sao? Chẳng lẽ chúng tôi "đã thúc đẩy" binh lính các tỉnh Cuốc-xcơ, Pôn-ta-va, nông dân tỉnh Ki-ép, Xa-ra-tốp và ở những nơi khác hay sao?

Chúng tôi "đã thúc đẩy" và thúc tỉnh những người trước đây bao giờ cũng có "vẻ tự mãn toả chiếu" trên bộ mặt. Chúng tôi đã nói rằng việc chọn hình thức đấu tranh giải phóng này hay hình thức đấu tranh giải phóng kia không tùy thuộc vào ý chí của chúng ta, rằng cần phải nhìn thẳng vào hiện thực một cách tỉnh táo, hiện thực không để cho "con đường" mà hiện nay cả tờ "Đời sống chúng ta" cũng thừa nhận là bế tắc, có cơ sở tồn tại. Chúng tôi nói rằng những người xã hội chủ nghĩa không thể và không nên hy sinh lợi ích căn bản của nền dân chủ và của chủ nghĩa xã hội vì những thành công nhất thời, — họ phải vạch ra cho quần chúng thấy sự thật chua chát: những người dân chủ - lập hiến là không thể tin cậy được, Đu-ma là bất lực, báo táp cách mạng là không tránh khỏi. Nếu hôm nay quần chúng chưa hiểu chúng ta mà lại say mê với những lời hoa mỹ của những người dân chủ - lập hiến trong các cuộc họp tranh cử, nếu ngày mai quần chúng vẫn chưa hiểu chúng ta mà lại say mê với những ngày đầu tiên của nghị trường

Nga đầu tiên, — thì ngày kia họ nhất định sẽ tin rằng chúng ta đúng. Sự biến buộc họ phải thấy Đảng dân chủ - xã hội cách mạng là đảng không bị mê hoặc vì cái bề ngoài hào nhoáng, là đảng kiên trì và kiên quyết kêu gọi người ta "nhìn" chính về cái phía mà tại đó cuộc đấu tranh quyết định vận mệnh của tự do chân chính của nhân dân (chứ không phải theo kiểu dân chủ - lập hiến) sẽ không tránh khỏi bùng nổ.

Cách mạng của chúng ta là một cuộc cách mạng Nga vĩ đại chính là vì nó đã phát động được quần chúng nhân dân hết sức đông đảo tham gia vào công cuộc sáng tạo lịch sử. Mâu thuẫn giai cấp còn xa mới phát triển tới mức gay gắt cùng cực trong nội bộ quần chúng đó. Các chính đảng chỉ mới được xây dựng. Cho nên chúng ta chưa đủ sức chỉ đạo quần chúng hoặc giữ quần chúng ở một mức độ đáng kể nào đó. Nhưng sau khi nghiên cứu tình hình thực tế và tương quan giữa các giai cấp, chúng ta có thể dự kiến tính tất yếu của khuynh hướng này hoặc khuynh hướng kia trong hoạt động lịch sử của họ, — hình thức chủ yếu này hoặc hình thức chủ yếu kia của cuộc vận động của họ. Và chúng ta phải truyền bá hết sức rộng rãi trong quần chúng những tri thức xã hội chủ nghĩa đó của chúng ta, mà không bối rối về chỗ chân lý thường thường là rất chua chát, về chỗ người ta không thể nhìn thấy chân lý ngay lập tức đằng sau cái vẻ ngoài hào nhoáng của những chiêu bài chính trị hợp mốt hoặc của những tổ chức chính trị rùm beng, — chúng ta không đắm say trong những ảo tưởng mỹ miều. Chúng ta sẽ làm tròn nghĩa vụ của mình, nếu chúng ta dùng mọi biện pháp để giáo dục quần chúng và để chuẩn bị cho quần chúng đón lấy những hình thức vận động mà người quan sát nông cạn không nhìn thấy, nhưng toàn bộ tình hình kinh tế và chính trị của đất nước tất nhiên sẽ sản sinh ra. Chúng ta sẽ không làm tròn nghĩa vụ của mình, nếu chúng ta hướng toàn bộ tâm mắt của

chúng ta "lên trên" và bỏ qua cái đang diễn ra, đang phát triển, đang lại gần và đang tiến tới ở bên dưới.

Viết ngày 1 (14) tháng Sáu 1906

*Đăng ngày 2 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiến lên", số 7*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

PHÁI PHẢN ĐỘNG BẮT ĐẦU CUỘC ĐẤU TRANH VŨ TRANG

Từ lâu báo chí dân chủ - xã hội đã chỉ rõ tính chất bấp bênh, tính chất thiếu cơ sở của "chủ nghĩa lập hiến" lừng tiếng ở nước Nga. Chừng nào mà chính quyền cũ còn được duy trì và còn nắm trong tay toàn bộ bộ máy quản lý nhà nước to lớn, — thì chừng nào đó chưa thể nói một cách nghiêm túc đến tác dụng của cơ quan đại diện nhân dân, đến khả năng thoả mãn những nhu cầu bức thiết của hàng triệu nhân dân. Đu-ma nhà nước đã bắt đầu họp, — những bài diễn thuyết của phái tư sản tự do chủ nghĩa về con đường lập hiến hoà bình tuôn ra như suối, — những cuộc đàn áp những người biểu tình hoà bình, những cuộc đốt phá nhà họp của nhân dân, cuối cùng, những cuộc tàn sát thực sự do bọn tay chân của chính phủ tổ chức đã bắt đầu và ngày càng tăng cường.

Nhưng phong trào nông dân vẫn phát triển. Những cuộc bãi công của công nhân ngày càng trở nên kịch liệt hơn, thường xuyên hơn và rộng rãi hơn. Những bộ phận quân đội lạc hậu nhất, bộ binh ở địa phương, những người Cô-dắc đều đang sôi sục.

Trong sinh hoạt nước Nga đã có quá nhiều những vật liệu dễ cháy. Cuộc đấu tranh được chuẩn bị trong bao thế kỷ bạo lực, ngược đãi, hành hạ, cướp đoạt và bóc lột chưa từng có trong lịch sử thì quá to lớn và quá gay gắt. Không thể hạn chế cuộc đấu tranh đó của nhân dân với chính quyền

cũ trong phạm vi đấu tranh của Đu-ma đòi lập nội các này hay nội các kia. Không thể ngăn cản những "thần dân" bị áp bức nhất và ngu muội nhất đề ra các yêu sách của những con người đang thức tỉnh về ý thức làm người và ý thức công dân. Không thể giữ chính quyền cũ bằng cách kêu gọi tuân theo pháp chế, vì chính quyền cũ bao giờ cũng tự mình định ra pháp luật và nó đang đấu tranh cho sự tồn tại của nó bằng những thủ đoạn cuối cùng, tuyệt vọng nhất, dã man nhất và điên cuồng nhất.

Cuộc tàn sát ở Bê-lô-xtốc là một sự kiện đặc biệt rõ ràng chỉ rõ chính phủ bắt đầu hành động vũ trang chống lại nhân dân. Câu chuyện cũ, nhưng vĩnh viễn mới, — *vĩnh viễn* cho đến khi nhân dân thắng lợi, cho đến khi chính quyền cũ hoàn toàn bị quét sạch — về những cuộc tàn sát ở nước Nga! Sau đây là những đoạn trích trong điện tín của Txi-rin, đại biểu cử tri của công dân Bê-lô-xtốc: "Cuộc tàn sát người Do-thái, *được chuẩn bị từ trước*, đã bắt đầu". "Trái với những lời đồn đại đã được lưu hành rộng rãi, suốt cả ngày *không nhận được một mệnh lệnh nào* của nội các". "Cuộc tàn sát đã được tuyên truyền tích cực hai tuần nay, trên đường phố đặc biệt là về chiều, người ta phát truyền đơn kêu gọi tàn sát không những người Do-thái mà cả trí thức nữa; *cảnh sát làm ngơ tình hình đó*".

Một cảnh tượng cũ quen thuộc! Cảnh sát chuẩn bị cuộc tàn sát từ trước. Cảnh sát kích động; trong nhà in của chính phủ in những lời kêu gọi tàn sát người Do-thái. Cảnh sát không hành động gì khi cuộc tàn sát bắt đầu. Quân đội yên lặng nhìn bọn Trăm đen hành động. Sau đó, sau đó cũng chính cảnh sát đó tiếp tục tấn hài kịch xét xử và điều tra bọn hung thủ. Cuộc xét xử và điều tra của bọn quan lại của chính quyền cũ nhất định dẫn tới một kết quả duy nhất: công việc bị kéo dài, không tìm ra thủ phạm, một lúc nào đó người ta thậm chí lôi những người Do-thái và những người trí thức bị đánh, bị trọng thương ra trước

toà án; mấy tháng trôi qua, câu chuyện cũ, nhưng vĩnh viễn mới bị lãng quên, cho đến một cuộc tàn sát sau. Một sự kích động hèn nhất, một sự mua chuộc và việc dùng rượu dụ dỗ những cận bã của nền "văn minh" tư bản chủ nghĩa đáng nguyên rủa của chúng ta, một cuộc giết chóc dã man do những người có vũ trang chống lại những người không có vũ khí, một tấn hài kịch xét xử và điều tra, do bản thân những kẻ phạm tội tiến hành. Thế mà còn có thể có người khi thấy những hiện tượng đó trong sinh hoạt của nước Nga lại nghĩ và nói rằng những kẻ "thiếu thận trọng" nào đó kêu gọi nhân dân dùng "những thủ đoạn cực đoan"! Không phải chỉ cần có sự thiếu thận trọng, mà cần có một linh hồn ti tiện, cần có sự bại hoại về chính trị mới có thể nói những điều như thế trước những sự biến như đốt Cung nhân dân ở Vô-lô-gđa (khi Đu-ma nhà nước bắt đầu họp) hay cuộc tàn sát ở Bê-lô-xtốc (Đu-ma họp được một tháng). Súc tác động của hàng triệu lời kêu gọi đối với nhân dân cũng không bằng một phần trăm sức tác động của mỗi một sự kiện nói trên. Và nói về sự "thiếu thận trọng" của những lời kêu gọi, thì đó là một thái độ thông thái rơm, ngu dốt, một sự bóp chết tinh thần công dân giống như việc lên án tiếng thét trả thù điên cuồng vang lên từ chiến trường Vô-lô-gđa và Bê-lô-xtốc.

Đu-ma nhà nước hành động rất tốt, đã lập tức đưa lời chất vấn về vụ tàn sát ở Bê-lô-xtốc ra thảo luận và đã phái một số đại biểu Đu-ma nhà nước đến Bê-lô-xtốc để điều tra sự việc tại chỗ. Nhưng khi các bạn đọc lời chất vấn đó, khi các bạn đối chiếu những lời phát biểu của các đại biểu Đu-ma nhà nước và những sự thực về vụ tàn sát mà ai cũng biết, với lời chất vấn đó, thì các bạn sẽ cảm thấy hết sức bất mãn, phần nộ vì lời lẽ không kiên quyết của bản chất vấn.

Xin các bạn hãy tự mình xét đoán. Các tác giả bản chất vấn chỉ nói: "nhân dân sợ rằng chính quyền địa phương và

luận điệu cổ động có ác ý sẽ tìm cách trình bày những người bị hại là những thủ phạm gây ra tai họa mà họ phải chịu"... "Những tin tức dối trá được truyền bá theo phương hướng đó". Phải, phải, dân chúng Do-thái bị áp bức và bị hành hạ sợ và có mọi căn cứ để sợ điều đó. Đó là sự thật. Nhưng chính đó *không phải là toàn bộ sự thật*, các ngài đại biểu Đu-ma và các tác giả bản chất vấn ạ! Các ngài đại biểu nhân dân chưa bị đánh đập và chưa bị hành hạ ời, các ngài biết rất rõ rằng đó không phải là toàn bộ sự thật. Các ngài biết rằng dân chúng khiếp nhược *không dám* gọi tên những kẻ phạm tội tàn sát *thật sự* ra. *Các ngài phải gọi tên chúng ra*. Vì lẽ các ngài là đại biểu của nhân dân. Vì lẽ các ngài có được — ngay cả theo pháp luật của nước Nga — *đầy đủ* tự do ngôn luận trong Đu-ma nhà nước. Vậy đừng có đứng *giữa* phái phản động và nhân dân trong những lúc mà phái phản động có vũ trang bóp nghẹt, đánh đập, tàn hại nhân dân không có vũ trang. Hãy *thăng thấn và hoàn toàn* đứng về phía nhân dân. Đừng có hạn chế ở chỗ truyền đạt sự lo sợ tầm thường rằng bọn phạm tội tàn sát dễ tiện cho rằng những người bị giết hại là những kẻ phạm tội. *Hãy thăng thấn lên án những kẻ phạm tội ấy* — đó là *nghĩa vụ* trực tiếp của các ngài trước nhân dân. Đừng có hỏi chính phủ xem có đề ra các biện pháp để bảo vệ những người Do-thái và để đề phòng những vụ tàn sát không, mà hãy hỏi chính phủ xem có còn che giấu lâu bọn phạm tội thật sự nằm trong chính phủ nữa không. Các ngài hãy hỏi xem chính phủ có cho rằng nhân dân còn lâu mới nhận ra những kẻ phạm tội thật sự ấy không. Hãy công khai và lớn tiếng lên án chính phủ, hãy kêu gọi nhân dân tổ chức dân cảnh và tự vệ, coi đó là biện pháp *duy nhất* để bảo vệ chống những cuộc tàn sát.

Các ngài sẽ nói rằng điều đó không phù hợp với "tập quán nghị trường". *Thậm chí* giờ đây các ngài còn đưa ra những lý do như thế mà không hổ thẹn hay sao? Các ngài

không hiểu rằng nhân dân sẽ lên án các ngài, nếu các ngài ngay cả trong lúc này vẫn không vứt bỏ cái trò chơi nghị viện, không dám nói thẳng, công khai và lớn tiếng về điều mà *trên thực tế các ngài đều biết và nghĩ tới hay sao?*

Các ngài biết sự thật về các cuộc tàn sát, điều đó người ta sẽ có thể thấy rõ qua những lời phát biểu của các đại biểu Đu-ma. Na-bô-cốp, một người dân chủ - lập hiến, nói: "Chúng tôi biết rằng trong nhiều trường hợp nhà đương cục không hề nghi ngờ gì về chỗ những cuộc tàn sát xuất hiện cùng một lúc hoặc là do các tổ chức Trăm đen hoạt động *với sự đồng ý của chính quyền địa phương*, hoặc ít ra là do chính quyền địa phương hoàn toàn không hành động gì cả".

Các ngài dân chủ - lập hiến ạ, nếu các ngài *biết* điều đó thì các ngài phải nói điều đó lên trong bản chất vấn. Nên viết như thế này: chúng tôi *biết* điều này này và xin hỏi điều này này. Và một khi các ngài biết những trường hợp "tốt", thì sẽ *không xứng đáng* làm những đại biểu của nhân dân nếu làm thinh không nói đến những trường hợp *xấu* : không nói đến việc cảnh sát trực tiếp tổ chức các cuộc tàn sát theo lệnh từ Pê-téc-bua.

Lê-vin nói đúng: "Bê-lô-xtóc không phải là trường hợp đặc biệt". "Đó là một trong những hậu quả của cái chế độ mà các ngài muốn đấu tranh chống lại". Đúng, ngài công dân Lê-vin ạ! Nhưng nếu trên báo chúng tôi chỉ có thể nói đến "chế độ" thì trong Đu-ma các ngài phải nói thẳng thắn hơn và một cách gay gắt hơn.

"Tàn sát, đó là một chế độ hoàn chỉnh. Trong những ngày tháng Mười... chính phủ... không tìm thấy thủ đoạn nào khác để đấu tranh chống phong trào giải phóng... Các ngài biết cái chương lịch sử ấy kết thúc bằng cái gì. Giờ đây tình hình cũng diễn đạt y như thế... Chế độ ấy đã được chuẩn bị và tính toán *một cách nham hiểm* và được chấp hành *cũng một cách nham hiểm như vậy*. Trong nhiều trường

hợp chúng ta biết rất rõ ai chuẩn bị những cuộc tàn sát đó, chúng ta biết rất rõ rằng truyền đơn *là do hiến binh rải*".

Một lần nữa: đúng, ngài công dân Lê-vin ạ! Và cần phải viết trong bản chất vấn: nội các có cho rằng Đu-ma không biết cái sự thật mà mọi người đều biết là hiến binh và cảnh sát rải truyền đơn hay không?

Ông đại biểu Rư-giơ-cốp gọi thẳng việc lấy sự thù hằn chủng tộc để giải thích các cuộc tàn sát là một *sự giả dối*, việc lấy sự bất lực của chính quyền để giải thích các cuộc tàn sát là một sự bịa đặt độc ác. Ông đại biểu Rư-giơ-cốp đưa ra một loạt sự thực về "sự hợp tác" giữa cảnh sát, bọn sát nhân và bọn Cô-dắc. Ông nói: "Tôi sống trong một khu công nghiệp lớn, và tôi biết rằng cuộc tàn sát ở Lu-gan-xơ chẳng hạn đã không có một quy mô khủng khiếp *chỉ là vì* (xin các ngài hãy nghe rõ điều đó: *chỉ* là vì) với hai bàn tay không, *công nhân không có vũ trang*, bất chấp nguy hiểm bị cảnh sát bắn, đã đuổi bọn sát nhân chạy".

Báo "Ngôn luận" đặt tiêu đề "Lên án chính phủ" cho mục tranh luận của Đu-ma. Tiêu đề rất hay. Nhưng chỗ của tiêu đề đó không phải là ở trên báo mà là ở trong *vấn bản chất vấn* của Đu-ma. Hoặc là viết những lời chất vấn đó sao cho chúng trở thành những lời buộc tội nảy lửa đối với chính phủ trước nhân dân, — hoặc là gây nên những nhận xét và những sự chế giễu chua chát về sự không phù hợp quá quắt giữa những sự thực ghê gớm và sự im lặng quan liêu của những lời chất vấn quan liêu dè dặt. Chỉ có đi vào con đường thứ nhất, Đu-ma mới làm cho bọn phản động mất thói quen chế giễu mình. Bằng không bọn phản động sẽ thẳng thừng và công khai chế giễu. Xin hãy đọc tờ "Thời mới" hôm nay. Tay chân của bọn hành hung ấy đang cười hà hà và vui vẻ nói: "Không thể không nhận thấy một cách đặc biệt hài lòng (!) sự vội vã của Đu-ma trong việc chất vấn viên bộ trưởng về vụ tàn sát người

Đo-thái ở Bê-lô-xtóc". Các ngài thấy đấy: bọn sát nhân cảm thấy đặc biệt hài lòng, — bọn tay chân buột miệng nói lên sự thực đấy. Phái phản động vui lòng cả về vụ tàn sát ở Bê-lô-xtóc, cả về chỗ giờ đây có thể chửi mắng Đu-ma là Đu-ma "Đo-thái". Phái phản động chế giễu: "Nếu nên tha thứ những cuộc phá hoại tài sản do nông dân gây nên ở các tỉnh ở Nga, như có người đã nói hôm nay ở Đu-ma nhà nước, thì cũng nên tha thứ như vậy những cuộc phá hoại tài sản của người Đo-thái ở biên khu phía Tây".

Các ngài thấy đấy, các ngài đại biểu Đu-ma ạ: bọn phản động nói thẳng hơn các ngài. Những lời nói của bọn phản động mạnh mẽ hơn những lời nói của các ngài ở Đu-ma. Bọn phản động không sợ chiến tranh. Bọn phản động không sợ gắn liền Đu-ma với cuộc đấu tranh của nông dân giành tự do. *Vậy các ngài cũng đừng có sợ gắn liền chính quyền phản động với bọn sát nhân!*

Viết ngày 3 (16) tháng Sáu 1906

Đăng ngày 4 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiến lên", số 9

Theo đúng bản đăng
trên báo

**NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH
PÊ-TÉC-BUA CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA VỀ VẤN ĐỀ
NỘI CÁC ĐU-MA⁹⁶**

Nhận thấy:

1) Yêu sách chỉ định trong lúc này một nội các có trách nhiệm do đa số trong Đu-ma nhà nước lập thành, là không đúng và mập mờ nước đôi, vì:

a) Việc chỉ định một nội các như thế sẽ không thể là bước chuyển thực sự chính quyền từ chế độ chuyên chế sang cơ quan đại diện của nhân dân;

b) Về thực chất đó sẽ là một sự câu kết của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa với chế độ chuyên chế, có hại cho nhân dân và sau lưng nhân dân;

c) Giai cấp vô sản không có đảm bảo nào cho thấy trong tương quan lực lượng chính trị thực tế hiện nay sự câu kết ấy đem lại cho mình đảm bảo quan trọng để tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp của mình (dẫu sao cũng không phải là cái đảm bảo quan trọng khiến có thể bù lại sự thiệt hại lớn mà việc tích cực ủng hộ sự câu kết của giai cấp tư sản trong thời kỳ cao trào cách mạng gây ra cho sự phát triển ý thức giai cấp của giai cấp vô sản).

2) Do điều nói trên, yêu sách chỉ định một nội các Đu-ma có trách nhiệm chỉ củng cố những ảo tưởng lập hiến và làm hủ bại ý thức cách mạng của nhân dân, để ra hy vọng chuyển một cách hoà bình chính quyền vào tay nhân dân và làm lu mờ những nhiệm vụ đấu tranh căn bản giành tự do; — nhận thấy tình hình đó, hội nghị quyết định:

1) Trong lúc này giai cấp vô sản không thể ủng hộ yêu sách chỉ định nội các Đu-ma;

2) Giai cấp vô sản ủng hộ tư tưởng thành lập ban chấp hành gồm những phần tử cách mạng trong Đu-ma để thông qua ban chấp hành đó mà thống nhất hành động của các tổ chức tự do ở các địa phương của nhân dân.

*"Tiến lên", số 10,
ngày 6 tháng Sáu 1906*

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Tiến lên"*

ĐÊM HÔM TRƯỚC⁹⁷

Tình hình chính trị trở nên sáng sủa một cách nhanh chóng lạ thường.

Cách đây mấy tháng không thể nói chắc được rằng liệu có triệu tập được Đu-ma nhà nước hay không, và nó sẽ như thế nào? Cách đây mấy tuần người ta — ít ra là quảng đại quần chúng nhân dân — cũng chưa thấy được giai đoạn đấu tranh đòi tự do sắp tới sẽ phát triển trên địa hạt nào và hình thức nào. Người nông dân chần chừ đã tin vào Đu-ma, anh ta không thể có ý nghĩ rằng những điều cầu xin tha thiết và những điều thỉnh cầu của tất cả các đại biểu nhân dân sẽ không có kết quả gì; người thuộc phái tự do tư sản đã tin vào Đu-ma, anh ta tìm cách thúc đẩy chính phủ "*vui lòng*" có những nhân nhượng. Có thể nói một cách không quá đáng rằng vài ngày nữa thì lòng tin của quần chúng nhân dân, của những người mà tất cả quyền lợi của họ đã nuôi dưỡng và củng cố lòng tin đó sẽ tiêu tan trước mắt chúng ta. Họ đã tin vì họ muốn tin; họ đã tin vì tương lai chính trị trước mắt còn mờ mịt; họ đã tin vì tình trạng tranh tối tranh sáng về chính trị đã gây ra mọi sự mập mờ, mọi sự dao động, mọi tâm trạng tiêu cực.

Bây giờ mọi việc lại đã trở nên rõ ràng. Dự đoán của những kẻ tỏ ra bi quan - kỳ quái trong thời kỳ bầu cử vào Đu-ma hoặc trong những ngày đầu của Đu-ma, đang được chứng thực. Đu-ma họp đã năm - sáu tuần và những người

hết lòng mong muốn triển khai và tiến hành hoạt động trong và xung quanh Đu-ma đã công khai và thẳng thắn thừa nhận một sự thật quan trọng là: "Nhân dân đã mệt mỏi vì chờ đợi rồi".

Suốt hàng chục năm, nhân dân đã chờ đợi không mệt mỏi, nhưng giờ đây, trong có mấy tuần, họ đã mệt mỏi rồi; họ đã chờ đợi không mệt mỏi chừng nào họ còn ngủ hoặc sống lay lắt, chừng nào trong hoàn cảnh bên ngoài của cuộc sống của họ chưa xảy ra những sự kiện làm đảo lộn hoàn toàn và nhanh chóng cuộc sống, tâm trạng, ý thức và ý chí của họ; họ đã mệt mỏi vì chờ đợi trong mấy tuần, lúc mà lòng khát khao hành động của chính họ đã thức dậy một cách cực kỳ nhanh chóng, và những lời nồng nhiệt nhất, dễ được cảm tình nhất, dù vọng tới từ một diễn đàn cao như Đu-ma, bắt đầu trở nên buồn tẻ, chán ngắt và vô vị; công nhân đã mệt mỏi vì chờ đợi, — làn sóng bãi công bắt đầu dâng ngày càng cao; nông dân đã mệt mỏi vì chờ đợi, bất cứ những sự truy nã và cực hình nào, dù hơn những cực hình của tòa án tôn giáo thời trung cổ, cũng không thể làm ngừng cuộc đấu tranh của họ vì ruộng đất, vì tự do; thủy thủ ở Crôn-stát và Xê-va-xtô-pôn đã mệt mỏi vì chờ đợi, bộ binh ở Cuốc-xcơ, ở Pôn-ta-va, ở Tu-la, ở Mát-xcơ-va, quân cận vệ ở Cra-xnô-ê Xê-lô, ngay cả đến quân Cô-dắc cũng đã mệt mỏi vì chờ đợi. Bây giờ mọi người đều thấy rằng một cuộc chiến đấu vĩ đại mới sẽ bùng lên ở đâu và như thế nào, mọi người đều hiểu rõ cuộc đấu tranh đó là không tránh khỏi, mọi người đều cảm thấy hết sức cần thiết phải có tính kiên định, tính vững vàng, sự sẵn sàng, sự nhất tề và sự phối hợp hành động của giai cấp vô sản và nông dân. Họ cảm thấy rằng muốn như vậy, cần phải chờ đợi... Chúng ta đang sống ngay đêm hôm trước của những sự kiện lịch sử vĩ đại nhất, chúng ta đang sống ngay đêm hôm trước của một giai đoạn lớn thứ hai của cách mạng Nga. Đảng dân chủ - xã hội, người đại diện tự giác cho cuộc đấu tranh giai cấp của giai

cấp vô sản, sẽ muôn người như một đứng vững vào cương vị của mình, và sẽ hoàn thành đến cùng nhiệm vụ của mình.

*"Người lao động", số 1,
ngày 8 tháng Sáu 1906
Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Người lao động"*

TRÊN THÌ DAO ĐỘNG, DƯỚI THÌ QUYẾT TÂM

Thật hết sức rõ ràng là chúng ta đang sống ở một trong những thời kỳ trọng đại nhất của cách mạng. Từ lâu đã hình thành một cao trào mới rộng rãi và có tính chất quần chúng chống lại trật tự cũ. Hiện nay cao trào đó đang tới gần điểm cao nhất trong sự phát triển của nó. Cuộc bầu cử vào Đu-ma và tuần lễ đầu của các phiên họp và các hoạt động của Đu-ma đối lập đó đã đóng vai trò "cây nến một đồng xu", cây nến đã làm bùng lên đám cháy trong toàn quốc. Ở đây có một trữ lượng chất cháy rất lớn và bầu không khí đã "được hun nóng" đến mức không còn biện pháp phòng ngừa nào có hiệu quả nữa.

Và bây giờ thì mọi người đã thấy rõ ràng rằng đám cháy đã thực sự bao trùm khắp toàn quốc. Những tầng lớp thực sự mới trong giai cấp vô sản, thậm chí trong giai cấp mà cách đây nửa năm còn sản sinh ra các phần tử Trăm đen và, đặc biệt, những tầng lớp thực sự mới trong nông dân, đều đã đứng lên. Quân đội, gắn bó với các tầng lớp nông dân lạc hậu nhất và được chọn lựa một cách giả tạo nhằm tiêu diệt, áp bức và bóp nghẹt mọi yếu tố sống và tươi tắn, — ngay cả quân đội cũng đã hầu như hoàn toàn sục sôi lên rồi. Tin tức cả về các cuộc "bạo động" và về những cuộc bùng nổ trong quân đội đã bay ra khắp nơi như những tia lửa trong đám cháy lớn.

Các thông tin viên báo chí có quan hệ nào đó với bộ máy quan liêu đưa tin rằng bộ trưởng Bộ chiến tranh khuyên không nên để xảy ra việc giải tán Đu-ma, vì cho rằng, trong trường hợp đó, không thể dựa vào quân đội được⁹⁸.

Không lấy làm lạ rằng chính phủ dao động trước tình hình như vậy. Đành rằng trong khi dao động, chính phủ vẫn chuẩn bị một cách hết sức không úp mở để đàn áp đẫm máu cách mạng. Sự khiêu khích được tăng cường. Người ta đã tuyên bố một cuộc chiến tranh một mất một còn với báo chí tự do. Các báo cánh tả "bị tịch thu bất chấp mọi luật lệ". Crôn-stát tràn ngập những đạo quân được đặc biệt gửi tới. Cuộc tàn sát ở Bê-lô-xtốc là giai đoạn đầu trực tiếp của những hành động phản cách mạng và hơn nữa của những hành động vũ trang. Chính phủ dao động, trong hàng ngũ chính phủ vang lên những lời khuyên phải đề phòng, những lời kêu gọi câu kết với Đảng dân chủ - lập hiến, nhưng mặc dù những dao động đó, những "suy nghĩ cân nhắc" đó, nó không một phút nào quên cái chính sách cũ, quen thuộc và đã được thử thách của nó là thắng tay dùng bạo lực.

Lát-xan đã nói: bọn phản động là những người thực tế. Bọn phản động ở nước ta đang chứng thực lời nói đó. Chúng suy nghĩ, cân nhắc, do dự, không biết có nên chuyển ngay lập tức sang tổng tấn công trên trận tuyến mới không (nghĩa là có nên giải tán Đu-ma không). Nhưng chúng *chuẩn bị* tấn công mà không một phút nào xa rời "hành động" đó. Chúng lập luận đúng, xét theo quan điểm của những con thú dữ đã mắc vào cái dây thòng lọng không ngừng thắt chặt quanh cổ chúng. Nhưng bộ Đảng dân chủ - lập hiến là những kẻ đã hứa hẹn một "chính quyền mạnh" chẳng? Hay là trừng trị bằng lửa và kiếm? Đối với giải pháp thứ nhất, chúng ta hãy chờ đợi, — hôm nay chúng quyết định như vậy, — chúng ta hãy đợi vì *điều đó* ngày mai thực hiện cũng được, nhưng giải pháp thứ

hai thì vô luận thế nào cũng phải chuẩn bị. Chắc chắn nhiều người trong bọn chúng cũng lập luận như thế này: trước hết chúng ta hãy thử giải pháp thứ hai sau khi đã chọn thời cơ thuận lợi hơn. Chúng ta sẽ có đủ thời gian để nhượng bộ Đảng dân chủ - lập hiến vào phút cuối cùng, khi chúng ta đã hoàn toàn tin chắc rằng không thể nào vẫn hồi lại được *tất cả* bằng một cuộc đổ máu thật lớn!

Đối với những con thú dữ, lập luận như thế là hoàn toàn đúng. Không chiến đấu quyết liệt và thắng tay, thì rõ ràng là bọn chúng sẽ không chịu đầu hàng. Còn trong trường hợp xảy ra kết cục xấu, thì dĩ nhiên, bọn chúng chuẩn bị rút lui để câu kết với Đảng dân chủ - lập hiến, liên minh với họ trên cơ sở cái cương lĩnh "chính quyền mạnh" mà ngài Xtơ-ru-vê đã kịp thời nhắc nhở chúng. Bọn phản động chuẩn bị một cuộc chiến đấu quan trọng và quyết định, coi sự câu kết với Đảng dân chủ - lập hiến là kết quả phụ của một kết cục xấu trong trận chiến đấu.

Giai cấp vô sản cần tỉnh táo nhìn thẳng vào những nhiệm vụ của cách mạng. Bằng cách đặt những vấn đề lớn một cách "thiết thực", giai cấp vô sản không nhân nhượng bọn phản động. Phải tập trung mọi sự chú ý, mọi sự quan tâm và mọi cố gắng của mình vào cuộc chiến đấu quyết định, nhất định sẽ xảy ra trong ngày mai hay ngày kia — và coi việc chính phủ câu kết với Đảng dân chủ - lập hiến là kết quả phụ của một trong những giai đoạn có thể có của cách mạng. Đối với giai cấp vô sản, sự câu kết ấy không có gì đáng lo ngại: về mặt đó, bọn Tơ-rê-pốp và phái tự do ôn hoà sẽ bị thất bại. Giai cấp vô sản trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được trực tiếp hoặc gián tiếp ủng hộ sự câu kết đó, ủng hộ yêu sách về một nội các có trách nhiệm do phái đa số trong Đu-ma lập nên. Hiện giờ chúng ta không cần *đập tan* sự câu kết đó, và chúng ta cũng sẽ không ủng hộ nó. Chúng ta đi theo con đường *của chúng ta*, chúng ta là đảng của giai cấp tiên phong, là giai cấp sẽ không đưa ra

cho quần chúng *một* khẩu hiệu mập mờ *nào*, sẽ không can dự trực tiếp hay gián tiếp vào một việc đen tối nào của giai cấp tư sản, và sẽ biết bảo vệ những lợi ích của cách mạng trong mọi trường hợp và trong bất cứ kết cục nào của cuộc đấu tranh.

Sự thoả hiệp giữa chính phủ với Đu-ma, với tính cách là một trong những giai đoạn *cá biệt* của cách mạng, không phải là điều không thể có được. Trong lúc này, Đảng dân chủ - xã hội không được tuyên truyền sự thoả hiệp đó, không được ủng hộ nó, cũng không được "phá hoại" nó. Đảng tập trung mọi sự chú ý của mình và của quần chúng vào cái quan trọng và cái chủ yếu chứ không vào cái phụ và cái thứ yếu. Đảng lợi dụng triệt để tất cả mọi thoả hiệp của giai cấp tư sản với chính quyền cũ, lợi dụng triệt để tất cả những dao động ở bên trên. Nhưng đảng sẽ luôn luôn báo cho giai cấp công nhân và nông dân đề phòng "tình hữu nghị" của Đảng dân chủ - lập hiến. Đảng phải đem quyết tâm sắt đá từ dưới mà đối lập lại với những dao động từ trên, và, không để bị kích động, phải cương quyết và kiên trì tập hợp các lực lượng của mình cho giờ phút quyết định.

Viết ngày 8 (21) tháng Sáu 1906

*Đăng ngày 9 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiến lên", số 13*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

HÃY ĐOÀN KẾT LẠI

Chúng ta ở ngay đêm trước ngày đảng đoàn nghị viện của Đảng dân chủ - xã hội phát biểu tại Đu-ma nhà nước. Chắc chắn là đảng đoàn đó giờ đây có thể mang lại lợi ích to lớn cho sự nghiệp của phong trào công nhân và sự nghiệp cách mạng bằng những lời phát biểu kiên quyết và nhất quán của mình, bằng cách trình bày một cách chính xác không thể chối cãi được những yêu sách và khẩu hiệu của chủ nghĩa dân chủ *triệt để* và của cuộc đấu tranh giai cấp của *giai cấp vô sản* cho chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, khi vấn đề phát biểu của Đảng dân chủ - xã hội tại Đu-ma đã được Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga giải quyết, thì các đảng viên dân chủ - xã hội đều nhất trí về vấn đề đó. Và chúng ta cho rằng các đồng chí ở Cáp-ca-dơ của chúng ta đã hành động hoàn toàn đúng khi ký vào "lời hứa trịnh trọng" lừng tiếng của các đại biểu Đu-ma nhà nước⁹⁹ và khi đưa ra trên báo chí lời tuyên bố mà ai cũng biết: chúng tôi ký "để có khả năng hoàn thành sứ mệnh mà nhân dân giao phó cho chúng tôi, và chúng tôi nhấn mạnh rằng chúng tôi chỉ nhận tất cả mọi nghĩa vụ chính trị đối với nhân dân mà thôi".

Những lời phát biểu của đại biểu của đảng tại Đu-ma nhà nước càng quan trọng đối với đảng ta bao nhiêu thì việc cần nhắc hết sức thận trọng các nguyên tắc sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong lúc này lại càng cần thiết bấy nhiêu. Và cần nhận thấy rằng quá trình tiến triển nhanh

chóng một cách lạ thường của các sự biến chính trị từ mấy tuần nay, đã làm sáng tỏ nhiều những vấn đề hôm qua còn lơ mờ, quá trình đó giúp xác định rõ ràng và đúng đắn lập trường và xoá bỏ rất nhiều sự bất đồng ý kiến giữa cánh hữu và cánh tả trong đảng ta.

Về mặt này, chúng ta cần đặc biệt vui mừng nhấn mạnh những nghị luận của các đồng chí trước kia là men-sê-vích trong số báo "Người đưa tin" ra ngày hôm nay. Đành rằng bài xã luận nhan đề "'Những đạo luật" của Đu-ma" bắt đầu bằng vài lời đả kích mập mờ chống lại hành động coi việc thảo những đạo luật của Đu-ma là nói suông vô bổ. Song, trên thực tế, các đồng chí đó đặt các chữ "những đạo luật" trong ngoặc kép không phải là vô cớ. Họ bảo vệ — và trong vấn đề này, họ hoàn toàn đúng — việc thảo những đạo luật nào không phải là những đạo luật, mà phải là một "bản tuyên bố", một "bản tuyên ngôn về quyền tự do của nhân dân", một "bản tuyên bố xoá bỏ những chướng ngại cũ".

"Những đạo luật" đó, có lẽ đúng hơn hết, không gọi là những đạo luật, mà là lời kêu gọi nhân dân. Nhưng nhấn mạnh vào sự bất đồng về câu chữ, trong khi đã thống nhất ý kiến về thực chất của sự việc, thì thật là vô lý. Và lại, thật ra đã có sự nhất trí hoàn toàn. Tờ "Người đưa tin" viết: "Đưa ra Đu-ma những dự luật được thảo ra một cách thận trọng và tỉ mỉ, gồm hàng chục, hàng trăm tiết, lời chú giải, v.v., là điều hoàn toàn phi lý và có hại" (tất cả những chữ viết ngả là do chúng tôi). Thật đúng như vậy. Công tác đó, — theo cách dùng chữ đã quy định thì được gọi là "công tác hữu cơ", — thật ra là có hại. Có hại "vì những dự luật như thế đáng lẽ phải đề ra được một sự đối sánh rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi người, thì lại làm cho trí óc của nhân dân *rối mù lên một cách tuyệt vọng* trong cái mở bong bong những điều khoản và tiết".

Hoàn toàn đúng. Thực thế, trí óc của nhân dân *rối mù lên một cách tuyệt vọng* trong cái mở bong bong của công

tác lập pháp "hữu cơ" hão. Trò lập pháp hão đó đã làm cho trí óc của nhân dân bị mờ tối, dẫn độn và đôi bại đi, vì "dù thế nào đi nữa, những đạo luật đó cũng sẽ không được thực hiện. Để cho những đạo luật đó được thực hiện, trước hết phải *giành lấy chính quyền* từ tay những kẻ hiện đang nắm giữ. Và *chỉ có* phong trào quần chúng mới có thể giành được chính quyền, vì phong trào đó sẽ thay thế chính ngay Đu-ma bằng *một cơ quan có nhiều quyền lực và nhân dân hơn nhiều*, một cơ quan hoàn toàn không buộc phải đếm xỉa đến "những đạo luật" do Đu-ma thảo ra". Chuyển như vậy sự chú ý của quần chúng vào việc tuyệt đối cần phải giành lấy chính quyền, vào một cơ quan "có nhiều quyền lực hơn nhiều", một cơ quan không đếm xỉa đến những đạo luật của Đu-ma dân chủ - lập hiến, chính là đánh giá một cách hết sức đúng đắn những nhiệm vụ cơ bản của giai cấp vô sản cách mạng và những yêu sách trước mắt.

Cũng trong bài báo đó, các đồng chí ở báo "Người đưa tin" kịch liệt công kích Đảng dân chủ - lập hiến là đã không hiểu rõ những nhiệm vụ ấy. Đảng dân chủ - lập hiến thảo ra những dự luật của mình "như những nhà làm luật thực sự, nhưng họ quên rằng trong thực tế *họ không có một tư quyền lập pháp nào*". Họ thảo ra "những dự luật" của họ dường như để ngày hôm sau các toà án sẽ phải xét xử những hành động của các công dân theo những đạo luật mới của Đảng dân chủ - lập hiến".

Báo "Người đưa tin" trách Đảng dân chủ - lập hiến rằng nếu đứng trên quan điểm đó thì thật xấu hổ. Từ lời khiển trách rất đúng đắn đó, chỉ còn rút ra một kết luận, và kết luận này tự nó phải đến. Đảng dân chủ - xã hội cách mạng không thể và không nên ủng hộ yêu sách chỉ định một nội các có trách nhiệm do phái đa số trong Đu-ma lập nên! Vì một nội các như thế sẽ là một nội các dân chủ - lập hiến, và *ngay hôm sau*, nội các đó, trên thực tế, sẽ quyết định những sự trừng phạt về sự lạm dụng quyền tự do. Hiện

nay khi Viện sao¹⁰⁰ chưa mất quyền, thì nội các đó chỉ có thể là một bức bình phong tự do chủ nghĩa của chính quyền cũ. Một nội các như thế, giờ đây chỉ có thể là một sự nguy trang mới trong đó cũng vẫn bọn sát nhân sẽ tạm thời ẩn náu! Dĩ nhiên chúng ta sẽ bóc trần cái mặt nạ đó và làm điều đó rất nhanh. Chúng ta sẽ dùng đủ mọi cách lợi dụng tình thế mới đó khi nó xuất hiện và khi không những chính quyền cũ mà cả Đảng dân chủ - lập hiến nữa bị rơi bời trong sự nguy trang mới và bị chìm ngập trong làn sóng. Nhưng chúng ta không nên trực tiếp hoặc gián tiếp, lên tiếng hoặc lặng im, gánh lấy cho mình, cho đảng của giai cấp vô sản, một tí trách nhiệm nào về sự trá hình của chính quyền cũ. Chúng ta không nên tung ra cho quần chúng khẩu hiệu chúng ta ủng hộ những yêu sách thành lập một nội các có trách nhiệm do phái đa số trong Đu-ma lập nên. Do điều kiện khách quan của tình hình chính trị hiện tại, một khẩu hiệu như thế, bất kể ý muốn của chúng ta như thế nào, nhất định có nghĩa là đảng của giai cấp vô sản sẽ gánh lấy một phần trách nhiệm về sự trá hình đó, về sự câu kết đó giữa giai cấp tư sản với chính quyền cũ. Khẩu hiệu đó gián tiếp bao hàm nội dung tán thành các "dự luật" của Đảng dân chủ - lập hiến đã bị báo "Người đưa tin" phê phán một cách tuyệt diệu, vì thực ra không thể nào phủ nhận mối liên hệ giữa cách Đảng dân chủ - lập hiến dự tính trừng phạt sự lạm dụng quyền tự do và cách chúng dự tính nhận một mẫu chính quyền dưới hình thức nội các để thi hành những sự trừng phạt đó, - nhận một mẫu chính quyền từ tay chính quyền cũ để củng cố chính quyền cũ bằng cách câu kết với chính quyền cũ, làm tấm bình phong che đậy sự tấn công của nhân dân chống chính quyền cũ.

Đảng công nhân hoàn toàn không cần khẩu hiệu như vậy. Toàn bộ công tác của mình về tuyên truyền, cổ động trong quần chúng và thành lập những tổ chức rộng rãi, tất cả những cái đó đáng có thể còn làm tốt hơn, hoàn chỉnh hơn, hệ thống

hơn, mạnh dạn hơn mà không cần khẩu hiệu trên, bằng cách thông qua đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma (và trong những điều kiện nhất định thì đảng cùng với phái lao động) đem đối lập những hành vi trắng trợn của bọn sát nhân và "những dự luật" của Đảng dân chủ - lập hiến với những "sắc lệnh" dân chủ - xã hội của chúng ta, những "bản tuyên ngôn" của chúng ta, những lời kêu gọi nhân dân của chúng ta, và sau hết cả với những "lời kêu gọi nhân dân thành lập một đội dân cảnh, một đội duy nhất có thể bảo vệ đời sống và danh dự của nhân dân", - những lời kêu gọi mà chúng ta đã nêu ra trong số 9 báo "Tiến lên"¹⁾ và đã được tờ "Volkszeitung"¹⁰¹, cơ quan ngôn luận của phái Bun giới thiệu và được báo "Người đưa tin" tán thành một cách chính đáng.

Hãy đoàn kết lại, các đồng chí ạ! Sự thống nhất những hành động chính trị của giai cấp vô sản đang được thực hiện với một sức mạnh không gì ngăn chặn nổi dưới áp lực của cả bầu không khí cách mạng. Chúng ta đừng gây trở ngại cho sự thống nhất đó bằng cách đưa những khẩu hiệu không cần thiết và có thể tranh cãi được vào sách lược của chúng ta. Chúng ta hãy lợi dụng khả năng hiện có, khả năng đạt được sự nhất trí hoàn toàn của tất cả những người dân chủ - xã hội trong một giờ phút có thể nói là quan trọng nhất của cuộc cách mạng Nga vĩ đại!

Viết ngày 9 (22) tháng Sáu 1906

*Đăng ngày 10 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiến lên", số 14*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

¹⁾ Xem tập này, tr. 255 - 257.

ĐU-MA VÀ NHÂN DÂN

Trong bài phát biểu của đồng chí Ra-mi-svi-li, đại biểu Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước, có vài nhận xét hết sức chính xác, xác định đúng đắn sách lược của Đảng dân chủ - xã hội. Diễn giả không phải chỉ đơn thuần nghiêm khắc buộc tội chính phủ của bọn sát nhân với sự kiên quyết của một đại biểu chân chính của giai cấp vô sản. Diễn giả không phải chỉ gọi các đại biểu chính phủ là "kẻ thù của nhân dân", — thêm vào đấy, mưu toan mới của chủ tịch Đu-ma, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, nhằm hạn chế quyền tự do ngôn luận đã làm cho phái cực tả phản đối một cách chính đáng. Ngoài ra, ở đoạn cuối bài phát biểu, diễn giả còn nêu lên vấn đề chung về những quan hệ của Đu-ma với nhân dân.

Đại biểu Đảng dân chủ - xã hội đã phát biểu ý kiến về vấn đề đó như sau:

"Tôi kết thúc với nhận xét rằng đúng sau chúng ta là nhân dân. Trong cuộc sống, công việc không phải được tiến hành như chúng ta đang làm ở đây, trong phòng này. Ở đó, bầu không khí hoàn toàn khác, còn ở đây bầu không khí dịu hơn nhiều, ở đây tâm trạng *chuộng hoà bình* hơn. Có thể, một tháng sau, *chúng ta sẽ tự giải quyết lấy công việc của chúng ta ...* Tiếng nói của cuộc sống *mạnh hơn nhiều so với* tiếng nói của chúng ta ở đây, nói về cái đang xảy ra ở xung quanh. Tôi nói rằng chúng ta đang đứng giữa chính phủ và nhân dân. Đu-ma, — đó là *nơi nguy hiểm*. Bước sang tả hoặc sang hữu, có nghĩa là *hoà giải với người này* hoặc đoạn tuyệt với người kia... Nhưng không

nên quên rằng *chính nhân dân sẽ đạt được* điều mà Đu-ma không thể đạt được do *những dao động và thái độ thiếu cương quyết* của mình. Tôi nói rằng tâm trạng đó của nhân dân khác với tâm trạng của chúng ta ở đây...".

Chúng tôi đã viết chữ ngả ở những chỗ đặc biệt quan trọng trong bài phát biểu đó. Những nhận xét đó đúng: tiếng nói của cuộc sống *mạnh hơn nhiều* so với tiếng nói của Đu-ma, trong cuộc sống không có *"tâm trạng chuộng hoà bình"* như ở đây, *"tâm trạng của nhân dân khác"*. Đây là sự thật hiển nhiên. Và từ sự thật này, rút ra kết luận rằng những ai nói nhân dân ủng hộ Đu-ma thì đều không đúng. Nhân dân bây giờ đã vượt xa Đu-ma, nhân dân nói mạnh hơn, tỏ ra ít chuộng hoà bình hơn, *chiến đấu kiên quyết hơn*. Cho nên cách xác định duy nhất đúng nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội là: giải thích cho chính quảng đại quần chúng nhân dân biết rằng Đu-ma chỉ nói lên những yêu sách của nhân dân *một cách rụt rè và không đầy đủ*. Chỉ có đặt vấn đề sách lược của Đảng dân chủ - xã hội như vậy mới làm cho đảng của giai cấp vô sản không phải chịu trách nhiệm về sự nghiêng ngả của Đảng dân chủ - lập hiến. Chỉ có cách đặt vấn đề như vậy, hoàn toàn có chú ý đến trình độ phát triển của ý thức, của lòng quyết tâm và của tinh thần sẵn sàng của quần chúng nông dân mới đáp ứng được những nhiệm vụ to lớn của lúc này, — lúc mà các đại biểu dân chủ - xã hội đắc cử của giai cấp vô sản nói thẳng rằng: "có thể, một tháng sau, chúng ta sẽ tự giải quyết lấy công việc của chúng ta". Nhưng để có thể *giải quyết* được công việc đó, thì ngay từ bây giờ, cần phải hoàn toàn đoạn tuyệt với tất cả những mưu toan hoặc giả dối hoặc chưa chín chắn muốn dẫn đến một kết cục "chuộng hoà bình".

Và đồng chí Ra-mi-svi-li đã hoàn toàn đúng khi tuyên bố từ trên diễn đàn của Đu-ma: "Đu-ma, — đó là nơi nguy hiểm". Tại sao vậy? Tại vì Đu-ma tỏ ra "dao động và không kiên quyết". Mà dao động và không kiên quyết vào lúc mà,

có thể một tháng sau, nhân dân sẽ tự giải quyết lấy công việc của mình, thì quả đúng là phạm tội. Ai đã tỏ ra như thế thì dù ý định của họ có chân thành đến đâu chăng nữa, trong giai đoạn này vẫn không tránh khỏi rơi vào tình trạng khó xử nhất. Điều không phụ thuộc vào ý muốn của chúng ta là trong giai đoạn này cuộc đấu tranh kiên quyết của nhân dân chống chính quyền cũ nhất định sẽ lớn mạnh lên từ tất cả những điều kiện kinh tế và chính trị của thực tế xung quanh chúng ta. Kể nào dao động trước cuộc đấu tranh sắp tới đó thì thực tế tất nhiên sẽ phải "*hoà giải với người này hoặc đoạn tuyệt với người kia*". Đảng dân chủ - lập hiến ở vào đúng tình trạng ấy. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa gạt lấy cái họ đã gieo trong nhiều năm theo đuổi chính sách hai mặt và dao động, chính sách chuyển từ cách mạng sang phản cách mạng của họ. Hoà giải với chính quyền cũ là đoạn tuyệt với nhân dân đang đấu tranh. Đoạn tuyệt với chính quyền cũ, đấy là điều cần thiết để hoà giải với nhân dân đang đấu tranh.

Phái đa số trong Đu-ma đã và đang làm tất cả mọi việc để xác định lập trường của họ trong cuộc lựa chọn không thể tránh khỏi này. Phái đa số dân chủ - lập hiến đó — thậm chí còn có phần tệ hơn là dân chủ - lập hiến nữa — đang chuẩn bị, ở mỗi bước thực hiện chính sách của họ, đoạn tuyệt với nhân dân đang đấu tranh, đang chuẩn bị hoà giải với chính quyền cũ. Người ta sẽ bác lại chúng ta rằng đó là những bước nhỏ. Nhưng chúng ta sẽ trả lời rằng đó là những bước thực tế của một chính sách thực tế. Những bước đó đáp ứng mọi lợi ích giai cấp căn bản của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Không còn nghi ngờ gì nữa, yêu sách của *Đảng dân chủ - lập hiến* đòi có một nội các do Đu-ma lập nên và do chính quyền cũ bổ nhiệm, cũng mang chính cái tính chất "chuộng hoà bình" đó.

Và chúng tôi sẽ nhắc lại không mệt mỏi rằng đảng công nhân ủng hộ yêu sách đó là phi lý và có hại. Phi lý, vì

chính quyền cũ thực sự suy yếu đi thì chỉ là do cuộc đấu tranh của nhân dân là những người đi xa hơn cái Đu-ma nhút nhát. Có hại, vì sự ủng hộ đó gieo vào đầu óc người ta sự lừa bịp và rối loạn. Hôm qua chúng tôi đã nhận xét rằng các đồng chí ở báo "Người đưa tin" đã đúng biết bao khi thừa nhận rằng các dự luật dân chủ - lập hiến ¹⁾ là phi lý và có hại. Hôm nay phải lấy làm tiếc rằng cũng những đồng chí đó lại chủ trương ủng hộ một nội các do Đu-ma lập nên, tức là một nội các sẽ thực hiện những dự luật phi lý và có hại đó!

Về những dao động này của báo "Người đưa tin" có lẽ chúng tôi sẽ phân tích tỉ mỉ hơn vào một lần khác. Lúc này chỉ cần chỉ ra những sự dao động ấy cũng đủ: trong giờ phút quan trọng này, chỉ một hành động dao động cũng đủ chứng tỏ lập trường hoàn toàn không vững của những kẻ dao động.

Viết ngày 10 (23) tháng Sáu 1906

*Đăng ngày 11 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiến lên", số 15*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

¹⁾ Xem tập này, tr. 269 - 273.

ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ "ĐẤU TRANH" ĐÒI BỐ THÍ

Mọi người đều biết rằng Đảng dân chủ - xã hội ngay trong cương lĩnh của mình đã nói lên lòng tin vững chắc vào sự cần thiết phải có một *chính quyền nhân dân hoàn chỉnh* để thực sự thoả mãn những nhu cầu bức thiết của quần chúng nhân dân. Nếu quần chúng nhân dân chưa nắm trong tay mình *toàn bộ* chính quyền nhà nước, — nếu trong nước vẫn còn có dù là một chính quyền nào đó không do nhân dân bầu ra, không bị nhân dân bãi miễn và không do nhân dân hoàn toàn chi phối, thì *không thể* thực sự thoả mãn được những nhu cầu bức thiết mà mọi người đều biết.

Đảng dân chủ - xã hội luôn luôn ra sức phổ biến rộng rãi trong giai cấp vô sản và trong toàn dân cái chân lý bất di bất dịch đó. Cuộc đấu tranh thực sự, nghĩa là có tính chất quần chúng để giành tự do, đã và luôn luôn sẽ trải qua những giai đoạn rất khác nhau và thường không đoán trước được: không thể khác thế được là vì cuộc đấu tranh hết sức khó khăn, vì những nhiệm vụ của nó phức tạp và thành phần những người đấu tranh không cố định. Lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản ở mọi giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh ấy và trong mọi hoàn cảnh, Đảng dân chủ - xã hội với tư cách là người đại biểu tự giác cho những nguyện vọng của giai cấp công nhân, cần phải luôn luôn nghĩ đến những lợi ích chung và cơ bản của toàn bộ cuộc đấu tranh đó. Đảng dân chủ - xã hội dạy rằng không

vì những lợi ích riêng của giai cấp công nhân mà quên những lợi ích chung; — không vì những đặc điểm của các giai đoạn đấu tranh riêng biệt mà quên những nhiệm vụ căn bản của toàn bộ cuộc đấu tranh.

Đảng dân chủ - xã hội cách mạng đã luôn luôn hiểu nhiệm vụ của mình trong cuộc cách mạng Nga hiện tại đúng như vậy. Chỉ có sự hiểu biết như vậy mới phù hợp với địa vị của giai cấp vô sản, với tư cách là giai cấp tiên phong, và phù hợp với những nhiệm vụ của nó. Trái lại, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh giành tự do chính trị, luôn luôn đặt ra những nhiệm vụ của họ một cách khác hẳn, phù hợp với lợi ích giai cấp riêng của giai cấp tư sản. Giai cấp tư sản cần tự do chính trị, nhưng nó lại sợ chính quyền nhân dân hoàn chỉnh, vì giai cấp vô sản đã phát triển và đoàn kết trong đấu tranh sẽ lợi dụng chính quyền nhân dân ấy chống lại giai cấp tư sản. Bởi vậy, giai cấp tư sản muốn có tự do chính trị, nhưng đồng thời lại muốn giữ lại nhiều tàn tích của chính quyền cũ (quân đội thường trực, bọn quan lại không được bầu ra, v.v.).

Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản giành tự do chính trị là một cuộc đấu tranh *mang tính cách mạng*, vì cuộc đấu tranh đó nhằm đạt tới chính quyền nhân dân hoàn chỉnh. Cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản giành tự do là cuộc đấu tranh *mang tính chất cơ hội chủ nghĩa*, vì cuộc đấu tranh đó nhằm đòi bố thí, nhằm chia sẻ chính quyền giữa chế độ chuyên chế và các giai cấp có của.

Sự khác nhau cơ bản đó giữa cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và cuộc đấu tranh cơ hội chủ nghĩa của giai cấp tư sản như sợi chỉ đỏ xuyên qua toàn bộ lịch sử cuộc cách mạng của chúng ta. Giai cấp vô sản đấu tranh, — còn giai cấp tư sản thì chui vào chính quyền. Bằng đấu tranh, giai cấp vô sản đập tan chế độ chuyên chế, — còn giai cấp tư sản thì bám chặt lấy những của bố thí của chế độ chuyên chế đang suy yếu. Trước toàn dân, giai cấp vô sản giương

cao ngọn cờ đấu tranh, — còn giai cấp tư sản thì giương cao ngọn cờ của những nhượng bộ nhỏ, câu kết và mặc cả.

Giai cấp vô sản lợi dụng mọi lỗ hổng, mọi sự suy yếu của chính quyền, mọi nhượng bộ và bố thí để tiến hành một cuộc đấu tranh sâu rộng hơn, có tính chất quần chúng hơn, cương quyết và ác liệt hơn, — còn giai cấp tư sản thì lợi dụng những cái đó nhằm làm cho cuộc đấu tranh dần dần giảm bớt, dịu đi và suy yếu đi, nhằm tước bớt những nhiệm vụ của cuộc đấu tranh và giảm nhẹ những hình thức của nó.

Các đồng chí hãy nhớ lại một vài giai đoạn của cuộc đấu tranh giành tự do của chúng ta. Giai cấp tư sản "đấu tranh" nhằm giành được sự tín nhiệm của chính quyền đối với hội đồng địa phương ("các quyền lợi và hội đồng địa phương có quyền lực") và đối với nhân dân (buổi đầu của mười năm nay). Giai cấp vô sản thì giương cao ngọn cờ đấu tranh nhằm thủ tiêu chế độ chuyên chế. Chính phủ tuyên bố thời kỳ "tín nhiệm"¹⁰² (Xvi-a-tô-pôn-Miéc-xki). Giai cấp tư sản tuôn ra hàng tràng diễn văn trong các bữa tiệc — còn giai cấp vô sản thì mở những đợt phá khẩu mới vào thành trì của chế độ áp bức, hy sinh trên các đường phố ngày 9 tháng Giêng và triển khai một phong trào bãi công to lớn.

Mùa hè năm 1905. Giai cấp tư sản cử đoàn đại biểu đòi tự do. Mùa thu, đã được ban thưởng Đu-ma Bu-lư-ghin¹⁰³. Giai cấp tư sản xúc động. Đồng thanh hô lớn: hãy tham gia Đu-ma. Bọn cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội dao động. Nhưng giai cấp vô sản vẫn tiếp tục đấu tranh. Một cuộc bãi công chưa từng thấy trên thế giới nổ ra khắp đất nước và quét sạch Đu-ma. Giai cấp vô sản giành lấy tự do và đem xương máu để bảo vệ nó, chống lại sự xâm phạm của bọn phản động.

Trong trận chiến đấu đầu, giai cấp vô sản đã thất bại. Giai cấp tư sản làm nhục những người thất bại và bám vào Đu-ma một cách hèn hạ. Giai cấp vô sản tập hợp lực lượng cho một cuộc tấn công mới. Họ vẫn tiếp tục kêu hãnh giừ

vững ngọn cờ đấu tranh cho chính quyền nhân dân hoàn chỉnh. Cuộc tấn công không đạt kết quả trước khi Đu-ma được triệu tập. Giai cấp tư sản lại bắt đầu quy lụy, vứt bỏ khẩu hiệu quốc hội lập hiến, phản đối một cách độc ác các cuộc "biểu tình", tuyên truyền cho sự hoà giải, câu kết, cho việc chính quyền tối cao chỉ định nội các dân chủ - lập hiến.

Giai cấp vô sản lợi dụng tình hình mới như đã lợi dụng "sự tín nhiệm" năm 1904 và ngày 17 tháng Mười 1905. Nó đã làm tròn nghĩa vụ cách mạng của nó, đã làm việc hết sức mình để quét sạch hắc Đu-ma Vít-te cũng như đã quét sạch Đu-ma Bu-lư-ghin. Song, nó không thành công vì giai cấp tư sản phản bội, vì nó tổ chức và động viên chưa đầy đủ giai cấp công nhân và nông dân. Giai cấp vô sản tiếp tục đấu tranh, *lợi dụng* tất cả những xung đột "trong Đu-ma" và xung quanh Đu-ma để làm cho chúng trở thành khởi điểm của một phong trào quần chúng còn rộng rãi và cương quyết hơn.

Một cuộc đấu tranh mới đang phát triển. Không ai phủ nhận được điều ấy. Quần chúng đông đảo hơn trước nhiều gồm những người vô sản, nông dân, dân nghèo thành thị, binh lính, v. v., đều đứng lên. Không ai phủ nhận được sự thật là cuộc đấu tranh đó sẽ diễn ra ngoài Đu-ma. Do những điều kiện khách quan của tình hình hiện tại, đây sẽ là cuộc đấu tranh trực tiếp phá huỷ chính quyền cũ. Sự phá huỷ chính quyền ấy đạt đến mức độ nào, không ai có thể nói trước được. Nhưng giai cấp vô sản, với tư cách là giai cấp tiên phong, sẽ càng kiên quyết tìm cách giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc đấu tranh đó và xoá bỏ hoàn toàn chính quyền cũ.

Cho nên giai cấp vô sản vẫn trước sau như một, bác bỏ những khẩu hiệu cơ hội chủ nghĩa của giai cấp tư sản là giai cấp đã làm cho một số người dân chủ - xã hội lạc hướng. Nói rằng chỉ định một nội các dân chủ - lập hiến sẽ có nghĩa là "giành lấy chính quyền" từ tay bọn gian thần thì thật là

sai lầm. Đó là luận điệu bịp bợm của giai cấp tư sản. Hiện nay, việc chỉ định một nội các như thế, trên thực tế, sẽ chỉ là dùng một bức bình phong mới tự do chủ nghĩa để che đậy cho bọn gian thần. Nói rằng chỉ định một nội các dân chủ - lập hiến sẽ làm cho hiến pháp giả trở thành có hiệu lực, thì thật là sai lầm. Đó là luận điệu bịp bợm của giai cấp tư sản. Trên thực tế một nội các như thế sẽ chỉ là sự trá hình của chế độ chuyên chế dưới cái vỏ lập hiến giả dối mới. Nói yêu sách lập một nội các dân chủ - lập hiến trở thành yêu sách của toàn dân, thì thật là sai lầm. Đây là luận điệu bịp bợm của giai cấp tư sản. Trên thực tế, đây chỉ là yêu sách của Đu-ma dân chủ - lập hiến. Trên thực tế, những người không phải là dân chủ - lập hiến lặp lại yêu sách ấy chỉ vì hiểu lầm, họ tưởng rằng yêu sách ấy là một cái gì quan trọng hơn nhiều. Trên thực tế, những yêu sách của toàn dân đi xa hơn nhiều so với những yêu sách của Đu-ma dân chủ - lập hiến. Sau hết, nói "ủng hộ" yêu sách lập một nội các dân chủ - lập hiến (hoặc, cũng như nói ủng hộ một nội các dân chủ - lập hiến) bằng những nghị quyết, những chỉ thị, v.v., tức là đấu tranh thực sự chống lại chính quyền cũ, thì cũng là sai lầm. Đó là luận điệu bịp bợm của giai cấp tư sản. Đối với giai cấp vô sản, một sự "ủng hộ" như vậy chỉ là từ bỏ đấu tranh, chỉ là trao sự nghiệp tự do vào bàn tay do dự của phái tự do.

Giai cấp vô sản đang đấu tranh và sẽ đấu tranh để phá huỷ chính quyền cũ. Nó sẽ hướng mọi công tác tuyên truyền, cổ động, tổ chức và động viên quần chúng của mình vào việc đó. Nếu không phá huỷ được hoàn toàn thì giai cấp vô sản sẽ sử dụng cả việc phá huỷ từng phần. Nhưng giai cấp vô sản sẽ không bao giờ tuyên truyền sự phá hoại từng phần, tô vẽ cho nó, kêu gọi nhân dân ủng hộ việc đó. Sự ủng hộ thực sự cho một cuộc đấu tranh thực sự sẽ được dành cho những người phấn đấu đạt cái tối đa (trong trường hợp thất bại thì đạt được cái tối thiểu) chứ không dành cho những

người đã tước bớt, theo lối cơ hội chủ nghĩa, những nhiệm vụ của mình trước khi đấu tranh.

Người nào không bị mê hoặc bởi những lời nói đẹp đẽ, người đó sẽ dễ dàng nhận thấy rằng, trên thực tế, nhân dân sẽ đấu tranh hoàn toàn không phải để lập một nội các dân chủ - lập hiến, mà là để xoá bỏ chính quyền cũ. Lợi ích của bọn quan liêu đòi hỏi *thu hẹp* quy mô thực sự của cuộc đấu tranh này. Lợi ích của giai cấp vô sản đòi hỏi phải *mở rộng* cuộc đấu tranh đó và làm cho nó gay gắt hơn.

"Tiến lên", số 17,
ngày 14 tháng Sáu 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Tiến lên"

VỀ BẢN TUYÊN BỐ CỦA ĐẢNG ĐOÀN CHÚNG TA TRONG ĐU-MA¹⁰⁴

Trong điều kiện hiện tại, những lời phát biểu của các đảng viên đảng ta trong Đu-ma sẽ có lợi không ít cho sự nghiệp của giai cấp vô sản và cho sự nghiệp của toàn dân, đó là điều mà hiện nay trong những người dân chủ - xã hội không có ai nghi ngờ nữa.

Chúng tôi đã chào mừng những thắng lợi của các đồng chí ở vùng Cáp-ca-dơ¹⁾ trong cuộc bầu cử. Chúng tôi cho rằng chúng tôi có trách nhiệm nêu lên những thành tích của họ trong Đu-ma và phê bình một cách cụ thể những khuyết điểm của họ.

Chúng tôi coi những lời đồng chí Ra-mi-svi-li phát biểu về "nguy cơ" của Đu-ma và về việc "chượng hoà bình" của nó, là một thành tích; coi nghị quyết cũng do đồng chí ấy thảo ra về vụ tàn sát ở Bê-lô-xtóc¹⁰⁵ là một thành tích; coi lời phê phán tuyệt diệu bản dự luật dân chủ - lập hiến về những cuộc hội họp và coi việc đặt một cách đúng đắn vấn đề sinh dự thảo kế hoạch của Đảng dân chủ - lập hiến nói chung, là một thành tích. Về thành tích này, chúng tôi mong sẽ còn nói lại với các độc giả một cách tỉ mỉ hơn.

Chúng tôi coi sự im lặng của các đồng chí dân chủ - xã hội chúng ta trong Đu-ma là một sai lầm trong khi A-la-đin "chấp nhận" sự xuyên tạc của Na-bô-cốp đối với bản

¹⁾ Xem tập này, tr. 141 - 144.

nghị quyết về vấn đề lương thực¹⁰⁶. Đảng dân chủ - xã hội đáng lẽ phải phản đối và đưa ra nghị quyết của mình. Bài diễn văn của đồng chí Gô-mác-tê-li trả lời tên đạo đức giả Phê-đô-rốp-xki, trong khi đồng chí đó, một người dân chủ - xã hội, đã thừa nhận không nên lôi cuốn quân đội vào hoạt động chính trị, cũng là một sai lầm. Đó là một sai lầm rất lớn, nhưng có thể sửa chữa được. Cuối cùng chúng tôi coi toàn văn bản tuyên bố mà đảng đoàn thông qua cũng là một sai lầm. Sai lầm này không thể sửa chữa được nữa. Và không phải để bắt bẻ — công việc của các đồng chí chúng ta trong Đu-ma có khó khăn, và các sai lầm là không thể tránh khỏi lúc ban đầu — mà là vì lợi ích giáo dục chính trị cho toàn đảng và cho toàn giai cấp vô sản, nên bây giờ chúng tôi phải nói đến sai lầm này.

Một dự thảo khác của bản tuyên bố do phái những người trước đây là bôn-sê-vích thảo ra đã được đưa ra cho các thành viên đảng đoàn dân chủ - xã hội chúng ta ở Đu-ma. Dưới đây là bản dự thảo đó với một vài chỗ... bị cắt bỏ (tiếng nói trên báo chí chúng ta không được tự do bằng tiếng nói của một đại biểu Đu-ma):

"Thông qua nhóm của chúng tôi, đảng của giai cấp vô sản giác ngộ của tất cả các dân tộc trong nước ta, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phát biểu trước toàn thể nhân dân từ trên diễn đàn Đu-ma nhà nước.

Đảng chúng tôi là một trong những đội ngũ của đạo quân quốc tế của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội. Trên toàn thế giới, giai cấp vô sản có tổ chức và giác ngộ về lợi ích giai cấp của mình, đã đứng lên đấu tranh. Nó đấu tranh chống ách tư bản. Giai cấp vô sản ra sức hoạt động để giải phóng hoàn toàn tất cả những người lao động khỏi ách bắt công, sự khốn cùng, sự áp bức và nạn thất nghiệp. Giai cấp vô sản mong muốn xây dựng xã hội theo con đường xã hội chủ nghĩa, một xã hội sẽ thủ tiêu mọi sự phân chia thành những kẻ bóc lột và những người bị bóc lột. Đảng dân chủ - xã

hội kêu gọi gia nhập vào hàng ngũ mình tất cả những người lao động và bị bóc lột, không những các công nhân làm thuê, mà cả các người tiểu chủ nếu họ nhận thức được rằng họ cùng có những quyền lợi chung với giai cấp vô sản, nếu họ tìm lối thoát của họ không phải ở chỗ củng cố nền kinh tế nhỏ cá thể, mà là trong cuộc đấu tranh chung cùng với giai cấp công nhân để hoàn toàn lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản. Và nhờ có cuộc đấu tranh hiệp đồng và kiên trì của mình, giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa quốc tế sẽ đạt được mục đích của mình.

Nhưng, hiện nay, ở nước Nga chúng ta, cuộc đấu tranh diễn ra không phải cho chủ nghĩa xã hội, mà cho tự do chính trị. Cuộc cách mạng Nga vĩ đại đang ở vào lúc sôi nổi nhất. Ách chuyên chế làm cho đất nước không thể phát triển được tí nào hết. Sự chuyên quyền của bọn quan lại vô trách nhiệm, sự bóc lột dã man của bọn địa chủ đối với quần chúng nông dân đã làm cho toàn dân phần nộ. Giai cấp vô sản đã đứng ở hàng đầu trong cuộc đấu tranh của nhân dân. Với cuộc bãi công anh dũng tháng Mười, giai cấp vô sản đã buộc kẻ thù phải thừa nhận quyền tự do. Với cuộc khởi nghĩa anh dũng tháng Chạp, giai cấp vô sản đã thủ tiêu mọi khả năng trì hoãn việc triệu tập cơ quan đại diện nhân dân. Và dù cho chế độ chuyên chế có giả tạo luật bầu cử, dù cho nó có hành hạ, giết chóc các chiến sĩ ưu tú nhất đấu tranh cho tự do, dù cho nó có bắt họ phải chết dần chết mòn trong các nhà tù, thì Đu-ma nhà nước vẫn là kẻ thù của nó.

Hiện nay, nhân dân đang ở vào đêm hôm trước của một cuộc đấu tranh vĩ đại mới. Chế độ chuyên chế nhạo báng cơ quan đại diện nhân dân, nhạo báng những yêu sách của nó. Sự phần nộ của công nhân, nông dân, binh lính ngày càng cao. Kết cục của cuộc cách mạng Nga vĩ đại tùy thuộc vào thái độ các giai cấp khác nhau trong xã hội.

Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, do Đảng dân chủ - lập hiến rất có thể lực đại diện ở Đu-ma nhà nước, tất nhiên

là mong muốn rằng trong cuộc cách mạng dân chủ mà nước Nga đang trải qua, quyền lợi của những người không có của, đặc biệt là của giai cấp vô sản bị cắt xén đi nhiều chừng nào hay chừng ấy, và do đó cuộc đấu tranh của họ đòi được giải phóng hoàn toàn chứ không phải chỉ về mặt chính trị, bị hạn chế lại. Mong muốn đó của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa cũng nhất định làm cho giai cấp đó thiếu triệt để và thiếu kiên quyết trong cuộc đấu tranh đòi tự do, làm cho họ dao động giữa khuynh hướng muốn dựa vào nhân dân và sự sợ hãi trước tinh thần chủ động cách mạng của nhân dân. Vì lợi ích của tự do và vì lợi ích của chủ nghĩa xã hội, chúng tôi đấu tranh hết sức thẳng tay chống lại những dao động đó. Những ý đồ, dù là của người nào, nhằm xoá nhoà sự đối địch không thể điều hoà giữa những lợi ích của nhân dân với chế độ cũ và giữa những lợi ích của giai cấp vô sản với lợi ích của giai cấp tư sản đều sẽ vấp phải sức phản kháng kiên quyết nhất của chúng tôi. Và chúng tôi sẽ đem tất cả sức lực của mình chống lại những ý đồ muốn dùng những nhân nhượng bịp bợm trên giấy tờ, sự hoà hoãn giả dối giữa những tên cướp trong phe phản động với phái dân chủ cách mạng, tức là phái dân chủ duy nhất chân chính và triệt để — để kìm hãm phong trào nhân dân. Đối với chúng tôi, lòng mong muốn và sự sẵn sàng tổ chức một phong trào tự do, thực sự có tính chất toàn dân và quần chúng, một phong trào không bị o ép bởi bất kỳ cản trở nào của cảnh sát, nhằm tiến hành một cuộc đấu tranh rộng lớn ở ngoài Đu-ma, cho sự giải phóng về chính trị và kinh tế, — đặc biệt sẽ là hòn đá thử vàng cho tính triệt để này.

Chúng tôi coi nông dân là đồng minh chủ yếu trong những đồng minh có thể có của giai cấp vô sản trong sự nghiệp hoàn thành cuộc đấu tranh giành tự do. Chúng tôi hết lòng ủng hộ đến cùng cuộc đấu tranh của nông dân chống chế độ sở hữu ruộng đất có tính chất nửa nông nô của bọn địa chủ và chống chế độ chính trị kiểu châu Á của nước Nga. Không

tán thành cái ảo tưởng cho rằng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa có thể sử dụng binh quân ruộng đất, không bao giờ cho phép xoá nhoà, dù hết sức ít, những sự khác nhau về lợi ích giữa người vô sản và người tiểu chủ, nhưng chúng tôi sẽ kiên trì chủ trương tịch thu tất cả ruộng đất của hoàng tộc, của giáo hội, của nhà tu và *tất cả* ruộng đất của địa chủ. Chúng tôi sẽ đấu tranh chống lại chủ trương *chuộc lại*, — cái thông lộng đó mà giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa tròng vào cổ nông dân nghèo. Chừng nào cách mạng chưa thắng lợi, chừng nào chưa hoàn toàn thiết lập được một nhà nước dân chủ thực sự, thì chúng tôi sẽ còn khuyên nông dân đừng chuyển giao ruộng đất vào tay các cơ quan chính quyền của bọn tư sản và cảnh sát, dù là cơ quan ở địa phương hay ở trung ương. Chúng tôi sẽ kiên trì chủ trương việc chuyển giao tất cả ruộng đất vào tay các cơ quan tự quản địa phương khi một chế độ nhà nước dân chủ đã được hoàn toàn thực hiện. Chúng tôi sẽ hết sức kiên quyết khuyên nông dân đừng giao cho các uỷ ban địa phương không dân chủ — kiểu như những tiểu ban gồm bọn quan lại và địa chủ do Đảng dân chủ - lập hiến đề nghị, — giải quyết vấn đề ruộng đất.

Trong suốt quá trình cách mạng, chúng tôi sẽ kiên trì ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân đòi ngày làm việc 8 giờ, đòi tăng lương, đòi bãi bỏ tiền phạt, tóm lại, đòi thực hiện tất cả những yêu sách ghi trong cương lĩnh tối thiểu của đảng chúng tôi. Và chúng tôi coi sự liên minh giữa giai cấp vô sản với quảng đại quần chúng dân nghèo thành thị và nông thôn là sự bảo đảm cho thắng lợi mới của cách mạng. Đu-ma nhà nước là một cơ quan không thích hợp để giành được và củng cố thắng lợi đó. Chỉ có một quốc hội lập hiến của toàn dân, được triệu tập bằng con đường cách mạng, được tất cả công dân không phân biệt trai gái, tôn giáo, dân tộc, được bầu ra bằng đầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, và nắm được toàn bộ chính

quyền nhà nước, — chỉ có một quốc hội như vậy mới có thể thực hiện được quyền tự do hoàn toàn. Chỉ có quốc hội đó mới có thể thành lập ở nước Nga... mới có thể thay quân đội thường trực bằng vũ trang toàn dân, giải tán bọn quan lại không do nhân dân bầu ra và không chịu trách nhiệm trước nhân dân, thiết lập quyền tự do chính trị hoàn toàn và không bị hạn chế.

Chúng tôi sẽ không ngừng cố gắng đạt tới mục đích đó trong cuộc cách mạng hiện đại. Đu-ma nhà nước cũng phải phục vụ cho mục đích đó. Nó phải giúp đỡ nhân dân tự tổ chức và hiểu hoàn toàn và triệt để sự cần thiết phải lật đổ... chính quyền. Nó phải giải thích rõ cho nhân dân thấy tất cả sự bất lực và vai trò thảm hại của "cơ quan đại diện nhân dân" là cái bình phong mới che đậy chế độ chuyên chế cũ. Nó không nên sinh dự án chính trị, không nên thảo ra các "dự luật" chết yểu, — nó phải nói với nhân dân, thẳng tay vạch rõ cho nhân dân thấy toàn bộ sự thật, — phải thẳng tay bóc trần trước nhân dân tất cả những tội ác của bè lũ... đang nắm chính quyền ở Nga, — phải kêu gọi nhân dân đấu tranh bền bỉ, kiên trì, dẻo dai và có phối hợp. Và, nếu như toàn thể Đu-ma nhà nước không biết hoặc không dám hoàn thành nhiệm vụ này, thì chúng tôi sẽ liên minh với các nhóm hoặc các đại biểu thật sự cách mạng trong Đu-ma để hoàn thành nhiệm vụ đó.

Thắng lợi của nhân dân không còn xa nữa. Sự nghiệp tự do nằm trong những bàn tay đáng tin cậy. Giai cấp vô sản đang đứng ở vị trí của nó, đang tập hợp lực lượng, kiên hăng đẩy lùi bọn khiêu khích thảm hại là bọn đang cố sức thách thức nó tiến hành một cuộc chiến đấu đơn độc, — nó thống nhất và tập hợp xung quanh nó hàng triệu và hàng chục triệu người bị áp bức và bị bóc lột, *những người suốt đời lao động và những người suốt đời nghèo khổ*.

Và dù cho nhóm chúng tôi ở Đu-ma nhà nước có yếu, có ít người như thế nào đi nữa, chúng tôi cũng biết rằng đảng

sau nhóm đó và cùng với nhóm đó tiến hành đấu tranh, thì có giai cấp vô sản đông hàng triệu người, một đội ngũ tiên tiến của toàn thể quần chúng lao động và bị bóc lột. Giai cấp vô sản sẽ chiến thắng trong cuộc đấu tranh của nó. Nó sẽ phá huỷ toàn bộ toà lâu đài khủng khiếp của chế độ chuyên chế đang giày xéo nước Nga".

Khi bác bỏ dự thảo này, các đồng chí đại biểu của chúng ta ở Đu-ma hành động có đúng không?

Theo quan điểm hình thức, — đúng. Theo điều lệ, họ phải tôn trọng Ban chấp hành trung ương chứ không tôn trọng những "người ngoài".

Theo quan điểm phe phái, — đúng. Một bản dự thảo khác đã do phe "khác" (theo phe phái cũ mà nói) thảo ra.

Nhưng còn theo quan điểm của đảng thì thế nào? Có đúng chăng khi bác bỏ những điều chỉ dẫn về việc nên xác định một cách rõ ràng hơn những mục đích xã hội chủ nghĩa của đảng và tính chất quốc tế của đảng? — về phong trào ngoài Đu-ma? — về sự cần thiết phải chỉ cho nhân dân thấy những ranh giới rõ rệt của các đảng trong Đu-ma? — về sự bắt buộc phải phân biệt một cách chính xác học thuyết của giai cấp vô sản và học thuyết của giai cấp tiểu tư sản? — về tầm quan trọng của việc đảng công nhân bảo vệ nông dân *chống lại* Đảng dân chủ - lập hiến? — về việc trình bày rõ ràng hơn và đầy đủ hơn những yêu sách trước mắt của chúng ta?

Khi nói trong bản tuyên bố "biến Đu-ma thành cơ quan của phong trào toàn dân", thay cho công thức đã được đại hội thông qua: biến Đu-ma thành *cơ cụ của cách mạng*, — các đồng chí chúng ta hoặc Ban chấp hành trung ương chúng ta làm như vậy có đúng không?

Trên tất cả các điểm đã nêu ra so với những nghị quyết và quyết định của Đại hội thống nhất của đảng ta, họ đã đi *một bước rõ rệt sang phía hữu*, làm như vậy liệu họ có đúng không?

Tất cả các tổ chức và tất cả các đảng viên của đảng ta hãy suy nghĩ thật kỹ về điều đó.

"*Tiếng vang*", số 1,
ngày 22 tháng Sáu 1906

Theo đúng bản đảng
trên báo "*Tiếng vang*"

"LÀM GÌ THÌ LÀM CHO NHANH!"

Hôm nay, hai tờ báo không thuộc loại báo chí lá cải thích chạy theo những tin nhảm, tức là tờ "Đời sống chúng ta" và tờ "Tư tưởng"¹⁰⁷, đưa những tin quan trọng về việc từ chức của nội các Gô-rê-mư-kin, một việc mà cuối cùng đã được quyết định. Thành phần nội các mới được dự định như thế này: Éc-mô-lốp — thủ tướng; U-ru-xốp — bộ trưởng Bộ nội vụ; Ghéc-txen-stanh — bộ trưởng Bộ tài chính; Timi-ri-a-dép — bộ trưởng Bộ thương mại; Xta-khô-vích — bộ trưởng Bộ nông nghiệp; Cu-dơ-min - Ca-ra-va-ép — bộ trưởng Bộ tư pháp; Na-bô-cốp — bộ trưởng Bộ ngoại giao. Người ta cho rằng Gây-đen "sẽ nắm" Bộ giáo dục quốc dân, còn Bộ giao thông sẽ ở trong tay ông bộ trưởng hiện thời hoặc Su-khtan, đoàn trưởng đoàn đường sắt Ni-cô-lai-ép-xcai-a.

Như vậy là bọn quan liêu cũ liên minh với những người thuộc Đảng tháng Mười và Đảng dân chủ - lập hiến cánh hữu, chủ yếu gồm bọn quan lại, tức là bọn quan liêu trước đây (U-ru-xốp — cựu thứ trưởng Bộ nội vụ; Cu-dơ-min-Ca-ra-va-ép và Na-bô-cốp — một viên tướng và một viên quan thị).

Hai tờ báo nói trên còn đưa tin rằng trong thời gian gần đây, các cuộc đàm phán sôi nổi đã diễn ra giữa "đảng phái giữa" trong Hội đồng nhà nước (tức là nhóm quan lại đứng giữa phái Trăm đen và đảng của trật tự pháp chế¹⁰⁸) và Đảng dân chủ - lập hiến.

Chúng ta cứ cho rằng, tất cả cái đó là sự thật. Chúng ta *phải* cho đó là sự thật, chùng nào chưa có sự chứng minh ngược lại, — vì nguồn tin tương đối đáng tin cậy, và sự việc đó bắt nguồn tất yếu từ tất cả những sự kiện đã xảy ra trước.

Vậy thành phần đó của nội các hay những cuộc đàm phán đó của Đảng dân chủ - lập hiến với bọn sát nhân xác nhận cho quan điểm của ai? Các đồng chí hãy nhớ lại trong cuộc mít-tinh tại nhà của Pa-ni-na (ngày 9 tháng Năm), ông Mi-a-cô-tin, đảng viên xã hội - dân túy bắt bẻ một đảng viên dân chủ - xã hội rằng buộc tội Đảng dân chủ - lập hiến *câu kết* với bọn sát nhân là không đúng. Các đồng chí hãy nhớ lại những đảng viên dân chủ - xã hội cánh hữu chúng ta, đứng đầu là Plê-kha-nốp, đã la lối lên rằng những lời phát biểu về sự phản bội và sự câu kết là không có căn cứ và quá sớm.

Lúc đó, người đảng viên dân chủ - xã hội đã phản đối ông Mi-a-cô-tin rằng đàm phán là bước đầu của câu kết. Câu kết, đó là sự kết thúc của đàm phán¹⁾. Và, thế là bây giờ sự thật về các cuộc đàm phán được xác nhận. Sự câu kết đang tiếp diễn một cách thuận chiều.

Còn việc tổng ân xá, bảo đảm các quyền tự do và thủ tiêu Hội đồng nhà nước đã biến đi đâu rồi? Trong các cuộc đàm phán giữa Đảng dân chủ - lập hiến với bọn sát nhân có nói đến *cái đó* không? Báo chí im hẩn về vấn đề đó. Nhưng tất cả chúng ta đều biết rằng những hiệp sĩ về "tự do nhân dân" *đã không bao giờ đưa ra* những điều kiện có tính chất *tối hậu thư để trước hết* bảo đảm những biện pháp đó, rồi sau thành lập một nội các dân chủ - lập hiến. Người ta đặt lên hàng đầu chính những cái ít quan trọng hơn, những cái xảy ra sau lưng nhân dân, những cái đem lại ghế bộ trưởng và chức vị béo bở. Và người ta gạt bỏ chính những cái gì trọng

¹⁾ Xem tập này, tr. 120 - 121.

đại đối với nhân dân. Giờ đây, người ta sẽ bịt miệng những kẻ ngây thơ đáng thương, những người đã đưa ra trước nhân dân khẩu hiệu ủng hộ một nội các "có trách nhiệm", bằng cách trả lời rằng một khi đã ở trong nội các Đảng dân chủ - lập hiến sẽ "đấu tranh" cho ân xá và cho tự do. Nội các này sẽ chịu trách nhiệm, như trước đây, trước những đạo luật cũ của bọn sát nhân, và trước Viện sao, là viện đã ban bố những đạo luật đó, hoặc trước bọn gian thần. Và Đảng dân chủ - lập hiến trước đây đã hiểu, và sau đây cũng sẽ hiểu "đấu tranh" cho ân xá và cho tự do là đàm phán giữa bọn Rô-đi-tép và bọn Na-bô-cốp, giữa bọn Na-bô-cốp và bọn U-ru-xốp, giữa bọn U-ru-xốp và bọn Gô-rê-mư-kin, giữa bọn Gô-rê-mư-kin và bọn Tơ-rê-pốp.

Nhưng trong cái rủi có cái may. Nội các của bọn sát nhân, của Đảng tháng Mười và Đảng dân chủ - lập hiến sẽ thúc đẩy sự vật nhanh chóng tiến tới, cụ thể là: đưa bọn dân chủ - lập hiến tới chỗ phá sản về chính trị; đưa nhân dân tới chỗ thoát khỏi một ảo tưởng tai hại nữa; đưa tiến trình các sự biến chính trị tới một kết cục cách mạng.

*Viết ngày 21 tháng Sáu
(4 tháng Bảy) 1906*

*Đăng ngày 22 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiếng vang", số 1*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

CUỘC LUẬN CHIẾN BỔ ÍCH

Quá nửa bản thông cáo dài của chính phủ Gô-rê-mư-kin về "những biện pháp nhằm cải thiện sinh hoạt của nông dân" là dành để luận chiến chống lại quan điểm của nông dân và những câu chuyện bàn tán trong nhân dân ("lời đồn đại", theo cách nói miệt thị của bọn Gô-rê-mư-kin). Cuộc luận chiến này thật hết sức bổ ích. Chính phủ Gô-rê-mư-kin tranh luận với "nông dân Nga", coi những quan điểm của họ là "không đúng", chứng minh cho nông dân thấy rằng những yêu sách và kế hoạch của họ "trước hết là trái với những lợi ích của bản thân nông dân".

Các ngài Gô-rê-mư-kin ạ, các ngài đang thử dùng phương pháp thuyết phục, điều đó thật đáng khen ngợi đấy! Lẽ ra phải làm như vậy từ lâu. Quả vậy, đối với nông dân, các ngài đáng lẽ phải dùng lý lẽ hơn là dùng roi vọt, hơn là dùng đạn hoặc báng súng. Bản thông cáo của chính phủ sẽ được đăng lại hầu hết trên tất cả các báo, các linh mục, các chánh hội đồng địa phương và các chánh tổng, các cảnh sát cấp dưới sẽ đọc bản thông cáo đó cho nông dân nghe. Còn nông dân sẽ suy nghĩ về thông cáo đó. Nông dân học khôn ở chính phủ, họ phải hiểu như thế nào về lợi ích thực sự của mình. Rồi khi suy nghĩ kỹ và học hỏi chính phủ, nông dân, bằng đa số phiếu, sẽ quyết định chân lý ở về phía nào. Nếu được như vậy thì sẽ tốt. Nhưng điều rất không tốt là bọn Gô-rê-mư-kin và lũ tay sai của chúng, một tay thì đánh

đập, làm què và giết chết nông dân, còn tay khác thì đem "những bản thông cáo" nói về sự hiểu biết đúng đắn những lợi ích của nông dân mà bịt miệng nông dân. Báo chí của nông dân bị đóng cửa, các đại biểu nông dân và các hội viên Hội liên hiệp nông dân đều bị cầm tù hoặc bị đẩy đi Xi-bi-ri, các làng đều tràn ngập quân đội, như thể là những vùng địch, — còn chính phủ Gô-rê-mư-kin thì đưa ra cho những nông dân bị roi vọt và đánh đập một bản thông cáo nói rằng họ quất roi và đánh đập nông dân cũng là vì lợi ích của bản thân nông dân!

Một thông cáo bổ ích biết bao! Nó sẽ tác động tuyệt diệu đến nông dân. Chính phủ đã tự đảm nhiệm một phần nhỏ công việc của Nhóm lao động hay là nhóm nông dân ở Đu-ma. Nhóm này đáng lẽ phải báo cáo với nhân dân, nói rõ những yêu sách của các đại biểu nông dân ở Đu-ma đòi cấp ruộng đất cho nông dân, nói rõ về sự đáp lại của chính phủ đối với những yêu sách đó. Nhóm lao động vẫn chưa quyết định làm việc ấy. Chính phủ đã tới giúp họ. Chính phủ ta thông minh thật. Chính nó đã ra một thông cáo cho toàn dân và đã nói đến những yêu sách của nông dân.

Và bây giờ, ngay cả ở những làng hẻo lánh nhất, ngay cả ở những nơi mà người ta chưa hề nghe nói đến Hội liên hiệp nông dân và những đại biểu nông dân trong Đu-ma (nếu có những làng như thế, — và lại, chắc chắn là có, vì đất nước chúng ta lạc hậu), ngay cả ở những nơi đó, cũng sẽ có vị giáo trưởng hoặc người hương trưởng đọc thông cáo ấy của chính phủ. Nông dân sẽ họp lại, ngồi im nghe và sẽ ra về. Rồi họ sẽ họp lại với nhau, không có người đứng đầu. Họ sẽ bàn bạc. Họ sẽ thảo luận lời chính phủ cam kết với nông dân rằng quan lại và chính phủ không bênh vực lợi ích của địa chủ. Họ sẽ cười. Họ sẽ nói: có tật giật mình! Họ sẽ nói đến việc bọn địa chủ tự nguyện chuyển nhượng ruộng đất, hơn nữa lại thông qua sự môi giới của bọn quan lại, là có lợi cho nông dân hơn việc cưỡng bức chuyển nhượng

(thậm chí, có thể là không phải chuộc). Họ sẽ cười. Họ sẽ nói: chúng ta thật ngu, làm sao mà cho đến nay chưa nhận thấy rằng nghe theo bọn địa chủ và bọn quan lại thì có lợi cho chúng ta hơn là tự chúng ta giải quyết lấy mọi việc?

Nhưng, có lẽ nông dân cũng không phải chỉ có cười? Có lẽ họ sẽ còn suy nghĩ thêm một điều gì nữa và không phải chỉ có cười, mà còn phẫn nộ? Có lẽ họ sẽ rút ra không phải chỉ cái kết luận đầu là sự thật và đầu là giả dối, mà cả cái kết luận làm thế nào để giành được sự thật?...

Chính phủ ta thông minh thật!

Tuy vậy, ông Mu-rôm-txép, chủ tịch Đu-ma nhà nước, đảng viên dân chủ - lập hiến, không muốn cho dùng chữ đó: chính phủ. Chữ đó không đúng, xin hãy ghi điều đó. Đu-ma cũng là một bộ phận của chính phủ. Cần phải nói: nội các. Khi đó sẽ kết luận hoàn toàn "như các ngài cao thượng": Đu-ma lập pháp, nội các hành pháp; Đu-ma là một bộ phận của chính phủ.

Ông Mu-rôm-txép thân mến! Các đảng viên dân chủ - lập hiến thân mến! Họ đã học thuộc lòng đến như thế những sách giáo khoa Đức về luật pháp nhà nước. Họ hiểu công việc hơn ông Gô-rê-mư-kin, ông này trong thông cáo *không hề nói một lời nào về Đu-ma*, mà luôn luôn nói đến *chính phủ*. Ai đúng: Gô-rê-mư-kin hay là Mu-rôm-txép? Cần phải nói thế nào: nội các hay chính phủ?

Gô-rê-mư-kin đúng. Do bản chất vốn có của mình... chà! chà! do sự tinh ý vốn có của mình... ông đã vô tình nói sự thật. Các ngài Mu-rôm-txép, do sự hiểu biết uyên bác kiểu giáo sư của mình, nói dối rất khéo.

Nông dân sẽ học khôn ở Gô-rê-mư-kin chứ không học khôn ở Mu-rôm-txép. Họ không muốn tính đến nội các, mà muốn tính đến chính phủ. Và họ sẽ đúng.

"Tiếng vang", số 1,
ngày 22 tháng Sáu 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Tiếng vang"

CỨU GIÚP NHỮNG NGƯỜI BỊ ĐÓI VÀ SÁCH LƯỢC CỦA ĐU-MA

Những tờ báo ra ngày hôm nay đưa tin rằng ngày thứ tư 21 tháng Sáu đã có phiên họp liên tịch giữa các tiểu ban ngân sách và lương thực của Đu-ma nhà nước. Người ta thảo luận đề nghị của các ông bộ trưởng Bộ nội vụ và bộ trưởng Bộ tài chính về việc chi một món tiền 50 triệu để cứu giúp những người bị đói. "Tiểu ban đã quyết định đề nghị Đu-ma nhà nước chi 15 triệu rúp cho những nhu cầu cấp thiết và lấy khoản tiền đó trong tài khoản vãng lai, và đề nghị nội các đề xuất ý kiến của mình về việc giảm bớt trong dự toán năm nay một số tiền chi ngang với số tiền nói trên. Đề nghị của nội các về việc tổ chức công trại ở trong nước 50 triệu rúp đã bị bác bỏ" ("Ngôn luận", ngày 22 tháng Sáu).

Vấn đề chi tiền để cứu giúp những người bị đói có một tầm quan trọng rất lớn. Mỗi một công dân giác ngộ cần phải luôn luôn chú ý theo dõi tất cả các giai đoạn của vấn đề này.

Trước hết, chúng ta nên nhớ rằng lúc đầu vấn đề được đặt ra về Đu-ma nhà nước như sau: liệu có thể đưa tiền cho chính phủ của bọn sát nhân được không, hay bản thân Đu-ma phải nắm lấy toàn bộ công việc cứu giúp những người bị đói? Đại biểu A-la-đin lúc đầu đã tán thành giải pháp đúng đắn, tức là giải pháp thứ hai. Ông đề nghị bầu ra các tiểu ban của Đu-ma, cử các đại biểu Đu-ma đến tận nơi, dựa vào "các cơ quan độc lập", giao cho họ cả tiền và toàn bộ việc

cứu giúp những người bị đói. Không đưa cho các ông Guốc-cô và Đuốc-nô-vô một xu nào hết! A-la-đin phát biểu trong tiếng vỗ tay của cánh tả trong Đu-ma và trong những tiếng hô: đúng. A-la-đin, như chúng ta rõ, đã không đứng vững trên lập trường đúng đắn. Ông ta đã vụt bay lên cao, nhưng lại hạ xuống đậu vào cái cầu chuồng gà dân chủ - lập hiến. Những đại biểu dân chủ - xã hội đã phạm sai lầm vì họ đã không lên tiếng mạnh mẽ về vấn đề này. Đu-ma đã thông qua công thức của Đảng dân chủ - lập hiến là chuyển sang những vấn đề thuộc chương trình nghị sự.

Như thế, vấn đề có tính chất nguyên tắc cơ bản đã được giải quyết theo ý của Đảng dân chủ - lập hiến, của bọn địa chủ và phái tự do. Đu-ma đã từ bỏ vai trò là công cụ của cách mạng trong vấn đề này. Đu-ma đã sợ nhân dân, đã sợ kêu gọi nhân dân. Đu-ma đã chấp nhận về nguyên tắc giao vấn đề cứu giúp những người bị đói cho các ngài Guốc-cô và các ngài bộ trưởng - sát nhân. Do đó, Đu-ma dân chủ - lập hiến đã tỏ ra không muốn cùng nhân dân chống lại bọn sát nhân, mà chỉ muốn dựa vào nhân dân để gây sức ép đối với bọn sát nhân, chỉ ghìm chúng lại một chút mà không hoàn toàn trừ bỏ chúng.

Vấn đề chuyển vào giai đoạn thứ hai. Lúc này những người dân chủ - lập hiến sẽ gây sức ép đối với bọn sát nhân như thế nào? Cuộc mặc cả đã bắt đầu giữa tiểu ban của Đu-ma với các bộ trưởng. Ngày 21 tháng Sáu, các bộ trưởng Bộ nội vụ và Bộ tài chính đã tới dự một phiên họp của tiểu ban. Không muốn quan hệ với nhân dân và "các cơ quan độc lập", không muốn thương lượng với họ, Đu-ma đã bắt đầu đàm phán với các bộ trưởng nói trên. "Không cho các ngài bộ trưởng một xu nào hết" — câu đó chỉ còn là lời nói suông. Những cuộc đàm phán với các ngài bộ trưởng đã trở thành sự thực. Các bộ trưởng đã xin được phép vay. Tiểu ban của Đu-ma đã từ chối. Tiểu ban đã đòi lấy tiền trong ngân sách năm nay, nghĩa là giảm bớt một số khoản

chi có hại và như vậy dành số tiền ấy cho việc cứu giúp những người bị đói. Với thủ đoạn sách lược đó, với lối quanh co đó, Đu-ma giành được đôi chút quyền kiểm soát ngân sách nhà nước. Ngân sách đã được phê chuẩn mà không thông qua các đại biểu nhân dân, nhưng giờ đây, bằng cách gián tiếp, người ta đã thăm tra lại được ngân sách để giảm các khoản chi có hại và để có tiền cho các khoản chi có ích.

Đó là giai đoạn thứ hai của vấn đề. Đảng dân chủ - lập hiến, tức là đảng của bọn địa chủ thuộc phái tự do và của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, muốn kiểm soát các cơ quan của chính quyền cũ, muốn đặt các cơ quan đó trong vòng ảnh hưởng của họ, muốn chải chuốt, rửa ráy, trang điểm cho các cơ quan đó, muốn đưa các ngài Na-bô-cốp thay Xtô-lư-pin, nhưng không muốn đưa các cơ quan độc lập của nhân dân, những viên chức được bầu ra một cách tự do của toàn dân thay thế tất cả những cơ quan đó và những thiết chế của chính quyền cũ có tính chất cảnh sát và nông nô. Làm thế nào để có tiền cứu giúp những người bị đói? Giao cho ai sử dụng hàng triệu này? Ba lực lượng chính trị chủ yếu của thời đại hiện nay đã đưa ra ba lời giải đáp chủ yếu cho vấn đề đó. Chính phủ của bọn cảnh sát sát nhân trả lời: lấy tiền ở khoản vay mới để không đụng đến ngân sách cảnh sát và sát nhân của chúng tôi. Tiền cũng sẽ do chúng tôi, những người cảnh sát và sát nhân, chi tiêu. Giai cấp công nhân và toàn thể nông dân giác ngộ trả lời: chính bản thân nhân dân góp tiền và chính nhân dân sử dụng tiền thông qua "các cơ quan độc lập", thực sự được mọi người bầu ra, thực sự không dính líu gì đến bọn cảnh sát như bản. Cần sử dụng các cơ quan độc lập này để gây một phong trào rộng rãi, có tính chất quần chúng, nhằm chuyển toàn bộ chính quyền nhà nước và toàn bộ "quốc khố" vào tay nhân dân. Bọn địa chủ tự do chủ nghĩa và bọn tư sản tự do chủ nghĩa ("những đảng viên dân chủ - lập hiến") trả lời: chúng tôi

không muốn có "các cơ quan độc lập", chúng tôi sợ các cơ quan ấy. Như thế nhân dân sẽ đi "quá" xa. Tốt hơn là chúng tôi cứ vẫn giữ bọn sát nhân cũ, nhưng làm cho chúng sạch sẽ đi một chút. Chúng tôi lấy tiền trong ngân sách của bọn chúng, bằng cách giảm bớt những khoản chi có hại. Chúng tôi giao số tiền đó cho cũng cái chính phủ của bọn sát nhân đó sử dụng, nhưng cố gắng đặt chính phủ ấy dưới sự kiểm soát của chúng tôi, những địa chủ tự do chủ nghĩa.

Những câu trả lời đã rõ ràng. Lập trường của chính phủ, của giai cấp tư sản và của giai cấp vô sản đã rõ ràng. Chỉ còn nông dân thì sẽ đi theo ai?

Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, Đảng dân chủ - lập hiến, dao động giữa chính phủ và nhân dân. Lập trường của những kẻ dao động đó mập mờ. Nói: lấy tiền trích ở ngân sách năm nay bằng cách giảm bớt những khoản chi tiêu có hại thì quả là dễ! Nhưng lại cần tiền ngay, mà giải pháp ấy thì lại cần có sự đồng ý của Hội đồng nhà nước và người đứng đầu nhà nước. Nghĩa là Đảng dân chủ - lập hiến trông mong có được sự tự nguyện đồng ý của bọn quan lại cao cấp và bọn gian thần. Sự tính toán của Đảng dân chủ - lập hiến dựa vào đâu? Dựa vào sự câu kết có thể có được về thành phần của nội các sắp tới.

Cần phải nhìn thẳng vào thực tế. Giả đạo đức mà làm gì. Chơi trò úp mở mà làm gì? Việc cấp tiền để cứu giúp những người bị đói được dùng làm lý do cho việc mặc cả giữa Đảng dân chủ - lập hiến và chính phủ của bọn sát nhân, giữa Đảng dân chủ - lập hiến và bọn gian thần. Hãy nhượng bộ chúng tôi, hỡi các ngài sát nhân, hãy bỏ nhiệm Mu-rôm-txép làm thủ tướng thay cho Éc-mô-lốp, — còn chúng tôi sẽ nhượng bộ các ngài và cho các ngài có thể là 15 triệu, thậm chí có thể tất cả là 50 triệu để cứu giúp những người bị đói mà không cần "mạo hiểm" nhờ đến "các cơ quan độc lập" của nhân dân (mạo hiểm đối với các ngài, những kẻ sát nhân, cũng như đối với chúng tôi, những địa chủ).

Những sự kiện đang xảy ra ở Đu-ma đúng là có một ý nghĩa như thế. Bài báo hôm nay của ông Ê-sin trong tờ "Ngôn luận" của Đảng dân chủ - lập hiến cũng có một ý nghĩa đúng như thế, bài báo này đặc biệt được bài xã luận của tờ "Ngôn luận" tán đồng, với vài điều rào đón nhỏ, đã chứng minh rằng Đu-ma cần cấp tiền cho chính phủ của bọn sát nhân, sau khi "đặt ra tất cả những điều kiện mà Đu-ma có thể đặt ra được cho việc cấp tiền đó".

Tình hình chính trị đã rõ ràng. Một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng đặt ra trước các đại biểu dân chủ - xã hội chúng ta trong Đu-ma. Trước hết, họ cần phải mở một trận chiến đấu toàn diện với Đảng dân chủ - lập hiến, khi mà ở Đu-ma người ta sẽ thảo luận báo cáo của tiểu ban ngân sách và lương thực. Họ phải yêu cầu nhờ đến "các cơ quan độc lập" của nhân dân, phải chỉ cho nông dân thấy rõ tại sao những người dân chủ - lập hiến, trong đó có biết bao nhiêu là địa chủ, lại sợ nhân dân là những người cần có *toàn bộ* ruộng đất mà không phải trả một khoản tiền chuộc *nào cả* và cần có đầy đủ tự do. Các đại biểu phải yêu cầu biểu quyết nghị quyết của mình về vấn đề này, để tăng cường sự đồng tình của toàn thể quần chúng lao động đối với đảng của giai cấp vô sản và để trình bày công khai và rõ ràng cho mọi người thấy tất cả sự dao động và hèn nhát của bọn địa chủ tự do chủ nghĩa.

Thứ hai là, khi những người dân chủ - lập hiến bác bỏ đề nghị nhờ đến các cơ quan độc lập thì những người dân chủ - xã hội phải mở một trận chiến đấu thứ hai chống lại họ trên tuyến công sự sau đây của chúng ta. Phải đòi giải thích tại sao tiểu ban (ngân sách cùng với lương thực) đã không công bố *tất cả* những chi tiết của những cuộc đàm phán với các ngài bộ trưởng Bộ nội vụ và Bộ tài chính hết sức đáng kính. Phải chuẩn bị thật tốt để phê phán toàn bộ ngân sách một cách tỉ mỉ và cương quyết hơn là những người dân chủ - lập hiến đã làm trong tiểu ban. Lúc bấy giờ

từ diễn đàn Đu-ma sẽ vang lên tiếng nói thẳng tay bóc trần trò chơi hai mặt của Đảng dân chủ - lập hiến, vạch rõ tất cả những "bí mật" của ngân sách nước Nga của bọn cảnh sát sát nhân, — ngân sách mà trong đó hàng chục, hàng trăm triệu bạc bị ném ra cứu giúp bọn địa chủ và bọn tư bản, bị ném vào những cuộc phiêu lưu quân sự, bị ném ra "giúp" bọn gián điệp và bọn hiến binh, bị ném ra để khen thưởng tất cả các nhân vật quyền cao chức trọng trong tấn bi kịch Mãn-châu, bị ném ra nuôi dưỡng vô số quan lại cướp bóc và áp bức nhân dân. Từ diễn đàn của Đu-ma sẽ vang lên những tiếng nói tính toán không phải là 15 cũng không phải là 50 triệu bạc chi phí *có hại*.

Những người dân chủ - lập hiến chỉ muốn nhẹ nhàng trách cứ chính phủ. Bọn sát nhân trước tiên và ngay cả bản thân các ngài dân chủ - lập hiến sẽ trả lời trước Đảng dân chủ - xã hội về ý định của chúng muốn làm lu mờ toàn bộ tính chất sâu sắc của sự thù hằn giữa bọn gian thần và nhân dân.

*Viết ngày 22 tháng Sáu
(5 tháng Bảy) 1906*

*Đăng ngày 23 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiếng vang", số 2*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

NHỮNG CUỘC ĐÀM PHÁN VỀ NỘI CÁC

Hôm qua chúng tôi đã thông báo những tin tức báo chí về dự kiến lập một nội các gồm có Êc-mô-lốp, U-ru-xốp, Na-bô-cốp, Gây-đen, v.v.¹⁾ Hôm nay báo "Ngôn luận" viết về bản danh sách đó như sau: "Những người lập danh sách đã đưa vào danh sách đó những đảng viên dân chủ - lập hiến, rõ ràng là việc đó chỉ có tính cách giả thiết; thực ra, Đảng dân chủ - lập hiến sẽ không tham gia một nội các có tính chất như thế".

Tốt lắm, các ngài dân chủ - lập hiến ạ! Nhưng do đâu mà báo "Ngôn luận" lại biết Đảng dân chủ - lập hiến sẽ không tham gia nội các đó?

Độc giả sẽ hỏi: điều đó là thế nào, "do đâu"? Phải chăng báo "Ngôn luận" là cơ quan ngôn luận chủ yếu của những người dân chủ - lập hiến? Đúng đấy. Nhưng chính chúng tôi muốn lưu ý đến một điều là: đối với một đảng như Đảng dân chủ - lập hiến, một đảng có các đại hội hợp pháp và thống trị trong Đu-ma nhà nước, đối với một đảng giàu có, "có giáo dục" và thuộc phái tự do, mà chơi trò hú tim thì thật là *bất lịch sự*, hết sức bất lịch sự. Phải chăng đã đến lúc nói rằng báo "Ngôn luận" là cơ quan ngôn luận chính thức và chủ yếu của đảng đó? Phải chăng đã đến lúc đem in các

¹⁾ Xem tập này, tr. 292 - 294.

ng nghị quyết của Ban chấp hành trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến? Chỉ có một trong hai điều, thưa các ngài: *hoặc* là đảng các ngài chưa thảo luận chính thức vấn đề đảng "sẽ tham gia" nội các nào. Thế thì phải thẳng thắn nói ra điều đó. Lúc bấy giờ báo "Ngôn luận" phải nói không phải nhân danh Đảng dân chủ - lập hiến mà nhân danh mình thôi, nghĩa là "*chúng tôi tin chắc* rằng Đảng dân chủ - lập hiến sẽ không tham gia", v.v..

Hoặc là đảng các ngài đã chính thức thảo luận vấn đề này. Thế thì phải công bố các biên bản của cuộc thảo luận đó, vì sự im lặng của các ngài sẽ chứng tỏ rằng các ngài tiến hành những cuộc đàm phán bí mật sau lưng nhân dân.

"Hôm nay, người ta đã nói đến một bản danh sách theo kiểu rõ hơn", báo "Ngôn luận" còn viết như vậy, đồng thời chỉ nêu tên Êc-mô-lốp, Ti-mi-ri-a-dép, Gây-đen, Xta-khô-vích, tức là chỉ nêu tên các quan lại và những đảng viên thuộc Đảng tháng Mười, mà không có tên những người dân chủ - lập hiến. Như vậy, *đã có các cuộc đàm phán*. Người ta hỏi những người dân chủ - lập hiến — có lẽ thông qua "đảng phái giữa" trong Hội đồng nhà nước — các ngài có tham dự nội các ấy không? Những người dân chủ - lập hiến đã trả lời: không, chúng tôi sẽ không tham dự một nội các như thế.

Có đúng thế không, các ngài dân chủ - lập hiến? Có những cuộc đàm phán hay không? Các ngài có nói rõ các điều kiện *của các ngài* hay không? Những điều kiện đó phải chăng chỉ là bổ nhiệm những nhân vật nào đó làm bộ trưởng hay là còn có cả việc tổng ân xá, bảo đảm các quyền tự do, thủ tiêu Hội đồng nhà nước, tán thành quyền đầu phiếu phổ thông?

Chừng nào Đảng dân chủ - lập hiến chưa chính thức trả lời đầy đủ và hoàn toàn đúng những câu hỏi này, thì chúng ta vẫn không mệt mỏi nhắc nhân dân rằng: hỡi đồng bào,

hãy đề phòng đấy! Sau lưng nhân dân có những cuộc đàm phán "không chính thức" của các đảng viên đảng "tự do nhân dân" về việc bán với giá phải chăng tự do của nhân dân.

*Viết ngày 22 tháng Sáu
(5 tháng Bảy) 1906*

*Đăng ngày 23 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiếng vang", số 2*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

ĐIỂM BÁO

Đồng chí N. Ra-khmê-tốp, trong báo "Tiếng nói lao động"¹⁰⁹, lập luận về "những nhiệm vụ chính trị của Đảng dân chủ - xã hội Nga". Một bài tiểu phẩm trên bốn cột báo dành để chứng minh rằng:

"giai cấp vô sản, một trong các giai cấp hoạt động ở Nga, tuyệt đối không có lợi gì nếu buông lỏng Đu-ma: điều đó có nghĩa là sẽ gạt mình ra khỏi danh sách các lực lượng chính trị có sức sống, điều đó sẽ chỉ dẫn tới chỗ giai cấp vô sản còn xa mới sử dụng được cuộc cách mạng tư sản Nga tới mức tối đa mà nó có thể lợi dụng được".

"Chỉ cần đặt vấn đề như thế, — N. Ra-khmê-tốp tuyên bố — là có thể thấy rằng không thể có hai câu trả lời cho vấn đề đó". Hoàn toàn đúng, đồng chí Ra-khmê-tốp ạ, song khốn thay, đó không phải là "đặt vấn đề", mà chỉ là một điều mà người ta đã nói nhàm mãi rồi.

"Vấn đề" thật ra chẳng bao giờ được đặt ra *như thế*. Chính vấn đề đã được đặt ra và đang được đặt ra *như thế nào*, — như vậy rõ ràng đồng chí Ra-khmê-tốp biết rõ điều đó khi mà từ đoạn lải nhải nói trên đồng chí hết sức đột nhiên rút ra kết luận sau đây:

"Giai cấp vô sản buộc phải — đối với bản thân mình cũng như đối với toàn quốc — chẳng những không được ủng hộ thái độ trung lập tiêu cực trong sự nghiệp đấu tranh của Đu-ma chống chế độ chuyên chế, mà còn phải mạnh bạo và cương quyết đứng về phía Đu-ma trong cuộc đấu tranh này chống lại chính phủ".

Thế là "vấn đề" bắt đầu ở đây. Và bản thân đồng chí Ra-khmê-tốp hiểu điều đó, vì đồng chí thấy trước rằng

"báo "Ngọn đuốc"* chắc chắn là sẽ có thái độ hết sức hoài nghi đối với sách lược đó. Báo đó viết: "Cái phương án biện chứng không thể chẻ trách được là "tiến hành cách mạng thông qua Đu-ma" đã sai vì chỉ quên có mỗi một sự thật thông thường và tầm thường: sự thật đó là ở chỗ, Đu-ma hiện tại là cơ quan gồm đa số là những phần tử tư sản sợ cách mạng, và do đó, thù địch với cách mạng". Thứ lập luận đó là chứng cứ tốt nhất để nói rõ rằng người dân chủ - xã hội sẽ không khi nào và không bao giờ nên lập luận như vậy. Người dân chủ - xã hội cần phải biết rằng sách lược chính trị của giai cấp vô sản được quyết định không phải bởi *tâm trạng* của các nhóm xã hội khác, mà bởi quá trình lịch sử khách quan *buộc* các nhóm này phải có những *hành động* nhất định. Người dân chủ - xã hội cần phải biết và phải chú ý xem những giai cấp mà mình có quan hệ sẽ *phải* làm gì? Khi đặt vấn đề như vậy, người dân chủ - xã hội tin chắc như sau: khi biểu thị tinh thần sẵn sàng ủng hộ Đu-ma theo lối cách mạng, chống chế độ Nga hoàng, thì giai cấp vô sản *do đó* buộc Đu-ma phải có tính tích cực cách mạng cao hơn. Chỉ có quá non nớt về chính trị mới không hiểu được cái "chân lý" đơn giản đó".

Lập luận lạ lùng sao! Theo đồng chí Ra-khmê-tốp thì thậm chí nếu như giai cấp tư sản nước ta có khuynh hướng phản cách mạng đi nữa, người ta vẫn có thể buộc nó trở thành cách mạng.

Để làm việc đó, dường như cần phải "đem vòng lửa của áp lực cách mạng mà vây quanh Đu-ma". Khi đó "vấn đề" sau đây sẽ được đặt ra cho Đu-ma: "hoặc là bị thiêu huỷ hoặc là hòa vào ngọn lửa chung", "vấn đề sống hoặc là chết":

Chúng tôi rất lo cho đồng chí Ra-khmê-tốp; e rằng đồng chí Plê-kha-nốp sẽ chế giễu đồng chí ấy về cách "đặt vấn đề" một cách siêu hình, và về sự bất lực trong việc đặt vấn đề chính trị hết sức quan trọng một cách biện chứng. Thật thế, những người trước kia là men-sê-vích và đồng chí Plê-kha-nốp đã nhiều lần chống lại cái lối "hoặc là... hoặc là" như vậy trong các vấn đề chính trị. Tại sao cứ nhất định

* Cơ quan ngôn luận dân chủ - xã hội ở Mát-xcơ-va, hiện thời bị chính phủ đóng cửa¹¹⁰.

phải "hoặc là bị thiêu huỷ hoặc là hoà vào ngọn lửa chung"? Phải chăng đồng chí Ra-khmê-tốp nghĩ rằng không có lối thoát thứ ba cho đảng đoàn của các ngài Ghéc-txen-stanh và Na-bô-cốp? Và, khi liên minh với bọn quan liêu "lịch sự" hơn, tại sao họ không thể thử, chẳng hạn, phá cái "vòng lửa của áp lực cách mạng" này?

Chẳng hạn, chúng tôi nghĩ rằng nếu làn sóng cách mạng đang dâng cao lên một cách thắng lợi cũng đã buộc các nhà lãnh đạo Đảng dân chủ - lập hiến phải đi tới một cái gì đấy, thì chính là đi tới lối thoát thứ ba đó, tức là thật sự đi tới câu kết với bọn quan liêu.

"Đảng tự do nhân dân", dưới hình thức hiện nay của nó, có thể "bị thiêu huỷ" trong sự nghiệp này, đó là điều hoàn toàn có thể xảy ra, nhưng đến khi nào thì đồng chí Ra-khmê-tốp và bè bạn, rút cuộc mới hiểu rằng tất cả sự rùm beng về tự do nhân dân chỉ là cái bệ để cho những người dân chủ - lập hiến leo lên các ghế bộ trưởng, chứ tuyệt nhiên không phải là cái bệ để dẫn tới "cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng" mà đồng chí Ra-khmê-tốp và bè bạn đang ra sức, mà không có kết quả, buộc chúng phải tiến hành. Và lại, nói chung, các chủ nhân Đu-ma, trong lúc này, còn là trung ương dân chủ - lập hiến; các đồng chí lại muốn đem "vòng lửa của áp lực cách mạng mà vây quanh" cái Đu-ma *đó*. Như vậy tốt lắm, nhất định cái đó là quan trọng và cần thiết. Nhưng đồng thời có nên kiên trì báo trước cho những "người tấn công" biết rằng áp lực của họ sẽ đưa đến kết quả không thể tránh được là... đẩy các chủ nhân Đu-ma hiện nay vào tay bọn quan liêu? Nên chăng, đồng chí Ra-khmê-tốp?

Viết ngày 22 tháng Sáu
(5 tháng Bảy) 1906

Đăng ngày 23 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiếng vang", số 2

Theo đúng bản đăng
trên báo

AI TÁN THÀNH LIÊN MINH VỚI NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN?

Đôi khi có những nhà hoạt động chính trị có kinh nghiệm và thận trọng hiểu rõ trách nhiệm lớn lao về mọi hành động chính trị đôi chút quan trọng, phải những chiến binh trẻ và thiếu thận trọng đi lên phía trước, như thể làm công tác dò xét. "Việc này không cần kẻ thông minh", các nhà hoạt động đó tự bảo mình thế, đồng thời để các chàng trai nói lộ những điều không đâu vào đâu để thăm dò.

Đồng chí N. Ra-khmê-tốp, trong báo "Tiếng nói lao động", gây ra cái ấn tượng về chính chàng trai nói trên đang làm nhiệm vụ đã giao phó cho anh ta. Và chính vì thế bài báo hoàn toàn không nghiêm túc như bài của đồng chí Ra-khmê-tốp — chúng ta đã cười bài báo đó ngay từ hôm qua¹⁾ — về một phương diện nhất định, có một ý nghĩa chính trị rõ rệt. Nếu một cơ quan ngôn luận có ảnh hưởng của những người dân chủ - xã hội cánh hữu chúng ta như tờ "Tiếng nói lao động" đã đăng, không có một lời rào đón trước nào của ban biên tập, những bài báo kêu gọi Đảng dân chủ - xã hội liên minh với những người dân chủ - lập hiến, — thì có nghĩa là đảng chúng ta đang ồm nặng. Dù những người thận trọng, có kinh nghiệm và khôn khéo có che giấu những triệu chứng của bệnh đó thế nào chẳng nữa thì bệnh vẫn lộ ra. Làm tinh không nói đến nó sẽ là một trọng tội.

¹⁾ Xem tập này, tr. 307 - 309.

Sai lầm căn bản của những người cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội là không hiểu thế nào là thắng lợi quyết định của cách mạng tư sản. Cũng như tất cả bọn cơ hội chủ nghĩa đánh giá thấp học thuyết mác-xít cách mạng và vai trò của giai cấp vô sản, với tính cách là đội tiên phong, những người cơ hội chủ nghĩa ở nước Nga chúng ta luôn luôn đi chệch vào tư tưởng sai lầm cho rằng hình như giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa tất nhiên sẽ là "chủ nhân" của cách mạng tư sản. Họ hoàn toàn không hiểu vai trò lịch sử dù là của Hội nghị quốc ước chẳng hạn, với tư cách là nền chuyên chính của các tầng lớp xã hội bên dưới thuộc giai cấp vô sản và giai cấp tiểu tư sản trong cuộc Đại cách mạng Pháp. Họ hoàn toàn không hiểu tư tưởng về nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân với tính cách là chỗ dựa xã hội duy nhất có thể có được cho cách mạng tư sản Nga thắng lợi hoàn toàn.

Thực chất của chủ nghĩa cơ hội là hy sinh những lợi ích bền vững và lâu dài của giai cấp vô sản cho những lợi ích hào nhoáng bề ngoài và chốc lát của nó. Trong thời đại cách mạng tư sản, người cơ hội chủ nghĩa dân chủ - xã hội quên mất vai trò của cánh cách mạng trong phái dân chủ tư sản và bái phục một cách nô lệ trước những thắng lợi của cánh không cách mạng cũng trong phái dân chủ tư sản đó. Họ không chú ý đến sự khác nhau căn bản giữa phái tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa (Đảng dân chủ - lập hiến, Đảng cải cách dân chủ¹¹¹, v.v.) và phái dân chủ cách mạng, đặc biệt là phái dân chủ tư sản nông dân. Chúng ta đã hàng trăm, nếu không phải là hàng nghìn lần chỉ cho các đồng chí cánh hữu chúng ta thấy sự khác nhau đó. Trong bản dự thảo nghị quyết bôn-sê-vích đưa ra đại hội¹⁾, đã chỉ rất rõ rằng giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa cố gắng, không

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 273 - 275.

phải ngẫu nhiên mà vì lợi ích căn bản của nó, câu kết với chính quyền cũ, nó ngả nghiêng giữa cách mạng và phản động, nó sợ nhân dân, sợ những hoạt động của nhân dân phát triển một cách tự do và về mọi mặt. Chúng ta đã nói, cần lợi dụng những tiếng nói dân chủ của giai cấp tư sản đó, lợi dụng những hành động rụt rè của nó, nhưng không một phút nào quên những khuynh hướng "thoả hiệp" và phản trắc của nó. Ngược lại, do hoàn cảnh khách quan của quần chúng nông dân, phái dân chủ nông dân buộc phải có hành động cách mạng, mặc dù trong đội ngũ của họ chưa có sự giác ngộ hoàn toàn. Những lợi ích căn bản của phái dân chủ tư sản *đó* trong thời gian hiện tại, không đẩy họ đi tới câu kết, mà buộc họ phải đấu tranh kiên quyết chống chính quyền cũ. Để khỏi hy sinh những lợi ích căn bản của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, cần phải phân biệt rõ ràng phái dân chủ tư sản tự do chủ nghĩa hay "dân chủ - lập hiến" và phái dân chủ tư sản nông dân hay cách mạng.

Chính đó là điều mà những người dân chủ - xã hội cơ hội chủ nghĩa không muốn hiểu. Thế nhưng các sự kiện đã xác nhận và tiếp tục xác nhận rành rành rằng sự phân chia của chúng ta là đúng đắn. Và trong Đu-ma cũng hình thành phái dân chủ nông dân là phái buộc phải nhích lại gần cách mạng và muốn thoát khỏi cái ách của bọn dân chủ - lập hiến. Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười chống lại Nhóm lao động và Đảng dân chủ - xã hội — đây là một sự tập hợp *đã hình thành* cả trên vấn đề các uỷ ban ruộng đất địa phương được bầu ra lẫn trên vấn đề những người dân chủ - lập hiến "hạn chế" tự do hội họp.

Các đồng chí cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội không muốn biết sự thật đó. Bị mê hoặc bởi tình thế hiện tại, họ có thiên hướng đồng nhất cả đảng đang thống trị trong Đu-ma, tức là Đảng dân chủ - lập hiến với phái dân chủ tư sản



Trang đầu báo "Tiếng vang", số 3, ngày 24 tháng Sáu 1906, với bài xã luận của V. I. Lê-nin "Ai tán thành liên minh với những người dân chủ - lập hiến?"

Ảnh thu nhỏ

nói chung. N. Ra-khmê-tốp lại rơi một cách đặc biệt ngây thơ vào sai lầm cũ đó của phái men-sê-vích. Nhưng cũng vào lúc mà những "anh già đời" khôn khéo tránh những kết luận không thích thú rút ra từ những tiền đề không đúng, thì những anh măng sữa lại nói ba hoa và nói lộ ra. Nếu Đảng dân chủ - lập hiến thật sự là phái dân chủ tư sản nói chung (chứ không phải chỉ là những tầng lớp xấu xa nhất, hơn nữa lại là thượng lưu và ít ỏi thuộc giai cấp tư sản) thì tự nhiên là sự liên minh chiến đấu — cần thiết đối với giai cấp vô sản — với phái dân chủ tư sản phải là sự liên minh với Đảng dân chủ - lập hiến. Giai cấp vô sản có thể và phải là người chiến sĩ tiên phong đấu tranh cho thắng lợi của cách mạng tư sản, đồng thời nghiêm khắc giữ vững tính độc lập giai cấp của mình. Song *không có* phái dân chủ tư sản thì giai cấp vô sản không thể tiến hành cuộc cách mạng này đến cùng được. Vậy "đi riêng rẽ, cùng nhau đánh" với ai đây? với phái dân chủ tự do hay phái dân chủ nông dân?

Ra-khmê-tốp tỏ vẻ rằng: với phái tự do, với Đảng dân chủ - lập hiến. Ở đây có gì phải suy nghĩ? Đảng dân chủ - lập hiến ở trên cao, họ có tiếng tăm hơn, họ trội lên và ăn to nói lớn! Với Đảng dân chủ - lập hiến, dĩ nhiên là với Đảng dân chủ - lập hiến! Ra-khmê-tốp tuyên bố: "Khi vấp phải thái độ ác cảm vô căn cứ thì Đảng dân chủ - lập hiến dễ dao động và do dự hơn nhiều so với khi người ta tìm đến họ với ý muốn *liên minh chính trị*... Dùng áp lực của dư luận xã hội đối với Đảng dân chủ - lập hiến (gửi tới Đu-ma những nghị quyết, những khuyến cáo, những thỉnh cầu, những yêu sách; tổ chức các cuộc họp phản đối, *những cuộc đàm phán giữa nhóm công nhân và Đảng dân chủ - lập hiến*) có thể có tác dụng mạnh hơn nhiều so với việc làm om sòm, nói gay gắt một cách ngu xuẩn và do đó vô ích". (Chữ ngả là do chúng tôi).

Đây là kết luận hoàn chỉnh, với kết luận này Ra-khmê-tốp hoàn toàn đáng được cấp bằng danh dự kèm dòng chữ đề:

"của những người bên-sê-vích biết ơn". Liên minh chính trị với Đảng dân chủ - lập hiến, đàm phán giữa Đảng dân chủ - xã hội với Đảng dân chủ - lập hiến — khẩu hiệu đó rõ ràng và chính xác biết bao! Chúng ta chỉ còn phải chăm lo phổ biến rộng rãi hơn nữa khẩu hiệu men-sê-vích này trong đảng công nhân, và đặt trước công nhân câu hỏi: *ai tán thành liên minh với những người dân chủ - lập hiến?* — Ai đã biết giai cấp vô sản một chút thì sẽ không hoài nghi về câu trả lời sẽ như thế nào.

Cũng vẫn trong số báo "Tiếng nói lao động" đó người ta thấy có lời cảnh cáo đúng về thực chất của Ban chấp hành trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phản đối sự hợp nhất giữa Đảng dân chủ - xã hội với phái lao động. Nhưng tờ "Tiếng nói lao động" đã làm hại Ban chấp hành trung ương của đảng ta, khi biến lời cảnh cáo ấy thành cái bình phong che chở việc tuyên truyền cho sự liên minh giữa Đảng dân chủ - xã hội với Đảng dân chủ - lập hiến! Không gì có thể làm tổn thương Đảng dân chủ - xã hội hơn là cái hành vi đó: gán lời tuyên bố — chúng tôi nhắc lại, một lời tuyên bố đúng về thực chất, — *phản đối sự hợp nhất* giữa Đảng dân chủ - xã hội và giai cấp tư sản cách mạng, với việc tuyên truyền cho sự *liên minh* giữa Đảng dân chủ - xã hội và giai cấp tư sản cơ hội chủ nghĩa!

Và những người men-sê-vích của chúng ta đã chọn lúc nào để tuyên truyền cho sự liên minh đó? Lúc mà liên minh giữa giai cấp tư sản cách mạng và giai cấp tư sản cơ hội chủ nghĩa, liên minh giữa phái lao động và Đảng dân chủ - lập hiến *bị tan vỡ*. Không cần phải nói cũng thấy rõ N.Ra-khmê-tốp hiện hành của chúng ta đã hành động đúng lúc. Chính là vào lúc mà — không phải không có sự giúp đỡ của Đảng dân chủ - xã hội, — phái lao động bắt đầu tách khỏi Đảng dân chủ - lập hiến, lật đổ ách của họ, bỏ phiếu phản đối họ, đoàn kết chống lại "liên minh" của Đảng dân chủ - lập hiến và

Đảng tháng Mười. Thế mà các ngài Ra-khmê-tốp ấy còn nói, với một vẻ quan trọng, đến việc cách mạng hoá Đu-ma, trong khi trên thực tế đã giúp bọn dân chủ - lập hiến tâm thường hoá Đu-ma đó!

Thưa các ngài, hãy nhớ lại điều này: liên minh với những người dân chủ - lập hiến, đàm phán với họ là biện pháp tồi nhất để gây sức ép với họ. Trên thực tế, sẽ không phải là Đảng dân chủ - xã hội gây sức ép với họ, mà làm suy yếu cuộc đấu tranh độc lập của Đảng dân chủ - xã hội. Chính người nào thắng tay vạch trần mỗi hành động sai lầm của những người dân chủ - lập hiến, thì mới là người cách mạng hoá Đu-ma và "gây sức ép" với Đảng dân chủ - lập hiến. Từ chối không ủng hộ — từ chối do những hành động sai lầm đó — sẽ gây sức ép với Đu-ma dân chủ - lập hiến mạnh hơn rất nhiều so với việc đàm phán với những người dân chủ - lập hiến để ủng hộ họ. Nhóm công nhân đã từ chối không biểu quyết tán thành bản đáp từ: những người dân chủ - lập hiến đã cắt xén bản đó. Nhóm công nhân đã từ chối không ủng hộ Đảng dân chủ - lập hiến. Như thế họ đã làm thương tổn Đảng dân chủ - lập hiến trước mắt nhân dân và, về tinh thần, đã chuyển trọng tâm chú ý của nhân dân từ Đảng dân chủ - lập hiến sang hạt nhân "phái tả" trong Đu-ma. Thắng tay lên án tính chất nửa vời của Đu-ma *dân chủ - lập hiến*, như vậy là chúng ta làm cách mạng hoá Đu-ma và — điều quan trọng hơn nữa — cách mạng hoá cả nhân dân hiện còn tin tưởng vào Đu-ma. Chính bằng cách đó, chúng ta kêu gọi lật đổ ách của Đảng dân chủ - lập hiến, kêu gọi hành động dũng cảm hơn, kiên quyết hơn, triệt để hơn. Chính bằng cách đó, chúng ta chia rẽ Đảng dân chủ - lập hiến, làm cho hàng ngũ của họ nghiêng ngả bởi cuộc tấn công chung của Đảng dân chủ - xã hội và phái lao động.

Chúng ta đang chấp hành chính sách của giai cấp vô sản, với tư cách là chiến sĩ tiên phong trong cách mạng,

chứ không phải là kẻ theo đuôi những tầng lớp trên nhút nhát nhất và thảm hại nhất của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.

*Viết ngày 23 tháng Sáu
(6 tháng Bảy) 1906*

*Đăng ngày 24 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiếng vang", số 3*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

ĐU-MA DÂN CHỦ - LẬP HIẾN ĐÃ CẤP TIỀN CHO CHÍNH PHỦ CỦA BỌN SÁT NHÂN

Điều đó tất phải xảy ra và đã xảy ra. Từ hôm qua một phần nhỏ ngân sách của chính phủ chuyên chế của bọn sát nhân đã được những người đại diện của "nhân dân", xin cho phép gọi như vậy, *phê chuẩn*. Một cách ngôn Pháp đã nói: vạ sự khởi đầu nan. Trong tiếng Nga, người ta nói: chén rượu đầu khó nuốt trôi, chén thứ hai còn hơi cay miệng, những chén sau chỉ uống một hơi là hết. Những người dân chủ - lập hiến đã uống cạn cốc rượu đầu tiên cùng với bọn chuyên chế.

Chúng ta hãy kể lại ngọn ngành quá trình diễn biến của sự kiện lịch sử này. Các bộ trưởng Bộ nội vụ và Bộ tài chính đã đề nghị Đu-ma cấp 50 triệu rúp để cứu giúp những người bị đói. "*Chiếu theo luật pháp*", nếu không có quyết định của Đu-ma thì các bộ trưởng sẽ không thể nào nhận được số tiền này, sẽ không thể nắm được cuộc vận động về lương thực. Về vấn đề ai sẽ lãnh đạo cuộc vận động đó, các bộ trưởng đã không hỏi Đu-ma: vì "*chiếu theo luật pháp*", việc đó vốn do chính phủ của bọn sát nhân nắm. Về vấn đề lấy tiền ở đâu, các bộ trưởng cũng không đề cập đến trong đề nghị của mình, họ chỉ nói: "giao cho ông bộ trưởng Bộ tài chính tìm kiếm" thôi. Chỉ có trong tiểu ban, các bộ trưởng mới đưa ra chính việc tổ chức công trái là phương pháp kiếm tiền. Và hôm qua, tại một phiên họp ở Đu-ma, ông bộ trưởng Bộ tài chính đã tuyên bố thẳng: "Quyền hạn của Đu-

ma nhà nước là ở chỗ trao toàn quyền tìm các nguồn tiền, nhưng hình thức tìm (chúng tôi trích dẫn theo báo "Ngôn luận" và không chịu trách nhiệm về lời văn) lại do cấp cao nhất quyết định". Như vậy đối với các bộ trưởng điều thật sự cần thiết là phải có được một lệnh xuất tiền nói chung của Đu-ma; còn về các nguồn tiền thì họ ít quan tâm hơn.

Lập tức trong Đu-ma, người ta đề ra hai cách chủ yếu để giải quyết vấn đề mà chúng tôi đã nêu ra ngày hôm kia¹⁾. Đảng dân chủ - lập hiến tuyên bố ủng hộ lệnh xuất 15 triệu rúp và yêu cầu phải báo cáo việc sử dụng số tiền đó, và lấy số tiền này ở khoản "tiết kiệm dự trữ" trong ngân sách năm 1906. Chỉ có thế thôi. Và ông bộ trưởng Bộ tài chính đã thản nhiên trả lời những người dân chủ - lập hiến: "nếu như Đu-ma nhà nước biểu quyết cấp 15 triệu rúp, thì Bộ tài chính sẽ cấp, nhưng sẽ không lấy số tiền đó trong khoản tiết kiệm, mà lấy trong các khoản chi phí đã được bảo đảm khác". Sau khi đã thực hiện khoản chi này, ông bộ trưởng "lại sẽ đến Đu-ma nhà nước và nói: các ông đã buộc chúng tôi chi một khoản tiền mà chúng tôi không biết tìm đâu ra khoản dư để chi".

Như vậy, vấn đề đã quá rõ ràng. Ông bộ trưởng đã thẳng tay nhạo báng Đu-ma dân chủ - lập hiến: chúng tôi sẽ lợi dụng quyết định cho phép lấy 15 triệu rúp, nhưng quyết định của các ông về khoản "tiết kiệm" là những lời trống rỗng. Ông ta không ngại ngại tuyên bố rằng sẽ không có các khoản tiết kiệm. Ông ta không ngại ngừng tuyên bố rằng: ông đồng ý nhận số tiền theo lệnh xuất của Đu-ma, còn đối với những lời khuyên của Đu-ma về khoản "tiết kiệm" thì ông cóc cần.

Trên thực tế, Đu-ma dân chủ - lập hiến đã đóng vai trò gì? Vai trò những người làm chúng được bọn cảnh sát triệu tập nhằm tán thành việc chúng chi tiêu tiền ăn cắp của nhân dân. "Luật pháp" đòi hỏi phải có chữ ký của những người

¹⁾ Xem tập này, tr. 298 - 303.

làm chúng ở dưới lệnh xuất tiền. Bọn cảnh sát đã đòi hỏi Đu-ma dân chủ - lập hiến đã ký. Bọn cảnh sát chỉ cần có điều đó. Những người làm chúng có cãi lại đôi chút, thì điều đó không đáng kể.

Chính Đu-ma dân chủ - lập hiến đã đóng vai trò những người làm chúng cho bọn cảnh sát. Những đại biểu dân chủ - xã hội đã giữ một lập trường hoàn toàn khác, đúng đắn. Những lời phát biểu của họ đúng theo tinh thần mà chúng tôi đã nêu ra ngày hôm kia. Đồng chí Ra-mi-svi-li đã nói rất tuyệt: "Thưa các ngài, tôi nói rằng nếu chúng ta nhả ra dù chỉ một cô-pêch cho chính phủ thì đồng cô-pêch đó sẽ không bao giờ đến tay nhân dân". Và trong nghị quyết của mình, nghị quyết mà chúng tôi đã đăng hôm qua, những người dân chủ - xã hội đã tuyên bố hoàn toàn đúng rằng cấp tiền cho một chính phủ chuyên chế là điều không thể dung thứ được, rằng Đu-ma nhà nước phải thành lập một uỷ ban lương thực của mình, phải cử những thành viên của mình đến tận các địa phương, phải lôi kéo "các tổ chức xã hội độc lập". Những người dân chủ - xã hội đã biến quyết nghị của mình thành lời kêu gọi cách mạng gửi nhân dân, kịch liệt công kích chính phủ là "thủ phạm thật sự của nạn đói", kẻ biến thủ tiền của nhân dân, ném tiền đó vào một cuộc chiến tranh chống lại nhân dân. Những người dân chủ - xã hội đã yêu cầu bãi bỏ những món chi cho hiến binh, cảnh sát chính trị, vệ binh, v. v., đã yêu cầu giảm bớt tiền lương và tiền trợ cấp cho bọn quyền cao chức trọng ăn bám và kiểm tra tiền bạc hiện có và tài khoản của quốc khố. Họ cũng yêu cầu rất chính đáng là dùng số thu nhập từ các tài sản của nhà vua, của hoàng tộc, của giáo hội và nhà tu để cứu giúp những người bị đói. Những người dân chủ - xã hội đã thẳng tay tố cáo toàn bộ chính quyền cũ và tất cả các cơ quan của nó nói chung, đồng thời đã chỉ trích toàn bộ ngân sách.

Cuộc bỏ phiếu thì như thế nào? Dĩ nhiên là những người dân chủ - lập hiến đã thắng. Theo những lời chúng nhất trí

của hàng loạt tờ báo thì phái lao động đã bỏ phiếu ủng hộ những người dân chủ - xã hội (*tiếc thay*, không tiến hành đầu phiếu có ghi tên). Lại một lần nữa, sự phân nhóm chính trị được xác định rõ. Đảng tháng Mười và Đảng dân chủ - lập hiến chủ trương câu kết với chính quyền cũ. Đảng dân chủ - xã hội và phái lao động thì cương quyết chống lại. Do những lời phát biểu nhất trí của mình, những người dân chủ - xã hội không những đã lôi kéo nông dân theo mình, mà còn gây được sự chia rẽ nào đó trong những đảng viên dân chủ - lập hiến: chẳng những Ga-lê-txơ-ki thuộc cánh tả và cả Cu-dơ-min - Ca-ra-va-ép thuộc cánh hữu cũng xấu hổ về vai trò của người làm chứng cho bọn cảnh sát. Những người dân chủ - lập hiến và chỉ có những người dân chủ - lập hiến mới lấy danh nghĩa "các đại biểu nhân dân" ký tên phê chuẩn một cách nhục nhã việc cấp tiền cho bọn sát nhân.

Việc ký tên phê chuẩn đó của Đu-ma dân chủ - lập hiến có một ý nghĩa to lớn về nguyên tắc. Những kẻ ngây thơ và những nhà chính trị thiển cận thường nói: kết tội Đảng dân chủ - lập hiến là phản bội và câu kết với bọn quan liêu, thì không có căn cứ và quá sớm. Nhưng cấp tiền cho chính phủ của bọn sát nhân thì chính là một sự câu kết, và nghiêm khắc mà nói, thì đó không phải là lần đầu tiên. Hãy xem những người dân chủ - lập hiến dùng những lời quanh co thăm hại như thế nào để tự bào chữa. Tờ báo "Đời sống chúng ta" kêu rằng đó là một sự thoả hiệp, nhưng nó lại lấy hoàn cảnh tạm thời để tự bào chữa. Tất nhiên, thưa các ngài, tất cả những sự thoả hiệp của giai cấp tư sản với chế độ chuyên chế cảnh sát bao giờ cũng được giải thích là do hoàn cảnh tạm thời.

Nhưng cần phải cứu trợ nông dân ngay tức khắc! — Thưa các ngài dân chủ - lập hiến, phải chăng những đại biểu nông dân đã không phản bội nông dân? Chính những đại biểu nông dân — vì biết rõ hơn các ngài về việc qua tay bọn cảnh sát thì số tiền sẽ chạy đi đâu — đã bỏ phiếu phản đối kia mà.

Và tại sao bản thân Đu-ma nhà nước lại không thể đảm nhiệm lấy việc này?

Bọn Gây-đen, Cô-cốp-txốp, Mi-li-u-cốp và ngay cả phái Béc-stanh trong báo "Đời sống chúng ta" đều đồng thanh la lớn: đó là điều không tưởng, đó là điều không thể thực hiện được, cần phải chú ý đến tổ chức hiện có, chừng nào nó chưa thay đổi theo luật pháp. — Vâng, thưa các ngài, giai cấp tư sản luôn luôn cho rằng bãi bỏ tất cả các cơ quan của chính quyền cũ là điều không tưởng, vì giai cấp tư sản cần có những cơ quan đó để chống lại giai cấp vô sản và nông dân cách mạng. Trong một quốc gia có giai cấp, có bọn cảnh sát, thì luôn luôn sẽ có vô vàn những khoản chi "khẩn cấp": cần phải nuôi các viên chức đã tuyển dụng, cần phải trả tiền những hàng đã đặt mua, v. v., v. v.. Bao giờ cũng sẽ có "tổ chức hiện có" (cụ thể là tổ chức cảnh sát - quan lại), "không thể" thay đổi nó ngay lập tức được, nếu không có sự đồng ý của Hội đồng nhà nước, v.v., v. v..

Bao giờ cũng sẽ có những cái cơ thoái thác như vậy. Ở khắp nơi trên thế giới, bọn tư sản tự do chủ nghĩa đều đưa ra những cơ thoái thác như vậy cho nhân dân cả tin. Những cơ thoái thác đó là sự che đậy tự nhiên cho sự phản bội của chúng đối với sự nghiệp tự do của nhân dân.

Giai cấp vô sản sẽ luôn luôn chống lại tất cả cái trò giả nhân giả nghĩa đó. Họ sẽ kêu gọi nhân dân đấu tranh chống lại tất cả các cơ quan và thiết chế của chính quyền cũ, kêu gọi nhân dân thông qua các tổ chức độc lập của giai cấp công nhân và nông dân cách mạng để tiến hành đấu tranh.

*Viết ngày 24 tháng Sáu
(7 tháng Bảy) 1906*

*Đăng ngày 25 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiếng vang", số 4*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

ĐIỂM BÁO

Báo "Ngôn luận" cảm tức ghê gớm vì lẽ nhân khi người ta bàn tán về nội các nửa dân chủ - lập hiến, nửa quan liêu, thì báo chí cánh tả nói về sự câu kết buôn bán giữa bọn dân chủ - lập hiến và bọn gian thần, về sự phản bội không tránh khỏi trong sự câu kết đó.

Báo "Ngôn luận" phẫn nộ: "Liệu có cần phải chứng minh rằng những lời khẳng định ấy là bịp bợm và vô nghĩa lý hay không?"

Cần đấy, các ngài dân chủ - lập hiến ạ, và thậm chí còn hết sức cần, bởi vì trong bài báo đó ("Nạn đói và chính trị"), chúng ta thấy có câu:

"Cuộc đấu tranh này (của Đu-ma với nội các hiện nay) tuy chậm chạp và nặng nề, nhưng đã dẫn tới chỗ vấn đề về nội các có trách nhiệm đã chuyển từ lĩnh vực suy nghĩ trừu tượng sang lĩnh vực hiện thực cụ thể và được thảo luận với tính cách là một trong những khả năng hiện thực".

Rất tốt. Thế nhưng, vấn đề thủ tiêu Hội đồng nhà nước, vấn đề ân xá, vấn đề quyền đầu phiếu phổ thông, v. v., tất cả những vấn đề đó cũng đã là "những khả năng hiện thực" rồi sao? Điều đó là hiển nhiên, phải không?

Về điều đó, hiện nay thật ra chẳng thấy có sự bàn tán gì cả.

Và nếu quả như thế thì chẳng biết làm gì: "đành chứng minh" vậy.

*Viết ngày 24 tháng Sáu
(7 tháng Bảy) 1906*

*Đăng ngày 25 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiếng vang", số 4*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

NHỮNG TÊN TAY SAI CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - LẬP HIẾN

Hôm qua, chúng tôi đã đăng những nghị quyết chủ yếu của Đại hội V của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan¹¹². Các đồng chí Ba-lan vừa mới gia nhập đảng chúng ta, từ 25 đến 30 nghìn đảng viên, đã kiên quyết phản đối sách lược của Ban chấp hành trung ương về Đu-ma nhà nước. Khi lên án sách lược đó nói chung, thậm chí họ cũng không thấy cần thiết phải bàn đến một số sai lầm do sách lược không đúng mà có, như sự ủng hộ lừng tiêng đối với nội các dân chủ - lập hiến. Nhưng, lẽ tự nhiên — và những ai đã tham dự Đại hội Ba-lan cũng hiểu rất rõ điều đó — là những người dân chủ - xã hội Ba-lan hoàn toàn phản đối "sự ủng hộ" đó. Hội nghị của tất cả những người dân chủ - xã hội Pê-téc-bua cũng đã cương quyết bác bỏ chủ trương ủng hộ nội các dân chủ - lập hiến¹¹³. Hội nghị khu vực của Đảng dân chủ - xã hội khu trung tâm Mát-xcơ-va cũng chống lại chủ trương ủng hộ ấy¹¹⁴.

Tham dự hội nghị Pê-téc-bua là những đại biểu của gần 4 nghìn đảng viên, và tham dự hội nghị khu vực Mát-xcơ-va là những đại biểu của gần 14 nghìn đảng viên. Như vậy gần 20 nghìn đảng viên, tức là quá nửa tổng số đảng viên (31-33 nghìn đảng viên đã có đại biểu tham dự đại hội vừa qua) đã lên án sách lược của Ban chấp hành trung ương về vấn đề ủng hộ một nội các Đu-ma. Đa số trong đảng đã phản đối sự ủng hộ đó. Nội các trong đảng của chúng ta, tức là

Ban chấp hành trung ương của đảng ta, đã không còn thể hiện ý chí của đảng: nhiệm vụ chính trị sơ đẳng của nó là xúc tiến việc triệu tập một đại hội bất thường ngay. Nếu không, nó chỉ còn là một nhóm người dùng những mưu kế và những sự trì hoãn có tính chất hình thức để bám lấy quyền lực trong đảng, bất chấp ý chí của đảng đã được nói lên về thực chất. Dù sao, hiện giờ đảng cũng sẽ có thể họp được đại hội.

Phái men-sê-vích (mặc dù một bộ phận trong phái đó, như các cuộc tranh luận ở Pê-téc-bua đã chỉ rõ, đã có thể có một thái độ độc lập đối với vấn đề này và từ bỏ chủ nghĩa cơ hội) vẫn tiếp tục bảo vệ sách lược mà đa số trong đảng đã lên án, sách lược ủng hộ một nội các Đu-ma, tức là một nội các *dân chủ - lập hiến*. Một lần nữa chúng ta hãy phân tích những lý do thường dùng của những người dân chủ - xã hội cánh hữu.

Người ta nói với chúng ta rằng có được một nội các Đu-ma tức là "đoạt chính quyền từ tay bọn gian thần", "làm cho cơ quan hành pháp chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện nhân dân"; đó là "chuyển từ một chế độ lập hiến giả sang một hiến pháp thật sự" ("Tiếng nói lao động", số 5).

Đó là *sự lừa bịp lớn nhất*. Một nội các Đu-ma, tức là một nội các dân chủ - lập hiến (nếu yêu sách của những người dân chủ - lập hiến được thoả mãn) sẽ do chính *bọn gian thần* bổ nhiệm. Nhưng liệu người ta có thể gọi việc bọn gian thần chỉ định những bộ trưởng thuộc phái tự do là đoạt chính quyền chăng? Bổ nhiệm các bộ trưởng theo ý của chúng, bọn gian thần có thể bãi miễn họ bất cứ lúc nào: bọn gian thần không nhượng lại chính quyền, mà *chơi trò phân chia chính quyền*, chúng *thử* xem những tên tay sai thuộc phái tự do liệu có hợp với chúng hay không. Những tên thông minh trong bọn gian thần, chẳng hạn như Pô-bê-đô-nốt-txép và Tơ-rê-pốp (theo tin của một số báo) đã tính toán thẳng ra như thế này: bổ nhiệm các bộ trưởng thuộc

phái tự do là điều thuận tiện hơn hết đối với chúng ta. Như vậy chúng ta sẽ làm cho không những các đảng viên dân chủ - lập hiến (tức là đa số trong Đu-ma) mà cả những người dân chủ - xã hội có khuynh hướng dân chủ - lập hiến đều an tâm. Mà thanh toán các bộ trưởng không vừa ý chúng ta thì sẽ dễ hơn nhiều so với việc thanh toán Đu-ma chẳng hạn. Chúng ta sẽ tranh thủ thời gian, làm rối mù lên, tạo ra một sự hỗn loạn lớn, gieo rắc sự nghi ngờ lẫn nhau và gây ra sự cãi vã nhau về các ghế bộ trưởng trong phái hữu, tức là trong quá nửa thành phần Đu-ma, chúng ta sẽ khuấy đục nước lên, và đối với các đảng viên dân chủ - lập hiến, chúng ta sẽ dắt mũi họ, giống như chúng ta đã làm trong vấn đề cứu giúp những người bị đói. Ở đây, chúng ta đã buộc họ "tự nguyện" đóng vai trò nhân chứng cho cảnh sát — cũng như vậy, khi họ ở cương vị bộ trưởng, chúng ta sẽ buộc họ đóng vai trò tay sai của cảnh sát.

Người nào hiểu biết chút ít lịch sử của Đảng dân chủ - lập hiến ở Nga cũng như lịch sử của "Đảng dân chủ - lập hiến" ở các nước khác, thì người đó biết rằng bọn gian thần luôn luôn thành công trong việc dắt mũi bọn tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa. Chỉ có một biện pháp duy nhất để ngăn chặn điều này là nâng cao ý thức chính trị *độc lập* của những người vô sản và nông dân cách mạng. Thế mà những người dân chủ - xã hội cánh hữu lại làm mờ và làm bại hoại chính cái ý thức đó. Chính là để giữ cho các giai cấp cách mạng cái ý thức chính trị hoàn toàn sáng suốt và tính độc lập chiến đấu hoàn toàn mà chúng ta, những người dân chủ - xã hội, cần phải để riêng một mình những người dân chủ - lập hiến luẩn quẩn bên chân bọn gian thần để kiếm những chức vị bộ trưởng béo bở. Lôi kéo giai cấp vô sản vào việc đó sẽ là phản bội lợi ích của họ và lợi ích của cách mạng.

Nếu bọn gian thần bỏ nhiệm những đảng viên dân chủ - lập hiến vào các ghế bộ trưởng thì họ sẽ làm cho "cơ quan

hành pháp chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện nhân dân" ("Tiếng nói lao động").

Đó là một sự lừa bịp lớn nhất. Khi các giáo sư dân chủ - lập hiến nói điều đó, thì Thượng đế sẽ tha tội cho họ. Nhưng khi những người dân chủ - xã hội nhắc lại điều đó, thì không thể tha thứ được. Cơ quan hành pháp chịu trách nhiệm, thừa các ngài tay sai đáng kính, không phải trước "cơ quan đại diện nhân dân", mà là trước *cơ quan lập pháp*. Các ngài nhớ cho điều ấy. Bây giờ chúng tôi tiếp tục giải thích cho các ngài rõ. Hiện nay quyền lập pháp ở nước Nga thuộc về ai? 1) Về Chính quyền tối cao; 2) về Hội đồng nhà nước; 3) về Đu-ma nhà nước.

Bây giờ các ngài đã thấy được sai lầm của các ngài chưa? Các bộ trưởng dân chủ - lập hiến sẽ chịu trách nhiệm cả trước Đu-ma, cả trước Hội đồng nhà nước và cả trước bọn gian thần. Cho rằng họ chỉ chịu trách nhiệm trước Đu-ma thôi, đó là *lừa bịp* nhân dân.

Chúng tôi nói tiếp. Các bộ trưởng chịu trách nhiệm trước những cơ quan rất khác nhau đó sẽ ở vào tình thế như thế nào? Sẽ ở vào một tình thế khó xử. Họ sẽ phải *tuân theo và bảo vệ* tất cả các luật pháp hiện có, chừng nào các luật pháp này chưa được ba cơ quan lập pháp kể trên sửa đổi. Vì thế không phải là vô cơ mà những nhà hùng biện dân chủ - lập hiến thuộc loại như Rô-đi-tsep, ngay từ bây giờ, đã bắt đầu gắng hết sức mình trong Đu-ma và la lớn rằng họ là những lá chắn của triều đại. Những người dân chủ - lập hiến hiểu rõ sự việc. Còn những người dân chủ - xã hội cánh hữu phụ họa theo, nhưng lại không hiểu rõ sự việc.

Tại sao bây giờ nội các lại trở thành trọng tâm cố động của Đảng dân chủ - lập hiến? Tại sao họ lại không la lối cũng nhiệt tình, cũng thường xuyên và cũng âm ỉ: đá đảo Hội đồng nhà nước? đá đảo *những luật pháp* nào ngăn cản cơ quan đại diện nhân dân trở thành cơ quan lập pháp? Tại sao họ cố động cho vấn đề tổng ân xá, tự do hoàn toàn,

quyền đầu phiếu phổ thông, lại *ngàn lần yếu hơn* là khi họ cố động cho cái ghế bộ trưởng béo bở? Các ngài có nghĩ đến điều này chưa? Không, các ngài chưa nghĩ đến điều đó. Trước hết các đảng viên dân chủ - lập hiến gõ cửa sau, vì họ *không muốn* có tự do hoàn toàn (các bạn hãy nhớ lại những dự luật của họ về hội hợp), họ *không muốn* bãi bỏ hoàn toàn Hội đồng nhà nước (các bạn hãy nhớ thượng nghị viện trong cương lĩnh *của họ*) mà họ *cũng* sẽ phải chịu trách nhiệm trước nó, *cũng như* trước Đu-ma, và *vân vân*. Những người dân chủ - lập hiến không muốn đòi hỏi điều sau đây: *trước hết* là tổng ân xá, *trước hết* là bãi bỏ Hội đồng nhà nước, *trước hết* là tự do hoàn toàn, *trước hết* là quyền đầu phiếu phổ thông, v. v., và *sau đó* mới là bổ nhiệm họ làm bộ trưởng. Nhưng tại sao những người dân chủ - lập hiến lại không muốn như vậy? Bởi vì họ hiểu rõ vấn đề, còn bọn tay sai của họ không hiểu rõ vấn đề.

Những người dân chủ - lập hiến nói: khi chúng tôi là bộ trưởng thì lúc ấy *chúng tôi sẽ đấu tranh* cho tất cả các quyền tự do đó! Người ta không thể làm được tất cả cùng một lúc. Thế là bọn tay sai lại tin và ra sức...

Người dân chủ - lập hiến hiểu rằng bộ trưởng phải chịu trách nhiệm trước luật pháp cảnh sát cũ của nước Nga, chịu trách nhiệm trước cả Đu-ma, cả trước bọn gian thần, cả trước Hội đồng nhà nước. Vì thế chẳng đòi hỏi được ở vị bộ trưởng cái gì cả: tôi vui mừng, tôi sẽ hết lòng, nhưng mà "ở kia" người ta không đồng ý, Hội đồng nhà nước vẫn còn đòi chút cố chấp. Hãy kiên nhẫn một chút, các ngài ạ: không ai lại có thể khiến trách bọn gian thần và Hội đồng nhà nước hơn là tôi, một người dân chủ - lập hiến.

Các ngài tay sai hãy nhớ điều này: để đấu tranh chống lại sách lược phản trắc ấy của những người dân chủ - lập hiến, cần tránh hòa theo họ, cần giữ được tính độc lập hoàn toàn, tức là phải *đề phòng* cho giai cấp vô sản và nông dân khỏi tin vào những người dân chủ - lập hiến và lặp lại những

khẩu hiệu của họ. Với sách lược của các ngài, các ngài *gây trở ngại* cho cuộc đấu tranh độc lập của giai cấp công nhân và nông dân cách mạng. Các ngài bán quyền con của cách mạng để đổi lấy một bát cháo loãng của chủ nghĩa cải lương dân chủ - lập hiến.

Chúng ta không cần phải giải thích tí mảy mòi như thế về *sự lừa bịp thứ ba* cho rằng việc bọn gian thần chỉ định các bộ trưởng dân chủ - lập hiến là "một bước ngoặt quyết định", là bước quá độ tiến tới một "hiến pháp thật sự". Giờ đây bản thân độc giả cũng thấy rằng việc Tơ-rê-pốp chỉ định Rô-đi-tsep làm bộ trưởng thậm chí cũng không thay đổi được hiến pháp *thành văn*. Nói rằng việc chỉ định đó thay đổi hiến pháp *thật sự*, thì — hoàn toàn như người ta vẫn gọi — chỉ là nói sảng.

Lần sau chúng ta sẽ phân tích một lý lẽ khác, thường được nêu ra: "dù sao một nội các dân chủ - lập hiến cũng vẫn sẽ tốt hơn. Không có gì phải lựa chọn nữa. Cần phải ủng hộ cái tốt hơn". Chúng ta sẽ xét xem đó có phải là lý lẽ dân chủ - xã hội không và giá trị của nó như thế nào.

"Tiếng vang", số 5,
ngày 27 tháng Sáu 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Tiếng vang"

LẠI BÀN VỀ NỘI CÁC ĐU-MA

"Cần phải lựa chọn" — đó là lập luận mà bọn cơ hội chủ nghĩa đã luôn luôn dùng để tự bào chữa và hiện nay đang dùng để tự bào chữa. Không thể nào đạt được ngay tức khắc một cái gì lớn. Cần phải đấu tranh cho một cái nhỏ, nhưng là cái có thể đạt được. Nhưng xác định bằng cách nào cái có thể đạt được? Bằng sự đồng ý của số đông nhất các chính đảng hay các nhà chính trị "có ảnh hưởng" nhất. Số những nhà hoạt động chính trị tán thành một sự cải tiến nhỏ như vậy càng lớn thì sẽ càng dễ đạt được sự cải tiến đó, sự cải tiến đó sẽ càng có thể thực hiện được. Không nên là kẻ không tưởng, tìm cách đạt được cái lớn. Nên là một nhà chính trị thực tế, biết tán thành những yêu sách nhỏ, và cái nhỏ đó *sẽ làm cho cuộc đấu tranh* giành cái lớn *dễ dàng hơn*. Chúng tôi coi cái nhỏ là *giai đoạn chắc chắn nhất* trong cuộc đấu tranh giành cái lớn.

Khác với những người cách mạng, tất cả những người cơ hội chủ nghĩa, tất cả những người cải lương chủ nghĩa đều lập luận như vậy. Những người dân chủ - xã hội cánh hữu lập luận đúng như vậy về nội các Đu-ma. Một quốc hội lập hiến, đó là một yêu sách lớn. Hiện nay không thể đạt được cái đó. Không phải tất cả mọi người đều tán thành yêu sách đó một cách có ý thức*. Nhưng *toàn thể* Đu-ma

* Yêu sách đó mới được thiếu số trong Đu-ma tán thành.

nhà nước tức là đại đa số các nhà hoạt động chính trị, *tức là "toàn thể nhân dân"* đều tán thành một nội các Đu-ma. *Cần phải lựa chọn* giữa cái hại hiện nay và sự sửa chữa *nhỏ nhất* đối với cái hại đó, vì đại đa số những người nói chung bất bình với cái hại hiện nay, đều tán thành sự sửa chữa "nhỏ nhất" này. Khi đã đạt được cái nhỏ thì chúng ta làm cho cuộc đấu tranh cho cái lớn được dễ dàng.

Chúng ta hãy nhắc lại: đó là lập luận chủ yếu, điển hình của tất cả những người cơ hội chủ nghĩa trên toàn thế giới. Một lập luận như vậy tất dẫn đến một kết luận như thế nào? Dẫn đến kết luận là: không cần một cương lĩnh cách mạng, một đảng cách mạng, một sách lược cách mạng nào cả. Cần có *những cải cách* và chỉ thế thôi. Không cần có một Đảng dân chủ - xã hội cách mạng. Cần có một đảng chủ trương những cải cách dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Thật vậy, chả phải rõ ràng là trên đời này *bao giờ* cũng sẽ có những người thấy chưa thoả mãn với cái đang tồn tại ư? Đương nhiên là bao giờ cũng có. Cũng chả phải rõ ràng là *đá* số những người bất bình *bao giờ* cũng sẽ tán thành sự sửa đổi *nhỏ nhất* đối với tình trạng không thoả mãn đó ư? Đương nhiên là bao giờ cũng vậy. Cho nên nhiệm vụ của chúng ta, nhiệm vụ của những người tiến bộ và "giác ngộ" là *bao giờ* cũng phải ủng hộ những yêu sách *nhỏ nhất* về việc sửa chữa cái hại. Đó là nhiệm vụ chắc chắn nhất, thực tế nhất, còn những lời nhảm nhí đó về những yêu sách "căn bản" nào đấy, v.v. chỉ là những lời của "bọn không tưởng", chỉ là "những lời cách mạng trống rỗng". *Cần phải lựa chọn* — và bao giờ cũng phải lựa chọn giữa cái hại đang tồn tại với những dự án sửa chữa nhỏ nhất thường dùng, đối với cái hại đó.

Chính đó là lập luận của những người cơ hội chủ nghĩa Đức trong Đảng dân chủ - xã hội. Họ đã nói rằng có một trào lưu xã hội - tự do chủ nghĩa đòi bãi bỏ những đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa, đòi rút ngắn ngày lao động, bảo hiểm ốm đau, v.v.. Ngay cả một bộ phận

không nhỏ trong giai cấp tư sản cũng ủng hộ các yêu sách này. Các ngài không nên đẩy họ ra bằng những lời công kích vung vãi, hãy chia tay cho họ, hãy ủng hộ họ, khi đó các ngài sẽ trở thành những nhà chính trị thực tế, các ngài sẽ làm lợi cho giai cấp công nhân, cái lợi tuy nhỏ nhưng thực tế, và chỉ có những lời nói trống rỗng về "cách mạng" mới sẽ bị sách lược của các ngài làm hại. Dù sao, các ngài cũng chưa thể làm cách mạng trong lúc này. *Cần phải lựa chọn* giữa phản động và cải cách, giữa chính sách của Bi-xmác và chính sách "đế quốc xã hội".

Những người xã hội chủ nghĩa Pháp trong nội các cũng đã lập luận như phái Béc-stanh. *Cần phải lựa chọn* giữa phái phản động và bọn cấp tiến tư sản là bọn đang hứa hẹn một loạt cải cách có thể thực hiện được trên thực tế. Cần phải ủng hộ phái cấp tiến đó, ủng hộ nội các của họ, còn những lời nói suông về cách mạng xã hội thì chỉ là những lời ba hoa của "bọn Blăng-ki", "bọn vô chính phủ", "bọn không tưởng", v.v..

Sai lầm cơ bản của tất cả những lập luận cơ hội chủ nghĩa đó là ở chỗ nào? Ở chỗ những lập luận đó, *trên thực tế* đã đem lý luận của giai cấp tư sản về một sự tiến bộ "chung" và "xã hội" thay thế cho lý luận xã hội chủ nghĩa về đấu tranh giai cấp như là động lực *thực tế* duy nhất của lịch sử. Theo học thuyết xã hội chủ nghĩa, tức là học thuyết mác-xít (hiện nay người ta không thể nói một cách nghiêm chỉnh đến một chủ nghĩa xã hội phi mác-xít), động lực thực sự của lịch sử là cuộc đấu tranh cách mạng của các giai cấp; những sự cải cách là kết quả phụ của cuộc đấu tranh này, kết quả phụ vì chúng biểu thị những mưu toan vô hiệu nhằm làm suy yếu và giảm nhẹ cuộc đấu tranh đó, v.v.. Theo học thuyết của các triết học tư sản, động lực của tiến bộ là sự đoàn kết của tất cả những phần tử trong xã hội đã nhận thức được "sự không hoàn hảo" của một cơ quan này hay cơ quan khác. Học thuyết thứ nhất là duy vật, học thuyết thứ hai là duy

tâm. Học thuyết thứ nhất là cách mạng. Học thuyết thứ hai là cải lương. Học thuyết thứ nhất dùng làm cơ sở cho sách lược của giai cấp vô sản trong các nước tư bản chủ nghĩa hiện nay. Học thuyết thứ hai dùng làm cơ sở cho sách lược của giai cấp tư sản.

Sách lược của phái cấp tiến tư sản tầm thường bắt nguồn từ học thuyết thứ hai: ủng hộ ở mọi nơi, mọi lúc "cái gì tốt nhất"; lựa chọn giữa phái phản động và phái cực hữu trong các lực lượng đối lập với phái phản động này. Sách lược cách mạng độc lập của giai cấp tiên phong bắt nguồn từ học thuyết thứ nhất. Bất luận thế nào chúng ta cũng không quy những nhiệm vụ của chúng ta thành việc ủng hộ những khẩu hiệu phổ biến nhất của giai cấp tư sản cải lương. Chúng ta tiến hành một chính sách độc lập và *chỉ* đề ra những khẩu hiệu thực hiện những cải cách nào có lợi *một cách chắc chắn* cho cuộc đấu tranh cách mạng và tăng cường *một cách chắc chắn* tính độc lập, sự giác ngộ và khả năng chiến đấu của giai cấp vô sản. Chỉ với sách lược này chúng ta mới làm cho những cải cách từ trên, những cải cách luôn luôn nửa vời, luôn luôn giả dối, luôn luôn là cạm bẫy của bọn tư sản hoặc cảnh sát *trở thành vô hại*.

Thế vẫn chưa hết. Chỉ với sách lược đó, chúng ta mới thực sự đẩy được sự nghiệp cải cách quan trọng tiến lên. Dường như đây là một điều ngược đời, nhưng toàn bộ lịch sử của Đảng dân chủ - xã hội quốc tế đã xác nhận điều ngược đời đó: sách lược của những người cải lương chủ nghĩa bảo đảm một cách *tối nhất* việc thực hiện những cải cách và tính hiện thực của những cải cách đó. Sách lược đấu tranh giai cấp cách mạng đảm bảo một cách tốt nhất cho cả hai điều trên. *Trong thực tế* chính nhờ cuộc đấu tranh giai cấp cách mạng đó, tính chất độc lập, sức mạnh quần chúng và sự ngoan cường của nó thì mới giành được những cải cách. Cuộc đấu tranh này vững mạnh chừng nào thì những cải cách — *luôn luôn* giả dối, nửa vời và thối đầy chủ nghĩa

Du-ba-tốp — trở thành hiện thực chừng ấy. Khi đem các khẩu hiệu của chúng ta hợp nhất lại với các khẩu hiệu của giai cấp tư sản cải lương, chúng ta *làm suy yếu* sự nghiệp của cách mạng, và do đó, *cũng làm suy yếu sự nghiệp cải cách*, vì như vậy chúng ta làm giảm bớt tính độc lập, tính kiên định và sức mạnh của các giai cấp cách mạng.

Có thể có độc giả nào đó sẽ nói: lập đi lập lại những điều sơ đẳng của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế để làm gì kia chứ? Bởi vì tờ "Tiếng nói lao động" và nhiều đồng chí men-sê-vich đang quên những điều đó.

Một nội các Đu-ma hoặc một nội các dân chủ - lập hiến, chính là một cải cách giả dối, nửa vời và thối nát chủ nghĩa Du-ba-tốp. Quên mất ý nghĩa thực tế của cải cách đó với tính cách là một mưu toan câu kết giữa Đảng dân chủ - lập hiến với chính phủ chuyên chế, thì có nghĩa là đem triết học tư sản - tự do chủ nghĩa về sự tiến bộ thay thế chủ nghĩa Mác. Ủng hộ sự cải cách *như vậy*, đặt nó trong số các khẩu hiệu của chúng ta, như vậy là chúng ta *làm giảm bớt* cả sự sáng tỏ trong ý thức cách mạng của giai cấp vô sản, cả tính độc lập và cả khả năng chiến đấu của giai cấp đó. Giữ vững *hoàn toàn* các khẩu hiệu cách mạng cũ của chúng ta, như vậy là chúng ta *tăng cường* cuộc đấu tranh thực tế, và do đó tăng cường cả khả năng có sự cải cách lần *khả năng làm cho nó có lợi* cho cách mạng, chứ không phải có lợi cho phái phản động. Tất cả những gì là lừa bịp và giả dối trong sự cải cách đó, chúng ta ném cho Đảng dân chủ - lập hiến, — còn tất cả nội dung tích cực có thể có của nó, thì bản thân chúng ta *sẽ lợi dụng*. Chỉ với sách lược đó, chúng ta mới sử dụng được những trò ngáng chân nhau của bọn Tơ-rê-pốp và bọn Na-bô-cốp để đẩy cả hai nhà nhào lộn đáng kính đó xuống hố. Chỉ với sách lược đó thì lịch sử mới sẽ nói về chúng ta, như Bi-xmác đã nói về những người dân chủ - xã hội Đức: "Không có những người dân chủ - xã hội thì sẽ không có cải cách xã hội". Không

có giai cấp vô sản *cách mạng* thì sẽ không có ngày 17 tháng Mười. Không có những ngày tháng Chạp, thì sẽ không thể nào làm thất bại tất cả các mưu toan không muốn triệu tập Đu-ma. Sẽ còn có những ngày tháng Chạp khác quyết định vận mệnh trong tương lai của cách mạng...

Lời bạt. Bài báo này viết xong thì chúng tôi được đọc bài xã luận của tờ "Tiếng nói lao động", số 6. Các đồng chí của chúng ta đã tự sửa chữa. Họ muốn rằng nội các Đu-ma, *trước khi* nắm các chức bộ trưởng trong tay mình, phải đòi và đạt được cả việc bãi bỏ hoàn toàn lệnh giới nghiêm và tất cả các cơ quan mật thám, cả việc tổng ân xá và khôi phục mọi quyền tự do. Rất tốt, các đồng chí ạ! Các đồng chí hãy yêu cầu Ban chấp hành trung ương đưa những điều kiện này vào nghị quyết của mình về một nội các Đu-ma. Các đồng chí hãy tự làm thử xem, khi đó các đồng chí sẽ rút ra kết luận: *trước khi* ủng hộ một nội các Đu-ma hoặc một nội các dân chủ - lập hiến, phải đòi và đạt được một điều là Đu-ma hoặc Đảng dân chủ - lập hiến phải đi vào con đường cách mạng. *Trước khi* ủng hộ Đảng dân chủ - lập hiến, phải đòi và đạt được một điều là Đảng dân chủ - lập hiến không còn là Đảng dân chủ - lập hiến nữa.

"Tiếng vang", số 6,
ngày 28 tháng Sáu 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Tiếng vang"

ĐIỂM BÁO

Tuy nhiên, từ "Ngôn luận" cũng thấy rằng vị tướng đặt giá quá cao cho sự bảo trợ của mình đối với nội các dân chủ - lập hiến, và tuyên bố rằng những người dân chủ - lập hiến không vì sợ mất ghế bộ trưởng mà từ bỏ nguyên tắc cưỡng bức chuyển nhượng ruộng đất cho nông dân và từ bỏ việc tổng ân xá. Chúng tôi cho rằng vị tướng đó, một chính khách thực tiễn, không có lý nào lại phá vỡ sự cấu kết chỉ vì những nguyên tắc. Ấy là vì theo kế hoạch của Đảng dân chủ - lập hiến, người ta cưỡng bức chuyển nhượng không phải toàn bộ ruộng đất, mà chỉ một số ruộng đất cần thiết để chia cho nông dân nhằm làm cho họ có thể kéo được cái cỗ xe quốc gia nặng nề; hơn nữa, những người sở hữu số ruộng đất chuyển nhượng vẫn được trả tiền mặt về số ruộng đất đó "theo sự định giá công bằng", mà ngày nay có tiền thì dễ xoay sở hơn là có ruộng đất, là thứ không còn đem lại thu nhập vì lẽ người nông dân luôn luôn không muốn canh tác ruộng đất cho kẻ khác. Còn về việc ân xá thì chính là những người dân chủ - lập hiến đã hoàn thành được nghĩa vụ của mình đối với đất nước, vì họ đã làm cho chính quyền tối cao biết đến nguyện vọng chung của nhân dân là được nhìn thấy những người bị tù, những người bị đày được trả lại tự do. Và, để khỏi đụng chạm đến những đặc lợi không thể thiếu được của vua chúa trong việc này, họ đã quyết định huỷ bỏ dự luật về ân xá mà Nhóm lao động định đệ trình lên Đu-ma

nhà nước. Như vậy tướng Tơ-rê-pốp còn muốn đòi gì nữa? Thừa tướng quân, tướng quân hãy vứt bỏ ngay việc buôn bán đi, và "đừng buồn, đừng khổ, đừng nghi ngờ vu vơ, vô ích", hãy trao giấy cương cho người đánh xe ngựa mới: nếu không thành công thì trong tay ngài vẫn sẽ có những "biện pháp cực đoan" như trước kia mà...

*Viết ngày 27 tháng Sáu
(10 tháng Bảy) 1906*

*Đăng ngày 28 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiếng vang", số 6*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

ĐIỂM BÁO

Sau khi thất bại với cái âm mưu lập nội các của Đảng dân chủ - lập hiến, Đảng tháng Mười và bọn quan lại, chính phủ đã cố gắng đem chuyên chính ra dọa những người Đảng dân chủ - lập hiến. Bây giờ Đảng dân chủ - lập hiến lại lấy cách mạng ra dọa chính phủ. Tờ "Ngôn luận" viết:

"Đám cháy đang bùng lên — đó là ấn tượng khi đọc những tin tức mà điện tín mang từ khắp nơi của nước Nga về cho chúng ta... Không phải giới trí thức cách mạng và thậm chí cũng không phải giai cấp công nhân bùng lên, mà là nông dân bùng lên, quân đội bùng lên. Nghĩa là, nói đúng hơn, toàn nước Nga bùng lên... Những người nông dân, động một tý là bắt đầu tập hợp lại thành những đám đông hàng ngàn người và tự mình trừng trị bọn cầm quyền, bọn chúa đất, phá hoại thái ấp và dinh cơ".

Về vấn đề "đám cháy" này giáo sư Grê-đê-xcun vội vã bày tỏ những sự hiểu biết sâu sắc của mình về các sự kiện lịch sử:

"Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng ta đang ở vào đêm trước những sự kiện quyết định. *Hoặc là ngay trong những ngày sắp tới, chính phủ sẽ thay đổi ý kiến và sẽ chuyển giao chính quyền cho nội các Đu-ma, hoặc là chính phủ sẽ dẫn chúng ta đến những tai họa hết sức lớn*".

Như vậy, hoặc là cách mạng, hoặc là nội các dân chủ - lập hiến. Không có gì đáng ngạc nhiên trước việc bọn dân chủ - lập hiến lợi dụng tất cả, nhất là lợi dụng hoạt động

cách mạng độc lập của nhân dân để chứng minh rằng cần phải có nội các dân chủ - lập hiến. Chỉ có điều là họ đã bị mê hoặc một cách tai hại: để chống lại chất độc của hoạt động cách mạng độc lập, chống lại cái nguyện vọng — mà chính tờ "Ngôn luận" đã ghi nhận — của quần chúng muốn thực hiện quyền tự do hội họp của mình (không phải quyền tự do hội họp theo kiểu dân chủ - lập hiến, mà là quyền tự do hoàn toàn) và quyền sử dụng toàn bộ ruộng đất, thì liều thuốc giải độc — nội các dân chủ - lập hiến — mà các lang băm dân chủ - lập hiến hiện đang kê cho cách mạng, sẽ vô hiệu.

Các ngài cứ cố gắng đi, cách mạng đã loại trừ được hệ thống Vít-te — Đuốc-nô-vô, nó sẽ loại trừ được cả những món giải độc dân chủ - lập hiến.

* *
*

Hoặc là cách mạng, hoặc là nội các dân chủ - lập hiến — tờ "Ngôn luận" nói thế và bổ sung thêm: xin thưa với các ngài rằng chúng tôi không sợ cách mạng, còn các ngài sẽ bị nguy khốn hơn. Nhưng giá trị của những câu nói đó ra sao thì đã rõ đối với tất cả những ai biết đứng vào vị trí chiến đấu trong giờ phút chiến đấu. Tờ "Thời mới", cơ quan ngôn luận của bọn sát nhân và bọn đội trưởng kỵ binh, cũng hiểu rõ rằng các ngài Grê-đê-xcun nói đến cách mạng chỉ vì họ sợ cách mạng hơn sợ lửa. Và, theo ý chúng tôi, vì thế tờ "Thời mới" đã vạch ra rõ ràng hơn nhiều cái tâm lý và cái bản chất chính trị của sự câu kết đang được chuẩn bị, khi tuyên bố: "các ngài dân chủ - lập hiến ạ, đối với cách mạng thì chúng tôi và các ngài đều sợ hãi như nhau, nhưng tiềm lực để đấu tranh chống lại cách mạng thì chúng tôi đã gần cạn, còn các ngài thì vẫn còn đầy, do đó các ngài hãy thử xem và chờ có trì hoãn công việc". Chính thế. Những người dân chủ - lập hiến nói: chúng tôi cũng có thể

nấn ná được, nhưng các ngài báo "Thời mới" lại cứ khản khoản: các ngài đi mau lên, kéo cách mạng chiến thắng đấy.

Trong số gần đây nhất của báo "Thời mới" cũng thấy viết như sau:

"... sẽ nổ ra một vụ mà trách nhiệm sẽ không những rơi vào nội các hiện nay, mà rơi cả vào Đảng dân chủ - lập hiến, mà lỗi của đảng này là ở chỗ vì rụt rè không muốn mất một phần tính đại chúng của mình trước những người cực tả, nên đã đưa Đu-ma nhà nước vào con đường xung đột kéo dài bất hạnh và đã phạm tội chống lại quy luật tiến hoá hoà bình, khi đòi hỏi phải thi hành ngay lập tức, một cách kiên quyết, cương lĩnh chính trị, trong khi việc đó đòi hỏi phải có thời gian rất dài, rất rất dài".

Sự việc đang diễn ra như vậy: mặc cả với nhau, dọa nạt nhau, rồi lại bắt tay nhau: cùng một sự nghiệp và cùng một mục đích

* *
*

Hôm qua chúng tôi đã chỉ ra¹⁾ rằng Tơ-rê-pốp không có lý do tách khỏi Đảng dân chủ - lập hiến chỉ vì không chấp nhận trên nguyên tắc việc cưỡng bức chuyển nhượng ruộng đất cho nông dân, một khi Đảng dân chủ - lập hiến lấy của nông dân một số tiền lớn khi chuyển nhượng ruộng đất "theo sự định giá công bằng". Hôm nay tờ "Lời nói" viết:

"Cuộc cải cách ruộng đất là hòn đá tảng của tất cả những tin đồn về việc thành lập một nội các mới của phe đa số trong Đu-ma. Qua những tin đồn từ nguồn khác nhau đến tai chúng ta thì *cơ sở mà trên đó có thể có một sự thoả thuận về vấn đề thành lập nội các Đu-ma, là khoản vay mới.*

Mục đích khoản vay này trước hết là giải quyết vấn đề cấp thiết về ruộng đất. Theo những tính toán đã được tiến hành, thì để giải quyết vấn đề này — một khi đã gạt bỏ tư tưởng không thể chấp nhận được về cưỡng bức chuyển nhượng — phải cần đến hai tỷ rúp. Còn nửa số tiền vay còn lại sẽ phải cấp cho các Bộ chiến tranh và hải quân được

¹⁾ Xem tập này, tr. 338 - 339.

toàn quyền sử dụng mà không bị kiểm tra để tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu của quân đội và của hạm đội".

Như vậy là công việc trôi chảy: chỉ với hai tỷ rúp bồi thường cho các địa chủ bị tước đoạt và cho những người khác, cộng với hai tỷ cho Bộ chiến tranh và hải quân được toàn quyền sử dụng mà không bị kiểm tra, Tơ-rê-pốp đã đồng ý đưa Đảng dân chủ - lập hiến lên nắm chính quyền, mà không quan tâm gì đến nguyên tắc nữa. Chẳng đắt lắm đâu, phải không các ngài dân chủ - lập hiến?

* *
*

Báo "Đời sống chúng ta" lo lắng trước ý định triệu tập một đại hội mới của đảng ta. Tờ báo ra sức trình bày đại hội sắp tới như là một tai họa nào đó, một triệu chứng nào đó của một căn bệnh không chữa nổi của đảng. Tờ báo rất sợ hãi: "Lại đại hội!" Đúng, lại đại hội — đó là lối thoát không thể tránh khỏi cho tình hình đã phát sinh trong đảng, khi Ban chấp hành trung ương và những chỉ thị của nó đi ngược lại ý thức của toàn đảng. Hiện nay đảng đã được cải tổ trên những nguyên tắc dân chủ, và chúng tôi yêu cầu những người dân chủ trong tờ "Đời sống chúng ta" nói rõ: ý kiến có tổ chức của đảng dân chủ có thể được phát biểu bằng cách nào nếu không phải bằng cách thông qua đại hội. Các ngài đó đã viện dẫn ra trong báo của họ những tin tức, đăng trong tờ "Tiếng vang"¹¹⁵, về số lượng các tổ chức và các ý kiến phản đối chính sách của Ban chấp hành trung ương, nhưng đồng thời các ngài đó lại khiếp sợ đại hội.

Không, ý định về một đại hội mới không phải là một tai họa, đó là dấu hiệu về sức sống của đảng, là dấu hiệu về sức mạnh của dư luận trong đảng, là dấu hiệu chứng tỏ rằng đảng đã đơn giản và dễ dàng tìm ra một lối thoát khỏi tình hình khó khăn do hoàn cảnh gây ra. Và chúng tôi tin chắc rằng không một người nào trong đảng, hướng hồ những người

trong nội các có trách nhiệm của chúng ta, tức là Ban chấp hành trung ương, lại có thể cho rằng đại hội là một tai họa. Hiện nay, đại hội là một điều cần thiết đối với đảng, một nghĩa vụ đối với Ban chấp hành trung ương, và có thể là một điều khó chịu đối với Đảng dân chủ - lập hiến và những kẻ hùa theo họ. Nhưng biết làm thế nào! Chúng tôi biết rằng dù đại hội là thắng lợi của ai đi nữa, nó cũng sẽ là một điều rất khó chịu đối với giai cấp tư sản.

* *
*

Báo "Tiếng nói lao động" (số 7) đã viết:

"Lời ban biên tập. Về bài báo của đồng chí N. Ra-khmê-tốp, chúng tôi có nhận được một bức thư của đồng chí C. P-v. Chúng tôi thấy cần phải tuyên bố rằng chúng tôi không hoàn toàn tán thành một số quan điểm của Ra-khmê-tốp và đặc biệt là chúng tôi hoàn toàn không tán thành ý kiến của Ra-khmê-tốp về "một liên minh chính trị" với Đảng dân chủ - lập hiến.

Chúng tôi đã dành cho đồng chí Ra-khmê-tốp quyền phát biểu tự do. Về phần chúng tôi, chúng tôi đứng trên lập trường của nghị quyết Am-xtéc-đam, và chúng tôi đã bày tỏ điều đó khá rõ ràng và dứt khoát trong những bài báo có tính chất chỉ đạo về những vấn đề hết sức khác nhau của tình hình chính trị hiện nay ngay từ khi Đảng dân chủ - lập hiến bắt đầu bước vào vũ đài sinh hoạt chính trị".

Chúng tôi không biết thật ra đồng chí C. P-v đã viết những gì cho ban biên tập báo "Tiếng nói lao động", nhưng chúng tôi không khỏi thắc mắc: liệu ban biên tập có cần đến bức thư đó để "hiểu" bài báo của N. Ra-khmê-tốp không? Và nếu không có đồng chí C. P-v, ban biên tập cũng vẫn hiểu rằng ban biên tập không đồng ý với N. Ra-khmê-tốp, thì làm sao biên tập lại có thể đăng những bài báo có tính chất chỉ đạo về nguyên tắc mà không nói trước rằng những bài báo đó chưa được sự đồng ý của ban biên tập? Và lại, quy mô của bài báo đó, — mà về thực chất, chỉ đáng chú ý ở giọng châm chích của nó và ở "tính chất cực đoan" của các

kết luận và khẩu hiệu — đã cảm dỗ nhiều độc giả — những người kết luận rằng tác giả của nó gần gũi với giới lãnh đạo của đảng. Tuy vậy, vẫn có một sự hài lòng nào đó hoà lẫn với điều thắc mắc của chúng tôi: báo "Tiếng nói lao động" quả thật đã phải mất một tuần lễ để từ bỏ N. Ra-khmê-tốp, nhưng, dầu sao, thì chậm còn hơn không.

*Viết ngày 28 tháng Sáu
(11 tháng Bảy) 1906*

*Đăng ngày 29 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiếng vang", số 7*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

ĐIỂM BÁO

Báo "Tư tưởng" đăng một "sổ đen" thú vị của chính quyền I-a-rô-xláp. Trong đó, hàng chục người (56 người của thành phố I-a-rô-xláp và 17 người của thành phố Rư-bin-xơ) bị nhận xét là "không tin cậy được", và trong một báo cáo mật, người ta đòi Cục cảnh sát phải có những "chỉ thị thích đáng". Về vấn đề này tờ "Tư tưởng" nói:

"Hãy cứ để cho mọi người phán xét. Ai có tai thì nghe. Ai có đầu thì nghĩ. Hiện nay Cục cảnh sát đã nghĩ ra một chiến dịch khổng lồ nhằm căn bản và "triệt để" "thủ tiêu" cùng một lúc, trên phạm vi toàn nước Nga, cả một loạt tổ chức bằng con đường "phát giác" ô ạt, với quy mô lớn chưa từng thấy, những người bị nghi là có liên hệ với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Đảng dân chủ - xã hội, các liên hiệp nông dân và công nhân viên đường sắt. Để đạt mục đích đó Cục cảnh sát đã yêu cầu các địa phương gửi danh sách toàn bộ những người bị nghi vấn. Hiện thời, những "sổ đen" đó, tập trung vào một nơi đó, có hàng vạn tên người đang bị đe dọa bắt giữ".

Thế là chính phủ đang chuẩn bị một âm mưu mới. Chuẩn bị chiến tranh chống nhân dân, "những biện pháp" giải tán Đu-ma, danh sách một vạn người để bắt! Cũng như hồi tháng Mười - tháng Chạp, chính phủ đang "đứng rình" cách mạng, đang lợi dụng tình hình tương đối tự do để nhử ra và giết thêm hàng nghìn chiến sĩ đấu tranh cho tự do.

Tất cả mọi người hãy đứng vào vị trí của mình. Chính phủ đã chuẩn bị, — thì nhân dân cách mạng cũng phải chuẩn bị.

*Viết ngày 29 tháng Sáu
(12 tháng Bảy) 1906*

*Đăng ngày 30 tháng Sáu 1906
trên báo "Tiếng vang", số 8*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

NHỮNG LẬP LUẬN SAI LẦM CỦA NHỮNG NGƯỜI TẨY CHAY "KHÔNG ĐẢNG PHÁI"

Vừa qua báo "Tư tưởng" đã cố gắng chứng minh trong một bài xã luận rằng Nhóm lao động ở Đu-ma nhà nước không nên để bị "chia rẽ" bởi sự thành lập của đảng đoàn. Theo ý người ta nói, việc tẩy chay Đu-ma đã quyết định trước rằng các đảng cực đoan sẽ không có các đảng đoàn của mình trong Đu-ma. Còn Nhóm lao động, đúng là một tổ chức không đảng phái, thì sẽ đem lại nhiều lợi ích hơn hết vì ở các địa phương có các "nhóm hỗ trợ" nó, cũng là những tổ chức không đảng phái.

Những lập luận trên đây sai lầm về cơ bản. Tính cách mạng không đảng phái là một hiện tượng tất nhiên và không tránh khỏi trong thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản. Những người bôn-sê-vích dân chủ - xã hội đã nhiều lần nêu ra điều này. Tính đảng là kết quả và là biểu hiện chính trị của những đối lập giai cấp đã phát triển cao độ. Sự không phát triển của những đối lập ấy chính là đặc điểm của cách mạng tư sản. Trong thời kỳ cách mạng đó, phái dân chủ cách mạng không đảng phái tất nhiên sẽ được phát triển và mở rộng.

Những người dân chủ - xã hội, với tư cách là đại biểu của giai cấp vô sản giác ngộ, không thể từ chối không tham gia các loại đoàn thể cách mạng không đảng phái. Chẳng hạn các Xô-viết đại biểu công nhân, Hội liên hiệp nông dân, một phần Hội liên hiệp các nhà giáo¹¹⁶, Hội liên hiệp công

nhân viên đường sắt¹¹⁷, v. v., cũng là những đoàn thể như thế này. Chúng ta phải coi việc tham gia các đoàn thể đó là những liên minh chiến đấu tạm thời của Đảng dân chủ - xã hội với phái dân chủ tư sản cách mạng. Chỉ với cách đặt vấn đề như vậy mới có thể không gây tổn hại cho những lợi ích sống còn và cơ bản của giai cấp vô sản, mới có thể bảo vệ quan điểm xã hội chủ nghĩa hoàn toàn độc lập của những người mác-xít và thành lập các tổ chức đảng độc lập của những người dân chủ - xã hội khi có khả năng, dù rất nhỏ, để làm việc đó.

Coi việc thành lập các tổ chức dân chủ - xã hội độc lập đó là "sự chia rẽ" của các tổ chức cách mạng không đảng phái thì có nghĩa là biểu lộ, thứ nhất, một quan điểm thuần túy tư sản và, thứ hai, một sự giả dối hoặc thiếu suy nghĩ trong việc bảo vệ tính không đảng phái của mình. Chỉ có những nhà tư tưởng của giai cấp tư sản mới có thể coi việc tập hợp những người xã hội chủ nghĩa thành một đảng độc lập, là "sự chia rẽ". Chỉ có những kẻ giả dối, tức là những kẻ sợ thâm cho tính đảng *che giấu* của mình, hoặc là những người chưa suy nghĩ kỹ đến vấn đề, mới có thể coi việc thành lập các tổ chức *đảng* là "sự chia rẽ" trong các tổ chức không đảng phái. Thưa các ngài, điều đó không nghe được. Thực tế, tính *không* đảng phái có nghĩa là trung lập đối với các đảng khác nhau (trong giới hạn các mục đích dân chủ cách mạng chung). Nhưng sự lên án tính đảng, được biểu thị bằng từ: "chia rẽ", cũng đã là sự từ bỏ tính trung lập và tính không đảng phái, cũng đã là có tính đảng rõ rệt. Thưa các ngài, hoặc là các ngài giả nhân giả nghĩa, hoặc là các ngài lập luận tôi: xét theo thực chất vấn đề, những lời la lối của các ngài phản đối sự chia rẽ và tán thành tính không đảng phái, đều che giấu sự sợ hãi của các ngài về tính đảng *của các ngài*. Một kẻ thực sự không đảng phái, ủng hộ quốc hội lập hiến, chẳng hạn, sẽ không thấy một sự chia rẽ nào ở chỗ một bộ phận những người cùng có ý nghĩ

như mình, cũng hoàn toàn thừa nhận yêu sách đó, lập nên một đảng độc lập.

Như vậy là, những người cách mạng không đảng phái hãy cứ phát triển các tổ chức cách mạng không đảng phái. Chúc họ thành công! Nhưng họ hãy bớt kêu la phản đối những người cách mạng có tính đảng "đang chia rẽ" tính cách mạng không đảng phái.

Bây giờ chúng ta nói đến tẩy chay. Chúng tôi tin chắc rằng tẩy chay không phải là một sai lầm. Nó là việc cần thiết và đúng trong tình hình lịch sử cụ thể đầu năm 1906. Sau thất bại của Đu-ma Bu-lư-ghin và sau những sự kiện tháng Chạp, những người dân chủ - xã hội buộc phải giương lên cũng cao như thế lá cờ đấu tranh cho quốc hội lập hiến và tập trung *mọi* cố gắng để làm cho Đu-ma Vít-te cũng thất bại. Chúng tôi đã hoàn thành nghĩa vụ cách mạng của mình. Và bất chấp mọi điều vu khống và ân hận quá muộn, tẩy chay đã có tác dụng rất lớn đối với việc ủng hộ tinh thần cách mạng và ý thức dân chủ - xã hội trong công nhân. Đây là sự đánh giá tốt nhất về việc đó: 1) các tầng lớp dưới trong công nhân ủng hộ tẩy chay, 2) tẩy chay thu được thắng lợi rực rỡ trong các vùng ngoại vi bị áp bức đặc biệt, 3) chính phủ ban hành một đạo luật đặc biệt chống tẩy chay¹¹⁸.

Ý kiến cho rằng tẩy chay là một điều sai lầm và vô ích là ý kiến không đúng và thiếu cặn. Tẩy chay không những đã có ích về mặt tinh thần và chính trị, mà còn có lợi hết sức thực tế và trực tiếp. Nó làm cho chính phủ hướng toàn bộ sự chú ý và toàn bộ lực lượng của mình chính là vào việc đấu tranh chống những người tẩy chay. Nó đã đặt chính phủ vào một tình thế lố bịch, ngu xuẩn và có lợi cho chúng ta: tình thế đấu tranh *nhằm* triệu tập Đu-ma. Do đó, nó đã làm giảm tới một mức độ rất lớn sự chú ý của chính phủ đối với thành phần của Đu-ma. Nếu cho phép tôi dùng sự so sánh về quân sự, thì tẩy chay là một cuộc tiến công chính diện, hoặc một sự nghi binh tiến công chính diện, và nếu

không có cuộc tiến công đó thì kẻ địch sẽ *không thể* bị đánh vu hồi. Sự kiện đã diễn ra như sau: chính chúng ta, những người cách mạng, đã nghi binh tiến công chính diện, cuộc tiến công mà chính phủ, kẻ cho ra một đạo luật vô cùng ngu xuẩn, đã sợ hãi đến chết khiếp. Bản thân bọn tư sản tự do chủ nghĩa và những người cách mạng không đảng phái đều lợi dụng cuộc tiến công chính diện đó và việc kẻ địch tập trung lực lượng vào trung tâm, để thực hiện một cuộc vận động vu hồi. Họ đã đánh vu hồi kẻ địch, đã len được vào Đu-ma, đã ngụy trang và lọt được vào trại của kẻ địch.

Mỗi người có cách riêng của mình. Giai cấp vô sản đấu tranh, còn giai cấp tư sản thì len vào.

Và bây giờ, chúng ta đã *hoàn toàn* đổ lên đầu Đảng dân chủ - lập hiến trách nhiệm chính trị về một Đu-ma do bọn gian thần triệu tập, phục tùng bọn gian thần, mặc cả với bọn gian thần. Chúng ta nhất thiết phải làm như vậy, bởi vì thành phần Đu-ma và toàn bộ các hoạt động của Đu-ma còn mang tính chất hai mặt: có cái gì đó chúng ta cần ủng hộ và cái gì đó chúng ta cần cương quyết phản đối. Chỉ có những nhà chính trị tư sản mới có thể quên hoặc không muốn nhìn thấy tính chất hai mặt đó. Chỉ có những nhà chính trị tư sản mới ngoan cố không để ý đến vai trò của Đu-ma là cơ quan thực hiện sự câu kết phản cách mạng giữa chế độ chuyên chế và giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa nhằm chống lại giai cấp vô sản và nông dân. Sự câu kết này có thành công hay không, dù chỉ là tạm thời, và hậu quả của nó sẽ như thế nào, điều đó chúng ta vẫn chưa biết được. Điều này rất cuộc lại phụ thuộc ở lực lượng, ở tính tổ chức và ở sự giác ngộ của phong trào nhân dân ở ngoài Đu-ma. Nhưng có *một sự thật* là những người đại diện cho giai cấp *có thể* tiến hành sự câu kết đó đang chiếm ưu thế trong Đu-ma, những cuộc thương lượng về sự câu kết đang diễn ra trong lúc này, và người ta đang tiến hành những bước chuẩn bị, thăm dò. Không một điều "cải chính" nào của những người thuộc

Đảng dân chủ - lập hiến, không một sự im lặng nào của phái men-sê-vích lại có thể che giấu được sự thật đó.

Nếu đã như vậy — và điều đó không còn nghi ngờ gì nữa — thì rõ ràng là lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản đòi hỏi một cách tuyệt đối rằng giai cấp vô sản phải giữ vững tính độc lập hoàn toàn về chính trị của mình. Giai cấp vô sản không được bắt chước giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa là giai cấp sẵn sàng vui mừng vô lấy bất kỳ sự bố thí nào. Giai cấp vô sản cần phải hết sức kiên quyết báo trước cho nhân dân đề phòng cái bẫy mà bọn gian thần giương ra trước nhân dân. Giai cấp vô sản cần phải làm mọi cách để ngăn chặn việc triệu tập cái "cơ quan đại diện nhân dân" dân chủ - lập hiến, giả mạo. Tất cả những cái đó chính là do tấy chay mà đạt được.

Cho nên những lập luận của những người dân chủ - xã hội cánh hữu, những người giờ đây đang phủ nhận tấy chay và chỉ bới hành động hôm qua của mình, khiến cho giai cấp tư sản vui sướng, — những lập luận đó vô cùng nông nổi và phi lịch sử một cách lạ lùng. Vì chính những người men-sê-vích cũng đã là những người tấy chay: họ muốn tấy chay Đu-ma, nhưng chỉ tấy chay ở một giai đoạn khác. Chỉ cần nhớ lại hai sự kiện lịch sử mà nếu quên đi thì sẽ là điều không thể tha thứ được đối với những người dân chủ - xã hội nào đôi chút coi trọng quá khứ của mình. Sự kiện thứ nhất: trong tờ thông cáo của Ban chấp hành trung ương thống nhất của đảng ta, với số người bên-sê-vích và men-sê-vích bằng nhau, đã tuyên bố thẳng ra rằng đôi bên đều đồng ý chủ trương tấy chay và chỉ không đồng ý với nhau ở chỗ trong giai đoạn nào thì tấy chay sẽ hợp lý hơn. Sự kiện thứ hai: trong bất cứ một tác phẩm đã in nào của những người men-sê-vích, không thấy có người nào trong bọn họ kêu gọi tham gia vào chính Đu-ma, và thậm chí đồng chí Plê-kha-nốp "có tinh thần kiên quyết" cũng đã không dám làm điều đó. Đối với những người dân chủ - xã hội, cự

tuyệt tấy chay có nghĩa là hiểu sai lịch sử vừa qua của đảng.

Nhưng tấy chay có nhất định dẫn đến chỗ từ chối thành lập ở Đu-ma một đảng đoàn của mình không? Hoàn toàn không. Những người tấy chay nào, giống như những người trong báo "Tư tưởng", nghĩ như vậy là sai lầm. Chúng ta cần phải làm và chúng ta đã làm tất cả để ngăn cản không cho triệu tập một cơ quan đại diện bù nhìn. Sự thật là như thế đó. Nhưng nếu, bất chấp mọi sự cố gắng của chúng ta, cơ quan ấy vẫn được triệu tập, thì chúng ta không thể từ chối nhiệm vụ lợi dụng nó. Chỉ có những nhà chính trị tư sản, không coi trọng cuộc đấu tranh cách mạng và cuộc đấu tranh cho thắng lợi hoàn toàn của cách mạng, mới có thể coi đó là không lô-gích. Chúng ta hãy nhớ lại tấm gương Liép-nếch, người mà năm 1869 đã nghiêm khắc buộc tội, công kích kịch liệt và không tán thành quốc hội Đức, nhưng sau năm 1870 lại tham gia quốc hội đó. Liép-nếch biết đánh giá ý nghĩa của cuộc đấu tranh cách mạng cho một cơ quan đại diện nhân dân cách mạng, chứ không phải cho một cơ quan đại diện nhân dân tư sản - phản bội. Liép-nếch không hèn nhát phủ nhận quá khứ của mình. Liép-nếch hoàn toàn có quyền nói: tôi đã hết sức đấu tranh chống lại quốc hội Đức đó, đấu tranh cho một kết cục tốt nhất có thể có được. Kết cục này lại rất xấu. Nhưng tôi cũng sẽ biết cách lợi dụng nó mà không từ bỏ truyền thống cách mạng của tôi.

Như vậy không nên xuất phát từ tấy chay mà từ chối lợi dụng Đu-ma và từ chối thành lập ở đây một đảng đoàn. Vấn đề được đặt ra một cách khác: cần hết sức thận trọng (những người bên-sê-vích đã đặt vấn đề đó đúng như vậy tại Đại hội thống nhất, điều mà bất cứ ai cũng thấy rõ khi đọc bản dự thảo quyết nghị¹⁾ của họ). Cần xét xem hiện nay

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 448 - 450.

bằng cách hoạt động trong Đu-ma, liệu có thể lợi dụng Đu-ma được không, liệu có những người dân chủ - xã hội thích hợp với công tác đó không và có những điều kiện bên ngoài thích hợp không?

Chúng tôi nghĩ là có. Chúng tôi đã nêu ra những sai lầm có tính chất bộ phận của các đại biểu chúng ta ở Đu-ma, nhưng xét chung và về toàn bộ, họ đã giữ một lập trường đúng đắn. Bên trong Đu-ma *đã hình thành* một sự phân nhóm *phù hợp* với tình thế thực sự cách mạng: Đảng tháng Mười và Đảng dân chủ - lập hiến ở phía hữu, Đảng dân chủ - xã hội và phái lao động (hay nói cho đúng hơn, những người khá nhất trong phái lao động) ở phía tả. Chúng ta có thể và cần phải lợi dụng sự phân nhóm này chính là để báo trước cho nhân dân đề phòng mặt nguy hiểm của Đu-ma dân chủ - lập hiến, chính là để phát triển một phong trào cách mạng không hạn chế trong phạm vi của Đu-ma, trong sách lược của Đu-ma và trong các mục đích của Đu-ma, v.v.. Nhờ có sự phân nhóm này — và nếu như hành động đúng — chúng ta cũng sẽ lợi dụng được cả những người dân chủ cách mạng không đảng phái và đồng thời chúng ta sẽ hành động hết sức rõ ràng và cương quyết với tư cách là một Đảng dân chủ - xã hội vô sản.

"*Tiếng vang*", số 9,
ngày 1 tháng Bảy 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Tiếng vang*"

NHỮNG LỜI KHIỂN TRÁCH CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN VÀ NHỮNG LỜI KÊU GỌI CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN

Cuộc thảo luận các báo cáo về vụ tàn sát ở Bê-lô-xtóc trong Đu-ma nhà nước đang kết thúc. Những tội ác của chính phủ được vạch trần một cách hết sức chính xác, đôi lúc thậm chí có thể nói là quá ư chi tiết. Đu-ma nhà nước dường như đã hoàn toàn nhất trí lên án những hành động bỉ ổi của chính quyền địa phương *và trung ương*. Những người dám nói rằng dường như Đu-ma "dung hoà hoàn toàn cuộc đấu tranh của các giai cấp", thì đã có thể hân hoan trước sự nhất trí như vậy¹⁹.

Nhưng vừa mới đi đến những kết luận *thực tế* về các biện pháp cần thiết để *đấu tranh* chống những trọng tội bỉ ổi của những tên sát nhân thì sự nhất trí bề ngoài và nồng nặc ấy lập tức tan thành mây khói. Người ta thấy ngay rằng giai cấp tư sản và giai cấp vô sản — mặc dù "cuộc đấu tranh của các giai cấp đã được dung hoà hoàn toàn" — trong cuộc đấu tranh giải phóng của mình vẫn theo đuổi những mục đích khác nhau *về cơ bản*. Giai cấp tư sản muốn "khiển trách" chính phủ để tự nó *làm dịu* cách mạng. Giai cấp vô sản thì muốn *kêu gọi* nhân dân đấu tranh cách mạng.

Sự khác nhau ấy biểu lộ rõ trong hai nghị quyết đưa ra về vụ tàn sát ở Bê-lô-xtóc. Công thức của giai cấp tư sản (Đảng dân chủ - lập hiến) là: 1) lên án chính phủ; 2) yêu cầu nội các từ chức, và 3) thúc ép "chính phủ thừa nhận sự *bất lực* của mình trong cuộc đấu tranh chống lại cách

mạng". Giai cấp tư sản muốn có một chính phủ *mạnh trong cuộc đấu tranh chống lại cách mạng*.

Công thức của giai cấp vô sản (Đảng dân chủ - xã hội) thì khác: 1) lên án chính phủ — những người ngây thơ về chính trị thường chỉ chú ý đến "sự nhất trí" đó giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản; 2) tuyên bố rằng "biện pháp *duy nhất* để bảo vệ đời sống và tài sản của các công dân *có thể là vũ trang cho bản thân nhân dân*"; 3) "kêu gọi *dân chúng tự tay mình* nắm lấy việc bảo vệ đời sống và tài sản của mình" và "*chống cự lại* sự bức hại dân tộc".

Sự khác nhau về *quyền lợi* của giai cấp tư sản và giai cấp vô sản lộ ra rõ trong hai công thức khác nhau đó. Giai cấp tư sản muốn bóp nghẹt cách mạng. Giai cấp vô sản muốn vũ trang cho cách mạng. Giai cấp tư sản ước mong một toà án của bọn quan lại. Giai cấp vô sản muốn nhờ đến một toà án nhân dân ("toà án nhân dân sẽ không tha tội những tên tội phạm kia và *những kẻ bao che cho chúng*" — theo công thức của đảng đoàn dân chủ - xã hội của chúng ta trong Đu-ma) giai cấp tư sản chỉ kêu gọi *các bộ trưởng*, kêu gọi họ *nhượng bộ*. Giai cấp vô sản kêu gọi *dân chúng*, kêu gọi vũ trang và *chống cự lại*.

Trong vấn đề này, các đồng chí của chúng ta trong Đu-ma đã có thái độ đúng. Chúng ta mong rằng cả sau này các đồng chí đó cũng sẽ đưa ra những lời tuyên bố của giai cấp vô sản cách mạng, một cách cũng rõ ràng, minh bạch và quyết liệt như thế, để đối lập lại những lời trống rỗng của giai cấp tư sản cơ hội cách mạng.

"*Tiếng vang*", số 9,
ngày 1 tháng Bảy 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Tiếng vang*"

QUÂN ĐỘI VÀ NHÂN DÂN

Tất cả các báo tiếp tục đăng đầy đủ tin tức về phong trào trong quân đội. Ngay bây giờ khó mà tính được xem trong bao nhiêu trung đoàn và đơn vị quân đội đã có làn sóng công phần và những vụ nổi dậy trong suốt hai tháng "làm việc" của Đu-ma. Hoạt động hoà bình lừng tiếng của nghị viện được những nhà chính trị tư sản ngây thơ (nhưng không phải bao giờ cũng ngây thơ) tưởng tượng ra, đã dẫn đến cả trong lĩnh vực quân sự những phương thức đấu tranh và những hình thức vận động hoàn toàn không có tính chất hoà bình và hoàn toàn không có tính chất nghị viện.

Khi thuật lại những sự việc và tin tức về phong trào trong quân đội, báo chí tư sản - tự do chủ nghĩa trong nước ta thường dùng những tài liệu ấy chỉ để dọa nạt chính phủ. Đám cháy đang bùng lên, hãy nhìn xem, hãy coi chừng, các ngài bộ trưởng, hãy nhượng bộ chúng tôi, đừng để muộn mất, — các báo chí dân chủ - lập hiến thường lập luận như vậy. Nhưng (thông qua báo "Thời mới" và các báo tay sai khác) các bộ trưởng trả lời bằng cách dọa những người dân chủ - lập hiến: hãy nhìn xem, thưa các ngài, đám cháy đang bùng lên, vậy các ngài hãy thoả hiệp với chúng tôi, đừng để muộn mất. Cả những người dân chủ - lập hiến lẫn chính phủ đều coi phong trào trong quân đội là điều chỉ rõ sự cần thiết phải thực hiện những biện pháp tức thời nhằm bóp nghẹt cách mạng. Những quan niệm thiển cận của họ, gắn

chặt với tính tham lam vụ lợi của họ, làm họ không coi phong trào ấy là một trong những dấu hiệu quan trọng nhất của tính chất *hiện thực* của cuộc cách mạng ở nước ta, của những nguyện vọng *hiện thực* của cuộc cách mạng ấy. Cả Đảng dân chủ - lập hiến lẫn chính phủ đều theo đuổi những lợi ích riêng trong vấn đề quân đội. Bọn sát nhân cần đến quân đội làm công cụ tàn sát. Bọn tư sản tự do chủ nghĩa cần đến quân đội để bảo vệ nền quân chủ tư sản khỏi bị những sự xâm phạm và yêu sách "quá đáng" của nông dân và đặc biệt là của công nhân. Cái giáo lý tầm thường, giả nhân giả nghĩa và dối trá cho rằng "quân đội phải đứng ngoài chính trị" thì đặc biệt thuận lợi để che giấu những nguyện vọng thật sự của giai cấp tư sản về phương diện này.

Nhưng hãy nghiên cứu tính chất các làn sóng công phần trong quân đội, những yêu sách của binh lính. Hãy thử nhìn vào những binh lính sắp bị xử bắn vì "không phục tùng", như những con người sống có những quyền lợi độc lập của mình, như một bộ phận của nhân dân, như những người nói lên những nhu cầu đã chín muồi của những giai cấp nhất định trong xã hội chúng ta. Các vị sẽ thấy rằng những binh lính, những người hết sức gần gũi với tầng lớp nông dân kém giác ngộ nhất về chính trị, bị cấp trên luôn luôn áp bức, làm ngu muội, bắt tập luyện cực nhọc; rằng những binh lính, "loài vật thần thánh" ấy, trong những yêu sách của mình còn *đi vô cùng xa hơn* những cương lĩnh dân chủ - lập hiến!

Những người dân chủ - lập hiến và Đu-ma dân chủ - lập hiến thích tự cho mình là những người nói lên những yêu sách của toàn dân. Rất nhiều người ngây thơ tin như vậy. Nhưng hãy nhìn vào những sự thật, vào những yêu sách thật sự, vào cuộc chiến đấu thật sự của quần chúng nhân dân rộng rãi, các vị sẽ thấy những người dân chủ - lập hiến và Đu-ma dân chủ - lập hiến *đang cắt xén* những yêu sách xã hội và xuyên tạc những yêu sách đó.

Hãy nhìn vào những sự thật. Những binh lính của trung đoàn Prê-ô-bra-gien-xki đã đưa ra yêu sách ủng hộ Nhóm lao động trong cuộc đấu tranh giành ruộng đất và tự do. Hãy chú ý: không phải là ủng hộ Đu-ma, mà ủng hộ Nhóm lao động, chính cái nhóm đã bị Đảng dân chủ - lập hiến buộc tội "nhục mạ thô bạo" Đu-ma nhà nước vì dự án ruộng đất của 33 người về việc xoá bỏ chế độ tư hữu ruộng đất! Rất hiển nhiên, những binh lính đi xa hơn những người dân chủ - lập hiến: "loài vật ngu muội" muốn *nhiều hơn* giai cấp tư sản có học vấn...

Đây là những yêu sách của một trung đoàn bộ binh Pê-téc-bua: "... Phải đưa vào Đu-ma nhà nước những đại biểu do chúng ta, những binh lính, bầu ra, để họ bênh vực những nhu cầu của binh lính chúng ta". Binh lính không muốn đứng ngoài chính trị. Họ không đồng tình với những người dân chủ - lập hiến. Họ đề ra yêu sách rõ ràng là nhằm huỷ bỏ một quân đội mang tính đẳng cấp, một quân đội tách rời nhân dân, và nhằm thay thế quân đội này bằng một quân đội gồm những công dân có toàn quyền. Và như thế chính là bãi bỏ quân đội thường trực và vũ trang cho nhân dân.

Những binh lính quân khu Vác-sa-va đòi triệu tập một quốc hội lập hiến. Họ đòi *cho binh lính* quyền tự do hội họp và lập hội, "không cần xin phép và không cần sự có mặt của những sĩ quan". Họ đòi "làm nghĩa vụ quân sự trong đất nước", họ đòi quyền được mặc thường phục ngoài giờ phục vụ quân sự, quyền có những *đại biểu binh lính* để quản lý quân nhu, để lập toà án xét xử những tội lỗi của binh sĩ.

Thế là thế nào? có giống những quan niệm của Đảng dân chủ - lập hiến về cải cách quân sự không? Hay là cái đó hoàn toàn dẫn đến việc thành lập một đội dân cảnh toàn dân và hoàn toàn dân chủ?

Hơn hẳn các ngài tư sản có học vấn, những binh lính nêu ra những yêu sách thật sự có tính nhân dân và được đại

đa số nhân dân đồng tình. Tính chất và đặc tính cơ bản của phong trào trong quân đội, so với sách lược của những người dân chủ - lập hiến, đã nói lên một cách chính xác hơn thực chất của những hình thức chủ yếu và cơ bản của cuộc đấu tranh giải phóng trong điều kiện hiện nay. Phong trào công nhân và nông dân xác nhận điều đó một cách hùng hồn hơn nữa. Và nhiệm vụ của chúng ta không phải là thu phong trào đổ vào khuôn khổ chật hẹp của chính sách nghèo nàn của Đảng dân chủ - lập hiến, hạ thấp phong trào bằng cách làm cho nó thích ứng với những khẩu hiệu nghèo nàn của Đảng dân chủ - lập hiến, mà là ủng hộ, mở rộng, phát triển phong trào đó theo tinh thần của chủ nghĩa dân chủ thật sự triệt để, kiên quyết và có tính chiến đấu.

"*Tiếng vang*", số 10,
ngày 2 tháng Bảy 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Tiếng vang*"

ĐIỂM BÁO

Các ngài dân chủ - lập hiến vẫn tiếp tục tỏ ra ngây thơ "không hiểu". Trong số đó e rằng ông I-dơ-gô-ép lại vẫn tiếp tục "không hiểu" một cách ngoan cố hơn cả. Bằng một giọng ngây thơ của kẻ bị xúc phạm, ông phẫn nộ với "các ngài bôn-sê-vích" vì sự công kích của họ đối với những người dân chủ - lập hiến.

"Đảng "tự do nhân dân" sẽ không lừa bịp ai. Không ai có quyền đòi hỏi đảng đó làm qua những điều đã ghi trong cương lĩnh và sách lược được thông qua trong các đại hội đảng. Vấn đề khởi nghĩa vũ trang, vấn đề lật đổ chế độ quân chủ đều không có trong cương lĩnh và sách lược đó. Những người bôn-sê-vích phải đếm xỉa đến cái đảng đang tồn tại trên thực tế, và nếu họ bực tức với những người nói cho họ biết sự thật và không muốn hành động theo những chỉ thị của họ, thì cũng hơi lạ".

Chính là như vậy, ông I-dơ-gô-ép ạ; đúng là chúng tôi "đếm xỉa đến cái đảng đang tồn tại trên thực tế". Ông tiếp tục "không hiểu" phải không? Kỳ thực vấn đề đơn giản thôi: đối với một đảng tư sản, *cương lĩnh* của "đảng tự do nhân dân" là một cương lĩnh rất khá đấy. Hãy nhớ cho, chúng tôi nói điều đó hết sức nghiêm chỉnh.

Trong đó (*trong cương lĩnh*, thưa ông I-dơ-gô-ép!) có những thứ như tự do ngôn luận, tự do hội họp, có vô số điều tốt đẹp. Nhưng cái đó không ngăn cản được những người dân chủ - lập hiến thảo ra những dự luật khổ sai *chống*

lại tự do ngôn luận, *chống lại* tự do hội họp và chống lại những điều tốt đẹp khác.

Còn về sách lược...

Đúng là các đại hội đảng đã hoàn toàn tán thành sách lược: "hoặc là người chiến thắng hoặc là kẻ chiến bại", "chết vinh quang hay chết nhục". Nhưng sách lược của Đảng dân chủ - lập hiến trên thực tế, chứ không phải tại các đại hội lại toát ra một cái gì khác. Các ngài chống lại khởi nghĩa vũ trang phải không? Các ngài có toàn quyền như thế, thừa các ngài, nhưng chính các ngài tán thành *phái đối lập kiên quyết, không điều hoà*, chính các ngài tán thành việc chuyển chính quyền vào tay nhân dân trong điều kiện có nhà vua trị vì mà không cai trị, phải không? Vậy thì tại sao các ngài *mặc cả* về các ghế bộ trưởng? Ông I-dơ-gô-ép, ông thấy rõ rằng chúng tôi "đếm xỉa đến cái đảng đang tồn tại trên thực tế" chứ không phải cái đảng chỉ tồn tại trên giấy. Nếu các ngài đấu tranh *hoàn toàn theo mức độ* mà cương lĩnh và sách lược của các ngài, "được thông qua trong các đại hội đảng", đã quy định cho các ngài, thì khi đó cuộc nói chuyện giữa chúng ta sẽ khác.

Trong bài báo của ông I-dơ-gô-ép còn rất nhiều điều kỳ lạ. Nhưng, nói chung, nó là tài sản văn chương của đồng chí A.L-i. Chúng tôi không có ý xâm phạm đến.

"*Tiếng vang*", số 10,
ngày 2 tháng Bảy 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Tiếng vang*"

VỀ TỔ CHỨC CỦA QUÂN CHÚNG VÀ VIỆC CHỌN THỜI CƠ ĐẤU TRANH¹²⁰

Hôm nay chúng tôi cho đăng bài của đồng chí Khru-xta-lép về vấn đề tính chất đúng lúc trong việc thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân. Chúng tôi không cần phải nói rằng tên của tác giả bài báo đã là điều đảm bảo cho sự hiểu biết sâu sắc của ông về vấn đề đó. Tất cả công nhân Pê-téc-bua đều rõ điều ấy. Họ cũng biết rằng chính lúc này vấn đề thành lập Xô-viết đại biểu công nhân là vấn đề được giai cấp vô sản thủ đô hết sức chú ý.

Cuộc luận chiến của đồng chí Khru-xta-lép chống lại quyết nghị của Ban chấp hành Pê-téc-bua của đảng ta, trong những điều kiện ấy, có một ý nghĩa đặc biệt.

Chúng tôi không thể đồng ý với đồng chí Khru-xta-lép. Đồng chí đã sai lầm khi bênh vực, — có thể nói là chống lại Ban chấp hành Pê-téc-bua, — tư tưởng về các Xô-viết đại biểu công nhân nói chung và vai trò lịch sử của nó vào cuối năm 1905. Đồng chí đã sai lầm khi từ chối không ghi sự kiện tháng Chạp vào tài khoản của Xô-viết. Về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ không do dự làm điều đó, — nhưng cố nhiên, chúng tôi sẽ ghi sự kiện tháng Chạp vào mục "có" chứ không vào mục "nợ". Chúng tôi cho rằng chính vai trò chiến đấu của các Xô-viết đại biểu công nhân là công lao hết sức lớn lao của nó mà người ta còn xa mới đánh giá được.

Nhưng Xô-viết đại biểu công nhân là một tổ chức chiến đấu *độc đáo*, và những điều chung chung về lợi ích của tổ chức sẽ không đẩy lên được một bước vấn đề lợi ích của cái tổ chức *độc đáo* ấy trong lúc *này*. Đồng chí Khru-xta-lép viết: "Xô-viết là nghị viện cách mạng của giai cấp vô sản cách mạng". Đúng đấy. Chính đó là vai trò — tuyệt nhiên không phải là vai trò kỹ thuật — chiến đấu tiêu biểu của Xô-viết. Xô-viết, với tính cách là người tổ chức các công đoàn, người khởi xướng những cuộc điều tra, là văn phòng hoà giải, v. v., có vai trò hoàn toàn phụ, thứ yếu. Người ta hoàn toàn có thể hình dung được rằng những vai trò đó có thể được thực hiện mà không cần có Xô-viết. Nhưng lẽ nào có thể tưởng tượng được một cuộc tổng bãi công mà không có một uỷ ban bãi công của quần chúng không đảng phái. Xô-viết sinh ra từ những nhu cầu đấu tranh *trực tiếp* của quần chúng, với tư cách là cơ quan của cuộc đấu tranh ấy. Đó là sự thật. Riêng sự thật ấy cũng giải thích cho chúng ta vai trò *độc đáo* của Xô-viết và ý nghĩa thực tế của nó. Từ "chiến đấu" được dùng trong nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua nói lên chính cái sự thật đó.

Không ai có ý định thành lập Xô-viết đại biểu công nhân để tiến hành những cuộc điều tra, để phát triển những công đoàn, v.v.. *Thành lập Xô-viết có nghĩa là thành lập các cơ quan chiến đấu trực tiếp có tính quần chúng của giai cấp vô sản*. Người ta không thể thành lập những cơ quan như vậy vào bất cứ lúc nào, trong khi đó những công đoàn và những chính đảng là những tổ chức *luôn luôn và tuyệt đối cần thiết*, có thể và phải được lập ra bất kỳ trong điều kiện nào. Cho nên viện vào ý nghĩa của các tổ chức nói chung để phản đối Ban chấp hành Pê-téc-bua thì đó là một sai lầm nghiêm trọng. Cho nên, cũng là sai lầm nếu viện vào việc là tất cả những người dân chủ - xã hội đều bênh vực tư tưởng về các uỷ ban quy hoạch ruộng đất của nông dân: các uỷ ban ấy đã được đề ra chính là *do* có cuộc

thảo luận chung về cải cách ruộng đất, *do* phong trào ruộng đất đã phát triển.

Đồng chí Khru-xta-lép mỉa mai: nhưng những uỷ ban ấy cũng có thể dẫn đến một hành động "quá sớm"! Vấn đề là ở chỗ chính trong lúc này, giữa những hành động của nông dân và những hành động của công nhân có một sự khác nhau căn bản. Trong lúc này, một hành động rộng lớn của nông dân *không thể* là "quá sớm", nhưng một hành động rộng lớn của công nhân thì rất có thể là như vậy. Lý do rất rõ rệt: giai cấp công nhân, xét về sự phát triển chính trị của mình, *đã vượt* giai cấp nông dân, còn giai cấp nông dân xét về trình độ sẵn sàng hành động cách mạng của mình trên phạm vi toàn Nga, thì *vẫn chưa đuổi kịp* giai cấp công nhân. Giai cấp nông dân luôn luôn đuổi kịp giai cấp công nhân từ sau tháng Chạp và phần lớn nhờ có sự kiện tháng Chạp (bất chấp những luận điệu của các nhà thông thái rỏm nhút nhát, luôn luôn có khuynh hướng đánh giá thấp sự kiện tháng Chạp, hay thậm chí phủ nhận sự kiện ấy). Nhờ có các uỷ ban ruộng đất địa phương, giai cấp nông dân sẽ đuổi kịp giai cấp công nhân *còn nhanh hơn nữa*. Thúc đẩy một đội hậu vệ mà trong trận chiến đấu vừa qua đã không kịp thời đến cứu viện cho đội tiền phong thì chắc chắn là một việc hoàn toàn bỏ ích và tuyệt nhiên không mạo hiểm chút nào. Thúc đẩy một đội tiền phong mà đội hậu vệ đã không kịp thời đến cứu viện trong trận chiến đấu vừa qua thì là một việc hoàn toàn mạo hiểm, và cần phải suy nghĩ chín chắn trước khi làm việc đó.

Đó là tình thế chính trị độc đáo mà, theo ý chúng tôi, đồng chí Khru-xta-lép đã không tính đến. Đồng chí đã hoàn toàn có lý khi đánh giá những công lao và ý nghĩa của các Xô-viết nói chung. Đồng chí lại sai lầm khi đánh giá thời cuộc hiện nay và những mối quan hệ giữa những hành động của nông dân và của công nhân. Chắc là đồng chí quên một đề nghị khác của Ban chấp hành Pê-téc-bua trong một nghị quyết khác: ủng hộ ý định thành lập một ban chấp hành của

những nhóm tả ở Đu-ma để thống nhất hành động của các tổ chức tự do của nhân dân¹⁾. Nhờ có một ban chấp hành như vậy, người ta sẽ có thể xác định một cách chính xác hơn mức độ sẵn sàng và quyết tâm của toàn thể giai cấp nông dân và tùy ở điều đó mà đặt việc thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân trên cơ sở thực tiễn. Nói cách khác: hiện giờ Ban chấp hành Pê-téc-bua cố đạt được nhiều hơn nữa, tức là không phải chỉ thiết lập những tổ chức chiến đấu của giai cấp vô sản, mà còn phối hợp, *hiệp đồng* những tổ chức ấy với những tổ chức chiến đấu của giai cấp nông dân, v.v.. Trong lúc này, Ban chấp hành Pê-téc-bua *hoãn lại* việc thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân, không phải vì chưa đánh giá đúng ý nghĩa rất lớn của các Xô-viết, mà vì muốn tính đến một *điều kiện thắng lợi* mới đang biểu hiện một cách đặc biệt rõ rệt hiện nay, cụ thể là hành động chung của công nhân và nông dân cách mạng. Bởi vậy, Ban chấp hành Pê-téc-bua hoàn toàn không tự trói tay mình và hoàn toàn không quyết định trước sách lược tương lai. *Lúc này*, Ban chấp hành Pê-téc-bua khuyên đội tiền phong như sau: đừng lao vào cuộc chiến đấu, bước đầu hãy gửi những đại biểu tới đội hậu vệ; mai đây đội hậu vệ sẽ đến gần hơn, trận tiến công sẽ được phối hợp chặt hơn, mai đây chúng ta sẽ có thể đưa ra khẩu hiệu hành động đúng lúc hơn.

Chúng ta hãy kết thúc. Nói chung, đồng chí Khru-xta-lép đã đưa ra những lý lẽ có sức thuyết phục nhất để bênh vực việc thành lập các Xô-viết. Đồng chí đã đánh giá một cách tuyệt diệu ý nghĩa chung của các Xô-viết. Đồng chí đã đấu tranh chủ yếu chống việc hạ thấp vai trò của Xô-viết, chống lại việc làm giảm ý nghĩa của những hành động cách mạng nói chung, và trong cuộc đấu tranh đó, đồng chí Khru-xta-lép hoàn toàn có lý. Ở ta, những "kẻ hạ thấp" đi như thế không phải là ít và không phải chỉ ở trong hàng ngũ những

¹⁾ Xem tập này, tr. 260 - 261.

người dân chủ - lập hiến. Nhưng vì không tiếp xúc thường xuyên và chặt chẽ với giai cấp vô sản, — do lỗi của bọn đao phủ và bọn sát nhân, — nên đồng chí Khru-xta-lép đã không thể đánh giá được đầy đủ *thời cuộc hiện nay* và "sự bố trí" *hiện nay* của các lực lượng cách mạng. *Ngày nay*, điều mà đội tiền phong cần chú ý chủ yếu đến không phải là hành động trực tiếp, mà là sự củng cố và mở rộng những mối liên hệ hết sức chặt chẽ với đội hậu vệ và với tất cả những đội khác.

"Tiếng vang", số 11,
ngày 4 tháng Bảy 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Tiếng vang"

ĐIỂM BÁO

Những nhận xét của chúng tôi trong báo "Tiếng vang", số 9, về việc đánh giá vai trò lịch sử của tẩy chay và về ý nghĩa của những tổ chức cách mạng không đảng phái¹⁾ đã làm cho cánh cực hữu và cánh cực tả trong phái dân chủ tư sản có những câu trả lời tiêu biểu.

Báo "Tư tưởng", như người ta đã thấy trước, đã nổi giận về từ "dân chủ tư sản" và đã bực bội bỏ qua thực chất của vấn đề. Báo ấy viết:

"Báo "Tiếng vang" thậm chí coi các "Xô-viết đại biểu công nhân", một tổ chức giai cấp thuần túy vô sản, cũng là "dân chủ tư sản"... Có lẽ, đến thế là cùng".

Thưa các ngài cấp tiến, hãy nhớ lại rằng phần lớn các Xô-viết đại biểu công nhân không phải là "thuần túy vô sản". Trong thành phần của các Xô-viết thường có những đại biểu binh lính, lính thủy, viên chức, nông dân. Nói *thẳng* lý do vì sao các ngài không thích khái niệm "dân chủ tư sản", như thế có tốt hơn là lý sự vụn để bỏ qua sự bất đồng ý kiến không?

Báo "Ngôn luận" hoàn toàn mất bình tĩnh. Trong đoạn đầu một bài báo ngăn chống lại chúng tôi, người dân chủ - lập hiến nói những lời lẽ lịch sự, "không muốn nói một

điều gì làm giận ai". Một con người phong nhã làm sao! Nhưng cuối bài đó, người dân chủ - lập hiến ấy chửi rủa như... như một tên sen đầm. Sự đánh giá của chúng tôi về tẩy chay bị gọi là "trò hề hay sự đàn độn quá xá". Ôi, cái trò phong nhã kiểu dân chủ - lập hiến là như thế đó!

Báo "Ngôn luận" viết:

"Trong mọi trường hợp, chúng ta sẽ viết rằng sách lược của những người bôn-sê-vích *đã để ra mục đích của mình* là đấu tranh cho việc triệu tập Đu-ma. Và tất cả những sự đập tay vào ngực để nói đến sự cần thiết của tẩy chay, *đều nhằm mục đích* đưa chính phủ đi vào chỗ lâm lạc".

Xin đủ rồi, thưa các ngài phong nhã! Các ngài đã hiểu rất rõ rằng ý nghĩ của chúng tôi hoàn toàn khác. Mục đích của tẩy chay là làm cho Đu-ma Vít-te bị thất bại cũng như người ta đã làm cho Đu-ma Bu-lư-ghin bị thất bại. Tuy không đạt được mục đích của *nó*, tức là mục đích trực tiếp và trước mắt, nhưng việc tẩy chay đã mang lại một điều lợi *gián tiếp* là đánh lạc sự chú ý của chính phủ. Sách lược cách mạng, cả ở đây nữa, và cũng như mọi lúc, đã nâng cao nhiều nhất ý thức và khả năng chiến đấu của giai cấp vô sản, đồng thời gián tiếp bảo đảm những cải cách nửa vời trong trường hợp không giành được thắng lợi hoàn toàn.

"Tiếng vang", số 11,
ngày 4 tháng Bảy 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Tiếng vang"

¹⁾ Xem tập này, tr. 348 - 354.

CÔNG KÍCH DŨNG CẢM VÀ PHÒNG NGỰ NHÚT NHÁT

Từ lâu người ta đều biết bọn phản động là những tên táo bạo, và bọn tự do chủ nghĩa là những kẻ nhát gan.

Cái chân lý cũ này lại được xác nhận qua bản dự thảo lời kêu gọi của Đu-ma nhà nước, do Đảng dân chủ - lập hiến thảo ra, gửi nhân dân về vấn đề ruộng đất. Tiếc thay, dự thảo của phái lao động cũng chẳng tốt gì hơn dự thảo của Đảng dân chủ - lập hiến: lần này, phái lao động hoàn toàn theo đuôi giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa một cách hoàn toàn thắm hại. Nhưng liệu những người dân chủ - xã hội trong Đu-ma có cứu vãn được không?

Hãy nhớ lại toàn bộ vấn đề đó — vấn đề Đu-ma nhà nước ra lời kêu gọi nhân dân — đã nảy sinh như thế nào. Trong thư phúc đáp, Đu-ma nhà nước đã tuyên bố tán thành cưỡng bức chuyển nhượng cho nông dân những ruộng đất tư hữu. Nội các Gô-rê-mư-kin đã trả lời vắn tắt, rõ ràng, hết sức cứng rắn và kiên quyết: "*không thể chấp thuận được*".

Tuy nhiên, nội các không hạn chế ở sự từ chối một cách thô bạo, theo kiểu cảnh sát như vậy. Không, cách mạng đã dạy đời chút cho các bộ trưởng. Các vị ấy không muốn thực hiện các nghĩa vụ của mình bằng lối trả lời một cách hình thức cho những câu hỏi có tính chất hình thức của Đu-ma. Bọn phản động không phải là những tên hình thức chủ nghĩa, mà là những con người thực tế. Chúng biết rằng

sức mạnh thật sự không phải ở Đu-ma, mà ở nhân dân. Chúng muốn cổ động *trong nhân dân*. Không chậm trễ chút nào, không để mất một chút thời gian quý báu nào, chúng đã thảo ra *lời kêu gọi nhân dân*. Chính bản thông báo ấy của chính phủ (20 tháng Sáu) đã đề ra ý nghĩ là Đu-ma ra lời kêu gọi nhân dân. Chính phủ đã chỉ đường. Đu-ma đã theo đuôi chính phủ, mà không biết sớm đi vào con đường xứng đáng với một cơ quan đại diện thật sự của nhân dân.

Vậy bản thông báo của chính phủ đã được thảo ra như thế nào? Như là một tuyên ngôn đấu tranh thật sự của đảng quân chủ phản động. Ôi, bọn phản động chẳng ngại ngần gì! Chúng biết viết bằng ngôn ngữ chiến đấu. Trong bản "thông báo" của chúng, chúng công khai nói nhân danh *chính phủ*. Thật vậy, còn gì phải giữ kẽ ở đó nữa? Các giáo sư tự do chủ nghĩa ấy cam kết rằng chúng ta đang sống dưới chế độ lập hiến, rằng Đu-ma cũng là một bộ phận của chính phủ. Hãy để cho các giáo sư ấy ba hoa! Hãy để họ ru ngủ nhân dân bằng những trò tiêu khiển lập hiến! Chúng tôi, phái phản động, là những con người thực tế. Chúng tôi biết rằng, *trên thực tế*, chính phủ chính là chúng tôi. Chúng tôi nói như vậy đó và chúng tôi không thèm đếm xỉa đến những chuyện bôi lông tìm vết và chủ nghĩa hình thức của những nhà thông thái rơm thuộc phái tự do ấy. Chúng tôi nói thẳng và công khai: hỏi nông dân, các người không hiểu cái lợi của các người. Cưỡng bức chuyển nhượng chẳng có lợi gì cho các người, và chúng tôi, tức chính phủ, sẽ *không cho phép* điều ấy. Tất cả những tin đồn của nông dân về ruộng đất chỉ là nói dối và lừa bịp. Chính chính phủ mới quan tâm hơn hết đến nông dân. Cả hiện giờ, chính phủ cũng muốn bố thí. Và nông dân hãy biết rằng họ nên mong được cải thiện "không phải nhờ vào những cuộc nổi loạn và bạo lực", mà nhờ vào "lao động hoà bình" (cần thêm là: lao động cho địa chủ) và sự quan tâm

thường xuyên của chính phủ chuyên chế của chúng ta đối với nông dân.

Bản thông báo của chính phủ là như thế đấy. Đó là một lời tuyên chiến thật sự với cách mạng. Đó là một Đạo dụ thật sự của chế độ chuyên chế phản động gửi cho nhân dân: ta sẽ không dung thứ! ta sẽ tiêu diệt!

Hiện nay, Đảng dân chủ - lập hiến và phái lao động, lần này bị Đảng dân chủ - lập hiến làm cho hoàn toàn say mê, đều có ý định đáp lại lời thách thức của chính phủ. Hôm nay một dự thảo của Đảng dân chủ - lập hiến và một dự thảo của phái lao động đã được công bố. Cả hai dự thảo ấy đều gây một ấn tượng vô cùng bất hạnh và thật là thảm hại biết bao!

Bọn gian thần phản động không ngần ngại chà đạp lên luật pháp và coi *cái bộ phận nhỏ* có tính chất hình thức của chính phủ như là *cái toàn bộ* thực tế của chính phủ. Những người dân chủ - lập hiến và phái lao động như những con cá lòng tong tinh khôn trong truyện của Sê-đrin, đi ẩn mình dưới bóng của luật pháp: các đại biểu "nhân dân" ấy, xin bỏ quá cách nói này cho tôi, than thở rằng người ta đã chúng tôi bằng hành động trái luật pháp, còn chúng tôi lấy luật pháp để tự bảo vệ mình! Theo luật pháp, Đu-ma hành động và tuyên bố tán thành cường bức chuyển nhượng. Theo luật pháp, không có sự đồng ý của Đu-ma thì "bất kỳ dự thảo nào của chính phủ cũng không thể có hiệu lực". Theo luật pháp, chúng tôi có một tiểu ban lớn, gồm 99 uỷ viên...¹²¹. Tiểu ban khởi thảo "một đạo luật đã được cân nhắc chín chắn và biên soạn đúng đắn"... Vậy dân chúng "hãy bình tĩnh và yên lặng chờ lúc kết thúc việc ban hành đạo luật đó" (phái lao động đã không chấp thuận cái kết cục có tính chất hoàn toàn bợ đỡ vô liêm sỉ đó! Lương tâm đã không cho phép. Nhưng ngược lại, họ đã viện dẫn việc tổ chức "các cơ quan ruộng đất địa phương", trong khi *lờ đi một cách phản bội* việc

Đu-ma, tức phái đa số dân chủ - lập hiến trong Đu-ma, rõ ràng là muốn những cơ quan đó là những tổ chức *địa chủ - quan lại*).

Xấu hổ và nhục nhã thay, các ngài đại biểu nhân dân! Thật là xấu hổ khi các ngài làm ra vẻ không hiểu cái điều mà hiện nay ngay cả một mu-gích ở nơi hẻo lánh của nước Nga cũng hiểu, là: ở Nga, luật pháp trên giấy và thực tế cuộc sống đã căn bản không phù hợp với nhau; dùng phương pháp hoà bình để tiến hành cái công tác gọi là lập hiến, gọi là theo đúng pháp luật một cách chặt chẽ, thì trong thực tế *không thể nào* chuyển được toàn bộ ruộng đất cho nông dân và có được tự do hoàn toàn cho toàn dân. Các ngài không nên nhận lấy việc trả lời nội các nếu các ngài đã không và vẫn không hề có quyết tâm viết lên một cách cương quyết, nói một cách công khai như thế về sự thật cách mạng của các ngài để trả lời *sự thật* phản động của bọn gian thần. Những đạo luật về Đu-ma đã không quy định trước việc kêu gọi nhân dân: các luật gia uyên bác, các ngài hãy bằng lòng với những "lời chất vấn" của các ngài, và đừng xen vào lĩnh vực mà ở đấy các ngài không có can đảm, không có lòng thành thực, không biết đưa sức với bọn phản động, là những con người thực tế và những con người chiến đấu!

Còn nếu viết lời kêu gọi nhân dân, thì phải viết sự thật, toàn bộ sự thật, sự thật cay đắng nhất và không tô vẽ chút nào. Phải nói với nhân dân:

Hỡi nông dân! Nội các đã ra lời kêu gọi các bạn. Các bộ trưởng không muốn đem lại cho các bạn cả ruộng đất lẫn tự do. Họ không ngại ngừng phát biểu thay mặt toàn thể chính phủ, họ phát biểu chống lại Đu-ma, mặc dầu trên giấy tờ Đu-ma được coi như một bộ phận của chính phủ.

Hỡi nông dân! Các bộ trưởng, trên thực tế, chính là chính phủ chuyên chế của nước Nga. Họ không hề đếm xỉa đến các đại biểu nhân dân của các bạn trong Đu-ma, họ

nhạo báng các đại biểu, dùng những mảnh khoe bôi lông tìm vết có tính chất cảnh sát và luật pháp để trì hoãn công việc. Họ chế giễu những yêu sách của nhân dân và tiếp tục, như không có việc gì xảy ra, chính sách giết chóc, bạo lực, cướp bóc và tàn sát như cũ.

Hỡi nông dân! Nên biết rằng Đu-ma bắt lực trong việc đem lại cho các bạn ruộng đất và tự do. Đu-ma bị những đạo luật của một chính phủ cảnh sát trói buộc. Phải cố làm cho các đại biểu nhân dân có toàn bộ quyền lực, toàn bộ chính quyền nhà nước. Các bạn muốn có ruộng đất và tự do phải không? Hãy giành cho được một quốc hội lập hiến toàn dân, hãy giành cho được sự xoá bỏ hoàn toàn chính quyền cũ ở khắp mọi nơi, hãy giành cho được chế độ bầu cử hoàn toàn tự do!

Hỡi nông dân! Nên biết rằng sẽ không có ai giải phóng cho các bạn đâu, nếu các bạn không tự giải phóng lấy mình. Công nhân đã hiểu rõ điều đó và đã đấu tranh mới giành được những sự nhượng bộ ngày 17 tháng Mười. Vậy các bạn cũng phải hiểu điều đó. Chỉ khi đó các bạn mới trở thành nhân dân cách mạng, tức là nhân dân hiểu vì lẽ gì mà phải đấu tranh, nhân dân biết đấu tranh và biết chiến thắng những kẻ áp bức mình. Vậy hãy lợi dụng các đại biểu của các bạn ở Đu-ma, các đại biểu được các bạn uỷ quyền ở Đu-ma, hãy đoàn kết chặt chẽ và thân ái hơn nữa trên toàn nước Nga và hãy chuẩn bị một cuộc đấu tranh lớn. Không đấu tranh thì sẽ không có ruộng đất và tự do. Không đấu tranh thì người ta sẽ buộc các bạn phải trả một món tiền chuộc làm cho phá sản, người ta sẽ buộc các bạn phải nhận những uỷ ban ruộng đất của bọn địa chủ và quan lại, là bọn sẽ lừa bịp và cướp bóc các bạn như hồi năm 1861.

Hỡi nông dân! Ở Đu-ma chúng tôi đang làm tất cả cái gì có thể làm được cho các bạn. Vậy các bạn hãy tự mình hoàn thành nốt công việc của mình, nếu các bạn thực sự

muốn ở Nga không còn có những chế độ trước đây đã tồn tại và cả hiện nay, sau khi có Đu-ma, vẫn tồn tại.

* *
*

Nhưng trong Đu-ma mà đề xuất lời kêu gọi như thế thì quả là lối bịch.

Thật thế không? Có phải trái lại không, có phải là thảo ra những "lời kêu gọi nhân dân" với lời lẽ cứng nhắc của những thầy cãi Nga bảo thủ mà những người dân chủ - lập hiến và (thật hổ thẹn cho họ) phái lao động viết, thì thật là lối bịch không? Phải chăng nhân dân vì Đu-ma, hay Đu-ma vì nhân dân? Tự do vì Đu-ma, hay Đu-ma vì tự do?

* *
*

Hãy đọc tại bất cứ một cuộc họp nào của nông dân lời kêu gọi của những người dân chủ - lập hiến, lời kêu gọi của phái lao động và lời kêu gọi của chúng ta! Chúng ta sẽ thấy nông dân trả lời như thế nào về câu hỏi: đâu là sự thật?

"Tiếng vang", số 12,
ngày 5 tháng Bảy 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Tiếng vang"

NHỮNG ĐẢNG TRONG ĐU-MA VÀ NHÂN DÂN

Những cuộc tranh luận ngày hôm qua tại Đu-ma về vấn đề lời kêu gọi nhân dân đã cung cấp một tài liệu rất mực quý giá để giáo dục chính trị cho đông đảo quần chúng.

Vấn đề lời kêu gọi nhân dân là vấn đề gắn gũi với cuộc sống đến mức đã bóc trần rõ rệt nhất bản chất thật sự của các chính đảng khác nhau. Trong vấn đề này, Đu-ma bị kẹt giữa chế độ chuyên chế phản động ("bản thông báo của chính phủ") và nhân dân cách mạng, mà cuộc đấu tranh của họ ở ngoài Đu-ma có thể nói là đã xộc vào tất cả các lỗ hổng và mọi kẽ hở của cung điện Ta-vrich. Ngay khi cuộc tranh luận vừa bắt đầu, vấn đề đã được chuyển một cách không gì ngăn nổi từ tính chất hình thức và chi tiết sang chính ngay thực chất của vấn đề.

Tại sao lại cần kêu gọi nhân dân? Vấn đề này được đặt ra một cách mạnh mẽ tại Đu-ma. Nó đã bao trùm tất cả các cuộc tranh luận. Nó đã đưa tất cả các cuộc tranh luận đến chính cái phương diện mà chúng tôi đã đề cập đến trong bài xã luận ngày hôm qua¹⁾: liệu có dùng lời tuyên chiến của Đu-ma để đáp lại lời tuyên chiến của nội các không? hay là không trả lời gì cả? hay là tìm cách xoá bỏ những sự bất đồng và làm dịu sự gay gắt do cuộc sống tạo ra, sự gay gắt trong việc đặt vấn đề?

¹⁾ Xem tập này, tr. 370 - 375.

Phái hữu trong Đu-ma là người khởi xướng. Đại biểu dân chủ - lập hiến cánh hữu Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki đã tìm cách trì hoãn cuộc thảo luận vấn đề. Tất nhiên, bọn thán Mươi đã ủng hộ đại biểu dân chủ - lập hiến cánh hữu đó. Rõ ràng là bọn phản cách mạng sợ Đu-ma kêu gọi nhân dân.

Bằng lời phát biểu dứt khoát của chúng, phái phản động đã giúp cho toàn thể phái tả trong Đu-ma đoàn kết lại. Và lời đề nghị hoãn cuộc thảo luận đã bị bác bỏ. Bản thân những cuộc tranh luận đã làm nổi bật hoàn toàn rõ rệt ba xu hướng cơ bản trong Đu-ma. "Phái hữu" (phái thán Mươi và một bộ phận đảng viên dân chủ - lập hiến) chủ trương "làm dịu" phong trào nông dân, và vì thế *phản đối* mọi lời kêu gọi. "Phái giữa" (các đảng viên dân chủ - lập hiến và có thể là đa số những người không đảng phái) chủ trương "làm dịu" phong trào nông dân và, vì thế *tán thành* công bố một lời kêu gọi *có tính chất xoa dịu*. Xu hướng "tả" (phái lao động, có lẽ chỉ một bộ phận thôi, và Đảng dân chủ - xã hội) chủ trương giải thích cho nhân dân rằng nhân dân *không thể* "chờ đợi một cách yên tĩnh và bất động", và vì vậy tán thành lời kêu gọi *có tính chất cách mạng*, chứ không phải lời kêu gọi "có tính chất xoa dịu".

Đại biểu thuộc Nhóm lao động Gin-kin, đại biểu Ba lan Lết-ni-txơ-ki và đại biểu dân chủ - xã hội Ra-mi-svi-li là những người đã bày tỏ rõ ràng nhất những quan điểm của xu hướng cuối cùng này. Gin-kin đã nói: "Dân chúng bám chặt vào những hy vọng cuối cùng, gần như ấu trĩ". "Tôi không nói đến hoà bình, đến yên tĩnh và an ninh, tôi nói đến đấu tranh có tổ chức chống chính quyền cũ... Đu-ma nhà nước xuất hiện phải chăng là do hoà bình và an ninh?" Và, nhắc lại những trận chiến đấu hồi thán Mươi, diễn giả la lớn trước tràng vỗ tay của phái tả: "Nhờ có sự "hỗn loạn" đó mà chúng ta mới có mặt ở đây". "Theo ý nghĩa chung đó mà xét — diễn giả nói đúng — lời kêu gọi nhân dân mà tiểu ban đề xuất với chúng ta đã được thảo

ra rất tồi" (đáng lẽ phải nói thêm: dự thảo của phái lao động cũng tồi, vì trong đó người ta không thấy những tư tưởng và những luận điểm đã được trình bày trong bài diễn văn của Gin-kin). "Cần phải nhấn mạnh và sau cùng là nói rõ ý kiến: không phải hoà bình và yên tĩnh, mà là tình trạng bất an, hiểu theo ý nghĩa đúng và cao quý của những từ đó, mới có thể tổ chức quần chúng được...".

Lết-ni-txơ-ki thậm chí cũng sử dụng một trong những từ gay gắt nhất mà chúng tôi đã dùng ngày hôm qua, khi ông cho rằng lời kêu gọi được đưa ra là "*thảm hại*". Và khi phản đối "đề nghị hoà bình và yên tĩnh chờ đợi việc giải quyết vấn đề", Ra-mi-svi-li đã tuyên bố: "*Chỉ có con đường cách mạng là con đường chân chính*" (chúng tôi trích dẫn theo báo cáo của báo "Đời sống chúng ta"). Ông ta còn tuyên bố là cần phải nói đến việc chuyển giao ruộng đất mà *không có sự chuộc lại*.

Đa số đảng viên dân chủ - lập hiến và "những người không đảng phái" đã tuyên bố ủng hộ chính lời kêu gọi "có tính chất xoa dịu", đã lên án những hành động cách mạng (Cốt-li-a-rép-xki phản đối Lết-ni-txơ-ki), đã chứng minh rằng lời kêu gọi là có lợi "theo quan điểm của các điền chủ" (I-a-cu-skin, đảng viên dân chủ - lập hiến).

Tên Trăm đen Vôn-côn-xki cùng với Xkiéc-mun-tơ và Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki, đảng viên dân chủ - lập hiến cánh hữu, chứng minh sự "nguy hiểm" của lời kêu gọi có khả năng kích động cách mạng, và chỉ ra một *đạo luật* quy định rằng còn phải đưa dự thảo ruộng đất cho Đu-ma thông qua, rồi đệ trình trước Hội đồng nhà nước, v.v., v. v., v. v..

Những khuynh hướng khác nhau đã lộ ra một cách tuyệt vời. Đảng dân chủ - lập hiến lại một lần nữa tỏ ra dao động giữa phái phản động và phái cách mạng, giữa chính quyền cũ và nhân dân. Những sự biến lại một lần nữa đã chỉ rõ rằng sách lược "ủng hộ những người dân chủ - lập hiến" là một sách lược thiên cận và ngu xuẩn, nó chỉ làm suy

yếu lập trường cách mạng của những người dân chủ - xã hội và của phái dân chủ cách mạng ở Đu-ma. Những sự biến lại một lần nữa chỉ rõ rằng những người dân chủ - xã hội, khi hành động độc lập, có thể lôi cuốn về phía họ một bộ phận phái lao động và thậm chí có thể chia rẽ tới một mức độ nhất định những người dân chủ - lập hiến.

Bản thân tình hình chính trị cũng tất nhiên xác định sách lược của Đảng dân chủ - xã hội. Mặc dù những cố gắng của cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội, cho đến nay, *chưa có* một sự ủng hộ nào đối với những người dân chủ - lập hiến, nhưng may thay, đã có một chính sách độc lập của giai cấp vô sản là giai cấp được một bộ phận đại biểu nông dân ủng hộ. Đã không có sự phân chia giả tạo do bọn cơ hội chủ nghĩa bịa đặt ra: phái hữu chống lại cả bộ ba Đảng dân chủ - lập hiến, phái lao động và Đảng dân chủ - xã hội. Đã có sự phân chia *cách mạng*: Đảng dân chủ - xã hội và phái lao động chống lại phái hữu, trong khi những người dân chủ - lập hiến ở vào tình trạng hoàn toàn dao động.

Tiếc thay, các đại biểu dân chủ - xã hội của chúng ta đã không biết tận dụng tình hình cực kỳ thuận lợi. Trong thời gian tiến hành các cuộc tranh luận chung, đáng lẽ họ nhất thiết phải đưa ra dự thảo dân chủ - xã hội của họ về lời kêu gọi nhân dân. Chỉ khi đó chính sách của họ mới hoàn toàn và triệt để là một chính sách *độc lập* của những đại biểu của một đảng *giai cấp* của giai cấp vô sản, là *đội tiên phong* của cách mạng. Chỉ khi đó những tư tưởng đúng đắn của Ra-mi-svi-li, của Gin-kin và của Lết-ni-txơ-ki mới sẽ không biến mất đi trong những cuộc tranh luận, mà sẽ được thống nhất lại, được ghi nhận và trình bày trong cương lĩnh cương quyết và rõ ràng của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng.

Chỉ còn mong muốn là đảng đoàn dân chủ - xã hội của chúng ta trong Đu-ma rút được bài học về sự phân nhóm ngày càng diễn ra thường xuyên trong Đu-ma, mong rằng

đảng đoàn đi một cách kiên quyết hơn nữa vào con đường chính trị vô sản hoàn toàn độc lập, và khi thảo luận từng mục trong dự thảo lời kêu gọi, đảng đoàn sẽ sửa lại tình hình, dù chỉ là một phần, tức là đưa ra những công thức diễn đạt độc lập và triệt để cách mạng.

Một dự thảo dân chủ - xã hội về lời kêu gọi nhân dân, dù chỉ là một dự thảo được đọc trước Đu-ma thôi, cũng sẽ gây một tác động cực kỳ có lợi cho sự đoàn kết và sự phát triển của cuộc đấu tranh cách mạng và sẽ lôi cuốn về phía những người dân chủ - xã hội những phần tử ưu tú trong nông dân cách mạng.

Viết ngày 5 (18) tháng Bảy 1906

*Đăng ngày 6 tháng Bảy 1906
trên báo "Tiếng vang", số 13*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

NHỮNG ÂM MƯU CỦA PHÁI PHẢN ĐỘNG VÀ NHỮNG ĐE DỌA CỦA BỌN SÁT NHÂN

Báo "Nước Nga"¹²² được nhận trợ cấp của chính phủ của bọn sát nhân vì đã truyền bá những quan điểm của chính phủ đó.

Đối với bản dự thảo lời kêu gọi nhân dân của Đu-ma, tờ báo của chính phủ có một giọng hết sức dọa nạt. Nó dọa Đu-ma bằng cách chứng minh rằng biện pháp được đề ra là bất hợp pháp, "bất hợp lý", là "cách mạng", v. v.. Tờ "Ngôn luận" của Đảng dân chủ - lập hiến, ngày hôm nay, cũng đã hoàn toàn quay ngược lại và tuyên bố chống lời kêu gọi, rõ ràng là nó sợ hãi trước những lời dọa nạt của loại báo chí luồn cúi trước chính phủ.

Những lời đe dọa tuôn ra không ngớt. Hôm nay báo "Nước Nga" viết về vấn đề nội các dân chủ - lập hiến: "Nếu người ta đã đề nghị với Vla-đi-mia Cơ-rát-nô-ê Sôn-nư-xcô¹⁾ trao quyền quản lý nước Nga cho Xô-lô-vây Ra-dơ-bôi-nhích²⁾, coi đó là biện pháp để lập lại trật tự, thì có lẽ vị đó sẽ đề nghị một biện pháp giản đơn hơn: nhờ I-li-a Mu-

¹⁾ Vla-đi-mia Cơ-rát-nô-ê Sôn-nư-xcô là đặc danh của Đại quốc vương của nước Nga Ki-ép — trị vì vào các thế kỷ X - XI — vẫn được nêu trong các truyện cổ dân gian.

²⁾ Xô-lô-vây Ra-dơ-bôi-nhích là nhân vật kẻ cướp trong các truyện cổ dân gian Nga.

rô-mét¹⁾ giúp để thanh toán Xô-lô-vây Ra-dơ-bôi-nhích. *Điều đó, như mọi người đều biết, đã có công hiệu.*

Cái anh "I-li-a Mu-rô-mét" đang chuẩn bị "thanh toán" cách mạng ở Nga, hoá ra không phải cái gì khác mà là *đội quân phản cách mạng quốc tế*. Trong bài "Những cường quốc nước ngoài và tình hình nước Nga" ("Nước nga", số 170), tờ báo của chính phủ, chẳng phải vì ngây thơ mà cũng vì mục đích đe dọa, *giải thích* vấn đề các cường quốc nước ngoài can thiệp tích cực vào công việc nội bộ của nước Nga.

Lời giải thích của tờ báo của chính phủ hết sức bổ ích và có lợi. Thế lực phản cách mạng quốc tế chăm chú theo dõi nước Nga, đang tập hợp và chuẩn bị lực lượng chống lại nước Nga "khi có dịp". "Chính phủ đế quốc Đức, — báo "Nước Nga" viết, — hoàn toàn nhận thức rõ tình hình này (nghĩa là "tình hình hiện nay ở Nga trước hết là kết quả của sự tác động của các phần tử cách mạng nước ngoài"), và do đó đã thi hành một loạt biện pháp thích hợp chắc chắn dẫn đến mục đích mong muốn".

Những biện pháp ấy là chuẩn bị những lực lượng vũ trang Đức và Áo để xâm chiếm nước Nga, nếu sự nghiệp tự do sẽ hoàn toàn thắng lợi hay sẽ thu được những thắng lợi. Chính phủ Béc-lanh đã liên hệ với chính phủ Áo về vấn đề này. Cả hai chính phủ đều nhận thấy rằng "trong những điều kiện nhất định, một sự can thiệp tích cực vào công việc nội bộ của nước Nga nhằm đàn áp hay hạn chế phong trào ấy (nghĩa là phong trào cách mạng) có thể là một việc nên làm và có lợi". Người ta cũng quyết định rằng muốn có sự can thiệp ấy thì chính phủ Nga phải nói rõ ràng và thẳng ra điều mong muốn đó.

Tại Áo, tại Ga-li-xi-a, ở biên giới Nga, nơi mà người ta sợ rằng một phong trào ruộng đất theo kiểu Nga cũng

¹⁾ I-li-a Mu-rô-mét là nhân vật trong các truyện cổ dân gian Nga, hiệp sĩ đã thắng tên cướp Xô-lô-vây.

có thể lan rộng, ba quân đoàn đã được tập trung. Tên toàn quyền Ga-li-xi-a cũng là tên địa chủ Nga, thậm chí cũng đã ra lời kêu gọi dân chúng vào ngày 26 tháng Sáu, báo trước cho họ rằng bất cứ làn sóng công phần nào cũng sẽ bị trấn áp một cách quyết liệt nhất.

Như vậy, một âm mưu của thế lực phản cách mạng quốc tế là điều không còn nghi ngờ gì nữa. Chính phủ Nga cầu cứu sự giúp đỡ của quân đội nước ngoài để chống lại nhân dân Nga. Những cuộc đàm phán về vấn đề này đã và đang tiếp diễn và đã đi đến một điều ước khá rõ rệt.

Công nhân và nông dân nên biết rằng chính phủ đang phản bội tổ quốc để bảo vệ sự thống trị của một nhóm tên sát nhân. Tình hình đã luôn luôn như vậy và sẽ mãi mãi vẫn như vậy. Lịch sử dạy rằng các giai cấp thống trị bao giờ cũng kiên quyết hy sinh tất cả: tôn giáo, tự do, tổ quốc khi cần đàn áp phong trào cách mạng của các giai cấp bị áp bức. Không nghi ngờ chút nào nữa, những tên sát nhân hiện đang nắm chính quyền ở Nga cũng sẽ làm như thế và chúng đang chuẩn bị hành động ấy.

Nhưng mong rằng công nhân và nông dân không sợ hành động ấy. Chính phủ Nga có lực lượng dự trữ quốc tế: các chính phủ phản động Đức, Áo và những nước khác. Nhưng chúng ta cũng có lực lượng dự trữ quốc tế cách mạng hùng mạnh: giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa châu Âu, được tổ chức thành một đảng 3 triệu người tại Đức và thành các đảng hùng mạnh trong tất cả các nước châu Âu. Chúng ta hoan nghênh lời kêu gọi của chính phủ nước ta gửi lực lượng dự trữ quốc tế của phái phản động: lời kêu gọi ấy, một là, sẽ mở mắt cho những người ngu dốt nhất ở Nga và sẽ giúp chúng ta tốt nhất trong việc trừ bỏ lòng tin đối với nền quân chủ; thứ hai, lời kêu gọi ấy sẽ là biện pháp tốt nhất để mở rộng những cơ sở và địa bàn hoạt động của cách mạng Nga, biến nó thành cách mạng toàn thế giới.

Chúc thành công, các ngài Tơ-rê-pốp! Hãy bắn đi! Hãy

kêu gọi các trung đoàn quân Áo và Đức chống lại nông dân và công nhân Nga đi! Chúng tôi tán thành mở rộng cuộc đấu tranh, chúng tôi tán thành cách mạng quốc tế!

* *
*

Nhưng trong khi đánh giá ý nghĩa *chung* của âm mưu quốc tế, không nên quên những mục đích *cục bộ* nhỏ của bọn sát nhân Nga. Chúng tôi đã chỉ ra rằng bài báo của tờ "Nước Nga" không phải do sự ngây thơ mà ra. Tờ "Tư tưởng" nghĩ như vậy là sai. Đó chẳng phải là "sự ngây thơ", chẳng phải là "sự vô liêm sỉ", chẳng phải là "sự ba hoa". Đó là một *sự đe dọa* có tính toán đối với *đảng viên dân chủ - lập hiến*. Chính phủ của bọn sát nhân sợ lời kêu gọi của Đu-ma gửi nhân dân và *đe dọa các đảng viên dân chủ - lập hiến*: "chớ đấy! nếu không tôi giải tán Đu-ma và kêu gọi các trung đoàn quân Áo và Đức! Tôi đã sẵn sàng".

Bọn ngu độn dân chủ - lập hiến đã hoảng sợ và quay ngoắt lại một cách đê tiện, như tờ "Ngôn luận" ngày hôm nay đã chứng minh. Chỉ cần đe dọa các đảng viên dân chủ - lập hiến là đủ để họ sẵn sàng quay ngoắt lại...

Giai cấp vô sản không hề sợ những đe dọa thảm hại của chính phủ của bọn sát nhân. Giai cấp vô sản sẽ giữ vững lập trường chiến đấu *độc lập* của mình mà không để con ma dân chủ - lập hiến đã sợ hãi làm mình sợ hãi.

Một lần nữa, hãy bắn đi, các ngài Tơ-rê-pốp ạ! Hãy mở rộng địa bàn đấu tranh cách mạng! Giai cấp vô sản quốc tế đã sẵn sàng chờ đợi điều đó!

Viết ngày 6 (19) tháng Bảy 1906

Đăng ngày 7 tháng Bảy 1906
trên báo "Tiếng vang", số 14

Theo đúng bản
đăng trên báo

VIỆC GIẢI TÁN ĐU-MA VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN¹²³

Viết vào giữa tháng Bảy 1906

Nhà xuất bản "Làn sóng mới"
xuất bản thành sách riêng
vào tháng Tám 1906

Theo đúng bản in
trong sách

Việc giải tán Đu-ma¹²⁴ đặt ra trước đảng công nhân một loạt vấn đề hết sức quan trọng. Chúng ta hãy nêu lên những vấn đề chủ yếu nhất trong số các vấn đề đó: 1) đánh giá chung sự kiện chính trị đó trong quá trình cuộc cách mạng của chúng ta; 2) xác định nội dung của cuộc đấu tranh sắp tới và những khẩu hiệu chỉ đạo cuộc đấu tranh; 3) xác định hình thức của cuộc đấu tranh sắp tới đó; 4) chọn thời cơ đấu tranh hay nói cho đúng hơn, cân nhắc các tình huống có thể cho phép chọn đúng thời cơ.

Chúng ta hãy nói vắn tắt những vấn đề đó.

I

Việc giải tán Đu-ma đã chứng thực một cách rõ ràng nhất và hùng hồn nhất những quan điểm của những người đã báo trước là đừng có say mê cái vỏ ngoài "lập hiến" của Đu-ma và, nếu có thể nói cái bề mặt lập hiến của nền chính trị Nga trong quý hai năm 1906. Những "lời lẽ đẹp đẽ" mà các đảng viên dân chủ - lập hiến (và những người ủng hộ họ) ở nước ta đã không ngớt tuyên bố trước Đu-ma, về Đu-ma và có liên quan tới Đu-ma, thì hiện nay đã bị cuộc sống vạch trần ra là những lời lẽ hết sức nghèo nàn.

Hãy chú ý đến một sự kiện thú vị: Đu-ma đã bị giải tán *theo đúng quy định của hiến pháp*. Đây hoàn toàn không phải

là "bất giải tán". Hoàn toàn không phải là vi phạm luật pháp. Trái lại, theo đúng luật pháp, như trong bất cứ "nước quân chủ lập hiến" nào. Chính quyền tối cao đã giải tán nghị viện theo quy định của "hiến pháp". "Nghị viện" đó đã bị giải tán theo điều khoản nào đó, và cũng mệnh lệnh đó (hãy hoan hô đi, các luật gia ạ!) ấn định các cuộc bầu cử mới hoặc ngày triệu tập Đu-ma mới.

Nhưng chính ở đây người ta thấy ngay cái tính chất hữu danh vô thực của hiến pháp Nga, cái tính chất giả tạo của chế độ nghị viện ở nước ta, như những người dân chủ - xã hội cánh tả đã kiên trì nêu ra trong suốt sáu tháng đầu năm 1906. Và hiện nay, không phải chỉ những người "bôn-sê-vích" "hẹp hòi và cuồng tín" nào đó mà cả phái tự do - hợp pháp ôn hoà nhất cũng đều đã thừa nhận, bằng hành động của mình đã thừa nhận tính chất đặc biệt ấy của hiến pháp Nga. Những người dân chủ - lập hiến đã thừa nhận điều đó, vì đã trả lời việc giải tán Đu-ma bằng cách hàng loạt "trốn ra nước ngoài", đến Vư-boóc-gơ, đã trả lời bằng lời kêu gọi vi phạm các luật pháp¹²⁵, đã và đang trả lời bằng những bài đăng trên báo "Ngôn luận", tờ báo ôn hoà nhất, báo này đã buộc phải thú nhận rằng *trên thực tế* đây là vấn đề khôi phục chế độ chuyên chế, rằng Xu-vô-rin đã tình cờ để lộ sự thật khi viết rằng chưa chắc y sẽ sống tới lúc có Đu-ma mới. Tất cả những hy vọng của những người dân chủ - lập hiến đã lập tức chuyển từ "hiến pháp" sang cách mạng, — và đó chỉ là kết quả của một hành vi theo đúng hiến pháp của chính quyền tối cao. Thế mà hôm qua, ở Đu-ma những người dân chủ - lập hiến còn tự khoe mình là "lá chắn của triều đại" và là những người ủng hộ hiến pháp chặt chẽ.

Lô-gích của cuộc sống thực tế mạnh hơn là lô-gích của các sách giáo khoa về hiến pháp. Cách mạng đang cho bài học.

Mọi điều mà những người dân chủ - xã hội "bôn-sê-vích" đã viết về những thắng lợi của Đảng dân chủ - lập hiến

(hãy so sánh cuốn: "Thắng lợi của phái dân chủ - lập hiến và nhiệm vụ của đảng công nhân" của N. Lê-nin¹⁾) thì đã được xác nhận một cách hùng hồn. Toàn bộ tính phiến diện và tính thiên cận của các đảng viên dân chủ - lập hiến đã trở thành hiển nhiên. Những ảo tưởng lập hiến — đó là con ngoáo ộp mà qua đó người ta nhận biết được người bôn-sê-vích triệt để — trước mặt mọi người chính là những ảo tưởng, những bóng ma, những ảo ảnh.

Không có Đu-ma nữa! đó là lời hô lớn của tờ "Tin tức Mát-xcơ-va"¹²⁶ và tờ "Người công dân"¹²⁷ trong một cơn vui điên dại. Không có hiến pháp nữa! những người thông thạo về hiến pháp của chúng ta, những đảng viên dân chủ - lập hiến, hùa theo một cách buồn rầu, trước nay họ đã viện dẫn hiến pháp một cách rất khéo léo và đã đọc những đoạn của nó một cách khoái trá biết bao. Những người dân chủ - xã hội sẽ không mừng rỡ (chúng tôi đã giành được của Đu-ma phần của chúng tôi) và cũng sẽ không mất tinh thần. Những người dân chủ - xã hội sẽ nói: nhân dân đã giành được thắng lợi ở chỗ họ đã mất một trong những ảo tưởng của họ.

Đúng, thông qua Đảng dân chủ - lập hiến, toàn thể nhân dân Nga đang học tập, họ học không phải trong sách, mà trong cuộc cách mạng của họ, cuộc cách mạng mà tự họ làm lấy. Có một lần, chúng tôi đã nói rằng thông qua những người thuộc Đảng dân chủ - lập hiến, nhân dân đang loại bỏ những ảo tưởng tư sản đầu tiên của họ về giải phóng, và thông qua phái lao động, nhân dân sẽ loại bỏ những ảo tưởng tư sản cuối cùng về giải phóng²⁾. Những người dân chủ - lập hiến đã mơ ước giải phóng khỏi chế độ nông nô, khỏi sự chuyên quyền, sự độc đoán, chế độ tàn bạo kiểu châu Á,

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 319 - 420.

²⁾ Xem tập này, tr. 187 - 188.

khỏi chế độ chuyên chế, mà *không* lật đổ chính quyền cũ. Họ đã bị phá sản với những ước mơ hạn chế của họ. Phái lao động đang ước mơ giải phóng quần chúng khỏi nghèo khổ, khỏi tình trạng người bóc lột người, mà *không* xoá bỏ nền kinh tế hàng hoá: họ cũng sẽ bị phá sản — và trong một tương lai không xa — nếu cách mạng nước ta đi tới thắng lợi hoàn toàn của nông dân cách mạng chúng ta.

Sự phồn vinh nhanh chóng của Đảng dân chủ - lập hiến, những thắng lợi chói mắt của họ trong bầu cử, sự chiến thắng của họ trong Đu-ma dân chủ - lập hiến, sự thất bại bất ngờ của họ do một chữ ký tắt của "nhà vua thân yêu" (người đã nhỏ — có thể nói như vậy — vào cái mặt mo Rô-đi-tsep là kẻ đã ngỏ những lời yêu đương với nhà vua), — đó là những sự kiện có ý nghĩa chính trị quan trọng, đó là những giai đoạn phát triển cách mạng của *nhân dân*. Nhân dân, tức là quần chúng dân cư rộng rãi, vào năm 1906, đồng đảo vẫn chưa có được ý thức tự giác cách mạng. Mọi người hiểu rằng chế độ chuyên chế là không thể chịu đựng được, rằng chính quyền của bọn quan lại là vô dụng, rằng cần phải có cơ quan đại diện nhân dân. Nhưng điều mà nhân dân vẫn chưa thể nhận thấy và cảm thấy sâu sắc là: chính quyền cũ và cơ quan đại diện nhân dân *có quyền lực* là không thể dung hoà được. Như người ta đã thấy, nhân dân còn cần có một kinh nghiệm đặc biệt để nhận thức được điều đó, kinh nghiệm về Đu-ma dân chủ - lập hiến.

Trong thời gian tồn tại ngắn ngủi của nó, Đu-ma dân chủ - lập hiến đã chỉ cho nhân dân thấy *một cách rõ rệt* tất cả sự khác nhau giữa cơ quan đại diện nhân dân *không có quyền lực* và cơ quan đại diện nhân dân *có quyền lực*. Khẩu hiệu của chúng ta, quốc hội lập hiến (tức là cơ quan đại diện nhân dân *có toàn quyền*), đã hết sức đúng, nhưng cuộc sống, tức là cách mạng, đã dẫn tới khẩu hiệu đó bằng con đường dài hơn và khúc khuỷu hơn là chúng ta đã có thể thấy trước được.

Hãy nhìn khái quát những giai đoạn chủ yếu của cuộc cách mạng Nga vĩ đại, các bạn sẽ thấy nhân dân, *do kinh nghiệm*, đã dần dần đi tới khẩu hiệu quốc hội lập hiến như thế nào. Đây là thời kỳ "tín nhiệm" vào cuối năm 1904. Phái tự do hoan hỉ. Họ đã chiếm toàn bộ phía trước vũ đài. Những người dân chủ - xã hội chưa kiên định lắm, thậm chí đã nói về *hai* lực lượng chủ yếu trong lúc đó: phái tự do và chính phủ. Thế nhưng *nhân dân* đã thấm nhuần tư tưởng "tín nhiệm", ngày 9 tháng Giêng, nhân dân tiến đến Cung điện Mùa đông với "niềm tin". Thời kỳ "tín nhiệm" đưa ra một lực lượng *thứ ba*, giai cấp vô sản, và mở ra thời kỳ nhân dân hết sức *không tín nhiệm* chính phủ chuyên chế. Thời kỳ "tín nhiệm" chấm dứt do nhân dân không tin vào *những lời nói* của chính phủ về "tín nhiệm" nữa.

Đây là giai đoạn tiếp sau. Người ta hứa triệu tập Đu-ma Bu-lư-ghin. Lòng tin được những hành động chứng thực. Người ta triệu tập những đại biểu nhân dân. Phái tự do hân hoan, kêu gọi tham gia bầu cử. Những giáo sư tự do chủ nghĩa, với tư cách là những tên theo đuôi về "tư tưởng" của giai cấp tư sản, thì kêu gọi sinh viên học tập, chứ đừng làm cách mạng. Những người dân chủ - xã hội chưa kiên định lắm đâu hàng trước những lý lẽ của phái tự do. Nhân dân bước vào vũ đài. Bằng cuộc bãi công tháng Mười, giai cấp vô sản quét sạch Đu-ma Bu-lư-ghin và giành lại tự do, giành được một bản đạo dụ hoàn toàn lập hiến về hình thức và nội dung. Qua kinh nghiệm, nhân dân thấy rõ rằng có được lời hứa về tự do thì chưa đủ mà còn phải *có lực lượng để giành lại* tự do nữa.

Chúng ta tiếp tục. Tháng Chạp, chính phủ xoá bỏ các quyền tự do. Giai cấp vô sản nổi dậy. Cuộc nổi dậy lần đầu bị bẻ gãy. Nhưng cuộc đấu tranh vũ trang, bền bỉ và gay gắt trên các đường phố Mát-xcơ-va, làm cho việc triệu tập Đu-ma trở thành tất yếu. Cuộc tẩy chay của giai cấp vô sản không thành công. Giai cấp vô sản đã không đủ lực

lượng để lật đổ Đu-ma Vít-te. Các đảng viên dân chủ - lập hiến ngồi đầy trong Đu-ma đó. Cơ quan đại diện nhân dân là một việc đã được thực hiện. Các đảng viên dân chủ - lập hiến hoan hỉ. Họ hò hét, reo mừng vô hạn độ. Giai cấp vô sản hoàn toàn chờ đợi.

Đu-ma bắt đầu làm việc. Nhân dân lợi dụng, nhiều hơn gấp mười lần những người dân chủ - lập hiến, những quyền tự do được mở rộng đôi chút. Xét về tâm trạng và quyết tâm của nó thì Đu-ma dân chủ - lập hiến tỏ ngay ra là ở *sau* nhân dân. Thời kỳ Đu-ma dân chủ - lập hiến (tháng Năm và tháng Sáu 1906) là thời kỳ mà các đảng *tả hơn* Đảng dân chủ - lập hiến đã thu được những thắng lợi lớn nhất: phá vỡ động trong Đu-ma vượt Đảng dân chủ - lập hiến; tại những cuộc họp nhân dân, người ta trách cứ những người dân chủ - lập hiến vì tính nhút nhát; báo chí của Đảng dân chủ - xã hội và Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng phát triển; phong trào cách mạng nông dân mạnh lên; trong quân đội có sự bất mãn; giai cấp vô sản, bị kiệt sức trong tháng Chạp, lại phục hồi. Thời kỳ chế độ lập hiến kiểu Đảng dân chủ - lập hiến biến thành thời kỳ của một phong trào chẳng phải dân chủ - lập hiến, cũng không phải lập hiến, mà là phong trào cách mạng.

Chính phong trào *đó buộc phải* giải tán Đu-ma. Kinh nghiệm chứng thực rằng những người dân chủ - lập hiến chỉ là "cái bọt". Lực lượng của họ là một lực lượng phát sinh từ lực lượng cách mạng. Và để trả lời cách mạng, chính phủ giải tán Đu-ma, sự kiện này (mặc dù về hình thức có tính chất lập hiến) về thực chất có tính chất cách mạng.

Do kinh nghiệm, nhân dân nhận thấy rằng cơ quan đại diện nhân dân là *số không* nếu nó không có toàn quyền, nếu nó do chính quyền cũ triệu tập, nếu chính quyền cũ vẫn còn nguyên vẹn bên cạnh nó. Vấn đề mà tiến trình khách quan của các sự biến đặt ra trước mắt để giải quyết không phải là vấn đề hiệu đính những đạo luật, hiến pháp theo cách

này hay cách khác, mà là vấn đề *chính quyền*, vấn đề chính quyền thực tế. Những đạo luật và những đại biểu được bầu ra dù thế nào cũng chỉ là *số không* nếu nó không nắm được chính quyền. Đó là điều mà Đu-ma dân chủ - lập hiến *đã dạy* nhân dân. Vậy chúng ta hãy hát bài tưởng nhớ mãi mãi Đu-ma đã chết và chúng ta hãy biết triệt để lợi dụng bài học của nó!

II

Như vậy chúng ta tiến sát đến vấn đề thứ hai: vấn đề nội dung khách quan, do lịch sử quy định, của cuộc đấu tranh sắp tới và vấn đề những khẩu hiệu mà chúng ta phải đưa ra cho cuộc đấu tranh đó.

Những người dân chủ - xã hội chưa kiên định lắm, những người men-sê-vích, đã tỏ rõ là lao động cả về điểm này nữa. Khẩu hiệu đầu tiên của họ là: đấu tranh *để mở lại khóa họp Đu-ma* nhằm triệu tập quốc hội lập hiến. Ban chấp hành Pê-téc-bua phản đối. Tính chất vô lý của khẩu hiệu đó quá rõ ràng. Thậm chí đó chẳng phải là chủ nghĩa cơ hội, mà chỉ là một sự ngu xuẩn thôi. Ban chấp hành trung ương tiến lên một bước. Khẩu hiệu là: *đấu tranh chống chính phủ để bảo vệ Đu-ma nhằm triệu tập quốc hội lập hiến*. Đương nhiên, điều đó tốt hơn. Điều đó đã không xa khẩu hiệu: đấu tranh *để lật đổ* chính phủ chuyên chế, nhằm triệu tập quốc hội lập hiến bằng con đường cách mạng. Không nghi ngờ gì nữa, việc giải tán Đu-ma là lý do để tiến hành cuộc đấu tranh của toàn dân nhằm có được một cơ quan đại diện nhân dân *có quyền lực*: theo ý nghĩa đó, khẩu hiệu "bảo vệ Đu-ma" không phải hoàn toàn không thể chấp nhận được. Nhưng vấn đề chính là ở chỗ: khẩu hiệu, hiểu *theo ý nghĩa đó*, đã được thể hiện trong việc chúng ta thừa nhận việc giải tán Đu-ma là *một lý do* cho cuộc đấu tranh. Còn công thức: "bảo vệ Đu-ma" mà không được đặc biệt giải thích theo ý nghĩa *đó* (tức là theo ý

nghĩa mà chúng ta vừa chỉ ra) thì vẫn chưa rõ và có thể gây những sự hiểu lầm, có thể trở lại một cái cũ, đã lỗi thời trên một mức độ nhất định, trở lại Đu-ma *dân chủ - lập hiến*; nói tóm lại, công thức này làm nảy sinh nhiều tư tưởng sai và có hại, "thụt lùi". Tất cả những điểm đúng đắn của công thức đó đã được bao hàm hoàn toàn và đầy đủ trong *những lý giải* của quyết nghị của chúng ta về cuộc đấu tranh, trong *sự giải thích* vì sao việc giải tán Đu-ma được coi như là một lý do khá quan trọng.

Một người mác-xít, trong bất cứ trường hợp nào, cũng không được quên rằng khẩu hiệu của cuộc đấu tranh sắp *trực tiếp* nổ ra không thể giản đơn rút thẳng từ một khẩu hiệu *chung* của một cương lĩnh nhất định. Viện dẫn cương lĩnh của chúng ta (xem ở phần cuối: lật đổ chế độ chuyên chế và quốc hội lập hiến, v.v.) để trực tiếp quyết định khẩu hiệu của cuộc đấu tranh *hiện* sắp nổ ra, vào mùa hè hay mùa thu năm 1906, thì vẫn chưa đủ. Vì để làm cái đó thì phải tính đến hoàn cảnh lịch sử *cụ thể*, theo dõi toàn bộ sự phát triển và toàn bộ quá trình liên tục của cách mạng, xác định những nhiệm vụ của chúng ta không phải chỉ căn cứ vào những nguyên tắc của cương lĩnh, mà còn căn cứ vào những bước và giai đoạn *trước* của phong trào. Chỉ có phân tích như vậy mới thực sự là một sự phân tích lịch sử, có tính chất bắt buộc đối với người theo chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Chính sự phân tích như vậy đã chỉ cho chúng ta thấy rằng tình hình chính trị khách quan hiện nay *đặt ra* vấn đề không phải là *liệu có hay không có* cơ quan đại diện nhân dân, mà là cơ quan đại diện nhân dân ấy có hay không *có quyền lực*.

Nguyên nhân khách quan của sự thất bại của Đu-ma dân chủ - lập hiến không phải là ở chỗ nó đã không thể bày tỏ những nhu cầu của nhân dân, mà là ở chỗ nó đã không căng đáng nổi nhiệm vụ *cách mạng* là đấu tranh giành *chính quyền*.

Đu-ma dân chủ - lập hiến đã tưởng mình là một cơ quan lập hiến, nhưng trên thực tế, nó *đã là* một cơ quan cách mạng (những người dân chủ - lập hiến đã nguyên rủa chúng tôi vì chúng tôi coi Đu-ma như một giai đoạn hay một công cụ của cách mạng, nhưng cuộc sống đã hoàn toàn chứng thực *quan điểm của chúng tôi*). Đu-ma dân chủ - lập hiến đã tưởng mình là một cơ quan đấu tranh chống *nội các*, nhưng trên thực tế nó đã là một cơ quan đấu tranh nhằm *lật đổ* toàn bộ chính quyền cũ. Đó là điều đã xảy ra trong thực tế, bởi vì tình hình kinh tế lúc đó đã đòi hỏi như vậy. Nhưng để tiến hành cuộc đấu tranh *như thế*, thì một cơ quan như Đu-ma dân chủ - lập hiến, *đã tỏ ra* "vô dụng".

Hiện nay tư tưởng sau đây đã ăn sâu vào ý thức của người mu-gích ngu dốt nhất: Đu-ma không để làm gì cả, bất kỳ Đu-ma nào cũng không để làm gì cả, *nếu nhân dân không nắm chính quyền*. Nhưng giành chính quyền như thế nào? *Lật đổ* chính quyền cũ và thành lập một chính quyền mới của nhân dân, tự do, do bầu cử mà có. *Hoặc* là lật đổ chính quyền cũ, *hoặc* là thừa nhận rằng những nhiệm vụ của cách mạng không thể thực hiện được với quy mô mà nông dân và giai cấp vô sản đã đề ra.

Bản thân *cuộc sống* đã đặt vấn đề như vậy. Năm 1906 đã đặt vấn đề như vậy. Việc giải tán Đu-ma dân chủ - lập hiến đã đặt vấn đề như vậy.

Dương nhiên, chúng ta không thể bảo đảm rằng vấn đề đó sẽ được cách mạng giải quyết ngay một lúc, rằng cuộc đấu tranh sẽ dễ dàng, giản đơn, thắng lợi được đảm bảo hoàn toàn và tuyệt đối. Trước khi cuộc đấu tranh bắt đầu, không bao giờ và không ai lại bảo đảm một điều như vậy. Khẩu hiệu không phải là cái đảm bảo cho sự thắng lợi giản đơn và dễ dàng. Khẩu hiệu chỉ đề ra *mục đích* cần phải đạt tới để thực hiện những nhiệm vụ *nhất định*. Trước kia, nhiệm vụ trực tiếp đó là thiết lập (hay triệu tập) cơ quan đại diện nhân dân nói chung. Ngày nay, nhiệm vụ

ấy là đảm bảo *quyền lực* cho cơ quan đại diện nhân dân. Nhưng điều đó có nghĩa là phải bãi bỏ, phá hủy, *lật đổ* chính quyền cũ, lật đổ chính phủ chuyên chế.

Nếu nhiệm vụ ấy không được giải quyết *hoàn toàn* thì cơ quan đại diện nhân dân *sẽ không thể* trở thành cơ quan có đầy đủ quyền lực, — do đó, không thể có sự bảo đảm đầy đủ cho cơ quan đại diện nhân dân mới này thoát khỏi số phận của Đu-ma dân chủ - lập hiến.

Hiện nay, tình hình khách quan đã đề ra nhiệm vụ đấu tranh không phải để thiết lập cơ quan đại diện nhân dân, mà để tạo ra những điều kiện theo đó không thể giải tán hay giải thể cơ quan đại diện nhân dân, cũng không thể biến nó thành một hài kịch, như Tơ-rê-pốp và đồng bọn đã làm đối với Đu-ma dân chủ - lập hiến.

III

Hình thức có thể có của cuộc đấu tranh sau này được xác định một phần nào bởi nội dung của nó, một phần nào bởi những hình thức trước đây của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân và của cuộc đấu tranh phản cách mạng của chế độ chuyên chế.

Về nội dung cuộc đấu tranh, thì chúng tôi đã nói rõ rằng sau hai năm cách mạng, đến nay nội dung đó tập trung vào việc lật đổ chính quyền cũ. Chỉ có cuộc khởi nghĩa vũ trang toàn dân mới có thể thực hiện được hoàn toàn mục tiêu đó.

Còn về những hình thức đấu tranh của thời kỳ trước đây, thì về phương diện này, tổng bãi công và khởi nghĩa đã là "biểu hiện tối cao" của phong trào quần chúng và toàn dân ở Nga. Quý tư năm 1905 không thể không để lại những dấu vết không phai mờ trong ý thức và tâm trạng của giai cấp vô sản, của nông dân, của những bộ phận giác ngộ trong quân đội và bộ phận dân chủ thuộc các tổ chức nghiệp đoàn -

trí thức khác nhau. Vì vậy, điều hoàn toàn tự nhiên là ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu óc những thành phần rộng rãi nhất có khả năng đấu tranh, sau khi Đu-ma bị giải tán, là: tổng bãi công. Hình như thậm chí không ai nghi ngờ điều sau đây: cuộc bãi công toàn Nga tất nhiên *phải là* sự trả lời cho việc giải tán Đu-ma.

Tính chất phổ biến của ý kiến đó đã mang lại một lợi ích nhất định. Các tổ chức cách mạng đã *ngăn giữ* công nhân một cách có ý thức và có hệ thống ở hầu khắp mọi nơi để tránh những sự bùng nổ tự phát và cục bộ. Chúng ta nhận được những tin tức về điểm đó từ những địa phương khác nhau ở Nga. Không nghi ngờ gì nữa, kinh nghiệm tháng Mười - tháng Chạp đã làm cho mọi người chú ý nhiều hơn trước đến việc hành động *chung và đồng thời*. Ngoài ra, cũng cần nêu ra một điều hết sức tiêu biểu: theo nguồn tin từ một vài trung tâm lớn của phong trào công nhân, chẳng hạn từ Pê-téc-bua, công nhân chẳng những đã dễ dàng và nhanh chóng thấm nhuần được tư tưởng là cần phải có một hành động chung và đồng thời, mà họ còn kiên trì chủ trương hành động có tính chất *chiến đấu* và cương quyết. Nhân việc Đu-ma bị giải tán mà tiến hành cuộc bãi công *có tính chất thị uy* (trong một hay ba ngày), đó là tư tưởng không đúng, — đó là tư tưởng của một vài người men-sê-vích ở Pê-téc-bua, — tư tưởng đó đã bị công nhân phản đối một cách hết sức cương quyết. Bản năng giai cấp vững chắc và kinh nghiệm của những người đã nhiều lần tiến hành những cuộc đấu tranh quan trọng, đã cho họ thấy ngay rằng ngày nay vấn đề hoàn toàn không phải là biểu tình nữa. Công nhân đã nói: chúng tôi sẽ không biểu tình. Chúng tôi sẽ tiến hành một cuộc đấu tranh quyết định, quyết liệt, khi có thời cơ cùng hành động chung. Theo tất cả các nguồn tin, đó là dư luận chung của công nhân Pê-téc-bua. Họ đã hiểu rằng những hành động cục bộ và nhất là những cuộc biểu tình sẽ là lối bịch sau tất cả những gì

mà nước Nga đã trải qua từ 1901 (năm bắt đầu một phong trào biểu tình rộng lớn), rằng cuộc khủng hoảng chính trị ngày càng gay gắt đã loại trừ khả năng "bắt đầu lại từ đầu", rằng chính phủ, đã thoả thích "nắm máu" vào tháng Chạp, sẽ chỉ hết sức được lợi nếu người ta tiến hành những cuộc biểu tình hoà bình. Những cuộc biểu tình ấy sẽ làm suy yếu giai cấp vô sản một cách vô ích, sẽ giúp cho bọn cảnh sát và binh lính tiến hành diễn tập bằng cách bắt bớ và bắn giết những người không có vũ khí. Những cuộc biểu tình ấy chỉ là sự chứng thực nào đó cho lời khoác lác của Xtô-lư-pin nói rằng hãn đã thắng cách mạng, vì hãn đã giải tán Đu-ma nhưng không vì thế mà làm gay gắt thêm phong trào chống chính phủ. Hiện giờ, mọi người đều coi lời khoác lác đó là lời khoác lác hão huyền, đều biết và cảm thấy rằng cuộc đấu tranh còn là điều xảy ra trong tương lai. Khi đó người ta sẽ giải thích "cuộc biểu tình" là một cuộc đấu tranh, biến nó thành một cuộc đấu tranh (một cuộc đấu tranh tuyệt vọng) và sẽ rêu rao cho toàn thế giới biết rằng việc chấm dứt cuộc biểu tình là một thất bại mới.

Ý định về một cuộc bãi công có tính chất thị uy chỉ xứng đáng với những Lơ-đru-Rôn-lanh của chúng ta trong Đảng dân chủ - lập hiến, xứng đáng với những người thiếu cận đã đánh giá quá cao chế độ đại nghị như Lơ-đru-Rôn-lanh năm 1849. Giai cấp vô sản gạt bỏ ngay ý định ấy và họ đã hành động đúng khi gạt bỏ ý định ấy. Công nhân luôn luôn mặt đối mặt với cuộc đấu tranh cách mạng, đã đánh giá đúng hơn một số người trí thức về sự sẵn sàng chiến đấu của quân thù và về sự cần thiết của hành động chiến đấu cương quyết.

Tiếc thay, trong đảng chúng ta — do chỗ cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội hiện đang có ưu thế trong bộ phận ở Nga của đảng — vấn đề những hành động chiến đấu đã bị lãng quên. Đại hội thống nhất của Đảng dân chủ - xã

hội Nga đã say sưa với những thắng lợi của những người dân chủ - lập hiến, đã không biết đánh giá ý nghĩa cách mạng của tình hình hiện nay của chúng ta, đã lẩn tránh nhiệm vụ là phải rút ra tất cả những kết luận từ kinh nghiệm tháng Mười- tháng Chạp. Thế mà sự cần thiết phải lợi dụng kinh nghiệm ấy thì đã được đặt ra trước đảng một cách nhanh chóng hơn nhiều và gay gắt hơn nhiều so với điều mà nhiều người sùng bái chế độ đại nghị đã tưởng. Thái độ hoang mang mà các cơ quan trung ương của đảng ta biểu lộ trong giờ phút nghiêm trọng là kết quả tất nhiên của tình hình đó.

Toàn bộ tình thế lại buộc phải kết hợp bãi công chính trị của quần chúng với khởi nghĩa vũ trang. Trong lúc đó, những mặt yếu của cuộc bãi công với tính cách là biện pháp đấu tranh độc lập, lại bộc lộ một cách đặc biệt rõ. Mọi người đều đã biết rằng muốn cho cuộc bãi công chính trị thắng lợi, thì điều kiện hết sức quan trọng là nó phải bất ngờ, nó phải làm cho chính phủ bị bất ngờ. Bây giờ không thể làm như thế được nữa. Chính phủ đã học được trong tháng Chạp cách đấu tranh chống bãi công, và hiện nay nó đã chuẩn bị rất đầy đủ cho cuộc đấu tranh ấy. Mọi người đều nêu ra tầm quan trọng rất lớn của đường sắt trong cuộc tổng bãi công. Các đường sắt ngừng hoạt động, thì cuộc bãi công có thể trở thành tổng bãi công. Nếu người ta không làm cho các đường sắt hoàn toàn ngừng hoạt động, thì hầu như chắc chắn là cuộc bãi công sẽ không biến thành tổng bãi công được. Thế nhưng những nhân viên đường sắt lại đặc biệt khó tiến hành bãi công: những đoàn tàu đi trừng phạt được chuẩn bị thật sẵn sàng; các đội vũ trang quân đội được rải ra suốt dọc đường, trong các ga, đôi khi ngay cả trong từng đoàn tàu. Trong những điều kiện ấy, cuộc bãi công có thể trở thành — hơn nữa: nhất định sẽ trở thành, trong phần lớn trường hợp — cuộc xung đột trực tiếp và tức thì với lực lượng vũ trang. Người

thợ máy, người điện tín viên, người bẻ ghi sẽ đứng ngay trước tình trạng khó xử này: bị bắn tại chỗ (không phải vô cố mà Gô-lút-vi-nô, Li-u-béc-txư và nhiều ga khác trong mạng lưới đường sắt ở Nga đã nổi tiếng trong toàn quốc là cách mạng) hoặc làm việc và phá cuộc bãi công.

Đương nhiên, chúng ta có quyền mong đợi chủ nghĩa anh hùng vĩ đại nhất của rất nhiều công nhân viên đường sắt, là những người đã chứng minh *bằng hành động* lòng trung thành của họ đối với sự nghiệp tự do. Đương nhiên, chúng ta quyết không có ý định phủ nhận khả năng một cuộc bãi công của ngành đường sắt và những khả năng thành công của nó. Nhưng chúng ta không có quyền tự che giấu những khó khăn *thật sự* của nhiệm vụ: không nói đến những khó khăn ấy thì sẽ là chính sách tồi nhất. Và nếu nhìn thẳng vào thực tế, nếu không nhắm mắt để khỏi thấy sự thật, thì rõ ràng là từ bãi công *tất nhiên* và ngay lập tức sẽ phát triển thành khởi nghĩa vũ trang. Cuộc bãi công của ngành đường sắt là một cuộc khởi nghĩa; từ tháng Chạp, điều đó không thể chối cãi được. Nếu không có cuộc bãi công của ngành đường sắt, thì đường điện tín của ngành đó sẽ vẫn tiếp tục hoạt động, việc chuyển thư từ bằng đường sắt vẫn không ngừng lại, và, do đó, một cuộc bãi công trên quy mô lớn của ngành bưu điện sẽ không thể xảy ra.

Như vậy, bãi công giữ vai trò phụ thuộc đối với cuộc khởi nghĩa, đó là điều tuyệt đối không thể tránh khỏi do tình hình lúc đó, tình hình sau tháng Chạp 1905, để ra. Không lệ thuộc vào ý muốn của chúng ta, bất chấp mọi "chỉ thị", tình thế cách mạng gay gắt thêm sẽ biến biểu tình thành bãi công, biến phản kháng thành đấu tranh, biến bãi công thành khởi nghĩa. Đương nhiên, khởi nghĩa, với tính cách là đấu tranh vũ trang của quần chúng, chỉ có thể lan rộng khi có sự tham gia tích cực của bộ phận này hay bộ phận nọ của quân đội. Vì thế cuộc bãi công của quân đội, việc khước từ không bắn vào nhân dân, trong một vài trường

hợp, chắc chắn có thể dẫn đến thắng lợi chỉ riêng của một cuộc bãi công có tính chất hoà bình thôi. Nhưng chẳng lẽ cần phải chứng minh rằng những trường hợp như vậy chỉ là những giai đoạn riêng biệt của một cuộc khởi nghĩa thắng lợi đặc biệt, và để tăng những trường hợp ấy, để có thể tiến gần hơn nữa đến những trường hợp ấy, thì chỉ có một biện pháp: chuẩn bị tốt cho khởi nghĩa, những hành động khởi nghĩa đầu tiên phải cương quyết và mạnh mẽ, làm cho quân đội mất tinh thần bằng những cuộc tấn công hết sức dũng cảm hoặc bằng những cuộc rã ngũ của một bộ phận lớn trong quân đội, v.v..

Tóm lại, trước tình hình hiện nay, vào lúc Đu-ma bị giải tán thì, không thể nghi ngờ gì nữa, cuộc đấu tranh tích cực sẽ trực tiếp và tức khắc dẫn đến khởi nghĩa. Có thể tình hình sẽ thay đổi, và lúc ấy sẽ phải xem lại kết luận này, nhưng hiện giờ, kết luận này là tuyệt đối không thể tranh cãi nữa. Vì vậy, kêu gọi bãi công trên toàn nước Nga, mà không kêu gọi khởi nghĩa, mà không chỉ rõ mối liên hệ khăng khít giữa bãi công và khởi nghĩa thì sẽ là một hành động hết sức nông nổi, gần như là tội lỗi nữa. Cho nên chúng ta phải ra sức dùng cổ động mà giải thích mối liên hệ giữa hình thức đấu tranh này với hình thức đấu tranh khác, chuẩn bị những điều kiện giúp họ hợp nhất ba nguồn đấu tranh thành một dòng: bùng nổ trong công nhân, nổi dậy trong nông dân và "bạo động" trong quân đội. Đã lâu, từ mùa hè năm ngoái, từ cuộc khởi nghĩa nổi tiếng "Pô-tem-kin"¹²⁸, đã hình thành rất rõ rệt *ba hình thức* đó của một phong trào tích cực, thật sự nhân dân — tức là một phong trào *quần chúng* hoàn toàn khác với một cuộc âm mưu, — của một cuộc *khởi nghĩa* nhằm lật đổ chế độ chuyên chế. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa trên toàn nước Nga có lẽ phụ thuộc nhiều hơn cả vào sự hợp nhất của ba dòng khởi nghĩa ấy. Chắc chắn rằng cái lý do đấu tranh, như việc giải tán Đu-ma sẽ góp phần mạnh mẽ vào sự hợp nhất ấy,

vì bộ phận lạc hậu nhất trong giai cấp nông dân (và do đó, cả trong quân đội chúng ta, một quân đội bao gồm chủ yếu là nông dân) đã đặt những hy vọng lớn vào Đu-ma.

Do đó đi đến kết luận: phải tăng cường sử dụng chính ngay việc giải tán Đu-ma làm lý do cổ động một cách tập trung để kêu gọi một cuộc khởi nghĩa toàn dân. Phải giải thích rõ mối liên hệ giữa bãi công chính trị và khởi nghĩa. Phải gắng hết sức đạt cho được sự thống nhất và hành động chung của công nhân, nông dân, lính thủy và binh sĩ trong một cuộc đấu tranh vũ trang tích cực.

Sau hết, khi nói về hình thức của phong trào, phải đặc biệt kể đến cả cuộc đấu tranh của nông dân. Ở đây, mối liên hệ giữa bãi công và khởi nghĩa đặc biệt rõ. Cũng rõ ràng là mục đích của khởi nghĩa ở đây không phải chỉ là đập tan hay xoá bỏ tất cả và toàn bộ chính quyền địa phương và thay chúng bằng những chính quyền mới của nhân dân (đó là mục đích chung của mọi cuộc khởi nghĩa dù là ở thành phố, nông thôn hay trong quân đội, v. v.), mà còn phải *tống cổ bọn địa chủ và chiếm lại* ruộng đất của chúng nữa. Cho đến khi có quyết định của quốc hội lập hiến toàn dân, không nghi ngờ gì nữa, nông dân phải tìm cách xoá bỏ *thực sự* chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ. Không cần nói nhiều về cái đó, vì chắc chắn là, không ai hình dung được một cuộc khởi nghĩa nông dân nào mà lại không trừng trị bọn địa chủ và không chiếm lại ruộng đất của chúng. Ai cũng hiểu rằng cuộc khởi nghĩa ấy càng có ý thức và có tổ chức, thì những trường hợp phá hoại nhà cửa, tài sản và giết hại gia súc v.v. càng ít hơn. Về mặt quân sự, để đạt những mục đích quân sự nhất định, việc phá hoại — ví dụ đốt nhà cửa và đôi khi cả tài sản nữa — là một biện pháp hoàn toàn chính đáng và bắt buộc trong những trường hợp nhất định. Chỉ riêng bọn lên mặt dạy đời (hay bọn phản bội nhân dân) mới có thể đặc biệt than phiền rằng nông dân luôn luôn dùng đến những thủ đoạn như thế. Tuy vậy,

không cần phải tự che giấu rằng việc phá hoại tài sản đôi lúc chỉ là do sự thiếu tổ chức, không biết *lấy cho mình* và gìn giữ cho mình những tài sản của kẻ thù mà lại đem phá huỷ các tài sản đó; hoặc là do *yếu đuối*, khi người giao chiến *trả thù* kẻ địch nhưng không đủ sức *tiêu diệt*, đè bẹp nó. Đương nhiên, trong công tác cổ động của chúng ta, chúng ta phải dùng mọi cách làm cho nông dân hiểu rõ rằng một mặt, đấu tranh *không thương sót* với kẻ thù, kể cả phá hoại tài sản của nó, là hoàn toàn chính đáng và cần thiết, nhưng mặt khác phải chứng tỏ rằng trình độ tổ chức quyết định khả năng tiến tới một kết cục hợp lý hơn nhiều và có lợi hơn nhiều: tiêu diệt kẻ thù (địa chủ và quan lại, đặc biệt là cảnh sát) và giao lại cho nhân dân hay nông dân tất cả và bất kỳ tài sản nào mà không gây ra thiệt hại gì (hay thật ít thiệt hại) về tài sản.

IV

Vấn đề tổ chức đấu tranh gắn chặt với vấn đề hình thức đấu tranh.

Cả về mặt này, kinh nghiệm lịch sử vĩ đại của tháng Mười - tháng Chạp năm 1905 đã để lại những dấu vết không phai mờ trong phong trào cách mạng hiện nay. Các Xô-viết đại biểu công nhân và những cơ quan tương tự với nó (ủy ban nông dân, ủy ban đường sắt, các Xô-viết đại biểu binh sĩ, v. v.) đều có uy tín rất lớn và hoàn toàn xứng đáng. Hiện nay, không dễ tìm thấy một người dân chủ - xã hội nào hay một nhà cách mạng nào thuộc các đảng hay xu hướng khác lại không đồng tình với những tổ chức đó nói chung và không khuyên nên thành lập những tổ chức đó trong lúc này nói riêng.

Về phương diện này, có lẽ không có những ý kiến bất đồng hoặc ít ra, không có những ý kiến bất đồng đôi chút quan trọng. Vì thế không cần phải chú ý đến chính điểm này.

Nhưng có một mặt khác của vấn đề cần phải đặc biệt chú

ý tới, bởi vì người ta thường hay bỏ qua. Đó là vấn đề vai trò của các Xô-viết đại biểu công nhân (để nói vắn tắt, chúng ta lấy chúng làm *điển hình* của tất cả và bất kỳ tổ chức nào cùng loại) trong những ngày tháng Mười - tháng Chạp vĩ đại đã làm cho những cơ quan đó có sức cảm hoá đến nỗi đôi khi có người đã tỏ thái độ hầu như là sùng bái đối với chúng. Người ta hình dung rằng những cơ quan đó luôn luôn và trong mọi trường hợp đều "cần thiết và đầy đủ" cho một phong trào cách mạng của quần chúng. Do đó mà có thái độ không phê phán đối với việc chọn thời cơ để thành lập những cơ quan ấy và đối với vấn đề xét xem những điều kiện thực tế bảo đảm thành công trong hoạt động của chúng là những điều kiện nào.

Về phương diện này, kinh nghiệm tháng Mười - tháng Chạp đã cho những chỉ dẫn hết sức bổ ích. Các Xô-viết đại biểu công nhân là *những cơ quan đấu tranh trực tiếp của quần chúng*. Chúng đã xuất hiện với tư cách là những cơ quan đấu tranh *bãi công*. Do sự cần thiết thúc đẩy, chúng rất nhanh chóng trở thành những cơ quan đấu tranh *cách mạng chung* chống lại chính phủ. Do những sự biến phát triển và do bãi công chuyển thành khởi nghĩa, chúng *không thể không* biến thành *những cơ quan khởi nghĩa*. Đó chính là vai trò của nhiều "Xô viết" và "ủy ban" trong tháng Chạp, đó là một sự thật hoàn toàn không thể tranh cãi được. Và những sự biến đã chứng minh một cách rõ rệt nhất và có sức thuyết phục nhất rằng trong thời gian chiến đấu, sức mạnh và tác dụng của những cơ quan ấy phụ thuộc *hoàn toàn* vào sức mạnh và thành công của khởi nghĩa.

Không phải bất kỳ lý luận nào, không phải những lời kêu gọi của bất cứ ai, không phải một sách lược do người nào đó nghĩ ra, không phải học thuyết của đảng, mà sức mạnh của thực tế đã dẫn các cơ quan không đảng phái, có tính quần chúng đó đến chỗ cần phải khởi nghĩa và đã làm cho chúng trở thành những cơ quan khởi nghĩa.

Và, hiện giờ, thiết lập những cơ quan như vậy — có nghĩa là tạo ra những cơ quan khởi nghĩa, kêu gọi thành lập chúng — có nghĩa là kêu gọi khởi nghĩa. Quên điều đó hay che giấu không cho quần chúng nhân dân rộng rãi biết điều đó sẽ là một sự thiếu cần hết sức không thể tha thứ được và sẽ là chính sách tồi nhất.

Nếu đã như vậy — và điều đó là không nghi ngờ gì nữa — thì từ đó rút ra một kết luận rõ ràng: muốn tổ chức khởi nghĩa thì các "Xô-viết" và các cơ quan tương tự của quần chúng vẫn *chưa đủ*. Chúng rất cần thiết để tập hợp quần chúng, để thống nhất chiến đấu, để truyền đạt những khẩu hiệu lãnh đạo chính trị của đảng (hay theo sự thoả thuận của các đảng mà đề ra), để làm cho quần chúng chú ý, để thức tỉnh và lôi cuốn quần chúng. Nhưng chúng không đủ để tổ chức *những lực lượng trực tiếp chiến đấu, để tổ chức khởi nghĩa*, theo nghĩa chặt chẽ nhất của danh từ.

Một minh họa nhỏ. Các Xô-viết đại biểu công nhân thường được gọi là những nghị viện của giai cấp công nhân. Nhưng không một công nhân nào đồng ý triệu tập nghị viện của mình để nộp nó cho bọn cảnh sát. Ai nấy đều nhận rõ sự cần thiết phải *tổ chức* tức khắc *những lực lượng*, sự cần thiết phải có một tổ chức *quân sự*, dưới hình thức những đạo quân công nhân vũ trang, để bảo vệ "nghị viện" của mình.

Hiện nay, khi chính phủ, do kinh nghiệm, đã hoàn toàn hiểu rằng các "Xô-viết" sẽ dẫn đến cái gì và những cơ quan ấy là cái gì, khi chính phủ đã được vũ trang từ đầu đến chân và chờ cho những cơ quan ấy được lập ra để xông vào kẻ thù mà không cho nó có thời giờ tỉnh lại và triển khai hành động của nó, — thì hiện nay, hơn bao giờ hết, trong việc cổ động của chúng ta, chúng ta phải đặc biệt giải thích sự cần thiết phải tỉnh táo nhìn thẳng vào sự vật, sự cần thiết phải có tổ chức *quân sự* bên cạnh tổ chức các Xô-viết để bảo vệ các Xô-viết, để tiến hành khởi nghĩa, mà

không có nó thì tất cả các Xô-viết và các đại biểu do quần chúng bầu ra, sẽ trở thành bất lực.

Những tổ chức mà chúng ta vừa nói, "những tổ chức quần sự", nếu người ta có thể nói như thế, phải tìm cách nắm lấy quần chúng không phải qua các đại biểu, mà nắm lấy đông đảo những người trực tiếp tham gia các trận chiến đấu trên các đường phố và tham gia nội chiến. Những tổ chức ấy phải lập ra những đơn vị cơ sở của mình gồm những nhóm tình nguyện rất nhỏ có mười, năm và thậm chí có thể ba người. Phải hết sức tăng cường tuyên truyền rằng cuộc chiến đấu gần tới rồi, khi có *mọi* công dân chính trực đều có nghĩa vụ xả thân và chiến đấu chống những kẻ áp bức nhân dân. Tổ chức sẽ phải cơ động, linh hoạt đến tột độ; trong tổ chức, những vấn đề hình thức, những điều phiền toái phải ở mức thấp nhất, và sự đơn giản phải ở mức cao nhất. Tất cả mọi người muốn đứng về phía tự do phải lập tức hợp nhất thành những nhóm chiến đấu "năm người", những nhóm người tình nguyện có cùng một nghề, ở cùng một công xưởng hay có những quan hệ bè bạn, những quan hệ đảng phái, sau hết có những quan hệ thuần túy về mặt chỗ ở (cùng làng, cùng nhà ở thành phố hoặc cùng một căn nhà). Những nhóm ấy phải gồm những đảng viên và những người không đảng phái, gắn bó với nhau do một nhiệm vụ cách mạng trực tiếp là khởi nghĩa chống chính phủ. Các nhóm ấy phải được thành lập một cách hết sức rộng rãi và nhất thiết phải được thành lập trước khi nhận vũ khí, *không phụ thuộc* vào vấn đề vũ khí.

Không một tổ chức đảng nào có thể "vũ trang" được quần chúng. Trái lại, việc tổ chức quần chúng thành những nhóm chiến đấu nhỏ cơ động sẽ giúp rất nhiều cho việc tự cung cấp vũ khí vào giờ phút hành động.

Những nhóm chiến đấu tình nguyện, tức những nhóm "dân vệ", nếu dùng tên gọi đã trở thành rất quang vinh nhờ những ngày tháng Chạp vĩ đại ở Mát-xcơ-va — những

nhóm đó sẽ có lợi rất lớn vào lúc bùng nổ. Nhóm dân vệ nào biết bắn sẽ tước vũ khí của tên cảnh sát, sẽ bất thành linh tấn công đội tuần tiễu, sẽ chiếm lấy vũ khí. Nhóm dân vệ nào không biết bắn súng hay không kiếm được vũ khí sẽ giúp đỡ xây dựng những luỹ chướng ngại, đi trinh sát, làm giao liên, tổ chức những cuộc phục kích kẻ thù, đốt toà nhà trong đó kẻ thù ẩn nấp, chiếm những căn nhà có thể làm cơ sở cho những người khởi nghĩa; tóm lại, hàng nghìn chức năng hết sức khác nhau sẽ được hoàn thành bởi những nhóm tình nguyện gồm những người kiên quyết đấu tranh một mất một còn, hiểu biết rất rõ địa phương và liên hệ hết sức chặt chẽ với dân chúng.

Mong rằng trong mỗi công xưởng, trong mỗi công đoàn, trong mỗi làng, đều vang lên lời kêu gọi tổ chức những nhóm dân vệ tình nguyện chiến đấu ấy. Những người biết nhau rất rõ sẽ thành lập những nhóm đó từ trước. Những người chưa biết nhau sẽ thành lập những nhóm có năm hay mười người ngay hôm chiến đấu hoặc đêm trước hôm chiến đấu, tại nơi chiến đấu, nếu như tư tưởng thành lập những nhóm ấy được truyền bá rộng rãi và thực sự được quần chúng chấp thuận.

Hiện nay khi việc giải tán Đu-ma đã là cho nhiều tầng lớp mới sục sôi, các bạn có thể thường nghe thấy những ý kiến nhận xét và những lời tuyên bố cực kỳ cách mạng của những đại biểu bình thường của giới bình dân thành thị kém tổ chức nhất, có tính chất "Trăm đen" nhất, xét về diện mạo chung của họ. Vậy chúng ta phải gắng làm cho tất cả họ đều biết rằng những công nhân và nông dân tiên tiến đã quyết định sắp tiến hành cuộc đấu tranh giành ruộng đất và tự do, làm cho tất cả họ đều biết rằng cần phải chuẩn bị những nhóm dân vệ chiến đấu, làm cho tất cả họ đều tin tưởng sâu sắc vào tính tất yếu và tính nhân dân của cuộc khởi nghĩa. Khi đó, chúng ta sẽ có thể có được — điều này hoàn toàn không phải là không tưởng —

trong mỗi thành phố lớn không phải hàng trăm dân vệ như ở Mát-xcơ-va hồi tháng Chạp, mà hàng nghìn và hàng nghìn. Và lúc đó, *không có một súng máy nào đang đầu nổi*, như công chúng Mát-xcơ-va đã nói trong khi nêu ra rằng tính chất và thành phần của những nhóm dân vệ chiến đấu ở đó không có tính chất quần chúng lắm, không gần gũi lắm với nhân dân.

Như vậy là: phải tổ chức ở khắp nơi các Xô-viết đại biểu công nhân, những uỷ ban nông dân và những cơ quan tương tự, song song với việc tuyên truyền và cổ động rộng rãi nhất về sự cần thiết phải khởi nghĩa cùng một lúc, phải chuẩn bị ngay lập tức những lực lượng cho cuộc khởi nghĩa đó và phải tổ chức thật nhiều đội "dân vệ" tình nguyện.

* *
* *

P. S. Chương này đã viết xong, thì chúng tôi được biết có "sự thay đổi" mới trong các khẩu hiệu của Ban chấp hành trung ương chúng ta: ủng hộ Đu-ma với tư cách là *cơ quan triệu tập* quốc hội lập hiến.

Do đó, vấn đề tổ chức được bổ sung bằng vấn đề tổ chức một chính phủ cách mạng lâm thời, vì trên thực tế, đó sẽ là cơ quan có thể thực sự triệu tập quốc hội lập hiến. Chỉ không nên quên, như những người thân Đảng dân chủ - lập hiến ở nước ta thích quên, rằng chính phủ lâm thời, trước hết, là một *cơ quan khởi nghĩa*. Cái Đu-ma đã chết rồi có muốn là một cơ quan khởi nghĩa không? bọn dân chủ - lập hiến có muốn là một cơ quan khởi nghĩa không? Thưa các ngài, rất hân hạnh mời các ngài! trong *đấu tranh*, chúng tôi vui lòng nhận bất cứ người đồng minh nào trong phái dân chủ tư sản. Dù cho sự liên minh của các ngài — xin thứ lỗi, — đối với chúng tôi có giống như sự liên minh của nước Pháp đối với nước Nga (tức là một nguồn tiền) đi nữa, thì khi đó chúng tôi cũng sẽ rất vui

lòng, thưa các ngài, về chính trị chúng tôi là những người thực tế! Nhưng nếu sự tham gia có tính chất dân chủ - lập hiến của các ngài vào cuộc khởi nghĩa chỉ đơn thuần là một điều ước mơ hão huyền của những người men-sê-vích, thì chúng tôi sẽ chỉ nói rằng: các đồng chí men-sê-vích, ước mơ của các đồng chí tầm thường và nhỏ nhen làm sao. Chỉ mong rằng các đồng chí không chết vì cái "tình yêu vô hy vọng" đối với những người dân chủ - lập hiến, là những người không thể thoả mãn cái tình yêu nông nản của các đồng chí...

Vấn đề chính phủ lâm thời đã nhiều lần được làm sáng rõ về mặt lý luận. Khả năng Đảng dân chủ - xã hội tham gia đã được chứng minh. Nhưng hiện nay điều đáng chú ý hơn là việc đặt vấn đề đó một cách khác, một cách *thực tiễn*, như cuộc khởi nghĩa tháng Mười - tháng Chạp đã *đặt ra*. Chính các Xô-viết đại biểu công nhân v. v. *trên thực tế* đã là những mầm mống của chính phủ lâm thời; những tổ chức này *tất nhiên* sẽ nắm được chính quyền nếu khởi nghĩa thắng lợi. Phải chuyển trọng tâm chính là vào việc nghiên cứu những cơ quan mầm mống ấy, hình thành về mặt lịch sử, của một chính quyền mới, vào việc nghiên cứu những điều kiện công tác và điều kiện *thành công của chúng*. Lúc này điều đó cấp bách hơn, đáng chú ý hơn là những dự đoán "chung chung" về chính phủ cách mạng lâm thời.

V

Chúng ta chỉ còn xét đến vấn đề thời gian hành động. Mối tình triu mến đối với Đu-ma dân chủ - lập hiến đã làm cho cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội đòi hành động ngay. Tư tưởng này đã thất bại lớn. Thái độ của quần chúng trong giai cấp công nhân và trong dân cư thành thị nói chung đã chứng tỏ rằng người ta đã hiểu hay cảm thấy

tính chất nghiêm trọng của tình hình. Trên thực tế, người ta đang chờ một cuộc đấu tranh, dĩ nhiên hoàn toàn không phải vì Đu-ma, mà nhằm *lật đổ* chế độ cũ. Sự trì hoãn là do tâm trạng và nguyện vọng chung muốn chuẩn bị một cuộc chiến đấu thực sự quyết định và táo bạo và bảo đảm sự phối hợp hành động.

Có thể và rất có thể là do tâm trạng sôi sục lên và do một trong những vụ bùng nổ không thể tránh được mà cuộc đấu tranh mới sẽ bùng nổ cũng một cách tự phát và bất ngờ như những cuộc đấu tranh trước. Nếu sự việc xảy ra như vậy, nếu tiến trình phát triển đó diễn ra một cách tất yếu, khi đó chúng ta sẽ không phải giải quyết vấn đề thời gian hành động, khi đó nhiệm vụ của chúng ta sẽ là ra sức tăng cường công tác cổ động và công tác tổ chức theo tất cả những phương hướng đã nói trên.

Tuy vậy, có thể những sự biến đổi hỏi chúng ta phải là những người lãnh đạo và phải ấn định thời gian hành động. Nếu quả như vậy thì chúng ta sẽ khuyên nên ấn định cuộc đấu tranh, cuộc bãi công và khởi nghĩa trên toàn nước Nga vào cuối mùa hè hay đầu mùa thu, vào giữa hay cuối tháng Tám. Điều quan trọng là phải lợi dụng thời kỳ tiến hành công việc xây dựng ở thành thị và thời kỳ kết thúc công việc đồng áng vụ hè. Nếu có thể đạt được một sự thoả thuận về thời gian hành động giữa *tất cả* các tổ chức và các đoàn thể cách mạng có ảnh hưởng thì khi đó khả năng thực hiện hành động đó vào thời gian định trước sẽ không bị loại trừ. Mở đầu cuộc đấu tranh vào cùng một lúc trên toàn nước Nga sẽ có lợi rất lớn. Dù cho chính phủ có biết thời gian nổ ra bãi công đi nữa thì có lẽ điều đó cũng sẽ không đem lại tác hại, vì đó không phải là một cuộc âm mưu, cũng không phải một cuộc tấn công quân sự đòi phải có sự bất ngờ. Chắc rằng, nếu trong nhiều tuần, quân đội xao xuyến vì ý nghĩ cho rằng một cuộc đấu tranh nhất định sẽ xảy ra, nếu quân đội phải ở vào tình trạng sẵn

sàng vũ khí trong tay, còn tất cả mọi tổ chức cùng với đông đảo những người cách mạng "không đảng phái" đều tiến hành cổ động ngày càng nhịp nhàng hơn, thì trong toàn nước Nga, quân đội sẽ mất tinh thần nhiều nhất. Những đại biểu Đu-ma có ảnh hưởng thuộc Đảng dân chủ - xã hội và phái lao động cũng có thể giúp cho một hành động đồng loạt thu được thắng lợi.

Khi ấy có lẽ người ta có thể ngăn chặn được những vụ bùng nổ lẻ tẻ và hoàn toàn vô ích, như những cuộc "bạo động" của binh lính và những cuộc khởi nghĩa vô hy vọng của nông dân, nếu toàn thể nước Nga cách mạng đều tin rằng cuộc chiến đấu vĩ đại chung đó nhất định sẽ xảy ra.

Nhưng chúng tôi nhắc lại, điều đó chỉ có thể thực hiện được trong trường hợp có sự thoả thuận hoàn toàn giữa *tất cả* các tổ chức có ảnh hưởng. Nếu không thì lại là con đường cũ: tâm trạng sôi sục một cách tự phát.

VI

Chúng ta hãy tổng kết vấn đề.

Việc giải tán Đu-ma là một bước hoàn toàn quay trở lại chế độ chuyên chế. Khả năng có được một hành động đồng loạt trên toàn nước Nga đang tăng. Ngày càng có thêm khả năng là tất cả những cuộc nổi dậy cục bộ sẽ hợp thành một cuộc khởi nghĩa thống nhất. Những tầng lớp rộng rãi trong dân cư đều cảm thấy rõ hơn bao giờ hết rằng bãi công chính trị và khởi nghĩa, với tư cách là những cuộc đấu tranh giành chính quyền, nhất định xảy ra.

Nhiệm vụ của chúng ta là phát triển công tác cổ động rộng rãi nhất cho cuộc khởi nghĩa trên toàn nước Nga, giải thích những nhiệm vụ chính trị và tổ chức của cuộc khởi nghĩa đó, đem hết sức mình làm cho mọi người hiểu rằng khởi nghĩa là không thể tránh khỏi, làm cho mọi người

thấy rằng cuộc tổng tấn công có khả năng xảy ra, và làm cho mọi người không còn tiến hành "cuộc nổi loạn", "cuộc biểu tình", bãi công và phá hoại gián đơn nữa, mà tiến hành cuộc đấu tranh giành chính quyền, cuộc đấu tranh nhằm mục đích lật đổ chính phủ.

Toàn bộ tình hình đều thuận lợi cho việc hoàn thành nhiệm vụ ấy. Giai cấp vô sản đang chuẩn bị đứng ở hàng đầu cuộc đấu tranh. Đảng dân chủ - xã hội cách mạng đứng trước một nhiệm vụ đầy trách nhiệm, khó khăn, nhưng vĩ đại và đầy hứa hẹn: giúp đỡ giai cấp công nhân, đội tiên phong của cuộc khởi nghĩa toàn Nga.

Cuộc khởi nghĩa này sẽ lật đổ chế độ chuyên chế và sẽ lập ra một cơ quan đại diện nhân dân thật sự có quyền lực, tức là quốc hội lập hiến.

P. S. Bài này đã viết xong *trước khi* cuộc khởi nghĩa Xvi-boóc-gơ bắt đầu¹²⁹.

VỀ VIỆC CỬ MỘT ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẾN XVI-BOỐC-GƠ

QUYẾT NGHỊ CỦA ỦY BAN THỰC HIỆN THUỘC BAN CHẤP HÀNH PÊ-TÉC-BUA CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

Xét những tin tức khẩn cấp nhận được từ thành phố Xvi-boóc-gơ¹³⁰ về tình hình hết sức căng thẳng trong thành phố đó và về khả năng có một cuộc bùng nổ tức khắc, Ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành Xanh Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga quyết định:

- 1) gửi ngay một đoàn đại biểu đến Xvi-boóc-gơ gồm các đồng chí NNNN;
- 2) uỷ nhiệm cho đoàn này thi hành mọi biện pháp để tìm hiểu cận kề tình hình tại chỗ;
- 3) uỷ nhiệm cho đoàn này dùng ảnh hưởng của mình đối với những đảng viên, những người cách mạng và dân chúng ở địa phương để hoãn các hành động, nếu điều đó có thể làm được mà không gây nên những hy sinh quá nặng trong dân chúng, nghĩa là không để chính phủ bắt giam những người đã bị đày;
- 4) uỷ nhiệm cho cũng đoàn này, trong trường hợp tuyệt đối không thể ngăn cản được cuộc bùng nổ, hết sức tích cực tham gia lãnh đạo phong trào, tức là giúp đỡ quần chúng khởi nghĩa tự tổ chức, tước vũ khí và tiêu diệt phái phản động, và sau khi đã chuẩn bị thích đáng, tiến hành những hoạt động tấn công kiên quyết và đưa ra những khẩu

hiệu đúng đắn và thật sự cách mạng, có thể lôi cuốn toàn thể nhân dân.

Viết ngày 16 (29) tháng Bảy
1906

Đăng lần đầu năm 1930 trong
"Báo cáo tại Đại hội XVI của
đảng" của Viện Lê-nin trực
thuộc Ban chấp hành trung
ương Đảng cộng sản (b) toàn
Liên-xô. Mát-xcơ-va

Theo đúng bản thảo

Члену Центрального Комитета ЦК РСДРП
и члену Управления «Средств» тов. К. В. Цуккерману
заявляю об отмене моего заявления о
выпуске напечатать в ЦК РСДРП
заявление К. В. Цуккерману
1) заявление тов. Цуккерману от
имени тов. Цуккерману от имени
на отмену;
2) заявление тов. Цуккерману на отмену
заявления тов. Цуккерману и на отмену в
ЦК РСДРП, тов. Цуккерману от имени
имени, тов. Цуккерману от имени тов. Цуккерману
на отмену со стороны тов. Цуккерману в ЦК РСДРП
заявления тов. Цуккерману тов.
3) заявление тов. Цуккерману в
случае отмены моего заявления от имени
тов. Цуккерману самое заявление тов. Цуккерману
в руководителе тов. Цуккерману же тов. Цуккерману
вним не тов. Цуккерману тов. Цуккерману тов.

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin
"Về việc cử một đoàn đại biểu đến Xvi-boóc-gơ. Quyết nghị
của Uỷ ban thực hiện thuộc Ban chấp hành Pê-téc-bua
của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". — 1906

Ảnh thu nhỏ

TRƯỚC CƠN BÃO TÁP¹³¹

Một tháng đã trôi qua từ khi Đu-ma nhà nước bị giải tán. Đã kết thúc giai đoạn đầu của những cuộc khởi nghĩa trong quân đội và những cuộc bãi công nhằm ủng hộ những người khởi nghĩa. Đó đây, sự hăng hái của những nhà chức trách áp dụng những biện pháp "nghiêm ngặt" và "đặc biệt" để "bảo vệ" chính phủ chống lại nhân dân, đã bắt đầu giảm sút. Ý nghĩa của giai đoạn cách mạng vừa qua ngày càng rõ. Một làn sóng mới đang tới gần.

Cách mạng Nga đi theo con đường khó khăn và gian khổ. Tiếp sau mỗi cao trào, tiếp sau mỗi thắng lợi bộ phận là thất bại, là đổ máu, là sự nhục mạ của chế độ chuyên chế đối với những chiến sĩ đấu tranh cho tự do. Nhưng sau mỗi "thất bại", phong trào càng mở rộng hơn, cuộc đấu tranh càng tiến vào bề sâu hơn, những giai cấp và những nhóm nhân dân được lôi cuốn vào cuộc đấu tranh và tham gia đấu tranh ngày càng đông hơn. Tiếp sau mỗi đợt tấn công của cách mạng, tiếp sau mỗi bước tiến trong việc tổ chức phong trào dân chủ có tính chiến đấu là một cuộc phản công thực sự điên cuồng của phái phản động, là một bước tiến trong việc tổ chức những phần tử Trăm đen của nhân dân, là tăng thêm sự càn rỡ của phái phản cách mạng, đấu tranh một cách tuyệt vọng cho sự tồn tại của chúng. Nhưng những lực lượng của phái phản động, mặc dù chúng hết sức cố gắng, vẫn không ngừng giảm sút. Đại bộ phận công

nhân, nông nhân, binh lính, ngày hôm qua còn thờ ơ hay còn là Trăm đen, hiện nay đang đứng về phía cách mạng. Những ảo tưởng lần lượt tan vỡ, những thành kiến đã làm cho nhân dân Nga tin tưởng, kiên nhẫn, hồn nhiên, nhẫn nại, có thể chịu đựng tất cả và tha thứ tất cả, cũng lần lượt mất đi.

Chế độ chuyên chế bị nhiều vết thương, nhưng nó vẫn chưa biết. Thân nó đầy chỗ băng bó, nhưng nó vẫn cầm cự, nó vẫn gào rít lên, và thậm chí máu nó càng chảy mạnh bao nhiêu thì nó càng hung ác lên bấy nhiêu. Tuy nhiên, những giai cấp cách mạng trong nhân dân, đứng đầu là giai cấp vô sản, lợi dụng mỗi lúc tạm yên để tập hợp những lực lượng mới, để giáng cho kẻ thù những đòn mới, sau hết để trừ bỏ tận gốc cái ung nhọt đáng nguyền rủa của chế độ tàn bạo kiểu châu Á và của chế độ nông nô đang đầu độc nước Nga.

Và để loại trừ mọi sự nhu nhược, để bác bỏ mọi quan điểm chật hẹp, một chiều, nhỏ nhen và hèn nhát về tương lai của cách mạng chúng ta thì không có biện pháp nào chắc chắn hơn là nhìn tổng quát về quá khứ của cách mạng. Lịch sử cách mạng nước Nga còn ngắn, nhưng nó đã chứng minh và chỉ ra cho chúng ta một cách đầy đủ rằng những lực lượng của các giai cấp cách mạng và tính sáng tạo lịch sử phong phú của những lực lượng đó vô cùng lớn hơn là người ta thấy trong những lúc tạm yên. Mỗi lần sóng của cao trào cách mạng lại chỉ ra việc tích lũy một cách khó thấy và tương đối thâm lặng những lực lượng để giải quyết một nhiệm vụ mới và cao hơn, và mỗi một lần, tất cả những sự đánh giá thiên cận và hèn nhát về những khẩu hiệu chính trị đều bị sự bùng nổ của những lực lượng tích lũy ấy bác bỏ.

Ba giai đoạn chủ yếu trong cuộc cách mạng của chúng ta đã được vạch ra rõ rệt. Giai đoạn thứ nhất là thời kỳ "tín nhiệm", thời kỳ tới tấp yêu sách, thỉnh nguyện và tuyên

bố về sự cần thiết phải có hiến pháp. Giai đoạn thứ hai là thời kỳ đưa ra những tuyên ngôn, những pháp lệnh và những đạo luật hợp hiến. Giai đoạn thứ ba là bước đầu thực hiện chế độ lập hiến, là thời kỳ của Đu-ma nhà nước. Trước hết người ta đã yêu cầu Nga hoàng ban cho một hiến pháp. Sau đó, người ta lấy sức mạnh buộc Nga hoàng phải trình trọng thừa nhận hiến pháp. Hiện nay... hiện nay, sau khi Đu-ma bị giải tán, qua kinh nghiệm, người ta thấy rõ rằng hiến pháp được Nga hoàng ban bố, được các đạo luật của Nga hoàng thừa nhận, được bọn quan lại của Nga hoàng thực hiện, không đáng giá một xu.

Ở mỗi một giai đoạn ấy, chúng ta thấy trước hết, ở phía trước sân khấu, một giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, ôn ào, kiêu ngạo, mang quan điểm hạn chế tiểu thị dân và tự mãn theo tinh thần tiểu thị dân, sớm tin vào những "quyền thừa kế" của mình và với thái độ kẻ cả dạy "người em thứ" về cuộc đấu tranh hoà bình, về sự đối lập trung thực và về sự điều hoà tự do của nhân dân với chính quyền của Nga hoàng. Và mỗi lần, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ấy đã gieo rắc mơ hồ trong một số người dân chủ - xã hội (cánh hữu), bắt họ phải phục tùng những khẩu hiệu chính trị và sự lãnh đạo chính trị của nó. Nhưng, trên thực tế, dưới những tiếng hò hét của các chính khách thuộc phái tự do, những lực lượng cách mạng của các tầng lớp dưới đã trưởng thành và chín muồi. Trên thực tế, những người vô sản mỗi lần đều đã đảm nhiệm *giải quyết* nhiệm vụ chính trị mà lịch sử đã đặt ra trước mắt, lôi cuốn nông dân tiên tiến, xuống đường phố, vứt bỏ tất cả những đạo luật cũ và tất cả những khuôn khổ cũ, làm giàu cho thế giới bằng những hình thức, phương pháp và thủ đoạn kết hợp mới để tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng trực tiếp.

Hãy nhớ lại ngày 9 tháng Giêng. Bằng hành động anh hùng của mình, công nhân đã chấm dứt thời kỳ Nga hoàng "tín nhiệm" nhân dân và nhân dân "tín nhiệm" Nga hoàng —

đối với mọi người, việc đó thật là bất ngờ biết bao! Và, ngay lập tức, họ đã đưa toàn bộ phong trào lên một trình độ mới, cao biết bao! Tuy nhiên, bề ngoài, ngày 9 tháng Giêng là một thất bại hoàn toàn. Hàng nghìn người vô sản bị giết, những cuộc đàn áp hung bạo, đám mây u ám của chế độ Tơ-rê-pốp đè nặng lên nước Nga.

Phái tự do lại chiếm được phía trước sân khấu. Họ đã tổ chức những đại hội xuất sắc, đã tổ chức những đoàn đại biểu rất long trọng đi tới Nga hoàng. Họ dùng cả hai tay chộp lấy của bố thí mà người ta đã ném cho họ: Đu-ma Bu-lu-ghin. Giống như những con chó khi thấy bữa ăn ngon, họ đã bắt đầu cắn sủa cách mạng và đã kêu gọi những sinh viên học tập, chứ đừng làm chính trị. Và trong số những người ủng hộ cách mạng, đã có những kẻ hèn nhát bắt đầu nói: chúng ta hãy đi đến Đu-ma, sau vụ "Pô-tem-kin" thì một cuộc khởi nghĩa vũ trang là vô hy vọng, sau khi ký kết hoà ước, thì ít có khả năng quần chúng tiến hành đấu tranh nữa.

Lại chỉ có cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản mới thực sự giải quyết được nhiệm vụ lịch sử tiếp sau. Bản đạo dụ lập hiến là do cuộc bãi công tháng Mười toàn Nga giành được¹³². Tiếp theo sau công nhân, đến lượt nông dân và binh lính đã hồi tỉnh lại và đi tìm tự do và ánh sáng. Những tuần lễ tự do ngắn ngủi đã đến và tiếp ngay đó là những tuần lễ đầy những vụ tàn sát, đầy tội ác tàn bạo của bọn Trăm đen, những tuần lễ đấu tranh gay gắt đến cực độ, những tuần lễ đàn áp đẫm máu chưa từng thấy chống lại những người đã cầm súng để bảo vệ những quyền tự do đã giành được từ tay Nga hoàng.

Phong trào lại tiến lên một trình độ cao, nhưng bề ngoài, đó lại là thất bại hoàn toàn của giai cấp vô sản. Đó là sự đàn áp điên cuồng, là những nhà tù chật ních, những vụ giết người vô kể, những tiếng rống hèn nhát của phái tự do là những kẻ đã phủ nhận khởi nghĩa và cách mạng.

Những người phi-li-xtanh theo chủ nghĩa tự do trung thực lại chiếm phía trước sân khấu. Họ đã nhờ cái thành kiến cuối cùng của nông dân vẫn còn tín nhiệm Nga hoàng để kiếm vốn cho mình. Họ đã khẳng định rằng một thắng lợi của phái dân chủ trong bầu cử sẽ làm đổ bức tường của Giê-ri-sô. Họ là những người chủ trong Đu-ma và lại bắt đầu có thái độ đối với giai cấp vô sản và nông dân cách mạng giống như thái độ của những con chó giữ nhà đã được nuôi béo đối với những "người ăn xin".

Giải tán Đu-ma, chính là kết thúc bá quyền của phái tự do đã kim hãm và hạ thấp cách mạng. Nông dân đã học hỏi được ở Đu-ma nhiều hơn những người khác. Họ đã mất những ảo tưởng hết sức nguy hại, đó là điều họ đã thu nhận được hiện nay. Và sau kinh nghiệm của Đu-ma, toàn dân đã không còn như trước đây nữa. Nhiệm vụ sắp tới đã được đánh giá một cách cụ thể hơn, vì người ta đau xót về sự thất bại của cơ quan đại diện nhân dân mà rất nhiều người đã đặt vào đó tất cả hy vọng của mình. Đu-ma đã cho phép đo được các lực lượng một cách chính xác hơn, nó đã tập trung được ít ra một vài phần tử của phong trào nhân dân, nó chỉ rõ, trong thực tế, những đảng phái khác nhau có thái độ như thế nào, nó đã vẽ ra được một cách nổi bật hơn nhiều, trước những lớp quần chúng ngày càng đông đảo, bộ mặt đảng phái của những người tư sản tự do chủ nghĩa và của nông dân.

Các đảng viên dân chủ - lập hiến bị lột mặt nạ, phái lao động đoàn kết lại — đó là một trong những thành quả quan trọng nhất của thời kỳ Đu-ma. Chủ nghĩa dân chủ giả dối của những người dân chủ - lập hiến đã bị lên án nghiêm khắc nhiều lần ngay trong Đu-ma, hơn nữa lại bị lên án bởi những người sẵn sàng tin vào Đảng dân chủ - lập hiến. Người mu-gích Nga ngu dốt không còn là một nhân vật bí ẩn về mặt chính trị nữa. Bất chấp mọi sự xuyên tạc quyền tự do bầu cử, người mu-gích đã biết tỏ rõ mình và đã tạo

ra một điển hình mới về chính trị là phái lao động. Từ nay, dưới những bản tuyên ngôn cách mạng, bên cạnh chữ ký của những tổ chức và những đảng đã được thành lập hàng chục năm nay, còn có chữ ký của Nhóm lao động¹³³, mới được thành lập vài tuần. Phái dân chủ cách mạng được thêm một tổ chức mới, đương nhiên là tổ chức này có không ít ảo tưởng vốn có của người sản xuất nhỏ, nhưng trong cuộc cách mạng hiện nay, nhất định nó nói lên những xu hướng muốn tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt của quần chúng chống chế độ chuyên chế kiểu châu Á và chế độ chiếm hữu ruộng đất địa chủ phong kiến.

Qua kinh nghiệm Đu-ma, những giai cấp cách mạng trở nên gần bó hơn, gần gũi nhau hơn, có khả năng hơn để tiến hành cuộc tổng tấn công. Lại một đòn giáng vào chế độ chuyên chế. Nó lại bị cô lập hơn nữa. Nó càng bất lực hơn nữa trong việc giải quyết những nhiệm vụ vượt quá sức nó. Trong lúc ấy, nạn đói và nạn thất nghiệp ngày càng khốc liệt. Những cuộc khởi nghĩa nông dân ngày càng tăng.

Xvi-boóc-gơ và Crôn-stát¹³⁴ đã chỉ cho thấy tâm trạng quân đội. Các cuộc khởi nghĩa đã bị đàn áp, nhưng phong trào khởi nghĩa vẫn sống, lan rộng và phát triển. Cuộc bãi công ủng hộ những người khởi nghĩa đã thu hút nhiều phần tử Trăm đen. Những công nhân tiên tiến đã chấm dứt cuộc bãi công ấy, và họ có lý, vì bãi công đã chuyển thành biểu tình, mà thật ra thì nhiệm vụ là phải tiến hành một cuộc đấu tranh lớn và quyết định.

Những công nhân tiên tiến đã đánh giá đúng thời cuộc. Họ đã nhanh chóng thay đổi một phong trào chiến lược sai lầm và đã giữ gìn lực lượng cho trận chiến đấu sau này. Thông qua bản năng họ đã hiểu rõ sự tất yếu của một cuộc bãi công - khởi nghĩa và cái hại của một cuộc bãi công - biểu tình.

Tất cả các dấu hiệu đều cho thấy rằng tâm trạng đang sôi sục. Cuộc bùng nổ nhất định xảy ra và có lẽ sắp xảy



Trang đầu báo "Người vô sản", số 1, ngày 21 tháng Tám 1906 trong đó có in các bài của V. I. Lê-nin "Trước cơn bão táp", "Bản về tủy chay" và các bài khác.

Ảnh thu nhỏ

ra. Những vụ hành hình tại Xvi-boóc-gơ và Crôn-stát, cuộc đàn áp nông dân, việc truy nã những người thuộc Nhóm lao động là đại biểu Đu-ma — tất cả những điều đó chỉ khêu mối căm thù, gây lòng quyết tâm và chuẩn bị tập trung cho cuộc chiến đấu mà thôi. Hãy dũng cảm hơn nữa, các đồng chí, hãy tin tưởng hơn nữa vào sức mạnh của các giai cấp cách mạng, trước hết là của giai cấp vô sản, là những giai cấp đã có thêm kinh nghiệm mới, hãy độc lập sáng tạo hơn nữa ! Tất cả mọi dấu hiệu đều chỉ cho chúng ta thấy rằng chúng ta đang ở ngay đêm trước của cuộc đấu tranh vĩ đại. Toàn bộ lực lượng phải hướng tới chỗ làm cho cuộc đấu tranh đó được tiến hành cùng một lúc, được tập trung, được mang đầy chủ nghĩa anh hùng của quần chúng, chủ nghĩa anh hùng này đã đánh dấu tất cả những giai đoạn quan trọng của cuộc cách mạng Nga vĩ đại. Mặc cho phái tự do nói đến một cách hèn nhát cuộc đấu tranh sắp tới đó đặc biệt để đe dọa chính phủ, mặc cho những người phi-li-xtanh thiển cận ấy đem hết "tâm trí" ra mà chờ đợi cuộc bầu cử mới, — giai cấp vô sản đang chuẩn bị đấu tranh, đoàn kết và dũng cảm đón lấy cơn bão táp, sẵn sàng lao vào giữa cuộc chiến đấu. Về độc quyền lãnh đạo của những tên dân chủ - lập hiến nhát gan, của những "con chim cụt cánh đần độn" đang "sợ sệt che giấu cái thân to béo của nó trong hốc đá", thì chúng tôi chán lắm rồi.

"Hãy nổi lên mãnh liệt hơn đi, ôi bão táp !" ¹³⁵

*"Người vô sản", số 1,
ngày 21 tháng Tám 1906*

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Người vô sản"*

BÀN VỀ TẨY CHAY

Những người dân chủ - xã hội cánh tả lại phải xét lại vấn đề tẩy chay Đu-ma nhà nước. Nên nhớ rằng chúng ta đã luôn luôn đặt vấn đề đó ra một cách cụ thể, căn cứ vào tình hình chính trị nhất định. Ví dụ như báo "Người vô sản" (xuất bản ở Giơ-ne-vơ) đã viết rằng: "thật tức cười khi thề rằng sẽ không lợi dụng ngay cả Đu-ma Bu-lư-ghin"¹⁾ nếu như nó đã có thể ra đời. Còn đối với Đu-ma Vít-te thì trong cuốn sách nhỏ "Đảng dân chủ - xã hội và Đu-ma nhà nước" (của N. Lê-nin và Ph.Đan) chúng ta đọc thấy trong bài của N. Lê-nin: "Chúng ta nhất định phải thảo luận lại một cách thực sự vấn đề sách lược... Hiện nay, tình hình không còn như trước", như ở thời kỳ Đu-ma Bu-lư-ghin (xem tr. 2, cuốn sách nhỏ nói trên)²⁾.

Trong vấn đề tẩy chay, điều khác nhau chủ yếu giữa phái dân chủ - xã hội cách mạng và phái dân chủ - xã hội cơ hội chủ nghĩa là như sau. Trong mọi trường hợp những người cơ hội chủ nghĩa chỉ có vận dụng những khuôn sáo chung rút ra từ một thời kỳ đặc biệt của chủ nghĩa xã hội Đức. Chúng ta phải lợi dụng các cơ quan đại diện: Đu-ma là một cơ quan đại biểu, do đó tẩy chay là rơi vào chủ nghĩa

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 213.

²⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr. 195.

vô chính phủ; phải tham gia Đu-ma. Tất cả những lập luận của phái men-sê-vích ở nước ta và đặc biệt là của Plê-kha-nốp về vấn đề đó bao giờ cũng chỉ là tam đoạn luận ấu trĩ như vậy. Nghị quyết của phái men-sê-vích về ý nghĩa của các cơ quan đại biểu trong thời kỳ cách mạng (xem báo "Tin tức của đảng", số 2) chỉ ra một cách hết sức nổi bật tính chất khuôn sáo, phản lịch sử trong lập luận của họ.

Những người dân chủ - xã hội cách mạng, trái lại, cho rằng trọng tâm của vấn đề chính là đánh giá thận trọng tình hình chính trị cụ thể. Không thể nào bao quát được những nhiệm vụ của thời kỳ cách mạng Nga bằng cách sao chép những khuôn mẫu của Đức được rút ra một cách phiến diện trong thời kỳ gần đây, và quên mất những bài học của những năm 1847 - 1848. Không thể hiểu gì hết trong tiến trình cuộc cách mạng của chúng ta, nếu chỉ đem việc tẩy chay "vô chính phủ chủ nghĩa" đối lập với việc tham gia bầu cử, theo tinh thần dân chủ - xã hội. Vậy thưa các ngài, xin các ngài hãy học tập lịch sử cách mạng Nga !

Lịch sử đó *đã chứng minh* rằng tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin là sách lược duy nhất đúng, đã được các sự biến hoàn toàn chứng thực. Kẻ nào quên điều đó, kẻ nào bàn đến tẩy chay mà lại không nói đến những bài học mà Đu-ma Bu-lư-ghin đã đem lại (như phái men-sê-vích vẫn luôn luôn làm) thì đã tỏ ra rõ ràng là nghèo nàn, không biết giải thích và đánh giá một trong những thời kỳ quan trọng nhất và có nhiều sự biến nhất của cách mạng Nga. Sách lược tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin đã tính đến một cách đúng đắn tâm trạng của giai cấp vô sản cách mạng cũng như những đặc điểm khách quan của thời cuộc, những đặc điểm sẽ gây ra một cuộc bùng nổ chung không thể nào tránh được trong tương lai sắp đến.

Chúng ta hãy nói về bài học *thứ hai* của lịch sử, nói về Đu-ma dân chủ - lập hiến của Vít-te. Ngày nay, những lời ăn năn của những người trí thức dân chủ - xã hội về

việc tẩy chay Đu-ma đó được phổ biến rất rộng. Việc Đu-ma đó đã hợp và đã phục vụ một cách gián tiếp, nhưng chắc chắn là đã phục vụ cách mạng, việc đó được họ cho là đủ để có lý do ăn năn nhận rằng tẩy chay Đu-ma Vít-te là sai lầm.

Nhưng cách nhìn đó hết sức phiến diện và thiếu cận. Nó không tính đến vô số sự kiện rất quan trọng đã xảy ra trong thời kỳ trước khi có Đu-ma Vít-te, trong thời kỳ có Đu-ma đó và sau khi nó bị giải tán. Nên nhớ rằng luật bầu cử vào Đu-ma đó đã được công bố ngày 11 tháng Chạp, tức là trong khi quân khởi nghĩa tiến hành về đấu tranh vũ trang để đòi triệu tập quốc hội lập hiến. Nên nhớ rằng lúc bấy giờ, *ngay cả tờ báo men-sê-vích "Bước đầu"* cũng đã viết: "Giai cấp vô sản sẽ quét sạch Đu-ma Vít-te *như* đã quét sạch Đu-ma Bu-lư-ghin". Trong những điều kiện đó, giai cấp vô sản không thể và cũng không được giao cho Nga hoàng, mà không đấu tranh, triệu tập cơ quan đại diện đầu tiên ở Nga. Giai cấp vô sản phải đấu tranh để không cho chế độ chuyên chế được củng cố bằng một khoản vay do Đu-ma Vít-te đảm bảo. Giai cấp vô sản phải đấu tranh chống những ảo tưởng lập hiến đã được *hoàn toàn* lấy làm cơ sở, hồi mùa xuân 1906, cho cuộc vận động bầu cử của Đảng dân chủ - lập hiến và cho các cuộc bầu cử trong nông dân. Trong thời kỳ mà người ta đã khuếch đại quá mức ý nghĩa của Đu-ma thì ngoài tẩy chay ra, không còn cách nào khác để có thể tiến hành cuộc đấu tranh đó cả. *Sự lan rộng* của các ảo tưởng lập hiến có liên hệ mật thiết đến mức nào đó với việc tham gia vận động bầu cử và với các cuộc bầu cử hồi mùa xuân 1906, điều đó thể hiện hết sức nổi bật qua ví dụ của phái men-sê-vích ở nước ta. Chỉ cần nhớ lại rằng trong bản nghị quyết của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Đu-ma đã được gọi là một "*chính quyền*" mặc dầu đã có những lời cảnh cáo của những người men-sê-vích ! Một ví dụ khác: Plê-kha-

nốp đã viết, không chút hoài nghi: "Chính phủ sẽ *roi xuống* vực thẳm khi Đu-ma bị giải tán". Lời bác lại Plê-kha-nốp hồi bấy giờ là: phải chuẩn bị làm cho kẻ thù *roi xuống* vực thẳm, và chờ mong ước, như Đảng dân chủ - lập hiến, kẻ thù tự nó "*roi xuống*" vực thẳm¹⁾, — lời bác lại đó đã được chứng thực một cách nhanh chóng biết bao.

Giai cấp vô sản phải hết sức bảo vệ sách lược độc lập của mình trong cuộc cách mạng của chúng ta, cụ thể là: đi với những nông dân giác ngộ để chống lại giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa ngả nghiêng và phản bội. Song *không thể* thực hành được sách lược đó nếu tham gia các cuộc bầu cử vào Đu-ma Vít-te vì nhiều điều kiện khách quan cũng như chủ quan, những điều kiện đó tạo ra tình hình là tham gia các cuộc bầu cử có nghĩa là đảng công nhân mặc nhiên ủng hộ Đảng dân chủ - lập hiến tại tuyệt đại đa số địa phương ở Nga. Giai cấp vô sản không thể và không được chấp nhận một sách lược bầu cử nửa vời, giả tạo, xây dựng trên "sự giáo quyết" và sự hỗn loạn, một sách lược bầu cử mà người ta không biết là nhằm mục đích gì, sách lược tham gia cuộc bầu cử vào Đu-ma, nhưng lại không ủng hộ Đu-ma. Nhưng, có một sự thật lịch sử mà những lời úp mở, những câu thoái thác và những thủ đoạn lẩn tránh của phái men-sê-vích không thể nào che giấu được, — sự thật đó là *không một kẻ nào* trong phái đó, thậm chí kể cả Plê-kha-nốp, đã *có thể* dùng báo chí hô hào tham gia Đu-ma. Sự thật là trên báo chí, *không có lấy một* lời kêu gọi tham gia Đu-ma. Sự thật là chính phái men-sê-vích, trong tờ truyền đơn của Ban chấp hành trung ương thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, cũng đã chính thức thừa nhận tẩy chay, và *chỉ* còn tranh luận một vấn đề là nên tẩy chay vào giai đoạn nào mà thôi. Sự thật là phái men-sê-vích đã chuyển trọng tâm không phải vào

¹⁾ Xem tập này, tr. 189 - 217.

cuộc bầu cử vào *Đu-ma*, mà là vào *bản thân* cuộc bầu cử, thậm chí là vào thủ tục bầu cử, coi thủ tục đó như là thủ đoạn tổ chức để khởi nghĩa, để quét sạch *Đu-ma*. Thế mà chính các sự biến đã chứng minh rằng không thể nào tiến hành sự cổ động có tính chất quần chúng trong khi bầu cử mà chỉ từ trong *Đu-ma* mới có khả năng nào đó để cổ động trong quần chúng.

Ai muốn thực sự chú ý đến và đánh giá tất cả những sự kiện phức tạp, khách quan cũng như chủ quan đó, thì sẽ hiểu rằng *Cáp-ca-dơ* chỉ là một ngoại tệ chứng thực cho quy tắc chung mà thôi. Họ sẽ hiểu rằng những lời ăn năn hối lỗi và giải thích tẩy chay như là một "hành động điên rồ của tuổi trẻ", chính là sự đánh giá các sự biến một cách chật hẹp nhất, nông nổi nhất và thiếu cận nhất vậy.

Hiện nay, việc giải tán *Đu-ma* đã chứng tỏ rõ ràng rằng trong những điều kiện hồi mùa xuân 1906 thì tẩy chay, nói chung rõ ràng là một sách lược đúng đắn và có lợi. Trong tình hình *lúc bấy giờ*, chỉ có bằng cách tẩy chay, Đảng dân chủ - xã hội mới có thể làm tròn nghĩa vụ của mình: cụ thể là làm cho nhân dân có sự cảnh giác cần thiết đối với hiến pháp của Nga hoàng, làm cho nhân dân thấy cần phải phê phán thủ đoạn bầu cử bịp bợm của Đảng dân chủ - lập hiến trong thời gian bầu cử, — những điều đó (phê phán và làm cho nhân dân cảnh giác) đã được việc giải tán *Đu-ma* chứng thực một cách sáng tỏ.

Đây là một ví dụ nhỏ để minh họa những điều nói trên đây. Mùa xuân 1906, ông *Vô-đô-vô-dốp*, một người nửa dân chủ - lập hiến, nửa *men-sê-vích*, đã bênh vực rất hăng chủ trương tham gia bầu cử và sự cần thiết phải ủng hộ Đảng dân chủ - lập hiến. Hôm qua (11 tháng Tám), ông ta đã viết trên báo "*Đồng chí*"¹³⁶ rằng những người dân chủ - lập hiến "muốn là một đảng nghị viện tại một nước không có nghị viện, và muốn là một đảng lập hiến tại một nước không có hiến pháp", rằng "mâu thuẫn cơ bản giữa cương lĩnh cấp

tiến và sách lược hoàn toàn không có gì là cấp tiến đã quyết định toàn bộ tính chất của Đảng dân chủ - lập hiến.

Những người *bôn-sê-vích* đã không thể mong có được một thắng lợi lớn như là lời thú nhận đó của một đảng viên dân chủ - lập hiến cánh tả hoặc một phần tử *Plê-kha-nốp* cánh hữu.

Tuy nhiên, trong khi kiên quyết bác bỏ những lời ăn ăn nhu nhược và thiếu cận, trong khi bác bỏ cái lối giải thích ngu xuẩn cho rằng tẩy chay là một "hành động điên rồ của tuổi trẻ", chúng ta không hề có ý định phủ nhận những bài học mới mà *Đu-ma* dân chủ - lập hiến đã đem lại. Sự không dám công khai thừa nhận và kể đến những bài học mới đó, như thế sẽ là thông thái rởm. Lịch sử đã chỉ ra rằng khi *Đu-ma* họp thì có thể tiến hành một cuộc cổ động có ích lợi trong nội bộ và chung quanh *Đu-ma*; rằng trong nội bộ *Đu-ma*, có thể tiến hành sách lược xích lại gần nông dân cách mạng để chống lại những người dân chủ - lập hiến. Điều đó tưởng chừng như một chuyện ngược đời, nhưng rõ ràng là lịch sử lại trở trêu như vậy đó: chính *Đu-ma* dân chủ - lập hiến đã chỉ đặc biệt rõ ràng cho quần chúng thấy rằng sách lược đó, — hay nói vắn tắt — sách lược "chống Đảng dân chủ - lập hiến" là đúng đắn. Lịch sử đã thẳng tay đập tan tất cả những ảo tưởng lập hiến và tất cả "lòng tin vào *Đu-ma*", nhưng lịch sử cũng đã hoàn toàn chứng minh rằng dùng một cơ quan như thế làm diễn đàn cổ động, để vạch trần "nội tạng" thực sự của các chính đảng, v.v., là một việc có ích lợi nhất định, dù chỉ là chút ít thôi, cho cách mạng.

Do đó đi đến kết luận như sau. Nhắm mắt trước thực tế thì thật là buồn cười. Giờ đây, chính là đã đến lúc những người dân chủ - xã hội cách mạng phải từ bỏ tẩy chay. Chúng ta sẽ không từ chối tham gia *Đu-ma* II khi (hoặc: "nếu") *Đu-ma* đó được thành lập. Chúng ta sẽ không từ chối việc lợi dụng vũ đài đấu tranh đó, sẽ hoàn toàn không

khuếch đại cái tác dụng nhỏ bé của nó, mà trái lại, chúng ta sẽ dựa vào kinh nghiệm mà lịch sử đã đem lại cho chúng ta, để làm cho vũ đài đó hoàn toàn phục tùng một phương thức đấu tranh khác: bãi công, khởi nghĩa, v.v.. Chúng ta sẽ triệu tập Đại hội V của đảng; trong đại hội đó chúng ta sẽ quyết định rằng trong *trường hợp có bầu cử*, phải có sự thoả thuận về bầu cử cùng với phái lao động trong vài tuần lễ (nếu không triệu tập Đại hội V của đảng, thì không thể nào có cuộc vận động bầu cử thống nhất, mà quyết nghị của Đại hội IV thì lại tuyệt đối cấm "liên minh với các đảng khác"). Khi đó, chúng ta sẽ đánh bại hoàn toàn bọn dân chủ - lập hiến.

Nhưng kết luận đó còn xa, còn rất xa mới nói lên hết được tất cả tính chất phức tạp của nhiệm vụ đặt ra trước chúng ta. Chúng tôi đã cố ý nhấn mạnh những từ: "*trong trường hợp có bầu cử*", v.v.. Chúng tôi chưa biết là Đu-ma II có được triệu tập hay không, bao giờ mới tiến hành bầu cử, việc thực hiện quyền bầu cử sẽ như thế nào, tình hình lúc ấy sẽ ra sao. Cho nên kết luận của chúng tôi hết sức chung chung: cần có kết luận đó để tổng kết quá khứ, để tính đến những bài học của quá khứ đó, để đặt ra một cách đúng đắn các vấn đề tương lai của sách lược; nhưng để giải quyết những vấn đề cụ thể của sách lược trong những ngày sắp tới thì kết luận đó còn hoàn toàn chưa đủ.

Hiện nay, chỉ có các đảng viên dân chủ - lập hiến và tất cả "bọn cùng phường dân chủ - lập hiến" mới có thể thoả mãn với kết luận như thế, mới lấy những ước vọng về một Đu-ma mới làm "khẩu hiệu" của mình, mới có thể chứng minh với chính phủ về ý muốn gấp rút triệu tập Đu-ma đó, v.v.. Chỉ những kẻ phản bội cách mạng một cách có ý thức hay không có ý thức, *hiện nay* mới có thể dốc hết sức ra để hướng cao trào phản nộ và sục sôi mới, tất yếu vào chính các cuộc bầu cử, chứ không phải vào cuộc đấu tranh bằng tổng bãi công và khởi nghĩa.

Chúng tôi đi tới điểm mấu chốt của vấn đề sách lược dân chủ - xã hội hiện nay. Hiện nay, thực chất của vấn đề hoàn toàn không phải là xem xét, nói chung, có nên tham gia bầu cử hay không. Ở đây, trả lời "nên" hoặc "không nên" đều có nghĩa là không đả động gì đến nhiệm vụ căn bản trước mắt cả. Tình hình chính trị hồi tháng Tám 1906, nhìn bề ngoài, cũng giống như tình hình hồi tháng Tám 1905, nhưng trong khoảng thời gian ấy, đã có một bước tiến rất lớn: người ta thấy thật rõ hơn, cả các lực lượng giao chiến của đôi bên, cả các hình thức đấu tranh, cả các kỳ hạn cần thiết để tiến hành cuộc vận động chiến lược này nọ, nếu có thể nói như vậy được.

Chính phủ đã có một kế hoạch rõ ràng. Nó đã tính toán hoàn toàn chính xác, khi quy định ngày triệu tập Đu-ma, và *bất chấp pháp luật*, không quy định ngày bầu cử. Chính phủ không muốn tự trói tay mình lại và không muốn để lộ thủ đoạn của mình. Thứ nhất, nó tranh thủ thời gian để suy nghĩ về việc sửa đổi luật bầu cử. Thứ hai, — và đây là điều chủ yếu, — nó tự giành lấy việc định đoạt ngày bầu cử vào lúc mà tính chất và lực lượng của cao trào mới đã được hoàn toàn xác định. Chính phủ có ý muốn quy định ngày (và có lẽ cả hình thức nữa, tức là cuộc bầu cử thuộc loại nào đó) như thế nào để *phân tán và làm suy yếu cuộc khởi nghĩa đang bắt đầu*. Chính phủ lập luận đúng: nếu như mọi sự đều bình yên, thì có lẽ chúng ta sẽ chẳng triệu tập Đu-ma làm gì, hoặc là chúng ta sẽ trở lại những đạo luật của Bu-lu-ghin. Và nếu như phong trào mạnh mẽ thì sẽ có thể liệu bề phân tán nó, bằng cách quy định tạm thời ngày bầu cử, dùng các cuộc bầu cử đó để lôi kéo bọn nhát gan và bọn khờ dại xa rời cuộc đấu tranh cách mạng trực tiếp.

Bọn đàn độn thuộc phái tự do (xin xem báo "Đồng chí" và báo "Ngôn luận") không hiểu gì về tình hình đến mức đã tự đâm đầu vào lưới do chính phủ giăng ra. Chúng ra sức "chứng minh" sự cần thiết của Đu-ma và *lòng mong muốn*

hướng cao trào vào cuộc bầu cử. Nhưng chính bọn chúng cũng không thể phủ nhận rằng vấn đề hình thức cuộc đấu tranh trước mắt vẫn chưa được giải quyết. Báo "Ngôn luận" ra ngày hôm nay (12 tháng Tám) thú nhận rằng: "đến mùa thu, nông dân sẽ nói gì... hiện nay người ta chưa biết được". "Trước tháng Chín - tháng Mười, tức là lúc tâm trạng của nông dân được biểu lộ dứt khoát, thì khó mà đưa ra những lời dự đoán chung nào đó được".

Bản tính bọn tư sản tự do chủ nghĩa xưa nay vẫn là như vậy. Chúng không muốn và cũng không thể tích cực góp phần chọn lựa những hình thức đấu tranh hoặc xác định tâm trạng của nông dân theo mặt này hoặc mặt khác. Lợi ích của giai cấp tư sản không yêu cầu lật đổ chính quyền cũ, mà chỉ yêu cầu làm suy yếu chính quyền đó và bỏ nhiệm một nội các tự do chủ nghĩa.

Lợi ích của giai cấp vô sản đòi hỏi phải hoàn toàn lật đổ chính quyền cũ của Nga hoàng và triệu tập một quốc hội lập hiến có toàn quyền. Lợi ích của họ đòi hỏi phải hết sức tích cực tham dự vào việc xác định tâm trạng của nông dân và chọn những hình thức đấu tranh kiên quyết nhất và thời cơ thuận lợi nhất để đấu tranh. Trong bất cứ trường hợp nào chúng ta cũng không được thủ tiêu hoặc làm lu mờ khẩu hiệu: triệu tập quốc hội lập hiến bằng con đường cách mạng, tức là bằng cách thông qua một chính phủ cách mạng lâm thời. Chúng ta phải hết sức cố gắng làm sáng tỏ những điều kiện của cuộc khởi nghĩa,— phối hợp khởi nghĩa với đấu tranh bãi công, tập hợp và chuẩn bị tất cả những lực lượng cách mạng cho mục đích đó, v.v.. Chúng ta phải hết sức kiên quyết đi vào con đường đã được vạch ra qua những lời kêu gọi nổi tiếng "Gửi lục quân và hải quân" và "Gửi toàn thể nông dân", có chữ ký của "khởi" gồm tất cả những tổ chức cách mạng, kể cả Nhóm lao động. Cuối cùng chúng ta phải đặc biệt quan tâm làm cho chính phủ, trong bất cứ ở trường hợp nào, cũng không thể phân tán, ngăn

chặn hoặc làm yếu cuộc khởi nghĩa đang bắt đầu bằng cách ấn định cuộc bầu cử. Về phương diện đó, những bài học của Đu-ma dân chủ - lập hiến là điều tuyệt đối bắt buộc đối với chúng ta, những bài học đó nói rằng cuộc vận động bầu cử Đu-ma là một hình thức đấu tranh phụ, thứ yếu; — hình thức đấu tranh chủ yếu — do những điều kiện khách quan hiện nay, — vẫn là phong trào cách mạng trực tiếp của quần đại quần chúng nhân dân.

Đương nhiên, nếu bắt buộc cuộc vận động bầu cử Đu-ma phải phụ thuộc vào cuộc đấu tranh chủ yếu, đặt cuộc vận động đó vào vị trí thứ hai, để phòng khi trận chiến đấu kết thúc xấu hoặc cuộc chiến đấu bị hoãn lại cho đến khi đã có kinh nghiệm của một Đu-ma II, — thì người ta có thể gọi sách lược đó là sách lược tẩy chay cũ. Về hình thức mà nói, có thể biện hộ cho cái tên gọi đó, vì việc "chuẩn bị bầu cử" — ngoài công tác cổ động và tuyên truyền bao giờ cũng phải tiến hành — chỉ còn là những sự chuẩn bị hết sức nhỏ về kỹ thuật, những sự chuẩn bị này rất ít khi có thể được tiến hành lâu trước ngày bầu cử. Chúng tôi không muốn tranh luận về danh từ, nhưng, kỳ thực, đó là *sự phát triển* nhất quán của sách lược cũ, chứ không phải là *sự lặp lại* sách lược đó, là kết luận rút ra từ cuộc tẩy chay cũ, chứ không phải là cuộc tẩy chay đó.

Xin tóm tắt lại. Phải kể đến kinh nghiệm về Đu-ma dân chủ - lập hiến và phổ biến cho quần chúng những bài học về Đu-ma đó. Phải chứng minh rằng Đu-ma là "vô dụng", rằng quốc hội lập hiến là cần thiết, rằng những người dân chủ - lập hiến là những kẻ ngả nghiêng; phải yêu cầu phá lao động thoát khỏi ách của những người dân chủ - lập hiến; phải ủng hộ phá lao động chống là những người dân chủ - lập hiến. Phải lập tức thừa nhận rằng trong những trường hợp có cuộc bầu cử mới, cần có sự thoả thuận về bầu cử giữa những người dân chủ - xã hội với phá lao động. Chúng ta phải đốc toàn lực ra chống lại kế hoạch của chính phủ,

cái kế hoạch nhằm phân tán cuộc khởi nghĩa bằng cách quy định ngày bầu cử. Đồng thời với việc ủng hộ mạnh mẽ hơn nữa những khẩu hiệu cách mạng đã được thử thách của mình, Đảng dân chủ - xã hội phải ra sức đoàn kết chặt chẽ hơn nữa tất cả các phần tử và tất cả các giai cấp cách mạng, nhằm biến cao trào chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai gần đây, thành một cuộc khởi nghĩa vũ trang của toàn dân chống lại chính phủ Nga hoàng.

*Viết ngày 12 (25) tháng Tám
1906*

*Đăng ngày 21 tháng Tám 1906
trên báo "Người vô sản", số 1*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

KHỦNG HOẢNG CHÍNH TRỊ VÀ SỰ PHÁ SẢN CỦA SÁCH LƯỢC CƠ HỘI CHỦ NGHĨA

I

Không nghi ngờ gì nữa, việc giải tán Đu-ma đã đánh dấu một cuộc khủng hoảng chính trị lớn trong tiến trình của cách mạng Nga. Cũng như mọi cuộc khủng hoảng, nó đã lập tức làm cho tất cả những mâu thuẫn chính trị trở thành hết sức gay gắt, đã bóc trần những nguyên nhân của nhiều hiện tượng và đặt ra trước nhân dân, một cách hoàn toàn rõ ràng, những nhiệm vụ mà đến lúc đó chỉ mới được đề ra chứ chưa thấm sâu vào ý thức của quần chúng rộng rãi. Cũng như mọi cuộc khủng hoảng tổng kết toàn bộ thời kỳ phát triển đã qua, việc giải tán Đu-ma nhất thiết phải giữ vai trò hòn đá thử vàng để thử thách và kiểm nghiệm những quan điểm sách lược khác nhau. Một mặt, cuộc khủng hoảng kết thúc một chu kỳ phát triển nhất định, và do đó cho phép xác định rõ ràng việc đánh giá chung sự phát triển ấy đúng hay sai. Mặt khác, cuộc khủng hoảng buộc phải giải đáp ngay tức khắc một loạt những vấn đề cấp bách; hơn nữa, do tiến trình nhanh chóng của những sự kiện, những giải đáp ấy thường thường được kiểm tra có thể nói là ngay tại chỗ.

Việc giải tán Đu-ma chính là "hòn đá thử vàng" đối với "hai sách lược" đã được vạch ra từ lâu trong Đảng dân chủ - xã hội Nga. Suốt trong "thời kỳ Đu-ma", chúng ta đã tranh luận tương đối bình tĩnh về hai sách lược đó, vì tình hình chính trị không đòi hỏi cần có những hành động chính trị quan trọng ngay tức khắc. Việc giải tán Đu-ma đã làm nảy

sinh ngay sự cần thiết đó. "Hai sách lược" đã được đem ra *thử thách* trước cuộc khủng hoảng chính trị. Những kết quả của việc thử thách đó cần được nghiên cứu hết sức kỹ càng.

II

Ban chấp hành trung ương đảng ta đang ở trong tay cánh hữu Đảng dân chủ - xã hội. Hiện nay cánh này phải tìm ra những giải đáp nhanh chóng, đúng đắn và rõ rệt cho những vấn đề sách lược mới. Những giải đáp đó như thế nào ?

Đối với vấn đề cơ bản về tính chất chung của cuộc đấu tranh sắp tới, Ban chấp hành trung ương đã trả lời bằng cách đưa ra những khẩu hiệu như: trước hết "mở lại khoá họp Đu-ma". Những người dân chủ - lập hiến vô lấy khẩu hiệu đó (xem tờ "Ngôn luận" và cuộc phỏng vấn ông Kê-đrin trong báo "Con mắt"¹³⁷). Đảng dân chủ - xã hội bác bỏ khẩu hiệu đó. Những uỷ viên bên-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương phản đối; Ban chấp hành Xanh Pê-téc-bua của đảng cũng phản đối. Ban chấp hành trung ương bỏ khẩu hiệu thứ nhất và đưa ra khẩu hiệu thứ hai: "bảo vệ Đu-ma chống lại bọn gian thần nhằm triệu tập quốc hội lập hiến". Sau hết, từ khẩu hiệu thứ hai, có khẩu hiệu thứ ba, khẩu hiệu cuối cùng: "ủng hộ Đu-ma với tư cách là một cơ quan chính quyền sẽ triệu tập quốc hội lập hiến". Bất chấp những lời phản đối của những người dân chủ - xã hội cánh tả, Ban chấp hành trung ương giữ vững khẩu hiệu này. Trong vấn đề khẩu hiệu có sự lúng túng hoàn toàn.

Vấn đề khác: đề nghị áp dụng hình thức đấu tranh nào ? Ban chấp hành trung ương ngả trước hết về cuộc bãi công — biểu tình. Ban chấp hành trung ương muốn kêu gọi bãi công ngay, nhưng nó là kẻ đơn độc trong số các đảng và các tổ chức cách mạng. Khi đó, nó đã ký những lời kêu gọi *khởi nghĩa* (những lời kêu gọi: "Gửi lục quân và hải quân" và

"Gửi toàn thể nông dân Nga"). Nhưng sau khi tiến một bước đi từ cuộc bãi công - biểu tình đến cuộc bãi công - khởi nghĩa thì nó đã vội lùi một bước và kêu gọi tiến hành "những cuộc phản kháng cục bộ của quần chúng".

Vấn đề cơ bản thứ ba: cùng đi với ai để tiến hành đấu tranh? Phải dựa vào tầng lớp nào của phái dân chủ tư sản hay chủ yếu phải tính đến những tầng lớp nào? Cần tìm cách gần gũi những đảng và tổ chức nào? Như chúng ta đã thấy, Ban chấp hành trung ương làm cho những khẩu hiệu của mình và các hình thức đấu tranh mà mình đề nghị ăn khớp với trình độ "Đu-ma nói chung", ăn khớp với trình độ những người dân chủ - lập hiến. Nhưng "không thể giấu được chân tướng của mình" ! Ban chấp hành trung ương *đã bị bắt buộc chỉ được* cùng với các tổ chức cách mạng, *chỉ được* cùng với *phái lao động* (do những tàn tích của Đu-ma mà hình thành) ký những lời kêu gọi gửi quân đội, gửi nông dân và "Gửi toàn dân". Trong *những nghị luận* của mình về sách lược, Ban chấp hành trung ương, cũng như tất cả những người men-sê-vích, phân biệt giữa những đảng viên dân chủ - lập hiến với những người thuộc Đảng tháng Mười: "họ" là phái hữu, "chúng ta" ("chúng ta" với những đảng viên dân chủ - lập hiến) là phái tả. Trong *những lời kêu gọi hành động* có tính chất sách lược của mình, trong những lời kêu gọi đấu tranh của mình, Ban chấp hành trung ương phân biệt giữa những đảng viên dân chủ - lập hiến với phái lao động: các đảng viên dân chủ - lập hiến hoặc thuộc về phái hữu, hoặc thuộc về phái trung lập trong đấu tranh. "Chúng ta" — *hoá ra là* "chúng ta" với phái lao động mà không có những đảng viên dân chủ - lập hiến. "Chúng ta" — hoá ra là cục thông tin - phối hợp của *tất cả* các tổ chức cách mạng, kể cả "ban chấp hành Nhóm lao động", mà không có những người dân chủ - lập hiến. Kết luận là: "sự thật chẳng được như điều mong muốn". Những người dân chủ - xã hội cánh hữu mong muốn cùng nhất trí hành

động với những người dân chủ - lập hiến nhưng sự thật thì chẳng được như điều mong muốn, vì những người dân chủ - lập hiến từ bỏ những hiệp nghị chiến đấu do tiến trình các sự biến quyết định.

Trên những nét lớn, đó là lịch sử thực sự của sách lược men-sê-vích sau khi Đu-ma bị giải tán. Lịch sử ấy được ghi trong một số ít tài liệu. Hãy đọc những "bức thư" (số 4 và số 5) của Ban chấp hành trung ương gửi các tổ chức của đảng và những lời kêu gọi: "Gửi lực quân và hải quân" (do đảng đoàn dân chủ - xã hội và ban chấp hành Nhóm lao động ký). "Gửi toàn thể nông dân Nga" (do ban chấp hành Nhóm lao động, đảng đoàn dân chủ - xã hội, Hội liên hiệp nông dân toàn Nga, Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội, Hội liên hiệp công nhân viên đường sắt toàn Nga, Hội liên hiệp các nhà giáo toàn Nga ký), "Gửi toàn dân" (do cũng những tổ chức ấy trừ ba Hội liên hiệp, nhưng có thêm Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan¹³⁸ và phái Bun ký); sau hết, hãy đọc lời phản kháng của ba uỷ viên Ban chấp hành trung ương (được in "dành riêng cho các đảng viên")¹³⁹ và các bạn sẽ biết tất cả những tài liệu về sách lược cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội sau khi Đu-ma bị giải tán.

Kết quả chung của cái lịch sử thực tế, bề ngoài đó của những chỉ thị sách lược men-sê-vích là như thế nào? Kết quả đó rõ ràng: sự dao động giữa giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa với phái dân chủ tư sản cách mạng. Thật thế, những dao động của Ban chấp hành trung ương trong vấn đề khẩu hiệu, quy lại là cái gì? Quy lại là sự dao động giữa con đường lập hiến hợp pháp được coi như con đường độc nhất, đặc biệt (khẩu hiệu: "mở lại khoá họp Đu-ma") và giữa sự thừa nhận hay sự chấp nhận con đường cách mạng (khẩu hiệu: "triệu tập quốc hội lập hiến" *bị giảm nhẹ đi* do việc nhất thiết gắn vào chữ Đu-ma). Đó là sự

dao động giữa những đảng viên dân chủ - lập hiến (là những người đang công nhận và *đã công nhận* hoàn toàn khẩu hiệu: "mở lại khoá họp") và những nông dân cách mạng (phái lao động, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, các Hội liên hiệp nông dân, công nhân viên đường sắt, các nhà giáo, đã cùng với Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ký vào lời kêu gọi khởi nghĩa để đòi triệu tập quốc hội lập hiến). Ban chấp hành trung ương của chúng ta hay là những người dân chủ - xã hội cơ hội chủ nghĩa của chúng ta thì tả hơn các đảng viên dân chủ - lập hiến đôi chút và hữu hơn phái dân chủ tư sản cách mạng nhiều. Những dao động của Ban chấp hành trung ương cả về vấn đề khẩu hiệu cũng như về vấn đề hình thức đấu tranh, về vấn đề phân nhóm của các chính đảng dẫn đến kết quả chung như vậy.

Trong suốt thời kỳ Đu-ma, những sự bất đồng về sách lược giữa cánh hữu và cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội ngày càng biểu lộ rõ rệt hơn và quy một cách rõ ràng hơn thành vấn đề cơ bản về đường phân định ranh giới trong nội bộ phái dân chủ tư sản hoặc thành vấn đề đi với ai. Những người dân chủ - xã hội cánh hữu hết sức cố gắng để đi với những người dân chủ - lập hiến (ủng hộ Đu-ma nói chung, ủng hộ yêu sách lập một nội các do Đu-ma bổ nhiệm). Trái lại, sách lược của những người dân chủ - xã hội cách mạng hướng tới chỗ tách phái dân chủ tư sản cách mạng khỏi Đảng dân chủ - lập hiến, giải phóng phái dân chủ đó khỏi ách của những người dân chủ - lập hiến và đoàn kết họ với giai cấp vô sản vì những mục đích chiến đấu. Việc giải tán Đu-ma đã tổng kết thời kỳ Đu-ma. Và khi đó, người ta thấy gì? Người ta nhận thấy rằng những người dân chủ - xã hội cánh hữu *bước phải* từ bỏ những người dân chủ - lập hiến và gia nhập phái dân chủ cách mạng. Chỉ một vài phần bổ sung vào những khẩu hiệu của họ là còn có tính chất dân chủ - lập hiến mà thôi. Cuộc sống đã bước

phải vạch đường phân định ranh giới chính ở vào chỗ mà những người dân chủ - xã hội cánh tả đã luôn luôn chỉ ra. Tính chất không triệt để của những khẩu hiệu của Ban chấp hành trung ương và tính chất "vô dụng" của những khẩu hiệu đó đã biểu hiện hết sức nổi bật.

III

Bây giờ chúng ta hãy phân tích những lập luận của Ban chấp hành trung ương. Những lập luận đó đã được trình bày đầy đủ nhất trong "Thư gửi các tổ chức của đảng", bức thư thứ 4 (bức thư này không ghi ngày và số, nhưng bức thư viết tiếp sau được gọi là bức thư thứ năm). Bức thư đó là một điển hình thực sự xuất sắc của tư tưởng cơ hội chủ nghĩa: nó đáng được in đi in lại, được đưa vào các văn tuyến, vào các sách giáo khoa về chủ nghĩa xã hội để bằng một ví dụ nổi bật giải thích rõ những người dân chủ - xã hội *không* nên nghị luận về sách lược như thế nào.

Điểm mấu chốt của bức thư là phân tích vấn đề mà chính những tác giả bức thư đó nêu lên như sau: "hiện nay có thể chuyển chính quyền vào tay ai?".

Bức thư viết tiếp: "*Trước mắt* 140 triệu nhân dân, hiện nay ai là, hay có thể sẽ là người thừa kế tự nhiên của chính quyền nhà nước giành được từ tay chính phủ Nga hoàng?.. Bởi vì khi bắt đầu một phong trào toàn dân để giành chính quyền nhà nước, thì trong *ý thức* của toàn dân phải có một *quan niệm* về người nào sẽ thay thế chính phủ bị lật đổ... Ở mỗi thời kỳ của phong trào, một tập thể hay một tổ chức nào đó phải giữ vai trò ấy trong *ý thức* của toàn dân".

Trong những lập luận nói trên, chúng tôi đã viết ngả những chỗ để lộ rõ ngay tính chất hoàn toàn thiếu căn cứ của chúng. Trong vấn đề *giành* chính quyền, Ban chấp hành trung ương đứng ngay trên quan điểm phi-li-xtanh-duy

tâm, chứ không đứng trên quan điểm vô sản - duy vật. Ban chấp hành trung ương rút ra "sự thừa kế tự nhiên" chính quyền từ "ý thức" phổ biến hết sức rộng rãi ("trước mắt" nhân dân), chứ không phải từ những điều kiện thực tế của cuộc đấu tranh. Ban chấp hành trung ương không hiểu rằng "người thừa kế tự nhiên" sẽ không phải là người "giữ vai trò ấy" trong "*ý thức*" của bất cứ ai, mà là người trên thực tế *sẽ lật đổ* chính phủ, là người trên thực tế *sẽ giành* chính quyền, là người *sẽ chiến thắng* trong đấu tranh. Không phải là "ý thức của toàn dân" sẽ quyết định kết cục của cuộc đấu tranh, mà là *lực lượng* của những *giai cấp* và những phần tử nào đó trong xã hội sẽ quyết định kết cục của cuộc đấu tranh.

Như vậy Ban chấp hành trung ương đã lập tức hoàn toàn đi trệch khỏi vấn đề. Đáng lẽ phải xét những điều kiện của cuộc đấu tranh thực tế như nó đã và đang được tiến hành, thì Ban chấp hành trung ương lại bắt đầu dùng phương pháp tồi nhất, duy tâm để suy luận về "ý thức" và "quan niệm" xem ai "sẽ thay thế chính phủ bị lật đổ", chứ không xem ai *đang lật đổ và sẽ lật đổ* chính phủ. Để đi đến những kết luận cơ hội chủ nghĩa, Ban chấp hành trung ương đã phải gạt bỏ toàn bộ phương pháp mác-xít là phương pháp yêu cầu nghiên cứu xem những lợi ích nào của những giai cấp nào đang đòi hỏi *lật đổ* và những lợi ích nào của những giai cấp nào đòi hỏi hạn chế chính quyền; những điều kiện vật chất nào *gây nên* cuộc đấu tranh cách mạng ("sự lật đổ"), và những điều kiện vật chất nào tạo ra một sự chung sống trên cơ sở hiến pháp giữa những người bị đánh đổ và những người đánh đổ. Nếu Ban chấp hành trung ương không quên những nguyên lý sơ đẳng của chủ nghĩa Mác thì dù chỉ căn cứ vào kinh nghiệm của cách mạng Nga, nó cũng có thể xét xem ở nước ta những giai cấp nào bị bản thân tiến trình của phong trào *buộc phải* — thường không phụ thuộc vào "ý thức" của các giai cấp đó

(và thậm chí bất chấp cả ý thức quân chủ của họ) — *lật đổ* những cơ quan chính quyền ở trên đường đi của mình. Lịch sử phong trào *công nhân và nông dân* ở Nga thế kỷ XX có thể cung cấp cho Ban chấp hành trung ương chúng ta khá nhiều ví dụ về *việc lật đổ* theo từng bộ phận và cục bộ những cơ quan chính quyền, để xét đoán, theo chủ nghĩa Mác chứ không theo kiểu Lơ-đru Rôn-lanh, vấn đề lật đổ toàn bộ và hoàn toàn chính quyền trung ương.

Trong những lập luận tiếp theo của mình về vấn đề này, Ban chấp hành trung ương đã đi vào con đường sai lầm, càng ngày càng lẫn lộn. Nó bắt đầu điểm xem những sự kết hợp có thể có được và chắc chắn sẽ có trong thành phần "chính phủ cách mạng lâm thời".

Ban chấp hành trung ương tuyên bố các Xô-viết đại biểu công nhân cũng như ban chấp hành của Nhóm lao động và đảng đoàn dân chủ - xã hội là không thích hợp. Các Xô-viết không được sự ủng hộ của "một trăm triệu nông dân", còn ban chấp hành thì không được sự ủng hộ của "bộ phận lớn trong giai cấp tiểu tư sản thành thị, trong giai cấp tư sản hạng trung, trong những binh lính, những người Cô-dắc, những sĩ quan, v.v.. Nhưng nếu nghĩ rằng chính quyền nhà nước mới có thể được thiết lập trái với ý muốn của tất cả những phần tử ấy, thì sẽ là điều sai lầm hết sức nguy hiểm".

Chúng tôi đề nghị độc giả so sánh phần thứ nhất của lập luận này với dự thảo nghị quyết bôn-sê-vích về chính phủ lâm thời (xem số 2 báo "Tin tức của Đảng", ngày 20 tháng Ba 1906, được đăng lại trong "Báo cáo về đại hội" của Lê-nin, tr.92)¹⁴⁰. Bản dự thảo đó kể thẳng ra những tổ chức *trên thực tế* đã giữ vai trò các cơ quan chính quyền cách mạng trong cuộc khởi nghĩa tháng Chạp. Ngoài các Xô-viết đại biểu công nhân được nêu trong đó, đương nhiên có cả những uỷ ban binh lính, công nhân viên đường sắt, *nông dân* cũng như các cơ quan nông thôn được bầu ra

ở Cáp-ca-dơ và ở miền Pri-ban-tích. Do đó, lịch sử đã giải đáp vấn đề mà ngày nay Ban chấp hành trung ương găng gãi quyết nhưng bất lực. Lịch sử đã chỉ rõ những giai cấp và phần tử dân chúng nào *tham gia* khởi nghĩa và *thiết lập* những cơ quan khởi nghĩa. Nhưng bọn cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội chẳng những quên (hay không thể hiểu) cái quá khứ gần đây của cách mạng, mà nói chung còn không hiểu thế nào là chính phủ cách mạng lâm thời. Chỉ cần suy nghĩ một chút cũng đủ thấy rõ một chính phủ như thế là một cơ quan khởi nghĩa (và không phải chỉ là kết quả của cuộc khởi nghĩa, như dự thảo nghị quyết men-sê-vích về chính phủ lâm thời đã giả định một cách sai lầm — cũng xem "Báo cáo", tr.91 hay số 2 báo "Tin tức của Đảng").

Tiếp đó, phần thứ hai của lập luận nói trên còn sai lầm hơn nữa. Nó được xây dựng theo một phương pháp mà bọn cơ hội chủ nghĩa thích dùng: chứng minh rằng khẩu hiệu ôn hoà nhất là rất hợp lý, vì nó có thể đoàn kết được nhiều phần tử xã hội hơn. Béc-stanh đã nói: chỉ có một bộ phận những người vô sản tán thành cách mạng xã hội, nhưng nhiều phần tử xã hội - tự do chủ nghĩa tán thành cải cách xã hội. Chớ tưởng lầm rằng dường như có thể thiết lập chủ nghĩa xã hội trái với ý muốn của họ ! Tốt hơn là hãy trở thành một đảng những cải cách dân chủ - xã hội chủ nghĩa! Những người men-sê-vích nói: chủ trương giành thắng lợi thực sự của cách mạng ở nước ta thì chỉ có giai cấp vô sản và bộ phận cách mạng trong giai cấp tiểu tư sản (trước hết là nông dân). Còn chủ trương hạn chế chế độ quân chủ cũ theo đường lối của phái tự do thì còn có "cả giai cấp tư sản hạng trung lẫn những sĩ quan, v.v.". Cho nên chúng ta hãy coi sự câu kết của phái tự do với Nga hoàng là thắng lợi của cách mạng, hãy thay thế chính phủ thực sự cách mạng, với tính cách là cơ quan khởi nghĩa, bằng Đu-ma!

Không, các đồng chí ạ. Trong số học chính trị có những phép tính đôi chút phức tạp hơn là việc cộng đơn giản *tất cả* những phần tử "đối lập". Phái đối lập dao động và phản bội cộng vào những phần tử thật sự có tính chiến đấu và cách mạng không phải bao giờ cũng đem lại một số dương, mà thường là đem lại một số âm. Những người mà lợi ích bản thân *buộc phải* mong muốn hạn chế chế độ quân chủ và sợ thủ tiêu nó, thì bất luận thế nào cũng không có thể thiết lập được một cơ quan khởi nghĩa có nghị lực và dũng cảm. Gắng sức dựng lên từ trước một cơ quan khởi nghĩa tương lai theo tiêu chuẩn của những phần tử dân chủ - lập hiến đó, thì cũng như dựng lên cuộc cách mạng xã hội tại châu Âu theo tiêu chuẩn của một Nau-man hay một Clê-măng-xô nào đó.

Bọn cơ hội chủ nghĩa nước ta đã tự mình sa vào một mâu thuẫn lố bịch làm sao! Họ muốn liên minh với giai cấp tư sản hạng trung và giới sĩ quan, nói tóm lại, với những phần tử của Đảng dân chủ - lập hiến. Nhưng khi đó cần phải hoàn toàn vứt bỏ khẩu hiệu triệu tập quốc hội lập hiến, bởi vì những người dân chủ - lập hiến vứt bỏ khẩu hiệu đó! Đưa ra khẩu hiệu triệu tập quốc hội lập hiến mà giai cấp tư sản hạng trung và các sĩ quan không chấp nhận được, và đồng thời gắng sức lôi cuốn họ bằng cách ép buộc Đu-ma ôn hoà và trung thực phải đóng vai trò cách mạng nhất (lật đổ chính phủ và trở thành chính phủ cách mạng lâm thời!), Ban chấp hành trung ương chúng ta đã đi đến một điều ngu xuẩn như thế đấy.

Tuy vậy, xét về những sự ngu xuẩn, bức thư của Ban chấp hành trung ương không phải chỉ có những lời châu ngọc đó. Xin hãy xem đây: "Nếu hiện nay, ngoài các Xô-viết đại biểu công nhân, người ta không thể thực sự đưa ra một cái gì khác, với tính cách là người đại biểu chính quyền, thì có thể nói trước rằng chiến thắng chính phủ trong *cuộc đấu tranh giành chính quyền* (nhưng sự thắng

lợi đó giả định một cách tất yếu là phải có sự tham gia của quân đội vào cuộc đấu tranh ấy) sẽ không dẫn đến cái gì khác hơn là *chuyên chính quân sự* của quân đội đã chuyển sang "phía nhân dân". (Trong nguyên bản viết ngả).

Hãy suy nghĩ một chút về đoạn văn quái gở này: nếu các Xô-viết đại biểu công nhân, nhờ có sự giúp đỡ của một bộ phận quân đội, *đã thắng* chính phủ, thì sự chuyển đó của quân đội sang "phía nhân dân"* sẽ dẫn đến chuyên chính quân sự của nó!! Tôi không biết liệu người ta có thể tìm thấy thậm chí trong sách báo dân chủ - lập hiến những cách dùng kết cục của cuộc đấu tranh thắng lợi để dọa như vậy không? Tôi không hiểu ngay cả ông Xtơ-ru-vê liệu có đi xa đến như vậy không, khi trong tờ "Giải phóng" vào mùa hè năm 1905 và trong tờ "Sao Bắc đẩu"¹⁴¹ vào mùa xuân năm 1906, ông đã đả kích kịch liệt tư tưởng khởi nghĩa vũ trang, vì tư tưởng ấy dường như tương tự với tư tưởng chuyên chính quân sự? Nếu Ban chấp hành trung ương đã biết được dù chỉ là những yêu sách thông thường của binh sĩ và lính thủy trong vô số vụ "bạo động" của họ trong năm nay, thì Ban chấp hành trung ương có thể thấy rằng những yêu sách đó, *trên thực tế*, chỉ là đòi biến quân đội đảng cấp thành một quân đội nhân dân, tức là thành đội dân cảnh. Những binh sĩ và lính thủy không phải bao giờ cũng đã biết và thậm chí trong phần lớn các trường hợp họ đã không biết làm bản tổng kết những yêu sách của họ, nhưng há chẳng phải rõ ràng là đòi thực hiện nghĩa vụ quân sự trên quê hương của mình đồng thời với quyền tự do hội họp, v.v., chính cũng là đòi thiết lập một đội dân cảnh hay sao? Phải chăng Ban chấp hành trung ương đã mất bản năng cách mạng sơ đẳng đến nỗi không nhận ra sự khác nhau giữa tinh thần cách mạng kiểu quý tộc của những

* Phải nhận rằng những dấu ngoặc kép biểu thị sự mỉa mai của Ban chấp hành trung ương chúng ta!

người thuộc phái thán Chạp, giữa tinh thần cách mạng kiểu bình dân - trí thức của những sĩ quan thuộc phái Dân ý, — và tinh thần cách mạng hết sức dân chủ, vô sản và nông dân của những binh sĩ và lính thủy ở Nga vào thế kỷ XX? Phải chăng Ban chấp hành trung ương không bao giờ thấy sự khác nhau căn bản giữa tinh thần cách mạng của những sĩ quan trong thời kỳ Dân ý, lúc mà đồng đảo binh lính đã giữ thái độ hầu như hoàn toàn thờ ơ, với tinh thần phản động hiện nay của giới sĩ quan khi có một phong trào mạnh mẽ của chính đồng đảo binh lính ngu dốt? Phải là người đã mất hết mọi cảm giác về hiện thực hoặc là người hữ hơn ông Xto-ru-vê và đồng bọn mới nghĩ rằng việc binh sĩ hay lính thủy Nga hiện giờ chuyển sang phía các Xô-viết đại biểu công nhân, trong cuộc đấu tranh chống chính phủ, có thể dẫn đến chuyên chính quân sự, — và cho rằng biện pháp để chống lại điều đó là dùng khẩu hiệu ôn hoà "ủng hộ Đu-ma" để lôi cuốn bọn sĩ quan! Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội muốn chống lại nguyện vọng của binh sĩ Nga mong đi tới chuyên chính quân sự bằng cách lôi cuốn bọn sĩ quan đi theo mình: chính đó là cái mà bọn cơ hội chủ nghĩa đã dẫn chúng ta đi tới.

Ban chấp hành trung ương cố gắng bảo vệ lập trường vô hy vọng của mình bằng cách nói rằng không nên tìm cách lập ra một chính phủ mới một cách giả tạo, vì Đu-ma, hay những thành viên còn lại của nó, vẫn còn đó, họ "có thể tự tuyên bố là Đu-ma nhà nước", còn "tư tưởng nhân dân không nhận ra những điều tinh tế của hiến pháp thành văn nên đã và vẫn đang coi Đu-ma nhà nước là một cơ quan chính quyền... Nếu quân đội đã không tuân theo chính phủ Nga hoàng, lại có thể phụng sự một chính phủ mới, thì chính phủ mới đó là Đu-ma nhà nước".

Thật tuyệt! Nếu ngày mai "tư tưởng nhân dân" coi một cơ quan hợp pháp khác là "chính quyền" thì chúng ta sẽ buộc phải truyền bá cái định kiến ấy, — còn nói gì nữa, quá

là một cách hiểu thật tuyệt về những nhiệm vụ của một đảng cách mạng. Sau hết, các đồng chí thân mến, hãy hiểu rằng phải giành chính quyền bằng bạo lực, bằng đấu tranh, bằng khởi nghĩa. Đảng dân chủ - lập hiến có sẵn sàng hành động theo hướng đó không? Nếu có, thì chúng ta rất hân hạnh mời họ, chúng ta sẽ không từ chối bất cứ một bạn đồng minh nào trong cuộc đấu tranh. Nhưng nếu không, nếu thậm chí họ sợ *trực tiếp kêu gọi* khởi nghĩa (một lời kêu gọi như vậy, nếu những người kêu gọi đều thành thực, chắc chắn là một bước khởi đầu cho hành động, nhưng trong tất cả các đại biểu Đu-ma, chỉ có những người dân chủ - xã hội và phái lao động đã thực hiện bước đó) thì tất cả những điều người ta nói về Đu-ma với tư cách là một "cơ quan chính quyền sẽ triệu tập quốc hội lập hiến" chỉ là những ước mơ có hại theo kiểu Ma-ni-lốp và chỉ là sự lừa dối nhân dân.

Trong một bầu không khí khác, những thành viên còn lại của Đu-ma có thể hành động khác. Ban chấp hành trung ương nói như thế để biện hộ cho những người dân chủ - lập hiến là những người đã hoảng sợ ngay cả trước lời kêu gọi Vư-boóc-gơ. — Phải, đúng thế, họ có thể hành động khác. Từ đó rút ra kết luận gì? Kết luận là chúng ta phải tìm cách tạo ra cái không khí *khác* ấy. Phải tìm cách tạo ra cái đó như thế nào? Cần phải nâng những phần tử có năng lực đấu tranh lên tới chỗ có ý thức cách mạng, nâng ý thức của họ lên cao hơn trình độ của những người dân chủ - lập hiến, cao hơn những khẩu hiệu của Đảng dân chủ - lập hiến. Nhưng các đồng chí lấy lý do chưa có không khí cách mạng để *biện hộ* cho sự nhút nhát của những người dân chủ - lập hiến, đồng thời các đồng chí đem những khẩu hiệu dân chủ - lập hiến thay những khẩu hiệu cách mạng để *hạ thấp* cái không khí đó!

IV

Kết luận thực tế của Ban chấp hành trung ương rút ra từ bức thư thứ 4 nổi tiếng là: "Cần tổ chức ngay từ giờ, ở khắp nơi, những cuộc phản kháng cục bộ của quần chúng". Mục đích của những cuộc phản kháng đó được xác định nguyên văn như sau: "Tạo một không khí chuẩn bị cho cuộc đấu tranh quyết định sắp tới...". Không phải là chuẩn bị cho cuộc đấu tranh quyết định sắp tới, mà là tạo ra một không khí chuẩn bị !..

Với một sự nhất trí hiếm có, đảng ta đã lên án và thậm chí đã bác bỏ khẩu hiệu ấy và Ban chấp hành trung ương. Chiến dịch của nó, với những "cuộc phản kháng cục bộ của quần chúng" đã thất bại. Trong hoàn cảnh nội chiến gay gắt đến mức chưa từng thấy, thì biểu tình, tổ chức phản kháng là một điều ngu xuẩn quá rõ rệt. Trong số này chúng tôi cho đăng những nghị quyết của nhiều ban chấp hành và hội nghị đảng¹⁴² để chứng tỏ thật rõ ràng khẩu hiệu đó của Ban chấp hành trung ương và toàn bộ chính sách của nó sau khi Đu-ma bị giải tán đã gây ra một sự phần nộ như thế nào. Vì thế chúng tôi không phí lời vô ích để bác bỏ khẩu hiệu của Ban chấp hành trung ương, cái khẩu hiệu đã bị cuộc sống và đảng ta bác bỏ. Chỉ cần nêu rõ thứ nhất là ý nghĩa nguyên tắc của sai lầm của Ban chấp hành trung ương và thứ hai là những mưu toan vụng về của nó trong bức thư thứ 5 nhằm thoát khỏi tình trạng khó chịu mà nó đã sa vào.

Về mặt nguyên tắc, sai lầm của Ban chấp hành trung ương là ở chỗ nó hoàn toàn không hiểu sự khác nhau giữa bãi công - biểu tình và bãi công - khởi nghĩa. Sau những sự biến tháng Chạp mà không hiểu như vậy thì hoàn toàn không thể tha thứ được. Để có thể giải thích điều đó, chỉ cần chú ý là trong bất kỳ bức thư nào, Ban chấp hành trung ương cũng không hề nói thẳng đến khởi nghĩa vũ trang.

Tránh không đặt thẳng ra vấn đề khởi nghĩa — đó là khuynh hướng từ lâu và thường xuyên của bọn cơ hội chủ nghĩa ở nước ta, sản sinh một cách tất nhiên từ toàn bộ lập trường của họ. Cái khuynh hướng này giải thích cho chúng ta rõ tại sao Ban chấp hành trung ương chỉ nói đến bãi công - biểu tình và không nói đến bãi công - khởi nghĩa.

Đã đứng trên lập trường ấy, Ban chấp hành trung ương không thể không thấy mình đứng sau tất cả các đảng và tổ chức cách mạng khác. Có thể nói *mọi người*, trừ những người dân chủ - xã hội cơ hội chủ nghĩa, đều đã hiểu rằng không thể không đặt vấn đề khởi nghĩa. Đúng như đã dự tính, Hội liên hiệp công nhân viên đường sắt toàn Nga đã rất chú ý đến vấn đề này (xem nghị quyết của họ và báo cáo của Thường vụ mà chúng tôi cho đăng trong số này)¹⁴³. Điều đó bắt nguồn một cách hết sức rõ từ nhiều lời kêu gọi do một vài tổ chức cách mạng đã ký (những lời kêu gọi đã kể trên: "Gửi lục quân và hải quân", "Gửi toàn thể nông dân Nga", v. v.). Hình như Ban chấp hành trung ương chúng ta đã ký những lời kêu gọi ấy trái với ý muốn, bất chấp niềm tin của họ!

Quả vậy: tuyệt đối không thể nào ký vào những lời kêu gọi ấy mà không nhận thấy sự khác nhau giữa bãi công - bình tĩnh và bãi công - khởi nghĩa. Hành vi trái ngược của Ban chấp hành trung ương, những hành động xoay như chong chóng của nó đập ngay vào mắt: trong những trước tác của riêng nó (những bức thư số 4 và 5), nó không hề có lời nào nói đến khởi nghĩa. Nhưng khi hành động chung với các tổ chức cách mạng khác, nó lại ký những lời kêu gọi khởi nghĩa! Đúng riêng một mình, Ban chấp hành trung ương chúng ta không tránh khỏi rơi vào lập trường dân chủ - lập hiến và hao phí công sức để nặn ra những khẩu hiệu có thể được những người dân chủ - lập hiến chấp thuận hoặc tựa hồ có thể được chấp thuận. Nhưng khi sát cánh với các tổ chức cách mạng khác, Ban chấp hành

trung ương lại "cố gắng vươn lên", ăn năn về những khẩu hiệu dân chủ - lập hiến của nó, và có thái độ đúng đắn.

Đó là lần đầu tiên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga rơi vào một tình trạng không xứng đáng như vậy. Chính là lần đầu tiên trước mặt mọi người, nó bị dất mũi. Đó là lần đầu tiên nó ở hậu tuyến. Bốn phạm của chúng ta, bốn phạm của tất cả những đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là phải nhất thiết và hết sức nhanh chóng làm cho lần đầu tiên này cũng là lần *cuối cùng*.

Sai lầm có tính chất nguyên tắc nói trên hoàn toàn bắt nguồn từ chỗ không thể hiểu những lý do của sự thất bại của cuộc bãi công tháng Bảy (cuộc bãi công vừa qua). Ai cũng có thể nhầm lẫn khi chọn *thời cơ* đấu tranh. Chúng tôi không hề có ý định buộc tội Ban chấp hành trung ương về *điều ấy*. Nhưng nhầm lẫn về *tính chất* của hành động, nhầm lẫn, mặc dù có những lời cảnh cáo của nhiều tổ chức mà Ban chấp hành trung ương đã cùng với họ ký vào những lời kêu gọi khởi nghĩa, thì không thể tha thứ được.

Trong bức thư thứ 5, Ban chấp hành trung ương đã tiến hành một cuộc luận chiến nhỏ và nhỏ nhen chống những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng (bằng cách chỉ chứng minh rằng người đại diện phái lao động lập luận một cách triệt để hơn những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, — tất cả cái đó để làm gì và ai có thể thích thú về điều đó?) và ngạc nhiên rằng chính những công nhân tiên tiến, giác ngộ lại không hưởng ứng lời kêu gọi bãi công tháng Bảy. Những công nhân chậm tiến đã hưởng ứng, còn những công nhân tiên tiến thì không! Và Ban chấp hành trung ương phần nộ, nổi giận và hầu như chửi rủa.

Tuy nhiên, nếu Ban chấp hành trung ương đã không giữ lập trường sai lầm về cơ bản, đã không tách khỏi đội tiên phong của giai cấp vô sản về *nguyên tắc*, thì nó sẽ hiểu dễ dàng vấn đề là ở chỗ nào. Những công nhân chậm tiến vẫn có thể chưa biết sự khác nhau giữa bãi công - biểu tình và bãi

công - khởi nghĩa, còn những công nhân tiên tiến thì họ biết rất rõ điều ấy. Khi hy vọng có thể ủng hộ Xvi-boóc-gơ và Crôn-stát trong cuộc *khởi nghĩa* của họ, — và thời cơ ấy đã có, — thì lúc đó, tuyên bố bãi công toàn dân là điều tự nhiên. Nhưng, đương nhiên, đó có thể là (*và đó đã là*) một cuộc bãi công không phải để phản đối việc giải tán Đu-ma (như Ban chấp hành trung ương đã hiểu), mà để ủng hộ những người khởi nghĩa, để *mở rộng* cuộc khởi nghĩa.

Nhưng rồi chỉ một - hai ngày sau, người ta biết chắc chắn rằng cuộc khởi nghĩa ở Xvi-boóc-gơ và ở Crôn-sát *lần này* đã bị đàn áp. Bãi công để ủng hộ những người khởi nghĩa đã không đúng lúc nữa, còn bãi công - kháng nghị, bãi công - biểu tình, thì những công nhân tiên tiến bao giờ cũng *không muốn*. Họ luôn luôn nói một cách rõ ràng và dứt khoát nhất (chỉ có Ban chấp hành trung ương chúng ta đã tìm mảnh khoe để không biết hay không hiểu điều đó) rằng họ sẽ tiến hành một cuộc chiến đấu chung, quyết định, nhưng tuyệt đối không tiến hành một cuộc bãi công - biểu tình.

Như vậy, cuộc bãi công tháng Bảy bị thất bại, có thể nói, đã giáng một đòn chí mạng vào sách lược của bọn dân chủ - xã hội cơ hội chủ nghĩa. Tư tưởng bãi công - biểu tình đã phá sản một cách hoàn toàn và triệt để. Khẩu hiệu "cuộc phản kháng cục bộ của quần chúng" đã phá sản một cách hoàn toàn và triệt để.

Nhưng đối với những người hiểu biết chút ít tâm trạng của công nhân ở những trung tâm lớn của nước Nga, đối với những người chú ý đến việc được tiến hành trong nông dân hiện nay, thì hoàn toàn rõ ràng là tư tưởng bãi công - khởi nghĩa và khẩu hiệu chuẩn bị khởi nghĩa không những không mất ý nghĩa, không những không phai mờ, mà trái lại, đang chín muồi và được củng cố ở khắp nơi.

V

Bây giờ chúng ta tổng kết sự phân tích ngắn của chúng ta về sách lược men-sê-vích trong những ngày nghiêm trọng sau khi Đu-ma bị giải tán.

Trong suốt thời kỳ Đu-ma, những người men-sê-vích luôn luôn tuyên truyền ủng hộ Đu-ma nói chung, ủng hộ Đảng dân chủ - lập hiến (lấy có ủng hộ yêu cầu chỉ định một nội các do Đu-ma lập ra). Những người bên-sê-vích cố gắng tách phái lao động khỏi Đảng dân chủ - lập hiến và ủng hộ ý định thành lập một "Ban chấp hành của những nhóm tả trong Đu-ma".

Hiện nay, sau khi Đu-ma bị giải tán, sách lược của ai đã được chứng thực? Hành động chung với những người dân chủ - lập hiến thì người ta chỉ đưa ra được lời kêu gọi Vư-boóc-gơ rụt rè. Đảng dân chủ - lập hiến với tư cách là một đảng đã không ủng hộ lời kêu gọi đó, đã không tham gia cuộc cổ động của các đảng để ủng hộ lời kêu gọi đó, đã không tham gia những công tác tương tự tiếp sau đó. Tính chất không đầy đủ của lời kêu gọi này, thậm chí những người men-sê-vích ở ta cũng đã nhận ra ngay. Sau lời kêu gọi Vư-boóc-gơ rụt rè, có nhiều lời kêu gọi khác rõ ràng hơn và mạnh bạo hơn. Tiếp theo sự đoàn kết của cá nhân một vài đại biểu cũ của Đu-ma là sự đoàn kết của các "ban chấp hành" của hai nhóm trong Đu-ma đã ký tên vào một loạt lời kêu gọi và đã tham dự nhiều cuộc hội nghị cách mạng trước khi gia nhập hội đồng quân sự của cách mạng.

Hai nhóm đó với tư cách là nhóm, là những tập thể, vẫn còn nguyên vẹn sau sự thất bại của Đu-ma, đã không tiêu tan đi khi cơ sở "hợp hiến" bị mất, hai nhóm đó là những nhóm nào?

Đó là Đảng dân chủ - xã hội và phái lao động. "Ban chấp hành của những nhóm tả" đã được thành lập, được những người bên-sê-vích — là những người ủng hộ ý định thành

lập Ban chấp hành đó — cổ vũ. Nhóm lao động đã lập ra một tổ chức cách mạng mới có những mối quan hệ mới trong nông dân, còn Đảng dân chủ - lập hiến thì đã chết về mặt chính trị, hoàn toàn đúng như những người bên-sê-vích đã dự kiến khi họ nhấn mạnh rằng "loài giun mà sống bám ở gần xác chết chứ không sống bám ở gần những người sống"¹⁾.

Hiệp nghị chiến đấu giữa Đảng dân chủ - xã hội với phái lao động, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng v. v., đã trở thành sự thật, sự thật đó đã được những tờ truyền đơn kể trên chứng minh. Chúng ta đã mất mát và dĩ nhiên là mất mát nhiều chỉ vì đã chậm tiến hành việc đó, đã không nghĩ đến điều đó sớm hơn, đã không chuẩn bị dần dần cơ sở như những người bên-sê-vích đã khuyên phải làm trong dự thảo nghị quyết trình bày tại Đại hội thống nhất.

Volentem ducunt fata, nolentem trahunt — theo tiếng Nga có nghĩa đại khái là: nhà chính trị giác ngộ đi trước các sự biến, nhưng nhà chính trị không giác ngộ sẽ đi theo các sự biến. Từ nhiều tháng nay, nếu không phải là từ một năm nay, những người bên-sê-vích đã kiên trì cho rằng tất yếu phải ký kết những hiệp định chiến đấu với chính phái dân chủ cách mạng và kiên trì cho rằng sự gần gũi có tính chất chiến đấu của giai cấp vô sản với chính những nông dân tiên tiến có ý nghĩa quan trọng. Việc giải tán Đu-ma đã buộc phải đi vào con đường đó, đồng thời những người men-sê-vích, như chúng tôi đã nêu ra khi phân tích tất cả những tình tiết trong sách lược của Ban chấp hành trung ương, đã lâm vào tình trạng không sẵn sàng, "bị lôi cuốn" trái với ý muốn của họ và bất chấp ý thức của họ bởi sự chuyển biến "bất ngờ" của sự biến.

Hãy lấy vấn đề khởi nghĩa làm ví dụ. Những người men-sê-vích hết sức "viện cớ tránh" vấn đề đó. Tại Đại

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 12, tr. 404.

hội thống nhất, thậm chí họ đã thông qua một nghị quyết *chống lại* khởi nghĩa vũ trang. Hiện nay, họ *không nói* đến khởi nghĩa trong những "bức thư" số 4 và số 5 do bản thân Ban chấp hành trung ương viết, không có chỉ thị của các tổ chức cách mạng khác. Nhưng khi Ban chấp hành trung ương viết một điều gì đó *cùng với* các tổ chức cách mạng khác và theo chỉ thị của nó, thì lúc đó chúng ta đọc được những lời kêu gọi khởi nghĩa trực tiếp và kiên quyết. Lúc đó những khẩu hiệu là cách mạng. Lúc đó đã không có lời nào không những nói về mở lại khóa họp Đu-ma, mà thậm chí cả về việc triệu tập quốc hội lập hiến thông qua Đu-ma. Ngược hẳn lại, lúc đó chúng ta đọc được (lời kêu gọi "Gửi toàn dân"): "Mục tiêu mà nhân dân phải đề ra không phải là một Đu-ma *không có quyền lực*, mà là một quốc hội lập hiến có đầy đủ quyền lực được lập ra trên cơ sở đầu phiếu v. v.. Và quốc hội đó *không phải do những bộ trưởng của Nga hoàng, mà do một chính quyền dựa vào nhân dân cách mạng* triệu tập" (do chúng tôi viết ngả). Đó là lời lẽ cương quyết của Ban chấp hành trung ương của chúng ta khi nó đứng cùng phe với những người cách mạng tiểu tư sản, như ban chấp hành Nhóm lao động và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan!

Sau hết, hãy lấy vấn đề chính phủ cách mạng lâm thời làm ví dụ. Suốt một năm rưỡi, những người men-sê-vích ở ta, đứng đầu là Plê-kha-nốp, đã chứng minh rằng sự tham gia của Đảng dân chủ - xã hội vào chính phủ này, bên cạnh những người cách mạng tư sản, là không thể chấp thuận được, rằng đưa ra khẩu hiệu chính phủ cách mạng lâm thời là chủ nghĩa Blăng-ki, chủ nghĩa Gia-cô-banh và là tất cả những trọng tội khác.

Và chúng ta thấy gì? Đu-ma đã bị giải tán và Ban chấp hành trung ương đã buộc phải đề ra *chính* là vấn đề chính phủ cách mạng lâm thời, vấn đề ai sẽ tham gia chính phủ ấy. Đối với vấn đề đó, nó đã lập tức tỏ ra là hoàn toàn chưa

có chuẩn bị: thậm chí nó cũng không hiểu rằng chính phủ cách mạng lâm thời là *cơ quan khởi nghĩa*. Ban chấp hành trung ương đề nghị tuyên bố những thành viên còn lại của Đu-ma: những người dân chủ - xã hội, những người thuộc Nhóm lao động và một bộ phận những người dân chủ - lập hiến là chính phủ cách mạng lâm thời. Nhưng, thưa các đồng chí, các đồng chí hãy xem điều đó đưa đến kết quả gì: *chính là các đồng chí đề nghị những người xã hội chủ nghĩa tham gia vào chính phủ cách mạng lâm thời bên cạnh những người cách mạng tư sản!* Các đồng chí làm như vậy mặc dù những người dân chủ - xã hội chỉ là một *thiểu số rất nhỏ* trong số những người thuộc Nhóm lao động và những người dân chủ - lập hiến cánh tả! Than ôi, than ôi! Những lời ba hoa giáo điều nói rằng *không thể chấp nhận* việc tham gia của những người dân chủ - xã hội cùng với những người cách mạng tư sản vào chính phủ lâm thời, tiêu tan ngay khi vừa đụng chạm lần đầu với thực tế. Tất cả những cố gắng mà người ta dốc ra để biện hộ cho cách giải quyết sai lầm ấy bằng cách viện dẫn không đúng Mác, đều tan thành mây khói. Hơn nữa: ngoài những người *cách mạng* tư sản (phái lao động, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, một bộ phận những hội liên hiệp nông dân, công nhân viên đường sắt và các nhà giáo), những người tự xưng là mác-xít "nghiêm chỉnh" của chúng ta cũng dùng đủ mọi cách để mở cửa chính phủ lâm thời tương lai cho cả *bọn thoả hiệp* tư sản (bọn dân chủ - lập hiến)!

Thật vậy, khó mà hình dung được sự thất bại vào hoàn toàn hơn các sách lược cơ hội chủ nghĩa so với sự thất bại mà Ban chấp hành trung ương của chúng ta đã trải qua sau khi Đu-ma bị giải tán. Hiện giờ chưa muộn, cần đưa đảng ta thoát khỏi vũng bùn này.

"Người vô sản", số 1,
Ngày 21 tháng Tám 1906

Theo đúng bản đăng trên
báo "Người vô sản"

VỀ NHỮNG SỰ KIỆN TRƯỚC MẮT

"Ngày đẫm máu" tại Vác-sa-va và nhiều thành phố khác ở Ba-lan¹⁴⁴, vụ mưu sát Xtô-lư-pin, vụ ám sát Min¹⁴⁵, tất cả những cái đó đã làm cho mọi người chú ý đến vấn đề "hoạt động du kích", — chúng ta dùng thành ngữ đã được thông dụng trong đảng và được nghị quyết của Đại hội thống nhất xác nhận.

Trong tương lai rất gần, ban biên tập có ý định cho đăng một hay một số bài trong đó sẽ phân tích một cách chi tiết và hết sức toàn diện vấn đề cực kỳ quan trọng đó¹⁾. Trong khi chờ đợi, vì không muốn để độc giả chúng ta không biết những quan điểm của chúng tôi, chúng tôi chỉ đưa ra những nhận xét vắn tắt sau đây mà trong những bài sau này những nhận xét đó sẽ được phát triển một cách chi tiết và trình bày một cách chính xác hơn.

Nhận xét thứ nhất. Sự cực đoan chẳng hay gì, khi tổ chức những hoạt động du kích thì điều mà không một người xã hội chủ nghĩa nào nghi ngờ được là cần thiết phải tính đến tâm trạng của quần chúng rộng rãi. Vì vậy chúng tôi cho rằng tuyệt đối cần phải chú ý đến quan điểm của phái Bun, là phái biết rõ những điều kiện hoạt động ở Vác-sa-va và tâm trạng của quần chúng ở đấy (phái Bun hình như nhất trí với Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan), cụ thể

là quan điểm cho rằng Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "đã đi quá trớn". Đó là vấn đề xét xem, trên thực tế, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan có đi quá trớn không, và chúng tôi không có thẩm quyền quyết định vấn đề ấy. Chẳng bao giờ nên đi quá trớn, nhưng từ những trường hợp cá biệt về "sự cực đoan" mà kết luận rằng một hình thức đấu tranh nào đó là không ích lợi gì, thì sẽ là không đúng.

Xét chung và xét về toàn bộ, chúng tôi cho rằng sau ngày Đu-ma bị giải tán, cuộc đấu tranh du kích ở Nga ngày càng gay gắt là một ưu điểm. Cuộc đấu tranh du kích huỷ diệt và không thương xót chống bọn áp bức đang ở trong chính phủ, đối với chúng tôi, là đúng lúc và hợp lý.

Nhận xét thứ hai, Ban chấp hành trung ương đảng ta nhất định là sai lầm và sai lầm nghiêm trọng khi tuyên bố trong lời chú giải thêm vào "bức thư" thứ 4 (gửi cho các tổ chức của đảng): "hiển nhiên rằng những hành động chiến đấu được gọi là "hoạt động du kích", hiện nay cũng như trước kia, đều bị đảng phản đối".

Điều đó không đúng. Chúng tôi phục tùng các nghị quyết của đại hội, nhưng *trong bất kỳ trường hợp nào*, chúng tôi cũng sẽ không phục tùng những quyết định của Ban chấp hành trung ương *đi ngược lại* những nghị quyết ấy. Ai chịu khó đọc kỹ nghị quyết của Đại hội thống nhất, nhan đề: "Về những hoạt động du kích", thì sẽ dễ dàng thấy rằng đảng ta *phản đối* một loại hoạt động du kích, *công nhận* một loại khác và *khuyến dùng* một loại thứ ba.

Đảng hoàn toàn phản đối việc tước đoạt tài sản riêng. Đảng *không phản đối* tước đoạt tiền của ngân khố, nhưng đặt ra những điều kiện *đặc biệt nghiêm ngặt* cho việc tước đoạt này ("trong trường hợp thành lập những cơ quan chính quyền cách mạng tại địa phương", v. v.).

Sau đó, nghị quyết của đại hội *công nhận* những hoạt động du kích *không* tước đoạt tài sản, tức là *công nhận "sự khủng bố"*, công nhận những hoạt động *du kích* nhằm

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 14, tr. 1 - 12.

mục đích giết kẻ thù. Sự công nhận ấy được nói rõ ràng và rành mạch ngay từ những lời đầu tiên trong phần thực sự có tính chất quyết nghị của nghị quyết:

"Đại hội quyết định: 1) thừa nhận rằng *cùng với* (tất cả những chữ ngả là do chúng tôi) việc chuẩn bị những lực lượng cách mạng cho cuộc khởi nghĩa sắp tới, trên cơ sở tổ chức quần chúng công nhân, còn *cần thiết phải tiến hành một cuộc đấu tranh tích cực* chống sự *khủng bố của chính phủ và những hành vi bạo lực của bọn Trăm đen*, cho nên nhất thiết phải..." (tiếp sau là việc cấm ăn cắp, cấm chiếm tài sản riêng, v.v.).

Quyết định của đại hội mà chúng tôi viết ra ở trên đây là hoàn toàn rõ ràng. "Cùng với" công tác trong quần chúng, người ta thừa nhận "cuộc đấu tranh tích cực" chống bọn áp bức, tức là, không nghi ngờ gì nữa, thừa nhận việc giết bọn này thông qua những "hoạt động du kích".

Loại hoạt động du kích thứ hai *đó* (giết bọn áp bức) trong quyết nghị, chỉ hạn chế như sau: "*tránh* xâm phạm đến tài sản riêng của những công dân *an phận thủ thường, trừ* (hãy chú ý!) những trường hợp sự xâm phạm như thế là do kết quả *không chủ tâm* của cuộc đấu tranh chống chính phủ, *hoặc* chẳng hạn như do những nhu cầu của cuộc đấu tranh trực tiếp, khi người ta dựng lên những lũy chướng ngại".

Vì vậy, khi *cuộc đấu tranh trực tiếp* đòi hỏi điều đó, người ta có thể tha thứ sự xâm phạm tài sản riêng, chẳng hạn như người ta sẽ chiếm lấy những xe cộ, v.v. để làm những lũy chướng ngại. Khi *không có* cuộc đấu tranh trực tiếp, đại hội quy định phải *tránh* xâm phạm đến an ninh cá nhân của những công dân "an phận thủ thường", nhưng đại hội cũng chỉ ra ngay một *ngoại lệ*: đó là việc xâm phạm "không chủ tâm" đến an ninh cá nhân do cuộc đấu tranh chống chính phủ có thể gây ra, đại hội *không buộc tội* những người tham gia hoạt động du kích.

Sau hết, đại hội *kiến nghị* trực tiếp với đảng một loại hoạt động du kích không có ngoại lệ, không có hạn chế: "*chiếm lấy* những vũ khí và quân cụ của chính phủ *một khi* khả năng cho phép".

Chẳng hạn: những đội cảnh sát có vũ khí của chính phủ. "Khả năng cho phép...".

Nhận xét thứ ba. Chúng ta khuyên tất cả những nhóm chiến đấu đông đảo của đảng ta hãy chấm dứt tình trạng bất động của mình và hãy tiến hành một loạt những hoạt động du kích, theo đúng những quyết nghị của đại hội, tức là không có bất kỳ sự tước đoạt tài sản nào, "xâm phạm" ít nhất đến "an ninh cá nhân" của những công dân an phận thủ thường, nhưng xâm phạm *nhiều nhất* đến an ninh cá nhân của bọn gián điệp, của bọn Trăm đen *tích cực*, của những tên chỉ huy của cảnh sát, quân đội và hải quân, *vân vân, và vân vân*. "Chiếm lấy vũ khí và quân cụ của chính phủ *một khi* khả năng cho phép".

"Người vô sản", số 1,
ngày 21 tháng Tám 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Người vô sản"

VỀ "ĐẠI HỘI CÔNG NHÂN"

Báo "Đồng chí" đăng một bút ký nói rằng đồng chí Ác-xen-rốt cổ động cho "đại hội công nhân"¹⁴⁶. Chúng tôi cũng nhận được những tin tức cho biết những người men-sê-vích đang thật sự tiến hành sự cổ động đó. Chúng tôi nghĩ rằng nhiệm vụ của đảng là đòi tranh luận công khai về những vấn đề như vậy. Hoặc là sự cổ động của những người men-sê-vích nổi tiếng nhất cho đại hội công nhân *công khai* phải tiến hành *không công khai* đối với đảng? Nếu Ác-xen-rốt không thể in được bản trình bày những quan điểm của đồng chí thì chúng tôi có thể dành các cột báo của chúng tôi cho đồng chí.

"Người vô sản", số 1,
ngày 21 tháng Tám 1906

Theo đúng bản đăng trên
báo "Người vô sản"

NHỮNG BÀI HỌC CỦA CUỘC KHỞI NGHĨA MÁT-XCƠ-VA

Cuốn sách "Mát-xcơ-va hồi tháng Chạp 1905" (Mát-xcơ-va, 1906) ra rất đúng lúc. Nhiệm vụ cấp bách của đảng công nhân là phải thấm nhuần kinh nghiệm của cuộc khởi nghĩa tháng Chạp. Tiếc thay, con sâu làm rầu nồi canh: tài liệu trong cuốn sách, mặc dầu chưa được đầy đủ, vẫn rất bổ ích, song những kết luận của cuốn sách đó lại vô cùng cầu thả, vô cùng tầm thường. Chúng tôi sẽ nói riêng đến những kết luận ấy¹⁾, còn bây giờ, chúng tôi đề cập đến vấn đề chính trị bức thiết hiện nay, đến những bài học của cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va.

Những hình thức chủ yếu của phong trào tháng Chạp ở Mát-xcơ-va là bãi công hoà bình và những cuộc biểu tình. Đại đa số quần chúng công nhân chỉ tích cực tham gia những hình thức đấu tranh ấy thôi. Nhưng chính phong trào tháng Chạp ở Mát-xcơ-va đã chỉ ra một cách thật rõ ràng tổng bãi công không còn là hình thức đấu tranh độc lập chủ yếu nữa, rằng phong trào đã vượt ra khỏi phạm vi chật hẹp ấy với một sức mạnh tự phát không thể ngăn cản nổi, và để ra một hình thức đấu tranh cao nhất: khởi nghĩa.

Tất cả các đảng cách mạng, tất cả các công đoàn ở Mát-xcơ-va, khi tuyên bố bãi công, đã nhận thức được và thậm chí đã cảm thấy rằng bãi công nhất định sẽ biến thành khởi nghĩa. Ngày 6 tháng Chạp, Xô-viết đại biểu

¹⁾ Xem tập này, tr. 486 - 491.

công nhân đã quyết định là "sẽ cố gắng chuyển bãi công thành khởi nghĩa vũ trang". Nhưng thật ra tất cả tổ chức đều không chuẩn bị để làm việc đó, thậm chí Hội đồng liên hiệp các đội chiến đấu¹⁴⁷ cũng đã nói (*ngày 9 tháng Chạp!*) đến khởi nghĩa như nói đến một cái gì còn xa xôi, cho nên chắc chắn rằng trận chiến đấu ngoài đường phố đã nổ ra mà Hội đồng đó chẳng biết và chẳng tham gia. Các tổ chức đều *lạc hậu* trước sự trưởng thành và quy mô của phong trào.

Trước hết là do áp lực của những hoàn cảnh khách quan hình thành sau tháng Mười, mà bãi công đã trở thành khởi nghĩa. Tổng bãi công không còn có thể đánh chính phủ một cách bất ngờ được nữa; chính phủ đã tổ chức xong một thể lực phản cách mạng sẵn sàng hành động bằng quân sự. Tiến trình chung của cách mạng Nga sau tháng Mười và sự tiếp diễn của những sự biến ở Mát-xcơ-va trong những ngày tháng Chạp đã xác minh rất rõ ràng một trong những luận điểm sâu sắc của Mác: cách mạng tiến lên là do tạo ra được một thể lực phản cách mạng mạnh mẽ và cố kết với nhau, nghĩa là cách mạng buộc kẻ thù phải dùng đến những thủ đoạn tự vệ ngày càng cực đoan hơn, và do đó cách mạng cũng định ra phương pháp tấn công ngày càng mãnh liệt hơn¹⁴⁸.

Hai ngày 7 và 8 tháng Chạp: bãi công hoà bình, biểu tình hoà bình của quần chúng. Chiều ngày 8: bao vây nhà hát Ác-va-ri-um¹⁴⁹. Ban ngày, ngày 9: các đội kỵ binh đánh đập quần chúng ở quảng trường Xơ-ra-xơ-nai-a. Đêm đến, cướp phá nhà của Phi-đơ¹⁵⁰. Tâm trạng sôi sục lên. Quần chúng không có tổ chức ở đường phố dựng lên những luỹ chướng ngại đầu tiên, một cách hoàn toàn tự phát và không tin tưởng.

Ngày 10: pháo binh bắn vào các luỹ chướng ngại và quần chúng trong đường phố. Người ta dựng lên những luỹ chướng ngại một cách tin tưởng và không phải lẻ loi từng

cái mà cả hàng loạt. Toàn thể dân chúng đều đổ ra đường phố; những khu chủ yếu của thành phố đều có mạng lưới luỹ chướng ngại. Trong nhiều ngày, cuộc đấu tranh du kích ngoan cường đã diễn ra giữa các đội chiến đấu và quân đội, cuộc đấu tranh đã làm quân đội mệt mỏi và buộc Đu-ba-xốp phải xin viện binh. Chỉ đến ngày 15 tháng Chạp, lực lượng của chính phủ mới chiếm được ưu thế hoàn toàn, và tới ngày 17, trung đoàn Xê-mê-nốp-xki mới đánh tan được Prê-xnha, thành luỹ cuối cùng của cuộc khởi nghĩa.

Từ bãi công và những cuộc biểu tình tiến đến những luỹ chướng ngại lẻ tẻ. Từ những luỹ chướng ngại lẻ tẻ, tiến đến dựng hàng loạt luỹ chướng ngại, rồi tiến đến những cuộc chiến đấu ở đường phố chống lại quân đội. Vượt qua các tổ chức, cuộc đấu tranh của quần chúng vô sản đã chuyển từ bãi công sang khởi nghĩa. Đó là một thành quả lịch sử hết sức to lớn của cách mạng Nga, thành quả đã giành được do những sự biến tháng Chạp 1905, và cũng như tất cả những thành quả trước kia, thành quả đó đã phải trả bằng những hy sinh hết sức lớn lao. Từ tổng bãi công chính trị, phong trào tiến lên một trình độ cao hơn. Phong trào đã buộc thể lực phản động phải chống cự *đến cùng*, và vì vậy nó đã xích lại rất gần cái giờ phút mà cách mạng cũng phải sử dụng đến cùng những thủ đoạn tấn công. Thể lực phản động *không thể* tiến xa hơn việc dùng pháo binh bắn phá các luỹ chướng ngại, nhà cửa và quần chúng trên đường phố. Cách mạng thì còn có thể tiến xa hơn việc lập ra những đội chiến đấu ở Mát-xcơ-va, nó còn tiến rất, rất xa cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Thế là cách mạng đã tiến xa từ sau tháng Chạp. Hiện nay cuộc khủng hoảng cách mạng đã có một cơ sở vô cùng rộng lớn, — lúc này phải mài kiếm cho sắc hơn nữa.

Sự thay đổi những điều kiện khách quan của cuộc đấu tranh đòi hỏi phải chuyển từ bãi công sang khởi nghĩa,

tình hình ấy đã được giai cấp vô sản cảm thấy sớm hơn nhiều, so với những người lãnh đạo của họ. Thực tiễn bao giờ cũng vậy, đều đi trước lý luận. Bãi công hòa bình và những cuộc biểu tình lập tức không còn thỏa mãn công nhân được nữa, họ hỏi: rồi làm gì nữa? — họ đòi phải hành động tích cực hơn. Lệnh dựng các lũy chướng ngại truyền đến các khu rất chậm, lúc đó ở trung tâm người ta đã dựng lên các lũy chướng ngại. Đông đảo công nhân đã bắt tay vào việc, nhưng họ *không thoả mãn với điều đó*, họ hỏi: rồi làm gì nữa? — họ đòi phải hành động tích cực. Trong sự biến thái Chạp, chúng ta, những người lãnh đạo của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội, chúng ta giống như một viên tướng bố trí các trung đoàn của mình một cách vô lý đến mức khiến cho phần lớn các đơn vị quân đội không thể tích cực tham gia tác chiến được. Quân chúng công nhân đã đi tìm kiếm nhưng không tìm được những chỉ thị về những hành động tích cực của quân chúng.

Vì thế, không có gì thiếu cần bằng quan điểm của Plê-kha-nốp — quan điểm được tất cả bọn cơ hội chủ nghĩa bám lấy — cho rằng không nên tiến hành cuộc bãi công không hợp thời ấy, "không nên cầm vũ khí". Trái lại, phải cầm vũ khí một cách kiên quyết hơn, mạnh mẽ hơn và với một tinh thần tấn công cao hơn; phải giải thích cho quân chúng biết rằng chỉ có bãi công hoà bình thì không thể được, và cần phải đấu tranh vũ trang dũng cảm và quyết liệt. Và cuối cùng, hiện nay chúng ta cần phải công khai và lớn tiếng thừa nhận rằng chỉ bãi công chính trị thì không đủ; phải cổ động khởi nghĩa vũ trang trong quảng đại quần chúng, chứ không được vin vào "những giai đoạn đầu tiên" để che giấu vấn đề ấy, không được che giấu gì cả. Giấu không cho quần chúng biết rằng cần phải tiến hành một cuộc chiến tranh quyết liệt, đẫm máu, hủy diệt với tính cách là nhiệm vụ trực tiếp của cuộc đấu

tranh sắp tới, tức là tự đối mình và đối cả nhân dân.

Đó là bài học thứ nhất của những sự biến thái Chạp. Bài học thứ hai là về tính chất của cuộc khởi nghĩa, về phương pháp tiến hành khởi nghĩa, về những điều kiện khiến cho quân đội chuyển sang phía nhân dân. Về việc chuyển sang này, trong cánh hữu của đảng ta, đang thịnh hành một quan điểm cực kỳ phiến diện. Họ cho rằng không thể nào chiến đấu chống quân đội hiện đại được, mà phải làm cho quân đội trở thành quân đội cách mạng. Tất nhiên, nếu cách mạng chưa mang tính chất quần chúng và chưa giành được bản thân quân đội thì không thể nào nói tới một cuộc đấu tranh quan trọng được. Tất nhiên tiến hành công tác trong quân đội là cần thiết. Nhưng quyết không nên tưởng rằng sự chuyển biến ấy của quân đội là một hành vi đơn giản và lẻ loi nào đó, một mặt do thuyết phục và mặt khác do tự giác mà có. Cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va chứng tỏ rõ ràng cho chúng ta thấy rằng quan điểm ấy là khuôn sáo và cứng đờ. Kỳ thực khi cuộc đấu tranh cách mạng trở nên gay gắt thì tình trạng dao động của quân đội, tình trạng nhất định xảy ra trong tất cả các phong trào thật sự nhân dân, sẽ dẫn đến một *cuộc đấu tranh* thật sự để *giành lấy quân đội*. Cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va chính đã chỉ cho chúng ta thấy cuộc đấu tranh quyết liệt nhất và tàn khốc nhất giữa thế lực phản động và cách mạng để giành lấy quân đội. Chính Đu-ba-xốp đã tuyên bố là trong 15 000 quân đóng ở Mát-xcơ-va, chỉ có 5 000 người là tin cậy được thôi. Để giữ lấy những phần tử dao động, chính phủ đã dùng những thủ đoạn hết sức khác nhau và hết sức quyết liệt: thuyết phục họ, nịnh họ, mua chuộc họ, cho họ đồng hồ, tiền bạc v.v., dùng rượu mạnh làm cho họ say, lừa dối họ, đe dọa họ, giam cầm họ trong doanh trại, tước khí giới của họ, bằng cách phản bội và dùng bạo lực mà bắt mất của họ những người lính bị coi là khả nghi nhất. Và cần phải can đảm thừa nhận một cách thẳng thắn và công khai

rằng, về mặt này, chúng ta đã kém chính phủ. Chúng ta chưa biết sử dụng lực lượng chúng ta có sẵn vào một cuộc đấu tranh cũng tích cực, táo bạo, khôn khéo và có tinh thần tấn công để giành lấy quân đội đang dao động, như cuộc đấu tranh mà chính phủ đã tiến hành và đã đạt kết quả. Chúng ta đã chuẩn bị và sẽ còn chuẩn bị bền bỉ hơn nữa "công tác" tư tưởng trong quân đội. Nhưng nếu chúng ta quên rằng trong giờ phút khởi nghĩa, cũng vẫn còn phải dùng cuộc đấu tranh thể chất để tranh thủ quân đội, thì chúng ta sẽ chỉ là những nhà thông thái rỗng đáng thương thôi.

Giai cấp vô sản Mát-xcơ-va, trong những ngày tháng Chạp đã cho chúng ta những bài học tuyệt diệu về "công tác" tư tưởng trong quân đội: ví dụ như ngày 8 tháng Chạp ở quảng trường Xtơ-ra-xtơ-nai-a khi quần chúng vây quanh quân Cô-dắc, trà trộn với họ, làm thân với họ và khuyên họ rút lui. Hay như ngày 10 ở Prê-xnha khi hai nữ thanh niên công nhân cầm cờ đỏ, giữa đám đông 10 000 người, đã xông ra trước mặt quân Cô-dắc mà hét lên: "hãy giết chết chúng tôi đi! chúng tôi mà còn sống thì các anh không thể cướp được cờ của chúng tôi đâu!". Thế là quân Cô-dắc đâm bối rối và quay trở lại giữa những tiếng hô của đám đông: "quân Cô-dắc muôn năm!". Những tấm gương dũng cảm và anh hùng như thế sẽ còn in sâu mãi trong tâm trí giai cấp vô sản.

Nhưng, đây là những ví dụ chúng ta kém Đu-ba-xốp. Ngày 9 tháng Chạp, ở phố Bôn-sai-a Xéc-pu-khốp-xcai-a, những binh lính hát bài Mác-xây-e, gia nhập quân khởi nghĩa. Công nhân cử đại biểu đến gặp họ. Địch thân Ma-la-khốp đã phi ngựa lao đến gặp họ. Công nhân đến muộ, Ma-la-khốp đã đến trước. Hắn diễn thuyết rất hăng, làm cho những binh lính ấy phải dao động, rồi cho những đội kỵ binh đến bao vây họ, đưa họ về doanh trại và giam họ lại. Ma-la-khốp đã đến kịp thời, còn chúng ta lại đến chậm, tuy vậy, trong hai ngày đã có 150 000 người nổi

dậy theo lời kêu gọi của chúng ta, họ đã có thể và phải tổ chức việc tuần tiễu trong các phố. Ma-la-khốp đã dùng những đội kỵ binh để bao vây binh lính; còn chúng ta thì lại không dùng những người mang bom để bao vây bọn Ma-la-khốp. Chúng ta đã có thể và phải làm như thế, và từ lâu rồi, báo chí dân chủ - xã hội (báo "Tia lửa" cũ¹⁵¹) đã nói rằng trong lúc khởi nghĩa, chúng ta có nhiệm vụ phải tiêu diệt không thương tiếc bọn chỉ huy dân sự và chỉ huy quân sự. Việc xảy ra ở phố Bôn-sai-a Xéc-pu-khốp-xcai-a cũng đã tái diễn rõ ràng, trên những nét lớn, trước những trại lính Ne-xvi-giơ-xki và Cơ-ru-ti-xki, cả khi giai cấp vô sản định "nhắc đi" những binh lính của tiểu đoàn Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, lần khi các đại biểu được cử đến đội công binh ở A-lếch-xan-đrốp, và cả khi đội pháo binh ở Rô-xtốp đã được phái đến Mát-xcơ-va nhưng lại được điều động trở về, lần khi đội công binh ở Cô-lôm-na bị tước khí giới, và vân vân. Trong lúc khởi nghĩa, chúng ta đã không có đủ năng lực chấp hành nhiệm vụ trong cuộc đấu tranh để tranh thủ những đội quân dao động.

Tháng Chạp đã chứng thực rõ ràng một luận điểm sâu sắc khác của Mác mà bọn cơ hội chủ nghĩa đã bỏ quên, luận điểm đó nói rằng khởi nghĩa là một nghệ thuật và quy tắc chủ yếu của nghệ thuật ấy là *tấn công*¹⁵² dũng cảm phi thường, kiên quyết không gì lay chuyển được. Chân lý đó, chúng ta chưa hiểu được đầy đủ. Bản thân chúng ta chưa học tập được đầy đủ và chưa giáo dục được đầy đủ cho quần chúng nghệ thuật ấy, quy tắc tấn công bằng bất cứ giá nào ấy. Hiện nay, chúng ta cần phải dốc hết nghị lực ra lấy lại thời gian đã phí mất. Chỉ tập hợp nhau lại trên cơ sở thái độ đối với khẩu hiệu chính trị thì chưa đủ, còn phải tập hợp nhau lại trên cơ sở thái độ đối với khởi nghĩa vũ trang. Kể nào phản đối khởi nghĩa vũ trang, kể nào không chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, thì phải bị đuổi cổ một cách không thương tiếc ra khỏi hàng

ngũ những người ủng hộ cách mạng, bị tống cổ sang hàng ngũ kẻ thù của cách mạng, sang phía những kẻ phản bội hay những kẻ hèn nhát, vì gần đến ngày mà sức mạnh của các sự biến và hoàn cảnh đấu tranh bắt buộc chúng ta phải căn cứ theo dấu hiệu đó mà phân biệt bạn và thù. Cái mà chúng ta cần cố vũ không phải là thái độ thụ động, không phải là đơn thuần "ngồi đợi" lúc quân đội "chạy sang"; không, chúng ta cần phải tuyên bố ở khắp mọi nơi rằng cần phải tấn công dũng cảm và dùng vũ khí mà tấn công, đồng thời cần phải tiêu diệt bọn chỉ huy và đấu tranh hết sức cương quyết để tranh thủ những đội quân dao động.

Bài học vĩ đại thứ ba mà Mát-xơ-va đã dạy chúng ta là chiến thuật và việc tổ chức lực lượng để khởi nghĩa. Chiến thuật quân sự tùy thuộc ở trình độ kỹ thuật quân sự, — Ăng-ghen¹⁵³ đã nhắc đi nhắc lại và đã dạy chân lý ấy cho những người mác-xít. Kỹ thuật quân sự hiện nay không giống như kỹ thuật quân sự vào giữa thế kỷ XIX. Lấy đám đông mà chọi lại đại bác và dùng súng lục mà phòng thủ các luỹ chướng ngại, thì là ngu xuẩn. Và Cau-xky đã có lý khi viết rằng, sau sự biến Mát-xơ-va, đã đến lúc cần phải xét lại những kết luận của Ăng-ghen; rằng Mát-xơ-va đã tạo ra "*một chiến thuật mới về luỹ chướng ngại*"¹⁵⁴. Chiến thuật ấy là chiến thuật của chiến tranh du kích. Tổ chức do chiến thuật ấy đề ra, là những đội cơ động rất nhỏ: mười người, ba người và thậm chí hai người. Hiện nay, ở nước ta thường có thể thấy những người dân chủ - xã hội cười nhạo khi nghe nói đến những tổ năm người hoặc ba người. Nhưng cười nhạo chỉ là một biện pháp tầm thường để nhắm mắt trước vấn đề *mới* về chiến thuật và về hình thức tổ chức được đề ra do cuộc chiến đấu ngoài đường phố trong điều kiện kỹ thuật quân sự hiện đại. Các ngài ơi, hãy đọc kỹ bài tường thuật về cuộc khởi nghĩa Mát-xơ-va, các ngài sẽ hiểu "tổ năm người" có quan

hệ như thế nào với vấn đề "chiến thuật mới về luỹ chướng ngại".

Mát-xơ-va đã đề ra chiến thuật mới ấy, nhưng hoàn toàn chưa phát triển chiến thuật đó, hoàn toàn chưa phổ biến nó tới mức khá rộng rãi, thật sự có tính chất quần chúng được. Hồi đó các đội viên chiến đấu còn ít, quần chúng công nhân chưa nhận được khẩu hiệu tấn công táo bạo và chưa thực hiện khẩu hiệu đó; tính chất của các đội du kích thì đơn điệu quá đáng, vũ khí của họ và phương pháp hành động của họ còn chưa đầy đủ; họ hầu như chưa biết lãnh đạo đám đông. Chúng ta phải bổ cứu lại tất cả điều đó và sẽ bổ cứu lại bằng cách học tập kinh nghiệm của Mát-xơ-va, bằng cách truyền bá những kinh nghiệm ấy trong quần chúng, bằng cách thức tỉnh tinh thần sáng tạo của bản thân quần chúng theo hướng phát triển hơn nữa kinh nghiệm ấy. Và chiến tranh du kích, sự khủng bố có tính chất quần chúng diễn ra hầu như không ngừng ở khắp nước Nga sau tháng Chạp, nhất định sẽ giúp vào việc giáo dục cho quần chúng biết áp dụng chiến thuật đúng đắn trong lúc khởi nghĩa. Đảng dân chủ - xã hội cần phải thừa nhận sự khủng bố có tính chất quần chúng đó và cần phải đưa nó vào trong chiến thuật của mình, nhưng đương nhiên là phải tổ chức và kiểm soát nó, khiến nó phải phục tùng lợi ích và điều kiện của phong trào công nhân và của cuộc đấu tranh cách mạng chung, phải gạt bỏ và loại trừ một cách không thương tiếc việc xuyên tạc theo lối "tầm thường" cuộc chiến tranh du kích đó, sự xuyên tạc mà những người Mát-xơ-va trong những ngày khởi nghĩa và những người Lát-vi-a trong những ngày thành lập các nước cộng hòa Lát-vi-a lừng tiếng, đã thanh toán một cách tuyệt vời và rất thẳng tay biết bao.

Gần đây, kỹ thuật quân sự lại có những tiến bộ mới. Cuộc chiến tranh với Nhật đã làm xuất hiện quả lựu đạn. Các xưởng chế tạo vũ khí đã đưa súng tự động ra thị

trường. Cả hai loại vũ khí ấy đã bắt đầu được sử dụng một cách có hiệu quả trong cuộc cách mạng Nga, song phạm vi sử dụng còn chưa được rộng rãi. Chúng ta có thể và cần phải lợi dụng những sự cải tiến kỹ thuật, dạy cho các đội công nhân cách chế tạo hàng loạt bom, giúp đỡ họ và cả những tổ chiến đấu của chúng ta có được thuốc nổ, kíp nổ và súng tự động. Nếu quân chúng công nhân tham gia khởi nghĩa ở các thành phố, nếu tấn công kẻ địch với quy mô lớn, nếu đấu tranh khéo léo và kiên quyết để giành lấy quân đội ngày càng dao động hơn sau khi có kinh nghiệm Đu-ma, có sự biến Xvi-boóc-gơ và Crôn-stát, nếu sự tham gia của nông thôn vào cuộc đấu tranh chung được đảm bảo, — thì trong cuộc khởi nghĩa vũ trang sắp tới trên toàn nước Nga, thắng lợi nhất định sẽ về chúng ta!

Vậy chúng ta hãy phát triển rộng rãi hơn nữa hoạt động của chúng ta và hãy quy định một cách mạnh dạn hơn nữa nhiệm vụ của chúng ta bằng cách hấp thụ lấy những bài học của những ngày vĩ đại của cách mạng Nga. Hoạt động của chúng ta dựa trên cơ sở đánh giá đúng đắn lợi ích của các giai cấp và nhu cầu của sự phát triển của toàn thể nhân dân hiện nay. Xung quanh khẩu hiệu: lật đổ chính quyền Nga hoàng, quốc hội lập hiến phải do chính phủ cách mạng triệu tập, chúng ta đương tập hợp và sẽ tập hợp được một bộ phận ngày càng đông của giai cấp vô sản, nông dân và quân đội. Nâng cao sự giác ngộ của quần chúng, hiện nay cũng như bất cứ lúc nào, vẫn là nền tảng và nội dung chủ yếu của toàn bộ công tác của chúng ta. Song không nên quên rằng, trong những thời kỳ như thời kỳ mà nước Nga đang trải qua, thì cùng với nhiệm vụ chung, thường xuyên và cơ bản ấy, còn phải thêm vào những nhiệm vụ riêng và đặc biệt nữa. Chúng ta quyết không nên biến thành những nhà thông thái rỏm và những kẻ phi-li-xtanh, chúng ta không viện ra một cách không đâu những nhiệm vụ vĩnh viễn và không thay đổi trong mọi hoàn cảnh và mọi thời gian để

bỏ qua những nhiệm vụ riêng trước mắt ấy, những nhiệm vụ đặc biệt ấy của những hình thức đấu tranh hiện nay.

Chúng ta nên nhớ rằng cuộc đấu tranh vĩ đại có tính chất quân chúng sắp đến rồi. Đó sẽ là một cuộc khởi nghĩa vũ trang. Cuộc khởi nghĩa ấy phải được, nếu có thể, tiến hành đồng loạt. Quân chúng phải hiểu rằng họ sẽ tiến hành một cuộc đấu tranh vũ trang, đẫm máu và quyết liệt. Tinh thần coi thường cái chết phải lan rộng trong quần chúng và bảo đảm thắng lợi. Tấn công kẻ thù cần phải hết sức kiên quyết; tấn công, chứ không phòng ngự, phải trở thành khẩu hiệu của quần chúng, tiêu diệt kẻ thù một cách không thương tiếc phải trở thành nhiệm vụ của họ; tổ chức chiến đấu sẽ trở nên cơ động và linh hoạt; những phần tử dao động trong quân đội sẽ được lôi cuốn vào cuộc đấu tranh tích cực. Đảng của giai cấp vô sản giác ngộ phải làm tròn trách nhiệm của mình trong cuộc đấu tranh vĩ đại ấy.

*"Người vô sản", số 2,
ngày 29 tháng Tám 1906*

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Người vô sản"*

NHỮNG DAO ĐỘNG VỀ SÁCH LƯỢC

Chúng tôi đã nhận được tờ "Nhật ký", số 6, của Plê-kha-nốp gồm mười hai trang in ở Giơ-ne-vơ. Điều làm chúng tôi sững sốt một cách khoan khoái là báo chí tư sản, tự do chủ nghĩa Nga lần này, — và đây là một ngoại lệ, — đã không tán tụng Plê-kha-nốp. Chắc việc giải tán Đu-ma đã làm tiêu tan chủ nghĩa lạc quan của đồng chí Plê-kha-nốp — chúng tôi đã nghĩ như thế khi đọc trên các báo tự do chủ nghĩa tin về tờ "Nhật ký", số 6, đã được xuất bản nhưng không thấy có những đoạn trích dẫn được đồng tình như thường lệ.

Thật vậy, trong số 6 của tờ "Nhật ký", đồng chí Plê-kha-nốp từ bỏ lập trường của cánh cực hữu của chủ nghĩa men-sê-vích mà đồng chí đã giữ (cùng với đồng chí Ra-kh-mê-tốp) trong thời kỳ Đu-ma. Đồng chí hoàn toàn xa lạ với ý đồ của những người men-sê-vích muốn *giảm nhẹ* khẩu hiệu cách mạng: "đòi triệu tập quốc hội lập hiến" bằng cách thêm vào đó: "thông qua Đu-ma" và "ủng hộ Đu-ma", v.v.. Plê-kha-nốp chứng minh đúng rằng khẩu hiệu chỉ có thể là triệu tập quốc hội lập hiến, và phê phán đúng bản tuyên ngôn Vu-boóc-gơ vì không có khẩu hiệu này. Plê-kha-nốp cũng hoàn toàn xa lạ với ý đồ của những người men-sê-vích muốn nhất thiết phải gắn "hành động" với Đu-ma, dù là hành động có tính chất cục bộ chứ không phải là hành động chung, dù là hành động tức thời và không chuẩn

bị trước chứ không phải là hành động chậm hơn và chín muồi hơn. Sau hết, lần này, Plê-kha-nốp chẳng những không làm cho những khẩu hiệu của Đảng dân chủ - xã hội thích ứng với những khẩu hiệu của Đảng dân chủ - lập hiến, chẳng những không coi Đảng dân chủ - lập hiến với phái dân chủ tư sản nói chung là một, mà ngược lại, đồng chí còn chỉ trích thẳng thắn và công khai tính chất nửa vời của những người dân chủ - lập hiến (chính vì thế những báo dân chủ - lập hiến không nói đến Plê-kha-nốp nữa!) và đồng chí đem đối lập một cách hết sức cương quyết nông dân "lao động" với họ.

Tất cả cái đó làm chúng tôi hết sức vui mừng. Nhưng đáng tiếc là về sách lược, Plê-kha-nốp còn có nhiều điều nói không hết ý và còn có nhiều dao động.

Plê-kha-nốp chỉ trích đúng các tác giả lời kêu gọi Vu-boóc-gơ, vì họ "chỉ" kêu gọi từ chối không đóng thuế và không tòng quân, vì họ muốn duy trì cơ sở pháp chế. Đồng chí ấy nói rằng nên nói: "Hãy chuẩn bị đi, vì thời cơ sắp đến". Nên đưa ra khẩu hiệu triệu tập quốc hội lập hiến.

Nhưng từ chối không đóng thuế và vân vân, là một *phương sách* đấu tranh. Triệu tập quốc hội lập hiến là *mục đích* trước mắt của cuộc đấu tranh. Trong khi chỉ trích những người dân chủ - lập hiến chỉ bó hẹp vào một phương sách duy nhất, thì cũng nên *chỉ ra* những phương sách khác và phân tích những điều kiện áp dụng những phương sách đó, ý nghĩa của những phương sách đó, v.v.. Bỏ qua vấn đề này, như Plê-kha-nốp đã làm, bằng cách nói rằng "ngày nào việc ấy", là không đúng. Đảng dân chủ - xã hội có nhiệm vụ lãnh đạo giai cấp vô sản chẳng những trong việc đưa ra những khẩu hiệu đúng, mà còn ở việc chọn những *phương sách* đấu tranh quyết định nhất và hợp lý nhất. Kinh nghiệm cuộc cách mạng Nga đã cho ta thấy nhiều tài liệu chứng tỏ rằng khi những nhiệm vụ đấu tranh mở rộng, khi quần chúng tham gia đấu tranh tăng lên, thì những phương sách, phương

thức và biện pháp đấu tranh cũng thay đổi, trở thành quyết định hơn, có tính chất tấn công hơn. Chính trong giờ phút như hiện nay, chúng ta không nên bỏ qua mà còn phải đặc biệt chú ý nghiên cứu vấn đề các phương sách đấu tranh khác nhau, như bãi công chính trị, khởi nghĩa vũ trang, v.v.. Đó là vấn đề trước mắt, và việc những công nhân tiên tiến yêu cầu chúng ta trả lời những vấn đề ấy, là chính đáng.

Khi phân tích vấn đề quan hệ giữa lợi ích của các giai cấp khác nhau với yêu sách triệu tập quốc hội lập hiến, Plê-kha-nốp phân biệt *ba* giai cấp. (1) Về giai cấp vô sản, đồng chí nhận thấy những lợi ích giai cấp của giai cấp vô sản phù hợp hoàn toàn với những lợi ích của toàn thể nhân dân. (2) Về "nông dân lao động", đồng chí vạch ra rằng trong những điều kiện nhất định, những lợi ích của họ có thể khác những lợi ích của toàn thể nhân dân, nhưng đồng chí nhấn mạnh rằng "lợi ích giai cấp của họ" đòi phải triệu tập quốc hội lập hiến. (3) Về "các tầng lớp do Đảng dân chủ - lập hiến đại diện", Plê-kha-nốp thừa nhận rằng "những lợi ích giai cấp" của họ sẽ buộc họ phải có thái độ không tín nhiệm đối với việc triệu tập quốc hội lập hiến, rằng điều đó sẽ chứng minh việc họ "chấp nhận" những hành động của các ngài Xtô-lư-pin, việc họ lo sợ mất ruộng đất địa chủ mà không được bồi thường, v.v.. Và Plê-kha-nốp tuyên bố "không muốn lao vào những tiên đoán" xem đối với những người dân chủ - lập hiến thì lợi ích giai cấp được đặt lên trên lợi ích của toàn thể nhân dân, hay ngược lại.

Người ta tiên đoán cái tương lai, còn cái hiện tại lại là việc những người dân chủ - lập hiến từ chối khẩu hiệu triệu tập quốc hội lập hiến và từ chối đấu tranh cách mạng cho quốc hội lập hiến. Bỏ qua điều đó chẳng những là vô ích mà còn có hại. Và nếu không bỏ qua điều đó, thì rõ ràng là phải thừa nhận rằng: "Giai cấp vô sản *cùng với* nông dân lao động giác ngộ *chống lại* những người dân chủ - lập hiến không đáng tin cậy và dao động". Plê-kha-nốp đã tiến

sát tới phương châm sách lược ấy, phương châm này được rút ra một cách tất nhiên từ cách đặt vấn đề hiện nay của đồng chí.

Đồng chí viết: "Tất cả các đảng tham gia phong trào đó (đấu tranh đòi triệu tập quốc hội lập hiến) phải lập tức thoả thuận với nhau để giúp nhau trong sự nghiệp đó". Đúng thế! Nhưng những đảng ấy là những đảng nào? Là những đảng *tả hơn* Đảng dân chủ - lập hiến và phải được gọi là những đảng của phái dân chủ *cách mạng* tư sản và tiểu tư sản (vì khẩu hiệu triệu tập quốc hội lập hiến là khẩu hiệu *cách mạng*, khác với khẩu hiệu đối lập nhưng "*trung thành*" của những người dân chủ - lập hiến: "thành lập hết sức sớm một Đu-ma mới"). Như vậy, có thể đi đến *một hiệp nghị chiến đấu giữa đảng của giai cấp vô sản với các đảng của phái dân chủ cách mạng*.

Đó chính là điều chúng ta đã luôn luôn chủ trương. Chỉ còn mong rằng từ nay trở đi Plê-kha-nốp triệt để quán triệt quan điểm này. Và để *triệt để* quán triệt quan điểm đó, cần đặt *điều kiện* cho hiệp nghị chiến đấu ấy là: không những phải thừa nhận khẩu hiệu *cách mạng* - dân chủ (triệu tập quốc hội lập hiến), mà còn phải chấp nhận phương sách đấu tranh cách mạng mà phong trào của chúng ta đã phát triển đến trình độ có năng lực áp dụng và nhất định sẽ phải áp dụng trong cuộc đấu tranh đòi triệu tập quốc hội lập hiến, tức là chấp nhận *cuộc khởi nghĩa toàn dân*. Sau nữa, để giải thích thực sự khẩu hiệu đòi triệu tập quốc hội lập hiến, chứ không chỉ nhắc lại nó mà thôi, thì cần đặt cả vấn đề *chính phủ cách mạng lâm thời*. Nếu không đặt vấn đề đó ra, thì Plê-kha-nốp sẽ không thể phân biệt được một cách đúng đắn những lợi ích của nông dân "lao động" với những lợi ích giai cấp của "những tầng lớp do Đảng dân chủ - lập hiến đại diện". Nếu không đặt vấn đề này ra, thì Plê-kha-nốp sẽ để lại trong công tác tuyên truyền và cổ động của chúng ta một lỗ hổng lớn, vì người ta sẽ hỏi

bất kỳ người cổ động nào: vậy thì, theo ý đảng công nhân, ai phải triệu tập quốc hội lập hiến?

Như chúng tôi đã nêu ra, Plê-kha-nốp bỏ qua một cách hoàn toàn không có căn cứ vấn đề khởi nghĩa cũng như vấn đề những phương sách đấu tranh nói chung. Đồng chí viết: "Trong lúc này, khởi nghĩa chỉ có thể là sự bùng nổ của sự bất bình của nhân dân, chỉ là cuộc bạo động mà các nhà chức trách sẽ dễ bẹp dễ dàng; nhưng chúng ta không cần những cuộc bạo động, những cuộc bùng nổ; chúng ta cần một cuộc cách mạng thắng lợi".

Thật là hoàn toàn giống như trường hợp nếu như Nô-gi nói vào hồi tháng Tám 1905: "Cái mà chúng ta cần *không phải là* những cuộc tấn công vào Cảng Lữ-thuận, *mà là* chiếm lấy Cảng Lữ-thuận". Người ta có thể đem những cuộc tấn công không hợp thời đối sách với những cuộc tấn công đúng lúc, đem những cuộc tấn công không được chuẩn bị đối sách với những cuộc tấn công có chuẩn bị, nhưng người ta không thể đem cuộc tấn công nói chung đối sách với việc "chiếm" pháo đài. Đó là một sai lầm. Điều đó có nghĩa là lảng tránh vấn đề phương pháp chiếm pháo đài. Và đồng chí Plê-kha-nốp đã phạm phải chính cái sai lầm đó.

Hoặc là đồng chí không nói hết ý của mình, hoặc là đồng chí không hiểu rõ vấn đề.

Sự khác nhau giữa bãi công - biểu tình và bãi công - khởi nghĩa đã rõ ràng. Sự khác nhau giữa những "phản kháng cục bộ của quần chúng" và hành động chung của cả nước Nga cũng rõ ràng. Sự khác nhau giữa những cuộc khởi nghĩa cục bộ và địa phương với cuộc tổng khởi nghĩa toàn Nga được *tất cả* các đảng cách mạng và các phân tử cách mạng ủng hộ, cũng rõ ràng. Nếu đồng chí coi những cuộc biểu tình, những cuộc phản kháng cục bộ, những cuộc khởi nghĩa cục bộ là những cuộc "bùng nổ", thì tư tưởng của đồng chí cũng sẽ rõ ràng, và sự phản đối của đồng chí đối với "việc gây ra bùng nổ" hoàn toàn đúng.

Nhưng nói: "cái mà chúng ta cần *không phải là* những cuộc bùng nổ, *mà là* một cuộc cách mạng thắng lợi", thì có nghĩa là không nói gì cả. Tệ hơn nữa: điều đó có nghĩa là làm cho một điều vô vị có được vẻ quan trọng. Điều đó có nghĩa là dùng câu nói thật kêu nhưng trống rỗng để làm *mê muội* độc giả. Rất khó tìm thấy hai nhà cách mạng nào không diên mà lại *không nhất trí* rằng cái mà chúng ta cần "không phải là những cuộc bùng nổ, mà là một cuộc cách mạng thắng lợi". Nhưng đồng thời cũng không quá dễ dàng tìm thấy hai nhà cách mạng nào có đầu óc hoàn toàn tỉnh táo mà lại *nhất trí* với nhau về điểm sau đây: *cụ thể* phương sách đấu tranh nào vào chính *lúc* nào sẽ không phải là một cuộc "bùng nổ", mà sẽ là *một bước* chắc chắn *tiến tới* một cuộc cách mạng thắng lợi. Với việc nhắc lại bằng một vẻ trịnh trọng cái điều mà không một ai nghi ngờ, và với việc bỏ qua cái khó khăn thực sự của vấn đề, Plê-kha-nốp đã không tiến lên được chút nào cả.

Để kết luận, không thể không nêu ra rằng Plê-kha-nốp, đương nhiên, cố gắng vừa đi vừa "véo" những người bôn-sê-vích một cái: họ là những người theo chủ nghĩa Blăng-ki vì họ đã tẩu chạy Đu-ma, họ là những người "khinh suất" vì họ có vẻ như không biết (trước khi đồng chí Plê-kha-nốp dạy họ trong tờ "Nhật ký", số 6) rằng cần phải ra sức tăng cường công tác trong quân đội. Những cái véo ấy chỉ cần nêu lên thôi, chúng không đáng được đáp lại. Nếu đồng chí Plê-kha-nốp nghĩ rằng, với lập trường sách lược *hiện nay* của mình, đồng chí sẽ làm cho những người men-sê-vích trong đảng ta mạnh lên và làm cho những người bôn-sê-vích yếu đi, thì chúng tôi không có gì phản đối việc cứ để đồng chí mắc cái sai lầm dễ chịu ấy.

"Người vô sản", số 2,
ngày 29 tháng Tám 1906

Theo đúng bản đảng trên
báo "Người vô sản"

CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ VÀ CUỘC ĐẤU TRANH SẮP TỚI

Một trong những tờ báo trào phúng do Đảng dân chủ - xã hội Đức xuất bản, đã đăng một bức tranh châm biếm Ni-cô-lai II cách đây khoảng 1 năm rưỡi. Người ta miêu tả Nga hoàng mặc quân phục với vẻ mặt cười vui. Ông ta lấy miếng bánh mì trêu chọc một người mu-gích rậm râu, lúc thì đưa miếng bánh đó vào sát miệng người mu-gích, lúc thì lại rút ra. Mặt người mu-gích rậm râu lúc thì bừng sáng một nụ cười hài lòng, lúc thì sa sầm lại vì tức giận khi miếng bánh bị rút lại đúng vào lúc người ấy tưởng được ăn. Trên miếng bánh có viết chữ "hiến pháp". Còn "màn" cuối đã mô tả người mu-gích đem hết sức để cắn mẩu bánh, nhưng đã cắn vào đầu Ni-cô-lai Rô-ma-nốp¹⁵⁵.

Bức tranh châm biếm ấy đã rất trúng. Thật vậy, từ vài năm nay, chế độ chuyên chế dùng hiến pháp để "trêu chọc" nhân dân Nga, đúng là người ta có đưa ra "gần như hoàn toàn" bản hiến pháp đó, nhưng ngay sau đó, lại lập lại toàn bộ chế độ chuyên quyền cũ, lập lại tất cả những hành vi bạo ngược và phi pháp có tính chất cảnh sát, dưới dạng còn ghê gớm hơn. Phải chăng từ lâu chúng ta đã có một "nghị viện" hầu như dân chủ nhất thế giới? Phải chăng từ lâu toàn bộ báo chí đã tranh luận về vấn đề nội các dân chủ - lập hiến, coi nó như một khả năng rất gần và rất hiện thực? Khó mà tin rằng điều đó chỉ mới xảy ra cách đây hai hoặc ba tháng. Một vài sắc lệnh, đạo dụ, mệnh lệnh

ban ra, — nhưng chế độ chuyên chế cũ lại vẫn ngự trị; một bầu lờng đảo, đao phủ, sát nhân bị mọi người lên án, bị làm nhục và bêu diếu giữa công chúng, lại ra sức nhạo báng nhân dân, lại cướp phá, ăn cắp, đánh đập, bịt mồm bịt miệng, đầu độc không khí bằng một mùi hôi thối không thể nào chịu nổi của chế độ nông nô.

Về phương diện phát triển của cuộc đấu tranh cách mạng của toàn dân, những tháng dài phản động điên cuồng đã thay thế nhanh chóng "những ngày tự do" ngắn ngủi, đó là do sự cân bằng lực lượng đã được xác lập giữa các bên tham chiến từ mùa thu năm vừa qua. Chính phủ chuyên chế *đã không còn* sức để tiếp tục cai trị nhân dân, còn nhân dân *lại chưa đủ* sức để đánh đổ thực sự cái chính phủ của bọn sát nhân đó. Hai bên tham chiến, mặt đối mặt như hai đạo quân thù địch, khi thì tạm thời nghỉ đấu tranh và tập hợp lực lượng, khi thì mở một trận chiến đấu mới chống kẻ thù đáng căm ghét.

Những nhà chính luận của báo chí dân chủ - lập hiến và của báo "Thời mới" thật ra đều đồng tình với nhau trong việc đánh giá theo kiểu *thuyết đạo đức* về những dao động ấy. Tất cả đều lên án, phàn nàn về những dao động, do dự, ngả nghiêng của chính phủ, kêu gọi chính phủ "kiên quyết" — những người này thì kêu gọi kiên quyết đàn áp, những người kia thì kêu gọi kiên quyết thực hiện hiến pháp đã hứa. Nhưng cả hai loại người đó đều không hiểu cuộc đấu tranh giai cấp đang làm thay đổi sự so sánh thực tế của các lực lượng xã hội.

Trong quá trình phát triển của cuộc đấu tranh ấy, trong hàng ngũ cách mạng cũng như trong hàng ngũ phản động, sự giác ngộ và sự đoàn kết tất nhiên tăng lên, việc chuyển sang những hình thức đấu tranh không tránh khỏi ngày càng gay gắt và khốc liệt hơn. "Những ngày tự do" chuyển biến nhanh sang "những tháng bắn giết", đó là điều thích hợp hơn hết để giảm số người thụ động và số người thờ

ơ, để lôi cuốn những tầng lớp mới và những phần tử mới vào cuộc đấu tranh, để nâng cao giác ngộ của quần chúng, thông qua những ví dụ về những sự thể nghiệm trên toàn nước Nga mà chỉ cho họ thấy đặc biệt rõ mặt này hay mặt khác của chế độ chuyên chế. Những chuyển biến ấy càng nhanh và càng mạnh thì tình hình sẽ càng sớm đi đến cái kết quả cuối cùng, kết quả này được quy định một cách tất yếu bởi ưu thế của những lực lượng xã hội đứng về phía tự do.

Và vì thế, những công nhân giác ngộ có thể nhìn nhận hết sức bình tĩnh "sự tiến bộ" nhanh chóng lạ lùng của chế độ chuyên chế trong việc đàn áp. Hãy tiếp tục theo hướng đó, các ngài Rô-ma-nốp, Tơ-rê-pốp, I-gna-chi-ép, Xtô-lư-pin ạ! Các ngài càng háng hái đi vào con đường ấy, thì các ngài càng nhanh chóng làm cạn hết những lực lượng dự trữ cuối cùng của các ngài. Các ngài dùng nền chuyên chính quân sự và thiết quân luật trên toàn nước Nga để đe dọa ư? Nhưng với việc thiết quân luật ấy, cách mạng chắc chắn sẽ có lợi nhiều nhất. Chuyên chính quân sự và thiết quân luật sẽ buộc các ngài động viên đông đảo những binh lính mới, nhưng ngay hiện nay những cuộc động viên nhiều lần những người Cô-dắc, là đội quân "đáng tin cậy" nhất, cũng đã làm tăng lên rất nhiều sự bất mãn trong các làng Cô-dắc bị tàn phá và đã làm cho những đội quân ấy càng "không thể tin cậy được". Việc thiết quân luật gây ra tổn kém nhiều, mà tài chính của chế độ chuyên chế thì hiện nay đã ở trong tình trạng tuyệt vọng. Việc thiết quân luật dẫn đến chỗ công tác cổ động trong binh sĩ càng tăng thêm và làm cho dân chúng mất thói quen sợ những hình thức đàn áp "khủng khiếp" nhất; Ba-lan và vùng Pri-ban-tích cho những bằng chứng hùng hồn về điểm đó.

Chúng ta đã nói rằng phái phản động dùng nền chuyên chính quân sự để "đe dọa". Nói thật ra, điều đó không đúng, vì hiện nay sau khi lập các tòa án quân sự dã chiến¹⁵⁶ ở

tất cả các tỉnh, kể cả những "biên khu", tức là ở 82 trong số 87 tỉnh của đế quốc, mà nói đến chuyên chính quân sự như nói đến điều sẽ xảy ra, thì đáng tức cười. Điều đó đã thành hiện thực rồi, và cả việc thay đổi tên gọi, việc dùng những tiếng "khủng khiếp" hơn ("chuyên chính" thay cho "biện pháp an ninh đặc biệt"), việc bổ nhiệm một tên độc tài, tất cả những cái đó đều *không thể* thêm được chút gì vào những vụ bắt bớ hàng loạt, những vụ đem đi đầy mà không xét xử, những cuộc hành quân bình định, những vụ khám xét ở các phố, những vụ xử bắn theo lệnh bọn sĩ quan. Hiện nay, nền chuyên chính quân sự - cảnh sát đã thống trị ở Nga. Những vụ đàn áp, ngay hiện nay, đã được đẩy lên tới mức mà những người cách mạng, đã từng quen với "cách đối xử" như thế từ thời kỳ Plê-vê, lại là những người phải chịu đựng những vụ đàn áp đó tương đối ít hơn, còn tất cả tai họa lại rơi xuống dân chúng "an phận thủ thường" mà các ngài Xtô-lư-pin "đang cố động" một cách thắng lợi hết sức đáng khen.

Những vụ khủng bố hồi mùa đông đã được tiến hành ngay sau cuộc khởi nghĩa thật sự cách mạng, cuộc khởi nghĩa không được giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa đồng tình, nhưng dù sao những vụ đàn áp đó đã chuẩn bị cho một Đu-ma hoàn toàn đối lập mà những phần tử cách mạng đã lợi dụng được nhiều nhất. Những vụ khủng bố hồi mùa thu diễn ra ngay sau thời kỳ "chế độ lập hiến" hợp pháp. Không thể có chuyện những vụ khủng bố đó *chỉ* chuẩn bị cho một cơ cấu Đu-ma tả hơn.

Bè lũ sát nhân cảm thấy sự bất lực của những cuộc khủng bố và cố tìm chỗ dựa. Một mặt, những âm mưu thoả hiệp với những người thuộc Đảng tháng Mười đã không thành công. Mặt khác, Pô-bê-đô-nốt-txép và đồng bọn chuẩn bị huỷ bỏ hoàn toàn mọi "hiến pháp". Một mặt, những trường đại học được mở và báo chí bị mua chuộc kêu gào về sự cần thiết của chủ nghĩa tự do kiên định. Mặt khác,

người ta căm ngay cả đại hội của Đảng dân chủ - lập hiến¹⁵⁷ (những người dân chủ - lập hiến đã được bọn Xtô-lư-pin giúp đỡ như thế nào!) và báo chí thì bị truy nã hơn cả thời Đuốc-nô-vô. Một mặt là những toà án quân sự dã chiến. Mặt khác là một mưu toan được suy tính một cách rộng rãi nhằm câu kết với giai cấp tư sản nông thôn¹⁵⁸.

Chính phủ cảm thấy rằng lối thoát duy nhất của nó là củng cố giai cấp tư sản nông thôn xuất thân từ người mu-gích, trong những công xã, để dựa vào họ mà chống lại quần chúng nông dân. Nhưng cái mục đích mà bọn Gu-tơ-cốp sẽ tiến tới một cách thông minh và thận trọng, cái mục đích mà những người dân chủ - lập hiến đang lén đến gần một cách tinh vi và ranh mãnh, thì những tên cảnh sát theo kiểu Đéc-gi-moóc-đa đang tiến tới một cách thô bạo, ngu xuẩn và vụng về đến nỗi chắc chắn rằng toàn bộ "chiến dịch" của chúng sẽ bị thất bại. Những phần tử thuộc giai cấp tư sản nông thôn không đông, nhưng rất mạnh về kinh tế ở nông thôn. Việc chuộc lại những ruộng đất của địa chủ và các ruộng đất khác theo kiểu cái cách ruộng đất của Đảng dân chủ - lập hiến có thể ve vãn *toàn thể* nông dân và có thể đạt được một cách tuyệt vời mục tiêu mà chế độ chuyên chế "lao tới" một cách vụng về, cụ thể là: củng cố rất mạnh giai cấp tư sản nông thôn, biến họ thành một bức thành của "trật tự".

Nhưng bọn Rô-ma-nốp, Tơ-rê-pốp, I-gna-chi-ép và Xtô-lư-pin ngu dốt quá đến nỗi không hiểu được những cái đó. Tại Đu-ma, chúng đã thô bạo từ chối những yêu sách của nông dân về ruộng đất, và hiện nay thông qua bọn quan lại, chúng đưa ra *bán* những ruộng đất của hoàng tộc và của nhà nước. Liệu điều đó có làm cho những tầng lớp có ảnh hưởng trong giai cấp tư sản nông thôn chuyển thực sự sang phía chính phủ *hiện tại* không, đó là một vấn đề lớn, vì bấy lâu quan lại sẽ làm đình trệ công việc, sẽ cướp bóc và ăn hối lộ như bọn Rô-ma-nốp và bè lũ vẫn luôn luôn làm.

Tin tức về việc chuộc các ruộng đất của hoàng tộc và của nhà nước còn "kích động" hơn nữa quần chúng nông dân, đó là điều không còn nghi ngờ gì cả. Trong đa số trường hợp việc bán ruộng đất ấy sẽ đưa đến việc *tặng* những số tiền mà nông dân phải trả, vì địa tô biến thành tiền chuộc. Nhưng nâng cao số tiền mà nông dân phải trả cho ruộng đất, đó là điều tốt hơn hết mà chính phủ đã có thể nghĩ ra để làm dễ dàng cho công tác cổ động của chúng ta chống lại nó. Đó là phương sách tốt nhất làm cho nông dân bất mãn hơn nữa và lôi cuốn họ theo khẩu hiệu *của chúng ta*: hoàn toàn không trả *bất kỳ* khoản tiền trả nào về ruộng đất; khi cách mạng thắng lợi, *toàn bộ* ruộng đất đó sẽ chuyển về tay nông dân.

Chính phủ đã ve vãn giai cấp tư sản nông thôn một cách vụng về như thế, một phần vì sự ngu dốt vốn có của bất kỳ chính phủ cảnh sát nào, một phần vì nó hết sức cần tiền. Tài chính của nó đang ở trong tình trạng thảm hại. Sự phá sản đang đe dọa. Nước ngoài không cấp tiền nữa. Không vay ở trong nước được. Người ta buộc phải vay tiền, một cách cưỡng bức và *bí mật*, ở các quỹ tiết kiệm, — *bí mật*, vì những người gửi tiền vào quỹ tiết kiệm hiện nay sẽ rất ít muốn mua quốc trái. Bọn đầy tớ của chính phủ chuyên chế đã bắt đầu nhận thấy sự phá sản tất yếu của tiền vàng và ngày càng nhận thấy phải phát hành không hạn chế tiền giấy.

Hãy tiếp tục theo tinh thần đó, các ngài Xtô-lư-pin! Các ngài đang làm việc cho chúng tôi rất tốt! So với chúng tôi, các ngài kích động dân chúng tốt hơn nhiều. Các ngài đã tiến hành đến cùng các vụ đàn áp, và bằng cách đó đã chỉ cho mọi người thấy rõ cũng cần phải tiến hành đến cùng hành động chiến đấu cách mạng.

"Người vô sản", số 3,
ngày 8 tháng Chín 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Người vô sản"

CÚT ĐI!

Cuốn sách: "Mát-xơ-va hồi tháng Chạp 1905" đề cập đến những sự kiện có ý nghĩa to lớn trong lịch sử cách mạng Nga. Những kết luận khả quan rút ra từ cuộc khởi nghĩa Mát-xơ-va đã được chúng tôi trình bày trên những nét chủ yếu, trong số báo trước¹⁾. Trong bài này, chúng tôi bàn đến một số mặt trong trước tác quan trọng nhưng viết tồi đó; những mặt này có quan hệ đặc biệt mật thiết đến những đảng viên dân chủ - xã hội Mát-xơ-va.

Trong bài tựa, những "soạn giả" của cuốn sách cho biết rằng họ đã dùng những tài liệu do các tổ chức dân chủ - xã hội cung cấp, nhưng những tổ chức này "là những tổ chức dân chủ - xã hội không có chút quan hệ nào với trước tác ấy". Không nói cũng rõ rằng việc những tổ chức dân chủ - xã hội cung cấp những tài liệu cho những người không có trách nhiệm trước những tổ chức đó, là một hiện tượng tuyệt đối không bình thường. Không còn nghi ngờ gì nữa, hiện nay những tổ chức của đảng công nhân lâm vào hoàn cảnh lúng túng, vì những tài liệu của họ đã được sử dụng một cách cấu thả và được "trang trí" bằng một bó hoa tâm thường. *Tất cả* những tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội ở Mát-xơ-va và trước hết đương nhiên là tổ chức lãnh đạo, tức Ban chấp hành Mát-xơ-va, theo chúng tôi nghĩ, phải

¹⁾ Xem tập này, tr. 463 - 473.

xem xét việc này và áp dụng những biện pháp sao cho tình trạng không bình thường nói trên không thể tái diễn nữa.

Đây là một trong nhiều ví dụ chứng tỏ những soạn giả nặc danh của quyển sách "đã sử dụng" như thế nào những tài liệu do các tổ chức dân chủ - xã hội cung cấp. Đây là nói về vai trò của những tổ chức cách mạng trong những sự biến Mát-xơ-va, và nói riêng về lời kêu gọi của Tổ chức chiến đấu trực thuộc Ban chấp hành Mát-xơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được đăng ngày 11 tháng Chạp trong tờ "Tin tức của Xô-viết đại biểu công nhân"¹⁵⁹, số 5. Các soạn giả không trình bày một cách hoàn chỉnh nội dung và tính chất của số báo "Tin tức" ấy, mà đã trở tài uyên thâm của mình bằng kiểu phê bình sau đây. Họ trích dẫn tờ số 5: "Cuộc chiến đấu nổ ra vô cùng kịch liệt. Những cuộc chiến đấu đẫm máu giữa nhân dân khởi nghĩa và quân đội Nga hoàng tiếp diễn trong nhiều giờ trên đường phố Mát-xơ-va". Các soạn giả "phê bình": "Chúng ta biết rằng, trên đường phố Mát-xơ-va, chỉ có những trận đánh nhỏ giữa quân đội và những đội chiến đấu không đồng". Và, với một giọng nhiệt tình giả tạo, họ đã lớn tiếng chống lại "việc thay thế (sic!) cuộc đấu tranh của quần chúng bằng cuộc đấu tranh của các nhóm vũ trang", họ la lớn: "Vây quần chúng phải ở vào vị trí nào, tính tích cực của họ có thể biểu hiện ở chỗ nào?", v.v., v.v..

Thế nghĩa là thế nào?? Liệu có thể coi những cố gắng đó, — dùng những kiểu "phê bình" như vậy để tỏ rõ sự uyên thâm của mình — là một sự phân tích khoa học không?? Hãy suy nghĩ một chút xem: trong một tác phẩm lịch sử nghiêm túc, trong một chương đặc biệt nói về vai trò của các tổ chức cách mạng, các tác giả đã ra sức bới lông tìm vết mà phê bình rằng *ngày 11 tháng Chạp*, tức là mấy ngày *trước* cuộc khủng hoảng, vào lúc mới bắt đầu áp dụng những phương pháp đấu tranh *mới*, Xô-viết đại biểu công nhân đã dám nói đến "nhân dân khởi nghĩa"! Có lẽ Xô-viết

ấy, với một giọng khoan dung thâm thúy, phải nói đến "những đội chiến đấu không đông", chứ không phải kêu gọi nhân dân và quần chúng ủng hộ cuộc chiến đấu đã bắt đầu hay sao? Làm sao không đánh giá là tội những cố gắng "tỏ ra thông minh" ấy của bọn giáo điều, những sự tranh cãi ấy về từ ngữ, khi mà trong quyển sách của những "soạn giả" đó, các bạn sẽ thấy *hiều* đoạn nói về nhân dân nói chung về việc "tất cả dân chúng" đã xuống đường? Vậy thì, những kẻ đáng thương, các anh nên hiểu rằng ngày 11 tháng Chạp có mặt ở Mát-xcơ-va, ở trong tổ chức cách mạng mà *không nói* gì đến nhân dân khối nghĩa, thì chỉ có thể hoặc là những tên Trăm đen hoặc là những tên thông thái rởm, tâm hồn hoàn toàn lạnh giá, thuộc loại Pôn-lắc trong vở kịch "Đi tới các vì sao" của Lê-ô-nít An-đrê-ép!

Chúng ta bàn tiếp. Về lời kêu gọi của Tổ chức chiến đấu đăng cũng trong số 5 tờ "Tin tức", các soạn giả chế giễu: "Những đội 3 hay 4 người, theo quan niệm của những tác giả lời kêu gọi, phải đem một thủ đồ thoát khỏi sự thống trị lâu đời của những tên áp bức, làm quà tặng (!) nhân dân". "Tổ chức chiến đấu đã quyết định rằng quần chúng không cần gì phải hành động".

Chúng ta bàn đến lời kêu gọi. Các soạn giả in *không toàn bộ*, mà chỉ in những đoạn trích lời kêu gọi. Nhưng, ngay trong những đoạn trích do những "nhà nghiên cứu" ấy chọn lọc, chúng ta thấy lời kêu gọi *trực tiếp* này của Tổ chức chiến đấu: "*Mong rằng những đội ấy sẽ thật nhiều*". Như thế, quan niệm về món "quà tặng" nào đó cho nhân dân, quan niệm cho rằng "quần chúng *không cần gì phải* hành động" đã được gán cho những người mà ngay từ ngày đầu của cuộc đấu tranh vũ trang đã kêu gọi công nhân gia nhập "thật nhiều" vào những đội chiến đấu...

Thế là thế nào? sự cầu thả về văn chương hay văn chương hời hợt?

Các soạn giả đã không chịu cố gắng một chút nào để phân tích vấn đề quan hệ giữa một tổ chức quân sự với kỹ thuật quân sự, vấn đề vai trò của cuộc đấu tranh vũ trang trực tiếp và của cuộc đấu tranh phụ trợ trong mối quan hệ lẫn nhau của chúng. Họ không cố gắng nhìn về quá khứ; họ quên rằng cả những cuộc tổng bãi công lẫn những cuộc biểu tình ở Nga đã bắt đầu với số lượng người tham gia hết sức ít ỏi, không đáng kể so với số lượng hiện giờ. Thậm chí cũng không có một tí gì là nghiên cứu lịch sử đứng đắn, mà chỉ thấy những lời đả kích thực sự gây cảm giác kinh tởm. Để xuyên tạc ý nghĩa của lời kêu gọi của Tổ chức chiến đấu, người ta chỉ đưa ra những trích dẫn ở trang 145; mãi ở đoạn trình bày sau người ta mới nhân tiện nói rằng chính lời kêu gọi ấy "đề nghị khoan dung với bộ binh" (tr.154) tức là *công khai quan tâm* đến tâm lý quần chúng, công khai phân biệt quân đội Trăm đen với quân đội dao động. Ngược lại, lời kêu gọi của những đảng viên Đảng tháng Mười, tuyệt nhiên không có chút liên quan gì đến việc nghiên cứu cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va, thì được đăng lại *toàn văn*!

Các tổ chức dân chủ - xã hội đã giao tài liệu cho những người đăng toàn văn lời kêu gọi của Đảng tháng Mười, và những người này đưa ra những mẫu trích trong những lời kêu gọi của Tổ chức chiến đấu của Xô-viết đại biểu công nhân để chứng tỏ một cách tầm thường sự sắc sảo tầm thường...

Chúng ta chuyển qua những kết luận của các ngài soạn giả. "Giai cấp vô sản, với tư cách là quần chúng, đã không hành động" (tr.245). "Giai cấp vô sản Mát-xcơ-va đã không hành động cả trong những ngày 9 - 10 tháng Chạp... lẫn trong những ngày sau. Và cái đó làm vinh dự cho tính tự giác và tinh tổ chức của họ" (244).

Các đồng chí công nhân, các đồng chí nghe thấy không: từ nay người ta coi "vinh dự" của các đồng chí là ở chỗ

quần chúng đã chiến đấu *chưa đầy đủ* !! Các đồng chí có thấy chẳng, quần chúng công nhân đã tham gia chưa đầy đủ vào cuộc đấu tranh tích cực có tính chất tấn công, thì đó là điểm tốt. Còn như quần chúng công nhân đã đi trước những người lãnh đạo của họ, đã bắt tay vào dựng nhiều lũy chướng ngại, quần chúng công nhân đã luôn luôn yêu cầu những người lãnh đạo phải có những lời kêu gọi hành động kiên quyết hơn, thì có lẽ đó là điểm xấu...

"Điều đã xảy ra ở Mát-xcơ-va, các soạn giả viết, chúng tôi thấy rằng trong thời kỳ lịch sử mà chúng ta đang trải qua, thời kỳ mà đặc điểm của nó là sự phát triển ghê gớm của chủ nghĩa quân phiệt, thì điều kiện tất yếu cho thắng lợi của nhân dân khởi nghĩa là một bộ phận đáng kể của quân đội tích cực chuyển sang phía nhân dân khởi nghĩa hay đồng đảo binh sĩ từ chối dứt khoát không dùng vũ khí chống lại nhân dân..."

Các nhà thông thái của chúng ta không thấy gì, không hiểu gì về cuộc đấu tranh để tranh thủ quân đội đang dao động. Có lẽ họ tưởng rằng có thể khởi nghĩa mà không cần chiến đấu với bộ phận quân đội Trăm đen, không cần có cuộc đấu tranh tích cực của nhân dân cách mạng nhằm gây ra sự hỗn loạn trong hàng ngũ quân đội. Họ đã theo quan điểm của những người dân chủ - lập hiến là những người sẵn sàng hoan nghênh "bước chuyển sang" của quân đội, nhưng lại tuyên bố rằng khởi nghĩa vũ trang và cổ động khởi nghĩa sẽ là điều "điên rồ và tội lỗi"...

"... Nhưng hành động đó của quân đội chỉ có thể xảy ra khi cách mạng kết thúc (sic!), và hơn nữa khi cách mạng mang tính chất toàn dân. Cuộc khởi nghĩa tháng Chạp của giai cấp vô sản, mà đồng đảo những người tư sản chỉ đồng tình một cách tiêu cực (?), *hành động để thực hiện những khẩu hiệu riêng của mình* (do chúng tôi viết ngả), đã không thể (!) được quân đội ủng hộ; vì thế "ý đồ biến tổng bãi công thành khởi nghĩa vũ trang" đã không thể thành công được và phải được coi như một sai lầm lịch sử".

Các đồng chí công nhân Mát-xcơ-va, đây là bài học mà người ta dạy cho các đồng chí! Không nên hành động "để thực hiện những khẩu hiệu riêng của mình"!...

Khó mà hình dung được làm sao mà người ta đã có thể đi đến một sự thông thái róm như thế, đi đến một sự nghèo nàn về tinh thần kiểu dân chủ - lập hiến như thế, và đi đến chỗ tầm thường hoá những kết luận rút ra từ những sự kiện lịch sử quan trọng nhất. Mong rằng những người dân chủ - xã hội Mát-xcơ-va hãy tỏ rõ sự bất bình của mình với những tác giả cuốn sách đó và kêu gọi tất cả những đảng viên và tất cả những người ủng hộ cách mạng thu góp một lần nữa những tài liệu nhằm đưa ra một bản trình bày xứng đáng, một bài phê bình nghiêm túc về cuộc khởi nghĩa tháng Chạp. Mong rằng tất cả những sai lầm và thiếu sót của cuộc khởi nghĩa này sẽ được thẳng tay vạch ra để giáo dục giai cấp vô sản chiến đấu, nhưng đối với các đảng viên dân chủ - lập hiến và bọn hời hợt về văn chương, thì đảng của giai cấp vô sản phải nói: cút đi!

"Người vô sản", số 3,
ngày 8 tháng Chín 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Người vô sản"

VỀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG DU KÍCH CỦA ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA BA-LAN¹⁶⁰

Không nghi ngờ gì nữa, Đại hội thống nhất của chúng ta đã kiên quyết bác bỏ bất kỳ "sự tước đoạt"¹⁶¹ nào, cho nên về mặt này, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan viện dẫn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là hoàn toàn không có căn cứ. Cũng không nghi ngờ gì nữa rằng khi tổ chức "cuộc đấu tranh" ngày 2 (15) tháng Tám, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan đã không xét tới cả tính chất hợp lý của cuộc đấu tranh đó và đã không xét đến cả tâm trạng của quần chúng đông đảo, cả đến những điều kiện của phong trào công nhân. Sự cần thiết phải chú ý đến tất cả những hoàn cảnh đó là hiển nhiên, và trong dự thảo nghị quyết bốn-sê-vích về những hoạt động du kích, sự cần thiết này đã được nhấn mạnh trong một khoản đặc biệt. Nhưng theo ý chúng tôi, điều cần trách cứ là *sự xuyên tạc* của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan đối với sách lược hoạt động du kích, chứ không phải bản thân "sách lược" đó nói chung. Một hành động du kích như việc công nhân Pê-téc-bua đập phá tiệm "Tve"¹⁶² của bọn Trăm đen năm ngoái, chắc sẽ được các đồng chí chúng ta trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan tán thành.

*"Người vô sản", số 3,
ngày 8 tháng Chín 1906*

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Người vô sản"*

SỰ HỢP NHẤT CỦA PHÁI BUN VỚI ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

Mới đây, Đại hội VII của phái Bun, một tổ chức của những công nhân dân chủ - xã hội Do-thái ở Nga, đã họp. Theo những báo cáo của đại hội này, tổng số đảng viên của phái Bun lên tới 33000 người thuộc 257 tổ chức. Đại biểu đại hội được cử ra theo những nguyên tắc dân chủ : 300 đảng viên được cử 1 đại biểu. Gần 23000 đảng viên đã tham dự bầu và đã cử đến đại hội 68 đại biểu có quyền biểu quyết.

Vấn đề chủ yếu phải được giải quyết ở đại hội là vấn đề hợp nhất phái Bun với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Như mọi người đã biết, Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã tán thành sự hợp nhất và đã thông qua những điều kiện của sự hợp nhất đó. Đại hội VII của phái Bun hiện giờ đã chấp nhận những điều kiện ấy. Sự hợp nhất với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thông qua với 48 phiếu thuận và 20 phiếu chống. Như vậy, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, cuối cùng, đã trở thành một đảng thật sự thống nhất toàn Nga. Số lượng đảng viên của đảng ta hiện nay lên tới *hơn 100000 người*: 31000 người đã có đại biểu tại Đại hội thống nhất, rồi đến khoảng 26000 đảng viên dân chủ - xã hội Ba-lan, khoảng 14 000 đảng viên dân chủ - xã hội Lát-vi-a và 33000 đảng viên dân chủ - xã hội Do-thái.

Những đại biểu của Ban chấp hành trung ương phái Bun đều gia nhập Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Còn phải tiến hành một công tác không phải dễ dàng là thực hiện ở các địa phương sự hợp nhất những tổ chức thuộc phái Bun với những tổ chức thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Vấn đề thứ hai được tranh luận tại đại hội của phái Bun là vấn đề tình hình chính trị trước mắt. Trong một nghị quyết chi tiết, được đại đa số phiếu thông qua, Đại hội VII của phái Bun đã chấp nhận khẩu hiệu sách lược *triệu tập quốc hội lập hiến* và bác bỏ mọi điều bổ khuyết có thể làm yếu khẩu hiệu ấy như "thông qua Đu-ma", v.v.. Việc tẩy chay Đu-ma đã bị bác bỏ một cách có điều kiện, nghĩa là người ta thừa nhận sự cần thiết phải tham gia bầu cử trong trường hợp đảng của giai cấp vô sản có thể độc lập tiến hành cuộc vận động bầu cử.

Vấn đề thứ ba là vấn đề "những hoạt động du kích", không phân chia thành những hành động "tức đoạt" và những hành động khủng bố. Một nghị quyết *phản đối* những hoạt động du kích đã được tuyệt đại đa số thông qua.

Vấn đề cuối cùng là vấn đề tổ chức phái Bun. Điều lệ tổ chức đã được thông qua.

Hiện giờ chúng tôi mới chỉ có những nhận xét vắn tắt ấy, nhưng chúng tôi hy vọng trong một ngày rất gần đây, sẽ làm cho độc giả hiểu rõ hơn nữa về những nghị quyết của Đại hội VII của phái Bun.

Viết vào nửa đầu tháng Chín 1906

*In lần đầu năm 1937 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXX*

Theo đúng bản thảo

NHỮNG NGƯỜI MEN-SÊ-VÍCH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG

Ngay từ đầu năm 1905, những người dân chủ - xã hội đã nói rằng dự thảo cương lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đánh dấu bước chuyển biến rõ rệt "từ chủ nghĩa dân túy đến chủ nghĩa Mác"¹⁾. Rõ ràng là sự phân liệt nội bộ của cái đảng đã thực hiện bước chuyển biến ấy, là tất yếu.

Hiện nay chúng ta thấy rõ sự phân liệt đó về tư tưởng và chính trị của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. "Những biên bản của Đại hội I của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng" được xuất bản năm nay thành sách riêng tại Pa-ri, đã chỉ rõ toàn bộ đường hướng của sự phân liệt ấy. Sách báo chính trị hiện nay của "phái tối đa" và của những đại biểu "Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân" đang hình thành, đã triệt để vạch rõ toàn bộ sự phân liệt ấy.

Hai sự phân liệt lớn trong nội bộ mà Đảng dân chủ - xã hội đã trải qua — sự phân liệt giữa "phái kinh tế" và phái "Tia lửa" cũ vào những năm 1900 - 1903 và sự phân liệt giữa "phái men-sê-vích" và "phái bôn-sê-vích" vào những năm 1903 - 1906, — đều do cuộc đấu tranh gay gắt của hai trào lưu vốn có trong toàn bộ phong trào xã hội chủ nghĩa

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 9, tr. 237 - 246.

quốc tế gây ra, cụ thể là: trào lưu cơ hội chủ nghĩa và trào lưu cách mạng dưới những hình thái độc đáo của chúng, thích ứng với những thời kỳ khác nhau của cách mạng Nga. Trái lại, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng ngay khi vừa mới có mưu toan hành động đôi chút công khai và đôi chút tỏ rõ có tính đảng thật sự, đã tự phân chia thành *ba trào lưu*: 1) phái tả — "phái tối đa"¹⁶³; 2) phái giữa — những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng kiểu cũ và 3) phái hữu — những người cơ hội chủ nghĩa (nói cách khác: "những người thuộc phái hợp pháp", "những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân"¹⁶⁴, v.v.) mà chúng tôi sẽ nói trong bài báo này. Theo những biên bản của Đại hội I của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, người ta thấy rõ hình dạng của tất cả ba trào lưu đó. Hiện nay, những trào lưu đã tách ra (hay đang tách ra?) khỏi "phái giữa" đều phát biểu rõ ràng trên báo chí. Phái tối đa đã đăng: "Tiến thẳng tới mục tiêu" và xuất bản một cuốn sách có tính chất cương lĩnh, chi tiết của ông Ta-gơ—in: "Những nguyên lý của học thuyết về lao động". Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cơ hội chủ nghĩa đã nói gần như hết ý kiến của mình trong các bài viết của ông Pê-sê-khô-nốp và phe cánh. Ông Tséc-nốp, đại biểu "phái giữa", trong báo "Tư tưởng" (hay có thể là trong báo "Tiếng nói"¹⁶⁵ hoặc báo "Sự nghiệp nhân dân", v.v.) đã gọi rất đúng phái tối đa là "những người xã hội chủ nghĩa tầm thường", nhưng cho đến nay, nếu chúng tôi không nhầm, trên báo chí, ông ta không nói gì hết về những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cơ hội chủ nghĩa. Có lẽ không phải là vô cơ mà phần tử xã hội chủ nghĩa - cách mạng thuộc "phái đằm lầy" lại rất hoà thuận với "cánh cực hữu" của đảng ấy trong các báo nói trên.

Sự phân chia những người ủng hộ "nguyên tắc lao động", tức những môn đồ của La-vrốp và Mi-khai-lốp-xki thành ba xu hướng, là một sự kiện chính trị lớn trong lịch sử của chủ nghĩa cấp tiến tiểu tư sản Nga. Những người mác-xít

phải hết sức chú ý đến sự kiện này, vì nó gián tiếp làm sáng tỏ rằng tư tưởng của người nông dân Nga đang thức tỉnh, phát triển theo phương hướng chính trị nào.

Mâu thuẫn cơ bản của toàn bộ lập trường cương lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng là sự dao động giữa chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa Mác. Chủ nghĩa Mác đòi phải phân rõ ranh giới giữa cương lĩnh tối đa và cương lĩnh tối thiểu. Cương lĩnh tối đa, đó là sự cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với xã hội, sự cải tạo này *không thể thực hành được* nếu không xoá bỏ nền sản xuất hàng hoá. Cương lĩnh tối thiểu, đó là những cải cách có thể thực hiện được trong phạm vi nền sản xuất hàng hoá. Nếu lẫn lộn hai cương lĩnh ấy thì không tránh khỏi đi đến xuyên tạc chủ nghĩa xã hội vô sản theo tinh thần tiểu tư sản và cơ hội chủ nghĩa hoặc vô chính phủ chủ nghĩa, không tránh khỏi *làm lu mờ* nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội, cuộc cách mạng được thực hiện thông qua việc giai cấp vô sản giành chính quyền.

Đứng trên quan điểm chủ nghĩa dân túy cũ ở Nga và những nguyên tắc của La-vrốp, V. V., Mi-khai-lốp-xki và đồng bọn mà xét, thì phân ranh giới giữa cương lĩnh tối đa và cương lĩnh tối thiểu là điều vô ích và khó hiểu vì lý luận của chủ nghĩa dân túy phủ nhận việc áp dụng những quy luật và phạm trù của nền sản xuất hàng hoá vào nền kinh tế nông dân Nga. Những người ủng hộ đôi chút triệt để La-vrốp và Mi-khai-lốp-xki (cũng như những người ủng hộ V. V. và Ni-cô-lai — ôn là những người mà nếu quên đi thì sẽ hoàn toàn không đúng, vì những tư tưởng *kinh tế* của phái dân túy hiện đại *không có* nguồn gốc nào khác) nhất định phải *nổi dậy* chống lại việc phân chia theo quan điểm mác-xít các cương lĩnh thành cương lĩnh tối đa và cương lĩnh tối thiểu. Và ngay mưu toan đầu tiên của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng muốn chuyển từ đầu óc tiểu tư sản tính đảng đã cho thấy rõ sức mạnh và phương

hướng của sự nổi dậy đó. Những người ủng hộ xu hướng cách mạng của chủ nghĩa dân túy đã tuyên bố: tại sao chỉ đòi xã hội hoá ruộng đất? Chúng tôi cũng đòi xã hội hoá cả công xưởng và nhà máy nữa! Đả đảo cương lĩnh tối thiểu! Chúng tôi là phái tối đa! Đả đảo lý luận về sản xuất hàng hoá!

Về thực chất, đúng như đã dự tính, trào lưu tối đa đó hầu như đã hợp nhất với chủ nghĩa vô chính phủ.

Những người ủng hộ các trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phái dân túy, những người dân túy trong những năm 80, đã la lớn: cương lĩnh tối đa và đủ mọi loại chuyên chính của giai cấp vô sản để làm gì? Chủ nghĩa xã hội, đó là một viễn cảnh xa xôi! Cái tên gọi làm *cho quân chúng* sợ hãi: "những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng" để làm gì? Đòi "chế độ cộng hoà" để làm gì? Đảng bất hợp pháp để làm gì? Đả đảo những đoạn "nguy hiểm" của cương lĩnh tối thiểu! Mong rằng một "cương lĩnh hành động" công khai, hợp pháp, không cộng hoà của "Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân"* sẽ thay cho mọi cương lĩnh!

Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái giữa, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cũ, chỉ có dựa vào những quy luật của nền sản xuất hàng hoá và *thật sự* đứng trên quan điểm chủ nghĩa Mác *thì mới không* bị ảnh hưởng của hai trào lưu đó. Cho nên những lời buộc tội những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái giữa là theo chủ nghĩa Mác, là mong muốn ganh đua với Đảng dân chủ - xã hội, là chịu ảnh hưởng của Đảng dân chủ - xã hội,

* Đặc biệt là hãy xem những bài của ông Pê-sê-khô-nốp trong tạp chí "Của cải nước Nga"¹⁶⁶ số tháng Bảy - tháng Tám và cả những tin đăng trên các báo về việc thành lập "Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân", về phiên họp của ban tổ chức hoặc của Ban chấp hành Pê-téc-bua của đảng đó, v. v..

lời buộc tội do cả phái hữu lẫn phái tả đưa ra trong Đại hội I của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đều hoàn toàn chính đáng. Hiện nay vấn đề phái giữa đó chuyển sang Đảng dân chủ - xã hội chỉ là vấn đề thời gian. Thời kỳ tồn tại hoàn toàn công khai của các đảng cách mạng đến càng nhanh bao nhiêu thì thời gian đó sẽ càng sớm hơn bấy nhiêu. Không một định kiến nào chống lại "chủ nghĩa giáo điều" mác-xít lại đứng vững được trước cái lô-gích khắc nghiệt của những sự biến.

Thời kỳ tồn tại ngắn ngủi của Đu-ma dân chủ - lập hiến là thời kỳ mà những đại biểu của quần chúng nông dân xuất hiện lần đầu tiên trên vũ đài chính trị toàn Nga. Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng nhất thiết phải tìm cách gần gũi những đại biểu ấy và cố gắng tổ chức họ về chính trị xung quanh cương lĩnh *của mình*. Đồng thời người ta cũng thấy những người dân chủ - xã hội đã thành lập tương đối nhanh chóng đảng đoàn dân chủ - xã hội *của đảng*. Ngược lại, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng bao giờ cũng chỉ có thể hoạt động sau lưng phái lao động. Người ta thấy ngay rằng khả năng đoàn kết về chính trị của người sản xuất nhỏ ít hơn nhiều so với giai cấp công nhân. Hơn nữa: ngay cả đứng sau phái lao động, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cũng đã không thể tiến hành được cuộc vận động chính trị *thống nhất*. Về vấn đề ruộng đất, vấn đề căn bản đối với nông dân, sự chia rẽ giữa những người cơ hội chủ nghĩa và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng thuộc phái giữa đã bộc lộ ra nhanh chóng. Những người cơ hội chủ nghĩa đã thắng trên vũ đài hoạt động "nghị viện", trước các đại biểu quần chúng: họ đã thu được 104 phiếu của phái lao động ủng hộ dự luật ruộng đất cơ hội chủ nghĩa¹⁶⁷, trong khi dự luật ruộng đất gần giống với cương lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng thì sau đó chỉ thu được 33 phiếu ủng hộ của phái lao động (cũng trong số 104 phiếu).

Sự chia rẽ trong một hoạt động chính trị công khai trước toàn thể nhân dân, nhất định thúc đẩy việc hệ thống hoá những ý kiến bất đồng đã gây ra nó. Ông Pê-sê-khô-nốp, một trong những lãnh tụ của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cơ hội chủ nghĩa đã đi quá xa trong việc hệ thống hoá ấy. Đây là những quan điểm của ông ta, đây là những "đường nét và phạm vi của cương lĩnh hành động"... của những người dân chủ - lập hiến nông dân mà ông đã trình bày:

"Những yêu sách cách mạng phải nhất trí và phù hợp với các lực lượng cách mạng" ("Của cải nước Nga", số 8, tr.194). Vì thế không được "đẩy quá xa" "đường lối ruộng đất và tự do". Thay cho cương lĩnh tối đa và cương lĩnh tối thiểu của "hai đảng xã hội chủ nghĩa: Đảng dân chủ - xã hội và Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng", người tiểu tư sản cần có một "*cương lĩnh hành động*" thống nhất như "kế hoạch vận động dự định thực hiện không phải cho một thời kỳ dài, cho tới chủ nghĩa xã hội, mà chỉ cho thời kỳ gần nhất". Phần còn lại của con đường đi đến mục đích cuối cùng chính là một "*viễn cảnh xa xôi*" (tr.196). Vì thế phải *gạt bỏ chế độ cộng hoà* ra khỏi "cương lĩnh hành động": "chúng ta phải lưu ý đến yếu tố tâm lý... Quan niệm về chế độ quân chủ đã bắt rễ rất chắc trong ý thức nhân dân"... "Nghìn năm không trôi qua một cách vô ích"... "Cần phải chú ý đến tâm lý ấy của quần chúng đông đảo"... "Vấn đề chế độ cộng hòa đòi hỏi phải hết sức thận trọng" (198). Vấn đề dân tộc cũng như vậy. "Chúng ta cũng phải lưu ý đến tâm lý của một dân tộc đã được hàng nghìn năm lịch sử của họ giáo dục"... "Vì vậy chúng ta cho rằng cần phải đi vào quần chúng không phải với khẩu hiệu độc lập của các dân tộc" (và không phải với khẩu hiệu quyền tự quyết của họ — tác giả nói thêm như vậy trong một đoạn khác), "mà với yêu sách do cuộc sống đặt ra, với yêu sách quyền tự trị của các dân tộc". Nói tóm lại, ông Pê-sê-khô-nốp đặt thẳng vấn đề: "Người

ta có thể giành lại toàn bộ tự do không?" và trả lời thẳng: *không thể*.

Ông ta đặt thêm vấn đề: "Có thể lấy lại toàn bộ ruộng đất không?" và cũng trả lời: *không thể*. Thận trọng, thận trọng, thận trọng, thưa các ngài! Những đại diện nông dân ở Đu-ma đã nói với ông Pê-sê-khô-nốp: "Người ta đã cử chúng tôi đi lấy lại ruộng đất, chứ không phải đi trả lại ruộng đất". Hiện nay nông dân không muốn xã hội hoá (bình quân hoá), cũng không muốn quốc hữu hoá ruộng đất. Họ sợ cái đó. Họ chỉ muốn *được thêm* ruộng đất. "Vậy sẽ là điều hợp lý hơn nếu không triệt để đưa ra đường lối về "ruộng đất" trong cương lĩnh hành động" (tr.206). "Thậm chí, theo tôi, lúc này mà nêu vấn đề bình quân ruộng đất trong cả nước thì nguy hiểm" (205). Theo dự án của 104 người, "những ruộng đất được chia và những đất đai tư hữu phải để cho những người sở hữu hiện nay, trong giới hạn định mức lao động", còn việc chuyển tất cả ruộng đất thành sở hữu của toàn dân thì phải hoãn lại, — rõ ràng những điều này cũng là "viễn cảnh xa xôi".

Thận trọng, ôn hoà và cẩn thận là những điều cần thiết trong những thủ đoạn đấu tranh cũng như trong phương thức tổ chức. Khởi nghĩa vũ trang ư? "Tôi (Pê-sê-khô-nốp) luôn luôn nhắc: mong rằng chúng ta tránh được điều bất hạnh này!... Nếu người nào đó cho rằng khởi nghĩa chẳng những là một khả năng đáng buồn, mà còn là một điều cần thiết bất hạnh thì sẽ rất đau xót"... "Lợi dụng khởi nghĩa một cách không thận trọng... thì nguy hiểm... toàn bộ phong trào có thể bị đổ sập" (số 7, tr. 177 - 178). Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là tổ chức "lực lượng nhân dân". "Tôi ít tin rằng hai đảng xã hội chủ nghĩa hiện có ở nước ta có thể giải quyết nhiệm vụ ấy một cách ít nhiều vừa ý. Đã đến lúc phải thấy rõ rằng một tổ chức bí mật không thể bao gồm quần chúng. Trong việc này, Đảng dân chủ - lập hiến cũng đã tỏ rõ tính không vững chắc của nó. Hiển nhiên

là việc đó phải do một người nào đó đảm nhiệm, và muốn thế, theo tôi, phải có một đảng xã hội chủ nghĩa công khai" (số 7, tr.179 - 180).

Như độc giả đã thấy, không thể nói rằng những quan điểm của ông Pê-sê-khô-nốp không có tính chất hoàn chỉnh, cân đối và đầy đủ. Cương lĩnh chính thức của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng chẳng còn lại bao nhiêu ở người bênh vực chế độ quân chủ này, ở nhà chính trị này, người đã biện hộ cho chính sách roi vọt với lý do là chính sách đó có một lịch sử ngàn năm. Và nếu các ngài xã hội chủ nghĩa - cách mạng "thật sự"* đã có thể khéo léo che giấu những sự bất đồng *như vậy*, trong suốt thời kỳ Đu-ma, nếu họ đã có thể, thậm chí để che giấu những sự bất đồng đó, cùng nhau cộng tác trong cùng những tờ báo, thì điều đó chỉ chứng tỏ cho chúng ta thấy rõ *sự giả dối về chính trị* có thể đi đến đâu.

Cơ sở kinh tế, xã hội, cơ sở giai cấp của chủ nghĩa cơ hội của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng là ở chỗ nào? Ở chỗ các ngài Pê-sê-khô-nốp và đồng bọn *chiều theo những lợi ích của người tiểu mu-gích cần mẫn*, làm cho chủ nghĩa xã hội thích ứng với những lợi ích của người này.

Hãy xét vấn đề chủ yếu: vấn đề ruộng đất. Ông Pê-sê-khô-nốp đặc biệt thích thú và nhắc lại hai lần câu châm ngôn của những nông dân thuộc phái lao động: "người ta đã cử chúng tôi đi lấy lại ruộng đất, chứ không phải đi trả lại ruộng đất". Thực vậy, những lời nói ấy rất có ý nghĩa. Nhưng những lời đó bác bỏ hoàn toàn những ảo tưởng tiểu tư sản của phái dân tuý và chứng thực tất cả những nguyên lý của những người mác-xít. Những lời đó chỉ rõ rằng những bản năng sở hữu của người trung nông *đã thức tỉnh*. Thế thì chỉ có hoàn toàn không biết đến kinh tế chính trị và đến lịch sử Tây Âu mới có thể không hiểu được rằng tự

* Mặc dù những câu cách mạng đao to búa lớn của họ.

do chính trị và những quyền của nhân dân càng rộng rãi bao nhiêu thì những bản năng ấy càng được củng cố và phát triển bấy nhiêu.

Đối với những người mà chủ nghĩa xã hội không phải là một câu nói suông thì họ sẽ rút được kết luận gì từ những lời nói đó của người tiểu mu-gích cần mẫn, có lý trí, được "quần chúng" bầu ra? Hiển nhiên là kết luận này: giai cấp tiểu chủ ấy *không thể* là người đại biểu cho chủ nghĩa xã hội được; — những người xã hội chủ nghĩa có thể và phải ủng hộ giai cấp tiểu nghiệp chủ trong cuộc đấu tranh của những người đó chống bọn địa chủ *chỉ* vì ý nghĩa dân chủ - tư sản và những kết quả dân chủ - tư sản của cuộc đấu tranh ấy; — người xã hội chủ nghĩa *có nhiệm vụ* không phải là che giấu, mà là *vạch rõ* mâu thuẫn về lợi ích giữa toàn thể quần chúng công nhân và những tiểu chủ ấy, những người này đang muốn tăng cường và củng cố địa vị tiểu chủ *của họ*, sẽ phản đối mọi ý định "trả lại" ruộng đất hay bất cứ cái gì cho quần chúng không có tài sản, nghèo nàn chẳng có gì cả. "Chúng tôi muốn lấy lại ruộng đất chứ không trả lại ruộng đất"! Liệu có thể có một biểu hiện nào rõ ràng hơn về những bản năng và những khát vọng sở hữu tiểu tư sản không?

Từ đó, người dân chủ - xã hội rút ra kết luận là: chúng ta phải ủng hộ những người tiểu chủ ấy trong cuộc đấu tranh của họ chống bọn địa chủ và chế độ chuyên chế vì cuộc đấu tranh đó có tính chất cách mạng dân chủ - tư sản. Với thắng lợi của họ thì tình hình của toàn thể nhân dân sẽ trở nên tốt hơn, nhưng trở nên tốt hơn theo hướng cải thiện và phát triển chế độ *tư bản chủ nghĩa*. Chính vì vậy chúng ta không nên chiều theo những bản năng tư hữu *hoặc tiểu chủ* của giai cấp ấy, mà trái lại, *ngay từ bây giờ*, phải bắt đầu đấu tranh chống những bản năng ấy, giải thích cho giai cấp vô sản thấy ý nghĩa của những bản năng ấy, làm cho giai cấp vô sản chú ý đề phòng và tổ chức giai

cấp vô sản thành một đảng độc lập. Đây là cương lĩnh ruộng đất của chúng ta: giúp các tiểu chủ thoát khỏi bọn chủ nô bằng con đường cách mạng, chỉ cho họ thấy những điều kiện thực hiện quốc hữu hoá ruộng đất được coi là chế độ ruộng đất tốt hơn hết dưới chế độ tư bản, và chỉ rõ toàn bộ sự khác biệt giữa những lợi ích của giai cấp vô sản và những lợi ích của người tiểu chủ.

Chủ nghĩa xã hội của người chủ cửa hàng nhỏ đi đến một kết luận khác: phải "tính đến" tâm lý của "quần chúng" (quần chúng tiểu chủ chứ không phải quần chúng không có tài sản); phải tuân theo một cách nô lệ nguyện vọng của người tiểu chủ muốn "lấy lại" ruộng đất của địa chủ, nhưng không "đem cho" người vô sản; để chiêu theo ý của người tiểu chủ, phải đẩy lùi chủ nghĩa xã hội về một "nơi xa xăm" mù mịt; phải *thừa nhận* nguyện vọng của người tiểu chủ muốn *củng cố* địa vị tiểu chủ của họ; — nói tóm lại phải coi sự bỏ dỡ những lợi ích nhỏ hẹp của những người tiểu chủ và sự phục tùng những thành kiến của họ là "chủ nghĩa xã hội".

Những tình cảm quân chủ là một thành kiến. Có lẽ các anh nghĩ rằng nhiệm vụ của những người xã hội chủ nghĩa là đấu tranh chống những thành kiến chẳng? Các anh lầm rồi: "chủ nghĩa xã hội lao động" phải phục tùng những thành kiến.

Có thể, các anh nghĩ rằng tính lâu đời và "tính vững chắc" (??) của thành kiến quân chủ khiến cho cần phải tiến hành đấu tranh đặc biệt không khoan nhượng chống lại nó chẳng? Các anh lầm rồi: "chủ nghĩa xã hội lao động", xuất phát từ tính lâu đời của chính sách roi vọt, chỉ rút ra sự cần thiết phải "cực kỳ thận trọng" đối với chính sách ấy.

Thật ra ông Pê-sê-khô-nốp đang đấu tranh — làm ra vẻ như đang đấu tranh — với những người dân chủ - lập hiến, lại hoàn toàn lập lại chính cái lập luận dân chủ - lập hiến ủng hộ chế độ quân chủ. Nhưng điều đó có gì là tai

hại? Cho đến nay phải chăng các anh không biết rằng phái cấp tiến tư sản đấu tranh với phái tự do tư sản *chỉ là* để chiếm chỗ của phái đó, chứ hoàn toàn không phải để đem cương lĩnh khác về cơ bản thay thế cho cương lĩnh của phái đó? Phải chăng các anh đã quên lịch sử của những người xã hội chủ nghĩa - lao động Pháp... tức những người xã hội chủ nghĩa - cấp tiến, là những người "đã chiến đấu" chống những người dân chủ - lập hiến Pháp để một khi đã trở thành bộ trưởng thì lại hoạt động hoàn toàn giống như những người dân chủ - lập hiến Pháp? Phải chăng các anh không thấy rằng sự khác biệt giữa ông Pê-sê-khô-nốp và ông Xtơ-ru-vê cũng hoàn toàn giống như sự khác biệt giữa Bốp-tsin-xki và Đốp-tsin-xki?

Ông Pê-sê-khô-nốp có lẽ hiểu rằng giữa ý muốn "lấy lại ruộng đất chứ *không trả lại ruộng đất*" và *chế độ quân chủ* có mối liên hệ *vật chất* nào đó. Muốn "không trả lại", thì cần *bảo vệ*. Mà chế độ quân chủ chẳng qua chỉ là một lực lượng cảnh sát làm thuê dùng để bảo vệ những kẻ muốn "không trả lại", chống lại những kẻ *có thể* lấy lại*. Đảng dân chủ - lập hiến cần có chế độ quân chủ để bảo vệ giai cấp tư sản lớn. "Những người xã hội chủ nghĩa - lao động" cần có chế độ quân chủ để bảo vệ những tiểu mu-gích cần mẫn.

Không nói cũng rõ là cái thế giới quan ấy của "những người xã hội chủ nghĩa - lao động" tất nhiên dẫn đến một thái độ thông thái rơm và tầm thường đối với khởi nghĩa ("khả năng đáng buồn"; hãy xem những bài của ông Xtơ-ru-vê đăng vào mùa hè năm 1905 trong tờ "Giải phóng" nói

* Vũ khí khác để bảo vệ theo lối cảnh sát bọn sở hữu, được gọi là *quân đội thường trực*. Và ông Pê-sê-khô-nốp viết như sau: "Chế độ cộng hoà dân chủ *có lẽ* muốn... thay thế quân đội thường trực bằng vũ trang nhân dân" (số 8, tr. 197). Thừa các ngài ủng hộ La-vrốp và Mi-khai-lốp-xki, các ngài hãy *thành thật* nói cho chúng tôi rõ cái "cổ lẽ" đẹp đẽ ấy nghĩa là gì?

về "sự tuyên truyền diên rồ và tội lỗi về khởi nghĩa"). Do đó đã có sự khinh miệt một cách ngạo mạn đối với "tổ chức bí mật" và đã có nguyện vọng về một "đảng xã hội chủ nghĩa công khai" vào tháng Tám 1906. Song về những điều kiện lịch sử khách quan làm cho khởi nghĩa *không tránh khỏi*, những điều kiện đó, bất chấp tất cả những thành kiến của quần chúng đốt nát, buộc quần chúng phải tiến hành đấu tranh chống chính chế độ quân chủ vì lợi ích sống còn của họ, những điều kiện đó biến những nguyện vọng kiểu Ma-ni-lốp về một "đảng xã hội chủ nghĩa công khai" thành một sự tiếp tay cho các ngài U-sa-cốp, — về những điều kiện lịch sử khách quan đó, các ngài Pê-sê-khô-nốp không hề nghĩ đến. Những môn đồ của La-vrốp và của Mi-khai-lốp-xki phải lưu ý đến tâm lý quần chúng bị áp bức, chứ không phải đến những điều kiện khách quan *làm biến đổi* tâm lý của quần chúng *đang đấu tranh*.

Chúng ta hãy tóm tắt. Giờ đây chúng ta hiểu thế nào là một người xã hội chủ nghĩa lao động nhân dân. Lao động có nghĩa là: cúi rạp mình trước những lợi ích của những tiểu chủ đang muốn "lấy lại chứ không trả lại". Nhân dân có nghĩa là cúi rạp mình trước những thành kiến quân chủ của nhân dân, trước sự sợ hãi có tính chất sô-vanh khi thấy một vài dân tộc tách khỏi nước Nga. Xã hội chủ nghĩa có nghĩa là coi chủ nghĩa xã hội như một viễn cảnh xa xôi và đem một "cương lĩnh hành động" rộng rãi, tự do, mềm dẻo, linh hoạt, nhẹ nhàng, hở hang và thậm chí hoàn toàn trần truồng thay thế cho cương lĩnh chặt hẹp, giáo điều, công kênh đối với các chính khách. "Những người xã hội chủ nghĩa lao động nhân dân" muôn năm!

Các ngài Pê-sê-khô-nốp là những con chim én đầu tiên của thế lực phản động xã hội đang bắt đầu hoạt động trong nông dân Nga. Thượng đế đã phái xuống thế gian các ngài

Pê-sê-khô-nốp để giải thích rõ ràng cái nguyên lý mác-xít về bản chất hai mặt của tất cả những người sản xuất nhỏ. Người nông dân có lý tính và thành kiến, có năng lực cách mạng của người bị bóc lột và có những nguyện vọng phản động của người tiểu chủ muốn "lấy lại chứ không trả lại". Các ngài Pê-sê-khô-nốp là những người đại diện về tư tưởng cho những mặt phản động của người nông dân tiểu chủ. Các ngài Pê-sê-khô-nốp là người quan sát "*phía sau*" người mu-gích Nga. Các ngài Pê-sê-khô-nốp đứng trên *phương diện tư tưởng* để tiến hành chính cái công việc mà các ngài Guốc-cô và Xti-sin-xki đã đứng trên *phương diện vật chất - thô lỗ* để tiến hành bằng cách dùng biện pháp bán các ruộng đất của hoàng tộc và của nhà nước để mua chuộc những người tư sản nông dân.

Nhưng, với sự vá vúi như vậy, liệu có giảm bớt được đôi chút đáng kể sự va chạm không thể tránh khỏi giữa quần chúng và bọn bóc lột họ trong cuộc đấu tranh gay go không, đó còn là một vấn đề lớn. Liệu cái thành kiến cổ truyền của nông dân, thành kiến được mọi bọn cơ hội chủ nghĩa khôi phục lại, có thắng được cái lý tính của những nông dân nghèo đang thức tỉnh trong ngọn lửa cách mạng không, đó còn là một vấn đề lớn. Dù sao đi nữa, những người dân chủ - xã hội sẽ hoàn thành nhiệm vụ của mình là nâng cao và làm trong sạch ý thức *cách mạng* của nông dân.

Mong rằng các ngài Pê-sê-khô-nốp được dùng làm điều răn cho những người dân chủ - xã hội cánh hữu. Khi phê phán những người xã hội chủ nghĩa lao động nhân dân, chúng ta sẽ có thể đôi lúc nói với một số người dân chủ - xã hội men-sê-vích: mutato nomine de te fabula narratur (bài ngụ ngôn là nói về anh, chỉ có thay đổi tên thôi). Trong chúng ta cũng có một số đồng chí mong muốn có một đảng công khai, sẵn sàng dùng cương lĩnh hành động thay thế cho

cương lĩnh chung và tự hạ thấp xuống trình độ của quần chúng. Chúng ta có Plê-kha-nốp là người đã đưa ra lời nhận xét nổi tiếng về khởi nghĩa tháng Chạp: "Lẽ ra không nên cầm vũ khí". Chúng ta có Ma-li-sép-xki là cộng tác viên của tạp chí "Tiếng vọng của thời đại"¹⁶⁸ đã mưu toan (thật ra *không phải* trong tạp chí "Tiếng vọng của thời đại") gạt bỏ chế độ cộng hoà khỏi cương lĩnh. Đối với những người đó, việc xem xét kỹ toàn bộ "vẻ đẹp tự nhiên" của các ngài Pê-sê-khê-nốp không phải là không bổ ích.

"Người vô sản", số 4,
ngày 19 tháng Chín 1906

Theo đúng bản đăng
trên báo "Người vô sản"

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CHƯA TÌM THẤY CỦA V. I. LÊ-NIN

—
CHÚ THÍCH

—
CÁC BẢN CHỈ DẪN

—
THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA
V. I. LÊ-NIN

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V. I. LÊ-NIN
CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY
(Tháng Năm - tháng Chín 1906)

BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ ĐẠI HỘI IV
(ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT) CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA
TRONG CUỘC HỌP CÁC CÁN BỘ ĐẢNG Ở PÊ-TÉC-BUA

Báo cáo này do V. I. Lê-nin đọc ngày 6 (19) tháng Năm 1906 trong phòng họp Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua. Trong thông báo ngắn gọn về bản báo cáo này, đăng trong số 74 tờ "Lời kêu gọi" ngày 7 (20) tháng Năm 1906, đặc biệt đã nhận xét: "Báo cáo viên đã chỉ ra rằng trong đại hội tất cả mọi vấn đề đã được quyết định trước, bởi vì phái men-sê-vích chiếm đa số trong đại hội, bao giờ cũng bỏ phiếu tán thành những đề nghị của G.V. Plê-kha-nốp. Hiện nay những người bên-sê-vích bắt đầu cuộc đấu tranh tư tưởng mới trong nội bộ đảng.

Báo cáo viên còn chỉ ra sự sai lầm của những người men-sê-vích trong việc đánh giá tình hình hiện nay và, xuất phát từ luận điểm đó, họ đã mắc những sai lầm tiếp theo như thế nào. Sai lầm đó, theo ý kiến báo cáo viên, là nghị quyết về khởi nghĩa vũ trang và cương lĩnh ruộng đất. Bản báo cáo chỉ ra rằng phái men-sê-vích đã quá thiên về phía hữu, về phía bọn dân chủ - lập hiến".

BÁO CÁO VỀ VẤN ĐỀ ĐU-MA NHÀ NƯỚC
TẠI CUỘC HỌP CỦA CÔNG NHÂN TIỂU KHU DỆT
KHU VƯ-BOÓC-CƠ

Về bản báo cáo này của V.I.Lê-nin (báo cáo này được đọc trong khoảng từ 5-10 (18-23) tháng Năm 1906) N.C. Crúp-xcai-a có nhắc đến trong hồi ký của mình: "I-lích đã trình bày bản báo cáo trước các đại biểu khu Vư-boóc-gơ trong Liên đoàn kỹ sư ở đại lộ Da-gô-rốt-nưi" (N.C. Crúp-xcai-a. Hồi ký về Lê-nin. Mát-xcơ-va, tiếng Nga, 1957, tr.121). Nghị quyết của cuộc họp này đăng trong tờ "Làn sóng", số 13, ra ngày 10 tháng Năm 1906.

ĐỀ CƯƠNG PHÁT BIỂU TRONG CUỘC MÍT-TINH
TẠI CUNG NHÂN DÂN PA-NI-NA

Đề cương này, mà V.I. Lê-nin chuẩn bị ngày 9 (22) tháng Năm 1906, được chuyển cho A. G. Sli-khte để Sli-khte phát biểu trong cuộc mít-tinh tại Cung nhân dân Pa-ni-na. Trong hồi ký của mình, Sli-khte viết: "Tôi không nhớ được văn bản chính xác của đề cương đó, nhưng tư tưởng chung của nó là vạch trần cuộc tấn công vào giai cấp công nhân và nông dân do bọn dân chủ - lập hiến phối hợp với bọn quan liêu cầm quyền chuẩn bị nhằm tiêu diệt cách mạng và nhằm hạn chế "theo hiến pháp" những cải cách đã giành được từ tay chế độ Nga hoàng trong khuôn khổ chỉ đảm bảo quyền lợi của giai cấp tư sản và địa chủ, chứ tuyệt nhiên không phải là của quần chúng lao động" (A. Sli-khte. Người thầy của người bạn của những người lao động (Trích hồi ký về Lê-nin). Mát-xcơ-va, tiếng Nga, 1957, tr.9).

BÁO CÁO VỀ ĐẠI HỘI IV (ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT)
CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ
TRONG CUỘC HỌP CỦA CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI
KHU MÁT-XCƠ-VA Ở PÊ-TÉC-BUA

Báo "Làn sóng", số 15, ngày 12 tháng Năm 1906 có một bài ngắn nói về bản báo cáo này của V. I. Lê-nin: "Ngày 11 tháng Năm có một cuộc họp gồm tới 300 công nhân có tổ chức, là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, để bàn về Đại hội thống nhất của đảng. Những người báo cáo là đồng chí Đan (men-sê-vích) và đồng chí Lê-nin (bôn-sê-vích)".

BÁO CÁO VỀ CÔNG VIỆC CỦA ĐẠI HỘI IV
(ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT) CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ
TẠI CUỘC HỌP CỦA CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI
KHU NÁC-VA Ở PÊ-TÉC-BUA

Một thông báo ngắn về cuộc họp ngày 21 tháng Năm (3 tháng Sáu) 1906 này được đăng trong báo "Làn sóng", số 25, ngày 24 tháng Năm 1906, nghị quyết cuộc họp được chuyển đăng trong báo "Tiến lên", số 1, ngày 26 tháng Năm 1906. Ngoài ra, bản báo cáo này của V. I. Lê-nin còn được X. Mác-cốp và E. A-đa-mô-vích kể đến trong các hồi

ký của mình (xem "Cách mạng vô sản", tiếng Nga, 1925, số 1, tr.43 - 44 và "Niên giám cách mạng", tiếng Nga, 1925, số 1, tr. VII-VIII)

BÀI GIẢNG VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT
TRONG CUỘC HỌP CỦA CÔNG NHÂN
TIỂU KHU XANH GAN-XKI Ở PÊ-TÉC-BUA.
DIỄN VĂN CŨNG TRONG CUỘC HỌP NÀY
VỀ THÁI ĐỘ CỦA NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH
VÀ NHỮNG NGƯỜI MEN-SÊ-VÍCH
ĐỐI VỚI ĐU-MA NHÀ NƯỚC

Về những lời phát biểu này của V.I. Lê-nin hiện còn một báo cáo ngắn trong tờ "Tiến lên", số 6, ngày 1 tháng Sáu 1906: " Ngày 23 tháng Năm, đồng chí L[ê-nin] đã đọc một bài giảng về vấn đề ruộng đất cho công nhân tiểu khu Xanh Gan-xki. Cuộc họp có trên 250 người. Bài giảng được mọi người nghe rất chăm chú... Sau đó diễn giả nói về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội đối với Đu-ma nhà nước bởi vì những người tham dự đã phát biểu rằng cuộc họp sau sẽ thảo luận vấn đề đó hấp dẫn nhất đối với mọi người. Bằng những lời ngắn gọn nhưng sinh động và hóm hỉnh, diễn giả đã xác định sự khác biệt giữa cánh tả và cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội, sự khác biệt đó rõ ràng đang chia rẽ hai phái đó trong vấn đề thái độ của Đảng dân chủ - xã hội đối với Đu-ma nhà nước".

BÁO CÁO VÀ LỜI KẾT THÚC VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT
TRƯỚC NHÓM ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI
CÁC GIÁO VIÊN NHÂN DÂN TOÀN NGÀ

Trước nhóm đại biểu đại hội các giáo viên, V. I. Lê-nin đã phát biểu ngày 6 (19) tháng Sáu 1906 ở Pê-téc-bua trong phòng họp của Trường Tê-ni-sép. Sự kiện này đã được N. C. Crúp-xcai-a kể trong hồi ký của mình: "Tôi cũng nhớ lời phát biểu của I-lích trước nhóm giáo viên. Lúc bấy giờ trong giáo viên còn có tư tưởng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, người ta không cho những người bôn-sê-vích đến dự đại hội các giáo viên, nhưng có tổ chức mạn đàm với mấy chục giáo viên. Việc này được tiến hành ở một trường nào đấy... Vla-đi-mia I-lích trình bày một báo cáo về vấn đề ruộng đất. Người đã bị tên Bu-na-cốp, đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng phản đối, tên này nói rằng Người đã có những lời phát biểu mâu thuẫn và hẳn cố gắng trích những câu của I-lin (bút danh lúc đó của I-lích) để chống lại Lê-nin. Vla-đi-mia I-lích chăm chú nghe, ghi lại, rồi sau đó

trả lời khá bức tức cái lời mỉa dân kiểu xã hội chủ nghĩa - cách mạng ấy" (N. C. Crúp-xcai-a. Hồi ký về Lê-nin. Mát-xcơ-va, tiếng Nga, 1957, tr.121). Báo cáo của Lê-nin có đăng trong tờ báo xã hội chủ nghĩa - cách mạng "Tiếng nói" (số 15, ngày 8 (21) tháng Sáu 1906).

BÀI PHÁT BIỂU TRONG CUỘC HỌP
CỦA TỔ CHỨC DÂN CHỦ - XÃ HỘI
CỦA NHÀ MÁY BAN-TÍCH Ở PÊ-TÉC-BUA

Tại cuộc họp này, được tổ chức ngay trước ngày triệu tập hội nghị liên khu của tổ chức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Pê-téc-bua ngày 11-12 (24-25) tháng Sáu 1906, V. I. Lê-nin đã phê phán bọn men-sê-vích là bọn ủng hộ khẩu hiệu của bọn dân chủ - lập hiến "nội các Đu-ma có trách nhiệm". Về bài phát biểu này của Lê-nin, Ph. Xê-mê-nốp-Bun-kin có kể lại trong hồi ký của mình (xem "Niên giám đỏ", tiếng Nga, 1924, số 1, tr.39-40).

NHỮNG BÁO CÁO TẠI HỘI NGHỊ LIÊN KHU
CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA
Ở PÊ-TÉC-BUA NGÀY 11-12 (24-25) THÁNG SÁU 1906
"VỀ SÁCH LƯỢC CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI ĐU-MA NHÀ NƯỚC"
VÀ "VỀ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG"

Một báo cáo ngắn về hội nghị này được đăng ngày 22 tháng Sáu (5 tháng Bảy) 1906 trong tờ "Tiếng vang", số 1. Trong hồi ký của mình, E.Đ. Xta-xô-va kể lại: "Tôi còn nhớ hội nghị của đảng lúc đầu họp ở đại lộ Da-gô-rốt-nui ở Pê-téc-bua, sau chuyển sang Tê-ri-ô-ki. Trong phiên họp ở Tê-ri-ô-ki có nhiều diễn giả phát biểu, cả bôn-sê-vích, cả men-sê-vích. Tôi vẫn nhớ lời phát biểu của Phê-đo Đan. Ông ta nói với người nghe như lão tướng của Nga hoàng nói với binh lính: có thái độ ban ơn đối với họ. Vla-đi-mia I-lích phát biểu sau ông ta. Vla-đi-mia I-lích nói rõ ràng và có hình tượng. Người nói xong, các đồng chí từ bốn phía vây quanh lấy người. Vla-đi-mia I-lích không những là người lãnh đạo của chúng tôi, mà đồng thời còn là người bạn thân thiết nhất của chúng tôi nữa..." (Hồi ký về Vla-đi-mia I-lích Lê-nin. Ph. I, tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1956, tr.318). Về các bài phát biểu này của Lê-nin tại hội nghị liên khu, V. Vôi-tin-xki cũng nói đến trong hồi ký của mình (xem V. Vôi-tin-xki. Những năm thắng lợi và thất bại. Q.2, tiếng Nga, 1924, tr.67-69).

BÁO CÁO VÀ LỜI KẾT THÚC VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT
TẠI CUỘC HỌP CỦA CÔNG NHÂN DO BAN CHẤP HÀNH
KHU PÊ-TÉC-BUA CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TỔ CHỨC

Về những bài phát biểu này của V. I. Lê-nin, báo "Tiếng vang", số 8, ra ngày 30 tháng Sáu 1906 có một thông báo ngắn: "Ngày 25 tháng Sáu có báo cáo của đồng chí Lê-nin về vấn đề ruộng đất; có gần 200 công nhân dự họp. Với lối nói dễ hiểu, đồng chí Lê-nin đã phân tích các cương lĩnh ruộng đất của bọn dân chủ - lập hiến, của phái lao động (những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng) và của những người dân chủ - xã hội. Trong lời kết thúc của mình, diễn giả đã phân tích tỉ mỉ hơn nữa hai trào lưu lớn về vấn đề ruộng đất trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — quốc hữu hoá và địa phương công hữu hoá".

BÁO CÁO VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT
TẠI CUỘC HỌP CỦA CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI
KHU NÁC-VA Ở PÊ-TÉC-BUA

Trong một thông báo ngắn về cuộc họp này, báo "Tiếng vang", số 9, ngày 1 tháng Bảy 1906 đưa tin: "Ngày 28 tháng Sáu ở khu Nác-va có một báo cáo về những nghị quyết được thông qua tại hội nghị toàn thành phố. Cuộc họp này có gần 200 công nhân..."

Những nguyên nhân buộc Đảng dân chủ - xã hội tách ra khỏi Nhóm lao động đã làm nổ ra những cuộc tranh luận cả về vấn đề ruộng đất, nhưng vì thời gian quá muộn nên chủ tịch buộc phải cắt đứt cuộc tranh luận, và theo ý kiến của toàn hội nghị, chủ tịch, đồng chí L[ê-nin], đã đọc báo cáo đặc biệt về vấn đề ruộng đất".

BÁO CÁO TẠI CUỘC HỌP CỦA
CÁC CÁN BỘ ĐẢNG THUỘC TỔ CHỨC ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA Ở PÊ-TÉC-BUA
VỀ SÁCH LƯỢC CỦA ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI
TRONG ĐU-MA NHÀ NƯỚC

Về báo cáo mà V. I. Lê-nin đọc ngày 7 (20) tháng Bảy 1906 này, tờ "Ngôn luận", số 120, ra ngày 8 tháng Bảy và tờ "Đời sống chúng ta", số 493, ra ngày 9 tháng Bảy 1906 có đưa tin trong một thông báo ngắn.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HIỆN TẠI
TRONG CUỘC HỌP CỦA NHỮNG NGƯỜI TÍCH CỰC
THUỘC TỔ CHỨC BÔN-SÊ-VÍCH Ở PÊ-TÉC-BUA**

Về bản báo cáo này của V. I. Lê-nin, được trình bày trong Nhà bảo tàng sư phạm (Cung nhân dân Pa-ni-na) vào tháng Bảy 1906 sau khi Đu-ma nhà nước I đã bị giải tán, được A. I. Gu-li-a-ép kể lại trong hồi ký của mình:

"Tôi không nhớ được toàn bộ chi tiết nội dung báo cáo, mà chỉ nhớ được một điều làm tôi đặc biệt xúc động: đó là khả năng khởi nghĩa vũ trang, là cần phải tổ chức các đội chiến đấu và vai trò của hình thức đấu tranh du kích. Trước đây về điều đó chưa bao giờ và chưa có ai nói được như Lê-nin cả..."

Khi phân tích các sự kiện Vla-đi-mia I-lích nói rõ ràng về sự tồn tại hai phe trong các lực lượng vũ trang thù địch nhau, được vũ trang khác nhau, nhưng luôn luôn tiến hành đấu tranh vũ trang. Người chỉ ra rằng các cuộc đàn áp điên cuồng bằng quân sự và thắng lợi bề ngoài của chúng chỉ là một thắng lợi tạm thời. Những nhu cầu cấp bách của giai cấp công nhân và nông dân vẫn chưa được đáp ứng và không có một Đu-ma nào, — dù cho chế độ chuyên chế có lập ra bao nhiêu Đu-ma như vậy — có thể giải quyết được những nhu cầu đó khi chưa thủ tiêu được chế độ chuyên chế. Chỉ có nhờ cuộc khởi nghĩa vũ trang thắng lợi mới có thể chiến thắng chế độ chuyên chế. Bất kỳ một hành động nào làm suy yếu cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế, đều bị coi là phản bội sự nghiệp của giai cấp công nhân" (A. I. Gu-li-a-ép. Các đội chiến đấu của những người bôn-sê-vích. Hoạt động của tổ chức chiến đấu của những người bôn-sê-vích của ô Nác-va thành phố Pê-téc-bua trong những năm 1905 - 1907. Lê-nin-grát, tiếng Nga, 1935, tr.90 - 91).

**BÀI PHÁT BIỂU TRONG CUỘC HỌP
CỦA NỮ CÔNG NHÂN XƯỞNG THUỐC LÁ SÁP-SAN
Ở PÊ-TÉC-BUA**

Về bài phát biểu hồi tháng Bảy 1906 này của V. I. Lê-nin, Xu-ri-na, nguyên là nữ công nhân xưởng thuốc lá Sáp-san, có kể lại trong hồi ký của mình: "Trong các xưởng thuốc lá bắt đầu có sự xôn xao. Trong xưởng, vốn là của Sáp-san, công nhân đã đưa ra những yêu sách

kinh tế: ngày làm tám giờ, tăng lương và chính quyền phải đối xử nhã nhặn. Chính quyền lúc ấy không muốn nghe công nhân. Chỉ còn một cách giải quyết là tuyên bố bãi công. Nhưng trong hàng ngũ chúng tôi còn nhiều người dao động. Do sự thiếu kiên quyết của họ mà bãi công có thể bị thất bại. Để động viên chúng tôi, đồng chí Lê-nin đã đến xưởng. Trong bài phát biểu của mình, Người đã chỉ ra chính sách khát máu của chính phủ Nga hoàng. Người nhiệt liệt ủng hộ chủ trương bãi công, cho đó là khả năng duy nhất để đạt được những kết quả nào đó..."

Sau bài phát biểu của đồng chí Lê-nin, đến hôm sau người ta đã tuyên bố bãi công và cuộc bãi công này đã kéo dài liên một tháng" (Công nhân và nông dân nói về Lê-nin. Mát-xcơ-va, tiếng Nga, 1933, tr.82).

**BÀI PHÁT BIỂU Ở TÊ-RI-Ô-KI
TRONG CUỘC HỌP CỦA ĐẢNG
DO BAN CHẤP HÀNH PÊ-TÉC-BUA CỦA
ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TỔ CHỨC;
NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP**

Bài phát biểu này của V. I. Lê-nin được nhắc đến trong một bản báo cáo của hiến binh gửi cho giám đốc Cục cảnh sát:

"Ngày 27 tháng Tám vừa qua ở Tê-ri-ô-ki trong một nhà hát tại véc-xta số 4 có tổ chức đồng thời 2 cuộc họp — một do Lê-nin chủ tọa có tới 100 người tham dự; một do Ác-xen-rốt chủ tọa có tới 40 người tham dự..."

Trong lời phát biểu của mình, Lê-nin đã phê phán những đề nghị của Ác-xen-rốt về một đại hội không mang tính chất đảng. Theo ý kiến Lê-nin, một đại hội như thế là hoàn toàn trái với cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội và làm cho tổ chức công nhân đi trệch ra ngoài con đường hoạt động của đảng. Nếu Ác-xen-rốt đòi triệu tập đại hội không mang tính chất đảng, thì con đường của họ sẽ khác nhau. Đồng thời Lê-nin đòi phải triệu tập Đại hội V của đảng nhằm tổ chức lại đảng trên cơ sở những nguyên tắc bôn-sê-vích..."

Nghị quyết của Lê-nin được cuộc họp nhất trí thông qua" ("Niên giám đỏ" tiếng Nga, 1927, số 1, tr.36 - 37).

TÁC PHẨM TRIẾT HỌC
CÓ BÀI PHÊ BÌNH CUỐN SÁCH CỦA A. BÔ-GĐA-NỐP
"CHỦ NGHĨA KINH NGHIỆM NHẤT NGUYÊN"

Về tác phẩm triết học này của mình, V. I. Lê-nin có viết một bức thư gửi A. M. Góóc-ki ngày 12 (25) tháng Hai 1908:

"Trong tình thế cách mạng sôi nổi này, việc nghiên cứu triết học không làm được mấy. Trong tù hồi đầu năm 1906 ông Bô-gđă-nốp có viết một cuốn, — có lẽ là quyển III cuốn "Chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên". Mùa hè 1906, ông ấy biếu tôi cuốn sách đó và tôi đã chăm chú nghiên cứu cuốn sách đó. Đọc xong, tôi nổi giận và bực tức không thể chịu được: tôi càng thấy rõ thêm rằng ông ấy đã đi vào một con đường quá sai lầm, một con đường không mác-xít. Lúc ấy tôi đã viết cho ông ta một bức thư "ngỏ tình", một bức thư triết học dài vào cỡ 3 quyển vở nhỏ. Trong đó tôi giải thích cho ông ta hay rằng, tất nhiên, tôi chỉ là *một người mác-xít bình thường* trong triết học, nhưng chính những tác phẩm trong sáng, phổ cập, được viết một cách tuyệt vời của ông ta lại làm cho tôi tin hoàn toàn rằng về thực chất ông ta đã sai và Plê-kha-nốp đã đúng. Những quyển vở nhỏ này tôi đã đưa mấy bạn xem (trong đó có Lu-na-tsác-xki) và có ý định đưa in dưới đầu đề "Những nhận xét của một người mác-xít bình thường về triết học", nhưng lại thôi. Bây giờ tôi tiếc rằng hồi đó tôi không cho in ngay. Mới đây tôi đã viết thư về Pê-téc-bua nhờ tìm lại và gửi cho tôi những quyển vở ấy" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.47, tr.141-142).

DANH MỤC NHỮNG SÁCH BÁO VÀ VĂN KIỆN
MÀ V. I. LÊ-NIN CÓ THAM GIA HIỆU ĐÍNH

BÁO "LÀN SÓNG"

Số 9 — 5 tháng Năm 1906	Số 18 — 16 tháng Năm 1906
Số 10 — 6 tháng Năm 1906	Số 19 — 17 tháng Năm 1906
Số 11 — 7 tháng Năm 1906	Số 20 — 18 tháng Năm 1906
Số 12 — 9 tháng Năm 1906	Số 21 — 19 tháng Năm 1906
Số 13 — 10 tháng Năm 1906	Số 22 — 20 tháng Năm 1906
Số 14 — 11 tháng Năm 1906	Số 23 — 21 tháng Năm 1906
Số 15 — 12 tháng Năm 1906	Số 24 — 23 tháng Năm 1906
Số 16 — 13 tháng Năm 1906	Số 25 — 24 tháng Năm 1906
Số 17 — 14 tháng Năm 1906	

BÁO "TIẾN LÊN"

Số 1 — 26 tháng Năm 1906	Số 10 — 6 tháng Sáu 1906
Số 2 — 27 tháng Năm 1906	Số 11 — 7 tháng Sáu 1906
Số 3 — 28 tháng Năm 1906	Số 12 — 8 tháng Sáu 1906
Số 4 — 30 tháng Năm 1906	Số 13 — 9 tháng Sáu 1906
Số 5 — 31 tháng Năm 1906	Số 14 — 10 tháng Sáu 1906
Số 6 — 1 tháng Sáu 1906	Số 15 — 11 tháng Sáu 1906
Số 7 — 2 tháng Sáu 1906	Số 16 — 13 tháng Sáu 1906
Số 8 — 3 tháng Sáu 1906	Số 17 — 14 tháng Sáu 1906
Số 9 — 4 tháng Sáu 1906	

BÁO "TIẾNG VANG"

Số 1 — 22 tháng Sáu 1906	Số 8 — 30 tháng Sáu 1906
Số 2 — 23 tháng Sáu 1906	Số 9 — 1 tháng Bảy 1906
Số 3 — 24 tháng Sáu 1906	Số 10 — 2 tháng Bảy 1906
Số 4 — 25 tháng Sáu 1906	Số 11 — 4 tháng Bảy 1906
Số 5 — 27 tháng Sáu 1906	Số 12 — 5 tháng Bảy 1906
Số 6 — 28 tháng Sáu 1906	Số 13 — 6 tháng Bảy 1906
Số 7 — 29 tháng Sáu 1906	Số 14 — 7 tháng Bảy 1906

BÁO "NGƯỜI VÔ SẢN"

Số 1 — 21 tháng Tám 1906

Số 3 — 8 tháng Chín 1906

Số 2 — 29 tháng Tám 1906

Số 4 — 19 tháng Chín 1906

CÁC NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LIÊN KHU
CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ
Ở PÊ-TÉC-BUA

NGÀY 11 - 12 (24-25) THÁNG SÁU 1906

"Nghị quyết thứ I về sách lược", "Nghị quyết thứ IV về sự thống nhất trong đảng", "Nghị quyết thứ V" (về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma) được in vào tháng Sáu 1906 thành từng tờ riêng, do Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ấn hành.

CHÚ THÍCH

¹ Cuốn sách *"Báo cáo về Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Thư gửi công nhân Pê-téc-bua)"* bị cơ quan kiểm duyệt và cảnh sát truy nã rất lâu. Ngày 3 (16) tháng Sáu 1906 nhà in "Sự nghiệp" (Pê-téc-bua), nơi in cuốn sách này, bị khám xét và cuốn sách bị cảnh sát tịch thu được. Sở báo chí Pê-téc-bua tịch thu cuốn sách và quyết định truy tố những người tham gia in cuốn sách đó. Tác giả cuốn sách cũng bị toà án truy nã. Song cuốn sách đó đã được gửi về Mát-xcơ-va và ở đó lại tiếp tục được in. 6 năm sau, ngày 25 tháng Sáu (8 tháng Bảy) 1912 Viện tư pháp Pê-téc-bua đã quyết định huỷ cuốn sách đó cùng với bản đúc chuẩn bị in nó, và đến tháng Giêng 1913 tại nhà in của thị trưởng Pê-téc-bua các bản bị tịch thu của cuốn sách này đã bị huỷ.

Cuốn sách ra đời kèm một phụ lục, trong đó có các dự án nghị quyết do những người bôn-sê-vích và men-sê-vích đưa ra đại hội, những nghị quyết được đại hội thông qua và các tài liệu khác. Trước phụ lục có lời nói đầu do Lê-nin viết (xem tập này, tr. 84-85). — 1.

² *Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp ở Xtóc-khôn trong những ngày 10-25 tháng Tư (23 tháng Tư - 8 tháng Năm) 1906. Trước đại hội, vào nửa cuối tháng Hai, V.I.Lê-nin đã soạn thảo cương lĩnh sách lược của những người bôn-sê-vích - tức dự thảo những nghị quyết của đại hội về tất cả những vấn đề cơ bản của cách mạng. Các nghị quyết của những người bôn-sê-vích kêu gọi quần chúng lao động chuẩn bị một cuộc tiến công cách mạng mới vào chế độ chuyên chế. Bọn men-sê-vích cũng đưa ra đại hội cương lĩnh sách lược của mình, trong đó thực chất là từ bỏ đấu tranh cách mạng. Theo các cương

lĩnh đó người ta đã thực hiện việc bầu đại biểu đi dự đại hội. Cuộc vận động thảo luận hai cương lĩnh và bầu đại biểu đi dự đại hội kéo dài gần hai tháng. Nhờ thế đa số các tổ chức đảng đã ủng hộ cương lĩnh bôn-sê-vích.

Đến dự đại hội có 112 đại biểu có quyền biểu quyết, đại diện cho 57 tổ chức địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và 22 đại biểu không có quyền biểu quyết. Đại hội cũng có đại biểu các tổ chức dân tộc: Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va, phái Bun và Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a, mỗi đảng 3 đại biểu, Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na và Đảng công nhân Phần-lan, mỗi đảng 1 đại biểu. Ngoài ra trong đại hội còn có đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Bun-ga-ri. Tổng số những người tham gia đại hội, kể cả những người được mời riêng và khách, lên đến 156 người.

Trong số các đại biểu bôn-sê-vích, có V. I. Lê-nin, V. V. Vô-rốp-xki, C. E. Vô-rô-si-lốp, M. I. Ca-li-nin, N. C. Crúp-xcai-a, A. V. Lu-na-tsác-xki, Ph. A. Xéc-ghê-ép (Ác-tem), I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, I. V. Xta-lin, M. V. Phrun-dê, X. G. Sau-mi-an, E. M. I-a-rô-xláp-xki.

Bọn men-sê-vích chiếm đa số tại đại hội. Điều đó là vì nhiều tổ chức đảng bôn-sê-vích, khi lãnh đạo các cuộc đấu tranh vũ trang của quần chúng, đã bị phá tan nên không thể cử đại biểu của mình đi được. Khu trung tâm, U-ran, Xi-bi-ri, miền Bắc - các căn cứ của những người bôn-sê-vích — thì chỉ có ít đại biểu. Còn bọn men-sê-vích có những tổ chức đông người nhất ở những vùng phi công nghiệp trong nước, nơi không có những cuộc đấu tranh cách mạng quần chúng, nên có điều kiện cử nhiều đại biểu hơn.

Đại hội đã thông qua chương trình nghị sự như sau: 1) Xem xét lại cương lĩnh ruộng đất; 2) Về tình hình hiện tại và những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản; 3) Vấn đề sách lược đối với kết quả bầu cử vào Đu-ma nhà nước và đối với bản thân Đu-ma; 4) Khởi nghĩa vũ trang; 5) Đấu tranh du kích; 6) Chính phủ cách mạng lâm thời và chế độ tự quản cách mạng; 7) Thái độ đối với các Xô-viết đại biểu công nhân; 8) Các công đoàn; 9) Thái độ đối với phong trào nông dân; 10) Thái độ đối với các đảng và tổ chức không phải dân chủ - xã hội; 11) Thái độ đối với yêu sách đòi triệu tập một quốc hội lập hiến đặc biệt cho Ba-lan do vấn đề dân tộc trong cương lĩnh của đảng; 12) Tổ chức đảng; 13) Hợp nhất với các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc (Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit va, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a, phái Bun); 14) Các báo cáo; 15) Bầu cử. Song chương

trình nghị sự không được thực hiện đầy đủ. Đại hội đã thảo luận các vấn đề: 1) Nghiên cứu lại cương lĩnh ruộng đất; 2) Đánh giá tình hình hiện tại và những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản; 3) Thái độ đối với Đu-ma nhà nước; 4) Khởi nghĩa vũ trang; 5) Đấu tranh du kích; 6) Hợp nhất với các đảng dân chủ - xã hội của các dân tộc và 7) Điều lệ đảng.

Trong đại hội trên mọi vấn đề đều xảy ra đấu tranh gay gắt giữa những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích. Lê-nin đã báo cáo và phát biểu về vấn đề ruộng đất, về việc đánh giá tình hình hiện tại và những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản, về thái độ đối với Đu-ma nhà nước, về khởi nghĩa vũ trang và về những vấn đề khác; Người tham gia tiểu ban dự thảo Điều lệ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ưu thế về số lượng của bọn men-sê-vích trong đại hội đã quyết định tính chất các nghị quyết của đại hội. Sau cuộc đấu tranh gay go, đại hội đã thông qua những nghị quyết của bọn men-sê-vích về Đu-ma nhà nước, về khởi nghĩa vũ trang, đã thông qua cương lĩnh ruộng đất của bọn men-sê-vích. Về vấn đề thái độ đối với các đảng tư sản, đại hội chỉ giới hạn ở việc xác nhận nghị quyết của Đại hội quốc tế Am - xtéc-đam. Đại hội không thảo luận mà thông qua một nghị quyết có tính chất thoả hiệp về các công đoàn và nghị quyết về thái độ đối với phong trào nông dân.

Đồng thời theo yêu cầu của quần chúng đảng viên, đại hội đã thông qua cách diễn đạt của Lê-nin về tiết đầu của điều lệ, và như vậy là gạt bỏ được cách diễn đạt có tính chất cơ hội chủ nghĩa của Mác-tốp. Lần đầu tiên cách diễn đạt của những người bôn-sê-vích về vấn đề chế độ tập trung dân chủ được đưa vào điều lệ.

Đại hội còn quyết định vấn đề hợp nhất với Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va và với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a là những đảng gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là những tổ chức của khu vực, tiến hành hoạt động trong giai cấp vô sản tất cả các dân tộc ở vùng đó. Đại hội cũng thông qua dự án về những điều kiện hợp nhất với phái Bun, nhưng trong một nghị quyết riêng, đại hội đã kiên quyết chống lại việc tổ chức giai cấp vô sản theo các dân tộc. Theo sáng kiến của Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na, đại hội đã đặt ra vấn đề hợp nhất với Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na, song không thoả thuận được với đảng này vì tính chất tiểu tư sản và dân tộc chủ nghĩa của nó.

Thành phần Ban chấp hành trung ương do đại hội bầu ra có 3 người bôn-sê-vích và 7 người men-sê-vích. Ban biên tập Cơ

quan ngôn luận trung ương, báo "Người dân chủ - xã hội" gồm toàn những người men-sê-vích.

Đại hội này đi vào lịch sử của đảng với tư cách là "Đại hội thống nhất". Nhưng trong đại hội chỉ có sự thống nhất về hình thức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Thực tế là những người men-sê-vích và bôn-sê-vích có những quan điểm riêng, cương lĩnh riêng về những vấn đề quan trọng nhất của cách mạng, và thực tế là hai đảng. Cuộc đấu tranh trong đại hội đã vạch ra trước quần chúng đảng viên cả nội dung và chiều sâu của những sự bất đồng về nguyên tắc giữa những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích. Những vấn đề đại hội đã giúp các đảng viên và những công nhân giác ngộ có thể hiểu được cuộc đấu tranh tư tưởng, có thể hiểu được rõ ràng hơn, sâu sắc hơn đường lối cách mạng của những người bôn-sê-vích.

Ngay sau đại hội, Lê-nin đã thay mặt các đại biểu bôn-sê-vích viết một lời kêu gọi gửi đảng và bản "Báo cáo" này, trong đó Người đã đánh giá về nguyên tắc những nghị quyết của Đại hội IV, vạch trần chủ nghĩa cơ hội của bọn men-sê-vích. — 3.

³ *Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp từ ngày 17 (30) tháng Bảy đến 10 (23) tháng Tám 1903. 13 phiên họp đầu của đại hội được tổ chức ở Bruy-xen. Sau đó, vì bị cảnh sát lùng bắt, nên các phiên họp sau của đại hội phải chuyển sang Luân - đôn.

Đại hội do báo "Tia lửa" chuẩn bị; báo này dưới sự lãnh đạo của Lê - nin đã tiến hành một hoạt động rộng lớn nhằm đoàn kết những người dân chủ - xã hội Nga trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác cách mạng.

Đại hội có 43 đại biểu có quyền biểu quyết đại diện cho 26 tổ chức (nhóm "Giải phóng lao động, tổ chức "Tia lửa", Ban chấp hành ở ngoài nước và Ban chấp hành trung ương của phái Bun, "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài", "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" và 20 ban chấp hành và hội liên hiệp dân chủ - xã hội Nga khác). Một số đại biểu có quyền bầu 2 phiếu, vì thế số phiếu có quyền biểu quyết ở đại hội là 51. Thành phần đại hội không thuần nhất. Trong đại hội không những có những người ủng hộ phái "Tia lửa", mà có cả những kẻ chống lại họ, và có cả những phần tử không vững vàng, dao động.

Những vấn đề trọng yếu nhất của đại hội là thông qua cương lĩnh và điều lệ đảng và bầu ra những cơ quan lãnh đạo trung

ương của đảng. Trong đại hội, Lê-nin và những người ủng hộ Người đã tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết chống bọn cơ hội chủ nghĩa.

Bọn cơ hội chủ nghĩa tấn công ác liệt vào bản dự thảo cương lĩnh của đảng được đưa ra thảo luận trong đại hội và do ban biên tập báo "Tia lửa" soạn thảo, đặc biệt là vào luận điểm về vai trò lãnh đạo của đảng trong phong trào công nhân, vào điểm nói về sự cần thiết phải giành lấy chuyên chính vô sản và vào phần ruộng đất trong cương lĩnh. Đại hội đã chống lại bọn cơ hội chủ nghĩa và nhất trí (có 1 phiếu trắng) thông qua cương lĩnh của đảng, trong đó trình bày cả những nhiệm vụ trước mắt của giai cấp vô sản trong cách mạng dân chủ - tư sản sắp tới (cương lĩnh tối thiểu), cả những nhiệm vụ nhằm đưa cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thắng lợi và thiết lập nền chuyên chính vô sản (cương lĩnh tối đa). Sau khi Mác và Ăng-ghe-nơ qua đời, lần đầu tiên trong lịch sử phong trào công nhân quốc tế người ta đã thông qua một cương lĩnh cách mạng, trong đó, theo đòi hỏi của Lê-nin, cuộc đấu tranh để thực hiện chuyên chính vô sản đã được nêu lên như một nhiệm vụ cơ bản của đảng giai cấp công nhân.

Khi thảo luận điều lệ đảng đã nổ ra một cuộc đấu tranh gay gắt về vấn đề những nguyên tắc tổ chức trong việc xây dựng đảng. Lê-nin và những người ủng hộ Người đã đấu tranh xây dựng một đảng cách mạng có tính chiến đấu của giai cấp công nhân và cho rằng cần phải thông qua một điều lệ mà nhờ đó có thể hạn chế việc gia nhập đảng đối với tất cả những phần tử không vững vàng và dao động. Vì thế mà trong cách diễn đạt của Lê-nin về điều một của điều lệ, điều kiện gia nhập đảng không phải chỉ bao gồm sự thừa nhận cương lĩnh và sự ủng hộ vật chất đối với đảng, mà có bao gồm sự tham gia của bản thân vào một trong những tổ chức đảng. Tại đại hội, Mác-tốp cũng đã đề nghị cách diễn đạt của mình về điều một, mà theo đó, điều kiện gia nhập đảng, ngoài sự thừa nhận cương lĩnh và sự ủng hộ vật chất đối với đảng, chỉ bao gồm thêm sự giúp đỡ thường xuyên của cá nhân đối với đảng dưới sự lãnh đạo của một trong những tổ chức đảng. Cách diễn đạt của Mác-tốp làm cho tất cả các phần tử không vững vàng, được dễ dàng gia nhập đảng, và trong đại hội, cách diễn đạt đó đã được sự ủng hộ không những của bọn chống "Tia lửa" và phái "đắm lầy" ("phái giữa"), mà của cả phái "Tia lửa" "ôn hòa" (không vững vàng) và đã được đại hội thông qua với đa số phiếu không lớn. Về căn bản, đại hội đã thông qua bản điều lệ do Lê-nin thảo ra. Đại hội cũng đã thông qua một loạt nghị quyết về các vấn đề sách lược.

Trong đại hội đã xảy ra sự phân liệt giữa những người triệt để theo xu hướng "Tia lửa", tức là phái Lê-nin, với phái "Tia lửa" "ôn hoà", tức là phái ủng hộ Mác-tốp. Những người theo xu hướng Lê-nin đã được đa số phiếu khi bầu vào các cơ quan trung ương của đảng và được gọi là những người bên-sê-vích, còn bọn cơ hội chủ nghĩa bị thiểu số, nên bị gọi là phái men-sê-vích.

Đại hội có ý nghĩa lớn lao trong sự phát triển của phong trào công nhân ở Nga. Nó chấm dứt tình trạng hoạt động kiểu thủ công và tiểu tổ phong trào dân chủ - xã hội và đặt cơ sở cho một đảng cách mạng mác-xít ở Nga, đảng bên-sê-vích. Lê-nin viết: "Từ năm 1903 chủ nghĩa bên-sê-vích đã tồn tại thành một trào lưu tư tưởng chính trị và một chính đảng rồi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.41, tr.7). Do lập ra một đảng vô sản kiểu mới, một đảng đã trở thành mẫu mực đối với những người mác-xít cách mạng tất cả các nước, Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một bước ngoặt trong phong trào công nhân quốc tế.

Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Luân-đôn từ 12 đến 27 tháng Tư (25 tháng Tư - 10 tháng Năm) 1905. Đại hội này do những người bên-sê-vích chuẩn bị và tiến hành dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin. Bọn men-sê-vích từ chối không tham gia đại hội và họp hội nghị riêng ở Giơ-ne-vơ.

Đại hội có 38 đại biểu: 24 đại biểu có quyền biểu quyết và 14 đại biểu không có quyền biểu quyết.

Đại hội đã xem xét những vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng đang phát triển ở nước Nga và xác định những nhiệm vụ của giai cấp vô sản và đảng của nó. Đại hội đã thảo luận những vấn đề sau đây: báo cáo của Ban tổ chức; khởi nghĩa vũ trang; thái độ đối với chính sách của chính phủ trước khi cách mạng bùng nổ; về chính phủ cách mạng lâm thời; thái độ đối với phong trào nông dân; điều lệ đảng; thái độ đối với bộ phận đã tách ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; thái độ đối với các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc; thái độ đối với phái tự do; những thoả thuận thực tế với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng; tuyên truyền và cổ động; các báo cáo của Ban chấp hành trung ương và của các đại biểu các ban chấp hành địa phương, và các vấn đề khác. Đại hội đã vạch ra đề cương chiến lược của đảng trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, đề cương nêu lên rằng giai cấp vô sản phải là lãnh tụ, người lãnh đạo cách mạng và liên minh với nông dân, cô lập giai cấp tư sản, đấu tranh giành thắng lợi cho

cách mạng, tức là phải lật đổ chế độ chuyên chế và lập nên một nước cộng hoà dân chủ, xoá bỏ tất cả những tàn tích của chế độ nông nô. Xuất phát từ đề cương chiến lược ấy, đại hội đã xác định đường lối sách lược của đảng. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ tổ chức khởi nghĩa vũ trang, coi đó là nhiệm vụ chủ yếu và cấp bách của đảng. Đại hội chỉ ra rằng do kết quả thắng lợi của cuộc khởi nghĩa vũ trang của nhân dân, cần phải thành lập chính phủ cách mạng lâm thời; chính phủ này phải trấn áp sự kháng cự của bọn phản cách mạng, thực hiện cương lĩnh tối thiểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, chuẩn bị điều kiện để chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đã xem xét lại điều lệ đảng, đã thông qua tiết 1 của điều lệ nói về điều kiện gia nhập đảng theo cách trình bày của Lê-nin; đã huỷ bỏ chế độ hai cơ quan trung ương (Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương) trong đảng và thành lập một trung tâm lãnh đạo thống nhất của đảng là Ban chấp hành trung ương; đã xác định được chính xác các quyền hạn của Ban chấp hành trung ương và quan hệ của nó với các ban chấp hành địa phương.

Đại hội đã lên án những hành động của bọn men-sê-vích, chủ nghĩa cơ hội của chúng trong các vấn đề tổ chức và sách lược. Vì báo "Tia lửa" rơi vào tay bọn men-sê-vích và đi theo đường lối cơ hội chủ nghĩa, nên Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã uỷ nhiệm cho Ban chấp hành trung ương xây dựng một Cơ quan ngôn luận trung ương mới là tờ "Người vô sản".

Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có một ý nghĩa lịch sử to lớn. Đó là đại hội đầu tiên của đảng bên-sê-vích. Những nghị quyết của đại hội này đã thể hiện được những nguyên tắc tổ chức và sách lược của chủ nghĩa Lê-nin. Đại hội đã vũ trang cho đảng và giai cấp công nhân một cương lĩnh chiến đấu nhằm đấu tranh giành thắng lợi cho cách mạng dân chủ. Về hoạt động và ý nghĩa của Đại hội III của đảng xem bài của Lê-nin "Đại hội III" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.10, tr.239-247). Những nghị quyết của đại hội đã được Lê-nin luận chứng trong cuốn "Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.11, tr.1 - 168), — 3.

⁴ *Tiểu ban ruộng đất* được Ban chấp hành trung ương thống nhất lập ra hồi đầu năm 1906 để thảo ra cương lĩnh ruộng đất cho Đại

hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Thành phần tiểu ban ruộng đất gồm: V. I. Lê-nin, P. P. Ma-xlốp, P. P. Ru-mi-an-txép, X.A. Xu-vô-rốp, I. A. Tê-ô-đô-rô-vích, G.V. Plê-kha-nốp, N. N. Gióc-đa-ni-a, A. I-u. Phi-nơ - Ê-nô-ta-ép-xki. Tiểu ban này đã qui tất cả những quan điểm về vấn đề ruộng đất xuất hiện trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội thành 4 loại dự án cơ bản: dự án của Lê-nin, của Rô-giơ-cốp, của Ma-xlốp, của Phi-nơ-Ê-nô-ta-ép-xki (dự án thứ 5 được coi là dự án của nhóm "Đấu tranh") và trình các dự án đó lên đại hội. Đa số thành viên trong tiểu ban này đã theo quan điểm của Lê-nin, mà dự án của Người được đưa ra đại hội với tư cách dự án của đa số trong tiểu ban ruộng đất của Ban chấp hành trung ương thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Dự án của Lê-nin — tịch thu toàn bộ ruộng đất của giáo hội, của nhà tu, của hoàng tộc, của nhà nước, của nhà vua, của địa chủ và quốc hữu hoá toàn bộ ruộng đất, — đã được Lê-nin luận chứng từ trước khi họp đại hội trong cuốn "Sửa đổi cương lĩnh ruộng đất của đảng công nhân" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr.281 - 318), và được thông qua, cùng với cương lĩnh sách lược, để chuyển lên đại hội, trong các hội nghị của những người bôn-sê-vích vào tháng Ba 1906, trước khi họp đại hội, — 4.

⁵ *Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va* — đảng cách mạng của giai cấp công nhân Ba-lan, hình thành vào năm 1893, đầu tiên là Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan, còn từ tháng Tám 1900, sau đại hội của các tổ chức dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, trong đó có sự hợp nhất những người dân chủ - xã hội Ba-lan với một bộ phận những người dân chủ - xã hội Lit-va, được gọi là Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Cương hiến của đảng này là ở chỗ nó đã đưa phong trào công nhân Ba-lan đến chỗ liên minh với phong trào công nhân Nga và đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc.

Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã đấu tranh dưới những khẩu hiệu gần gũi với những khẩu hiệu của đảng bôn-sê-vích, đã giữ lập trường không khoan nhượng đối với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Đồng thời Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va cũng phạm một loạt sai lầm; nó không hiểu được lý luận của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa, không hiểu vai trò lãnh đạo của đảng trong cách mạng dân chủ, đánh giá thấp vai trò của nông dân là bạn đồng minh của giai cấp công nhân, và đánh giá thấp

ý nghĩa của phong trào giải phóng dân tộc. Khi phê phán những quan điểm sai lầm của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, V. I. Lê-nin đồng thời cũng chỉ ra những công lao của đảng đó đối với phong trào cách mạng Ba-lan. Người nhận định rằng những người dân chủ - xã hội Ba-lan "lần đầu tiên đã xây dựng được một đảng thuần túy vô sản ở Ba-lan, đã tuyên bố một nguyên tắc quan trọng bậc nhất là sự liên minh hết sức chặt chẽ giữa công nhân Ba-lan và công nhân Nga trong cuộc đấu tranh giai cấp của họ" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.25, tr.298). Trong Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là một tổ chức của khu vực.

Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã chào mừng Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và triển khai cuộc đấu tranh giành thắng lợi cho cách mạng vô sản ở Ba-lan. Tháng Chạp 1918 trong Đại hội thống nhất Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả", hai đảng này đã hợp nhất và thành lập Đảng công nhân cộng sản Ba-lan. — 4.

⁶ *Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a* được thành lập vào tháng Sáu 1904 tại Đại hội I của đảng. Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a họp hồi tháng Sáu 1905 đã thông qua cương lĩnh của đảng. Những năm 1905 - 1907 Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã lãnh đạo những cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân. V. I. Lê-nin chỉ ra rằng "trong thời kỳ cách mạng, giai cấp vô sản Lát-vi-a và Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã chiếm một trong những địa vị hàng đầu quan trọng nhất trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế và mọi thế lực của chế độ cũ" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.19, tr.305).

Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất)(1906), đảng này đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là một tổ chức của khu vực. Sau đại hội đó, đảng này lấy tên là Đảng dân chủ - xã hội vùng Lát-vi-a — 4.

⁷ *Phái Bun* ("Tổng hội công nhân Do-thái ở Lit-va, Ba-lan và Nga") được tổ chức vào năm 1897, tại đại hội thành lập của các nhóm dân chủ - xã hội Do-thái ở Vin-nô; chủ yếu đã thống nhất các phần tử nửa vô sản trong thợ thủ công Do-thái ở những vùng người phía Tây nước Nga. Tại Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã

hội Nga (1898) phái Bun gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "với tư cách là một tổ chức tự trị, chỉ độc lập trong những vấn đề có quan hệ đặc biệt đến giai cấp vô sản Do-thái" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr.14)

Phái Bun đại biểu cho chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa phân lập trong phong trào công nhân Nga. Tháng Tư 1901 Đại hội IV của phái Bun đã quyết định thay đổi quan hệ về tổ chức với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những quan hệ này đã được xác lập tại Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong nghị quyết của mình, đại hội này đã tuyên bố coi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là sự liên kết các tổ chức dân tộc theo liên bang, và phái Bun phải gia nhập đảng đó như một bộ phận của liên bang.

Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sau khi đại hội bác bỏ yêu sách của phái Bun đòi công nhận phái này là đại biểu duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái thì phái Bun liền rút ra khỏi đảng. Năm 1906, trên cơ sở quyết nghị của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của đảng, phái Bun lại gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trong nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phái Bun luôn luôn ủng hộ cánh cơ hội chủ nghĩa của đảng ("phái kinh tế", bọn men-sê-vích, phái thủ tiêu), tiến hành đấu tranh chống những người bên-sê-vích và chủ nghĩa bên-sê-vích. Để đối lập với yêu sách có tính chất cương lĩnh của những người bên-sê-vích về quyền dân tộc tự quyết, phái Bun nêu ra yêu sách tự trị về văn hoá và dân tộc. Trong những năm phản động Xtô-lư-pin, phái Bun giữ lập trường của phái thủ tiêu, tích cực tham gia thành lập khối tháng Tám chống đảng. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất 1914 - 1918, phái Bun đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Năm 1917, phái Bun ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản, đứng về phía kẻ thù của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Trong những năm có sự can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, những người lãnh đạo phái Bun hoàn toàn đứng về phía lực lượng phản cách mạng. Đồng thời, trong hàng ngũ những thành viên bình thường của phái Bun có sự chuyển biến theo hướng cộng tác với Chính quyền xô-viết. Tháng Ba 1921 phái Bun tự giải tán, một số thành viên của nó được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga theo những nguyên tắc chung — 4.

⁸ *Đảng cách mạng U-cra-i-na* — một tổ chức tiểu tư sản theo chủ nghĩa dân tộc, xuất hiện ở Khác - cốp đầu năm 1900. Đại hội thành lập I của Đảng cách mạng U-cra-i-na họp ở Ki-ép năm 1902. Từ 1903 đến 1905, Đảng cách mạng U-cra-i-na xuất bản báo "Nông dân". Những người hoạt động có tiếng của Đảng cách mạng U-cra-i-na là N. Poóc -sơ, V. Vin-ni-tsen-cô, X. Pết-li-u-ra, Đ. An-tô-nô-vích. Tháng Chạp 1905 đã họp Đại hội II của Đảng cách mạng U-cra-i-na và đổi tên thành Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na nhằm mục đích mị dân.

Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na chủ trương nền tự trị của U-cra-i-na với một quốc hội riêng, có quyền lập pháp trong những công việc có liên quan đến dân cư sống trên lãnh thổ U-cra-i-na, đồng thời, theo sau phái Bun, cũng đưa ra yêu sách đòi sự tự trị về văn hoá và dân tộc. Về vấn đề ruộng đất chủ yếu đứng trên lập trường men-sê-vích.

Cũng như phái Bun, Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na bảo vệ nguyên tắc tổ chức giai cấp vô sản theo đặc điểm dân tộc. Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na tán thành hợp nhất với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trên nguyên tắc liên bang với điều kiện Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na được coi là "đại diện duy nhất của giai cấp vô sản U-cra-i-na trong đảng".

Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na là N. Poóc-sơ đã cố gắng nhằm hợp nhất với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trên nguyên tắc liên bang. Đại hội đã bác bỏ đề nghị của Poóc-sơ đòi bàn ngay những điều kiện hợp nhất và quyết định chuyển việc giải quyết vấn đề đó cho Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sự thoả thuận về việc hợp nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga không đạt được.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na đứng vào phe dân tộc chủ nghĩa tư sản phản cách mạng, — 4.

⁹ Có ý nói đến quyết nghị được thông qua vào đầu đại hội (tại phiên họp thứ 2) về việc đình chỉ những cuộc họp của phái. Tuy nhiên, nghị quyết này không được thực hiện. Những cuộc họp của phái vẫn được tiếp tục suốt thời gian làm việc của đại hội. M. N. Li-a-đốp, một người tham gia đại hội, đã nhớ lại rằng: "Những phiên họp chính thức của đại hội, trong đó bọn men-sê-

vích quyết định những vấn đề được chuẩn bị từ trước và được đảm bảo sẽ có đa số phiếu, càng buồn tẻ bao nhiêu, đôi khi đúng là đáng buồn nôn, thì những cuộc họp của phái chúng tôi càng lý thú và bổ ích bấy nhiêu. Ở đây thực sự chúng tôi đã tính đến toàn bộ kinh nghiệm của một năm bão táp cách mạng và đã xác định dứt khoát sách lược bên-sê-vích của chúng tôi cho giai đoạn trước mắt" (M. Li-a-đốp. Sinh hoạt đảng trong những năm 1903 - 1907. Mát-xcơ-va, 1956, tr.165). — 6

¹⁰ "*Bước đầu*" — tờ báo hàng ngày hợp pháp men-sê-vích, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 13 (26) tháng Mười một đến 2 (15) tháng Chạp 1905. Cả thấy ra được 16 số. Những người biên tập và xuất bản báo này là Đ.M. Ghéc-txen-stanh và X. N. Xan-tư-cốp. Tham gia báo này có P. B. Ác-xen-rốt, Ph. I. Đan, L. G. Đây-tso, N. I. I-oóc-đan-xki, L. Mác-tốp, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và một số người khác nữa. — 6

¹¹ "*Nhật ký người dân chủ - xã hội*" — cơ quan xuất bản không định kỳ, do G. V. Plê-kha-nốp xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng Ba 1905 đến tháng Tư 1912 (với những thời gian bị ngắt quãng dài). Ra được 16 số. Đến năm 1916 báo lại được xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát nhưng chỉ ra được 1 số.

Trong tám số đầu (1905 - 1906), Plê-kha-nốp đưa ra những quan điểm hết sức cơ hội chủ nghĩa, men-sê-vích và cực hữu, chủ trương bành vạc khối liên minh của Đảng dân chủ - xã hội với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, phủ nhận khối liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân, lên án cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp.

Trong những năm 1909 - 1912 trong các số 9 - 16 của tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội", Plê-kha-nốp lên tiếng chống phái men-sê-vích - thủ tiêu là phái đã bước vào con đường thủ tiêu các tổ chức đảng bất hợp pháp. Song, về những vấn đề cơ bản của sách lược, ông vẫn giữ lập trường men-sê-vích. Trong số 1 tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội", ra năm 1916, đã thể hiện rõ những quan điểm xã hội - sô-vanh của Plê-kha-nốp. — 6

¹² *Tiểu ban thẩm tra tư cách đại biểu* được bầu ra trong phiên họp đầu của đại hội. Thành phần tiểu ban có 2 người bên-sê-vích là V. A. Đê-xni-txơ-ki (Xô-xnốp-xki), X. G. Sau-mi-an (Xu-rê-nin), 2 người men-sê-vích là N. N. Gioóc-đa-ni-a (Cô-xtơ-rốp), L. I. Gôn-đman (A-kim-xki) và 1 người với tư cách "trung gian"

là M. I. Mê-lê-nép-xki (Xa-môi-lô-vích) (chủ tịch tiểu ban); thực tế Mê-lê-nép-xki giữ lập trường men-sê-vích. Đồng thời đại hội cũng thông qua những qui tắc làm việc của tiểu ban thẩm tra tư cách đại biểu và thông qua nghị quyết do V. I. Lê-nin đưa ra sau đây: "Đại hội giao cho tiểu ban thẩm tra tư cách đại biểu thảo những báo cáo nói rõ những động cơ nào chỉ đạo việc tổ chức bầu đại biểu dự đại hội và tiêu chuẩn nào được áp dụng khi xác định tư cách đảng viên" ("Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Biên bản". Mát-xcơ-va, 1959, tr.10). Hoạt động của tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu và việc thảo luận các báo cáo của tiểu ban này trong các phiên họp toàn thể của đại hội vẫn diễn ra trong bầu không khí đấu tranh hết sức căng thẳng giữa các phái. Ngay khi thảo luận báo cáo thứ nhất của tiểu ban thẩm tra tư cách đại biểu (các phiên họp thứ 4 và 5) và đề nghị của tiểu ban về việc bãi bỏ giấy uỷ nhiệm của đại biểu bên-sê-vích A. A. Ga-pê-ép (Mô-lô-đen-cốp) thuộc tổ chức sinh viên Pê-téc-bua đã nổ ra một cuộc tranh cãi giữa những người bên-sê-vích và men-sê-vích. Quan hệ hai bên đặc biệt gay gắt tại phiên họp thứ 6 nhân có đề nghị của tiểu ban về việc bãi bỏ giấy uỷ nhiệm của đại biểu bên-sê-vích Ph. A. Xéc-gê-ép (Ác-tem, theo biên bản của đại hội thì là Ác-ta-mô-nốp) đại diện cho tổ chức Khác-cốp. Sau khi Đê-xni-txơ-ki tuyên bố rút khỏi tiểu ban thẩm tra tư cách đại biểu thì các uỷ viên khác của tiểu ban cũng từ chối không tham gia tiểu ban đó nữa. Đại hội đã bầu một tiểu ban thẩm tra tư cách đại biểu mới trong đó chỉ có những người men-sê-vích và những người thuộc phái điều hoà. — 7.

¹³ *Bản kháng nghị của công nhân Ti-phlít* phản đối quyền đại diện của đoàn đại biểu men-sê-vích Ti-phlít, bản kháng nghị này có chữ ký của 200 người được đọc tại phiên họp thứ 20 của đại hội (xem "Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Mát-xcơ-va, 1959, tr. 336 - 337). Những công nhân đó báo rằng, nhằm mục đích tăng cường thêm phiếu ở đại hội, những người men-sê-vích. Ti-phlít khi lập danh sách đảng viên đã không tuân thủ những yêu cầu của điều lệ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đã đưa vào danh sách cả những người được chọn một cách ngẫu nhiên. Kết quả là những người men-sê-vích "đã có" trên 3000 đảng viên ở Ti-phlít. Phù hợp với quy định chung về đại biểu, những người men-sê-vích Ti-phlít định cử 11 người đến đại hội. Khi vạch trần sự lừa dối này, những công nhân đó đã tuyên bố rằng Ti-phlít không thể có từng ấy đại biểu trong đại hội. — 8.

- ¹⁴ Tập biên bản của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, in năm 1907, có nhiều thiếu sót căn bản; trong biên bản thiếu bản ghi một số báo cáo và lời phát biểu trong đại hội, đặc biệt là những báo cáo của V. I. Lê-nin về vấn đề ruộng đất, về tình hình hiện tại và những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản, và cả lời kết thúc về vấn đề thái độ đối với Đu-ma nhà nước. Còn những lời phát biểu của Lê-nin in trong tập biên bản thì cũng hết sức không đầy đủ. — 9.
- ¹⁵ "*Tin tức của Đảng*" — tờ báo bất hợp pháp, cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành trung ương thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được thành lập sau khi hợp nhất Ban chấp hành trung ương bên-sê-vích với Tiểu ban tổ chức men-sê-vích. Tờ báo xuất bản ở Pê-téc-bua ngay trước Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của đảng. Cả thấy ra được 2 số — ngày 7 (20) tháng Hai và 20 tháng Ba (2 tháng Tư) 1906. Ban biên tập báo "Tin tức của Đảng" được thành lập với số lượng ngang nhau của các biên tập viên các cơ quan ngôn luận bên-sê-vích ("Người vô sản") và men-sê-vích ("Tia lửa" mới). Đại biểu bên-sê-vích trong ban biên tập là V. A. Ba-da-rốp, V. V. Vô-rốp-xki và A. V. Lu-na-tsác-xki. Những bài ký tên "Người bên-sê-vích" trong tờ "Tin tức của Đảng" là những bài của Lê-nin "Tình hình hiện nay của nước Nga và sách lược của đảng công nhân" (số 1) và "Cách mạng Nga và nhiệm vụ của giai cấp vô sản" (số 2). Sau Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tờ "Tin tức của Đảng" bị đình bản. — 11.
- ¹⁶ *Những người dân chủ - lập hiến* — đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, một đảng chủ yếu của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa ở Nga. Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập hồi tháng Mười 1905, thành phần của nó gồm đại biểu của giai cấp tư sản, các nhà hoạt động hội đồng địa phương xuất thân là địa chủ và các nhà trí thức tư sản. Những người hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến là P. N. Mi-li-u-cốp, X. A. Mu-rôm-txép, V. A. Ma-cla-cốp, A. I. Sin-ga-rép, P. B. Xtơ-ru-vê, Ph. I. Rô-đi-txép và một số người khác. Để đánh lừa quần chúng lao động, Đảng dân chủ - lập hiến đã tự mạo danh là "đảng tự do nhân dân", nhưng thực ra chúng không vượt quá yêu sách về chế độ quân chủ lập hiến. Bọn dân chủ - lập hiến coi mục đích chủ yếu của mình là đấu tranh chống phong trào cách mạng và mưu toan chia sẻ chính quyền với Nga hoàng và bọn địa chủ - chủ nô. Trong

những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, bọn dân chủ - lập hiến tích cực ủng hộ chính sách đối ngoại xâm lược của chính phủ Nga hoàng. Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, chúng cố gắng cứu chế độ quân chủ. Giữ địa vị lãnh đạo trong Chính phủ lâm thời tư sản, bọn dân chủ - lập hiến thi hành một chính sách chống nhân dân, phản cách mạng, có lợi cho bọn đế quốc Mỹ, Anh, Pháp. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, bọn dân chủ - lập hiến trở thành kẻ thù không đội trời chung của Chính quyền xô-viết, chúng tham gia tích cực vào các cuộc đấu tranh vũ trang phản cách mạng và các cuộc tiến quân của bọn can thiệp. Sau khi bọn can thiệp và bạch vệ thất bại, bọn dân chủ - lập hiến sống lưu vong vẫn không ngừng hoạt động phản cách mạng, chống Chính quyền xô-viết. — 14.

- ¹⁷ "*Cải cách nông dân*" năm 1861 — cuộc cải cách xoá bỏ chế độ nông nô ở Nga, do chính phủ Nga hoàng tiến hành nhằm phục vụ quyền lợi của bọn địa chủ - chủ nô. Cái quyết định sự cần thiết phải cải cách là toàn bộ quá trình phát triển kinh tế của đất nước và sự lớn mạnh của phong trào quần chúng nông dân chống ách bóc lột của chủ nô. "Cải cách nông dân" là một cuộc cải cách có tính chất tư sản, do bọn chủ nô tiến hành. Quyền chiếm hữu ruộng đất của bọn địa chủ vẫn được duy trì. Nông dân chỉ được nhận phần ruộng đất chia theo mức do luật pháp quy định (và cũng phải được địa chủ đồng ý) bằng cách chuộc lại. Theo thống kê gần đúng thì ruộng đất của quý tộc sau cải cách là 71,5 triệu đê-xi-a-ti-na, của nông dân là 33,7 triệu đê-xi-a-ti-na. Kết quả của cải cách là bọn địa chủ lấy được trên $\frac{1}{5}$ và thậm chí đến $\frac{2}{5}$ số ruộng đất của nông dân. Trong tay bọn địa chủ vẫn còn những phần ruộng đất chia tốt nhất của nông dân ("ruộng đất cắt", rừng, đồng cỏ, nơi súc vật uống nước, bãi chăn nuôi, v.v.), mà nếu không có những ruộng đất đó thì nông dân không thể nào canh tác độc lập được.

Việc nông dân phải chuộc lại những phần ruộng đất chia của mình là một hành vi ăn cướp trắng trợn của bọn địa chủ và chính phủ Nga hoàng. Thời hạn nông dân trả nợ cho chính phủ Nga hoàng được quy định là 49 năm với lãi suất là 6%. Số tiền chuộc không trả hết thì mỗi năm một tăng. Chỉ riêng những nông dân trước đây thuộc quyền địa chủ đã trả cho chính phủ Nga hoàng 1,9 tỷ rúp về khoản tiền chuộc, trong lúc giá trên thị trường của những phần ruộng đất chuyển về tay nông dân không quá 544 triệu rúp. Thực tế nông dân đã phải trả hàng trăm triệu rúp để

chục lại ruộng đất của mình, điều đó làm cho các hộ nông dân bị phá sản và làm cho quần chúng nông dân bị bần cùng hoá.

V. I. Lê-nin đã gọi "cuộc cải cách nông dân" năm 1861 là việc dùng bạo lực hàng loạt đầu tiên đối với nông dân nhằm phục vụ lợi ích của chủ nghĩa tư bản đang phát sinh trong nông nghiệp, là việc bọn địa chủ "dọn đất" cho chủ nghĩa tư bản. Về cuộc cải cách năm 1861, xem những tác phẩm của Lê-nin: "Năm mươi năm ngày chế độ nông nô sụp đổ", "Nhân ngày kỷ niệm", "Cuộc cải cách nông dân" và cuộc cách mạng nông dân vô sản" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.20, tr.139-142, 161 - 170, 171-180). — 15.

- ¹⁸ Đây là nói về Đạo dụ của Nga hoàng ngày 17 tháng Mười 1905 đăng trong những ngày phát triển cao nhất của Cuộc bãi công chính trị tháng Mười toàn Nga. Trong Đạo dụ Nga hoàng hứa hẹn những "quyền tự do cho công dân" và Đu-ma "lập pháp". Đạo dụ này là một thủ đoạn chính trị của chế độ chuyên chế mà ý nghĩa của nó là ở chỗ tranh thủ thời gian, chia cắt những lực lượng cách mạng, phá hoại bãi công và đàn áp cách mạng. Khi đánh giá hoàn cảnh xuất hiện Đạo dụ này, V. I. Lê-nin viết: "Chế độ chuyên chế không còn đủ sức để công khai tấn công vào cách mạng. Cách mạng thì lại chưa đủ lực lượng để giáng cho quân thù một đòn quyết định. Tình hình dùng dằng như vậy giữa hai lực lượng hầu như xấp xỉ nhau, tất phải làm cho bọn cầm quyền bối rối, dẫn đến bước chuyển từ chính sách đàn áp sang chính sách nhân nhượng, đến các đạo luật về tự do báo chí và tự do hội họp" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 4). Đạo dụ này là một sự nhượng bộ mà cách mạng đã giành được của chế độ Nga hoàng, nhưng sự nhượng bộ đó hoàn toàn không quyết định được số phận cách mạng như bọn tự do chủ nghĩa và bọn men-sê-vích vẫn khẳng định. Những người bôn-sê-vích đã vạch trần nội dung thật sự của Đạo dụ. Ngày 18 (31) tháng Mười 1905 Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã ra một lời kêu gọi "Gửi nhân dân Nga!", trong đó giải thích toàn bộ sự lừa dối của Đạo dụ của Nga hoàng và kêu gọi tiếp tục đấu tranh. Lời kêu gọi nói: "Chúng ta vẫn cần bãi công để cho kẻ thù thấy rằng không thể chỉ dùng giấy tờ mà làm chúng ta yên lòng được, rằng các bạn muốn có những quyền thật sự và sức mạnh thật sự" ("Truyền đơn của các tổ chức bôn-sê-vích trong cuộc Cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907", tiếng Nga, ph. 1, Mát-xcơ-va, 1956, tr.185).

Về đạo dụ ngày 17 tháng Mười, xem các tác phẩm của V. I. Lê-nin "Thắng lợi đầu tiên của cách mạng" và "Kết cục đang đến gần" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr. 32 - 42, 89 - 98). — 20.

- ¹⁹ "*Tiến lên*" — tuần báo bất hợp pháp của những người bôn-sê-vích, xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ 22 tháng Chạp 1904 (4 tháng Giêng 1905) đến ngày 5 (18) tháng Năm 1905. Ra được 18 số. V. I. Lê-nin là người tổ chức, người cố vấn tư tưởng và người lãnh đạo trực tiếp tờ báo. Thành phần ban biên tập tờ báo gồm có: V. V. Vô-rốp-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki, M. X. Ôn-min-xki. N. C. Crúp-xcai-a làm mọi việc trao đổi thư từ giữa toà báo với các đảng bộ địa phương ở Nga và với các phóng viên. Khi xác định nội dung tờ báo này, Lê-nin đã viết: "Đường lối của tờ "*Tiến lên*" là *đường lối của tờ "Tia lửa" cũ*. Vì tờ "*Tia lửa*" cũ, mà tờ "*Tiến lên*" kiên quyết đấu tranh chống tờ "*Tia lửa*" mới" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 9, tr. 291). Lê-nin không những viết những bài có tính chất chỉ đạo cho tờ "*Tiến lên*", mà còn viết nhiều bài tiểu luận và bản tin do Người soạn. Có một số bài Lê-nin viết chung với các biên tập viên khác (Vô-rốp-xki, Ôn-min-xki, v.v.). Một phần các bản thảo còn giữ được của nhiều tác giả đều có bút tích sửa chữa và bổ sung khá nhiều của Lê-nin. Số nào Lê-nin cũng nhất thiết đọc bản in thử, từng trang. Ngay cả những lúc hết sức bận công việc tại Đại hội III ở Luân-đôn, Lê-nin vẫn sắp xếp thời gian đọc bản đập thử số 17 tờ "*Tiến lên*". Có lẽ chỉ có số 18 là không được Lê-nin duyệt lại, vì lúc đó Người phải di chuyển từ Luân-đôn về Giơ-ne-vơ. Tờ "*Tiến lên*" đã đăng trên 60 bài báo và tiểu luận của V. I. Lê-nin. Có một vài số báo, như số 4 và số 5, đề cập đến những sự kiện ngày 9 tháng Giêng 1905 và bước đầu cuộc cách mạng ở Nga thì hầu như hoàn toàn do Lê-nin soạn.

Ngay sau khi tờ "*Tiến lên*" được phát hành đã nhanh chóng thu được cảm tình của các đảng bộ địa phương, và được các đảng bộ đó coi là cơ quan ngôn luận của mình. Nhờ đoàn kết được các đảng bộ địa phương trên cơ sở những nguyên tắc của Lê-nin, báo "*Tiến lên*" đã đóng một vai trò lớn lao trong việc chuẩn bị Đại hội III của đảng mà cơ sở những quyết định của đại hội chính là những chỉ thị mà Lê-nin đã đưa ra và luận chứng trên các trang báo đó. Đường lối sách lược của báo "*Tiến lên*" trở thành đường lối sách lược của Đại hội III. Báo "*Tiến lên*" đã có mối liên hệ thường xuyên với các tổ chức đảng ở Nga. Đặc biệt đã liên hệ

chặt chẽ với các đảng bộ Pê-téc-bua, Mát-xơ-va, Ô-đét-xa, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Ba-cu và các đảng bộ khác cũng như với Ban chấp hành liên minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ -xã hội Nga. Những bài báo của Lê-nin trong tờ "Tiến lên" thường được in lại trong các cơ quan ngôn luận bôn-sê-vích ở địa phương, được in riêng thành truyền đơn hoặc thành sách nhỏ. Bài báo của Lê-nin "Bước đầu của cuộc cách mạng ở Nga" đăng trong tờ "Tiến lên" số 4 đã được các đảng bộ Ô-đét-xa, Xa-ra-tốp và Ni-cô-lai-ép của Đảng công nhân dân chủ -xã hội Nga in riêng thành truyền đơn, bài báo "Giai cấp vô sản và nông dân" ("Tiến lên", số 11) được đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ -xã hội Nga in thành truyền đơn. Ban chấp hành liên minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã in bài báo của Lê-nin "Nền chuyên chính dân chủ - cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân" ("Tiến lên", số 14) thành một cuốn sách nhỏ bằng tiếng Gru-di-a, tiếng Nga và tiếng Ác -mê-ni-a. Đại hội III của đảng đã nêu lên trong một nghị quyết đặc biệt vai trò xuất sắc của báo "Tiến lên" trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa men-sê-vích, đòi khôi phục tính đảng, trong việc nêu lên và soi sáng những vấn đề sách lược do phong trào cách mạng đề ra, trong việc đấu tranh đòi triệu tập đại hội. Đại hội cũng tỏ lời cảm ơn toàn ban biên tập. Theo quyết định của Đại hội III, báo "Tiến lên" được thay thế bằng báo "Người vô sản". — 24.

²⁰ "Người vô sản" - tuần báo bất hợp pháp của những người bôn-sê-vích; Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ -xã hội Nga, được thành lập theo quyết định của Đại hội III của đảng. Nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng ngày 27 tháng Tư (10 tháng Năm) 1905 đã chỉ định V. I. Lê-nin làm tổng biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương này. Báo được xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ 14 (27) tháng Năm đến 12 (25) tháng Mười một 1905, ra được 26 số. Báo "Người vô sản" tiếp tục đường lối của báo "Tia lửa" cũ của Lê-nin và hoàn toàn kế thừa báo bôn-sê-vích "Tiến lên".

Lê-nin đã viết cho báo này gần 90 bài báo và tiểu luận. Các bài báo của Lê-nin xác định bộ mặt chính trị, nội dung tư tưởng và xu hướng bôn-sê-vích của báo. Lê-nin đã thực hiện một khối lượng công tác lớn với tư cách là người lãnh đạo và tổng biên tập tờ báo. Việc sửa chữa biên tập của Người đã làm cho những ấn phẩm mang tính nguyên tắc, tính đảng, tính khúc chiết và rõ

ràng cao khi đặt ra những vấn đề lý luận quan trọng bậc nhất và khi soi sáng những vấn đề của phong trào cách mạng.

Thường xuyên tham gia công tác biên tập có V. V. Vô-rốp-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki, M. X. Ôn-min-xki. Nhiều công việc trong ban biên tập do N. C. Crúp-xcai-a, V. M. Vê-li-tơ-ki-na, V. A. Các-pin-xki tiến hành. Báo có liên hệ chặt chẽ với phong trào công nhân Nga, trên các trang báo đã đăng những bài tiểu luận của những công nhân trực tiếp tham gia phong trào cách mạng. Việc thu thập tin tức từ các địa phương và gửi các tin tức ấy sang Giơ-ne-vơ do V. Đ. Bôn-tơ-Bru-ê-vích, X. I. Gu-xép và A. I. U-li-a-nô-va-Ê-li-da-rô-va tổ chức. Việc trao đổi thư từ giữa ban biên tập với các đảng bộ địa phương và các bạn đọc do N. C. Crúp-xcai-a và L.A.Phô-ti-ê-va tiến hành.

Tờ "Người vô sản" nhanh chóng lên tiếng về tất cả những sự kiện lớn trong phong trào công nhân Nga và thế giới, tiến hành đấu tranh không khoan nhượng chống bọn men-sê-vích và các phần tử cơ hội chủ nghĩa và xét lại khác.

Báo đã tiến hành nhiều hoạt động tuyên truyền cho các nghị quyết của Đại hội III của đảng và đóng một vai trò quan trọng trong việc đoàn kết những người bôn-sê-vích về mặt tổ chức và tư tưởng. "Người vô sản" là cơ quan duy nhất của Đảng dân chủ-xã hội Nga, một cơ quan ngôn luận triệt để bảo vệ chủ nghĩa Mác cách mạng, nghiên cứu tất cả những vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng phát triển ở Nga. Báo "Người vô sản" đã làm sáng tỏ toàn diện những sự kiện năm 1905, đưa quảng đại quần chúng lao động vào cuộc đấu tranh giành thắng lợi cho cách mạng.

Báo "Người vô sản" có ảnh hưởng lớn đến các tổ chức của Đảng dân chủ -xã hội ở các địa phương. Một số bài của Lê-nin trong báo "Người vô sản" được các báo bôn-sê-vích địa phương in lại và được phổ biến bằng truyền đơn.

Chỉ bao lâu sau khi Lê-nin trở về nước Nga vào đầu tháng Mười một 1905, báo này bị đình bản. Hai số cuối (25 và 26) do V. V. Vô-rốp-xki chủ biên, nhưng Lê-nin cũng có viết cho hai số báo này mấy bài và các bài này được in sau khi Người đã rời khỏi Giơ-ne-vơ. — 24.

²¹ Ý nói về *Du-ma nhà nước I* (cái gọi là Đu-ma Vít-te) được triệu tập ngày 27 tháng Tư (10 tháng Năm) 1906 theo thể lệ do Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng X.I-u. Vít-te thảo ra.

Cuộc bãi công toàn Nga tháng Mười 1905 đã buộc Nga hoàng phải ra một Đạo dụ ngày 17 tháng Mười, trong đó tuyên bố về

việc triệu tập Đu-ma nhà nước có chức năng lập pháp, khác với Đu-ma tư vấn của Bu-lư-ghin mà cách mạng đã quét sạch. Chính phủ Nga hoàng định dùng biện pháp triệu tập một Đu-ma mới để chia rẽ và làm suy yếu phong trào cách mạng, hướng đất nước phát triển theo con đường quân chủ-lập hiến hoà bình. Ngày 11 tháng Chạp 1905 chính phủ đã ban hành sắc lệnh "Về việc thay đổi luật bầu cử vào Đu-ma nhà nước"; sắc lệnh này vẫn giữ nguyên chế độ bầu cử dựa vào điều kiện tài sản và sự bất bình đẳng về giai cấp và đã được thảo ra để phục vụ cuộc bầu cử vào Đu-ma Bu-lư-ghin. Cái mới chỉ là ở chỗ cử tri không chia thành 3, mà chia thành 4 loại: loại có ruộng đất (địa chủ), loại thị dân (tư sản), loại nông dân và loại công nhân. Theo số lượng phiếu được phân bố cho các loại thì các loại này không ngang nhau: 1 phiếu của địa chủ bằng 3 phiếu của tư sản thành thị, bằng 15 phiếu của nông dân và bằng 45 phiếu của công nhân. Số đại biểu cử tri của loại công nhân chỉ chiếm 4% tổng số đại biểu cử tri vào Đu-ma nhà nước. Việc bầu cử cũng không phải là phổ thông. Những người không có quyền đi bầu là toàn thể phụ nữ, thanh niên dưới 25 tuổi, những dân tộc du cư, nhân viên trong quân đội và trên 2 triệu nam công nhân (trong loại công nhân, những người được đi bầu chỉ là những công nhân ở những xí nghiệp có ít nhất là 50 công nhân). Việc bầu cử không được tiến hành trực tiếp, mà chia thành nhiều cấp. Đối với công nhân có ba cấp, còn đối với nông dân thì có chế độ bầu cử bốn cấp.

Sau khi cuộc khởi nghĩa tháng Chạp thất bại, chính phủ Nga hoàng đã hạn chế bớt những quyền mà trước đây đã ban bố cho Đu-ma sắp phải triệu tập. Đạo dụ ngày 20 tháng Hai 1906 đã giành cho Hội đồng nhà nước quyền được chấp thuận hay bác bỏ những dự luật mà Đu-ma nhà nước đã thông qua. Ngày 23 tháng Tư (6 tháng Năm) 1906, "Những đạo luật cơ bản của nhà nước" do Ni-cô-lai II phê chuẩn đã được công bố, những đạo luật này tước bỏ của Đu-ma quyền giải quyết những vấn đề quan trọng nhất về chính sách của nhà nước.

Đu-ma nhà nước I được bầu vào tháng Hai - tháng Ba 1906. Những người bôn-sê-vích tuyên bố tẩy chay cuộc bầu cử đó. Cuộc tẩy chay này đã làm mất khá nhiều uy tín của Đu-ma nhà nước và làm cho nhiều tầng lớp nhân dân giảm bớt lòng tin vào Đu-ma, tuy nhiên không phá vỡ được cuộc bầu cử. Lý do cơ bản làm cho việc tẩy chay không thành công là ở chỗ thiếu cao trào cách mạng của quần chúng, cao trào này có thể làm thất bại việc triệu tập Đu-ma. Việc tẩy chay thất bại còn do những chủ trương có tính

chất phá hoại tổ chức của bọn men-sê-vích và do việc nông dân còn có nhiều ảo tưởng lập hiến mạnh. Khi Đu-ma vẫn được triệu tập, Lê-nin đã đề ra nhiệm vụ sử dụng Đu-ma vào mục đích cổ động và tuyên truyền cách mạng, vào mục đích vạch mặt Đu-ma là một sự giả mạo thô bỉ cơ quan đại biểu nhân dân.

Có 478 đại biểu được bầu vào Đu-ma nhà nước I, trong số đó: Đảng dân chủ-lập hiến - 179, phái tự trị - 63 (bao gồm có những thành viên của nhóm Kolo của Ba-lan, của các nhóm tư sản - dân tộc U-cra-i-na, E-xtô-ni-a, Lát-vi-a, Lít-va, v.v.), phái tháng Mười -16, nhóm không đảng phái - 105, phái lao động -97 và phái dân chủ-xã hội — 18. Như vậy là trong Đu-ma, Đảng dân chủ -lập hiến chiếm trên một phần ba số ghế.

Trong số những vấn đề khác, Đu-ma nhà nước, trong các kỳ họp của mình, đã thảo luận những vấn đề về quyền bất khả xâm phạm cá nhân, về việc bãi bỏ án tử hình, về quyền tự do tín ngưỡng và hội họp, về quyền bình đẳng của công dân, v.v.. Song những dự luật về những vấn đề đó mà chủ yếu là do bọn dân chủ -lập hiến đưa ra, thực chất là những "dự luật khổ sai *chống lại* tự do ngôn luận, *chống lại* tự do hội họp và chống lại những điều tốt đẹp khác" (tập này, tr. 361 - 362). Vấn đề ruộng đất chiếm vị trí trung tâm trong Đu-ma nhà nước. Hai cương lĩnh ruộng đất cơ bản đã được đưa ra Đu-ma: dự luật của Đảng dân chủ-lập hiến có 42 đại biểu ký tên và dự luật của phái lao động, được biết dưới cái tên "dự án của 104 người" (xem chú thích số 167). Trái với phái lao động, Đảng dân chủ -lập hiến muốn duy trì sự chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, chỉ cho phép chuyển nhượng, nhưng phải chuộc "với giá phải chăng", những ruộng đất của địa chủ được canh tác chủ yếu bằng công cụ của nông dân hoặc được phát canh.

Vì toàn bộ những quyết định yếu ớt và nửa vời của mình, nên Đu-ma nhà nước I không đáp ứng được những mong mỏi của chính phủ. Ngày 8 (21) tháng Bảy 1906 Đu-ma này bị giải tán. — 25.

²² "Tự do nhân dân" - tờ báo chính trị, xã hội và văn học, cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - lập hiến. Xuất bản ở Pê-téc-bua hồi tháng Chạp 1905 do P. N. Mi-li-u-cốp và I. V. Ghét-xen biên tập. -26.

²³ Ý nói đến tác phẩm của Lê-nin "Đu-ma nhà nước và sách lược của Đảng dân chủ-xã hội" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr. 191-204), in vào tháng Hai 1906 trong cuốn "Đu-ma nhà nước và Đảng dân chủ -xã hội". — 26.

- ²⁴ "*Tin tức nước Nga*" - báo, xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1863, thể hiện những quan điểm của giới trí thức tự do - ôn hoà. Trong những năm 80-90, các nhà văn thuộc phái dân chủ (V.G.Cô-rô-len-cô, M.E.Xan-tư-cốp-Sê-đrin, G.I.U-xpen-xki, v. v.) đã tham gia viết bài cho báo, báo cũng in những tác phẩm của phái dân tự do chủ nghĩa. Từ năm 1905 báo này là cơ quan ngôn luận của phái hữu Đảng dân chủ - lập hiến. Lê-nin chỉ ra rằng tờ "*Tin tức nước Nga*" kết hợp một cách độc đáo "chủ nghĩa dân chủ-lập hiến *cánh hữu* với một sắc thái của chủ nghĩa dân túy" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 193). Năm 1918 tờ "*Tin tức nước Nga*" bị đóng cửa cùng với những tờ báo phản cách mạng khác. — 26.
- ²⁵ *Phái "Dân ý"* - những thành viên của tổ chức "Dân ý", một tổ chức chính trị bí mật của phái dân túy -khủng bố, xuất hiện tháng Tám 1879 vì có sự phân liệt của tổ chức dân túy "Ruộng đất và tự do". Đứng đầu tổ chức "Dân ý" có một Ban chấp hành gồm A. I. Giê-li-a-bốp, A. Đ. Mi-khai-lốp, M. Ph. Phrô-len-cô, N. A. Mô-rô-dốp, V. N. Phi-gne, X. L. Pê-rốp-xcai-a, A. A. Kvi-át-cốp-xki, v. v.. Phái "Dân ý" đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội không tưởng dân túy, nhưng đồng thời lại đi theo con đường đấu tranh chính trị, cho rằng nhiệm vụ trọng yếu nhất là lật đổ chế độ chuyên chế và giành tự do chính trị. Cương lĩnh của họ đề ra việc tổ chức "cơ quan đại diện thường trực của nhân dân" được bầu ra trên cơ sở quyền đầu phiếu phổ thông, tuyên bố những quyền tự do dân chủ, giao ruộng đất vào tay nhân dân, đề ra các biện pháp chuyển các nhà máy và công xưởng vào tay công nhân. V. I. Lê-nin viết: "Khi chuyển sang đấu tranh chính trị, phái "Dân ý" đã tiến lên được một bước, nhưng họ không gắn liền nổi cuộc đấu tranh chính trị với chủ nghĩa xã hội" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 9, tr. 223-224).
- Phái "Dân ý" đã đấu tranh anh dũng chống lại chế độ chuyên chế Nga hoàng nhưng vì xuất phát từ một lý luận sai lầm về anh hùng "tích cực" và quần chúng "thụ động", nên họ cho rằng có thể cải tạo được xã hội mà không cần sự tham gia của nhân dân, chỉ cần dùng sức của mình, bằng con đường khủng bố cá nhân, đe dọa và phá vỡ tổ chức của chính phủ. Sau ngày 1 tháng Ba 1881 (giết A-lếch-xan-đrô), bằng những biện pháp truy nã ráo riết, xử tử và khiêu khích, chính phủ đã đập tan được tổ chức "Dân ý". Trong những năm 80 nhiều lần có ý đồ khôi phục lại tổ chức "Dân ý", nhưng không thành công. Chẳng hạn, năm 1886

- xuất hiện một nhóm, đứng đầu là A. I. U-li-a-nốp (anh của V. I. Lê-nin) và P.I-a. Sê-vư-rép, kế tục truyền thống của tổ chức "Dân ý". Sau khi vụ mưu sát A-lếch-xan-đrô III năm 1887 thất bại, nhóm này bị lộ và những người tham gia tích cực của nhóm đều bị tử hình.
- Trong khi phê phán cương lĩnh không tưởng, sai lầm và sách lược khủng bố cá nhân của phái "Dân ý", V.I.Lê-nin đồng thời vẫn rất kính trọng cuộc đấu tranh quên mình của các thành viên tổ chức "Dân ý" chống chế độ Nga hoàng. — 30.
- ²⁶ Những lời dẫn này trích trong "*Luận cương về Phơ-bách*" của C. Mác (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 3, tr. 4). — 35.
- ²⁷ "*Lời nói*" - báo tư sản ra hàng ngày, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1903 đến 1909. Lúc đầu là cơ quan ngôn luận của phái hội đồng địa phương cánh hữu, từ tháng Mười một 1905 là cơ quan ngôn luận của Đảng tháng Mười. Từ tháng Bảy 1906 báo này bị đình bản. Ngày 19 tháng Mười một (2 tháng Chạp) 1906 báo được tục bản làm cơ quan ngôn luận của đảng "canh tân hoà bình", mà thực chất cũng không khác gì Đảng tháng Mười. — 44.
- ²⁸ "*Báo Nê-va*" - báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận hợp pháp của bọn men-sê-vích, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 2 (15) tháng Năm đến ngày 13 (26) tháng Năm 1906 với sự tham gia của P. B. Ác-xen-rôt, Ph. I. Đan, V. I. Đa-xu-lích, L. Mác-tốp, G. V. Plê-kha-nốp, v.v.. Tất cả ra được 10 số. — 55.
- ²⁹ V.I.Lê-nin đã phê phán khẩu hiệu "*quyền lợi và hội đồng địa phương có quyền lực*" trong bài báo "Những kẻ áp bức các hội đồng địa phương và những An-ni-ban của phái tự do" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 25 - 89). — 57.
- ³⁰ *Nhóm lao động* (phái lao động) - nhóm dân chủ tiểu tư sản trong các Đu-ma nhà nước ở Nga, gồm có nông dân và trí thức có tư tưởng dân túy. Phái lao động được thành lập vào tháng Tư 1906 gồm những đại biểu nông dân trong Đu-ma nhà nước I.
- Phái lao động đưa ra yêu cầu xoá bỏ tất cả những giới hạn về thành phần xã hội và dân tộc, dân chủ hoá việc tự quản của các hội đồng địa phương và ở thành thị, thực hiện quyền đầu phiếu

phổ thông trong việc bầu Đu-ma nhà nước. Cương lĩnh ruộng đất của phái lao động xuất phát từ những nguyên tắc dân túy về việc bình quân sử dụng ruộng đất: thành lập một quỹ ruộng đất chung của toàn dân gồm ruộng đất của nhà nước, của hoàng tộc, của nhà vua, của nhà tu và của tư nhân nữa, nếu như mức độ sở hữu vượt quá tiêu chuẩn lao động đã được quy định; họ dự định bồi thường cho những ruộng đất của tư hữu bị chuyển nhượng. V. I. Lê-nin nhận xét rằng người điển hình của phái lao động là người nông dân "không xa lạ với khuynh hướng muốn cấu kết với chế độ quân chủ, muốn yên phận trên mảnh đất nhỏ của mình, trong khuôn khổ của chế độ tư sản, nhưng hiện nay sức mạnh chủ yếu của anh ta được đưa vào cuộc đấu tranh chống bọn địa chủ để giành ruộng đất, đấu tranh với nhà nước nông nô để giành dân chủ" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 14, tr. 25).

Trong Đu-ma nhà nước, phái lao động ngã nghiêng giữa những người dân chủ - lập hiến và những người dân chủ - xã hội. Sự dao động đó chính là do bản chất giai cấp của người tiểu chủ - tức nông dân - mà ra. Chính vì phái lao động cũng đại diện cho quần chúng nông dân, cho nên những người bên-sê-vích trong Đu-ma có sách lược thoả thuận với họ về một số vấn đề riêng biệt để cùng đấu tranh chống chế độ chuyên chế của Nga hoàng và bọn dân chủ - lập hiến. Năm 1917 Nhóm lao động sát nhập với Đảng "xã hội chủ nghĩa nhân dân", tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, phái lao động đứng về phía tư sản phản cách mạng. — 57.

³¹ Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph.I, 1954, tr.137 — 59.

³² "Đu-ma" - báo hàng ngày, ra buổi chiều, cơ quan ngôn luận của cánh hữu Đảng dân chủ - lập hiến. Xuất bản từ 27 tháng Tư (10 tháng Năm) đến 13 (26) tháng Sáu 1906 ở Pê-téc-bua do P.B.Xtơ-ru-vê chủ biên, có sự tham gia của các đại biểu Đu-ma nhà nước I; X. A. Cốt-li-a-rép-xki, P. I. Nốp-gô-rôt-txép, I. I. Pê-tơ-run-kê-vích, Ph. I. Rô-đi-txép, L. N. I-a-xnô-pôn-xki, v. v. — 59.

³³ "Thời mới" - báo hàng ngày; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1868 đến 1917, báo do nhiều người khác nhau xuất bản và đã nhiều lần thay đổi khuynh hướng chính trị của mình, Lúc đầu, thuộc phái ôn hòa - tự do chủ nghĩa, còn từ năm 1876, Sau khi A. X. Xu-vô-

rin đứng ra xuất bản tờ báo thì nó trở thành cơ quan ngôn luận của giới quý tộc phản động và quan lại - quan liêu. Từ 1905 nó là cơ quan ngôn luận của phái Trăm đen. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, báo này ủng hộ chính sách phản cách mạng của Chính phủ lâm thời tư sản và điên cuồng đả kích những người bên-sê-vích. Ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917, báo này bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa. V. I. Lê-nin gọi báo "Thời mới" là mẫu mực của báo chí viết thuê. Người viết: "'Thời mới" đã trở thành một thành ngữ đồng nghĩa với những khái niệm sau đây: sự lùi bước, sự phản bội, sự nịnh hót" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 22, tr. 44) — 59.

³⁴ Ý nói đến tờ "Tia lửa" men-sê-vích.

Đại hội II của đảng đã thông qua ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là tờ "Tia lửa" gồm có V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp và L. Mác-tốp. Song, tên men-sê-vích Mác-tốp, bất chấp nghị quyết của đại hội, đã cự tuyệt không tham gia ban biên tập vì không có những biên tập viên men-sê-vích cũ (P. B. Ác-xen-rôt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích) mà Đại hội II không bầu; vì thế những số 46-51 của tờ "Tia lửa" là do Lê-nin và Plê-kha-nốp biên tập. Sau này Plê-kha-nốp chuyển sang lập trường men-sê-vích và đòi đưa vào ban biên tập những biên tập viên men-sê-vích cũ đã bị đại hội gạt bỏ. Lê-nin không thể đồng ý như vậy, nên đến ngày 19 tháng Mười (1 tháng Mười một) 1903 Người rút ra khỏi ban biên tập báo "Tia lửa"; Người được chỉ định bổ sung vào Ban chấp hành trung ương đảng và ở cương vị này, Người tiến hành đấu tranh chống bọn men-sê-vích cơ hội chủ nghĩa. Số 52 của tờ "Tia lửa" do một mình Plê-kha-nốp biên tập, và đến ngày 13 (26) tháng Mười một 1903 Plê-kha-nốp tự ý phá hoại ý chí của Đại hội II của Đảng, chỉ định bổ sung vào ban biên tập báo "Tia lửa" những biên tập viên men-sê-vích cũ là Ác-xen-rôt, Pô-tơ-rê-xốp và Da-xu-lích. Báo "Tia lửa" từ số 52 trở đi không còn là cơ quan chiến đấu của chủ nghĩa Mác cách mạng nữa. Bọn men-sê-vích đã biến nó thành cơ quan đấu tranh chống chủ nghĩa Mác, chống đảng, thành diễn đàn tuyên truyền chủ nghĩa cơ hội. Báo đình bản vào tháng Mười 1905. — 59.

³⁵ "Chủ nghĩa kinh tế" - một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Nga cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, một trong những biến tướng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Những cơ quan

báo chí của "phái kinh tế" là báo "Tư tưởng công nhân" (1897-1902) và tạp chí "Sự nghiệp công nhân" (1899-1902). Văn kiện có tính chất cương lĩnh của "phái kinh tế" mà Lê-nin gọi là *bọn Béc-stanh ở Nga*, là cái gọi là "Credo" do E.Đ. Cu-xcô-va viết năm 1899.

"Phái kinh tế" hạn chế những nhiệm vụ của giai cấp công nhân ở cuộc đấu tranh kinh tế, đòi tăng lương, cải thiện điều kiện lao động, v.v., khẳng định rằng cuộc đấu tranh chính trị là công việc của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Họ phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng của giai cấp công nhân, cho rằng đảng chỉ có nhiệm vụ quan sát quá trình tự phát của phong trào, chỉ là người sao chép các sự kiện. Vì sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân, "phái kinh tế" đã hạ thấp ý nghĩa của lý luận cách mạng, ý thức giác ngộ, họ khẳng định rằng hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa có thể xuất hiện trên cơ sở phong trào công nhân tự phát; họ phủ định việc đảng mác-xít cần phải đưa ý thức xã hội chủ nghĩa từ bên ngoài vào phong trào công nhân, và như thế là họ đã dọn đường cho hệ tư tưởng tư sản. "Phái kinh tế" bênh vực tính phân tán và lẻ loi thủ công trong phong trào dân chủ - xã hội, đấu tranh chống lại sự cần thiết phải xây dựng một đảng tập trung của giai cấp công nhân "Chủ nghĩa kinh tế" gây ra nguy cơ kéo giai cấp công nhân ra khỏi con đường cách mạng của giai cấp và biến nó thành một cái đuôi chính trị của giai cấp tư sản.

Lê-nin đã phê phán rộng rãi các quan điểm của "phái kinh tế" trong những tác phẩm: "Lời phản kháng của những người dân chủ-xã hội Nga" (nhằm chống lại bản "Credo", tác phẩm này được viết khi bị đày ở Xi-bi-ri năm 1899 và có chữ ký của 17 người mác-xít bị đày), "Một khuynh hướng thụt lùi trong phong trào dân chủ-xã hội Nga", "Bàn về một bản "Profession de foi"", "Mạn đàm với những người bảo vệ chủ nghĩa kinh tế" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224, 303 - 345, 392 - 406; t. 5, tr. 442 - 451). Lê-nin đã kết thúc việc đánh bại "chủ nghĩa kinh tế" về mặt tư tưởng trong cuốn "Làm gì?" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t.6, tr. 1 - 243). Từ "Tia lửa" của Lê-nin đã đóng một vai trò lớn lao trong cuộc đấu tranh với "chủ nghĩa kinh tế". — 59.

³⁶ "*Giải phóng*" - tạp chí ra hai tuần một số, xuất bản ở nước ngoài từ 18 tháng Sáu (1 tháng Bảy) 1902 đến 5 (18) tháng Mười 1905 do P.B. Xto-ru-vê chủ biên. Tạp chí này là cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga và đã quán triệt những tư tưởng của chủ nghĩa tự do quân chủ - ôn hoà. Năm

1903 xung quanh tạp chí này đã hình thành (và đến tháng Giêng 1904 thì thành lập) "Hội liên hiệp giải phóng" tồn tại cho đến tháng Mười 1905. Cùng với những người lập hiến thuộc hội đồng địa phương, những người trong phái "Giải phóng" là một hạt nhân của Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập vào tháng Mười 1905. — 59.

³⁷ "*Vô đề*" - tuần báo chính trị, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 24 tháng Giêng (6 tháng Hai) đến 14 (27) tháng Năm 1906. Tạp chí này do X. N. Pro-cô-pô-vích chủ biên, có sự tham gia tích cực của E. Đ. Cu-xcô-va, V. I-a. Bô-gu-tsác-xki, V. V. Khi-giơ-ni-a-cốp, v.v.. Nhóm "Vô đề" là một nhóm nửa dân chủ - lập hiến, nửa men-sê-vích của tầng lớp trí thức tư sản Nga. Nấp dưới tính chất không đảng phái về mặt hình thức, họ là những người tuyên truyền cho tư tưởng của chủ nghĩa tự do tư sản và chủ nghĩa cơ hội, ủng hộ bọn xét lại trong Đảng dân chủ - xã hội Nga và quốc tế. — 59.

³⁸ "*Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng*" - một đảng tiểu tư sản ở Nga, xuất hiện cuối năm 1901 - đầu năm 1902 do kết quả của sự hợp nhất các nhóm và các tiểu tổ dân túy khác nhau ("Liên minh những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng", "Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng", v.v.). Các cơ quan ngôn luận chính thức của đảng đó là báo "Nước Nga cách mạng" (1900 - 1905) và tạp chí "Truyền tin cách mạng Nga" (1901 - 1905). Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng không nhìn thấy sự khác biệt về giai cấp giữa giai cấp vô sản với người tư hữu nhỏ, xoá nhoà sự phân chia giai cấp và những mâu thuẫn trong nội bộ giai cấp nông dân, phủ nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng. Những quan điểm của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng là sự hỗn hợp có tính chất chiết trung các tư tưởng của chủ nghĩa dân túy và của chủ nghĩa xét lại; bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, theo lối nói của Lê-nin, đã mưu toan và "những chỗ rách của chủ nghĩa dân túy" "bằng những mảnh vá "phê phán" hợp thời trang cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa Mác" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 11, tr. 357-358). Sách lược khủng bố cá nhân mà bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng truyền bá như một phương pháp đấu tranh cơ bản chống lại chế độ chuyên chế, đã gây thiệt hại lớn cho phong trào cách mạng, gây khó khăn cho công tác tổ chức quần chúng để tiến hành đấu tranh cách mạng.

Cương lĩnh ruộng đất của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đề ra việc thủ tiêu chế độ tư hữu ruộng đất và chuyển ruộng đất cho các công xã sử dụng, thực hiện "nguyên tắc lao động" và "bình quân" trong việc sử dụng ruộng đất, đồng thời phát triển hợp tác xã. Cương lĩnh mà bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng gọi là "xã hội hoá ruộng đất" này thực ra chẳng có gì là xã hội chủ nghĩa cả. Khi phân tích cương lĩnh của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, V.I.Lê-nin đã chỉ ra rằng việc duy trì nền sản xuất hàng hoá và kinh tế cá thể trên những ruộng đất chung không thủ tiêu được sự thống trị của tư bản, không cứu được những người nông dân lao động thoát khỏi sự bóc lột và phá sản; trong những điều kiện của chủ nghĩa tư bản thì hợp tác xã cũng không thể là phương sách giải thoát cho những người tiểu nông, bởi vì nó chỉ phục vụ cho việc làm giàu của giai cấp tư sản nông thôn. Đồng thời Lê-nin cũng nhận xét rằng những yêu sách đòi bình quân sử dụng ruộng đất, mặc dầu chưa phải là xã hội chủ nghĩa, nhưng có tính chất dân chủ - cách mạng tiến bộ về mặt lịch sử, bởi vì chúng nhằm chống lại chế độ chiếm hữu ruộng đất phản động của bọn địa chủ.

Đảng bôn-sê-vích vạch trần những mưu toan của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng muốn trá hình làm những người xã hội chủ nghĩa, đã kiên trì đấu tranh chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng để giành ảnh hưởng đối với giai cấp nông dân, vạch trần tác hại của sách lược khủng bố cá nhân của chúng đối với phong trào công nhân. Tuy nhiên, trong những điều kiện nhất định, những người bôn-sê-vích vẫn tạm thời thoả thuận với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng.

Tính không thuần nhất về mặt giai cấp của nông dân là nguyên nhân dẫn đến sự ngả nghiêng về chính trị và tư tưởng và sự lộn xộn về tổ chức trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, gây ra những dao động thường xuyên của họ giữa giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và giai cấp vô sản. Ngay trong những năm cách mạng Nga lần thứ nhất, từ trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đã tách ra cánh hữu là Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân hợp pháp, mà về quan điểm thì gần với bọn dân chủ - lập hiến, và cánh tả là cánh lập ra liên minh của "bọn theo chủ nghĩa tối đa" nửa vô chính phủ. Trong thời kỳ phản động của Xtô-lư-pin, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã bị tan rã hoàn toàn về tư tưởng và tổ chức. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất đa số những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh.

Sau khi thắng lợi của Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cùng với bọn men-sê-vích và dân chủ - lập hiến trở thành chỗ dựa chủ yếu của Chính phủ lâm thời tư sản - địa chủ phản cách mạng, còn những thủ lĩnh của đảng (Kê-ren-xki, Áp-kxen-chi-ép, Tséc-nốp) đã tham gia chính phủ đó. Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã cự tuyệt không ủng hộ yêu sách của nông dân đòi thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, họ bảo vệ quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ; những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng là bộ trưởng trong Chính phủ lâm thời đã cử những đội quân trừng phạt đến đàn áp những nông dân giành lại ruộng đất của địa chủ.

Cuối tháng Mười một 1917 cánh tả của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng lập ra đảng riêng của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả. Vì muốn duy trì ảnh hưởng của mình trong quần chúng nông dân, nên những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả đã công nhận trên hình thức Chính quyền xô - viết và thoả hiệp với những người bôn-sê-vích, nhưng chẳng bao lâu sau họ lại chống lại Chính quyền xô - viết.

Trong những năm có sự can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tiến hành hoạt động phá hoại, phản cách mạng, tích cực ủng hộ bọn can thiệp và bọn bạch vệ, tham gia vào các âm mưu phản cách mạng, tổ chức những hoạt động khủng bố để chống lại các nhà hoạt động của nhà nước xô - viết và Đảng cộng sản.

Sau khi nội chiến kết thúc, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng vẫn tiếp tục hoạt động thù địch chống Nhà nước xô-viết ở trong nước và trong hàng ngũ bọn bạch vệ lưu vong. — 60.

³⁹ *Hội nghị quốc ước* - là Quốc hội thứ ba trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. Hội nghị quốc ước được tổ chức như một cơ quan đại biểu cao nhất của Pháp nhờ có cuộc khởi nghĩa nhân dân ngày 10 tháng Tám 1792 lật đổ chế độ quân chủ. Cuộc bầu cử vào Hội nghị quốc ước được tiến hành vào tháng Tám và tháng Chín 1792. Những đại biểu được bầu vào Hội nghị quốc ước chia thành ba nhóm: gia-cô-banh là cánh tả, gi-rông-đanh là cánh hữu, "phái dâm lầy" là một đa số dao động. Ngày 21 tháng Chín dưới áp lực của quần chúng nhân dân, Hội nghị quốc ước đã tuyên bố thủ tiêu chính quyền nhà vua trong nước, và ngày 22 tháng Chín tuyên bố nước Pháp là một nước cộng hoà. Hoạt động của Hội nghị quốc ước có kết quả nhiều nhất vào thời kỳ chuyên chính của gia-cô-banh, lúc mà phái gi-rông-đanh bị đuổi ra khỏi

Hội nghị quốc ước. Hội nghị quốc ước đã tiến hành thủ tiêu chế độ phong kiến và thẳng tay trừng trị tất cả những phần tử phản cách mạng và thoả hiệp, đấu tranh chống sự can thiệp của nước ngoài. Đồng thời Hội nghị quốc ước vẫn khẳng định quyền tư hữu là không thể thay đổi.

Cuộc đảo chính phản cách mạng ngày 27 tháng Bảy 1794 lật đổ nền chuyên chính gia-cô-banh đã biến Hội nghị quốc ước thành công cụ của bọn tư sản phản cách mạng. Do thông qua cái gọi là hiến pháp năm III, ngày 26 tháng Mười 1795 Hội nghị quốc ước bị giải tán. — 68.

⁴⁰ "*Vorwärts*" ("Tiến lên") — báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức, xuất bản ở Béc-ling từ 1891 theo quyết nghị của Đại hội Han-ơ của đảng, kế tục tờ "*Berliner Volksblatt*" ("Báo nhân dân Béc-ling") xuất bản từ năm 1884 dưới tên gọi "*Vorwärts. Berliner Volksblatt*". Trên tờ báo này Ph. Ăng-ghe-nh đã đấu tranh chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Từ nửa sau những năm 90, sau khi Ăng - ghen qua đời, ban biên tập tờ "*Vorwärts*" rơi vào tay cánh hữu của đảng và cho đảng một cách có hệ thống những bài báo của phái cơ hội chủ nghĩa. Trình bày một cách có thiên kiến cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tờ "*Vorwärts*" đã ủng hộ "phái kinh tế", và sau đó, khi đảng bị phân liệt, đã ủng hộ bọn men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, tờ "*Vorwärts*" đã đăng những bài báo có tính chất vu khống của Tơ-rốt-xki, không để cho Lê-nin và những người bên-sê-vích được cải chính và đánh giá một cách khách quan về tình hình trong đảng.

Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tờ "*Vorwärts*" đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, báo này tuyên truyền chống Chính quyền xô-viết. Báo xuất bản ở Béc-ling đến năm 1933. — 73.

⁴¹ Ngày 24 tháng Mười 1905 trong số 249 của tờ "*Vorwärts*" có đăng thông báo của Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức đề ngày 23 tháng Mười 1905 về việc thay đổi thành phần ban biên tập báo "*Vorwärts*". Sáu biên tập viên có khuynh hướng xét lại ở trong đảng đã bị thay thế, trong ban biên tập mới được bổ sung những người thuộc cánh tả trong đảng. Tham gia lãnh đạo tờ báo có thêm R. Lú-xăm-bua.

Bọn cơ hội chủ nghĩa định tổ chức một cuộc vận động bảo vệ các biên tập viên bị thay thế, song đồng đảng quân chúng đảng viên

đã tán thành và ủng hộ đường lối của Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức. — 73.

⁴² *Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Am -xtéc-đam của Quốc tế II* họp từ ngày 14 đến ngày 20 tháng Tám 1904. Đại hội đã xem xét những vấn đề sau đây: 1) những quy tắc quốc tế của sách lược xã hội chủ nghĩa; 2) chính sách thuộc địa; 3) tổng bãi công; 4) chính sách xã hội và việc bảo hiểm công nhân; 5) các tơ-rốt và nạn thất nghiệp và các vấn đề khác.

Thái độ đối với các đảng tư sản được trình bày trong nghị quyết về "Những quy tắc quốc tế của sách lược xã hội chủ nghĩa". Nghị quyết này đã cấm những người xã hội chủ nghĩa tham gia các chính phủ tư sản và lên án "bất kỳ một mưu toan nào muốn xoá nhoà những mâu thuẫn giai cấp hiện có để dễ dàng xích gần lại các đảng tư sản". Những nghị quyết của đại hội, mặc dầu có một vài bước tiến bộ, song nhìn chung vẫn có tính chất nửa vời và là sự nhượng bộ hơn nữa đối với chủ nghĩa cơ hội. Đại hội không đặt ra vấn đề phát triển các cuộc bãi công của quần chúng thành khởi nghĩa vũ trang, không tấn công lại bọn cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh đang bảo chữa cho chính sách thực dân của các nhà nước đế quốc. Mặc dù trên lời nói có lên án chủ nghĩa xét lại, nhưng trong nghị quyết của mình, đại hội không tuyên bố cắt đứt quan hệ với nó, không nói tới vấn đề cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản. — 73.

⁴³ *Hội liên hiệp nông dân toàn Nga* — tổ chức dân chủ - cách mạng xuất hiện năm 1905. Người có sáng kiến thành lập Hội liên hiệp nông dân là những nông dân tỉnh Mát-xcơ-va. Ngày 31 tháng Bảy-1 tháng Tám (13 - 14 tháng Tám) 1905 ở Mát-xcơ-va đã triệu tập đại hội thành lập đặt cơ sở cho Hội liên hiệp nông dân toàn Nga. Ngày 6 - 10 (19 - 23) tháng Mười một 1905 đã tổ chức Đại hội II của Hội liên hiệp nông dân. Các đại hội này đã đề ra cương lĩnh và sách lược của Hội liên hiệp. Hội liên hiệp nông dân đòi được tự do chính trị và triệu tập ngay quốc hội lập hiến, ủng hộ sách lược tẩy chay Đu-ma nhà nước I. Cương lĩnh ruộng đất của Hội liên hiệp có cả yêu sách đòi thủ tiêu chế độ tư hữu ruộng đất, đưa những ruộng đất của nhà tu, của giáo hội, của hoàng tộc, của nhà vua và của nhà nước cho nông dân mà không phải chuộc. Vì chịu ảnh hưởng của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và phái tự do, Hội liên hiệp nông dân thể hiện tính nửa vời, dao động và không kiên định của giai cấp tiểu tư sản. Khi đòi thủ tiêu quyền

chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, Hội liên hiệp đã đồng ý bồi thường một phần cho địa chủ. Theo lời Lê-nin, đó là "một tổ chức cố nhiên đã biểu đồng tình với hàng loạt thiên kiến của nông dân, dễ chịu ảnh hưởng của những ảo tưởng tiểu tư sản của nông dân (cũng như những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta), nhưng nó là một tổ chức hoàn toàn "có tính chất cơ sở", thực sự của quần chúng, về căn bản là một tổ chức hoàn toàn cách mạng, có khả năng sử dụng những phương pháp đấu tranh thực sự cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr. 397). Ngay từ những bước đầu hoạt động của mình, Hội liên hiệp nông dân đã bị cảnh sát đàn áp. Đầu năm 1907 Hội liên hiệp không tồn tại nữa. — 80.

⁴⁴ Ý nói đến báo "Làn sóng".

"*Làn sóng*" — báo hàng ngày của những người bên-sê-vích, xuất bản hợp pháp ở Pê-téc-bua từ ngày 26 tháng Tư (9 tháng Năm) đến ngày 24 tháng Năm (6 tháng Sáu) 1906. Báo ra được 25 số. Từ số 9, báo "Làn sóng" thực sự do V. I. Lê-nin chủ biên. Tham gia công tác biên tập có V. V. Vô-rốp-xki, A. V. Lu-na-stác-xki, M. X. Ô-n-min-xki, I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, v.v.. Báo này đã đăng khoảng 25 bài của Lê-nin, nhiều bài đã được đăng thành xã luận. Báo "Làn sóng" đóng một vai trò lớn lao trong việc lãnh đạo của những người bên-sê-vích đối với cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng, trong việc nâng cao giác ngộ và tính tổ chức của giai cấp vô sản.

Phần quan trọng của báo là mục xã hội - chính trị, những tài liệu trong mục này nhằm phân tích và giải thích những sự kiện chính trị, thảo ra và tuyên truyền sách lược của giai cấp vô sản trong cách mạng. Mục sinh hoạt đảng chia thành hai mục nhỏ: "Sinh hoạt của các chính đảng" và "Trong các khu". Trong mục nhỏ thứ nhất chủ yếu đăng những quyết nghị và các văn kiện khác có tính chất chỉ đạo của đảng, cũng như các thông báo về hoạt động của các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc. Ở mục nhỏ thứ hai đăng những tài liệu về sinh hoạt của các tổ chức cơ sở và tổ chức khu của đảng. Báo chú trọng nhiều đến việc soi sáng phong trào công nhân trong nước. Những tài liệu này đăng trong mục nhỏ "Ở các công xưởng và nhà máy", "Trong các công đoàn", "Sống giữa những người thất nghiệp". Trong mục "Đu-ma nhà nước" đăng những báo cáo về các phiên họp của Đu-ma, những phóng sự từ hành lang của Đu-ma. Các bài điểm báo đăng trong mục "Điểm báo".

Chính phủ Nga hoàng đã truy nã báo "Làn sóng": chủ bút báo đã nhiều lần phải ra toà, nhiều số báo bị tịch thu; những số 10, 18, 19, 22, 23, 24, 25 bị Viện tư pháp Pê-téc-bua ngày 26 tháng Sáu (9 tháng Bảy) 1913 ra lệnh huỷ cùng với các bản đúc được chuẩn bị xong để in các số đó. Ngày 24 tháng Năm (6 tháng Sáu) 1906 báo bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Sau khi báo "Làn sóng" bị đóng cửa, những công nhân của nhà máy Cốp-pen ở Pê-téc-bua đã viết: "Chúng tôi thừa nhận rằng tờ báo dân chủ - xã hội "Làn sóng" bị bọn cảnh sát đóng cửa, là một tờ báo nói lên đầy đủ và bảo vệ những yêu sách và mục tiêu cuối cùng của giai cấp công nhân, đồng thời nói được rõ ràng nhất và đơn giản nhất cho chúng tôi, những công nhân, về nhiệm vụ giai cấp của chúng tôi trong giai đoạn hiện nay, giải thích được dễ hiểu nhất và đúng đắn nhất cho chúng tôi về hành vi của bọn dân chủ - lập hiến và thái độ của chúng tôi đối với họ và đối với Đu-ma nhà nước, chúng tôi xin bày tỏ sự đồng tình của người đồng chí đối với tờ "Làn sóng" bị đóng cửa và nóng lòng mong đợi tờ báo sẽ thế chân nó" ("Tiến lên", số 2, ngày 27 tháng Năm 1906). Thay thế tờ báo "Làn sóng" là tờ "Tiến lên", và sau đó là tờ "Tiếng vang". — 86.

⁴⁵ Bài báo "*Cao trào mới*" được in thành xã luận trong số 10 báo "Làn sóng", ngày 6 tháng Năm 1906. Sở báo chí Pê-téc-bua coi đó là "biểu hiện của tội đã ghi trong mục I, điều 129 hình luật", và quyết định truy tố về trách nhiệm hình sự của chủ bút kiêm người xuất bản và những người khác có tham gia vào việc in bài đó, đồng thời tịch thu số 10 của báo. Ngày 12 (25) tháng Năm 1906 Viện tư pháp Pê-téc-bua đã chấp thuận lệnh của Sở báo chí. — 90.

⁴⁶ *Đảng tháng Mười* (hay "Liên minh ngày 17 tháng Mười") được thành lập ở Nga sau khi công bố bản Đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905. Đó là một đảng phản cách mạng, đại diện và bảo vệ quyền lợi của đại tư sản và đại địa chủ kinh doanh theo lối tư bản. Lãnh đạo đảng này là tên tư bản công nghiệp nổi tiếng kiêm chủ nhiều nhà ở Mát-xcơ-va A. I. Gu-txơ-cốp và tên đại địa chủ M. V. Rốt - đi-an-cô. Những người thuộc Đảng tháng Mười ủng hộ chính sách đối nội và đối ngoại của chính phủ Nga hoàng. — 93.

⁴⁷ Ở đây nói đến *Đại hội III của Đảng dân chủ - lập hiến* họp ở Pê-téc-bua trong những ngày 21-25 tháng Tư (4-8 tháng Năm) 1906, ngay trước khi khai mạc Đu-ma nhà nước I. Trung tâm chú

ý của đại hội là vấn đề sách lược của Đảng dân chủ - lập hiến trong Đu-ma. Đọc báo cáo về vấn đề này là P. N. Mi-li-u-cốp, người mà khi đưa ra kế hoạch hoạt động của đảng trong Đu-ma đã nói đến sự cần thiết phải xét đến luật pháp luật hiện hành của Nga hoàng. Trong nghị quyết được đại hội thông qua "Về sách lược của đảng trong Đu-ma nhà nước", bọn dân chủ - lập hiến đã tuyên bố có tính chất mỉa mai về ý đồ của họ muốn giành quyền tự do dân chủ "bằng cách đưa ra những dự luật thích hợp và thảo luận chúng trong Đu-ma". Đại hội đã thảo luận "Dự án những quan điểm cơ bản về cải cách ruộng đất" do tiểu ban ruộng đất của bọn dân chủ - lập hiến thảo ra, sau đó dự án này được thay đổi chút ít và được đưa ra xét trong Đu-ma nhà nước (được gọi là "dự án của 42 người"). — 94.

⁴⁸ "*Ngôn luận*" — báo hàng này, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 23 tháng Hai (8 tháng Ba) 1906 dưới sự chủ biên thực tế của P. N. Mi-li-u-cốp và I. V. Ghét-xen, với sự cộng tác hết sức tích cực của M. M. Vi-na-ve, P. Đ. Đôn-gô-ru-cốp, P. B Xtơ-ru-vê và những người khác. Báo này bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. Đến tháng Tám 1918 báo này được tiếp tục xuất bản với những tên gọi khác nhau: "Ngôn luận của chúng ta", "Ngôn luận tự do", "Thế kỷ", "Ngôn luận mới", "Thế kỷ chúng ta". — 98.

⁴⁹ "*Đời sống chúng ta*" — báo hàng ngày có khuynh hướng tự do chủ nghĩa, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 6 (19) tháng Mười một 1904 đến ngày 11 (24) tháng Bảy 1906, có thời gian gián đoạn. — 103.

⁵⁰ Trong các báo bôn-sê-vích hợp pháp hồi mùa xuân và mùa hè 1906 — "Làn sóng", "Tiến lên", "Tiếng vang" — có mục "Điểm báo", trong đó có những bài điểm các báo chí. Lê-nin đã viết nhiều bài và tiểu luận cho mục này. — 108.

⁵¹ "*Phái Min-lơ-răng*" — những người đại diện cho trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội là chủ nghĩa Min-lơ-răng, chủ nghĩa này được gọi theo tên của một nhà xã hội chủ nghĩa - cải lương Pháp A. Ê. Min-lơ-răng, một người năm 1899 đã tham gia chính phủ tư sản phản động Pháp và ủng hộ chính sách chống nhân dân của nó. Việc Min-lơ-răng tham gia chính phủ tư sản là biểu hiện rõ rệt của chính sách hợp tác giai cấp của những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội với giai cấp tư

sản, là sự từ bỏ đấu tranh cách mạng của họ, là sự phản bội quyền lợi của giai cấp lao động. Khi đánh giá chủ nghĩa Min-lơ-răng là chủ nghĩa xét lại, là sự phản bội, Lê-nin đã chỉ ra rằng bọn cải lương - xã hội, khi tham gia chính phủ tư sản nhất định trở thành những con bài, thành tấm bình phong cho bọn tư bản, thành công cụ để chính phủ đó lừa dối quần chúng. — 108.

⁵² Bài này được viết để làm lời bạt cho dự án nghị quyết "Về Đu-ma nhà nước", đăng trên báo "Làn sóng", số 12 ngày 9 tháng Năm 1906. Dự án này đã được V. I. Lê-nin đưa ra tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 448 - 450). — 110.

⁵³ "*Nhóm của bá tước Gây-đen*" — là cánh "tả" của đảng đoàn tháng Mười trong Đu-ma nhà nước I, một số người dân chủ - lập hiến phái hữu cũng tham gia cánh này. Trong phiên họp Đu-ma ngày 5 (18) tháng Năm 1906 khi thảo luận thư của Đu-ma về diễn văn của Nga hoàng, nhóm Gây-đen đã không tán thành văn bản thư do bọn dân chủ - lập hiến thảo ra theo tinh thần quân chủ - lập hiến, coi đó là quá cấp tiến và bỏ phòng họp ra về. Sau khi giải tán Đu-ma nhà nước I, nhóm này lại họp thành Đảng "canh tân hoà bình" gắn gũi với phái tháng Mười. V. I. Lê-nin đã nêu rõ đặc điểm chính trị của Gây-đen và của nhóm Gây - đen trong bài "Kỷ niệm bá tước Gây-đen" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 37 - 45). — 113.

⁵⁴ Trích trong bài thơ của M. I-u. Léc-môn-tốp "Trầm tư" (xem M. I-u. Léc-môn-tốp. Toàn tập, gồm 6 tập, tiếng Nga, t. 2, 1954, tr. 114). — 114.

⁵⁵ V. I. Lê-nin viết tiểu luận này để làm lời bạt. "Lời ban biên tập" cho bài báo "Bàn về vấn đề tổ chức". — 117.

⁵⁶ Cuộc mít-tinh được tổ chức tại Pê-téc-bua trong Cung nhân dân Pa-ni-na nhân có bức thư của Đu-ma về bài diễn văn của Nga hoàng. Cuộc mít-tinh có gần 3.000 người tham dự, trong đó phần lớn là công nhân. V. I. Lê-nin (lấy tên họ là Các-pốp) lần đầu tiên ở Nga đã phát biểu công khai trong một cuộc họp quần chúng. Bài nói của Lê-nin nhằm chống lại những diễn giả dân chủ - lập hiến V. V. Vô-đô-vô-dốp và N. A. Ô-gô-rôt-ni-cốp; những tên này, trong các lời phát biểu của mình, cố bác bỏ những lời buộc

tội bọn dân chủ - lập hiến là đã bí mật câu kết với chính phủ Nga hoàng. Bài nói của Lê-nin cũng nhằm chống cả tên "xã hội chủ nghĩa nhân dân" V. A. Mi-a-cô-tin và tên men-sê-vích Ph. I. Đan (Béc-xơ-nép) là những tên bảo vệ chủ trương liên minh với bọn dân chủ - lập hiến. Lê-nin đã vạch trần chính sách của bọn dân chủ - lập hiến là câu kết với chế độ chuyên chế làm hại nhân dân. Trong hồi ký của mình, A. G. Sli-khte, người đã tham gia cuộc mít-tinh này, đã viết:

"Nhưng I-lích bắt đầu nói:

— Theo lời của Ô-gô-rốt-ni-cốp thì không có hiệp ước gì cả, mà chỉ có đàm phán thôi. Nhưng thế nào là đàm phán? Bước đầu của hiệp ước. Vậy hiệp ước là gì? Kết thúc của đàm phán.

Tôi vẫn nhớ rõ sự kinh ngạc vì đột ngột, một sự kinh ngạc xâm chiếm tất cả mọi người, xâm chiếm đúng là tất cả mọi thính giả do công thức trình bày giản dị biết bao, mà cũng rõ ràng, gọt giũa biết bao về thực chất của cuộc tranh luận. Chỉ nói thêm vài câu nữa, vài cứ liệu lịch sử nữa về những cuộc đàm phán đã kết thúc bằng những hiệp ước và những sự câu kết, thì trong căn phòng lớn đã bắt đầu im lặng, một sự im lặng đặc biệt, điển hình thường chỉ thấy trong những trường hợp thính giả lặng người đi vì tập trung chú ý đến người nói... Trong cuộc mít-tinh lớn ấy, những luận cứ bôn-sê-vích của I-lích đã chiến thắng và với một sự nhất trí cao và một đa số phiếu rất lớn cuộc mít-tinh ấy đã thông qua nghị quyết do Lê-nin đề ra" (A. Sli-khte. "Người thầy và bạn của những người lao động. (Trích hồi ký về Lê-nin)". Tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1957, tr. 10 - 11, 12).

Bài nói của Lê-nin trong cuộc mít-tinh ngày 9 (22) tháng Năm 1906 làm cho giai cấp tư sản lo lắng. Để đáp lại những lời tấn công của bọn dân chủ - lập hiến, Lê-nin đã viết bài "Nghị quyết và cách mạng", trong đó đã viết: "Cuộc họp nhân dân toà nhà của Pa-ni-na đã làm cho các ngài dân chủ - lập hiến bực tức đặc biệt. Những lời phát biểu của những người dân chủ - xã hội trong cuộc họp này đã khuấy động bùn thối đó lên" (tập này, tr. 135). Chính phủ đã truy tố về trách nhiệm của các chủ bút báo "Làn sóng", "Lời kêu gọi" vì đã cho in những bài tường thuật về cuộc mít-tinh và nghị quyết được thông qua tại cuộc mít-tinh đó, đã tuyên bố đưa những người tham gia cuộc mít-tinh ngày 9 (22) tháng Năm ra toà và cấm chỉ cuộc mít-tinh nói chung. — 118.

⁵⁷ Báo "Làn sóng" có in nhầm một chỗ. Phát biểu trong cuộc mít-tinh là Béc-xơ-nép (Ph. I. Đan). — 120.

⁵⁸ Ý nói đến cuộc nói chuyện giữa I. L. Gô-rê-mư-kin và bộ trưởng Bộ nội vụ P. A. Xtô-lư-pin về vấn đề ân xá. Nội dung cuộc nói chuyện này đã được trình bày trong bản tin "Gô-rê-mư-kin nói về "những con người ưu tú" trong báo "Tiếng nói" số 5, ngày 3 (16) tháng Năm 1906. — 124.

⁵⁹ "Nước nhà" — báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của đảng cải cách dân chủ, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 19 tháng Hai (4 tháng Ba) 1906 đến năm 1907. — 134.

⁶⁰ Những tin tức của Hãng thông tấn Pê-téc-bua về cuộc bầu cử ở Ti-phlít mà V.I.Lê-nin đã sử dụng trong bài báo của mình, là không chính xác. Ở Ti-phlít, số đại biểu cử tri được bầu ra không phải là 81, mà là 80 người, trong đó có 71 người dân chủ - xã hội và 9 người dân chủ - lập hiến. — 141.

⁶¹ Ý nói đến cuộc bầu đại biểu cử tri của Cu-tai-xi. Việc bầu đại biểu vào Đu-ma nhà nước được tiến hành muộn hơn. Có 3 đại biểu của tỉnh Cu-tai-xi được bầu vào Đu-ma nhà nước I là I. G. Gô-mác-te-li, X. Đ. Đgia-pa-rít-dê, I. I. Ra-mi-svi-li, cả 3 người đều là men-sê-vích. — 141.

⁶² Lê-nin muốn nói đến nghị quyết "Về thái độ đối với Đu-ma nhà nước", trong đó có nói: "... Bất cứ ở đâu còn bầu cử và Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có thể đưa người của mình ra ứng cử mà không liên minh với các đảng khác, thì nó phải cố đưa người của mình ra ứng cử vào Đu-ma" ("Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1959, tr. 526). — 141.

⁶³ Đây là nói về Ban chấp hành men-sê-vích ở Ác-ma-via của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga; trong thời gian bầu Đu-ma nhà nước I, Ban chấp hành này, bất chấp nghị quyết của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cấm liên minh với các đảng tư sản, đã ra một lời kêu gọi bỏ phiếu cho những người dân chủ - xã hội hay ít ra là bỏ phiếu cho những ứng cử viên "không hữu hơn những người dân chủ - lập hiến". — 141.

⁶⁴ "Tin tức Sở giao dịch" — báo tư sản, thành lập năm 1880 nhằm mục đích thương mại. Xuất bản ở Pê-téc-bua, lúc đầu một tuần ra 3 số, sau đó 4 số, rồi sau ra hàng ngày. Từ tháng Mười một

1902, mỗi ngày ra 2 số: sáng và chiều. Do thái độ tùy thời, viết thuê và tính vô nguyên tắc nên tên của tờ báo đã trở thành danh từ chung ("sở giao dịch"). Tờ "Tin tức Sở giao dịch" bị Ủy ban quân sự - cách mạng đóng cửa vào cuối tháng Mười 1917. — 150.

⁶⁵ Bài này do V. I. Lê-nin viết để làm lời bạt "Lời ban biên tập" cho lời kêu gọi của các đại biểu công nhân ở Đu-ma "Gửi toàn thể công nhân Nga".

Lời kêu gọi cùng với lời bạt được đăng trên báo "Làn sóng", số 21, ngày 19 tháng Năm 1906. Vì đăng tài liệu này mà chủ bút báo "Làn sóng" phải ra tù. — 155.

⁶⁶ Đây là nói về "*Dự án đạo luật cơ bản về ruộng đất*" do cuộc họp riêng của các đại biểu thuộc Nhóm lao động thảo ra. Với chữ ký của 33 đại biểu (chủ yếu là những người thuộc Nhóm lao động), dự án được đưa ra Đu-ma xét ngày 6 (19) tháng Sáu 1906. "Dự án của 33 người" này được thảo ra với sự tham gia trực tiếp của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và thể hiện những quan điểm của họ về vấn đề ruộng đất. Song khi kết hợp với "dự án của 104 người" (xem chú thích 167), những người ký vào "dự án của 33 người" đã đưa vào đó những thay đổi căn bản. Yêu cầu căn bản mà "dự án của 33 người" đưa ra là xoá bỏ lập tức và hoàn toàn chế độ tư hữu về ruộng đất, tuyên bố quyền bình đẳng của tất cả các công dân trong việc sử dụng ruộng đất và nguyên tắc sử dụng ruộng đất công xã theo lối chia đều ruộng đất dựa trên tiêu chuẩn sử dụng và lao động. Khác với "dự án của 104 người" đề ra việc chuyển dần toàn bộ ruộng đất thành tài sản của nhân dân và cho phép chuộc lại một phần ruộng đất, "dự án của 33 người" yêu cầu kiên quyết hơn là phải thủ tiêu ngay lập tức chế độ tư hữu ruộng đất và dự tính sẽ tịch thu ruộng đất của địa chủ mà không phải chuộc.

"Dự án của 33 người" bị bọn dân chủ - lập hiến chống lại quyết liệt, bọn chúng chống lại cả việc chuyển dự án đó lên tiểu ban ruộng đất của Đu-ma làm tài liệu. Trong một phiên họp của Đu-ma, dự án này đã bị bác bỏ với đa số là 140 phiếu thuận và 78 phiếu chống. — 159.

⁶⁷ "*Truyền tin nhân dân*" — báo hàng ngày của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 17 (30) tháng Năm đến ngày 31 tháng Năm (13 tháng Sáu) 1906, là tờ báo tiếp tục tạp chí cùng tên. Ra được 13 số. — 159.

⁶⁸ *Phái Gô-rê-mur-kin* — những đại biểu của giới cầm quyền quan liêu - phản động ở nước Nga Nga hoàng, đứng đầu là I. L. Gô-rê-mur-kin, lúc đó là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng. Cơ quan ngôn luận của giới đó là tờ báo Trăm đen "Thời mới". — 162.

⁶⁹ Ngày 11 (24) tháng Năm 1906 có cuộc họp của các công nhân dân chủ xã hội quận Mát-xcơ-va ở Pê-téc-bua về tổng kết Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Có gần 300 người tham dự cuộc họp này. Đọc báo cáo trong cuộc họp này, về phía bên-sê-vích, có V. I. Lê-nin và về phía men-sê-vích có Ph. I. Đan. Cuối cuộc họp giữa phái bên-sê-vích và men-sê-vích đã nổ ra một cuộc tranh luận về vấn đề xem có được phê bình nghị quyết của Đại hội thống nhất trên báo chí và trong các cuộc họp công cộng không. Phái men-sê-vích tìm cách hạn chế cuộc tranh luận tư tưởng xung quanh các quyết định của đại hội và cho rằng chỉ được phê bình trong các cuộc họp của đảng và đưa ra một nghị quyết theo tinh thần đó. Lê-nin đưa vào nghị quyết một điểm sửa chữa, nói rằng mọi quyết nghị của đại hội phải được đem ra thảo luận không những trong các cuộc họp của đảng, mà cả "trên các báo dân chủ - xã hội và trong các cuộc họp nhân dân" ("Làn sóng", số 15, ngày 12 tháng Năm 1906). Nghị quyết có điểm sửa chữa của Lê-nin được thông qua với đại đa số phiếu (chỉ có 39 phiếu chống). Đáp lại sự sửa chữa của Lê-nin, Ban chấp hành trung ương men-sê-vích đã thông qua nghị quyết mà Lê-nin phê bình trong bài báo này. Hầu hết các tổ chức đảng ở Pê-téc-bua đã phản đối nghị quyết của Ban chấp hành trung ương. Lập trường của những người bên-sê-vích trong vấn đề phê bình các nghị quyết của Đại hội IV được các tổ chức dân chủ - xã hội khác ủng hộ. Những người dân chủ - xã hội ở Péc-mơ đã tuyên bố rằng họ có quyền phê bình tất cả những quyết nghị của Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong các hội nghị rộng rãi của đảng và của nhân dân, trong các cuộc mít-tinh và trên các báo dân chủ - xã hội. Một quyết định tương tự cũng được thông qua trong hội nghị đảng ở quận I-va-nô-vô — Vô-dơ-nê-xen-xcơ và trong nhiều tổ chức khác. — 164.

⁷⁰ Bài báo "*Những lời khuyên tôi*" được in thành xã luận báo "Làn sóng", số 23, ngày 21 tháng Năm 1906. Vì in bài này mà số báo này bị tịch thu và chủ bút bị đưa ra tù hình sự. — 167.

⁷¹ "*Người đưa tin*" — báo hàng ngày, hợp pháp, cơ quan ngôn luận của bọn men-sê-vích, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 17 (30) tháng

Năm đến ngày 13 (26) tháng Sáu 1906, thay cho tờ "Báo Nê-va" được xuất bản trước. Báo này ra được 25 số. Tiếp tục sau tờ "Người đưa tin" là tờ "Tiếng nói lao động". — 167.

⁷² "*Sự nghiệp nhân dân*" — báo hàng ngày, hợp pháp của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 3 (16) đến ngày 12 (25) tháng Năm 1906. Báo ra được 9 số. — 167.

⁷³ "*Truyền tin của chính phủ*" — báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận chính thức của chính phủ Nga hoàng, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1869 đến 1917. — 175.

⁷⁴ Bài "*Cau-xky bàn về Đu-ma nhà nước*" được in trong số 6 tạp chí "Truyền tin đời sống".

"*Truyền tin đời sống*" — tạp chí khoa học, văn học và chính trị, cơ quan ngôn luận hợp pháp của những người bôn-sê-vích. Xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 30 tháng Ba (12 tháng Tư) 1906 đến tháng Chín 1907. Ra được hai mươi số: mười ba số năm 1906 và bảy số năm 1907. Tham gia công việc của tạp chí này có V. I. Lê-nin, V. Đ. Bôn-tơ — Bru-ê-vích, V. V. Vô-rốp-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki, M. X. Ô-n-min-xki, I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, v.v.. Trong số 12 tờ "Truyền tin đời sống" có in bài báo của Lê-nin "Người cấp tiến Nga thông minh sau sự việc!". Bên cạnh những bài báo viết về những chủ đề chính trị trước mắt, tạp chí còn dành nhiều chỗ cho mục phê bình văn học, nghệ thuật và triết học.

Tạp chí "Truyền tin đời sống" đã nhiều lần bị bọn cảnh sát đàn áp: chủ bút đã nhiều lần bị đưa ra toà, những số 5, 10, 11, 12 năm 1906 và những số 1, 3, 5 năm 1907 đã bị tịch thu. Tạp chí này bị đình bản theo quyết định của viện tư pháp Pê-téc-bua từ ngày 24 tháng Chín (7 tháng Mười) 1907. — 178.

⁷⁵ Đây là nói về bài xã luận "Đu-ma nhà nước và các đại biểu nông dân" trong báo "Làn sóng", số 21, ngày 19 tháng Năm 1906. — 185.

⁷⁶ Đoạn này trích trong cương lĩnh của Nhóm lao động, được thông qua trong cuộc họp của 130 đại biểu Đu-ma ngày 26 tháng Tư (9 tháng Năm) 1906 (xem báo "Đời sống chúng ta", số 430, ngày 27 tháng Tư (10 tháng Năm) 1906). — 186.

⁷⁷ Tác phẩm "*Đồng chí Plê-kha-nốp lập luận như thế nào về sách lược của Đảng dân chủ - xã hội?*" được đăng lần đầu tiên ngày 26 tháng Năm

1906 trong số I báo "Tiến lên", và ít lâu sau, cũng năm đó, được in thành sách riêng. Cả số báo có đăng bài này của Lê-nin lẫn cuốn sách đó đều bị cảnh sát đàn áp. Số I báo "Tiến lên", vì đăng bài báo của Lê-nin, những nghị quyết của công nhân tiểu khu thép cán và bài xã luận, nên đã bị tịch thu, còn chủ bút báo bị kết án tù một năm trong pháo đài. Ngày 6 (19) tháng Mười 1911 Sở báo chí Pê-téc-bua đã tịch thu cả cuốn sách của Lê-nin và ra lệnh đưa ra toà hình sự những người phạm tội in cuốn sách đó. Tháng Tám 1912 viện tư pháp Pê-téc-bua đã ra lệnh huỷ cuốn sách này. — 189.

⁷⁸ "*Cái chuông*" — báo hàng ngày hợp pháp của Đảng dân chủ - xã hội; xuất bản từ ngày 18 (31) tháng Giêng đến ngày 8 (21) tháng Sáu 1906 ở Pôn-ta-va. Tham gia vào tờ báo này chủ yếu là bọn men-sê-vích. — 189.

⁷⁹ Xem bài báo của C. Mác "Chủ nghĩa cộng sản của báo "Rheinischer Beobachter"". C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 194 - 207. — 199.

⁸⁰ *Nghị viện Phran-pho* — Quốc hội toàn Đức, được triệu tập sau cách mạng tháng Ba 1848 ở Đức và bắt đầu họp ngày 18 tháng Năm 1848 ở Phran-pho trên sông Manh. Nhiệm vụ chủ yếu của Quốc hội là xoá bỏ tình trạng phân chia chính trị và thảo ra bản hiến pháp toàn Đức. Song đa số thuộc phái tự do trong Quốc hội hèn nhát và dao động, còn cánh tả tiểu tư sản thì thiếu kiên quyết và không triệt để nên Quốc hội sợ không dám nắm lấy quyền lực tối cao trong nước và đã không giữ được lập trường kiên quyết trong những vấn đề cơ bản của cách mạng 1848 - 1849 ở Đức. Quốc hội chẳng làm gì để cải thiện tình cảnh của công nhân và nông dân, không ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở Ba-lan và ở Tiệp, mà lại tán thành chính sách áp bức mà Áo và Phổ thi hành đối với các dân tộc bị nô dịch. Quốc hội không dám động viên lực lượng của nhân dân để chống lại cuộc tiến công của bọn phản cách mạng và để bảo vệ hiến pháp quân chủ do chính Quốc hội thảo ra vào tháng Ba 1849.

Chẳng bao lâu sau, chính phủ Áo, rồi sau đó là chính phủ Phổ đã rút đại biểu của mình về; tiếp theo họ, các đại biểu thuộc phái tự do của các quốc gia Đức khác cũng rời bỏ Quốc hội Phran-pho. Các đại biểu tiểu tư sản cánh tả còn ở lại trong Quốc hội đã chuyển nó sang Stút-ga. Đến tháng Sáu 1849 quân đội của chính phủ Vương-tem-béc đã giải tán Quốc hội này. — 199.

- ⁸¹ Xem C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 5, tr. 10 - 14, 20 - 22, 38 - 42, 62, 101 - 102, 335 - 388; cũng xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Tuyển tập gồm 2 tập, tiếng Nga, t. II, 1955, tr. 315 - 316. — 199.
- ⁸² *Đảng cộng hoà của những người cấp tiến và của những người xã hội chủ nghĩa - cấp tiến* — đảng tư sản ở Pháp; hình thành về mặt tổ chức năm 1901 nhưng thực sự đã tồn tại từ những năm 80 của thế kỷ XIX. Trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, về cơ bản đảng này đại diện cho quyền lợi của giai cấp tiểu tư sản và trung tư sản. Trong thời kỳ giữa cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai, ảnh hưởng của giai cấp đại tư sản được tăng cường trong đảng này. Những thủ lĩnh của đảng này đã nhiều lần đứng đầu chính phủ Pháp. — 201.
- ⁸³ "*Tự do và văn hoá*" — tạp chí ra hàng tuần, cơ quan ngôn luận của cánh hữu Đảng dân chủ - lập hiến; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 1 (14) tháng Tư đến ngày 31 tháng Năm (13 tháng Sáu) 1906 do X. L. Phran-cơ chủ biên; P. B. Xtơ-ru-vê tham gia tích cực nhất vào hoạt động của tạp chí này. Tạp chí ra được 8 số. Việc xuất bản phải đình lại vì số bản phát hành bị giảm sút nhiều. — 205.
- ⁸⁴ *Hội đồng nhà nước* — một trong những cơ quan nhà nước cao nhất ở nước Nga trước cách mạng. Thành lập năm 1810 theo dự án của M. M. Xpê-ran-xki với tư cách là một cơ quan tư vấn lập pháp, mà các ủy viên của nó phải được Nga hoàng bổ nhiệm và phê chuẩn. Theo đạo luật ngày 20 tháng Hai (5 tháng Ba) 1906 Hội đồng nhà nước được cải tổ và có quyền phê chuẩn hoặc bãi bỏ các dự luật sau khi chúng đã được thảo luận trong Đu-ma nhà nước. Song quyền thay đổi những đạo luật cơ bản và đưa ra những đạo luật hết sức quan trọng lại thuộc quyền Nga hoàng.
Từ năm 1906 Hội đồng nhà nước bao gồm một nửa là những đại biểu được bầu của giới quý tộc, giới tu hành và đại tư sản, một nửa là những quan chức do Nga hoàng chỉ định. Vì thế Hội đồng nhà nước là một cơ quan hết sức phản động, đã bị bãi bỏ thậm chí cả những dự luật ôn hoà mà Đu-ma nhà nước đã thông qua. — 209.
- ⁸⁵ "*Lời kêu gọi*" — báo phổ thông hàng ngày; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 15 (28) tháng Giêng đến ngày 15 (28) tháng Sáu 1906. Từ cuối tháng Ba báo này được những người bôn-sê-vích tham gia.

- Báo bị đóng cửa theo lệnh của viện tư pháp Pê-téc-bua ngày 14 (27) tháng Sáu 1906. — 211.
- ⁸⁶ "*Nhà nước Nga*" — báo của chính phủ do X. I-u. Vít-te lập ra; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 1 (14) tháng Hai đến ngày 15 (28) tháng Năm 1906. — 212.
- ⁸⁷ *Chính sách Du-ba-tốp* — chính sách "chủ nghĩa xã hội cảnh sát", được gọi theo tên của Du-ba-tốp, đại tá hiến binh, giám đốc Sở an ninh Mát-xcơ-va, theo sáng kiến của y, trong những năm 1901-1903 đã thành lập những tổ chức công nhân hợp pháp nhằm lôi kéo công nhân ra khỏi cuộc đấu tranh chính trị chống chế độ chuyên chế. Hoạt động của Du-ba-tốp trong việc thành lập các tổ chức công nhân hợp pháp được bộ trưởng Bộ nội vụ V. C. Plê-vê ủng hộ. Bọn Du-ba-tốp cố gắng hướng phong trào công nhân vào con đường đề ra những yêu sách kinh tế hẹp hòi, nhồi nhét cho công nhân tư tưởng cho rằng chính phủ sẵn sàng thoả mãn những yêu sách đó. Tổ chức Du-ba-tốp đầu tiên được thành lập ở Mát-xcơ-va tháng Năm 1901 mang tên là "Hội tương tế của công nhân trong ngành cơ khí". Các tổ chức Du-ba-tốp còn được thành lập ở Min-xcơ, Ô-đét-xa, Vin-nô, Ki-ép và những thành phố khác nữa.
Những người dân chủ - xã hội cách mạng, khi vạch trần tính chất phản động của chính sách Du-ba-tốp, đã sử dụng những tổ chức công nhân hợp pháp để thu hút các tầng lớp công nhân rộng rãi vào cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế. Dưới ảnh hưởng của cao trào cách mạng năm 1903, chính phủ Nga hoàng buộc phải thủ tiêu các tổ chức Du-ba-tốp. — 215.
- ⁸⁸ *Nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về thái độ đối với Đu-ma nhà nước* và bài báo được in sau đó của V. I. Lê-nin "*Về khẩu hiệu nội các Đu-ma*" phản ánh cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích với những người men-sê-vích về vấn đề Đu-ma nhà nước, cuộc đấu tranh này diễn ra dưới hình thức cuộc xung đột giữa Ban chấp hành trung ương với Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
Trong tuyên bố ngày 13 (26) tháng Năm 1906 chính phủ đã bác bỏ những yêu sách của Đu-ma dân chủ - lập hiến được trình bày trong bức thư của Đu-ma đó. Để trả lời lại việc đó, Đu-ma đã thông qua một nghị quyết, trong đó nói rõ "sự không tín nhiệm" đối với nội các Gô-rê-mư-kin và yêu cầu phải thay nó bằng một

nội các được Đu-ma nhà nước tín nhiệm. Ban chấp hành trung ương men-sê-vích của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã gửi đến các tổ chức đảng một nghị quyết yêu cầu ủng hộ Đu-ma trong việc đòi phải thành lập một nội các Đu-ma, tức là một nội các dân chủ - lập hiến. Ban chấp hành Pê-téc-bua do V. I. Lê-nin lãnh đạo đã chống lại nghị quyết đó. Trong phiên họp ngày 24 tháng Năm (6 tháng Sáu) 1906, Ban chấp hành Pê-téc-bua đã bác bỏ nghị quyết men-sê-vích của Ban chấp hành trung ương và thông qua nghị quyết của Lê-nin. Có 9 người men-sê-vích trong Ban chấp hành Pê-téc-bua đòi không được thực hiện nghị quyết bôn-sê-vích này trước khi Ban chấp hành trung ương hoặc hội nghị liên khu toàn thành giải quyết vấn đề đó. Đề nghị này của những người men-sê-vích cũng bị Ban chấp hành Pê-téc-bua bác bỏ. Đồng thời ban chấp hành Pê-téc-bua lại quyết định triệu tập hội nghị liên khu, quyết định cho các khu biết các biên bản và văn kiện của các phiên họp, còn nghị quyết của Lê-nin - đã được thông qua - và tuyên bố của 9 người men-sê-vích trong Ban chấp hành Pê-téc-bua thì cho in làm tài liệu thảo luận của hội nghị sắp tới. Công nhân nhiệt liệt ủng hộ nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua. Ví dụ, ngày 30 tháng Năm (12 tháng Sáu) trên đảo Va-xi-li-ép-xki có một cuộc mít tinh gồm trên 5 nghìn người. Nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua được nhiệt liệt hưởng ứng. Cũng hôm đó có một cuộc mít-tinh ở nhà máy A-lếch-xan-đrốp-xki. Nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua được nhất trí thông qua. "Một đoàn gồm tới 2.000 người phấn khởi tiến bước dưới ngọn cờ đỏ và hát vang bài "Mác-xây-e", họ xuất phát từ nhà máy và chẳng bao lâu đã tràn vào các ngõ hẻm cửa ô Nép-xcai-a, khắp nơi rộn lên những bài hát về tự do của công nhân" ("Tiến lên", số 6, ngày 1 tháng Sáu 1906). — 218.

⁸⁹ Bài này được viết làm lời bạt "Lời ban biên tập" cho những nghị quyết in trên báo "Tiến lên" của Ban chấp hành Pê-téc-bua và Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về thái độ đối với Đu-ma nhà nước và lời tuyên bố có tính chất giải thích của 9 ủy viên Ban chấp hành Pê-téc-bua. — 220.

⁹⁰ Ngày 24 tháng Năm (6 tháng Sáu) 1906 trong phiên họp thứ 14 của Đu-ma nhà nước, phái lao động đã đưa ra một đề nghị có 35 đại biểu ký tên đòi thành lập ngay những ủy ban ruộng đất địa phương, được bầu ra trên cơ sở quyền bầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Các ủy ban ruộng đất phải làm công tác chuẩn bị để tiến hành cải cách ruộng đất, cũng như phải tham

gia thảo luận các dự án về vấn đề ruộng đất trình lên Đu-ma. Vấn đề về các ủy ban địa phương và vấn đề chuộc lại, theo lối nói của V. I. Lê-nin, là "máu chốt thật sự của vấn đề ruộng đất", bởi vì vấn đề là ở chỗ ai là người sẽ tiến hành cải cách: nông dân hay địa chủ.

Bọn dân chủ - lập hiến phê phán gay gắt đề nghị của Nhóm lao động ở trong Đu-ma cũng như trên báo chí. Ngay ngày hôm sau, sau khi công bố bản tuyên bố của 35 người, cơ quan ngôn luận trung ương của bọn dân chủ - lập hiến, tờ "Ngôn luận" đã kiên quyết chống lại dự án của phái lao động và viết rằng những ủy ban đó có thể lái cách giải quyết vấn đề "sang tả".

Những người bôn-sê-vích ủng hộ chủ trương thành lập các ủy ban địa phương, coi đó là một trong những hình thức tổ chức quần chúng để tiếp tục đấu tranh cách mạng. Lê-nin viết: "Chính phủ công nhân ở thành phố, ủy ban nông dân ở nông thôn (đến một lúc nào đó biến thành những tổ chức được bầu ra theo lối bầu phiếu phổ thông v.v.) - đó là hình thức tổ chức duy nhất có thể có của cuộc cách mạng thắng lợi, tức là của nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân. Không lấy gì làm lạ rằng phái tự do căm ghét những hình thức tổ chức đó của những giai cấp đấu tranh cho tự do!" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 373). — 224.

⁹¹ "Le Temps" ("Thời báo") — báo hàng ngày của phái bảo thủ; xuất bản ở Pa-ri từ 1861 đến 1942. Báo này phản ánh quyền lợi của các giới cầm quyền Pháp và thực chất là cơ quan ngôn luận chính thức của Bộ ngoại giao. — 226.

⁹² Thông báo về việc từ chức của nội các Gô-rê-mư-kin công bố ngày 27 tháng Năm (9 tháng Sáu) 1906 trong số buổi chiều của báo "Tin tức Sở giao dịch", số 9311. Ngày 28 tháng Năm (10 tháng Sáu) thông báo đó bị chính thức bãi bỏ. — 227.

⁹³ Từ "ngôi vua và bàn thờ" ("Thron und Altar") bị loại ra khỏi báo "Tiến lên" vì lý do tránh sự kiểm duyệt. — 236.

⁹⁴ "Tiến lên" — báo hàng ngày hợp pháp của những người bôn-sê-vích; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 26 tháng Năm (8 tháng Sáu) 1906 thay cho tờ "Làn sóng" bị chính phủ đóng cửa và tiếp tục tờ "Làn sóng". V. I. Lê-nin giữ vai trò lãnh đạo tờ báo này; tham gia tích cực vào công tác biên tập có: M. X. Ô-n-min-xki, V. V. Vô-rốp-xki,

A. V. Lu-na-tsác-xki. Báo này đã đăng 15 bài báo của Lê-nin. Báo liên tục bị khủng bố. Trong 17 số thì có 10 số bị tịch thu. Vì sự truy nã của cảnh sát, những người bôn-sê-vích đã chuẩn bị trước để xuất bản tờ báo hợp pháp của mình với một tên khác. Ngày 2 (15) tháng Sáu, báo "Tiến lên" đã đăng thông báo nói rằng "sắp tới ở Pê-téc-bua sẽ xuất bản tờ "Tiếng vang", tờ báo hàng ngày của công nhân". Thông báo này được đăng liên tục trên hết số này đến số khác cho đến khi báo bị đóng cửa. Ngày 14 (27) tháng Sáu 1906 theo quyết định của viện tư pháp Pê-téc-bua, báo này bị đình bản. Tờ "Tiếng vang" đã được xuất bản thay cho tờ "Tiến lên". — 241.

⁹⁵ Trích trong bài tiểu luận "Có tin không?" đăng trên báo "Tin tức Sở giao dịch", số 9318, ngày 1 (14) tháng Sáu 1906 (số buổi sáng). — 248.

⁹⁶ Nghị quyết này có liên quan đến cuộc xung đột giữa Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về vấn đề thái độ đối với Đu-ma nhà nước. Cùng với nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về thái độ đối với Đu-ma nhà nước (xem tập này, tr. 218 - 219), nghị quyết này là cương lĩnh sách lược của những người bôn-sê-vích, trên cơ sở đó người ta đã tiến hành thảo luận và bầu đại biểu đi dự hội nghị liên khu của tổ chức Pê-téc-bua. Trên báo "Tiến lên" nghị quyết này được in với mấy dòng nhận xét của ban biên tập như sau: "Ban biên tập báo "Tiến lên" hoàn toàn tán thành những luận điểm cơ bản của nghị quyết này và đề nghị các đồng chí giới thiệu nó tại các hội nghị và các cuộc mít-tinh của công nhân". — 260.

⁹⁷ Bài báo "*Đêm hôm trước*" do V. I. Lê-nin viết cho báo "Người lao động" một tờ báo hàng ngày bôn-sê-vích hợp pháp, được chuẩn bị xuất bản ở Ki-ép. Bài báo được chuyển bằng điện tín đến ban biên tập và được đăng ngày 8 (21) tháng Sáu 1906 trên trang đầu số báo đầu tiên.

Báo "Người lao động" ra được tất cả 2 số. Số đầu bị tịch thu, mặc dù phần lớn số báo đã được chuyển ra khỏi nhà in trước khi cảnh sát đến. Sau khi xuất bản số 2, ngày 9 (22) tháng Sáu 1906 (cũng bị tịch thu), báo bị đóng cửa. — 262.

⁹⁸ Rõ ràng đây là nói đến bài tiểu luận đăng ngày 8 (21) tháng Sáu 1906 trong báo "Đời sống chúng ta" và cũng hôm đó được đăng lại

trong số buổi chiều tờ "Tin tức Sở giao dịch": "Ngày 7 tháng Sáu có lan truyền tin đồn rằng bộ trưởng Bộ chiến tranh đã chuyển lên nhà vua một bức thư trong đó nói đến tình trạng tan rã trong quân đội và tỏ ý lo lắng về kết quả của việc trấn áp các cuộc nổi loạn, chính vì thế việc giải tán Đu-ma là một việc không phải không nguy hiểm". — 266.

⁹⁹ "*Lời hứa trịnh trọng*" được mở đầu bằng điều 13 trong quy chế về Đu-ma, quy chế này phải được tất cả các đại biểu Đu-ma nhà nước ký tên. Nó nói về nghĩa vụ của các đại biểu là phải hoàn thành những nhiệm vụ được giao phó cho họ trong khi vẫn "trung thành" với Nga hoàng. Những người dân chủ - xã hội ở Cáp-ca-dơ là đại biểu của Đu-ma nhà nước I, sau khi ký "lời hứa trịnh trọng", đã đăng lời tuyên bố mà V. I. Lê-nin trích dẫn (xem "Người đưa tin", số 20, ngày 8 (21) tháng Sáu 1906). — 269.

¹⁰⁰ "*Viện sao*" là tên gọi một tập đoàn trong cung đình ở Nga, một đám quan lại phản động có ảnh hưởng ngấm to lớn đến Ni-cô-lai II trong thời kỳ cách mạng 1905-1907 và trong những năm thế lực phản động thống trị. "Viện sao" đại diện cho quyền lợi của những giới địa chủ - chủ nông nô và quan liêu cao cấp, điên cuồng chống lại cách mạng và bảo vệ quyền bất khả xâm phạm đối với tất cả những đặc quyền đặc lợi của chúng. Viện này có tên gọi giống "Viện sao" của Anh, một cơ quan hành chính - tư pháp cao cấp của Anh trong thế kỷ XV - XVII, được nhà vua giao cho nhiều quyền và đóng vai trò xét xử các hoạt động chính trị và tôn giáo. — 272.

¹⁰¹ "*Volkszeitung*" ("Báo nhân dân") — báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của phái Bun; xuất bản bằng tiếng Do-thái ở Vin-nô từ ngày 19 tháng Hai (4 tháng Ba) 1906 đến ngày 19 tháng Tám (1 tháng Chín) 1907. — 273.

¹⁰² *Thời kỳ "tín nhiệm"* của chính phủ đối với xã hội được bộ trưởng Bộ nội vụ P. Đ. Xvi-a-tô-pôn — Miéc-xki tuyên bố vào mùa thu 1904. Vì phong trào cách mạng lan rộng, chính phủ Nga hoàng, với hy vọng lừa dối nhân dân và lôi kéo giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa về phía mình, đã thực hiện một số nhân nhượng không quan trọng: nới tay kiểm duyệt một chút, ân xá một phần, cho phép mở các đại hội các nhà hoạt động hội đồng địa phương. Những người theo phái tự do chào đón đường lối ấy của chính phủ, mà họ cho là "mới"; trong các tiệc mừng của họ, họ đã nói đến hiến pháp, tới

sự cần thiết đưa họ xích lại gần chính quyền. Những người men-sê-vích đặt những hy vọng lớn vào "chiến dịch tiệc mừng" ấy và đã đưa ra kế hoạch tác động đến giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa nhằm làm cho những người theo phái tự do thay mặt nhân dân mà trình lên chính phủ Nga hoàng những yêu sách chính trị. Những người bôn-sê-vích đã đấu tranh quyết liệt chống lại kế hoạch men-sê-vích. Họ chỉ ra rằng đặt hy vọng vào giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa tức là theo đuôi phong trào tư sản, và kêu gọi công nhân phải lãnh đạo cuộc đấu tranh của tất cả các lực lượng cách mạng chiến đấu chống lại chế độ chuyên chế. Những người bôn-sê-vích đã vạch trần tất cả tính giả nhân giả nghĩa trong chính sách của chính phủ, trong những lời khoác lác về thời kỳ "tín nhiệm". Mùa thu 1904, Lê-nin viết: "Trong khi vượt ve hội đồng địa phương, nhượng bộ nó một tí chút (và chỉ trong lời nói thôi), thì trên thực tế chính phủ chưa hề nhượng bộ nhân dân một chút nào, chính phủ vẫn hoàn toàn có thể quay về đường lối phản động (nói đúng hơn là tiếp tục đường lối phản động), như trước đây đã từng xảy ra hàng chục, hàng trăm lần ở nước Nga sau những trào lưu tự do chủ nghĩa thoáng qua của một tên vua chuyên chế này hay một tên vua chuyên chế khác" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 9, tr. 105). Ngày 12 (25) tháng Chạp 1904, Ni-cô-lai II đã ký một sắc lệnh trong đó nhấn mạnh "tính bất khả xâm phạm của những đạo luật cơ bản của đế quốc" và đòi hỏi phải trừng phạt nghiêm khắc "bất kỳ hành động tùy tiện nào". Mặc dầu trong sắc lệnh có những lời hứa mơ hồ về việc mở rộng một phần quyền hạn của các cơ quan hội đồng địa phương và thành phố, nhưng trong đó hoàn toàn bỏ qua vấn đề hiến pháp cho nước Nga. Sắc lệnh đó của Nga hoàng, mà Lê-nin gọi là "cái tát vào mặt những người theo phái tự do", đã chứng tỏ rằng chính phủ quyết định chấm dứt thời kỳ "tín nhiệm". — 280.

¹⁰³ Ngày 6 (19) tháng Tám 1905 đã công bố đạo dụ của Nga hoàng, đạo luật về việc thiết lập Đu-ma nhà nước và những quy định về việc bầu cử Đu-ma đó. Đu-ma mang tên là Đu-ma Bu-lư-ghin, theo tên của bộ trưởng Bộ nội vụ A. G. Bu-lư-ghin, là người được Nga hoàng trao cho nhiệm vụ thảo ra dự luật về Đu-ma. Quyền bầu cử vào Đu-ma chỉ dành cho bọn địa chủ, tư bản và một số ít những nông dân hữu sản. Trong số 412 ghế đại biểu được quy định theo luật thì nông dân chỉ có 51 ghế. Đa số dân cư - công nhân, bản nông, cố nông, trí thức dân chủ, đều bị tước quyền bầu cử; phụ nữ, quân nhân, học sinh, những người dưới 25 tuổi và nhiều dân tộc bị áp

bức ở nước Nga Nga hoàng đều không được tham gia bầu cử. Đu-ma nhà nước không có quyền thông qua một đạo luật nào, mà chỉ được thảo luận một số vấn đề với tư cách một cơ quan tư vấn bên cạnh Nga hoàng. Khi đánh giá Đu-ma Bu-lư-ghin, Lê-nin viết rằng nó chỉ là "một trò chế giễu trắng trợn nhất đối với "quyền đại biểu của nhân dân"" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 233).

Những người bôn-sê-vích kêu gọi công nhân và nông dân tích cực tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin, tập trung tất cả chiến dịch tuyên truyền xung quanh các khẩu hiệu: khởi nghĩa vũ trang, quân đội cách mạng, chính phủ cách mạng lâm thời. Bọn men-sê-vích cho rằng có thể tham gia bầu cử vào Đu-ma và đã chủ trương hợp tác với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.

Cuộc vận động tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin đã được những người bôn-sê-vích sử dụng để động viên tất cả các lực lượng cách mạng, để tiến hành những cuộc bãi công chính trị của quần chúng và chuẩn bị cuộc khởi nghĩa vũ trang. Cuộc bầu cử vào Đu-ma Bu-lư-ghin không tiến hành được và chính phủ cũng không triệu tập được nó; cao trào cách mạng phát triển và cuộc bãi công chính trị toàn Nga tháng Mười 1905 đã thủ tiêu Đu-ma. Về vấn đề Đu-ma Bu-lư-ghin, hãy xem những bài báo sau đây của V. I. Lê-nin: "Chợ lập hiến", "Tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin và khởi nghĩa", "Sự thống nhất của Nga hoàng với nhân dân và sự thống nhất của nhân dân với Nga hoàng", "Theo đuôi giai cấp tư sản quân chủ hay là đứng đầu giai cấp vô sản cách mạng và nông dân?" v.v.. (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 10, tr. 78 - 83, t. 11, tr. 212 - 222, 229 - 240, 249 - 264). — 280.

¹⁰⁴ Bài báo này được viết nhân việc công bố vào ngày 16 (29) tháng Sáu 1906 trong phiên họp thứ 28 của Đu-ma nhà nước, bản tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội. Bản tuyên bố này trình bày cương lĩnh hoạt động của các đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma, và do X. Đ. Đgia-pa-rít-dê đọc trong cuộc thảo luận dự luật về quyền tự do hội họp ở Đu-ma. Khi thảo ra bản tuyên bố này, đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma, mà trong đó có cả bọn men-sê-vích, đã gạt bỏ dự thảo tuyên bố bôn-sê-vích do V. I. Lê-nin viết (dự thảo này Lê-nin có rút gọn chút ít và đưa vào bài báo này), và thông qua dự thảo tuyên bố được Ban chấp hành trung ương men-sê-vích tán thành. — 284.

¹⁰⁵ Đây là nói đến lời phát biểu của I. I. Ra-mi-svi-li trình bày dự thảo nghị quyết của đảng đoàn dân chủ - xã hội khi thảo luận

ngày 9 (22) tháng Sáu 1906, tại phiên họp thứ 24 của Đu-ma về vấn đề cuộc tàn sát người Do-thái và về những vụ hoành hành của cảnh sát ở Vô-lô-gđa, Ca-li-a-din, Txa-ri-txun và nhiều địa phương khác ở Nga. Trong lời phát biểu của mình, Ra-mi-svi-li đặc biệt nói đến cuộc tàn sát ở Bê-lô-xtốc, đã nói rằng cuộc tàn sát này là do bàn tay của bộ trưởng Bộ nội vụ và chính quyền nói chung. Trong nghị quyết được đề ra, đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma đòi đưa ra toà toàn bộ bọn cầm quyền cao cấp về những tội mà họ đã phạm phải.

Sau đó, ngày 29 tháng Sáu (12 tháng Bảy) 1906 trong phiên họp thứ 35 của Đu-ma, đảng đoàn dân chủ - xã hội lại đưa ra một nghị quyết riêng về vụ tàn sát Bê-lô-xtốc (dự thảo nghị quyết do X. Đ. Đgia-pa-rít-dê đưa ra). — 284.

- ¹⁰⁶ Ngày 12 (25) tháng Sáu 1906 trong phiên họp thứ 25 của Đu-ma nhà nước, bộ trưởng Bộ nội vụ P. A. Xtô-lư-pin, khi giải thích lời chất vấn về những biện pháp chống đói, đã đề nghị Đu-ma phải cấp cho chính phủ một khoản tiền để cứu những người đói. Trong khi thảo luận A. Ph. A-la-đin, một người thuộc Nhóm lao động, đã kêu gọi "không cho nội các một cô-pêch nào cả", để Đu-ma nắm lấy việc cứu những người đói. Song, V. Đ. Na-bô-cốp, một người dân chủ - lập hiến, dùng cách thay vấn đề đó bằng vấn đề khác (vấn đề kiểm tra việc sử dụng khoản tiền cấp), đã nhân danh cá nhân và nhân danh A-la-đin thực hiện được cái công thức dân chủ - lập hiến là chuyển sang những vấn đề thuộc chương trình nghị sự. Các đại biểu dân chủ - xã hội không phản đối ngay và không đưa ra nghị quyết của mình. Khuyết điểm đó của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma được V. I. Lê-nin chỉ ra trong bài báo "Cứu giúp những người bị đói và sách lược của Đu-ma" (xem tập này, tr. 298-303). Về sau đảng đoàn dân chủ - xã hội đã giữ được lập trường đứng đắn trong vấn đề này; ngày 23 tháng Sáu (6 tháng Bảy) trong phiên họp thứ 32 của Đu-ma nhà nước, họ đã đưa ra nghị quyết đề nghị không cấp tiền cho chính phủ của bọn sát nhân, và để cứu giúp những người đói thì phải thành lập ở Đu-ma một ủy ban lương thực, các ủy viên của ủy ban này phải đến các địa phương và tổ chức ở đó các ủy ban địa phương mà thành phần là những người bị đói. Về vấn đề này, Lê-nin có nói đến trong bài báo "Đu-ma dân chủ - lập hiến đã cấp tiền cho chính phủ của bọn sát nhân" (xem tập này, tr. 319-323). — 286.

- ¹⁰⁷ "Tư tưởng" — báo chính trị và văn học ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận hợp pháp của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng; xuất bản ở

Pê-téc-bua từ ngày 20 tháng Sáu (3 tháng Bảy) đến ngày 6 (19) tháng Bảy 1906 thay cho tờ báo "Tiếng nói" đã bị đóng cửa. Báo ra được 15 số. — 292.

- ¹⁰⁸ *Đảng của trật tự pháp chế* — những đại biểu của Đảng "trật tự pháp chế", một đảng phản cách mạng của giai cấp đại tư sản công thương nghiệp, địa chủ và các tầng lớp quan liêu cao cấp. Đảng này được hình thành vào mùa thu 1905 và chính thức thành lập sau khi công bố đạo dụ ngày 17 tháng Mười. Nấp dưới lá cờ "trật tự pháp chế", đảng này trong thực tế đấu tranh quyết liệt để bảo vệ chế độ Nga hoàng. Đảng này đã hoan nghênh việc giải tán Đu-ma nhà nước I; trong thời gian bầu Đu-ma nhà nước II, đảng này liên minh với "Liên minh những người Nga chân chính" của bọn Trăm đen và đề nghị cả những người thuộc Đảng tháng Mười cũng tham gia khối này. Năm 1907 đảng này tan rã, một số đảng viên chạy sang Đảng tháng Mười, một số khác chạy sang bọn Trăm đen công khai. — 292.
- ¹⁰⁹ "Tiếng nói lao động" — báo hàng ngày men-sê-vích hợp pháp; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 21 tháng Sáu (4 tháng Bảy) đến ngày 7 (20) tháng Bảy 1906 thay cho tờ "Người đưa tin" xuất bản trước đó. Báo ra được 16 số. — 307.
- ¹¹⁰ "Ngọn đuốc" — báo chính trị hàng ngày, cơ quan ngôn luận hợp pháp của những người bôn-sê-vích. Báo xuất bản ở Mát-xcơ-va từ ngày 11 (24) tháng Năm 1906. Báo ra được 17 số. Ban biên tập báo gồm có: I. I. Xcơ-voóc-txốp — Xtê-pa-nốp, M. N. Pô-crốp-xki, N. A. Rô-giơ-cốp, v.v.. Số báo đầu tiên bị chính quyền tịch thu. Báo bị đóng cửa ngày 31 tháng Năm (13 tháng Sáu) 1906 theo lệnh của Toà án Mát-xcơ-va. Thay cho tờ "Ngọn đuốc" từ ngày 1 (14) tháng Sáu 1906 đã xuất bản báo "Lời nói tự do" (ra được 4 số). — 308.
- ¹¹¹ "Đảng cải cách dân chủ" — đảng của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa; được thành lập đầu năm 1906 trong thời kỳ bầu Đu-ma nhà nước I, gồm những phần tử coi cương lĩnh của bọn dân chủ - lập hiến là quá tả. Tích cực tham gia công tác lãnh đạo của đảng này là C. C. Ác-xê-ni-ép, I. I. I-va-niu-cốp, M. M. Cô-va-lép-xki, V. Đ. Cu-dơ-min - Ca-ra-va-ép, A. X. Pô-xmi-cốp, v.v.. Cuối năm 1907 đảng này ngừng hoạt động. — 311.
- ¹¹² *Đại hội V của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va* họp trong những ngày 18 - 24 tháng Sáu 1906 ở Da-cô-pa-nơ (Ga-li-

xi-a). Dự đại hội có 51 đại biểu có quyền biểu quyết và 13 đại biểu không có quyền biểu quyết. Tham gia đại hội có đại biểu ban biên tập báo *bôn-sê-vích* "Tiến lên" là V. V. Vô-rốp-xki. Người đọc báo cáo của Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va là Ph. E. Đgiéc-gin-xki (trong đại hội lấy tên là Phran-cốp-xki) (xem Ph. E. Đgiéc-gin-xki. Tuyển tập gồm 2 tập, tiếng Nga, t. I, 1957, tr. 95 - 117). Đại hội đã tổng kết hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va trong thời gian một năm rưỡi của cuộc cách mạng; trong thời gian đó số đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va tăng lên rất nhanh từ 1.000 người năm 1904 lên tới 30 nghìn người tính đến mùa hè 1906. Đại hội đã ủng hộ sách lược của những người *bôn-sê-vích* trong cách mạng, chống lại hành vi cơ hội chủ nghĩa của Ban chấp hành trung ương *men-sê-vích* của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đồng thời phê phán những quyết nghị *men-sê-vích* của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong nghị quyết của Đại hội V của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va về thái độ đối với Đu-ma nhà nước có nhận xét rằng: "Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã lầm lẫn khi coi Đu-ma là trọng tâm để phát triển cách mạng" ("Tiếng vang", số 4, ngày 25 tháng Sáu 1906). — 326.

¹¹³ *Hội nghị liên khu của tổ chức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Pê-téc-bua* họp ngày 11-12 (24-25) tháng Sáu 1906. Hội nghị bắt đầu họp ở Pê-téc-bua, sau đó để giữ bí mật, hội nghị đã chuyển sang họp ở Tê-ri-ô-ki thuộc Phần-lan. Hội nghị này do Ban chấp hành Pê-téc-bua triệu tập để định ra sách lược của giai cấp vô sản đối với Đu-ma nhà nước. Trước khi bầu đại biểu, hội nghị đã tiến hành tranh luận xung quanh hai cương lĩnh sách lược: nghị quyết *men-sê-vích* của Ban chấp hành trung ương về việc ủng hộ nội các Đu-ma dân chủ - lập hiến và các nghị quyết *bôn-sê-vích* của Ban chấp hành Pê-téc-bua "Về thái độ đối với Đu-ma nhà nước" và "Về vấn đề nội các Đu-ma" do V. I. Lê-nin viết (xem tập này, tr. 218 - 219, 260 - 261). Nhờ cuộc thảo luận này mà đường lối sách lược của những người *bôn-sê-vích* được 1 760 phiếu thuận và 952 phiếu chống, những phiếu chống này ủng hộ cương lĩnh của Ban chấp hành trung ương *men-sê-vích*.

Dự hội nghị có gần 80 đại biểu thay mặt cho 4 nghìn đảng viên. Lê-nin được bầu làm chủ tịch hội nghị và lãnh đạo hoạt động của hội nghị. Người đã thay mặt Ban chấp hành Pê-téc-bua của

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đọc báo cáo: "Về sách lược của đảng đối với Đu-ma nhà nước". Đối thủ của Người là Ph. I. Đan, kẻ bảo vệ lập trường *men-sê-vích* của Ban chấp hành trung ương. Nghị quyết tán thành sách lược của Ban chấp hành Pê-téc-bua đã được thông qua với đa số phiếu.

Tại hội nghị, Lê-nin còn đọc báo cáo "Về sự thống nhất của đảng". Trong nghị quyết được thông qua về bản báo cáo này, hội nghị nhận xét rằng ban chấp hành trung ương được bầu ra tại Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chỉ thể hiện ý kiến của một thiểu số trong đảng, và đã đề ra yêu cầu phải triệu tập một đại hội mới của đảng. Hội nghị cũng đã thông qua nghị quyết thiết lập mối quan hệ bền chặt giữa quan hệ tổ chức đảng ở Pê-téc-bua với đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. — 326.

¹¹⁴ *Hội nghị khu vực Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* (hội nghị các ban chấp hành phía Bắc) họp vào nửa đầu tháng Sáu 1906. Dự hội nghị có đại biểu các ban chấp hành: Mát-xcơ-va, khu Mát-xcơ-va, Vô-lô-gđa, I-a-rô-xláp, Ki-nê-sma, Cô-xtô-rô-ma, khu Vla-đi-mia, I-va-nô-vô — Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Bô-ri-xô-glêp-xcơ, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Ô-ri-ôn, Cô-dơ-lốp và nhóm dân chủ - xã hội thành phố Sui-a, đại diện cho 14000 công nhân đứng trong tổ chức.

Hội nghị đã lên án sách lược của Ban chấp hành trung ương *men-sê-vích* là Ban chấp hành đã ủng hộ những yêu sách lập nội các Đu-ma, và đã thông qua nghị quyết sau: "Liên minh miền Bắc tuyên bố rằng liên minh không đồng ý với cương lĩnh Ban chấp hành trung ương, vì cho rằng nó không phù hợp với những chỉ thị của đại hội đảng, và đề nghị ủng hộ cánh cực tả trong Đu-ma" ("Tiếng vang", số 3, ngày 24 tháng Sáu 1906). Hội nghị đề nghị cánh cực tả trong Đu-ma ra một bản tuyên ngôn gửi nhân dân, trong đó nó có thể "giải thích tất cả sự yếu kém của Đu-ma, tất cả sự bất lực khi tiến hành một việc gì đó và kêu gọi nhân dân chuẩn bị hành động độc lập" (như trên). — 326.

¹¹⁵ "*Tiếng vang*" — báo hàng ngày hợp pháp, *bôn-sê-vích*, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 22 tháng Sáu (5 tháng Bảy) đến ngày 7 (20) tháng Bảy 1906 thay cho tờ "Tiến lên" đã bị chính phủ đóng cửa. Báo ra được 14 số. Chủ biên tờ báo thực tế là V. I. Lê-nin. Số nào cũng có đăng bài của Lê-nin; tổng cộng trên báo đó có hơn hai mươi bài báo và tiểu luận của Người.

Hầu hết tất cả các số báo "Tiếng vang" đều bị khủng bố: trong mười bốn số xuất bản có mười hai số bị chính quyền tịch thu. — 343.

¹¹⁶ *Hội liên hiệp các nhà giáo và các nhà hoạt động giáo dục nhân dân toàn Nga* ra đời hồi mùa xuân 1905. Có ảnh hưởng lớn trong đó là các đại biểu Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng mà tính hạn chế tiểu tư sản của họ cùng khuynh hướng cách mạng của miệng được thể hiện trong cương lĩnh của Hội. Trong Hội xuất hiện rõ khuynh hướng hạn chế hoạt động của mình trong phạm vi lợi ích của cuộc đấu tranh nghiệp đoàn. Tuy nhiên, tổ chức này cũng không thể bỏ qua những vấn đề chính trị chung, và dưới ảnh hưởng của những sự kiện cách mạng, cũng phải đi theo những khẩu hiệu dân chủ cách mạng. Các hội viên đã tuyên bố rằng họ có ý định tham gia cuộc đấu tranh của nhân dân giành ruộng đất, tự do và chính quyền, và kêu gọi các nhà giáo "nâng cao hơn nữa ý thức nhân dân và tác động đến việc tổ chức cuộc đấu tranh vì những lý tưởng vĩ đại của nhân dân lao động" ("*Biên bản Đại hội đại biểu III Hội liên hiệp toàn Nga các nhà giáo và các nhà hoạt động giáo dục nhân dân họp trong những ngày 7 - 10 tháng Sáu 1906*", tiếng Nga, 1906, tr. 135). Hội ủng hộ yêu sách triệu tập quốc hội lập hiến "trên cơ sở đầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, không phân biệt nam nữ, dân tộc và tín ngưỡng" (như trên). Hội cho rằng một trong số những nhiệm vụ cơ bản của mình là đấu tranh để cải tổ về cơ bản nền giáo dục nhân dân ở Nga: thực hiện chế độ sơ học cưỡng bức, không mất tiền đối với mọi người và chế độ giáo dục trung học và đại học không mất tiền, giảng dạy bằng tiếng mẹ đẻ, phối hợp tất cả các loại trường sao cho trường phổ thông cấp cao nối tiếp trực tiếp trường phổ thông cấp thấp, v.v.. Những biện pháp đề ra nhằm đạt những mục đích đã công bố là: công khai phê phán chế độ nhà trường hiện hành, tổ chức cho giáo viên và học sinh phản đối tập thể chống lại sự chuyên quyền của giới lãnh đạo học đường, tuyên truyền rộng rãi trong dân cư những tư tưởng của Hội, v.v..

Ngày 6 (19) tháng Sáu 1906, V.I.Lê-nin, với tên họ là Các- pốp, đã đọc trước Nhóm đại biểu Đại hội các giáo viên nhân dân toàn Nga một báo cáo về vấn đề ruộng đất. Tờ báo xã hội chủ nghĩa - cách mạng "Tiếng nói" đã tường thuật lại lời phát biểu đó của Lê-nin (số 15, ngày 8 (21) tháng Sáu 1906). — 348.

¹¹⁷ *Hội liên hiệp công nhân viên đường sắt toàn Nga* được thành lập tại Đại hội I công nhân viên đường sắt toàn Nga họp ở Mát-xcơ-

va trong những ngày 20 - 21 tháng Tư (3 - 4 tháng Năm) 1905. Đại hội đã đưa ra nhiều yêu sách chính trị và kinh tế: thực hiện quyền tự do chính trị, triệu tập quốc hội lập hiến, cải thiện điều kiện lao động trên các đường sắt, v. v.. Theo đà phát triển cách mạng 1905 - 1907 ảnh hưởng của những người bôn-sê-vích trong Hội liên hiệp công nhân viên đường sắt được tăng cường. Đại hội II công nhân viên đường sắt toàn Nga họp trong những ngày 22 - 24 tháng Bảy (4 - 6 tháng Tám) 1905 ở Mát-xcơ-va đã thông qua quyết nghị bắt tay ngay vào việc cổ động một cuộc bãi công chính trị ngành đường sắt toàn Nga. Đại hội công nhân viên đường sắt toàn Nga (gọi là Đại hội đại biểu) họp tháng Chín - tháng Mười 1905 ở Pê-téc-bua, dưới sức ép của quần chúng cách mạng, đã thảo ra và gửi lên chính phủ hàng loạt yêu sách: ngày làm việc 8 giờ, các nhân vật lãnh đạo ngành đường sắt từ trên xuống dưới phải được bầu ra, thả ngay những người bị bắt vì bãi công, hủy bỏ tình trạng thiết quân luật và chế độ tăng cường an ninh, ban bố tự do chính trị, ân xá, quyền tự quyết dân tộc, triệu tập quốc hội lập hiến được bầu ra trên cơ sở đầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. V. I. Lê-nin đã vạch ra vai trò chủ đạo của công nhân đường sắt và Hội liên hiệp công nhân viên đường sắt trong cuộc Tổng bãi công chính trị tháng Mười. Hội nghị các đại biểu toàn Nga của 29 tuyến đường sắt đã ủng hộ quyết nghị của Hội nghị toàn thành Mát-xcơ-va của những người bôn-sê-vích về việc tuyên bố tổng bãi công chính trị, và đến ngày 6 (19) tháng Chạp 1905 đã quyết định tham gia bãi công và tuyên bố ngay cuộc bãi công của ngành đường sắt toàn Nga. Sau khi cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905 thất bại, Hội liên hiệp công nhân viên đường sắt thực tế đã rút vào bí mật. Tháng Tám 1906 lại có một hội nghị công nhân viên đường sắt, trong đó nhân chuyện giải tán Đu-ma nhà nước I, đã đặt ra vấn đề tổng bãi công và chuẩn bị khởi nghĩa (xem chú thích số 143). Cuối năm 1906 Hội liên hiệp công nhân viên đường sắt rơi vào ảnh hưởng của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng nên mất ý nghĩa cách mạng của mình. Tháng Hai 1907 Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga triệu tập hội nghị các tổ chức đường sắt dân chủ - xã hội quan trọng nhất. Hội nghị này đòi tất cả những người dân chủ - xã hội cách mạng phải rút ra khỏi Hội liên hiệp công nhân viên đường sắt. — 349.

¹¹⁸ Đây là nói đến lệnh của Nga hoàng ngày 8 (21) tháng Ba công bố ngày 11 (24) tháng Ba 1906 trong thời kỳ bầu cử Đu-ma nhà nước I. Đạo luật chống tẩy chay Đu-ma quy định việc bỏ tù từ 4 đến 8

tháng những kẻ mắc tội "xúi giục chống lại việc bầu cử vào Hội đồng nhà nước hoặc Đu-ma nhà nước, hoặc xúi giục đông đảo quần chúng không tham gia các cuộc bầu cử này" ("Đu-ma nhà nước ở Nga qua các văn kiện và tài liệu". Tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1957, tr. 136). — 350.

¹¹⁹ Đây là nói đến bài xã luận "Lời kêu gọi của Đu-ma gửi nhân dân" đăng ngày 29 tháng Sáu (12 tháng Bảy) 1906 trong số 8 của tờ báo men-sê-vích "Tiếng nói lao động". — 355.

¹²⁰ Tháng Sáu 1906 bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng bắt đầu cố động khôi phục ở Pê-téc-bua Xô-viết đại biểu công nhân. Bọn men-sê-vích ủng hộ ý đồ đó. Những người bên-sê-vích thì chống lại. Ngày 21 tháng Sáu (4 tháng Bảy) 1906 Ban chấp hành Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã thông qua một nghị quyết trong đó đã vạch ra ý nghĩa chiến đấu của Xô-viết đại biểu công nhân, nhưng lại chỉ ra rằng việc thành lập nó là chưa đúng lúc và vạch trần tính chất khiêu khích trong việc cố động của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Quyết nghị của Ban chấp hành Pê-téc-bua (đăng trên báo "Tiếng vang", số 5, ngày 27 tháng Sáu 1906) được thảo luận rộng rãi trong các cuộc họp và mít-tinh và được tuyệt đại đa số công nhân tán thành. Kẻ chống lại nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua, bảo vệ sự cố động của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng là phần tử men-sê-vích G. X. Khru-xta-lép — Nô-xác, cựu chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua hồi tháng Mười - tháng Mười một 1905. — 363.

¹²¹ Đây là nói đến *tiểu ban ruộng đất của Đu-ma nhà nước I* được thành lập để thảo dự luật về vấn đề ruộng đất. Ngày 6 (19) tháng Sáu 1906 trong phiên họp thứ 22 của Đu-ma người ta đã bầu 91 người vào tiểu ban này (trong đó đa số là bọn dân chủ - lập hiến: 41 người), sau đó, theo nghị quyết được thông qua, thành phần của tiểu ban được bổ sung thêm 8 người (3 người của vùng Cáp-ca-dơ, 3 người của vùng Xi-bi-ri và 2 người của vùng Trung Á). Chủ tịch tiểu ban ruộng đất là A. A. Mu-kha-nốp, một người dân chủ - lập hiến. — 372.

¹²² "*Nước Nga*" — báo hàng ngày có tính chất Trăm đen, phản động; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Mười một 1905 đến tháng Tư 1914. Từ 1906 là cơ quan ngôn luận của Bộ nội vụ. Báo này nhận trợ cấp của một quỹ mật ("quỹ trợ cấp") của chính phủ, quỹ này

được giao cho bộ trưởng Bộ nội vụ quyết định sử dụng. V. I. Lê-nin gọi báo "Nước Nga" là "tờ báo cảnh sát, viết thuê". — 381.

¹²³ Cuốn sách nhỏ của V. I. Lê-nin "*Việc giải tán Đu-ma và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản*" được nhà xuất bản "Làn sóng mới" xuất bản ở Mát-xcơ-va. Ngày 12 (25) tháng Tám 1906 Sở báo chí Mát-xcơ-va tịch thu cuốn sách này, còn tòa án thì truy tố tác giả và những người tham gia in sách. Ngày 6 (19) tháng Chín năm đó Tòa án Mát-xcơ-va phê chuẩn việc tịch thu cuốn sách. Mặc dù thế cuốn "*Việc giải tán Đu-ma và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản*" vẫn được phổ biến ở Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua và các tỉnh. Trong một báo cáo gửi lên Tổng cục xuất bản, tỉnh trưởng tỉnh Pô-đôn-xcơ báo rằng trong các cửa hàng sách trong tỉnh "có bán những cuốn sách hết sức cách mạng và thậm chí công khai kêu gọi khởi nghĩa vũ trang", và để dẫn chứng cho loại sách đó, tên này đã nhắc đến cuốn sách của Lê-nin "*Việc giải tán Đu-ma và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản*" (xem "Lưu trữ đỏ", tiếng Nga, 1934, số 1, tr. 195 - 196). — 385.

¹²⁴ Lệnh của Nga hoàng về việc giải tán Đu-ma nhà nước I được ký ngày 8 (21) tháng Bảy và công bố ngày 9 (22) tháng Bảy 1906. Trong lệnh còn nói đến việc định ngày triệu tập một Đu-ma nhà nước mới vào ngày 20 tháng Hai (5 tháng Ba) 1907. — 387.

¹²⁵ V. I. Lê-nin có ý nói đến lời kêu gọi của các cựu đại biểu Đu-ma nhà nước I lấy tên là "Các đại biểu nhân dân gửi nhân dân"; lời kêu gọi này còn được biết với tên là lời kêu gọi Vư-boóc-gơ. Lời kêu gọi này được thông qua tại hội nghị ngày 9 - 10 (22 - 23) tháng Bảy 1906 ở thành phố Vư-boóc-gơ, nơi có mặt gần 200 đại biểu, phần lớn là dân chủ - lập hiến, sau khi Đu-ma bị giải tán. Văn bản lời kêu gọi được một tiểu ban được lập ra trong hội nghị đó, chuẩn bị; tiểu ban này gồm có những người dân chủ - lập hiến, phái lao động và men-sê-vích. Lời kêu gọi này đã kêu gọi dân cư không đóng thuế, không cho con em đi lính, không công nhận những khoản vay không được Đu-ma phê chuẩn nhằm tỏ thái độ phản đối việc giải tán Đu-ma. Bằng những biện pháp "phản đối tiêu cực" như thế, bọn dân chủ - lập hiến hy vọng có thể dẫn phong trào cách mạng của quần chúng đi vào con đường yên ổn. Sau này V. I. Lê-nin nhận xét: "Ở Đu-ma I chủ nghĩa tự do nói suông về tự do nhân dân, trong khi đó lại ngấm ngấm đi vào cửa sau của Tô-rê-pốp và đấu

tranh chống phái lao động và các đại biểu công nhân. Với bản tuyên ngôn Vư-boóc-gơ, chủ nghĩa này muốn bắt cả hai tay, xoay sở thế nào để nếu cần, người ta có thể giải thích hành động của nó theo hai lối, lúc thì có tinh thần ủng hộ cách mạng, lúc thì có tinh thần đấu tranh chống cách mạng" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 17, tr. 53). Tháng Chín 1906 trong đại hội của mình, những người dân chủ - lập hiến đã công khai chống lại việc áp dụng biện pháp "phản đối tiêu cực" và bác bỏ những lời kêu gọi Vư-boóc-gơ (xem chú thích số 157) — 388.

¹²⁶ "*Tin tức Mát-xcơ-va*" — một trong những tờ báo lâu đời nhất ở Nga, do Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va xuất bản từ 1756 (lúc đầu là báo khổ nhỏ). Trong những năm 1863 - 1887 chủ bút kiêm người xuất bản báo "*Tin tức Mát-xcơ-va*" là M. N. Cát-cốp, một tên phản động và sô-vanh cực đoan. Trong những năm đó báo này đã biến thành cơ quan ngôn luận của phái dân tộc chủ nghĩa - quân chủ truyền bá những quan điểm của những tầng lớp địa chủ và thày tu phản động nhất; từ năm 1905 tờ "*Tin tức Mát-xcơ-va*" là một trong những cơ quan ngôn luận chủ yếu của bọn Trăm đen. Báo này xuất bản đến Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 389.

¹²⁷ "*Người công dân*" — tạp chí phản động; xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1872 đến năm 1914. Từ những năm 80 của thế kỷ XIX là cơ quan ngôn luận của bọn địa chủ cực đoan; do công tước Mê-séc-xki làm chủ bút và được chính phủ trợ cấp tiền. Tạp chí này không được phổ biến rộng rãi, nhưng có ảnh hưởng đến giới quan lại - quan liêu. — 389.

¹²⁸ *Cuộc khởi nghĩa trên thiết giáp hạm "Pô-tem-kin"* bắt đầu ngày 14 (27) tháng Sáu 1905. Thiết giáp hạm khởi nghĩa này đến Ô-đét-xa, lúc đó đang có cuộc tổng bãi công. Nhưng những điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh chung của công nhân Ô-đét-xa và các thủy thủ đã không được lợi dụng. Tổ chức bôn-sê-vích ở Ô-đét-xa, sau nhiều lần bị bắt, đã bị yếu đi, trong tổ chức ấy thiếu sự thống nhất. Bọn men-sê-vích thì chống lại cuộc khởi nghĩa vũ trang và ngăn cản cuộc đấu tranh có tính chất tấn công của công nhân và thủy thủ. Để đàn áp cuộc khởi nghĩa trên thiết giáp hạm "Pô-tem-kin" chính phủ Nga hoàng đã điều động toàn bộ hạm đội Hắc hải, nhưng các thủy thủ đều cự tuyệt không bắn vào chiếc tàu khởi nghĩa, do đó các thuyền trưởng buộc phải cho các chiến hạm quay về. Sau mười một ngày lênh đênh trên biển, thiết giáp hạm "Pô-tem-kin"

hết lương thực và than, buộc phải đi đến bờ biển Ru-ma-ni và đầu hàng chính quyền Ru-ma-ni. Đa số thủy thủ ở lại nước ngoài. Những người trở về nước Nga đều bị bắt và bị đưa ra toà.

Cuộc khởi nghĩa trên thiết giáp hạm "Pô-tem-kin" đã bị thất bại, nhưng việc đội thủy thủ của một tàu chiến hết sức lớn ngã sang phía cách mạng đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc phát triển cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế. Đánh giá ý nghĩa cuộc khởi nghĩa này, Lê-nin chỉ ra rằng đó là "một cố gắng tạo ra *hạt nhân của quân đội cách mạng*" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 10, tr. 375). — 401.

¹²⁹ *Cuộc khởi nghĩa trong pháo đài Xvi-boóc-gơ* (gần Hen-xinh-pho) nổ ra vào đêm ngày 17 (30) rạng ngày 18 (31) tháng Bảy 1906. Cuộc khởi nghĩa này nổ ra tự phát và quá sớm, chủ yếu là do bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng khích động. Nhận được tin tức về tình hình Xvi-boóc-gơ và những khả năng nổ ra một cuộc khởi nghĩa vũ trang, Ban chấp hành Pê-téc-bua của đảng đã thông qua quyết định khẩn cấp gửi đến một đoàn đại biểu nhằm hoãn cuộc đấu tranh này, và trong trường hợp không hoãn được thì tham gia hết sức thiết thực vào việc lãnh đạo cuộc khởi nghĩa. Văn bản quyết định này do V. I. Lê-nin viết (xem tập này, tr. 413). Khi biết chắc rằng không thể kìm được cuộc đấu tranh tự phát này, những người bôn-sê-vích đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa. Những người lãnh đạo khởi nghĩa là những thành viên của tổ chức quân sự của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — tức là các thiếu úy A. P. Ê-mê-li-a-nốp và E. L. Cô-khan-xki. Tham gia tích cực vào khởi nghĩa có 7 đại đội (trong số 10 đại đội) pháo binh. Những người khởi nghĩa đã đưa ra khẩu hiệu đòi lật đổ chế độ chuyên chế, đòi tự do cho nhân dân, giao ruộng đất cho nông dân. Để ủng hộ những người khởi nghĩa, giai cấp công nhân Phần-lan cũng đấu tranh: ngày 18 (31) tháng Bảy ở Hen-xinh-pho, sau đó ở các thành phố khác cũng bắt đầu tổng bãi công. Cuộc khởi nghĩa kéo dài ba ngày. Song, nói chung cuộc đấu tranh không chuẩn bị, nên đến ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám) sau khi các tàu chiến bắn phá pháo đài, thì cuộc khởi nghĩa Xvi-boóc-gơ bị đàn áp. Những người tham gia khởi nghĩa bị đưa ra toà. Theo bản án của toà án thì có 43 người bị xử tử và vài trăm người bị đày khổ sai hoặc bị tù. — 412.

¹³⁰ Trong bản thảo của V. I. Lê-nin tên thành phố (Xvi-boóc-gơ) đã được thay bằng ký hiệu nhằm mục đích giữ bí mật. — 413.

¹³¹ Bài báo của V. I. Lê-nin "*Trước cơn bão táp*" được in làm bài xã luận trong số đầu tiên báo "Người vô sản".

"*Người vô sản*" — tờ báo bôn-sê-vích, bất hợp pháp. Xuất bản từ ngày 21 tháng Tám (3 tháng Chín) 1906 đến ngày 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp) 1909 do V. I. Lê-nin làm chủ bút; báo ra được 50 số. Tham gia tích cực vào công tác biên tập có M. Ph. Vla-đi-mia-xki, V. V. Vô-rốp-xki, I. Ph. Đu-brô-vin-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki; làm những công tác kỹ thuật xuất bản báo có A. G. Sli-khte, E. X. Sli-khte, v.v.. Hai mươi số báo đầu được chuẩn bị in và xếp chữ ở Vư-boóc-gơ (việc in theo các bản đúc gửi đến thì được tổ chức ở Pê-téc-bua, nhưng để giữ bí mật trên báo ghi là xuất bản ở Mát-xcơ-va). Về sau, vì những điều kiện xuất bản một tờ báo bất hợp pháp ở nước Nga trở nên hết sức khó khăn, nên ban biên tập tờ "Người vô sản", theo nghị quyết của ban chấp hành Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã chuyển việc xuất bản tờ báo ra nước ngoài (những số 21 - 40 xuất bản ở Giơ-ne-vo, những số 41- 50 xuất bản ở Pa-ri).

Những số 1-2 báo "Người vô sản" được xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; những số 3 - 4 là cơ quan ngôn luận của các Ban chấp hành Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua và Ban chấp hành khu Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; những số 5-11 là cơ quan ngôn luận của các Ban chấp hành Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua, Ban chấp hành khu Mát-xcơ-va, Ban chấp hành Péc-mơ và Cuốc-xcơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; những số 12 - 20 là cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua, Ban chấp hành khu Mát-xcơ-va, Ban chấp hành Péc-mơ, Cuốc-xcơ và Ca-dan của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; từ số 21 (từ lúc ban biên tập chuyển ra nước ngoài) cho đến số cuối lại là cơ quan ngôn luận của các Ban chấp hành Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Thực tế báo "Người vô sản" là Cơ quan ngôn luận trung ương của những người bôn-sê-vích. Toàn bộ công tác chính trong ban biên tập báo "Người vô sản" do Lê-nin tiến hành. Hầu hết các số báo đều có một vài bài của Người. Báo "Người vô sản" đã đăng trên 100 bài báo và tiểu luận của Lê-nin về những vấn đề quan trọng nhất của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Báo đã soi sáng rộng rãi những vấn đề sách lược và những vấn đề chính trị chung, đã đăng những báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những

quyết nghị của các hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương, những bức thư của Ban chấp hành trung ương về các vấn đề khác nhau trong hoạt động của đảng và hàng loạt các văn kiện khác. Trong phụ trương số báo 46 có đăng tin về cuộc họp của ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản", cũng như nghị quyết của cuộc họp đó được tổ chức ở Pa-ri ngày 8-17 (21-30) tháng Sáu 1909. Báo này có quan hệ mật thiết với các tổ chức đảng ở địa phương.

Trong những năm chế độ phản động Xtô-lư-pin, báo "Người vô sản" đã đóng một vai trò xuất sắc trong việc bảo vệ và củng cố các tổ chức bôn-sê-vích, trong cuộc đấu tranh chống phá thủ tiêu, phá hoại, phá rối, phá hoại thư và phá hoại thân. Trong hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga vào tháng Giêng 1910, bọn men-sê-vích được phái điều hoà giúp đỡ, lấy lý do đấu tranh chống bè phái, đã thông qua được nghị quyết đóng cửa báo "Người vô sản". — 417.

¹³² *Cuộc bãi công tháng Mười toàn Nga* — cuộc tổng bãi công chính trị ở nước Nga vào tháng Mười năm 1905, là một trong những giai đoạn trọng yếu nhất của cách mạng 1905 - 1907. Cuộc bãi công này đã được chuẩn bị qua toàn bộ tiến trình đấu tranh cách mạng trước đó của giai cấp vô sản trong năm 1905. Khởi điểm của cuộc bãi công tháng Mười toàn Nga là những cuộc bãi công tháng Chín ở Mát-xcơ-va, đã xảy ra tại tất cả những xí nghiệp lớn nhất trong thành phố. Ngày 6 (19) tháng Mười cuộc họp đại biểu các tổ chức bôn-sê-vích của ngành đường sắt Ca-dan, I-a-rô-xláp và Cuốc-xcơ, theo chỉ thị của Ban chấp hành Mát-xcơ-va của những người bôn-sê-vích, đã quyết định từ ngày 7 (20) tháng Mười bắt đầu cuộc đình công của công nhân viên đường sắt. Chẳng bao lâu cuộc đình công lan ra tất cả các tuyến đường sắt trong nước, lan ra ngành bưu điện và điện báo, các công xưởng và nhà máy. Cuộc bãi công trở thành cuộc bãi công toàn Nga, các viên chức nhỏ, sinh viên, luật sư, bác sĩ, v. v. đã đi theo những công nhân bãi công. Tham gia bãi công có công nhân các dân tộc ở Nga. Lê-nin viết: "*Hiện nay, cuộc bãi công chính trị toàn Nga thực sự đã bao gồm toàn đất nước, đoàn kết tất cả các dân tộc thuộc cái "đế quốc" Nga đáng nguyền rủa này, đoàn kết trong một cuộc nổi dậy anh dũng của một giai cấp bị áp bức nhiều nhất và lại tiên tiến nhất*" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 2). Số người bãi công lên đến trên 2 triệu. Cuộc bãi công tháng Mười tiến hành dưới những khẩu hiệu đòi lật đổ chế độ chuyên chế, tích cực tẩy

chạy Đu-ma Bu-lư-ghin, triệu tập quốc hội lập hiến và thành lập nước cộng hoà dân chủ. Kèm theo bãi công còn có những cuộc mít-tinh và biểu tình của quần chúng, những cuộc mít-tinh và biểu tình thường biến thành những cuộc xung đột vũ trang với cảnh sát và quân đội. Trong thời kỳ có Cuộc bãi công tháng Mười toàn Nga ở nhiều thành phố trong nước đã xuất hiện các Xô-viết đại biểu công nhân. Là con đẻ của tinh thần sáng tạo cách mạng của giai cấp công nhân, các xô-viết này được thành lập đầu tiên nhằm lãnh đạo các cuộc bãi công kinh tế và chính trị; trong quá trình đấu tranh chúng biến thành những cơ quan chuẩn bị khởi nghĩa và là mầm mống của chính quyền mới. Việc thành lập các Xô-viết là thành quả lịch sử hết sức vĩ đại của giai cấp công nhân.

Hoàng sợ trước quy mô phong trào cách mạng, chính phủ Nga hoàng ngày 17 (30) tháng Mười đã ra một đạo dụ hứa hẹn "quyền tự do cho công dân" và một Đu-ma "lập pháp". Những người bôn-sê-vích kiên quyết vạch trần sự bịp bợm trong đạo dụ của Nga hoàng và kêu gọi công nhân tiếp tục đấu tranh. Trong khi đó bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng hân hoan chào đón đạo dụ ra đời phải chấm dứt ngay cuộc bãi công. Sau khi công bố đạo dụ, được giai cấp tư sản ủng hộ và lợi dụng được sự phản bội của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, chính phủ Nga hoàng đã tấn công quyết liệt chống lại cách mạng. Làn sóng tàn sát và khiêu khích tràn khắp đất nước. Trong điều kiện tất cả các thế lực phản cách mạng tiến công, phong trào bãi công dần dần lắng xuống. Thấy tình hình đó, Hội nghị toàn thành Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ngày 22 tháng Mười (4 tháng Mười một) đã thông qua quyết nghị chấm dứt cuộc tổng bãi công và bắt đầu chuẩn bị một cuộc tổng bãi công chính trị mới nhằm khi có thời cơ thuận lợi hơn, sẽ biến nó thành khởi nghĩa vũ trang.

Cuộc bãi công tháng Mười toàn Nga chứng tỏ sức mạnh và ý thức chính trị phát triển của giai cấp công nhân, nó thúc đẩy việc phát triển cuộc đấu tranh cách mạng ở nông thôn, trong quân đội và hạm đội, dẫn giai cấp vô sản đến khởi nghĩa vũ trang. — 420.

¹³³ Đây là nói đến những lời kêu gọi sau đây, được công bố hồi tháng Bảy 1906 sau khi Đu-ma nhà nước I bị giải tán; tuyên ngôn "Gửi lực lượng quân và hải quân", nhân danh Nhóm lao động và đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma; "Tuyên ngôn gửi toàn thể nông dân Nga", ký tên ban chấp hành đảng đoàn dân chủ - xã hội và ban chấp hành Nhóm lao động của Đu-ma, Hội liên hiệp nông dân

toàn Nga, Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Hội liên hiệp công nhân viên đường sắt toàn Nga và Hội liên hiệp các nhà giáo toàn Nga; "Gửi toàn dân", ký tên ban chấp hành đảng đoàn dân chủ - xã hội và Ban chấp hành Nhóm lao động của Đu-ma, Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan và Ban chấp hành trung ương phái Bun. Các lời kêu gọi này đều nhấn mạnh sự cần thiết phải khởi nghĩa vũ trang. — 422.

¹³⁴ Đây là nói đến những cuộc khởi nghĩa ở Xvi-boóc-gơ (xem chú thích 129) và ở Crôn-stát.

Cuộc khởi nghĩa của thủy thủ và binh lính ở Crôn-stát bắt đầu ngày 19 tháng Bảy (1 tháng Tám) 1906 sau khi ở đây nhận được tin tức về cuộc khởi nghĩa ở Xvi-boóc-gơ. Mùa xuân và mùa hè 1906 dưới sự lãnh đạo của những người bôn-sê-vích việc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang của công nhân, binh lính và thủy thủ ở Crôn-stát đã được tiến hành. Song việc chuẩn bị khởi nghĩa trở nên rất khó khăn vì ngày 9 (22) tháng Bảy phần lớn tổ chức quân sự và công nhân của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bị bắt. Tuy nhiên, bộ phận cán bộ lãnh đạo còn lại, được sự ủng hộ của Ban chấp hành Pê-téc-bua và đại biểu của nó là Đ. D. Ma-nu-in-xki, vẫn tiếp tục chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, đồng thời chống trả bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, là những kẻ gây ra cuộc đấu tranh quá sớm. Vào lúc xảy ra cuộc khởi nghĩa tự phát Xvi-boóc-gơ, việc chuẩn bị đấu tranh vũ trang ở Crôn-stát vẫn chưa xong, nhưng vì những sự kiện ở Xvi-boóc-gơ mà cuộc khởi nghĩa ở Crôn-stát buộc phải bắt đầu quá sớm. Những người bôn-sê-vích đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa, cố gắng làm cho cuộc đấu tranh có tổ chức nhất. Theo hiệu lệnh đã quy định, những lính đánh mìn, công binh, đại đội mìn điện và thủy thủ các sư đoàn hải quân 1 và 2 đồng loạt đứng lên đấu tranh; một bộ phận công nhân vũ trang đã đi theo họ. Nhưng chính phủ đã được bọn khiêu khích cho biết ngày giờ khởi nghĩa, nên đã chuẩn bị chiến đấu từ trước. Tiến trình cuộc khởi nghĩa còn bị ngăn cản bởi hoạt động phá hoại tổ chức do bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng gây ra. Đến sáng ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám) cuộc khởi nghĩa bị đàn áp.

Ban chấp hành Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám) đã thông qua quyết nghị tiến hành tổng bãi công chính trị nhằm ủng hộ cuộc khởi nghĩa ở Crôn-stát

và Xvi-boóc-gơ, song, hôm sau được tin những cuộc khởi nghĩa đã bị đàn áp, Ban chấp hành Pê-téc-bua đã huỷ bỏ quyết nghị này.

Chính phủ Nga hoàng đàn áp dã man những người khởi nghĩa. Trên 2.500 người tham gia cuộc khởi nghĩa Crôn-stát đã bị bắt. Theo bản án của toà án quân sự dã chiến thì 36 người bị xử tử, 130 người bị đày khổ sai, 316 người bị tù, 935 người bị vào trại cải huấn. — 422.

¹³⁵ V. I. Lê-nin trích dẫn bài "Bài ca chim báo bão" của M. Goóc-ki (xem M. Goóc-ki. Toàn tập, tiếng Nga, t.5, 1950, tr. 326 - 327) . — 425.

¹³⁶ "*Đồng chí*" — báo tư sản ra hàng ngày; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 15 (28) tháng Ba 1906 đến ngày 30 tháng Chạp 1907 (12 tháng Giêng 1908).

Về hình thức báo này không phải là cơ quan ngôn luận của một đảng nào, nhưng thực ra nó vẫn là cơ quan ngôn luận của bọn dân chủ - lập hiến cánh tả. Tham gia tích cực vào tờ báo này có X. N. Prô-cô-pô-vích và E. Đ. Cu-xcô-va. Bọn men-sê-vích cũng cộng tác với báo này. — 430.

¹³⁷ "*Con mắt*" — báo tư sản - tự do chủ nghĩa ra hàng ngày, có khuynh hướng dân chủ - lập hiến; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 6 (19) tháng Tám đến ngày 31 tháng Mười (13 tháng Mười một) 1906 thay thế cho những tờ nối tiếp nhau xuất bản trước đó; "Nước Nga", "Dư luận", "Thế kỷ XX". — 438.

¹³⁸ *Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan* (Polska Partia Socjalistyczna) - một đảng theo chủ nghĩa dân tộc cải lương, thành lập năm 1892. Dưới khẩu hiệu đấu tranh cho nước Ba-lan độc lập, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, do Pin-xút-xki và những bạn chiến đấu của y lãnh đạo, đã tuyên truyền chủ nghĩa phân lập, chủ nghĩa dân tộc trong công nhân Ba-lan và ra sức lôi kéo họ ra khỏi cuộc đấu tranh chung với công nhân Nga chống chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản.

Trong suốt lịch sử Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, nhờ tác động của những công nhân bình thường, trong đảng đã xuất hiện các nhóm tả. Về sau một số nhóm đó đã ngã theo phái cách mạng của phong trào công nhân Ba-lan.

Năm 1906 Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan phân liệt thành Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả" và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan

cánh hữu, theo chủ nghĩa sô-vanh, gọi là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái cách mạng".

Nhờ ảnh hưởng của đảng bôn-sê-vích và do sự tác động của Đảng dân chủ-xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả" dần dần chuyển sang lập trường cách mạng triệt để.

Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, một bộ phận lớn của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả" đứng trên lập trường của chủ nghĩa quốc tế; và tháng Chạp 1918 bộ phận này hợp nhất với Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Hai đảng hợp nhất này lập ra Đảng công nhân cộng sản Ba-lan (đó là tên gọi của Đảng cộng sản Ba-lan trước năm 1925).

Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan cánh hữu tiếp tục chính sách của chủ nghĩa sô-vanh-dân tộc; đảng này đã tổ chức ra trên đất Ga-li-xi-a những đạo quân Ba-lan chiến đấu trong phe chủ nghĩa đế quốc Áo - Đức.

Cùng với việc thành lập nhà nước tư sản Ba-lan, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan cánh hữu năm 1919 đã hợp nhất với các bộ phận của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan hoạt động trên phần lãnh thổ Ba-lan bị Đức và Áo chiếm đóng trước đây, và lại lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Khi đứng đầu chính phủ, đảng này đã xúc tiến việc chuyển chính quyền vào tay giai cấp tư sản Ba-lan và đã tuyên truyền có hệ thống chống cộng sản và ủng hộ chính sách xâm lược chống đất nước xô-viết, chính sách chiếm đóng và nô dịch miền Tây U-cra-i-na và miền Tây Bê-lô-ru-xi-a. Có một vài nhóm trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan không tán thành chính sách này, đã sát nhập vào Đảng cộng sản Ba-lan.

Sau cuộc đảo chính phát-xít của Pin-xút-xki (tháng Năm 1926) Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan về hình thức thuộc phái đối lập ở nghị viện, nhưng trên thực tế không tích cực đấu tranh chống chế độ phát-xít và vẫn tiếp tục tuyên truyền chống cộng sản và chống xô - viết. Những phần tử cánh tả của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan trong những năm đó đã hợp tác với những người cộng sản Ba-lan, trong nhiều cuộc vận động họ đã ủng hộ sách lược của mặt trận thống nhất.

Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ hai, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại phân liệt. Bộ phận phản động, sô-vanh của đảng ấy lấy tên là "Wolność, Równość, Niepodległość" ("Tự do, Bình đẳng, Độc lập"), đã tham gia "chính phủ" phản động của Ba-lan lưu vong ở Luân-đôn. Bộ phận khác thuộc cánh tả của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan lấy tên là "Đảng công nhân của những người xã hội chủ

nghĩa Ba-lan, dưới ảnh hưởng của Đảng công nhân Ba-lan thành lập năm 1942, đã gia nhập mặt trận nhân dân đấu tranh chống bọn xâm lược Hít-le, tiến hành đấu tranh để giải phóng Ba-lan khỏi ách nô dịch của bọn phát-xít và đứng trên lập trường thiết lập các quan hệ hữu nghị với Liên-xô.

Năm 1944, sau khi giải phóng miền Đông Ba-lan khỏi sự chiếm đóng của Đức và lập ra Ủy ban giải phóng dân tộc Ba-lan, Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, và cùng với Đảng công nhân Ba-lan tham gia công cuộc xây dựng nước Ba-lan dân chủ nhân dân. Tháng Chạp 1948 Đảng công nhân Ba-lan và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan hợp nhất lại thành Đảng công nhân thống nhất Ba-lan. — 440.

¹³⁹ Đây là nói về bản tuyên bố của bộ phận bôn-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám) 1906, in thành truyền đơn riêng với đầu đề "Tuyên bố của 3 ủy viên Ban chấp hành trung ương gửi Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga". Văn kiện này liệt kê những sự thật về hành động phá hoại tổ chức của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích sau khi Đu-ma nhà nước I bị giải tán, và tuyên bố kiên quyết phản đối sách lược cơ hội chủ nghĩa của bọn men-sê-vích (xem "Truyền đơn của các tổ chức bôn-sê-vích trong cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất 1905-1907", tiếng Nga, ph. 3, Mát-xcơ-va, 1956, tr. 40-43). — 440.

¹⁴⁰ Đây là nói về điều 2 trong dự thảo nghị quyết bôn-sê-vích đưa ra Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga "Chính phủ cách mạng lâm thời và cơ quan chính quyền cách mạng địa phương" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 109). — 444.

¹⁴¹ "Sao Bắc đẩu" — tạp chí chính trị và triết học ra hàng tuần, cơ quan ngôn luận của cánh hữu trong Đảng dân chủ-lập hiến; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 15 (28) tháng Chạp 1905 đến ngày 19 tháng Ba (1 tháng Tư) 1906 do P. B. Xtơ-ru-vê chủ biên, có sự tham gia của N. A. Béc-đi-a-ép, V. M. Ghét-xen, A. X. I-dơ-gô-ép, A. A. Cau-phman, Đ. X. Mê-rê-giơ-cốp-xki, I. I. Pê-tơ-run-kê-vích, X. L. Phran-cơ, v.v.. Cả thấy ra được 14 số. Tạp chí "Sao Bắc đẩu" công khai tuyên bố căm thù cách mạng, đấu tranh chống tầng lớp trí thức dân chủ - cách mạng. — 447.

¹⁴² Đây là nói về những nghị quyết của các Ban chấp hành Cuộc-xơ, Ca-lu-ga, Ban chấp hành khu Mát-xcơ-va, Thường vụ ban chấp hành khu trung tâm của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và của hội nghị đảng ở Cò-xơ-rô-ma. Những nghị quyết này được công bố ngày 21 tháng Tám (3 tháng Chín) 1906 trong số 1 báo "Người vô sản". — 450.

¹⁴³ Đây là nói về hội nghị công nhân viên đường sắt họp hội tháng Tám 1906 về vấn đề tổng bãi công nhân việc giải tán Đu-ma nhà nước I.

Dự cuộc họp này có các đại biểu của công nhân viên của 23 tuyến đường sắt, đại biểu của Thường vụ trung ương Hội liên hiệp công nhân viên đường sắt toàn Nga, của Nhóm lao động trong Đu-ma nhà nước, của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, của phái Bun, của Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, của Hội liên hiệp nông dân toàn Nga, v.v.. Trong bản báo cáo được trình bày tại hội nghị của Thường vụ trung ương Hội liên hiệp công nhân viên đường sắt toàn Nga có nói rằng tuyên bố tổng bãi công của ngành đường sắt và việc tiến hành thắng lợi cuộc tổng bãi công đó chỉ có thể có được khi mà các tầng lớp lao động rộng rãi nhất có tinh thần chiến đấu. Bản báo cáo chỉ rõ: "Trong những điều kiện như vậy cuộc bãi công của ngành đường sắt sẽ là một đòn quyết định hoàn thành sự nghiệp mà nông dân lao động và giai cấp vô sản thành thị đã mở đầu, và đưa chính phủ đến chỗ đầu hàng hoàn toàn" ("Người vô sản", số 1, ngày 21 tháng Tám 1906). Trong nghị quyết được thông qua hội nghị đã chỉ rõ: "Cuộc tổng bãi công sắp tới sẽ là một cuộc tiến công của các lực lượng nhân dân, cuộc tiến công này sẽ giành lại chính quyền trong tay chính phủ chuyên chế" (như trên). — 451.

¹⁴⁴ Đây là nói về những sự kiện ngày 2 (15) tháng Tám 1906. Hòm đó ở Vác-sa-va, Lốt-dơ, Ra-đôm, Plốt-xơ và một số thành phố khác ở Ba-lan đã nổ ra những vụ tấn công vào cảnh sát do Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan tổ chức, mặc dù chưa có những điều kiện cần thiết để đấu tranh. Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va kịch liệt phản đối sách lược đó của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Tin tức về những sự kiện ngày 2 (15) tháng Tám 1906 ở Ba-lan được đăng trong số 3 báo "Người vô sản" ra ngày 8 tháng Chín 1906. Số báo này còn đăng một bài của ban biên tập do V. I. Lê-nin viết, trong đó lên án việc tổ chức cuộc "đấu tranh"

ngày 2 (15) tháng Tám của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (xem tập này, tr. 492). — 458.

- ¹⁴⁵ Việc mưu sát chủ tịch Hội đồng bộ trưởng P. A. Xtô-lư-pin do những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái tối đa tiến hành ngày 12 (25) tháng Tám 1906. Bom nổ làm chết và bị thương mấy người, nhưng bản thân Xtô-lư-pin lại không hề gì.

Tướng G. A. Min, người chỉ huy đàn áp cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp ở Mát-xcơ-va bị nữ đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng tên D. V. Cô-nô-pli-an-ni-cô-va giết chết ngày 13 (26) tháng Tám 1906. — 458.

- ¹⁴⁶ Ý định triệu tập cái gọi là "đại hội công nhân" do P. B. Ác-xen-rốt khởi xướng và được những người men-sê-vích khác ủng hộ, chính là nhằm triệu tập đại hội đại biểu các tổ chức công nhân khác nhau và qua đó mà đặt cơ sở cho một "đảng công nhân rộng rãi" hợp pháp, trong đó có những người dân chủ - xã hội, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn vô chính phủ. Thực ra như thế có nghĩa là thủ tiêu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và thay thế nó bằng một tổ chức không đảng phái. Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga đã kịch liệt lên án chủ trương men-sê-vích về "đại hội công nhân" và thừa nhận rằng việc cố động cho nó là có hại cho sự phát triển ý thức giai cấp của giai cấp vô sản. Cùng với những người men-sê-vích, những người dân chủ - xã hội Ba-lan và Lát-vi-a đã đấu tranh chống "đại hội công nhân".

Phản phê phán tư tưởng men-sê-vích về "đại hội công nhân", xin xem những tác phẩm sau đây của V. I. Lê-nin: "Tư tưởng tiểu tư sản trong các giới cách mạng", "Sự khủng hoảng của chủ nghĩa men-sê-vích", "Những chiến sĩ trí thức phản đối sự thống trị của giới trí thức", "Tình trạng bối rối cáu kỉnh (về vấn đề đại hội công nhân)" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 14, tr. 43 - 54, 149 - 172 và t. 15, tr. 171 - 174, 175 - 178). — 462.

- ¹⁴⁷ *Hội đồng liên hiệp các đội chiến đấu* xuất hiện ở Mát-xcơ-va hồi cuối tháng Mười 1905. Tổ chức này đầu tiên được thành lập nhằm đấu tranh thực tế chống bọn "Trăm đen", và được duy trì cả trong thời gian cuộc khởi nghĩa tháng Chạp. Hội đồng liên hiệp các đội chiến đấu gồm đại biểu các đội chiến đấu của đảng thuộc Ban chấp hành Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga, Nhóm dân chủ-xã hội Mát-xcơ-va, Ban chấp hành Mát-xcơ-va của Đảng

xã hội chủ nghĩa - cách mạng cùng đại biểu các đội chiến đấu mang tên "Đội tự do của khu", "Đội trường đại học tổng hợp", "Đội nhà in" và "Đội Cáp-ca-dơ". Phái đa số xã hội chủ nghĩa - cách mạng - men-sê-vích trong Hội đồng liên hiệp các đội chiến đấu đã đưa tính chất phá hoại tổ chức vào hoạt động của nó; trong những ngày khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp, Hội đồng các đội chiến đấu theo đuôi các sự kiện cách mạng, chứ không biết thực hiện vai trò bộ tổng tham mưu tác chiến của khởi nghĩa. — 464.

- ¹⁴⁸ V.I.Lê-nin dẫn ra luận điểm đó trong tác phẩm của C. Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850" (xem C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 7, tr. 7). — 464.

- ¹⁴⁹ Tối ngày 8 (21) tháng Chạp 1905 binh lính và cảnh sát đã bao vây vườn hoa "Ác-va-ri-um" (ở quảng trường Xa-đô-vô - Tô-ri-um-phan-nai-a), lúc đó trong nhà hát đang có một cuộc mít-tinh đông người. Đã tránh được đổ máu là nhờ hành động hy sinh quên mình của các đội chiến đấu của công nhân làm nhiệm vụ bảo vệ cuộc mít-tinh; những người mang vũ khí có thể trốn qua hàng rào bị phá vỡ, nhưng những người dự mít-tinh khác đi qua cổng thì bị lục soát, đánh đập, nhiều người đã bị bắt giữ. — 464.

- ¹⁵⁰ Khu nhà trường Phi-đlơ (gần Tsi-xtư-e Pru-đư) là địa điểm tổ chức mít-tinh và hội họp thường xuyên của đảng. Tối ngày 9 (22) tháng Chạp 1905 ngôi nhà của Phi-đlơ lúc ấy đang có mít-tinh, bị quân đội đến bao vây. Sau khi những người tham dự mít-tinh, trong đó đa số là các đội viên chiến đấu, không chịu đầu hàng và lập chiến lũy bảo vệ khu nhà đó, quân lính liền nã pháo và liên thanh vào trong nhà. Khi phá ngôi nhà, có tới hơn 30 người chết và bị thương, 120 người bị bắt. — 464.

- ¹⁵¹ "*Tia lửa*" (cũ) — tờ báo mác-xít bất hợp pháp toàn Nga đầu tiên, do V.I.Lê-nin sáng lập năm 1900, và đã đóng vai trò quyết định trong việc xây dựng đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân Nga.

Số đầu tiên tờ "Tia lửa" của Lê-nin xuất bản vào tháng Chạp 1900 ở Lai-pxích, những số sau xuất bản ở Muyn-khen, từ tháng Bảy 1902 xuất bản ở Luân-đôn, và từ mùa xuân 1903 ở Giơ-ne-vơ. Trong việc tổ chức tờ báo (tổ chức nhà in bí mật, mua bộ chữ in tiếng Nga, v.v.) có sự giúp đỡ lớn của các nhà dân chủ-xã hội Đức C. Txét-kin, A. Brau-nơ, v.v., nhà cách mạng Ba-lan G.Mác -

khlep-xki sống ở Muyn-khen trong những năm ấy và H. Quen-sơ, một trong những người lãnh đạo Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh.

Ban biên tập tờ "Tia lửa" gồm có: V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, L. Mác-tốp, P. B. Ác-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích. Thư ký toà soạn ban đầu là bà I. G. Xmi-đô-vích - Lê-man, sau đó, từ mùa xuân 1901, là bà N. C. Crúp-xcai-a; bà Crúp-xcai-a cũng phụ trách toàn bộ việc trao đổi thư từ của báo "Tia lửa" với các tổ chức dân chủ - xã hội Nga. Trung tâm chú ý của báo "Tia lửa" là những vấn đề đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và của tất cả những người lao động nước Nga chống chế độ chuyên chế Nga hoàng, báo chú ý nhiều đến những vấn đề trọng yếu nhất trong sinh hoạt quốc tế, mà chủ yếu là của phong trào công nhân quốc tế. Lê-nin trên thực tế là tổng biên tập, là người lãnh đạo báo "Tia lửa", đã viết những bài về tất cả những vấn đề cơ bản về xây dựng đảng và đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản Nga.

Tờ "Tia lửa" trở thành trung tâm đoàn kết các lực lượng của đảng, tập hợp và giáo dục cán bộ đảng. Trong nhiều thành phố ở Nga (Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Xa-ma-ra, v. v.) đã thành lập các nhóm và các Ban chấp hành Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga theo xu hướng báo "Tia lửa" của Lê-nin; tháng Giêng 1902 tại đại hội của phái "Tia lửa" ở Xa-ma-ra, đã thành lập tổ chức "Tia lửa" ở Nga. Những tổ chức "Tia lửa" xuất hiện và hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của những học trò và bạn chiến đấu của Lê-nin — N. E. Bau-man, I. V. Ba-bu-skin, X. I. Gu-xép, M. I. Ca-lin-nin, P. A. Cra-xi-cốp, G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki, Ph. V. Len-gnich, P. N. Lê-pê-sin-xki, I. I. Rát-tsen-cô, v. v..

Theo sáng kiến của Lê-nin và được Người trực tiếp tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" đã thảo ra bản dự thảo cương lĩnh của đảng (được công bố trong số 21 báo "Tia lửa") và chuẩn bị cho Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đến ngày triệu tập đại hội, đa số các tổ chức dân chủ - xã hội địa phương ở Nga đã đứng về phía báo "Tia lửa", ủng hộ sách lược, cương lĩnh và kế hoạch tổ chức của nó, công nhận nó là cơ quan lãnh đạo của mình. Trong một quyết nghị riêng, đại hội đã xác nhận vai trò đặc biệt của báo "Tia lửa" trong cuộc đấu tranh xây dựng đảng và tuyên bố nó là Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Chỉ bao lâu sau Đại hội II của đảng, bọn men-sê-vich, được Plê-kha-nốp ủng hộ, đã chiếm được báo "Tia lửa". Từ số năm mươi hai báo "Tia lửa" không còn là cơ quan chiến đấu của chủ nghĩa Mác cách mạng nữa. — 469.

¹⁵² Đây là nói đến tác phẩm "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" của Ph. Ăng-ghe-n (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 100). Cuốn "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" được công bố năm 1851-1852 thành một loạt bài trong báo "New -York Daily Tribune" do Mác ký tên; đầu tiên Mác định tự viết tác phẩm này, nhưng vì bận nghiên cứu kinh tế nên chuyển việc viết các bài này cho Ăng-ghe-n. Khi viết tác phẩm này, Ăng-ghe-n thường xuyên hỏi ý kiến Mác và đưa cho Mác xem các bài báo trước khi đưa in. Mãi đến năm 1913, nhân việc công bố những thư từ giữa Mác và Ăng-ghe-n, người ta mới biết rằng cuốn "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" là do Ăng-ghe-n viết. — 469.

¹⁵³ Luận điểm này nhiều lần được Ph.Ăng-ghe-n phát triển trong nhiều tác phẩm của mình, nói riêng trong tác phẩm "Chống Duy-rinh". — 470.

¹⁵⁴ Về vấn đề này V. I. Lê-nin nói chi tiết hơn trong tác phẩm của mình "Cách mạng Nga và nhiệm vụ của giai cấp vô sản" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 254). — 470.

¹⁵⁵ Bức tranh châm biếm này đăng trong tạp chí hài hước ở Stút -ga "Der Wahre Jacob" ("Chàng Gia-cốp ngây ngô") ngày 8 tháng Tám 1905. — 480.

¹⁵⁶ *Toà án quân sự dã chiến* được thành lập theo lệnh của Hội đồng bộ trưởng ngày 19 tháng Tám (1 tháng Chín) 1906 nhằm chống lại phong trào cách mạng. Những toà án này tiến hành theo yêu cầu của các viên tổng trấn quân sự, những tên tổng chỉ huy hay những kẻ được uỷ quyền của chúng ở các địa phương nào bị tuyên bố thiết quân luật hoặc ở trong tình trạng phải bảo vệ đặc biệt. Toà án quân sự dã chiến được lập nên gồm một chủ tịch và bốn uỷ viên là sĩ quan của quân đội hoặc hạm đội và có quyền hạn rộng rãi. Điều lệ về các toà án quân sự dã chiến đã giao cho chính quyền quyền đưa bị cáo ra toà và "trong trường hợp cần thiết thì áp dụng việc xử theo luật thời chiến" ("Những văn bản lập pháp thời kỳ chuyển tiếp 1904-1906", tiếng Nga, Xanh Pê-téc-bua, 1907, tr. 621). Các phiên toà đều họp kín, còn bản án của toà án thì có hiệu lực ngay và phải được thực hiện ngay. — 482.

¹⁵⁷ Đây là nói về *Đại hội IV của Đảng dân chủ - lập hiến* sắp họp nhưng bị P. A. Xtô-lư-pin cấm. Tuy nhiên đại hội vẫn được tiến hành

ngày 24 - 28 tháng Chín (7 - 11 tháng Mười) 1906 ở Hen-xinh-pho của Phần-lan, nơi chưa thi hành những luật lệ về hội họp như ở nước Nga, Đại hội đã thảo luận đường lối sách lược của Đảng dân chủ - lập hiến. Đại hội nhất trí với hoạt động của đảng đoàn nghị sĩ của Đảng dân chủ - lập hiến trong Đu-ma nhà nước I. Khi thảo luận vấn đề Lời kêu gọi Vư-boóc-gơ thì cánh hữu của Đảng dân chủ - lập hiến chiếm phần thắng. Với đa số phiếu (89 phiếu thuận, 53 phiếu chống) đại hội đã thông qua nghị quyết chống lại việc thực hiện Lời kêu gọi Vư-boóc-gơ, đồng thời thừa nhận rằng không thể thực hiện "sự phản đối thụ động" — 484.

¹⁵⁸ Đây là nói về hai lệnh của chính phủ Nga hoàng: lệnh ngày 12 (25) tháng Tám 1906 và lệnh ngày 27 tháng Tám (9 tháng Chín) 1906 về việc bán một phần ruộng đất hoàng tộc (của hoàng gia) và ruộng đất nhà nước (của nhà nước) khi các hợp đồng thuê ruộng đất đã hết hạn. Mọi thủ tục bán ruộng đất đều phải thực hiện thông qua ngân hàng ruộng đất nông dân. — 484.

¹⁵⁹ Đây là nói về tờ báo *"Tin tức của Xô-viết đại biểu công nhân Mát-xcơ-va"*, xuất bản từ ngày 7 (20) đến ngày 12 (25) tháng Chạp 1905 trong thời kỳ tổng bãi công và khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va. Báo này là một cơ quan chiến đấu chân chính, đã động viên quần chúng tiến hành đấu tranh vũ trang. Trên tờ "Tin tức" đã in những quyết định của Xô-viết đại biểu công nhân Mát-xcơ-va và các tài liệu khác phản ánh tiến trình của cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp. Báo được in trong nhiều nhà in hợp pháp (của Xư-tin, Mamon-tốp, Cu-snê-rép, Tsi-tsê-rin), được tự động in, bất chấp ý muốn của các chủ nhà in, có các đội viên chiến đấu bảo vệ. Lúc in số đầu tiên của báo "Tin tức", chủ nhà in I. Đ. Xư-tin và bọn cảnh sát theo hấn ập vào nhà in, đều bị công nhân bắt giữ và tước vũ khí, bọn này bị buộc phải ở lại phòng quản đốc cho đến khi in xong báo. Báo "Tin tức" ra với số lượng từ 5 tới 10 ngàn bản. Tổng cộng báo ra được sáu số. — 487.

¹⁶⁰ Bài tiểu luận của V. I. Lê-nin *"Về những hoạt động du kích của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan"* được in thành lời ghi chú của ban biên tập về bài báo "Từ Ba-lan" trong số 3 báo "Người vô sản", ra ngày 8 tháng Chín 1906. — 492.

¹⁶¹ Đây là nói về nghị quyết "Về những hoạt động du kích" được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết

và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 129 -131). — 492.

¹⁶² "Tve" — tên một tiệm trà gần cửa ô Nê-va ở Pê-téc-bua. Tiệm này là nơi hội họp của bọn Trăm đen. — 492.

¹⁶³ "Phái tối đa" — nhóm khủng bố nửa vô chính phủ chủ nghĩa, tiểu tư sản, tách ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng năm 1904 và hình thành tổ chức "Liên minh những người xã hội chủ nghĩa cách mạng phái tối đa" vào tháng Mười 1906 tại đại hội thành lập ở A-bô (Phần-lan). "Phái tối đa" bỏ qua giai đoạn cách mạng dân chủ - tư sản; ngoài yêu sách của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phải "xã hội hoá" ruộng đất, họ còn đòi phải "xã hội hoá" tức khắc các công xưởng và nhà máy. "Phái tối đa" cho rằng nông dân lao động là động lực chủ yếu của cách mạng, đồng thời lại tuyên bố rằng trong phong trào cách mạng thì ý nghĩa quyết định thuộc về "một thiểu số chủ động", còn phương tiện đấu tranh cơ bản là khủng bố cá nhân. Khi vạch ra tính không triệt để về tính chính trị của "phái tối đa", V. I. Lê-nin viết: "Trong quá trình cách mạng phái tối đa luôn luôn tách ra mà không thể dứt khoát tách khỏi những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, sự tách ra của họ chỉ xác nhận rằng tính chất cách mạng của phái dân túy là không vững vàng về mặt giai cấp" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.17, tr.139). Năm 1907, sau rất nhiều hoạt động khủng bố thất bại và những vụ bắt bớ hàng loạt, những tổ chức của "phái tối đa" bị tan rã.

Sau cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đảng của "phái tối đa" lại được khôi phục. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, có một thời gian "phái tối đa" tham gia các xô-viết và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Chẳng bao lâu sau đảng của "phái tối đa" bị phân liệt: một số đi vào con đường đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, một số khác công nhận cương lĩnh của những người bôn-sê-vích và tháng Tư 1920 thì gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga. — 496.

¹⁶⁴ *Những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân* — là đảng viên Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân tiểu tư sản, tách ra khỏi cánh hữu Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng năm 1906. Những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân đã chủ trương liên minh với bọn dân chủ-lập hiến. Lê-nin gọi họ là những người "xã hội

chủ nghĩa dân chủ - lập hiến", là "cơ hội chủ nghĩa tiểu thị dân", "men-sê-vích - xã hội chủ nghĩa - cách mạng" dao động giữa bọn dân chủ - lập hiến và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, và nhấn mạnh rằng đảng này "không khác mấy so với Đảng dân chủ - lập hiến, bởi vì nó gạt bỏ khỏi cương lĩnh cả chế độ cộng hoà lẫn yêu sách về toàn bộ ruộng đất" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 14, tr. 24). Đứng đầu đảng này là A. V. Pê-sê-khôn-ốp, N. Ph. An-nen-xki, V. A. Mi-a-cô-tin, v.v.. Sau cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân sát nhập với phái lao động, tích cực ủng hộ hoạt động của Chính phủ lâm thời tư sản, đưa các đại biểu của mình vào tham gia chính phủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân đã tham gia vào các âm mưu phản cách mạng và các hành động vũ trang chống Chính quyền xô-viết. Đến thời kỳ can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, đảng này mới chấm dứt hoạt động. — 496.

¹⁶⁵ "*Tiếng nói*" — báo chính trị và văn học ra hàng ngày của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng; xuất bản ở Pê-téc-bua vào tháng Tư - tháng Sáu 1906. Từ ngày 27 tháng Tư (10 tháng Năm) đến ngày 7 (20) tháng Năm đã ra được các số báo 1 - 9; từ ngày 2 (15) tháng Sáu đến ngày 10 (23) tháng Sáu đã ra được các số 10 - 17. — 496.

¹⁶⁶ "*Của cải nước Nga*" — tạp chí ra hàng tháng, xuất bản từ 1876 đến 1918 ở Pê-téc-bua. Từ đầu những năm 90 tạp chí chuyển sang tay bọn dân túy tự do chủ nghĩa đứng đầu là N. C. Mi-khai-lốp-xki. Năm 1906 tạp chí "Của cải nước Nga" trở thành cơ quan ngôn luận của Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân. Từ "Của cải nước Nga" đã mấy lần đổi tên ("Ký sự thời đại", "Thời đại", "Ký sự nước Nga"; từ tháng Tư 1917 lại lấy tên là "Của cải nước Nga"). — 498.

¹⁶⁷ Dự luật ruộng đất có chữ ký của 104 đại biểu Đu-ma nhà nước được những người thuộc phái lao động đưa ra phiên họp thứ 13 của Đu-ma ngày 23 tháng Năm (5 tháng Sáu) 1906. Bản dự luật đề ra mục tiêu của luật ruộng đất là "cố gắng xây dựng những thể chế, theo đó toàn bộ ruộng đất cùng các lớp dưới lòng đất và các nguồn nước phải thuộc về toàn thể nhân dân, đồng thời những đất đai cần thiết cho nông nghiệp chỉ được giao cho những người dùng lao động của mình để canh tác nó" ("Đu-ma nhà nước ở Nga qua các văn kiện và tài liệu". Mát-xcơ-va, tiếng Nga, 1957, tr. 172).

Muốn thế, người ta đã đưa ra yêu sách phải thành lập một "quỹ ruộng đất toàn dân" bao gồm toàn bộ ruộng đất của nhà nước, của hoàng tộc, của nhà vua, của nhà tu và của giáo hội; những ruộng đất của địa chủ và các ruộng đất tư hữu khác vượt quá mức lao động quy định của địa phương cũng bắt buộc phải chuyển nhượng để đưa vào quỹ đó. Những ruộng đất tư hữu chuyển nhượng sẽ được trả một số tiền bồi thường. Những ruộng đất được chia và những mảnh ruộng nhỏ tư hữu thì tạm thời vẫn để lại cho các chủ ruộng đất đó; nhưng đồng thời dự luật quy định trước rằng trong tương lai sẽ chuyển dần những ruộng đất ấy thành tài sản toàn dân. Cuộc cải cách ruộng đất này phải được tiến hành do các ủy ban địa phương được bầu ra theo lối phổ thông đầu phiếu. Những yêu sách đó thể hiện quyền lợi của những nông dân khá giả sợ bị tước ngay lập tức và toàn bộ quyền tư hữu ruộng đất và cho chuộc lại những ruộng đất bị chuyển nhượng. V. I. Lê-nin nhận xét rằng "dự án của 104 người" "thấm đượm *mối lo sợ* của người tiểu nghiệp chủ sợ phải thực hiện một sự thay đổi quá đột ngột, phải lúi cuồn vào phong trào một số quần chúng nhân dân quá đông đảo và quá nghèo khổ" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 14, tr. 287). Mặc dầu không triệt để và không tưởng, "dự án của 104 người", như Lê-nin đã chỉ ra, vẫn hoàn toàn là cương lĩnh đấu tranh để biến bộ phận khá giả của nông dân nô lệ thành tầng lớp chủ trại tự do. — 499.

¹⁶⁸ "*Tiếng vọng của thời đại*" — tạp chí hợp pháp men-sê-vích; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Ba đến tháng Sáu 1906, tạp chí ra được 5 số. — 508.

**BẢN CHỈ DẪN
CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN
VÀ NÓI ĐẾN**

- A-léch-xê-en-cô. [Bản tuyên bố được trình bày tại phiên họp thứ 21 của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — Алексеенко. [Письменное заявление на 21-м заседании IV (Объединительного) съезда РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 302. — 47.*
- [A-léch-xin-xki, G. A.] Dự luật khổ sai mới. — [Алексинский, Г.А.] Новый каторжный законопроект. — "Волна", Спб., 1906, № 22, 20 мая, стр. 1, в отд.: Вопросы дня. Подпись: Петр Ал. — 170.*
- An-đrê-ép, L. N. Đi tới các vì sao. — Андреев, Л. Н. К звездам. — 488.*
- Ăng-ghen, Ph. Bàn về vấn đề Ba-lan ở Phran-pho. Ngày 7 tháng Tám - ngày 6 tháng Chín 1848. — Энгельс, Ф. Дебаты по польскому вопросу во Франкфурте. 7 августа — 6 сентября 1848 г. — 199.*
- *Cách mạng và phản cách mạng ở Đức. Tháng Tám 1851 - tháng Chín 1852. — Революция и контрреволюция в Германии. Август 1851 — сентябрь 1852 г. — 469.*
- *Chống Duy-rinh. Ông O-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học. 1876 - 1878. — Анти-Дюринг. Переворот в науке, произведенный господином Евгением Дюрингом. 1876 - 1878 гг. — 470.*
- *Hành động đầu tiên của Quốc hội Đức ở Phran-pho. Ngày 22 tháng Sáu 1848. — Первое деяние германского Национального собрания во Франкфурте. 22 июня 1848 г. — 199.*
- *Lời nói đầu [cho tác phẩm của C. Mác "Cuộc đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850"]. Ngày 6 tháng Ba 1895. — Введение [к работе К. Маркса "Классовая борьба во Франции с 1848 по 1850 г."]. 6 марта 1895 г. — 470.*

- *Mác và "Báo sông Ranh mới" (1848 - 1849). Tháng Hai - đầu tháng Ba 1884. — Маркс и "Новая Рейнская Газета" (1848—1849). Февраль — начало марта 1884 г. — 199.*
- *Quốc hội ở Phran-pho. Ngày 31 tháng Năm 1848. — Франкфуртское собрание. 31 мая 1848 г. — 199.*
- [Ba-da-rốp, V.] Đu-ma nhà nước và các đại biểu nông dân. — [Базаров, В.] Государственная дума и крестьянские депутаты. — "Волна", Спб., 1906, № 21, 19 мая, стр. 1. Подпись: В. Ба — ров. — 185.*
- [Bản kháng nghị của công nhân Ti-phlít phản đối quyền đại diện của đoàn đại biểu men-sê-vích Ti-phlít, được đọc tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Протест тифлиских рабочих против полномочий тифлисской меньшевистской делегации, зачитанный на IV (Объединительном) съезде РСДРП] — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 284. — 8.*
- [Báo cáo của Thường vụ trung ương Hội liên hiệp công nhân viên đường sắt toàn Nga tại hội nghị của Hội liên hiệp công nhân viên đường sắt toàn Nga. Tháng Tám 1906]. — [Доклад Центрального бюро Всероссийского железнодорожного союза на конференции Всероссийского железнодорожного союза. Август 1906 г.]. "Пролетарий", [Выборг], 1906, №1, 21 августа, стр. 6 — 7. Под общ. загл.: Всероссийский железнодорожный союз. На газ. место изд.: М, — 451.*
- Báo chí. — Печать. — "Дума", Спб., 1906, №11, 10 (23) мая, стр. 2. — 59.*
- Báo chí. — Печать. — "Речь", Спб., 1906, № 82, 7 июня (25 мая), стр. 2. — 227.*
- Báo chí. — Печать. — "Речь", Спб., 1906, № 84, 9 июня (27 мая), стр. 2. — 227.*
- Báo chí. — Печать. — "Речь", Спб., 1906, № 115, 2 (15) июля, стр. 2. — 368 - 369.*
- "Báo Nê-va", Xanh Pê-téc-bua. — "Невская Газета", Спб. — 167, 168.*
- 1906, № 1, 2 (15) мая, стр. 1 — 2. — 81, 178, 180, 181.
- 1906, № 2, 3 (16) мая, стр. 1. — 57.
- 1906, № 3, 4 (17) мая, стр. 1. — 57.
- 1906, № 6, 8 (21) мая, стр. 1, 2. — 55, 108, 114 - 115, 173.

Bên cạnh Du-ma. — *Oколо Думы.* — "Слово", Спб., 1906, № 499, 28 июня (11 июля), стр. 3, в отд.: Обзор печати. — 342.

Bên cạnh Hội đồng nhà nước. Ở N. A. Khô-mi-a-cốp. — *Oколо Государственного совета.* У Н. А. Хомякова. — "Дума", Спб., 1906, № 22, 23 мая (5 июня), стр. 2. — 209.

Bên dòng Ru-bi-côn. — *У Рубикона.* — "Русское Государство", Спб., 1906, № 47, 28 марта (10 апреля), стр. 3. Подпись: К. Т. — 212.

Bô-ri-xốp — *Борисов* — *xet Xu-vô-gốp*, X. A.

"*Bước đầu*", Xanh Pê-téc-bua. — "*Начало*", Спб. — 6, 68, 428.

— 1905, № 16, 2 (15) декабря, стр. 1. — 428 - 429.

C. P-p — *K. П* — *е* — *xet Pô-rốp*, C. A.

Ca-ram-din, N. M. *Nhậu cảm và lạnh nhạt.* Hai tính chất. — *Карамзин*, Н. М. *Чувствительный и холодный.* Два характера. — 439.

Các biên bản của Đại hội I của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. — *Протоколы первого съезда партии социалистов-революционеров.* Изд. ЦК п. с.-р. Б. м., тип. партии социалистов-революционеров, 1906. 368 стр. (Партия социалистов-революционеров). — 495, 496.

Các biên bản của Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Xiôt-khôn năm 1906. — *Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М.,* тип. Иванова, 1907, VI, 420 стр. — 4, 5 - 25, 27, 29 - 59, 60 - 76, 79, 82, 83 - 84, 94 - 95, 99, 101 - 102, 110, 112, 117, 118 - 119, 120 - 121, 127, 130, 141, 157, 158 - 159, 165, 173 - 174, 184, 195 - 196, 220, 225, 232 - 233, 241, 243 - 244, 245, 246, 269, 290, 428, 431 - 432, 455, 458, 460, 492, 493.

Các biên bản của Đại hội III của Đảng tự do nhân dân (Đảng dân chủ - lập hiến). — *Протоколы III съезда партии народной свободы (конституционно-демократической).* Изд. секретариата центрального комитета партии народной свободы. Спб., 1906. 176 стр. — 94.

Các đại biểu nhân dân gửi nhân dân. — *Народу от народных представителей.* [Июль 1906 г.]. [Листовка]. Б. м., 1906. 1 стр. — 388, 449, 454, 474.

Các nghị quyết được thông qua tại Đại hội V của Đảng dân chủ - xã hội

Vương quốc Ba-lan và Lit-va. — *Резолюции, принятые на V съезде СДКПиЛ.* — "Эхо", Спб., 1906, № 4, 25 июня, стр. 3. — 326.

Các quyết nghị và các nghị quyết của Đại hội [IV (Đại hội thống nhất)] của [Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Постановления и резолюции [IV (Объединительного)] съезда [РСДРП].* — В кн.: *Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М.,* тип. Иванова, 1907, стр. 413 — 420. — 82, 83, 120, 141, 245, 246, 290.

Các quyết nghị và các nghị quyết của Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — *Постановления и резолюции Объединительн. съезда Российской социал-демократической рабочей партии.* [Листовка]. [Спб.], тип. Центрального Комитета, [1906]. 4 стр. (РСДРП). — 23, 24 - 25, 28 - 29, 30, 33, 34 - 35, 36 - 37, 38 - 39, 59, 79, 90 - 91, 102, 112, 130, 186.

"*Cái chuông*", Pôn-ta-va. — "*Колокол*", Полтава. — 189, 190.

— 1906, № 85, 6 мая, стр. 1. — 189, 190, 200 - 202.

Ca-u-xqu, C. *Du-ma nhà nước.* — *Каутский, К. Государственная дума.* Пер. с рукописи С. и М. Левитиных. Спб., "Амиран", 1906. 8 стр. — 81, 178 - 181.

[Chỉ thị của Ban chấp hành trung ương về nhóm nghị viện, được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *[Инструкция ЦК о парламентской группе, принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП].* — В кн.: *Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М.,* тип. Иванова, 1907, стр. 408 — 409. — 59, 112.

Chính phủ lâm thời và sự tự quản của cách mạng. [Dự thảo nghị quyết của những người men-sê-vích trình Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Временное правительство и революционное самоуправление.* [Проект резолюции меньшевиков к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. — "Партийные Известия", [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 11. Под общ. загл.: Проект резолюций к предстоящему съезду, выработанный группой "меньшевиков" с участием редакторов "Искры". — 444.

Chú thích cho điểm 1 của điều lệ [đảng, do những người bên-sê-vích đề nghị tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Примечание к I-му пункту устава [нар-*

ми, предложенное большевиками на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 398. — 72 - 73, 117.

[*Chủ thích của ban biên tập báo "Tia lửa" cho bài báo của X. Rô-xiô-vét "Đã đến lúc! (Thư gửi các đồng chí)"*]. — [Примечание редакции "Искры" к статье С. Ростова "Пора! (Письмо к товарищам)"]. — Отдельное приложение к №№ 73 — 74 "Искры", [Женева, 1904, № 73, 1 сентября; № 74, 20 сентября], стр. 6. — 59.

Chương trình nghị sự [Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Порядок дня [IV(Объединительного) съезда РСДРП]*. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 3.— 9 - 10, 11, 12.

Có tin không? (Qua điện thoại từ Mát-xcơ-va). — *Верить ли?* (По телефону из Москвы). — "Биржевые Ведомости". Утренний выпуск, Спб., 1906, № 9318, 1 (14) июня, стр. 2. — 248.

"*Con mắt*", Xanh Pê-téc-bua. — "Око", Спб. — 438.

Cốt-lì-a-rép-xki, X. A. Cuộc đấu tranh giai cấp và lòng căm thù giai cấp. — *Котляревский, С. А. Классовая борьба и классовая ненависть.* — "Дума", Спб., 1906, № 22, 23 мая (5 июня), стр. 1. — 205.

Сту-лóp, I. A. Món cháo cá kiêu Đê-mi-an. — *Крылов, И. А. Демьянова уха.* — 19, 28.

"*Cửa cải nước Nga*", Xanh Pê-téc-bua. — "Русское Богатство", Спб., 1906, № 7, июль, стр. 164 — 181. — 496, 498, 502, 506-507, 508.

— 1906, № 8, август, стр. 178 — 206. — 496, 498, 500, 502, 505-506, 508.

Cuộc tranh luận trong Đu-ma nhà nước về việc bãi bỏ án tử hình. — *Прения в Государственной думе об отмене смертной казни.* — "Биржевые Ведомости". Экстренное прибавление к вечернему выпуску газеты "Биржевые Ведомости", Спб., 1906, № 9296, 18 (31) мая, стр. 1. — 150 - 151, 162, 223.

Cương lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến được thảo ra tại Đại hội thành lập đảng ngày 12 - 18 tháng Mười 1905. — *Программа конституционно-демократической партии, выработанная учредительным*

съездом партии 12 — 18 октября 1905 г. Б. м., [1905]. 1 стр. — 26, 91-92, 186, 208, 329-330, 361, 362.

Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được thông qua tại Đại hội II của đảng. — *Программа Российской соц.-дем. рабочей партии, принятая на Втором съезде партии.* — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 1 — 6. (РСДРП). — 33-34, 165, 186-187, 278, 287-288, 394, 507-508.

[*Cương lĩnh của Nhóm lao động được thông qua ngày 26 tháng Tư (9 tháng Năm) 1906*]. — [Программа трудовиков, принятая 26 апреля (9 мая) 1906 г.]. — "Наша Жизнь", Спб., 1906, № 430, 27 апреля (10 мая), стр. 3, в ст.: Совещание депутатов-крестьян. — 183, 186.

Cương lĩnh, điều lệ và nghị quyết được thông qua tại Đại hội II thường kỳ của Đảng cách mạng U-cra-i-na, họp hồi tháng Chạp 1905. — *Программа, устав и резолюции, принятые на II очередном съезде Революционной украинской партии, состоявшемся в декабре 1905 г.* Б. м., б. г. 19 стр. Гектограф. — 4.

Cương lĩnh ruộng đất [được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Аграрная программа, [принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП]*. — В листовке: Постановления и резолюции Объединительн. съезда Российской социал-демократической рабочей партии. [Спб.], тип. Центрального Комитета, [1906], стр. 1. (РСДРП). — 23, 25, 30, 33-34, 35, 38-39, 79, 90-100, 102, 130, 186-187.

Cương lĩnh và điều lệ tổ chức của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng được thông qua tại Đại hội I của đảng. — *Программа и организационный устав партии социалистов-революционеров, утвержденные на первом партийном съезде.* Изд. центрального комитета п. с.-р. Б. м., тип. партии соц.-рев., 1906. 32 стр. (Партия социалистов-революционеров). — 499, 502.

Diễn văn của Nga hoàng Ni-cô-lai II — Тронная речь Николая II — хет Lôi chào mừng của Ni-cô-lai II gửi Hội đồng nhà nước và Đu-ma nhà nước.

Diplomaticus. Những cường quốc nước ngoài và tình hình nước Nga. — *Diplomaticus. Иностранные державы и положение дел в России.* — "Россия", Спб., 1906, № 170, 5 июля, стр. 1— 2.— 382, 383.

- Dự án các điểm cơ bản [của đạo luật về ruộng đất, do 104 đại biểu Đu-ma nhà nước đưa ra]. — Проект основных положений [земельного закона, внесенный 104 членами Государственной думы]. — В кн.: Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1906 год. Сессия первая. Т. I. Заседания 1 — 18 (с 27 апреля по 30 мая). Спб., гос. тип., 1906, стр. 560 — 562. (Государственная дума). — 499, 501.*
- Dự án đạo luật cơ bản về ruộng đất. — Проект основного земельного закона. — "Народный Вестник", Спб., 1906, № 9, 18 (31) мая, стр. 4. — 159.*
- Dự án đạo luật cơ bản về ruộng đất [do 33 đại biểu Đu-ma nhà nước đưa ra]. — Проект основного земельного закона, [внесенный 33 членами Государственной думы]. — В кн.: Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1906 год. Сессия первая Т. II. Заседания 19 — 38 (с 1 июня по 4 июля). Спб., гос. тип., 1906, стр. 1153 — 1156. (Государственная дума). — 359, 501.*
- Dự án về ruộng đất của 33 người tại Đu-ma nhà nước I — Agrarный проект 33-х в I Государственной думе — xem Dự án đạo luật cơ bản về ruộng đất, do 33 đại biểu Đu-ma nhà nước đưa ra.*
- Dự án về ruộng đất của 104 người tại Đu-ma nhà nước I — Agrarный проект 104-х в I Государственной думе — xem Dự án các điểm cơ bản của đạo luật về ruộng đất, do 104 đại biểu Đu-ma nhà nước đưa ra.*
- Dự luật về báo chí do Đảng tự do nhân dân đưa ra Đu-ma nhà nước. — Законопроект о печати, вносимый партией народной свободы в Государственную думу. — "Речь", Спб., 1906, № 75, 17 (30) мая, стр. 4; № 76, 18 (31) мая, стр. 5. — 170, 208, 224, 361 - 362.*
- Dự luật về hội họp. — Законопроект о собраниях. — "Речь", Спб., 1906, № 89, 2 (15) июня. Приложение к № 89 "Речи". Государственная дума, стр. 4. — 246, 284, 330, 340-341, 361-362.*
- [Dự luật xóa bỏ án tử hình, được thảo luận tại phiên họp ngày 18 tháng Năm 1906 của Đu-ma nhà nước]. — [Законопроект об отмене смертной казни, обсуждавшийся на заседании Государственной думы 18 мая 1906 г.]. — В кн.: Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1906 год. Сессия первая. Т. I. Заседания 1 — 18 (с 27 апреля по 30 мая). Спб., гос. тип., 1906, стр. 421 — 422. (Государственная дума). — 150, 151, 162, 223.*

- [Dự thảo các điều kiện hợp nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Проект условий объединения Лат. СДРП с РСДРП, принятый на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 353 — 354. — 70-71.*
- Dự thảo các nghị quyết để đưa ra đại hội sắp tới, do nhóm "men-sê-vich" soạn thảo với sự tham gia của các biên tập viên báo "Tia lửa". — Проект резолюций к предстоящему съезду, выработанный группой "меньшевиков" с участием редакторов "Искры". — "Партийные Известия", [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 9 — 11. — 7, 11, 30, 39, 40, 42, 47-48, 63, 71, 75-76, 84-85, 94, 196, 426-427, 444-445.*
- Dự thảo cương lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng do ban biên tập tờ "Nước Nga cách mạng" soạn. — Проект программы партии социалистов-революционеров, выработанный редакцией "Революционной России". — "Революционная Россия", [Женева], 1904, № 46, 5 мая, стр. 1—3. — 495.*
- [Dự thảo điều kiện hợp nhất phái Bun với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Проект условия объединения Бунда с РСДРП, принятый на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 362—363. — 70-71, 493.*
- [Dự thảo lời kêu gọi của Đu-ma nhà nước gửi nhân dân do Nhóm lao động soạn]. — [Проект обращения Государственной думы к населению, выработанный Трудовой группой]. — "Мысль", Спб., 1906, № 13, 4 (17) июля, стр. 3. Под общ. загл.: Обращение Государственной думы к населению. — 370, 371.*
- [Dự thảo lời kêu gọi của Đu-ma nhà nước gửi nhân dân do tiểu ban ruộng đất của Đu-ma soạn]. — [Проект обращения Государственной думы к населению, выработанный думской аграрной комиссией]. — "Мысль", Спб., 1906, № 13, 4 (17) июля, стр. 3. Под общ. загл.: Обращение Государственной думы к населению. — 370, 372.*
- Dự thảo nghị quyết ban đầu của những người men-sê-vich về thái độ đối với các đảng tư sản. Về thái độ đối với các đảng dân chủ - tự do*

chủ nghĩa. — *Проект первоначальной меньшевистской резолюции об отношении к буржуазным партиям*. Об отношении к либерально-демократическим партиям. — В кн.: [Ленин, В. И.] Доклад об Объединительном съезде РСДРП. Письмо к петербургским рабочим. М. — Спб., тип. "Дело", 1906, стр. 87 — 88, в отд.: Приложения. Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 75 - 76.

[Dự thảo nghị quyết của Đảng dân chủ - lập hiến về vụ tàn sát ở Bê-lô-xiôt, được đưa ra tại phiên họp ngày 29 tháng Sáu 1906 của Đu-ma nhà nước]. — [Проект резолюции к.-д. по поводу белостокского погрома, внесенный на заседание Государственной думы 29 июня 1906 г.]. — "Речь", Спб., 1906, № 113, 30 июня (13 июля). Приложение к № 113 "Речи". Государственная дума, стр. 3. — 355 - 356.

[Dự thảo nghị quyết của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma về vụ tàn sát ở Bê-lô-xiôt, được đưa ra tại phiên họp ngày 29 tháng Sáu 1906 của Đu-ma nhà nước]. — [Проект резолюции думской с.-д. фракции по поводу белостокского погрома, внесенный на заседание Государственной думы 29 июня 1906 г.]. — "Речь", Спб., 1906, № 113, 30 июня (13 июля). Приложение к № 113 "Речи". Государственная дума, стр. 2. — 355 - 356.

Dự thảo nghị quyết men-sê-vich về chính phủ lâm thời và về chế độ tự quản của cách mạng. Chính phủ lâm thời và sự tự quản của cách mạng. — *Проект меньшевистской резолюции о временном правительстве и революционном самоуправлении*. Временное правительство и революционное самоуправление. — В. кн.: [Ленин, В. И.] Доклад об Объединительном съезде РСДРП. Письмо к петербургским рабочим. М. — Спб., тип. "Дело", 1906, стр. 91 — 92, в отд.: Приложения. — 444.

Đại hội III các đại biểu Đảng tự do nhân dân. — III-й съезд делегатов партии народной свободы. — "Речь", Спб., 1906, № 55, 22 апреля (5 мая), стр. 3 — 4. — 94.

Đại hội III thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — Третий очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, 1905. XXIX, 400 стр. (РСДРП). — 3, 8, 9, 72, 117.

* Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Toàn văn các biên bản. — *Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии*. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904]. 397, 11 стр. (РСДРП). — 3, 8, 9, 33-34, 165, 186-187, 198, 278, 287-288, 394, 508.

* *Đan, Ph. I. Đu-ma nhà nước và giai cấp vô sản*. — *Đan, Ф. И. Государственная дума и пролетариат*. — В кн.: Государственная дума и социал-демократия. [Спб., "Пролетарское Дело"], 1906, стр. 9 — 32. — 72.

— *Thư phúc đáp và các đại biểu nhân dân*. — *Ответный адрес и народные депутаты*. — "Невская Газета", Спб., 1906, № 3, 4 (17) мая, стр. 1. — 57.

Đảng dân chủ - lập hiến dẫn Đu-ma tới đâu? — Куда ведут Думу кадеты? — "Новое Время", Спб., 1906, № 10879, 28 июня (11 июля), стр. 2. — 341 - 342, 357.

Đảng dân chủ - xã hội và đảng đoàn vô sản trong Đu-ma nhà nước. — *Социал-демократия и пролетарская фракция Государственной думы*. — "Колокол", Полтава, 1906, № 85, 6 мая, стр. 1. — 189, 190 - 191, 200 - 202.

Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao [về các quy tắc tạm thời nhân tiến hành các cuộc bầu cử Hội đồng nhà nước và Đu-ma nhà nước. Ngày 8(21) tháng Ba 1906]. — *Указ правительствующему Сенату [о временных правилах в связи с проведением выборов в Государственный совет и Государственную думу. 8 (21) марта 1906 г.]*. — "Правительственный Вестник", Спб., 1906, № 57, 11 (24) марта, стр. 1, в отд.: Действия правительства. — 350.

Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao [về những sự thay đổi và bổ sung trong quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước. Ngày 11 (24) tháng Chạp 1905]. — *Указ правительствующему Сенату [об изменениях и дополнениях в положении о выборах в Государственную думу. 11 (24) декабря 1905 г.]*. — "Правительственный Вестник", Спб., 1905, № 268, 13 (26) декабря, стр. 1, в отд.: Действия правительства. — 182, 428.

* Một hoa thị chỉ những sách báo, bài viết và tài liệu trong đó có bút tích của V. I. Lê-nin, những sách báo này được lưu tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao [về việc bán ruộng đất nhà nước]. Ngày 27 tháng Tám (9 tháng Chín) 1906. — *Указ правительствующему Сенату [о продаже казенных земель].* 27 августа (9 сентября) 1906 г. — "Правительственный Вестник", Спб., 1906., № 194, 29 августа (11 сентября), стр. 1, в отд.: Действия правительства. — 484.

Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao [về việc cải tổ Hội đồng nhà nước]. Ngày 20 tháng Hai (5 tháng Ba) 1906]. — *Указ правительствующему Сенату [о переустройстве Государственного совета].* 20 февраля (5 марта) 1906 г.]. — "Правительственный Вестник", Спб., 1906, № 41, 21 февраля (6 марта), стр. 1 — 2. — 237.

Đạo dụ. Ngày 17 (30) tháng Mười 1905. — *Манифест.* 17 (30) октября 1905 г. — "Правительственный Вестник", Спб., 1905, № 222, 18 (31) октября, стр. 1. — 20, 93, 281, 336-337, 374, 391, 418-419, 420.

Đạo dụ [về việc giải tán Đu-ma nhà nước I. Ngày 8 (21) tháng Bảy 1906]. — *Манифест [о роспуске I Государственной думы].* 8 (21) июля 1906 г.] — "Правительственный Вестник", Спб., 1906, № 153, 9 (22) июля. Особое прибавление к № 153 "Правительственного Вестника", стр. 1. — 387 - 388.

Đạo dụ [về việc thiết lập Đu-ma nhà nước. Ngày 6 (19) tháng Tám 1905]. — *Манифест [об учреждении Государственной думы].* 6 (19) августа 1905 г.]. — "Правительственный Вестник", Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 1. — 280.

Đạo luật chống tẩy chay — Закон против бойкота — хет Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao về các quy tắc tạm thời nhân tiến hành các cuộc bầu cử Hội đồng nhà nước và Đu-ma nhà nước.

Đạo luật về Hội đồng nhà nước — Закон о Государственном совете — хет Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao về việc cải tổ Hội đồng nhà nước.

[*Đê-xni-тхo-ki, V. A.] Xô-xnốp-xki. [Sửa chữa điểm 7 của điều lệ đảng, được đưa ra Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Десницкий, В. А.] Сосновский. [Поправка к пункту 7 устава партии, внесенная на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного*

съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 400. — 73.

Đề nghị bất ngờ. — Неожиданное предложение. — "Страна", Спб., 1906, № 94, 9 (22) июня, стр. 1. Под общ. загл.: С.-Петербург, 9-го июня. — 359.

Điểm báo. — Обзор печати. — "Мысль", Спб., 1906, № 12, 2 (15) июля, стр. 3. — 368.

Điểm báo. — Среди газет и журналов. — "Новое Время", Спб., 1906, № 10832, 11 (24) мая, стр. 3. — 59.

Điện tín của Txi-rin, đại biểu cử tri của công dân Bê-lô-xtốc — Телеграмма выборщика белостокских граждан Цирина — хет Vụ tàn sát ở Bê-lô-xtốc. (Bài của phóng viên chúng tôi).

[*Điều kiện hợp nhất Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Условия слияния СДКПнЛ с РСДРП, принятые на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 345 — 348. — 70 - 71.*

Điều lệ của đảng [được thông qua tại Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — Устав партии, [принятый на III съезде РСДРП]. — В кн.: Третий очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, 1905, стр. XXVIII - XXIX. (РСДРП). — 72, 117.

Điều lệ tổ chức [được thông qua tại Đại hội VII của phái Bun]. — Организационный устав, [принятый на VII съезде Бунда]. — В кн.: Извещение о VII съезде Бунда. Женева, тип. Бунда, сентябрь 1906, стр. 12 — 15. (Всеобщий еврейский рабочий союз в Литве, Польше и России (Бунд). — 494.

Điều lệ tổ chức [được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — Организационный устав, [принятый на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 419 — 420. — 72-73, 165.

- "*Đồng chí*", Xanh Pê-téc-bua. — "*Товарищ*", Спб. — 433.
— 1906, № 32, 11 (24) августа, стр. 1. — 430 - 431.
— 1906, № 35, 15 (28) августа, стр. 4. — 462.
- "*Đời sống chúng ta*", Xanh Pê-téc-bua. — "*Наша жизнь*", Спб. — 103, 248, 292, 323, 343.
— 1906, № 430, 27 апреля (10 мая), стр. 3. — 183, 186.
— 1906, № 439, 7 (20) мая, стр. 2. — 103-107.
— 1906, № 441, 10 (23) мая, стр. 1. — 134.
— 1906, № 442, 11 (24) мая, стр. 1. — 134.
— 1906, № 460, 1 (14) июня, стр. 1 — 2. — 248 - 251, 252.
— 1906, № 466, 8 (21) июня, стр. 3. — 266.
— 1906, № 477, 21 июня (4 июля), стр. 4. — 292.
— 1906, № 480, 24 июня (7 июля), стр. 1. — 322.
— 1906, № 483, 28 июня (11 июля), стр. 5. — 343.
— 1906, № 489, 5 (18) июля, стр. 2 — 4. — 376-380.
- "*Đu-ma*", Xanh Pê-téc-bua. — "*Дума*", Спб. — 59, 209, 225.
— 1906, № 6, 4 (17) мая, стр. 1. — 91.
— 1906, № 9, 7 (20) мая, стр. 1. — 115.
— 1906, № 11, 10 (23) мая, стр. 2. — 59.
— 1906, № 12, 11 (24) мая, стр. 1. — 134, 136, 167.
— 1906, № 22, 23 мая (5 июня), стр. 1,2. — 205, 209.
— 1906, № 23, 24 мая (6 июня), стр. 1. — 224-225.
— 1906, № 25, 26 мая (8 июня), стр. 2. — 224-225.
— 1906, № 29, 31 мая (13 июня), стр. 4. — 246.
— 1906, № 31, 2 (15) июня, стр. 3. — 246.
— 1906, № 34, 7 (20) июня, стр. 1. — 266.

- Đu-ma bàn về công tác lương thực.* — *Дума о продовольственном деле.* — "*Наша Жизнь*", Спб., 1906, № 480, 24 июня (7 июля), стр. 1. — 322.
- Đu-ma nhà nước.* — *Государственная дума.* — "Правительственный Вестник". Вечернее прибавление к "Правительственному Вестнику", Спб., 1906, № 2, 17 (30) мая, стр. 2, в отд.: Хроника. — 175.
- Đu-ma nhà nước.* Ngày 15 tháng Năm. — *Государственная дума.* 15 мая. — "Речь", Спб., 1906, № 74, 16 (29) мая, стр. 2 — 3. — 146.
- Đu-ma nhà nước.* Phiên họp ngày 4 tháng Bảy. — *Государственная дума.* Заседание 4 июля. — "*Наша Жизнь*", Спб., 1906, № 489, 5 (18) июля, стр. 2 — 4. — 376-380.
- * *Đu-ma nhà nước và Đảng dân chủ - xã hội.* — *Государственная дума и социал-демократия.* [Спб., "Пролетарское Дело"], 1906. 32 стр. — 26, 72, 426.
- Đu-ma và dân cư.* — *Дума и население.* — "*Наша Жизнь*", Спб., 1906, № 439, 7 (20) мая, стр. 2. Подпись: В. Г. — 103 - 107.
- Ê-sin, Ê. M. Sự cứu giúp của Đu-ma đối với những người bị đói.* — *Ецин, Е. М. Думская помощь голодающим.* — "Речь", Спб., 1906, № 106, 22 июня (5 июля), стр. 2. — 302.
- [*Ghét-xen, I. V.] Xanh Pê-téc-bua ngày 20 tháng Chạp.* — [*Гессен, И. В.] С.-Петербург, 20-го декабря.* — "Народная Свобода", Спб., 1905, № 5 (9144), 20 декабря (2 января 1906), стр. 1. — 26.
- "*Giải phóng*", Stút-ga. — "*Освобождение*", Штутгарт, 1904, № 52, 19 июля (1 августа), стр. [3, обл.]. — 59.
— Париж, 1905, № 71, 31 (18) мая, стр. 337 — 343. — 447.
— 1905, № 73, 19 (6) июля, стр. 371 — 372. — 447.
— 1905, № 74, 26 (13) июля, стр. 398 — 402. — 447, 505.
- Gin-kin, I. V. Tổ chức lực lượng.* — *Жилкин, И. В. Организация сил.* — "*Наша Жизнь*", Спб., 1906, № 460, 1 (14) июня, стр. 1 — 2. — 249, 251-252.
- [*Gioóc-đa-ni-a, N. N.] Có-xtơ-rốp. [Sự sửa chữa được nêu ra khi thảo luận dự thảo nghị quyết về thái độ đối với Đu-ma nhà nước tại Đại*

- hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Жордания, Н. Н.] Костров. [Поправка, внесенная при обсуждении проекта резолюции об отношении к Государственной думе на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 302. — 58.
- [Gióóc-đa-ni-a, N. N.] *Cô-xơ-rốp và [Lu-ri-ê, M. A.] La-rin. [Sự sửa chữa được nêu ra khi thảo luận dự thảo cương lĩnh ruộng đất tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].* — [Жордания, Н. Н.] Костров и [Лурье, М. А.] Ларин. [Поправка, внесенная при обсуждении проекта аграрной программы на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — Там же, стр. 156. — 38 - 39.
- Гоóc-ki, A. M. *Bài ca chim báo bão.* — Горький, А. М. *Песня о Буревестнике.* — 425.
- Gô-gôn, N. V. *Những linh hồn chết.* — Гоголь, Н. В. *Мертвые души.* — 449, 506.
- *Quan thanh tra.* — Ревизор. — 484, 505.
- Gô-lô-vin, C. *Có tiếng mà không có tiếng.* — Головин, К. *По усам потекло, да в рот не попало.* — "Россия", Спб., 1906, № 171, 6 июля, стр. 2. — 381, 384.
- Gô-pho-stét-te, I. A. *Sự thiếu lịch sự của bọn quan liêu.* — Гофштеттер, И. А. *Бюрократическая неблаговоспитанность.* — "Слово", Спб., 1906, № 467, 19 мая (1 июня), стр. 2. — 162, 163.
- [Gô-rê-mu-kin, I. L.] *Lời phát biểu của I. L. Gô-rê-mu-kin [tại phiên họp của Đu-ma nhà nước ngày 13 (26) tháng Năm 1906].* — [Горемыкин, И. Л.] *Речь И. Л. Горемыкина [на заседании Государственной думы 13 (26) мая 1906 г.].* — "Речь", Спб., 1906, № 73, 14 (27) мая, стр. 2, в отд.: Государственная дума. — 138 - 139, 153 - 154.
- Gô-rê-mu-kin nói về "những con người ưu tú". — Горемыкин о "лучших людях". — "Голос", Спб., 1906, № 5, 3 мая, стр. 5, в отд.: Хроника. — 124.
- Grê-đê-xcup, N. A. *Đám cháy đang bùng lên...* — Гредескул, Н. А. *Пожар разгорается...* — "Речь", Спб., 1906, № 111, 28 июня (11 июля), стр. 1 — 2. — 340, 341, 357.

- Gửi lực quân và hải quân.* — *K армии и флоту.* От социал-демократической фракции и Трудовой группы Государственной думы. 12 июля 1906 г. [Листовка]. Спб., тип. ЦК РСДРП, 1906. 2 стр. — 421 - 422, 434, 438, 440, 451, 455 - 456.
- Gửi toàn dân.* — *Ko всему народу.* [Воззвание от комитета социал-демократической фракции Государственной думы, комитета Трудовой группы Государственной думы, Центрального Комитета РСДРП, центрального комитета партии социалистов-революционеров, центрального комитета Польской социалистической партии (ППС), центрального комитета Всеобщего еврейского союза в Литве, Польше и России (Бунда)]. Июль 1906 г. [Листовка]. Б. м., тип. ЦК РСДРП, июль 1906. 1 стр. — 421 - 422, 439, 451, 456.
- Gửi toàn đảng.* [Труєн đơn]. — *K партии.* [Листовка]. [Спб.], тип. Объединенного Центрального Комитета, [январь 1906]. 1 стр. (РСДРП). Подпись: Объединенный Центральный Комитет РСДРП. — 352, 430.
- Gửi toàn thể công nhân, binh sĩ và công dân!* — *Ko всем рабочим; солдатам и гражданам!* [Воззвание, принятое IV пленумом Московского Совета рабочих депутатов]. [Листовка]. [М., 6 (19) декабря 1905]. 1 стр. Подпись: Московский Совет рабочих депутатов, Московский комитет РСДРП, Московская группа РСДРП, Московская окружная организация РСДРП, Московский комитет партии соц.-рев. — 463.
- Gửi toàn thể công nhân Nga.* — *Ko всем рабочим России.* От депутатов-рабочих Государственной думы. — "Волна", Спб., 1906, № 21, 19 мая, стр. 3. — 155.
- Hai con đường.* — *Đua nưтi.* — "Курьер", Спб., 1906, № 4, 20 мая (2 июня), стр. 1, в отд.: Политическое обозрение. — 175 - 177, 213.
- Hội nghị liên khu của thành phố.* — *Междурайонная городская конференция.* — "Эхо", Спб., 1906, № 1, 22 июня, стр. 2, в отд.: Из жизни политических партий. — 326.
- I-dơ-gô-ép, A. X. "Rất thông minh."* — Изгоев, А. С. *"Очень умные."* — "Речь", Спб., 1906, № 114, 1 (14) июля, стр. 1 — 2. — 362.
- [I-oóc-đan-xki, N. I.] *Nê-gô-rêp, N. Thống nhất Đảng dân chủ - xã hội Nga.* — [Иорданский, Н. И.] *Негорев, Н. Объединение российской*

- социал-демократии. — "Невская Газета", Спб., 1906, № 1, 2 (15) мая, стр. 1 — 2. — 81, 178, 180, 181.
- Kháng nghị của 3 ủy viên Ban chấp hành trung ương — Протест 3-х членов ЦК — хет* Tuyên bố của 3 ủy viên Ban chấp hành trung ương.
- Khi-giơ-ni-a-cốp, V. V. Về các cơ quan địa phương và Ду-ма. — Хиженяков, В. В. О местных органах и Думе. — "Наша Жизнь", Спб., 1906, № 460, 1 (14) июня, стр. 2. — 249, 251 - 252.*
- [Khru-xta-lép - Nó-xác, G. X.] Có hay không có Xô-viết đại biểu công nhân mới? — [Хрусталева-Носарь, Г.С.] Быть или не быть новому Совету рабоч. депутатов? — "Эхо", Спб., 1906, № 11, 4 июля, стр. 2 — 3. Подпись: Хрусталева. — 363, 365.*
- L. M. — Л. М. — хет* Мác-tốp, L.
- La-rin, I-u. [Lu-ri-ê, M. A.] [Bản tuyên bố gửi đoàn chủ tịch Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — Ларин, Ю. [Лурье, М. А.] [Письменное заявление в бюро IV (Объединительного) съезда РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 197. — 68.*
- *[Điểm sửa đổi được nêu ra khi thảo luận dự thảo cương lĩnh ruộng đất tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Поправка, внесенная при обсуждении проекта аграрной программы на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — Там же, стр. 150. — 38 - 39.*
- Lại đại hội! — Опять съезд!* — "Наша Жизнь", Спб., 1906, № 483, 28 июня (11 июля), стр. 5, в отд.: Дума и партии. — 343.
- "Làn sóng", Xanh Pê-téc-bua. — "Волна", Спб. — 86, 167, 168, 205.*
- 1906, № 10, 6 мая, стр. 1. — 136, 168.
- 1906, № 12, 9 мая, стр. 3. — 49-50, 52, 110, 112, 113, 142, 181, 195-196, 353.
- 1906, № 13, 10 мая, стр. 1. — 124, 207.
- 1906, № 14, 11 мая, стр. 2. — 136, 169, 293.

- 1906, № 16, 13 мая, стр. 2. — 141.
- 1906, № 17, 14 мая, стр. 1. — 284.
- 1906, № 18, 16 мая, стр. 1. — 167.
- 1906, № 19, 17 мая, стр. 1. — 167.
- 1906, № 21, 19 мая, стр. 1, 3. — 155, 162, 185.
- 1906, № 22, 20 мая, стр. 1. — 169.
- 1906, № 23, 21 мая, стр. 1. — 213.
- 1906, № 25, 24 мая, стр. 1. — 389.
- Lập trường của chúng ta trong vấn đề khởi nghĩa vũ trang. Thư gửi tổng biên tập tờ "Giải phóng". — Наша позиция в вопросе о вооруженном восстании. Письмо к редактору "Освобождения". — "Освобождение", Париж, 1905, № 74, 26 (13) июля, стр. 398 — 402. Подпись: Освобожденец. - 447, 505.*
- Léc-môn-tốp, M. I-u. Trầm tư. — Лермонтов, М. Ю. Дума. — 114.*
- [Lê-nin, V. I.] Báo cáo về Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Thư gửi công nhân Pê-téc-bua. — [Ленин, В. И.] Доклад об Объединительном съезде РСДРП. Письмо к петербургским рабочим. М. — Спб., тип. "Дело", 1906. 111 стр. Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 66, 74-75, 78, 84-85, 444.*
- *Báo cáo về vấn đề ruộng đất tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga¹. — Доклад по аграрному вопросу на IV (Объединительном) съезде РСДРП. — 12, 13, 19.*
- *Báo cáo về vấn đề tình hình hiện nay và những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga¹. — Доклад по вопросу о современном моменте и классовых задачах пролетариата на IV (Объединительном) съезде РСДРП. — 39, 40-41, 42, 43.*
- *Sao trào mới. — Новый подъем. — "Волна", Спб., 1906, № 10, 6 мая стр. 1. Подпись: Н. Л — н. — 136, 169.*

¹ Không còn giữ được văn bản bản báo cáo này.

- [Lê-nin, V. I.] *Chiến tranh du kích*. — [Ленин, В. И.] *Партизанская война*. — "Пролетарий", [Выборг], 1906, № 5, 30 сентября, стр. 3 — 5. На газ. место изд.: М. — 458.
- *Chính phủ cách mạng lâm thời và những cơ quan chính quyền cách mạng địa phương*. [Dự thảo nghị quyết cho Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Временное революционное правительство и местные органы революционной власти*. [Проект резолюции к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. — "Партийные Известия", [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 7. Под общ. загл.: Проект резолюций. К Объединительному съезду Российской социал-демократической рабочей партии. — 444.
- *Công kích dũng cảm và phòng ngự nhứt nhất*. — *Смелый натиск и робкая защита*. — "Эхо", Спб., 1906, № 12, 5 июля, стр. 1. — 376, 377.
- *Cút đi! — Руки прочь!* — "Пролетарий", [Выборг], 1906, № 3, 8 сентября, стр. 2 — 3. На газ. место изд.: М. — 463.
- [Cương lĩnh hành động trình Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Dự thảo nghị quyết trình Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Тактическая платформа к Объединительному съезду РСДРП]. Проект резолюций к Объединительному съезду РСДРП. — "Партийные Известия", [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 5 — 9. — 11, 40-41, 42, 48, 53, 56, 63, 65, 66, 74-75, 84-85, 94-95, 182, 196, 311, 445, 455, 492.
- *Cứu giúp những người bị đói và sách lược của Đu-ma*. — *Помощь голодающим и думская тактика*. — «Эхо», Спб., 1906, № 2, 23 июня, стр. 1. — 320.
- [Diễn văn trong cuộc mít-tinh nhân dân tại nhà bà bá tước Pa-ni-na ngày 9 (22) tháng Năm 1906]. — [Речь на народном митинге в доме гр. Паниной 9 (22) мая 1906г.]. — «Волна», Спб., 1906, № 14, 11 мая, стр. 2, в ст.: Народный митинг в доме Паниной. — 293.
- [Dự thảo bản tuyên bố của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đu-ma do những người bôn-sê-vích viết]¹. — [Большевистский проект думской декларации РСДРП]. — 285, 289, 290.

¹ Lần đầu tiên được công bố trong bài báo của V. I. Lê-nin "Về bản tuyên bố của đảng đoàn chúng ta trong Đu-ma" đăng trên báo "Tiếng vang", Xanh Pê-téc-bua, 1906, số 1, ngày 22 tháng Sáu, tr. 2-3.

- *Dự thảo nghị quyết ban đầu của những người bôn-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản. Thái độ đối với các đảng tư sản*. — *Проект первоначальной большевистской резолюции об отношении к буржуазным партиям*. Отношение к буржуазным партиям. — В кн.: [Ленин, В.И.] Доклад об Объединительном съезде Российской социал-демократической рабочей партии. Письмо к петербургским рабочим. М. — Спб., тип. «Дело», 1906, стр. 89 — 90, в отд.: Приложения. — 445.
- *Dự thảo nghị quyết của những người bôn-sê-vích về chính phủ lâm thời và những cơ quan chính quyền cách mạng địa phương*. Chính phủ lâm thời cách mạng và các cơ quan chính quyền cách mạng ở địa phương. — *Проект большевистской резолюции о временном правительстве и местных органах революционной власти*. Временное революционное правительство и местные органы революционной власти. — Там же, стр. 92 — 93. — 444.
- *Dự thảo nghị quyết về Đu-ma nhà nước, đưa ra tại Đại hội thống nhất*. — *Проект резолюции о Государственной думе, внесенный на Объединительный съезд* — хет Lê-nin, V. I. Nghị quyết của phái đa số về Đu-ma nhà nước.
- *Đấu tranh giành chính quyền và "đấu tranh" đòi bỏ thí*. — *Борьба за власть и «борьба» за подачки*. — «Вперед», Спб., 1906, № 17, 14 июня, стр. 1. — 276.
- *Điểm báo*. — *Среди газет и журналов*. — «Эхо», Спб., 1906, № 2, 23 июня, стр. 2. — 310.
- *Điểm báo*. — *Среди газет и журналов*. — «Эхо», Спб., 1906, № 6, 28 июня, стр. 1. — 342.
- *Đồng chí Plê-kha-nốp lập luận như thế nào về sách lược của Đảng dân chủ - xã hội?* — *Как рассуждает т. Плеханов о тактике социал-демократии?* — «Вперед», Спб., 1906, № 1, 26 мая, стр. 3 — 4. Подпись: Н.Л. — 429.
- * *Đu-ma nhà nước và sách lược của Đảng dân chủ - xã hội*. — *Государственная дума и социал-демократическая тактика*. — В кн.: Государственная дума и социал-демократия. [Спб., «Пролетарское Дело»], 1906, стр. 1 — 8. Подпись: Н. Ленин. — 26, 72, 426.
- *Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ*. — *Две тактики социал-демократии в демократической революции*,

- Изд. ЦК РСДРП. Женева, тип. партии, 1905. VIII, 108 стр. (РСДРП). Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 191, 193.
- [Lê-nin, V. I.] Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ. — [Ленин, В.И.] Две тактики социал-демократии в демократической революции. Изд. ЦК РСДРП. [Спб.], [1905]. IV, 129 стр. (РСДРП). Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 191.
- *Hãy để cho công nhân quyết định.* — *Пусть решают рабочие.* — «Вперед», Спб., 1906, № 6, 1 июня, стр. 2 — 3. — 221.
- *Hãy đoàn kết lại!* — *К единству!* — «Вперед», Спб., 1906, № 14, 10 июня, стр. 1. — 277.
- *Khởi nghĩa vũ trang.* [Dự thảo nghị quyết cho Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Вооруженное восстание.* [Проект резолюции к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. — «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 6. Под общ. загл.: Проект резолюций. К Объединительному съезду Российской социал-демократической рабочей партии. — 63, 65-66, 67.
- *Lại bàn về nội các Đu-ma.* — *Еще о думском министерстве.* — «Эхо», Спб., 1906, № 6, 28 июня, стр. 1. — 331.
- *"Làm gì thì làm cho nhanh!"* — «Что делаешь, делай скорее!» — «Эхо», Спб., 1906, № 1, 22 июня, стр. 1, в отд.: Вопросы дня. — 304.
- *Lời tổng kết cuộc thảo luận về vấn đề ruộng đất [tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].* — *Заключительное слово по аграрному вопросу [на IV (Объединительном) съезде РСДРП].* — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 103 — 110. — 19-22, 28, 30, 34-35.
- *Lời tổng kết cuộc thảo luận về vấn đề thái độ đối với Đu-ma nhà nước tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga¹.* — *Заключительное слово по вопросу об отношении к Государственной думе на IV (Объединительном) съезде РСДРП.* — 61.

¹ Không còn giữ được văn bản lời tổng kết này.

- *Lời tổng kết cuộc thảo luận về vấn đề tình hình hiện nay và những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản [tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].* — *Заключительное слово по вопросу о современном моменте и классовых задачах пролетариата [на IV (Объединительном) съезде РСДРП].* — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 201 — 203. — 42, 44, 95.
- *Nghị quyết II của Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* — *Резолюция II-ая ПК РСДРП.* — «Вперед», Спб., 1906, № 2, 27 мая, стр. 2 — 3, в отд.: Из жизни политических партий. — 220, 241.
- *Nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về thái độ đối với Đu-ma nhà nước.* — *Резолюция ПК РСДРП об отношении к Государственной думе — хет Lê-nin, V. I. Nghị quyết II của Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.*
- [Nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về vấn đề nội các Đu-ma]. — [Резолюция ПК РСДРП по вопросу о думском министерстве]. — «Вперед», Спб., 1906, № 10, 6 июня, стр. 3, в отд.: В районах. — 366.
- *Nghị quyết của đồng chí Các-rốp được thông qua trong cuộc họp nhân dân ngày 9 tháng Năm tại phòng họp của Pa-ni-na.* — *Резолюция т. Карпова, принятая народным собранием 9 мая в зале Паниной.* — «Волна», Спб., 1906, № 14, 11 мая, стр. 2, в ст.: Народный митинг в доме Паниной. — 136, 169.
- *Nghị quyết của phái đa số về Đu-ma nhà nước.* — *Резолюция большинства о Государственной думе.* — «Волна», Спб., 1906, № 12, 9 мая, стр. 3, в отд.: Из жизни политических партий. — 49-50, 52, 55, 110, 112, 142, 181, 195-196, 353.
- *Nghị quyết được thông qua trong cuộc mít-tinh nhân dân tại nhà bà bá tước Pa-ni-na ngày 9 (22) tháng Năm 1906* — *Резолюция, принятая на народном митинге в доме гр. Паниной 9 (22) мая 1906 г. — хет Lê-nin, V. I. Nghị quyết của đồng chí Các-rốp được thông qua trong cuộc họp nhân dân ngày 9 tháng Năm tại phòng họp của Pa-ni-na.*

- [Lê-nin, V. I.] *Nhóm công nhân trong Đu-ma nhà nước*. — [Ленин, В.И.] *Рабочая группа в Государственной думе*. — «Волна», Спб., 1906, № 13, 10 мая, стр.1. — 124, 207.
- *Những bài học của cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va*. — *Уроки московского восстания*. — «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 2, 29 августа, стр. 1 — 2. На газ. место изд.: М.— 486.
- *Những hoạt động chiến đấu du kích*. [Dự thảo nghị quyết cho Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Партизанские боевые выступления*. [Проект резолюции к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. — «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 6 — 7. Под. общ. загл.: Проект резолюций. К Объединительному съезду Российской социал-демократической рабочей партии. — 492.
- *Những lập luận sai lầm của những người tẩy chay "không đảng phái"*. — *Неверные рассуждения «беспартийных» бойкотистов*. — «Эхо», Спб., 1906, № 9, 1 июля, стр. 2. — 368.
- *Những lời bàn tán và những lời đồn đại về việc giải tán Đu-ma nhà nước*. — *Толки и слухи о роспуске Государственной думы*. — «Волна», Спб., 1906, № 23, 21 мая, стр. 1, в отд.: Вопросы дня. — 213.
- *Những người dân chủ - lập hiến ngăn cản không cho Đu-ma nói với nhân dân*. — *Кадеты мешают Думе обратиться к народу*. — «Волна», Спб., 1906, № 21, 19 мая, стр. 1. Подпись: Н.Л. — н. — 162.
- *Những người dân chủ - lập hiến, những người thuộc Nhóm lao động và đảng công nhân*. — *Кадеты, трудовики и рабочая партия*. — «Волна», Спб., 1906, № 25, 24 мая, стр.1. — 389.
- *Những người tư sản tự do chủ nghĩa nước ta muốn gì và sợ gì?* — *Чего хотят и чего боятся наши либеральные буржуа?* — «Пролетарий», Женева, 1905, № 16, 14 (1) сентября, стр. 2. — 26.
- *Phái phản động bắt đầu cuộc đấu tranh vũ trang*. — *Реакция начинает вооруженную борьбу*. — «Вперед», Спб., 1906, № 9, 4 июня, стр.1. — 273.
- *Phát minh mới nhất trong sách lược của phái "Tia lửa" hay là trò hề bầu cử, một lý do mới kích thích khởi nghĩa*. — *Последнее слово «искровской» тактики или потешные выборы, как новые побудитель-*

- ные мотивы для восстания*. — «Пролетарий», Женева, 1905, № 21, 17 (4) октября, стр. 2 — 5. — 23-24.
- *Sửa đổi cương lĩnh ruộng đất của đảng công nhân*. — *Пересмотр аграрной программы рабочей партии*. Спб., «Наша Мысль», 1906. 31 стр. — 12, 13, 14, 23-24, 28-29, 32, 34-35, 37.
- *Tẩy chay Đu-ma Vu-lư-ghin và khởi nghĩa*. — *Бойкот булыгинской Думы и восстание*. — «Пролетарий», Женева, 1905, № 12, 16(3) августа, стр.1. — 23-24, 426.
- *Thái độ đối với các chính đảng tư sản*. [Dự thảo nghị quyết cho Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Отношение к буржуазным партиям*. [Проект резолюции к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. — «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 7—8. Под. общ. загл.: Проект резолюций. К Объединительному съезду Российской социал-демократической рабочей партии. — 53-54, 56, 74-75, 182, 196, 311.
- *Thái độ đối với các đảng dân chủ - xã hội dân tộc*. [Dự thảo nghị quyết cho Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Отношение к национальным социал-демократическим партиям*. [Проект резолюции к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. — Там же, стр. 8. — 71.
- *Tham luận về vấn đề thái độ đối với Đu-ma nhà nước [tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]*. — *Содоклад по вопросу об отношении к Государственной думе [на IV (Объединительном) съезде РСДРП]*. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 237 — 240. — 49-50, 51, 52, 53, 55, 58.
- *Thắng lợi của phái dân chủ - lập hiến và nhiệm vụ của đảng công nhân*. — *Победа кадетов и задачи рабочей партии*. Спб., «Наша Мысль», [апрель 1906]. 79 стр. Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 31, 60, 193, 389, 455.
- *Thắng lợi trong bầu cử của những người d[ân chủ] - x[ã hội] ở Ti-phlít* — *Избирательная победа с [оциал]-д[емократов] в Тифлисе*. — «Волна», Спб., 1906, № 17, 14 мая, стр. 1. — 284.
- *Theo đuôi giai cấp tư sản quân chủ hay là đứng đầu giai cấp vô sản cách mạng và nông dân?* — *В хвосте у монархической буржуазии или*

- во главе революционного пролетариата и крестьянства? — «Пролетарий», Женева, 1905, № 15, 5 сентября (23 августа), стр. 1—2. — 23-24.
- [Лê-нин, В. I.] *Tình hình hiện nay của cách mạng dân chủ*. [Dự thảo nghị quyết cho Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Лê-нин, В.И.] *Современный момент демократической революции*. [Проект резолюции к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. — «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 5 — 6. Под общ. загл.: Проект резолюций. К Объединительному съезду Российской социал-демократической рабочей партии. — 40, 42, 48, 94-95.
- *Từ chủ nghĩa dân túy đến chủ nghĩa Mác*. Bài thứ nhất. — *От народничества к марксизму*. Статья первая. — «Вперед», Женева, 1905, № 3, 24 (11) января, стр. 2. — 495.
- *Về tình hình chính trị hiện nay*. — *O современном политическом положении*. — «Вперед», Спб., 1906, № 3, 28 мая, стр. 1. — 229.
- *Ý kiến riêng về vấn đề thành phần của đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại nghị viện, [được nêu ra tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]*. — *Особое мнение по вопросу о составе парламентской фракции РСДРП, [внесенное на IV (Объединительном) съезде РСДРП]*. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 389 — 390. — 58.
- Lê-ô-nốp. Cuộc khủng hoảng nội các*. — *Леонов. Министерский кризис*. — «Мысль», Спб., 1906, № 2, 21 июня (4 июля), стр. 3. — 292.
- Lịch sự đổi lịch sự*. — *Любезность за любезность*. — «Вперед», Спб., 1906, № 4, 30 мая, стр. 2. — 229.
- Lời ban biên tập*. — *От редакции*. — «Голос Труда», Спб., 1906, № 7, 28 июня (11 июля), стр. 2. — 344-345.
- Lời chào mừng [của Ni-cô-lai II] gửi Hội đồng nhà nước và Đu-та nhà nước*. — *Приветственное слово [Николая II] Государственному совету и Государственной думе*. — «Правительственный Вестник», Спб., 1906, № 94, 28 апреля (11 мая), стр. 1. — 113-114, 120.
- Lời chất vấn của Đu-та nhà nước về vụ tàn sát ở Bê-lô-хтôс* — *Запрос Государственной думы по поводу белостокского погрома* — хет *Lời chất vấn về vụ tàn sát ở Bê-lô-хтôс*.

- Lời chất vấn về vụ tàn sát ở Bê-lô-хтôс*. — *Интерпелляция о белостокском погроме*. — «Речь», Спб., 1906, № 90, 3 (16) июня. Приложение к № 90 «Речи». Государственная дума, стр. 2. — 255, 257, 258.
- [*Lời hứa trình trọng của các đại biểu Đu-та nhà nước*]. — [*Торжественное обещание членов Государственной думы*]. — В кн.: Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1906 год. Сессия первая. Т. I. Заседания 1 — 18 (с 27 апреля по 30 мая). Спб., гос. тип., 1906, стр. 2. (Государственная дума). — 269.
- "Lời kêu gọi"*, Xanh Pê-téc-bua. — «Призыв», Спб., 1906, № 87, 24 мая (6 июня), стр. 1. — 211.
- [*Lời kêu gọi của Đảng tháng Mười phản đối nghị quyết của Xô-viết đại biểu công nhân Mát-xcơ-va và các tổ chức khác về cuộc tổng bãi công chính trị và khởi nghĩa vũ trang*]. — [*Воззвание октябристов против постановления Московского Совета рабочих депутатов и др. организаций о всеобщей политической стачке и вооруженном восстании*]. — В кн.: Москва в декабре 1905 г. Изд. Кохманского. М., 1906, стр. 215 — 217. — 488.
- Lời kêu gọi của Đu-та gửi nhân dân*. — *Обращение Думы к народу*. — «Голос Труда», Спб., 1906, № 8, 29 июня (12 июля), стр. 1. — 355.
- Lời kêu gọi của Đu-та về vấn đề ruộng đất*. — *Обращение Думы по земельному вопросу*. — «Речь», Спб., 1906, № 117, 5 (18) июля. Приложение к № 117 «Речи». Государственная дума, стр. 1. Под общ. загл.: Заседание 4-го июля. — 370-375, 376, 377, 380, 381.
- Lời kêu gọi của Tổ chức chiến đấu trực thuộc Ban chấp hành Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*. — *Воззвание Боевой организации при МК РСДРП* — хет *Những lời khuyên công nhân khởi nghĩa*.
- Lời kêu gọi Vư-boóc-gơ*. — *Выборгское воззвание* — хет *Các đại biểu nhân dân gửi nhân dân*.
- "Lời nói"*, Xanh Pê-téc-bua. — «Слово», Спб. — 44, 134, 163.
- 1906, № 429, 1 (14) апреля, стр. 6. — 44.
- 1906, № 467, 19 мая (1 июня), стр. 2. — 162, 163.
- 1906, № 499, 28 июня (11 июля), стр. 3. — 342-343.

- "Lời phát biểu hùng biện". — «Ораторские выступления». — «Наша Жизнь», Спб., 1906, № 442, 11 (24) мая, стр. 1. Подпись: Л.Н. — 134.
- Lời thề và các đại biểu dân chủ - xã hội. — Присяга и соц.-дем. депутаты. — «Курьер», Спб., 1906, № 20, 8 (21) июня, стр. 3, в отд.: Союзы и партии. — 269.
- Lời tựa [viết cho cuốn: "Mát-xơ-va hồi tháng Chạp 1905"]. — Предисловие [к книге: «Москва в декабре 1905 г.». — В кн.: Москва в декабре 1905 г. Изд. Кохманского. М., 1906, стр. 1 — 2. Подпись: Составители. — 486.
- [Lu-na-tsác-xki, A. V.] Đu-ma chuyển sang các vấn đề thuộc chương trình nghị sự. — [Луначарский, А. В.] Дума переходит к очередным делам. — «Волна», Спб., 1906, № 19, 17 мая, стр. 1. Подпись: А. Лун-й. — 167.
- Những nhiệm vụ trước mắt. — Задачи момента. — «Волна», Спб., 1906, № 19, 17 мая, стр. 1. Подпись: А.Л. — 167.
- Ma-li-sép-xki, N. G. Vai trò của Đảng dân chủ - xã hội trong phong trào giải phóng ở Nga. — Малишевский, Н. Г. Роль социал-демократии в русском освободительном движении. — В кн.: Первый сборник. Спб., Карчагин, 1906, стр. 272 — 298. (Освободительная б-ка). — 508.
- [Ma-xlóp, P. P.] [Dự thảo cương lĩnh ruộng đất]. — [Маслов, П. П.] [Проект аграрной программы]. — «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 12. Под общ. загл.: Проекты аграрной программы к предстоящему съезду. — 12, 13, 15-16, 23, 31, 32-33, 34, 35, 37, 39, 100, 130.
- Mác, C. Chủ nghĩa cộng sản của báo "Rheinischer Beobachter". Ngày 5 tháng Chín 1847. — Маркс, К. Коммунизм газеты «Rheinischer Beobachter». 5 сентября 1847 г. — 194, 199.
- Đảng dân chủ. Ngày 1 tháng Sáu 1848. — Демократическая партия. 1 июня 1848 г. — 199.
- Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850. Tháng Giêng - 1 tháng Mười một 1850. — Классовая борьба во Франции с 1848 по 1850 г. Январь — 1 ноября 1850 г. — 464.

- Luận cương về Phơ-bách. Mùa xuân 1845. — Тезисы о Фейербахе. Весна 1845 г. — 35.
- Tư bản. Phê phán kinh tế chính trị học. Q. III, ph. 1-2. 1894. — Капитал. Критика политической экономии. Т. III, ч. 1 — 2. 1894 г. — 36.
- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Cương lĩnh của Đảng dân chủ - cấp tiến ở Phran-pho và của đảng cánh tả Phran-pho. Ngày 6 tháng Sáu 1848. — Маркс, К. и Энгельс, Ф. Программы радикально-демократической партии во Франкфурте и франкфуртской левой. 6 июня 1848 г. — 199.
- Quốc hội Phran-pho và Béc-lanh thừa nhận sự không có thẩm quyền của mình. Ngày 11 tháng Sáu 1848. — Признание Франкфуртским и Берлинским собраниями своей некомпетентности. 11 июня 1848 г. — 199.
- Mác-tốp, L. Có sự phân hóa mới chăng? — Мартов, Л. Быть ли новому расколу? — «Курьер», Спб., 1906, № 13, 31 мая (13 июня), стр. 5 — 6. — 246-247.
- Những lời khen ngợi của phái tự do. — Либеральные похвалы. — "Невская Газета", Спб., 1906, № 6, 8 (21) мая, стр. 1. Подпись: Л.М. — 108.
- Mai-cốp, A. N. Fortunata. — Майков, А.Н. Fortunata. — 339.
- Mát-xơ-va hồi tháng Chạp 1905. — Москва в декабре 1905 г. Изд. Кохманского. М., 1906. 246 стр. — 463, 486-491.
- Mặt nạ đã bị lột trần! — Маска сорвана! — «Курьер», Спб., 1906, № 22, 10 (23) июня, стр. 1. — 277.
- Men-si-cốp, M. Cần có sự ủng hộ. — Меньшиков, М. Нужна поддержка. — «Новое Время», Спб., 1906, № 10846, 26 мая (8 июня), стр. 2. — 227.
- Chính quyền mạnh. — Сильная власть. — «Новое Время», Спб., 1906, № 10844, 24 мая (6 июня), стр. 2 — 3. — 227.
- Ở bên tả. — На левом фланге. — «Новое Время», Спб., 1906, № 10825, 4 (17) мая, стр. 2. — 86-87.

- [Mê-đet, V. Đ.] *Nhiệm vụ cấp bách*. — [Медет, В. Д.] *Неотложная задача*. — «Фольксцейтунг», Вильно, 1906, № 84, 8 (21) июня. Подпись: М.В. На еврейском яз. — 273.
- Mệnh lệnh của Nga hoàng [về việc thiết lập tòa án quân sự dã chiến]*. Ngày 19 tháng Tám (1 tháng Chín) 1909. — *Высочайшие повеления [об учреждении военно-полевых судов]*. 19 августа (1 сентября) 1906 г. — «Правительственный Вестник», Спб., 1906, № 190, 24 августа (6 сентября), стр. 2. — 482, 484.
- Mi-li-u-cốp, P. N. Tháng hoạt động đầu tiên của Đu-ma*. — Миллюков, П. Н. *Первый месяц думской работы*. — «Речь», Спб., 1906, № 86, 30 мая (12 июня), стр. 2. — 240, 248.
- [*Mi-li-u-cốp, P. N.*] *Xanh Pê-téc-bua, ngày 6 tháng Năm*. [Bài xã luận]. — [Миллюков, П. Н.] *С.-Петербург, 6 мая*. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1906, № 66, 6 (19) мая, стр. 1. — 98-99.
- *Xanh Pê-téc-bua, ngày 17 tháng Năm*. — *С.-Петербург, 17 мая*. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1906, № 75, 17 (30) мая стр. 1. — 145-119.
- *Xanh Pê-téc-bua, ngày 21 tháng Năm*. — *С.-Петербург, 21 мая*. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1906, № 79, 21 мая (3 июня), стр. 1—2. — 189.
- *Xanh Pê-téc-bua, ngày 25 tháng Năm*. — *С.-Петербург, 25 мая*. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1906, № 82, 25 мая (7 июня), стр. 1. — 229.
- *Xanh Pê-téc-bua, ngày 27 tháng Năm*. — *С.-Петербург, 27 мая*. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1906, № 84, 27 мая (9 июня), стр. 1. — 225 — 226.
- *Xanh Pê-téc-bua, ngày 28 tháng Năm*. — *С.-Петербург, 28 мая*. — «Речь», Спб., 1906, № 85, 28 мая (10 июня), стр. 1. — 229 — 230.
- [*Na-cô-ri-a-cốp, N. N.*] *Na-da-rơ*. [Điểm sửa đổi được nêu ra khi thảo luận dự thảo nghị quyết về thái độ đối với Đu-ma nhà nước tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Накоряков, Н. Н.] *Назар*. [Поправка, внесенная при обсуждении проекта резолюции об отношении к Государственной думе на IV (Объединительно) съезде РСДРП]. — В кн.: Прото-

- колы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 301. — 57-58.
- Na-da-rơ* — Назар — *xem* Na-cô-ri-a-cốp, N. N.
- Nạn đói và "chính trị"*. — *Голод и «политика»*. — «Речь», Спб., 1906, № 108, 24 июня (7 июля), стр. 2. — 324.
- Nê-gô-rép* — Негорев — *xem* I-oóc-đan-xki, N. I.
- [*Nghị quyết của Ban chấp hành Ca-lu-ga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về việc đánh giá tình hình trước mắt*]. — [Резолюция Калужского комитета РСДРП об оценке текущего момента]. — «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 1, 21 августа, стр. 4. в отд.: Из партии. На газ место изд.: М. — 450.
- [*Nghị quyết của Ban chấp hành Cuốc-xơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về việc đánh giá tình hình trước mắt*]. — [Резолюция Курского комитета РСДРП об оценке текущего момента]. — «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 1, 21 августа, стр. 4. в отд.: Из партии. На газ. место. изд.: М. — 450.
- [*Nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về việc thành lập không kịp thời Xô-viết đại biểu công nhân*. Ngày 21 tháng Sáu (4 tháng Bảy) 1906]. [Резолюция ПК РСДРП о несвоевременности образования Совета рабочих депутатов. 21 июня (4 июля) 1906 г.]. — «Эхо», Спб., 1906, № 5, 27 июня, стр. 2, в отд.: Из жизни политических партий. — 363, 364-365, 366.
- [*Nghị quyết của Ban chấp hành khu Mát-xơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về việc đánh giá tình hình trước mắt*]. — [Резолюция Московского окружного комитета РСДРП об оценке текущего момента]. — «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 1, 21 августа, стр. 4-5, в отд.: Из партии. На газ. место. изд.: М. — 450.
- [*Nghị quyết của Ban chấp hành quận Vư-boóc-ơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*. Ngày 28 tháng Năm (10 tháng Sáu) 1906]. — [Резолюция Выборгского районного комитета РСДРП. 28 мая (10 июня) 1906г.] — «Курьер», Спб., 1906, № 13, 31 мая (13 июня), стр. 2-3, в отд.: Союзы и партии. — 246.
- [*Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về mối quan hệ giữa đảng đoàn dân chủ - xã hội và Nhóm lao*

- động trong Đu-ma nhà nước]. — [Резолюция ЦК РСДРП о взаимоотношении с.-д. фракции и Трудовой группы в Государственной думе]. — «Голос Труда», Спб., 1906, № 3, 23 июня (6 июля), стр. 3, в отд.: Союзы и партии. — 316.
- [Nghị quyết của đảng đoàn dân chủ - xã hội về vấn đề lương thực]. — [Резолюция с.-д. фракции по продовольственному вопросу]. — «Эхо», Спб., 1906, № 3, 24 июня, стр. 2, в ст.: Государственная дума. (Заседание 23-го июня). — 321.
- [Nghị quyết của hội nghị đại biểu các tổ chức dân chủ - xã hội tỉnh Cô-xi-ô-rô-та về tình hình chính trị]. — [Резолюция конференции представителей социал-демократических организаций Костромской губ. о политическом моменте]. — «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 1, 21 августа, стр. 5, в отд.: Из партии. На газ. место. изд.: М. — 450.
- [Nghị quyết của hội nghị Hội liên hiệp công nhân viên đường sắt toàn Nga. Tháng Tám 1906]. — [Резолюция конференции Всероссийского железнодорожного союза. Август 1906 г.]. — «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 1, 21 августа, стр. 6. Под. общ. загл.: Всероссийский железнодорожный союз. На газ. место. изд.: М. — 451.
- [Nghị quyết của những người men-sê-vich được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, thay chủ thích về điểm 1 của điều lệ, là chủ thích do những người bôn-sê-vich đề nghị]. — [Резолюция меньшевиков, принятая IV (Объединительным) съездом РСДРП вместо предложенного большевиками примечания к 1-му пункту устава]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 400. — 72-73, 117.
- [Nghị quyết của Thường vụ của vùng ở trong khu trung tâm của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về việc đánh giá tình hình trước mắt]. — [Резолюция Областного бюро РСДРП Центрального района об оценке текущего момента]. — «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 1, 21 августа, стр. 5 — 6, в отд.: Из партии. На газ. место изд.: М. — 450.
- [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về việc bổ sung vào dự thảo điều kiện hợp nhất phái Bун với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Резолюция, принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП в дополнение к проекту условий объединения Бунда с

- РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 392. — 70 - 71.
- [Nghị quyết sách lược về vấn đề ruộng đất được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Тактическая резолюция по аграрному вопросу, принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В листовке: Постановления и резолюции Объединительн. съезда Российской социал-демократической рабочей партии. [Спб.], тип. Центрального Комитета, [1906], стр. 1. (РСДРП). Под. загл.: Аграрная программа. — 29, 37, 38-39.
- Nghị quyết về sách lược đối với Đu-ma [nhà nước] trong tình hình hiện nay. — Резолюция о тактике по отношению к Г[осударственной] думе в настоящий момент. [Листовка]. Б. м., тип. ЦК РСДРП, [1906]. 2 стр. (РСДРП). — 337.
- Nghị quyết [về thái độ đối với Đu-ma nhà nước], do Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thảo ra. — Резолюция [об отношении к Государственной думе], выработанная Центральным Комитетом РСДРП. — «Вперед», Спб., 1906, № 2, 27 мая, стр. 2. — 220-221, 241-242, 244.
- "Ngọn đuốc", Мát-хсо-ва, — «Светоч», М. — 308.
- "Ngôn luận", Xanh Pê-téc-буа. — «Речь», Спб. — 146 - 147, 225, 229, 230, 302, 304, 324, 381, 388, 433.
- 1906, № 55, 22 апреля (5 мая), стр. 3 — 4. — 94.
- 1906, № 66, 6 (19) мая, стр. 1, 2. — 98-99, 113 - 114, 115, 120, 138, 152 - 153, 172 - 173, 317, 370 - 371.
- 1906, № 70, 11 (24) мая, стр. 1. — 134.
- 1906, № 73, 14 (27) мая, стр. 2. — 138-139, 153.
- 1906, № 74, 16 (29) мая, стр. 2-3. — 146.
- 1906, № 75, 17 (30) мая, стр. 1,4. — 146-149, 169-170, 208-209, 224, 261.
- 1906, № 76, 18 (31) мая, стр. 5. — 169-170, 208-109, 223-224, 361.
- 1906, № 78, 20 мая (2 июня), стр. 1. — 175.

- "*Ngôn luận*", Xanh Pê-téc-bua. — «Речь», Спб., 1906, № 79, 21 мая (3 июня), стр. 1 — 2. — 189.
- 1906, № 82, 25 мая (7 июня), стр. 1, 2. — 227, 229.
- 1906, № 82, 25 мая (7 июня). Приложение к № 82 «Речи». Государственная дума, стр. 1 — 3. — 297, 370-371.
- 1906, № 84, 27 мая (9 июня), стр. 1, 2. — 225-226, 227.
- 1906, № 84, 27 мая (9 июня). Приложение к № 84 «Речи». Государственная дума, стр. 1 — 2. — 230.
- 1906, № 85, 28 мая (10 июня), стр. 1, 2. — 230 - 231.
- 1906, № 86, 30 мая (12 июня), стр. 2. — 240, 248.
- 1906, № 88, 1 (14) июня, стр. 2. — 250.
- 1906, № 89, 2 (15) июня. Приложение к № 89 «Речи». Государственная дума, стр. 4. — 246, 284, 329 - 330, 340 - 341, 361.
- 1906, № 90, 3 (16) июня. Приложение к № 90 «Речи». Государственная дума, стр. 1 — 3. — 255, 257 - 258.
- 1906, № 94, 8 (21) июня, стр. 4 — 5. — 359, 370, 499.
- 1906, № 96, 10 (23) июня. Приложение к № 96 «Речи». Государственная дума, стр. 1 — 4. — 275, 284.
- 1906, № 98, 13 (26) июня. Приложение к № 98 «Речи». Государственная дума, стр. 1 — 4. — 284 - 285, 298 - 299.
- 1906, № 102, 17 (30) июня. Приложение к № 102 «Речи». Государственная дума, стр. 1. — 284 - 285, 290.
- 1906, № 106, 22 июня (5 июля), стр. 1, 2, 3. — 298, 302, 304 - 305.
- 1906, № 108, 24 июня (7 июля). Приложение к № 108 «Речи». Государственная дума, стр. 1 — 4. — 319 - 320, 321 - 322.
- 1906, № 108, 24 июня (7 июля), стр. 2. — 324 - 325.
- 1906, № 110, 27 июня (10 июля), стр. 1. — 338.
- 1906, № 111, 28 июня (11 июля), стр. 1 — 2. — 340 - 341, 357.
- 1906, № 113, 30 июня (13 июля). Приложение к № 113 «Речи». Государственная дума, стр. 1 — 4. — 355 - 356.

- 1906, № 114, 1 (14) июля, стр. 1 — 2. — 361 - 362.
- 1906, № 115, 2 (15) июля, стр. 2. — 368 - 369.
- 1906, № 117, 5 (18) июля. Приложение к № 117 «Речи». Государственная дума, стр. 1. — 370, 375 - 376, 377 - 378, 379 - 380, 381.
- 1906, № 118, 6 (19) июля, стр. 1. — 381, 384.
- 1906, № 125, 13 (26) июля, стр. 1. — 388.
- 1906, № 130, 19 июля (1 августа), стр. 1. — 438.
- 1906, № 136, 12 (25) августа, стр. 1. — 434.
- "*Người công dân*", Xanh Pê-téc-bua. — «Гражданин», Спб., — 389.
- "*Người đưa tin*", Xanh Pê-téc-bua. — «Курьер», Спб. — 189.
- 1906, № 4, 20 мая (2 июня), стр. 1, 2 — 3. — 167, 168 - 169, 170 - 174, 175 - 177, 189 - 191, 193 - 194, 196, 198, 199 - 208, 210 - 211, 217, 429.
- 1906, № 5, 21 мая (3 июня), стр. 1, 2 — 3. — 187, 189 - 191, 193 - 194, 196, 198, 199 - 208, 210 - 211, 217, 429.
- 1906, № 13, 31 мая (13 июня), стр. 2 — 3, 5 — 6. — 245 - 246.
- 1906, № 20, 8 (21) июня, стр. 3. — 269.
- 1906, № 21, 9 (22) июня, стр. 1. — 270 - 273, 277.
- 1906, № 22, 10 (23) июня, стр. 1. — 277.
- "*Người vô sản*", Giơ-pe-ơ. «Пролетарий», Женева. — 24, 193, 426.
- 1905, № 12, 16 (3) августа, стр. 1. — 24, 426.
- 1905, № 15, 5 сентября (23 августа), стр. 1 — 2. — 24.
- 1905, № 16, 14 (1) сентября, стр. 2. — 26.
- 1905, № 21, 17 (4) октября, стр. 2 — 5. — 24.
- "*Người vô sản*", [Vu-боóc-гơ]. — «Пролетарий», [Выборг]. На газ. место изд.: М. — 462.
- 1906, № 1, 21 августа, стр. 4 — 7. — 450 - 451.
- 1906, № 2, 29 августа, стр. 1 — 2. — 486.

- "Người vô sản", [Vư-boóc-гo]. — «Пролетарий», [Выборг]. 1906, № 3, 8 сентября, стр. 2 – 3. — 463.
- 1906, № 5, 30 сентября, стр. 3 – 5. — 458.
- "Nhà nước Nga", Xanh Pê-téc-bua. — «Русское государство», Спб. — 212.
- 1906, № 47, 28 марта (10 апреля), стр. 3. — 212.
- "Nhật ký người dân chủ - xã hội", Giơ-ne-vo. — «Дневник Социал-Демократа», Женева, №№ 1 – 5, март 1905 – март 1906. — 6, 27, 31, 62.
- 1905, № 3, ноябрь, стр. 1 – 23. — 206.
- 1905, № 4, декабрь, стр. 1 – 12. — 27, 31, 62, 465, 507 – 508.
- 1906, № 5, март, стр. 32-39. — 23.
- 1906, № 6, август, стр. 1-12. — 474 – 479.
- "Những đạo luật" của Đu-ма. — «Думские законы». — «Курьер», Спб., 1906, № 21, 9 (22) июня, стр. 1. — 270 – 273, 276 – 277.
- Những lời khuyên công nhân khởi nghĩa. [Lời kêu gọi của Tổ chức chiến đấu trực thuộc Ban chấp hành Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Советы восставшим рабочим*. [Воззвание Боевой организации МК РСДРП]. — «Известия Московского Совета Рабочих Депутатов», М., 1905, № 5, 11 декабря, стр. [2]. — 486 – 489.
- Những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản trong giai đoạn hiện nay của cuộc cách mạng dân chủ. [Dự thảo nghị quyết của những người bôn-sê-вích cho Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Классовые задачи пролетариата в современный момент демократической революции*. [Проект резолюции большевиков к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. — «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 6. Под общ. загл.: Проект резолюций. К Объединительному съезду Российской социал-демократической рабочей партии. — 40 – 41, 43, 48.
- "Nội các Gô-rê-mu-kin đã từ chức chiều hôm qua. Cho đến nay chưa biết câu trả lời". — «Министерство Горемыкина вчера вечером подало в отставку. Ответ пока неизвестен». [Аншлаг]. — «Биржевые Ведо-

- мости». Вечерний выпуск, Спб., 1906, № 9311, 27 мая (9 июня), стр. 1. — 227, 229.
- Nội các mới*. — *Новый кабинет министров*. — «Наша Жизнь», Спб., 1906, № 477, 21 июня (4 июля), стр. 4. — 292.
- "Nước Nga", Xanh Pê-téc-bua. — «Россия», Спб. — 381.
- 1906, № 170, 5 июля, стр. 1 — 2. — 381 – 382, 384.
- 1906, № 171, 6 июля, стр. 1 — 2. — 381, 384.
- "Nước Nga cách mạng", [Giơ-ne-vo]. — «Революционная Россия», [Женева], 1904, № 46, 5 мая, стр. 1 — 3. — 495.
- "Nước nhà", Xanh Pê-téc-bua. — «Страна», Спб., 1906, № 68, 10 (23) мая, стр. 1. — 134.
- 1906, № 94, 9 (22) июня, стр. 1. — 358.
- Ở trung đoàn Prê-ô-bra-gien-xki. — *В Преображенском полку*. — «Двадцатый Век», Спб., 1906, № 75, 13 (26) июня, стр. 5, в отд.: Хроника. — 359.
- Pê-sê-không-nốp, A. V. Thời sự trong nước*. — *Пешихонов, А. В. Хроника внутренней жизни*. — «Русское Богатство», Спб., 1906, № 7, июль, стр. 164 – 181. — 496, 498, 501, 506 – 507, 508.
- *Về những đề tài trước mắt*. — *На очередные темы*. Наша платформа (ее очертания и размеры). — «Русское Богатство», Спб., 1906, № 8, август, стр. 178-206. — 496, 498, 499 – 501, 502, 505 – 507, 508.
- Pê-téc-bua, ngày 28 tháng Năm*. [Sự cải chính chính thức tin Gô-rê-mu-kin bị cách chức]. — *Петербург, 28-go мая*. [Официальное опровержение извещения об отставке Горемыкина]. — «Русские Ведомости», М., 1906, № 140, 30 мая, стр. 4, в отд.: Телеграф и телефон. — 229.
- Phiên họp ngày 24 tháng Năm [1906] của [Đu-ма nhà nước]*. — *Заседание [Государственной думы] 24 мая [1906 г.]*. — «Речь», Спб., 1906, № 82, 25 мая (7 июля). Приложение к № 82 «Речи». Государственная дума, стр. 1 — 3. — 297, 370.
- Phiên họp ngày 26 tháng Năm [1906] của [Đu-ма nhà nước]*. — *Заседание [Государственной думы] 26 мая [1906 г.]*. — «Речь», Спб., 1906, № 84, 27 мая (9 июля). Приложение к № 84 «Речи». Государственная дума, стр. 1 — 2. — 230.

- Phiên họp ngày 2 tháng Sáu [1906] của [Đu-ma nhà nước]. — Заседание [Государственной думы] 2 июня [1906 г.]. — «Речь», Спб., 1906, № 90, 3 (16) июня. Приложение к № 90 «Речи». Государственная дума, стр. 1-3. — 255, 256-258.*
- Phiên họp ngày 9 tháng Sáu [1906] của [Đu-ma nhà nước]. — Заседание [Государственной думы] 9 июня [1906 г.]. — «Речь», Спб., 1906, № 96, 10 (23) июня. Приложение к № 96 «Речи». Государственная дума, стр. 1 - 4. — 274 - 275, 284.*
- Phiên họp ngày 12 tháng Sáu [1906] của [Đu-ma nhà nước]. — Заседание [Государственной думы] 12 июня [1906 г.]. — «Речь», Спб., 1906, № 98, 13 (26) июня. Приложение к № 98 «Речи». Государственная дума, стр. 1 - 4. — 285, 298-299.*
- Phiên họp ngày 23 tháng Sáu [1906] của [Đu-ma nhà nước]. — Заседание [Государственной думы] 23 июня [1906 г.]. — «Речь», Спб., 1906, № 108, 24 июня (7 июля). Приложение к № 108 «Речи». Государственная дума, стр. 1 - 4. — 319 - 320, 321 - 322.*
- Phiên họp ngày 29 tháng Sáu [1906] của [Đu-ma nhà nước]. — Заседание [Государственной думы] 29 июня [1906 г.]. — «Речь», Спб., 1906, № 113, 30 июня (13 июля). Приложение к № 113 «Речи». Государственная дума, стр. 1 - 4. — 355, 356.*
- Phiên họp ngày 4 tháng Bảy [1906] của [Đu-ma nhà nước]. — Заседание [Государственной думы] 4 июля [1906 г.]. — «Речь», 1906, № 117, 5 (18) июля. Приложение к № 117 «Речи». Государственная дума, стр. 1-3. — 370 - 375.*
- Phỏng vấn Đ. Ph. Tơ-rê-rốp. — Интервью с Д. Ф. Треповым. — «Новое Время», Спб., 1906, № 10876, 25 июня (8 июля), стр. 4. Подпись: Reporter. — 327 - 328.*
- "Phôn-sơ-xai-tung", Vin-nô. — «Фольксцейтунг», Вильно. — 273.*
- 1906, № 84, 8 (21) июня. — 273.*
- Phúc đáp của Đu-ma nhà nước về diễn văn của Nga hoàng. — Ответ Государственной думы на тронную речь. — «Речь», Спб., 1906, № 66, 6 (19) мая, стр. 2. — 113 - 114, 115 - 116, 120, 138, 152 - 153, 172 - 173, 317, 370.*
- Pi-len-cô, A. Trong Đu-ma nhà nước. — Пиленко, А.В. Государственной думе. — «Новое Время», Спб., 1906, № 10840, 19 мая (1 июня), стр. 2 — 3. — 162 - 163.*

- Plê-kha-nốp, G. V. Lại bàn về tình hình chúng ta. (Thư gửi đồng chí Kh.). — Плеханов, Г.В. Еще о нашем положении. (Письмо к товарищу X.). — «Дневник Социал-Демократа», Женева, 1905, № 4, декабрь, стр. 1 — 12. — 27 - 28, 31, 62, 466, 507 - 508.*
- Những bức thư về sách lược và về thái độ không lịch sự. Bức thư thứ nhất. — Письма о тактике и о бестактности. Письмо первое. — «Курьер», Спб., 1906, № 4, 20 мая (2 июня), стр. 2-3; № 5, 21 мая (3 июня), стр. 2-3. — 189 - 192, 193, 194, 196 - 197, 198 - 199, 200 - 209, 210 - 217, 429.*
- "Nỗi đau lòng chung". — «Общее горе». — «Дневник Социал-Демократа», Женева, 1906, № 6, август, стр. 1 - 12. — 472 — 479.*
- Thư của G. V. Plê-kha-nốp. — Письмо Г.В. Плеханов. — «Курьер», Спб., 1906, № 4, 20 мая (2 июня), стр. 1. — 167, 168, 169 - 174.*
- Tình hình của chúng ta. — Наше положение. — «Дневник Социал-Демократа», Женева, 1905, № 3, ноябрь, стр. 1 — 23. — 206.*
- Về các cuộc bầu cử vào Đu-ma. (Trả lời đồng chí X.). — О выборах в Думу. (Ответ товарищу С.). — «Дневник Социал-Демократа», Женева, 1906, № 5, март, стр. 32 - 39. — 23.*
- [Pô-rốp, C. A] [Thư gửi ban biên tập tờ "Tiếng nói lao động"]. — [Попов, К. А.]. [Письмо в редакцию «Голос Труда»]. — «Эхо», Спб., 1906, № 8, 30 июня, стр. 4. Подпись: К. П - в. — 344.*
- Prô-tô-rô-rốp, Đ. Đ. Cần một nội các khác. — Протопопов, Д. Д. Нужно другое министерство. — «Дума», Спб., 1906, № 6, 4 (17) мая, стр. 1. — 91.*
- Vẫn lại điều đó. — Все о том же. — «Дума», Спб., 1906, № 12 - 11 (24) мая, стр. 1. — 137, 167.*
- Quy tắc bầu cử vào Đu-ma nhà nước. — Положение о выборах в Государственную думу. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 2 — 4. — 280.*
- Ra-bô-tsi X-ch. Một lần nữa từ đảng xa. — Рабочий С. — ч. Еще раз издалека. — «Призыв», Спб., 1906, № 87, 24 мая (6 июня), стр. 1. — 211.*
- Ra-khê-tốp, N. Về vấn đề nhiệm vụ chính trị của Đảng dân chủ - xã hội Nga. — Рахметов, Н. К вопросу о политических задачах российской*

- социал-демократии. — «Голос Труда», Спб., 1906, № 2, 22 июня (5 июля), стр. 2-3; № 3, 23 июня (6 июля), стр. 4 - 6. — 307-309, 310, 312-315, 344-345.
- Ra-mi-svi-li, I. I.* [Nghị quyết do 13 ủy viên đảng đoàn dân chủ - xã hội đưa ra tại phiên họp thứ 24, ngày 9 (22) tháng Sáu 1906 của Đu-ma nhà nước]. — Рамишвили, И. И. [Резолюция от имени 13 членов с.-д. фракции, внесенная на 24 заседании Государственной думы 9 (22) июня 1906 г.]. — В кн.: Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1906 год. Сессия первая. Т. II. Заседания 19 - 38 (с 1 июня по 4 июля). Спб., гос. тип., 1906, стр. 1160. (Государственная дума). — 284.
- Ri-an-sép, V.* Dự luật của Đảng dân chủ - lập hiến về tự do hội họp. — Рьяншев, В. К.-д. законопроект о свободе собраний. — «Курьер», Спб., 1906, № 13, 31 мая (13 июня), стр. 2. — 246.
- Rô-da-nốp, V. V.* Thấy cây mà không thấy rừng. — Розанов, В. В. Из-за деревьев не видим леса. — «Новое Время», Спб., 1906, № 10848, 28 мая (10 июня), стр. 3 - 4. — 229.
- [*Rư-cốp, A. I.*] Về việc ủng hộ nội các dân chủ - lập hiến. (Thư gửi ban biên tập). — [Рыков, А. И.] О поддержке кадетского министерства. (Письмо в редакцию). — "Вперед", Спб., 1906, № 6, 1 июня, стр. 2. Подпись: Алексей Власов. — 246.
- "Sao Bắc đẩu", Xanh Pê-téc-bua. — "Полярная Звезда", Спб., 1905, № 1, 15 декабря, стр. 5 - 17. — 447.
- 1905, № 3, 30 декабря, стр. 223-228. — 447.
- [*Sau-mi-an, X. G*] Xu-rê-nin. [Dự thảo nghị quyết bổ sung vào dự thảo điều kiện hợp nhất phái Bунд với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được đưa ra Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Шаумян, С. Г.] Суренин [Проект резолюции в дополнение к проекту условий объединения Бунда с РСДРП, внесенный на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 384-385. — 70-71.
- Sinh hoạt của các chính đảng.* — Из жизни политических партий. — "Эхо", Спб., 1906. № 3, 24 июня, стр. 2-3. — 326.

- Sự biến đầu tiên.* — Первый инцидент. — "Невская Газета", Спб., 1906, № 6, 8 (21) мая, стр. 2. — 115.
- Sự nghiệp nhân dân*", Xanh Pê-téc-bua. — "Дело Народа", Спб. — 167, 168, 469.
- Sự phân liệt trong Đảng dân chủ - xã hội.* — Раскол в соц.-демокр. партии. — "Дума", Спб., 1906, № 29, 31 мая (13 июня), стр. 4, в отд.: Из утренних газет. — 246.
- Sự phân liệt trong hàng ngũ những người dân chủ - xã hội.* — Раскол в среде социал-демократов. — «Речь», Спб., 1906, № 88, 1 (14) июня, стр. 2. — 250.
- [*Sự thỏa thuận giữa Ban chấp hành trung ương thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, được đưa ra Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.*] — [Договор Объединенного Центрального Комитета РСДРП с СДКПиЛ, внесенный на IV (Объединительный) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 24 — 25. — 10.
- Tại bước ngoặt mới.* — На новом повороте. — «Начало», Спб., 1905, № 16, 2 (15) декабря, стр. 1. — 428.
- Tài liệu để đánh giá công tác của Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* — Материалы для оценки работ Объединительного съезда РСДРП. — В кн.: [Ленин, В. И.] Доклад об Объединительном съезде Российской социал-демократической рабочей партии. Письмо к петербургским рабочим. М. — Спб., тип. «Дело», 1906, стр. 63 — 110, в отд.: Приложения. Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 66, 74 - 76, 78, 84 - 85, 444.
- "Tập quán nghị viện". — «Парламентские обычаи». — «Курьер», Спб., 1906, № 4, 20 мая (2 июня), стр. 1, в отд.: Политическое обозрение. — 171.
- Thành phần Đại hội [VII] của [phái Bунд].* — Состав [VII] съезда [Бунда]. — В кн.: Извещение о VII съезде Бунда. Женева, тип. Бунда, сентябрь 1906, стр. 3 — 4. (Всеобщий еврейский рабочий союз в Литве. Польше и России (Бунд)). — 493.

- "*Thế kỷ XX*", Xanh Pê-téc-bua. — «*Двадцатый век*», Спб., 1906, № 75, 13 (26) июня, стр. 5. — 359.
- 1906, № 86, 24 июня (7 июля), стр. 4. — 359.
- Thông báo của chính phủ. — Правительственное сообщение.* — «Правительственный Вестник», Спб., 1906, № 137, 20 июня (3 июля), стр. 1, в отд.: Действия правительства. — 295-297, 371, 373, 376.
- Thông báo của chính phủ [về việc bán ruộng đất của hoàng tộc]. — Правительственное сообщение [о продаже удельных земель].* 12 (25) августа 1906 г. - «Правительственный Вестник», Спб., 1906, № 183, 15 (28) августа, стр. 1, в отд.: Действия правительства. — 484.
- Thông báo về Đại hội VII của phái Bунд. — Извещение о VII съезде Бунда.* Женева, тип. Бунда, сентябрь 1906. 17 стр. (Всеобщий еврейский рабочий союз в Литве, Польше и России (Бунд)). — 493-494.
- "*Thời mới*", Xanh Pê-téc-bua. — «*Новое Время*», Спб. — 86, 87, 226-227, 229, 341, 357.
- 1906, № 10825, 4 (17) мая, стр. 2. — 86-87.
- 1906, № 10832, 11 (24) мая, стр. 3. — 59.
- 1906, № 10840, 19 мая (1 июня), стр. 2-3. — 162-163.
- 1906, № 10844, 24 мая (6 июня), стр. 2-3. — 227.
- 1906, № 10846, 26 мая (8 июня), стр. 2. — 227.
- 1906, № 10848, 28 мая (10 июня), стр. 3-4. — 229.
- 1906, № 10854, 3 (16) июня, стр. 2. — 258-259.
- 1906, № 10876, 25 июня (8 июля), стр. 4. — 327.
- 1906, № 10879, 28 июня (11 июля), стр. 2. — 341, 357.
- 1906, № 10894, 13 (26) июля, стр. 2. — 389.
- Thời sự. — Хроника.* — «Правительственный Вестник». Вечернее прибавление к «Правительственному Вестнику», Спб., 1906, № 4, 19 мая (1 июня), стр. 2. — 175.
- Thời sự. — Хроника.* — «Речь», Спб., 1906, № 106, 22 июня (5 июля), стр. 3. — 304-305.

- Thư gửi các tổ chức của đảng.* [Số 4]. Ngày 14 tháng Bảy 1906. — *Письмо к партийным организациям.* [№ 4]. 14 июля 1906 г. [Листовка]. [Спб., 1906]. 5 стр. (РСДРП). Подпись: ЦК РСДРП. — 440, 442-449, 450, 451, 452, 453, 456, 459.
- Thư gửi các tổ chức của đảng.* Số 5. Ngày 29 tháng Bảy 1906. — *Письмо к партийным организациям.* № 5. 29 июля 1906 г. [Листовка]. Б.м., тип. ЦК РСДРП, [1906]. 4 стр. Подпись: ЦК РСДРП. — 440, 442, 450, 451, 452, 456.
- Ti-phlít, 11. — Тифлис, 11.* — «Волна», Спб., 1906, № 16, 13 мая, стр. 2, в отд.: Агентские телеграммы. — 141.
- "*Tia lửa*" (cũ, lê-nin-nít), [Lai-pxích — Muyn-khen — Luân-đôn — Giơ-ne-vo]. — «*Искра*» (старая, ленинская), [Лейпциг — Мюнхен — Лондон — Женева]. — 199, 469, 495.
- "*Tia lửa*" (mới, men-sê-vích), [Giơ-ne-vo]. — «*Искра*» (новая, меньшевистская), [Женева]. — 59.
- Отдельное приложение к №№ 73 — 74 «Искры», [Женева, 1904, № 73, 1 сентября; № 74, 20 сентября], стр. 6. — 59.
- "*Tiến lên*", Giơ-ne-vo. — «*Вперёд*», Женева. — 24, 193.
- 1905, № 3, 24 (11) января, стр. 2. — 495.
- "*Tiến lên*", Xanh Pê-téc-bua. — «*Вперёд*», Спб., 1906, № 1, 26 мая, стр. 3-4. — 429.
- 1906, № 2, 27 мая, стр. 2-3. — 220-221, 242, 244, 337.
- 1906, № 3, 28 мая, стр. 1. — 229.
- 1906, № 4, 30 мая, стр. 2. — 229.
- 1906, № 6, 1 июня, стр. 2-3. — 221, 246.
- 1906, № 9, 4 июня, стр. 1. — 273.
- 1906, № 10, 6 июня, стр. 3. — 366.
- 1906, № 14, 10 июня, стр. 1. — 217.
- 1906, № 17, 14 июня, стр. 1. — 217.
- Tiến thẳng tới mục tiêu. — Прямо к цели.* Спб., «Максималист», 1906, 16 стр. — 496.

- "*Tiếng nói*", Xanh Pê-téc-bua. — «Голос», Спб. — 496.
— 1906, № 5, 3 мая, стр. 5. — 124.
- "*Tiếng nói lao động*", Xanh Pê-téc-bua. — «Голос Труда», Спб. — 310, 336.
— 1906, № 2, 22 июня (5 июля), стр. 2 – 3; № 3, 23 июня (6 июля), стр. 4 – 6. — 307 – 309, 310, 312 – 315, 344 – 345.
— 1906, № 5, 25 июня (8 июля), стр. 1. — 327, 329, 330.
— 1906, № 6, 27 июня (10 июля), стр. 1. — 337.
— 1906, № 7, 28 июня (11 июля), стр. 2. — 344 – 345.
— 1906, № 8, 29 июня (12 июля), стр. 1. — 355.
- "*Tiếng vang*", Xanh Pê-téc-bua. — «Эхо», Спб. — 343.
— 1906, № 1, 22 июня, стр. 1, 2. — 304, 326.
— 1906, № 2, 23 июня, стр. 1, 2. — 310, 320.
— 1906, № 3, 24 июня, стр. 2 – 3. — 321, 326.
— 1906, № 4, 25 июня, стр. 3. — 326.
— 1906, № 5, 27 июня, стр. 2. — 363, 364, 365-366.
— 1906, № 6, 28 июня, стр. 1. — 331, 342.
— 1906, № 8, 30 июня, стр. 4. — 343.
— 1906, № 9, 31 июня, стр. 2. — 368.
— 1906, № 11, 4 июля, стр. 2 – 3. — 363, 365 – 367.
— 1906, № 12, 5 июля, стр. 1. — 376, 377.
- "*Tiếng vọng của thời đại*", Xanh Pê-téc-bua. — «Отклики Современности», Спб. — 508.
- Tin đồn*. — Слухи. — «Речь», Спб., 1906, № 85, 28 мая (10 июня), стр. 2. — 229.
- Tin tức buổi chiều*. — *Вечерняя хроника*. — «Наша Жизнь», Спб., 1906, № 466, 8 (21) июня, стр. 3. — 266.
- "*Tin tức của Đảng*", [Xanh Pê-téc-bua]. — «Партийные Известия», [Спб.],

- 1906, № 2, 20 марта, стр. 5 – 9, 9 – 11, 12. — 7, 11, 13, 15 – 16, 23, 30, 31, 32, 33, 35, 37, 39, 40, 41, 43, 47, 53, 56, 63, 65, 66, 71, 75, 84, 94-95, 99, 130, 182, 196, 311, 426-427, 444, 455, 492.
- "*Tin tức của Xô-viết đại biểu công nhân Mát-xcơ-va*". — «Известия Московского Совета Рабочих Депутатов», М., 1905, № 5, 11, декабря, стр. [2]. — 487 - 488.
- "*Tin tức Mát-xcơ-va*". — «Московские Ведомости». — 389.
- "*Tin tức nước Nga*", Mát-xcơ-va. — «Русские Ведомости», М., 1905, № 210, 5 августа, стр. 3. — 26.
— 1906, № 140, 30 мая, стр. 3. — 229.
- "*Tin tức Sở giao dịch*". Phụ trương đặc biệt cho số báo "Tin tức Sở giao dịch" xuất bản vào buổi chiều, Xanh Pê-téc-bua. — «Биржевые Ведомости». Экстренное прибавление к вечернему выпуску газеты «Биржевые Ведомости», Спб., 1906, № 9296, 18 (31) мая, стр. 1. — 150 – 151, 162, 223.
— Вечерний выпуск, Спб., 1906, № 9311, 27 мая (9 июня), стр. 1. — 227, 229.
— Утренний выпуск, Спб., 1906, № 9318, 1 (14) июня, стр. 2. — 248.
— Утренний выпуск, Спб., 1906, № 9360, 25 июня (8 июля), стр. 1. — 327.
- Tin tức trong quân đội*. Ở pháo đài Ô-xô-ve-тхơ. — *Вести из армии*. В крепости Осовец. — «Двадцатый Век», Спб., 1906, № 86, 24 июня (7 июля), стр. 4. — 359.
- Tôn-xtôi*, L. N. *Bài ca Xê-va-xtô-rôn*. — Толстой, Л. Н. *Севастопольская песня*. — 310.
- [*Tơ-rô-i-tơ-ki*, A. G.] *Những nguyên lý của học thuyết lao động*. — [Троцкий, А. Г.] *Принципы трудовой теории*. Посвящается памяти Н. К. Михайловского и П. Л. Лаврова. Спб., 1906. 124 стр. Перед загл. авт.: Е. Таг-ин. — 496.
- Tơ-ru-bê-tơ-côi*, X. N. [*Bài phát biểu trong buổi Nga hoàng tiếp đoàn đại biểu hội đồng địa phương ngày 6 (19) tháng Sáu 1905*]. — Трубецкой, С. Н. [*Речь во время приема царем земской делегации 6 (19) июня 1905 г.*]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 121, 8 (21) июня, стр. 1. — 208.

- Trong tiểu ban ngân sách.* — *В бюджетной комиссии.* — «Речь», Спб., 1906, № 106, 22 июня (5 июля), стр. 3. — 298.
- "Truyền tin của chính phủ",* Xanh Pê-téc-bua. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 121, 8 (21) июня, стр. 1. — 208.
- 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 1 – 4. — 280.
- 1905, № 222, 18 (31) октября, стр. 1. — 20, 92, 281, 336, 374, 391, 418-419, 420.
- 1905, № 268, 13 (26) декабря, стр. 1. — 182, 427.
- 1906, № 41, 21 февраля (6 марта), стр. 1-2. — 237.
- 1906, № 57, 11 (24) марта, стр. 1. — 350.
- 1906, № 94, 28 апреля (11 мая), стр. 1. — 113, 120.
- Вечернее прибавление к «Правительственному Вестнику», Спб., 1906, № 2, 17 (30) мая, стр. 2. — 175.
- Вечернее прибавление к «Правительственному Вестнику», Спб., 1906, № 4, 19 мая (1 июня), стр. 2. — 175.
- 1906, № 137, 20 июня (3 июля), стр. 1. — 295-297, 370-371, 373, 376.
- 1906, № 153, 9 (22) июля. Особое прибавление к № 153 «Правительственного Вестника», стр. 1. — 387 – 388.
- 1906, № 183, 15 (28) августа, стр. 1. — 484.
- 1906, № 190, 24 августа (6 сентября), стр. 2. — 482, 484.
- 1906, № 194, 29 августа (11 сентября), стр. 1. — 484.
- "Truyền tin nhân dân",* Xanh Pê-téc-bua. — «Народный Вестник», Спб., 1906, № 9, 18 (31) мая, стр. 4. — 159.
- Tséc-nốp, V. M. Chủ nghĩa xã hội tâm thường.* — Черноу, В. М. Вульгарный социализм. — «Мысль», Спб., 1906, № 5, 24 июня (7 июля), стр. 2-3. — 496.
- *Công khai và bí mật.* — Надпольные и подпольные. — «Мысль», Спб., 1906, № 9, 29 июня (12 июля), стр. 1 – 2. — 346 – 347.

- Tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội.* Ngày 16 (29) tháng Sáu 1906. — *Декларация социал-демократической фракции. 16 (29) июня 1906 г.* — «Речь», Спб., 1906, № 102, 17 (30) июня. Приложение к № 102 «Речи». Государственная дума, стр. 1. — 284 – 285, 290.
- Tuyên bố của những người dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ là những đại biểu của Đu-ma nhà nước I* — *Заявление кавказских социал-демократов – депутатов I Государственной думы – хет Лорі тебэ và các đại biểu dân chủ - xã hội.*
- Tuyên bố của nhóm công nhân.* — *Заявление рабочей группы.* — «Невская Газета», Спб., 1906, № 6, 8 (21) мая, стр. 2. — 113 – 114, 173.
- Tuyên bố của 3 ủy viên Ban chấp hành trung ương.* Gửi Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ngày 20 tháng Bảy 1906. [Truyền đơn]. — *Заявление 3-х членов ЦК.* В ЦК РСДРП. 20 июля 1906 г. [Листовка]. Б. м., июль 1906. 1 стр. (Только для членов партии). Подпись: Члены ЦК РСДРП Максимов, Зимин, Строев. — 440.
- Tuyên ngôn gửi toàn thể nông dân Nga [của Ban chấp hành đảng đoàn dân chủ - xã hội của Đu-ma nhà nước, Ban chấp hành Nhóm lao động của Đu-ma nhà nước, Hội liên hiệp nông dân toàn Nga, Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Hội liên hiệp công nhân viên đường sắt toàn Nga, Hội liên hiệp các nhà giáo toàn Nga].* — *Манифест ко всему российскому крестьянству [от комитета Трудовой группы Государственной думы, Всероссийского крестьянского союза, Центрального Комитета РСДРП, центрального комитета партии социалистов-революционеров, Всероссийского железнодорожного союза, Всероссийского учительского союза].* [Листовка]. Б. м., тип. ЦК РСДРП, [июль 1906]. 2 стр. — 421 – 422, 434 – 435, 438 – 439, 440, 451, 455 – 456.
- " Tư tưởng",* Xanh Pê-téc-bua. — «Мысль», Спб. — 292.
- 1906, № 2, 21 июня (4 июля), стр. 3. — 292.
- 1906, № 5, 24 июня (7 июля), стр. 2-3. — 496.
- 1906, № 8, 28 июня (11 июля), стр. 1. — 348, 353.
- 1906, № 9, 29 июня (12 июля), стр. 1 – 2. — 346.

- "*Tư tưởng*", Xanh Pê-téc-bua. — «*Мысль*», Спб, 1906, № 12, 2 (15) июля, стр. 3. — 368.
- 1906, № 13, 4 (17) июля, стр. 3. — 370, 372.
- 1906, № 15, 6 (19) июля, стр. 1. — 384.
- "*Tự do nhân dân*", Xanh Pê-téc-bua. — «*Народная Свобода*», Спб. — 26.
- 1905, № 5 (9144), 20 декабря (2 января 1906), стр. 1. — 26.
- "*Tự do và văn hóa*", Xanh Pê-téc-bua. — «*Свобода и культура*», Спб., 1906, № 7, 18 мая, стр. 455 – 458, 514 – 517. — 152 – 153, 205.
- Tường thuật tốc ký [của Đu-ма nhà nước]*. — *Стенографические отчеты [Государственной думы]*. 1906 год. Сессия первая. Т. I. Заседания 1 – 18 (с 27 апреля по 30 мая). Спб., гос. тип., 1906. XXII, 866 стр. (Государственная дума). — 150, 151, 162, 224 – 225, 226, 230, 269, 499, 500.
- Tường thuật tốc ký [của Đu-ма nhà nước]*. — *Стенографические отчеты [Государственной думы]*. 1906 год. Сессия первая. Т. II. Заседания 19 – 38 (с 1 июня по 4 июля). Спб., гос. тип., 1906. стр. 867 – 2013 (Государственная дума). — 284, 359, 499.
- Tướng Tô-rê-rốp bàn về tình hình công việc*. — *Gen. Трепов о положении дел*. — «Биржевые Ведомости». Утренний выпуск, Спб., 1906, № 9360, 25 июня (8 июля), стр. 1, в отд.: Наши телеграммы и известия. — 327.
- Ứng hộ Đu-ма chống bọn gian thần!* — *За Думу против камарилы!* — «Голос Труда», Спб., 1906, № 5, 25 июня (8 июля), стр. 1. — 327, 328 – 329, 330.
- Văn tập I*. — *Первый сборник*. Спб., Карчагин, 1906, 322 стр. (Освободительная б-ка). — 507 – 508.
- Vấn đề ruộng đất và Nhóm lao động*. — *Аграрный вопрос и Трудовая группа*. — «Курьер», Спб., 1906, № 5, 21 мая (3 июня), стр. 1. — 187.
- Về các công đoàn*. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *O профессиональных союзах*. [Резолюция, принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова,

- 1907, стр. 418 – 419, в отд.: Приложение II. Постановления и резолюции съезда. — 70.
- Về cuộc cải cách ruộng đất*. (Bản dự thảo mới của Nhóm lao động). — *K земельной реформе*. (Новый проект Трудовой группы). — «Речь», Спб., 1906, № 94, 8 (21) июня, стр. 4 – 5. — 359, 370, 499.
- Về khởi nghĩa vũ trang*. [Dự thảo nghị quyết của những người men-sê-vích đệ trình Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *O вооруженном восстании*. [Проект резолюции меньшевиков к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. — «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 10. Под общ. загл.: Проект резолюций к предстоящему съезду, выработанный группой «меньшевиков» с участием редакторов «Искры». — 7, 30, 62.
- Về khởi nghĩa vũ trang*. [Dự thảo nghị quyết của những người men-sê-vích trình Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]¹. — *O вооруженном восстании*. [Проект резолюции меньшевиков, предложенный на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — 7, 63, 65 - 66, 68.
- Về khởi nghĩa vũ trang*. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *O вооруженном восстании*. [Резолюция, принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 416 - 417, в отд.: Приложение II. Постановления и резолюции съезда. — 67, 68, 70, 84-85, 99-100, 102, 455.
- Về những hoạt động du kích*. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội VII của phái Bun]. — *O партизанских выступлениях*. [Резолюция, принятая на VII съезде Бунда]. — В кн.: Извещение о VII съезде

¹ Lần đầu tiên được công bố trong cuốn "Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ngày 23 tháng Tư - 8 tháng Năm (10 - 25 tháng Tư) 1906". Do O. A. Va-ren-sô-va chủ biên. Mát-xcơ-va, Nhà xuất bản của đảng, 1934, tr. 589 - 590. (Viện Mác - Ăng-ghen - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Biên bản các đại hội và hội nghị đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô).

- Бунда. Женева, тип. Бунда, сентябрь 1906, стр. 11-12. (Всеобщий еврейский рабочий союз в Литве, Польше и России (Бунд)). — 494.
- Về những hoạt động du kích.* Về những hoạt động du kích. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *O партизанских выступлениях.* O партизанских действиях. [Резолюция, принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 417 - 418, в отд.: Приложение II. Постановления и резолюции съезда. — 70 - 71, 458, 460, 492.
- Về sách lược.* [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội VII của phái Bun]. — *O тактике.* [Резолюция, принятая на VII съезде Бунда]. — В кн.: Извещение о VII съезде Бунда. Женева, тип. Бунда, сентябрь 1906, стр. 9-11. (Всеобщий еврейский рабочий союз в Литве, Польше и России (Бунд)). — 494.
- Về tác dụng của các cơ quan đại biểu nhân dân trong thời kỳ cách mạng.* [Dự thảo nghị quyết của những người men-sê-vích đệ trình Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *O значении представительных учреждений в революционную эпоху.* [Проект резолюции меньшевиков к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. — «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 10 - 11. Под общ. загл.: Проект резолюций к предстоящему съезду, выработанный группой «меньшевиков», с участием редакторов «Искры». — 427.
- Về thái độ đối với các đảng dân chủ - xã hội chủ nghĩa.* [Dự thảo nghị quyết của những người men-sê-vích đệ trình Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Об отношении к либерально-демократическим партиям.* [Проект резолюции меньшевиков к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. — «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 10. Под общ. загл.: Проект резолюций к предстоящему съезду, выработанный группой «меньшевиков» с участием редакторов «Искры». — 75 - 76, 196.
- Về thái độ đối với các đảng tư sản.* [Nghị quyết Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Об отношении к буржуазным партиям.* [Резолюция IV (Объединительного) съезда РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 419. — 73 - 76, 196.

- Về thái độ đối với Đu-ma nhà nước.* [Dự thảo ban đầu của nghị quyết do những người men-sê-vích đưa ra tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]¹. — *Об отношении к Государственной думе.* [Первоначальный проект резолюции, внесенный меньшевиками на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — 60 - 61.
- Về thái độ đối với Đu-ma nhà nước.* [Dự thảo nghị quyết do những người men-sê-vích đưa ra tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Об отношении к Государственной думе.* [Проект резолюции, внесенный меньшевиками на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 204 - 205. — 49, 52 - 53, 57 - 58.
- Về thái độ đối với Đu-ma nhà nước.* [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Об отношении к Государственной думе.* [Резолюция, принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — там же, стр. 414 - 416. — 83, 99 - 100, 101, 110, 111, 118 - 119, 142, 165, 185, 195 - 196, 220 - 221, 225, 232 - 233, 241, 243 - 244, 269, 290, 428 - 429, 431 - 432.
- Về thái độ đối với phong trào nông dân.* [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Об отношении к крестьянскому движению.* [Резолюция, принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — там же, стр. 413 - 414. — 70, 130, 157, 158.
- Về thời cuộc.* — *K моменту.* — «Речь», Спб., 1906, № 125, 13 (26) июля, стр. 1. — 388.
- Về tình hình hiện nay của cách mạng và nhiệm vụ của giai cấp vô sản.* [Dự thảo nghị quyết của những người men-sê-vích đệ trình Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *O современном моменте революции и задачах пролетариата.* [Проект резолюции меньшевиков к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. — «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 9. Под общ. загл.: Проект резолюций к предстоящему съезду, выработанный группой «меньшевиков» с участием редакторов «Искры». — 11, 39, 40, 42, 47 - 48, 94.

¹ Không giữ được bản dự thảo.

- Về vấn đề đại hội công nhân. — *K вопросу о рабочем съезде*. — «Товарищ», Спб., 1906, № 35, 15 (28) августа, стр. 4. — 462.
- [Về vấn đề tự do phê bình]. [Truyền đơn]. — [K вопросу о свободе критики]. [Листовка]. Б. м., тип. ЦК РСДРП, [20 мая 1906]. 1 стр. (РСДРП). Подпись: Центральный Комитет РСДРП. — 164-166.
- [Về việc cho ra mắt độc giả cuốn sách của A-ki-mốp [Ma-khôn-vê-txơ, V. P.] "Về công việc của Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga"]. — [О выходе в свет книги Акимова [Махновца, В. П.] «К вопросу о работах Второго съезда Росс. соц-дем. раб. партии»]. — «Освобождение», Штутгарт, 1904, № 52, 19 июля (1 августа), стр. [3, обл.], в отд.: Библиографический листок «Освобождения». — 59.
- Về việc hợp nhất phái Bun với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội VII của phái Bun]. — *Об объединении Бунда с Российской социал-демократической рабочей партией*. [Резолюция, принятая на VII съезде Бунда]. — В кн.: Извещение о VII съезде Бунда. Женева, тип. Бунда, сентябрь 1906, стр. 5-9. (Всеобщий еврейский рабочий союз в Литве, Польше и России (Бунд)). — 494.
- [Về việc thành lập các ủy ban ruộng đất địa phương để nghiên cứu việc cải cách ruộng đất]. Tuyên bố của 35 đại biểu Đu-ma nhà nước được đưa ra tại phiên họp thứ 14 của Đu-ma nhà nước ngày 14 tháng Năm (6 tháng Sáu) 1906. — [О создании местных земельных комитетов для разработки аграрной реформы. Заявление 35 членов Государственной думы, внесенное на 14-м заседании Государственной думы 24 мая (6 июня) 1906 г.]. — В кн.: Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1906 год. Сессия первая. Т. I. Заседание 1 – 18 (с 27 апреля по 30 мая). Спб., гос. тип., 1906, стр. 588-590. (Государственная дума). — 224-225, 226, 231.
- Về việc thay đổi nội các. — *K смене министерства*. — «Голос Труда», Спб., 1906, № 6, 27 июня (10 июля), стр. 1. — 337.
- Vì-nô-gra-đốp, P. G. Những bức thư chính trị. — *Виноградов, П. Г. Политические письма*. — «Русские Ведомости», М., 1905, № 210, 5 августа, стр. 3. — 26.
- Việc thiết lập Đu-ma nhà nước. Ngày 6 (19) tháng Tám 1905. — *Учреждение Государственной думы*. 6 (19) августа 1905 г. — «Правитель-

- ственный Вестник», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 1 – 2. — 280.
- Vít-te, X. I-u. Chế độ chuyên chế và hội đồng địa phương. Bản điều trần mật của bộ trưởng Bộ tài chính quốc vụ khanh X. I-u. Vít-te (1899). — *Bumme, C.Ю. Самодержавие и земство*. Конфиденциальная записка министра финансов статс-секретаря С.Ю. Витте (1899 г.). С предисл. и примеч. Р. Н. С. Печ. «Зарей». Stuttgart, Dietz, 1901. XLIV, 212 стр. — 57.
- Vла-xốp — *Власов хет* Ru-cốp, A. I.
- "Vô đê", Xanh Pê-téc-bua. — «Без Заглавия», Спб. — 59.
- Vô-đô-vô-đốp, V. V. Đảng canh tân hòa bình. — *Водовозов, В. В. Партия мирного обновления*. — «Товарищ», Спб., 1906, № 32, 11 (24) августа, стр. 1. — 430-431.
- [Vô-rốp-xki, V. V.] Chơi trò nghị viện. — [Воровский, В. В.] *Игра в парламент*. — «Волна», Спб., 1906, № 18, 16 мая, стр. 1. Подпись: П. Ор. — 167.
- Vụ tàn sát ở Bê-lô-xtốc. (Bài của phóng viên chúng tôi). — *Погром в Белостоке*. (От нашего корреспондента). Белосток, 2 июня. — «Дума», Спб., 1906, № 31, 2 (15) июня, стр. 3. — 254.
- Vụ tàn sát ở Bê-lô-xtốc. (Thông báo chính thức). — *Погром в Белостоке*. (Официальное сообщение). — «Новое Время», Спб., 1906, № 10854, 3 (16) июня, стр. 2. — 259.
- Xan-tư-cốp - Sê-đrín, M. Ê. Con cá lành canh tinh khôn. — *Салтыков-Щедрин, М. Е. Премудрый пискарь*. — 372.
- *Lịch sử của một thành phố*. — *История одного города*. — 372.
- *Những bức thư gửi bà cô*. — *Письма к тетеньке*. — 16.
- *Những dấu hiệu của thời đại*. — *Признаки времени*. — 214.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 7 tháng Năm. — *С.-Петербург, 7 мая*. [Передовая]. — «Наша Жизнь», Спб., 1906, № 441, 10 (23) мая, стр. 1. — 134.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 10 tháng Năm. — *С.-Петербург, 10 мая*. [Передовая]. — «Страна», Спб., 1906, № 68, 10 (23) мая, стр. 1. — 134.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 11 tháng Năm. — *С.-Петербург, 11 мая*. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1906, № 70, 11 (24) мая, стр. 1. — 134.

- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 20 tháng Năm. — *C.-Петербург*, 20 мая. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1906, № 78, 20 мая (2 июня), стр. 1. — 175.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 31 tháng Năm. — *C.-Петербург*, 31 мая. [Передовая]. — «Наша Жизнь», Спб., 1906, № 460, 1 (14) июня, стр. 1. — 248, 250.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 22 tháng Sáu. — *C.-Петербург*, 22 июня. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1906, № 106, 22 июня (5 июля), стр. 1. — 302.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 27 tháng Sáu. — *C.-Петербург*, 27 июня. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1906, № 110, 27 июня (10 июля), стр. 1. — 338.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 28 tháng Sáu. — *C.-Петербург*, 28 июня. Трудовая группа или партийные фракции? — «Мысль», Спб., 1906, № 8, 28 июня (11 июля), стр. 1. — 348, 353.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 6 tháng Bảy. — *C.-Петербург*, 6 июля. Братская помощь извне. — «Мысль», Спб., 1906, № 15, 6 (19) июля, стр. 1. — 384.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 6 tháng Bảy. — *C.-Петербург*, 6 июля. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1906, № 118, 6 (19) июля, стр. 1. — 381, 384.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 6 tháng Bảy. — *C.-Петербург*, 6 июля. [Передовая]. — «Россия», Спб., 1906, № 171, 6 июля, стр. 1. — 381.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 19 tháng Bảy. — *C.-Петербург*, 19 июля. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1906, № 130, 19 июля (1 августа), стр. 1. — 438.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 12 tháng Tám. — *C.-Петербург*, 12-го августа. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1906, № 136, 12 (25) августа, стр. 1. — 434.
- [*Xéc-ghê-ép*, Ph. A.] *Ac-ta-mô-nốp*. [*Sự sửa đổi được nêu ra khi thảo luận dự thảo cương lĩnh ruộng đất tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*]. — [*Sergeev, Ph. A.*] *Артамонов*. [*Поправка, внесенная при обсуждении проекта аграрной программы на IV (Объединительном) съезде РСДРП*]. — В кн.:

- Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 137. — 37 - 38.
- Xim-biéc-xki, N. Đu-ma và những người dân chủ - xã hội*. — *Симбирский, Н. Дума и социал-демократы*. — «Слово», Спб., 1906, № 429, 1 (14) апреля, стр. 6, в отд.: Политические беседы. — 44.
- [*Xmiéc-nốp, E.] Nhóm công nhân và Nhóm lao động trong Đu-ma*. — [*Смирнов, E.*] *Рабочая и Трудовая группы в Думе*. — «Невская Газета», Спб., 1906, № 2, 3 (16) мая, стр. 1. — 57.
- «*Phái đối lập dân tộc*» và phái «*cực tả*». — «*Национальная оппозиция*» и «*крайние левые*». — «Невская Газета», Спб., 1906, № 6, 8 (21) мая, стр. 2. Подпись: E. C. — 55, 115.
- Xphin-cơ-xơ. Nhà ngoại giao Nhật nói về tình hình nội bộ nước Nga*. — *Сфинкс. Японский дипломат о внутреннем положении России*. — «Новое Время», Спб., 1906, № 10848. 28 мая (10 июня), стр. 3. — 229.
- Xơ-ru-vê, P. B. Cách mạng*. — *Струве, П. Б. Революция*. — «Полярная Звезда», Спб., 1905, № 1, 15 декабря, стр. 5 - 17. — 447.
- *Chính phủ Nga hoàng không chấp nhận đoàn chủ tịch Đu-ma*. — *Непринятие думского президиума государем*. — «Дума», Спб., 1906, № 9, 7 (20) мая, стр. 1. — 115.
- «*Công tước Pô-tem-kin*» và rồi cái gì nữa? — «*Князь Потемкин*» и что же дальше? — «Освобождение», Париж, 1905, № 73, 19 (6) июля, стр. 371 - 372. Подпись: П. С. — 447.
- *Điên rồ và ngu xuẩn*. — *Безумие и глупость*. — «Свобода и Культура», Спб., 1906, № 7. 18 мая, стр. 514 - 517. — 152 - 153, 205 - 206.
- *Hai ủy ban bãi công*. — *Два забастовочных комитета*. — «Полярная Звезда», Спб., 1905, № 3, 30 декабря, стр. 223 - 228. — 447.
- *Không theo trình tự*. Về sự gán bó tội lỗi của tôi với điều 129. — *He в очередь*. О моей преступной привязанности к ст. 129. — Дума, Спб., 1906, № 23, 24 мая (6 июня), стр. 1. — 224 - 225.
- *Lại là thời kỳ điên rồ?* — *Снова полоса безумия?* — «Свобода и Культура», Спб., 1906, № 7, 18 мая, стр. 455 - 458. — 205.

- Xto-ru-vê, P. B. Làm thế nào để thoát khỏi khó khăn? Trả lời các tác giả bức thư "Làm thế nào để khỏi hoang mang?"* — *Струве, П. Б. Как найти себя? Ответ автору письма «Как не потерять себя?»* — «Освобождение», Париж, 1905, № 71, 31 (18) мая, стр. 337-343. — 447.
- *Lời tựa [cho cuốn sách của X. I-u. Vít-te "Chế độ chuyên chế và hội đồng địa phương].* — *Предисловие [к книге С.Ю. Витте «Самодержавие и земство»]* . — В кн.: Витте, С.Ю. Самодержавие и земство. Конфиденциальная записка министра финансов статс-секретаря С.Ю. Витте (1899 г.). С предисл. и примеч. Р.Н.С. Печ. «Зарей». Stuttgart, Dietz, 1901, стр. V-XLIV. Подпись: Р.Н.С. — 57.
- *Sự cải chính cần thiết.* — *Необходимое опровержение.* — «Дума», Спб., 1906, № 25, 26 мая (8 июня), стр. 2, в отд.: Последние известия. Подпись: П. С. — 224 - 225.
- *Sự kháng cự cần thiết.* — *Необходимый отпор.* — «Дума», Спб., 1906, № 12, 11 (24) мая, стр. 1. — 134.
- *Vương mệnh và Đu-ma nhà nước.* — *Корона и Государственная дума.* — «Дума», Спб., 1906, № 34, 7 (20) июня, стр. 1. — 267.
- Xu-rô-rin, A. X. Những bức thư nhỏ.* DCLXVI. — *Суворин, А. С. Маленькие письма.* DCLXVI. — «Новое Время», Спб., 1906, № 10894, 13 (26) июля, стр. 2. — 388.
- [Xu-vô-rốp, X. A.] Vô-ri-xốp. [Dự thảo cương lĩnh ruộng đất].* — *[Суворов, С. А.] Борисов. [Проект аграрной программы].* — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 55 - 56. — 12, 35, 38.
-
- An die Parteigenossen!* — "Vorwärts", Berlin, 1905, № 249, 24. Oktober, S. [4]. — 73.
- La Douma contre le ministère.* — "Le Temps", Paris, 1906, № 16412, 28 mai, p. 1. — 226.
- Duma und "Kadetten".* Russische Briefe. — "Vorwärts", Berlin, 1906, № 124, 31. Mai, S. 1; № 125, 1. Juni, S. 1. — 235 - 236.
- Hegel, G. W. F. Grundlinien der Philosophie des Rechts.* Berlin, 1821. XXVI, 355 S. — 42.

- *Vorrede [zum Buch von G. W. F. Hegel "Grundlinien der Philosophie des Rechts"].* — In: Hegel, G. W. F. Grundlinien der Philosophie des Rechts. Berlin, 1821, S. III — XXIV. — 42.
- Internationale Regeln der sozialistischen Taktik.* [Die Resolution des Internationalen Sozialistenkongresses zu Amsterdam]. — In: Internationaler Sozialistenkongress zu Amsterdam. 14. bis 20. August 1904. Berlin, Expedition der Buchhandlung "Vorwärts", 1904, S. 31 - 32. — 73 - 76, 196.
- Internationaler Sozialistenkongress zu Amsterdam.* 14. bis 20. August 1904. Berlin, Expedition der Buchhandlung "Vorwärts", 1904. 78 S. — 73 - 76, 196.
- Kautsky, K. Die Aussichten der russischen Revolution.* — "Vorwärts", Berlin, 1906, № 23, 28. Januar, S. 1. Unterchrift: K. K. — 46, 470.
- Lassalle, F. Über Verfassungswesen.* Ein Vortrag, gehalten [am 16. April 1862], in einem Berliner Bürger - Bezirks-verein von Ferdinand Lassalle. Berlin, Jausen, 1862. 32 S. — 266.
- Liebknecht, W. Über die politische Stellung der Sozialdemokratie insbesondere mit Bezug auf den Reichstag.* Ein Vortrag, gehalten in einer öffentlichen Versammlung des demokratischen Arbeitervereins zu Berlin am 31. Mai 1869. 3-te unveränd. Aufl. Mit einem Vorwort und einem tragikomischen Nachspiel. Leipzig, Genossenschaftsbuchdruckerei, 1874. 24 S. — 353.
- "Le Temps", Paris. — 226.
- 1906, № 16412, 28 mai, p. 1. — 226.
- "Volkszeitung", — xem "Phôn-cơ-xai-tung".
- "Vorwärts", Berlin. — 73, 235, 236, 239.
- 1905, № 249, 24. Oktober, S. [4]. — 73.
- 1906, № 23, 28. Januar, S. 1. — 470.
- 1906, № 124, 31. Mai, S. 1; № 125, 1. Juni, S. 1. — 235 - 239.
- "Der Wahre Jacob", Stuttgart, 1905, № 497, 8. August, S. 4775. — 480.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

*A-ki-mốp (Ma-khnô-vê-txơ *)*, V.P. (1872-1921) - một người dân chủ- xã hội, đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa kinh tế", một trong những tên cơ hội chủ nghĩa cực đoan nhất. Giữa những năm 90, ngã theo phái "Dân ý" Pê-téc-bua, năm 1897 bị bắt và tháng Tư 1898 bị đày đi tỉnh Ê-ni-xây-xơ. Tháng Chín 1898, chạy ra nước ngoài, và ở đó trở thành một trong những người lãnh đạo "Hội liên hiệp của những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", chống lại nhóm "Giải phóng lao động", sau đó chống lại cả báo "Tia lửa". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của "Hội liên hiệp", là người chống báo "Tia lửa", sau đại hội là đại biểu cánh cực hữu của phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng 1905-1907, bảo vệ chủ trương của phái thủ tiêu đòi thành lập một tổ chức công nhân không đảng, trong đó Đảng dân chủ - xã hội chỉ là một trong những trào lưu tư tưởng. Hấn tham gia Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết, bảo vệ sách lược cơ hội chủ nghĩa của bọn men-sê-vích, kêu gọi liên minh với bọn dân chủ - lập hiến. Trong những năm thế lực phản động thống trị, đã xa rời Đảng dân chủ - xã hội. — 4, 30, 59, 60, 198.

A.L-i — xem Lu-na-tsác-xki, A.V.

A-la-đin, A.Ph. (sinh năm 1873) — một trong những thủ lĩnh của phái lao động. Từ hồi còn là sinh viên Trường đại học tổng hợp Ca-dan, đã tham gia hoạt động trong các nhóm bất hợp pháp. Giữa những năm 90 của thế kỷ XIX, bị bắt và bị đày khỏi Trường đại học tổng hợp; sau chín tháng bị cầm tù, A-la-đin ra sống ở nước ngoài 9 năm. Khi trở về Nga được bầu làm đại biểu Đu-ma nhà nước I của đoàn tuyển cử nông dân tỉnh Xim-biéc-xơ và

* Chữ viết ngả trong ngoặc đơn là chỉ họ thật.

gia nhập Nhóm lao động. A-la-đin được bầu làm đại biểu đi dự hội nghị các nghị viện tại Luân-đôn, tại đây được tin về việc giải tán Du-ma. Sống ở nước ngoài cho đến năm 1917, sau đó trở về Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hấn tích cực đứng về phía phản cách mạng, sau đó lại lưu vong ra nước ngoài. — 150, 163, 284, 298 - 299.

A-lếch-xan-đơ III (Rô-ma-nốp) (1845 - 1894) — hoàng đế Nga (1881 - 1894). — 15.

Ác-xen-rôt, P.B. (1850 - 1928) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm 70, là người thuộc phái dân túy, sau khi nhóm "Ruộng đất và tự do" phân liệt thì gia nhập nhóm "Chia đều ruộng đất"; năm 1883 tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động". Từ năm 1900 là ủy viên ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh"; tham gia Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết của ban biên tập tờ "Tia lửa", là người thuộc phái "Tia lửa" thiểu số. Sau đại hội, là một phần tử men-sê-vích tích cực. Năm 1905, đưa ra một chủ trương cơ hội chủ nghĩa là đòi triệu tập "đại hội công nhân" rộng rãi, đối lập nó với đảng của giai cấp vô sản. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là một trong những người lãnh đạo phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" của phái men-sê-vích - thủ tiêu; năm 1912, tham gia khối tháng Tám chống đảng. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là người thuộc phái giữa, tham gia các hội nghị Xim-méc-van và Ki-en-tan, tại các hội nghị này, ngã theo cánh hữu. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Hấn có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; khi sống lưu vong ở nước ngoài, tuyên truyền cho cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. — 4, 30, 49, 50, 51, 60, 81, 462.

An-đrê-ép, L. N. (1871 - 1919) — nhà văn Nga nổi tiếng. Thời kỳ sáng tác đầu tiên (1898 - 1906) gắn gũi với nền văn học tiên tiến, nhiều truyện ngắn và vở kịch của ông được viết theo tinh thần truyền thống cổ điển của chủ nghĩa hiện thực phê phán Nga. Những tác phẩm trong giai đoạn này đã nói lên sự đồng tình với cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân chống chế độ chuyên chế, song cũng ngay thời đó người ta đã thấy nhà văn không biết cách phân tích các vấn đề chính trị, đã thấy có giọng thiếu tin tưởng và bi

quan. Sự mất tinh thần đó thể hiện đầy đủ trong những năm 1907 - 1910, khi nhà văn phản ánh sự suy sụp và phân hoá của các giai cấp thống trị ở Nga, đã bắt đầu tuyên truyền cho những quan điểm triết học - xã hội phản động. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đứng trên lập trường sô-vanh; tham gia ban biên tập tờ báo phản động "Ý chí Nga". Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; là một phần tử lưu vong. — 488.

Ăng-ghe-n (Engels), Phri-đrích (1820-1895) — một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản thế giới, người bạn và người bạn chiến đấu của C.Mác (xem bài báo của V. I. Lê-nin "Phri-đrích Ăng-ghe-n". Toàn tập, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.2, tr.1 - 14). — 470.

B

Béc-stanh (Bernstein), E-đua (1850-1932) — thủ lĩnh cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, nhà lý luận của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ giữa những năm 70, chịu ảnh hưởng của Duy-rinh. Từ năm 1881 đến 1889 là chủ biên tờ "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ-xã hội"), cơ quan ngôn luận trung ương bất hợp pháp của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm 1896-1898 cho đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một loạt bài dưới đầu đề chung là "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", mà sau đó đã được in riêng thành cuốn "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội" (1899), trong đó công khai xét lại các nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. Béc-stanh phủ nhận học thuyết mác-xít về đấu tranh giai cấp, phủ nhận học thuyết về sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản, về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản. Nói về Béc-stanh, V. I. Lê-nin đã viết: "Còn về cách mạng vô sản, thì kể cơ hội chủ nghĩa ấy không còn nghĩ gì đến nữa rồi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 33, tr. 65). Béc-stanh cho rằng nhiệm vụ duy nhất của phong trào công nhân là đấu tranh cho những cải cách nhằm "cải thiện" hoàn cảnh kinh tế của công nhân dưới chủ nghĩa tư bản, và đưa ra một công thức cơ hội chủ nghĩa: "phong trào là tất cả, còn mục đích cuối cùng

chẳng là gì cả". Quan điểm lý luận và hoạt động thực tiễn cơ hội chủ nghĩa của Béc-stanh và các môn đệ của y đã dẫn họ tới sự phản bội trực tiếp quyền lợi của giai cấp công nhân, sự phản bội đó kết thúc bằng sự phá sản của Quốc tế II trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Trong những năm sau đó, Béc-stanh tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa Mác, ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, đấu tranh chống Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và nhà nước xô-viết. — 44, 195, 201, 204, 205, 207, 445.

Béc-xê-nép — xem Đan, Ph.I.

Bê-ben (Bebel), *Au-gu-xtơ* (1840-1913) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II. Về nghề nghiệp là thợ tiện. Bắt đầu hoạt động chính trị vào nửa đầu những năm 60; là ủy viên của Quốc tế I. Năm 1869, cùng với V. Liép-nếch sáng lập ra Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức ("phái Ai-xơ-nách"); nhiều lần được bầu làm đại biểu quốc hội, ông đấu tranh nhằm thống nhất nước Đức bằng con đường dân chủ, vạch trần chính sách đối nội và đối ngoại phản động của chính phủ Đức hoàng. Trong thời kỳ chiến tranh Pháp - Phổ, đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế, ủng hộ Công xã Pa-ri. Trong những năm 90 và đầu những năm 1900, đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức. V. I. Lê-nin coi những bài phát biểu của ông chống lại phái Béc-stanh là "mẫu mực trong việc bảo vệ các quan điểm của chủ nghĩa Mác và trong cuộc đấu tranh cho tính chất xã hội chủ nghĩa chân chính của đảng công nhân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 369). Là một nhà chính luận có tài và một diễn giả hùng biện, Bê-ben đã có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của phong trào công nhân Đức và châu Âu. Về cuối đời hoạt động của mình, Bê-ben mắc một loạt sai lầm có tính chất phá hoại (đấu tranh không triệt để chống bọn cơ hội chủ nghĩa, đánh giá quá cao hình thức đấu tranh nghị trường, v. v.). — 334.

Bi-xmác (Bismarck), *Ốt-tô Ê-đu-a Lê-ô-pôn* (1815 - 1898) — nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao của Phổ và Đức, là thủ tướng đầu tiên của đế quốc Đức, được mệnh danh là "thủ tướng sắt". Năm 1862 là thủ tướng kiêm bộ trưởng Bộ ngoại giao Phổ. Mục đích cơ bản của Bi-xmác là dùng "máu và sắt thép" để thống nhất các quốc gia Đức nhỏ, riêng rẽ và thành lập một đế quốc Đức

thống nhất dưới quyền bá chủ của nước Phổ gioong-ke. Tháng Giêng 1871, giữ chức thủ tướng của toàn đế quốc Đức. Từ năm 1871 đến 1890 y lãnh đạo toàn bộ chính sách đối nội và đối ngoại của Đức, hướng chính sách nhằm phục vụ lợi ích của bọn địa chủ gioong-ke, đồng thời cố gắng đảm bảo sự liên minh giữa tầng lớp gioong-ke với giai cấp đại tư sản. Vì không bóp chết được phong trào công nhân bằng đạo luật đặc biệt do hãn ban hành năm 1878 nhằm chống lại những người xã hội chủ nghĩa, Bi-xmác đã đưa ra chương trình mị dân về một bộ luật xã hội, thi hành các đạo luật về chế độ bảo hiểm bắt buộc đối với một số loại công nhân. Song, mưu đồ làm tan rã phong trào công nhân bằng những sự bố thí thảm hại đã bị thất bại. Tháng Ba 1890 Bi-xmác phải từ chức. — 147, 334, 336.

Blan-cơ, *R. M.* (sinh năm 1866) — một nhà chính luận Nga, về nghề nghiệp là nhà hoá học. Trước năm 1905 sống ở nước ngoài, cộng tác với tạp chí "Giải phóng". Sau khi về Nga, tham gia ban biên tập báo "Đời sống chúng ta", sau đó đã trở thành chủ biên thực sự của báo này; cộng tác với tờ báo dân chủ - lập hiến cánh tả "Đồng chí". Trong những năm 1909-1912 tham gia tích cực vào việc xuất bản tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt", tạp chí của bọn dân chủ - lập hiến, bọn xã hội chủ nghĩa nhân dân và men-sê-vích - thủ tiêu; trong những tác phẩm của mình, Blan-cơ đã xuyên tạc học thuyết mác-xít về đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản. V. I. Lê-nin đánh giá Blan-cơ là kẻ tiêu biểu nhất cho chính sách dân chủ - lập hiến, trong nhiều bài báo, Người đã vạch trần bản chất phản cách mạng trong các quan điểm của hãn. — 31.

Bli-um, *Ô. V.* — xem Ra-khơ-mê-tốp, N.

Bô-ri-xơ Ni-cô-la-ê-vích — xem Xô-lô-vây-tsích, B. I.

Bô-ri-xốp — xem Xu-vô-rốp, X. A.

Bu-lư-ghin, *A.G.* (1851 - 1919) — nhà hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, một địa chủ lớn. Trước năm 1900 là dự thẩm toà án, sau đó làm tổng đốc nhiều tỉnh. Trong những năm 1900 - 1904, là phó thống đốc Mát-xcơ-va, tích cực thúc đẩy hoạt động của cơ quan an ninh Du-ba-tốp. Từ ngày 20 tháng Giêng 1905, làm bộ trưởng Bộ nội vụ. Từ tháng Hai cũng năm đó, theo sự ủy nhiệm của Nga hoàng, đã lãnh đạo việc chuẩn bị dự luật về triệu tập Đu-ma nhà nước có tính chất tư vấn nhằm mục đích làm suy yếu cao trào cách mạng đang dâng lên trong nước. Song Đu-ma này

không được triệu tập, vì bị cách mạng quét sạch. Sau đạo dụ của Nga hoàng ngày 17 tháng Mười 1905, Bu-lư-ghin phải từ chức, tuy vẫn làm uỷ viên Hội đồng nhà nước, nhưng thực tế đã rời khỏi vũ đài chính trị. — 433.

C

C. P-p — xem Pô-pốp, C.A.

Cau-phman, A.A. (1864 - 1919) — nhà kinh tế học và nhà thống kê tư sản Nga, giáo sư, nhà chính luận; một trong những người tổ chức và lãnh đạo Đảng dân chủ - lập hiến. Từ năm 1887 đến năm 1906 làm việc trong Bộ nông nghiệp và tài sản quốc gia. Trong cuốn sách của mình "Di cư và thực dân" (1905), ông đã khảo sát lịch sử chính sách di cư của chế độ Nga hoàng. V.I.Lê-nin đã viết về ông như sau: "Với tư cách là một người "tự do chủ nghĩa" thực sự, tác giả hết sức kính trọng chế độ quan liêu của bọn chủ nô" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 405). Tham gia vào việc biên soạn dự thảo của Đảng dân chủ - lập hiến về cương lĩnh ruộng đất, tích cực cộng tác với tờ "Tin tức nước Nga", tuyên truyền sự hoà hợp giai cấp giữa nông dân và địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cau-phman tham gia vào hoạt động của cơ quan thống kê trung ương. — 28.

Cau-xki (Kautsky), *Các-lơ* (1854 - 1938) — một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, lúc đầu là một người mác-xít, sau phản bội lại chủ nghĩa Mác, nhà tư tưởng của một dạng nguy hại nhất của chủ nghĩa cơ hội — chủ nghĩa phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky). Tổng biên tập tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit" ("Thời mới").

Bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Hồi đó những quan điểm của Cau-xky là một sự hỗn hợp giữa chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa Man-tuyt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881, Cau-xky làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, và do ảnh hưởng của hai ông nên Cau-xky đã chuyển sang chủ nghĩa Mác, song ngay trong thời kỳ ấy, Cau-xky đã tỏ ra dao động, ngả về phía chủ nghĩa cơ hội, vì thế mà đã bị C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n phê phán kịch liệt. Trong những năm 80 - 90, đã viết một loạt tác phẩm về các vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác: "Học thuyết kinh tế của Các Mác", "Vấn đề ruộng đất", v. v., những tác phẩm này, mặc dù còn có những sai lầm, nhưng đã đóng vai

trò tích cực trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác. Về sau, trong thời kỳ phong trào cách mạng phát triển rộng rãi, chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cơ hội. Ông tuyên truyền hệ tư tưởng của chủ nghĩa phái giữa, tức là của chủ nghĩa cơ hội kín đáo, chủ trương để cho bọn cơ hội chủ nghĩa công khai vẫn ở trong đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất Cau-xky đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, bao che chủ nghĩa đó bằng những lời rỗng tuếch về chủ nghĩa quốc tế. Là tác giả của thuyết về chủ nghĩa siêu đế quốc, mà bản chất phản động của nó đã bị Lê-nin vạch trần trong các tác phẩm "Sự phá sản Quốc tế II" (1915), "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản" (1916) và những tác phẩm khác. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cau-xky công khai chống lại cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong các tác phẩm của mình "Nhà nước và cách mạng" (1917), "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" (1918) và trong những tác phẩm khác, V. I. Lê-nin đã phê phán kịch liệt chủ nghĩa Cau-xky. Khi vạch trần tính nguy hại của chủ nghĩa Cau-xky, V. I. Lê-nin viết: "Giai cấp công nhân không thể làm tròn vai trò cách mạng thế giới của mình, nếu không tiến hành đấu tranh thẳng tay chống sự phản bội đó, sự thiếu bản lĩnh đó, thái độ bội đố đối với chủ nghĩa cơ hội và sự tầm thường hoá chủ nghĩa Mác một cách chưa từng thấy về mặt lý luận" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 324). — 81, 178 - 181, 470.

Clê-măng-xô (Clemenceau), *Gióc-giơ Băng-gia-manh* (1841-1929) — nhà hoạt động chính trị và hoạt động nhà nước Pháp, trong nhiều năm là thủ lĩnh đảng cấp tiến. Bắt đầu hoạt động chính trị với tư cách một người thuộc phái cộng hoà cánh tả, có thái độ thù địch đối với đế chế Na-pô-lê-ông III. Trong những ngày Công xã Pa-ri 1871, là quận trưởng một quận ở Pa-ri, đã cố điều hoà giai cấp vô sản với giai cấp tư sản. Trong những năm sau, tham gia hoạt động thị chính, được bầu làm thị trưởng toà thị chính Pa-ri, đến năm 1876 được bầu vào Hạ nghị viện Pháp. Từ những năm 80 là một trong những người lãnh đạo phái cấp tiến. Năm 1902 được bầu vào Thượng nghị viện, từ năm 1906 đến năm 1909 đứng đầu chính phủ Pháp. Để bảo vệ quyền lợi của đại tư bản, đã thi hành chính sách đàn áp khốc liệt đối với giai cấp công nhân. V.I.Lê-nin đã viết: "Clê-măng-xô, tên cấp tiến đại diện cho bọn tư bản để cai trị nước Pháp, đặc biệt sốt sắng xoá bỏ khỏi đầu

ốc của giai cấp vô sản những dấu vết cuối cùng của những ảo tưởng cộng hoà - tư sản. Quân đội theo lệnh của chính phủ "cấp tiến" bắn vào công nhân, — dưới thời Clê-măng-xô hiện tượng đó xảy ra hầu như thường xuyên hơn trước" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 17, tr.179). Ngay trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, hấn đã tách ra khỏi đảng cấp tiến. Trong thời kỳ chiến tranh, là một tên sô-vanh cuồng nhiệt. Từ tháng Mười một 1917 Clê-măng-xô lại đứng đầu chính phủ Pháp, thi hành chế độ chuyên chế quân sự ở trong nước. Là một trong những người tổ chức và người cổ vũ cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết, ủng hộ bọn phản cách mạng Nga, ra sức thực hiện việc "bao vây kinh tế" và bóp nghẹt nước Cộng hoà xô-viết. Năm 1919 trong hội nghị hoà bình Pa-ri đã bảo vệ quyền lợi của bọn đế quốc Pháp, nhưng không hoàn toàn đạt được mục đích của mình. Năm 1920 thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống và từ bỏ hoạt động chính trị. — 446.

Clê-u-tsép-xki, V.O. (1841-1911) — nhà sử học, một trong những đại biểu lớn nhất của khoa sử học tư sản Nga, giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến; là tác giả nhiều tác phẩm đã in, các tác phẩm này có tính chất chiết chung, kết hợp chủ nghĩa duy tâm với những yếu tố của chủ nghĩa duy vật tầm thường. Những tác phẩm quan trọng nhất là: "Giáo trình vắn tắt lịch sử Nga" gồm 5 tập (tập cuối do học trò ông soạn và in sau khi ông qua đời), "Đu-ma quý tộc ở nước Nga cổ", v.v.. — 16.

Cô-cốp-txốp, V.N. (1853-1943) — một trong những người hoạt động nhà nước nổi tiếng của nước Nga Nga hoàng. Từ năm 1904 đến năm 1914 (có cách quãng chút ít vào những năm 1905-1906) làm bộ trưởng Bộ tài chính, từ năm 1911, sau khi Xtô-lư-pin bị giết chết, kiêm chức chủ tịch Hội đồng bộ trưởng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất Cô-cốp-txốp là nhà hoạt động ngân hàng cỡ lớn. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là tên bạch vệ lưu vong. — 226, 227, 319, 320, 323.

Cô-gan, Ô. A. — xem Êc-man-xki, Ô.A.

Cô-va-lép-xki, M. M. (1851 - 1916) — nhà sử học, nhà hoạt động chính trị theo xu hướng tư sản tự do chủ nghĩa. Từ năm 1880 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Năm 1887 ra nước ngoài. Năm 1901, cùng với Rô-béc-ti, đã lập ra ở Pa-ri Trường cao đẳng khoa học xã hội Nga. Năm 1905 trở về Nga, được bầu vào Đu-ma

nhà nước I, sau đó được bầu làm uỷ viên Hội đồng nhà nước. Là một trong những người sáng lập ra Đảng cải cách dân chủ, một đảng hữu hơn Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 1906-1907, xuất bản báo "Đất nước" và từ năm 1909 làm chủ nhiệm kiêm chủ bút tạp chí "Truyền tin châu Âu". Trong những tác phẩm khoa học của ông, đáng chú ý là những cuốn đề cập đến những vấn đề tan rã của chế độ công xã và nghiên cứu những mối quan hệ thị tộc. Ph. Ăng-ghen, trong tác phẩm "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước", đã thừa nhận công lao của Cô-va-lép-xki trong lĩnh vực này.

Ông là tác giả các tác phẩm: "Quyền chiếm hữu ruộng đất của công xã, nguyên nhân, quá trình và hậu quả sự tan rã của nó", "Lược khảo nguồn gốc và sự phát triển của gia đình và quyền chiếm hữu", "Nguồn gốc của nền dân chủ hiện đại", "Xã hội học", v.v.. — 146, 147.

Cô-xơ-rốp — xem Giôóc-đa-ni-a, N.N.

Cốt-li-a-rép-xki, X.A. (1873-1940) — giáo sư, nhà chính luận. Về quan điểm chính trị, là một người dân chủ - lập hiến, một trong những người sáng lập và là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu Đu-ma nhà nước I. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là uỷ viên Chính phủ lâm thời phụ trách vấn đề các tôn giáo không thuộc chính thống giáo và dị giáo, từ tháng Bảy 1917 là phó giám sát tối cao thánh vụ viện và thứ trưởng Bộ tôn giáo. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười tham gia nhiều tổ chức phản cách mạng khác nhau. Năm 1920 bị đưa ra toà về vụ gọi là "Trung tâm chiến thuật" và bị kết án 5 năm án treo. Sau đó làm việc tại Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, là cán bộ Viện luật pháp xô-viết. — 205, 378.

Cra-xin, L. B. (Vin-te) (1870 - 1926) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, sau đó là nhà hoạt động nhà nước xô-viết nổi tiếng. Năm 1890 là thành viên tiểu tổ dân chủ - xã hội của Bru-xnép ở Pê-téc-bua. Năm 1891 Cra-xin bị cảnh sát trục xuất khỏi Pê-téc-bua đến Ca-dan và đến Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt. Năm 1895 lại bị bắt, và bị đày 3 năm ở Iéc-cút-xcơ. Hết hạn bị đày (1897), vào Trường đại học công nghệ Khắc-cốp, đến năm 1900 thi tốt nghiệp trường này. Trong những năm 1900 - 1904 làm kỹ sư ở Ba-cu, ở đó cùng với V.D. Ke-txơ-khô-vê-li tổ chức nhà in bí mật của báo "Tia lửa". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Cra-xin gia nhập đảng bôn-sê-vích, được bổ sung vào Ban chấp hành trung

ương đảng, ở đó ông giữ lập trường hoà giải với những người men-sê-vích và tạo điều kiện để bổ sung 3 đại biểu men-sê-vích vào Ban chấp hành trung ương; song chẳng bao lâu đoạn tuyệt với những người men-sê-vích. Cra-xin đã tham gia Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; trong đại hội này được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. Năm 1905 là một trong những người tổ chức ra tờ báo *bôn-sê-vích* hợp pháp đầu tiên "Đời sống mới"; tham gia Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua với tư cách đại biểu Ban chấp hành trung ương. Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã thay mặt những người *bôn-sê-vích* đọc một bản báo cáo về vấn đề khởi nghĩa vũ trang; tại đại hội này lại được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. Năm 1908 lưu vong ra nước ngoài. Trong những năm phản động, có một thời gian ông tham gia nhóm "Tiến lên" của phái triệu hồi, sau đó từ bỏ hoạt động chính trị, làm kỹ sư ở nước ngoài và ở Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cra-xin là một trong những người tổ chức việc cung cấp cho Hồng quân, sau đó là ủy viên đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, bộ trưởng Bộ dân ủy công thương nghiệp và Bộ giao thông vận tải. Từ năm 1919 Cra-xin làm công tác ngoại giao. Từ năm 1920 làm bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương và đồng thời trong những năm 1921-1923 làm đại diện toàn quyền ở Luân-đôn, tham gia các đại hội ở Giê-nơ và La-hay. Từ năm 1924 là đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Pháp. Từ năm 1925 là đại diện toàn quyền ở Anh. Tại các đại hội XIII và XIV của đảng, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. — 62.

Cu-dơ-min - Ca-ra-va-ép, V.D. (1859 - 1927) — nhà luật học quân sự, một viên tướng, một trong những người lãnh đạo cánh hữu Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu Đu-ma nhà nước I và II, đóng vai trò nổi bật trong việc đàn áp của chế độ Nga hoàng đối với cuộc cách mạng 1905-1907. Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một trong những nhà hoạt động hội đồng địa phương và ủy viên Ủy ban công nghiệp chiến tranh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đấu tranh tích cực chống Chính quyền xô-viết. Trong thời kỳ can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến là tên bạch vệ, là thành viên hội nghị chính trị dưới quyền I-u-đê-ních. Từ năm 1920 là tên bạch vệ lưu vong. — 292, 322.

Cu-rô-pát-kin, A.N. (1848 - 1925) — viên tướng, từ 1898 đến 1904 là bộ trưởng Bộ chiến tranh. Trong chiến tranh Nga - Nhật 1904-1905

là tổng chỉ huy bộ binh, rồi sau là tổng chỉ huy toàn bộ lực lượng vũ trang của Nga ở Viễn Đông; là một viên chỉ huy quân sự thiếu kiên quyết và bất tài. Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất (năm 1916) chỉ huy mặt trận phía Bắc, là thống đốc và chỉ huy các đạo quân ở Tuốc-kê-xtan. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười sống ở tỉnh Pơ-xcốp. — 93.

Cút-le, N. N. (1859 - 1924) — nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến; làm việc trong Bộ tài chính, là giám đốc Vụ thuế tiền lương, sau đó là bộ trưởng Bộ nông nghiệp và quy hoạch ruộng đất. Một trong những người soạn dự thảo cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - lập hiến. V. I. Lê-nin đã phê phán tỉ mỉ dự thảo đó cũng như lập trường của Cút-le trong các tác phẩm của Người: "Dự thảo diễn văn vấn đề ruộng đất đọc tại Đu-ma nhà nước II" và "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 15, tr. 141 - 150; t. 16, tr. 222, 354 - 360). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cút-le làm việc trong Bộ dân ủy tài chính. Từ năm 1922 là ủy viên ban lãnh đạo Ngân hàng nhà nước Liên-xô. — 28.

D

Dòng họ Bước-bông — triều đại vua cai trị nước Pháp từ 1589 đến 1792, trong những năm 1814 - 1815 và 1815 - 1830. — 17, 18.

Đ

Đa-ni-en-xôn, N.Ph. (Ni-cô-lai — ôn) (1844 - 1918) — nhà văn kiêm nhà kinh tế học Nga, một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy tự do chủ nghĩa trong những năm 80 - 90 thế kỷ XIX; trong những năm 60 - 70 có quan hệ với các nhóm thanh niên bình dân cách mạng. Hoàn thành bản dịch đầu tiên bộ "Tư bản" của C. Mác sang tiếng Nga do G. A. Lô-pa-tin khởi đầu, vì lẽ đó mà có trao đổi thư từ với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, trong những bức thư đó có đề cập đến cả vấn đề phát triển kinh tế của nước Nga. Tuy nhiên Đa-ni-en-xôn không hiểu được thực chất của chủ nghĩa Mác, về sau đã chống lại chủ nghĩa Mác. Năm 1893 xuất bản cuốn "Lược khảo về kinh tế xã hội ở nước ta sau cải cách". Cuốn này cùng với những tác phẩm của V. P. Vô-rôn-txốp là sự luận chứng lý luận của phái dân túy tự do chủ nghĩa. Trong nhiều tác phẩm

của mình, V. I. Lê-nin đã phê phán kịch liệt những quan điểm của Đa-ni-en-xôn. — 497.

Dan, Ph. I. (Guốc-vích, Ph. I., Béc-xê-nép) (1871 - 1947) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích, về nghề nghiệp là bác sĩ. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90, gia nhập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Nhiều lần bị bắt và bị đi đày; tháng Chín 1903 chạy ra nước ngoài, ở đó đã đi theo bọn men-sê-vích. Dan là người tham gia Đại hội IV (Đại hội thống nhất) và Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và tham gia nhiều hội nghị đại biểu. Trong những năm thế lực phản động thống trị, đã lãnh đạo một nhóm thuộc phái thủ tiêu ở nước ngoài, làm chủ biên tờ báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phân tử về quốc cương nhiệt. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ủy viên đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khoá đầu tiên, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là kẻ thù của Chính quyền xô-viết. Đầu năm 1922 bị trục xuất ra nước ngoài vì là kẻ thù không điều hoà của Nhà nước xô-viết. — 10, 11, 72, 120, 426.

Đê-mi-an — xem Tê-ô-đô-rô-vích, I. A.

Đôn-gô-ru-cốp, Pi-ôt Đm. (1866 - 1945) — công tước, đại địa chủ, người hoạt động trong hội đồng địa phương, đảng viên dân chủ - lập hiến. Là chủ tịch hội đồng địa phương huyện Xút-gia. Đã tham gia các đại hội hội đồng địa phương trong những năm 1904 - 1905. Là một trong những người tổ chức ra Đảng dân chủ - lập hiến, là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng này. Là đại biểu và phó chủ tịch Đu-ma nhà nước I. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là tên bạch vệ lưu vong. — 151, 172.

Đu-ba-xốp, Ph. V. (1845 - 1912) — phó tướng, đô đốc, một trong những thủ lĩnh phái phản động của Nga hoàng, một tên đao phủ khát máu trong cuộc cách mạng Nga năm 1905-1907. Năm 1905 hấn lãnh đạo cuộc đàn áp phong trào ruộng đất ở các tỉnh Tséc-ni-gốp, Pôn-ta-va và Cuốc-xơ. Từ tháng Mười một 1905 là tổng đốc Mát-xcơ-va, chỉ huy việc tàn sát cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp ở Mát-xcơ-va. Từ năm 1906 là ủy viên Hội đồng nhà nước, còn từ 1907 là ủy viên Hội đồng quốc phòng. — 15, 30, 33, 80, 465, 467, 468.

Đuốc-nô-vô, P. N. (1844 - 1915) — một trong những nhân vật hoạt động nhà nước phản động nhất của nước Nga Nga hoàng. Trong những năm 1884 - 1893 là giám đốc Nha cảnh sát; trong những năm 1900 - 1905 là thứ trưởng Bộ nội vụ. Tháng Mười 1905 được bổ nhiệm làm bộ trưởng Bộ nội vụ, thi hành những biện pháp tàn bạo nhằm đàn áp cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, khuyến khích các tổ chức Trăm đen tiến hành tàn sát. Từ năm 1906 là ủy viên Hội đồng nhà nước. — 134, 226, 299, 341, 484.

E

Êc-man-xki (Cô-gan), O. A. (1866 - 1941) — đảng viên dân chủ - xã hội, một tên men-sê-vích. Tham gia phong trào cách mạng từ cuối những năm 80. Năm 1905 hoạt động trong tổ chức Pê-téc-bua, sau đó trong Ban chấp hành Ô-đét-xa của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của đảng là đại biểu của tổ chức Ô-đét-xa. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là người thuộc phái thủ tiêu; tích cực cộng tác với báo chí men-sê-vích. Tham gia hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người thuộc phái giữa. Năm 1917 là phân tử men-sê-vích theo chủ nghĩa quốc tế. Năm 1918 là uỷ viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích, là một trong những chủ biên tạp chí "Quốc tế công nhân", cơ quan ngôn luận trung ương của phái men-sê-vích. Năm 1921 ra khỏi đảng men-sê-vích. Làm công tác khoa học ở Mát-xcơ-va. — 58.

Êc-mô-lốp, A.X. (1846 - 1917) — quan chức của chính phủ Nga hoàng. Năm 1893 lãnh đạo Bộ tài sản quốc gia, từ năm 1894 đến năm 1905 là bộ trưởng Bộ nông nghiệp và tài sản quốc gia, sau đó là ủy viên Hội đồng nhà nước. Trong những năm 1886-1888 là phó chủ tịch Hội kinh tế tự do. Đã viết nhiều tác phẩm về những vấn đề nông nghiệp, trong đó đã đại biểu cho quyền lợi của bọn địa chủ - chủ nô. Năm 1892, xuất bản cuốn "Mất mùa và tai hoạ của nhân dân", trong đó mưu toan biện hộ cho hành động của chính phủ Nga hoàng đối với nông dân bị đói. — 292, 301, 304, 305.

Ê

Ê-phi-men-cô, A. I-a. (1848 - 1919) — nhà sử học theo xu hướng dân túy, giáo sư, nổi tiếng là một nhà nghiên cứu lịch sử U-cra-i-na. Là nữ giáo viên ở Khôn-mô-go, tỉnh Ác-khan-ghen-xơ cho đến

những năm 70, sau đó chuyển về Khác-cốp. Từ năm 1907 dạy ở Pê-téc-bua tại Trường cao đẳng phụ nữ (Be-xtu-giép). Cộng tác với tạp chí khoa học phổ thông "Tri thức", tạp chí "Sự nghiệp" và một số báo chí định kỳ khác. Trong các tác phẩm của mình, bà đưa ra nhiều tài liệu thực tế phong phú. Là tác giả các tác phẩm "Miền Nam nước Nga", tập I và tập II (1905), "Lịch sử nhân dân U-cra-i-na" (1906) và một số cuốn khác. — 16.

Ê-sin, E.M (sinh năm 1865) — nhà chính luận, luật sư, đảng viên dân chủ - lập hiến. Từ 1890 cộng tác với tờ "Tin tức nước Nga", trong đó, trong những năm 1894-1896 ông đã có những bài bình luận về tình hình đời sống các tỉnh. Năm 1906 cộng tác với báo "Ngôn luận". — 302.

G

Ga-lê-txơ-ki, I. V. (sinh năm 1874) — một người dân chủ - lập hiến cánh tả, sau là người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Năm 1896 vì tham gia nhóm Dân tuý ở Pê-téc-bua, nên bị đày 3 năm ở tỉnh Ác-khan-ghen-xcơ dưới sự quản thúc công khai của cảnh sát. Sau khi đi đày về thì làm luật sư tư pháp về các dự án ở Pen-da, sau đó trở về Ác-khan-ghen-xcơ làm luật sư, làm chủ tịch ban chấp hành tỉnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu Đu-ma nhà nước I của tỉnh Ác-khan-ghen-xcơ. Năm 1906 ra khỏi Đảng dân chủ - lập hiến, đi theo phái lao động, về sau theo phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Xuất bản ở Ác-khan-ghen-xcơ tờ báo hàng ngày "Báo khổ nhỏ miền Bắc" cho tới năm 1907. — 322.

Gây-đen, P. A. (1840 - 1907) — bá tước, địa chủ lớn, nhà hoạt động của hội đồng địa phương, đảng viên Đảng tháng Mười. Từ năm 1895 thủ lĩnh cấp huyện của giới quý tộc thuộc tỉnh Pơ-xcốp. Trong những năm 1904 - 1905 tham gia tích cực phong trào hội đồng địa phương. Nấp dưới chủ nghĩa tự do, y tìm cách liên kết giai cấp tư sản và địa chủ lại để đấu tranh chống phong trào cách mạng đang lan rộng. Sau đạo dụ Nga hoàng ngày 17 tháng Mười 1905, Gây-đen công khai chuyển sang phe phản cách mạng. Ở Đu-ma nhà nước I, lãnh đạo nhóm đại biểu phái hữu. Lê-nin đánh giá Gây-đen là "tên địa chủ phản cách mạng điển hình", biết khéo léo bảo vệ những quyền lợi chung của giai cấp mình (xem bài báo của V.I.Lê-nin "Kỷ niệm bá tước Gây-đen" — Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 37- 45). — 113, 182, 216, 284, 304, 305, 323.

Ghéc-txen-stanh, M. I-a. (1859 - 1906) — nhà kinh tế học tư sản, giáo sư Trường đại học nông nghiệp Mát-xcơ-va, một trong những thủ lĩnh Đảng dân chủ - lập hiến, là nhà lý luận của đảng này về vấn đề ruộng đất. Là đại biểu Đu-ma nhà nước I. Bị bọn Trăm đen giết ở Phần -lan sau khi Đu-ma nhà nước I bị giải tán. — 292, 309.

Ghen -phan-đơ, A. L — xem Pác-vu-xơ.

Ghét-xen, I.V. (1866-1943) — nhà chính luận tư sản Nga. Một trong những người sáng lập và thủ lĩnh Đảng dân chủ - lập hiến, ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Cùng với Mi-li-u-cốp biên tập báo "Tự do nhân dân" (tháng Chạp năm 1905), sau đó là báo "Ngôn luận" — những cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu Đu-ma nhà nước II, chủ tịch tiểu ban pháp luật của Đu-ma. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là kẻ thù của Chính quyền xô-viết; trong thời kỳ can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, tích cực ủng hộ I-u-đê-ních, về sau là tên bạch vệ lưu vong. Điểm nổi bật trong hoạt động chính luận của hắn là vu khống độc ác những người bôn-sê-vích. — 26.

Gin-kin, I. V. (1874 - 1958) — nhà báo, một trong những thủ lĩnh của phái lao động; làm chủ bút báo "Người U-ran", thư ký tạp chí "Tuần lễ", cộng tác với tờ "Tin tức Xanh Pê-téc-bua" sau đó cộng tác với các báo của phái dân chủ - lập hiến cánh tả "Đời sống chúng ta" và "Đồng chí". Năm 1906 Gin-kin được bầu vào Đu-ma nhà nước I với tư cách đại biểu nông dân tỉnh Xa-ra-tốp. Khi đánh giá đặc điểm chính trị của ông, V.I.Lê-nin viết : "Gin-kin là điển hình của người không giác ngộ và không kiên định trong nhóm lao động; y lết theo đuôi bọn địa chủ "tự do chủ nghĩa"" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 14, tr. 212). Sau khi giải tán Đu-ma nhà nước I, ông ký tên vào Lời kêu gọi Vư-boóc-gơ, vì thế mà bị kết án. Mãn hạn, ông thôi không hoạt động chính trị tích cực nữa, mà ông cộng tác với nhiều xuất bản phẩm tư sản khác nhau. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm việc trong các cơ quan xô-viết, từ 1925 làm công tác báo chí. — 248, 250, 377, 379.

Gióc-đa-ni-a, N. N. (Cô-xơ-rốp) (1870 - 1953) — đảng viên dân chủ - xã hội, phần tử men-sê-vích. Bắt đầu hoạt động chính trị từ những năm 90, tham gia nhóm mác-xít đầu tiên ở Gru-di-a "Mê-xa-mê-đa-xi", lãnh đạo cánh cơ hội chủ nghĩa trong nhóm đó.

Tham gia Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga

với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết, đứng về phía phái "Tia lửa" thiểu số. Sau đại hội là thủ lĩnh những người men-sê-vích ở khu Cáp-ca-dơ. Năm 1905 là chủ bút tờ báo men-sê-vích "Người dân chủ - xã hội" (bằng tiếng Gru-di-a), chống lại sách lược bôn-sê-vích trong cách mạng dân chủ - tư sản. Năm 1906 là đại biểu Đu-ma nhà nước I. Tham gia công tác Đại hội IV Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tại Đại hội V được bầu làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại diện cho những người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, về hình thức thì đứng về phía những người men-sê-vích ủng hộ đảng, nhưng thực chất là ủng hộ phái thủ tiêu. Năm 1914 cộng tác với tạp chí "Đấu tranh" của Tô-rốt-xki; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một phần tử xã hội số-vanh. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Ti-phlít, trong những năm 1918-1921 lãnh đạo chính phủ phản cách mạng men-sê-vích ở Gru-di-a; từ năm 1921 là tên bạch vệ lưu vong. — 23, 38, 141.

Giô-re-xơ (Jaurès), *Giăng* (1859 - 1914) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế, nhà sử học.

Trong những năm 80 là một người cấp tiến tư sản, sau đó gia nhập nhóm "Những người xã hội chủ nghĩa độc lập". Năm 1902 Giô-re-xơ và những người theo ông đã thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đảng này đến năm 1905 sáp nhập vào Đảng xã hội chủ nghĩa của Pháp, lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Pháp. Là nghị sĩ nghị viện trong những năm 1885 - 1889, 1893 - 1898, 1902 - 1914; là một trong những thủ lĩnh đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong nghị viện. Năm 1904 sáng lập và làm chủ bút tờ báo "L'Humanité" ("Nhân đạo") cho đến cuối đời mình, đến năm 1920 tờ báo này trở thành cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng cộng sản Pháp. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 ở Nga ông chào mừng cuộc đấu tranh của nhân dân Nga. Giô-re-xơ đấu tranh không mệt mỏi để bảo vệ nền dân chủ, quyền tự do nhân dân, đấu tranh cho hoà bình, chống lại ách đế quốc và các cuộc chiến tranh xâm lược. Ông tin tưởng rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội mới chấm dứt triệt để được chiến tranh và ách thực dân.

Tuy nhiên Giô-re-xơ cho rằng chủ nghĩa xã hội sẽ thắng lợi không phải bằng con đường đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, mà do kết quả sự phát triển tư tưởng dân chủ. Ông xa lạ với tư tưởng chuyên chính vô sản, tuyên truyền sự hoà hợp giai cấp giữa những kẻ áp bức và những người bị áp bức,

tán thành những ảo tưởng của Pru-đông về hợp tác xã, mà sự phát triển của nó trong những điều kiện của chủ nghĩa tư bản tưởng như có thể chuyển biến dần dần sang chủ nghĩa xã hội. V.I. Lê-nin phê phán kịch liệt những quan điểm cải lương chủ nghĩa của Giô-re-xơ, những quan điểm này đã đẩy ông vào con đường cơ hội chủ nghĩa.

Cuộc đấu tranh của Giô-re-xơ vì hoà bình, chống nguy cơ chiến tranh đang tới gần đã làm cho giai cấp tư sản đế quốc căm thù ông. Ngay trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông bị một tên tay sai của bọn phản động giết chết.

Ông là tác giả các tác phẩm: "Lịch sử cuộc đại cách mạng Pháp", "Những tư tưởng chính trị và xã hội ở châu Âu và cuộc đại cách mạng" và những tác phẩm khác. — 334.

Giôn — xem Ma-xlốp, P. P.

Gô-mác-tê-li, I. G. (1875 - 1938) — đảng viên dân chủ - xã hội, một tên men-sê-vích, về nghề nghiệp là bác sĩ. Là uỷ viên Ban chấp hành Cu-tai-xơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1906 được bầu vào Đu-ma nhà nước I, đại biểu cho tỉnh Cu-tai-xơ. Sau khi Đu-ma bị giải tán, ký tên vào Lời kêu gọi Vư-boóc-gơ, vì thế bị kết án 3 tháng tù. Mãn hạn tù, không tham gia tích cực vào hoạt động của các tổ chức dân chủ - xã hội nữa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, cộng tác với chính phủ men-sê-vích ở Gru-di-a, năm 1919 là ứng cử viên Đu-ma thành phố Ti-phlít, đại biểu cho bọn men-sê-vích. Từ năm 1921 rời bỏ bọn men-sê-vích, làm nghề bác sĩ và hoạt động chính luận. — 285.

Gô-phơ-stét-te, I. A. (sinh năm 1863) — đại biểu của phái dân túy tự do chủ nghĩa, tự coi mình là người kế tục V. P. Vô-rôn-txốp. Trong khi lên án những người mác-xít là có ý đồ "gieo rắc" chủ nghĩa tư bản và "thúc đẩy quá trình cướp ruộng đất của nông dân và bản cùng hoá tiểu chủ", Gô-phơ-stét-te đặt hy vọng vào một chính sách thông minh của chính phủ Nga hoàng, mà theo ý ông, chính phủ đó phải dùng một chế độ thuế và tín dụng đúng đắn để dựa vào nền sản xuất lớn mà tác động vào sự phát triển của nền sản xuất nhỏ. Những quan điểm của Gô-phơ-stét-te được ông trình bày trong cuốn "Những kẻ giáo điều của chủ nghĩa tư bản" (1895), nhằm chống lại cuốn sách của P. B. Xơ-ru-vê "Những ý kiến phê phán về sự phát triển kinh tế của nước Nga". — 163.

Gô-rê-mu-kin, I. L. (1839 - 1917) — nhà hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, một trong những đại biểu điển hình của

bọn quan liêu phản động, một tên quân chủ cuồng nhiệt. Trong những năm 1895 - 1899 là bộ trưởng Bộ nội vụ, thi hành chính sách phản động của những tên tiền bối của hắn nhằm hạn chế và thủ tiêu những cuộc cải cách trong các năm 60 - 70; đàn áp tàn khốc phong trào công nhân. Là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng từ tháng Tư đến tháng Tám 1906 và từ tháng Giêng 1914 đến tháng Giêng 1916. — 124, 138, 147, 148, 153, 226, 227, 229, 248, 292, 294, 295, 297, 370.

Grê-đê-xcun, N. A. (sinh năm 1864) — nhà luật học và nhà chính luận, giáo sư, đảng viên dân chủ-lập hiến. Năm 1905 tham gia xuất bản báo "Thế giới", đến tháng Chạp năm đó, tờ báo này bị đóng cửa vì đăng những bài có tính chất "chống chính phủ", còn Grê-đê-xcun thì bị bắt và năm 1906 bị đày đến tỉnh Ác-khan-ghen-xcơ. Trong khi bị đày, được bầu vắng mặt làm uỷ viên Đu-ma nhà nước I, khi trở về Pê-téc-bua làm phó chủ tịch Đu-ma. Sau khi Đu-ma nhà nước I bị giải tán, đã ký tên vào Lời kêu gọi Vư-boóc-gơ và bị bắt. Cộng tác với nhiều tờ báo tư sản tự do chủ nghĩa. Năm 1916 ra khỏi đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 tham gia xuất bản tờ báo tư sản "Ý chí Nga", tờ báo này cổ động chống lại đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chuyển sang phía tả, những quan điểm của ông đã được trình bày trong tác phẩm "Nước Nga trước đây và ngày nay" (1926). Là giáo sư trong các trường cao đẳng ở Lê-nin-grát. — 175, 340, 341.

Gu-tơ-cốp, A. I. (1862 - 1936) — một tên đại tư bản Nga, kẻ tổ chức và lãnh đạo Đảng tháng Mười. Trong thời kỳ cách mạng 1905-1907, đấu tranh quyết liệt chống phong trào cách mạng, ủng hộ chính sách của chính phủ là đàn áp một cách thẳng tay giai cấp công nhân và nông dân. Trong những năm thế lực phản động thống trị là chủ tịch Tiểu ban quốc phòng và chủ tịch Đu-ma nhà nước III. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất là chủ tịch Ủy ban công nghiệp - quân sự trung ương và uỷ viên Hội nghị đặc biệt về quốc phòng. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là bộ trưởng Bộ chiến tranh và hàng hải trong nội các đầu tiên của Chính phủ lâm thời, ủng hộ việc tiếp tục cuộc chiến tranh "cho đến thắng lợi cuối cùng". Tháng Tám 1917 tham gia vào việc tổ chức cuộc nổi loạn của Coóc-ni-lốp, bị bắt tại mặt trận, nhưng được Chính phủ lâm thời tha. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, là tên bạch vệ lưu vong. — 484.

Guốc-cô, V. I. (1863 - 1927) — nhà hoạt động phản động của nước Nga Nga hoàng. Năm 1902 được bổ nhiệm làm trưởng phòng hội đồng địa phương thuộc Bộ nội vụ, năm 1906 làm thứ trưởng Bộ nội vụ. Ở Đu-ma nhà nước I, đấu tranh chống những dự luật về ruộng đất, bảo vệ quyền lợi của bọn địa chủ - chủ nô. Có vai trò nổi bật trong chính phủ Gô-rê-mư-kin, một chính phủ mà V.I.Lê-nin đã gọi là nội các Guốc-cô — Gô-rê-mư-kin với "cương lĩnh tư sản - quý tộc". Về sau có dính líu vào vụ ăn cắp công quỹ và biển thủ, và theo bản án của Pháp viện tối cao thì bị cách chức. Năm 1912 được bầu làm uỷ viên Hội đồng nhà nước. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh chống Chính quyền xô-viết ở miền Nam nước Nga, sau đó lưu vong ra nước ngoài. — 299, 507.

Guốc-vích, Ph. I. — xem Đan, Ph. I.

H

Hê-ghen (Hegel), Giốc-giơ Vin-hem Phri-đrích (1770 - 1831) — nhà triết học duy tâm khách quan lớn nhất của Đức, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức. Triết học của Hê-ghen là đỉnh cao của chủ nghĩa duy tâm ở Đức vào cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX. Công lao lịch sử của Hê-ghen là vạch ra một cách sâu sắc và toàn diện phép biện chứng duy tâm, mà phép biện chứng này là một trong những nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Theo Hê-ghen, toàn bộ thế giới tự nhiên, thế giới lịch sử và thế giới tinh thần đều không ngừng vận động, thay đổi, biến hoá và phát triển; song thế giới khách quan và thực tại lại được ông coi là sản phẩm của "tinh thần tuyệt đối", "ý niệm tuyệt đối". V.I.Lê-nin đã gọi "ý niệm tuyệt đối" là sự bịa đặt có tính chất thần học của nhà duy tâm Hê-ghen. Đặc điểm của triết học Hê-ghen là mâu thuẫn sâu sắc giữa phương pháp biện chứng với hệ thống bảo thủ, siêu hình, mà thực chất là đòi hỏi ngừng phát triển. Về quan điểm chính trị - xã hội, Hê-ghen là một kẻ phản động.

C. Mác, Ph. Ăng-ghen, V. I. Lê-nin đã cải biến một cách có phê phán phép biện chứng của Hê-ghen, và xây dựng nên phép biện chứng duy vật phản ánh những quy luật chung nhất của sự phát triển của thế giới khách quan và của tư duy con người.

Những tác phẩm chính của Hê-ghen là: "Hiện tượng học tinh thần" (1806), "Khoa học lô-gích" (1812-1816), "Bách khoa toàn thư các bộ môn triết học" (1817), "Triết học pháp quyền" (1812). Những

tác phẩm xuất bản sau khi ông qua đời là: "Những bài giảng về lịch sử triết học" (1833 - 1836) và "Những bài giảng về mỹ học, hay là triết học nghệ thuật" (1836 - 1838). — 42.

I

I-a-cu-skin, V. E. (1856 - 1912) — phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, nhà hoạt động hội đồng địa phương, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Cộng tác với các tạp chí "Truyền tin châu Âu", "Tạp chí phê bình", ủy viên ban biên tập tờ "Tin tức nước Nga", xuất bản ở Mát-xcơ-va tờ "Sự nghiệp nhân dân" và cũng tham gia tích cực vào nhiều tờ báo và tạp chí khác. Tham gia các đại hội hội đồng địa phương vào các năm 1904 - 1905. Là đại biểu Đu-ma nhà nước I, đại diện cho tỉnh Cuốc-xcơ. — 378.

I-dơ-gô-ép (Lan-đê), A. X. (sinh năm 1872) — nhà chính luận tư sản, một trong những nhà tư tưởng của Đảng dân chủ - lập hiến. Hồi đầu là một người "mác-xít hợp pháp", sau đó đi theo những người dân chủ - xã hội, năm 1905 vào Đảng dân chủ - lập hiến. Đấu tranh điên cuồng chống những người bôn-sê-vích trên tờ "Ngôn luận", cơ quan ngôn luận trung ương của bọn dân chủ - lập hiến, trên các báo chí dân chủ - lập hiến "Ký sự miền Nam", "Tư tưởng Nga" và trong văn tập phản cách mạng "Những cái móc". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, I-dơ-gô-ép cộng tác với tạp chí của nhóm trí thức suy đồi "Truyền tin văn học". Vì hoạt động chính luận phản cách mạng nên năm 1922 I-dơ-gô-ép bị trục xuất ra nước ngoài. — 361, 362.

I-gna-chi-ép, A. P. (1842 - 1906) — bá tước, nhà hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng. Từ năm 1859 đến năm 1885 phục vụ trong quân đội. Từ năm 1885 đến năm 1896 là thống đốc, trước ở Iéc-cút-xcơ, sau đó ở Ki-ép. Năm 1896 được bầu làm ủy viên Hội đồng nhà nước, từ năm 1898 đến năm 1905 làm việc trong Cục pháp luật, là chủ tịch tiểu ban bảo vệ trật tự nhà nước và các vấn đề tín ngưỡng. Là người ủng hộ chính quyền quân chủ mạnh, đấu tranh đòi áp dụng các biện pháp đàn áp cực đoan chống phong trào cách mạng, là người chống lại việc triệu tập Đu-ma nhà nước. — 482, 484.

I-óc-dan-xki, N. I. (Nê-gô-rép) (1876 - 1928) — đảng viên dân chủ - xã hội; sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một người men-sê-vích. Năm 1904 là cộng tác viên thường xuyên

của tờ báo men-sê-vích "Tia lửa"; năm 1905 tham gia Ban chấp hành Xô-viết Pê-téc-bua. Năm 1906 là đại biểu Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết, là đại biểu Ban chấp hành trung ương thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (đại diện cho phái men-sê-vích). Trong những năm thế lực phản động thống trị, đã gần gũi với những người men-sê-vích ủng hộ đảng — phái Plê-kha-nốp. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người theo nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là phái viên của Chính phủ lâm thời tại các quân đoàn của mặt trận miền Tây - Nam. Năm 1921 gia nhập hàng ngũ Đảng cộng sản (b) Nga; năm 1922 làm việc trong Bộ dân ủy ngoại giao và Nhà xuất bản quốc gia, sau đó là đại diện toàn quyền ở Ý. Từ năm 1924 hoạt động văn học. — 81, 178, 181.

K

Kê-đrin, E. I. (sinh năm 1851) — luật sư, nhân vật nổi tiếng tham gia phong trào tư sản - tự do chủ nghĩa 1905 - 1906, một phần tử dân chủ - lập hiến. Đại biểu Đu-ma nhà nước I. — 438.

Khi-giơ-ni-a-cốp, V. V. (1871 - 1949) — nhà hoạt động chính trị tư sản - tự do chủ nghĩa, đảng viên đảng tiểu tư sản "những người xã hội chủ nghĩa nhân dân". Trong những năm 1903 - 1905 là một trong những người sáng lập và là hội viên "Hội liên hiệp giải phóng" có tính chất quân chủ - tự do chủ nghĩa. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, đứng về phía nhóm gọi là nhóm "phi đảng phái" của bọn men-sê-vích trí thức theo xu hướng dân chủ - lập hiến, cộng tác với báo "Đời sống chúng ta" và tuần báo "Vô đề" của chúng. Từ năm 1903 đến năm 1910 là thư ký Hội kinh tế tự do. Năm 1917 là thứ trưởng Bộ nội vụ của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười công tác trong ngành hợp tác xã xô-viết, làm công tác văn học. — 249.

Khơ-mi-a-cốp, N. A. (1850 - 1925) — đại địa chủ, người thuộc Đảng tháng Mười. Trong những năm 1886 - 1896 là thủ lĩnh giới quý tộc tỉnh Xmô-len-xcơ. Từ năm 1896 đến năm 1902 là giám đốc Cục nông nghiệp thuộc Bộ nông nghiệp và tài sản quốc gia. Năm 1906 được cử làm ủy viên Hội đồng nhà nước. Là đại biểu Đu-ma nhà nước II, III, IV; là chủ tịch Đu-ma nhà nước III cho đến tháng Ba 1910. — 209.

Khru-xta-lép - Nô-xác, G. X. (1877 - 1918) — trợ lý luật sư, đầu tiên là người không đảng, sau đi theo phái men-sê-vích. Năm 1905 là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua, một tổ chức nằm trong tay bọn men-sê-vích. Năm 1906 bị đưa ra toà vì vụ Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua và bị đày đi Xi-bi-ri, từ Xi-bi-ri ông chạy ra nước ngoài; tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là người thuộc phái thủ tiêu. Bảo vệ chủ chương cơ hội chủ nghĩa, đòi triệu tập cái gọi là "đại hội công nhân không đảng", và đòi thành lập "đảng công nhân không đảng rộng rãi"; cộng tác với tờ báo men-sê-vích "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Tích cực đấu tranh chống những người bôn-sê-vích bằng những bài báo mà trong đó, theo cách nói của V. I. Lê-nin, không có gì cả "ngoài sự oán hận thông thường của những phần tử trí thức tư sản không đảng phái" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 15, tr. 387). Năm 1909 ra khỏi đảng, tham gia những hoạt động tài chính mờ ám. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, trở về Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười tiến hành hoạt động tích cực chống cách mạng ở Ucraina, ủng hộ thủ lĩnh Xcô-rô-pát-xki và Pết-li-u-ra. Năm 1918 bị xử bắn. — 363 - 367.

L

L. M. — xem Mác-tốp, L.

La-rin, I-u. (Lu-ri-ê, M. A.) (1882 - 1932) — đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích, một trong những thủ lĩnh phái thủ tiêu. Tham gia phong trào cách mạng từ năm 1901, hoạt động ở Ô-đét-xa và Xim -phê-rô-pôn. Năm 1905 là uỷ viên Ban chấp hành men-sê-vích Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1906 tham gia Ban chấp hành thống nhất đảng bộ Pê-téc-bua; là đại biểu chính thức của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Bảo vệ cương lĩnh men-sê-vích về việc địa phương công hữu hoá ruộng đất, ủng hộ chủ trương cơ hội chủ nghĩa đòi triệu tập "đại hội công nhân". Là đại biểu Đại hội V của đảng. Sau thất bại của cuộc cách mạng 1905-1907 là một trong những người tuyên truyền công khai và tích cực cho phái thủ tiêu. Cộng tác với một số cơ quan ngôn luận trung ương của phái men-sê-vích - thủ tiêu. V.I.Lê-nin đã phê phán tỉ mỉ những quan điểm thủ tiêu của La-rin trong bài báo

"Sự khủng hoảng của chủ nghĩa men-sê-vích" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 14, tr. 149 - 172). La-rin đã tham gia tích cực vào khối tháng Tám chống đảng; tham gia ban tổ chức của khối này. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, lãnh đạo nhóm men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa, nhóm này đã xuất bản tạp chí "Quốc tế". Tháng Tám 1917 được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười tán thành lập trường cơ hội chủ nghĩa, chủ trương thành lập cái gọi là "chính phủ xã hội chủ nghĩa thuần nhất" có bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng tham gia, ủng hộ lời tuyên bố của Rư-cốp và những tên cơ hội chủ nghĩa khác về việc rút ra khỏi Hội đồng bộ trưởng dân uỷ. Về sau làm công tác xô-viết và công tác kinh tế. — 68.

La-vrốp, P. L. (1823 - 1900) — nhà tư tưởng nổi tiếng của phái dân tuý, đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học; là tác giả cuốn "Những bức thư lịch sử" (1868 - 1869), tác phẩm này có ảnh hưởng lớn đối với giới trí thức dân tuý Nga, và một số tác phẩm khác viết về lịch sử tư tưởng xã hội, lịch sử phong trào cách mạng và lịch sử văn hoá ("Những người dân tuý - tuyên truyền viên của những năm 1873-1878", "Khái luận về lịch sử của Quốc tế", v.v.). La-vrốp là người đề xướng ra thuyết "anh hùng" và "đám đông", một thuyết dân tuý phản động, phủ nhận những quy luật khách quan của sự phát triển xã hội, và cho rằng sự tiến bộ của loài người là kết quả hoạt động của "những cá nhân biết suy nghĩ một cách có phê phán".

La-vrốp là hội viên hội "Ruộng đất và tự do", sau là đảng viên đảng "Dân ý". Từ năm 1870 sống lưu vong ở nước ngoài, ông đã xuất bản tạp chí "Tiến lên!" (Xuy-rích - Luân-đôn, 1873 - 1876), là chủ bút báo "Truyền tin Dân ý" (1883 - 1886), tham gia biên tập các văn tập của phái Dân ý "Những tài liệu về lịch sử của phong trào cách mạng - xã hội ở Nga" (1893 - 1896); là thành viên của Quốc tế I, quen biết và trao đổi thư từ với C. Mác và Ph. Ăng-ghen. — 497, 506.

Lan-dê, A. X. — xem I-dơ-gô-ép, A. X.

Lát-xan (Lassalle), Phéc-đi-năng (1825 - 1864) — nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, người sáng lập ra một trong những dạng của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Đức, tức là chủ nghĩa Lát-xan.

Lát-xan là một trong những người sáng lập ra Tổng hội công nhân Đức (1863). Việc thành lập Tổng hội có một ý nghĩa tích cực

đối với phong trào công nhân; song khi được bầu làm chủ tịch Tổng hội thì Lát-xan lại đưa Tổng hội đi theo con đường cơ hội chủ nghĩa. Phái Lát-xan hy vọng rằng bằng con đường cơ động hợp pháp cho quyền phổ thông đầu phiếu, bằng con đường lập ra những hội sản xuất được nhà nước giaoong-ke trợ cấp thì có thể xây dựng được "nhà nước nhân dân tự do". Lát-xan ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ trên xuống" dưới bá quyền lãnh đạo của nước Phổ phản động. Chính sách cơ hội chủ nghĩa của phái Lát-xan là trở ngại cho hoạt động của Quốc tế I và cho việc thành lập một đảng công nhân chân chính ở Đức, trở ngại cho việc giáo dục ý thức giai cấp cho công nhân.

Những quan điểm về lý luận và chính trị của phái Lát-xan đã bị các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin phê phán kịch liệt (xem C. Mác. "Phê phán cương lĩnh Gô-ta"; V. I. Lê-nin. "Nhà nước và cách mạng", và các tác phẩm khác). — 266.

Lê-nin, V. I. (U-li-a-nốp, V. I., Các-pốp) (1870 - 1924) — những tài liệu tiểu sử. — 3 - 4, 8, 9, 12, 14, 18, 20, 24, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 35, 38, 39, 40, 42, 43, 44, 50, 52, 53, 54 - 55, 57, 60, 61, 63, 69, 70, 72, 118, 119, 120 - 121, 191, 293, 389, 412, 426, 444.

Lê-vin, S.Kh. (sinh năm 1867) — đảng viên dân chủ - lập hiến, đại biểu Đu-ma nhà nước I, đại biểu thành phố Vin-nô. Cộng tác với tờ "Bình minh mới" và các tờ báo văn học tư sản khác. Sau khi giải tán Đu-ma nhà nước I, đã ký tên vào Lời kêu gọi Vư-boóc-gơ, vì sợ bị truy nã nên chạy ra nước ngoài. — 257, 258.

Lết-ni-txơ-ki (Lednicki), A. P. (1866 - 1934) — luật sư, nhà hoạt động tích cực của Đảng dân chủ - lập hiến, đại biểu Đu-ma nhà nước I. Cộng tác với tờ "Tư tưởng Nga", "Truyền tin của Đảng tự do nhân dân" và các báo chí khác. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một trong những người lãnh đạo các tổ chức tư sản Ba-lan ở Nga. Năm 1917 là chủ tịch Ủy ban thanh toán các vấn đề của Vương quốc Ba-lan, ủy ban này do Chính phủ lâm thời tư sản lập ra. Năm 1918 là đại diện Hội đồng phụ chính Ba-lan ở nước Nga xô-viết. Những năm về sau sống ở Ba-lan, là người bảo vệ những tư tưởng Đại Âu, nhằm chống Liên-xô. — 377, 378, 379.

Liếp-nếch (Liebknecht), Vin-hem (1826 - 1900) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người sáng lập và lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Tích cực tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Đức, sau khi cách mạng

bị thất bại, sống lưu vong ở nước ngoài, lúc đầu ở Thụy-sĩ, sau đó ở Anh, tại đây ông gần gũi với C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n; nhờ ảnh hưởng của C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Liếp-nếch đã trở thành một người xã hội chủ nghĩa. Năm 1862 ông trở về Đức. Sau khi thành lập Quốc tế I, Liếp - nếch là một trong những người tuyên truyền tích cực nhất cho những tư tưởng cách mạng của Quốc tế I và là người tổ chức các chi bộ của Quốc tế ở Đức. Từ năm 1875 cho đến cuối đời, Liếp-nếch là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức và là tổng biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"). Từ năm 1867 đến năm 1870, là đại biểu quốc hội miền Bắc Đức, và từ năm 1874 nhiều lần được bầu làm đại biểu quốc hội Đức; ông khéo lợi dụng diễn đàn quốc hội để vạch trần chính sách đối nội và đối ngoại phản động của bọn giaoong-ke Phổ. Vì hoạt động cách mạng nên nhiều lần bị tù. Liếp-nếch tham gia tích cực vào việc tổ chức Quốc tế II. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đánh giá cao Liếp-nếch, hướng dẫn sự hoạt động của ông, nhưng đồng thời cũng phê phán lập trường điều hoà của ông đối với những phân tử cơ hội chủ nghĩa. — 353.

Líp-kin, Ph. A — xem Tsê-rê-va-nin, N.

Lơ-đru - Rôn-lanh (Ledru-Rollin), A-lếch-xan-đơ Ô-guy-xtơ (1807 - 1874) — nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Pháp, một trong những lãnh tụ của phái dân chủ tiểu tư sản; về nghề nghiệp là luật sư. Chủ bút báo "La Réforme". Trong thời kỳ cách mạng 1848 là bộ trưởng Bộ nội vụ Chính phủ lâm thời, đại biểu Quốc hội lập hiến và Hội nghị lập pháp, tại hai hội nghị này, Lơ-đru lãnh đạo đảng Núi. Trong thời kỳ khởi nghĩa tháng Sáu của công nhân Pa-ri, tích cực tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa đó. Sau khi giải tán cuộc biểu tình ngày 13 tháng Sáu 1849 do các đại biểu đảng Núi tổ chức, Lơ-đru lưu vong sang Anh, đến năm 1870 mới trở về nước. Được bầu làm đại biểu Quốc hội, nhưng từ bỏ quyền đại biểu để phản đối những điều kiện nặng nề của hoà ước Phran-pho năm 1871. Có thái độ thù địch đối với Công xã Pa-ri năm 1871. — 398.

Lu-na-tsác-xki, A. V. (A. L-i, Vôi-nốp) (1875 - 1933) — nhà dân chủ - xã hội, nhà cách mạng chuyên nghiệp, sau trở thành nhà hoạt động nhà nước xô-viết nổi tiếng. Tham gia phong trào cách mạng từ đầu những năm 90. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là một người bôn-sê-vích. Tham gia các ban biên tập các báo bôn-sê-vích "Tiến lên", "Người vô sản", sau đó tham gia báo

"Đời sống mới". Theo sự uỷ nhiệm của V. I. Lê-nin, tại Đại hội III của đảng Lu-na-tsác-xki đã đọc một bản báo cáo về khởi nghĩa vũ trang. Tham gia Đại hội IV (Đại hội thống nhất) và Đại hội V của đảng. Năm 1907 là đại biểu của những người bôn-sê-vích tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga. Trong những năm thế lực phản động thống trị, đã xa rời chủ nghĩa Mác, tham gia nhóm chống đảng là nhóm "Tiến lên", yêu cầu phải kết hợp chủ nghĩa Mác với tôn giáo. Trong tác phẩm của mình " Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" (1909), V.I.Lê-nin đã vạch trần sai lầm trong các quan điểm của Lu-na-tsác-xki và nghiêm khắc phê phán các quan điểm đó. Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đứng trên lập trường của chủ nghĩa quốc tế. Đầu năm 1917 tham gia nhóm "liên khu" và cùng với nhóm này được kết nạp vào đảng tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm bộ trưởng Bộ dân uỷ giáo dục cho đến năm 1929, sau đó làm chủ tịch Uỷ ban khoa học trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Tháng Tám 1933 được cử làm đại diện toàn quyền của Liên-xô ở Tây-ban-nha. Ông là tác giả nhiều tác phẩm viết về nghệ thuật văn học. — 29, 30, 67, 69, 362.

Lu-ri-ê, M. A. — xem La-rin, I-u.

M

Ma-khnô -ve-txơ, V. P. — xem A-ki-mốp, V. P.

Ma-la-khốp, N. N. (sinh năm 1827) — tướng của Nga hoàng. Năm 1849 tham gia đàn áp cách mạng Hung-ga-ri. Trong những năm 1877-1878 tham gia cuộc chiến tranh Nga — Thổ-nhĩ-kỳ. Từ năm 1903 đến năm 1905 làm phó tư lệnh, và từ tháng Hai 1905 đến tháng Giêng 1906 là tư lệnh quân khu Mát-xcơ-va; là một trong những người trực tiếp thi hành những mệnh lệnh của chính phủ Nga hoàng về việc đàn áp cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905 ở Mát-xcơ-va. Từ năm 1906 làm việc trong Bộ chiến tranh. — 468 - 469.

Ma-li-sép-xki, N. G. (sinh năm 1874) — người dân chủ - xã hội, người men-sê-vích. Trong những năm 1894-1895 tham gia một trong những nhóm dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua. Năm 1895 bị bắt, bị tù và bị đày. Năm 1906 cộng tác với tạp chí men-sê-vích "Tiếng vọng của thời đại"; đưa ra và bảo vệ luận điểm cơ hội chủ nghĩa cho rằng phải đặt cuộc đấu tranh cho nền cộng hoà ở Nga xuống hàng thứ yếu. V.I.Lê-nin phê phán kịch liệt những quan điểm của Ma-li-sép-xki,

gọi Ma-li-sép-xki là "tên cơ hội chủ nghĩa phi-li-xtanh thảm hại". Từ năm 1907 Ma-li-sép-xki từ bỏ hoạt động chính trị. — 508.

Ma-xlốp, P. P. (Giôn) (1867 - 1946) — nhà kinh tế, người dân chủ - xã hội, tác giả nhiều tác phẩm về vấn đề ruộng đất, trong đó tìm cách xét lại chủ nghĩa Mác; cộng tác với các tạp chí "Đời sống", "Bước đầu", "Bình luận khoa học". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đi theo bọn men-sê-vích, đưa ra một cương lĩnh men-sê-vích về việc địa phương công hữu hoá ruộng đất. Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, thay mặt bọn men-sê-vích đọc báo cáo về vấn đề ruộng đất, được đại hội bầu vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là người thuộc phái thủ tiêu, trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phần tử xã hội - số-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười từ bỏ hoạt động chính trị, làm công tác giáo dục và khoa học. Từ năm 1929 là viện sĩ chính thức của Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. — 12, 22, 23, 32, 34, 35, 37.

Mác (Marx), Các (1818 - 1883) — người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài báo của V. I. Lê-nin "Các Mác (Sơ lược tiểu sử kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)" — Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 43 - 93). — 35, 194, 199, 457, 464, 469.

Mác-tốp, L. (Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô., L. M.) (1873 - 1923) — một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội vào nửa đầu những năm 90. Năm 1895, tham gia tổ chức "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân", Pê-téc-bua, vì thế năm 1896 ông bị bắt và bị đày 3 năm ở Tu-ru-khan-xcơ. Năm 1900 sau khi mãn hạn đày, Mác-tốp tham gia việc chuẩn bị xuất bản tờ "Tia lửa", và tham gia ban biên tập tờ báo này. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là đại biểu của tổ chức "Tia lửa", đứng đầu phái thiểu số cơ hội chủ nghĩa của đại hội và từ đó là một trong những người lãnh đạo các cơ quan trung ương của phái men-sê-vích và là chủ bút nhiều báo chí men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là một người thuộc phái thủ tiêu, là chủ bút tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", tham gia hội nghị tháng Tám chống đảng (1912). Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Mác-tốp giữ lập trường của phái giữa, tham gia các hội nghị Xim-

méc-van và Ki-en-tan. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, đứng đầu nhóm men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười chuyển sang phe những kẻ thù công khai của Chính quyền xô-viết. Năm 1920 lưu vong sang Đức, xuất bản ở Béc-lingh tờ "Truyền tin xã hội chủ nghĩa" của phái men-sê-vích phản cách mạng. — 108 - 109, 245, 246.

Mác-tư-nốp, A. (Pi-ke, A. X.) (1865 - 1935) — một trong những thủ lĩnh của "chủ nghĩa kinh tế", nhà hoạt động nổi tiếng của chủ nghĩa men-sê-vích; sau đó là đảng viên Đảng cộng sản. Từ đầu những năm 80 tham gia các tiểu tổ "Dân ý", năm 1886 bị bắt và bị đày đến Đông Xi-bi-ri, trong thời gian đi đày trở thành người dân chủ - xã hội. Năm 1900 ra sống ở nước ngoài, tham gia ban biên tập tạp chí của "phái kinh tế" là tạp chí "Sự nghiệp công nhân", đấu tranh chống báo "Tia lửa" lê-nin-nít. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", chống lại phái "Tia lửa"; sau đại hội đi theo bọn men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là một người theo phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữ lập trường phái giữa. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là một người men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười rời bỏ bọn men-sê-vích, trong những năm 1918 - 1920 làm giáo viên ở U-cra-i-na. Năm 1923, tại Đại hội XII của Đảng cộng sản (b) Nga được kết nạp vào đảng, làm việc ở Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghen; từ năm 1924 là uỷ viên ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản". — 32, 40, 127, 198.

Mi-a-cô-tin, V. A. (1867 - 1937) — một trong những thủ lĩnh của đảng "những người xã hội chủ nghĩa nhân dân", một đảng tiểu tư sản, nhà sử học và nhà chính luận. Trong những năm 1905-1906 là một trong những người lãnh đạo tổ chức tư sản - trí thức "Liên minh các hội liên hiệp", nhằm lôi cuốn giai cấp vô sản ra khỏi cuộc đấu tranh cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là một trong những người sáng lập "Liên minh phục hưng nước Nga" của bọn bạch vệ; là tên bạch vệ lưu vong. — 120, 293.

Mi-khai-li-tsen-cô, M. P. (sinh năm 1872) — công nhân, người dân chủ - xã hội, đại biểu Đu-ma nhà nước I, đại diện tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp. Trong Đu-ma là thủ lĩnh nhóm công nhân. Sau khi giải tán Đu-ma nhà nước I, đã ký tên vào Lời kêu gọi Vư-boóc-gơ. Năm 1912 bị bắt và bị tù. — 112.

Mi-khai-lốp-xki, N. C. (1842 - 1904) — nhà lý luận nổi tiếng nhất của phái dân túy tự do chủ nghĩa, nhà chính luận, nhà phê bình văn học và nhà triết học thực chứng chủ nghĩa, một trong những đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học. Bắt đầu hoạt động văn học từ năm 1860; từ năm 1868 là cộng tác viên, sau là một trong những biên tập viên của tạp chí "Ký sự nước nhà". Cuối những năm 70 tham gia việc soạn và biên tập các sách báo của tổ chức "Dân ý". Năm 1892 lãnh đạo tạp chí "Cửa cải nước Nga", trong đó đấu tranh gay gắt chống những người mác-xít. V. I. Lê-nin đã phê phán những quan điểm của Mi-khai-lốp-xki trong tác phẩm "Những người bạn dân" là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao?" (1894) và trong các tác phẩm khác. — 469, 497, 506.

Mi-li-u-cốp, P. N. (1859 - 1943) — thủ lĩnh Đảng dân chủ - lập hiến, nhà tư tưởng nổi tiếng của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Nga, nhà sử học và nhà chính luận. Từ năm 1886 là phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Bắt đầu hoạt động chính trị vào nửa đầu những năm 90; từ năm 1902 cộng tác tích cực với tạp chí "Giải phóng" của bọn tư sản tự do chủ nghĩa xuất bản ở nước ngoài. Tháng Mười 1905 là một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó là chủ tịch Ban chấp hành trung ương đảng này và là chủ bút cơ quan ngôn luận trung ương của nó là báo "Ngôn luận". Là đại biểu Đu-ma nhà nước III và IV. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là bộ trưởng Bộ ngoại giao trong thành phần đầu tiên của Chính phủ lâm thời tư sản, thi hành chính sách đế quốc chủ nghĩa là tiếp tục chiến tranh "đến thắng lợi cuối cùng"; tháng Tám 1917, tham gia tích cực vào việc chuẩn bị cuộc nổi loạn phản cách mạng của Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết và là người hoạt động tích cực của bọn bạch vệ lưu vong. Từ năm 1921 xuất bản báo "Tin giờ chót" ở Pari. — 26, 55, 94, 115, 146, 147, 240, 248, 323.

Miu, G. A. (1855 - 1906) — đại tá, chỉ huy trung đoàn cận vệ Xê-mê-nốp-xki. Một trong những người lãnh đạo việc đàn áp cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va tháng Chạp 1905. Là tác giả bản chỉ thị: "Không bắt sống, hành động thẳng tay", chỉ thị này được gửi cho các đội quân trừng phạt hoạt động dọc đường sắt Mát-xcơ-va — Ca-dan. Theo lệnh hấn ngày 17 (30) tháng Chạp 1905 chúng dùng pháo bắn vào công xưởng Prô- khô-rốp, nơi tập trung những lực lượng

chính của các đội chiến đấu. Do đàn áp đẫm máu những người khởi nghĩa, hấn được Nga hoàng Ni-cô-lai II thăng chức thiếu tướng. Hấn bị bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng giết chết. — 458.

Mu-rôm-txép, X. A. (1850 - 1910) — nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến, luật gia, giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Từ năm 1879 đến năm 1892 là chủ bút tạp chí tư sản tự do chủ nghĩa "Truyền tin pháp luật". Trong những năm 1904 - 1905 tham gia công việc của các đại hội hội đồng địa phương. Là một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - lập hiến. Là uỷ viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Năm 1906 là đại biểu Đu-ma nhà nước I và là chủ tịch Đu-ma đó. Năm 1908-1910 tham gia hoạt động chính luận. Khi đánh giá Mu-rôm-txép, Lê-nin viết rằng y "thậm chí không phải là một nhà dân chủ. Y hy vọng mang lại tự do cho nước Nga không phải bằng cuộc đấu tranh đó, mà nhờ thiên chí của chế độ chuyên chế Nga hoàng, nhờ sự thoả thuận với kẻ thù hung bạo nhất và tàn ác của nhân dân Nga" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 20, tr. 82). — 172, 297, 301.

N

Na-bô-cốp, V. Đ. (1869 - 1922) — một trong những người tổ chức và lãnh đạo Đảng dân chủ - lập hiến, uỷ viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Từ năm 1901 biên tập tờ báo luật học có khuynh hướng tư sản tự do chủ nghĩa "Pháp quyền" và tạp chí "Truyền tin pháp quyền". Tham gia các đại hội hội đồng địa phương các năm 1904-1905. Là chủ bút và người xuất bản tuần báo "Truyền tin của Đảng tự do nhân dân" và cơ quan ngôn luận trung ương của bọn dân chủ - lập hiến là báo "Ngôn luận"; là đại biểu Đu-ma nhà nước I. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là chánh văn phòng Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, tham gia cái gọi là chính phủ vùng Crưm do bọn bạch vệ tổ chức, với tư cách bộ trưởng Bộ tư pháp, sau đó lưu vong sang Béc -lanh; tham gia xuất bản tờ báo của phái dân chủ - lập hiến cánh hữu lưu vong "Tay lái". — 151, 257, 292, 294, 300, 304, 309, 336.

Na-cô-ri-a-cốp, N. N. (Na-da-rơ) (1881 - 1970) — bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1901. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là người bên-sê-vích. Hoạt động trong các ban chấp hành Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Ca-dan, Xa-ma-ra,

U-ran; cộng tác với báo chí hợp pháp và bất hợp pháp; bị bắt và bị đày. Là đại biểu Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga với tư cách đại biểu có quyền biểu quyết của tổ chức U-pha. Năm 1911 lưu vong sang Mỹ, tại đó biên tập tờ báo có khuynh hướng men-sê-vích "Thế giới mới" do những người Nga lưu vong xuất bản. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người thuộc phái vệ quốc. Năm 1917 trở về Nga; công tác tại các nhà xuất bản ở Khắc-cốp, Xi-bi-ri và Mát-xcơ-va. Năm 1925 gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga, lãnh đạo Nhà xuất bản văn học nghệ thuật quốc gia. — 58.

Na-da-rơ — xem Na-cô-ri-a-cốp, N. N.

Na-pô-lê-ông I (Bô-na-pác-tơ) (1769 - 1821), thống soái xuất sắc của Pháp, đại vương thứ nhất của nước Cộng hoà Pháp 1799 - 1804, hoàng đế Pháp trong các năm 1804 - 1814 và 1815. — 18.

Nau-man (Naumann), *Phi-đrích* (1860 - 1919) — nhà hoạt động chính trị phản động Đức, nhà chính luận, một trong những người xây dựng lý thuyết "chủ nghĩa xã hội dân tộc". Đầu tiên là linh mục, tham gia tích cực vào phong trào thiên chúa - xã hội. Sáng lập tuần báo "Die Hilfe" ("Cứu trợ") và báo "Die Zeit" ("Thời báo"), trong đó tuyên truyền những tư tưởng điều hoà giữa những người lao động với chế độ hiện tồn, là người ủng hộ chính quyền nhà vua mạnh, đòi hỏi phải thực hiện chính sách "dân tộc" kiên quyết là xâm chiếm thuộc địa, đòi xây dựng một hạm đội và quân đội mạnh. Năm 1896 sáng lập "Liên minh xã hội - dân tộc", đến năm 1903 liên minh này bị giải tán. Từ năm 1907 đến năm 1919, có cách quãng chút ít, là đại biểu quốc hội. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất giữ lập trường đế quốc chủ nghĩa, đề xuất ý kiến xây dựng "Trung Âu" dưới quyền bảo hộ của nước Đức, thực tế là tuyên truyền chính sách xâm lược các nước Trung Âu. Đã trình bày những quan điểm của mình trong cuốn sách "Mittel - europa" ("Trung Âu") (1915). Năm 1919 Nau-man sáng lập Đảng dân chủ và là chủ tịch đảng này; tham gia vào việc xây dựng hiến pháp Vây-ma. Một số tư tưởng của Nau-man sau này được các nhà tư tưởng của chủ nghĩa phát-xít Đức sử dụng. — 446.

Nê-gô-rép — xem I-ôóc-đan-xki, N. I.

Ni-cô-lai II (Rô-ma-nốp) (1868 - 1918) — hoàng đế Nga cuối cùng, trị vì từ năm 1894 đến năm 1917. Ngày 17 tháng Bảy 1918 bị bắn ở

Ê-ca-tê-rin-bua (Xvéc-đlốp-xơ) theo quyết định của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ khu U-ran. — 480.

Ni-cô-lai-ôn — xem Đa-ni-en-xôn, N. Ph.

Nô-gi, Ma-ri-a-du-kê Ki-ten (1849 - 1912) — viên tướng Nhật, tham gia chiến tranh Trung - Nhật 1894 - 1895. Năm 1896 là thống đốc đảo Đài - loan (Phoóc-mô-dơ). Năm 1904, đầu cuộc chiến tranh Nga-Nhật chỉ huy đạo quân số 3 và chỉ huy cuộc bao vây cảng Lữ - thuận. Sau khi chiếm được thành phố, đã tham gia trận Múc-đen. — 478.

O

Ô-i-a-ma, I-va-ô (1842 - 1916) — nguyên soái Nhật, tổng tham mưu trưởng (1881 - 1904) và bộ trưởng Bộ chiến tranh (1885 - 1891, 1892 - 1894) của Nhật, trong thời kỳ chiến tranh Nga-Nhật là tổng tư lệnh các đạo quân Nhật ở Mãn-châu. — 93.

P

Pác-vu-xơ (Ghen-phan-đơ, A. L.) (1869 - 1924) — một phần tử men-sê-vích. Cuối những năm 90 của thế kỷ XIX - đầu những năm 1900 hoạt động trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức, thuộc cánh tả của đảng đó, là chủ bút báo "Sächsische Arbeiter-Zeitung" ("Báo công nhân Dắc-den"); viết nhiều tác phẩm về những vấn đề kinh tế thế giới. Sau đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đứng về phía những người men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, sống ở Nga, cộng tác với tờ báo men-sê-vích "Bước đầu", kêu gọi tham gia Đu-ma Bu-lư-ghin, bảo vệ sách lược chủ trương thực hiện những thoả hiệp nhỏ với bọn dân chủ - lập hiến, v.v.. Pác-vu-xơ đưa ra một thuyết phản mác-xít là "thuyết cách mạng thường trực", mà sau này Tơ-rốt-xki biến thành công cụ đấu tranh chống chủ nghĩa Lê-nin. Trong những năm thế lực phản động thống trị, đã tách khỏi Đảng dân chủ - xã hội; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phần tử xã hội - sô-vanh, là tay sai của chủ nghĩa đế quốc Đức, là tên đầu cơ lớn, làm giàu bằng việc cung cấp hàng quân sự. Từ năm 1915, xuất bản tạp chí "Di Glocke" ("Cái chuông") mà Lê-nin gọi là "cơ quan của bọn phản bội và bọn đầy tớ ti tiện ở Đức" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 27, tr. 83). — 6 - 7.

Pê-sê-khơ-nốp, A. V. (1867 - 1933) — nhà hoạt động xã hội và nhà chính luận tư sản. Trong những năm 90 là người dân tuý tự do chủ nghĩa; là cộng tác viên và từ năm 1904 là biên tập viên của tạp chí "Của cải nước Nga"; đã cộng tác với tạp chí tư sản tự do chủ nghĩa "Giải phóng" và tờ báo của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng "Nước Nga cách mạng". Trong những năm 1903 - 1905 tham gia "Hội liên hiệp giải phóng", từ năm 1906 là một trong những người lãnh đạo đảng "những người xã hội chủ nghĩa nhân dân", một đảng tiểu tư sản. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là bộ trưởng Bộ lương thực của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết; từ năm 1922 là tên bạch vệ lưu vong. — 496, 498, 499, 500, 501, 504, 505, 506, 508.

Pê-tơ-ra-gi-txơ-ki (Petrazycski), L. I. (1867 - 1931) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, nhà luật học và xã hội học. Từ năm 1899 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua. Là đại biểu Đu-ma nhà nước I; là một trong những chủ biên báo "Pháp quyền" và "Truyền tin pháp quyền". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, lưu vong sang Ba-lan; năm 1930 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Vác-sa-va. Là tác giả nhiều tác phẩm về luật học. — 377, 378.

Pê-tơ-run-kê-vích, I. I. (1844 - 1928) — địa chủ, người hoạt động hội đồng địa phương, đảng viên dân chủ - lập hiến. Năm 1904 là chủ tịch "Hội liên hiệp giải phóng". Đã tham gia các đại hội hội đồng địa phương vào các năm 1904-1905. Là một trong những người sáng lập và lãnh tụ nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến, chủ tịch Ban chấp hành trung ương đảng này, người xuất bản cơ quan ngôn luận trung ương của đảng này là báo "Ngôn luận". Là đại biểu Đu-ma nhà nước I. Hoạt động xã hội của Pê-tơ-run-kê-vích phản ánh một cách điển hình nhất sự quy lụy về chính trị của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa trước chế độ chuyên chế. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là tên bạch vệ lưu vong. — 28, 36.

Phê-đô-rốp-xki, V. C. (sinh năm 1871) — chủ tịch hội đồng địa phương huyện Ê-gô-ri-ép-xơ trong những năm 1905 - 1906, đại biểu Đu-ma nhà nước I, đại diện cho tỉnh Ri-a-dan, thuộc Đảng "cải cách dân chủ". — 285.

Phê-ri (Ferri), En-ri-cô (1856 - 1929) — một trong những lãnh tụ của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, nhà tư tưởng của cái gọi là "phái hợp

nhất" (phái giữa), phái này đôi khi chống bọn cải lương công khai, tuy nhiên trong những vấn đề cơ bản của đấu tranh giai cấp vẫn đứng trên lập trường cải lương, cơ hội chủ nghĩa. Năm 1898, sau đó từ năm 1904 đến năm 1908, là tổng biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là tờ "Avanti!" ("Tiến lên!"). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tán thành việc đưa những người xã hội chủ nghĩa vào chính phủ tư sản. Sau đó lại ủng hộ chủ nghĩa phát-xít ở Ý. — 205.

Pi-ke, A. X. — xem Mác-tư-nớp, A.

Plê-kha-nớp, G. V. (1856 - 1918) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga. Năm 1875, khi còn là sinh viên, đã có quan hệ với phái dân túy, với công nhân Pê-téc-bua và đã tham gia hoạt động cách mạng; năm 1877 tham gia tổ chức dân túy "Ruộng đất và tự do", và năm 1879, sau khi tổ chức này bị phân hoá, ông đứng đầu một tổ chức dân túy mới được thành lập là tổ chức "Chia đều ruộng đất". Năm 1880 lưu vong sang Thụy-sĩ, tách ra khỏi phái dân túy và năm 1883 thành lập ở Giơ-ne-vơ tổ chức mác-xít Nga đầu tiên - nhóm "Giải phóng lao động". Trong những năm 90 của thế kỷ XIX, Plê-kha-nớp đấu tranh chống lại phái dân túy, chống chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế. Đầu những năm 1900 cùng với V. I. Lê-nin biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh", tham gia chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội, ông là đại biểu nhóm "Giải phóng lao động", là người thuộc nhóm "Tia lửa" phái đa số.

Từ năm 1883 đến năm 1903 Plê-kha-nớp viết nhiều tác phẩm, những tác phẩm này đóng vai trò lớn lao trong việc bảo vệ thế giới quan duy vật và là một đóng góp có giá trị vào kho tàng của chủ nghĩa xã hội khoa học: "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị" (1883), "Những sự bất đồng giữa chúng ta" (1885), "Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử" (1895), "Khái luận về lịch sử của chủ nghĩa duy vật" (1896), "Bàn về vai trò của cá nhân trong lịch sử" (1898), v.v..

Tuy nhiên ngay trong thời kỳ đó, ông đã mắc những sai lầm nghiêm trọng, đó là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích sau này của ông. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga, Plê-kha-nớp đứng trên lập trường thoả hiệp với chủ nghĩa cơ hội, và sau đó đi theo phái men-sê-vích. Trong giai đoạn cách mạng 1905 - 1907 ông đứng trên lập trường men-sê-vích trong tất

cả những vấn đề cơ bản; đánh giá thấp vai trò cách mạng của nông dân, đòi liên minh với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa; mặc dù trên lời nói có công nhận bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, nhưng trên thực tế đã đấu tranh chống lại thực chất của tư tưởng đó. Ông lên án cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, ông đấu tranh chống bọn Ma-khơ xét lại chủ nghĩa Mác và chống phái thủ tiêu, lãnh đạo nhóm "Men-sê-vích ủng hộ đảng". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, bảo vệ sách lược men-sê-vích về bảo vệ tổ quốc, hoàn toàn đoạn tuyệt với chủ nghĩa Mác. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, ông trở về Nga lãnh đạo nhóm "Thống nhất" là nhóm men-sê-vích vệ quốc cực hữu, tích cực đấu tranh chống những người bôn-sê-vích, chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho rằng nước Nga chưa chín muồi để chuyển sang chủ nghĩa xã hội. Có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng tháng Mười, nhưng không tham gia đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

V. I. Lê-nin đánh giá cao các tác phẩm triết học của Plê-kha-nớp và vai trò của ông trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga; đồng thời Người phê phán kịch liệt Plê-kha-nớp vì đã xa rời chủ nghĩa Mác và phạm những sai lầm lớn trong hoạt động chính trị. — 4, 6, 10, 12, 16, 17, 19, 21, 23, 24, 27, 28, 30, 31, 36, 38, 45, 56, 59, 61, 62, 64, 68, 127, 165, 167, 168, 170-171, 173, 179, 189 - 217, 293, 308, 352, 429, 456, 466, 474 - 479, 507.

Plê-vê, V. C. (1846 - 1904) — nhà hoạt động nhà nước phản động của nước Nga Nga hoàng. Trong những năm 1881-1884 là giám đốc Cục cảnh sát; từ năm 1902 là bộ trưởng Bộ nội vụ. Dưới quyền hắn, những phong trào nông dân ở các tỉnh Pôn-ta-va và Khắc-cốp đã bị đàn áp tàn khốc, một số hội đồng địa phương bị phá vỡ; Plê-vê khuyến khích chính sách Nga hoá phản động ở các vùng biên khu nước Nga. Để lôi kéo quân chúng ra khỏi cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế, hắn đã thúc đẩy việc gây ra cuộc chiến tranh Nga-Nhật; cũng nhằm mục đích đó, hắn đã tổ chức những vụ tàn sát người Do-thái, khuyến khích "Phái Du-ba-tốp". Chính sách ấy của hắn đã làm cho các tầng lớp rộng rãi trong xã hội Nga căm ghét hắn. Ngày 15 tháng Bảy 1904 hắn bị Ê. X.Xa-dô-nốp, một người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, giết chết. — 483.

Pô-bê-đô-nốt-txép, C. P. (1827 - 1907) - nhà hoạt động nhà nước phản động của nước Nga Nga hoàng, là giám sát tối cao Thánh vụ viện,

trên thực tế là người đứng đầu chính phủ và là người cổ vũ chủ yếu cho chế độ nông nô phản động cực đoan dưới thời A-lếch-xan-đrơ III, là kẻ tiếp tục đóng vai trò lớn cả dưới thời Ni-cô-lai II; hấn kiên quyết đấu tranh chống phong trào cách mạng. Là kẻ thù kiên quyết của các cải cách tư sản trong những năm 60, là người ủng hộ chế độ chuyên chế cực đoan, là kẻ thù của khoa học và giáo dục. Tháng mười 1905, trong thời kỳ có cao trào cách mạng, hấn buộc phải từ chức và rời bỏ hoạt động chính trị. — 327, 483.

Pô-i-ác-cốp, A. V. (sinh năm 1868) — linh mục, người không đảng, đại biểu Đu-ma nhà nước I, đại biểu cho tỉnh Vô-rô-nê-giơ. — 150, 151.

Pô-pốp, C. A. (C. P-v) (1876 - 1949) — đảng viên dân chủ - xã hội, tham gia phong trào cách mạng từ năm 1899; hồi đầu là một người thuộc "phái kinh tế". Từ năm 1901 đến năm 1903 là người thuộc phái "Tia lửa". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là người men-sê-vích, từ năm 1906 là người bôn-sê-vích. Là đại biểu Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại diện cho tổ chức đảng ở Ôm-xơ. Vì hoạt động cách mạng nên nhiều lần bị bắt, bị đày và bị tù. Từ năm 1910 đến năm 1917 công tác trong ban chấp hành Ôm-xơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1917 có một thời gian xa rời những người bôn-sê-vích và đứng về phía những người dân chủ - xã hội quốc tế chủ nghĩa. Từ tháng Ba đến tháng Mười một 1917 là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Ôm-xơ và Ban chấp hành Xô-viết của khu Tây Xi-bi-ri. Sau khi thành lập Chính quyền Xô-viết ở Xi-bi-ri, là ủy viên Xô-viết Ôm-xơ. Trong những năm 1919 - 1920 là chủ tịch Ủy ban điều tra đặc biệt về vụ Côn-tsắc và chính phủ Côn-tsắc ở Iéc-cút-xơ. Trong những năm 1920 - 1922, lúc đầu là phó chủ tịch, sau làm chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Ôm-xơ. Trong những năm 1922-1928 là trưởng tiểu ban tuyên truyền và vụ phó Vụ tuyên truyền và cổ động thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1928 là phó giám đốc Viện giáo sư đố. Từ năm 1929 là cộng tác viên khoa học của Viện Lê-nin; từ năm 1938 đến năm 1948 giảng dạy trong các trường cao đẳng. Là tác giả nhiều tác phẩm khoa học về lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô. — 344.

Pôóc-sơ N.V. (sinh năm 1879) - một trong những người lãnh đạo Đảng cách mạng U-cra-i-na, tháng chạp 1905 đảng này đổi tên thành Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na. Đứng trên lập

trường dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản, đấu tranh cho chế độ tự trị văn hoá - dân tộc theo kiểu phái Bun. Đã tham dự Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết, đấu tranh đòi hợp nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trên nguyên tắc liên bang, nhưng đại hội đã bác bỏ đề nghị của y. Trong những năm 1917-1918 tham gia Ra-đa trung ương U-cra-i-na phản cách mạng. — 4.

Prô-cô-pô-vích, X. N. (1871 - 1955) — nhà kinh tế và nhà chính luận tư sản. Cuối những năm 90 là đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa kinh tế", một trong những người tuyên truyền đầu tiên cho chủ nghĩa Béc-stanh ở Nga. Sau này là thành viên tích cực của tổ chức quân chủ tự do chủ nghĩa "Hội liên hiệp giải phóng". Năm 1906 là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ-lập hiến. Là chủ bút kiêm người xuất bản tạp chí "Vô đề", một tạp chí nửa dân chủ-lập hiến, nửa men-sê-vích, là cộng tác viên tích cực của báo "Đồng chí", là tác giả những cuốn sách về vấn đề công nhân được viết trên lập trường chủ nghĩa Béc-stanh tự do chủ nghĩa. Năm 1917 là bộ trưởng Bộ lương thực của chính phủ lâm thời tư sản. Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười bị trục xuất khỏi Liên-xô vì hoạt động chống xô-viết. — 59.

Prô-tô-pô-pốp, Đ. Đ. (sinh năm 1865) — nhà chính luận, nhà hoạt động hội đồng địa phương, uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu Đu-ma nhà nước I, đại diện của tỉnh Xa-ma-ra. Người xuất bản tạp chí hai tuần ra một kỳ "Sự nghiệp hội đồng địa phương", cộng tác với tờ "Tin tức nước Nga" và các xuất bản phẩm khác. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng tháng Mười và Chính quyền Xô-viết. Năm 1920 bị đưa ra toà vì vụ gọi là "Trung tâm chiến thuật". — 91, 137.

R

Ra-khmê-tốp, N. (Bli-um, Ô. V.) (sinh năm 1886) — đảng viên dân chủ - xã hội, phần tử men-sê-vích, sau là một tên khiêu khích. Tham gia hoạt động văn học, tham gia tiểu ban biên tập của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, cộng tác với báo "Tiếng nói lao động". Từ tháng Bảy 1909 là mật vụ của Sở an ninh Ri-ga. Năm 1917 bị vạch mặt, bị kết án tù, sau đó bị trục xuất ra nước ngoài. — 307-309, 310, 315, 316, 344, 345, 474.

- Ra-mi-svi-li, I. I.* (1859 - 1937) — đảng viên dân chủ - xã hội, phần tử men-sê-vích, về nghề nghiệp là giáo viên. Đại biểu Đu-ma nhà nước I, đại biểu cho tỉnh Cu-tai-xơ. Sau khi Đu-ma nhà nước I bị giải tán, đã ký tên vào Lời kêu gọi Vư-boóc-gơ, vì thế mà bị kết án. Là đại biểu Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga, thay mặt cho tổ chức Ti-phlít. Năm 1917 là uỷ viên Thường vụ Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, được bầu làm đại biểu Quốc hội lập hiến. Trong những năm 1918-1920 tham gia chính phủ men-sê-vích phản cách mạng Gru-di-a. — 274, 275, 284, 321, 378, 379.
- Ri-an-sép, V.* — tác giả bài báo "Dự luật của Đảng dân chủ - lập hiến về tự do hội họp", đăng trên báo "Người đưa tin", số 13 ngày 31 tháng Năm (13 tháng Sáu) 1906. — 246.
- Rô-da-nốp, V. V.* (1856 - 1919) — nhà triết học, nhà chính luận và nhà phê bình phản động; đã tuyên truyền chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa thần bí; trong những năm 90 là cộng tác viên của các tờ báo "Tin tức Mát-xcơ-va", "Thời mới" và tạp chí "Truyền tin nước Nga" trong các báo đó hẳn đã đấu tranh bảo vệ chế độ chuyên chế. — 229.
- Rô-đi-tsép, Ph. I.* (sinh năm 1856) — tên địa chủ ở Tve và nhà hoạt động hội đồng địa phương, một trong những thủ lĩnh Đảng dân chủ - lập hiến, uỷ viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Tham gia các đại hội hội đồng địa phương trong các năm 1904-1905. Là đại biểu các Đu-ma nhà nước I, II, III, IV. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là chính uỷ phụ trách vấn đề Phần-lan của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là tên bạch vệ lưu vong. — 28, 36, 175, 176, 294, 329, 331, 390.
- Dòng họ Rô-ma-nốp* — triều đại vua chúa và hoàng đế Nga, trị vì từ năm 1613 đến năm 1917. — 482, 484.
- Ru-mi-an-txép, P. P.* (Smít) (1870-1925) — tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1891, làm công tác đảng ở Pê-téc-bua và các thành phố khác ở Nga. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga, là đảng viên bên-sê-vích, uỷ viên Thường vụ các ban chấp hành của phái đa số. Là đại biểu Ban chấp hành Vô-rô-ne-giơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đại hội III của đảng. Tháng sáu 1905 được bổ sung vào Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1905 là một trong những biên tập viên và là cộng tác viên của tờ báo bên-sê-vích hợp pháp đầu tiên là tờ "Đời sống mới" và trong những năm 1906 - 1907 là của tạp chí "Truyền tin sinh hoạt". Là đại biểu Đại hội IV (Đại hội thống nhất)

của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại biểu Ban chấp hành trung ương thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. Trong những năm thế lực phản động thống trị, ông xa rời đảng, làm công tác thống kê. Ông mất ở nước ngoài. — 12.

Rư-cốp, A. I. (Vla-xốp) (1881 - 1938) — gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1899. Là đại biểu Đại hội III và IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, giữ lập trường điều hoà đối với phái thủ tiêu, phái "Tiến lên" và bọn Tơ-rốt-xki. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, đấu tranh chống đường lối của đảng về cách mạng xã hội chủ nghĩa và Luận cương tháng Tư của V. I. Lê-nin.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ Liên-xô và nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga; là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Rư-cốp nhiều lần đấu tranh chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng; tháng Mười một 1917 là người ủng hộ việc thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng; năm 1928 là một trong những thủ lĩnh trào lưu cơ hội chủ nghĩa cánh hữu trong đảng. Năm 1937 vì hoạt động chống đảng đã bị khai trừ khỏi đảng. — 246.

Rư-giơ-cốp, X. M. (sinh năm 1874) — giáo viên, xuất thân là nông dân, đại biểu của tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp tại Đu-ma nhà nước I. Đã thành lập những trường học chủ nhật, những nhóm tự học. Sau khi Đu-ma nhà nước I bị giải tán, đã ký tên vào Lời kêu gọi Vư-boóc-gơ, vì thế mà bị kết án. — 258.

S

Smít — xem Ru-mi-an-txép, P. P.

Su-khtan, L. Ph. — kỹ sư đường giao thông, phụ trách tuyến đường sắt Ni-cô-lai. Tháng Sáu 1906 được thăng chức bộ trưởng Bộ giao thông trong Chính phủ liên hiệp dự định thành lập. — 292.

T

Ta-gơ-in — xem Tơ-rô-i-txơ-ki, A. G.

Tê-ô-đô-rô-vích, I. A. (Đê-mi-an) (1875 - 1940) — người dân chủ - xã hội, bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1895, tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Mát-xcô-va; nhiều lần bị bắt và bị đày. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga là một người bôn-sê-vích. Năm 1905 là uỷ viên ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của những người bôn-sê-vích là báo "Người vô sản". Trong những năm 1905 - 1907 là uỷ viên Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đại biểu Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu vào tiểu ban biên tập biên bản; về sau, cho đến năm 1917, làm việc ở Mát-xcô-va, Pê-téc-bua, Xmô-len-xcô, Xi-bi-ri. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là bộ trưởng Bộ dân uỷ lương thực; tán thành lập trường cơ hội chủ nghĩa, chủ trương xây dựng cái gọi là " Chính phủ xã hội chủ nghĩa thuần nhất" có sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng; cùng với Rư-cốp và một số tên cơ hội chủ nghĩa khác, ký vào bản tuyên bố xin rút ra khỏi Hội đồng bộ trưởng dân uỷ.

Trong những năm nội chiến, tham gia các đội du kích chống Côn-tsắc; từ năm 1920 làm việc trong Bộ dân uỷ nông nghiệp; trong những năm 1928 - 1929 trong công tác đã phạm những khuyết điểm có tính chất cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh. Trong những năm 1928 - 1930 là tổng thư ký Quốc tế nông dân, giám đốc Viện ruộng đất quốc tế; trong những năm sau là tổng biên tập của nhà xuất bản của Hội những người tù khổ sai chính trị, chủ biên tạp chí "Khổ sai và đi đày". — 17, 18, 19.

Ti-mi-ri-a-đép, V. I. (sinh năm 1849) — nhà hoạt động công nghiệp và tài chính của nước Nga Nga hoàng, mà theo nhận xét của V. I. Lê-nin là "bộ mặt ưa thích nhất của giới thương gia Nga". Từ năm 1894 là uỷ viên Hội đồng Bộ tài chính và là phái viên của Bộ tài chính ở Béc-lanh và Viên. Từ năm 1902 là thứ trưởng Bộ tài chính, và từ năm 1905 là bộ trưởng Bộ công thương nghiệp. Năm 1906 từ chức, tham gia hoạt động công thương nghiệp tư nhân; là uỷ viên Hội đồng nhà nước. Từ năm 1909 lại được bổ nhiệm làm bộ trưởng Bộ công thương nghiệp. Năm 1912, khi làm giám đốc ban quản trị "Hội công nghiệp vàng Lê-na" đã bào chữa cho việc đàn áp công nhân của mỏ đó (vụ bắn người ở Lê-na). — 292, 305.

Tơ-ca-tsép, P. N. (1844 - 1885) — một trong những nhà tư tưởng của phái dân tụy cách mạng, nhà chính luận và nhà phê bình văn học. Từ

năm 1861 tham gia tích cực vào phong trào sinh viên, cộng tác với nhiều tạp chí tiến bộ, bị chính phủ Nga hoàng truy nã. Từ năm 1873 sống lưu vong; có một thời gian cộng tác với tạp chí "Tiến lên!" của P.L.La-vrốp; trong những năm 1875-1881 cùng một nhóm lưu vong Ba-lan xuất bản tạp chí "Tiếng chuông báo động", năm 1880 cộng tác với tờ báo của Ô. Blăng-ki "Ni Dieu, ni Maitre" ("Không cần thương đế, không cần chủ").

Tơ-ca-tsép đứng đầu một trào lưu gần với chủ nghĩa Blăng -ki trong phái dân tụy cách mạng; ông coi đấu tranh chính trị là tiền đề tất yếu của cách mạng, nhưng đánh giá thấp vai trò quyết định của quần chúng nhân dân. Theo ý Tơ-ca-tsép, một thiếu sót cách mạng phải nắm lấy chính quyền, xây dựng một nhà nước mới và tiến hành những cải tạo cách mạng vì lợi ích của nhân dân là những người chỉ còn có việc hưởng những kết quả sẵn có. Ông nhận xét sai lầm rằng nhà nước chuyên chế không có cơ sở xã hội ở nước Nga và không thể hiện quyền lợi của một giai cấp nào cả. Ph. Ăng-ghen đã phê phán những quan điểm tiểu tư sản của Tơ-ca-tsép trong các bài báo "Sách báo của những người lưu vong" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XV, 1935, tr. 241 - 264). — 40.

Tơ-rê-pốp, D. Ph. (1855 - 1906) — trong những năm 1896 - 1905 là cảnh sát trưởng Mát-xcô-va; theo sự đánh giá của V. I. Lê-nin thì Tơ-rê-pốp là "một trong những tên tồi tệ bị toàn nước Nga oán ghét nhất của chế độ Nga hoàng, nổi tiếng ở Mát-xcô-va vì tính hung bạo, thô lỗ, và vì đã tham gia trong những mưu toan của bọn Du-ba-tốp nhằm làm đổi trụ công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 9, tr. 693). Từ 11 tháng Giêng 1905 là thống đốc Pê-téc-bua, sau đó là thứ trưởng Bộ nội vụ; là tác giả của lệnh khét tiếng hồi tháng Mười 1905: "không bắn ra ngoài và không tiếm đạn". Là người cổ vũ những cuộc tàn sát của bọn Trăm đen. — 15, 34, 36, 80, 115, 153, 226, 233, 267, 294, 327, 331, 336, 339, 342, 383, 384, 396, 482, 484.

Tơ-rô-i-txơ-ki, A. G. (Ta-gơ-in) — nhà thống kê. Năm 1905 đi theo "phái tối đa". Từ năm 1907 rời bỏ hoạt động chính trị. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 lại đi theo "phái tối đa", nhưng ngay sau đó lại tách ra khỏi phái này và gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười có một thời gian là đảng viên Đảng cộng sản (b) Nga; năm 1921 ra khỏi đảng, từ bỏ hoạt động chính trị; làm cán bộ thống kê ở nhiều cơ quan xô-viết — 496.

Tơ-rốt-xki (Brôn-stanh), *L. Đ.* (1879 - 1940) — kẻ thù độc ác nhất của chủ nghĩa Lê-nin. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Liên minh Xi-bi-ri, là người của nhóm "Tia lửa" thuộc phái thiểu số; sau đại hội, y tiến hành đấu tranh chống lại những người bôn-sê-vích về tất cả các vấn đề lý luận và thực tiễn của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là người thuộc phái thủ tiêu, năm 1912 là người tổ chức khối tháng Tám chống đảng; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữ lập trường phái giữa, đấu tranh chống lại V. I. Lê-nin về những vấn đề chiến tranh, hoà bình và cách mạng. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 từ nước ngoài trở về Nga, gia nhập nhóm "liên khu" và cùng với nhóm này được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ-xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là bộ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao, bộ trưởng Bộ dân uỷ quân sự và hàng hải, chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hoà; là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Năm 1918 là kẻ phản đối hoà ước Brét, trong những năm 1920 - 1921 đứng đầu nhóm đối lập trong cuộc thảo luận về vấn đề công đoàn, từ năm 1923 tiến hành cuộc đấu tranh bẻ phái kịch liệt chống đường lối chung của đảng, chống lại cương lĩnh của Lê-nin về xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuyên truyền rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi được ở Liên-xô. Đảng cộng sản đã vạch trần chủ nghĩa Tơ-rốt-xki là một khuynh hướng tiểu tư sản trong đảng, đã đập tan chủ nghĩa này về mặt tư tưởng và tổ chức. Năm 1927 Tơ-rốt-xki bị khai trừ khỏi đảng, năm 1929 vì hoạt động chống Liên-xô nên bị trục xuất khỏi Liên-xô và năm 1932 bị tước quyền công dân Liên-xô. Ở nước ngoài, Tơ-rốt-xki vẫn tiếp tục đấu tranh chống Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, chống phong trào cộng sản quốc tế. — 6.

Tơ-ru-bê-tơ-côi, *X. N.* (1862 - 1905) — công tước, về quan điểm chính trị là một người tự do chủ nghĩa; là nhà triết học duy tâm. Hấn muốn củng cố chế độ Nga hoàng bằng cách áp dụng một hiến pháp ôn hoà. Tháng sáu 1905 hấn tham gia đoàn đại biểu các nhà hoạt động hội đồng địa phương mà V. I. Lê-nin gọi là bọn tư sản tay sai của Nga hoàng", tham gia đoàn đại biểu lên gặp Ni-cô-lai II và đọc diễn văn có tính chất cương lĩnh trước Ni-cô-lai II; cái lối hoạt động chính trị ấy của phái hội đồng địa phương bị Lê-nin gọi là mưu đồ thoả hiệp, là sự câu kết của giai cấp tư sản với chế độ Nga hoàng, là thái độ khúm núm trước chế độ chuyên chế. Năm 1905, Tơ-ru-bê-tơ-côi được cử làm hiệu trưởng Trường đại học tổng

hợp Mát-xơ-va; hấn đồng ý đóng cửa trường vì sợ những cuộc đấu tranh cách mạng công khai của sinh viên trong trường. Trong các tác phẩm triết học của mình, hấn đã đấu tranh quyết liệt chống chủ nghĩa duy vật. — 208.

Tséc-nốp, *V. M.* (1876 - 1952) - một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm 1902 - 1905 là biên tập viên tờ báo xã hội chủ nghĩa - cách mạng "Nước Nga cách mạng". Viết những bài chống chủ nghĩa Mác, mưu toan chứng minh rằng lý luận của Mác không áp dụng được vào nông nghiệp.

Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là bộ trưởng Bộ nông nghiệp của Chính phủ lâm thời, là người tổ chức những cuộc đàn áp tàn khốc đối với những nông dân đã chiếm ruộng của địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là một trong những người tổ chức những cuộc nổi loạn chống Xô-viết. Năm 1920 lưu vong; ở nước ngoài vẫn tiếp tục hoạt động chống Xô-viết.

Trong các tác phẩm lý luận của Tséc-nốp, chủ nghĩa duy tâm chủ quan và chủ nghĩa chiết trung được kết hợp với chủ nghĩa xét lại và những tư tưởng không tưởng của những người dân tuý; y mưu toan đối lập "chủ nghĩa xã hội xây dựng" có tính chất cải lương tư sản với chủ nghĩa xã hội khoa học. — 496.

Tsê-rê-va-nin, *N.* (Líp-kin, Ph.A) (1868-1938) - một trong những thủ lĩnh phái men-sê-vích, người theo phái thủ tiêu cực đoan. Tham gia Đại hội IV và V của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga. Cộng tác với các báo chí của phái thủ tiêu, một trong những tác giả bức "Thư ngỏ" của 16 người men-sê-vích về việc thủ tiêu đảng (1910); sau hội nghị tháng Tám chống đảng năm 1912 là uỷ viên trung tâm lãnh đạo men-sê-vích (Ban tổ chức). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người xã hội - sô-vanh. Năm 1917 là một trong những biên tập viên tờ "Báo công nhân", cơ quan ngôn luận trung ương của bọn men-sê-vích và là uỷ viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 62.

Tu-ra-ti (*turati*), *Phi-líp-pô* (1857 - 1932) — nhà hoạt động cải lương chủ nghĩa của phong trào công nhân Ý. Năm 1891 sáng lập tạp chí "Critica Sociale" ("Phê phán xã hội"), là một trong những người tổ chức ra Đảng xã hội chủ nghĩa Ý (1892) và là thủ lĩnh cánh hữu cải lương chủ nghĩa của đảng này. Năm 1896 được bầu vào nghị viện, cầm đầu nhóm xã hội chủ nghĩa cải lương ở trong đó. Thi hành chính sách hợp tác giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản; trong thời kỳ chiến

tranh thế giới lần thứ nhất, giữ lập trường phái giữa. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh chống lại phong trào cách mạng của những người lao động Ý. Sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa Ý bị phân liệt (1922), ông đứng đầu Đảng xã hội chủ nghĩa hợp nhất cải lương. Năm 1926 từ nước Ý phát-xít, ông lưu vong sang Pháp. — 205.

Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô. — xem Mác-tốp, L.

Txi-rin — đại biểu cử tri của công dân Bê-lô-xtóc, đã gửi điện lên Đu-ma nhà nước I về vụ tàn sát Do-thái đã bắt đầu. — 254.

U

Uli-a-nốp, V. I. — xem Lê-nin, V. I.

U-ru-xốp, X. Đ. (sinh năm 1862) — công tước, đại địa chủ; về quan điểm chính trị là người tán thành chế độ quân chủ đại nghị; muốn củng cố chế độ Nga hoàng bằng cách áp dụng một hiến pháp ôn hoà. Năm 1903 và năm 1904 là thống đốc Bét-xa-ra-bi-a. Năm 1905 có một thời gian làm thứ trưởng Bộ nội vụ trong nội các Vít-te. Năm 1906 được bầu vào Đu-ma nhà nước I, đại diện cho tỉnh Ca-lu-ga. Là đảng viên đảng "Cải cách dân chủ" hữu khuynh hơn Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, từ tháng Ba đến tháng Sáu, U-ru-xốp là thứ trưởng Bộ nội vụ trong Chính phủ lâm thời. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm kế toán, sau đó làm việc trong ủy ban đặc biệt nghiên cứu dãi dệ thường từ tính Cuộc-xơ trực thuộc Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao; từ năm 1921 đến năm 1929 làm việc ở Ngân hàng nhà nước. — 292, 294, 304.

U-sa-cốp, M.A. — nhân viên sở an ninh Du-ba-tốp. Đầu tiên làm trong hội Du-ba-tốp ở Pê-téc-bua, sau đó lập ra cái gọi là "Đảng công nhân xã hội độc lập"; dùng tiền của chính phủ để xuất bản tờ "Bảo công nhân". Có quan hệ chặt chẽ với Cục cảnh sát; đấu tranh quyết liệt chống những người dân chủ-xã hội. Đến năm 1908 "đảng" của y, một đảng không được công nhân ủng hộ, đã rời bỏ vũ đài chính trị. — 506.

V

V.V. — xem Vô-rôn-txốp, V. P.

Vác-sáp-xki, A. X. — xem Vác-xki, A.

Vác-xki (Warski), A-đôn-phơ (Vác-sáp-xki, A.X.) (1868-1937) - một trong những nhà hoạt động nổi tiếng và lâu năm nhất của phong trào cách mạng Ba-lan. Cuối những năm 80 là một trong những người tổ chức ra "Hội liên hiệp công nhân Ba-lan", tham gia tích cực vào việc thành lập Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan, sau đó là Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Năm 1893 lưu vong ra nước ngoài, ở đây, cùng với R. Lúc-xăm-bua và những người khác bắt đầu xuất bản báo "Sprawa Robotnicza" ("Sự nghiệp công nhân") - cơ quan ngôn luận đầu tiên của những người dân chủ - xã hội Ba-lan, sau đó là tạp chí "Przegląd Socjal-demokratyczny" ("Tạp chí dân chủ - xã hội"). Là đại biểu Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va. Sau đại hội được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại Đại hội V của đảng được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Trong những năm 1909 - 1910 là một trong những biên tập viên Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — báo "Người dân chủ - xã hội". Trong giai đoạn này V. I. Lê-nin đánh giá Vác-xki là "một nhà văn học có kinh nghiệm, một người mác-xít thông minh và một người đồng chí tuyệt vời" (Toàn tập tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 242). Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một người theo chủ nghĩa quốc tế, tham gia các hội nghị Xim-méc-van và Ki-en-tan. Năm 1916 trở về Ba-lan, nhưng bị bọn Đức bắt vì tuyên truyền chống chiến tranh; sau khi được tự do vào năm 1917, tham gia ban lãnh đạo Đảng dân chủ-xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Là một trong những người sáng lập và là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân cộng sản Ba-lan, đã tham dự các đại hội và hội nghị của đảng đó. Được bầu làm đại biểu của Quốc hội Ba-lan và là chủ tịch đảng đoàn cộng sản trong đó. Năm 1929 lưu vong sang Liên-xô, làm việc trong Viện Mác-Ăng-ghen-Lê-nin, chuyên về lịch sử phong trào công nhân Ba-lan. — 10.

Vi-nô-gra-đốp, P. G. (1854 - 1925) - nhà sử học, giáo sư của Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, và sau đó của Trường đại học tổng hợp Ốc-phơ. Phần lớn tác phẩm khoa học của ông đều nói về lịch sử nước Anh thời trung cổ. Về quan điểm chính trị, ông theo phái dân chủ - lập hiến. Đối với cuộc cách mạng 1905 - 1907 ông giữ lập trường của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa; điều đó biểu hiện trong "Những bức thư chính trị" của ông đăng trên báo "Tin tức

nước Nga" ngày 5 tháng Tám 1905. Như V.I. Lê-nin đã chỉ ra, trong những bức thư ấy, ông "đã nói lên một cách rất rõ ràng hiếm có lợi ích, sách lược và tâm lý của giai cấp tư sản tự tư lợi..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 287). Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Chính quyền xô-viết.

Là tác giả của những tác phẩm: "Nghiên cứu về lịch sử xã hội nước Anh thời trung cổ" (1887), "Lãnh địa thời trung cổ ở Anh" (1911), v.v.. — 26.

Vin-te — xem Cra-xin, L. B.

Vít-te, X. I-u. (1849 - 1915) — nhà hoạt động nhà nước Nga, đại biểu cho quyền lợi của "chủ nghĩa đế quốc - phong kiến quân phiệt" của nước Nga Nga hoàng, kẻ kiên trì ủng hộ chế độ chuyên chế, chủ trương duy trì chế độ quân chủ bằng những sự nhượng bộ không đáng kể và những hứa hẹn cho giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và bằng những cuộc đàn áp khốc liệt đối với nhân dân; là một trong những kẻ tổ chức đàn áp cuộc cách mạng năm 1905 - 1907. Với cương vị là bộ trưởng Bộ giao thông (tháng Hai-tháng Tám 1892), bộ trưởng Bộ tài chính (1892-1903), chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (tháng Mười 1905 - tháng Tư 1906), Vít-te đã áp dụng những biện pháp của mình trong lĩnh vực tài chính, chính sách thuế quan, xây dựng đường sắt, xây dựng luật công xưởng, đã dùng mọi cách khuyến khích đầu tư tư bản của nước ngoài, do đó đã thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga và làm cho nước Nga phụ thuộc hơn nữa vào các cường quốc đế quốc chủ nghĩa. V.I.Lê-nin đã đánh giá Vít-te là "bộ trưởng môi giới", "nhân viên của sở giao dịch". — 61, 134, 226, 341.

Vla-xốp — xem Rư-cốp, A. I.

Vô-đô-vô-đốp, V. V. (1864 - 1933) — nhà kinh tế học và nhà chính luận theo khuynh hướng dân túy-tự do chủ nghĩa. Từ năm 1904 là ủy viên ban biên tập báo "Đời sống chúng ta"; năm 1906 cộng tác với tờ báo dân chủ - lập hiến cánh tả "Đồng chí", trong thời gian vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước II, là người theo phái lao động. Năm 1912 cộng tác với tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt" là tạp chí của bọn dân chủ - lập hiến, bọn xã hội chủ nghĩa nhân dân và phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong các tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin đã dành nhiều chỗ để phê phán các quan điểm tư sản - tự do chủ nghĩa của Vô-đô-vô-đốp.

Năm 1917, Vô-đô-vô-đốp tham gia ban biên tập tạp chí "Dĩ vãng", cộng tác với tờ báo tư sản -tự do chủ nghĩa "Ban ngày". Có thái độ thù địch đối với Cách mạng tháng Mười. Từ năm 1926 sống lưu vong, tham gia các báo chí bạch vệ. — 430.

Vô-rôn-txốp, V. P. (V. V.) (1847 - 1918) — nhà kinh tế học và nhà chính luận, một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy tự do chủ nghĩa trong những năm 80-90 thế kỷ XIX, tác giả các tác phẩm "Vận mệnh của chủ nghĩa tư bản ở Nga" (1882), "Những phương hướng của chúng ta" (1893), "Khái luận về kinh tế lý thuyết" (1895) và một số tác phẩm khác, trong đó ông phủ nhận sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga, ca ngợi nền sản xuất hàng hoá nhỏ, lý tưởng hoá công xã nông thôn. Ông tuyên truyền thoả hiệp với chính phủ Nga hoàng và kiên quyết chống lại chủ nghĩa Mác. Những quan điểm của Vô-rôn-txốp bị phê phán kịch liệt trong nhiều tác phẩm của V. I. Lê-nin. — 497.

Vôi-nốp — xem Lu-na-tsác-xki, A. V.

Vôn-côn-xki, N. X. (1848 - 1911) — công tước, nhà hoạt động chính trị phản động, đảng viên Đảng tháng Mười. Từ 1874 là đại biểu hội đồng địa phương tỉnh Ri-a-dan, những năm 1897-1899 là chủ tịch ban thường trực hội đồng địa phương tỉnh. Tham gia các đại hội hội đồng địa phương trong các năm 1904 - 1905. Những năm 1906 - 1907 là uỷ viên Hội đồng nhà nước, đại biểu cho hội đồng địa phương tỉnh Ri-a-dan, là đại biểu Đu-ma nhà nước I và III. Cộng tác với tờ "Tin tức nước Nga". — 378.

X

Xkiéc-mun-tơ, R. A. (sinh năm 1868) — địa chủ, một tên phản động. Là đại biểu Đu-ma nhà nước I, đại diện cho tỉnh Min-xcơ; tham gia phái liên minh tự trị. Tháng Mười 1910 được bầu vào Hội đồng nhà nước. — 378.

Xô-lô-vây-tsích, B. I. (Bô-ri-xơ Ni-cô-la-ê-vích) (sinh năm 1884) — tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1903; là người men-sê-vích, hoạt động ở các thành phố miền Nam nước Nga, sau đó ở Mát-xcơ-va. Đại biểu Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại biểu cho tổ chức khu Mát-xcơ-va. Từ năm 1909 rời bỏ hoạt động chính trị. Trong những năm 30 hoạt động ở Bộ dân ủy công nghiệp nhẹ. — 43.

Xta-khô-vích, M. A. (1861 - 1923) — nhà tự do chủ nghĩa ôn hoà, trong những năm 1895 - 1907 là thủ lĩnh quý tộc tỉnh Ô-ri-ôn; đóng vai trò lớn trong phong trào hội đồng địa phương. Lúc đầu đi theo Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó là một trong những người tổ chức ra Đảng tháng Mười. Là đại biểu Đu-ma nhà nước I và II, là uỷ viên Hội đồng nhà nước. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là thống đốc Phần-lan, sau đó là đại biểu Chính phủ lâm thời ở nước ngoài. — 292, 305.

Xti-sin-xki, A. X. (sinh năm 1857) — quan chức của Nga hoàng, tên phản động, điên cuồng bảo vệ những quyền lợi của bọn địa chủ. Từ năm 1873 đến năm 1882 làm ở Văn phòng nhà nước, sau đó ở Bộ nội vụ. Từ năm 1896 là thứ trưởng Bộ ngoại giao, trong những năm 1899 - 1904 là thứ trưởng Bộ nội vụ. Trong Chính phủ của Gô-rê-mư-kin làm tổng cục trưởng Tổng cục quy hoạch ruộng đất và nông nghiệp. Là một trong những người cổ vũ tổ chức "Liên minh nhân dân Nga" của bọn Trăm đen. Từ năm 1904 là uỷ viên Hội đồng nhà nước. — 153, 507.

Xtô-lư-pin, P. A. (1862 - 1911) — nhà hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, đại địa chủ, từ năm 1906 đến năm 1911 là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng và bộ trưởng Bộ nội vụ; bị Bô-grôp, một người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, giết chết ở Ki-ép năm 1911.

Tên tuổi Xtô-lư-pin gắn liền với thời kỳ phản động tàn khốc nhất về chính trị, áp dụng rộng rãi án tử hình nhằm mục đích đàn áp phong trào cách mạng ("thời kỳ phản động Xtô-lư-pin" trong những năm 1907-1910). Xtô-lư-pin thi hành cuộc cải cách ruộng đất nhằm xây dựng nông trại cu-lắc vững mạnh làm chỗ dựa cho chế độ chuyên chế của Nga hoàng ở nông thôn. Tuy nhiên, ý đồ củng cố chế độ địa chủ - tư sản bằng một vài cải cách từ trên xuống vì lợi ích của bọn tư sản và địa chủ mà vẫn duy trì chế độ chuyên chế, đã bị thất bại. — 300, 398, 458, 476, 482, 484, 485.

Xtô-ru-mi-lin (Xtô-ru-min-lô - Pê-to-ra-skê-vích), X. G. (1877 - 1974) — người dân chủ - xã hội, sau là nhà kinh tế học và thống kê học Xô-viết nổi tiếng, là viện sĩ viện hàn lâm. Bắt đầu tham gia phong trào cách mạng từ năm 1897. Năm 1899 tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, nhiều lần bị bắt giam và bị đày. Năm 1905 và tiếp sau hoạt động trong các tổ chức men-sê-vích ở Pê-téc-bua, giữ lập trường điều hoà. Năm 1906 và 1907 là đại biểu dự các Đại hội IV và V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại Đại hội IV của Đảng công nhân dân

chủ - xã hội Nga, đã phát biểu ý kiến riêng về vấn đề ruộng đất, phủ nhận sự cần thiết phải có một cương lĩnh ruộng đất nói chung; trong nhiều vấn đề có tính chất nguyên tắc, đã bỏ phiếu ủng hộ những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười tách khỏi bọn men-sê-vích, từ năm 1923 là đảng viên Đảng cộng sản Liên-xô. Làm việc trong ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô (1921 - 1937; 1943 - 1951), trong Viện hàn lâm khoa học Liên-xô; làm công tác giảng dạy tại Trường đại học tổng hợp Mát-xcô-va và các trường cao đẳng khác. Là tác giả nhiều tác phẩm khoa học và nhiều bài báo về vấn đề kế hoạch hoá xã hội chủ nghĩa, lịch sử nền kinh tế quốc dân Liên-xô, thống kê và về các vấn đề khác nữa. — 39.

Xtô-ru-min-lô-Pê-to-ra-skê-vích — xem Xtô-ru-mi-lin, X. G.

Xtô-ru-vê, P. B. (1870 - 1944) — nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản, một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 90, là đại biểu nổi tiếng nhất của " chủ nghĩa Mác hợp pháp", cộng tác viên và biên tập viên của các tạp chí "Lời nói mới" (1897), "Bước đầu" (1899) và "Đời sống" (1900). Ngay trong tác phẩm đầu tiên của mình "Những ý kiến phê phán về sự phát triển kinh tế của nước Nga" (1894) trong khi phê phán phái dân túy, Xtô-ru-vê đã "bổ sung" và "phê phán" học thuyết kinh tế và triết học của C.Mác, đồng tình với các đại biểu kinh tế chính trị học tư sản tầm thường, tuyên truyền thuyết Man-tuyt. V. I. Lê-nin đã gọi y là "Kẻ phản bội bậc thầy" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 22, tr. 43). Xtô-ru-vê là một trong những nhà lý luận và tổ chức của "Hội liên hiệp giải phóng" của bọn quân chủ - tự do chủ nghĩa (1903 - 1905), là biên tập viên cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của nó là tạp chí "Giải phóng" (1902 - 1905). Từ khi thành lập Đảng dân chủ - lập hiến năm 1905, là uỷ viên Ban chấp hành trung ương đảng này. Là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ thù hung hãn của Chính quyền Xô-viết, là thành viên của chính phủ Vran-ghen phản cách mạng, là tên bạch vệ lưu vong. — 57, 59, 115, 134, 152, 153, 199, 205, 267, 447, 505.

Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki, P. Đ. (1857 - 1914) — nhà hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, đại địa chủ, đảng viên Đảng tháng Mười. Là thị trưởng nhiều thành phố ở nước Nga. Từ tháng Tám 1904 là bộ trưởng Bộ nội vụ; tìm cách làm dịu cuộc khủng hoảng cách mạng đang phát triển trong nước, thi hành chính sách quanh co khi

tuyên bố một "thời kỳ tín nhiệm" của chính phủ đối với xã hội, thể hiện ở việc nới lỏng tỷ chút chế độ kiểm duyệt, ân xá một bộ phận, cho phép các nhà hoạt động hội đồng địa phương được tiến hành đại hội, v.v.. Tháng giêng 1905 sau khi chính sách này thất bại, hẳn buộc phải từ chức. — 280.

Xu-vô-rin, A. X. (1834 - 1912) — nhà báo và người xuất bản phản động. Từ năm 1876 đến năm 1912 là chủ nhiệm kiêm người xuất bản tờ báo tư sản viết thuê "Thời mới", cơ quan ngôn luận của các giới quan lại-quan liêu và quý tộc phản động. Bắt đầu hoạt động báo chí trong các báo chí tỉnh lẻ, sau chuyển về Mát-xcơ-va, rồi sau về Pê-téc-bua, cộng tác với các tờ "Ký sự nước nhà" và "Người đương thời"; từ năm 1876 chuyển mạnh sang phía phản động. V.I.Lê-nin đã đánh giá Xu-vô-rin như sau: "Mới bước vào đời là một người nghèo, một người thuộc phái tự do, và thậm chí là một người dân chủ, nhưng đến cuối đời lại là một tên triệu phú, một kẻ tăng bóc giai cấp tư sản một cách tự mãn và vô liêm sỉ, khúm núm trước mọi sự thay đổi về chính sách của bọn cầm quyền" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 22, tr. 43 - 44). — 388.

Xu-vô-rốp, X. A. (Bô-ri-xốp) (1869 - 1918) — bắt đầu hoạt động cách mạng từ những năm 90 trong hàng ngũ những người "Dân ý". Từ năm 1900 là người dân chủ-xã hội; trong những năm 1905-1907 hoạt động trong các tổ chức bôn-sê-vích ở nhiều thành phố của nước Nga. Là đại biểu Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội là một trong những người báo cáo về vấn đề ruộng đất, bảo vệ yêu cầu chia ruộng đất của địa chủ và chuyển ruộng đất đó thành tài sản riêng của nông dân. Sau thất bại của cách mạng năm 1905 - 1907, Xu-vô-rốp đứng về phía những người trí thức theo chủ nghĩa Ma-khơ ở trong đảng chống lại triết học của chủ nghĩa Mác; tham gia văn tập của nhóm này "Khái luận về triết học mác-xít" (1908). V. I. Lê-nin, trong tác phẩm "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" (1909) đã kịch liệt phê phán những quan điểm triết học phản mác-xít của Xu-vô-rốp. Sau năm 1910, Xu-vô-rốp ra khỏi đảng, làm nhà thống kê học. Năm 1917 đứng về phía những người men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm việc ở Mát-xcơ-va và I-a-rô-xláp; bị chết trong cuộc nổi loạn phản cách mạng ở I-a-rô-xláp vào tháng Bảy 1918 — 12, 14, 34.

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V.I.LÊ-NIN

(Tháng Năm - tháng Chín 1906)

- Tháng Năm - tháng Chín.* Lê-nin sống ở Pê-téc-bua; tháng Tám chuyển sang Phần-lan.
- Chậm nhất là 4 (17) tháng Năm.* Lê-nin trở về Pê-téc-bua sau một thời gian ngắn ở Phần-lan, nơi Người từ Xtốc-khôn đến khi kết thúc công tác của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- 4 (17) tháng Năm.* Lê-nin viết bài báo "Đấu tranh giành tự do và đấu tranh giành chính quyền". Bài báo này được đăng thành xã luận báo "Làn sóng", số 9, ngày 5 tháng Năm 1906.
- 6 (19) tháng Năm.* Lê-nin đọc báo cáo tổng kết Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại cuộc họp các cán bộ đảng ở Pê-téc-bua.
- Lê-nin viết bài báo "Về tổng kết đại hội". Bài báo này được đăng thành xã luận trên báo "Làn sóng", số 11, ngày 7 tháng Năm 1906.
- Bài báo của Lê-nin "Cao trào mới" được đăng thành xã luận của báo "Làn sóng", số 10.
- Giữa 5 và 10 (18 và 23) tháng Năm.* Lê-nin đọc báo cáo về vấn đề Đu-ma nhà nước trong cuộc họp những công nhân dân chủ - xã hội tiểu khu dệt khu Vư-boóc-gơ.
- 9 (22) tháng Năm.* Lê-nin lấy tên họ là Các-pốp phát biểu tại cuộc mít-tinh tại Cung nhân dân Pa-ni-na

- về vấn đề thái độ đối với Đu-ma nhà nước, Cuộc họp thông qua nghị quyết do Lê-nin đưa ra.
- Lê-nin đi thăm Hội liên hiệp các viên chức văn thư và kế toán, nói chuyện với những người trong ban lãnh đạo Hội này.
- Lê-nin viết bài báo "Nhóm công nhân trong Đu-ma nhà nước". Bài báo này được đăng thành xã luận trên báo "Làn sóng", số 13, ngày 10 tháng Năm 1906.
- Trong số 12 báo "Làn sóng" có đăng mấy tác phẩm của Lê-nin: bài xã luận "Đu ma và nhân dân", bài tiểu luận "Điểm báo" và lời bạt của ban biên tập viết cho dự thảo nghị quyết của những người bôn-sê-vích về Đu-ma nhà nước được đưa ra Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- 10 (23) tháng Năm.* Lê-nin viết bài báo "Nhóm nông dân hay Nhóm "lao động" và Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" Bài báo được đăng thành xã luận trên báo "Làn sóng", số 14, ngày 11 tháng Năm 1906.
- Trên số 13 báo "Làn sóng" có đăng lời bạt "Lời ban biên tập" do Lê-nin viết cho bài báo "Bàn về vấn đề tổ chức".
- 11 (24) tháng Năm.* Lê-nin đọc báo cáo về Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại hội nghị những công nhân dân chủ - xã hội khu Mát-xcơ-va ở Pê-téc-bua. Người nêu ra ý kiến sửa chữa nghị quyết được đưa ra hội nghị. Ý kiến sửa chữa của Lê-nin được hội nghị chấp nhận.
- Lê-nin phát biểu tổng kết Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại hội nghị những người dân chủ - xã hội tiểu khu Pháp Nga ở Pê-téc-bua.

- 12 (25) tháng Năm.* Bài báo của Lê-nin vấn đề ruộng đất tại Đu-ma được đăng thành xã luận trên số 15 báo "Làn sóng".
- 13 (26) tháng Năm.* Lê-nin viết bài báo "Không cho ruộng đất mà cũng không cho tự cho". Bài báo này được đăng thành xã luận trên số 17 báo "Làn sóng", ngày 14 tháng Năm 1906.
- Bài báo của Lê-nin "Nghị quyết và cách mạng" được đăng trên số 16 báo "Làn sóng".
- 14 (27) tháng Năm.* Bài báo của Lê-nin "Thắng lợi trong bầu cử của những người dân chủ-xã hội ở Ti-philít" đăng trên số 17 báo "Làn sóng".
- Nửa đầu tháng Năm.* Lê-nin viết cuốn sách nhỏ "Báo cáo về Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Thư gửi công nhân Pê-téc-bua)". Cuốn sách này được xuất bản hồi tháng Sáu 1906.
- 17 (30) tháng Năm.* Lê-nin viết bài báo "Chính phủ, Đu-ma và nhân dân". Bài báo này được đăng thành xã luận trên số 20 báo "Làn sóng", ngày 18 tháng Năm 1906.
- 18 (31) tháng Năm.* Lê-nin viết bài báo "Những người dân chủ-lập hiến ngăn cản không cho Đu-ma nói với nhân dân" và lời bạt "Lời ban biên tập" viết cho lời kêu gọi của các đại biểu công nhân trong Đu-ma nhà nước "Gửi toàn thể công nhân Nga". Bài báo và lời bạt được đăng trên số 21 báo "Làn sóng", ngày 19 tháng Năm 1906.
- 19 tháng Năm (1 tháng Sáu).* Lê-nin viết các bài báo "Vấn đề ruộng đất và cuộc đấu tranh cho tự do" và "Phái Gô-rê-mư-kin, phái thặng Mười và những người dân chủ-lập hiến". Các bài này được đăng trên số 22 báo "Làn sóng", ngày 20 tháng Năm 1906.

- Bài báo của Lê-nin "Ngay đến mặc cả người ta cũng không muốn!" được đăng trên số 21 báo "Làn sóng".
- 20 tháng Năm
(2 tháng Sáu).*
- Lê-nin viết các bài báo "Những lời khuyên tồi" (xã luận) và "Những lời bàn tán và những lời đồn đại về việc giải tán Đu-ma nhà nước" Các bài báo này được đăng trên số 23 báo "Làn sóng", ngày 21 tháng Năm 1906.
- Bài báo của Lê-nin "Tự do phê bình và thống nhất hành động" được đăng trên số 22 báo "Làn sóng".
- 21 tháng Năm
(3 tháng Sáu).*
- Lê-nin đọc báo cáo về công tác của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong hội nghị những công nhân dân chủ - xã hội khu Nác-va ở Pê-téc-bua.
- Lê-nin đọc bài giảng về vấn đề ruộng đất trong hội nghị những công nhân ở tiểu khu Xanh-Gan-xki của Pê-téc-bua; cũng trong hội nghị này, theo yêu cầu của công nhân, Người đã phát biểu về thái độ của những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích đối với Đu-ma nhà nước.
- Bài báo của Lê-nin "Cau-xky bàn về Đu-ma nhà nước" được đăng trên số 6 tạp chí "Truyền tin sinh hoạt".
- 24 tháng Năm
(6 tháng Sáu).*
- Bài báo của Lê-nin "Những người dân chủ - lập hiến, những người thuộc Nhóm lao động và đảng công nhân" được đăng thành xã luận trên số 25 báo "Làn sóng".
- Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua, với đa số phiếu, Nghị quyết do Lê-nin viết về thái độ đối với Đu-ma nhà nước.
- 26 tháng Năm
(8 tháng Sáu).*
- Lê-nin ký nhận những điều kiện Nhà xuất bản O. N. Pô-pô-va xuất bản lần thứ 2 cuốn

- sách của Người "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga".
- Bài báo của Lê-nin "Đồng chí Plê-kha-nốp lập luận như thế nào về sách lược của Đảng dân chủ - xã hội?" được đăng trên số 1 báo "Tiến lên". Bài này được in năm 1906 thành sách riêng ở Pê-téc-bua tại nhà xuất bản "Tiến lên".
- 27 tháng Năm
(9 tháng Sáu).*
- Lê-nin viết bài báo "Về tình hình chính trị hiện nay". Bài này được đăng thành xã luận trên số 3 báo "Tiến lên", ngày 28 tháng Năm 1906.
- Trên số 2 báo "Tiến lên" có đảng nghị quyết, do Lê-nin viết, của Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về thái độ đối với Đu-ma nhà nước (còn được in riêng thành truyền đơn của Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào tháng Năm và tháng Sáu 1906) và đăng lời bạt "Lời ban biên tập" viết cho những nghị quyết — được đăng trên báo "Tiến lên" - của Ban chấp hành Pê-téc-bua và Ban chấp hành trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về thái độ đối với Đu-ma nhà nước và bản tuyên bố của 9 ủy viên Ban chấp hành Pê-téc-bua.
- Bài báo của Lê-nin "Sách lược của giai cấp vô sản và nhiệm vụ trước mắt" được đăng trên số 4 báo "Tiến lên".
- 30 tháng Năm
(12 tháng Sáu).*
- 31 tháng Năm
(13 tháng Sáu).*
- Lê-nin viết bài báo "Hãy để cho công nhân quyết định". Bài này được đăng trên số 6 báo "Tiến lên", ngày 1 tháng Sáu 1906.
- Bài báo của Lê-nin "Đảng dân chủ - xã hội Đức bàn về những người dân chủ - lập hiến" và bài báo ngắn "Điểm báo" được đăng trên số 5 báo "Tiến lên".

- Tháng Năm.* Lê-nin đi thăm M.I.Mi-khai-li-tsen-cô, đại biểu Đu-ma nhà nước I, nhằm tìm hiểu tâm trạng và lập trường của các đại biểu công nhân tại Đu-ma.
- Tháng Năm - trước 7 (20) tháng Bảy.* Lê-nin biên tập những tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp "Làn sóng", "Tiến lên", "Tiếng vang".
- 1 (14) tháng Sáu.* Lê-nin viết bài báo "Không nên nhìn lên, mà nên nhìn xuống". Bài này được đăng thành xã luận trên số 7 báo "Tiến lên", ngày 2 tháng Sáu 1906.
- 3 (16) tháng Sáu.* Lê-nin viết bài báo "Phái phản động bắt đầu cuộc đấu tranh vũ trang". Bài này được đăng thành xã luận trên số 9 báo "Tiến lên", ngày 4 tháng Sáu 1906.
- 6 (19) tháng Sáu.* Lê-nin, lấy tên họ là Các-pốp, đọc báo cáo tại phòng họp trường Tê-ni-sép ở Pê-téc-bua về vấn đề ruộng đất trước một nhóm đại biểu Đại hội các giáo viên nhân dân toàn Nga. Trên số 10 báo "Tiến lên" có đăng nghị quyết — do Lê-nin viết - của Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ -xã hội Nga về vấn đề nội các Đu-ma (ngoài ra còn được in riêng thành truyền đơn của Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ -xã hội Nga hồi tháng Sáu 1906).
- 8 (21) tháng Sáu.* Lê-nin viết bài báo "Trên thì dao động, dưới thì quyết tâm". Bài này được in thành xã luận trên số 13 báo "Tiến lên", ngày 9 tháng Sáu 1906. Bài báo của Lê-nin "Đêm hôm trước" được chuyển bằng điện tín từ Pê-téc-bua đến Ki-ép và được đăng trên số 1 báo bôn-sê-vích Ki-ép "Người lao động".
- 9 (22) tháng Sáu.* Lê-nin viết bài báo "Hãy đoàn kết lại!". Bài này được đăng thành xã luận trên số 14 báo "Tiến lên", ngày 10 tháng Sáu 1906.

- 10 (23) tháng Sáu.* Lê-nin viết bài báo "Đu-ma và nhân dân". Bài này được đăng thành xã luận trên số 15 báo "Tiến lên", ngày 11 tháng Sáu 1906.
- Trước 11 (24) tháng Sáu.* Trong cuộc họp của tổ chức dân chủ - xã hội nhà máy Ban-tích ở Pê-téc-bua, Lê-nin phê phán bọn men-sê-vích là bọn đã ủng hộ khẩu hiệu dân chủ - lập hiến "nội các Đu-ma có trách nhiệm".
- 11-12 (24-25) tháng Sáu.* Lê-nin lãnh đạo hoạt động của Hội nghị liên khu của tổ chức Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (hội nghị bắt đầu làm việc ở Pê-téc-bua, sau đó các phiên họp được chuyển về Phần-lan, về Tê-ri-ô-ki). Tại hội nghị này, Lê-nin đã đọc các báo cáo "Về sách lược của Đảng đối với Đu-ma nhà nước" và "Về việc thống nhất đảng".
- Giữa 11 và 15 (24 và 28) tháng Sáu.* Lê-nin viết dự thảo bản tuyên bố của đảng đoàn dân chủ -xã hội trong Đu-ma. Dự thảo này được Lê-nin đưa vào bài báo của Người "Về bản tuyên bố của đảng đoàn chúng ta trong Đu-ma", in ngày 22 tháng Sáu 1906 trên số 1 báo "Tiếng vang", sau đó được đăng ngày 23 tháng Sáu 1906 trên số 1 báo "Ruộng đất miền Bắc".
- 14 (27) tháng Sáu.* Bài báo của Lê-nin "Đấu tranh giành chính quyền và "đấu tranh" đòi bố thí" được đăng thành xã luận trên số 17 báo "Tiến lên".
- Nửa đầu tháng Sáu.* Lê-nin gặp đại biểu Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ -xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va là V.Lê-đe và trao đổi với ông về tình hình trong Đảng dân chủ -xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va, về Đại hội V sắp tới của đảng này và việc cử đại biểu của những người bôn-sê-vích đến đại hội với tư cách khách.
- Trước 18 tháng Sáu (1 tháng Bảy).* Lê-nin cử V. V. Vô-rốp-xki đến Đại hội V của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan

- và Lít-va với tư cách đại biểu của báo "Tiếng lên".
- 21 tháng sáu (4 tháng Bảy).* Lê-nin viết bài báo "Làm gì thì làm cho nhanh!". Bài này được đăng trên số 1 báo "Tiếng vang", ngày 22 tháng Sáu 1906.
- 22 tháng Sáu (5 tháng Bảy).* Lê-nin viết các bài báo "Cứu giúp những người bị đói và sách lược ở Đu-ma", "Những cuộc đàm phán về nội các" và một bài báo ngắn cho mục "Điểm báo" của báo "Tiếng vang". Các bài này được in trên số 2 báo "Tiếng vang", ngày 23 tháng Sáu 1906.
- Các bài báo của Lê-nin "Về bản tuyên bố của đảng đoàn chúng ta trong Đu-ma" và "Cuộc luận chiến bổ ích" được đăng trên số 1 báo "Tiếng vang".
- 23 tháng Sáu (6 tháng Bảy).* Lê-nin viết bài báo: "Ai tán thành liên minh với những người dân chủ -lập hiến?". Bài này được in thành xã luận trên số 3 báo "Tiếng vang", ngày 24 tháng Sáu 1906.
- 24 tháng Sáu (7 tháng Bảy).* Lê-nin viết xã luận cho báo "Tiếng vang" "Đu-ma" dân chủ -lập hiến đã cấp tiền cho chính phủ của bọn sát nhân" và bài báo ngắn cho mục "Điểm báo". Các bài này được đăng trên số 4 báo "Tiếng vang", ngày 25 tháng Sáu 1906.
- 25 tháng Sáu (8 tháng Bảy).* Lê-nin đọc báo cáo về vấn đề ruộng đất tại cuộc họp của công nhân do Ban chấp hành đảng bộ khu Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ -xã hội Nga tổ chức. Cuộc họp này có gần 200 công nhân tham dự.
- 27 tháng Sáu (10 tháng Bảy).* Lê-nin viết bài báo ngắn cho mục "Điểm báo" của báo "Tiếng vang". Bài này được đăng trên số 6 báo "Tiếng vang", ngày 28 tháng Sáu 1906.
- Bài báo của Lê-nin "Những tên tay sai của Đảng dân chủ-lập hiến" được đăng thành xã luận trên số 5 báo "Tiếng vang".

28 tháng Sáu (11 tháng Bảy).

Lê-nin chủ tọa cuộc họp của những người công nhân dân chủ-xã hội khu Nác-va của Pê-téc-bua, Người báo cáo về vấn đề ruộng đất. Theo đề nghị của Lê-nin, cuộc họp đã thông qua nghị quyết tán thành quyết định của Hội nghị liên khu của tổ chức Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Cuộc họp này có gần 200 công nhân tham gia.

Lê-nin viết mục "Điểm báo" của số 7 báo "Tiếng vang".

Bài báo của Lê-nin "Lại bàn về nội các Đu-ma" được đăng thành xã luận trên số 6 báo "Tiếng vang".

Lê-nin viết bài báo ngắn cho mục "Điểm báo" của số báo "Tiếng vang".

29 tháng Sáu (12 tháng Bảy).

Sau tháng Sáu.

Lê-nin đọc cuốn sách nhỏ của B.Ra-đin "Xô-viết đại biểu công nhân đầu tiên ngày 13 tháng Mười - 3 tháng Chạp 1905" đánh dấu và gạch trên cuốn sách đó.

1 (14) tháng Bảy.

Các bài báo của Lê-nin "Những lập luận sai lầm của những người tẩy chay "không đảng phái"" và "Những lời khiển trách của giai cấp tư sản và những lời kêu gọi của giai cấp vô sản" được đăng trên số 9 báo "Tiếng vang".

2 (15) tháng Bảy.

Bài báo của Lê-nin "Quân đội và nhân dân (xã luận) và bài báo ngắn "Điểm báo" được đăng trên số 10 báo "Tiếng vang".

4 (17) tháng Bảy.

Bài báo của Lê-nin "Về tổ chức của quần chúng và việc chọn thời cơ đấu tranh" và bài báo ngắn "Điểm báo" được đăng trên số 11 báo "Tiếng vang".

5 (18) tháng Bảy.

Lê-nin viết bài báo "Những đảng trong Đu-ma và nhân dân". Bài này được đăng thành xã luận trên số 13 báo "Tiếng vang", ngày 6 tháng Bảy 1906.

- Bài báo của Lê-nin "Công kích dũng cảm và phòng ngự nhút nhát". Được đăng thành xã luận trên số 12 báo "Tiếng vang".
- 6 (19) tháng Bảy. Lê-nin viết bài báo "Những âm mưu của phái phản động và những đe dọa của bọn sát nhân". Bài này được đăng thành xã luận trên số 14 báo "Tiếng vang", ngày 7 tháng Bảy 1906.
- 7 (20) tháng Bảy. Lê-nin, lấy tên họ là Các-pốp, đã đọc báo cáo tại cuộc họp các cán bộ đảng của tổ chức Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nói về sách lược của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước. Cuộc họp có gần 120 người tham dự.
- 8-10 (21-23) tháng Bảy. Lê-nin cùng với Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na Crúp-xcai-a nghỉ ở Xa-bli-nô (ngoại ô Pê-téc-bua) ở nhà mẹ là bà Ma-ri-a Aléch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va. Sáng ngày 10 tháng Bảy khi nghe tin giải tán Đu-ma nhà nước I, Lê-nin liền cùng Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na và em gái là Ma-ri-a I-li-ni-tso-na U-li-a-nô-va vội vã rời Xa-bli-nô để thảo luận với các đồng chí trong đảng về tình hình mới và căn cứ vào đó định ra sách lược của những người bôn-sê-vích.
- 10 (23) tháng Bảy. Ở Cu-ốc-ca-la (Phần-lan), Lê-nin họp với các cán bộ đảng bàn về nhiệm vụ của đảng nhân việc giải tán Đu-ma nhà nước I.
- Sau 10 (23) tháng Bảy. Lê-nin gặp đại biểu tổ chức đảng của Lu-gan-xcơ và trao đổi với ông ta về sách lược của những người bôn-sê-vích nhân việc giải tán Đu-ma nhà nước I. Lê-nin nhờ chuyển lời chào mừng nồng nhiệt đến những người bôn-sê-vích Lu-gan-xcơ, chúc họ hăng hái và kiên trì trong đấu tranh cách mạng.
- Giữa 13 và 17 (26 và 30) tháng Bảy. Lê-nin viết cuốn sách nhỏ "Việc giải tán Đu-ma và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản". Cuốn sách này được in ở Mát-xcơ-va hồi tháng Tám 1906.

- 16 (29) tháng Bảy. Sau khi được tin về khả năng nhanh chóng nổ ra cuộc đấu tranh cách mạng tự phát của binh lính và thủy quân ở Xvi-boóc-gơ, Lê-nin viết dự thảo quyết nghị của Ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga về việc cấp tốc gửi đến đó một đoàn đại biểu để lãnh đạo cuộc khởi nghĩa.
- 17 (30) tháng Bảy. Lê-nin cử bà V. R. Men-gin-xcai-a đến Phần-lan gặp ủy viên tổ chức quân sự A. G. Sli-khte để trao cho Sli-khte bản chỉ thị phải đi ngay đến Xvi-boóc-gơ để lãnh đạo khởi nghĩa.
- 19 tháng Bảy (1 tháng Tám). Lê-nin họp bí mật trong tiệm ăn "Viên" với các cán bộ đảng ở Pê-téc-bua nhân cuộc khởi nghĩa Xvi-boóc-gơ.
- 20 tháng Bảy (2 tháng Tám). Theo đề nghị của Lê-nin, Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga thông qua quyết định tổ chức tổng bãi công chính trị để ủng hộ cuộc khởi nghĩa ở Xvi-boóc-gơ và Crôn-stát.
- 21 tháng Bảy (3 tháng Tám). Khi biết tin rằng cuộc khởi nghĩa ở Xvi-boóc-gơ và Crôn-stát bị đàn áp, Lê-nin đề nghị Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga rút bỏ khẩu hiệu tổ chức tổng bãi công chính trị.
- Tháng Bảy. Lê-nin báo cáo về tình hình trước mắt trong một căn phòng của Nhà bảo tàng sư phạm (Cung nhân dân Pa-ni-na) trong cuộc họp những người tích cực của tổ chức bôn-sê-vích ở Pê-téc-bua.
- Lê-nin phát biểu trong cuộc họp nữ công nhân Xưởng thuốc lá Sáp-san ở Pê-téc-bua; Người ủng hộ sáng kiến của công nhân là bắt đầu bãi công để trả lời việc ban quản đốc từ chối không thoả mãn những yêu sách kinh tế của họ.

- Cuối tháng Bảy.* Lê-nin tham gia cuộc họp của các cán bộ lãnh đạo bên-sê-vích của đảng ở Pê-téc-bua, cuộc họp này thảo luận vấn đề sách lược của đảng. Lê-nin đã gặp R.Lúc-xăm-bua tại cuộc họp này.
- Giữa 6 và 21 tháng Tám (19 tháng Tám và 3 tháng Chín).* Lê-nin ở Vư-boóc-gơ, lãnh đạo công tác chuẩn bị xuất bản số 1 báo "Người vô sản" số này phát hành ngày 21 tháng Tám 1906. Lê-nin đi thăm vùng ngoại ô Vư-boóc-gơ, xem các hào xung quanh pháo đài cổ và các danh lam thắng cảnh khác.
- 12 (25) tháng Tám. Sau 20 tháng Tám (2 tháng Chín).* Lê-nin viết bài báo "Bàn về tẩy chay". Lê-nin chuyển về Cu-ốc-ca-la ở Phần-lan, đến biệt thự "Va-da", nơi ở của G.Đ. Lây-tây-den, một người bên-sê-vích, và gia đình ông ta.
- 21 tháng Tám (3 tháng Chín).* Những bài báo của Lê-nin "Trước cơn bão táp" (xã luận) "Bàn về tẩy chay", "Khủng hoảng chính trị và sự phá sản của sách lược cơ hội chủ nghĩa", "Về những sự kiện trước mắt" và bài báo ngắn "Về "đại hội công nhân"" được đăng trên số 1 báo "Người vô sản".
- 27 tháng Tám (9 tháng Chín).* Lê-nin chủ toạ cuộc họp của đảng do Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga tổ chức trong nhà hát ở Tê-ri-ô-ki. Người phê phán kịch liệt khẩu hiệu men-sê-vích về "đại hội công nhân" và đòi hỏi phải triệu tập Đại hội V của đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Nghị quyết do Lê-nin đề nghị được nhất trí thông qua.
- 29 tháng Tám (11 tháng Chín).* Các bài báo của Lê-nin "Những bài học của cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va" (xã luận) và "Những dao động về sách lược" được đăng trên số 2 báo "Người vô sản".
- Giữa 28 tháng Tám và 1 tháng Chín. (10 và 14 tháng Chín).* Lê-nin viết thư đi Giơ-ne-vơ cho G. A. Cu-clin đề nghị gửi về Pê-téc-bua cho Người một gói tài liệu quan trọng mà Người còn để lại ở Giơ-ne-vơ.

- Mùa hè.* Lê-nin phát biểu trong cuộc họp của các cán bộ đảng được triệu tập trong Nhà xuất bản bên-sê-vích "Tiến lên". Người đề nghị phải tổ chức hoạt động của đảng sao cho vừa đầy mạnh được công tác ở nông thôn mà vẫn không làm yếu các hoạt động ở thành phố.
- Lê-nin viết tác phẩm triết học nhằm phê phán cuốn sách của A.Bô-gđa-nốp "Chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên", dự định sẽ in nó dưới đầu đề "Những ý kiến của một người mác-xít bình thường về triết học".
- Lê-nin cử Ph. A. Xéc-ghê-ép (Ác-tem) đi U-ran để thu xếp công tác của đảng.
- Lê-nin mấy lần đến Tê-ri-ô-ki, đến biệt thự thăm V.Đ. Bôn-tơ-Bru-ê-vích, Người thăm cả biệt thự của L.B.Cra-xin ở đó.
- Cuối mùa hè.* Tại biệt thự "Va-da" (Cu-ốc-ca-la), Lê-nin gặp M.M. Êt-xen, đại biểu Ban chấp hành Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga và nói chuyện với bà về tình hình trong tổ chức đảng ở Mát-xcơ-va.
- Trong một chuyến đi Pê-téc-bua, Lê-nin đã thăm G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki và nói chuyện với ông về sách lược của đảng và những triển vọng của cách mạng Nga.
- 8 (21) tháng Chín.* Những bài báo của Lê-nin "Chính sách của chính phủ và cuộc đấu tranh sắp tới" (xã luận), "Cút đi!" và bài báo ngắn "Lời ban biên tập" nói về hoạt động du kích của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan được đăng trên số 3 báo "Người vô sản".
- Nửa đầu tháng Chín.* Lê-nin viết bài báo ngắn "Sự hợp nhất của phái Bun với Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga".
- 19 tháng Chín (2 tháng Mười).* Bài báo của Lê-nin "Những người men-sê-vích xã hội chủ nghĩa-cách mạng" được đăng trên số 4 báo "Người vô sản".

MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản	
Lời tựa	VII
1906	
BÁO CÁO VỀ ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ-XÃ HỘI NGA (<i>Thư gửi công nhân Pê-téc-bua</i>)	1-85
I. Thành phần đại hội	4-9
II. Bầu cử đoàn chủ tịch. Chương trình nghị sự của đại hội.....	9-12
III. Vấn đề ruộng đất.....	12-39
IV. Đánh giá thời cuộc cách mạng và nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản.....	39-48
V. Thái độ đối với Đu-ma nhà nước.....	48-61
VI. Khởi nghĩa vũ trang	61-69
VII. Kết thúc đại hội.....	70-76
VIII. Tổng kết đại hội	76-84
<i>Phụ lục.</i> Tài liệu để đánh giá công tác của Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ -xã hội Nga.....	84-85
ĐẤU TRANH GIÀNH TỰ DO VÀ ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN	86-89
CAO TRÀO MỚI	90-97
VỀ TỔNG KẾT ĐẠI HỘI	98-102

ĐU-MA VÀ NHÂN DÂN	103-107
ĐIỂM BÁO.....	108-109
* BÀN VỀ NGHỊ QUYẾT CỦA NHỮNG NGƯỜI BÔN- SÊ-VÍCH VỀ ĐU-MA NHÀ NƯỚC	110
NHÓM CÔNG NHÂN TRONG ĐU-MA NHÀ NƯỚC	111-116
* BÀN VỀ VẤN ĐỀ TỔ CHỨC	117
* DIỄN VĂN TRONG CUỘC MÍT TINH NHÂN DÂN TẠI NHÀ BÀ BÀ TƯỚC PA-NI-NA NGÀY 9 (22) THÁNG NĂM 1906.....	118-121
I. Trường thuật tóm tắt của "Báo Nê-va"	118-119
2. Trường thuật tóm tắt của báo "Làn sóng".....	120-121
* NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC THÔNG QUA TRONG CUỘC MÍT TINH NHÂN DÂN TẠI NHÀ BÀ BÀ TƯỚC PA- NI-NA NGÀY 9 (22) THÁNG NĂM 1906	122-123
NHÓM NÔNG DÂN HAY NHÓM "LAO ĐỘNG" VÀ ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA	124-128
VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT TẠI ĐU-MA	129-133
NGHỊ QUYẾT VÀ CÁCH MẠNG	134-137
KHÔNG CHO RUỘNG ĐẤT MÀ CŨNG KHÔNG CHO TỰ DO	138-140
THẮNG LỢI TRONG BẦU CỬ CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI Ở TI-PHLÍT	141-144
CHÍNH PHỦ, ĐU-MA VÀ NHÂN DÂN	145-149
NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ -LẬP HIẾN NGĂN CẢN KHÔNG CHO ĐU-MA NÓI VỚI NHÂN DÂN	150-151
NGAY ĐẾN MẶC CẢ NGƯỜI TA CŨNG KHÔNG MUỐN!	152-154

* Những đầu đề có dấu hoa thị là do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, đặt ra.

VỀ LỜI KÊU GỌI CỦA CÁC ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN	155-156
VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT VÀ CUỘC ĐẤU TRANH CHO TỰ DO.....	157-161
PHÁI GÔ-RÊ-MU-KIN, PHÁI THẮNG MƯỜI VÀ NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ-LẬP HIẾN.....	162-163
TỰ DO PHÊ BÌNH VÀ THỐNG NHẤT HÀNH ĐỘNG	164-166
NHỮNG LỜI KHUYẾN TỎI.....	167-174
NHỮNG LỜI BÀN TÁN VÀ NHỮNG LỜI ĐỒN ĐẠI VỀ VIỆC GIẢI TÁN ĐU-MA NHÀ NƯỚC	175-177
CAU-XKY BÀN VỀ ĐU-MA NHÀ NƯỚC	178-181
NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ- LẬP HIẾN, NHỮNG NGƯỜI THUỘC NHÓM LAO ĐỘNG VÀ ĐẢNG CÔNG NHÂN	182-188
ĐỒNG CHÍ PLÊ-KHA-NỐP LẬP LUẬN NHƯ THẾ NÀO VỀ SÁCH LƯỢC CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ -XÃ HỘI?	189-217
* NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH PÊ-TÉC-BUA CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ-XÃ HỘI NGA VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI ĐU-MA NHÀ NƯỚC	218-219
* VỀ KHẨU HIỆU NỘI CÁC ĐU-MA	220-221
VỀ TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ HIỆN NAY	222-228
SÁCH LƯỢC CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN VÀ NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT	229-233
ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI ĐỨC BÀN VỀ NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ -LẬP HIẾN.....	234-239
ĐIỂM BÁO.....	240
HÃY ĐỂ CHO CÔNG NHÂN QUYẾT ĐỊNH	241-247
" KHÔNG NÊN NHÌN LÊN, MÀ NÊN NHÌN XUỐNG"	248-252
PHÁI PHẢN ĐỘNG BẮT ĐẦU CUỘC ĐẤU TRANH VŨ TRANG.....	253-259

* NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH PÊ-TÉC-BUA CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ-XÃ HỘI NGA VỀ VẤN ĐỀ NỘI CÁC ĐU-MA.....	260-261
ĐÊM HỒM TRƯỚC.....	262-264
TRÊN THÌ DAO ĐỘNG, DƯỚI THÌ QUYẾT TÂM	265-268
HÃY ĐOÀN KẾT LẠI!	269-273
ĐU-MA VÀ NHÂN DÂN	274-277
ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ "ĐẤU TRANH" ĐÒI BỐ THÍ.....	278-283
VỀ BẢN TUYÊN BỐ CỦA ĐẢNG ĐOÀN CHÚNG TA TRONG ĐU-MA	284-291
"LÀM GÌ THÌ LÀM CHO NHANH"	292-294
CUỘC LUẬN CHIẾN BỎ ÍCH.....	295-297
CỨU GIÚP NHỮNG NGƯỜI BỊ ĐÓI VÀ SÁCH LƯỢC CỦA ĐU-MA	298-303
NHỮNG CUỘC ĐÀM PHÁN VỀ NỘI CÁC	304-306
ĐIỂM BÁO.....	307-309
AI TÁN THÀNH LIÊN MINH VỚI NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ- LẬP HIẾN?.....	310-318
ĐU-MA DÂN CHỦ-LẬP HIẾN ĐÃ CẤP TIỀN CHO CHÍNH PHỦ CỦA BỌN SÁT NHÂN	319-323
ĐIỂM BÁO.....	324-325
NHỮNG TÊN TAY SAI CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ-LẬP HIẾN.....	326-331
LẠI BÀN VỀ NỘI CÁC ĐU-MA	332-337
ĐIỂM BÁO.....	338-339
ĐIỂM BÁO.....	340-345
ĐIỂM BÁO.....	346-347

NHỮNG LẬP LUẬN SAI LẦM CỦA NHỮNG NGƯỜI TẮY CHAY "KHÔNG ĐẢNG PHẢI"	348-354
NHỮNG LỜI KHIỂN TRÁCH CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN VÀ NHỮNG LỜI KÊU GỌI CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN	355-356
QUÂN ĐỘI VÀ NHÂN DÂN	357-360
ĐIỂM BÁO.....	361-362
VỀ TỔ CHỨC CỦA QUẦN CHÚNG VÀ VIỆC CHỌN THỜI CƠ ĐẤU TRANH.....	363-367
ĐIỂM BÁO.....	368-369
CÔNG KÍCH DỪNG CẢM VÀ PHÒNG NGỰ NHỨT NHẤT	370-375
NHỮNG ĐẢNG TRONG ĐU-MA VÀ NHÂN DÂN	376-380
NHỮNG ÂM MƯU CỦA PHÁI PHẢN ĐỘNG VÀ NHỮNG ĐE DOẠ CỦA BỌN SÁT NHÂN	381-384
VIỆC GIẢI TÁN ĐU-MA VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN	385-412
I.....	387-393
II	393-396
III.....	396-403
IV.....	403-409
V.....	409-411
VI.....	411-412
* VỀ VIỆC CỬ MỘT ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẾN XVI-BOOC-GƠ. Quyết nghị của Ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga	413-414
TRƯỚC CƠN BÃO TÁP.....	417-425
BẢN VỀ TẮY CHAY	426-436
KHỦNG HOẢNG CHÍNH TRỊ VÀ SỰ PHÁ SẢN CỦA SÁCH LƯỢC CƠ HỘI CHỦ NGHĨA	437-457
I.....	437-438
II.....	438-442

III.....	442-449
IV.....	450-453
V.....	454-457
VỀ NHỮNG SỰ KIỆN TRƯỚC MẮT.....	458-461
* VỀ "ĐẠI HỘI CÔNG NHÂN"	462
NHỮNG BÀI HỌC CỦA CUỘC KHỞI NGHĨA MÁT-XCƠ-VA.....	463-473
NHỮNG ĐAO ĐỘNG VỀ SÁCH LƯỢC	474-497
* CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ VÀ CUỘC ĐẤU TRANH SẮP TỚI	480-485
CÚT ĐI!	486-491
* VỀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG DU KÍCH CỦA ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA BA-LAN	492
SỰ HỢP NHẤT CỦA PHÁI BUN VỚI ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ-XÃ HỘI NGA	493-494
NHỮNG NGƯỜI MEN-SÊ-VÍCH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG	495-508

Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy (<i>tháng Năm -tháng Chín 1906</i>)	511-518
Danh mục những sách báo và văn kiện mà V. I. Lê-nin có tham gia hiệu đính	519-520
Chú thích.....	521-595
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến.....	596-651
Bản chỉ dẫn tên người	653-702
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin	703-715

PHỤ BẢN

- Bìa cuốn sách của V. I. Lê-nin "Báo cáo về Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" . — 1906 2-3
- Trang đầu báo "Tiếng vang" số 3, ngày 24 tháng Sáu 1906, với bài xã luận của V. I. Lê-nin "Ai tán thành liên minh với những người dân chủ - lập hiến?" 313
- Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Về việc cử một đoàn đại biểu đến Xvi-boóc-gơ. Quyết nghị của Ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". — 1906..... 415
- Trang đầu báo "Người vô sản", số 1, ngày 21 tháng Tám 1906, trong đó có in các bài của V. I. Lê-nin "Trước cơn bão táp", "Bàn về tẩy chay" và các bài khác..... 423

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRỊNH THỨC HUỖNH

Chịu trách nhiệm nội dung
HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập nội dung: TRỊNH ĐÌNH BẢY
VÀ BAN SÁCH GIÁO KHOA - THAM KHẢO
Trình bày kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI
Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG
Chế bản vi tính: HOÀNG THỊ NGA
Sửa bản in: BAN SÁCH GIÁO KHOA - THAM KHẢO
Đọc sách mẫu: BAN SÁCH GIÁO KHOA - THAM KHẢO

Mã số 3K2
CTQG - 2005

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty In và Văn hóa phẩm.
Giấy phép xuất bản số: 154-37/CXB-QLXB, ngày 30-3-2005.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 - 2005.